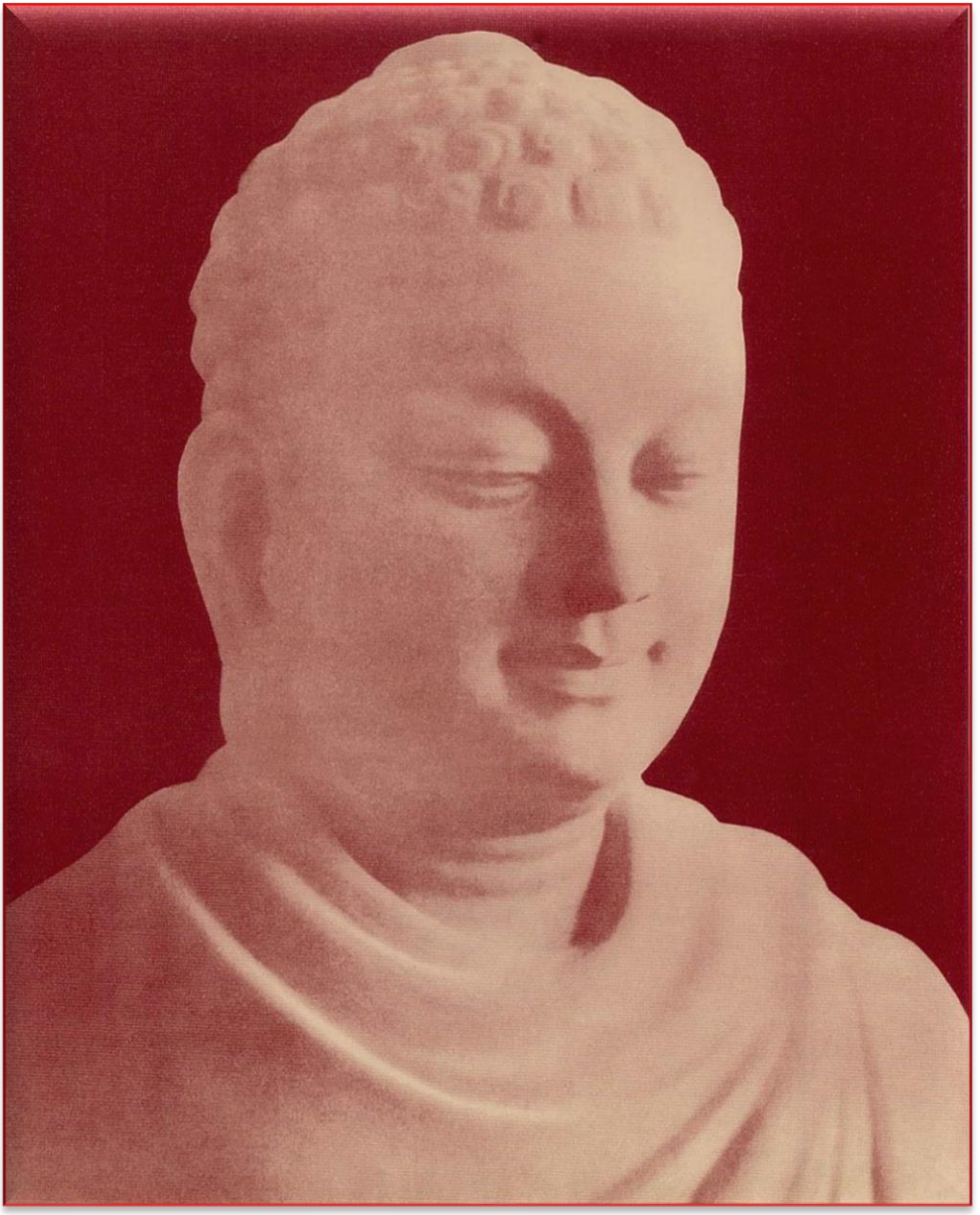
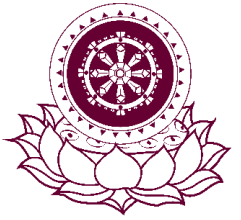


NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
Tập 61

BỘ KINH TẬP VIII



HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 61

BỘ KINH TẬP VIII

SỐ 639 (tt) → 655

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ KINH TẬP 8 – T061

SỐ 639 (TT) 3
KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI 3
QUYỂN 6 3
QUYỂN 7 39
QUYỂN 8 77
QUYỂN 9 102
QUYỂN 10 130
SỐ 640 166
KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI 166
SỐ 641 182
KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI 182
SỐ 642 207
KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM TAM-MUỘI 207
QUYỂN THƯỢNG 207
QUYỂN HẠ 236
SỐ 643 265
PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH 265
QUYỂN 1 265
Phẩm 1: SÁU VÍ DỤ 265
Phẩm 2: TRÌNH BÀY QUÁN ĐỊA 271
Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 1) 276
QUYỂN 2 283
Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 2) 283
QUYỂN 3 301
Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 3) 301
QUYỂN 4 322
Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 4) 322
QUYỂN 5 339
Phẩm 4: QUÁN PHẬT TÂM 339
QUYỂN 6 357
Phẩm 5: QUÁN bỐn TÂM VÔ LƯỢNG 357
Phẩm 6: QUÁN BỐN OAI NGHI (Phần 1) 361
QUYỂN 7 373
Phẩm 6: QUÁN BỐN OAI NGHI (Phần 2) 373
QUYỂN 8 389
Phẩm 7: QUÁN MÃ VƯƠNG TÀNG 389

QUYỂN 9 403
Phẩm 8: BẢN HẠNH 403
Phẩm 9: QUÁN TƯỢNG 411
QUYỂN 10 422
Phẩm 10: NIỆM BẢY ĐỨC PHẬT 422
Phẩm 11: NIỆM mười PHƯƠNG PHẬT 425
Phẩm 12: QUÁN MẬT HẠNH CỦA ĐỨC PHẬT 429
SỐ 644 436
KINH KIM CANG TAM-MUỘI BẢN TÁNH THANH TỊNH BẤT HOẠI BẤT DIỆT 436
SỐ 645 445
KINH BẤT TẤT ĐỊNH NHẬP ĐỊNH NHẬP ẤN 445
SỐ 646 467
KINH NHẬP ĐỊNH BẤT ĐỊNH ẤN 467
SỐ 647 485
KINH LỰC TRANG NGHIÊM TAM-MUỘI 485
QUYỂN THƯỢNG 485
QUYỂN TRUNG 498
QUYỂN HẠ 510
SỐ 648 523
KINH TỊCH CHIẾU THẦN BIẾN TAM-MA-ĐỊA 523
SỐ 649 535
KINH QUAN SÁT CHƯ PHÁP HẠNH 535
QUYỂN 1 535
Phẩm 1: HẠNH PHƯƠNG TIỆN KHÉO VÔ BIÊN 535
QUYỂN 2 550
Phẩm 2: SIÊNG NĂNG ĐỜI TRƯỚC (Phần 1) 550
QUYỂN 3 568
Phẩm 2: SIÊNG NĂNG ĐỜI TRƯỚC (Phần 2) 568
Phẩm 3: THỌ KÝ (Phần 1) 580
QUYỂN 4 591
Phẩm 3: THỌ KÝ (PHẦN 2) 591
SỐ 650 621
KINH CHƯ PHÁP VÔ HÀNH 621
QUYỂN THƯỢNG 621
QUYỂN HẠ 644
SỐ 651 663
KINH CÁC PHÁP VỐN KHÔNG 663
QUYỂN THƯỢNG 663

QUYỂN TRUNG **677**
QUYỂN HẠ **690**
SỐ 652 ..... **712**
KINH ĐẠI THỪA TÙY CHUYỂN TUYÊN THUYẾT CHƯ PHÁP **712**
QUYỂN THƯỢNG **712**
QUYỂN TRUNG **723**
QUYỂN HẠ **737**
SỐ 653 ..... **748**
KINH PHẬT TẠNG **748**
QUYỂN 1 ..... **748**
Phẩm 1: THẬT TƯỚNG CỦA CÁC PHÁP 748
Phẩm 2: NIỆM PHẬT 754
Phẩm 3: NIỆM PHÁP 758
Phẩm 4: NIỆM TĂNG 761
Phẩm 5: TỊNH GIỚI (Phần 1) 768
QUYỂN 2 ..... **774**
Phẩm 5: TỊNH GIỚI (Phần 2) 774
Phẩm 6: PHÁP THANH TỊNH 785
Phẩm 7: THỜI XA XƯA 792
QUYỂN 3 ..... **801**
Phẩm 8: KIẾN TỊNH 801
Phẩm 9: LIỄU GIỚI 811
Phẩm 17: CHÚC LỤY 821
SỐ 654 ..... **832**
PHẬT THUYẾT NHẬP VÔ PHÂN BIỆT PHÁP MÔN KINH **832**
SỐ 655 ..... **837**
KINH THẮNG NGHĨA KHÔNG **837**

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 61

BỘ KINH TẬP

8

SỐ 639 (tt)

(QUYỂN 6 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 639 (tt)

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Cao Tề, Tam tạng Na-liên-đề-da-xá, người Thiên Trúc.

QUYỂN 6

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Đại Bồ-tát cần phải thành tựu phương tiện quyền xảo. Này Đồng tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo?

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát này đối với tất cả chúng sinh nên khởi tưởng thân quyến. Các chúng sinh này có bao nhiêu điều thiện thì đều sinh tâm tùy hỷ. Ngày đêm sáu thời, đối với phước đức của họ nên sinh tâm tùy hỷ nhờ duyên Nhất thiết trí, duyên Nhất thiết trí nên sinh ra phước đức ở nơi tất cả chúng sinh. Vị Bồ-tát này nhờ căn lành này nên mau được Tam-muội này, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Đức Phật liền nói bài kệ:

Xem các chúng sinh là thân quyến
Nếu có tất cả các phước đức
Ngày đêm sáu thời với việc thiện
Thường khởi tâm tùy hỷ với họ.
Ta tùy hỷ thọ trì giới tịnh
Cho đến mạng chung không làm ác
Bồ-tát đầy đủ thanh tịnh tín
Bao nhiêu phước đức đều tùy hỷ.
Tùy hỷ tin thích các Đức Phật
Đối với Pháp, Tăng tin cũng vậy
Tùy hỷ hay thờ kính Như Lai
Vì cầu Vô thượng Bồ-đề vậy.
Tùy hỷ họ không có ngã kiến
Không chúng sinh kiến và thọ mạng
Tùy hỷ người không khởi ác kiến
Nghe pháp thắng không thêm yêu thích.

Ở trong Phật pháp sinh tùy hỷ
Được xuất gia rồi thọ cụ giới
Ít muốn, biết đủ, sống giữa rừng
Ôm lòng từ mẫn như cây kiếm.
Tùy hỷ độc nhất, không bạn lữ
Ở rừng giống như đao trong vỏ
Tịnh mạng thường hay ít mong cầu
Không có lừa dối với bạn thân.
Tùy hỷ nơi tịnh, lìa huyên náo
Không có ái luyến với thân thuộc
Ở trong ba cõi thường sợ hãi
Du hành thế gian không nhiễm trước.
Tùy hỷ xa lìa người hý luận
Nhàm chán tất cả sự sinh tử
Không có tranh cãi, hành tịch tĩnh
Được Tam-muội này đâu có khó.
Tùy hỷ sự biết người thiện, ác
Thường lìa tất cả việc tranh luận
Đi đến rừng cây chỗ không nhàn
Cầu Thánh giải thoát, chân Phật tử.
Tùy hỷ thường ở chỗ không nhàn
Không tự khen mình, chê kẻ khác
Tùy hỷ ưa thích sự công đức
Ở trong Phật pháp không phóng dật.
Nếu có các công đức trợ đạo
Nhờ không phóng dật làm căn bản
Nếu có Bồ-tát lìa phóng dật
Được Tam-muội này sẽ không khó.
Được gặp Phật pháp Tạng thứ nhất
Và được xuất gia Tạng thứ hai
Tịnh tín không uế, Tạng thứ ba
Được Tam-muội này tạng thứ tư.
Nghe nơi cảnh giới Phật Đại Không
Nghe không hủy báng là Thắng tạng
Nếu được biện tài là Đắc tạng
Được Tam-muội này cũng Thắng tạng.
Ta đã nói các thiện pháp ấy
Là Giới, Văn, Xả và Nhẫn nhục

Nhờ không phóng dật làm căn bản
Phật nói đó là Tạng tối thắng.
Nếu có Bồ-tát không phóng dật
Liền được đầy đủ các biện tài
Với trí tuệ Phật, không nghi hoặc
Được Tam-muội này sẽ không khó.

Này Đồng tử! Vì nghĩa này cho nên ông phải trụ nơi hạnh không phóng dật, các Bồ-tát này nên tu học. Vì sao? Vì người không phóng dật sẽ chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống gì Tam-muội này.

Này Đồng tử! Vì sao Bồ-tát trụ không phóng dật? Này Đồng tử! Bồ-tát này thành tựu tụ Thiện tịnh giới.

Này Đồng tử! Vì sao thành tựu tụ Thiện tịnh giới? Này Đồng tử! Bồ-tát này không bỏ tâm Nhất thiết trí, học sáu pháp Ba-la-mật.

Này Đồng tử! Nếu Bồ-tát không bỏ tâm Nhất thiết trí, hành sáu pháp Ba-la-mật sẽ được các lợi ích, ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Này Đồng tử! Bồ-tát tin thích Bố thí ba-la-mật, được mười lợi ích. Những gì là mười?

1. Hàng phục phiền não keo kiết.

2. Tu tập tâm xả liên tục.

3. Cùng với chúng sinh đồng hưởng tài sản và của cải, nhiếp thọ kiên cố cho đến diệt độ.

4. Sinh nhà giàu có.

5. Dù sinh ở đâu vẫn có tâm thí hiện tiền.

6. Thường được bốn chúng yêu thích.

7. Đối với bốn chúng không khiếp, không sợ.

8. Tiếng tốt lan khắp mọi nơi.

9. Tay chân mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng.

10. Cho đến cây đạo (thành đạo) không lìa Thiện tri thức. Là đệ tử Thanh văn, Bồ-tát của chư Phật.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát tin thích bố thí được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Hàng phục sự keo kiết
Tăng trưởng tâm bố thí
Giữ tâm thí kiên cố
Sinh vào nhà giàu có.

Ngay tại chỗ sinh ra
Hay phát khởi tâm xả
Bỏ nhà đi xuất gia
Các chúng sinh yêu mến.
Nếu vào trong đại chúng
Không sợ không khiếp nhược
Tiếng tốt lan khắp nơi
Khắp thành ấp, tụ lạc.
Tay chân thường mềm mại
Thành tựu tướng đầy đủ
Gặp được Thiện tri thức
Thanh văn, Bồ-tát, Phật.
Thường ôm lòng tuệ thí
Chưa bao giờ tiếc lẫn
Được chúng sinh kính yêu
Đó là bỏ lợi dưỡng.
Sinh vào nhà giàu có
Tâm thường ưa bố thí
Nhiếp thọ xả kiên cố
Là vui nơi bố thí.
Ở trong các đại chúng
Tiếng tốt lan khắp nơi
Tay chân đẹp, mềm mại
Là lợi ích lạc thí.
Được gặp Thiện tri thức
Là Phật và Bồ-tát
Thấy rồi đến cúng dường
Là lợi lạc bố thí.

Này Đồng tử! Bồ-tát giữ tịnh giới có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Đầy đủ Nhất thiết trí.
2. Học theo những điều chư Phật đã học.
3. Không bị người trí hủy báng.
4. Không thoái lui thệ nguyện.
5. An trụ tu hành.
6. Vất bỏ sinh tử.
7. Ưa thích Niết-bàn.

8. Được tâm không trói buộc.

9. Được thắng Tam-muội.

10. Không thiếu tài sản tín tâm.

Đó là mười loại lợi ích của tịnh giới.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Đầy đủ Nhất thiết trí
Như Phật đã tu học
Người trí tuệ không chê
Thường không có sợ hãi.
Thệ nguyện không thoái chuyển
Hay an trụ Thắng hạnh
Tránh khỏi chỗ sinh tử
Ưa thích đến Niết-bàn.
An trụ không chướng ngại
Mau được Thắng Tam-muội
Trụ nơi tịnh giới tụ
Xa lìa sự bần cùng.
Trí ấy thường thanh tịnh
Tu tập sở học Phật
Không bị Thánh quở trách
Nhờ giới thanh tịnh vậy.
Người trí thề không lui
Dũng mãnh trụ Thiện hạnh
Thấy đời các thứ lỗi
Tránh đời, hướng diệt đạo.
Tâm ấy không chướng ngại
Nhờ sức trụ tịnh giới
Mau được định, lìa não
Đó là lợi tịnh giới.

Này Đồng tử! Bồ-tát trụ nơi Từ nhẫn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Lửa không thể đốt.

2. Dao không thể cắt.

3. Độc không thể trúng.

4. Nước không thể trôi.

5. Được phi nhân che chở.

6. Được thân tướng trang nghiêm.

7. Đóng kín các ác đạo.

8. Tùy theo sự ưa thích, sinh nơi Phạm thiên.

9. Ngày đêm thường an ổn.

10. Thân thể luôn luôn hỷ lạc.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát thành tựu mười thứ lợi ích của Từ nhẫn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người này lửa không đốt
Dao gậy không tổn thương
Thuốc độc không thể trúng
Nước lớn không thể trôi.
Phi nhân thường hộ vệ
Đủ ba hai tướng tốt
Đóng kín các đường ác
Đều là lợi Từ nhẫn.
Đế Thích và Phạm thiên
Muốn được đâu có khó
Thường ở chỗ an lạc
Hoan hỷ khó nghĩ bàn.
Dao, gậy, lửa không hại
Nước độc chẳng tổn hại
Thiên, Long, Dạ-xoa giúp
Trú Nhẫn được lợi này.
Thân ba hai tướng tốt
Không sợ nơi ác đạo
Chết được sinh Phạm thiên
Lợi lạc trú Từ nhẫn.
Ngày đêm thường an ổn
Toàn thân được vui vẻ
Nơi chúng, thân thanh tịnh
Không có các chướng nạn.

Này Đồng tử! Bồ-tát tinh tấn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Người khác không thể chiết phục.

2. Được Phật nhiếp thọ.

3. Được phi nhân hộ vệ.

4. Nghe pháp không quên.

5. Điều chưa nghe được nghe.
6. Tăng trưởng biện tài.
7. Được tánh Tam-muội.
8. Ít bệnh ít não.
9. Ở đâu cũng được ăn uống, ăn xong tiêu hóa tốt.
10. Như hoa Ưu-bát-la hiếm có.

Này Đồng tử! Đó là mười thứ lợi ích của sự Tinh tấn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thành tựu khó chiết phục
Tâm ấy không hối nhiệt
Được phi nhân hộ vệ
Thường nhìn thấy chư Phật.
Tăng trưởng Thắng biện tài
Đạt đến trí vô tận
Đạt được tánh Tam-muội
Không còn các bệnh não.
Ăn uống các ẩm thực
Vào bụng tiêu hóa tốt
Như hoa sen dưới nước
Cứ tăng trưởng dần dần.
Pháp được nghe như vậy
Nghe rồi được tăng trưởng
Đêm ngày thường nhớ nghĩ
Không bao giờ bỏ qua.
Như Lai luôn dũng mãnh
Nhiều kiếp luôn tinh tấn
Hàng phục chúng ma quân
Chứng đạo, trừ lo sợ.
Bồ-tát cứu các cõi
Không luyến tiếc thân mạng
Tinh tấn khởi Pháp tạng
Ta hiển bày đức ấy.
Tinh tấn khó hàng phục
Được chư Phật nhiếp thọ
Nếu ai được lợi này
Sẽ mau được chứng đạo.
Không quên mất điều nghe

Được nghe điều chưa nghe
Tăng trưởng sức biện tài
Là lợi ích tinh tấn.
Mau được Tam-muội này
Không có các bệnh não
Tùy theo sự ăn uống
Tiêu hóa được an lạc.
Ngày đêm tăng thiện pháp
Thường siêng không giải đãi
Không lâu được Bồ-đề
Nhờ vững tâm tinh tấn.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát tương ưng với thiền có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. An trụ nghi thức.
2. Thực hành cảnh giới Từ.
3. Không có các nhiệt não.
4. Thủ hộ các căn.
5. Được hỷ lạc vô tham.
6. Xa lìa ái dục.
7. Tu thiền bất không.
8. Giải thoát lưới ma.
9. An trụ cảnh Phật.
10. Hoàn toàn giải thoát.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát tương ưng với thiền định có mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Họ không sống phi pháp
An trụ nơi nghi thức
Du hành cảnh phương tiện
Xa lìa phi cảnh giới.
Trong tâm không nóng bức
Khéo điều phục các căn
Thọ thiền định thắng lạc
An tọa lìa các duyên.
Xa lìa dục khát ái
Ăn món ăn thiền định

Giải thoát cảnh giới ma
An chỉ hành xứ Phật.
Thích sống giữa rừng cây
Cho là phương tiện tốt
Tu giải thoát chân thật
Diệt trừ các khổ não.
An tâm, pháp thanh tịnh
Xa lìa không nghi thức
Trụ cảnh, lìa phi cảnh
Sống Thiền được lợi lạc.
Tâm không sinh nóng bức
Chứng Thánh lạc vô thực
Thân tâm thường mát mẻ
Thiền tương ưng lợi lạc.
Nơi "không", căn vắng lặng
Trong tâm lìa tạp loạn
Đạt được thiện hơn người
Nhờ phương tiện lìa dục.
Tâm không dục nhiễm tạp
Thường xa cảnh giới ma
An chỉ hành xứ Phật
Họ hoàn toàn giải thoát.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Tất cả đều xả, không thủ giữ tưởng bố thí.

2. Trì giới không thiếu sót, nhưng không chấp mê vào giới.

3. Trụ nơi sức nhẫn, nhưng không trụ tưởng chúng sinh.

4. Thực hành tinh tấn, nhưng lìa thân tâm.

5. Tu thiền nhưng không chỗ trụ.

6. Ma vương Ba-tuần không thể nhiễu loạn.

7. Đối với ngôn luận người khác, tâm không lay động.

8. Có thể ra khỏi biển sinh tử.

9. Đối với chúng sinh, tăng khởi lòng thương.

10. Không thích đạo Thanh văn, Bích-chi-phật.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thành tựu mười thứ lợi ích như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Dũng mãnh bỏ tất cả
Nhưng không chấp tưởng thí
Hộ trì giới không khuyết
Cũng không có câu nệ.
Trí tuệ, tu nhẫn nhục
Nhưng không thấy chúng sinh
Dũng mãnh siêng tinh tấn
Xa lìa nơi thân tâm.
Tu tập thắng Thiền định
Không nương vào ba cõi
Chế ngự các ma mị
Công đức của tín tuệ.
Đối với các ngoại đạo
Trong tâm không lay động
Đến tận cùng sinh tử
Công năng của tín tuệ.
Với chỗ các chúng sinh
Thường khởi tâm đại Bi
Bậc Thanh văn, Duyên giác
Tâm chưa từng ưa thích.
Với xả tâm không chấp
Trì giới cũng không thủ
Nhẫn nhục lìa tưởng sinh
Là công năng tín tuệ.
Tinh tấn, mà xa lìa
Tu thiền không đắm trước
Không bị ma chế ngự
Là công năng tín tuệ
Không động ngôn luận người
Đạt tận cùng sinh tử
Thương chúng sinh vô hạn
Là công năng tín tuệ.
Đạo Thanh văn, Duyên giác
Không khởi tâm ưa thích
Là công đức học Phật
Là công năng tín tuệ.

Này Đồng tử! Bồ-tát Đa văn có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Biết sự tiếp tay của phiền não.
2. Biết sự trợ lực của thanh tịnh.
3. Xa lìa nghi hoặc.
4. Sự thấy ngay thẳng.
5. Xa lìa phi đạo.
6. An trụ đường chánh.
7. Mở cửa cam lồ.
8. Gần Bồ-đề Phật.
9. Làm ánh sáng cho các chúng sinh.
10. Không sợ ác đạo.

Này Đồng tử! Đó là mười thứ lợi ích của Đa văn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Đồng tử! Mười lợi này
Hiển bày nơi Đa văn
Là chư Phật Thế Tôn
Đã rõ biết như thật.
Phiền não và thanh tịnh
Thật biết hai trợ lực
Hay vứt bỏ phiền não
An trụ trong thanh tịnh.
Trí tuệ trừ nghi hoặc
Thấy tâm họ chánh trực
Thường xa lìa ác đạo
Dừng chân nơi đường chánh.
Khai mở cửa cam lồ
Gần nơi Bồ-đề Phật
Làm ánh sáng chúng sinh
Mà không sợ ác đạo.
Biết các phiền não giúp
Và thanh tịnh hỗ trợ
Dũng mãnh lìa phiền não
Nương vào pháp thanh tịnh.
Trừ các thứ nghi hoặc
Làm người khác chánh kiến
Vất bỏ đường hiểm ác
Đa văn trụ đường thiện.

Hay mở cửa cam lồ
Kiên cố gần Bồ-đề
Như ánh sáng chúng sinh
Mãi không sợ ác đạo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát thực hành Pháp thí có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Vứt bỏ việc ác.
2. Hay làm việc thiện.
3. Trụ pháp thiện nhân.
4. Thanh tịnh cõi Phật.
5. Đi đến đạo tràng.
6. Bỏ việc tham ái.
7. Hàng phục phiền não.

8 Đối với chúng sinh thí phần phước đức.

9. Tu tập tâm Từ đối với các chúng sinh.
10. Thấy pháp, được sự hỷ lạc.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát thực hành pháp thí có mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thực hành Thí tối thắng
Với pháp không tham tiếc
Mười thứ lợi lạc ấy
Đạo Sư đã nói rõ.
Vứt bỏ các việc ác
Thường thực hành nghiệp thiện
An trụ pháp thiện nhân
Tâm tu hành bố thí.
Hay tịnh các cõi Phật
Như Đức Phật đã nói
Đi đến nơi đạo tràng
Là kết quả Pháp thí.
Vất bỏ tất cả việc
Tu học với Pháp vương
Hàng phục các phiền não
Họ được đạo không khó.
Lòng Từ cho chúng sinh
Tất cả phần phước đức

Không khởi kết ganh ghét
Được niềm vui hơn người.
Bậc Trí lìa việc ác
Dũng mãnh làm việc thiện
Trụ pháp Thiện trượng phu
Bậc Pháp thí đạt được.
Thanh tịnh quốc độ Phật
Khởi thiện pháp trợ đạo
Đi gần đến đạo tràng
Đó là lợi pháp thí.
Với việc không tham ghét
Hay rõ việc tự tướng
Giải thoát các chấp trước
Việc ái không chướng ngại.
Bậc Trí phát tâm này
Khiến chúng sinh có phước
Lòng Từ không ganh ghét
Được vui trong thiện pháp.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát, an trụ nơi không, được mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Đứng nơi chỗ Phật đứng.
2. Tu thiền không chấp trước.
3. Không thích tất cả sự thọ sinh.
4. Đối với giới không chấp thủ.
5. Không hủy báng Hiền thánh.
6. Không tranh cãi đối với tất cả chúng sinh.
7. Không làm việc chúng sinh.
8. Trụ vào sự xa lìa tất cả việc ác.
9. Không hủy báng chư Phật.
10. Nhiếp thủ tất cả pháp bạch tịnh.

Này Đồng tử! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào Không nên được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Chỗ trụ Bậc Thiên Nhân
Là Đạo Sư Thế Thân
Dũng mãnh hay an trụ

Đó là không thọ mạng.
Đạt được vui thiền định
Không đắm trước thế gian
Tâm không mong thọ sinh
Nhờ biết được pháp tánh.
Với giới nếu không chấp
Thành tựu giới vô lậu
Không sinh trong ác đạo
Thường an trụ dòng Thánh.
Trụ nơi không đấu tranh
Nhu nhuyến với thế gian
Biết rõ tất cả việc
Đúng thể tánh như thật.
Cho đến bỏ thân mạng
Không bài báng Như Lai
Quyết định nơi không pháp
Thân chủng không sợ hãi.
Thân tất cả thế gian
Phật đạo khó nghĩ bàn
Hay giữ nơi Phật đạo
Không nghi ngờ pháp Không.
Là chỗ Nhân Tôn trụ
Không phải chỗ ngoại đạo
Không nương thiền định lạc,
Không chúng sinh, thọ mạng.
Chưa bao giờ dừng nghỉ
Không y vào Thiền lạc
Biết pháp không thọ mạng
Luôn có tâm vô nguyện.
Khéo biết tự tánh pháp
Không nương các phiền não
Tin thích Phật Thắng Nhân
Tâm chưa từng chấp trước.
Thường không có đấu tranh
Quán việc, tu hành xả
An trụ đạo Chánh giác
Thọ trì pháp Như Lai.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát trụ nơi an tọa có mười thứ lợi ích. Những

gì là mười?

1. Tâm không ô trược.
2. Trụ nơi không phóng dật.
3. Được chư Phật thương nhớ.
4. Tin giác hạnh chân chánh.
5. Không nghi trí Phật.
6. Biết ân.
7. Không hủy báng chánh pháp.
8. Khéo hay phòng hộ giới cấm.
9. Đạt đến địa vị điều phục.
10. Chứng bốn vô ngại.

Này Đồng tử! Đó là Đại Bồ-tát trụ nơi an tọa có mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Trong tâm không uế, loạn
Xa lìa các phóng dật
Giữ hạnh không phóng dật
Cảnh giới của an tọa.
Niệm sáng chiếu soi đời
Tăng trưởng sự tin thích
Trí Phật khó nghĩ bàn
Phương tiện không nghi hoặc.
Hay biết ân chư Phật
Không bài báng chánh pháp
An trụ Thiện luật nghi
Đạt đến chỗ điều phục.
Được biện tài vô ngại
Thích sống ở giữa rừng,
Bỏ lợi dưỡng cung kính
Cảnh giới của an tọa.
Tâm họ không uế, loạn
Chưa bao giờ phóng dật
Kẻ trí thường cẩn thận
Đó là lợi tịch tĩnh.
Vô úy, thường ái niệm
Tin nơi việc Phật làm
Không nghi ngờ trí Phật

Đó là lợi tịch tĩnh.
Thường nhớ ân Như Lai
Không bài báng chánh pháp
Trụ phương tiện Luật nghi
Đó là lợi tịch tịnh.
Họ đã được điều phục
Mau chứng vô ngại biện
Diễn thuyết trăm ngàn kinh
Thường hành không trì trệ.
Mau được Bồ-đề Phật
Hộ trì các Phật pháp
Hàng phục các tà luận
Rộng làm Bồ-đề Phật.
Bồ-tát khi mạng chung
Vãng sinh nước Cực lạc
Phật Di-đà thuyết pháp
Mau được Nhẫn vô sinh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát ưa thích sự không nhàm chán có mười thứ lợi ích. Những gì là mười?

1. Thức tỉnh việc đời.
2. Xa lìa các huyên náo.
3. Không có tranh cãi.
4. Sống chỗ không phiền não.
5. Không tăng hữu lậu.
6. Không sinh sự tranh tụng.
7. An trụ sự yên lặng.
8. Tùy thuận giải thoát tương tục.
9. Mau chứng giải thoát.
10. Ra sức tu hành để được Tam-muội.

Này Đồng tử! Đó là Đại Bồ-tát ưa thích sự không nhàn nên được mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Phật liền nói bài kệ:

Thành tựu sự ít việc
Xa lìa các huyên náo
Thành tựu không tranh cãi
Độc tịnh vui thanh nhàn.

Trong lòng không sân não
Không tăng trưởng hữu lậu
Thường hòa, không tranh tụng
Là lợi sống thanh nhàn.
Tâm an, sống tịch diệt
Thường ưa hạnh xa lìa
Tùy thuận không hệ lụy
Mau chứng đạo giải thoát.
Nơi rừng, tập thiền định
Vứt bỏ lỗi huyên náo
Lại không khởi tranh cãi
Là lợi sống núi rừng.
Thường xa lìa hữu vi
Thế gian, không ưa thích
Các lậu không tăng trưởng
Sống trong rừng có lợi.
Không sinh lỗi đấu tranh
Tâm thường thích tịch tĩnh
Khéo giữ thân, khẩu, ý
Trụ không, có lợi này.
Tùy thuận sự giải thoát
Mau được không chướng ngại
Thường ưa sống điềm tịnh
Là lợi ích thanh nhàn.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát ưa sống Đầu-đà, thường đi khất thực, có mười thứ lợi. Những gì là mười?

1. Xô cờ ngã mạn.

2. Không cầu thân ái.

3. Không mong danh tiếng.

4. Ở trong dòng Thánh.

5. Không dua nịnh, không lừa dối, không hiện tướng lạ lại không kích động.

6. Không tự cao.

7. Không hủy báng người khác.

8. Đoạn trừ yêu, giận.

9. Nếu vào nhà người, không phải vì ăn uống, nhưng vì hành pháp thí.

10. Người tu hành đầu-đà, nếu khi thuyết pháp được người tin thọ.

Này Đồng tử! Đó gọi là Đại Bồ-tát thích tu hạnh Đầu-đà, đi khất thực có mười thứ lợi ích.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người ấy không ngã mạn
Không mong cầu thân hữu
Lợi, suy, tâm bình đẳng
Nhờ sống hạnh Đầu-đà.
Không hoại hạt giống Thánh
Không lừa cũng không dối
Tự thân không cống cao
Cũng không khinh khi người.
Vất bỏ tâm yêu, giận
Thuyết pháp không mong cầu
Khi nói người tín thọ
Là lợi lạc khất thực.
Không cầu thân danh lợi
An trụ trong dòng Thánh
Ngay thẳng, không dua nịnh
Là lợi lạc Đầu-đà.
Không khen mình, chê người
Được khen không vui mừng
Nghe chê không áo não
Là lợi vui Đầu-đà.
Thí pháp không vì ăn
Vì không cầu cung kính
Lời nói, người tín thọ
Là lợi lạc Đầu-đà.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát an trụ các công đức lợi ích như vậy, ở chỗ không nhàn được thấy Phật tạng, đạt được Pháp tạng, đạt được Trí tạng, được tạng trí tuệ quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Đồng tử! Thế nào là được Phật tạng?

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát thích hạnh viễn ly, trụ nơi không nhàn, được năm thần thông. Những gì là năm?

1. Thiên nhãn.

2. Thiên nhĩ.

3. Biết tâm người khác.

4. Biết được đời trước.

5. Cảnh giới thần thông.

Bồ-tát này dùng Thiên nhãn giới, thanh tịnh hơn người thường, vô lượng vô số các Đức Phật Thế Tôn ở phương Đông. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc cũng thế, bốn phương phụ, phương trên và dưới, cũng thấy vô lượng vô số chư Phật, thường được nhìn thấy, chưa từng xa lìa.

Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát được thấy Phật tạng.

Này Đồng tử! Sao là Đại Bồ-tát đạt được Pháp tạng?

Này Đồng tử! Đó là Đức Phật Như Lai nếu có thuyết pháp, vị Bồ-tát ấy dùng Thiên nhĩ giới thanh tịnh hơn người thường nghe được. Tất cả Bồ-tát này thường được nghe pháp, mà không xa lìa. Này Đồng tử! Đó là Bồ-tát đạt được Pháp tạng.

Này Đồng tử! Sao là Bồ-tát đạt được Trí tạng?

Này Đồng tử! Nhờ trí tuệ này, có thể thọ trì các pháp, đối với tất cả chúng sinh lấy tâm đại Bi làm đầu, dùng tâm không si mê mà thuyết pháp, biết được Pháp tạng. Này Đồng tử! Đó là Đại Bồ-tát đạt được Trí tạng.

Này Đồng tử! Sao là Đại Bồ-tát đạt được Trí tạng của quá khứ, vị lai và hiện tại?

Này Đồng tử! Bồ-tát này biết như thật tâm hạnh của các chúng sinh, chỉ do tâm hành thứ lớp khởi lên, quán pháp tự tâm để không loạn tưởng, tu tập phương tiện, như tự tâm hành. Các loại khác cũng vậy, tùy theo sắc được thấy, tiếng được nghe, có tâm ưa thích, hay không ưa thích đều biết như thật.

Này Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát được Trí tạng của quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này Đồng tử! Nay ta lược nói trụ công đức như vậy, Đại Bồ-tát được tất cả Phật pháp, không phải địa vị của các Thanh văn và Bích-chi-phật, huống chi tất cả dị luận của ngoại đạo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Ta nhớ vô lượng kiếp quá khứ,
Có Phật Như Lai đại danh xưng
Hiệu là Phật Oai Đức Chúng Vương
Được các trời, người đến cúng dường.
Mười ức Tỳ-kheo đủ thần thông
Đạt được biện tài, được tự tại
Sống hạnh Đầu-đà, tâm điều phục

Phật ấy đầy đủ chúng như vậy.
Có bảy ức sáu ngàn vạn thành
Thành ấy chu vi hai ngàn dặm
Bấy giờ thế giới Diêm-phù-đề
Được làm bằng bảy báu tối thắng.
Thành ấy vi diệu rất mỹ lệ
Trăm vườn, nhà đẹp, được trang nghiêm
Khu vườn rừng ấy rất trùng điệp
Thường có các thứ hoa và quả.
Sinh trưởng các loại rừng cây lạ
Cây xoài và cây chuối Diêm-phù
Ca-ni, Chiêm-ba, Tất-lạc-xoa
Ni-câu, Tất-bát, các chim đậu.
Tần-già, Câu sí và Khổng tước
Nga vương, Xá-lợi rất hoan lạc
Các thứ tiếng chim rất kỳ lạ
Ca hót vui chơi trong trăm vườn.
Đề-đầu lại-tra, Thắng Võ vương
Tiếng chim Na-la, Câu phong, Hạc
Lông chim đẹp muôn màu muôn vẻ
Ở trên hoa sen, hót tiếng hay.
Có các loại khác sinh bằng trứng
Hót tiếng hòa nhã làm người vui
Nô đùa trong vườn tự vui chơi
Cùng nhau vui mừng kêu gọi nhau.
Hoa Mục-đa-bà-sư, Thâu-ca
Ba-lợi-da-đa Câu-la-bà
Cây Ta-ha-ca như mây phủ
Bát-đầu, Phân-đà, Câu-mâu-đầu.
Trong nước có nhiều các loại hoa
Trang điểm cho ao đẹp vi diệu
Các hoa hương lạ cùng trang sức
Khu vườn rừng ấy rất khả ái.
Ở Diêm-phù-đề có vị vua
Hiệu Kiên Cố Đức, chủ loài người
Nhà vua có đủ năm trăm con
Nhu nhuyến, đoan chánh học đủ nghề.
Quốc gia giàu có rất an ổn

Không có các lỗi thường hoan lạc
Mặt đất trải bằng các hương hoa
So với Thiên cung nào sai khác.
Vào lúc ấy, Pháp vương Mâu-ni
Tuyên xướng, định tịch diệt như vậy
Nói đạo các cõi như mộng huyễn
Không có sinh ra và kết thúc.
Thọ mạng chúng sinh bất khả đắc
Tất cả các pháp đều hư vọng
Như điện chớp trong không huyễn hóa
Lại như ngựa hoang, trăng trong nước.
Không có pháp sinh diệt đời này
Cũng không hướng đến việc đời sau
Nghiệp đã tạo ra không hoại mất
Quả trắng, đen ba đời không mất.
Không có đoạn, thường nơi các hành...
Không tập nơi nghiệp, không trụ hữu
Không tự tạo nghiệp đến tự thọ
Cũng không tự tác người khác thọ.
Không có đến cũng không có đi
Chúng sinh chẳng có cũng chẳng không
Không kiến thủ và ác kiến tụ
Cũng không chúng sinh và tịnh hạnh.
Vô tướng cú tịch diệt, vô sinh
Cảnh giới Phật, công Đức Như Lai
Đà-la-ni, mười Lực, biện tài
Là chỗ Thắng hạnh Phật Như Lai
Toàn pháp bạch tịnh công đức tụ
Lực Tổng trì trí đức tối thắng.
Thần túc biến hiện sức vô biên
Sáu Thông, biện tài nhờ đó có
Nơi tự tánh ấy chưa từng giảm
Hành cái vô hành, chẳng pháp hành.
Trong pháp giới này chẳng có đi
Hạnh này chẳng hành, chân pháp hành
Tánh chẳng âm thanh nhập tự tánh
Về nơi tự tánh Vô sở trụ.
Tự tánh hành không trụ, không y

Cảnh giới Phật ly trần tịch diệt
Định tối thắng định hành thắng định
Có chỗ trụ thắng hành tự tánh.
Thường có tự tánh, thường tùy thuận
Vi tế khó thấy câu bất động
Nó thường an rú, mà bất động
Trú vô sở trú, trú pháp tánh.
Không thể nói được trụ tự tánh
Là hành bất động trụ nơi pháp
Dùng âm thanh nói đạo không lời
Thể đạo âm thanh là pháp đạo.
Chẳng phân biệt tiếng có chỗ trụ
Tánh hạnh như vậy là pháp hạnh
Âm thanh nói ra, chẳng sinh hạnh
Thể tánh pháp ấy chân nghĩa hạnh.
Dùng âm thanh nói hạnh chúng sinh
Âm thanh chúng sinh hạnh vốn không
Trong đó văn tự không chỗ nhập
Trí tuệ rộng lớn, nghĩa cũng vậy.
Theo đạo Phật khen mà tu hành
Pháp lý sáng rạng, hạnh vi tế
Lìa hết trần cấu, tạng trí tuệ
Nếu có thể trụ không gì hơn.
Thường rưới mưa pháp thí thắng diệu
Là đạo chân nghĩa đệ nhất không
Xa trần, thanh tịnh, câu thứ nhất
Tịch diệt, thắng tịnh, lìa cấu nhiễm.
Không thủ, phân biệt và hý luận
Là câu tịch diệt Phật đã nói
Chẳng trụ đầu, giữa và sau cùng
Chẳng có, chẳng không, chẳng nơi chốn.
Đã biết tự tánh hành như vậy.
Là pháp vô đẳng Phật đã nói
Vua Kiên Cố Đức lúc ấy nghe
Lưỡng Túc Thế Tôn nói pháp định.
Cùng tám mươi ức na-do chúng
Hoan hỷ, kính tín đến chỗ phật
Nhà vua cúi lạy Nhân Trung Hùng

Với hết lòng tin cung kính Phật.
Thọ giáo rồi lui về một chỗ
Kính tâm chiêm ngưỡng chắp hai tay
Phật biết đức vua hạnh thuần tịnh
Căn, thức tự tại đến rốt ráo.
Thế Tôn biết tâm vua ưa thích
Nên nói Thắng Tam-muội như vậy
Đức vua nghe nói Đệ nhất nghĩa
Liền phát tâm tin vui vào Thánh đạo.
Vất bỏ tất cả bốn thiên hạ
Lìa vui ngũ dục để xuất gia
Đức vua nhờ đó xuất gia rồi
Thâm tín chắc chắn nơi Phật đạo
Tất cả mọi người Diêm-phù-đề
Thảy đều lìa dục đi xuất gia
Tỳ-kheo tăng, ni thích tập định
Đồ chúng Như Lai nhiều vô lượng.
Tất cả tự nhiên từ đất lên
Chư Thiên đều đến để hầu hạ
Pháp phục ca-sa từ cây sinh
Thanh tịnh vô cấu thật khả ái.
Cắt may, chằm vá đúng theo pháp
Là nhờ oai lực công Đức Phật
Đồng tử! Người nên xem vua ấy
Bỏ nhà xuất gia, bỏ thiên hạ.
Xem ba cõi này như cái máy
Để cầu vui lớn đại Bồ-đề
Vào đời vị lai, thời mạt pháp
Không thể bỏ nhà nghèo hèn ấy.
Gông cùm kèm kẹp khổ vô cùng
Nơi Thắng pháp này không niềm tin
Tuy bị phạt gông cùm, roi, gậy
Chửi mắng, hủy nhục, trăm ngàn cách.
Bị vua bức bách đều nhẫn chịu
Khốn khổ bần cùng, không bỏ nhà
Tiền của thiếu thốn, thọ mạng yểu
Uổng công cay đắng không phước báo.
Ngu si không học các nghề nghiệp

Người ấy thường sống nơi phàm tục
Bức bách vô nghĩa, hung, bạo ác
Tham lam giàu có đoạt của người.
Vui đùa, cười giỡn chê người thiện
Tự xưng đã phát tâm Bồ-đề
Yêu vợ người ta, đoạt của người
Xan tham, tật đố, nhiều phóng dật.
Lìa tâm thương xót, hướng ác đạo
Cũng tự cho rằng: Ta làm Phật
Thấy người khổ não sinh vui thích
Phá giới, bạo ngược, ôm lòng ác.
Không nhớ báo ân, phá hoại người
Đại đức vì ta nói pháp hạnh
Nghe người nói họ hành Bồ-đề
Lại đối vị ấy sinh sân hận.
Nếu thấy Pháp sư ít lỗi lầm
Phóng đại nói thêm trăm ngàn thứ
Đồng tử! Nay ngươi nghe ta nói
Với hạng người ấy chớ thân cận.
Nếu muốn cầu chứng đạo Bồ-đề
Cho đến trong mộng chớ gần chúng
Trong hạnh Đầu-đà vô lượng đức
Nơi vô biên kiếp mà diễn thuyết.
Với đức như vậy không an trụ
Không bao giờ chứng đạo Bồ-đề
Tâm ấy thanh tịnh luôn khéo nói
Tịnh giới, tâm hòa, lời thiện diệu.
Chỗ chư tôn trưởng thường tịnh tâm
Không lâu liền được Tam-muội này
Không theo ngã mạn sinh uế ác
Tâm ấy thanh tịnh thường thành tựu.
Vứt bỏ kiêu mạn và sân nhuế
Hay được Thắng Tam-muội như vậy
Thường nhớ công đức tụ chư Phật
Da Phật sắc vàng, vô lượng đức.
Các tướng tự trang nghiêm thân Phật
Như các sao đêm thu yên tĩnh
Tràng phan, dù lọng và trướng đẹp

Hương xoa, hương bột và vòng hoa
Cúng dường tối thắng Bậc Vô Đẳng
Không lâu sẽ được Tam-muội này
Chiên-đàn trầm thủy và hương bột
Đèn dầu tô lạc, vô lượng thứ.
Đem cúng hằng sa tháp miếu Phật
Không lâu sẽ được Tam-muội này
Tỳ-bà, không hầu, tiếng trống hay
Sáo, địch tấu lên cùng tán thán.
Vô số tiếng hay trăm ngàn vạn
Cúng dường Bậc Tối Thắng lìa ác
Tạo tác vô lượng hình tượng Phật
Điêu khắc thật đẹp các thứ báu.
Bậc Tối Thắng đoan chánh mỹ diệu
Không lâu sẽ được Tam-muội này
Thường sống giữa rừng, thích tịch tĩnh
Vứt bỏ tụ lạc, lìa tâm đắm.
Thích sống một mình giống như kiếm
Không lâu sẽ được Tam-muội này
Ta là Pháp vương, ngươi con ta
Tùy thuận học ta hạnh Tam-muội.
Xưa ta được Bậc Đại Danh Xưng
Danh hiệu ngài là Kiên Cố Vương
Xưa ta cúng dường vô lượng Phật
Hằng mong hộ trì giới thanh tịnh.
Ở chỗ Thập Lực lòng cung kính
Để cầu được thắng định như vậy
Ngày xưa ta từng bỏ vợ con
Bỏ đầu, tay chân, mắt và tai.
Chưa từng khởi sinh tâm hạ liệt
Để cầu Tam-muội thắng tịch này
Voi ngựa xe cỡi vô lượng thứ
Châu báu nhà cửa thí tất cả.
Trong tâm không hề có hối tiếc
Để cầu được thắng định như vậy
Nô tỳ, lúa thóc nhiều vô số
Các thứ y phục và ẩm thực.
Đem cho tất cả người đến xin

Để cầu được thắng định như vậy
Ma-ni, trân châu và vàng bạc
Lưu ly kim cang, tiền, ngọc báu.
Tất cả sở hữu đều đem cho
Để cầu được thắng định như vậy
Ta bỏ châu báu điểm tô thân
Anh lạc, ấn tay, sư tử điều.
Mão trời lụa báu hơn trăm thứ
Để cầu được thắng định như vậy
Y phục vi diệu nhiều trăm ức
Lúc ấy ta hoan hỷ đem cho.
Vải trắng, bình bát, độc-câu-la
Để cầu Thắng Tam-muội như vậy
Xưa thấy kẻ bần cùng bế tắc
Tên Dịch Lực cầu mong thoát khổ.
Đối với người ấy ta rộng thí
Để cầu Thắng Tam-muội như vậy
Voi ngựa, trâu dê và nhà cửa
Vườn tược, xe cộ báu trang nghiêm.
Ta cho trăm ngàn kẻ nghèo khổ
Để cầu thắng Tam-muội như vậy
Ức na-do-tha rừng và vườn
Các báu trang nghiêm đều đem cho.
Khi thí vui mừng khởi lòng thương
Để cầu được thắng định như vậy
Thành ấp kinh đô và tụ lạc
Tất cả đất đai đều bỏ hết.
Cho xong, hay sinh vui tăng thượng
Để cầu được thắng tạng như vậy
Cứ mỗi kho báu như Tu-di
Y phục trên thân cũng như vậy.
Ta đều đem cho kẻ bần cùng
Để cầu được thắng định như vậy
Giàu có, vô lượng kẻ bần cùng
Đều đến nơi ta cầu che chở.
Chúng sinh khổ não được an lạc
Để cầu được thắng định như vậy
Xưa ta giàu nhất trên đời này

Thấy các thế gian rất khổ não.
Vứt bỏ ngôi vua, các sở hữu
Hết lòng thương yêu mong chúng vui
Đồng tử! Xưa ta làm việc này
Trong vô lượng kiếp, làm việc khó.
Ngôn ngữ có nói không thể hết
Ta nói ức kiếp khó cùng tận
Nếu ta nói ra, chúng mê hoặc
Với điều Phật làm không thể tin.
Trải đủ vô lượng các việc khổ
Để cầu được Tam-muội như vậy
Nay ta khuyên ông, này Đồng tử!
Ong hết lòng tin nơi lời ta.
Thiện Thệ hoàn toàn không nói dối
Phật Tối Thắng đại Bi, thật ngữ
Ngoài ra việc khổ trăm ngàn thứ
Xưa ta lãnh thọ thân khô kiệt.
Làm sao hay được Tam-muội này
Nếu giải thoát người trăm ngàn khổ
Ở trong sát-na chứng định này
Liền được đạo trí tuệ chân thật.
Ta gặp na-do-tha Đức Phật
Hơn cả mười phương cát sông Hằng
Đạt Thần túc thù thắng, như ý
Hay đến trăm ngàn các cõi Phật.
Đến đó thưa hỏi Bậc Tối Thắng
Luận hỏi trang nghiêm trăm ngàn loại
Khi Phật vì ta mà tuyên thuyết
Trả lời như điều ta thưa hỏi.
Ta đều có thể lãnh thọ hết
Cho đến không quên một câu, chữ
Đã được nghe pháp chân thật vậy
Rộng đặt vô lượng trăm điều hỏi.
Diễn nói câu tịch tĩnh lìa trần
An vô lượng chúng, trí tuệ đạo
Ta trụ thắng Tam-muội như vậy
Trong vô lượng kiếp học pháp này.
Ngày xưa vô lượng các chúng sinh

An trú đạo vô thượng, tối thắng
Nếu ai xưa nay không thấy Phật
Với thắng pháp này chưa từng nghe.
Kẻ ấy hoàn toàn không tin ưa
Định chân thật nghĩa không đệ nhất
Người trí nào có thể hiểu rõ
Đạt công đức chân thật, thậm thâm.
Nghe Đệ nhất nghĩa không sợ hãi
Nghe rồi sinh tâm rất hoan hỷ
Người ấy hay giữ đạo Bồ-đề
Tức là chân Phật tử Như Lai.
Hiếm có giống như hoa Ưu-đàm
Ta đã nhiều kiếp tu khổ hạnh
Người ấy không sợ đọa ác đạo
Thường được xa lìa nơi tám nạn.
Thường thấy vô lượng, vô số Phật
Có thể tin Thắng Tam-muội này
Cũng như Di-lặc không bạn lữ
Ở chỗ chúng sinh được tịnh trí.
Kinh Tam-muội này trong tay họ
Ta đã thọ ký như Di-lặc
Người ấy thành tựu niệm trí tuệ
Nghe, giữ rốt ráo đạo tăng thượng.
Biện tài tịch tĩnh không sầu não
Định này vì trong tay người ấy
Cho nên thường được trời cúng dường
Lại được mọi người đến lễ kính.
Luôn được quỷ thần đến hộ vệ
Bởi nhờ thọ trí Tam-muội này
Không bị lửa, độc làm thương tổn
Tất cả dao gậy không thể hại.
Vào trong nước lớn không bị chìm
Bởi nhờ thọ trì Tam-muội này
Người ấy hằng ở trong rừng núi
Được các chư Thiên đến hầu hạ.
Vô lượng Dạ-xoa đến cúng dường
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Trí tuệ rộng lớn như biển cả

Nói công đức Phật không chướng ngại.
Diễn xướng đức chân thật Như Lai
Nhờ thọ trì thắng định như vậy
Điều người ấy nghe vô cùng tận
Giống như hư không, không bờ mé.
Cầm đuốc trí tuệ trừ tối tăm
Nhờ người ấy trì định như vậy
Lời đúng nghĩa nhu nhuyến, mỹ diệu
Giữa chúng, diễn thuyết người trí thích.
Nói như nước chảy không cùng tận
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Giống như y vương cho thuốc hay
Lại cho chúng sinh nơi để ở.
Thường phóng ánh sáng cho chúng sinh
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Người ấy không có tâm ái dục
Ưa thích tịch tĩnh được thiền lạc.
Nói về tịch tĩnh lời hay đẹp
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Người ấy lìa tướng, ý không nhiễm
Nơi tất cả tướng đều lựa chọn.
Tâm thường tịch tĩnh mà kinh hành
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Người ấy được mắt lìa cấu uế
Có thể thấy vô lượng Như Lai.
Được mắt Trượng phu thấy vô biên
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Tiếng hay Khổng tước hợp tịch tĩnh
Tiếng Ca-lăng-tần-già vui lòng.
Các nhạc hòa hợp phát diệu âm
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Thành tựu tiếng sấm sét vang xa
Chim ngỗng, chuông, trống âm mỹ diệu.
Hòa hợp trăm thứ thắng kỹ nhạc
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Vô lượng, vô số tăng-kỳ kiếp
Thành tựu tiếng hòa nhã như vậy.
Những lời nói ra như cam lộ

Bởi do thọ trì Thắng Tam-muội
Đồ ăn ngon bổ không tham trước
Đối với y bát không đắm trước.
Ít muốn, biết đủ, khéo điều phục
Bởi nhờ thọ trì Tam-muội này
Đối với tự thân không cao mạn
Đối với người khác không khinh chê.
Tâm thường nhu nhuyến thích thiền định
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Thường tự quán sát việc mình làm
Không thấy lỗi lầm của người khác.
Vui với mọi người, không tranh cãi
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Tâm thường thích hành hạnh bố thí
Không thể ô nhiễm tánh keo kiệt.
Không bị cảnh giới làm nhiễu loạn
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Đoan chánh thù đặc người ưa thích
Da dẻ trong thân sắc vàng ròng
Ba mươi hai tướng để trang nghiêm
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Công đức sắc tướng đều vi diệu
Nhiều người kính yêu thường gìn giữ.
Nam nữ lớn nhỏ nhìn không chán
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Chư Thiên, Long thần, chúng Dạ-xoa
Đối với người này điều hoan hỷ.
Đi đến nơi đâu cũng hoan hỷ
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Phạm vương, Đế Thích, trời Tự tại
Cùng chư Thiên khác đến cúng dường.
Trong tâm hoàn toàn không ngã mạn
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Xa lìa tất cả các đường hiểm
Không có chướng nạn và ác đạo.
Giải thoát tất cả các sợ hãi
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Hay nghe Phật nói pháp vi diệu

Không còn tất cả các nghi hoặc.
Tùy thuận nhập vào pháp thậm thâm
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Nếu nghe pháp vi diệu Hiền thánh
Sẽ đều hiểu rõ được rốt ráo.
Do lực nhân duyên kiếp quá khứ
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Như Lai nói ra lời như vậy
Khéo được không khởi tâm lợi dưỡng.
Nhờ nhân duyên đó được Tổng trì
Bởi do đạt được Tam-muội này
Người ấy đến khi lúc mạng chung
Phật A-di-đà, tuệ dũng mãnh.
Phật vì người ấy hiện trước mặt
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Được thấy Thập Lực như cầu mong
Và các Thanh văn đứng ở trước.
Quyết định sinh về nước An dưỡng
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Giả như khiến tất cả chúng sinh
Một lúc thành Phật không biên tế.
Một người trong đó đều cúng dường
Lại qua hằng hà vô số kiếp
Nếu ở đời sau, thời mạt thế
Được nghe định này không ai khinh.
Thường nơi định này khởi tùy hỷ
Công đức hơn trước chẳng thể tính
Đồng tử nên biết, đạo tịch tĩnh
Là Tam-muội nghĩa không đệ nhất
Hoặc chép, đọc tụng và thọ trì
Người ấy gọi là trì Pháp tạng.

Này Đồng tử! Vì ý nghĩa này nên Đại Bồ-tát nếu muốn biết tất cả tiếng nói của chúng sinh và biết tất cả các căn sai biệt của chúng sinh, trước sau không đồng mà thuyết pháp cho phù hợp.

Này Đồng tử! Người đó đối với Tam-muội này nên phải thọ trì, đọc tụng, rộng nói cho người khác, lại vì nhiếp thọ tất cả chúng sinh, nên phải tu tập phương tiện tương ưng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Nếu ai từng thấy vô lượng Phật
Cũng từng học hỏi Tam-muội này
Là người thắng trí trì định này
Trụ đệ nhất thiện mà không động.
Được Thượng diệu lạc trên trời, người
Thường được người khác Thắng cúng dường
Lại được vui thiền định, Niết-bàn
Nhờ không phóng dật, trì định vậy.
Nghe người khen mình, không hân hoan
Hoặc bị mắng chửi cũng không giận
Vào pháp bất động giống như núi
Thích cầu giải thoát nhờ trì định.
Miệng không hề nói lời vô nghĩa
Lìa sân, ngạo mạn và tranh luận
Nhẫn nhục điều phục, tâm hoan hỷ
Nhờ không phóng dật, trì định vậy.
Lời nói êm dịu và chắc thật
Nét mặt vui vẻ trước hỏi thăm
Thấy các chúng sinh thường mỉm cười
Nhờ trì Tam-muội thắng tịnh vậy.
Tâm thường điều phục, không phiền người,
Khéo nhiếp năm căn trì tịnh giới
Chân thật ít lời, lợi đáng yêu
Nhờ thọ trì Tam-muội thắng tịnh.
Thường bố thí rộng, tâm không tiếc
Khiến chúng sinh đói khát no đủ
Tự ăn không vui, cho người vui
Người thiện nghiệp nhờ trì định này.
Được nhiều trăm chư Thiên mến
Dạ-xoa, Tu-la, Rồng cung kính
Riêng ở trong rừng hằng gìn giữ
Nhờ dũng mãnh trì thắng định này.
Thích ở tịch tĩnh, lìa âm nhạc
Rồng, A-tu-la, thường thân cận
Tất cả không ai làm cho sợ
Nhờ trì định không phóng dật vậy.
Tiếng nói giống như tiếng Phạm thiên

Lại như Thiên nga, tiếng thật hay
Cũng như năm trăm tiếng mỹ diệu
Danh tiếng lan khắp các thế gian.
Tất cả các vi trần đại địa
Công đức nhiều hơn vi trần ấy,
Tạng công đức lợi ích chúng sinh
Nhờ tu tịch định như vậy đó.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát tâm sinh ưa thích: "Ta đối với tất cả pháp tự tánh làm sao được biết."

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát đối với Tam-muội này phải nên thọ trì đọc tụng, nói rộng cho người khác, phương tiện tương ưng để tu tập, vì nhiếp phục tất cả chúng sinh vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Người trí không giận, thương
Lại không khởi ngu si
Phiền não thêm sức mỏng
Nhờ biết pháp thắng tịch.
Giới Phật không khuyết phạm
Không buông lung nữ sắc
Kiên tâm cầu định này
Biết pháp lìa trần cấu.
Trí tuệ và thần thông
Thấy Phật đến nhiều cõi
Tổng trì đến bờ kia
Nhờ biết được định này.
Mau thành Bậc Lưỡng Túc
Dùng tịch trị phiền não
Khéo nhổ tên ác, độc
Nói câu không cấu tịch.
Nếu họ là lương y
Khéo biết nguyên nhân bệnh
Học trí quyết định này
Giải thoát hại chúng sinh.
Học lý được tự tại
Không đắm việc cúng dường
An lạc không mong cầu
Nhờ hiểu biết tịnh pháp.

Nhân sư tử nhẫn nhục
Đánh chửi không sân hận
Cắt đứt thân không sầu
Vì biết ấm là không.
Sức nhẫn như Tu-di
Vẫn không chấp nhẫn tưởng
Cho đến Phật không còn
Nhờ biết vô thường, không.
Ba cõi vô lượng tưởng
Ba đời đều hiểu rõ
Hay hiển lý vô lượng
Nhờ học pháp vô úy.
Nơi sự không thủ tưởng
Yêu, ghét đều không chấp
Biết pháp thường không tịch,
Nhờ được thắng tịch diệt.
Nếu nói thắng định này
Không lâu thấy Bồ-đề
Khéo liễu đạt cảnh Thánh
Bố thí quả báo nhiều.
Nói ức Tu-đa-la
Trình bày không trở ngại
Biện tài không đoạn tuyệt
Nhờ biết pháp rộng lớn.
Nếu ai vô số kiếp
Định tuệ như hư không
Thuyết pháp không cùng tận
Nhờ biết tịch định này.
Biện tài không nghĩ bàn
Cầu đạo nhất định được
Nói vô biên ức kinh
Biết danh tự pháp tướng.
Phật nói pháp vô thượng
Nghe, giữ khiến sung mãn
Trong đó không nghi hoặc
Biết pháp đều phi hữu.
Ái ngữ thường hành thí
Khéo xả, thích sống nghèo

Đời sống vẫn sung mãn
Vì thương xót thế gian.
Thường làm vua Diêm-phù
Thương chúng sinh, không giận
Mọi người khởi từ, kính
Vì nhờ biết pháp Không.
Đoan chánh, vợ, nam, nữ
Ngôi vua, thân đều bỏ
Quyết định không hối tiếc
Nhờ biết được không tịch.
Nếu ai cắt thân thể
Mộng mị cũng không sân
Từng cúng vô lượng Phật
Nhờ thọ trì pháp Không.
Cúng dường Mâu-ni Phật
Ba đời không mệt mỏi
Đại tín tâm bất động
Là biết pháp Không vậy.
Khéo giữ tạng Phật pháp
Trụ thắng Đà-la-ni
Không lâu được thành Phật
Nhờ trì thắng kinh vậy.
Đời đời không điếc đui
Nhiều kiếp các căn đủ
Thường xa lìa tám nạn
Hết lòng với kinh này.
Làm phước lìa ác đạo
Tướng đoan chánh trang nghiêm
Tâm tịnh trụ thần thông
Nhờ đó Phật hiện tiền.
Các thứ ứng hóa thân
Độ chúng sinh các cõi
Nếu được thấy vị ấy
Bồ-đề tâm quyết định.
Người trí nghĩ không buồn
Năng lực tinh tấn khởi
Cứu cánh trong thắng pháp
Mạt thế nhờ trì kinh.

Thân phóng ngàn ức sáng
Ánh sáng hơn trời, trăng
Nếu tu tập không định
Không lâu được thành Phật.
Ta cầu cảnh giới tịch
Ngàn ức tăng-kỳ kiếp
Không bỏ tâm tinh tấn
Được Nhiên Đăng thọ ký.
Kẻ trí trì kinh này
Nói Phật pháp tối thắng
Ngu si, ngoại đạo mất
Mạng chung, địa ngục đốt.
Thọ khổ rất kịch liệt
Vô số kiếp mới hết
Nhiều kiếp đã hết tội
Mới được nhận cam lồ.
Thời mạt thế đáng sợ
Gần với đạo Vô thượng
Hộ trì Pháp tạng ta
Thọ ký trì kinh này.

-oOo-

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

QUYỂN 7

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát nên thường thích tu thần thông bản nghiệp. Thế nào là Đại Bồ-tát tu đại thần thông bản nghiệp?

–Đó là nhiếp tất cả thiện pháp, không thủ giới tụ, không trước định tụ, đối với trí tuệ tụ cũng không hý luận, nơi giải thoát, giải thoát tri kiến tụ cũng không chấp trước.

Này Đồng tử! Đó là Đại Bồ-tát tu đại thần thông bản nghiệp. Nếu thành thần thông bản nghiệp liền được đại thần thông. Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả việc mà biến hiện tự tại liền có thể vì tất cả chúng sinh thuyết pháp để đưa họ vào Đại thừa. Bồ-tát ấy đối với đại thần thông này phải thường tu học.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thần thông bản thắng nghiệp
Hiển thị không quả báo
Mong quả tu các hạnh
Thủ ngã tưởng, không trừ.
Đã nói bậc Thần thông
Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Nếu trụ nơi chấp trước
Người ấy không trí tuệ.
Các pháp chẳng nghĩ bàn
Dùng âm thanh hiển thị
Nếu chấp nơi âm thanh
Không đạt phương tiện thuyết.
Không hiểu dạy phương tiện
Không biết phương tiện thuyết
Phi pháp nói là pháp
Nơi pháp dẫu hiểu rõ.
Trong thế giới ba ngàn
Khi ta nói các kinh

Một nghĩa, vô số vị
Không thể nói hết được.
Chư Phật ở mười phương
Nói rõ vô lượng pháp
Nghĩ kỹ nghĩa Nhất cú
Liền hiểu được tất cả.
Tất cả pháp vô ngã
Nếu ai học pháp này
Lúc đó học Nhất cú
Hiểu Phật pháp không khó.
Các pháp là Phật pháp
Nếu ai học nghĩa này
Như pháp mà hiểu rõ
Liền thuận theo pháp không.
Các lời là lời Phật
Tất cả âm thanh không
Cầu khắp cả mười phương
Lời Phật chẳng thể nắm bắt.
Lời Phật tối đệ nhất
Lời Phật không ai bằng
Việc vi tế đều không
Là lời nói tối thượng.
Pháp ấy tối vô thượng
Hiển hiện, không đoạn tuyệt
Không có mảy vi trần
Điều chư Phật tuyên nói.
Các pháp chẳng thể nắm
Không có pháp để chứng
Biết về pháp như vậy
Mới hiểu Phật Bồ-đề.
Nếu ai ngộ pháp này
Liền chuyển được pháp luân
Ngay khi chuyển pháp luân
Tuyên dương thắng cam lồ.
Bồ-tát mới hiểu được
Bồ-đề Phật vô thượng
Phật là Bậc Vô Đẳng
Khiến người ngộ trí Phật.

Không tu và không nguyện
Vô tướng tức là không
Như bốn pháp môn này
Phật dạy là giải thoát.
Mắt, tai và mũi, lưỡi
Thân, ý với các căn
Thể tánh chúng là không
Kiều-trần-như mới thấy.
Nếu đối với pháp này
Biết thể tánh như thật
Chẳng tranh luận mọi người
Nhờ hiển đạt pháp tướng.
Là cảnh giới dũng mãnh
Bậc Bồ-tát cứu hộ
Đều không có nghi hoặc
Nhờ hiểu thể pháp không.
Hay đạt tánh các pháp
Nên được gọi là Phật
Vì khó lường pháp giới
Giác ngộ kẻ đáng độ.
Được sự nghiệp chư Phật
Đều do giới thân tạo
Lời Phật và tiếng giới
Đều cùng tướng bình đẳng.
Đã nói các âm thanh
Là âm thượng, trung, hạ
Bình đẳng đều một tướng
Phật thường chỉ dạy pháp.
Phật pháp không chỗ trụ
Cũng không ở các nơi
Không sinh cũng không diệt
Cho nên gọi vô lậu.
Không mới cũng không cũ
Không tan cũng không hợp
Không xanh cũng không vàng
Không trắng cũng không đen.
Khó nói, không thể nắm
Hết lời mà tuyên dương

Âm thanh không làm nỗi
Trí thông Phật thiện xảo.
Đó là pháp vô lậu
Pháp này không chỗ nương
Chẳng ở tại mười phương
Pháp ấy Phật đã nói.
Sau khi Phật diệt độ
Nhớ nghĩ thân tướng Phật
Liền thấy được thân Phật
Nhờ thần lực của Phật.
Lại không có chúng sinh
Chứng đắc quả tịch diệt
Khi nói nơi pháp này
Vô lượng chúng diệt độ.
Ví như mặt trời, trăng
Ảnh hiện nơi trăm sông
Đều thấy bóng của chúng
Tướng các pháp cũng vậy.
Nếu biết tánh các pháp
Cũng giống như ảnh tượng
Quyết chẳng lấy sắc thân
Để thấy được chân Phật.
Các pháp không hình tướng,
Cầu tướng không thể được
Pháp không hình như vậy,
Chính là Pháp thân Phật.
Nếu ai thấy Pháp thân
Chính là thấy Đạo Sư
Pháp thân là Chánh giác
Như vậy là thấy Phật.
Không được mà hiện được
Không được mà nói được
Nếu muốn cầu Sa-môn
Cần phải biết đạo này.
Ta đã nói chân hạnh
Biết chúng sinh ưa thích
Nếu nhập bí mật giáo
Họ liền không chấp trước.

Nếu bảo có chỗ đắc
Họ liền chẳng được gì,
Họ chẳng được đạo quả
Nên gọi phi Sa-môn.
Pháp này rất thâm áo
Chưa đạt, nói lời này
Giáo pháp ấy sâu xa
Khó có thể tuyên bày.
Việc năm chúng đều không
Đều do hư vọng khởi
Không có người khởi sinh
Và bạn pháp năm chúng.
Tánh tướng của năm pháp
Là tướng tất cả pháp
Phật nói tướng như vậy
Tướng ấy chẳng thể nắm.
Như hư không không vật
Các pháp cũng như vậy
Trước sau và hiện tại
Quán như thật ba đời.
Lời nói như hư không
Hư không không thể nắm
Thể tánh pháp như vậy
Vô thủ như hư không.
Diễn nói pháp như vậy
Chưa từng có sở thuyết
Với pháp không sở kiến
Đó là chẳng nghĩ bàn.
Pháp này không tự tánh
Pháp thể bất khả đắc
Ngộ được Phật Bồ-đề
Cảnh giới của định diệt.
Nếu có thể biết vậy
Với pháp liền không chấp
Nếu không chấp trước pháp
Người ấy hiểu tướng pháp.
Bồ-tát trong mọi lúc
Vứt bỏ tất cả tưởng

Nếu ai vứt bỏ tưởng
Sẽ không chấp Phật pháp.
Nơi ấy không thể nắm
Mới gọi là thật tế
Nơi đó mà hiểu rõ
Ức kiếp vẫn không chấp.
Vọng phân biệt bản tế
Ngu si mãi sinh tử
Tìm kiếm khắp mười phương
Bản tế bất khả đắc.
Vì tất cả pháp không
Bồ-tát không chấp trước
Hành dụng vì Bồ-đề
Hành ấy bất khả đắc.
Như chim bay trên không
Không để lại dấu vết
Tánh Chánh giác như vậy
Bồ-tát hay biết rõ.
Như người khéo huyễn thuật
Giả tạo ra các vật
Cũng hiện các sắc vật
Thật sự bất khả đắc.
Nếu chấp vào được mất
Nó liền không sở đắc
Trí ấy giống như huyễn
Nhưng không đồng với huyễn.
Đối với chỗ pháp không
Kẻ ngu vọng phân biệt
Hành ở trong phân biệt
Kẻ ấy vào đường ác.
Chúng sinh sinh rồi già
Lưu chuyển mãi không thôi
Đắm chìm trong sinh tử
Khổ não không hạn lượng.
Thế gian sinh khổ não
Do ngu vọng phân biệt
Chưa trừ phân biệt ấy
Mãi nổi trôi sinh tử.

Vừa vui liền tương ưng
Huân tập quả báo dục
Chưa thể bỏ chấp thủ
Vì trụ nghiệp phiền não.
Nghiệp chúng sinh không cùng
Phiêu lưu trong biển dục
Luôn luôn bị thọ sinh
Mãi mãi bị chết chóc.
Không trí, bị ma khiến
Tạo tác các nghiệp ác
Thọ sinh ở nơi đâu
Liền bị quả báo chết.
Phàm phu ngu tăm tối
Nên phải bị sinh tử
Bần cùng lại khổ sở
Rơi vào đường bất thiện.
Bị đao, roi và gậy
Thay nhau làm tổn hại
Tạo tác việc ác này
Tăng trưởng các khổ não.
Con tôi và của tôi
Phàm phu vọng phân biệt
Vọng phân biệt như vậy
Tăng thêm các hữu lậu.
Tăng trưởng sự sinh tử
Tức là kẻ phàm phu
Lưu chuyển trong các cõi
Nên gọi là phàm phu.
Họ vứt bỏ Phật pháp
Tăng thêm các pháp ác
Nên không được giải thoát
Bị lưới ma trói buộc.
Kẻ ngu vì ái dục
Theo nữ sắc ô uế
Hướng sống chỗ ô uế
Rơi vào các đường ác.
Nhiễm dục, Phật không khen
Và thân cận nữ sắc

Các lưới đáng sợ này
Lưới nữ sắc sợ nhất.
Bồ-tát thường xa lìa
Giống như sợ rắn độc
Thường không thân nữ sắc
Biết không phải Phật đạo.
Tu học đạo Bồ-đề
Như xưa Phật tu tập
Đã tu học Phật đạo
Mau thành đạo Vô thượng.
Phật đạt Tối vô thượng
Làm tháp miếu thế gian
Trí tuệ không ai hơn
Thành Bậc Thiên Trung Thiên.
Bảo người tu tám giới
Giới thân không cấu uế
Các ức chúng vô lượng
Khuyên dạy tu Bồ-đề.
Làm lợi ích cho chúng
Thương yêu khắp tất cả
Bậc Trí tuệ dũng kiện
Đánh lên tiếng trống pháp.
Chấn động cung Ma vương
Cùng với quyến thuộc ma
Vô lượng các ức ma
Khuyên bảo tu Bồ-đề.
Hàng phục các dị luận
Vượt trên các ngoại đạo
Chấn động cả đại địa
Biển cả và núi cao.
Biến hiện làm nhiều thân
Vô số các loại khác
Đại trí hay thị hiện
Trăm ngàn các thần biến.
Chấn động vô lượng cõi
Giống như cát sông Hằng
Hàng phục các ma quân
Liền ngộ đạo Vô thượng.

Lại hóa làm cây lạ
Các thứ báu trang sức
Hoa quả lạ, tươi tốt
Mùi thơm thật khả ái.
Hoặc hóa làm đài cây
Vọng đài và cung điện
Biến hóa thật dũng mãnh
Ao hoa rất trong sạch.
Đầy nước tám công đức
Trong mát không uế trược
Nếu có chúng sinh uống
Diệt trừ ba thứ khát.
Nếu ai uống nước này
Liền được quả không thoái
Hay được trí Vô thượng
Làm Bậc Thế Đạo Sư.
Đạo Vô thượng tịch diệt
Hành giả phải nên biết
Không đạt đạo này vậy
Đó gọi là ngoại đạo.
Nếu ai thân cận họ
Hành trì theo lời dạy
Rơi vào chỗ đại ác
A-tỳ khó cứu thoát.
Chịu khổ não cùng cực
Không thể nói hết được
Chỉ có ta biết rõ
Và Bồ-tát Đại Thắng.
Sâu xa khó thấy được
Chẳng phải phàm phu ngu
Vì họ bị đắm trước
Với pháp này sinh nghi.
Biến hóa rất trang nghiêm.
Vô lượng thứ khả ái
Tất cả đều trải qua
Các cõi Phật vô thượng.
Tất cả các cõi Phật
Đều hiện các sắc lạ

Đại thần lực Bồ-tát
Tất cả đều thị hiện.
Đại lực, đại dũng mãnh
Mặc áo giáp kiên cố
Cầm chày đại Kim cang
Nơi pháp không diệt trừ.
Chỗ phóng xuất tự thân
Vô số ánh sáng lớn
Nhiều như cát sông Hằng
Trừ tăm tối thế gian.
Họ không nhiễm nữ sắc
Cũng không tùy thuận chúng
Nên lìa tư tưởng này
Nữ tưởng rất xấu ác.
Cõi Phật thường bất không
Là chỗ trụ dũng mãnh
Các ác ma Ba-tuần
Không thể đến nhiễu loạn.
Kẻ sống bằng ác kiến
Không thể gặp chư Phật
Bị sân hận chế ngự
An trụ nơi xan tham.
Chúng là ma Ba-tuần
Sinh Thiên và giải thoát
Bị chúng làm chướng ngại
Nên phải đọa ác đạo.
Quán sát tất cả tưởng
Mà sống xa lìa tưởng
Người ấy mới biết được
Vô thượng trí chư Phật.
Hay biết đời trước sau
Cùng với đời hiện tại
Diễn thuyết nghĩa như thị
Trong đó không sở thuyết.
Lời hòa hợp, giả danh
Bồ-tát biết như vậy
Lợi ích các chúng sinh
Vô lượng khó nghĩ bàn.

Tưởng ấy lường biết nghĩa
Hiển bày sự nắm giữ
Tướng đó không thể nắm
Liền chỉ nghĩa tịch diệt.
Không tịch diệt là tưởng
Tịch diệt chính là trí
Nếu biết tự tánh tưởng
Liền lìa bỏ các tưởng.
Nếu có tưởng sai khiến
Thì trở lại có tưởng
Hành tưởng ấy hý luận
Người ấy không lìa tưởng.
Nếu ai khởi tâm này:
"Tưởng ấy do ai khởi?
Tưởng này ai chứng được?
Ai diệt được tưởng này?"
Người khởi lên tưởng pháp
Không thể gặp chư Phật
Ngay chỗ đó liền có
Vô ngã, lìa chấp trước.
Nếu tâm ấy không sinh
Do đâu có khởi tưởng
Nếu tâm được giải thoát
Chúng không do đâu khởi.
Nếu chứng được giải thoát
Tâm ấy khó nghĩ bàn
Vì tâm khó nghĩ bàn
Thành tựu khó nghĩ bàn.
Xưa ta nghĩ như vậy:
Nên an trụ tâm địa
Vứt bỏ tất cả tâm
Nguyện thành chẳng nghĩ bàn.
Quả báo pháp bạch tịnh
Nhìn thấy nơi vô vi
Một niệm đều rõ biết
Tất cả niệm chúng sinh.
Chúng sinh tức tâm này
Tâm tức là Như Lai

Chư Phật chẳng nghĩ bàn
Hiểu rõ được tâm này.
Nếu ai nghĩ như vậy
Làm sao được xả tâm
Suy nghĩ nơi vô tâm
Xa lìa tất cả tâm.
Nếu vào lúc chết chóc
Tâm theo tưởng mà chuyển
Người ấy khởi tâm nghĩ
Khiến tâm không giải thoát.
Kẻ ngu tưởng nữ sắc
Liền khởi lên ái dục
Nếu diệt trừ tưởng ấy
Liền không có ái dục.
Nếu nghĩ pháp vô thượng
Suy nghĩ ấy rộng lớn
Nhờ suy nghĩ các pháp
Đạt được tâm chân thật.
Tâm nhớ nghĩ vô cùng
Nên mãi mãi phan duyên
Nhớ nghĩ các tà đạo
Tâm nghĩ không cùng cực.
Gọi là pháp tâm tận
Trong cùng tận không trí
Trí tuệ chẳng cùng tận
Vì pháp vô tận vậy.
Tạm mượn lời nói đạo
Quên lời mà diễn thuyết
Pháp này không sai khác
Trí tuệ không cùng tận.
Không sinh cũng không diệt
Không tướng mạo, hình dạng
Thường ở trong ức kiếp
Hiển hiện pháp vô tướng.
Quán sát tất cả hữu
An trụ trong phi hữu
Chưa từng thấy hữu khác
Cũng không thấy không khác.

Tạm gọi có ngôn thuyết
Hiển thị chẳng có không
Song với tất cả Phật
Có, không không chỗ thấy.
Tất cả pháp hữu vi
Hiển thị nơi phi hữu
Nếu hay biết pháp này
Liền thấy được phi hữu.
Thường không có sở chứng
Vì rốt ráo không có
Nếu có sự chứng đắc
Liền gọi là thế gian.
Nếu khởi tâm như vầy:
"Ta ở đời, thành Phật
Còn có khởi tưởng này
Trọn không ngộ Bồ-đề".
Bậc Bồ-tát vô úy
Nơi pháp không cầu mong
Tự nhiên không phiền não
Đó gọi là Bồ-đề.
Mọi người nói lời này:
"Ta hướng nơi Bồ-đề
Vì không biết đạo này
Nên xa Phật Bồ-đề".
Dùng âm thanh nói pháp
Tất cả các hành không
Tự tánh thể âm thanh
Tinh vi không thể thấy.
Thị hiện đại thần thông
Nói Tu-đa-la này
Lợi ích các Bồ-tát
Điều chư Phật sáng tỏ.
Đoạn trừ các đối trị
Là tất cả phiền não…
Phật trụ đại thần thông
Khéo tu bốn Thần túc.
Đã thấu đạt giới luật
Với không đã rốt ráo

An trụ nơi thần thông
Thần túc chẳng nghĩ bàn.
An trụ trí vô nguyện,
Tu trí rất thanh khiết
Cầu trí không mệt mỏi
Vô lượng chẳng nghĩ bàn.
Trong Tam-muội thần thông
Rõ vận không công dụng
Quả ấy hằng không tịch
Tất cả thường tịch diệt.
Năng lực thần túc ấy
Trải qua ức thế giới
Thấy Phật đèn soi đời
Giống như cát sông Hằng.
Người ấy nơi sinh diệt
Tùy tâm được tự tại
Nhờ tâm tự tại rồi
Nên thân được thanh tịnh.
Trong các đệ tử Phật
Nếu tu sức thần thông
Quả báo thần thông này
Không được phần mười sáu.
Tất cả các chúng trời
Không thể thấy thân họ
Ngoại trừ Phật Thế Tôn
Và những vị đồng chứng.
Vị ấy thân không bệnh
Không tóc bạc da nhăn
Cũng không già ốm yếu
Lâm chung không khổ não.
Không có các nghi ngờ
Cùng với các nghi hoặc
Ngày đêm hằng diễn thuyết
Trăm ức Tu-đa-la.
Với tất cả phiền não
Đoạn hết các tập khí
Đối với các chúng sinh
Thường khởi tâm bình đẳng.

Với trăm ngàn Tam-muội
Không uế, được tự tại
Tu tập trí tuệ lớn
Diễn thuyết cho mọi người.
Với hai căn nam nữ
Xa lìa tất cả tưởng
An trụ phi hữu tưởng
Hay nói chân quyết định.
Dùng trí tuệ thanh tịnh
Diễn thuyết pháp như thật
Đúng với pháp tùy thuận
Cảnh giới của định, tuệ.
Nhờ tu các định ấy
Không bị sự đình trệ
Thường dùng lời chân thật
Thuyết pháp điều lợi ích.
Nên khéo được thân người
Xa lìa tất cả nạn
Hay báo ân chư Phật
Vì thường thích kinh này.
Nên trong vô lượng kiếp
Xả bỏ nơi thế gian
Nếu nơi kinh điển này
Cho đến trì (một) bài kệ.
Đã từng thấy chư Phật
Luôn luôn đến cúng dường
Vì ưa thích kinh này
Mau ngộ Bồ-đề Phật.
Nên liền thấy chư Phật
Thường ở núi Kỳ-xà
Sẽ được Phật thọ ký
Sẽ thấy Phật Di-lặc.
Nhờ thấy Phật Di-lặc
Hoặc ở thời mạt thế
Người thọ trì kinh này
Được tâm thượng ái lạc.
An trụ trong thật tế
Thành tựu chẳng nghĩ bàn

Nơi chẳng nghĩ bàn này
Không có các nghi hoặc.
Người ấy không nghi ngờ
Không có vi tế hoặc
Nơi lời Phật quyết định
Bồ-đề đâu khó được.
Đời mạt thế hãi hùng
Khó có thể tu hành
Nếu được nghe kinh này
Liền được vô tận biện.
Ai ưa thích kinh này
Tạng Phật pháp vô thượng
Phật và các Thanh văn
Liền đi đến cúng dường.
Người chuyên đọc kinh này
Chính là trì Pháp tạng
Trong các sự cúng dường
Cúng dường pháp cao nhất.
Nếu hay trì kinh này
Bồ-đề Phật khó nghĩ
Là trí Phật vô thượng
Được trí ấy đâu khó.
Trước khi Phật xuất thế
Từng trì kinh điển này
Cho đến đời mạt thế
Lại được gặp kinh này.
Đi đến các cõi Phật
Cất tiếng rống chấn động
Tiếng rống sư tử lớn
Tiếng Phật chẳng nghĩ bàn.
Ở chỗ ức Đức Phật
Việc làm Thích sư tử
Hay dùng vô lượng biện
Diễn thuyết không sợ hãi.
Loại công đức ngọt ngào
Được chư Phật thọ ký
Và đời sau mạt thế
Hay hộ Bồ-đề Phật.

Sắc đẹp đều đầy đủ
Tướng tốt tự trang nghiêm
Thần lực mau đến được
Thấy được vô lượng Phật.
Thần lực hóa thành hoa
Đẹp đẽ và thơm phức
Thường dùng thủy tinh, bạc
Cùng với các lưu ly…
Tất cả các của báu
Từ lòng tay hiện ra
Vì cầu được Bồ-đề
Cúng dường tất cả Phật.
Vô lượng thứ cúng dường
Âm nhạc và ca tán
Phát từ lỗ chân lông
Giống như cát sông Hằng.
Hằng ức loại chúng sinh
Nếu được nghe tiếng này
Liền được không thoái chuyển
Trí tuệ Phật vô thượng.
Được Đức Phật khen ngợi
Khắp nghe danh hiệu Phật
Các phương truyền danh ấy
Cũng tự được nghe thấy
Nếu ai nghe được danh
Được diệt hết các tưởng.
Đã diệt hết tưởng rồi
Được thấy vô lượng Phật
Có trí tuệ như vậy
Hành nơi hạnh Bồ-đề.
Vì lợi ích chúng sinh
Nên cầu đức Bồ-đề
Người hành trí tuệ ấy
Được lợi ích như vậy.
Lại được lợi ích khác
Bởi hay trì kinh này
Nếu có các phụ nữ
Nhờ nghe, trì kinh này.

Liền chuyển khỏi thân nữ
Hay nói pháp cam lồ
Lại không còn thọ nữa
Thân nữ nhân như vậy.
Đầy đủ các sắc đẹp
Thành tựu tướng trang nghiêm
Nếu nơi thắng kinh này
Hiển bày công đức ấy.
Sẽ được diệu quả đó
Mau chóng chứng Bồ-đề
Thường trong tất cả đời
Thành tựu không sợ hãi.
Nếu ai với kinh này
Cảnh giới của Bồ-tát
Thắng Tam-muội vô tận
Mẹ tất cả Bồ-tát.
Để mau chứng Bồ-đề
Phải nên trì kinh này
Họ được thân cận Phật
Cũng gần Phật Bồ-đề.
Lâu ngày thọ kinh này
Được tịch diệt thắng diệu
Bậc dũng kiện chỗ này
Cõi Bồ-tát an trụ
Thấy đèn đời chiếu sáng
Giống như cát sông Hằng.

-oOo-

Vua Chuyển luân hay tạo đại lực
Thấy Phật Thập Lực tâm tịch định
Vô lượng trăm kệ để khen ngợi
Được Thắng Tam-muội, Ly cấu địa.
Bày vật vô đẳng cúng dường Phật
Đại danh hiệu Đấng Nhân Trung Thượng
Vứt bỏ ngôi vua như nhổ dãi
Để tu Thắng phạm hạnh tối thượng.
Xuất gia nơi Phật pháp thù thắng
Được định Ly cấu tịch diệt này
Đắc lời nói thù thắng, vi diệu

Diễn thuyết nhiều ức kinh không ngớt.
Pháp vi tế Không, Vô tướng, Nguyện
Tịch thắng, Ly cấu, không các lậu
Tự tánh không tịch, dứt ngôn ngữ
Xuất định, thuyết pháp cho mọi người.
Trí tuệ thậm thâm thường vô lượng
Trí tuệ rộng lớn, nghĩa vô biên
Đắc Tam-muội thậm thâm này rồi
Hay làm đèn sáng cho thế gian.
Thường tu phạm hạnh, luôn trong sạch
Không có tanh tao và ô uế
Khiến vô lượng chúng sinh an trụ
Khiến được tịch định, lìa các cấu.
Thường được biện tài, chóng thông lợi
Đa văn như biển, tuệ vô lượng
Nói năng thượng diệu, đạt các pháp
Nhờ trì thắng kinh tịch định này.
Rõ biết các nghiệp và công xảo
Thấy rõ luận lý và y dược
Đạt đến tất cả bờ dũng kiện
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Nơi các kệ luận và cười đùa
Giỏi việc ca múa đến tột đỉnh
Thường làm Pháp sư cho thế gian
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Thường có các quyến thuộc thượng diệu
Thường được tất cả thượng cúng dường
Hay tu hạnh Bồ-đề thắng diệu
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Tên độc buồn phiền bức bách tâm
Bậc trí tuệ ấy không phiền này
Luôn không bệnh tật, thường an ổn
Nhờ trì tịch định Ly cấu vậy.
Có các bệnh hoạn ở thế gian
Tất cả bệnh thân và bệnh tâm
Người ấy thường không bệnh hoạn ấy
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Tất cả thân đau và tâm đau

Hoặc là răng đau hay đầu đau
Người trí thường không thống khổ này
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Tâm có vô lượng khổ đau khác
Từ ý ấy khởi thiêu đốt thân
Họ không khi nào khởi phiền não
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Giống như hư không không cấu nhiễm
Tự tánh vô cấu thường thanh tịnh
Tâm người ấy tịnh cũng như vậy
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Cũng như ánh sáng của trời, trăng
Phá trừ tăm tối thường thanh tịnh
Tâm họ trong sáng cũng như vậy
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Như người cầm nắm các màu sắc
Vẽ lên hư không, không thể được
Người ấy tâm tịnh như hư không
Nhờ trì tịch định Ly cấu này.
Giống như gió thổi khắp mười phương
Du hành các cõi không đắm trước
Tâm họ du hành giống như gió
Không nhiễm thế gian được giải thoát.
Gió thổi mau chóng không thể thấy
Không bị lưới giăng, không trói buộc
Chí ý người ấy sâu khó thấy
Nhờ trì tịch định ly cấu này.
Ảnh hiện trên vách không thể nắm
Bóng hiện trong nước làm sao cầm
Khi thân đạt được Tam-muội này
Không ai biết được tâm người ấy.
Chúng sinh trong mười phương thế giới
Bao nhiêu lời nói vẫn tính được
Khi thân đạt được Tam-muội này
Không ai biết được tâm người ấy.
Đạt được định tịch diệt như vậy
Tâm họ không cấu, không nhiễm trước
Chúng sinh ba cõi không ai bằng

Chỉ trừ chư Phật, Tam giới tôn.
Lìa tham ái dục, không nhiễm sắc
Không bị tâm ngu đắm nữ nhân
Khi đạt được thắng định như vậy
Chứng thắng tịch diệt, không ô nhiễm.
Đối với nam, nữ không luyến ái
Không nhiễm vợ con và quyến thuộc
Khi đạt được thắng định tịch diệt
Tu hành thiện tịch không đắm nhiễm
Đối với của cải không tham đắm
Không mong sinh Thiên, không tiếc của
Tâm ấy thanh tịnh không vọng tưởng
Do được định này, nhiều lợi ích.
Không vì sinh Thiên, tu phạm hạnh
Người trí bố thí không mong báo
Chỉ vì Bồ-đề tu phạm hạnh
Nhờ được tịch định Ly cấu vậy.
Không cầu ngôi vua, tu giới hạnh
Nhiều người do đó tu phạm hạnh
Vì lợi chúng sinh cầu Bồ-đề
Dốc lòng thành tựu định này vậy.
Đã bỏ các dục, tâm không não
Hằng không mong cầu việc dâm dục
Đoạn trừ dâm dục và cao mạn
Do đạt được tịch định như vậy.
Họ thường không bị sân nhuế hại
Uế tâm sân não không hề sinh
Thường dùng lòng Từ trừ sân hận
Nhờ được thắng tịch định như vậy.
Họ thường không bị ngu che tâm
Chính nhờ trí tuệ đoạn vô minh
Đạt được vô lượng vô ngại trí
Đạt được lợi ấy nhờ định này.
Dùng quán bất tịnh trừ ái dục
Tâm Từ trừ sạch hết lòng sân
Trí tuệ đoạn trừ lưới vô minh
Được diệu định này soi thế gian.
Không có ngủ nghỉ và giải đãi

Không khởi phiền não và sân hận
Hằng được giải thoát không tạp uế
Được Tam-muội ấy có lợi này.
Không bị xan tham làm bức não
Tâm thường ưa thích việc tuệ thí
Xả bỏ tất cả, ban niềm vui
Nhờ người ấy hay trì Tam-muội.
Đầy đủ oai thế không ai bằng
Tất cả thường có lực đại thân
Tất cả thế gian không ai bằng
Nhờ Bồ-tát trì thắng định ấy.
Cũng lại hay làm vua Chuyển luân
Đầy đủ bảy báu, đi trên không
Lúc đó tất cả đều quy phụng
Bậc trí tuệ ấy được quả này.
Sinh nhà hào quý, hiền tối thắng
Của cải quyến thuộc đều giàu có
Voi ngựa, xe cộ cùng xe báu
Vàng bạc dồi dào đủ các báu.
Hằng sinh quý tộc nhà giàu có
Lần lượt như vậy sinh chỗ tốt
Với Phật, Pháp, Tăng càng tin thích
Sinh ở đâu người cũng kính yêu.
Người không tín tâm ở Diêm-phù
Thảy đều làm cho sinh chánh tín
Khiến cho kiến lập tâm Bồ-đề
Cũng lại khiến họ được đạo quả.
Họ được Vô thượng Bồ-đề rồi
Chuyển nói vô thượng diệu pháp luân
Nếu ai biết được pháp họ thuyết
Thảy đều đạt được Nhẫn vô sinh.
Bồ-tát thường hành tâm từ ái
Đều hay trưởng dưỡng các chúng sinh
Hằng làm vô lượng thắng lợi ích
Mở mắt chúng sinh, trừ tăm tối.
Nếu Phật dạy dỗ một Bồ-tát
Vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh
Đã trồng gốc thiện ở trong đó

Nghe xong liền phát tâm Bồ-đề.
Quốc độ lúc ấy chẳng luống qua
Vì bậc trí phụng trì Phật pháp
Phật tử Bồ-tát tùy chỗ ở
Lợi ích vô lượng các chúng sinh.
Hộ giới vô đẳng trì phạm hạnh
Trong vô lượng kiếp tịnh Tam-muội
Với thiền giải thoát thường quyết định
Bồ-tát như vậy là Phật tử.
Họ thường tu tập thắng thần túc
Hay đến vô lượng các cõi Phật
Đã nghe chánh pháp nơi Như Lai
Tùy chỗ nghe được đều nhớ nghĩ.
Nếu có Bồ-tát trụ Tổng trì
Hay nói vô lượng Tu-đà-la
Lại biết các chúng sinh quá khứ
Vị lai, hiện tại cũng như vậy.
Hiểu rõ sinh tử các hàm thức
Cũng lại liễu đạt sự vị lai
Không ai từ đó hướng theo kia
Tìm hiểu đôi phần cũng không được.

Một khi nghiệp chưa đến
Tìm cầu cũng khó được
Bồ-tát đại danh xưng
Có thể hiểu rõ nó.
Bậc tâm tịnh tối thắng
An trụ nơi không tịch
Nhờ Đại thừa vô lượng
Chuyên chở các phẩm hạnh.
Họ không thể nhớ nghĩ
Còn có chúng sinh tưởng
Bậc đại danh dự ấy
Hãy ngộ pháp vô sinh.
Dù vị ấy có nói
Không chấp chúng sinh tưởng
Ngộ được cảnh giới không
Trụ nơi trí kiên cố.

Nói rõ Tam-muội này
Chỗ trụ của Phật pháp
Không khởi nơi tư tưởng
Là các nam và nữ...
Quán sát các người nữ
Mà ngồi nơi đạo tràng
Đã ngồi nơi đạo tràng
Phá hoại các ma quân.
Nơi ma không chỗ thấy
Hàng phục các ma quân
Không thấy ma nữ đến
Mà đến nơi ngã sở.
Khi ngồi ở đạo tràng
Trừ sạch tất cả tưởng
Nhờ đoạn tất cả tưởng
Chấn động khắp đại địa.
Tu-di và biển cả
Mười phương cũng như vậy
Nơi mười phương cõi ấy
Đều biết chúng sinh đó.
Thần thông lực Bồ-tát
Chấn động nơi đại địa
Khi chấn động sáu cách
Thì chứng đạo Bồ-đề.
Tất cả pháp hữu vi
Cùng với pháp vô vi
Pháp ấy đều liễu đạt
Chỉ có tiếng thuyết pháp.
Không có ai biết được
Đó là đạo chư Phật
Nếu ai biết đạo này
Gọi là Thế Gian Giải.
Vì nhân duyên pháp sinh
Vì nhân duyên pháp diệt
Thể tánh của nhân duyên
Đều thấu rõ như thật.
Nếu học tất cả pháp
Hiểu pháp không rốt ráo

Liền biết đạo các pháp
Cùng tận tất cả pháp.
Vị ấy hành pháp đạo
Bồ-tát cầu không được
Vị ấy biết đạo này
Chánh giác chẳng nghĩ bàn.
Nếu biết tất cả đạo
Liền đạt được cứu cánh
Xa lìa nơi ác đạo
Rõ biết tướng các pháp.
Đã ngồi nơi đạo tràng
Rống tiếng Đại sư tử
Vô biên ức thế giới
Ngôn âm đều trùm khắp.
Lại rung động cõi ấy
Thế Hùng Đại Danh Xưng
Khéo độ các chúng sinh
Là Thánh Điều Ngự Sĩ.
Đã chứng Thượng Bồ-đề
Dưới cội cây Bồ-đề
Vô lượng ức chúng sinh
Người đáng độ đã độ.
Sau đó mới biến hóa
Hóa thành vô biên Phật
Đi đến các cõi Phật
Lợi ích các chúng sinh.
Chư Phật hay an lập
Vô lượng ức chúng sinh
Các Như Lai ứng hóa
Để thuyết pháp tối thắng.
Đó là chân Đại thừa
Gọi là trí Như Lai
Khởi tín cho chúng sinh
Để làm nhân thành Phật.
Đó là chân Đại thừa
Như Lai Tối diệu thừa
Cung kính Đức Như Lai
Càng cung kính Bồ-tát.

Càng cung kính chư Phật
Với Pháp, Tăng cũng vậy
Muốn chứng thắng Bồ-đề
Tâm ấy không hạ liệt.
Kính phụng các Bồ-tát
Tôn trọng Bậc dũng mãnh
Mau được lên Chánh giác
Không lâu thành Như Lai.
Ở trong ngàn thế giới
Bồ-tát đều đi đến
Thấy được Bậc Mâu-ni
Bồ-tát không sợ hãi.
Dùng các vật quý báu
Rải cúng Bậc Đại Hùng
Cùng với Mạn-đà-la
Vì vui cầu Bồ-đề.
Trang nghiêm nơi pháp giới
Để cầu công đức Phật
Lưới báu dùng để che
Cùng khắp cả mười phương.
Treo các phướn thắng diệu
Dựng ức cờ lọng báu
Vô lượng thứ trang nghiêm
Trang hoàng nơi thế giới.
Biến làm đài gác đẹp
Và dùng cung điện đẹp
Hành lang rất tráng lệ
Các báu vật xen kẽ.
Cửa lầu và cung thất
Đều làm hình bán nguyệt
Với bình bằng tạp hương
Đều dùng ngọc báu chế.
Vô số các lò hương
Đều tỏa đài mây đẹp
Ở trong ngàn thế giới
Hương xông rất đáng ưa.
Nơi ấy mây hương khắp
Mưa thứ mưa hương hoa

Nếu có ai ngửi được
Thành Phật Đại Đạo sư.
Liền bỏ gai ái dục
Cũng trừ bỏ sân não
Đập nát lưới si mê
Xa lìa các tăm tối.
Đạt được thắng thần thông
Cùng với Căn, Lực, Giác
Các Thiền cùng giải thoát
Đáng thọ của tín thí.
Trải ra ức sàng tọa
Dùng diệu y rải khắp
Lưới báu che lên trên
Dùng vòng hoa trang nghiêm.
Các Bồ-tát vô úy
Đại sĩ dũng mãnh ngồi
Thân đủ tướng trang nghiêm
Đầy đủ các vẻ đẹp.
Dùng các giường ngọc báu
Trang nghiêm ở cõi này
Biến làm các ao hoa
Đầy nước tám công đức.
Nếu ai uống nước ấy
Xa lìa các hiểm nạn
Mau xa lìa khát ái
Là phước đức thế gian.
Lại có thế giới khác
Đại sĩ đến tập hội
Khen ngợi công đức Phật
Đạo sư Thích Sư Tử.
Nếu ai được nghe tiếng
Hay thành Thế Đạo Sư
Được sự chẳng nghĩ bàn
Hay hiển thị kinh này.
Hoa sen vàng sắc đẹp
Cả ức cánh tròn đủ
Bậc Diệu Giác tối tôn
Ngồi đài hoa sen ấy.

Cành lá bằng lưu ly
Nhụy hoa bằng vàng ròng
Giữa, ma-ni đức tạng
Biến làm hằng ức hoa.
Tỏa ra các hương thơm
Người ngửi đều ưa thích
Diệt trừ tất cả bệnh
Sáu căn đều hoan hỷ.
Tham ái và sân si
Một lúc đều sạch hết
Đã trừ các phiền não
Quyết định được thành Phật.
Hoa này phát tiếng hay
Tán thán công đức Phật
Cùng với Pháp và Tăng
Tiếng lan khắp mười phương.
Không môn và Vô tướng
Và dùng pháp Vô nguyện
Các chúng sinh nghe xong
Đều được quả không thoái.
Các âm thanh phát ra
Lan đến ức thế giới
Vô lượng chúng nghe được
Liền phát tâm Bồ-đề.
Hồng hạc và Khổng tước
Anh võ và Uyên ương
Phát ra tiếng thật hay
Âm thanh Phật tối thượng.
Dùng cây báu thắng diệu
Biến hiện nơi cõi này
Đoan nghiêm tối đệ nhất
Treo vòng ngọc khắp nơi.
Đầy đủ sự trang nghiêm
Tất cả các cõi Phật
Trong đó rất thù thắng
Hiện ra ở cõi này.
Đầy y báu, anh lạc
Treo cây, các âm nhạc

Hoa đẹp khiến tâm vui
Tất cả luôn tung rải.
Các diệu trang nghiêm này
Chúng sinh được an lạc
Chỗ Thích-ca trụ trì
Do thần lực của Thánh.
Chỉ lược nói như vậy
Công đức Thích Sư Tử
Bồ-tát đại danh xưng
Nơi trí ấy không nghi.
Nếu ai sinh tín tâm
Hạnh ấy chẳng nghĩ bàn
Tăng trưởng nơi trí tuệ
Như sông đổ ra biển.
Muốn biết lượng biển cả
Ai biết số bao nhiêu
Ta nói pháp Bồ-tát
Đều là chẳng nghĩ bàn.
Các Bồ-tát khó nghĩ
An trụ như cõi này
Diễn thuyết lời mỹ diệu
Giống như cát sông Hằng.
Trong vô lượng các kiếp
Bồ-tát thường không chấp
Nếu đoạn trừ chấp tướng
Được gần gũi Bồ-đề.
Giả sử pháp diệt tận
Vẫn không hủy tịnh giới
Nơi hạnh không tàn hại
Đứng đầu chúng Bồ-tát.
Chính là do ái dục
Khiến giới bị khuyết lậu
Đoạn trừ nơi dục tướng
Đạt được định không thoái.
Thường hành định tịch diệt
Không đắm mùi vị định
Không chấp, không phóng dật
Không bị ô nhiễm đời.

Vượt lên trên thế gian
Hay đến các nước Phật
Gọi là An lạc quốc
Được thấy Phật Di-đà.
Lại thấy các Bồ-tát
Đầy đủ tướng trang nghiêm
Đến bờ thần thông ấy
Môn Tổng trì cứu cánh.
Du hành ức thế giới
Đầu mặt lạy chân Phật
Lại hay chiếu ánh sáng
Vô lượng các cõi Phật.
Để trừ các tai hoạn
Và phá các phiền não
Đoạn trừ các trói buộc.
Nhất sinh bổ xứ Phật.
An lạc các chúng sinh
Mãi không đọa ác đạo
Các chúng sinh cõi ấy
Đoạn trừ các ác đạo.
Phật Di-đà cứu hộ
Tu trì thế giới Phật
Tu tập không phóng dật
Số kiếp chẳng nghĩ bàn.
Các ngươi chớ hoài nghi
Sức tự tại Phật ấy
Hay sinh tín tăng thượng
Mau được sinh cõi ấy.
Người nữ nghe tán thán
Hay sinh tín tăng thượng
Được chuyển thân nam tử
Hãy đến ức cõi Phật.
Na-do-tha ức cõi
Bao nhiêu vật cúng dường
Đều cúng tất cả Phật
Không bằng một phần Từ.
Thường tu hành giới định
Vô lượng thiền giải thoát

Tu ba môn giải thoát
Mau thành Nhân Trung Thượng.
Trong đời ác mạt pháp
Nếu Bồ-tát trì giới
Cúng Phật, thường từ bi
Cúng ấy là tối thắng.
Người này cúng chư Phật
Quá khứ và hiện tại
Bậc Tối Thắng vị lại
Người trì giới đời ác.
Mười phương Phật đều thấy
Bồ-tát đời mạt pháp
Hộ trì cấm giới Phật
Người lành hay hộ pháp.

Người nữ nghe khen cõi Phật kia
Nếu sinh ý tín lạc tăng thượng
Liền được thân nam tử thông tuệ
Hay du hành đến ức cõi Phật.
Trong na-do-tha ức cõi Phật
Có bao nhiêu thứ cúng dường Phật
Đều đem hết cúng dường chư Phật
Không bằng phần nhỏ của tâm Từ.
Tu trì giới cấm và Tam-muội
Tu tập các Thiền bốn Vô lượng
Cũng tu ba thứ môn giải thoát
Mau chóng thành tựu Thế Vô Thượng.
Cúng dường chư Phật thường thương thân
Như cúng Phật này, đời khó sánh
Nếu có Bồ-tát không bỏ giới
Vào thời ác thế đời sau cùng.
Người này cúng dường tất cả phật
Chư Phật quá khứ và hiện tại
Cùng với Bậc Tối Thắng vị lai
Người trì cấm giới đời ác thế.
Chư Phật mười phương thấy người ấy
Nếu Bồ-tát đời sau ác thế
Trì giới thanh tịnh Phật ngợi khen

Đó là đệ tử hay hộ pháp.

Bấy giờ Đức Phật bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Vào thời quá khứ, vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp lâu xa, lúc ấy có Đức Phật hiệu Thanh Đức Như Lai, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Đồng tử! Như Lai Thanh Đức ấy an trí vô lượng chẳng thể nghĩ bàn số chúng sinh hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khiến cho chúng trời, người tu theo hạnh Phật, sau đó nhập Vô dư Niết-bàn.

Này Đồng tử! Lúc đó có vị vua tên là Đức Âm. Vị vua ấy vào lúc sau khi Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nhập Niết-bàn, vì để cúng dường Đức Như Lai Thanh Đức nên lập tám mươi bốn ngàn vạn ức tháp. Trước mỗi tháp thắp trăm ngàn vạn na-do-tha đèn sáng, dùng tất cả kỹ nhạc, hương hoa vòng hoa báu, hương xoa hương bột, lại dùng tất cả y phục, lọng báu, tràng phan đặt ở trước tháp để cúng dường chư Phật Như Lai.

Bấy giờ vua Đức Âm, ở chỗ tháp xá-lợi của Như Lai cúng dường xong, vì cúng dường tất cả nhạc cụ cho tám mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng Đại Bồ-tát tập hội. Các Bồ-tát này đều là bậc Đại Pháp sư, khéo hay thuyết pháp, được vô lượng biện tài, khéo hay thị hiện vô lượng các pháp công đức chân thật.

Này Đồng tử! Bấy giờ ở trong chúng có một Tỳ-kheo tên là An Ẩn Đức, ngồi ở trong hội ấy, tuổi còn rất trẻ, mặt đẹp tóc đen, trụ trong hạnh đồng chân hiền diệu, chưa từng hưởng thọ thú vui sắc dục, mới thọ cụ giới đầu mùa hạ.

Này Đồng tử! Bấy giờ vua Đức Âm thỉnh chúng Đại Bồ-tát vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật Bồ-tát tạng đại Đà-la-ni, phương tiện thiện xảo, tự tại vô ngại. Cho nên vào lúc nửa đêm, thỉnh chúng đại Bồ-tát, ở trước Đức Phật để làm pháp hội.

Khi ấy, trăm ngàn vạn na-do-tha ngọn đèn đều được thắp sáng, quét dọn nhà cửa, rải các thứ hoa, trải các y đẹp. Bấy giờ, vua Đức Âm cùng với cung phi, hoàng hậu thể nữ, ở hậu cung và các phụ tướng, dân chúng và các quyến thuộc ở thành ấp, dùng các kỹ nhạc, cầm nắm hương xoa, hương bột, tràng hoa, y phục, tràng phan, bảo cái đều đem đến cúng dường tháp Phật. Khi cúng dường xong, vua cùng với tám vạn cung nhân đều lên điện cao để nghe pháp.

Bấy giờ có vô lượng trời, người đến tập hội để nghe pháp. Khi ấy Tỳ-kheo An Ẩn Đức thấy trăm ngàn ức đèn cháy, chiếu sáng nơi nơi, nhìn thấy

đại chúng hội, liền nghĩ rằng: "Ta cũng tu theo Đại thừa, mong cầu Tam-muội tất cả pháp thể tánh bình đẳng không hý luận. Nếu nay ta muốn được Tam-muội này, ta phải cúng dường tháp miếu của Đức Phật ấy. Nay ta nên làm sự cúng dường như vậy, khiến cho chúng Trời, Người, A-tu-la... sinh ra ý tưởng kỳ lạ, vui mừng nhảy nhót được ánh sáng pháp, khiến cho vật cúng dường của ta chiếu sáng, che khuất những vật cúng dường của vua ấy, làm cho nhà vua và các cung nhân quyến thuộc của vua thấy ta cúng dường thảy đều hoan hỷ."

Bấy giờ Bồ-tát An Ẩn Đức thấy đại chúng đứng ở trước tháp để nghe pháp, rồi liền ngay đêm đó ở trước tháp Phật lấy y quấn vào tay phải và lấy dầu xoa rồi đốt lên để cúng dường Phật.

Khi ấy Bồ-tát An Ẩn Đức, trụ nơi đức tin tăng thượng vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên đã đốt tay bên phải mà tâm vẫn bất động, nhan sắc không thay đổi.

Này Đồng tử! Lúc Tỳ-kheo An Ẩn Đức đốt cánh tay thì đại địa chấn động, ánh sáng chiếu khắp vô lượng trăm ngàn, làm cho các ngọn đèn không còn chiếu sáng, vì ánh sáng của cánh tay đốt cháy chiếu khắp mười phương.

Bấy giờ Bồ-tát An Ẩn Đức hết sức vui mừng nơi Tam-muội tất cả pháp thể tánh bình đẳng không hý luận, dùng ngôn từ lời lẽ biện chánh, mỹ diệu, hòa nhã mà ca tụng, khiến cho các đại chúng thảy đều nghe rõ.

Khi ấy ở trong chúng, một vạn hai ngàn Thiên tử của cung trời Đao-lợi sinh tâm hoan hỷ bày các thứ cúng dường, đều đến hội này để nghe pháp.

Bấy giờ vua Đức Âm ở trên lầu cao cùng với cung phi hoàng hậu, thể nữ ở hậu cung, thấy Tỳ-kheo An Ẩn Đức thiêu cánh tay phải, lửa hồng chiếu khắp mười phương, thấy rồi trong tâm suy nghĩ: "Tỳ-kheo này chắc đã có thần túc mới hiện sự thần biến hy hữu như vậy nên đối với thân mạng không hề luyến tiếc."

Khi ấy vua Đức Âm thấy Tỳ-kheo An Ẩn Đức có sự thần biến như vậy nên tâm sinh yêu mến, đem tâm tịnh tín và sức thiện căn đã huân tập của chính mình, cùng với hoàng hậu, cung phi tám vạn thể nữ, từ lầu cao ngàn tầm phóng mình xuống đất, vì muốn ra mắt Tỳ-kheo Bồ-tát này. Nhờ sức thiện căn cung kính nên được quả báo hiện tại, liền được Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già hộ trì không để rơi xuống. Nhờ lực hộ trì của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già vậy nên vua Đức Âm và hậu phi, thể nữ, tuy rơi từ

điện cao mà thân tâm vẫn không bị tổn thương, không mệt không sợ.

Khi ấy vua Đức Âm, hai tay ôm cánh tay của Tỳ-kheo mà khóc lóc, kêu gào, tất cả đại chúng cũng lại như vậy. Vì họ thấy Tỳ-kheo An Ẩn Đức đốt cánh tay trông như vòng hoa Chiêm-ba. Cánh tay ấy lại nhỏ dài giống như mũi của voi chúa. Tất cả mọi người thấy rất kỳ lạ, nên không ai mà không than thở, khóc lóc, rơi lệ.

Bấy giờ Tỳ-kheo An Ẩn Đức thấy vị Đại vương này cùng với mọi người thảy đều buồn khóc, áo não, nên nói với vua:

–Này Đại vương! Tại sao lại buồn bã rơi lệ và mọi người đều khóc lóc như thế?

Khi ấy vua Đức Âm dùng bài kệ để trả lời:

Đại trí An Ẩn Đức
Thông tuệ, Pháp sư giỏi
Thấy ngài đốt thân phần
Vì vậy nên buồn khóc.
Dung nhan ngài đoan trang
Giống như đống lửa cháy
Thấy ngài hủy thân phần
Nên tôi càng sầu não.
Khi ngài đốt tay phải
Chiếu sáng mười phương cõi
Che khuất ánh các đèn
Sao, trăng cũng không hiện.
Đại địa đều chấn động
Tâm ngài không lay động
Tâm tôi càng cung kính
Biết ngài bậc siêu phàm.
Trên điện cao ngàn thước
Cùng tám vạn cung nhân
Chính tôi tự nhảy xuống
Toàn thân chẳng hề gì.
Lành thay! Bậc Tịnh trí
Lành thay! Ý vô thượng
Lành thay! Bậc Tinh tấn
Lành thay! Bậc Đại tín.
Lúc ngài đốt cánh tay
Tâm ngài không lay động

Đã phát tâm hoan hỷ
Lại còn nói diệu pháp.
Giống như mặt trăng rằm
Như mặt trời trên không
Như núi chúa Tu-di
Đoan nghiêm cũng như vậy.
Tôi phát nguyện như vậy
Đầy đủ đại tinh tấn
Nên bỏ thân luyến ái
Vì lợi ích chúng sinh.
Yêu pháp nên thương khóc
Vui mừng được vô cấu
Ngài đã hủy thân thể
Nên tôi rất buồn rầu.
Trời người đã cúng dường
Vô biên thắng biện tài
An Ẩn Đức bảo vua
Liền nói bài kệ này:
Chẳng vì thân không tay
Gọi là thân khiếm khuyết
Nếu ai không trì giới
Gọi là thân khiếm khuyết.
Dùng thân xú uế này
Tôi cúng dường Như Lai
Phước điền khó nghĩ bàn
Thắp tất cả thế gian.
Ba ngàn cõi có người
Bảy báu nhiều như cát
Ở chỗ Phật Thế Tôn
Vì Bồ-đề nên thí.
Tuy có việc cúng thí
Cúng pháp lại cao hơn
Nếu ai biết pháp không
Mới xả bỏ thân mạng.
Nay tôi nói lời thật
Xin Đại vương lắng nghe
Cùng với chúng hội này
Tất cả nghe tôi nói.

Nếu tôi quyết định rõ
Được thành Bậc Vô Thượng
Thật như vậy không dối
Mặt đất sáu chấn động.
Khi nói lời này rồi
Đại địa liền chấn động
Thấy việc hy hữu ấy
Chư Thiên rất hoan hỷ.
Trời, người vui mừng xong
Liền phát tâm Bồ-đề
Chúng vô lượng khó nghĩ
Đều hướng Vô thượng trí.
Tỳ-kheo An Ẩn Đức
Lợi ích tất cả chúng
An trí ức chúng sinh
Nơi trí Phật vô thượng.
Dùng lời thật pháp này
Biết nó đều không thật
Lời ấy nếu không dối
Tay tôi lành như trước.
Nếu thấy pháp này thật
Tên An Ẩn cũng không
Tìm kiếm khắp mười phương
Vì không bất khả đắc.
Các pháp như tiếng vang
Tiếng phát ra trong ấy
Tìm tiếng không thể có
Biết các pháp như vậy.
Người liễu đạt cứu cánh
Nơi không, không sợ sệt
Người ấy nói chân thật
Tướng lửa không thể đốt.
Các chúng sinh thế gian
Trời, Người, Dạ-xoa, Rồng
Oai lực Nhất thiết trí
Đều khiến ngộ tịch định.
Hoặc người hoặc là trời
Bao khổ nạn thế gian

Oai đức không thoái chuyển
Tất cả mau hủy hoại.
Khi nói lời ấy rồi
Tay ngài lành như trước
Tỳ-kheo An Ẩn Đức
Thân tướng rất trang nghiêm.
Ngàn ức số chư Thiên
Đứng ở trên hư không
Tín tâm, dùng hoa Mạn
Rải trên thân Tỳ-kheo.
Hoa rơi cao hơn người
Lan khắp cõi Diêm-phù
Ức na-do Thiên nữ
Kỹ nhạc, các ca vịnh.
Tỳ-kheo An Ẩn Đức
Rống tiếng Đại sư tử
Bậc Như Lai Mâu-ni
Khiến hằng ức cõi Phật.
Mỗi vị ở cõi mình
Đại sĩ thanh tịnh ấy
Tỳ-kheo An Ẩn Đức
Truyền nói tên của họ.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nam, nữ Thanh tín sĩ
Trời, Rồng và Dạ-xoa
Càn-thát và Khẩn-la.
Họ nghe nghiệp quyết định
An Ẩn được ly cấu
Người tín tâm cầu đạo
Số lượng như hằng sa.
Tỳ-kheo An Ẩn Đức
Thông tuệ, được tự tại
Vì đối với trí Phật
Đốt tay không lo sợ.
Người ấy nơi ngàn cõi
Biến thân như hằng sa
Tay rực sáng chiếu khắp
Giống như lửa kiếp tận.

Mưa các thư hương bột
Biến khắp tất cả cõi
Rơi xuống nơi đại địa
Chư Thiên đều tập hội.
Tất cả vật cúng dường
Trang nghiêm nơi cõi này
Mặt đất đầy trân châu
Cúng dường An Ẩn Đức.
Tất cả các hoa báu
Trang nghiêm nơi cõi này
Rồng mưa trân châu đẹp
Cúng dường An Ẩn Đức.
Lại dùng tất cả báu
Trang sức nơi cõi này
Rồng mưa báu trang nghiêm
Để cúng An Ẩn Đức.
Thích Sư Tử tối thắng
Ở tại núi Kỳ-xà
Ở trước các Tỳ-kheo
Rống lên tiếng sư tử.
Ta là An Ẩn Đức
Đức Âm là Di-lặc
Trong ngàn ức kiếp ấy
Cùng tu hạnh Bồ-đề.
Khi thấy người trì giới
An Ẩn Đức, trí tuệ
Vô lượng các người nữ
Đều biến làm người nam.
Chư Phật đều thọ ký
Hoàn toàn không hồ nghi
Họ mau được thành tựu
Chứng Thế trí tự nhiên.
Nghe được kinh này xong
Nói công đức quyết định
Nơi mình không chấp trước,
Nên học pháp như vậy.

-oOo-

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

QUYỂN 8

Này Đồng tử! Do đó Đại Bồ-tát vì muốn cầu Tam-muội này nên cần phải tu thiện căn, thực hành Pháp thí, hoặc Tài thí. Nhờ sự bố thí này, dùng bốn sự hồi hướng để hồi hướng.

Những gì là bốn?

1. Phương tiện thiện xảo của chư Phật quá khứ nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con cũng nguyện được phương tiện quyền xảo ấy, dùng căn lành này hồi hướng quả Bồ-đề. Đó là sự hồi hướng thứ nhất.

2. Ở chỗ Thiện tri thức nghe nói về phương tiện thiện xảo như vậy nên thọ trì, đọc tụng rồi tu học theo. Nhờ phương tiện này khiến cho con được thành tựu Bồ-đề vô thượng. Con nguyện luôn luôn được gặp Thiện tri thức và dùng căn lành ấy để hồi hướng. Đó gọi là sự hồi hướng thứ hai.

3. Con nguyện tất cả của cải có được đều cùng thọ dụng với tất cả chúng sinh và dùng căn lành này để hồi hướng. Đó gọi là sự hồi hướng thứ ba.

4. Nguyện cho thân con trong lúc sinh ra bất cứ nơi đâu được tiền của, được Pháp bảo để nhiếp hộ, lợi ích tất cả chúng sinh, con nguyện thường được thân hình như vậy và dùng căn lành này để hồi hướng. Đó gọi là sự hồi hướng thứ tư.

Này Đồng tử! Vì bốn sự hồi hướng này nên đem tất cả căn lành để hồi hướng.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát vì cầu Tam-muội này, hoặc tại gia hay xuất gia, dùng tâm không dua nịnh quanh co, phụng sự người trì giới. Nếu ai hay trì Tam-muội này, hoặc xuất gia hay tại gia, nếu người ấy gặp kẻ bệnh khổ khốn đốn, thì đem máu thịt trong thân mình để làm cho họ hết khổ. Nếu có người thành tựu tín tâm tăng thượng, thì Bồ-tát dùng tâm bất động và tâm thanh tịnh để cấp thí cho họ.

Này Đồng tử! Về thời quá khứ a-tăng-kỳ, vô lượng vô biên không thể xưng không thể lường số kiếp rộng lớn, chẳng thể nghĩ bàn, bấy giờ có một

Đức Phật hiệu là Bất Khả Tư Nghì Nguyện Thắng Khởi Vương Phật Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ấy, ngay ngày hôm đó thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật biến ra vô lượng vô biên ứng hóa thân Chư Phật mà thuyết pháp, khéo điều phục vô lượng chúng sinh, an trí họ nơi đạo A-la-hán vô lậu, cũng lại kiến lập vô lượng chúng sinh nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thoái chuyển. Bất Khả Tư Nghì Nguyện Thắng Khởi Vương Phật Như Lai ấy, ngay ngày hôm đó tuổi thọ đã tận, liền nhập Vô dư Niết-bàn. Chánh pháp trụ ở thế gian tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha trăm ngàn năm.

Này Đồng tử! Đức Phật Bất Khả Tư Nghì Nguyện Thắng Khởi Vương ấy, sau khi chánh pháp diệt, vào thời mạt thế có vô lượng Tỳ-kheo chấp kiến. Các Tỳ-kheo ấy dối với các Tu-đa-la như vậy mà không ưa, không thích, không sinh lòng tin, phỉ báng, chê bai. Nếu có ai thọ trì được những kinh như vậy, liền bị các kẻ ác ấy bức não nơi thân, buông lời chê trách, thậm chí còn bị giết chết. Các ác Tỳ-kheo ấy, vì tham đắm lợi dưỡng và sự cung kính cho nên giết chết hai vạn Tỳ-kheo thọ trì kinh này.

Này Đồng tử! Bấy giờ trong cõi Diêm-phù-đề này có một vị quốc vương tên là Trí Lực. Ông ta đã từng thọ trì chánh pháp, hộ trì chánh pháp, nguyện xưa thành tựu, đã từng ở chỗ các Đức Phật đời trước trồng các căn lành.

Này Đồng tử! Thuở xưa ở trong Diêm-phù-đề này có một vị Pháp sư tên là Thật Ý, thọ trì kinh điển Tam-muội như vậy, đi vào cung vua làm bậc Thiện tri thức. Vì có lòng đại Bi nên hay cứu tế, lợi ích và thương xót chúng sinh. Vị vua ấy rất thích gặp Tỳ-kheo này để nghe lời pháp ngữ không bao giờ chán, nên đi đến chỗ Tỳ-kheo để phụng sự, thân cận và cúng dường, thưa hỏi thỉnh vấn những điều khó nghe, nói và vua có thể thọ trì, có thể trả lời khéo léo.

Khi ấy, vị Tỳ-kheo này khéo hiểu ý nghĩa rộng rãi và tóm lược về tướng thu nhiếp oai nghi các hạnh thảy đều đầy đủ; khéo hay thông đạt về ấm, giới, các nhập; khéo biết tất cả chúng sinh về sự hòa hợp, phân ly, ly rồi lại hợp; cũng biết oai nghi, các hạnh, tập tánh ưa thích của chúng sinh; khéo biết về căn lực, tinh tấn của chúng sinh; khéo biết tập tánh trí tuệ sai biệt; khéo biết sự tương ưng, bất tương ưng, ngôn ngữ thù đáp với nghĩa quyết định, biện tài thâm diệu; cũng hay khéo biết điều phục chúng sinh, mỉm cười trước khi nói, ai thấy cũng ưa thích, xa lìa sự rối rắm, trong lòng

rộng rãi, an trụ nơi tâm đại Bi tương ưng với bốn Vô lượng tâm như vậy, tất cả dị luận không thể phá hoại.

Này Đồng tử! Bấy giờ vua Trí Lực có một người con gái tên là Trí Ý, tuổi mới mười sáu, nhan mạo tuyệt vời, hình sắc thù diệu, tư dung tròn đầy, chẳng thiếu thứ gì.

Vị Tỳ-kheo Thật Ý là Đạo sư của vua, khi ấy, tứ đại của Tỳ-kheo này không được điều hòa, trên đầu gối chân mặt của Tỳ-kheo sinh một cái mụt đen nguy hiểm, khó trị cho lành, tất cả thầy thuốc đều bó tay. Khi ấy vua Trí Lực thấy vị Tỳ-kheo bị bệnh rất khốn khổ, sợ vị này bị chết nên khóc lóc rơi lệ. Các cung phi, hoàng hậu và tám vạn thể nữ cùng nhân dân trong thành ấp của nước, thái tử, các quan, quân chúng, tướng soái, lính giữ cửa và nô tỳ đi theo hai bên vua và đại chúng khác, thấy Tỳ-kheo này thảy đều khóc lóc.

Này Đồng tử! Bấy giờ vua Trí Lực trước đây có người thân quyến mạng chung được sinh lên trời, trong giấc mộng hiện ra khuyên vua, nói rằng:

–Vị Tỳ-kheo bị bệnh ấy cần phải lấy huyết tươi của đồng nữ chưa giao cấu mà rửa và thoa lên mụt, lại dùng thịt của đồng nữ ấy mà nấu canh, dùng các mùi vị trộn đều, rồi ăn với cơm thì bệnh sẽ lành. Nếu không có thứ thuốc ấy thì nhất định khó lành được.

Khi vua Trí Lực thấy mộng như vậy, thức giấc thì trời sáng, liền đứng đậy đi vào hậu cung, tập họp các cung nhân lại, nhà vua nói rõ giấc mộng ấy rằng:

–Ta thấy mộng ấy, ai là người có thể cho thuốc này cho Tỳ-kheo bị bệnh để vị Thiện tri thức này – bậc nói về thiện đạo được lành bệnh?

Này Đồng tử! Bấy giờ tất cả cung nhân thể nữ trong và ngoài đều không dám hy sinh. Lúc ấy Trí Ý, nghe vua cha nói như vậy biết Tỳ-kheo bị bệnh đó cần thứ thuốc như vậy, nên hoan hỷ nghĩ rằng:

–Như lời cha ta đã nói, hiện nay thân ta chưa từng giao hợp nên đem máu thịt tươi này dâng cho Tôn giả. Ở trong nội cung, ta là người nhỏ tuổi nhất, hết sức kính trọng vị Pháp sư A-xà-lê này, thân, khẩu, ý thanh tịnh, cầu trí vô nhiễm, nên đem máu thịt thân này dâng cho Pháp sư Vô Trước, rồi đem thịt của thân mình trộn đều với các mùi vị khác. Ta nên dâng thuốc cho Tỳ-kheo bị bệnh này để Đại sư của ta bệnh khổ tiêu trừ, bình phục như cũ.

Bấy giờ công chúa Trí Ý liền dùng dao bén, hết lòng trụ nơi pháp, cắt thịt bắp vế của mình, máu tươi chảy ra, đem thịt tươi ấy, điều hòa các vị để

nấu canh thịt, dùng bát vàng đựng máu trên thân, dâng cho vua. Nhà vua cho người mời vị Tỳ-kheo bệnh vào cung, ngồi trên ghế. Trước vua cha, cô ta lấy máu rửa mụt xong, lại thoa lên mụt cho vị Tỳ-kheo. Công chúa lại đem thứ thịt của mình hòa với các vị ngon khác nấu thành canh; vì để được phước nên dâng cúng cho Pháp sư.

Khi ấy vị Tỳ-kheo này không biết, không hay, không nghi là có tội nên liền ăn vào. Vị Tỳ-kheo bệnh khi ăn món ăn ấy vào liền hết khổ hoạn. Bệnh khổ của Pháp sư đã hết, thân được an lạc nên vì vua Trí Lực nói diệu pháp thù thắng.

Vì cầu Tam-muội này nên khiến cho một vạn ba ngàn các thể nữ ở trong cung vua... phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ vua Trí Lực liền nói bài kệ hỏi công chúa:

Từ đâu con được thứ thuốc này
Thịt người tươi ngon và máu nóng
Để nấu canh ngon cho người bệnh
Khiến Tỳ-kheo này được an lạc.
Con bảo người nào đi giết ai
Mà được thứ thịt tươi như thế
Dùng các vị khác để hòa hợp
Lại được máu sạch để thoa rửa.
Khi Pháp sư ăn món ăn ấy
Và dùng máu tươi thoa đắp mụt
Trị lành tai hoạn ác như vậy
Khiến cho Tôn giả được vui mừng.
Nhờ vị Thiên thần bà con xưa
Nói trong mộng ta lời như vầy:
Nếu kiếm được thứ thuốc như vậy
Mới chữa được bệnh Tỳ-kheo ấy.
Phải dùng máu nóng nơi thân người
Đắp rửa mụt độc của Pháp sư
Điều hòa thịt người thật thơm ngon
Rồi dâng lên cho vị ấy dùng.
Tỳ-kheo chỉ dùng phương thuốc ấy
Bệnh hoạn lập tức được tiêu trừ
Chỉ có thuốc ấy mới cứu được
Vua nên kiếm mau chớ chậm trễ.
Ta tỉnh giấc rồi từ giường dậy
Liền vào hậu cung nói lời ấy

Tất cả cung nhân nghe nói xong
Thảy đều lo sợ đứng im lặng.
Lúc ấy ta lại bảo cung nhân
Nếu ta làm được việc như vậy
Bỏ máu thịt tươi của thân mình
Hòa quyện với các vị ngon khác.
Dùng thức ăn ấy dâng cho ngài
Lại lấy máu sạch để rửa đắp
Mụt ác tánh ấy của Tỳ-kheo
Chỉ phương thuốc ấy mới trị lành.
Nếu không dùng thứ thuốc như vậy
Để trị mụt độc của Tỳ-kheo
Pháp sư chắc chắn phải bị chết
Bởi vì không có thứ thuốc ấy.
Khi đó cung nhân nghe vậy rồi
Thảy đều im lặng không dám nói
Không ai làm được tuệ thí ấy
Phương thuốc bằng máu thịt như vậy.
Cho đến tất cả người ba cõi
Đều không thể bỏ thịt thân mình
Trong cung, lời ta đã vang khắp
Im lặng không một ai hưởng ứng.
Lòng ta kính trọng Tỳ-kheo này
Mọi người ai cũng yêu thân mình
Bởi họ luyến tiếc thân của họ
Không thể cắt bỏ máu thịt mình.
Lành thay! Con kiếm thuốc ở đâu
Khi ta nghe rồi tâm hoan hỷ
Nghe cha tôn trọng lời thắng diệu
Tâm vua dũng mãnh không khiếp nhược.
Đồng nữ Trí Ý thưa cha rằng:
Mong cha lắng lòng nghe con nói
Nhờ không ái luyến thân của mình
Cũng không chấp trước nơi ngã tưởng
Nên mới dũng mãnh bỏ thân mình
Để cầu Vô thượng Bồ-đề vậy.
Cúi mong vua cha lại lắng nghe
Muốn kiếm thịt người không thể có

Nên con liền cắt thịt đùi mình
Điều hòa các vị dâng Pháp sư.
Không giết người khác chẳng tử thi
Cắt thân để làm lợi ích lớn
Tỳ-kheo đã được hết bệnh khổ
Con cũng sẽ được vô lượng phước.
Vua liền hỏi: Khi con cắt thân
Không thể chịu nỗi khổ bức bách
Con mau đem thuốc đắp vết thương
Chớ để thân mình bị thống khổ.
Nghe lời vua cha, xót lòng nói:
Cúi mong Đại vương hãy lắng nghe
Nghe ân sâu ấy hành chánh pháp
Nghiệp quả như vậy chẳng nghĩ bàn.
Con nghe cha nói lời vị trời
Nên không luyến tiếc thân mạng mình
Dùng tâm tín kính mà dâng cúng
Cho nên tự cắt máu thịt tươi.
Đem thân thể mình làm lợi ích
Để trừ bệnh độc của Tỳ-kheo
Nay con đã được vô lượng phước
Đổi thân mong manh lấy thân chắc.
Công chúa lại nói lời như vầy:
Cúi mong phụ vương lại lắng nghe
Nghe được thật pháp nguyện thọ trì
Quán nghiệp quả ấy chẳng nghĩ bàn.
Thuở xưa đã tạo nghiệp bất thiện
Chúng sinh do si đọa ác đạo
Thịt thân tiêu hết lành trở lại
Cho nên nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Ban đầu chỉ có xương cốt tiêu
Nháy mắt thịt thân hiệp trở lại
Huống lại tạo tác các nghiệp thiện
Tùy tâm mong muốn đều toại nguyện.
Tuy cắt thịt thân không thấy đau
Vết thương chảy máu cũng không khổ
Nếu khi cắt đứt cả thân phần
Nhờ trụ nơi pháp nên không đau.

Con rất yêu thích nơi chánh pháp
Cho nên cắt thịt để hiến dâng,
Tất cả hữu vi giống như mộng
Vết thương lành lại giống như xưa.
Giống như hoa Ưu-đàm-bát-la
Trải vô lượng kiếp mới xuất hiện
Pháp sư Tỳ-kheo cũng như vậy
Cõi Diêm-phù-đề một lần thấy.
Chói sáng như đống vàng Diêm-phù
Có ai ngắm nhìn mà thấy chán
Pháp sư thật ý cũng như vậy
Trời, người chiêm ngưỡng không biết chán.
Ví như uống được ly nước mát
Liền hết nóng bức vì khát nước
Pháp sư Tỳ-kheo cũng như vậy
Tiêu trừ khát ái cho chúng sinh.
Con đem thịt mình dâng Pháp sư
Và thí máu tươi nơi thân mình
Trừ khổ tứ đại của Pháp sư
Những điều con làm Phật khen ngợi.
Bậc Thánh thành tựu đức tương ưng
Và trụ vào định tối thắng ấy
Con đã cúng dường Tỳ-kheo kia
Mong phước thiện này được thành Phật.
Như hương thơm phức thật đáng yêu
Hương tùy thuận thời hơn chiên-đàn
Diệu hương xông khắp đâu cũng có
Người trì giới định cũng như vậy.
Giống như Tu-di rất đoan nghiêm
Chiếu khắp mười phương thật khả ái
Rực sáng mặt đất và hư không
Pháp sư trì giới cũng như vậy.
Nếu ai thanh tịnh và tin thích
Xây dựng bảo tháp rất thắng diệu
Lại có người khác đến cúng dường
Người tạo càng thêm phước tối thắng.
Pháp sư thuyết pháp cũng như vậy
Con nhờ tịnh tâm được an ổn

Bỏ thịt, máu tươi của thân mình
Nay con đã tạo tháp Chánh pháp.
Nếu có tháp miếu sắp đổ nát
Bậc trí gìn giữ không lay động,
Nếu có người đến cúng dường tháp
Khiến cho người ấy được thắng phước.
Tỳ-kheo biết tháp pháp cũng vậy
Con dùng thuốc hay trị bệnh ngài
Ngài hay diễn thuyết pháp thắng diệu
Dẫn chúng sinh đến đạo Vô thượng.
Nếu như Tỳ-kheo Pháp sư chết
Pháp ấy làm sao mà được nghe?
Phụ vương nên biết Tỳ-kheo chết
Liền mất đi Tam-ma-đề này.
Pháp sư cũng như đèn tịnh diệu
Trị lành phiền não của chúng sinh
An trụ Tam-ma-đề rộng lớn
Cứu tế chúng sinh trong đường ác.
Việc làm Tỳ-kheo không thể lường
Thường luôn an trụ tâm rộng lớn
Đã khéo học cú nghĩa quyết định
Các dị luận không thể phá hoại.
Ở trong vô lượng ức số kiếp
Vĩnh viễn không còn thọ thân nữ
Như Phật đã nói phải kính pháp
Con đã cung kính vị Pháp sư.
Thế giới Phật ấy như hằng sa
Đầy khắp vật báu dâng Như Lai
Nếu ai tịnh tâm cúng ngón chân
Phước này hơn kia rất tối thắng.
Như vậy nữ nhân sau khi chết
Liền được trông thấy ngàn ức Phật
Ở chỗ Phật ấy được xuất gia
Thọ trì Thắng Tam-muội như vậy.
Ở chỗ chư Phật Lưỡng Túc Tôn
Cho đến sau khi Bát-niết-bàn
Tất cả như vậy thường xuất gia
Phật tử thanh tịnh không ô nhiễm.

Cũng ở chỗ Như Lai Đăng Minh
Trong pháp Phật đó tu phạm hạnh
Lúc đó con được chuyển thân nữ
Làm Đại Pháp sư nói thắng pháp.
Vua Trí Lực ấy là Di-lặc
Thường luôn dũng mãnh hộ trì pháp
Pháp sư chính là Phật Nhiên Đăng
Vương nữ thuở xưa là thân ta.
Hay bỏ thân mình không luyến tiếc
Công đức cúng dường Bậc Tự Tại
Luôn luôn xa lìa tâm siểm khúc
Để cầu được Tam-muội như vậy.
Thấy Tỳ-kheo ấy bị bệnh khổ
Lúc đó bao nhiêu người khóc lóc
Tất cả thảy đều được không thoái
Rốt ráo xa lìa các đường ác.
Người ấy không còn các phiền não
Xa lìa hủy báng và bệnh khổ
Đầy đủ năm căn không tàn khuyết
Tâm cũng không có các ưu sầu.
Tất cả đều đoan nghiêm thù diệu
Công đức oai thần thường chiếu sáng
Ba hai tướng, trăm phước trang nghiêm
Đều nhờ cúng dường người bệnh vậy.
Ở trong pháp ta đều xuất gia
Vào thời mạt thế sau cùng này
Nếu thọ trì tạng Chánh pháp ta
Họ sẽ được thấy ngàn ức Phật.
Thọ trì cung kính pháp của ta
Đó là nhiếp trì giống Bồ-đề
Lợi ích rộng rãi các chúng sinh
Sẽ thấy được Đức Phật A-súc.
Nghe ta hành hạnh Thắng Bồ-đề
Liền đạt được điều Thánh mến yêu
Tất cả việc trang nghiêm thuở xưa
Dâng hiến cúng dường các Như Lai.
Tỳ-kheo đa văn trì cấm giới
Thấy rồi tịnh tâm mà phụng sự

Lại hay xa lìa các sân, mạn
Hằng làm phước lớn thật tối thắng.
Xa lìa tất cả sân, mạn rồi
Cúng dường con ta, người hộ pháp
Vô lượng ức kiếp lìa tăm tối
Quyết không đọa vào các ác đạo.
Tâm tranh tụng phải đọa ác đạo
Tuy trì cấm giới và đa văn
Cúng dường chư Phật rộng bố thí
Yên tịnh thiền định chẳng ích gì.

Bấy giờ, Trưởng lão A-nan từ tòa đứng dậy bày áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng Phật thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, có điều muốn thưa hỏi, mong Đức Như Lai cho phép; tùy theo sự thưa hỏi xin giải thích cho.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Ông hãy ngồi lại chỗ mình, Như Lai Bậc Ứng Chánh Biến Tri cho phép ông tùy ý hỏi, ta sẽ giải đáp để tâm ông được hoan hỷ.

Khi ấy Trưởng lão A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời Bậc Tu-già-đa, con xin vâng lời Bậc Bà-già-bà đã cho phép con thưa hỏi.

Bấy giờ Trưởng lão A-nan vui mừng thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mỗi một Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát bị chặt tay chân và cắt tai, mũi, hay móc hai mắt, chặt từng phần trong thân thể, gặp các thứ khổ như vậy thảy đều nhẫn chịu, mà không thoái chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo:

–Này A-nan! Nếu ông biết ta vì cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên chịu đựng biết bao thống khổ thì ông không nỡ mở miệng huống chi là hỏi.

Này A-nan! Giả sử có người từ chân đến đầu bỗng nhiên bốc cháy, lại có người khác đi đến chỗ người ấy mà nói rằng: "Này Trượng phu! Với thân thể bị lửa bốc cháy như vậy, vẫn hưởng thụ năm dục lạc, tùy ý thọ nhận ca múa vui chơi."

Phật bảo:

–Này A-nan! Ý ông thế nào? Thân người ấy bị lửa bốc cháy hừng

hực thì có thể tùy ý mà hưởng thọ sự ca múa, vui cười, đùa giỡn với năm thứ dục lạc chăng?

A-nan bạch Phật:

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Lửa trên thân người ấy chưa tắt mà vẫn có thể hưởng thọ thú vui ngũ dục, ca múa, vui chơi. Như Lai thì không như vậy. Thuở xưa, lúc hành Bồ-tát hạnh, ta thấy chúng sinh ở ba đường ác thọ khổ và các nghèo nàn hoàn toàn chẳng có sự vui sướng.

Này A-nan! Nếu thời quá khứ khi Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát thành tựu giới không khuyết, giới không thủng, giới không lỗi, giới không tạp, giới không thủ, giới không động, giới không ô trược, giới không hoại, giới không thô thiển, giới không hiện tướng, giới không trái ngược, giới chánh trực, giới như lời thề trọng yếu, giới nhiếp hộ chúng sinh.

Này A-nan! Đại Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh Thành tựu các giới như vậy, không gặp sự chặt tay chân, cắt tai, mũi, chặt đầu, móc mắt và các bộ phận khác trong thân, cũng không thọ lãnh các khổ, mau chóng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Về thời quá khứ a-tăng-kỳ kiếp rộng lớn vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn, không thể xưng, không thể lường, không có ngằn mé, lúc ấy có một Đức Phật hiệu là Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này A-nan! Đức Phật Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương ấy thọ đến chín mươi chín ức na-do-tha trăm ngàn kiếp. Đức Phật ấy trong suốt thời gian đó độ chín mươi ức trăm ngàn chúng sinh an trụ không thoái chuyển nơi Phật pháp.

Này A-nan! Sau khi Đức Như Lai Bảo Liên Hoa Nguyệt Tịnh Khởi Vương Ứng cúng Chánh Biến Tri đã Bát-niết-bàn, lúc chánh pháp đã diệt, trong thời mạt pháp đối với Tu-đa-la này có vô lượng chúng sinh chán ghét, có vô lượng chúng sinh vứt bỏ, lúc ấy hết sức hãi hùng, lúc ách nạn lớn, lúc không có mưa, hay mưa nhiều, mưa không đúng thời, lúc đói kém, lúc tà kiến, lúc cầu mong ngoại đạo thuyết giáo, lúc ác thú, Dạ-xoa, lúc sấm sét, mưa đá, lúc hủy hoại Bồ-đề của Phật có bảy ngàn Bồ-tát ở thành ấp, đô thị của vua, tụ lạc của nhân dân, từ đó ra đi đến an trụ trong rừng Phổ Hiền, cùng với Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt. Khi ấy vị Tỳ-kheo kia nói pháp môn

Đà-la-ni cho mọi người nghe.

Này A-nan! Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt ấy vào một thời ở riêng một mình, tĩnh tọa, dùng Thiên nhãn giới, thanh tịnh hơn người thường, thấy nhiều ức Bồ-tát, trồng các căn lành ở thế giới của Đức Phật khác, lúc chết lại sinh chỗ này, nếu họ được nghe pháp môn Đà-la-ni này liền được không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu họ không được nghe pháp môn Đà-la-ni này, liền bị thoái thất quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt nghĩ như vậy xong liền từ Tam-muội đứng dậy đi đến chỗ chúng Đại Bồ-tát ấy nói rằng:

–Này các thiện nam tử! Nay tôi muốn đến thành ấp, tụ lạc diễn nói pháp yếu cho chúng sinh.

Bấy giờ chúng Đại Bồ-tát bạch Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt:

–Tất cả các Bồ-tát chúng tôi không muốn Nhân giả ra khỏi khu rừng này đi đến tụ lạc, thành ấp, đô thị của vua ấy. Vì sao? Vì có rất nhiều Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ngã mạn trong thời tượng pháp, muốn sát hại người.

Khi ấy Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt thưa với chúng Bồ-tát:

–Nếu tôi luyến tiếc thân mạng thì không thể gìn giữ các Phật pháp ở quá khứ, vị lai và hiện tại.

Khi ấy Pháp sư liền nói bài kệ:

Luôn luôn không trụ nơi ngã tưởng
Mới hộ trì được pháp Như Lai
Thắng Bồ-đề rộng lớn chư Phật
Trong đời ác thế hay thị hiện.
Nếu lìa tất cả chấp ngã tưởng
Cũng lìa chúng sinh và thọ mạng
Với các sắc, thanh, hương, vị, xúc
Hãy sớm xa lìa hộ Phật pháp.
Nếu cúng trăm ức na-do Phật
Tín tâm thanh tịnh thí vật ngon
Cũng thí đèn, vòng hoa, phướn lọng
Cho đến hằng sa nhiều ức kiếp.
Nên lúc mạt thế chánh pháp suy
Khi Phật pháp sắp diệt như vậy
Có thể hộ pháp một ngày đêm
Công đức như vậy hơn người kia.

Ta là Thánh sư tử loài người
Lúc chánh pháp diệt mà không hộ
Không thể gọi là cúng dường Phật
Cũng không thể gọi kính Đạo sư.
Các ngươi an lạc, tự lợi ích
Khéo biết hộ vệ nơi thân mình
Trong chánh pháp luật chớ phóng dật
Nên thường an trụ, tu hạnh Từ.
Hộ trì chánh giới không tạp loạn
Thanh tịnh sáng ngời, không cấu uế
Đó là cúng dường tất cả Phật
Các Như Lai quá khứ, hiện tại.
Bố thí pháp bảo, luôn tu nhẫn
Tập định chỗ vắng, khéo điều phục
Lìa các đấu tranh, hành nhân tốt
Đi đến thành ấp, cứu chúng sinh.
Thắng Tiên đại trí sắp Niết-bàn
Có người thương khóc hoặc đảnh lễ
Mong thấy rừng cây hương khả ái
Bậc Trí chớ đi, cứu chúng tôi.
Thuở xưa Đạo sư khắp mười phương
Các căn tịch tĩnh, khéo điều phục
Đi đến núi rừng chỗ tịch tĩnh
Thắng tới vô thượng thắng Bồ-đề.
Lại hay khéo hành nhân Bồ-đề
Tu tập phước đức và trí tuệ
Ở rừng tùy thuận mà học tập
Mong Đại Thánh oai đức chớ đi.
Thân người tướng tốt thật vi diệu
Đầu tóc xanh đen thật khả ái
Da dẻ sáng ngời như núi vàng
Chiếu diệu rực rỡ nơi đại địa.
Tướng lông giữa mày rất khả ái
Giống như ngọc báu ánh sáng trắng
Chớ khiến người khác sinh đố kỵ
Mất mạng vì Quốc chủ, Đại thần.

Này A-nan! Lúc đó Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt liền nói bài kệ với chúng Bồ-tát ấy:

Các Như Lai ở thời quá khứ
Bậc Nhất thiết chủng trí lậu tận
Thảy đều lợi ích cho ba cõi
Chứng quả Vô thượng thắng Bồ-đề.
Vì cầu Bồ-đề tu nhân tốt
Chứa nhóm phước đức và trí tuệ
Học tập như vậy, thường tu hành
Vì muốn cứu độ các chúng sinh.
Tất cả nhiễu quanh Trí thần tiên
Cúi đầu sát chân mà kính lễ
Ngưỡng mộ, tán thán đều kêu gào
Lớn tiếng khóc than rất bi thảm.
Có người trên cao rơi xuống đất
Chết ngất giống như cây lớn ngã
Không nghe lời ngài, bị thoái chuyển
Phước tiên vì lợi các chúng sinh.
Tiên cầm y bát muốn giã từ
Giống như sư tử chúa hùng mãnh
Chẳng hề lưu tâm chuyện mất còn
Bởi vì an trụ nơi pháp tánh.
Chớ bảo ta sống trong núi rừng
Tổn giảm căn lành của chúng sinh
Ngài liền đi đến thành ấp ấy
Vì muốn lợi ích các chúng sinh.

Này A-nan! Bấy giờ Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt liền đi đến thôn xóm, thành ấp, vì chúng sinh mà thuyết pháp. Vị Tỳ-kheo ấy vào lúc sáng sớm, khiến cho chín ức chúng sinh đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trụ bất thoái chuyển. Sau đó, ngài thứ lớp du hành đi đến thành vua Trân Bảo, ngồi dưới cây Tất-bát-la. Khi vị Tỳ-kheo này ngồi thiền từ đêm cho đến sáng thì đi vào trong thành, làm cho ba mươi sáu ức chúng sinh đều không thoái chuyển ở nơi Phật pháp.

Bấy giờ vị Tỳ-kheo ấy một ngày nọ không ăn, đi ra khỏi thành vua đến tháp thờ móng tay Phật, đứng tại đó một cách cung kính trong một ngày một đêm thì đến sáng sớm của đêm thứ hai Tỳ-kheo ấy vẫn chưa ăn, lại vào thành vua Trân Bảo, làm cho hai mươi ba ức chúng sinh an trụ trong Phật pháp không thoái chuyển. Ngày thứ hai vị ấy vẫn không ăn lại ra khỏi thành vua, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt đêm ngày, khi đêm đã tàn, ngày sắp sáng, qua ngày thứ ba vẫn chưa ăn, lại vào thành vua an trí cho chín ức

trăm ngàn chúng sinh ở trong Phật pháp được không thoái chuyển. Đến ngày thứ ba vị ấy vẫn không ăn, lại ra khỏi thành vua, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng, đến ngày thứ tư vẫn không ăn, lại vào thành vua Trân Bảo, an trí cho chín mươi trăm ngàn chúng sinh trụ nơi Phật pháp được bất thoái chuyển. Vào ngày thứ tư bỏ ăn, ra khỏi thành đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng. Đến ngày thứ năm vẫn chưa ăn, lại vào thành vua, an trí cho tất cả người trong cung của Đại vương và dân chúng trong tụ lạc, thành ấp ấy ở trong Phật pháp mà không thoái chuyển. Ngày thứ năm không ăn, lại ra khỏi thành vua đến tháp thờ móng tay Phật, đứng suốt ngày đêm, hết đêm đến sáng. Đến ngày thứ sáu vẫn chưa ăn, khiến cho một ngàn người con của vua đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều không thoái chuyển, ngày thứ sáu không ăn, lại ra khỏi thành vua Trân Bảo, đến tháp thờ móng tay Phật đứng suốt ngày đêm, cung kính hết đêm đến sáng; đến ngày thứ bảy vẫn không ăn, đến cửa thành của vua.

Bấy giờ có vị vua tên là Dũng Kiện Đắc, khi ấy nhà vua từ hậu cung đi ra, bước lên xe vàng, lan can bằng bạc trắng, chiên-đàn thật tốt làm càng xe, tỳ-lưu-ly làm bánh xe, bên trên có treo phướn, lọng, trang sức bằng phan báu, cây báu trang nghiêm. Các hàng lưới báu treo trên xe, có những tua lụa thòng xuống, có tám trăm đồng nữ nắm dây báu mà kéo xe báu. Các cô gái ấy đoan chánh, nhan sắc đẹp tuyệt vời, kẻ ngu thì say đắm, nhưng người trí thì không mê. Có tám vạn bốn ngàn Sát-lợi, quý tộc giàu có theo hầu ở sau xe, lại có tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn quý tộc và tám vạn bốn ngàn trưởng giả quý tộc đều theo hầu ở sau, cũng có năm trăm ngọc nữ, đeo các ngọc báu trang nghiêm đi phía trước vua. Các cô gái ấy đồng lúc thấy vị Tỳ-kheo này nên được không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sáu trăm tám mươi vạn cung nhân đều thấy vị Tỳ-kheo này nên cũng được không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ mọi người đều cởi các thứ anh lạc và giày da báu, bày áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, đều chắp tay hướng về phía Tỳ-kheo ấy đảnh lễ cung kính đứng phía trước. Khi ấy có một người nữ, nhờ đời trước đã trồng căn lành, liền xuống xe báu, bày áo vai phải, sửa lại y phục, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay kính lễ vị Tỳ-kheo ấy xong liền nói bài kệ:

Hôm nay hào quang chiếu cùng khắp
Ở tại đô thành vua Trân bảo
Chính là Tỳ-kheo đi vào thành
Mọi người thảy đều đứng chiêm ngưỡng.

Đoạn trừ tất cả lỗi ái dục
Cũng lìa sân nhuế và ngu si
Các trói buộc ganh ghét, vọng tưởng
Tất cả thảy đều đoạn diệt hết.
Bấy giờ đại vương Dũng Kiện Đắc
Đang lúc dạo chơi không ai thấy
Các con cùng với các quyến thuộc
Tất cả không ai đi theo vua.
Tỳ-kheo ở giữa chúng Đại vương
Đoan nghiêm đặc biệt không ai bằng
Giống như ngày rằm trăng tròn sáng
Tất cả các sao đều vây quanh.
Thân như khối vàng ròng trang nghiêm
Lại như thợ giỏi làm tượng khéo,
Giống như hoa đẹp cây báu nở
Tỳ-kheo đoan nghiêm cũng như vậy.
Lại như Đế Thích đại oai đức
Thiên chủ ngàn mắt dạo hư không
Đảnh núi Tu-di vua Đao-lợi
Tỳ-kheo vào thành cũng như vậy.
Giống như Phạm vương giữa Phạm chúng
Lại như vua sinh Hóa lạc thiên
Dạ-ma Dục giới rất đoan nghiêm
Tỳ-kheo vào thành cũng như vậy.
Như mặt trời chiếu diệu hư không
Ngàn luồng ánh sáng trừ tăm tối
Chiếu khắp tất cả mười phương cõi
Tỳ-kheo vào thành cũng như vậy.
Vô lượng kiếp đến rộng bố thí
Hằng thường giữ giới không tạp uế
Tu hành nhẫn nhục không ai bằng
Dùng tướng nghiêm thân đẹp như vậy.
Hay sinh tinh tấn, Thánh khen ngợi
Thắng tâm dũng mãnh tu bốn Thiền
Khởi trí đoạn trừ lưới phiền não
Cho nên Tỳ-kheo chiếu thế gian.
Phật hùng tối thượng giữa loài người
Quá khứ đã từng mưa thắng pháp

Vị lai, hiện tại cũng như vậy
Đó là con thật của Pháp vương.
Mong Tỳ-kheo này thường còn mãi
Sắc thân chiếu sáng tất cả đời
Thấy ngươi oai đức và tiếng tăm
Che khuất uy vua không thể hiện.
Chính tự thân ngươi chứng nơi pháp
Thọ hành lời Phật khắp thế gian
Chúng tôi mong bỏ thân nữ này
Cũng sẽ được như Tỳ-kheo kia.
Tất cả cô gái đều chắp tay
Nói kệ, tung rãi các trang sức
Vòng vàng thắng diệu, ngọc anh lạc
Bông tai và kiềng vàng đeo cổ.
Mạnh như Luân vương xem đại địa
Dạo bốn thiên hạ, nghĩ đến con
Sát-lợi, quốc vương và tứ tánh
Đem tâm bình đẳng không thương ghét.
Tỳ-kheo đã học Đà-la-ni
Phân biệt căn lực học chánh đạo
Giống như trăng rằm giữa các sao
Cũng như mặt trời sáng chiếu diệu.
Quy mạng Thập Lực, Bậc Điều Phục
Dù cả trăm kiếp khen không hết
Nói cả vô lượng ngàn ức kiếp
Không thể được phần đức nhỏ.
Nếu chuyển pháp luân, câu trí tuệ
Khó thấy pháp vi tế, vô cấu
Sa-môn, Ma, Phạm, Bà-la-môn
Kính lễ y vương, không ai bằng.
Cô nói kệ xong, người hoan hỷ
Tung rải vàng ngọc, trải y báu
Kế châu, anh lạc giá trăm ức
Dâng cúng Tỳ-kheo vì Bồ-đề.

Bấy giờ vua Dũng Kiện Đắc nghĩ rằng:

–Tâm các cung nhân này đều thay đổi đã chống lại ta. Vì sao biết được? Vì tất cả họ đều cỡi ấn đeo tay và ngọc anh lạc, bày áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay đảnh lễ Tỳ-kheo ấy.

Khi ấy vua Dũng Kiện Đắc thấy Tỳ-kheo Thiện Hoa Nguyệt, dung mạo đoan chánh, tự thấy thân mình không sánh bằng, liền kinh sợ, lo vị ấy đoạt ngôi vua, nên hết sức phẫn nộ.

Lúc ấy vị Tỳ-kheo này đứng trên đường của vua, bị bụi bay vào mắt, làm mắt chớp nháy.

Khi ấy vua Dũng Kiện Đắc nghĩ như vầy: "Tỳ-kheo này có tâm ô nhiễm, đắm trước cung nhân của ta, nên nháy mắt hò hẹn, vậy ai có thể giết Tỳ-kheo này?" Lúc ấy vua Dũng Kiện Đắc có một ngàn con trai theo hầu ở sau, ông liền gọi đến bảo:

–Này các con có thể giết Tỳ-kheo kia chăng?

Ngàn người con trai của vua vì kính vị Tỳ-kheo ấy nên không nghe lời vua cha.

Nhà vua suy nghĩ như vầy: "Các con vẫn không nghe theo lệnh của ta, nay ta một mình, không có bạn bè, vậy ai có thể giết được Tỳ-kheo kia?"

Khi ấy nhà vua có người Chiên-đà-la tên là Nan-đề, thường hay tàn sát độc hại, hung bạo, chẳng biết thương tiếc. Nhà vua thấy Nan-đề nên hân hoan vui mừng nghĩ rằng: "Chắc chắn người này sẽ vì ta mà giết Tỳ-kheo kia, liền gọi đến."

Bấy giờ Nan-đề liền đến chỗ vua. Nhà vua bảo rằng:

–Nay ngươi có thể giết Tỳ-kheo kia chăng? Nếu ngươi giết được người ấy ta sẽ phong chức, trọng thưởng.

Nan-đề thưa:

–Xin vâng, tâu Đại vương, Thần xin theo lệnh của vua, có thể giết được người ấy.

Ngay ngày hôm đó Nan-đề liền giết vị Tỳ-kheo ấy.

Nhà vua bảo với Nan-đề:

–Ngươi nên biết rằng nay đã đúng lúc nên cầm dao bén cắt tay, chân, xẻo tai, mũi Tỳ-kheo kia, vì ông ta đã dùng tâm ô nhiễm ngắm nhìn cung nhân của ta. Hãy lấy móc sắt móc mắt ông ta.

Khi ấy Nan-đề liền theo lệnh vua cầm dao bén chặt tay, xẻo tai, mũi và móc hai mắt của Tỳ-kheo.

Nhà vua giết vị Tỳ-kheo xong liền vào vườn cây.

Bấy giờ mọi người kêu khóc thảm thiết, lại đi vào trong thành vua Trân Bảo.

Khi ấy vua Dũng Kiện Đắc, trong bảy ngày ở tại khu vườn, trong lòng không vui, không có cười giỡn, cũng không vui chơi, qua bảy ngày,

nhà vua từ khu vườn đi ra, rồi lại vào thành, trên đường vua đi thì thấy thây của Tỳ-kheo này đã chết bảy ngày nằm ở trên đường, đã bảy ngày rồi mà hình sắc vẫn không thay đổi.

Bấy giờ vua Dũng Kiện Đắc liền nghĩ: "Tỳ-kheo này chết đã bảy ngày rồi mà thần sắc vẫn không thay đổi, vậy đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chắc chắn đã được không thoái chuyển. Không còn gì phải nghi nữa, ta đã tạo nghiệp ác, chắc chắn phải đọa vào địa ngục thọ khổ, không còn lâu nữa." Khi nghĩ như vậy, có tám vạn bốn ngàn chư Thiên ở trên hư không, cùng nói:

–Đúng vậy, này Đại vương, như điều vua nghĩ, như điều vua nói, vị Tỳ-kheo ấy đúng là vị không thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi vua nghe lời ấy thì kinh hãi, run sợ, lông trên người dựng đứng, trong lòng hối hận. Bấy giờ vua Dũng Kiện Đắc trong lòng ưu sầu khổ não, tâm sinh hối hận, nên nói bài kệ:

Ta bỏ ngôi vua và thành ấp
Kim ngân, trân châu, ngọc ma-ni
Ngu si không trí tạo nghiệp ác
Ta nên cầm dao bén tự sát.
Lúc xưa Pháp sư Thiện Hoa Nguyệt
Ba hai tướng tốt rất trang nghiêm
Vào thành vua, ánh sáng chiếu khắp
Giống như trăng tròn, vua các sao.
Ta bị ái dục làm hoặc loạn
Thể nữ vây quanh ra khỏi thành
Bước lên xe báu, Sát-lợi hầu
Mắt đẹp đoan chánh ngài đi đến.
Thể nữ thấy Tỳ-kheo hoan hỷ
Với tâm hoan hỷ rải vòng vàng
Tất cả người nữ đều chắp tay
Nói kệ ca ngợi Tỳ-kheo ấy.
Khi ta vui thích đi dạo chơi
Sát-lợi vây quanh, ngồi xe báu
Bỗng gặp người mắt đẹp đoan chánh
Là Như Lai tử, đại oai đức.
Khi ta thấy ngài, sinh ý ác
Ganh ghét, sân hận tâm muốn hại

Vì thấy Tỳ-kheo vào thành vua
Các cung nữ nhìn ngài hoan hỷ.
Hào quang chiếu khắp cả bốn phương
Như trăng ra khỏi đám mây mù
Mọi người đều phát tiếng nói lớn
Thể nữ thấy ngài đều hoan hỷ.
Lúc trước ta nói lời thô ác
Ra lệnh cho cả ngàn người con
Giết gấp Tỳ-kheo làm điều quấy
Chính là đại oan gia của ta.
Tất cả đồng tử đều trì giới
Xót thương, ái niệm Tỳ-kheo ấy
Thảy đều không theo lệnh của ta
Lúc đó thân ta càng áo não.
Thấy Tỳ-kheo trì tịnh giới ấy
Trí tuệ tương ưng như cha lành
Lúc đó ta giận nên bảo giết
Không nghĩ A-tỳ, sau hối hận.
Khi thấy Nan-đề đứng trên đường
Làm người khổ não và độc hại
Ta ra lệnh ác cho người đó
Giết chết Tỳ-kheo như vòng hoa.
Ở rừng Phổ Hiền rất đoan trang
Các Tiên cao vót, hương thơm phức
Các đại chúng ấy mất Pháp sư
Giống như đứa con đã mất mẹ.
Tỳ-kheo liền đến ở Hiền lâm
Để lợi ích lớn cho mọi người
Nay người đã vào thành vua này
Mọi người đi theo đều khóc lớn.
Hoa đẹp, tràng phan để bên phải
Bên trái đoan nghiêm cũng như vậy
Dùng các y đẹp trải trên đường
Tỳ-kheo liền đứng nói diệu pháp.
Ngài vào thành vua đã lâu rồi
Đồ chúng chắc phải buồn thương lắm
Lúc Phật pháp ngài chưa tận diệt
Không để đoạn mất mạng của ngài.

Giả sử có người oai thần lớn
Tiếng tăm vang khắp cả mười phương
Đầy đủ thế lực hơn đại địa
Hào quang che khuất ba ngàn cõi.
Thoát mũi tên khổ, lìa ưu sầu
Được Thánh hoan hỷ, tương ưng pháp
Hoặc họ thấy nghe còn ưu não
Huống các thế gian không mê mờ.
Pháp sư Hoa Nguyệt như núi chúa
Ba hai tướng tốt thật trang nghiêm
Như các cô gái tranh vòng hoa
Làm cho đứt ra từng khúc đoạn.
Ta tạo nghiệp bất thiện cực ác
Đọa ngục A-tỳ không thể cứu
Đã xa lìa chỗ của chư Phật
Bởi vì cắt đứt thân Tỳ-kheo.
Con cái, thân nhân chẳng cứu ta
Phục tướng, quý tộc và tôi tớ
Ta đã tạo nghiệp ác nặng ấy
Tất cả mọi người không thể cứu.
Tất cả Phật quá khứ, vị lai
Và cả mười phương hiện bây giờ
Đạo sư thập Lực lìa phiền não
Tâm như Kim cương, con quy y.
Thấy Tỳ-kheo ấy dứt từng phần
Chư Thiên kêu khóc và sầu não
Đến bảo các chúng Bồ-tát kia
Tỳ-kheo Hoa Nguyệt bị vua giết.
Bậc Pháp sư thông minh trí tuệ
Đủ đại oai đức, tiếng vang lừng
Bồ-tát an trú Đà-la-ni
Nay bị giết chết ở thành vua.
Trải vô lượng kiếp rộng bố thí
Hộ giới bất động, không tạp uế
Hay tu nhẫn nhục không ai bằng
Nay bị giết chết ở thành vua.
Từ vô lượng kiếp thường tinh tấn
Thắng tâm tăng thượng tu tứ thiền

Bậc trí tuệ hay đoạn phiền não
Nay bị giết chết ở thành vua.
Vứt bỏ tất cả thân yêu mến
Cũng không quyến luyến về thọ mạng
Từ rừng Phổ Hiền ngài đi ra
Nay bị giết chết ở thành vua.
Đại chúng trong rừng vào thành vua
Lớn tiếng buồn khóc và kêu gào
Thấy thân Tỳ-kheo đứt từng đoạn
Tất cả chết ngất nằm dưới đất.
Các Tỳ-kheo ấy hỏi vua rằng:
Đại vương, Pháp sư có lỗi gì?
Trì giới không khuyết tiếng tăm lớn
Hay biết vô biên việc đời trước.
Đối với Tổng trì được cứu cánh
Khéo hiểu thế gian đều không tịch
Vì các chúng sinh hiển vô tướng
Xả bỏ tất cả các nguyện tưởng.
Diễn thuyết tiếng vi diệu khả ái
Các căn tịch tĩnh khéo điều phục
Biết rõ quá khứ, việc đời trước
Vượt trên tất cả các thế gian.
Sẽ được trí tự nhiên của Phật
Hết sức hy hữu với thế gian
Mắt tịnh thấy rõ không chướng ngại
Chính vì lòng Từ nên chiếu soi.
Tham ái dâm dục rất ô uế
Hay sinh khổ não, không lên trời
Nếu người tạp dục lìa đa văn
Gọi là người tổn giảm trí tuệ.
Đam mê ái dục là người mù
Hay làm thương hại cha mẹ mình
Cũng lại hay hại người trì giới
Cho nên cần phải vứt bỏ dục.
Đại vương nếu huân tập ái dục
Liền mất oai đức thắng tự tại
Sẽ vào địa ngục thật độc ác
Sinh nơi cực khổ rất hãi hùng.

Giết hại Pháp sư, giỏi thông tuệ
Tạo tác nghiệp ác lớn như vậy
Nếu ai dốc chí cầu Bồ-đề
Thì phải xa lìa ác như vậy.
Sắc, thanh, hương, vị, xúc thù thắng
Tâm ấy dũng mãnh hay vứt bỏ
Thân, ý đều không, như huyễn hóa
Mắt, tai, mũi, lưỡi cũng như vậy.
Tu tập Thí, Giới không ai bằng
Nhẫn nhục, Tinh tấn cũng như vậy
Đã đạt Thiền định, Trí rốt ráo
Hay làm lợi ích các chúng sinh.
Tất cả thế gian các trời, người
Hay đem lòng từ quán Như Lai
Và mắt hay trừ tăm tối lớn
Ngộ hiểu thượng Bồ-đề tối thắng.
Hoan hỷ, tín tâm bỏ lầu gác
Voi ngựa, xe cộ và giường chõng
Tất cả xe tốt và trâu dê
Các thành ấp, tụ lạc trong nước.
Vứt bỏ ngôi vua và vàng bạc
Trân châu, pha lê và san hô
Đầu, mắt, vợ, con đều đem thí
Để cầu Vô thượng Bồ-đề vậy.
Hoan hỷ cúng dường không ai bằng
Hoa đẹp, hương xoa và hương bột
Các thứ tràng phan và phướn lọng
Tiếng ca mỹ diệu các kỹ nhạc.
Ở trong các hữu lìa nguyện tưởng
Vì biết rõ ba cõi là không
Đó là tướng mười Lực trang nghiêm
Hào quang chiếu khắp cả mười phương.
Hai cõi Sắc, Dục, không tham đắm
Cùng với vô số sắc cũng vậy
Nếu trụ Tổng trì của Bồ-tát
Phải bỏ ba cõi như da rắn.
Không có tưởng ngã, tưởng chúng sinh
Cũng không tưởng nam và tưởng nữ

Chuyên tu phạm hạnh không ô uế
Vì Bồ-tát an trụ Tổng trì.
Đều không tưởng việc có, việc không
Tưởng an, không an cũng như vậy
Chẳng phi số tưởng, chẳng số tưởng
Vì trụ Tổng trì của Bồ-tát.
Chẳng có, có tưởng thảy đều không
Chẳng có mạng tưởng, chúng sinh tưởng
Chẳng có tưởng thôn và tưởng thành
Vì Bồ-tát an trụ Tổng trì.
Chẳng phi tưởng tham, chẳng tưởng tham
Chẳng phi tưởng sân, chẳng tưởng sân
Chẳng phi tưởng si, chẳng tưởng si
Vì trụ Tổng trì Bồ-tát vậy.
Nơi các căn và các lực ấy
Đạo phẩm thiền định đều không đắm
Có thể vứt bỏ hết ba cõi
Vì Bồ-tát an trụ Tổng trì.
Không bị ô nhiễm bởi tham sân
Cũng không si loạn, không dua nịnh
Gặp Phật Thập Lực đem cúng dường
Bậc Trí không mong sinh lên trời.
Nghe pháp thâm diệu từ người khác
Không sinh tất cả các nghi hoặc
Như đồ đựng đầy dầu thanh tịnh
Tướng tận, vô tận lý cũng vậy.
Chính vì tham luyến nên sinh ái
Cho nên gọi là đại phiền não
Cũng vì sân hiềm nên sinh ghét
Cho nên gọi là ác khủng bố.
Bậc Trí xa lìa nhị biên này
Cho nên hướng đến thắng Bồ-đề
Được làm Thập Lực, Nhân Ngưu Vương
Vượt lên tất cả các thế gian.
Bỏ hết tất cả việc trong ngoài
An trụ trong pháp tánh thật tế
Hộ trì cấm giới thật thanh tịnh
Không thủng, không thuyết, không uế trược.

Đối với tịnh giới không xen tạp
Cũng lại không pháp yết ma ấy
Người trí vứt bỏ cả nhị biên
Mới ngộ đại Bồ-đề vô thượng.

-oOo-

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

QUYỂN 9

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Vào thuở xưa, lúc ta tu hành
Làm vua hiệu là Dũng Kiện Đắc
Bấy giờ có thành tên Trân bảo
Nhà vua ra thành ngắm vườn cây.
Ngồi trên xe báu gặp Tỳ-kheo
Đoan chánh, đặc biệt rất vi diệu
Ba hai tướng tốt tự trang nghiêm
Ánh sáng chiếu khắp cả mười phương.
Hiệu Thiện Hoa Nguyệt, đến các thành
An trụ Từ bi, làm lợi ích
Vì cứu chúng sinh nên vào thành
Công đức, oai lực rất đoan nghiêm.
Lúc đó sắc ta không bằng ngài
Liền khởi tâm ghen ghét tăng thượng
Bị ái dục vô minh trói buộc
Sợ Tỳ-kheo ấy đoạt ngôi vua.
Thuở ấy ta có ngàn người con
Ngồi trên xe báu tháp tùng ta
Dùng các mão quý để trang nghiêm
Đi như các Thiên tử Đao-lợi.
Năm trăm Thiên tử trong số ấy
Đều mang hài ma-ni diệu bảo
Trang nghiêm bằng mão báu anh lạc
Có lưới vàng phủ lên trên xe.
Có tám vạn thể nữ quyến thuộc
Thảy đều tuyệt đẹp, thật diễm lệ
Ngồi trên xe báu thấy Tỳ-kheo
Đoan chánh giống như núi Tu-di.

Họ thấy đều tưởng như cha mình
Đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề
Theo ngài để tu hạnh thanh tịnh
Cởi ngọc anh lạc dâng Tỳ-kheo.
Ta liền sinh tâm càng ganh ghét
Và sinh tâm tức giận, uế trược
Nhà vua mê loạn bảo các con:
"Hãy giết Tỳ-kheo trước mặt ta".
Các con nghe cha bảo như vậy
Hết sức buồn rầu thưa với cha:
"Xin cha chớ nói lời như vậy
Chúng con không thể giết vị ấy.
Dù ai có giết hại chúng con
Trải qua hằng sa nhiều ức kiếp
Cũng không thể giết Pháp sư này
Bởi nhờ ngài nên phát tâm đạo.
Chính nhờ ngài con phát tâm này
Con nguyện thành Phật Nhân Trung Thắng
Người đến Bồ-đề không làm ác
Chúng con đều là con của Phật."
Vua nghe các con nói như vậy
Liền bảo kẻ hầu gọi Chiên-đà
Gấp bảo đao phủ giết Tỳ-kheo
Người đứng ở trước trong cung ta.
Tức thì dẫn kẻ sát nhân vào
Tên là Nan-đề rất bạo ác
Tay cầm dao bén giết Tỳ-kheo
Chặt thân của ngài thành tám khúc.
Tỳ-kheo bị chém, thân không máu
Chỗ chặt phóng ra ngàn ánh sáng
Lại có vòng công đức cát tường
Bỗng nhiên hiện ra trong thịt ngài.
Khi làm điều cực ác vậy rồi
Lúc đó ta đi dạo vườn cây
Những việc ca múa đều không thích
Vì nghĩ đến Pháp sư Hoa Nguyệt.
Lúc ấy ta liền ra khỏi vườn
Ta lại đi vào thành Trân bảo

Khi ta lên xe đi đến đó
Là chỗ giết chết vị Tỳ-kheo.
Liền nghe tiếng gào trên không trung
Vô lượng chư Thiên đang kêu khóc
Đều bảo: "Vua ác tạo nghiệp nặng
Chết đọa A-tỳ chịu khổ đau."
Khi vua nghe tiếng của chư Thiên
Ôm lòng sầu não rất lo sợ
Ta đã làm vô lượng tội nặng
Bởi vì giết Tỳ-kheo Thiện Hoa.
Như Lai đầy đủ vô lượng trí
Ngài là con Phật, Bậc Tối Thắng
Điều phục các căn, tâm tịch diệt
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Có người thọ trì pháp Như Lai
Khi Tạng chánh pháp bị hoại diệt
Hay vì thế gian đốt đèn trí
Ta vì ái dục, giết vị ấy.
Là bậc Y vương của thế gian
Trị bệnh phiền não cho chúng sinh
Lại dùng cam lồ cứu thế gian
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Đạo sư nắm giữ tạng Thắng pháp
Chúng sinh tăm tối, thắp đèn sáng
Bậc Pháp vương trì Đà-la-ni
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Vì đời diễn nói thắng diệu pháp
Thậm thâm vi diệu khó thấy được
Nói rõ con đường đến đạo tràng
Ta vì ái dục nên giết ngài.
Trí ngài thanh tịnh, không uế tạp
Ngưng tịnh, tịch diệt, hằng tại định
Mắt mù ái dục, nên giết ngài
Dục là nhân khổ cần phải bỏ.
Các Đức Phật quá khứ, vị lai
Và Nhân Trung Tôn ở hiện tại
Công đức vô lượng như biển cả
Mọi người chắp tay quy mạng ngài.

Chết vào đường ác, ngục A-tỳ
Không ai có thể cứu ta được
Đã tạo tội, không tin nghiệp quả
Bởi vì giết hại Đại Pháp sư.
Than ôi! Tâm ác tạo nghiệp khổ
Than ôi! Ngôi vua tự ngạo mạn
Rốt cùng ngôi vua đâu chắc thật
Hãy bỏ tất cả sống một mình.
Trước không dục nhiễm, tu tịnh nghiệp
Từ bi, ái ngữ, đúng con Phật
Chỉ vì thương đời lìa các lỗi
Ngài Thiện Hoa Nguyệt đi về đâu.
Than ôi! Bậc Thánh đầy sức nhẫn
Than ôi! Diệu sắc, đức tương ưng
Không hề hý luận công đức tụ
Nay ngài bỏ con đi về đâu?
Nay con mới biết lời Đại tiên
Thế gian vì dục nên bị hại
Thân tâm nóng bức, nhân đường ác
Biết như vậy rồi bỏ dục hành.
Chết vào đường ác, trong địa ngục
Không ai có thể cứu ta được
Tạo ra nghiệp ác thật nặng nề
Bởi vì giết hại Tỳ-kheo ấy.
Bỏ ngôi vua lao nhọc, sợ hãi
Phụng trì cấm giới tu phạm hạnh,
Nay con nhờ ngài được tự tại
Hoan hỷ, tịnh tâm dựng tháp lớn.
Cúng dường bậc Trí tuệ vô não
Kho tàng trí tuệ bậc tàm quý,
Chớ để con đọa ba ác đạo
Xa lìa tiếng ác và hủy báng.
Phi, hậu, cung nhân, các thân thích
Tể tướng tối cao và nô tỳ
Sát-lợi, Trưởng giả cùng các quan
Lúc đó vua khóc, nói họ rằng:
Các khanh vì ta mau sửa soạn
Các thứ hương hoa thật tốt tươi

Y phục thượng diệu và dầu sữa
Dùng để hỏa táng Tỳ-kheo này.
Bây giờ các khanh mau chất lên
Tất cả củi thơm thật thắng diệu
Chiên-đàn theo mùa, nước trầm hương
Tô-tỳ-lực-ca và long não.
Trăm ngàn y phục tẩm dầu sữa
Thảy đều quấn vào thân Tôn giả
Ta dùng tín tâm thật tối thượng
Dâng các vật quý báu cúng ngài.
Nghe sắc lệnh đại vương ban bố,
Tể tướng đệ nhất, dân trong thành
Dùng các dầu thơm, tẩm gỗ hương
Các thứ hương bột thật thắng diệu.
Lấy nước hương bột rửa sạch ngài
Lại dùng các hương tẩm thân ngài
Dùng y dầu sữa quấn quanh thân
Để thân ngài lên các gỗ thơm.
Thân vi diệu Mâu-ni thuở xưa
Ba hộc và sáu đấu xá-lợi
Nhà vua đã làm tháp thắng diệu
Cúng dường các thứ, luôn lễ bái.
Vòng hương xoa, bột, trăm lời khen,
Treo các linh đẹp và dù lọng
Phi hậu, cung nhân và con cháu
Từ đó ra thành đến chỗ ngài.
Nhà vua mỗi ngày cúng ba lần
Sau đó mới từ tháp trở về
Vòng hoa tươi tốt để cúng dường
Trang nghiêm bằng tràng phan, bảo cái.
Bởi vua ngu si tạo các tội
Ngay chỗ tháp ấy thành tâm sám
Trải qua chín mươi lăm ức năm
Luôn luôn sám hối không mệt mỏi.
Trí tuệ có được rất thanh tịnh
Kiên trì cấm giới không sứt mẻ
Suốt ngày đêm thọ tám trai giới
Hộ trì thanh tịnh không hủy phạm.

Vua bị ngăn che bởi ái dục
Tự thân tạo ra nghiệp bất thiện
Thân hoại mạng chung đọa địa ngục
Ở trong A-tỳ chịu cực khổ.
Từ trước đến nay không được gặp
Chín mươi lăm ức các Như Lai
Trong chín mươi lăm ức kiếp ấy
Sinh ra ở đời thường bị mù.
Sáu mươi hai ức na-do kiếp
Tuy có mắt sáng lại bị hư
Lại trong một ức na-do kiếp
Dù có mắt sáng lại bị mù.
Cũng lại luôn bị chặt tay chân
Và bị cắt tai, mũi, môi, lưỡi
Sinh trong loài người na-do kiếp
Sinh các chỗ khác, cũng như vậy.
Nhà vua đã tạo vô lượng tội
Ở các thế gian thường bị khổ
Nếu ai muốn được sự an lạc
Hãy nhớ đừng làm nghiệp ác nhỏ.
Nhà vua tuy đã sám hối rồi
Mà vẫn không thoát nghiệp đã tạo
Đã tạo nghiệp ác như vậy rồi
Sau chết phải đọa ngục A-tỳ.
Chặt hết thân đầu và tứ chi
Lại bị cắt tai và xẻo mũi
Móc hai con mắt, nói không hết
Vô lượng ức kiếp vì dục vậy.
Tạo nhiều nghiệp ác, lúc mạng chung
Sau bị xẻ thân, thí cho người
Đó là chặt đầu và tay chân
Bỏ vua, bỏ con vì Bồ-đề.
Bỏ vợ thương yêu nhiều tiền của
Cung nhân, thể nữ, voi và ngựa
Xe chạy, thuyền chèo, các báu vật
Vô lượng ức đời vì đại đạo.
Vua Dũng Kiện Đắc là thân ta
Xưa ngàn người con, Phật Hiền kiếp

Phật Liên Hoa Thượng là Nguyệt Thị
Đạo phủ chính là Phật Tịch Vương.
Cung nhân, phi hậu và dân thành
Thân thích, bạn hữu và nô bộc
Sát-lợi thắng diệu cùng chủ thành
Tất cả người ấy, quyến thuộc ta.
Nếu ai theo ta trì cấm giới
Dùng tâm kính tín để cúng dường
Tất cả thảy đều Bát-niết-bàn
Nhờ tấm lòng tốt, chứng Bồ-đề.
Đồng tử! Xưa ta vô lượng kiếp
Được thấy Phật Ly Cấu Vô Não
Tu theo hạnh Bồ-đề vô thượng
Xưa kia còn chịu khổ như vậy.
Nếu có Bồ-tát trụ Tổng trì
Khéo tu hạnh Từ, luôn bất động
Kẻ ấy không đọa các chỗ ác
Cúng dường Phật Ly Cấu Vô Não.
Nếu muốn thành Phật, làm Pháp vương
Ba hai tướng tốt tự trang nghiêm
Cần phải giữ giới không ô uế
Luôn luôn thuyết pháp, trụ Tổng trì.

Này Đồng tử! Nếu Bồ-tát nghĩ như vầy: "Nay ta làm sao có an lạc để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Các Bồ-tát ấy nên an trụ vào tịnh giới tụ, đối với tất cả Bồ-tát khởi lên ý tưởng xem như thầy mình.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Nếu có Bồ-tát trụ giới tụ
Dùng tâm lợi ích hành Bồ-đề
Người ấy mau được sự lợi lạc
Hay được Thượng nhẫn, làm Pháp vương.
Thường dùng tâm hòa an, bất động
Hằng thường tạo tác các nghiệp vui
Sau đó được gặp nhiều Đức Phật
Mau được Bồ-đề, lìa lưới nghi.
Nghe ta dạy sự tối thắng ấy,
Thấy các Tỳ-kheo trì tịnh giới
Dùng tâm ngay thẳng để phụng sự

Sau đó không lâu được định này.
Nếu dùng hằng sa kho cất giấu
Tràn đầy bảy báu ở trong đó
Kho tàng ấy rộng lớn như vậy
Giống như vô lượng hằng sa cõi.
Nếu có Bồ-tát thích tuệ thí
Suốt cả ngày đêm không gián đoạn
Dũng mãnh bố thí không ngừng nghỉ
Trải qua vô lượng hằng sa kiếp.
Nhưng ai nghe được Tam-muội này
Liền giữ tất cả kho Mâu-ni
Đó là vô lượng khối phước đức
Hơn bố thí trước, khó nghĩ bàn.
Phước đức như vậy rộng vô biên
Hay diệt trừ được khổ thế gian
Đó là công đức tụ tối thượng
So với bố thí phước vô cùng.
Tùy thuận Bồ-đề đệ nhất tạng
Bồ-tát trí tuệ hay thọ trì
Nếu ai nắm giữ Tam-muội này.
Đủ của cải thù thắng Bồ-đề
Đó là biển đa văn Phật pháp
Phước đức người ấy khó cùng tận
Với pháp thắng diệu khó nghĩ này
Gọi là Bồ-tát chân hộ trì,
Nếu ai hay nói định tịch diệt
Bồ-đề người ấy liền tăng trưởng
Chỉ trừ Thế sư Điều Ngự Sĩ
Đầy đủ đại Bi, Tự nhiên trí.
Hay được vô lượng các công đức
Phước đức thành tựu, ngày càng tăng
Trong cõi tam thiên đại thiên ấy
Không ai có thể so sánh được.
Phước đức vị kia không ai bằng
Bậc Trí khen ngợi cũng như vậy
Nếu ai nghe được Tam-muội này
Có thể thọ trì và đọc tụng.
Vì cầu thắng Bồ-đề chư Phật

Những người như vậy mới sánh bằng
Phát sinh đa văn, giống như biển
Phước đức người ấy không lường được.
Thọ trì đọc tụng Tam-muội này
Những người như vậy được phước đức
Này Đồng tử! Nếu phước là sắc
Tất cả thế giới không chứa hết.
Cho nên, Đồng tử! Nếu Bồ-tát
Mà muốn cúng dường tất cả Phật
Bậc thanh tịnh, quá, hiện, vị lai
Phải nên thọ trì Tam-muội này.
Đó là Thắng Bồ-đề chư Phật
Đồng tử! Ông nên tin lời ta
Như Lai đã nói không thể khác
Tất cả chư Phật không nói dối.
Thuở xưa, khó nghĩ trong trăm kiếp
Ta vì việc ấy, thân hao mòn
Thường tu hạnh Bồ-đề thắng diệu
Vì cầu được thắng định như vậy.
Cho nên người phải thọ Pháp tạng
Vô số kinh điển từ đó ra
Phước đức ấy lớn khó nghĩ bàn
Có thể đạt được trí chư Phật.
Tất cả kinh điển, nó đứng đầu
Sinh ra vô lượng các nghiệp lành
Nói kinh này luôn luôn không sợ
Ngằn mé pháp ấy bất khả đắc.
Đập nát tam thiên thành ra bụi
Có thể biết được số vi trần
Thường nói trăm ngàn kinh khó nghĩ
Không ai đo lường được người ấy.
Các chúng sinh trong cõi Phật này
Hơi thở vào ra có thể biết
Bồ-tát thường diễn thuyết kinh này
Không ai biết được đâu ngằn mé.
Nếu quốc độ Phật như hằng sa
Sáu đường chúng sinh ở trong đó
Có thể biết được tâm của họ

Điều kinh ấy nói ai biết được.
Vô lượng các ức cõi thế giới
Các biển cả, sông hồ cõi ấy
Có thể biết vô số cát ấy
Các pháp Ngài nói ai biết được.
Chẻ một sợi lông thành trăm phần
Đếm số giọt nước nhiều ức cõi
Biết các biển nước trên thế giới
Các lời Ngài nói không thể biết.
Vô lượng ức kiếp trong thế giới
Có bao nhiêu chúng sinh tất cả
Nhiều như cát bụi vẫn biết được
Điều kinh ấy nói không thể biết.
Điều Ngài diễn thuyết không đoạn tuyệt
Tất cả chúng sinh trong mười phương
Âm thanh của họ đều tính được
Không thể biết số Tu-đa-la.
Ngôn từ cú nghĩa đã khéo học
Lại hay diễn thuyết tất cả pháp
Trí tuệ rộng lớn và thông lợi
Rõ biết thật pháp cùng hỏi đáp.
Trí tuệ thông đạt nghĩa sâu rộng
Ngài thường biết tâm chẳng nghĩ bàn
Biết hết tự thể tánh âm thanh
Cho nên Ngài nói không chướng ngại.
Gọi là Đại Pháp sư vô ngại
Thuyết pháp cho đời không đắm trước
Khéo học tập, hỏi đáp, giải thích
Vì hiểu rõ Đệ nhất nghĩa đế.
Trong một câu, giải thích nhiều nghĩa
Nói chẳng nghĩ bàn, không trở ngại
Đã học về cú nghĩa vô ngại
Diễn thuyết giữa chúng không bế tắt.
Nếu ai thường trụ Tam-muội này
Thành tựu vô úy không động chuyển
Đã được pháp lực hành thắng hạnh
Lợi lạc vô lượng ức chúng sinh.
Như núi Tu-di đứng bất động

Dẫu cho gió lớn vẫn không hoại
Tỳ-kheo Pháp sư cũng như vậy
Tất cả dị luận chẳng lung lay.
Ba ngàn cõi đại thiên thế giới
Bao nhiêu núi non ở trong đó
Tất cả gió thổi có thể lay
Tỳ-kheo trụ không, luôn bất động.
Nếu ai cũng tương ứng với không
Là chỗ trụ xứ Phật quyết định
Nếu ai định biết các pháp không
Tất cả dị luận không thể hơn.
Các tà thuyết khác không thể động
Tất cả ngoại luận không thể hoại
Không ai xâm lăng, hủy nhục được
Nhờ nói định tịch tĩnh như vậy.
Người ấy cùng tận nơi pháp không
Luôn luôn an trụ trí vô thượng
Với tất cả pháp không nghi ngờ
Nhờ trì Tam-muội tối thắng này.
Được đạo phẩm, các lực không khó
Thần túc với biện tài vô ngại
Đạt được Thánh thông cũng như vậy
Nhờ thọ trì, tụng niệm kinh này.
Chết đây sinh kia đâu có khó
Hay thấy trí tối thắng vô thượng
Chẳng nghĩ bàn ức na-do Phật
Ai trì kinh này đều thấy hết.
Đối với tất cả chỗ chư Phật
Được nghe định Ly cấu như vậy
Thành tựu trí tối thắng tương ưng
Đạt được tận cùng bốn biện tài.
Nơi các cõi ba ngàn thế giới
Từ chỗ thấp nhất đến đỉnh cao
Chư Thiên mến yêu chiếu Ma-ni
Cùng với bảy báu thật sung mãn.
Mười phương vô lượng các cõi Phật
Từ dưới đất thấp đến đảnh cao
Đều dẫy đầy vàng Diêm-phù-đàn

Đem các báu này dâng Mâu-ni.
Tất cả báu vật trong thế gian
Qua vô lượng kiếp đem bố thí
Dâng cúng Như Lai mãi không thôi
Thâm tín là vì cầu Bồ-đề.
Nếu có Tỳ-kheo yêu thích không
Một lòng chắp tay mà lạy Phật
So với phước đức rộng thí trước
Phước ấy không bằng một phần nhỏ.
Nếu ai có được nhiều của cải
Tín tâm vì phước nên bố thí
Để cầu Bồ-đề Phật vô đẳng
Ta rõ thế gian mới so sánh.
Nếu ai đối với Tam-muội này
Nghe xong thọ trì bốn câu kệ
Người ấy đã nhóm các công đức
Phước trước trăm phần không bằng một.
Bồ-tát tối thắng hành bố thí
Chưa thể mau thành đạo Vô thượng
Nếu nghe được định thù thắng này
Mau chóng được Bồ-đề vô thượng.
Nếu ai đạt được tạng trân bảo
Đầy khắp vô lượng hằng sa cõi
Vô số báu vật thật sung mãn
Bồ-tát không cho là giàu có.
Nếu đoạn khát ái, tu công đức
Lại hay đạt được Tam-muội này
Liền đủ tất cả vật để sống
Kho tàng đầy ắp, của cải nhiều.
Cho dù có được bốn thiên hạ
Bậc trí chẳng lấy đó làm vui
Nếu như được định ly cấu này
Hoan hỷ, vui mừng, lợi chúng sinh.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc với đầy đủ áo mão, liền khen ngợi sự lợi ích của Tam-muội này, cũng vì Bồ-tát thời tương lai mà thọ trì, đọc tụng Tam-muội này thì sẽ được hoan hỷ, vì nó giúp thêm năng lực cho họ. Bồ-tát Di-lặc nói bài kệ rằng:

Nếu ai hay trì pháp người trí

Bậc công đức oai thế cứu hộ
Có thể thọ trì nơi chư Phật
Pháp nhãn thật vi diệu rộng lớn.
Đời ác mạt thế nhiều tham sân
Bỏ bất phóng dật, thường buông lung
Đầy đủ thật nghĩa thắng kinh điển
Người nào có thể thọ trì được.
Với các giới định, nhẫn, văn, tài
Khéo học oai nghi để trang nghiêm
Ưa thích pháp trí, cây giải thoát
Thường mặc áo tàm quý tối thượng.
Trì đại trí tuệ, thích xuất ly
Chính là pháp Sơn vương đại địa
Nhìn thấy thế gian không Đạo sư
Dẫn họ đi đến Bồ-đề Phật.
Họ đã điều phục, tâm tịch diệt
Người ấy hướng đến Nhất thiết trí
Không hướng chúng sinh, khiến điều phục
Con Bậc Nhất Thiết Trí tối thắng.
Tự chứng giải thoát, khiến đến bờ
Nơi cành nhánh cây ái mà giải thoát
Chúng sinh thường thùy miên, phóng dật
Có thể khiến họ được giác ngộ.
Với họ thường thích khéo điều phục
Cũng thường ưa thích nơi pháp thí
Không tương ưng với tâm tật đố
Ưa làm tuệ thí, không keo kiết.
Thấy các chúng sinh nghèo khốn khổ
Thường khiến no đủ, sống dồi dào
Đầy đủ công đức đệ nhất đạo
Bậc Trí, tất cả luôn tu tập.
Trống đại pháp Thắng diệu hết thảy
Dùng tâm hoan hỷ đánh vang rền
Đoạn trừ lưới nghi, rõ diệu pháp
Trí tuệ kiên cố như Kim cương.
Ở trong chúng trụ thắng Thánh pháp
Luôn biết tâm ái dục chúng sinh
Diễn thuyết pháp cam lồ tối thượng,

Nghĩa là Tu-đa-la cốt yếu.
Mỗi một tự trụ Thắng thần thông
Hay cho thế gian mắt Tối thắng
Trừ bỏ tối tăm như mặt trời
Hay sinh trí tuệ cũng như vậy.
Hiển bày chân thật trừ sợ hãi
Trí tuệ tăng thượng, tu thiền định
Ngài nói pháp vi tế tối diệu
Gọi lá tịch diệt thắng xuất ly.
Mỗi một nghe nhận, kính người trí
Kiến lập tín nghĩa, phước tăng thượng
Luôn biết Tạng thắng pháp thế gian
Luôn luôn tuyên thuyết lời hay đẹp.
Ngôn ngữ khéo léo đạt nghi thức
Pháp này – chỗ nương đèn phát sáng
Thường dùng thiện tâm lợi chúng sinh
Tu hành pháp vi diệu tối thượng.
Ngài trụ pháp đạo lìa trần nhiễm
Và dùng tín tịch tĩnh lợi ích
Lấy pháp giáo hóa các thế gian
Được làm Đại Pháp vương tối thắng.
Hay làm bậc Pháp vương Vô thượng
Trụ nơi đệ nhất thật cung kính
Thường hay hộ trì diệu chánh pháp
Tùy thuận chuyển vận thắng pháp luân.
Với kẻ ngu si tự phóng túng
Xem thấy chúng sinh ái như vậy
Thấy tâm mê loạn rơi đường hiểm
Vào con đường ác khó thoát khỏi.
Khởi tâm thanh tịnh đại Từ bi
Nhờ đó hay trừ khổ thế gian
Diễn thuyết đạo vi diệu tối thắng
Đó là con đường tám Chánh đạo.
Pháp ấy rất rộng và kiên cố
Tạo ra thuyền Thắng pháp vô thượng
Hay ở biên sinh tử phiền não
Tế độ các thế gian sợ hãi.
Quán đạo phẩm Không là áo giáp

Làm vị thuyền trưởng rất dũng kiện
Xa lìa sợ hãi thường an lạc
An trí chúng sinh thắng xứ ấy.
Họ đã trì chú, hành oai nghi
Giải thoát tất cả khổ bức bách
Đạt đến thuật sáng, trí cứu cánh
Bậc Trí hay biết dục chúng sinh.
Thấy bệnh phiền não không chỗ về
Các ác, tai hoạn não thế gian
Liền đem pháp dược để điều trị
Như pháp vì họ mà cứu chữa.
Dùng các thắng thuyết trừ dị luận
Ngôn từ vi diệu mà tự tại
Biết các ngôn ngữ, đạt pháp nghĩa
Dũng mãnh trụ nơi thắng trí địa.
Sức nhẫn nhục, trí tuệ đầy đủ
Mặc áo giáp Từ bi kiên cố
Bậc Thánh dùng tuệ vui người trí
An trụ trong pháp không quanh co.
Ngài là Bậc Tối Thắng ba cõi
Đối với chúng sinh, được tự tại
Thấy các chúng sinh theo đường ma
Mê mờ đối với đường chân chánh.
Đường ấy tối thượng, Thánh vô cấu
Có thể hiển bày sự vô úy
Vô lượng trăm ngàn na-do chúng
Đi đến đường ấy, không buồn lo.
Các ngài là đèn sáng cho đời
Chỗ cứu, chỗ nương, là nhà cửa
Chúng sinh sợ hãi, thí vô úy
An ủi tất cả các chúng sinh.
Thấy họ hằng trăm khổ bức bách
Giống như người mù chẳng thấy gì
Đốt lên đuốc pháp rất tối thắng
Diễn thuyết hiển bày nghĩa chân thật.
Họ học nghề hay, lợi chúng sinh
Hay được tiếng tăm và công đức
An trụ nghề nghiệp đúng như pháp

Khiến các chúng sinh được an lạc.
Tất cả đều được đến bỉ ngạn
Có thể làm Đạo sư Tối thắng
Vì thương chúng sinh hướng Bồ-đề
Khiến họ an trụ nơi vô úy.
Mâu-ni luôn luôn không nhàm chán
Đó là trí tuệ và phước đức
Đã đến bờ Giới, Nhẫn, Thiền định
An trụ pháp thậm thâm vi diệu.
Đối với tha nhân không nhàm chán
Diễn thuyết pháp tịch diệt tối thắng
Giống như trời mưa khắp mặt đất
Mưa pháp tràn đầy cũng như vậy.
Nếu có chúng sinh đến chỗ ngài
Cầu hiểu pháp sâu và danh nghĩa
Được ở chỗ ngài nghe pháp báu
Hay trừ vô lượng vô biên khổ.
Các nghi hoặc họ thật to lớn
Liền dùng đao pháp mà cắt đứt
Đến bờ Giới, Nhẫn và Tam-muội
Biết chỗ ưa thích của chúng sinh.
Đại sĩ đã đạt trí cứu cánh
Đã khéo hiểu biết dục quần sinh
Quán sát tâm sở hành chúng sinh
Như tâm sở hành nhất định biết.
Nếu ai nghe lời bậc trí tuệ
Khiến vô số chúng được tịnh nhãn
Vượt qua bờ Thiền định, giải thoát
Hay được an trụ đường chân thật.
Hàng ức vô số các chúng ma
Không thể biết được tâm hạnh họ
Giống như dấu chim giữa hư không
Mọi người đều không thể biết được.
Điều phục tịch diệt, sức trí tuệ
An trụ tối thượng trong Thánh pháp
Tự tại đập phá các ma quân
Ngộ hiểu thắng Bồ-đề tối thượng.
Thường được đạt đến bờ thần thông

Mau chóng đi đến trăm ngàn cõi
Thấy được vô số ức Đức Phật
Số lượng cũng như cát sông Hằng.
Mắt tịnh không có các chướng ngại
Đều thấy các Đạo sư mười phương
Gìn giữ các căn không ô nhiễm
Tự tại đi đến vô lượng cõi.
Vì khiến mười phương các chúng sinh
Một lúc đều thành bậc Đạo sư
Ở trong vô lượng vô số kiếp
Luôn luôn khen ngợi không đoạn tuyệt.
Biện tài vô ngại không cùng tận
Đức được khen ngợi cũng không cùng
Với định Ly cấu vô đẳng này
Nhờ trì tại tâm nên được vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại muốn hiển bày lợi ích công đức của Tam-muội này và nói về công hạnh ngày xưa của Bồ-tát, cũng để hiển hiện năng lực tăng trưởng của Đồng tử Nguyệt Quang, nói về bản duyên của chính mình bằng bài kệ:

Đồng tử! Nay ông hãy lắng nghe
Sở hành của ta trăm ngàn kiếp
Cúng dường trăm ngàn các Như Lai
Để cầu tịch định thù thắng vậy.
Ở kiếp quá khứ khó nghĩ bàn
Như số cát bụi hàng trăm cõi
Ông nên biết điều ta vừa nói
Có Phật hiệu là Chúng Tự Tại.
Phật Như Lai ấy có quyến thuộc
Đầy đủ sáu mươi ức ngàn người
Thảy đều lậu tận, không phiền não
Với tám giải thoát khéo quyết định.
Lúc ấy tất cả các đại địa
An ổn, giàu có, không ô trược
Tất cả mọi người đều an lạc
Du hành qua lại đầy vui thích.
Giàu có của cải thật sung mãn
Hưởng thọ các thú vui cõi trời
Trì giới, điều phục, phiền não nhỏ

Nhan sắc đoan chánh thích nhẫn nhục.
Giống như Thiên tử ở cung trời
Bậc Trí trì giới đủ công đức
Vào lúc ấy có một vị vua
Tiếng tăm vang lừng, tên Thiện Hoa.
Khi ấy nhà vua có các con
Cả thảy năm trăm, đủ niệm tuệ
Bấy giờ nhà vua ở chỗ Phật
Xả bỏ sáu trăm vạn vườn rừng.
Cây, hoa, quả đẹp thật trang nghiêm
Cúng Phật – Bậc Đại Bi tròn đủ
Dựng chùa cả thảy sáu trăm vạn
Chỗ kinh hành, sàng tọa cũng vậy.
Ca-sa, y phục, ức trăm ngàn
Trải chỗ kinh hành, nơi nghỉ ngơi
Như vậy vô lượng trăm ngàn thứ
Dâng cúng đầy đủ cho Sa-môn.
Bấy giờ đức vua lòng tín kính
Thảy đều dâng cúng Đấng Thiện Thệ
Thành tựu tất cả phước đức lực
Hình sắc đoan nghiêm thật khả ái.
Đức vua thường tu Thập thiện đạo
Chính mình và người đều an trụ
Có trăm ngàn na-do-tha người
Đi theo đức vua đến chỗ Phật.
Tay cầm hoa đẹp và hương xoa
Bảo cái, tràng phan và âm nhạc
Cúng Phật, Bậc Thế Tôn tối thắng
Chắp tay tại đỉnh mà đứng thẳng.
Ngàn chúng Tỳ-kheo đứng im lặng
Người, Trời, Tu-la, Rồng, Dạ-xoa
Thảy đều cung kính mà nhìn Phật
Lành thay! Đức Phật nói pháp gì?
Mâu-ni Thế Tôn biết họ muốn
Cũng biết tâm tối thượng đức vua
Phật hay biết rõ đức tin họ
Nên mới tuyên thuyết Tam-muội này.
Khi Thiện Thệ diễn thuyết lời ấy

Các núi, đại địa đều chuyển động
Giây lát hư không mưa các hoa
Trăm ngàn hoa sen mọc từ đất.
Đã khéo rõ biết câu diệu nghĩa
Phật biết họ muốn nên ký thuyết
Vì vua nói định tịch diệt này
Xưa kia ngươi nghe chỗ phân biệt.
Tất cả có, không do vọng tưởng
Không như ngựa hoang, như bọt nước
Như mây, điện xẹt đều không có,
Tất cả vô ngã, vô chúng sinh.
Pháp quá khứ, vị lai cũng không
Không đi, không ở lìa xứ sở
Thường không chắc thật, như huyễn thuật
Tất cả thắng định như hư không.
Không xanh, không vàng, không trắng đỏ
Tên gọi không có như tiếng vang
Nơi tâm lìa tâm, không tâm tánh
Lìa các âm thanh mà không vô.
Diễn thuyết cú nghĩa mà không chấp
Tuy lúc không nói, chữ chẳng không
Văn tự cũng không đến các nơi
Cũng lại không từ các nơi đến.
Chữ ấy vô tận, kho vô tận
Hoặc nói, hoặc không luôn vô tận
Thường nói cú nghĩa mà bất tận
Ai biết như vậy được vô tận.
Nếu biết pháp này là vô tận
Họ thường hay nói pháp vô tận
Tuy nói ngàn loại Tu-đa-la
Hằng biết các pháp lìa văn tự.
Trăm ngàn chư Phật đời quá khứ
Cũng từng nói về trăm ngàn pháp
Với tất cả pháp đều vô tận
Pháp vô sở đắc nên vô tận.
Nếu ai thuyết pháp cho người nghe
Mà không chấp trước vào văn tự
Pháp vốn vô ngã, vô chúng sinh

Họ có thể thuyết đến vô tận.
Bậc Trí diễn thuyết tất cả lời
Không bị ngôn ngữ biến đổi tâm
Biết các lời lẽ như tiếng vang
Nên với lời nói không chấp trước.
Dùng các ngôn âm nói pháp này
Lời ấy khoảnh khắc liền tiêu diệt
Các lời lẽ ấy tướng như vậy
Tướng tất cả pháp cũng như vậy.
Các pháp không tướng cũng lìa tướng
Luôn luôn không tướng, tướng không tịch
Không tịch, không dục, không thủ xả
Cho nên tịch định bất khả đắc.
Hữu vi, vô vi đều xa lìa
Đại Tiên như vậy không phân biệt
Xa lìa tất cả đường ác kiến
Hiểu rõ các nẻo đều vô vi.
Luôn luôn không nhiễm, không sân si
Vì vậy tâm thể luôn tịch diệt
Nhờ sức tối thượng Tam-muội này
Cho nên biết được pháp ấy không.
Như hư không, núi sông, hang suối,
Nghe nói âm thanh vang thắng diệu
Hữu vi lưu chuyển do duyên khởi
Tất cả đời không, giống như huyễn.
Trí lực ưa thích pháp công đức
An trụ trí tuệ Tiên thần thông
Phát ra ngôn ngữ rất thiện xảo
Hay nói định tịch diệt như vậy.
Chỗ nói giác quán, chỉ vọng tưởng
Thế gian không thể đến cùng tận
Bản tế xưa nay không có tướng
Nhưng vì đạo nhân duyên vị lai.
Tạo nghiệp không vì có chỗ sinh
Tùy thượng, trung, hạ mới có sinh
Tự tánh pháp này không hay biết
Pháp Không, vô ngã cần phải biết.
Nghiệp báo đen, trắng không hoại diệt

Tự mình tạo tác mình tự nhận
Nghiệp không thể đến ở nơi quả
Nhưng nghiệp hay làm nhân tạo ra.
Chư Phật diễn thuyết pháp Thế đế
Quán hữu vi, vô vi như vậy
Không có chân thật và ngã nhân
Tướng tất cả thế gian như vậy.
Tất cả các cõi đều hư vọng,
Giống như huyễn hóa, trăng trong nước
Không vô cũng như đống bọt nước
Dùng tiếng hiển thuyết luôn tịch diệt.
Tất cả đều bỏ, không đắm trước
Trì giới, oai nghi cũng không chấp
Không chấp nhẫn lực các chúng sinh
Hành giả như vậy được tịch định.
Tùy theo sự ưa thích của vua
Như Lai ứng cơ mà diễn thuyết
Vua nghe Thế Tôn thuyết pháp rồi
Nên cùng quyến thuộc đều thọ giới.
Đức vua được nghe Tam-muội này
Vui mừng, nhảy nhót nói như vầy:
"Lành thay, Bậc nói Tam-muội này
Nên con quy y Phật Thế Tôn."
Lúc đó có tám vạn nhân chúng
Nghe thể tánh pháp tối thắng này
Diễn nói nghĩa chân thật bậc nhất
Thảy đều chứng được Nhẫn vô sinh.
Chúng sinh không có sự sinh diệt
Các pháp không sinh vốn không tịch
Vua và quyến thuộc biết như vậy
Thảy đều đạt được Nhẫn vô sinh.
Bấy giờ Thiện Hoa bỏ ngôi vua
Nương theo Phật pháp mà xuất gia
Nhà vua có đến năm trăm con
Thảy đều theo cha mà xuất gia.
Khi vua và các con xuất gia
Ngoài ra người khác nhiều vô lượng
Tất cả vì cầu mong Phật pháp

Cũng theo Phật pháp mà xuất gia.
Như Lai tự tại dạy cho họ
Đầy đủ cả thảy hai ngàn năm
Vua với các con và quyến thuộc
Trong hai ngàn năm tu pháp hạnh.
Trải qua số năm tháng như vậy
Đức Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn
Khi các Thanh văn đều diệt độ
Chánh pháp về sau rất suy vi.
Đức vua Thiện Hoa có con ngoan
Tên là Phước Tuệ, đủ chánh tín
Vua có Pháp sư làm Đạo sư
Thọ trì định thắng tịch như vậy.
Thông minh trí tuệ có niệm lực
Vô lượng trăm ngàn người cúng dường
Trăm ức chư Thiên đều theo hầu
Đi đến nơi nào cũng khen ngợi.
Lời nói êm dịu không thô tháo
Điều phục, học giới khéo phòng hộ
Âm thanh hòa nhã, lời khả ái
Trí lực, Tổng trì đều đầy đủ.
Được ca-sa đẹp cả trăm ức
Tỳ-kheo hiệu là Danh Xưng Quang
Phước lực vị ấy không ai bằng
Vô lượng Tỳ-kheo sinh đố kỵ.
Đầy đủ phước đức và sắc lực
Cũng đủ trí tuệ và thần thông
Hộ trì tịnh giới, sức thiền định
Chỗ khởi sinh pháp lực Tỳ-kheo.
Tại gia, xuất gia và bốn chúng
Mọi người chiêm ngưỡng cùng yêu mến
Nếu trong Phật pháp được niềm tin
Kính tâm ái trọng mà cúng dường.
Thuở xưa con quý vua Thiện Hoa
Tên là Phước Tuệ, bậc tịnh tín
Biết Tỳ-kheo ấy khởi tâm ác
Ở bên thầy mình để hộ vệ.
Thì có năm mươi vạn quân chúng

Đều mặc áo giáp tay cầm cung
Thường theo ủng hộ Pháp sư ấy
Diễn thuyết Bồ-đề, hạnh tịch diệt.
Ở trong đại chúng nói pháp này
Là không, không ngã, không thọ mạng
Nếu ai còn có sự chấp ngã
Họ sẽ không thích Pháp sư nói.
Chúng Tỳ-kheo không tin pháp không
Tức thì đứng dậy tay cầm đao
Rằng ngài nói dối, là phi pháp
Giết đi sẽ được phước đức lớn.
Pháp sư thấy dao không sợ hãi
Nhờ ngài tư duy đến pháp Không
Chẳng có chúng sinh để giết chết
Không có ngã nhân, như vách đá.
Tỳ-kheo Pháp sư liền chắp tay
Mở miệng nói rằng: "Nam-mô Phật"
Nếu nơi pháp Không thật không dối
Khiến đao trở thành hoa Mạn-đà.
Vì bậc hộ giới muốn như vậy
Vừa nói, không trung liền mưa hoa
Các núi, đại địa đều chấn động
Đao liền biến thành hương hoa đẹp.
Bấy giờ kẻ chấp kiến, cầm đao
Chúng Tỳ-kheo ấy đều xấu hổ
Khiến tay cầm đao không cử động
Kinh hãi, hoảng sợ, rất hãi hùng.
Còn ai có niềm tin nơi Phật
Những người ưa thích nơi pháp Không
Khóc lóc kêu gào tiếng thật lớn
Tất cả y phục đều dâng cúng.
Tỳ-kheo Pháp sư khởi lòng Từ
Ở trước đại chúng nói lời rằng:
"Nếu ai sân hận đối với ta
Ta sẽ vì họ hành Bồ-đề."
Bạn bè theo pháp rất là ít
Pháp sư luôn bị họ xâm hại
Nghe xong những lời không vui ấy

Năng lực nhẫn nhục càng thêm mạnh.
Khi vị Pháp sư tám mươi tuổi
Diễn thuyết tạng pháp Không Như Lai
Vô lượng trăm ngàn Tỳ-kheo ác
Nhờ sức của vua khiến thoái lui.
Vị Pháp sư ấy vào lúc khác
Lợi ích vô lượng trăm ngàn chúng
Suy xét giới hạnh không sứt mẻ
Tức thì đi đến chỗ Phước Tuệ.
Vua thấy Pháp sư rất cung kính
Liền hỏi Tỳ-kheo ấy lời rằng
Đừng để bậc Đại sư của ta
Tâm bị não loạn, không hoan hỷ.
Ngài liền tâu rằng: Xin vua nghe
Chỗ khởi sinh nhẫn lực chư Phật
Nếu ở chỗ tôi nói lời ác
Liền khởi thắng Từ tâm tăng thượng.
Đã qua vô lượng trăm ngàn kiếp
Trong thời quá khứ tu nhẫn nhục
Tỳ-kheo Xưng Quang, chính là tôi
Như Lai Thích-ca nói như vậy.
Vào thuở xưa, vương tử Phước Tuệ
Người ủng hộ Pháp sư Xưng Quang
Luôn cả ngàn đời là bạn ta
Ta đã thọ ký làm Từ tôn.
Thuở xưa cúng dường Phật tự tại
Người tạo chùa tháp thật thắng diệu
Lúc đó vua Thiện Hoa xuất gia
Được Phật gọi là Liên Hoa Thượng.
Ta ở vô lượng trăm ngàn kiếp
Thọ trì pháp tối thắng Như Lai
Ta đã tích tập năng lực nhẫn
Đồng tử! Ông nên tùy thuận học.
Khi ta đã Bát-niết-bàn rồi
Về sau khi chánh pháp diệt tận
Tỳ-kheo ưa thích sách ngoại đạo
Họ bèn hủy báng Thắng pháp ta.
Thô tháo, vui đùa, không hổ thẹn

Tham lam ăn uống không sợ tội
Lại còn đắm trước nơi y bát
Kẻ ấy hủy báng Thắng pháp ta.
Thường thích đấu tranh, không biết ân
Những kẻ bần cùng, dòng hạ liệt
Ở trong pháp ta đi xuất gia
Họ không ưa thích pháp tịch diệt.
Thuận theo ý ma, mê chúng sinh
Theo ma tự do mà chấp trước
Kẻ phàm phu buông lung, tham dục
Họ không thích nơi không, tịch diệt.
Tại gia, xuất gia, cả bốn chúng
Dua nịnh, ngu si, sinh tâm ác
Tùy thuận những bạn ác như vậy
Kẻ ấy mạt thế chê pháp không.
Đồng tử! Ông đã nghe ta dạy
Nên thường cúng dường Tăng Lan-nhã
Bởi họ ưa thích sự không tịch
Những người như vậy giữ Phật pháp.
Trong Phật pháp ta chấp nhận họ
Xuất gia thọ giới và Bồ-tát
Tín thí đáng cúng, lìa ô nhiễm
Người như vậy mới giữ Bồ-đề.
Thậm chí vứt bỏ cả thân mạng
Tu tập pháp Không, thích tịch diệt
Nơi pháp Không ấy tâm tương ưng
Thích ở Lan-nhã như nai rừng.
Dùng tràng phan, lọng và hương hoa
Đem đến cúng dường chỗ chư Phật
Cúng dường Bậc công đức vô đẳng
Mới mau đạt được Tam-muội này.
Xây dựng tháp miếu đẹp vô cùng
Dùng các vàng bạc mà sơn phết
Tạo vô lượng thứ các hình tượng
Vì nhân Bồ-đề khởi lòng Từ.
Có bao nhiêu vật để cúng dường
Bậc Tịnh diệu trong cõi trời, người
Ông nên cầu mong cúng dường Phật

Để cầu được trí Phật vô thượng.
Phải nên như pháp quán chư Phật
Là các Như Lai ở mười phương
Bậc trụ pháp hiện tiền vô lượng
Tất cả Phật tử cần chứng biết.
Tâm thường lợi ích, thích bố thí
Trì giới thanh tịnh, trụ sức nhẫn
Thích hành nhẫn nhục và viễn ly
Hay biết tất cả các pháp Không
Tinh tấn, dũng mãnh, không giải đãi
Siêng tu thiền định, giới, đa văn
Trí tuệ hiểu rõ, thường thanh tịnh
Không lâu thành bậc Đại từ bi.
Dùng quán bất tịnh trừ tham nhiễm
Sức từ đối trị được sân hận
Dùng pháp nhân duyên phá ngu si
Liền được đạo tối thắng vô thượng.
Quán thân giống như đống bọt nước
Tất cả đều không, chẳng chắc thật
Quán thấy ngũ ấm đều là không
Sẽ mau thành được trí tối thắng.
Lìa chấp của tất cả ác kiến
Không nương thọ mạng và ngã nhân
Rõ biết tất cả các pháp Không
Mau được thành bậc vua Mâu-ni.
Với các lợi dưỡng không tham trước
Không được lợi dưỡng cũng không buồn
Nghe người khen chê tâm bất động
Như núi Tu-di không lung lay.
Bởi vì cầu pháp nên cung kính
Chớ nên nghe xong, vội đáp lại
An trụ tất cả hành xứ Phật
Mau được du hành trăm thế giới.
Với các thế gian đều bình đẳng
Chớ sinh tâm sai biệt ghét, thương
Cẩn thận chớ cầu lợi danh tiếng
Mau được thành Bậc Thiên Nhân Sư.
Luôn luôn khen ngợi công đức Phật

Dùng câu, ngôn từ khen như thật
Chúng sinh nghe lời khen ngợi ấy
Nơi công đức Phật, sinh ưa thích.
Cha mẹ sư trưởng và chúng sinh
Tất cả như vậy đều cung kính
Nhưng không tùy thuận theo ma lực
Liền được ba mươi hai tướng tốt.
Thường lìa tất cả nơi huyên náo
Sống nơi rừng tịch tĩnh không nhàn
Đã được tự lợi còn lợi tha
Vì cầu giải thoát, mau hành đạo.
Thường thích tu tập tâm Từ, Bi
Đối với Hỷ, Xả cũng như vậy
Điều phục, tịch diệt nên khen ngợi
Mau được thành tựu lợi thế gian.
Nếu ai muốn được định tịch diệt
Hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề
Cẩn thận chớ gần ác tri thức
Luôn luôn thân cận với người thiện.
Cũng đừng mong muốn quả Thanh văn
Cũng chớ thích sự tu hành ấy
Chí dũng mãnh thích công đức Phật
Mau được thành Phật cũng như ta.
Luôn nói lời thanh tịnh chân thật
Cẩn thận chớ nói dối, lời ác
Thường nói lời khả ái, tốt đẹp
Hay được Bồ-đề Phật tối thắng.
Đối với thân mạng chớ luyến ái
Cẩn thận chớ khen mình, chê người
Hãy tự nhớ nghĩ công đức mình
Chớ nhìn hành vi của kẻ người.
Thường thích quán không và giải thoát
Ở trong sáu đường chớ ưa thích
Bỏ tất cả tướng, không còn gì
Tâm thường an trụ nơi vô tướng.
Thường hãy xa lìa với nhị biên
Chớ có phân biệt có cùng không
Quán các chúng sinh do nhân duyên

Nếu ai biết vậy là Đại sư.
Vứt bỏ tất cả hạnh ái dục
Đoạn trừ tất cả tâm uế trược
Cắt đứt tất cả sự si ám
Được gọi Nhân sư tử tịch diệt.
Luôn thích quán sát sự vô thường
Lìa sự khổ vui trong các cõi
Ô uế, bất tịnh và vô ngã
Người tu như vậy là Nhân tôn.
Phật là đèn sáng ở thế gian
Nên nói chánh pháp thù thắng này
Ngài cũng hàng phục các ma lực
Đã đến thắng Bồ-đề vô thượng.
Các công đức ta mới vừa nói
Chỉ bày vô lượng trăm ngàn lối
Cần phải bỏ lỗi, tu công đức
Đồng tử! Như vậy sẽ thành Phật.

-oOo-

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

QUYỂN 10

Này Đồng tử! Cho nên Bồ-tát cần phải có đầy đủ sự tu học thân giới. Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới?

Nếu Bồ-tát đầy đủ thân giới thì đối với tất cả pháp được trí vô ngại, đó là thân khéo tu hành. Nếu thân khéo tu hành thì đối với tất cả pháp được trí vô ngại cho nên gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Bồ-tát đầy đủ thân giới, có thể thành tựu ba mươi hai tướng Đại nhân, được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Trí vô ngại, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai.

Này Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Bồ-tát đầy đủ thân giới có thể đạt được ba giải thoát môn. Những gì là ba? Đó là Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn và Vô nguyện giải thoát môn. Đó gọi là đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Bồ-tát đầy đủ thân giới có thể được đầy đủ bốn phạm trú. Những gì là bốn? Đó là niệm Từ đối với tất cả chúng sinh; với tâm Bi, Hỷ và Xả cũng lại như vậy. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Sao gọi là Bồ-tát tu thân thiện hạnh? Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Bồ-tát đầy đủ thân giới có thể được bốn Thiền và bốn Chánh thọ, hay trụ vào đại Bi, được thiện giác quán, được giác quán tịch tiệt. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thân giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Bồ-tát có đầy đủ thân giới thì luôn xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến, mười nghiệp bất thiện, xa lìa sự lường cân trao đấu, lời nói điêu ngoa, lừa đảo về y phục. Đó là nguyên do đưa đến quan lại đâm chém, giết hại, trấn áp cột trói. Những tội tà ngụy, quanh co, hư vọng ấy, cùng đi đôi với lòng tham. Vậy phải xa lìa tất cả nghiệp ác, tự mình phải phòng hộ ngăn cấm, không tham, không thủ, đoạn trừ tất cả. Giống như chặt đứt đầu cây đa-la, làm cho đời vị lai không còn khởi sinh trở lại.

Đồng tử nên biết! Bồ-tát hành pháp ấy là có đầy đủ thân giới.

Này Đồng tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp, chẳng thể nghĩ bàn, rộng lớn vô lượng vô biên, hai lần a-tăng-kỳ, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Trí Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật sống đến sáu mươi ức năm. Bấy giờ có một vị vua hiệu là Thắng Tư Duy, cùng với tám vạn ức quyến thuộc đi đến chỗ Đức Như Lai Trí Quang, đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui về ngồi một chỗ.

Bấy giờ Đức Như Lai Trí Quang liền dùng bài kệ nói về thân luật nghi:

Giống như hư không, không cấu uế
Tự tánh sáng trong, rốt ráo tịnh
Thân giới trong sạch cũng như vậy
Không thể dùng âm thanh diễn nói.
Âm thanh và Không, không thể biết
Cả hai như vậy cùng một tướng
Nói về hư không, không tướng mạo
Tướng ấy liền đồng với thân giới.
Nếu biết giới ấy chỉ một tướng
Họ liền đầy đủ giới luật nghi
Trí tánh vô sinh, cảnh cũng tịch
Trong chân vô lậu, hết vọng tưởng.
Cũng không tham trước và ái dục
Không khởi khát ái nơi tài sắc
Nếu không thấy được các lỗi lầm
Không bao giờ biết thân giới ấy.
Nếu ai biết được giới vô lậu
Họ liền không còn tái sinh nữa
Nên biết pháp La-hán như vậy
Không phải ngoại đạo mà biết được.
Ở nơi ba cõi tâm sợ hãi
Với dục mưu sinh không tham ái
Không thích ngôi vua và của cải
Họ mới đầy đủ thân giới này.
Nay ta nói nghĩa thân giới ấy
Nghĩa này Thanh giáo không thể nói
Nếu ai biết được mẹ pháp này

Người ấy thường hay trụ thân giới.
Bậc Trí ưa thích nghĩa gốc này
Vì thích nghĩa này nên ta nói
Xa lìa nghĩa sai là nghĩa đúng
Họ được gọi là trụ thân giới.
Trong pháp chư Phật nói nghĩa gì?
Làm sao khéo léo biết nghĩa ấy?
Nếu có thể biết nghĩa tương ưng
Đó mới chính là trụ thân giới.
Nếu ai quán sát nơi vô tướng
Tất cả vô ngã, thảy đều không
Người ấy không thể gọi không giới
Vì họ tu học nơi chân lý.
Xem tất cả hữu là phi hữu
Người ấy thường trụ nơi phi hữu
Nơi tất cả hữu, không đắm trước
Người ấy hay chứng định Vô tướng.
Nếu ai biết được pháp vô ngã
Tự thể không vô, tánh phi hữu
Không thể gọi người ấy không giới
Vì đã học chân thật quyết định.
Nếu ai biết được ngũ ấm không
Các pháp tịch diệt, không thần ngã
Người ấy được gọi bậc trì giới
Thân họ không còn làm nghiệp ác.
Người chấp tướng, không có luật nghi
Vì còn ngã tưởng, tâm chấp trước
Nếu thủ sắc tướng, người chấp trước
Khởi sinh ái dục không luật nghi.
Nếu thường tu học nơi thật tế
Người ấy rốt ráo chân diệu pháp
Họ không còn khởi sinh ái dục
Không còn phạm giới đọa đường ác.
Con kiến có thể động hư không
Rung chuyển núi Tu-di kiên cố
Nếu có người khéo học thật pháp
Diệu sắc chư Thiên không thể động.
Có thể dùng màu vẽ hư không

Bàn tay có thể nắm thái hư
Tất cả ái dục của các ma
Không ai có thể làm lay động.
Âm thanh nói ra có thể bắt
Đá chìm dưới nước làm cho nổi
Người học như vậy nơi giới thân
Không ai biết được tâm niệm họ.
Có bao nhiêu âm thanh tất cả
Thảy đều chứa được trong hộp nhỏ
Nếu ai trụ giới thân như vậy
Không ai biết được chỗ họ ở.
Bao nhiêu sấm sét và điện chớp
Ánh mặt trời, trăng đều bắt được
Nếu ai an trụ nơi thân giới
Không ai biết tự tánh thân họ.
Bao nhiêu vòng gió ở bốn phương
Giăng lưới, bủa câu bắt lại được
Nếu ai an trụ nơi thân giới
Không ai biết được thân lượng họ.
Nếu ai an trụ chế ngự tâm
Chẳng phải cảnh giới các chúng sinh
Ai khéo tu tập nơi thân giới
Giống như hư không không thể nhiễm.
Đường đi của gió khắp bốn phương
Dấu chim hư không có thể thấy
Thân lượng vị ấy không thể biết
Và tâm sở hành cũng như vậy.
Nếu ai trụ thân giới như vậy
Họ không có các điều tội ác
Xa lìa tất cả các phiền não
Là nhờ học thân giới như vậy.
Trụ nơi định tịch diệt thanh tịnh
Không bị dao, lửa làm hại được
Thân họ không thể nắm bắt được
Là nhờ thường tu học thân giới.
An trụ như vậy, không sợ hãi
Tâm không lay động, không ganh ghét
Xa lìa tất cả các hiểm nạn

Nhờ tu học thân giới như vậy.
Không sợ dao lửa và thuốc độc
Cũng không sợ bị nạn nước lửa
Xa lìa tất cả các nguy nạn
Là nhờ tu học thân giới vậy.
Không sợ mưa đá và trộm cướp
Bao nhiêu tất cả những độc hại
Nhờ họ lìa tất cả ngã tưởng
Nhờ đã lìa tưởng nên không sợ.
Xa lìa sợ hãi và âu lo
Nhờ không sợ hãi, tâm bất động
Tâm không động chuyển, nên không sợ
Hằng ức chúng ma cũng không sợ.
Nếu ở chỗ thân giới Bồ-tát
Diễn thuyết, khai mở và hiển bày
Nếu ai tu học thân giới này
Hằng ức ma binh không thể động.
Nếu ai muốn biết pháp chư Phật
Nên biết trong đó không giới hạn
Nếu ai tu học về thân giới
Người ấy làm tháp của ba cõi.
Nếu ai muốn biết Phật pháp này
Chẳng thể nghĩ bàn chúng tịch diệt
Nếu ai học thân giới như vậy
Công hạnh kiên cố, mau thành Phật.
Nếu ai muốn được pháp Đại tiên
Được mười Lực Phật chẳng nghĩ bàn
Nếu ai học thân giới như vậy
Tu tập Phật lực đâu có khó.
Mười tám pháp Bất cộng tối thắng
Chỗ chư Phật Như Lai an trụ
Nếu ai tu thân giới này
Họ được pháp ấy đâu có khó.
Nếu ở chỗ bảy Giác chi báu
Cùng với Thần túc và Biện tài
Nếu ai tu học thân giới này
Được diệu quả ấy đâu có khó.
Đối với Phạm trụ và Tứ thiền

Cùng với ba thứ môn giải thoát
An trụ giác quán và tịch diệt
Người trụ thân giới được không khó.
Bốn Niệm xứ cùng với Chánh cần
Năm Căn, năm Lực của Đại tiên
Cùng tám Chánh đạo vật báu Thánh
Người trụ thân giới được không khó.
Bao nhiêu pháp khác của chư Phật
Không thể nghĩ bàn, không hạn lượng
Họ được pháp ấy không khó khăn
Nhờ học được thân giới như vậy.
Được nghe thân giới như vậy rồi
Vua đạt được lợi lạc tối thắng
Hoan hỷ, nhảy nhót và vui sướng
Trong Phật pháp ấy liền xuất gia.
Xuất gia trải qua mười ức năm
Tu hành phạm hạnh rất thanh tịnh
Luôn luôn tu hành bốn Phạm trụ
Lợi ích thế gian các trời, người.
Khéo tu phạm trụ thanh tịnh rồi
Liền được thân giới thù thắng vậy
Lại thấy mười phương ức ngàn Phật
Tu hành hạnh Bồ-đề như vậy.
Xuất gia trong thắng pháp ấy rồi
Tu hành tịnh phạm hạnh tối thắng
Đầy đủ đa văn, diệu biện tài
Gọi là Đại Pháp sư thông tuệ.
Kiên trì cấm giới không khuyết lậu
Giới thân thanh tịnh, không ô uế
Đó là Thánh giới, vô lậu giới
Nên biết Thánh giới là thường trụ.
Đồng tử! Xưa ta tu Bồ-đề
Bấy giờ hóa làm vua Thắng Tư
Ông chớ có nghi là ai khác
Nên biết chính là thân của ta.
Đồng tử! Ông nên tùy thuận học
An trụ thân giới thù thắng vậy,
Nên đem tuyên thuyết cho mọi người

Không lâu cũng sẽ được như ta.

Này Đồng tử! Cho nên Bồ-tát phải tu hành thân nghiệp thanh tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành tịnh nghiệp, không sợ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và cảnh giới của ma; cũng không sợ bị khổ ách nơi năm đường, tám nạn; lại cũng không sợ tai nạn nước, lửa, đao binh, thuốc độc, sư tử, cọp, beo, chồn, cáo, tê giác, voi, gấu; không bị tất cả ác thú, trùng độc ăn thịt; cũng lại không sợ nạn Nhân phi nhân làm hại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát tu hành thân hạnh thanh tịnh, nếu muốn dùng tay nâng tam thiên đại thiên thế giới này lên cao từ một cây đa-la cho đến mười cây đa-la thì tùy theo ý muốn đều làm được cả.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát tịnh thân hạnh có thể đạt đến bờ kia, thần thông rốt ráo. Nhờ họ đạt được sức mạnh phước đức, thần túc nên được định tịch diệt, vô nhiễm tùy thuận, viễn ly, nhiếp thủ. Nhờ có thể nhập vào và nương nơi định này nên được vô lậu, thành tựu được con mắt vô ngại nơi tất cả thế gian.

Sao gọi là Thần túc?

Nghĩa là tùy theo ý nghĩ mà có thể tạo ra oai lực tự tại, hiểu rõ không bị ngăn trệ, tùy theo ý muốn mà đều có thể thành tựu nên gọi là Thần túc.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát trụ Thần túc có thể làm các việc thần biến. Đó là một có thể biến thành nhiều, nhiều có thể biến thành một, ẩn hay hiện đều tự tại; có thể đi xuyên qua vách đá, núi non, không bị trở ngại, như gió đi trên hư không; ngồi kiết già trên không trung giống như chim bay, đi dưới nước như đi trên đất; ẩn hay hiện trong đất như ở trong nước không khác; thân phát ra khói lửa, giống như đống lửa lớn; mặt trời mặt trăng có đại oai đức mà có thể sờ mó được và muốn làm thân to lớn, tự tại, vô ngại cho đến trời Phạm thiên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Thần thông tự tại dạo mười phương
Ở nơi vách đá và núi non
Tùy ý xuyên qua không trở ngại
Giống như chim bay theo chiều gió.
Đi trên mặt đất như dưới nước
Ẩn hiện tự tại, không chướng ngại
Đi trên mặt nước không bị chìm
Cũng giống như đi trên đất cứng.
Một thân có thể hiện ngàn thân
Nhiều thân vô lượng hiện thành một

Tùy ý hiển hiện đủ màu sắc
Bậc Trí vì độ các chúng sinh.
Du hành không trung như chim bay
Thân phun khói lửa như đống lửa
Lại có thể toàn thân lưu xuất
Nước hương thơm thanh tịnh mát mẻ.
Bậc Trí ngồi thẳng trên mặt đất
Có thể dùng tay sờ trời, trăng
Đến chỗ Phạm thiên trong một niệm
Diễn nói thắng pháp cho Phạm chúng.
Ngàn vạn Phạm chúng nghe pháp xong
Thích cầu vô thượng, được lợi lạc
Lại hay đến các cõi trời khác
Diễn thuyết pháp tối thắng cho họ.
Nếu lúc vị ấy muốn thuyết pháp
Liền làm chấn động đại thiên giới
Lại khiến vô lượng ức cõi Phật
Âm thanh vi diệu vang khắp nơi.

Này Đồng tử! Cho nên Bồ-tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hạnh thân hành thanh tịnh, với thiên nhĩ giới thanh tịnh nghe âm thanh xa hơn cõi người, hoặc địa ngục, súc sinh, cõi Diêm-ma-la, Thiên thượng và nhân gian, hoặc gần, hoặc xa đó gọi là Thiên nhĩ thông.

Này Đồng tử! Bồ-tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu hành thân hạnh thanh tịnh thường có thể biết được tâm người khác, nếu họ có tâm dục thì như thật biết có tâm dục, nếu họ không có tâm dục thì như thật biết là không có tâm dục; nếu có tâm sân thì như thật biết là có tâm sân, nếu không có tâm sân thì như thật biết là không có tâm sân; nếu có tâm si thì như thật biết là có tâm si, nếu không có tâm si thì như thật biết là không có tâm si; có tâm chấp thủ thì như thật biết là có tâm chấp thủ, không có tâm chấp thủ thì như thật biết là không có tâm chấp thủ; nếu có tâm điên đảo thì như thật biết là có tâm điên đảo, còn nếu không có tâm điên đảo thì như thật biết là không có tâm điên đảo; nếu có tâm nhỏ nhoi thì như thật biết là có tâm nhỏ nhoi, nếu không có tâm nhỏ nhoi thì như thật biết là không có tâm nhỏ nhoi; nếu họ có tâm to lớn thì như thật biết là có tâm to lớn, họ không có tâm to lớn thì cũng như thật biết là họ không có tâm to lớn; nếu họ có tâm trong sáng thì như thật biết có tâm trong sáng, nếu họ không có tâm trong sáng

thì như thật biết họ không có tâm trong sáng; nếu họ có tâm vô lượng thì như thật biết họ có tâm vô lượng, nếu họ có tâm hữu lượng thì như thật biết họ có tâm hữu lượng; nếu họ có tâm thu nhiếp thì như thật biết họ có tâm thu nhiếp, nếu họ không có tâm thu nhiếp thì như thật biết họ không có tâm thu nhiếp; nếu tâm họ loạn thì như thật biết tâm họ loạn, nếu tâm họ không loạn thì như thật biết tâm họ không loạn; nếu tâm họ định thì như thật biết tâm họ định, nếu tâm họ không định thì như thật biết tâm họ không định; nếu họ có tâm hướng thượng thì như thật biết tâm họ hướng thượng, nếu họ không có tâm hướng thượng thì như thật biết họ không có tâm hướng thượng; nếu họ có tâm giải thoát thì như thật biết họ có tâm giải thoát, nếu họ không có tâm giải thoát thì như thật biết là không có tâm giải thoát; nếu tâm họ vô học thì như thật biết tâm vô học, nếu tâm có học thì như thật biết tâm có học.

Này Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát hiểu biết như thật về tâm chúng sinh khác.

Lại nữa, này Đồng tử! Bồ-tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh.

Sao là Bồ-tát thân hành thanh tịnh?

Đó là nhớ biết vô số việc kiếp trước, hoặc một đời, hai đời, ba đời cho đến mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, trăm đời, ngàn đời, vạn đời, mười vạn đời, trăm vạn đời, ngàn vạn đời, vạn vạn đời.

Lại biết sự việc một kiếp, trăm kiếp cho đến ngàn vạn kiếp, biết kiếp thành, biết kiếp hoại, biết kiếp thành hoại, cho đến sự việc vô lượng kiếp thành hoại và biết trong kiếp ấy từng có chúng sinh tên như vậy, họ như vậy, sinh xứ như vậy, ăn uống như vậy, trường thọ như vậy, chết yểu như vậy, trụ lâu như vậy, kết thúc như vậy; biết sự chịu khổ như vậy, thọ vui như vậy, hoặc chết chỗ này, sinh chỗ kia, chết chỗ kia, sinh chỗ này, dáng mạo như vậy, quốc độ như vậy. Những việc kiếp trước như vậy thảy đều nhớ biết hết, đó gọi là Bồ-tát có Túc mạng trí thông.

Lại nữa, này Đồng tử! Bồ-tát cần phải tu học thân hành thanh tịnh.

Sao là Bồ-tát thân hành thanh tịnh?

Đó là Thiên nhãn giới thanh tịnh thấy xa hơn người thường, thấy các chúng sinh sống chết qua lại, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, hoặc đến đường thiện, hoặc đến đường ác, hoặc trụ thiện đạo, hoặc trụ ác đạo, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc hơn, hoặc kém, như nghiệp tự mình tạo ra thảy đều biết rõ. Vì các chúng sinh này thành tựu thân ác hạnh, thành tựu khẩu ác hạnh, thành tựu ý ác hạnh, hủy báng Hiền thánh, do nhân duyên nghiệp tà kiến nên khi thân hoại mạng chung nên phải đọa vào địa ngục.

Các chúng sinh nào nếu thành tựu thân thiện hạnh, thành tựu khẩu thiện hạnh, thành tựu ý thiện hạnh, không hủy báng Hiền thánh, nhờ có chánh kiến, nên khi thân hoại mạng chung, đi đến chỗ lành, sinh lên cõi trời.

Này Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát có Thiên nhãn giới thanh tịnh thấy xa hơn người thường, thấy các chúng sinh sống chết qua lại, hoặc sắc đẹp, hoặc sắc xấu, hoặc đến đường lành, hoặc đến đường ác, hoặc ở trên đường lành, hoặc ở trên đường ác, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc hơn hoặc kém, như nghiệp của chính mình thảy đều biết rõ. Đó gọi là Thiên nhãn thông.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành thân hạnh thanh tịnh thì trong một niệm, trí tuệ tương ưng với ba đời, những điều hoặc biết, hoặc thấy, hoặc đắc, hoặc chứng cần phải rõ biết. Tất cả những điều ấy đều biết, đều thấy, đều đắc, đều chứng, thảy đều thấy rõ. Pháp ấy thế nào? Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Mười hai nhân duyên như vậy, nên biết, nên thấy, nên đắc, nên chứng cần phải rõ biết. Như vậy do vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt, ưu bi khổ não tất cả đều diệt, phải thấy biết như thật, chứng đắc như thật, giác biết như thật. Đối với bốn Thánh đế cũng biết rõ như thật. Đó gọi là Lậu tận thông.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Bồ-tát đã hiện bày
Thứ lớp các thần thông
An trụ trong Tam-muội
Có thể tùy ý đến.
Khéo tu về nhĩ căn
Được Thiên nhĩ siêu việt
Tai họ nghe tất cả
Pháp Đạo sư nói ra.
Hay biết tâm chúng sinh
Có dục hay lìa dục
Có sân hay không sân
Có si hay không si.

Biết rõ việc kiếp trước
Thuở xưa sống ở đâu
Suốt cả ngàn ức kiếp
Kho trí đều chiếu thấu.
Khéo tu nơi nhãn căn
Được Thiên nhãn siêu việt
Dùng mắt xem chúng sinh
Chết đây sinh ở kia.
Một niệm đều biết hết
Tâm niệm các chúng sinh
Đều rõ biết như vậy
Trí ấy khó nghĩ bàn.

Này Đồng tử! Sao gọi là khẩu giới?

–Nếu Đại Bồ-tát thành tựu khẩu giới thì được sáu mươi thứ âm thanh mỹ diệu, vô ngại, thanh tịnh, không thể nghĩ bàn. Đó gọi là khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát có đầy đủ khẩu giới thì nói bất cứ điều gì cũng được mọi người tín thọ. Đó gọi là khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới, được ba mươi hai tướng của Đại nhân, được mười Lực của Như Lai. Đó là trí lực về thị xứ, phi xứ; trí lực biết về nghiệp xứ nhân quả của các chúng sinh ở quá khứ, vị lai và hiện tại, biết các thiền định giải thoát Tam-muội chánh thọ; trí lực biết có phiền não, không phiền não; trí lực biết thọ mạng của người khác, biết căn tánh sai biệt các chúng sinh; trí lực biết chúng sinh có nhiều dục; trí lực biết vô lượng tâm tánh các chúng sinh; trí lực biết con đường đến tất cả xứ; trí lực biết túc mạng; trí lực biết sự sinh tử tất cả chúng sinh; trí lực biết lậu tận.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới có thể được bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng. Đó gọi là đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới được ba giải thoát môn, được bốn Phạm trụ, đó gọi là đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nói tóm lại, Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới, là được bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần và tám Thánh đạo phần. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới sẽ được đại Bi phạm trụ, được đại Xả phạm trụ, được an ổn giác, được tịch diệt giác. Đó là Bồ-tát đầy đủ khẩu giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát đầy đủ khẩu giới thì được xa lìa vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt; đối với cha mẹ, sư trưởng, không nói lời thô lỗ, tất cả những lời xấu ác Bồ-tát thảy đều xa lìa. Bồ-tát còn rõ biết một cách như thật âm thanh như tiếng vang, như giấc mộng, như huyễn, như hóa, như sóng nắng, như bóng sáng; đối với tiếng vang cho đến bóng sáng này thảy đều không sở đắc, không phân biệt, không nắm giữ, không duyên theo, không chấp trước. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ khẩu giới.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát khẩu giới thanh tịnh, được tất cả lời Phật, được tất cả thần túc Phật, được tất cả thần thông Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng:

Nếu người tương ưng cùng khẩu giới
Các Bồ-tát ấy sẽ đạt được
Trí vô ngại tất cả các pháp
Gọi là đầy đủ nơi khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Đạt được ba hai tướng Đại nhân
Được mười Lực Phật, Bất cộng pháp
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được tất cả các Phật pháp
Là pháp chư Phật ta đã nói
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được Phạm trụ và biện tài
Được pháp hy hữu chẳng nghĩ bàn
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Được bốn Niệm xứ và Chánh cần
Đủ bốn Thần túc, Căn và Lực
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được đại Xả, không sợ sệt
Được lòng đại Bi, thanh tịnh trụ
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ được an ổn giác thanh tịnh
Và đạt được giác quán tịch tĩnh

Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Xa lìa nói dối và hai lưỡi
Lại lìa ác khẩu và thêu dệt
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Không bao giờ phỉ báng chánh pháp
Cũng không hủy báng Đức Như Lai
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ung cùng khẩu giới
Đối với cha mẹ và sư trưởng
Không làm phi pháp, lời thô ác
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Miệng không bao giờ nói lời lỗi
Họ đều lìa hết mọi lỗi lầm
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Nếu ai tương ưng cùng khẩu giới
Sẽ biết tiếng nói như tiếng vang
Biết rõ âm thanh giống như mộng
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Biết rõ vô ngã và thọ mạng
Duyên khởi, hư vọng giống như mộng
Người hay biết ngôn ngữ như vậy
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Diệt đế không thật giống như mộng
Bản thể Niết-bàn tánh như mộng
Bồ-tát biết nói người như vậy
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.
Các ngôn ngữ khác bất khả đắc
Không có phân biệt, không chấp trước
Không có phan duyên, không chấp thủ
Gọi là bậc đầy đủ khẩu giới.

Này Đồng tử! Sao gọi là ý giới?

Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới, sẽ được tất cả Phật pháp, được tất cả thần thông, tâm được giải thoát bất động. Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới, sẽ được định Kim cang Tam-muội. Đó gọi là thành tựu ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới sẽ được ánh sáng rực rỡ, đó gọi là đầy đủ ý giới. Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới sẽ được sáu mươi thứ âm thanh tương ưng mỹ diệu, đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới, sẽ được ba mươi hai tướng của Đại nhân, mười Lực, bốn Vô úy, Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới, sẽ được ba môn giải thoát Không, Vô tướng và Vô nguyện. Đó là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới sẽ được bốn Phạm trụ: đại Từ, đại Bi, đại Hỷ và đại Xả. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới sẽ được bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần và tám Chánh đạo phần. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ ý giới được trụ nơi đại Bi, trụ nơi đại Xả, được giác an ổn, được giác tịch diệt, được lợi ích, được oai nghi, được thắng hạnh. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Lại nữa, này Đồng tử! Nếu Đại Bồ-tát vứt bỏ tà kiến, không tương ưng với tà kiến, đoạn trừ sân nhuế, không tương ưng với sân nhuế, đoạn trừ xan tham, không tương ưng với xan tham, vứt bỏ giải đãi không tương ưng với giải đãi; đối với cha mẹ, sư trưởng, không khởi tâm quanh co, dua nịnh, tâm tham, sân, si; cũng không tương ưng với những tâm lý ấy, không bỏ tâm Bồ-đề, không bỏ tâm tín nhạo, tâm giác quán các xấu ác khác thảy đều xả ly, cũng không tương ưng với chúng. Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Bồ-tát phải khéo biết các pháp như huyễn thuật, như giấc mộng, như biến hóa, như sóng nắng, như tiếng vang, như bóng ánh sáng, không đến, không đi; cũng lại biết sự khổ như mộng, biết sự vô ngã như mộng, biết sự vô thường như mộng, biết chúng sinh như mộng, biết cái không như mộng, ý không sở đắc, không phân biệt, không dính mắc, không phan duyên, không chấp trước. Này Đồng tử! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ ý giới. Nếu Bồ-tát đầy đủ pháp ý giới thanh tịnh, liền xa lìa tất cả các nạn, được tất cả các Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, được tất cả thần thông của chư Phật, được tâm giải thoát bất động.

Này Đồng tử! Đó gọi là đầy đủ ý giới.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng:

Một lòng lắng nghe chớ loạn tưởng
Đã nói ý giới tịnh không uế
Được nghe pháp xong, khởi các hạnh

Liền mau chứng ngộ được Bồ-đề.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Tịch tĩnh bậc nhất, luôn bất động
Pháp Phật siêu việt chưa từng có
Đó mới gọi là ý giới tịnh.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Tâm được giải thoát, thường bất động
Được định tối thắng như Kim cang
Đó mới gọi là ý giới tịnh.
Bậc Trí nếu phát khởi như vậy
Khen ngợi, diễn thuyết, rộng lợi ích
Đạt được sáu mươi tiếng vi diệu
Đó mới gọi là ý giới tịnh.
Ý giới bậc Trí, thật cao tột
Được ba hai tướng bậc Đại nhân
Được mười Lực Phật, các công đức
Đó mới gọi là thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Đạt được biện tài và vô úy
Được pháp siêu việt rất hy hữu
Đó mới gọi là thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Được bốn Niệm xứ và Thần túc
Lại được Chánh cần và Căn, Lực
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Hay được bảy Giác chi thanh tịnh
Cũng hay đạt được tám Thánh đạo
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Đạt được sự xả ly tối thắng
Cùng với đại Bi tịnh vô cấu
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới
Được giác an ổn tịnh vô cấu
Được giác viễn ly, các công đức
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu thọ trì ý giới

Không tương ưng tất cả tà kiến
Luôn luôn không khởi sân vô minh
Đó mới gọi là ý giới tịnh.
Nếu ai được đầy đủ ý giới
Thậm chí khoảnh khắc không dua nịnh
Không dối láo với cha mẹ, sư trưởng
Đó là nói về ý giới tịnh.
Bậc Trí nếu đầy đủ ý giới
Các việc tham, sân đều xa lìa
Pháp ngu si cũng đều đoạn trừ
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu đầy đủ ý giới
Luôn luôn không bỏ tâm Bồ-đề
Trí tâm quyết định không thể hoại
Đó là nói về thắng ý giới.
Bậc Trí nếu đầy đủ ý giới
Nếu có tất cả các xấu ác
Thảy đều xa lìa, không tương ưng
Đó là nói về thắng ý giới.
Tâm có thể vào pháp như huyễn
Giống như giấc mộng và sóng nắng
Cũng như bóng sáng và tiếng vang
Đó là nói về thắng ý giới.
Biết việc khổ não giống như mộng
Cũng như vô thường, không, vô ngã
Tâm ý hay biết việc vậy
Đó là nói về thắng ý giới.
Biết không chúng sinh, không thọ mạng
Hiểu nhân duyên như bánh xe lăn
Không từ đâu đến, chẳng về đâu
Đó là nói về thắng ý giới.
Tìm cầu ý ấy không thể được
Cũng không phân biệt, không dính mắc
Không có phan duyên, không chấp thủ
Đó là nói về thắng ý giới.
Đệ nhất nghĩa đế giống như mộng
Quán biết Niết-bàn cũng như vậy
Bậc Trí nếu biết ý như vậy

Đó là nói về thắng ý giới.

Này Đồng tử! Sao gọi họ là nghiệp thanh tịnh?

–Vì họ thấy ba cõi giống nhu mộng tưởng, nên họ nhàm chán ba cõi, không khởi tham ái. Đó gọi là nghiệp thanh tịnh.

Sao gọi họ vượt qua phan duyên?

–Vì họ biết ấm, giới và nhập giống như huyễn, nên xa lìa chúng.

Sao gọi là biết rõ các ấm?

–Nghĩa là vì biết rõ các ấm giống như sóng nắng.

Sao gọi là được các giới bình đẳng?

–Nghĩa là vì biết giới... như biến hóa nên xả bỏ chúng.

Sao gọi là trừ bỏ các nhập?

–Nghĩa là vì các nhập như bóng ánh sáng nên trừ bỏ đi.

Sao gọi là đoạn trừ khát ái?

–Nghĩa là vì đối với tất cả pháp không có sự phan duyên.

Sao gọi là chứng Vô sinh nhẫn?

–Vì đối với tất cả pháp không có sở đắc.

Sao gọi là biết các nghiệp?

–Nghĩa là vì phát khởi tinh tấn, đoạn trừ các khổ.

Sao gọi là hiển thị các nhân?

–Nghĩa là ấm như tiếng vang, không có sinh vậy.

Sao gọi là không hoại đối với quả?

–Nghĩa là vì nghiệp quả giống như mộng nên không có hoại.

Sao gọi là hiện thấy các pháp?

–Nghĩa là vì trong các pháp được Nhẫn vô sinh.

Sao gọi là tu tập nơi đạo?

–Nghĩa là đối với tất cả pháp không có cái để tu.

Sao gọi là gặp được chư Phật?

–Nghĩa là vì đầy đủ tất cả giới hạnh của chư Phật.

Sao gọi là trí tuệ sáng suốt?

–Nghĩa là vì đối với tất cả pháp, được Nhẫn vô sinh.

Sao gọi là vào các dục lạc của chúng sinh?

–Nghĩa là vì biết căn tánh trước sau các chúng sinh sai biệt.

Sao gọi là đắc pháp trí?

–Nghĩa là đối với tất cả pháp vô sở đắc.

Sao gọi là trí Vô ngại biện?

–Nghĩa là hay đạt được pháp thức như thật.

Sao gọi là trí sai biệt khéo biết văn tự?

–Nghĩa là nhờ biết ba thứ ngôn ngữ sai biệt.

Sao gọi là vượt qua các việc?

–Nghĩa là nhờ hiểu rõ vô sự.

Sao gọi là biết về âm thanh?

–Nghĩa là nhờ trí nhập vào âm thanh như tiếng vang.

Sao gọi là được hoan hỷ?

–Nghĩa là đối với tất cả pháp mà vô sở đắc, xa lìa khổ não, vứt bỏ gánh nặng mà được ra khỏi.

Sao gọi là được sự ái hỷ?

–Nghĩa là đối với kẻ đi xin, khiến cho họ được hoan hỷ, biết lúc bố thí nên thấy được lợi ích.

Sao gọi là giữ tâm ngay thẳng?

–Nghĩa là hay hiểu rõ về bốn Chân đế.

Sao gọi là oai nghi ngay thẳng?

–Nghĩa là điều hòa thân quân bình.

Sao gọi là xa lìa sắc tức giận?

–Nghĩa là đoạn trừ các lỗi sân hận.

Sao gọi là sắc mặt thường vui vẻ?

–Nghĩa là khéo giữ giới cùng trú an ổn.

Sao gọi là âm thanh mỹ diệu?

–Nghĩa là nói sự lợi ích cho người khác.

Sao gọi là trước tiên nói lời an ủi?

–Nghĩa là trước tiên nói: “Lành thay!”, liền đứng dậy để nghênh tiếp.

Sao gọi là không giải đãi?

–Nghĩa là không bỏ sự siêng năng.

Sao gọi là cung kính bậc tôn trưởng?

–Nghĩa là kính nể bậc tôn trưởng, tưởng như là Thiện tri thức.

Sao gọi là cúng dường bậc tôn trưởng?

–Nghĩa là theo lời dạy bậc tôn trưởng mà hầu hạ cúng dường.

Sao gọi là sinh ra liền biết đủ?

–Nghĩa là đối với tất cả nhu cầu sinh sống đều không đắm trước.

Sao gọi là cầu pháp thiện không chán?

–Nghĩa là chứa nhóm các thiện pháp.

Sao gọi là đời sống thanh tịnh?

–Nghĩa là tùy nghi mà được, liền sinh lòng biết đủ, nếu không biết đủ liền sinh tâm quanh co, dua nịnh, khoa trương, dụ dỗ, sách động người khác, lấy lợi cầu lợi, những việc như vậy đều xả bỏ hết.

Sao gọi là không lìa việc sống ở A-lan-nhã?

–Nghĩa là không bỏ sự siêng năng, thích ở một cách nhàn hạ và ở tòng lâm, hang núi, khe suối, ưa thích đối với pháp, không giao du với người tại gia và xuất gia, không thích lợi dưỡng, đoạn trừ khát ái và cảm thọ sự hỷ lạc của thiền định vậy.

Sao gọi là trí trụ xứ từng địa vị, cấp bậc?

–Đó là trí ở quả Thanh văn, trí ở quả Bích-chi-phật, trí trụ xứ Bồ-tát địa vậy.

Sao gọi là nhớ mãi không quên?

–Nghĩa là nhớ vô thường, khổ, không và vô ngã.

Sao gọi là được trí thiện xảo về ấm?

–Nghĩa là biết sự sai biệt của ấm, giới, nhập mà vô sở đắc.

Sao gọi là chứng thần thông?

–Nghĩa là được bốn Thần túc, nên có thể biến hiện được.

Sao gọi là diệt các phiền não?

–Nghĩa là đoạn trừ tham, sân, si.

Sao gọi là đoạn trừ tập khí?

–Nghĩa là nhàm chán hành động ngu si quá khứ, không thích địa vị Thanh văn và Bích-chi-phật.

Sao gọi là Chuyển Thắng hạnh?

–Nghĩa là hay khởi lên bốn Vô ngại biện, năng lực vô úy của Như Lai.

Sao gọi là tu tập nhân?

–Nghĩa là đoạn trừ sự thương, ghét.

Sao gọi là biết phương tiện phạm?

–Nghĩa là biết Ba-la-đề-mộc-xoa, biết Tỳ-ni, biết giới.

Sao gọi là đoạn trừ các sự hối hận?

–Nghĩa là đối với các tội lỗi, phải chí thành sám hối, không còn tạo tội nữa, tu các thiện pháp.

Sao gọi là đoạn trừ ái luyến?

–Nghĩa là nhổ sạch cành nhánh khát ái của ba cõi, phát sinh điều thiện chưa sinh, với điều thiện đã sinh đừng cho tiêu mất.

Sao gọi là vượt qua các cõi?

–Nghĩa là đối với ba cõi mà không sở đắc, lại không hoài niệm, gọi là vượt qua các cõi.

Sao gọi là minh đạt túc mạng?

–Nghĩa là nhớ biết sự việc đời quá khứ.

Sao gọi là không nghi ngờ đối với nghiệp quả?

–Nghĩa là lìa các chấp thường, chấp đoạn.

Sao gọi là tư duy về pháp?

–Nghĩa là suy nghĩ về pháp như thật.

Sao gọi là huân tập đa văn?

–Nghĩa là tu tập, thọ trì tạng Thanh văn, tạng Bích-chi-phật, tạng Bồ-tát.

Sao gọi là được trí tuệ lanh lợi?

–Nghĩa là quán trí vô sinh giống như giấc mộng.

Sao gọi là ưa thích nơi trí?

–Nghĩa là thường huân tập trí tuệ.

Sao gọi là trí tuệ thông đạt?

–Nghĩa là khởi sinh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sao gọi là được địa vị điều phục?

–Nghĩa là chỗ Bồ-tát đã tu học.

Sao gọi là giống như núi?

–Đó là không bỏ tâm Bồ-đề.

Sao gọi là bất động?

–Đó là vì không phân biệt nên không bị phiền não xâm đoạt.

Sao gọi là không lay động?

–Đó là đối với tất cả tướng, không duyên nơi niệm.

Sao gọi là tướng không thoái?

–Đó là đối với sáu pháp Ba-la-mật không bị tổn giảm, luôn luôn được thấy quốc độ chư Phật.

Sao gọi là sinh ra pháp lành?

–Đó là thân cận Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Sao gọi là nhàm chán nghiệp ác?

–Đó là kiên trì cấm giới, không còn khởi ra điều ác.

Sao gọi là không hành phiền não?

–Đó là không khởi vô minh, hữu ái và sân hận.

Sao gọi là không xả bỏ giới?

–Đó là nhờ tin nhân quả, nên cung kính Như Lai.

Sao gọi là phân biệt các thiền?

–Đó là rõ biết tâm và thường dùng phương tiện thiện xảo để được nhất tâm.

Sao gọi là biết tất cả dục lạc của chúng sinh?

–Đó là biết căn tánh sai biệt.

Sao gọi là trí khéo phân biệt chỗ sinh?

–Đó là biết sự sai khác của năm đường.

Sao gọi là trí vô biên?

–Đó là tự nhiên biết về pháp thế gian và xuất thế gian.

Sao gọi là trí thứ lớp về ngôn ngữ?

–Đó là có thể biết về ngôn thuyết quyền xảo bí mật của Đức Như Lai.

Sao gọi là vứt bỏ duyên tục?

–Đó là thân tâm xa lìa mà xuất gia.

Sao gọi là không thích ba cõi?

–Đó là đối với ba cõi, thấy sự khổ đau tại đó một cách như thật.

Sao gọi là không dùng tâm hạ liệt?

–Đó là không vứt bỏ tâm, cho dù lúc nhập chánh thọ, vẫn không bỏ tâm.

Sao gọi là đối với các pháp không chấp trước?

–Đó là xả bỏ tâm ái dục đối với tất cả pháp.

Sao gọi là nhiếp thọ chánh pháp?

–Đó là hộ trì kinh điển như vậy của Phật thì gọi là nhiếp thọ chánh pháp.

Sao gọi là thủ hộ chánh pháp?

–Đó là đối với những chúng sinh hủy báng chánh pháp thì dùng pháp để hàng phục họ, gọi là hộ pháp.

Sao gọi là tin nơi nghiệp báo?

–Đó là đối với các nghiệp ác phải biết xấu hổ, xa lìa và tu tập thiện pháp.

Sao gọi là biết luật phương tiện?

–Đó là biết tự tánh phạm hay không phạm, biết phạm tánh tội hay không phạm.

Sao gọi là diệt trừ các sự tranh cãi, chống trái?

–Đó là vứt bỏ các việc huyên náo.

Sao gọi là không chống trái?

–Đó là không thích tất cả ngôn ngữ thế gian.

Sao gọi là nhẫn địa?

–Đó là nhẫn chịu sự bức não của thân tâm.

Sao gọi là nhiếp thọ nơi nhẫn?

–Đó là đối với những lời nói thô ác của kẻ khác thảy đều có thể nhẫn nhục, xả bỏ, không nghĩ đến.

Sao gọi là lựa chọn nơi pháp?

–Đó là biết sự sai biệt của ấm, giới, nhập, biết trợ đạo hữu lậu và trợ đạo thanh tịnh, vì đối với pháp ấy là vô sở đắc.

Sao gọi là đối với pháp quyết định thiện xảo?

–Đó là đối với tất cả pháp, không có ngôn thuyết.

Sao gọi là trí khéo biết sự sai biệt của cú nghĩa?

–Đó là thông đạt tất cả các pháp.

Sao gọi là trí thiện xảo xuất sinh pháp cú?

–Đó là nói về pháp như thật.

Sao gọi là trí biết về sự sai biệt của nghĩa và phi nghĩa?

–Đó là biết pháp tánh không tăng không giảm.

Sao gọi là trí tiền tế?

–Đó là trí về nhân.

Sao gọi là trí hậu tế?

–Đó là trí về duyên.

Sao gọi là trí bình đẳng ba đời?

–Đó là đối với tất cả pháp sự, hiểu rõ không có sai biệt, an trụ pháp vô sự.

Sao gọi là trí sai biệt về ba đời?

–Đó là đối với pháp ba đời, không sở đắc, cũng không nhớ nghĩ.

Sao gọi là tâm trụ?

–Đó là không sở đắc nơi tâm.

Sao gọi là thân trụ?

–Đó là niệm xứ về thân, gọi là thân trụ.

Sao gọi là gìn giữ oai nghi?

–Đó là oai nghi không có thác loạn.

Sao gọi là không hoại oai nghi?

–Đó là che giấu việc thiện.

Sao gọi là không phân biệt oai nghi?

–Đó là lìa bỏ sự ưa thích tâm ác.

Sao gọi là các căn đoan nghiêm?

–Đó là nhờ tư lương về hướng đi của pháp có thể biết thời tiết mà nói pháp tương ưng, đối với pháp như thật, diễn thuyết như thật.

Sao gọi là trí về thế đế?

–Đó là khéo biết pháp quá khứ, vị lai, nên gọi là Thế trí.

Sao gọi là giải thoát xả?

–Đó là tùy theo tài sản có được mà sử dụng, không che giấu, không keo kiết.

Sao gọi là thường đưa tay bố thí?

–Đó là khéo sống với người cùng giới.

Sao gọi là không có tâm keo kiết?

–Đó là tín tâm, hết lòng bố thí.

Sao gọi là xấu hổ?

–Đó là xấu hổ về các việc bạo ác.

Sao gọi là thẹn thùng?

–Đó là hổ thẹn về các việc ngu si, độc hại.

Sao gọi là ghét bỏ tâm ác?

–Đó là biết pháp ngu si thì vứt bỏ, không tương ưng.

Sao gọi là không bỏ hạnh Đầu-đà?

–Đó là cần phải kiên cố, không thoái chuyển.

Sao gọi là thọ trì tín nghĩa?

–Đó là làm đúng như sở thuyết.

Sao gọi là khởi hạnh hoan hỷ?

–Đó là nhớ nghĩ sự lợi ích của pháp thiện.

Sao gọi là sống gần bậc tôn trưởng?

–Đó là vứt bỏ sự kiêu mạn, xa lìa sự giải đãi.

Sao gọi là hàng phục tâm kiêu mạn?

–Đó là vì không có ngã nên không phan duyên.

Sao gọi là nhiếp phục tâm?

–Đó là trí nhớ nghĩ đến tất cả pháp lành nên không mất trí lợi ích.

Sao gọi là tâm trí siêng năng?

–Đó là trí biết quả báo của sự tinh tấn nên trí không thoái thất.

Sao gọi là trí biết biện nghĩa?

–Đó là trí thông đạt như thật.

Sao gọi là biết rõ về trí?

–Đó là biết pháp thế gian, pháp xuất thế gian.

Sao gọi là trí xa lìa phi trí?

–Đó là đối với pháp như thật, xa lìa sự chấp giữ.

Sao gọi là trí nhập tâm?

–Đó là trí không sinh diệt.

Sao gọi là trí thiện xảo phân biệt từng bộ phận?

–Đó là trí phân minh sáng rõ.

Sao gọi là trí biết các tiếng nói?

–Đó là trí chỉ bày pháp như thật.

Sao gọi là trí biết xứ sở?

–Đó là trí nhập vào chỗ như thật.

Sao gọi là trí phương tiện, quyết định nghĩa?

–Đó là phụng sự tất cả chư Phật, Bồ-tát và Thanh văn.

Sao gọi là vứt bỏ sự phi nghĩa?

–Đó là khéo vượt qua các cõi.

Sao gọi là thân cận người lành, cùng người lành làm việc?

–Đó là thân cận chư Phật, Bồ-tát và Thanh văn.

Sao gọi là xa lìa người ác?

–Đó là xa lìa sự chấp ngã, giải đãi.

Sao gọi là tu thiền phát sinh thông suốt?

–Đó là lìa gia ái dục, không bỏ sự vui của thiền.

Sao gọi là không đắm vào thiền vị?

–Đó là muốn lìa ba cõi.

Sao gọi là thần thông tự tại?

–Đó là trụ vào năm thông khó nghĩ bàn của Phật pháp mà hiển bày vì người khác.

Sao gọi là hiểu giả danh?

–Đó là hiểu rõ danh không cứu cánh.

Sao gọi là rõ biết sự trình bày của lời nói?

–Đó là biết danh số, văn tự của thế tục đế.

Sao gọi là vượt qua giả danh?

–Đó là hiểu rõ trí không có ngôn thuyết.

Sao gọi là lìa thế gian?

–Đó là trước hết phải quán sát sự xấu ác của thế gian.

Sao gọi là không thích danh lợi?

–Đó là tự tánh thiểu dục.

Sao gọi là không đắm tham lợi dưỡng?

–Đó là không có các tham lam, mong cầu, xa lìa dục ác.

Sao gọi là nghe người mắng chửi, không sinh tâm ghét giận?

–Đó là biết bản thể các ấm và giới.

Sao gọi là nghe khen thật đức của mình không sinh tâm vui mừng?

–Đó là che giấu công đức thiện pháp, biết sự tội lỗi của lợi dưỡng.

Sao gọi là không mong cung kính?

–Đó là biết rõ bản thể nhân quả.

Sao gọi là không được cung kính, tâm không giận ghét?

–Đó là không xả bỏ tâm thiền định.

Vì sao bị hủy nhục mà không giận?

–Đó là quán sát thế gian, rõ biết nhân quả.

Vì sao nghe khen ngợi mà không tự cao?

–Vì xuất gia cầu pháp lành.

Sao gọi là không có các lợi dưỡng, tâm không buồn rầu?

–Đó là quan sát nghiệp đã làm ở kiếp trước.

Sao gọi là không giao du với người đời?

–Đó là không thích mưu sinh.

Sao gọi là không thích ở chung với người xuất gia làm điều phi pháp?

–Đó là thân cận với người sống như pháp, chứ không thân cận với người phi pháp.

Sao gọi là xa lìa chỗ phi cảnh giới?

–Đó là vứt bỏ năm cái *(năm sự ngăn che)*.

Sao gọi là trụ cảnh giới sở hành?

–Đó là tu bốn Niệm xứ.

Sao gọi là thành tựu pháp thức?

–Đó là hộ trì pháp thức.

Sao gọi là xa lìa phi pháp?

–Đó là tự hộ trì thiện pháp.

Sao gọi là không làm ô uế nhà người khác?

–Đó là xa lìa thân quyến vì biết lỗi lầm.

Sao gọi là hộ pháp?

–Đó là đầy đủ sự cầu pháp, như pháp mà hành động.

Sao gọi là ngồi im lặng, ít nói?

–Đó là được trí tịch diệt.

Sao gọi là thiện xảo việc hỏi và đáp?

–Đó là trí tuệ tùy theo sự hỏi đều có thể trả lời tất cả.

Sao gọi là hàng phục oán thù?

–Đó là phân biệt, hiển thị pháp như thật, xa lìa việc chấp trước.

Sao gọi là biết thời?

–Đó là có thể phân biệt để biết năm tháng ngày giờ.

Vì sao không thân cận với kẻ phàm ngu?

–Đó là vì thấy pháp phàm ngu là tội lỗi.

Vì sao không khinh chê kẻ bần tiện?

–Vì đối với tất cả chúng sinh, khởi tâm bình đẳng.

Vì sao phải dùng tiền của bố thí mau chóng cho kẻ nghèo khổ?

–Vì có người đến xin liền dùng tài thí và pháp thí.

Vì sao đối với người bần cùng có thể dùng thí vô ngại?

–Đó là vì đối với các chúng sinh ấy, khởi lòng thương xót, theo ý người xin mà thí vật trong thân và ngoài thân.

Vì sao phải cứu giúp kẻ phá giới?

–Vì để họ trừ bỏ nghiệp phạm giới, an trụ trong tịnh giới.

Sao gọi là làm việc lợi ích?

–Vì hay trưởng dưỡng chúng sinh.

Sao gọi là bi trí?

–Vì hay thấy sự khổ não của chúng sinh ở đời vị lai.

Sao gọi là nhiếp thọ nơi pháp?

–Vì hay khiến chúng sinh nhập vào pháp như thật.

Sao gọi là xả bỏ tài sản?

–Đó là xả bỏ các ấm vì tài sản làm lớn mạnh chúng.

Vì sao không kinh doanh tích tụ?

–Vì nhàm chán đời sống, thấy sự chấp giữ là tội lỗi.

Vì sao phải khen ngợi sự trì giới?

–Vì khéo biết quả báo của sự trì giới.

Vì sao lại chê trách sự phá giới?

–Vì hiểu rõ lỗi lầm của sự phạm giới.

Vì sao dùng tâm không gièm pha để phụng sự người trì giới?

–Vì đối với người trì giới phải sinh tưởng nghĩ là khó gặp.

Sao gọi là xả bỏ tất cả?

–Vì khéo tín nhạo vậy.

Sao gọi là thành tâm khuyến thỉnh sự tăng thượng tín?

–Vì mong cầu sự lợi ích cho chúng sinh.

Vì sao gọi là làm đúng như nói?

–Vì đầy đủ sự tin nghe khéo léo, nên liền thực hành.

Sao gọi là phụng sự Tỳ-kheo trí tuệ?

–Vì để thưa hỏi việc thiện.

Vì sao cùng người bàn luận, có thể sinh ra sự ưa thích?

–Vì có chứng trí và giáo trí.

Sao gọi là trí thí dụ?

–Vì dùng thí dụ để hiểu rõ gốc ngọn của pháp tướng.

Sao gọi là thiện xảo về tiền tế?

–Vì tự biết được sự nghe nhiều của kiếp trước.

Sao gọi là lấy thiện căn làm đầu?

–Vì để khởi đức tin tăng thượng đối với Bồ-đề, vì để khuyến khích người khác.

Sao gọi là thiện xảo phương tiện?

–Đó là sám hối, tùy hỷ, khuyến khích những căn lành đã tạo thảy đều hồi hướng.

Sao gọi là đoạn trừ hữu tướng?

–Đó là quán sát các việc, thấy các pháp như mộng.

Sao gọi là đoạn trừ đối với tưởng?

–Đó là xa lìa tưởng điên đảo.

Sao gọi là khéo quán sự tướng?

–Đó là được trí vô tướng.

Sao gọi là khéo nói các kinh?

–Đó là hay hiển thị, ví dụ việc ấy là pháp thiện hay chẳng phải thiện.

Sao gọi là phân biệt đối với đế?

–Đó là đã diệt trừ vô minh rồi thì danh sắc không khởi lên.

Sao gọi là chứng sự giải thoát?

–Đó là được Kim cang Tam-muội, bất động, không phân biệt.

Sao gọi là chỉ nói một lời?

–Đó là nhàm chán ngoại đạo, chứng được trí vô sinh.

Sao gọi là được sự vô úy?

–Đó là biết sức mạnh của Phật pháp.

Sao gọi là an trụ nơi giới?

–Đó là giới Ba-la-đề-mộc-xoa ngăn cấm thân và miệng.

Sao gọi là nhập vào Tam-muội?

–Đó là không nhiễm ba cõi.

Sao gọi là được trí tuệ?

–Đó là khéo được trí vô công dụng.

Sao gọi là thích ở một mình chỗ thanh vắng?

–Đó là xa lìa lỗi lầm của sự ồn ào, thường không xả bỏ sự không nhàn.

Sao gọi là thích ít bạn bè?

–Đó là thiểu dục tri túc.

Sao gọi là tâm không ô trược?

–Đó là nhờ nhập thiền định, trừ các ngăn che.

Sao gọi là xả bỏ các kiến?

–Đó là xa lìa kiến chấp thủ.

Sao gọi là được Đà-la-ni?

–Đó là tùy theo pháp thấy được mà hiển bày như thật, không quên.

Sao gọi là được trí tuệ sáng?

–Đó là biết nhập tự tánh.

Sao gọi là xứ?

–Đó là xứ sở của tâm.

Sao gọi là an trú?

–Đó là chỗ ở của tín tâm.

Sao gọi là hạnh?

–Đó là trụ pháp tín hạnh.

Sao gọi là biện trí?

–Đó là biết biện luận về đạo.

Sao gọi là nhân?

–Đó là do vô minh sinh ra các hành.

Sao gọi là tương ưng?

–Đó là thích ứng với pháp giải thoát.

Sao gọi là pháp?

–Đó là đoạn trừ sự khát ái.

Sao gọi là môn?

–Đó là đoạn trừ các lỗi lầm.

Sao gọi là đạo?

–Đó là trí về vô thường, khổ, không, vô ngã.

Sao gọi là địa?

–Đó là mười loại cấp bậc vô nguyện.

Sao gọi là xa lìa sự sinh?

–Đó là pháp đoạn trừ sự sinh.

Sao gọi là trí địa?

–Đó là trí không quên.

Sao gọi là xả bỏ sự vô tri?

–Đó là đoạn trừ ngu si.

Sao gọi là an trụ nơi trí?

–Đó là trí vô sở trụ.

Sao gọi là phương tiện địa?

–Đó là tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề.

Sao gọi là cảnh giới của Bồ-tát?

–Đó là hành sáu pháp Ba-la-mật.

Sao gọi là thân cận người lành?

–Đó là gần gũi chư Phật.

Sao gọi là xa lìa người ác?

–Đó là xa lìa chấp kiến của ngoại đạo.

Sao gọi là sở thuyết Như Lai?

–Đó là trụ nơi trí lực Như Lai vì tự tánh giải thoát.

Sao gọi là Phật địa?

–Đó là được tất cả pháp thiện.

Sao gọi là bậc Trí tùy hỷ?

–Đó là sự tùy hỷ của chư Phật, Thanh văn, Bích-chi-phật ở quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sao gọi là sự hủy báng của kẻ ngu?

–Đó là tất cả kẻ ngu không thể biết được.

Sao gọi là Thanh văn không thể biết?

–Đó là sự chẳng thể nghĩ bàn của Phật pháp.

Sao gọi là ngoại đạo?

–Đó là cái thấy phương tiện ngã mạn của ngoại đạo.

Sao gọi là thu nhiếp về Như Lai?

–Đó là điều khó có thể được của bậc Đại y vương.

Sao gọi là mau được mười Lực?

–Đó là siêng tu phương tiện.

Sao gọi là tất cả chư Thiên cúng dường?

–Đó là khéo có thể sinh ra tất cả sự vui.

Sao gọi là Phạm vương lễ bái?

–Đó là từ vị ấy sinh ra giải thoát.

Sao gọi là rồng lễ bái?

–Đó là có thể đoạn trừ tất cả ác đạo và các kiến chấp.

Sao gọi là Dạ-xoa tùy hỷ?

–Đó là ngăn che các đường ác.

Sao gọi là Chân-đà-la tán thán?

–Đó là hay đạt được sự hoan hỷ giải thoát.

Sao gọi là Ma-hầu-la khen hay?

–Đó là đoạn trừ sự sinh tử.

Sao gọi là sự tu của Bồ-tát?

–Đó là hay đạt được Nhất thiết trí.

Sao gọi là chỗ mong cầu của bậc Trí?

–Vì mong được địa vị không thoái chuyển.

Sao gọi là được của cải vô thượng?

–Đó là hay được quả báo của trời, người và sự giải thoát.

Sao gọi là chẳng phải tài thí?

–Đó là hay trừ tất cả bệnh phiền não.

Sao gọi là thuốc hay để trị bệnh hoạn?

–Đó là tiêu diệt tai hoạn tham, sân, si.

Sao gọi là kho tàng trí tuệ?

–Đó là thường thích tu tập trí tuệ.

Sao gọi là vô tận biện?

–Đó là thấy được trí như thật.

Sao gọi là xa lìa sự ưu sầu?

–Đó là biết khổ là hư vọng, nên trừ bỏ vì ngộ được vô ngã.

Sao gọi là biết ba cõi?

–Đó là biết rõ ba cõi như huyễn mộng.

Sao gọi là ghe thuyền đưa qua bờ bên kia?

–Đó là trí ưa thích nhập Bát-niết-bàn, tu vô thường, khổ, không, vô ngã.

Sao gọi là vượt qua bốn dòng sông?

–Đó là mau được Niết-bàn.

Sao gọi là mong cầu danh tiếng?

–Đó là được pháp rộng lớn.

Sao gọi là tán dương công đức của Như Lai?

–Đó là khen ngợi Bậc bố thí pháp được vô lượng công đức.

Sao gọi là khen ngợi danh xưng của Đức Như Lai?

–Đó là Bậc thí chủ bố thí tất cả công đức, giải thoát, an vui.

Sao gọi là tán thán mười Lực?

–Đó là khen ngợi bậc Đại pháp bảo chủ bố thí những pháp khó được.

Sao gọi là công đức của Bồ-tát?

–Đó là vị hay học pháp Tam-muội của kinh này.

Sao gọi là lòng Từ diệt sân hận?

–Vì đó là pháp đối trị sân hận.

Sao gọi là Bi?

–Đó là pháp diệt trừ khổ não của tất cả chúng sinh.

Sao gọi là Hỷ?

–Đó là đối với tất cả chúng sinh khởi sinh sự hoan hỷ.

Sao gọi là Xả?

–Đó là lòng bi vô duyên *(không điều kiện)*, có thể làm được điều Phật làm.

Sao gọi là an ủi người Đại thừa?

–Đó là sở thích cầu tất cả Phật pháp, thảy đều có thể ban bố đầy đủ.

Sao gọi là phát hạnh sư tử hống?

–Đó là hay đạt được pháp tối thượng.

Sao gọi là con đường trí tuệ của Phật?

–Đó là không có chấp trước đối với tất cả pháp lành, mà vẫn được thiện pháp.

Sao gọi là giải thoát tất cả chúng sinh?

–Đó là có thể biết từ bờ bên này đến bờ bên kia.

Sao gọi là đạt được trí Nhất thiết trí?

–Đó là đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, tập hợp tất cả pháp thiện và tất cả pháp giải thoát.

Sao gọi là vườn hoa của Bồ-tát?

–Đó là vị hay được sự hỷ lạc, tự thân an lạc, cũng khiến tất cả chúng sinh được an lạc.

Sao gọi là hàng phục ma quân?

–Đó là bậc hay được tất cả lực, hay diệt trừ tất cả phiền não.

Sao gọi là an ổn hành dụng chú thuật?

–Đó là hay dứt sạch tất cả khổ nạn.

Sao gọi là thành tựu sự tốt đẹp?

–Đó là hay đạt được tất cả quả báo.

Sao gọi là ngăn ngừa oán địch?

–Đó là đoạn trừ tất cả tà kiến và chấp thủ kiến.

Sao gọi là hàng phục oan gia?

–Đó là dùng chánh pháp để hàng phục các ngoại đạo.

Sao gọi là được sự vô úy?

–Đó là đối với tất cả pháp, hay khéo quán sát, huân tập.

Sao gọi là cầu sức mạnh như thật?

–Đó là cầu pháp lực không điên đảo.

Sao gọi là tướng đầu tiên của mười tám pháp Bất cộng?

–Đó là làm tất cả thiện pháp.

Sao gọi là trang nghiêm Pháp thân?

–Đó là được ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Sao gọi là thích sự giải thoát?

–Đó là được pháp thiện phần đầu, phần giữa và phần cuối.

Sao gọi là trưởng tử đáng yêu?

–Đó là có thể đạt được các tài sản khác của cha lành chư Phật.

Sao gọi là đầy đủ Phật trí?

–Đó là chỉ nuôi lớn tất cả pháp thiện.

Sao gọi là chẳng phải địa vị Bích-chi-phật?

–Đó là có thể đạt được Phật pháp vô biên, tối thượng.

Sao gọi là tâm thanh tịnh?

–Đó là hay đoạn trừ tất cả sự cấu uế.

Sao gọi là thân thanh tịnh?

–Đó là diệt trừ tất cả bệnh hoạn.

Sao gọi là thành tựu giải thoát môn?

–Đó là quán sát vô thường, khổ, không, vô ngã và tịch diệt.

Sao gọi là lìa các dục ô uế?

–Đó là hay được pháp cú cam lồ.

Sao gọi là lìa sự sân hận?

–Đó là đạt được đại Từ, đại Bi.

Sao gọi là chẳng phải hạng ngu si?

–Đó là được sự sáng suốt như thật.

Sao gọi là trí A-hàm?

–Đó là trí biết nghiệp đã tạo của tất cả thế gian và xuất thế gian.

Sao gọi là hay phát khởi sự sáng suốt?

–Đó là tư duy, nhớ nghĩ hướng đến tất cả đường lành.

Sao gọi là đoạn trừ vô minh?

–Đó là tất cả sự nhớ nghĩ đưa đến phi thiện.

Sao gọi là đầy đủ giải thoát?

–Đó là được pháp của bậc Đại Thánh.

Sao gọi là người tu thiền hoan hỷ?

–Đó là có thể đạt được sự hỷ lạc nhất tâm.

Sao gọi là mắt thấy?

–Đó là thấy cái thật nghĩa không thể thấy.

Sao gọi là Thần thông biến hiện?

–Đó là khéo tu pháp không chướng ngại.

Sao gọi là Thần túc hiện tiền?

–Đó là hay được trí không phân biệt, không có chướng ngại của tất cả pháp.

Sao gọi là thích nghi Đà-la-ni?

–Đó là hiểu rõ tất cả pháp, ở trong tất cả pháp có thể hướng đến Niết-bàn bình đẳng.

Sao gọi là trì niệm?

–Đó là diệt trừ tất cả tự tánh của phan duyên...

Sao gọi là Như Lai trú trì?

–Đó là trí tuệ sinh ra các công đức, không thể hủy hoại.

Sao gọi là Đạo sư phương tiện quyền xảo?

–Đó là khiến cho người khác hướng đến đại thành, an ổn, khoái lạc.

Sao gọi là trí vi tế, giống như đầu sợi lông?

–Đó là rõ biết điều khó có thể suy lường.

Vì sao khó biết, khó có thể tương ưng?

–Đó là điều từ xưa chưa từng có.

Vì sao xa lìa văn tự?

–Vì con đường ngôn ngữ là chẳng thể nắm bắt được.

Sao gọi là âm thanh khó biết?

–Đó là tất cả pháp không thể nghĩ bàn.

Sao gọi là người trí mới có thể biết?

–Đó là biết pháp là bảo vật vô giá.

Sao gọi là đã biết điều phục, trí sở tri?

–Đó là nói đúng như làm.

Sao gọi là biết về thiểu dục?

–Vì biết lỗi của đa dục.

Sao gọi là dũng mãnh tinh tấn?

–Vì biết không xả bỏ thời gian cần thiết.

Sao gọi là ghi nhớ Tổng trì?

–Vì tùy theo việc làm mà vẫn không mất.

Sao gọi là cùng tận sự khổ?

–Vì đoạn trừ tham, sân, si.

Sao gọi là tất cả pháp không sinh?

–Vì diệt hết tất cả thức, tất cả nguyện.

Sao gọi là một lời diễn thuyết có thể biết tất cả các đường sinh tử?

–Vì quán tất cả pháp giống như mộng huyễn, nên không chấp thủ.

Này Đồng tử! Đó gọi là giải thích nghĩa ba trăm cú pháp xong.

Này Đồng tử! Đó là Tam-muội không hý luận, thể tánh bình đẳng của tất cả các pháp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

Trí Phật pháp vô lượng
Diễn thuyết vô cùng tận
Nói rộng các pháp xong
Được tất cả công đức.
Rộng lớn như hư không
Pháp tướng ấy như vậy
Là bảo vật cứu cánh
Nên gọi là Phương Quảng.
Hạnh chúng sinh vô biên
Nên thuyết pháp cũng nhiều
Nghĩa A-hàm vô tận
Nên gọi là phương tiện.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này, vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng chúng sinh đối với Bồ-đề được không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh phát tâm Bích-chi-phật, vô lượng chúng sinh chứng được ba quả.

Lại nữa, cõi tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách, trời

mưa hương lạ, tung rải hoa trời, tấu lên trăm ngàn vạn thứ âm nhạc của chư Thiên trong hư không, mưa các Thiên y, từ từ rơi xuống, có tiếng nói như vầy:

–Các chúng sinh này nhờ nghe pháp ấy nên được sự lợi ích lớn. Vì các chúng sinh ấy đối với vô lượng Đức Phật đã gieo trồng căn lành, nên nghe pháp này liền hoan hỷ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói cho người khác, làm ruộng phước tối thượng thành tựu lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh này không đoạn mất hạt giống Phật. Các chúng sinh này quyết định có thể vì con đường Bồ-đề trước nhất, nghe pháp môn này khởi hạnh như thật.

Bấy giờ Phật bảo A-nan:

–Ông nên thọ trì pháp môn như vậy rồi đọc tụng, biên chép, rộng nói cho người khác.

A-nan bạch Phật:

–Kinh này tên gọi là gì và phụng trì như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Kinh này gọi là Nhập Vào Đại Bi, ông nên thọ trì. Lại có tên Tam-muội Bình Đẳng Tất Cả Pháp Thể Tánh Bình Đẳng Vô Hý Luận, ông nên thọ trì.

A-nan bạch Phật:

–Như lời Phật dạy, con xin thọ trì pháp môn ấy.

Khi Phật nói kinh này xong, Đồng tử Nguyệt Quang vui mừng nhảy nhót. Bồ-tát A-dật-đa cùng với tám mươi ức na-do-tha Bồ-tát, Trưởng lão A-nan và bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên tử trời Tịnh cư, Phạm thiên vương, chủ thế giới Ta-bà, với Thiên Đế Thích, Tứ Thiên vương... chư Thiên nhân loại, chúng A-tu-la, nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

-oOo-

SỐ 640

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Lưu Tống,
Sa-môn Thích Tiên Công.

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp cô độc thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị, sáu vạn Bồ-tát hội đủ. Lại có vô số hàng trời, người, tám bộ chúng hộ pháp. Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi an tọa trong chúng hội, Đức Phật liền bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành bố thí có được mười điều. Những gì là mười?

1. Chắc chắn trừ diệt được tâm ganh ghét.

2. Bố thí tâm thường thanh tịnh.

3. Bố thí cho vô số trăm ngàn người không thể có được tài sản.

4. Dùng hoàn toàn các vật tốt đẹp.

5. Sinh vào nhà thật giàu sang.

6. Được sinh vào nơi chốn ưa thích bố thí.

7. Được bốn bộ chúng yêu thích nhớ nghĩ.

8. Vào chúng hội không sợ hãi, cũng không bị ngăn ngại, mười phương đều nghe danh tiếng.

9. Thời niên thiếu tay chân dịu dàng.

10. Thường ưa thích Thiện tri thức, cho đến an tọa nơi cội cây Bồ-đề.

Này Đồng tử! Đó là mười việc của Bồ-tát thực hành bố thí.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Lìa bỏ hết tâm ganh ghét
Ý thường vui thích bố thí
Dùng toàn là vật hảo hạng
Sinh vào nhà thật giàu sang.
Được sinh vào chỗ vừa ý

Vui vẻ thực hành bố thí
Chúng sinh đều nhớ, thương yêu
Ở nhà cho đến ra đường.
Vào chúng hội không sợ hãi
Đến mọi chốn không trở ngại
Danh tiếng vang đi khắp nơi
Từ quận, nước đến huyện ấp.
Tay chân luôn luôn dịu dàng
Chỗ mong cầu không khó khăn
Thường gặp bậc Thiện tri thức
Chư Phật và chúng đệ tử.
Hoàn toàn không sinh tâm ganh ghét
Ý thường ưa thích việc bố thí
Đồ vật để dùng đều tốt đẹp
Làm việc với tâm không ganh ghét.
Sinh vào gia đình thật giàu sang
Ý thường vui vẻ ưa bố thí
Bao nhiêu ức người đều thương mến
Người thích bố thí có hạnh này.
Gặp bậc Thiện tri thức không ngại
Thường thấy chư Phật và đệ tử
Thấy rồi liền vui vẻ cúng dường
Người hành bố thí có hạnh ấy.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát trì giới thanh tịnh có được mười điều. Những gì là mười?

1. Đầy đủ các nguyện.
2. Tu học Phật đạo.
3. Thường an lạc nơi trí tuệ sáng tỏ.
4. Nhất định không nói dối.
5. Thấy cảnh đời tâm không lay động.
6. Bỏ sinh tử.
7. Cầu đạt Nê-hoàn.
8. Hành nơi vắng lặng.
9. Chứng được Tam-muội.
10. Hành trì không thiếu thốn.

Này Đồng tử! Đó là mười việc của Bồ-tát giữ giới thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Đầy đủ các thứ hạnh nguyện
Học đạo hạnh của chư Phật
Ưa thích trí tuệ Thế Tôn
Không còn có lúc kinh sợ.
Sở nguyện không hề lay chuyển
Làm việc thường không sân giận
Từ bỏ tất cả sinh tử
Mong cầu đạo quả Niết-bàn.
Luôn tu tập nơi vắng lặng
Liền chứng được các Tam-muội
Không có khổ sở bần cùng
Đứng vững ở trong giới luật.
Vị này đầy đủ các sở nguyện
Bồ-tát học đạo của chư Phật
Người trí không khen mình với người
Như vậy người ấy giới thanh tịnh.
Giữ nguyện vững chắc không rời bỏ
Hoàn toàn không thể đời đổi được
Vì thấy sinh tử vô số ác
Liền từ bỏ, cầu đạo Niết-bàn.
Ý không còn chấp vào nhớ nghĩ
Như vậy người ấy giữ vững giới
Chắc chắn được đến khắp các cõi
Người giới thanh tịnh được hạnh này.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành trì nhẫn nhục có được mười điều. Những gì là mười?

1. Lửa không thể thiêu cháy.
2. Dao không thể làm hại.
3. Chất độc không thể hành hạ.
4. Nước không thể nhận chìm.
5. Hàng phi nhân đều hộ vệ.
6. Thân tướng được trang nghiêm.
7. Đóng kín các đường ác.

8. Được sinh vào cõi Phạm thiên không trở ngại.

9. Ngày đêm được an ổn.

10. Luôn luôn được an lạc.

Này Đồng tử! Đó là mười điều của Bồ-tát nhẫn nhục.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Lửa không thể thiêu cháy người
Đao không thể làm tổn hại
Chất độc không thể nhiễm được
Nước không thể nào nhận chìm.
Các phi nhân đều hộ trì
Được ba mươi hai tướng tốt
Liền đóng kín các đường ác
Người nhẫn nhục được như vậy.
Tìm cầu Phạm thiên, Đế Thích
Cũng đều đạt đến tất cả
Nẻo hành luôn được an ổn
Đều thức tỉnh việc vô thường.
Dao và lửa không thể tổn hại
Đi trong độc không hề bị nhiễm
Trời, người, quỷ thần đều hộ trì
Người hành nhẫn nhục được hạnh ấy.
Thân được ba mươi hai tướng tốt
Người đó lại không sợ đường ác
Đến lúc chết liền sinh Phạm thiên
Người hành tâm Từ được đạo này.
Ngày đêm thường được sống yên ổn
Thân thường vui vẻ đạt an định
Nơi tất cả cõi đều thanh tịnh
Trọn không có ý hành sân hận.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành trì tinh tấn có mười việc. Những gì là mười?

1. Có oai lực.

2. Được chư Phật gia hộ.

3. Các hàng phi nhân đều che chở.

4. Nghe pháp ghi nhớ trọn vẹn.

5. Chưa được nghe pháp thì được nghe.
6. Trí tuệ thông tỏ hơn hẳn.
7. Đạt được vô số Tam-muội.
8. Hoàn toàn không bệnh.
9. Đời sống luôn được an ổn.
10. Được dịu dàng tươi đẹp như hoa sen xanh.

Này Đồng tử! Đó là mười điều của Bồ-tát thực hành tinh tấn.

Lúc ấy Đức Phật nói kệ:

Đầy đủ tất cả oai thần
Hoàn toàn không phạm việc ác
Hàng phi nhân đều che chở
Mau chóng hoàn thành Phật đạo.
Nghe kinh pháp không quên mất
Người chưa nghe cầu được nghe
Người rồi tâm ý thông sáng
Người tinh tấn có đức này.
Đều chứng các hạnh Tam-muội
Trọn không có lúc bệnh tật
Người tinh tấn được trí tuệ
Thường hành trì theo Phật đạo.
Đời sống luôn được an ổn
Tức do thực hành tinh tấn
Ví như hoa sen trong nước
Dần dần phát triển lớn lên.
Pháp thanh tịnh cũng như vậy
Khiến Bồ-tát dần thành tựu
Hoàn toàn không gì sánh kịp
Được ở cõi trời an lạc.
Hạnh tinh tấn của Như Lai
Phải trải qua vô số kiếp
Các Bồ-tát dốc sức hành
Chỗ tu tập tất nêu rõ.
Vị tinh tấn ấy có oai thần
Thường được chư Phật gia hộ khắp
Tất cả thọ trì đạo hạnh này
Vị ấy mau chóng chứng Phật đạo.
Được nghe hoàn toàn không quên mất

Và đạt được các pháp hành khác
Trí tuệ người ấy dần tăng trưởng
Thực hành tinh tấn có việc này.
Đầy đủ Tam-muội tự thêm lên
Hoàn toàn lìa khỏi các bệnh tật
Tất cả mọi việc nơi đời sống
Luôn đạt được an ổn thuận hợp.
Ngày đêm thành tựu hạnh thanh tịnh
Bậc thường tinh tấn không dừng nghỉ
Vị ấy mau chóng thành Phật đạo
Hành tinh tấn cao cả như vậy.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát tọa thiền có được mười điều. Những gì là mười?

1. Chuyên tâm hành trụ.
2. Làm các việc đạo.
3. Không sợ khó khăn.
4. Các căn luôn ngay thẳng thuận hợp.
5. Được mọi người yêu mến.
6. Xa lìa tham dục.
7. Thường nhất tâm.
8. Thoát khỏi cảnh giới ma.
9. An trú vào cảnh giới Phật.
10. Được giải thoát.

Này Đồng tử! Đó là mười việc của Bồ-tát tọa thiền.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Nẻo hành trì không thay đổi
Tức là thực hành đúng, chắc
Chỉ làm việc của Phật đạo
Vị ấy lìa hạnh bất chánh.
Tu tập không bị vướng mắc
Các căn đã được vắng lặng
Liền đạt niềm vui an ổn
Ngồi suy nghĩ việc hành đạo.
Người đã xa lìa ái dục
Ngồi thiền gắn với nhất tâm

Do xa lìa cảnh giới ma
Nên trú vào cảnh giới Phật.
Hành giả chuyên tâm đối cảnh
Vui một mình nơi gốc cây
Liền đạt được hạnh giải thoát
Tức thành tựu đủ mười việc.
Bồ-tát an trú không thay đổi
Từ bỏ những việc không đáng làm
Bỏ hành bất chánh, vui chánh hạnh
Người niệm Tam-muội được việc này.
Vị ấy hoàn toàn không tham đắm
Bậc Thánh hành an ổn không tham
Thân ý vui thích việc trì giới
Thực hành Tam-muội đạt điều ấy.
Hành nơi vắng lặng không lo sợ
Người ấy hoàn toàn dứt vướng chấp
Hàng phi nhân thảy đều nhớ nghĩ
Xa lìa nẻo dục hành một mình.
Trọn không chấp giữ cũng không tham
Như vậy thoát khỏi cảnh giới ma
An trú vào cảnh giới Như Lai
Vị ấy giải thoát đạt an lạc.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành Trí tuệ ba-la-mật có được mười điều. Những gì là mười?

1. Tất cả mọi vật hiện có đều bố thí, không còn mong cầu.

2. Không phạm giới, cũng không lệ thuộc vào giới.

3. An trú vào sức nhẫn nhục, không trú vào tưởng của người.

4. Hành tinh tấn, không tiếc thân mạng.

5. Thực hành thiền định, không trú chấp vào thiền.

6. Hàng phục được các ma ác.

7. Chín mươi sáu phái ngoại đạo không thể làm lay động.

8. Tự biết được về sự sinh tử.

9. Đối với chúng sinh có tâm Từ bi.

10. Không mong cầu quả vị của hàng Nhị thừa.

Này Đồng tử! Đó mười việc của Bồ-tát thực hành Trí tuệ ba-la-mật.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Bố thí cho người bình đẳng
Cũng không mong được báo đáp
Giữ kinh giới, không dám phạm
Cũng không có tưởng mong cầu.
Hành nhẫn nhục và trí tuệ
Trọn không có tưởng của người
Thấy người tức có tinh tấn
Thân ý không còn vướng chấp.
Hành nhất tâm và trí tuệ
Không nơi trú, không có tưởng
Vì hàng phục được các ma
Nên bậc Trí có đức ấy.
Chín mươi sáu phái ngoại đạo
Đều không thể làm lay động
Thấu rõ mọi việc sinh tử
Bậc Trí tuệ được việc này.
Nơi tất cả cõi chúng sinh
Luôn hiện tâm từ bi lớn
Đối với quả vị Nhị thừa
Đều không mong đạt, chứng đắc.
Vật hiện có thí, không mong đáp
Vì không phạm giới, không nghĩ ác
Hành nhẫn nhục, không tưởng về người
Tu tập trí tuệ được việc này.
Tinh tấn ở nơi chốn vắng lặng
Thiền không có tưởng, cũng không trú
Trí tuệ dốc hàng phục các ma
Hành trí tuệ đạt được như vậy.
Ngoại đạo không thể làm lay chuyển
Người ấy tức biết rõ sinh tử
Đối với chúng sinh đều thương xót
Thực hành trí tuệ được việc này.
Quả Thanh văn cùng với Duyên giác
Đối học hoàn toàn không mong cầu
An trú nơi Phật đạo như thế
Thực hành trí tuệ được như vậy.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát nhiều trí có mười điều hành trì. Những gì là mười?

1. Biết rõ về cõi ác.
2. Hiểu rõ về đường thiện.
3. Thông tỏ các việc nghi ngờ.
4. Hiển bày đạo chân thật.
5. Lìa bỏ đường ác.
6. An trú vào chánh đạo.
7. Trú trong pháp môn cam lồ.
8. Được ngồi nơi cội cây Bồ-đề.
9. Vì mọi người dốc hiện bày đạo sáng.
10. Không sợ đường ác.

Này Đồng tử! Đó là mười điều hành trì của Bồ-tát nhiều trí.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

Biết rõ được các phiền não
Tất thấu tỏ hai điều này
Người ấy liền bỏ phiền não
Tùy thuận thực hành Phật đạo.
Trí tuệ dứt mọi nghi ngờ
Khéo hiển bày việc chân thật
Mọi nẻo ác đều không làm
Tức trụ nơi đạo chân chánh.
Gặp được pháp môn cam lồ
Ngồi nơi cây Bồ-đề – Phật
Vì mọi người giải bày chánh
Khiến không sợ các đường ác.
Hiểu rõ vô số pháp phiền não
Thông tỏ hai việc là như vậy
Vị ấy liền bỏ hết kết sử
Nên yên ổn học các pháp lành.
Vì mọi người giải rõ nghi ngờ
Thấy được đạo hoàn toàn chân thật
Lập tức lìa bỏ mọi nẻo ác
Bậc nhiều trí luôn ở trong đạo.
Luôn an trú nơi pháp cam lồ
Được ngồi nơi vô lượng cây Phật

Vì vô lượng người giải rõ đạo
Vị ấy trọn không sợ đường ác.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát tôn trọng pháp, thực hành bố thí pháp cho người khác, có mười việc. Những gì là mười?

1. Xả bỏ điều ác.

2. Thực hành điều thiện.

3. Tu học theo bậc Chánh sĩ.

4. Làm thanh tịnh cõi Phật.

5. Ngồi nơi cội cây Bồ-đề.

6. Bố thí cho mọi người dùng.

7. Điều phục các thứ phiền não.

8. Đem trí tuệ ban cho tất cả mọi người.

9. Hành tâm Từ.

10. Hiện tại tâm ý luôn được an ổn.

Này Đồng tử! Đó là mười điều thực hành bố thí pháp cho người khác của Bồ-tát tôn trọng pháp.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Xả bỏ tất cả điều ác
Thực hành tất cả điều lành
Được trú vào pháp trí tuệ
Tâm thường ưa thích bố thí.
Khéo làm thanh tịnh cõi Phật
Tức đạt cõi nước vô thượng
Được ngồi nơi cội cây Phật
Thí pháp ví như châu báu.
Ban cho tất cả hiện vật
Tự học với các Pháp vương
Xa lìa hết mọi phiền não
Vị ấy mau chứng đạo quả.
Bố thí tất cả mọi người
Luôn hành theo tâm Từ bi
Hành dứt mọi thứ ganh ghét
Làm an ổn hàng phi nhân.
Nhiều trí trừ bỏ các việc ác
Vị ấy an trú trong pháp thiện

Giữ pháp kiên cố, không lay động
Người nhiều trí thường ban cho pháp.
Luôn gặp được cõi nước thanh tịnh
Dốc thực hành mọi việc Phật đạo
Nơi cội cây Bồ-đề của Phật
Bố thí pháp đạt được việc ấy.
Mọi bố thí không có phiền não
Nên biết rõ mọi việc nơi thân
Đều thoát khỏi những việc thế gian
Vị ấy trọn không bị ngăn ngại.
Tự mình biết rõ nên phát tâm
Vì mọi người bố thí như vậy
Có tâm Từ, không hề ganh ghét
Thấy mọi pháp đều không có ngã.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát thực hành pháp không có mười điều. Những gì là mười?

1. Thực hành Phật đạo.
2. Hành không bị vướng mắc.
3. Không mong cầu về chỗ sinh.
4. Không phạm giới pháp.
5. Không phỉ báng bậc Thánh hiền.
6. Không hề tranh cãi.
7. Không chấp vào sự chứng đắc.
8. Chỉ hành đạo một mình.
9. Không làm cản trở pháp Phật.
10. Dốc thọ lãnh chánh pháp.

Này Đồng tử! Đó là mười điều thực hành pháp Không của Bồ-tát.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Việc làm của bậc Thượng nhân
Đều được thế gian tôn kính
Dũng mãnh thực hành việc ấy
Các nơi không thể chấp giữ.
Không vướng chấp vào thế gian
Luôn ngồi thiền định an ổn
Không nguyện sinh vào các chốn

Hiểu rõ các pháp đều không.
Hoàn toàn không phạm giới pháp
Giữ gìn giới luật không sai
Trọn đời không nói điều ác
Không phỉ báng bậc Thánh hiền.
Hành đạo không bị ngăn cản
Đều không có sự tranh chấp
Các sự việc đều biết rõ
Theo như pháp mà tu tập.
Đến khi thân mạng kết thúc
Trọn luôn tôn kính Thế Tôn
Tích chứa tất cả Phật pháp
Tự giữ tâm, không lo sợ.
Ở tất cả các thế giới
Phật đạo không thể nghĩ bàn
Phụng trì pháp của chư Phật
Không nghi hoặc nơi pháp không.
Việc làm của người là thượng diệu
Không trú vào học thuyết ngoại đạo
Hành thiền an ổn không vướng mắc
Các chốn đều không ngã, không nhân.
Vị ấy trọn không hề tham đắm
Thiền định nhất tâm, không còn tưởng
Do biết pháp không nhân, không ngã
Hoàn toàn không có đối tượng nguyện.
Hiểu tất cả các pháp đều không
Đối các lợi ích không đắm nhiễm
Vị ấy trọn không tâm tham chấp
Đối với Phật tâm tin thanh tịnh.
Bậc ấy hoàn toàn không tranh chấp
Hành hóa ở riêng không đông đảo
Vị ấy an trú nơi Phật đạo
Giữ gìn được pháp của Như Lai.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành hóa ở riêng một mình mười việc. Những gì là mười?

1. Luôn có tâm thanh tịnh.

2. Không có tham dục.
3. Luôn nhớ nghĩ chư Phật.
4. Tin tưởng hành trì.
5. Trí tuệ quyết định không nghi.
6. Luôn thân cận với chư Phật.
7. Không chê bai giáo pháp.
8. Tu hành nơi vắng lặng.
9. Được an trú thuận hợp.
10. Biết rõ bốn giải thoát.

Này Đồng tử! Đó là mười việc của Bồ-tát hành hóa ở riêng một mình.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Hoàn toàn không hành tham ái
Tâm ý luôn được thanh tịnh
Làm việc không theo nẻo dục
Một mình thiền định, nhất tâm.
Suy nghĩ sáng soi thế gian
Người ấy dốc lòng thành tín
Trí tuệ hiểu rõ không nghi
Trí Phật không thể nghĩ bàn.
Chư Phật phải nên thân cận
Trọn vẹn không bỏ pháp nào
Hành thiền định nơi vắng lặng
Nên biết trú vào pháp tịch tĩnh.
Vị ấy hiểu rõ các việc
Thích một mình ở dưới cây
Xả bỏ tiền tài, danh lợi
Ở một mình để hành đạo.
Vị ấy đã có tâm thanh tịnh
Tất cả việc ác đều trừ bỏ
Hành pháp tịch tĩnh là trên hết
Không nghi ngờ trí tuệ của Phật.
Vị ấy nhớ nghĩ Phật vô thượng
Kính tin việc làm của Thế Tôn
Cũng không nghi ngờ trí tuệ Phật
Thực hành vắng lặng được việc này.

Nơi bậc Thượng nhân nên gần gũi
Hoàn toàn không bỏ một pháp nào
Tu một mình ở nơi vắng vẻ
Hành A-lan-nhã đạt việc ấy.
Chắc chắn được quả vị tịch tĩnh
Mau chóng hiểu rõ việc chứng này
Thường thuyết giảng kinh nhiều vô số
Vị ấy đều thông suốt không ngại.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát tu hành nơi thanh vắng có mười điều. Những gì là mười?

1. Tu hành thanh tịnh.
2. Xa lìa mọi người.
3. Không tranh cãi.
4. Không có sân giận.
5. Không nhập vào các hành.
6. Không làm theo người có tội.
7. Luôn nhớ nghĩ về việc giải thoát.
8. An ổn nhất tâm hành trì.
9. Mau chứng đắc giải thoát.
10. Do không còn tham chấp nên được Tam-muội.

Này Đồng tử! Đó là mười điều của Bồ-tát tu hành nơi thanh vắng.

Lúc này Đức Phật liền nói kệ:

Thường hành nơi chốn vắng vẻ
Luôn xa lìa chỗ đông người
Hoàn toàn dứt mọi tranh cãi
Chuyên tu tập chỉ một mình.
Lại không có tâm sân giận
Tất cả không chấp các cõi
Và cũng không gây tranh biện
Nơi thanh vắng có đức ấy.
Thường hành trì hạnh tịch tĩnh
Nên ở một mình tu tập
Tức chứng được quả giải thoát
Chóng vượt qua tất cả cõi.
Ngồi thiền một mình nơi vắng vẻ

Xa lìa các ác, chốn đông người
Vị ấy trọn không dự việc đời
Nơi cội cây đạt được việc ấy.
Nhàm chán với tất cả sinh tử
Bậc ấy không tham đắm vật dụng
Các việc lo sợ đều không còn
Nơi cội cây đạt được việc ấy.
Không cùng người đua nhau tranh cãi
Thực hành thiền định thích vắng lặng
Luôn giữ gìn nơi thân, khẩu, ý
Chốn vắng, tĩnh đức nhiều vô số.
Liền được quả giải thoát tối thượng
Thích ngồi thiền định nơi thanh vắng
Nơi cội cây tu hạnh tịch tĩnh
Nơi A-lan-nhã được đức ấy.

Phật bảo:

–Này Đồng tử! Bồ-tát hành khất thực có mười điều. Những gì là mười?

1. Không tham muốn, khiến nhận biết hạnh của mình.
2. Không khiến người biết được công đức của mình.
3. Không tham lam tài lợi.
4. Không tự khen mình cũng không dua nịnh.
5. An trú nơi đạo của Thánh hiền.
6. Không tự nói về công đức của mình.
7. Không chạy theo việc làm của người khác.
8. Đến nhà người khác không vui mừng, cũng không lo buồn.
9. Xa lìa sự ăn mặc bố thí pháp cho mọi người.
10. Trú vào các công đức không dua nịnh, tất cả đều dùng pháp để bố thí.

Này Đồng tử! Đó là mười điều của Bồ-tát hành khất thực, làm cho công đức không có sai lệch.

Đức Phật nói kệ:

Người ấy hành không tham dục
Không bị vướng mắc nơi hành
Lợi không lợi tâm bình đẳng

Vị ấy trú vào giáo pháp.
Không phạm lỗi với Thánh hiền
Không dua nịnh hay tự khen
Không nói điều lành của mình
Chẳng nói việc ác người khác.
Không ưu sầu, không mừng vui
Thuyết pháp lìa sự ăn mặc
Nói ra đều được hoan hỷ
Người khất thực có đức ấy.
Không muốn tiếng khen, không cầu danh
Thường an trú bốn hạnh Hiền thánh
Không dua nịnh để cầu lợi dưỡng
Lãnh thọ giáo pháp của việc ấy.
Không tự khen ngợi không nói xấu
Không nói ác khẩu và lưỡng thiệt
Nghe công đức người thường mừng vui
Hành khất thực ấy biết vừa đủ.
Lìa ăn mặc, hay đem pháp thí
Cũng không tìm cầu đền tài lợi
Nói điều lành được người vui mừng
Tôn trọng giáo pháp được việc ấy.

Khi Phật giảng nói kinh này có bảy vạn hai ngàn người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn Bồ-tát chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Đức Phật thuyết giảng như vậy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và tất cả chúng hội, các hàng trời, người, rồng đều hoan hỷ, cùng cung kính đảnh lễ Phật rồi lui ra.

-oOo-

SỐ 641

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Lưu Tống,
Sa-môn Thích Tiên Công.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ở trong ba cõi. Những gì là sáu?

1. Các hành ở ba cõi không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi ở ba cõi không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi ở ba cõi không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ ở ba cõi không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ ở ba cõi không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ở cõi Dục.

Những gì là sáu?

1. Các hành ở cõi Dục không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi ở cõi Dục không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi ở cõi Dục không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ ở cõi Dục không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ ở cõi Dục không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu thứ ở cõi Sắc. Những gì là sáu?

1. Các hành ở cõi Sắc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi ở cõi Sắc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi ở cõi Sắc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ ở cõi Sắc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ ở cõi Sắc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ở cõi Vô sắc. Những gì là sáu?

1. Các hành ở cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi ở cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi ở cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ ở cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ ở cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại lưu chuyển. Những gì là sáu?

1. Các hành lưu chuyển không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi lưu chuyển không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi lưu chuyển không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ lưu chuyển không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ lưu chuyển không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại vô thường. Những gì là sáu?

1. Các hành vô thường không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi vô thường không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi vô thường không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ vô thường không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ vô thường không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sinh ra. Những gì là sáu?

1. Các hành sinh ra không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi sinh ra không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi sinh ra không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ sinh ra không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ sinh ra không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại pháp diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành là pháp diệt không thể nghĩ bàn.
2. Hữu vi là pháp diệt không thể nghĩ bàn.
3. Vô vi là pháp diệt không thể nghĩ bàn.
4. Hữu trụ là pháp diệt không thể nghĩ bàn.
5. Vô trụ là pháp diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sinh diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành sinh diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ sinh diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ sinh diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại đã diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành đã diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi đã diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi đã diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ đã diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ đã diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại vắng lặng. Những gì là sáu?

1. Các hành vắng lặng không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi vắng lặng không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi vắng lặng không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ vắng lặng không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ vắng lặng không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại an lạc. Những gì là sáu?

1. Các hành an lạc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi an lạc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi an lạc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ an lạc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ an lạc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại cùng chung. Những gì là sáu?

1. Các hành cùng chung không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi cùng chung không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi cùng chung không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ cùng chung không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ cùng chung không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại không sinh. Những gì là sáu?

1. Các hành không sinh không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi không sinh không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi không sinh không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ không sinh không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ không sinh không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hiện tại cũng vậy. Những gì là sáu?

1. Các hành hiện tại cũng vậy không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi hiện tại cũng vậy không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi hiện tại cũng vậy không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ hiện tại cũng vậy không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ hiện tại cũng vậy không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại không diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành không diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi không diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi không diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ không diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ không diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại không sinh, không diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành không sinh, không diệt, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi không sinh, không diệt, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi không sinh, không diệt, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ không sinh, không diệt, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ không sinh, không diệt, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tất cả đều không. Những gì là sáu?

1. Các hành tất cả đều không, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi tất cả đều không, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi tất cả đều không, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ tất cả đều không, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ tất cả đều không, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tánh không. Những gì là sáu?

1. Các hành tánh không, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi tánh không, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi tánh không, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ tánh không, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ tánh không, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tướng không. Những gì là sáu?

1. Các hành tướng không, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi tướng không, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi tướng không, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ tướng không, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ tướng không, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại pháp không. Những gì là sáu?

1. Các hành là pháp không, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi là pháp không, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi là pháp không, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ là pháp không, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ là pháp không, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu căn. Những gì là sáu?

1. Sáu căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Sáu căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Sáu căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Sáu căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Sáu căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhãn căn. Những gì là sáu?

1. Nhãn căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhãn căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhãn căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhãn căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhãn căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhĩ căn. Những gì là sáu?

1. Nhĩ căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhĩ căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhĩ căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhĩ căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhĩ căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tỷ căn. Những gì là sáu?

1. Tỷ căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Tỷ căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Tỷ căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Tỷ căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Tỷ căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thiệt căn. Những gì là sáu?

1. Thiệt căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Thiệt căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Thiệt căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Thiệt căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Thiệt căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thân căn. Những gì là sáu?

1. Thân căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Thân căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Thân căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Thân căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Thân căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ý căn. Những gì là sáu?

1. Ý căn nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Ý căn nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Ý căn nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Ý căn nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Ý căn nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu thức. Những gì là sáu?

1. Sáu thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Sáu thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Sáu thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Sáu thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Sáu thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhãn thức. Những gì là sáu?

1. Nhãn thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhãn thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhãn thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhãn thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhãn thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhĩ thức. Những gì là sáu?

1. Nhĩ thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhĩ thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhĩ thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhĩ thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhĩ thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tỷ thức. Những gì là sáu?

1. Tỷ thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Tỷ thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Tỷ thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Tỷ thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Tỷ thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thiệt thức. Những gì là sáu?

1. Thiệt thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Thiệt thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Thiệt thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Thiệt thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Thiệt thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thân thức. Những gì là sáu?

1. Thân thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Thân thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Thân thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Thân thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Thân thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ý thức. Những gì là sáu?

1. Ý thức nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Ý thức nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Ý thức nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Ý thức nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Ý thức nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu tình. Những gì là sáu?

1. Sáu tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Sáu tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Sáu tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Sáu tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Sáu tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhãn tình. Những gì là sáu?

1. Nhãn tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhãn tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhãn tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhãn tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhãn tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhĩ tình. Những gì là sáu?

1. Nhĩ tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Nhĩ tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Nhĩ tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Nhĩ tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Nhĩ tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tỷ tình. Những gì là sáu?

1. Tỷ tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Tỷ tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Tỷ tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.
4. Tỷ tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.
5. Tỷ tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thiệt tình. Những gì là sáu?

1. Thiệt tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.
2. Thiệt tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Thiệt tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Thiệt tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Thiệt tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thân tình. Những gì là sáu?

1. Thân tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Thân tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Thân tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Thân tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Thân tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ý tình. Những gì là sáu?

1. Ý tình nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Ý tình nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Ý tình nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Ý tình nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Ý tình nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu nhân. Những gì là sáu?

1. Sáu nhân nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Sáu nhân nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Sáu nhân nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Sáu nhân nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Sáu nhân nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại đối tượng tạo tác. Những gì là sáu?

1. Đối tượng tạo tác nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Đối tượng tạo tác nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Đối tượng tạo tác nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Đối tượng tạo tác nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Đối tượng tạo tác nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại cùng có. Những gì là sáu?

1. Các hành cùng có không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi cùng có không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi cùng có không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ cùng có không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ cùng có không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tự phần. Những gì là sáu?

1. Tự phần nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Tự phần nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Tự phần nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Tự phần nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Tự phần nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tương ưng. Những gì là sáu?

1. Các hành tương ưng không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi tương ưng không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi tương ưng không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ tương ưng không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ tương ưng không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại báo nhân *(nhân dị thục)*. Những gì là sáu?

1. Báo nhân nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Báo nhân nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Báo nhân nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Báo nhân nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Báo nhân nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu chấn động. Những gì là sáu?

1. Sáu chấn động nơi các hành không thể nghĩ bàn.

2. Sáu chấn động nơi pháp hữu vi không thể nghĩ bàn.

3. Sáu chấn động nơi pháp vô vi không thể nghĩ bàn.

4. Sáu chấn động nơi pháp hữu trụ không thể nghĩ bàn.

5. Sáu chấn động nơi pháp vô trụ không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại vọt lên ở phương Đông. Những gì là sáu?

1. Các hành vọt lên ở phương Đông không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi vọt lên ở phương Đông không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi vọt lên ở phương Đông không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ vọt lên ở phương Đông không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ vọt lên ở phương Đông không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại chìm lặn ở phương Tây. Những gì là sáu?

1. Các hành chìm lặn ở phương Tây không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi chìm lặn ở phương Tây không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi chìm lặn ở phương Tây không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ chìm lặn ở phương Tây không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ chìm lặn ở phương Tây không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nổi lên ở phương Nam. Những gì là sáu?

1. Các hành nổi lên ở phương Nam không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nổi lên ở phương Nam không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nổi lên ở phương Nam không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nổi lên ở phương Nam không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nổi lên ở phương Nam không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại chìm lặn ở phương Bắc. Những gì là sáu?

1. Các hành chìm lặn ở phương Bắc không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi chìm lặn ở phương Bắc không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi chìm lặn ở phương Bắc không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ chìm lặn ở phương Bắc không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ chìm lặn ở phương Bắc không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nổi lên ở hai bên. Những gì là sáu?

1. Các hành nổi lên ở hai bên không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nổi lên ở hai bên không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nổi lên ở hai bên không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nổi lên ở hai bên không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nổi lên ở hai bên không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại chìm lặn ở giữa. Những gì là sáu?

1. Các hành chìm lặn ở giữa không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi chìm lặn ở giữa không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi chìm lặn ở giữa không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ chìm lặn ở giữa không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ chìm lặn ở giữa không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại vô minh. Những gì là sáu?

1. Các hành vô minh không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi vô minh không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi vô minh không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ vô minh không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ vô minh không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại duyên hành. Những gì là sáu?

1. Các hành duyên hành không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi duyên hành không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi duyên hành không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ duyên hành không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ duyên hành không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành duyên sắc. Những gì là sáu?

1. Các hành hành duyên sắc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi hành duyên sắc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi hành duyên sắc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ hành duyên sắc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ hành duyên sắc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sắc duyên. Những gì là sáu?

1. Các hành sắc duyên không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi sắc duyên không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi sắc duyên không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ sắc duyên không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ sắc duyên không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại danh sắc. Những gì là sáu?

1. Các hành danh sắc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi danh sắc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi danh sắc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ danh sắc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ danh sắc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại danh sắc duyên sáu nhập. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi danh sắc duyên sáu nhập không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi danh sắc duyên sáu nhập không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi danh sắc duyên sáu nhập không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi danh sắc duyên sáu nhập không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi danh sắc duyên sáu nhập không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu nhập duyên xúc. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi sáu nhập duyên xúc không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi sáu nhập duyên xúc không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi sáu nhập duyên xúc không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi sáu nhập duyên xúc không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi sáu nhập duyên xúc không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại xúc duyên thọ. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi xúc duyên thọ không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi xúc duyên thọ không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi xúc duyên thọ không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi xúc duyên thọ không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi xúc duyên thọ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thọ duyên ái. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thọ duyên ái không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi thọ duyên ái không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi thọ duyên ái không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi thọ duyên ái không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi thọ duyên ái không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ái duyên thủ. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi ái duyên thủ không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi ái duyên thủ không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi ái duyên thủ không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi ái duyên thủ không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi ái duyên thủ không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thủ duyên hữu. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thủ duyên hữu không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi thủ duyên hữu không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi thủ duyên hữu không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi thủ duyên hữu không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi thủ duyên hữu không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hữu duyên sinh. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hữu duyên sinh không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi hữu duyên sinh không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi hữu duyên sinh không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi hữu duyên sinh không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi hữu duyên sinh không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sinh duyên lão tử. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi sinh duyên lão tử không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi sinh duyên lão tử không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi sinh duyên lão tử không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi sinh duyên lão tử không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi sinh duyên lão tử không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại vô minh diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi vô minh diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi vô minh diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi vô minh diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi vô minh diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi vô minh diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hành diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi hành diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi hành diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi hành diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi hành diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sắc diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi sắc diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi sắc diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi sắc diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi sắc diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi sắc diệt không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại danh sắc diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi danh sắc diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi danh sắc diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi danh sắc diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi danh sắc diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi danh sắc diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sáu nhập diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi sáu nhập diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi sáu nhập diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi sáu nhập diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi sáu nhập diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi sáu nhập diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại xúc diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi xúc diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi xúc diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi xúc diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi xúc diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi xúc diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ái diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi ái diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi ái diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi ái diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi ái diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi ái diệt không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thủ diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thủ diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi thủ diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi thủ diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi thủ diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi thủ diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại sinh diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi sinh diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại lão tử diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi lão tử diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi lão tử diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi lão tử diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi lão tử diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi lão tử diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại ưu bi diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi ưu bi diệt không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi ưu bi diệt không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi ưu bi diệt không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi ưu bi diệt không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi ưu bi diệt không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại pháp bốn Đế. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi pháp bốn Đế không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi pháp bốn Đế không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi pháp bốn Đế không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi pháp bốn Đế không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi pháp bốn Đế không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại tập đế. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi Tập đế không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi Tập đế không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi Tập đế không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi Tập đế không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi Tập đế không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại Diệt đế. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi Diệt đế không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi Diệt đế không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi Diệt đế không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi Diệt đế không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi Diệt đế không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhân của khổ. Những gì là sáu?

1. Các hành nhân của Khổ, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nhân của Khổ, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nhân của Khổ, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nhân của Khổ, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nhân của Khổ, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhân của tập. Những gì là sáu?

1. Các hành nhân của Tập, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nhân của Tập, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nhân của Tập, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nhân của Tập, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nhân của Tập, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhân của Diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nhân của Diệt, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nhân của Diệt, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nhân của Diệt, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nhân của Diệt, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nhân của Diệt, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại nhân của đạo. Những gì là sáu?

1. Các hành nhân của Đạo, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nhân của Đạo, không thể nghĩ bàn.
3. Là pháp vô vi nhân của Đạo, không thể nghĩ bàn.
4. Là pháp hữu trụ nhân của Đạo, không thể nghĩ bàn.
5. Llà pháp vô trụ nhân của Đạo, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại duyên của Khổ. Những gì là sáu?

1. Các hành duyên của Khổ, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi duyên của Khổ, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi duyên của Khổ, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ duyên của Khổ, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ duyên của Khổ, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại duyên của tập. Những gì là sáu?

1. Các hành duyên của Tập, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi duyên của Tập, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi duyên của Tập, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ duyên của Tập, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ duyên của Tập, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại duyên của diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành duyên của Diệt, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi duyên của Diệt, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi duyên của Diệt, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ duyên của Diệt, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ duyên của Diệt, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại duyên của đạo. Những gì là sáu?

1. Các hành duyên của Đạo, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi duyên của Đạo, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi duyên của Đạo, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ duyên của Đạo, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ duyên của Đạo, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành khổ. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hành Khổ, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nơi hành Khổ, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nơi hành Khổ, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nơi hành Khổ, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi hành Khổ, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành Tập. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hành Tập, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi hành Tập, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi hành Tập, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi hành Tập, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi hành Tập, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành Diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hành Diệt, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi hành diệt, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi hành diệt, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi hành diệt, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ nơi hành diệt, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại hành Đạo. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi hành Đạo, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi hành Đạo, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi hành Đạo, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ hành Đạo, không thể nghĩ bàn.
5. Pháp vô trụ hành Đạo, không thể nghĩ bàn.
6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thức Khổ. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thức Khổ, không thể nghĩ bàn.
2. Pháp hữu vi nơi thức Khổ, không thể nghĩ bàn.
3. Pháp vô vi nơi thức Khổ, không thể nghĩ bàn.
4. Pháp hữu trụ nơi thức Khổ, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nơi thức Khổ, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thức Tập. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thức Tập, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nơi thức Tập, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nơi thức Tập, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nơi thức Tập, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nơi thức Tập, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thức Diệt. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thức diệt không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nơi thức diệt không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nơi thức diệt không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nơi thức diệt không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nơi thức diệt không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có sáu loại thức Đạo. Những gì là sáu?

1. Các hành nơi thức Đạo, không thể nghĩ bàn.

2. Pháp hữu vi nơi thức Đạo, không thể nghĩ bàn.

3. Pháp vô vi nơi thức Đạo, không thể nghĩ bàn.

4. Pháp hữu trụ nơi thức Đạo, không thể nghĩ bàn.

5. Pháp vô trụ nơi thức Đạo, không thể nghĩ bàn.

6. Các pháp đều không, không thể nghĩ bàn.

Đó là sáu loại.

Này Đồng tử! Các hành của Đại Bồ-tát: hữu vi, vô vi, hữu trụ, vô trụ, đều không, căn bản của sáu hành đã trình bày đầy đủ ở trên. Nếu nói rộng ra thì đến kiếp cùng tận cũng không hết được.

-oOo-

SỐ 642

KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá, cùng với chúng Tăng đại Tỳ-kheo gồm ba vạn hai ngàn người, bảy vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát. Các vị là những bậc Thiện tri thức đạt được Đà-la-ni, thành tựu biện tài Nhạo thuyết vô tận, an trụ Tam-muội chẳng động chuyển, có thể biết rõ tuệ vô tận, được pháp nhẫn sâu xa, thâm nhập vào cửa pháp, ở trong vô lượng vô số kiếp đã tu thiện pháp đều được thành tựu, tiêu diệt điều phục các ma, hàng phục các oán địch, ở nơi cõi Phật nghiêm tịnh tối tôn, có đại Từ bi, các tướng tốt nghiêm thân, đối với đại tinh tấn được đến bờ kia, biết rõ tất cả phương tiện ngôn từ, việc làm oai nghi đầy đủ thanh tịnh, đã trụ ở ba cửa giải thoát, dùng trí vô ngại thông đạt ba đời, phát tâm quyết định chẳng bỏ tất cả, nhớ nghĩ nghĩa thú, trí tuệ kham nhẫn... Đức của những vị Bồ-tát ấy đồng như vậy.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Chuyển Bất Thoái Pháp Luân, Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Vô Ngại Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Ly Cấu Tịnh, Bồ-tát Trừ Chư Cái, Bồ-tát Thị Tịnh Uy Nghi Kiến Giai Ái Hỷ, Bồ-tát Diệu Tướng Nghiêm Tịnh Vương Ý, Bồ-tát Bất Cuống Nhất Thiết Chúng Sinh, Bồ-tát Vô Lượng Công Đức Hải Ý, Bồ-tát Chư Căn Thường Định Bất Loạn, Bồ-tát Thật Âm Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Thiên Tán, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương, Bồ-tát Biện Tài Trang Nghiêm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Tu-di Đảnh Vương, Bồ-tát Hải Đức Bảo Nghiêm Tịnh Ý, Bồ-tát Đại Nghiêm Tịnh, Bồ-tát Đại Tướng, Bồ-tát Quang Tướng, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Tịnh Ý, Bồ-tát Hỷ Vương, Bồ-tát Kiên Thế, Bồ-tát Kiên Ý,... những vị Đại Bồ-tát như vậy có

đến bảy vạn hai ngàn người và những Đế Thích, Phạm vương, vua trời Hộ Thế chủ của tam thiên đại thiên thế giới, cùng với các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân..., những người tri thức gieo trồng nhiều căn lành và những người ưa đại pháp đều đến nơi chúng hội.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý ở trong đại chúng, nghĩ: "Hôm nay, ta sẽ hỏi Đức Như Lai những vấn đề này: Muốn hộ trì Phật chủng, Pháp chủng, Tăng chủng; khiến cho các cung điện của ma bị che kín, biến mất; điều phục người tự đại tăng thượng mạn; người chưa gieo trồng căn lành, nay phải khiến họ gieo trồng; người đã gieo trồng căn lành, nay phải khiến họ tăng trưởng; nếu có người chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải khiến cho họ phát tâm; người đã phát tâm thì khiến họ chẳng thoái chuyển; người đã không thoái chuyển thì khiến họ mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; xét người có chứng đắc hay trụ các tà kiến thì đều khiến cho họ phát tâm lìa bỏ; người ưa pháp nhỏ thì khiến họ chẳng nghi ngờ pháp lớn; người ưa pháp lớn thì khiến họ vui mừng." Khởi lên ý niệm đó rồi, Bồ-tát liền đứng dậy, trật áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con muốn ở trong pháp của Đức Như Lai có ít điều hỏi han. Nguyện xin Đức Thế Tôn hứa cho!

Đức Phật bảo:

–Này Kiên Ý! Ông cứ tùy ý mà hỏi! Ta sẽ giải nói khiến cho ông vui lòng.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có Tam-muội nào có thể khiến cho Bồ-tát mau chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ luôn được gặp các Đức Phật, có thể dùng ánh sáng soi khắp mười phương, được tuệ tự tại để phá các ma, được trí tự tại, được trí tự nhiên, được trí vô sinh, có khả năng chẳng theo người khác mà đạt được, chẳng đoạn dứt biện tài, đến tận đời vị lai được Như ý túc, tuổi thọ vô lượng. Người ưa Thanh văn thì thị hiện Thanh văn thừa. Kẻ ưa Bích-chi-phật thì thị hiện Bích-chi-phật thừa. Người ưa Đại thừa thì vì họ thị hiện Đại thừa. Thông đạt pháp Thanh văn mà chẳng vào đạo Thanh văn. Thông đạt pháp Bích-chi-phật mà chẳng vào đạo Bích-chi-phật. Thông đạt Phật pháp mà chẳng diệt tận rốt ráo. Thị hiện uy nghi hình sắc Thanh văn mà bên trong chẳng lìa khỏi tâm Bồ-đề của Phật. Thị hiện uy nghi hình sắc Bích-chi-phật mà bên trong chẳng lìa khỏi tâm đại Bi của Phật; dùng sức Tam-muội Như huyễn thị hiện uy nghi hình sắc của Như Lai, dùng sức căn lành thị hiện ở trên

trời Đâu-suất, thị hiện thọ thân sau, vào trong bào thai, rồi sinh ra, xuất gia, ngồi ở đạo tràng của Phật... Dùng sức tuệ sâu xa thị hiện chuyển bánh xe pháp, dùng sức phương tiện thị hiện vào Niết-bàn, Dùng sức Tam-muội thị hiện phân chia xá-lợi. Dùng bản nguyện lực thị hiện pháp diệt tận...

Kính bạch Thế Tôn! Tu hành Tam-muội gì thì có thể khiến cho Bồ-tát thị hiện được những công đức như vậy mà chẳng rốt ráo vào đến Niết-bàn?

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Hay thay! Hay thay! Này Kiên Ý! Chỉ có ông mới có thể hỏi Như Lai những nghĩa như vậy! Phải biết rằng, ông có thể đem lại nhiều lợi ích an vui cho chúng sinh, thương xót thế gian, làm lợi ích an lạc cho trời người, Bồ-tát đời nay và đời sau được nhờ lợi ích. Phải biết rằng, ông đã gieo trồng căn lành sâu xa, đã cúng dường thân cận vô lượng trăm ngàn ức Đức Phật đời quá khứ, tu hành khắp các đạo, hàng phục ma oán địch. Ở trong Phật pháp, ông được trí tự tại, giáo hóa ủng hộ các chúng Bồ-tát. Ông đã biết tất cả các kho tàng Phật pháp, từng ở chỗ các Đức Phật nhiều như cát sông Hằng thành tựu sự hỏi đáp. Này Kiên Ý! Ở trong chúng hội này, Như Lai chẳng thấy Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà và các Thanh văn, người cầu Bích-chi-phật có thể thưa hỏi vấn đề đó. Chỉ có các ông, bậc Đại trang nghiêm mới có thể thưa hỏi những vấn đề như vậy. Nay ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ những vấn đề đó. Ta sẽ vì ông nói sự thành tựu Tam-muội của các Bồ-tát thì được công đức hơn công đức này.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Con nguyện muốn được nghe!

Phật nói:

–Này Kiên Ý, có Tam-muội tên là Thủ-lăng-nghiêm. Nếu có Bồ-tát được Tam-muội này thì đúng như lời nói của ông, Bồ-tát đều có thể thị hiện vào Niết-bàn mà chẳng diệt vĩnh viễn, thị hiện các hình sắc mà chẳng hoại sắc tướng, đi lên khắp cõi nước của tất cả chư Phật mà đối với cõi nước không có gì phân biệt, có thể được gặp hết tất cả các Đức Phật mà chẳng phân biệt pháp tánh bình đẳng, thị hiện tu hành khắp tất cả các hạnh mà có thể biết rõ các hạnh thanh tịnh, với các trời người là tối tôn, tối thượng mà chẳng tự cao, kiêu mạn, buông lung; hiện làm sức tự tại của tất cả ma mà chẳng nương cậy vào việc làm của ma, đi khắp trong tất cả ba cõi mà đối với pháp tướng không chuyển động, thị hiện sinh ra khắp trong các đường mà chẳng phân biệt có tướng các đường, có thể khéo giải nói tất cả pháp cú, dùng ngôn từ giải bày ý nghĩa pháp

cú ấy mà biết văn tự thể nhập trong tướng bình đẳng, đối với ngôn từ không có sự phân biệt, thường ở trong thiền định mà thị hiện giáo hóa chúng sinh, tu hành đến tận nhẫn, Vô sinh pháp nhẫn mà nói các pháp có tướng sinh diệt, bước đi một mình không sợ giống như sư tử.

Bấy giờ, trong chúng hội, các Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, tất cả đại chúng đều nghĩ: "Chúng ta còn chưa từng nghe đến danh tự của Tam-muội đó, huống là được nghe giải nói ý nghĩa của Tam-muội ấy. Hôm nay đến đây sung sướng được gặp Đức Phật còn được lợi ích đều được cùng nhau nghe nói danh tự của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu Phật đạo mà nghe được nghĩa lý của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, tin hiểu chẳng nghi ngờ thì phải biết là người đó nhất định đối với Phật đạo chẳng còn thoái chuyển nữa, huống là tin rồi thọ trì đọc tụng, vì người khác giảng nói, theo đúng như lời nói tu hành."

Các Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương lại nghĩ: "Hôm nay, chúng ta sẽ vì Đức Phật Như Lai mà bày tòa ngồi Sư tử, tòa ngồi Chánh pháp, tòa ngồi Đại thượng nhân, tòa ngồi Đại trang nghiêm, tòa ngồi Đại chuyển pháp luân... sẽ thỉnh Đức Như Lai ngồi ở tòa ngồi này của ta mà nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm." Trong đó, mọi người đều tự cho rằng, chỉ có ta vì Đức Phật bày tòa ngồi Sư tử còn người khác chẳng thể làm. Bấy giờ, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương đều vì Đức Như Lai bày tòa ngồi Sư tử, trang hoàng thanh tịnh, đoan nghiêm, cao lớn. Họ dùng vô lượng vải báu trải lên tòa ngồi ấy, treo lên mọi lọng báu vi diệu, họ lại dùng mọi thứ báu làm lan can, rèm cửa. Ở hai bên tòa ngồi có vô lượng cây cối cành lá bằng báu trồng xen kẽ thành hàng lối, những cờ phướn buông xuống, giăng mắc màn báu lớn, mọi thứ báu đan xen vào nhau, còn treo những chuông báu nhỏ. Dùng đủ loài hoa đẹp tung lên trên những tòa ngồi ấy, đốt đủ loại hương cõi trời để xông thơm; ánh sáng vàng, bạc và các báu xen lẫn nhau tỏa chiếu, đủ loại nghiêm tịnh không gì chẳng đầy đủ. Trong giây lát, ở trước Đức Như Lai, có tám muôn bốn ngàn ức na-do-tha tòa báu Sư tử đặt trong chúng hội mà không có sự trở ngại. Mỗi một Thiên tử chẳng nhìn thấy tòa ngồi của người khác, họ đều nghĩ rằng, riêng một mình ta vì Đức Phật bày tòa Sư tử, Đức Phật sẽ ngồi trên tòa do ta bày ra mà nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Các Đế Thích, Phạm vương và Hộ thế Thiên vương bày tòa ngồi xong đều bạch Đức Phật:

–Nguyện xin Như Lai ngồi lên tòa ngồi của con để nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm!

Tức thời Thế Tôn hiện thần lực lớn, ngồi lên khắp tám muôn bốn

ngàn ức na-do-tha tòa Sư tử. Mỗi vị chư Thiên, đều thấy Phật ngồi trên tòa ngồi do mình bày ra, chẳng thấy các tòa ngồi khác. Có một vị Đế Thích nói với một vị Đế Thích khác:

–Này ông hãy xem, Như Lai ngồi trên tòa ngồi của tôi kìa!

Như vậy, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương đều nói với nhau: "Này ông hãy xem, Như Lai ngồi trên tòa ngồi của tôi kìa!" Có một vị Đế Thích nói:

–Hôm nay, Như Lai chỉ ngồi tòa ngồi của tôi, chẳng ngồi ở tòa ngồi của ông!

Bấy giờ, do duyên đời trước của các Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương đáng được độ, lại muốn thị hiện chút ít thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và cũng vì muốn thành tựu hạnh Đại thừa nên Đức Như Lai khiến cho cả chúng hội đều thấy Đức Như Lai ngồi khắp tám muôn bốn ngàn ức na-do-tha tòa báu Sư tử. Tất cả đại chúng đều rất vui mừng, được thấy việc chưa từng có. Mọi người đều đứng dậy chắp tay lễ Phật, thưa:

–Hay thay! Thế Tôn uy thần không lường đã khiến cho các Thiên tử đều thỏa mãn ước nguyện.

Các Thiên tử ấy đã vì Đức Như Lai thiết lập tòa ngồi, lại thấy thần lực Đức Phật, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đồng bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vì muốn cúng dường Như Lai, diệt trừ khổ não của tất cả chúng sinh, giữ gìn chánh pháp chẳng đoạn dứt Phật chủng, vậy nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện khiến cho chúng con vào đời vị lai tạo được sức uy thần như vậy của Đức Phật như sự tạo tác biến hiện của Đức Như Lai hôm nay vậy.

Bấy giờ, Đức Phật khen các Thiên tử:

–Hay thay! Hay thay! Đúng như lời nói của các ông! Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đó là sự cúng dường Như Lai hạng nhất!

Trong chúng Phạm thiên, có một vị Phạm vương tên là Đẳng Hạnh, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vị Như Lai nào đúng là vị Như Lai chân thật? Vị ngồi trên tòa của con là đúng? Hay vị trên tòa khác là đúng?

Phật bảo:

–Này Đẳng Hạnh! Tất cả các pháp đều rỗng không như huyễn, từ hòa hợp mà có, không có tác giả, đều từ nhớ tưởng phân biệt mà khởi lên, không

có chủ tể nên tùy ý mà sinh ra! Các vị Như Lai đó đều là chân thật. Sao gọi là thật? Các vị Như Lai đó vốn tự chẳng sinh, vậy nên là thật! Các vị Như Lai đó hôm nay không, sau này cũng không, vậy nên là thật! Các vị Như Lai đó chẳng phải thu giữ bốn đại, vậy nên là thật! Các vị Như Lai đó chẳng bị sự chi phối của các ấm, giới, nhập, vậy nên là thật! Các vị Như Lai đó trước, giữa, sau bình đẳng không sai biệt, vậy nên là thật! Này Phạm vương! Các vị Như Lai đó bình đẳng, không sai biệt, vì sao? Vì các vị Như Lai đó do sắc "Như" nên bình đẳng! Do thọ, tưởng, hành, thức "Như" nên bình đẳng! Do vậy nên bình đẳng! Các vị Như Lai đó do đời quá khứ "Như" nên bình đẳng! Do đời vị lai Như nên bình đẳng! Do đời hiện tại Như nên bình đẳng! Do pháp huyễn Như nên bình đẳng! Do pháp ảnh Như nên bình đẳng! Do pháp không thật có nên bình đẳng! Do không từ đâu đến, không đi về đâu nên bình đẳng! Vậy nên Như Lai gọi là Bình Đẳng. Như và tất cả pháp bình đẳng, các vị Như Lai đó cũng lại như vậy. Như và tất cả chúng sinh bình đẳng, các vị Như Lai đó cũng lại như vậy. Như và các Đức Phật của tất cả thế gian bình đẳng, các Đức Như Lai đó cũng lại như vậy. Như và tất cả thế gian bình đẳng, các Đức Như Lai đó cũng lại như vậy. Vậy nên danh hiệu các Đức Phật là Bình Đẳng. Này Phạm vương! Các vị Như Lai đó chẳng vượt qua tất cả các pháp Như nên gọi là Bình Đẳng! Này Phạm vương! Ông nên biết, Như Lai biết hết tất cả các pháp bình đẳng như vậy nên Như Lai đối với tất cả pháp được gọi là Bình Đẳng!

Phạm vương Đẳng Hạnh bạch Phật:

–Thật chưa từng có! Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai được các pháp bình đẳng đó, rồi dùng sắc thân vi diệu thị hiện cho chúng sinh?

Phật bảo:

–Đó đều là sự thành tựu thế lực bản hạnh của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm vậy. Do việc đó nên Như Lai được các pháp bình đẳng này, rồi dùng sắc thân vi diệu thị hiện cho chúng sinh.

Khi nói pháp này, Phạm vương Đẳng Hạnh và một vạn Phạm thiên, ở trong các pháp được Nhu thuận nhẫn.

Bấy giờ, Đức Như Lai thu lại thần lực, các Đức Phật và tòa ngồi đều biến mất, tất cả chúng hội chỉ thấy một Đức Phật. Lúc ấy, Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm chẳng phải là pháp chứng đắc của Bồ-tát ở Địa vị thứ nhất, ở Địa vị thứ hai, ở Địa vị thứ ba, ở Địa vị thứ tư, ở Địa vị thứ năm, ở Địa vị thứ sáu, ở Địa vị thứ bảy, ở Địa vị thứ tám, ở Địa vị thứ chín mà chỉ có Bồ-tát trụ ở ở Địa vị thứ mười mới có thể đạt được

Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này.

Những gì là Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm? Đó là:

1. Tu tập tâm giống như hư không.

2. Quan sát các tâm của chúng sinh hiện tại.

3. Phân biệt các căn lợi, độn của chúng sinh.

4. Chắc chắn biết rõ nhân quả của chúng sinh.

5. Ở trong các nghiệp biết không nghiệp báo.

6. Vào đủ thứ dục lạc, vào rồi chẳng quên.

7. Hiện tại biết vô lượng đủ các tánh.

8. Thường có thể đạt đến Tam-muội hoa âm, có thể thị hiện cho chúng sinh Tam-muội Kim cang tâm, tất cả thiền định tự tại tùy ý.

9. Quan sát khắp tất cả chỗ đến các đường.

10. Đạt được trí túc mạng không gì ngăn ngại.

11. Thiên nhãn không ngăn ngại.

12. Được trí Lậu tận chẳng phải lúc chẳng chứng.

13. Đối với Sắc, Vô sắc được trí Đẳng nhập.

14. Đối với tất cả sắc thị hiện du hý.

15. Biết các âm thanh giống như tướng của tiếng vang.

16. Thuận vào niệm tuệ.

17. Có thể dùng lời nói khéo làm vui chúng sinh.

18. Theo ứng hợp mà nói pháp.

19. Biết thời, phi thời.

20. Có thể chuyển các căn.

21. Nói pháp chẳng trống rỗng.

22. Thuận vào chân tế.

23. Có thể khéo léo nhiếp phục các loài chúng sinh.

24. Có thể đầy đủ hết các Ba-la-mật.

25. Uy nghi tiến, dừng chưa từng có khác.

26. Phá các tưởng nhớ hư dối phân biệt.

27. Chẳng hoại pháp tánh đến tận bờ cõi kia.

28. Cùng một lúc hiện thân trụ ở tất cả cõi chư Phật.

29. Có thể thọ trì lời nói pháp của tất cả Phật.

30. Ở trong khắp tất cả các thế gian tự tại biến thân giống như bóng hiện.

31. Khéo nói các thừa độ thoát chúng sinh, thường có thể hộ trì Tam bảo chẳng dứt.

32. Phát đại trang nghiêm đến tận đời vị lai mà lòng chưa từng có ý tưởng mệt mỏi.

33. Ở khắp tất cả các chỗ sinh ra thường có thể hiện thân tùy lúc chẳng dứt.

34. Ở những nơi sinh ra thị hiện có sự tạo tác.

35. Có thể khéo thành tựu tất cả chúng sinh.

36. Có thể hiểu biết rõ tất cả chúng sinh.

37. Tất cả hàng Nhị thừa chẳng thể đo lường.

38. Có thể biết đủ các phần âm thanh.

39. Có thể khiến tất cả các pháp lớn mạnh.

40. Có thể khiến cho một kiếp trở thành a-tăng-kỳ kiếp.

41. A-tăng-kỳ kiếp khiến trở thành một kiếp.

42. Có thể khiến cho một nước vào a-tăng-kỳ nước.

43. A-tăng-kỳ nước khiến vào một nước.

44. Vô lượng cõi Phật vào một lỗ chân lông.

45. Tất cả chúng sinh thị hiện vào một thân.

46. Biết rõ các cõi Phật đồng như hư không.

47. Thân có thể đến khắp không còn cõi Phật nào.

48. Khiến cho tất cả thân vào với pháp tánh đều khiến không thân.

49. Tất cả pháp tánh thông đạt vô tướng.

50. Có thể biết rõ tất cả phương tiện.

51. Một tiếng nói ra có thể thông đạt hết tất cả pháp tánh.

52. Diễn nói một câu có thể đến vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

53. Khéo quán sát tất cả pháp môn sai biệt.

54. Biết rõ giống, khác nhau, sơ lược hay rộng rãi để nói pháp.

55. Biết ra khỏi tất cả nẻo ma.

56. Phóng ra ánh sáng trí tuệ phương tiện.

57. Nghiệp thân, miệng, ý lấy trí tuệ làm đầu.

58. Thần thông vô hành luôn hiện ở trước.

59. Dùng bốn Trí vô ngại có thể khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ.

60. Hiện sức thần thông, thông suốt tất cả pháp tánh.

61. Có thể dùng nhiếp pháp thu tóm tất cả chúng sinh.

62. Hiểu các ngôn ngữ của chúng sinh ở thế gian.

63. Đối với pháp như huyễn không có chỗ nghi ngờ.

64. Khắp tất cả chỗ sinh ra có thể tự tại.

65. Vật cần dùng theo ý mình không thiếu thốn.

66. Tự tại thị hiện tất cả chúng sinh.

67. Đối với kẻ thiện hay ác đều đồng phước điền.

68. Được vào pháp bí mật của tất cả Bồ-tát.

69. Thường phóng ánh sáng soi không còn thế giới nào.

70. Trí ấy sâu xa không người nào có thể đo lường.

71. Tâm ấy giống như đất nước lửa gió.

72. Đối với chương cú ngôn từ của các pháp, khéo vận chuyển bánh xe pháp.

73. Đối với quả vị Như Lai không có gì ngăn ngại.

74. Tự nhiên mà được pháp nhẫn vô sinh.

75. Được tâm như thật, các cấu bẩn phiền não chẳng thể làm ô nhiễm.

76. Khiến cho tất cả nước vào một lỗ chân lông mà chẳng quấy nhiễu tánh của nước.

77. Tu tập vô lượng căn lành phước đức.

78. Khéo biết tất cả phương tiện hồi hướng.

79. Khéo có thể biến hóa tu hành hết tất cả các hạnh Bồ-tát.

80. Tất cả pháp của Phật tâm được yên ổn.

81. Đã được lìa bỏ thân nghiệp đời trước.

82. Có thể vào pháp tạng bí mật của chư Phật.

83. Thị hiện tự do tự tại trong các dục.

84. Nghe vô lượng pháp có thể thọ trì đầy đủ.

85. Cầu tất cả pháp lòng không chán đủ.

86. Thuận các thế pháp mà chẳng nhiễm ô.

87. Ở vô lượng kiếp vì người nói pháp đều khiến cho họ tưởng như là từ sáng sớm đến bữa ăn.

88. Thị hiện đủ loại gù lưng, tàn phế, què, điếc, mù, câm, ngọng để giáo hóa chúng sinh.

89. Hàng trăm ngàn lực sĩ Kim Cương Mật Tích thường theo hộ trì.

90. Tự nhiên có thể quán sát biết các Phật đạo.

91. Có thể ở trong một niệm thị hiện tuổi thọ vô lượng vô số kiếp.

92. Thị hiện làm tất cả pháp nghi Nhị thừa mà bên trong chẳng bỏ các hạnh Bồ-tát.

93. Tâm ấy khéo tịch lặng, không tướng.

94. Đối với mọi âm nhạc thị hiện tự vui thích mà bên trong chẳng bỏ Tam-muội niệm Phật.

95. Hoặc thấy, hoặc nghe và cùng xúc chạm, ở chung thì đều có thể thành tựu vô lượng chúng sinh.

96. Có thể ở từng niệm từng niệm thị hiện thành Phật đạo, tùy theo sự giáo hóa xưa mà khiến cho được giải thoát.

97. Thị hiện vào thai, sơ sinh.

98. Xuất gia, thành tựu Phật đạo.

99. Chuyển bánh xe pháp.

100. Vào đại Diệt độ mà chẳng diệt mãi.

Này Kiên Ý! Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm không lường như vậy, đều có thể thị hiện tất cả thần lực của Phật, vô lượng chúng sinh đều được lợi ích. Này Kiên Ý! Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm chẳng dùng một việc, một duyên, một nghĩa mà có thể biết. Tất cả thiền định, Tam-muội, giải thoát, thần thông như ý, trí tuệ vô ngại đều thu tóm ở trong Thủ-lăng-nghiêm. Ví như vũng nước, suối, sông ngòi... các dòng chảy đều vào biển cả. Như vậy, mọi thiền định của Bồ-tát đều ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Ví như vua Chuyển luân Thánh có tướng mạnh mẽ, những bốn binh chúng đều là tùy tùng.

Này Kiên Ý! Như vậy, có pháp môn Tam-muội, pháp môn Thiền định, pháp môn Biện tài, pháp môn Giải thoát, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn thần thông, pháp môn Minh giải thoát. Các pháp môn đó đều thu tóm tại Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Có Bồ-tát thực hành Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì tất cả Tam-muội đều tùy tùng. Này Kiên Ý! Ví như khi vua Chuyển luân thánh đi thì bảy báu đều đi theo. Như vậy, này Kiên Ý! Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm được tất cả pháp trợ Bồ-đề đều tùy tùng. Vậy nên Tam-muội này tên là Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chẳng cần cầu tài sản dùng để bố thí. Báu vật, đồ ăn thức uống, quần áo, voi ngựa, xe cộ... trong của tam thiên đại thiên thế giới và các biển cả, cung trời, nhân gian, những vật như vậy tự tại bố thí. Đây đều là sự đạt được của công đức xưa, huống là dùng thân lực làm theo ý mình. Đó gọi là quả báo bản sự của Bồ-tát trụ ở Đàn-na ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chẳng lại thọ giới, đối với giới chẳng động. Vì muốn giáo hóa, dẫn đường các chúng sinh nên Bồ-tát thị hiện thọ trì giới hạnh, các oai nghi, thị hiện có sự phạm giới, sự diệt trừ tội lỗi mà bên trong luôn không có lỗi khuyết. Vì muốn giáo hóa chúng sinh nên Bồ-tát sinh ở Dục giới làm vua Chuyển luân với các chúng thể nữ cung kính vây quanh, thị hiện có vợ con, năm dục tự buông thả mà bên trong luôn trụ thiền định tịnh giới, thấy rõ lỗi lầm của ba cõi. Này Kiên Ý! Đó gọi là quả báo bản sự của Bồ-tát trụ ở Thi-la ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm tu hành nhẫn nhục rốt ráo tận cùng. Chúng sinh chẳng sinh mà tu với nhẫn, các pháp chẳng khởi mà tu với nhẫn, tâm không hình sắc mà tu với nhẫn, chẳng được bỉ ngã mà tu với nhẫn, chẳng nghĩ sinh tử mà tu với nhẫn, dùng tánh Niết-bàn mà tu với nhẫn, chẳng hoại pháp tánh mà tu với nhẫn... Bồ-tát tu hành nhẫn nhục như vậy mà không có sự tu hành, cũng không gì chẳng tu. Vì giáo hóa chúng sinh nên Bồ-tát sinh ra ở Dục giới, thị hiện có sân hận mà bên trong thanh tịnh, hiện hành động xa lìa mà không có gần, xa. Bồ-tát vì thanh tịnh chúng sinh, hủy hoại oai nghi thế tục mà chưa từng hủy hoại tánh của các pháp, thị hiện có đối tượng nhẫn mà không có pháp, thường định chẳng hoại người có thể nhẫn. Bồ-tát thành tựu nhẫn nhục như vậy là đoạn dứt được lòng nhiều sân ác của chúng sinh, luôn khen ngợi phước của nhẫn nhục, cũng lại chẳng được sân hận mà nhẫn nhục. Này Kiên Ý! Đó gọi là Bồ-tát trụ ở quả báo bản sự của Sằn-đề ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm phát đại tinh tấn được các thiện pháp mà chẳng dấy động nghiệp thân, miệng, ý. Bồ-tát vì người biếng nhác thị hiện tu tinh tấn là muốn khiến cho chúng sinh theo học kết quả của mình mà đối với các pháp không phát khởi, không chấp giữ. Vì sao? Vì Bồ-tát biết hết tất cả các pháp, thường trụ ở pháp tánh, chẳng đến chẳng đi. Xa lìa hành động thân, miệng, ý như vậy mà có thể thị hiện phát khởi hành tinh tấn, cũng chẳng thấy pháp có người thành tựu. Bồ-tát hiện ở thế gian phát khởi hành tinh tấn mà ở bên trong, bên ngoài, không tạo tác gì; thường có thể đến, đi, ở vô lượng cõi Phật mà đối với thân tướng bình đẳng chẳng động, thị hiện phát khởi hành tất cả pháp lành mà đối với các pháp chẳng được thiện, ác, thị hiện việc cầu pháp, có sự hỏi han, nghe nhận mà đối với Phật pháp chẳng theo lời dạy khác, thị hiện sự gần gũi Hòa thượng, các

thầy mà được tất cả các trời người tôn trọng, thị hiện siêng năng thưa hỏi mà bên trong tự được biện tài không chướng ngại, hiện bày hành động cung kính mà được tất cả trời người kính ngưỡng, thị hiện vào thai mà đối với các pháp không gì nhiễm ô, hiện có sinh ra mà đối với các pháp chẳng thấy sinh diệt, hiện làm trẻ con mà các căn của thân đều đầy đủ, hiện làm kỹ nghệ, phương thuốc, chú thuật, văn chương, toán số, nghề khéo, việc hay... mà bên trong việc đời trước, đời sau đều thông đạt, hiện có bệnh khổ mà đã vĩnh viễn lìa khỏi tai nạn phiền não, thị hiện già suy kiệt mà ở trước đây, sau này các căn chẳng hoại, thị hiện có chết, mà chưa từng có sinh diệt, lùi, mất. Này Kiên Ý! Đó gọi là Bồ-tát trụ ở quả báo bản sự của tinh tấn Ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm tuy biết các pháp thường chính là tướng định mà bày cho chúng sinh các thiền sai biệt. Bồ-tát hiện thân trụ ở thiền để giáo hóa người loạn tâm mà đối với các pháp chẳng thấy có loạn. Tất cả các pháp đúng như tướng của pháp tánh, dùng tâm điều phục mà đối với các thiền chẳng động. Bồ-tát thị hiện các uy nghi đến đi, ngồi nằm mà thường tịch nhiên trụ thiền định, thị hiện đồng với mọi người có lời nói mà luôn chẳng bỏ các tướng thiền định, thương xót chúng sinh vào thành ấp, xóm làng, quận nước mà luôn luôn ở trong định, vì muốn lợi ích cho các chúng sinh nên thị hiện có ăn uống mà luôn luôn trụ ở định. Thân Bồ-tát ấy bền chắc như Kim cương, bên trong thật chẳng rỗng, chẳng thể phá hoại, bên trong ấy không có sinh tạng, thực tạng, đại tiện, tiểu tiện, xú uế, bất tịnh. Bồ-tát thị hiện có sự ăn uống mà không có gì ăn vào, chỉ vì từ mẫn làm lợi ích chúng sinh. Ở tất cả mọi nơi đều không có tai họa, thị hiện làm như tất cả phàm phu mà thật ra không làm các hành động đã qua. Này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì hiện tại ở chỗ tịch tĩnh hay xóm làng đều không khác, hiện ở tại nhà hay xuất gia không khác, hiện làm bạch y mà chẳng buông lung, hiện làm Sa-môn mà chẳng tự cao. Bồ-tát ở trong các pháp ngoại đạo xuất gia vì hóa độ chúng sinh mà không có sự xuất gia, chẳng bị sự tiêm nhiễm của tất cả tà kiến, cũng không ở trong đó cho là thanh tịnh. Bồ-tát hiện làm pháp nghi của tất cả ngoại đạo mà chẳng thuận theo sự hành đạo ấy.

Này Kiên Ý! Ví như vị Đạo sư đem những người đi qua con đường hiểm nguy rồi quay trở lại độ người khác. Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, theo sự phát khởi đạo tâm của các chúng sinh hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Bích-chi-phật, hoặc phát khởi Phật đạo... thì tùy nghi thị hiện dẫn đường khiến cho họ được độ thoát rồi

liền quay trở lại độ các chúng sinh khác. Vậy nên Đại sĩ gọi là Đạo sư. Ví như chiếc thuyền chắc chắn, từ bờ bên này đưa vô lượng người đến bờ bên kia, đến bờ bên kia rồi quay trở lại đưa những người khác. Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thấy các chúng sinh rơi vào nước sinh tử, bị sự cuốn trôi của bốn dòng sông. Vì muốn độ thoát, khiến cho họ được ra khỏi, Bồ-tát tùy theo sự gieo trồng căn lành của họ mà khiến họ thành tựu. Hoặc thấy người có thể dùng Duyên giác để độ liền vì họ hiện thân thị hiện đạo Niết-bàn. Hoặc thấy người có thể dùng Thanh văn để độ thì vì họ nói Tịch diệt cùng vào Niết-bàn, rồi nhờ sức Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nên quay trở lại thị hiện sinh ra độ thoát người khác nữa. Vậy nên, Đại sĩ gọi là Thuyền sư.

Này Kiên Ý! Ví như nhà ảo thuật bậc thầy ở trước nhiều người tự hiện thân chết, sình trương, thối rữa rồi bị lửa thiêu đốt hay bị chim thú ăn nuốt. Ở trước mọi người thị hiện thân như vậy, được tài vật rồi, nhà ảo thuật liền sống lại. Đó là do tài năng giỏi học ảo thuật của người ấy vậy. Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cũng vậy, vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện già chết mà thật ra không có sinh, già, bệnh, chết.

Này Kiên Ý! Đó gọi là quả báo bản sự của Thiền-na ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm tu hành trí tuệ, các căn mạnh mẽ sắc bén, chưa từng thấy có tánh chúng sinh mà vì muốn hóa độ chúng sinh nên nói có chúng sinh, chẳng thấy thọ mạng mà nói có thọ mạng, chẳng được tánh nghiệp và tánh nghiệp báo mà thị hiện chúng sinh có nghiệp và nghiệp báo, chẳng biết được các tánh phiền não sinh tử mà nói sẽ thấy biết phiền não sinh tử, chẳng thấy Niết-bàn mà nói đến Niết-bàn, chẳng thấy các pháp có tướng sai biệt mà nói các pháp có thiện và bất thiện, đã có thể qua đến bờ trí vô ngại, nhưng thị hiện sinh ở Dục giới mà chẳng đắm trước Dục giới, hiện hành thiền của Sắc giới mà chẳng chấp trước Sắc giới, hiện vào định Vô sắc mà sinh ra ở Sắc giới, hiện hành thiền Sắc giới mà sinh ra ở Dục giới, hiện ở Dục giới mà chẳng làm hạnh Dục giới... Bồ-tát đó biết hết các thiền và biết thành phần của thiền, tự tại đều có thể vào thiền ra thiền, vì giáo hóa chúng sinh mà tùy ý sinh ra, tất cả chỗ sinh ra đều có thể thọ thân, thường có thể thành tựu trí tuệ thậm thâm vi diệu, đoạn trừ các tạo tác của tất cả chúng sinh, vì giáo hóa chúng sinh thị hiện có sự vận hành mà đối với các pháp thật không có sự vận hành, đều đã ra khỏi tất cả các hành, đã diệt trừ tâm chấp ngã, ngã sở từ lâu, mà thị hiện thọ nhận các vật cần dùng. Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, có gì tạo tác thi hành đều theo trí tuệ mà chưa

từng bị sự ô nhiễm của nghiệp quả. Bồ-tát vì hóa độ chúng sinh thị hiện câm ngọng mà bên trong thật có Phạm âm vi diệu, thông đạt hết bờ kia ngôn ngữ Kinh thư. Bồ-tát chẳng cần suy nghĩ trước sẽ nói pháp gì mà tùy theo mọi người đến, lời nói đều vi diệu đều có thể khiến lòng họ vui mừng được kiên cố. Bồ-tát tùy theo sự thích ứng của họ mà vì họ nói pháp nhưng trí tuệ Bồ-tát đó chẳng giảm. Này Kiên Ý! Ví như con trai, con gái hoặc lớn hoặc nhỏ tùy theo đồ đựng mang theo đi đến chỗ có nước như suối như ao sông ngòi biển cả, rồi tùy theo đồ đựng lớn, nhỏ đều lấy đầy nước đem về mà lượng nước này không hề giảm bớt.

Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, tùy theo thành phần chúng đến, hoặc chúng Sát-lợi hoặc chúng Bà-la-môn hoặc chúng Cư sĩ, chúng Đế Thích, chúng Phạm vương... các chúng đó đến chẳng cần gia thêm tâm lực, có thể dùng lời nói khéo đều khiến cho chúng vui mừng, tùy theo sự thích ứng mà vì họ nói pháp, nhưng trí tuệ biện tài ấy không chỗ giảm bớt. Này Kiên Ý, đó gọi là quả báo bản sự của Bát-nhã ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chúng sinh thấy đều được độ thoát. Có người nghe danh tự, có người thấy uy nghi, có người nghe nói pháp, có người thấy im lặng thì họ đều được độ thoát.

Này Kiên Ý! Ví như cây thuốc chúa lớn tên là Hy kiến, có người nhìn thấy thì bệnh đều được lành. Như vậy, này Kiên Ý, Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nếu chúng sinh nhìn thấy thì bệnh tham sân si đều được trừ lành. Như thuốc chúa lớn tên là Diệt trừ, nếu khi chiến đấu dùng thuốc ấy bôi lên trống thì những người bị tên bắn, đao, xà mâu làm bị thương, được nghe tiếng trống, liền được trừ hết độc của tên.

Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có người nghe tên thì mũi tên tham sân si tự nhiên bật ra, các độc tà kiến đều bị diệt trừ hết, tất cả phiền não chẳng dấy khởi nữa.

Này Kiên Ý! Ví như cây thuốc tên là Cụ túc, có người dùng rễ thì bệnh được lành; dùng thân, đốt, lõi, vỏ, cành, lá, hoa, quả đều có thể chữa lành bệnh; hoặc dùng sống, hoặc khô, hoặc cắt từng đoạn từng đoạn đều có thể chữa lành các bệnh của chúng sinh. Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cũng lại như vậy. Đối với các chúng sinh không lúc nào chẳng ích lợi, thường có thể diệt trừ mọi tai nạn. Đó là Bồ-tát dùng việc nói pháp kiêm thêm hành bốn Nhiếp pháp, các Ba-la-mật khiến cho mọi người được độ thoát. Có người hoặc cúng dường, hoặc chẳng cúng dường, có ích, không lợi ích nhưng Bồ-tát đó dùng pháp làm lợi ích

khiến cho họ được yên ổn. Cho đến, có loài ăn thịt như các loài súc sinh hai chân, bốn chân và các chim, thú, người cùng chẳng phải người. Các chúng sinh đó đều do nguyện lực của giới Bồ-tát nên chết được sinh lên cõi trời, thường không bị các tai nạn đau bệnh, suy nhược, phiền não. Này Kiên Ý! Trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Bồ-tát giống như cây thuốc.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát trụ ở sáu pháp Ba-la-mật Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì đời đời tự hiểu biết, chẳng theo học người khác. Nhấc chân hạ chân, hít vào, thở ra, từng niệm từng niệm luôn luôn có sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Này Kiên Ý! Vì Bồ-tát như vậy thì thân đều chính là pháp hạnh, đều chính là pháp. Này Kiên Ý! Ví như có vị vua hoặc các đại thần đem trăm ngàn loại hương thơm nghiền chung thành bột, có người đến tìm trong bột đó một loại hương không pha tạp các hương khác. Này Kiên Ý! Như vậy trong bột trăm ngàn loại hương đó có thể tìm được một loại hương chẳng pha tạp mùi hương khác chăng?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy!

–Này Kiên Ý! Bồ-tát đó dùng tất cả hương Ba-la-mật xông ướp thân tâm nên ở trong từng niệm từng niệm phát sinh sáu pháp Ba-la-mật. Này Kiên Ý! Sao gọi là Bồ-tát ở trong từng niệm từng niệm phát sinh sáu pháp Ba-la-mật? Này Kiên Ý! Bồ-tát đó, tất cả đều xả bỏ, tâm không tham trước, đó là Đàn-na ba-la-mật; tâm khéo tịch diệt rốt ráo không ác, đó là Thi-la ba-la-mật; biết tướng tận của tâm, ở trong các trần mà không bị tổn thương, đó là Sằn-đề ba-la-mật; siêng quan sát chọn lựa tâm, biết tâm lìa khỏi tướng, đó là Tỳ-lê-gia ba-la-mật; khéo tịch tĩnh điều phục tâm ấy rốt ráo, đó là Thiền-na ba-la-mật; quan sát tâm, biết tâm, thông đạt tướng của tâm, đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở pháp môn Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm như vậy thì từng niệm từng niệm đều có sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có vậy! Bồ-tát thành tựu Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì sự thực hành của Bồ-tát ấy chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát muốn tu hành hạnh Phật thì phải học Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bồ-tát đó thị hiện làm tất cả các hạnh phàm phu mà ở trong tâm Bồ-tát ấy không tham, sân, si.

Lúc này, trong chúng có vị Đại Phạm vương tên là Thành Từ bạch

Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát muốn làm tất cả các hạnh phàm phu thì phải học Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm! Vì sao? Vì Bồ-tát đó thị hiện làm tất cả các hạnh phàm phu mà tâm không có tham sân si.

Phật bảo:

–Hay thay! Hay thay! Này Thành Từ! Đúng như lời nói của ông! Nếu Bồ-tát muốn làm tất cả các hạnh phàm phu thì phải học Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chẳng nghĩ đến tất cả các sự học khác vậy!

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn học Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì phải học thế nào?

Phật nói:

–Này Kiên Ý! Ví như học bắn thì trước hết bắn cái chuẩn lớn. Bắn chuẩn lớn được rồi học bắn cái chuẩn nhỏ. Bắn chuẩn nhỏ được rồi tiếp theo học bắn đích. Học bắn đích rồi tiếp theo học bắn cây gậy. Học bắn cây gậy rồi thì học bắn một trăm sợi lông. Học bắn một trăm sợi lông rồi thì học bắn mười sợi lông. Bắn được mười sợi lông rồi thì học bắn một sợi lông. Bắn được một sợi lông rồi thì học bắn một phần trăm sợi lông. Người có khả năng bắn vậy rồi thì gọi là thiện xạ, theo ý chẳng rỗng không. Người đó nếu muốn bắn ở trong đêm tối, nghe được âm thanh hoặc người hay chẳng phải người, chẳng cần dùng tâm lực mà bắn thì đều trúng cả. Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát muốn học Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì trước hết phải học tâm ưa thích. Học tâm ưa thích rồi phải học thâm tâm. Học thâm tâm rồi phải học đại Từ. Học đại Từ rồi phải học đại Bi. Học đại Bi rồi phải học bốn Phạm hạnh của bậc Thánh là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Học bốn Phạm hạnh của bậc Thánh rồi phải học được năm pháp Thần thông tối thượng luôn theo bên mình. Học năm pháp Thần thông đó rồi, bấy giờ liền có thể thành tựu sáu pháp Ba-la-mật. Thành tựu sáu pháp Ba-la-mật rồi liền có thể thông đạt phương tiện. Thông đạt phương tiện rồi, được trụ ở đệ tam Nhu thuận nhẫn. Trụ ở đệ tam Nhu thuận nhẫn rồi, được pháp Nhẫn vô sinh. Được pháp Nhẫn vô sinh rồi, được các Đức Phật thọ ký. Các Đức Phật thọ ký rồi, có thể vào Địa thứ tám của Bồ-tát. Vào Địa thứ tám của Bồ-tát rồi thì được Tam-muội Chư Phật hiện tiền. Được Tam-muội Chư Phật hiện tiền rồi luôn luôn được nhìn thấy các Đức Phật. Luôn luôn được nhìn thấy các Đức Phật rồi, có thể đầy đủ tất cả nhân duyên Phật pháp. Đầy đủ tất cả nhân duyên Phật pháp rồi, có thể phát khởi công đức trang nghiêm cõi Phật. Có thể phát khởi công đức trang nghiêm cõi Phật rồi, có thể sinh vào gia

tộc danh tiếng. Có thể sinh vào gia tộc danh tiếng rồi vào thai, sinh ra; vào thai sinh ra rồi có thể đủ mười Địa. Đủ mười Địa rồi, bấy giờ được nhận danh hiệu Phật, nhận danh hiệu Phật rồi liền được tất cả Tam-muội Bồ-tát. Được tất cả Tam-muội Bồ-tát rồi sau đó mới được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm rồi có thể vì chúng sinh làm Phật sự mà cũng chẳng xả pháp hạnh Bồ-tát.

Này Kiên Ý! Nếu Bồ-tát học các pháp như vậy thì được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Bồ-tát đã đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm rồi, đối với các pháp không có gì học nữa. Vì sao? Vì trước đã học thông tất cả pháp. Ví như học bắn mà đã có thể bắn một phần trăm sợi lông thì chẳng còn gì để học nữa. Vì sao? Vì trước đã học hết rồi.

Như vậy, này Kiên Ý! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì đối với tất cả pháp không có gì để học nữa, tất cả Tam-muội, tất cả công đức đều đã học vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói ví dụ, nguyện xin Đức Thế Tôn hứa cho!

Phật bảo:

–Cứ nói đi.

–Bạch Thế Tôn! Ví như vua trời Đại phạm chủ của tam thiên đại thiên thế giới thì tự nhiên đều có thể quan sát khắp tam thiên đại thiên thế giới chẳng cần tăng thêm công lực. Như vậy, Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đối với tất cả pháp tự nhiên có thể quan sát chẳng cần dùng công lực, lại có thể biết tâm và sự vận hành trong tâm của tất cả chúng sinh.

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Đúng như lời nói của ông! Nếu Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì biết hết tất cả các pháp Bồ-tát và tất cả pháp của Phật.

Bấy giờ, trong hội có trời Đế Thích tên là Trì Tu-di Sơn, ở tận ngoài biên giới của tam thiên đại thiên thế giới này, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như đứng trên đỉnh núi Tu-di có thể nhìn thấy hết tất cả thiên hạ. Như vậy Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, đối với hạnh của Thanh văn, Bích-chi-phật và tất cả các hạnh của chúng sinh, tự nhiên có thể nhìn thấy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý hỏi Đế Thích Trì Tu-di Sơn:

–Nhân giả từ bốn thiên hạ nào đến? Nhân giả ở đỉnh núi Tu-di nào?

Trời Đế Thích đó đáp:

–Thưa Thiện nam! Nếu có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì chẳng nên hỏi trụ xứ ấy. Vì sao? Vì như Bồ-tát này thì tất cả cõi Phật đều chính là trú xứ mà chẳng tham trước trú xứ, chẳng được trú xứ, chẳng thấy trú xứ.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi:

–Nhân giả đã được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó rồi sao?

Đế Thích đáp:

–Trong Tam-muội đó liệu có tướng được, chẳng được nữa sao?

Bồ-tát Kiên Ý nói:

–Chẳng có vậy!

Đế Thích nói:

–Thưa Thiện nam! Tôn giả nên biết, Bồ-tát thực hành Tam-muội đó, ở trong các pháp đều không sở đắc!

Bồ-tát Kiên Ý nói:

–Như sự biện luận của Nhân giả thì nhất định Nhân giả đã được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm rồi!

Đế Thích nói:

–Thưa Thiện nam! Tôi chẳng thấy pháp có trú xứ. Người đối với tất cả pháp không chỗ trụ thì mới được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Thưa Thiện nam! Trụ ở Tam-muội đó thì đối với các pháp đều không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ tức là không chấp giữ. Nếu không chấp giữ tức là không ngôn thuyết.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Ông có thấy Đế Thích Trì Tu-di Sơn đó không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Này Kiên Ý! Ông Đế Thích đó tự nhiên tùy ý có thể đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Trụ ở Tam-muội đó thì ở các cung điện Đế Thích của tam thiên đại thiên thế giới này, ông ấy đều có thể hiện thân.

Lúc ấy, Thích Đề-hoàn Nhân, chủ của thế gian này bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Đế Thích Trì Tu-di Sơn có thể hiện thân ở các cung điện Đế Thích, còn con đối với xứ sở của tất cả Đế Thích thì vì sao chẳng nhìn thấy?

Bấy giờ, Đế Thích Trì Tu-di Sơn nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Thưa Kiều-thi-ca! Nếu tôi hôm nay dùng thân thật thị hiện cho ông thì ông ở cung điện chẳng vui vẻ nữa. Tôi thường đến cung điện, chỗ ở của

ông mà ông chẳng thấy tôi.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn thấy vị Đại sĩ này thành tựu thân vi diệu.

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Ông muốn thấy sao?

–Bạch Thế Tôn! Con nguyện muốn thấy!

Phật nói với Đế Thích Trì Tu-di Sơn:

–Này Thiện nam! Ông hãy thị hiện cho Đế Thích này thấy thân chân thật vi diệu của ông!

Vị Đế Thích Trì Tu-di Sơn đó liền hiện ra thân chân thật vi diệu. Bấy giờ, trong hội những Đế Thích, Phạm vương, Hộ Thế Thiên vương, Thanh văn Bồ-tát, người chẳng được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm... thân họ đều biến mất giống như mực tụ lại. Thân của Đế Thích Trì Tu-di Sơn như núi chúa Tu-di, cao lớn lồng lộng, ánh sáng chiếu ra xa. Khi ấy, ánh sáng thân Đức Phật lại càng sáng rỡ gấp bội. Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc chưa từng có vậy! Hôm nay sắc thân của vị Đại sĩ này thanh tịnh thù thắng vi diệu khó bì kịp! Thân của các Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Thiên vương đều biến mất giống như mực tụ lại!

Bạch Thế Tôn! Con ở trên Thiện diệu đường núi Tu-di, mang chuỗi ngọc ma-ni Thích-ca Tỳ-lăng-già, do ánh sáng của chuỗi ngọc đó mà tất cả thân của Thiên chúng đều biết mất. Hôm nay do ánh sáng của vị Đại sĩ này thân con lại biến mất, dù con có mang chuỗi ngọc báu cũng không có ánh sáng.

Đức Phật bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu trong tam thiên đại thiên thế giới đầy ngọc ma-ni Thích-ca Tỳ-lăng-già mà lại có những ngọc ma-ni trời chiếu sáng thì có thể khiến cho ngọc này đều biết mất. Này Kiều-thi-ca! Nếu trong tam thiên đại thiên thế giới đầy các ngọc ma-ni trời chiếu sáng mà lại có ngọc ma-ni Kim cương minh thì có thể khiến cho ngọc này đều biến mất.

Này Kiều-thi-ca! Nếu trong tam thiên đại thiên thế giới đầy ngọc ma-ni Kim cương minh mà lại có các ngọc ma-ni Minh tập thì có thể khiến cho ngọc này biến mất. Này Kiều-thi-ca! Ông có thấy Đế Thích đó mang các ngọc ma-ni Minh tập không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy! Chỉ vì ngọc này, ánh sáng của nó mạnh quá, mắt con chẳng chịu nổi.

Đức Phật bảo Kiều-thi-ca:

–Nếu có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, hoặc làm Đế Thích đều mang chuỗi ngọc ma-ni như vậy.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người chẳng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chẳng được thân thanh tịnh vi diệu như vậy, cũng lại mất luôn Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó.

Lúc này, Thiên tử Cù Vực nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Những người Thanh văn đã vào pháp vị, tuy lại khen ngợi yêu thích Phật đạo nhưng không thể làm, vì đã ở nơi sinh tử tạo tác sự ngăn cách vậy. Nếu có người đã phát, hoặc hôm nay mới phát, hay ngày mai sẽ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì người ứng hợp yêu thích Phật đạo, có thể được sắc thân tối thượng vi diệu như vậy. Ví như có người bẩm sinh bị mù, tuy họ lại khen ngợi yêu thích mặt trời, mặt trăng, nhưng kẻ ấy chẳng nhờ ánh sáng mặt trời mặt trăng. Như vậy, Thanh văn vào pháp vị, tuy lại khen ngợi yêu thích Phật pháp mà công đức Phật đối với bản thân không lợi ích. Vậy nên, muốn được thân vi diệu này, người trí tuệ lớn phải phát tâm Bồ-đề thì liền được sắc thân tối thượng vi diệu như vậy.

Khi Thiên tử Cù Vực nói lời đó, một vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý hỏi Thiên tử Cù Vực:

–Làm công đức gì chuyển được thân nữ?

Đáp:

–Thưa Thiện nam! Người phát khởi Đại thừa chẳng thấy nam, nữ có khác biệt. Vì sao? Vì bậc Nhất thiết trí thì tâm chẳng trụ ở ba cõi. Vì có phân biệt nên có nam có nữ. Câu hỏi của Nhân giả: "Làm công đức gì chuyển được thân nữ? Đó là: Đời trước phụng sự Bồ-tát, tâm không dua nịnh quanh co."

–Sao gọi là phụng sự?

Đáp:

–Như phụng sự Đức Thế Tôn!

–Sao gọi là tâm ấy chẳng dua nịnh.

Đáp:

–Nghiệp thân theo miệng. Nghiệp miệng theo ý. Đó gọi là tâm nữ nhân không dua nịnh!

Hỏi:

–Sao gọi là chuyển thân nữ?

Đáp:

–Như thành!

Hỏi:

–Sao gọi là như thành?

Đáp:

–Như chuyển!

Hỏi:

–Lời nói này của Thiên tử có nghĩa gì?

Đáp:

–Thưa Thiện nam! Tất cả các pháp chẳng thành chẳng chuyển. Các pháp một vị gọi là vị pháp tánh. Thưa Thiện nam! Tôi tùy theo nguyện của mình có thân nữ, hoặc khiến thân tôi được thành nam mà đối với thân tướng nữ chẳng hoại chẳng xả. Thưa Thiện nam! Vậy, ông nên biết, là nam là nữ đều là điên đảo. Tất cả các pháp cùng với điên đảo, rốt cùng đều lìa khỏi hai tướng.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi Thiên tử Cù Vực:

–Nhân giả đối với Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm biết phần ít thôi sao?

Đáp:

–Thưa thiện nam! Tôi biết người khác có được thân mà tự mình chẳng chứng. Tôi nghĩ đời quá khứ, khi Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở tại nhà vua Tịnh Phạn làm Bồ-tát, mặc dầu ở trong cung điện giữa đám thể nữ đến nửa đêm mà vẫn thanh tịnh. Bấy giờ, các Phạm thiên vương ở phương Đông nhiều như cát sông Hằng đến, có người hỏi thừa Bồ-tát có người hỏi đạo Thanh văn. Bồ-tát đều tùy theo điều hỏi mà đáp. Ở trong Phạm chúng có một vị Phạm vương chẳng hiểu được việc làm phương tiện của Bồ-tát mà nói: "Thưa Ngài! Ngài có trí tuệ, giỏi đáp câu hỏi như vậy thì tại sao còn tham ái vương vị, sắc dục?" Các vị Phạm vương khác biết rõ phương tiện trí tuệ của đức Bồ-tát nên nói với vị Phạm vương này: "Bồ-tát chẳng tham vương vị, sắc dục mà vì giáo hóa, thành tựu chúng sinh nên ở tại gia cư thị hiện làm Bồ-tát. Hôm nay, Ngài đang ở phương khác thành tựu Phật đạo, chuyển bánh xe diệu pháp!" Vị Phạm vương đó nghe xong, nói: "Do đạt được Tam-muội gì, có thể tạo ra thần biến tự tại như vậy." Các Phạm vương khác nói: "Đó là thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm."

Thưa thiện nam! Vào lúc đó, tôi khởi ý niệm này: "Đức Bồ-tát trụ ở Tam-muội mà thần lực cảm ứng thật chưa từng có, ở trong ái dục, lãnh đạo

việc nước mà có thể chẳng lìa khỏi Tam-muội như vậy.” Tôi nghe điều này xong thì cung kính bội phần gia tăng, đối với Bồ-tát đã phát sinh tưởng Thế Tôn, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sâu xa, nguyện vào đời sau cũng sẽ thành tựu công đức như vậy. Thưa thiện nam! Sự nhìn thấy của tôi một phần ít như vậy. Tôi chỉ biết Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này sẽ có thế lực công đức không lường chẳng thể nghĩ bàn!

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Thật hiếm có! Bạch Thế Tôn! vị Thiên tử Cù Vực đó, thân tâm nói lên điều này đều chính là vì Đức Như Lai làm Thiện tri thức, luôn theo thủ hộ. Bạch Thế Tôn! Thiên tử Cù Vực chẳng bao lâu cũng sẽ trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, được thế lực tự tại thần biến đó, như việc làm hôm nay của Đức Thế Tôn không khác.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, trong hội này chắc có người được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó chăng?

Bấy giờ, trong chúng hội có vị Thiên tử tên là Hiện Ý nói với Bồ-tát Kiên Ý:

–Ví như người khách buôn vào đến biển cả mà nói rằng: “Trong biển cả này có ngọc ma-ni, có thể mang đi chăng?” Lời nói của Tôn giả giống lời đó. Vì sao? Vì hôm nay, tại hội biển đại trí của Như Lai, trong ấy Bồ-tát thành tựu pháp bảo, phát khởi đại trang nghiêm, Tôn giả ngồi trong hội ấy mà đặt vấn đề: Ở trong hội này chắc có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó chăng? Thưa Bồ-tát Kiên Ý, Hôm nay, trong hội này tự có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm hiện thân Đế Thích. Có Bồ-tát hiện thân Phạm vương. Có Bồ-tát hiện thân các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Có Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm dùng các tướng tốt mà tự trang nghiêm thân. Có Bồ-tát vì hóa độ chúng sinh tự hiện làm tướng mạo hình sắc thân nữ. Có Bồ-tát hiện tướng mạo hình sắc Thanh văn. Có Bồ-tát hiện tướng mạo hình sắc Bích-chi-phật.

Thưa Bồ-tát Kiên Ý! Đức Như Lai tự tại tùy theo chúng mà đến, hoặc chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, hoặc chúng Cư sĩ, chúng Đế Thích, chúng Phạm vương, các chúng Hộ Thế.... tùy theo các chúng đó đều có thể thị hiện tướng mạo hình sắc. Bồ-tát nên biết, đều chính là quả báo bản sự của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Thưa Bồ-tát Kiên Ý! Nếu thấy chỗ nói pháp của Đức Như Lai thì Bồ-tát nên biết, trong chỗ này

có vô lượng những vị Đại Bồ-tát, những bậc Đại trí tự tại phát khởi đại trang nghiêm, đối với tất cả pháp vận hành tự tại, những bậc có thể theo Đức Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con hôm nay cho rằng Thiên tử Hiện Ý đó được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này, đúng như trí tuệ biện tài, thần thông vô ngại như vậy của vị ấy.

Phật bảo:

–Đúng như lời nói của ông! Thiên tử Hiện Ý đó đã trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thông đạt Tam-muội đó nên có thể nói lời đó.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên tử Hiện Ý:

–Ông có thể thị hiện một phần nhỏ bản sự của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm!

Thiên tử Hiện Ý nói với Bồ-tát Kiên Ý:

–Tôn giả muốn thấy chút ít thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm chăng?

Đáp:

–Thưa thiên tử! Tôi rất ưa muốn thấy!

Thiên tử Hiện Ý khéo đạt được thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nên biến hiện khiến cho chúng hội đều trở thành Chuyển luân thánh vương với ba mươi hai tướng tốt tự trang nghiêm và các quyến thuộc bảy báu theo hầu. Thiên tử nói:

–Tôn giả thấy những gì?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Tôi thấy chúng hội đều thành sắc tướng của Chuyển luân thánh vương với quyến thuộc bảy báu theo hầu.

Bấy giờ, Thiên tử lại thị hiện chúng hội đều làm Thích Đề-hoàn Nhân ở cung trời Đao-lợi với trăm ngàn Thiên nữ tấu lên đủ loại âm nhạc, vây quanh vui sướng. Thiên tử lại dùng thần lực khiến cho khắp chúng hội đều trở thành uy nghi sắc tướng Phạm vương ở tại cung phạm tu hành bốn vô lượng. Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Kiên Ý:

–Tôn giả thấy những gì?

Đáp:

–Thưa Thiên tử! Tôi thấy chúng hội đều là Phạm vương!

Thiên tử lại thị hiện thần lực, khiến cho khắp chúng hội đều trở thành tướng mạo hình sắc của Trưởng lão Đại Ca-diếp nắm giữ y bát vào các

thiền định, tu hành tám Giải thoát đều không có khác. Thiên tử lại hiện thần lực khiến cho khắp đại chúng đều như uy nghi tướng tốt của thân Phật Thích-ca Mâu-ni đều có Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh. Thiên tử lại hỏi Bồ-tát Kiên Ý:

–Tôn giả thấy những gì?

Đáp:

–Thưa Thiên tử! Tôi thấy đại chúng đều là uy nghi tướng tốt của thân Phật Thích-ca Mâu-ni đều có Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh.

Thiên tử Hiện Ý nói với Bồ-tát Kiên Ý:

–Đó là thế lực tự tại của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Như vậy, thưa Bồ-tát Kiên Ý, Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì có thể đem tam thiên đại thiên thế giới, vào trong hạt cải, khiến cho các núi sông, mặt trời, mặt trăng, tinh tú đều hiện ra như cũ mà chẳng dồn ép các chúng sinh.

Thưa Bồ-tát Kiên Ý, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm có thế lực chẳng thể nghĩ bàn như vậy đó!

Bấy giờ, các đại đệ tử và những Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Đế Thích, Phạm vương, Hộ Thế Thiên vương, đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này thì công đức người đó chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì người đó tức là Phật đạo rốt ráo, thành tựu trí tuệ, thần thông, các minh. Hôm nay chúng con ở trên một tòa ngồi, thấy khắp chúng hội có đủ sắc tướng, do ngần ấy biến hiện ra. Chúng con suy nghĩ, nếu người chẳng được nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì nên biết người đó bị ma phá hoại. Nếu người được nghe thì phải biết người đó được sự ủng hộ của các Đức Phật. Huống là người nghe rồi theo đúng lời nói mà tu hành?

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nếu muốn thông đạt Phật pháp, đến bờ kia thì phải một lòng nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nếu muốn hiện tất cả hình sắc uy nghi khắp nơi, muốn biết khắp hết tâm và sự vận hành trong tâm của tất cả chúng sinh, lại muốn biết khắp tất cả chúng sinh để tùy bệnh mà cho thuốc thì phải khéo nghe pháp bảo Tam-muội này thọ trì, đọc tụng.

Bạch Thế Tôn! Nếu người đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì phải biết là người đó đã vào trí tuệ tự tại của cảnh giới Phật.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của các ông! Nếu người

chẳng được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì chẳng được gọi là hạnh sâu xa của Bồ-tát. Như Lai chẳng cho là người này đầy đủ Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Vậy nên các ông muốn tu hành cùng khắp tất cả đạo thì phải học được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, chẳng nghĩ đến tất cả các sự học khác.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý hỏi Thiên tử Hiện Ý:

–Bồ-tát nếu muốn được Tam-muội này thì phải tu hành pháp gì?

Thiên tử đáp:

–Bồ-tát nếu muốn được Tam-muội đó thì phải tu hành pháp phàm phu. Nếu thấy pháp phàm phu, pháp Phật chẳng hợp chẳng tan thì đó gọi là tu tập Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi:

–Ở trong pháp Phật có hợp tan sao?

Thiên tử đáp:

–Trong pháp phàm phu còn không hợp tan huống là pháp Phật. Sao gọi là tu hành? Nếu có thể thông đạt các pháp phàm phu, pháp Phật không hai thì đó gọi tu tập, thật ra pháp này không hợp không tan. Thưa thiện nam! Tất cả các pháp chứa nhóm tướng vô sinh. Tất cả các pháp chứa nhóm tướng vô hoại. Tất cả các pháp chứa nhóm tướng hư không. Tất cả các pháp chứa nhóm tướng vô thọ.

Bồ-tát Kiên Ý lại hỏi:

–Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đi đến chỗ nào?

Thiên tử đáp:

–Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đi đến tâm hành của tất cả chúng sinh mà cũng chẳng duyên tướng chấp của tâm hành, đi đến tất cả các chỗ sinh mà cũng chẳng bị sự nhiễm bẩn của chỗ sinh, đi đến chỗ Phật của tất cả thế giới mà chẳng phân biệt tướng tốt của thân Phật, đi đến tất cả âm thanh ngôn ngữ mà chẳng phân biệt các tướng văn tự. Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm có thể khai thị khắp tất cả Phật pháp mà chẳng đến với chỗ rốt ráo tận cùng. Thưa thiện nam! Ngài hỏi Tam-muội đó đến chỗ nào? Tùy theo chỗ đến của Phật thì Tam-muội đó cũng đến như vậy.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi:

–Đức Phật đến chỗ nào?

Thiên tử đáp:

–Đức Phật "Như Như" nên đến không chỗ đến!

Lại hỏi:

–Đức Phật chẳng đến Niết-bàn sao?

Đáp:

–Tất cả các pháp là rốt ráo Niết-bàn. Vậy nên, Như Lai chẳng đến Niết-bàn. Vì sao? Vì tánh Niết-bàn nên chẳng đến Niết-bàn.

Lại hỏi:

–Hằng hà sa số các Đức Phật đời quá khứ chẳng đến Niết-bàn sao?

Đáp:

–Hằng sa các Đức Phật có sinh như vậy sao!

Bồ-tát Kiên Ý nói:

–Đức Như Lai đã nói, hằng sa các Đức Phật sinh đã diệt độ!

Thiên tử nói:

–Này Thiện nam! Đức Như Lai chẳng nói rằng, một người ra đời đem lại nhiều sự lợi ích an lạc cho chúng sinh. Ý Ngài thế nào? Theo Đức Như Lai là nhất định có được những chúng sinh có sinh diệt sao?

Đáp:

–Thưa Thiên tử! Đức Như Lai đối với pháp chẳng được sinh diệt. Thưa Thiện nam! Nhân giả nên biết rằng, Đức Như Lai tuy nói các Đức Phật xuất hiện ở thế gian nhưng đối với tướng Như Lai thật ra là vô sinh. Đức Như Lai tuy nói các Đức Phật đến với Niết-bàn, nhưng đối với tướng Như Lai thật ra là vô diệt.

Lại hỏi:

–Hiện nay vô lượng Đức Như Lai được thành đạo chăng?

Đáp:

–Như Lai, tướng không sinh, không diệt như vậy mà thành đạo. Thưa Thiện nam! Các Đức Phật, hoặc ra đời, hoặc vào Niết-bàn đều không có khác. Vì sao? Vì Như Lai thông đạt tất cả các pháp chính là tướng tịch diệt. Đó gọi là Phật.

Lại hỏi:

–Nếu tất cả pháp rốt ráo tịch diệt thì tướng Niết-bàn có thể thông đạt sao?

Đáp:

–Như tất cả pháp rốt ráo tịch diệt thì đồng với tướng Niết-bàn. Tướng thông đạt cũng lại như vậy. Thưa Thiện nam! Như Lai chẳng do sinh, trụ, diệt mà ra. Không sinh, trụ, diệt thì đó gọi là Phật xuất hiện.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi:

–Nhân giả trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì có thể nói lời như vậy sao?

Đáp:

–Thưa Thiện nam! Ý Ngài thế nào? Đức Như Lai hóa độ người trụ ở trong pháp nào mà có sự thuyết giảng?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Nương thần lực Đức Phật có thể thuyết giảng!

Lại hỏi:

–Đức Phật trụ ở chỗ nào mà hóa ra thân người?

Đáp:

–Đức Phật trụ ở thần thông "chẳng hai" mà hóa ra thân người.

Thiên tử nói:

–Như Như Lai trụ ở pháp chẳng trụ mà tạo ra thân người. Những người được hóa ra cũng trụ ở pháp chẳng trụ mà thuyết giảng.

Bồ-tát Kiên Ý nói:

–Nếu không chỗ trụ thì làm sao có ngôn thuyết?

Thiên tử nói:

–Như không chỗ trụ thì ngôn thuyết cũng như vậy.

Lại hỏi:

–Sao gọi là Bồ-tát đầy đủ biện tài nhạo thuyết?

Đáp:

–Bồ-tát chẳng dùng ngã tướng, chẳng dùng bỉ tướng, chẳng dùng pháp tướng mà có thuyết giảng. Đó gọi là đầy đủ biện tài nhạo thuyết. Tùy theo lời nói pháp mà tướng văn tự chẳng cùng tận, tướng của pháp cũng chẳng cùng tận. Nói như vậy mà chẳng dùng hai lời nói, đó gọi là đầy đủ biện tài nhạo thuyết.

Lại nữa, thưa Thiện nam! Nếu Bồ-tát chẳng bỏ tướng huyễn của các pháp, đối với âm thanh chẳng bỏ tướng của tiếng vang. Đó gọi là đầy đủ biện tài nhạo thuyết. Lại như các văn tự, âm thanh, ngôn ngữ không xứ sở, không phương hướng, không trong, không ngoài, không có chỗ trụ, từ mọi duyên mà có. Tất cả các pháp cũng lại như vậy, không xứ sở, không phương hướng, không trong, không ngoài, không chỗ trụ, chẳng phải là quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng được sự biểu hiện của văn tự ngôn từ, bên trong tự thông đạt mà có thuyết giảng. Đó gọi là đầy đủ biện tài nhạo thuyết. Ví như tiếng vang, tất cả âm thanh đều tùy theo tướng của tiếng vang mà có thuyết giảng.

Bồ-tát Kiên Ý hỏi:

–Tùy nghĩa là sao?

–Thưa Thiện nam! Tùy hư không chính là nghĩa của tùy. Như hư không không chỗ theo thì tất cả các pháp cũng không chỗ theo, các pháp không so sánh, không có ví dụ. Nhưng vì người có được nói rằng, có chỗ nương theo!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiên tử:

–Hay thay! Hay thay! Đúng như lời nói của ông. Bồ-tát đối với vấn đề này chẳng nên kinh sợ! Vì sao? Vì nếu có chỗ nương theo thì chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiên tử Hiện Ý đó từ cõi Phật nào đi đến thế gian này?

Thiên tử nói:

–Bồ-tát hỏi để làm gì?

Bồ-tát Kiên Ý đáp:

–Tôi nay muốn làm lễ về phương nào đó mà từ trú xứ đó Đại sĩ đi đến đây!

Thiên tử nói:

–Nếu tay của người được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó thì chư Thiên nhân dân của tất cả thế gian đều nên kính lễ!

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Thiên tử Hiện Ý này từ thế giới Diệu hỷ của Đức Phật A-súc đi đến đây. Vị này ở đó thường nói về Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Này Kiên Ý! Tất cả các Đức Phật không ai chẳng nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Này Kiên Ý! Thiên tử Hiện Ý đó ở thế giới Ta-bà này sẽ được thành Phật. Người này vì muốn đoạn dứt đời năm trược ác này, chọn lấy cõi Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh tu tập tăng trưởng Thủ-lăng-nghiêm nên đi đến cõi này.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Nay Thiên tử này bao lâu nữa sẽ ở thế giới này được thành Phật đạo? Hiệu của vị ấy là gì? Thế giới tên gì?

Phật nói:

–Thiên tử đó qua khỏi một ngàn Đức Phật của kiếp Hiền diệt độ rồi, trải sáu mươi hai kiếp không có Phật nữa, khoảng giữa thời gian ấy chỉ có trăm ngàn vạn ức Bích-chi-phật ra đời. Chúng sinh trong thời gian

ấy có đủ căn lành. Qua khỏi kiếp đó rồi, Thiên tử này sẽ được thành Phật hiệu là Tịnh Quang Xưng Vương Như Lai. Thế giới ấy tên là Tịnh kiến. Vào thời đó, Đức Như Lai Tịnh Quang Xưng Vương có thể khiến cho lòng chúng sinh được thanh tịnh. Chúng sinh của thế giới đó chẳng bị sự che lấp của tham dục, sân hận và ngu si, được niềm tin thanh tịnh của pháp, đều tu hành thiện pháp.

Này Kiên Ý! Đức Phật Tịnh Quang Xưng Vương sống lâu mười tiểu kiếp, thừa dùng pháp ba Thừa độ thoát chúng sinh. Trong ấy, vô lượng, vô biên Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, ở trong các pháp được lực tự tại. Lúc ấy ma hoặc dân ma đều tu Đại thừa, thương xót chúng sinh. Cõi nước của Đức Phật ấy không có ba đường ác và các xứ sở hoạn nạn, thanh tịnh trang nghiêm như châu Uất-đan-việt, không có những việc ma, lìa khỏi các tà kiến. Sau khi Đức Phật diệt độ, pháp trụ ngàn vạn ức năm. Này Kiên Ý! Thiên tử đó sẽ ở cõi nước thanh tịnh như vậy mà thành Phật đạo.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý nói với Thiên tử:

–Nhân giả được lợi lớn! Đức Như Lai đã thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Nhân giả.

Thiên tử đáp:

–Thưa Thiện nam! Đối với tất cả pháp, nếu không có đối tượng chứng đắc thì đó gọi là lợi lớn. Đối với pháp mà có chứng đắc thì đó gọi là không lợi ích. Thưa Thiện nam! Vậy nên biết, nếu chẳng đạt được pháp thì đó gọi là lợi lớn.

Khi nói lời pháp đó, hai vạn năm ngàn Thiên tử đã từng ở đời trước gieo trồng mọi cội gốc công đức đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; có một vạn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh.

-oOo-

KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM TAM-MUỘI

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc chưa từng có vậy! Hôm nay Thế Tôn nói về Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mà ác ma chẳng đến nhiễu loạn.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông muốn thấy ma suy bại áo não không?

–Thưa vâng! Con muốn thấy!

Bấy giờ, Phật phóng ra ánh sáng của tướng đại nhân từ tướng lông trắng giữa chặng mày. Tất cả chúng hội đều thấy ác ma bị năm ràng buộc chẳng thể tự mở ra. Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông có thấy ác ma bị năm trói buộc không?

–Thưa vâng! Con đã thấy! Ác ma này bị ai trói buộc?

Phật bảo:

–Đó là sức uy thần của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Ở cõi Phật có thuyết giảng về Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, trong cõi ấy ác ma muốn dùng tâm ác gây chướng ngại thì Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cùng với sức uy thần của chư Phật nên các ma ấy đều tự thấy thân bị năm trói buộc. Này Xá-lợi-phất! Ở chỗ ta đã nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, hoặc ta còn tại thế hay sau khi ta diệt độ, các ma, dân ma và mọi người có tâm ác ở chỗ ấy do sức uy thần của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nên chúng đều bị năm trói buộc.

Bấy giờ, trong hội Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với Tam-muội này tâm không có nghi ngờ, chẳng bị chướng ngại. Chúng con chẳng muốn thân bị năm trói buộc. Bạch Thế Tôn! Chúng con cung kính Tam-muội này nên đều sẽ đến hộ trì người nói pháp này, đối với Tam-muội này phát sinh tưởng Thế Tôn.

Phật bảo các Trời, Rồng, Thần:

–Do vậy nên các ông sẽ được giải thoát mười hai kiến chấp, trói buộc. Những gì là mười hai? Ngã kiến phược, Chúng sinh kiến phược, Thọ mạng

kiến phược, Nhân kiến phược, Đoạn kiến phược, Thường kiến phược, Ngã tác kiến phược, Ngã sở kiến phược, Hữu kiến phược, Vô kiến phược, Bỉ thử kiến phược, chư pháp kiến phược. Đó là mười hai kiến chấp trói buộc. Các ông nên biết! Nếu có chúng sinh ở trong Phật pháp khởi lên lòng sân hận muốn hủy hoại thì đều do trụ ở mười hai kiến trói buộc đó. Nếu người tin hiểu, thuận theo, chẳng chống đối thì được thoát khỏi mười hai kiến phược này.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ác ma hôm nay có được nghe nói đến tên của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này không?

Phật nói:

–Chúng cũng được nghe! Nhưng do bị trói buộc nên chẳng thể đến được.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Sao Như Lai chẳng dùng sức uy thần khiến cho ma chẳng nghe nói danh tự của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm?

Phật bảo:

–Ông hãy dừng lại! Chớ nói lời nói này! Giả sử trong những thế giới nhiều như cát sông Hằng đầy lửa lớn, người nào được nghe nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này thì sẽ từ trong đó qua khỏi. Vì sao? Vì nếu người chỉ nghe nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thôi thì ta nói rằng, người này được lợi ích lớn hơn cả người được Tứ thiền, sinh lên bốn cõi Phạm.

Này Xá-lợi-phất! Nếu khiến cho ác ma hôm nay được nghe nói đến danh tự của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, do nhân duyên này chúng sẽ được ra khỏi tất cả việc ma. Nếu do bị trói buộc mà được nghe thì chúng cũng sẽ thoát khỏi mười hai kiến phược. Vậy nên, này Xá-lợi-phất! Người ác tà kiến mắc vào lưới ma mà còn nên nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này, huống là người tịnh tâm hoan hỷ muốn nghe.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát tên là Ma Giới Hành Bất Ô bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay con sẽ hiện ở trong cõi ma, dùng thần lực tự tại làm cho ma được trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Phật bảo:

–Tùy ý ông!

Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô liền ở trong hội bỗng nhiên biến mất, hiện ra ở cung ma, nói với ác ma:

–Các ngươi chắc chẳng nghe Đức Phật nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ra khỏi cảnh giới của các ngươi. Họ đều sẽ trở lại độ thoát người khác ra khỏi cảnh giới của các ngươi!

Ma liền báo:

–Ta nghe Đức Phật nói danh tự Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nhưng vì bị năm trói buộc nên chẳng thể đến được. Đó là hai tay, hai chân và đầu bị trói buộc.

Lại hỏi ác ma:

–Ai trói buộc ngươi?

Ma liền đáp:

–Ta vừa khởi tâm muốn đến phá hoại nhiễu loạn những người nghe nhận Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm liền bị năm trói buộc. Ta vừa nghĩ lại, các Đức Phật, Bồ-tát có uy đức lớn khó có thể phá hoại, nhiễu loạn. Nếu ta đến thì hoặc sẽ tự hủy hoại, chẳng bằng tự mình ở cung điện này. Ta dấy lên ý nghĩ đó xong liền được thoát khỏi năm sự trói buộc.

Bồ-tát đáp:

–Đúng vậy! Tất cả phàm phu nhớ tưởng phân biệt, điên đảo chấp giữ tướng nên có trói buộc, động niệm hý luận nên có trói buộc, thấy nghe hiểu biết nên có trói buộc. Thật ra trong này không có người trói, kẻ mở. Vì sao? Vì các pháp không trói buộc, vốn giải thoát. Các pháp không mở, vốn không trói. Thường tướng giải thoát không có ngu si. Đức Như Lai dùng pháp môn này để nói pháp. Nếu có chúng sinh được biết ý nghĩa này mà muốn cầu giải thoát, tâm siêng tinh tấn thì đối với các pháp được giải thoát.

Bảy trăm Thiên nữ trong chúng ma dùng hoa thơm của trời, bột thơm, hương xoa và các chuỗi ngọc tung lên người Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô thưa:

–Khi nào chúng tôi thoát khỏi cảnh giới ma?

Bồ-tát bảo:

–Các ngươi, nếu có thể chẳng phá hoại sự trói buộc của ma thì được giải thoát. Sao gọi là sự trói buộc của ma? Đó là sáu mươi hai kiến. Nếu người chẳng phá hoại những kiến này tức là được thoát khỏi sự trói buộc của ma.

Thiên nữ lại nói:

–Sao gọi là chẳng phá hoại các kiến chấp mà được giải thoát?

Đáp:

–Các kiến chấp vốn không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Nếu biết tướng của các kiến chấp không đến đi tức là thoát khỏi sự trói buộc của ma. Các kiến chấp chẳng phải có chẳng phải không, nếu chẳng phân biệt có, không tức là thoát khỏi sự trói buộc của ma. Nếu không có kiến chấp đó là Chánh kiến. Như vậy, Chánh kiến không chánh, không tà. Nếu pháp không chánh, không tà, không tạo tác, không chấp giữ tức là thoát khỏi sự trói buộc của ma. Các kiến chấp đó chẳng phải trong, chẳng phải ngoài cũng chẳng phải trung gian. Như vậy, các kiến chấp cũng lại chẳng niệm thì thoát khỏi sự trói buộc của ma.

Bảy trăm Thiên nữ nghe giảng nói pháp này liền được Thuận nhẫn rồi nói:

–Chúng tôi cũng sẽ ở trong cõi ma tu hành không nhiễm ô, thoát khỏi tất cả sự trói buộc của ma.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô nói với ác ma:

–Các quyến thuộc của ngươi đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ngươi đang làm những việc gì?

Đáp:

–Tôi bị năm trói buộc nên không biết đang làm việc gì.

Bồ-tát đáp:

–Ngươi phát Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sẽ được thoát khỏi sự trói buộc này.

Các Thiên nữ thương xót ma nên đều nói:

–Hãy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đi! Chớ đối với sự yên ổn, phát sinh tưởng sợ hãi! Chớ ở trong vui mà sinh ra tưởng khổ! Chớ đối với giải thoát mà sinh ra ý tưởng trói buộc.

Bấy giờ, ác ma sinh tâm dối trá mà nói:

–Nếu các ngươi lìa bỏ tâm Bồ-đề thì ta sẽ phát tâm!

Các Thiên nữ dùng sức phương tiện mà nói với ma:

–Chúng tôi đều đã lìa bỏ tâm này rồi, ông liền có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Nếu một Bồ-tát phát tâm Bồ-đề thì tất cả Bồ-tát cũng đồng tâm đó. Vì sao? Vì tâm không sai biệt, đối với các chúng sinh tâm đều bình đẳng.

Bấy giờ, ác ma nói với Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô:

–Hôm nay tôi sẽ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do căn lành đó khiến cho tôi được mở trói.

Nói lời này xong, ma liền tự thấy thân từ trói buộc đã được cởi mở.

Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô dùng thần lực phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện thân thanh tịnh vi diệu, soi chiếu cung ma. Ma tự thấy thân mình không có uy đức ánh sáng giống như mực đen tụ lại. Trong chúng ma, có hai trăm Thiên nữ đắm sâu vào dâm dục, thấy thân sắc Bồ-tát này đoan nghiêm, khởi lên lòng ái nhiễm, đều nói:

–Người đó, nếu có thể cùng ta làm bạn thì chúng ta đều thuận theo lời dạy bảo của người ấy.

Bồ-tát này biết duyên đời trước của các Thiên nữ ứng hợp hóa độ, tức thời hóa làm hai trăm Thiên tử, sắc mạo đoan nghiêm như thân mình không khác. Ngài lại hóa ra hai trăm đài giao lộ báu hơn cả cung quán của ma. Các Thiên nữ đó đều tự thấy thân mình ở tại đài báu này. Mỗi người đều tự cho rằng, mình cùng với Bồ-tát này cùng nhau vui vẻ. Ước nguyện được thỏa mãn, ý dâm dục dứt, họ đều sinh tâm yêu kính Bồ-tát. Bồ-tát liền theo sự ứng hợp của họ mà nói pháp, khiến cho họ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô nói với ác ma:

–Ngươi có thể đi đến chỗ Đức Phật!

Ma nghĩ rằng, sự trói buộc của ta đã được mở rồi, ta phải đi đến chỗ Đức Phật phá hoại, nhiễu loạn nói pháp. Bấy giờ, ác ma với quyến thuộc cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Ngài chớ nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này nữa. Vì sao? Vì nói Tam-muội đó thì thân con liền bị năm trói buộc. Nguyện xin Đức Như Lai thay đổi nói việc khác!

Bồ-tát Kiên Ý nói với ác ma:

–Ai cởi trói cho ngươi?

Đáp:

–Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô cởi mở trói buộc cho tôi!

–Ông đã hứa việc gì mà được cởi trói?

Ma nói:

–Tôi hứa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Hôm nay, ác ma đó vì mở trói nên phát tâm Bồ-đề, chẳng phải là ý thanh tịnh. Như vậy, này Kiên Ý! Sau năm trăm năm, sau khi ta diệt độ có nhiều Tỳ-kheo vì lợi dưỡng nên phát tâm Bồ-đề, chẳng phải là ý thanh tịnh. Này Kiên Ý! Ông quan sát thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, uy thần của Phật pháp! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đó dùng tâm khinh thường, tâm tham lợi dưỡng, tâm chạy theo người khác để

nghe Tam-muội này mà phát tâm Bồ-đề. Ta đều biết, những tâm này cùng với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã tạo được nhân duyên. Huống là người nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mà có thể dùng tâm thanh tịnh phát khởi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ông phải biết người này, ở trong Phật pháp đã được định rốt ráo.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, ác ma này nghe nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, vì được cởi trói nên phát tâm Bồ-đề, cũng được đầy đủ nhân duyên Phật pháp sao?

Phật bảo:

–Đúng như lời nói của ông! Ác ma do nhân duyên phước đức nhân duyên của Tam-muội này và nhân duyên phát tâm Bồ-đề nên vào đời vị lai được xả bỏ tất cả việc ma, hành động ma, lòng dua nịnh quanh co của ma và việc suy tàn ưu não của ma. Từ nay về sau, dần dần sẽ được sức Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thành tựu Phật đạo.

Bồ-tát Kiên Ý nói với ác ma:

–Đức Như Lai đã thọ ký cho ông!

Ma nói:

–Thưa Thiện nam! Tôi nay chẳng dùng tâm thanh tịnh phát khởi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì sao Đức Như Lai thọ ký cho tôi? Như Đức Phật đã nói rằng, từ tâm có nghiệp, từ nghiệp có quả báo. Tôi từ vô tâm cầu đạo Bồ-đề thì Đức Như Lai vì sao thọ ký cho tôi.

Phật muốn đoạn dứt sự nghi ngờ của chúng hội nên bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Bồ-tát được thọ ký phàm có bốn loại. Sao gọi là bốn?

1. Có loại chưa phát tâm mà được thọ ký.

2. Có loại vừa phát tâm mà được thọ ký.

3. Có loại bí mật thọ ký.

4. Có loại được Vô sinh pháp nhẫn hiện tiền mới thọ ký.

Đó gọi là bốn. Chỉ có Như Lai có thể biết việc này. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể biết được. Này Kiên Ý! Sao gọi là có loại chưa phát tâm mà được trao cho thọ ký? Hoặc có chúng sinh qua lại năm đường, hoặc ở địa ngục, hoặc ở súc sinh, hoặc ở ngã quỷ, hoặc ở trên trời, hoặc ở nhân gian mà các căn mãnh mẽ, thông lợi ưa thích Đại pháp. Phật biết người đó trải qua trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ ngần ấy kiếp sẽ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Họ lại ở trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ ngần ấy kiếp,

tu hành đạo Bồ-tát, cúng dường trăm ngàn vạn ức na-do-tha bao nhiêu Đức Phật, giáo hóa trăm ngàn vạn ức không lường bao nhiêu chúng sinh khiến trụ ở Bồ-đề. Họ lại trải qua trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ bao nhiêu kiếp sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu tự như vầy..., đất nước như vầy..., số chúng Thanh văn, tuổi thọ như vầy..., sau khi diệt độ pháp trụ một số năm như vầy...

Phật bảo:

–Này Kiên Ý! Như Lai đều biết rõ những việc này, lại còn biết hơn thế nữa. Đó gọi là chưa phát tâm mà được thọ ký.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Từ nay về sau, chúng con sẽ đối với tất cả chúng sinh phát sinh tưởng Thế Tôn! Vì sao? Vì chúng con không có trí tuệ như vậy thì làm sao biết những chúng sinh nào có căn Bồ-tát? Những chúng sinh nào không có căn Bồ-tát? Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng biết được những việc như vậy. Hoặc đối với chúng sinh phát sinh lòng khinh mạn tức là tự làm tổn thương mình.

Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này Ca-diếp! Ông nói lời này hay lắm! Do việc này nên trong kinh ta nói, con người thì chẳng nên dối gạt chúng sinh. Vì sao? Vì nếu dối gạt đối với chúng sinh khác tức là tự làm tổn thương mình. Chỉ có Như Lai ứng hợp với chúng sinh và cùng bình đẳng. Do nhân duyên đó, nếu các Thanh văn và Bồ-tát khác đối với các chúng sinh nên phát sinh Phật tưởng. Vừa phát tâm đã được thọ ký là, hoặc có người tự mình đã lâu gieo trồng gốc đức, tu tập hạnh lành, lòng siêng tinh tấn, các căn dũng mãnh, thông lợi, ưa thích Đại pháp, có lòng đại Bi, khắp vì chúng sinh cầu đạo giải thoát. Người phát tâm đó liền trụ ở quả vị không chuyển, vào địa vị Bồ-tát, được an trụ định là ra khỏi tám nạn. Những người như vậy, khi vừa phát tâm, các Đức Phật liền thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, danh hiệu như vầy..., đất nước như vầy..., tuổi thọ như vầy... Những người như vậy, Như Lai biết tâm mà thọ ký. Đó gọi là vừa phát tâm liền được thọ ký.

Thọ ký bí mật là, có Bồ-tát tự mình chưa được thọ ký mà thường tinh tấn siêng năng cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ưa đủ pháp bố thí, ưa Nhất thiết trí, giữ pháp kiên cố, giữ giới chẳng bỏ, phát khởi trang nghiêm sâu sắc, có sức nhẫn lớn, lòng bình đẳng với chúng sinh, siêng tu hành tinh tấn, cầu các pháp lành, thân tâm chẳng lười biếng như cứu lửa cháy đầu, thực hành niệm yên ổn có thể được bốn Thiền, ưa cầu trí tuệ, hành Bồ-đề của Phật, đã lâu tu hành sáu Độ, có thành tựu tướng

Phật. Các Bồ-tát khác, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều khởi ý nghĩ rằng, như Bồ-tát này lòng siêng tinh tấn thật là hiếm có, không biết bao lâu sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Danh hiệu của vị ấy là gì? Cõi nước tên là gì? Số chúng Thanh văn nhiều ít ra sao? Phật vì đoạn dứt sự nghi ngờ của chúng sinh này nên thọ ký cho Bồ-tát ấy khiến cho chúng hội đều nghe biết mà chỉ riêng một mình Bồ-tát đó chẳng được nghe biết. Nhờ thần lực của Phật nên khiến cho tất cả chúng sinh biết Bồ-tát đó sẽ thành Phật, hiệu tự, cõi nước như vầy..., số chúng Thanh văn nhiều ít như vầy... Khi sự nghi ngờ của chúng đều giải quyết xong thì họ đối với Bồ-tát này phát sinh tưởng Thế Tôn mà Bồ-tát đó chẳng thể tự biết là mình được thọ ký hay là chưa được thọ ký. Đó là Bồ-tát bí mật được thọ ký.

Hiện tiền thọ ký là có Bồ-tát tích tập căn lành đã lâu, không gì chẳng thấy được, thường tu phạm hạnh, quán vô ngã, không, đối với tất cả các pháp được Vô sinh nhẫn. Phật biết người này công đức trí tuệ đều đã đầy đủ nên ở trong đại chúng, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... hiện tiền thọ ký, nói lên: "Này Thiện nam! Ông trải qua trăm ngàn vạn ức ngần ấy kiếp sẽ được thành Phật, hiệu tự như vầy..., cõi nước như vầy..., số chúng Thanh văn như vầy..., tuổi thọ như vầy..." Đồng thời vô số người theo hiệu lực của người đó đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người đó ở trước Phật đã được thọ ký rồi, thân bay bổng lên hư không cao đến bảy cây Đa-la. Này Kiên Ý! Đó gọi là hiện tiền thọ ký thứ tư.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Hôm nay trong hội này chắc có Bồ-tát do bốn việc này mà được thọ ký chăng?

Phật đáp:

–Có.

–Bạch Thế Tôn! Là ai?

Phật nói:

–Con của cư sĩ Lạc Dục – Bồ-tát Sư Tử Hống Vương – này là chưa phát tâm mà được thọ ký. Như vậy, vô số Bồ-tát của những thế giới phương khác cũng chưa phát tâm mà được thọ ký. Lại có Bồ-tát Tịch Diệt, Bồ-tát Đại Đức Pháp vương tử, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử... vô lượng những Bồ-tát như vậy... lúc vừa phát tâm liền được thọ ký, đều trụ trong địa vị không thoái chuyển. Trong hội này lại có Bồ-tát Trí Dũng, Bồ-tát Ích Ý... vô lượng những Bồ-tát như vậy được bí mật thọ ký.

Này Kiên Ý! Ta và Di-lặc cùng một ngàn vị Bồ-tát của kiếp hiền đều

được pháp Nhẫn vô sinh được hiện tiền thọ ký.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn, hành hóa của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, thọ ký cũng chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả Thanh văn, các Bích-chi-phật còn chẳng thể biết huống là chúng sinh khác.

Phật bảo:

–Này Kiên Ý! Sự phát khởi thế lực oai thần tinh tấn về sự hành hóa Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô đã giáo hóa Thiên nữ khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Họ đều dùng hoa trời tung lên trên Đức Phật, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con chẳng ưa bí mật được thọ ký. Chúng con nguyện được pháp Nhẫn vô sinh hiện tiền thọ ký. Nguyện xin Thế Tôn hôm nay thọ ký cho con Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Đức Phật mỉm cười, từ miệng phát ra đủ loại ánh sáng màu sắc vi diệu, soi khắp các thế giới, rồi trở lại theo đỉnh đầu mà vào. Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn cười?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Hôm nay, ông có thấy hai trăm Thiên nữ đó chắp tay kính lễ Như Lai không?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy!

–Này A-nan! Thuở xưa, các Thiên nữ đó đã từng ở chỗ của năm trăm Đức Phật gieo trồng căn lành. Từ đây về sau họ sẽ lại cúng dường vô số các Đức Phật. Qua bảy trăm a-tăng-kỳ kiếp rồi, họ đều được thành Phật hiệu là Tịnh Vương. Này A-nan! Các Thiên nữ đó sau khi mạng chung được chuyển thân nữ, đều sẽ sinh lên cõi trời Đâu-suất, cúng dường phụng sự Bồ-tát Di-lặc.

Bấy giờ, ác ma nghe các Thiên nữ được thọ ký rồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay tự đối với quyến thuộc chẳng được tự tại, do họ nghe nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó, huống là người khác nghe. Nếu người được nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì liền được định rốt ráo ở trong Phật pháp.

Lúc ấy, Thiên nữ dùng tâm không khiếp sợ nói với ác ma:

–Ông chớ buồn thảm! Chúng tôi nay chẳng ra khỏi cảnh giới của ông. Vì sao? Vì ma giới "Như" tức là Phật giới "Như", Ma giới Như, Phật giới

Như chẳng hai, chẳng khác biệt mà chúng tôi chẳng lìa khỏi cái "Như" đó. Tướng Ma giới tức là tướng Phật giới, pháp ma giới, pháp Phật giới chẳng hai, chẳng khác biệt mà chúng tôi đối với pháp, tướng này chẳng vượt ra, chẳng qua khỏi. Ma giới không có pháp định có thể hiển bày, Phật giới cũng không có pháp định có thể hiển bày, ma giới, Phật giới chẳng hai, chẳng khác biệt mà chúng tôi đối với pháp tướng này chẳng vượt ra, chẳng qua khỏi. Vậy nên, ông phải biết là tất cả các pháp không có quyết định. Không quyết định nên không có quyến thuộc, chẳng phải không quyến thuộc.

Bấy giờ, ác ma sầu khổ muốn trở lại trên cõi trời. Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô nói với ác ma:

–Ông muốn đi đâu?

Ma đáp:

–Tôi nay muốn trở lại cung điện đã ở.

Bồ-tát nói:

–Chẳng rời khỏi chúng này chính là cung điện của ông.

Lúc ấy, ác ma liền tự thấy thân mình ở tại cung điện của mình. Bồ-tát nói:

–Ông thấy những gì?

Ác ma đáp:

–Tôi tự thấy thân mình ở tại cung điện của mình; vườn rừng, ao đẹp chính là của tôi.

Bồ-tát nói:

–Nay ông hãy đem dâng lên Đức Như Lai!

Ma nói:

–Được vậy!

Ma vừa nói lời nói đó, liền thấy Đức Như Lai, Thanh văn Bồ-tát, tất cả đại chúng đều ở trong cung điện ấy, nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trụ xứ của Đức Phật nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có bố thí bữa ăn rồi Đức Phật được thành đạo. Hai thí chủ này, người nào phước nhiều?

Phật bảo:

–Này A-nan! Bố thí Phật ăn rồi, Phật thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ăn rồi Phật chuyển bánh xe pháp, ăn rồi Phật nói Tam-muội

Thủ-lăng-nghiêm. Ba bữa ăn này, phước không sai khác. Này A-nan! Ta ở chỗ nào được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ông phải biết, nơi ấy tức là Kim cương. Các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại đều ở trong chỗ ấy được thành Phật đạo. Tùy theo trụ xứ, nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm bình đẳng không sai khác và chỗ có đọc tụng, biên chép cũng lại như vậy. Này A-nan! Bố thí Phật một bữa ăn rồi Phật bắt đầu chuyển pháp luân, hoặc có Pháp sư được bố thí thức ăn rồi đọc tụng giảng nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, phước của hai sự bố thí này bình đẳng không khác. Lại nữa này A-nan! Phật ở tinh xá, dùng mười tám loại thần thông biến hóa độ thoát chúng sinh. Lại có tinh xá, trong đó có người đọc tụng giảng nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Phước đức của hai chỗ này chẳng sai khác.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với ác ma:

–Ông được lợi lớn! Ông có thể đem cung điện dâng Đức Phật và thỉnh Phật an trụ!

Ma nói:

–Đó là ân lực của Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô ban cho!

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma Giới Hành Bất Ô đó trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần lực tự tại, mới được như vậy ư?

Phật bảo:

–Này Kiên Ý! Đúng như lời nói của ông! Hôm nay, Bồ-tát này trụ ở Tam-muội này, có thể sử dụng thần lực theo ý tự tại, thị hiện hành động tất cả hạnh của ma giới mà chẳng bị sự nhiễm bẩn của hạnh ma. Ông ấy cùng các Thiên nữ thị hiện vui vẻ với nhau mà thật ra chẳng có pháp ác dâm dục. Thiện nam tử đó trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thị hiện vào cung ma mà thân chẳng lìa khỏi Phật hội, hiện hành động ở ma giới, qua lại vui vẻ mà dùng Phật pháp để giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì có thể thị hiện bao nhiêu thần lực tự tại? Hay thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin diễn nói cho chúng con chút ít.

Phật bảo:

–Này Kiên Ý! Ta nay trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này là ở tam thiên đại thiên thế giới này, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức mặt trời mặt trăng, trăm ức xứ sở bốn vua trời, trăm ức trời Đao-lợi, trăm ức trời Dạ-ma, trăm ức trời Đâu-suất-đà, trăm ức trời Hóa lạc, trăm ức trời Tha

hóa tự tại... cho đến trăm ức trời A-ca-ni-sất, trăm ức núi chúa Tu-di, trăm ức biển cả. Đó gọi là tam thiên đại thiên thế giới.

Này Kiên Ý! Ta trụ nơi Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, ở tam thiên đại thiên thế giới này, hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Bố thí ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Trì giới ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Nhẫn nhục ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Tinh tấn ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Thiền định ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Trí tuệ ba-la-mật; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm Thần tiên ngũ thông; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện ở tại gia; hoặc ở cõi Diêm-phù-đề hiện làm xuất gia; hoặc ở bốn thiên hạ thị hiện Nhất sinh bổ xứ ở tại cõi trời Đâu-suất; hoặc ở bốn thiên hạ hiện làm Chuyển luân thánh vương, hoặc làm Thích Đề-hoàn Nhân, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm Tứ Thiên vương, hoặc làm vua trời Dạ-ma, hoặc làm vua trời Đâu-suất-đà, hoặc làm vua trời Hóa lạc, hoặc làm vua trời Tha hóa tự tại, hoặc hiện làm Trưởng giả, hoặc hiện làm Cư sĩ, hoặc lại hiện làm Tiểu vương, Đại vương, hoặc làm Sát-lợi, hoặc làm Bà-la-môn, hoặc làm Bồ-tát... hoặc ở bốn thiên hạ, muốn từ trời Đâu-suất sinh xuống thế gian, hoặc hiện vào thai, hoặc hiện ở trong thai, hoặc hiện sắp sinh ra, hoặc hiện sinh ra rồi đi bảy bước, đưa tay lên tự xưng rằng, trên trời dưới trời chỉ ta là tôn quý, hoặc hiện ở trong cung cùng với thể nữ, hoặc hiện xuất gia, hoặc hiện khổ hạnh, hoặc hiện lấy cỏ trải chỗ ngồi, hoặc hiện ngồi đạo tràng, hoặc hiện hàng phục ma, hoặc hiện thành Phật, hoặc hiện quan sát thọ vương, hoặc hiện Đế Thích, Phạm vương thỉnh chuyển bánh xe pháp, hoặc hiện chuyển bánh xe pháp, hoặc hiện xả thân, hoặc hiện vào Niết-bàn, hoặc hiện đốt cháy thân, hoặc hiện toàn thân xá-lợi, hoặc hiện tán thân xá-lợi, hoặc hiện pháp sắp diệt, hoặc hiện pháp đã diệt, hoặc hiện tuổi thọ không lường, hoặc hiện tuổi thọ ngắn ngủi, hoặc hiện cõi nước không có tên đường ác, hoặc hiện có các đường ác, hoặc hiện cõi Diêm-phù-đề thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ như cung điện trời, hoặc hiện cõi ấy tệ ác, hoặc hiện trên, giữa, dưới. Này Kiên Ý! Đó đều là thần lực tự tại của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Bồ-tát thị hiện vào Niết-bàn nhưng chẳng rốt ráo tịch diệt mà ở tam thiên đại thiên thế giới, có thể hiện thần lực tự tại như vậy, thị hiện những việc trang nghiêm như vậy.

Này Kiên Ý! Ông hãy quan sát Như Lai, ở bốn thiên hạ này chuyển bánh xe pháp, ở cõi Diêm-phù-đề khác thì chưa thành Phật đạo, hoặc có cõi Diêm-phù-đề thì ta hiện vào Diệt độ. Đó gọi là pháp môn thể nhập của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bấy giờ, trong chúng hội, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà...

các Bồ-tát đại đệ tử đều nghĩ: "Đức Phật Thích-ca Mâu-ni chỉ có thể ở tam thiên đại thiên thế giới này, có thần lực đó hay ở thế giới khác cũng có thần lực đó?" Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử biết ý của chúng hội, muốn đoạn dứt sự nghi ngờ này nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã đi đến các cõi nước Phật, ở trên thế giới này, vượt qua số cõi nhiều bằng sáu mươi lần cát sông Hằng, có thế giới Phật tên là Nhất đăng minh, Đức Phật ở trong cõi ấy vì người nói pháp. Con đến chỗ ấy đầu mặt làm lễ dưới chân Đức Phật, thưa: "Bạch Thế Tôn! Tự hiệu Thế Tôn là gì? Chúng con làm sao phụng trì danh hiệu Phật?" Đức Phật đó đáp: "Ông hãy đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, tự Đức Phật sẽ đáp cho ông!"

Bạch Thế Tôn! Công đức trang nghiêm của cõi nước Đức Phật ấy nói cả một kiếp còn chẳng thể hết. Hơn thế nữa, cõi nước đó không có tên Thanh văn, Bích-chi-phật mà chỉ có các Bồ-tát tăng, thường giảng nói pháp luân không thoái chuyển. Nguyện xin Thế Tôn hãy nói danh hiệu Đức Phật đang giảng nói pháp ở cõi Nhất đăng minh này!

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Các ông hãy lắng nghe! Chớ sợ sệt mà sinh tâm nghi ngờ! Vì sao? Vì thần lực của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cũng chẳng thể nghĩ bàn. Này Văn-thù-sư-lợi! Bậc giảng nói pháp ở cõi Nhất đăng minh đó, hiệu là Thị Nhất Thiết Công Đức Tự Tại Quang Minh Vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đức Phật Thị Nhất Thiết Công Đức Tự Tại Quang Minh Vương của cõi Nhất đăng minh là chính thân ta ở cõi nước đó thị hiện thần lực của Phật. Ta ở cõi đó nói pháp luân không thoái chuyển. Đó là cõi tu hành thanh tịnh đời trước của ta. Này Văn-thù-sư-lợi! Nay ông nên biết, ta ở vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha cõi đều có thần lực mà tất cả Thanh văn Bích-chi-phật chẳng thể biết. Này Văn-thù! Đây đều là thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Bồ-tát thường ở vô lượng thế giới thị hiện thần biến bằng Tam-muội này mà chẳng động chuyển.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như mặt trời mặt trăng từ nơi cung điện, ban đầu chẳng di động mà hiện tất cả thành ấp, xóm làng. Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm cũng vậy, đầu tiên chẳng di động mà có thể ở khắp cùng vô lượng thế giới thị hiện thân mình, tùy sự ưa thích của mọi người mà vì họ nói pháp.

Bấy giờ, chúng hội được việc chưa từng có đều vui mừng không lường, chắp tay cung kính và các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-

la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... dùng hoa trân châu, hoa xen sắc màu vi diệu, bột thơm, hương xoa tung lên trên Đức Phật, đều tấu lên âm nhạc của chư Thiên để cúng dường Đức Như Lai và các đệ tử. Họ cũng đều cởi y dâng lên Đức Phật và các vị Bồ-tát... Họ dùng hoa đẹp lớn như núi Tu-di cùng những hương thơm đủ mùi, bột thơm, hương xoa, chuỗi ngọc, trân bảo tung lên trên Đức Phật và nói:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có nơi nào giảng nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì đất nơi ấy là Kim cương. Nếu người được nghe giảng nói Tam-muội đó mà tin nhận, đọc tụng, vì người diễn nói, chẳng kinh chẳng sợ thì phải biết là người này cũng là Kim cương, thành tựu Nhẫn bất hoại, trụ sâu ở niềm tin được sự hộ trì của chư Phật, gieo trồng căn lành sâu xa, được lợi ích lớn, hàng phục ma oán thù, đoạn trừ các đường ác, được sự hộ trì của Thiện tri thức. Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được ý nghĩa lời nói của Phật là, nếu có chúng sinh nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, liền có thể tin nhận, đọc tụng, giải nghĩa, vì người diễn nói, đúng như lời nói tu hành thì phải biết rằng, người đó được trụ ở Phật pháp, nhất định chẳng thoái lui.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của các ông! Nếu người chẳng gieo trồng các căn lành sâu dày, nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì chẳng thể tin nhận. Ít có chúng sinh nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mà có thể tin nhận, có nhiều chúng sinh chẳng có thể tin nhận. Này Thiện nam! Người có bốn pháp, khi nghe Tam-muội này có thể tin nhận. Những gì là bốn?

1. Từng ở chỗ các Đức Phật đời quá khứ nghe Tam-muội này.

2. Được sự hộ trì của Thiện tri thức thích Phật đạo sâu xa.

3. Căn lành thâm sâu ưa thích Đại pháp.

4. Tự thân được chứng pháp Đại thừa sâu xa.

Có bốn pháp đó thì có thể tin nhận Tam-muội này. Này Thiện nam! Lại có A-la-hán mãn nguyện và người đầy đủ chánh kiến, người có lòng tin, người thực hành chánh kiến. Người đó tin thuận lời nói Đức Như Lai nên tin Tam-muội đó mà thân chẳng chứng đắc. Vì sao? Vì Tam-muội này, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể thông đạt huống là chúng sinh khác.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như người mù bẩm sinh, trong mộng mắt được nhìn thấy đủ thứ sắc màu, lòng rất vui mừng, liền ở trong mộng cùng người mắt sáng ở chung cùng chuyện trò. Người đó thức dậy rồi chẳng còn thấy

hình sắc nữa. Chúng con cũng vậy. Khi chưa nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, lòng ôm niềm hoan hỷ cho là được Thiên nhãn cùng với các Bồ-tát ở chung cùng nói năng bàn luận nghĩa lý.

Bạch Thế Tôn! Con nay theo Phật nghe Tam-muội này mà chẳng biết việc ấy, như người mù bẩm sinh chẳng thể được biết pháp hành hóa của các Đức Phật, Bồ-tát. Chúng con từ nay về sau tự nhìn thấy mình như người mù bẩm sinh, đối với pháp sâu xa của Phật, không có trí tuệ, chẳng thấy chẳng biết các hạnh của Thế Tôn. Từ nay về sau chúng con, biết các Bồ-tát thật sự được Thiên nhãn thì có thể đạt được những trí tuệ thâm sâu như vậy. Bạch Thế Tôn! Nếu người không có tâm Nhất thiết trí (Tát-bà-nhã) thì ai sẽ tự cho rằng ta là người trí, ta là ruộng phước.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Ca-diếp! Đúng như lời nói của ông! Những trí tuệ thâm sâu của Bồ-tát đạt được, Thanh văn, Bích-chi-phật chẳng thể bì kịp!

Khi Tôn giả Đại Ca-diếp nói lời nói đó, tám ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Thưa Tôn giả Văn-thù-sư-lợi! Điều gọi là phước điền thì sao gọi là phước điền?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Có mười pháp hạnh gọi là phước điền. Những gì là mười?

1. Trụ ở cửa giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện mà chẳng vào pháp vị.

2. Thấy biết bốn đế mà chẳng chứng đạo quả.

3. Tu hành tám giải thoát mà chẳng bỏ hạnh Bồ-tát.

4. Có thể khởi tam minh mà hành hóa ở ba cõi.

5. Có thể hiện uy nghi hình sắc Thanh văn mà chẳng theo âm thanh từ người khác cầu đạo.

6. Hiện uy nghi hình sắc Bích-chi-phật mà dùng biện tài vô ngại nói pháp.

7. Thường trụ Thiền định mà có thể hiện làm tất cả các hạnh.

8. Chẳng lìa khỏi chánh pháp mà hiện vào tà đạo.

9. Tham sân, nhiễm ái mà lìa khỏi tất cả phiền não của các dục.

10. Vào đến Niết-bàn mà đối với sinh tử chẳng hoại, chẳng bỏ.

Người có mười pháp này thì nên biết người đó là ruộng phước chân thật.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Thế Tôn nói Tôn giả là đệ nhất phước điền. Tôn giả có được mười pháp đó không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi đối với pháp đó, một pháp còn không có huống gì có mười?

Bồ-tát Kiên Ý nói:

–Vì sao Tôn giả được gọi là Đệ nhất phước điền?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi chẳng phải là Đệ nhất phước điền ở trong các Đức Phật, Bồ-tát. Phật nói tôi là Đệ nhất phước điền ở trong hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Thưa Bồ-tát Kiên Ý! Ví như vị vua nhỏ ở vùng biên địa cũng gọi là vua. Nếu vua Chuyển luân thánh đến vùng biên địa thì các vị vua nhỏ đều chẳng được gọi là vua. Khi ấy, chỉ có vua Chuyển luân thánh, uy đức của vua vi diệu thù thắng vậy. Thưa Bồ-tát Kiên Ý! Chỗ thành ấp, làng xóm không có Bồ-tát, thì tôi ở nơi ấy được làm phước điền. Nếu chỗ có Phật, có Đại Bồ-tát thì tôi ở chỗ ấy chẳng gọi là phước điền. Các vị Bồ-tát đều có tâm Nhất thiết trí, vậy nên hơn tôi.

Bấy giờ, Phật khen Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Hay thay! Hay thay! Đúng như lời nói của ông! Đó là lời nói của người đại đệ tử không có tăng thượng mạn.

Bồ-tát Kiên Ý lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Điều gọi là đa văn thì sao gọi là đa văn?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu người được nghe một câu pháp liền giải ra ngàn vạn ức nghĩa trong câu ấy, trăm ngàn vạn kiếp diễn bày giải nói, trí tuệ biện tài chẳng thể cùng tận. Đó là đa văn. Lại nữa, thưa Bồ-tát Kiên Ý! Nếu nghe lời nói của vô lượng chư Phật trong mười phương mà có thể thọ trì hết, không có một câu nào mà trước chẳng nghe. Phàm những điều nghe được đều là đã nghe trước. Tùy theo pháp đã nghe mà có thể thọ trì chẳng quên. Vì chúng sinh nói mà không có chúng sinh, thân mình, chúng sinh và lời nói pháp không có sai khác. Đó gọi là đa văn.

Bấy giờ, trong hội, có Bồ-tát Thiên tử tên là Tịnh Nguyệt Tạng nghĩ: "Đức Phật nói Tôn giả A-nan là tối thượng, đệ nhất ở trong hàng

đa văn. Như lời nói về đa văn của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thì Tôn giả A-nan nay chắc có phải chăng?" Nghĩ vậy rồi, hỏi Tôn giả A-nan:

–Đức Như Lai nói Tôn giả là đệ nhất ở trong hàng Đa văn. Sự đa văn của Tôn giả chắc giống như lời nói của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

–Như lời nói của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về đa văn thì tôi không việc đó.

Bồ-tát Tịnh Nguyệt Tạng nói:

–Thế tại sao Đức Như Lai thường nói Tôn giả là đệ nhất ở trong hàng đa văn?

Tôn giả A-nan đáp:

–Các đệ tử của Phật nương theo âm thanh mà được giải thoát, ở trong số người đó, Phật nói tôi là đệ nhất, chẳng phải cho tôi là đa văn đệ nhất trong các Bồ-tát biển trí không lường không ai bằng, đại tuệ vô ngại biện tài. Thưa Thiên tử! Ví như nhờ có ánh sáng mặt trời, mặt trăng mà người của cõi Diêm-phù-đề thấy các hình sắc, được có sự vận hành. Tôi cũng như vậy, chỉ nhờ ánh sáng trí tuệ của Đức Như Lai mà được thọ trì pháp. Tôi ở trong pháp ấy tự không có diệu lực. Thiên tử nên biết! Đó đều là thần lực của Đức Như Lai.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Tôn giả A-nan:

–Hay thay! Hay thay! Đúng như lời nói của ông! Sự thọ trì tụng niệm các pháp của ông, ông nên biết là chính thần lực của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo Thiên tử Tịnh Nguyệt Tạng:

–Sự thọ trì các pháp của A-nan rất ít, còn pháp ông ấy chẳng tụng đến thì vô lượng vô biên. Này Thiên tử! Việc có được các pháp ở đạo tràng của ta, hàng trăm ngàn ức phần mà ta nói chẳng được một. Những điều ta nói hằng trăm ngàn ức phần thì A-nan chẳng thọ trì được một. Này Thiên tử! Chỉ trong một ngày một đêm, Như Lai nói pháp cho các Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế Thiên vương, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... Thiên tử Bồ-tát của thế giới mười phương bằng cách dùng tuệ lực mà làm kệ tụng, nói kinh Nhân duyên, ví dụ, sự tu các Ba-la-mật của chúng sinh và nói pháp Thanh văn, thừa Bích-chi-phật, thừa Phật Vô thượng, Nhiếp đại thừa, chê bai sinh tử, khen ngợi Niết-bàn. Giả sử chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề thành tựu đa văn như A-nan thì dù ở trong trăm ngàn kiếp chẳng thể thọ trì hết những pháp đó.

Này Thiên tử! Do nhân duyên đó, ông nên biết là các pháp đã nói của Như Lai vô lượng vô biên mà A-nan thọ trì được rất là ít vậy.

Bấy giờ, Thiên tử Tịnh Nguyệt Tạng liền dùng mười vạn lọng hoa bằng bảy báu dâng lên Đức Như Lai. Những lọng hoa ấy tức thời trụ khắp trên hư không mà chúng sinh đều được che, đều biến thành màu vàng. Dâng lọng hoa lên xong, Thiên tử bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nguyện dùng phước đức đó khiến cho khắp chúng sinh được biện tài thuyết pháp sẽ như Đức Thế Tôn, có thể thọ trì pháp như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử!

Đức Phật biết Bồ-tát Thiên tử tin ưa Phật đạo sâu xa nên thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác:

–Hôm nay, Thiên tử này trải qua bốn trăm bốn mươi vạn kiếp, sẽ được làm Phật hiệu là Nhất Bảo Cái, nước tên là Nhất thiết chúng bảo trang nghiêm.

Khi nói pháp đó, có hai trăm Bồ-tát sinh tâm biếng nhác cho là pháp của các Đức Phật Thế Tôn, rất sâu xa, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy khó được, chúng ta chẳng thể đầy đủ được việc đó. Chẳng bằng chúng ta chỉ dùng thừa Bích-chi-phật để vào Niết-bàn. Vì sao? Vì Đức Phật nói Bồ-tát có thoái chuyển thì hoặc làm Bích-chi-phật, hoặc làm Thanh văn.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử biết hai trăm Bồ-tát này có lòng biếng nhác, thoái chuyển, muốn phát khởi trở lại khiến cho họ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đồng thời Bồ-tát cũng muốn giáo hóa Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... trong chúng hội nên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ kiếp quá khứ tên là Chiếu minh. Con ở trong kiếp ấy, ba trăm sáu mươi ức đời dùng thừa Bích-chi-phật vào với Niết-bàn.

Khi ấy, tâm của tất cả chúng hội đều sinh nghi ngờ rằng, nếu đã vào Niết-bàn thì chẳng nên quay trở lại tiếp nối sinh tử. Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì sao nói lên lời như vầy, thưa Thế Tôn! Con nhớ kiếp đời đã qua tên là Chiếu minh. Con ở trong kiếp ấy ba trăm sáu mươi ức đời, dùng thừa Bích-chi-phật vào Niết-bàn. Việc này là thế nào?

Lúc đó Tôn giả Xá-lợi-phất nương oai thần của Đức Phật, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người đã được vào Niết-bàn thì chẳng nên lại có sinh tử nối tiếp nhau. Vì sao Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã vào Niết-bàn rồi, trở lại sinh ra nữa?

Phật nói:

–Ông có thể hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi việc đó! Tự ông ấy sẽ trả lời

cho ông!

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người đã được vào Niết-bàn thì ở trong các hữu chẳng còn nối tiếp nhau nữa. Hôm nay, tại sao Bồ-tát nói lên lời này, bạch Thế Tôn! Con nhớ trong kiếp Chiếu minh đời quá khứ, ba trăm sáu mươi ức đời, dùng thừa Bích-chi-phật vào Niết-bàn. Ý nghĩa này ra sao?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đức Như Lai hiện tại chính là người biết tất cả, người thấy tất cả, người nói chân thật, người chẳng lừa dối, trời, người ở thế gian không thể lừa dối nên lời nói của tôi thì Đức Phật tự chứng biết! Tôi nếu nói khác đi tức là lừa dối Đức Phật. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Trong kiếp Chiếu minh, có Đức Phật ra đời hiệu là Phất-sa, Đức Phật đem lại lợi ích cho các trời, người của thế gian rồi vào Niết-bàn. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, giáo pháp trụ thế được mười vạn năm. Sau khi pháp diệt, chúng sinh trong kiếp ấy đối với Bích-chi-phật có nhân duyên hóa độ. Giả sử trăm ngàn ức Đức Phật vì họ nói pháp, họ chẳng tin, chẳng nhận. Chỉ có thể dùng phép tắc uy nghi của thân Bích-chi-phật mà độ thoát được họ. Các chúng sinh đó đều chung chí cầu đạo Bích-chi-phật. Khi đó, không có Bích-chi-phật ra đời nên các chúng sinh đó không có chỗ được nhân duyên gieo trồng căn lành. Tôi, vào bấy giờ, vì giáo hóa nên tự xưng, thân tôi chính là Bích-chi-phật. Tùy theo các đất nước, thành ấp, xóm làng đều biết thân tôi chính là Bích-chi-phật. Khi tôi đều vì họ thị hiện uy nghi hình sắc Bích-chi-phật thì các chúng sinh đó hết lòng cung kính. Họ đều đem đồ ăn thức uống cúng dường cho tôi. Tôi thọ thực rồi, quan sát sự ứng hợp nghe pháp theo duyên xưa của họ mà vì họ giải nói rồi, thân bay bổng lên hư không giống như chim nhạn chúa. Lúc đó chúng sinh đều rất vui mừng, đem lòng cung kính đầu mặt làm lễ tôi mà nói: "Nguyện khiến cho chúng con vào đời vị lai đều được pháp lợi như vị này hôm nay."

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Do nhân duyên đó mà thành tựu được vô lượng vô số chúng sinh, khiến cho họ gieo trồng căn lành. Khi tôi quan sát biết những người cúng dường cho tôi ăn phát sinh tâm biếng nhác, liền bảo: "Thời gian Niết-bàn của ta đã đến!" Trăm ngàn chúng sinh nghe lời nói đó rồi, đều mang hoa hương, tạp hương, dầu váng sữa, đi đến chỗ của tôi. Tôi, vào lúc đó nhập vào Diệt tận định nhưng do bản nguyện nên chẳng rốt ráo tịch diệt. Các chúng sinh đó cho là tôi đã mạng chung. Để cúng dường tôi, họ dùng củi thơm mà hỏa thiêu thân tôi, cho là tôi diệt thật sự. Khi đó, tôi lại đến thành lớn của nước khác tự xưng tôi là thân Bích-chi-phật. Chúng

sinh trong thành ấy cũng đem đồ ăn thức uống lại cúng dường tôi. Rồi tôi ở trong thành ấy thị hiện vào Niết-bàn, họ cũng cho là tôi diệt độ đều đến cúng dường, cùng hỏa thiêu thân tôi.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy tôi vào thời bấy giờ, trọn một tiểu kiếp ba trăm sáu mươi ức đời làm thân Bích-chi-phật thị hiện vào Niết-bàn ở các thành lớn. Ở mỗi một thành lớn tôi đều dùng Bích-chi-phật thừa độ thoát ba mươi sáu ức chúng sinh. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như vậy Bồ-tát dùng thừa Bích-chi-phật vào Niết-bàn mà chẳng diệt vĩnh viễn.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói lời nói đó thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng soi khắp, hàng ngàn ức chư Thiên cúng dường Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, mưa xuống các hoa trời, đều nói:

–Thật là hy hữu! Hôm nay chúng con được lợi ích lớn là được thấy Đức Phật Thế Tôn và thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, lại còn được nghe nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử thành tựu pháp chưa từng có như vậy. Bồ-tát trụ ở Tam-muội nào mà có thể thị hiện pháp chưa từng có như vậy!

Phật bảo chư Thiên:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mới có thể làm được việc hy hữu như vậy. Bồ-tát trụ Tam-muội này vì tạo hạnh tin tưởng mà chẳng tin theo người khác, cũng tạo tác pháp hạnh mà ở pháp tướng chuyển bánh xe pháp chẳng lui, chẳng mất, cũng tạo tác tám nhân, ở những vô lượng a-tăng-kỳ kiếp vì kẻ tám tà mà hành đạo làm Tu-đà-hoàn. Bồ-tát làm chúng sinh nổi trôi trong dòng sinh tử chẳng vào pháp vị tạo tác Tư-đà-hàm. Bồ-tát hiện thân mình ở khắp các thế gian, làm A-na-hàm. Bồ-tát cũng quay trở lại giáo hóa chúng sinh làm A-la-hán. Bồ-tát đó cũng luôn tinh tấn cầu học Phật pháp cũng làm Thanh văn, dùng vô ngại biện vì người nói pháp mà làm Bích-chi-phật, vì muốn giáo hóa tạo nhân duyên cho chúng sinh mà thị hiện vào Niết-bàn. Rồi do lực Tam-muội nên sinh ra trở lại nữa.

Này các Thiên tử! Bồ-tát trụ ở Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đều có thể tu hành khắp các hạnh của Hiền thánh, cũng tùy theo địa vị ấy tuy có nói pháp mà chẳng trụ trong ấy.

Chư Thiên nghe Phật nói ý nghĩa như vậy đều rơi nước mắt mà nói lên rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào đã vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật thì vĩnh viễn mất Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này.

Bạch Thế Tôn! Chắc người tạo tác trọng tội ngũ nghịch mà được nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đó thì chẳng vào pháp vị, làm A-la-hán lậu tận! Vì sao? Vì người tội ngũ nghịch nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, tuy duyên tội xưa phải bị đọa địa ngục, nhưng nhờ nhân duyên thiện căn nghe Tam-muội này mà trở lại được làm Phật.

Bạch Thế Tôn! A-la-hán lậu tận giống như đồ bể, vĩnh viễn chẳng đủ sức dung chứa Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này. Bạch Thế Tôn! Ví như có người bố thí sữa đặc, dầu, mật. Có nhiều người mang đủ thứ đồ đựng, trong đó có một người lơ đễnh làm vỡ đồ mình mang theo, nên tuy đi đến chỗ bố thí sữa đặc, dầu, mật mà không được ích gì, chỉ được tự no, chẳng thể mang về cho người khác. Trong số đó có người giữ đồ đựng cẩn thận thì bản thân được no đủ còn lấy đồ đựng đầy về bố thí cho người khác. Sữa đặc, dầu, mật chính là chánh pháp của Đức Phật. Kẻ mang đồ vỡ chỉ được tự no đủ, chẳng thể đem về cho người khác chính là Thanh văn, Bích-chi-phật. Người mang đồ đựng lành chính là Bồ-tát, tự thân được no đủ, cũng có thể đem cho tất cả chúng sinh.

Lúc đó, hai trăm Thiên tử tâm muốn thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, từ khi các Thiên tử nghe lời nói đó rồi và nghe thế lực công đức của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, họ lại đem hết lòng phát khởi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng theo tâm thoái chuyển lúc trước nữa. Họ đều bạch Đức Phật:

–Chúng con thậm chí gặp sự nguy hại mất mạng chẳng bỏ tâm này, cũng nhất định chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe nhân duyên căn lành của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm nguyện xin sẽ được mười lực Bồ-tát.

Những gì là mười?

1. Đối với tâm Bồ-đề được lực kiên cố.
2. Đối với Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn được lực tưởng sâu xa.
3. Đối với đa văn được lực chẳng quên.
4. Đối với việc qua lại sinh tử được lực không mệt mỏi.
5. Đối với các chúng sinh được lực đại Bi bền vững.
6. Ở trong bố thí được lực xả bỏ bền chắc.
7. Ở trong trì giới được lực chẳng hoại.
8. Ở trong nhẫn nhục được sức nhẫn chịu.
9. Ma chẳng thể hoại được lực trí tuệ.

10. Đối với các pháp sâu xa được lực tin ưa.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Nếu có chúng sinh, ở hiện tại hôm nay hoặc sau khi ta diệt độ, nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm mà có thể tin ưa thì phải biết người đó đều được hết mười lực Bồ-tát đó.

Lúc ấy, trong chúng hội, có vị Bồ-tát tên là Danh Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Muốn được phước thì nên cúng dường Phật. Muốn được tuệ thì nên siêng đa văn, muốn được sinh chỗ tốt thì nên siêng trì giới, muốn giàu có thì nên gia thêm bố thí, muốn được sắc đẹp thì nên tu nhẫn nhục, muốn được biện tài thì nên kính sư trưởng, muốn được Đà-la-ni thì nên lìa khỏi tăng thượng mạn, muốn được trí thì nên tu nhớ nghĩ chân chánh, muốn được vui thì nên bỏ tất cả ác, muốn lợi ích chúng sinh thì nên phát tâm Bồ-đề, muốn được âm thanh vi diệu thì nên tu lời nói chân thật, muốn được công đức thì nên ưa hạnh xa lìa, muốn cầu pháp thì nên gần Thiện tri thức, muốn ngồi thiền thì nên lìa khỏi rối loạn ồn ào, muốn có tư tuệ thì nên tu tư duy, muốn sinh Phạm thế thì nên tu Vô lượng tâm, muốn sinh trời người thì nên tu Thập thiện.

Bạch Thế Tôn! Nếu người muốn được phước đức, muốn được tuệ, muốn sinh chỗ tốt, muốn giàu có, muốn sắc đẹp, muốn biện tài, muốn Đà-la-ni, muốn được trí, muốn được vui, muốn lợi ích chúng sinh, muốn âm thanh vi diệu, muốn công đức, muốn cầu pháp, muốn ngồi thiền, muốn tư tuệ, muốn sinh Phạm thế, muốn sinh trời người, muốn được Niết-bàn, muốn được tất cả công đức... thì nên nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, theo đúng lời nói tu hành. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao tu Tam-muội này?

Phật bảo:

–Này Danh Ý! Nếu Bồ-tát có thể quan sát các pháp là không, không gì chướng ngại, từng niệm từng niệm diệt hết, lìa khỏi yêu ghét. Đó gọi là tu Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Lại nữa, này Danh Ý, Học Tam-muội đó chẳng dùng một việc. Vì sao? Vì tùy theo tâm và sự vận hành trong tâm của các chúng sinh mà Tam-muội này có các hạnh đó. Tùy theo tâm và sự thể nhập trong tâm của các chúng sinh mà Tam-muội này có các nhập đó. Tùy theo cửa vào các căn của các chúng sinh mà Tam-muội này có các cửa vào đó. Tùy theo danh sắc của các chúng sinh mà Bồ-tát được Tam-muội này cũng thị hiện ngần ấy danh sắc, có thể biết như vậy thì gọi là tu Tam-muội này. Tùy theo tướng mạo danh sắc của tất cả các Đức Phật mà Bồ-tát được Tam-muội này cũng thị hiện

ngần ấy tướng mạo danh sắc, có thể biết như vậy thì gọi là tu Tam-muội này. Tùy theo sự thấy cõi nước của tất cả các Đức Phật mà Bồ-tát cũng tự thành tựu đất nước đó. Đó gọi là tu Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bồ-tát Danh Ý bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-muội này tu hành rất khó.

Phật bảo Bồ-tát Danh Ý:

–Vì điều đó nên ít có Bồ-tát trụ ở Tam-muội này, phần nhiều các Bồ-tát tu hành các Tam-muội khác.

Bấy giờ, Bồ-tát Danh Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ Di-lặc này tiếp theo Thế Tôn sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì Bồ-tát Di-lặc có được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm chăng?

Phật đáp:

–Này Danh Ý! Các Bồ-tát được trụ ở Thập địa Nhất sinh bổ xứ, nhận chánh vị của Phật thì đều được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bồ-tát Di-lặc tức thời thị hiện thần lực như vầy: Bồ-tát Danh Ý và các chúng hội nhìn thấy những cõi Diêm-phù-đề của tam thiên đại thiên thế giới đều chính là Bồ-tát Di-lặc trong những cõi ấy. Hoặc họ thấy Bồ-tát Di-lặc ở trên trời hoặc thấy tại nhân gian, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy tại gia, hoặc thấy đứng hầu Phật như A-nan, hoặc Trí tuệ đệ nhất như là Xá-lợi-phất, hoặc thấy Thần thông đệ nhất như Mục-kiền-liên, hoặc thấy Đầu-đà đệ nhất như Đại Ca-diếp, hoặc thấy Nói pháp đệ nhất như Phú-lâu-na, hoặc thấy Ưa giới đệ nhất như La-hầu-la, hoặc thấy Trì giới đệ nhất như Ưu-ba-ly, hoặc thấy Thiên nhãn đệ nhất như A-na-luật, hoặc thấy Tọa thiền đệ nhất như Ly-bà-đa.… Như vậy trong tất cả các đệ nhất họ đều thấy Bồ-tát Di-lặc. Hoặc họ thấy Bồ-tát Di-lặc vào các thành ấp, xóm làng khất thực, hoặc thấy nói pháp, hoặc thấy ngồi thiền. Bồ-tát Danh Ý và các đại chúng, tất cả đều thấy Bồ-tát Di-lặc thị hiện thế lực thần thông của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thấy rồi vui mừng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như vàng ròng tuy bị gọt dũa mà chẳng mất đi tánh vàng ấy. Các bậc Đại sĩ đó cũng lại như vậy, tùy theo chỗ thử thách đều có thể thị hiện pháp tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Danh Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cho rằng, nếu Bồ-tát có thể thông đạt Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì nên biết rằng Bồ-tát ấy thông đạt tất cả đạo hạnh. Đối với thừa Thanh văn, thừa Bích-chi-phật và Phật, Đại thừa họ đều thông đạt

hết.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của ông! Nếu Bồ-tát có thể thông đạt Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm thì có thể thông đạt tất cả đạo hạnh.

Bấy giờ, Trưởng lão Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cho rằng, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, ở đời trước đã từng làm Phật sự, thị hiện ngồi đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, thị hiện cho các chúng sinh thấy vào Đại diệt độ.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời nói của ông! Này Ca-diếp! Quá khứ xa xưa, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, lúc ấy có Đức Phật hiệu là Long Chủng Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ở phương Nam thế giới này, qua khỏi một ngàn cõi nước Phật, có nước tên là Bình đẳng. Nước này không có núi sông, cát, sỏi, sành, đá, gò, đống... đất bằng như bàn tay, sinh ra cỏ mềm mại như Ca-lăng-già. Đức Phật Long Chủng Thượng ở thế giới đó được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lần chuyển pháp luân đầu tiên, ngài giáo hóa thành tựu bảy mươi ức số chúng các Bồ-tát, tám mươi ức người thành A-la-hán, chín vạn sáu ngàn người trụ ở trong pháp nhân duyên của Bích-chi-phật. Sau ấy nối tiếp có vô lượng Thanh văn tăng. Này Ca-diếp! Tuổi thọ của Đức Phật Long Chủng Thượng được bốn trăm bốn mươi vạn năm, độ trời người xong rồi vào Niết-bàn, phân tán thân xá-lợi khắp thiên hạ, dựng ba mươi sáu ức tháp cho chúng sinh cúng dường. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, pháp trụ thế mười vạn năm. Khi Đức Phật Long Chủng Thượng sắp vào Niết-bàn, thọ ký cho Bồ-tát Trí Minh rằng: "Bồ-tát Trí Minh này tiếp theo sau ta sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng hiệu là Trí Minh. Này Ca-diếp! Ông cho là Đức Phật Long Chủng Thượng của thế giới Bình đẳng lúc bấy giờ, lẽ nào là người khác ư? Ông chớ sinh ra sự nghi ngờ này. Vì sao? Vì Đức Phật kia tức là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử! Này Ca-diếp! Vả lại hôm nay ông đã quan sát thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Các vị Đại Bồ-tát dùng thế lực này nên đã thị hiện vào thai, mới sinh ra, xuất gia, đến dưới cây Bồ-đề, ngồi ở đạo tràng, chuyển bánh xe diệu pháp, vào Đại Bát-niết-bàn, phân bố xá-lợi... mà cũng chẳng bỏ pháp Bồ-tát, đối với Bát-niết-bàn chẳng rốt ráo diệt tận.

Lúc ấy, Trưởng lão Đại Ca-diếp nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Chỉ có Bồ-tát mới có thể làm việc khó hiếm có như thế này để thị hiện cho chúng sinh!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa Tôn giả Ca-diếp! Ý Tôn giả thế nào! Núi Kỳ-xà-quật đó là do ai tạo ra? Thế giới này cũng từ đâu ra?

Tôn giả Ca-diếp đáp:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả thế giới do sự hình thành của bọt nước, cũng từ nghiệp nhân duyên nhiều chẳng thể nghĩ bàn của chúng sinh tạo ra.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tất cả các pháp cũng từ nghiệp nhân duyên nhiều chẳng thể nghĩ bàn mà có. Tôi đối với việc đó không có công sức gì. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều thuộc nhân duyên, không có chủ nên tùy ý tạo thành. Nếu có thể hiểu được điều này thì chẳng khó gì! Thưa Tôn giả Ca-diếp! Nếu người chưa thấy bốn Đế mà nghe việc như vậy mà có thể tin hiểu thì đây là khó. Người thấy bốn Đế rồi, được các thần thông mà nghe việc này có thể tin thì chẳng cho là khó khăn gì.

Bấy giờ, thân Đức Thế Tôn thăng lên hư không, cao bảy cây Đa-la, ngồi kiết già, thân phát ra ánh sáng soi vô lượng thế giới khắp mười phương. Nhờ đó tất cả chúng hội đều thấy các Đức Phật nhiều không lường trong mười phương đều đang nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này chẳng thêm chẳng bớt, từ xa nghe được hết. Các Đức Phật mười phương cũng thăng lên hư không, cao bảy cây Đa-la, ngồi kiết già, thân phát ra ánh sáng soi vô lượng thế giới khắp mười phương. Những chúng sinh ở đó cũng thấy thân Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thăng lên hư không ngồi kiết già. Những chúng hội ở đó đều dùng hoa từ xa tung đến Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và đều thấy mọi hoa ở trên không trung hợp thành lọng hoa. Ở cõi này, Bồ-tát và những Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều cũng dùng hoa tung đến các Đức Phật đó. Hoa đều ở trên Đức Phật hóa thành lọng hoa. Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thu thần túc trở lại, ngồi ở tòa ngồi cũ, bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Đó là lực thần thông của Như Lai, vì khiến cho công đức của chúng sinh tăng thêm nên Như Lai thị hiện việc này.

Khi Đức Phật hiện sức thần thông, tám ngàn trời người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại khi Phật giảng nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này sắp xong thì Bồ-tát Kiên Ý và năm trăm vị Bồ-tát được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đều được thấy thần lực của các Đức Phật

trong mười phương. Đối với pháp thậm thâm của Đức Phật, các vị được ánh sáng trí, trụ ở đệ Thập địa, nhận quả vị Phật. Đồng thời, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách phóng ra ánh sáng lớn soi khắp thế giới, ngàn vạn nhạc cụ đều tấu lên cùng lúc, chư Thiên ở trong hư không mưa xuống đủ loại hoa.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên thọ trì Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này mà phúng tụng, vì người giảng nói rộng rãi!

Đế Thích Trì Tu-di Sơn Đảnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tôn giả A-nan trí tuệ nhớ nghĩ có hạn lượng, là người Thanh văn theo âm thanh của người khác, sao Như Lai đem pháp báu Tam-muội này chúc lụy cho Tôn giả A-nan?

Đế Thích Trì Tu-di Sơn Đảnh nói lên lời chí thành:

–Nếu có thể ở đời nay và đời sau, tôi tuyên dương lưu bố rộng rãi Tam-muội báu này không có hư dối thì cây ở trong núi Kỳ-xà-quật này đều sẽ như cây Bồ-đề của Đức Phật, dưới những cây ấy đều có Bồ-tát.

Đế Thích Trì Tu-di Sơn Đảnh nói lời đó xong, liền thấy các cây đều như cây Bồ-đề. Dưới mỗi một cây đều thấy có Bồ-tát. Các cây Bồ-đề đều phát ra lời:

–Đúng như lời nói của Đế Thích Trì Tu-di Sơn Đảnh! Quả thật người này nhất định có thể khiến cho Tam-muội này được tuyên dương lưu bố rộng rãi!

Bấy giờ, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai sống lâu một kiếp mà chẳng làm việc khác, chỉ dùng thừa Thanh văn vì người nói pháp, mỗi một lần thuyết pháp đều như khi chuyển pháp luân lần đầu để độ chúng sinh. So với việc nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm để độ chúng sinh thì việc giảng nói này hơn nhiều. Vì sao? Vì các chúng sinh đó đều do thừa Thanh văn được đến thừa Bồ-tát trăm phần chẳng bằng một, trăm ngàn vạn ức phần... cho đến việc tính toán ví dụ đã chẳng thể bì kịp. Như vậy Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm có vô lượng thế lực này có thể thành tựu các Bồ-tát, khiến cho họ được đầy đủ Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thật sự sống bao lâu? Khi nào Thế Tôn sẽ vào Niết-bàn rốt ráo?

Phật nói:

–Này Kiên Ý! Về phương Đông, cách thế giới này ba vạn hai ngàn cõi Phật, có đất nước tên là Trang nghiêm. Trong nước đó có Đức Phật hiệu là Chiếu Minh Trang Nghiêm Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, hiện nay đang nói pháp. Này Kiên Ý! Tuổi thọ của Đức Phật Chiếu Minh Trang Nghiêm Tự Tại Vương so với tuổi thọ của ta cũng lại như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Tuổi thọ của Đức Phật Chiếu Minh Trang Nghiêm Tự Tại Vương là bao lâu?

Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Ông hãy tự đến đó hỏi! Tự Đức Phật đó sẽ trả lời cho ông!

Tức thời, Bồ-tát Kiên Ý nương thần lực của Phật, lại dùng sức của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm và sức thần thông thiện căn của mình, chỉ trong phút chốc đã đến thế giới Trang nghiêm kia, đầu mặt làm lễ dưới chân Đức Phật đó, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về đứng một bên mà bạch Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Thế Tôn sống bao lâu mới vào Niết-bàn?”

Đức Phật đó đáp:

–Tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni kia, tuổi thọ của ta cũng lại như vậy! Này Kiên Ý! Ông muốn biết thì ta cho biết, tuổi thọ của ta là bảy trăm a-tăng-kỳ kiếp. Tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kiên Ý, lòng rất vui mừng, liền trở về thế giới Ta-bà, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Chiếu Minh Trang Nghiêm Tự Tại Vương kia sống lâu bảy trăm a-tăng-kỳ kiếp, bảo con rằng: “Như tuổi thọ của ta, tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng lại như vậy.”

Lúc ấy, Tôn giả A-nan đứng dậy, trật áo vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như con đã hiểu được ý nghĩa của lời nói Đức Phật. Con cho là Đức Thế Tôn đã dùng danh tự khác, ở thế giới Trang nghiêm đó, để làm lợi ích cho chúng sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Tôn giả A-nan:

–Hay thay! Hay thay! Ông nhờ thần lực của Phật mà có thể biết việc đó. Thân Đức Phật kia chính là thân ta. Ta dùng danh tự khác ở cõi đó nói pháp, độ thoát chúng sinh. Này A-nan! Sức thần thông tự tại như vậy đều chính là thế lực của Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Khi đó, Đức Phật bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Này Kiên Ý! Do việc đó nên ông phải biết rằng, ta thọ bảy trăm a-tăng-kỳ kiếp mới vào với Niết-bàn rốt ráo.

Đại chúng trong hội nghe Đức Phật nói tuổi thọ của Phật chẳng thể nghĩ bàn như vậy đều rất vui mừng, được sự kiện chưa từng có, thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thần lực của chư Phật thật chưa từng có, tất cả sự hành hóa chẳng thể nghĩ bàn. Ở nơi này thị hiện tuổi thọ ngắn như vậy mà thật ra ở chỗ kia sống lâu đến bảy trăm a-tăng-kỳ kiếp. Bạch Thế Tôn! Nguyện khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tuổi thọ chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này nếu ở tại cõi nước, thành ấp, xóm làng, tinh xá, rừng, nơi hoang vắng... thì trong chỗ ấy các ma và dân của ma chẳng thể phá hoại được.

Phật lại bảo Bồ-tát Kiên Ý:

–Nếu có Pháp sư biên chép, đọc tụng, giải nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này thì đối với loài người, loài chẳng phải người không có sợ sệt, lại còn được hai mươi phần công đức chẳng thể nghĩ bàn. Những gì là hai mươi?

1. Phước đức chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí ấy chẳng thể nghĩ bàn; tuệ ấy chẳng thể nghĩ bàn.
3. Phương tiện chẳng thể nghĩ bàn.
4. Biện tài chẳng thể nghĩ bàn.
5. Ánh sáng pháp chẳng thể nghĩ bàn.
6. Tổng trì chẳng thể nghĩ bàn.
7. Pháp môn chẳng thể nghĩ bàn.
8. Nhớ nghĩ theo nghĩa chẳng thể nghĩ bàn.
9. Các lực thần thông chẳng thể nghĩ bàn.
10. Phân biệt các ngôn ngữ của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.
11. Hiểu sâu niềm vui trong lòng chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.
12. Được thấy các Đức Phật chẳng thể nghĩ bàn.
13. Việc nghe các pháp chẳng thể nghĩ bàn.
14. Giáo hóa chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.
15. Tam-muội tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

16. Thành tựu cõi thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

17. Hình sắc tối diệu chẳng thể nghĩ bàn.

18. Công đức tự tại chẳng thể nghĩ bàn.

19. Tu tập các Ba-la-mật chẳng thể nghĩ bàn.

20. Được Phật pháp chẳng thoái chuyển chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là hai mươi. Này Kiên Ý! Nếu có người biên chép, đọc tụng Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này thì được hai mươi phần công đức chẳng thể nghĩ bàn đó. Vậy nên, này Kiên Ý! Nếu người muốn được các lợi ích của đời nay và đời sau thì phải biên chép, đọc tụng, giải nói, tu hành Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này.

Này Kiên Ý! Nếu cầu Phật đạo mà thiện nam, thiện nữ ở ngàn vạn kiếp, tâm siêng tu hành sáu pháp Ba-la-mật. Nếu có người nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này thì liền có thể tin nhận, tâm chẳng lùi mất, chẳng kinh chẳng sợ, phước hơn người trước đó, mau chóng đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống gì nghe rồi thọ trì đọc tụng, theo đúng lời nói tu hành, vì người giải nói? Nếu có Bồ-tát muốn nghe pháp chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật mà chẳng kinh chẳng sợ, muốn ở trong tất cả các pháp hiện rõ tự biết, chẳng theo lời dạy người khác thì nên tu tập Tam-muội này. Nếu người muốn được nghe pháp chưa nghe mà tin nhận chẳng chống trái thì nên nghe Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này.

Khi Đức Phật nói kinh Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này, vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có gấp bội số người đó trụ địa vị không thoái chuyển, lại có gấp bội số người đó được pháp Nhẫn vô sinh, một vạn tám ngàn Bồ-tát đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, một vạn tám ngàn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chẳng chấp giữ các pháp, hết lậu hoặc giải thoát, đạt được A-la-hán. Hai vạn sáu ngàn Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở trong các pháp được Pháp nhãn tịnh. Ba mươi ức chư Thiên được vào Thánh vị. Đức Phật nói kinh rồi, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Bồ-tát Kiên Ý... tất cả các Đại Bồ-tát và các Thanh văn đại đệ tử, tất cả các Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la... nhân dân của thế gian nghe lời Phật nói hoan hỷ tin nhận.

-oOo-

SỐ 643

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

Hán dịch: Đời Đông Tấn, người xứ Thiên Trúc, Tam tạng Pháp sư Phật-đà Bạt-đà-la.

QUYỂN 1

Phẩm 1: SÁU VÍ DỤ

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Phật ở tại tinh xá Ni-câu-lâu-đà trong thành Ca-tỳ-la. Bấy giờ, Thích Ma-nam thỉnh Đức Phật và chúng Tăng để cúng dường trong ba tháng. Ngày mười lăm tháng bảy, Tăng tự tứ xong. Khi đó phụ vương Duyệt-Đầu-đàn và dì Đức Phật, Kiều-đàm-di đi đến Tăng phòng cúng dường chư Tăng. Lễ bái xong, dâng lên tăm xỉa răng và bát nước rửa, nhà vua gọi ngài A-nan nói rằng:

–Tôi muốn đi đến chỗ Đức Thế Tôn, có nên vậy không?

Lúc ấy, A-nan liền thưa lời nói này lên Đức Thế Tôn. Đức Phật bảo A-nan:

–Phụ vương đến nhất định sẽ hỏi pháp vi diệu. Ông hãy đi bảo khắp các Tỳ-kheo tăng lập tức vào rừng, lệnh cho Đại Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Ca-chiên-diên, A-na-luật... Bồ-tát Di-lặc, Bạt-đà-bà-la, mười sáu vị Hiền sĩ cùng lúc đến hội họp!

Âm thanh này như vang khắp đến các phương nên bấy giờ vua Trời, chúa Dạ-xoa, chúa Càn-thát-bà, chúa A-tu-la, chúa Ca-lâu-la, chúa Khẩn-na-la, chúa Ma-hầu-la-già, chúa Rồng... và các quyến thuộc của họ đều đã tụ tập. Lúc đó, phụ vương và Thích Ma-nam, ba ức người thuộc dòng họ Thích đi vào tinh xá của Đức Phật. Khi đang đi vào, thấy tinh xá của Đức Phật như núi Pha lê, họ cúi đầu đảnh lễ Đức Phật. Chưa kịp ngẩng đầu lên, họ liền thấy trước Đức Phật có hoa sen lớn do nhiều châu báu tạo thành. Ở trên hoa sen có đài ánh sáng lớn. Phụ vương nhìn thấy, lòng rất hoan hỷ,

khen chưa từng có, rồi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lui về ngồi một bên. Khi đó phụ vương liền đứng dậy bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật là con của tôi, tôi là cha của Đức Phật. Hôm nay tôi ở đời nhìn thấy sắc thân của Đức Phật mà chỉ thấy bên ngoài, chẳng thấy bên trong thân ấy. Thái tử Tất-đạt-đa còn ở trong cung, thầy tướng thấy tất cả ba mươi hai tướng, hôm nay đã thành Phật ánh sáng càng thêm hiển hiện hơn hẳn ngày xưa trăm ngàn vạn lần. Đức Phật sau khi Niết-bàn, chúng sinh đời sau phải quan sát sắc tướng của thân Đức Phật như thế nào để biết được độ dài thường của ánh sáng Đức Phật? Kính xin Đấng Thế Tôn hôm nay sẽ vì tôi và chúng sinh đời sau mà phân biệt giảng nói!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào Tam-muội Biến tịnh sắc thân. Rồi ra khỏi Tam-muội liền mỉm cười, pháp mỉm cười của chư Phật có năm ánh sáng màu, năm ánh sáng màu hóa thành năm trăm màu từ miệng Đức Phật phát ra chiếu đến đỉnh đầu phụ vương, từ đỉnh đầu phụ vương chiếu đến đài ánh sáng, rồi từ đài ánh sáng chiếu đến tinh xá... soi cùng khắp cõi Ta-bà, ánh sáng ấy trở về nhập vào đỉnh đầu Đức Phật. Lúc đó Đức Phật bảo với vua cha:

–Xin Phụ vương hãy lắng nghe! Lắng nghe! Và suy nghĩ cho kỹ! Như Lai sẽ nói pháp được thấy Phật của chúng sinh đời sau.

Phụ vương bạch Phật rằng:

–Thưa vâng! Thưa Đức Thế Tôn! Tôi xin lắng nghe!

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Trong cõi Diêm-phù-đề có vua sư tử tên là Tỳ-ma-la. Phép của loài sư tử ấy là tròn bốn mươi năm con cái con đực mới gặp nhau. Một khi đã giao phối rồi, chúng chạy lanh quanh kêu rống nhưng uyển chuyển giữ gìn thân thể không làm tổn thương sư tử con, sư tử con khi còn ở trong thai, như vua thú cha không khác. Đại vương nên biết, muốn khiến cho ở trong thai mà có thể kêu rống, bay lên, đáp xuống, chạy đi, ẩn phục, việc ấy chưa có bao giờ.

Phụ vương bạch Đức Phật rằng:

–Khi con của vua thú ở trong thai mẹ thì đầu, mắt, răng, móng cùng cha giống nhau hay không?

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Nó cùng cha không khác, chỉ là sức của nó chẳng thể sánh kịp một phần trăm ngàn vạn lần sức của cha nó.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Đúng vậy! Đúng vậy! Trong đời vị lai, các thiện nam, thiện nữ... cùng tất cả, nên có thể chí tâm giữ niệm ở bên trong, ngồi ngay thẳng mà định tâm quán tưởng sắc thân của Phật, nên biết, tâm người đó như tâm của Phật, cùng với Phật không khác. Họ tuy ở trong phiền não mà chẳng bị sự ngăn che của các ác. Ở đời vị lai, họ sẽ mưa pháp lớn.

Lại nữa, thưa Phụ vương! Ví như Y-lan cùng với chiên-đàn sinh ra ở núi Mạt-lợi. Ngưu đầu chiên-đàn sinh ra trong bụi rậm Y-lan, lúc chưa kịp to lớn còn ở dưới đất thì mầm, thân, cành lá giống như măng tre của cõi Diêm-phù-đề. Mọi người vì chẳng biết nên nói rằng, trong núi này toàn là Y-lan, không có chiên-đàn. Nhưng mà Y-lan thì thối, thối như thây chết sình tỏa xa đến bốn mươi do-tuần. Hoa của Y-lan màu hồng rất đẹp, nhưng nếu người nào ăn phải thì phát điên mà chết. Ngưu đầu chiên-đàn tuy sinh ở rừng này nhưng vì chưa sinh trưởng đầy đủ nên chẳng thể tỏa ra hương thơm. Vào tiết trọng thu, trăng tròn, bỗng từ đất xuất hiện thành cây chiên-đàn. Mọi người đều nghe hương thơm thượng diệu của cây Ngưu đầu chiên-đàn, mãi mãi không còn mùi hôi thối của cây Y-lan.

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Lòng niệm Phật cũng như vậy. Nhờ tâm đó nên có thể được ba loại căn Bồ-đề.

Lại nữa, thưa Phụ vương! Trong cõi Diêm-phù-đề và bốn thiên hạ có chim cánh vàng tên là Chánh âm, vua của loài Ca-lâu-la, ở trong các loài chim rất tự tại. Nghiệp báo ứng của loài chim này là ưa ăn các loài rồng. Ở cõi Diêm-phù-đề, mỗi ngày nó ăn một vua rồng và năm trăm rồng nhỏ. Sáng ngày mai nó lại ở cõi Phất-bà-đề ăn một vua rồng và năm trăm rồng nhỏ. Ngày thứ ba lại ở cõi Cù-gia-ni, nó ăn một vua rồng và năm trăm rồng nhỏ. Ngày thứ tư lại ở cõi Uất-đan-việt, nó ăn một vua rồng và năm trăm rồng nhỏ. Cứ giáp vòng lại bắt đầu là trải qua tám ngàn năm. Bấy giờ, tướng chết đã hiện ra với chim ấy. Các rồng phun ra độc nên không thể ăn được. Chim đó bị đói bức ngặt, chạy khắp nơi tìm đồ ăn cũng chẳng thể được. Nó đi khắp các núi cũng chẳng được yên, đến núi Kim cương và ở tạm nơi đó. Từ núi Kim cương đi thẳng xuống đến giới hạn của thủy luân. Từ giới hạn của thủy luân đến hết phong luân, nó bị gió thổi trở về đến núi Kim cương. Nó bị như vậy bảy lần sau đó mới chết. Chim ấy chết rồi, chất độc của nó khiến cho mười ngọn núi báu đồng thời bốc cháy. Khi ấy vua rồng Nan-đà sợ lửa cháy thiêu rụi núi này liền tuôn xuống những giọt mưa lớn như trục bánh xe. Thịt chim tan rã hết chỉ còn lại trái tim. Trái tim chim ấy đi thẳng xuống như trước bảy lần, sau đó trở lại ở trên đỉnh núi Kim cương. Vua

rồng Nan-đà lấy tim của con chim này làm minh châu. Vua Chuyển luân lấy được thì làm ngọc Như ý.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Các thiện nam, thiện nữ nào nếu niệm Phật thì tâm của họ cũng vậy. Lại nữa, thưa Đại vương! Ở núi Tuyết có loài cây tên là Ương-già-đà. Quả của nó rất lớn mà hạt thì rất nhỏ. Tìm nguồn gốc thì nó có từ Hương sơn, nhờ sức gió nên đến được Tuyết sơn. Vào đầu mùa đông, trời giá lạnh, La-sát, Dạ-xoa tìm chỗ khuất trong hẻm núi mà ở. Phân nhơ chẳng sạch chảy tràn ra đất. Gió mạnh thổi tuyết lấp lên phân ấy, dần dần trở thành cái hào năm mươi do-tuần. Nhờ sức của phân nên quả này được sinh ra. Rễ, thân, cành, lá, hoa, trái của cây ấy tươi tốt sum suê. Ánh mặt trời ba tháng mùa xuân, tám phương gió đồng thời đều khởi lên, làm tiêu tan băng tuyết chỉ quả cây ấy tồn tại. Hình sắc quả cây ấy không thể lấy quả gì của cõi Diêm-phù-đề làm ví dụ được. Hình nó rất tròn chiếm trọn nửa do-tuần, Bà-la-môn ăn liền được đạo Tiên, năm pháp thần thông đầy đủ, sống lâu một kiếp, chẳng già chẳng chết. Người phàm phu ăn nó thì hướng đến Tu-đà-hoàn, A-na-hàm ăn nó thành A-la-hán, ba minh, sáu Thông không gì không đầy đủ. Có người đem giống đến trồng ở đất phân hoại trong cõi Diêm-phù-đề. Sau đó cây mọc lên, cao bằng một cây Đa-la, đặt tên cây là Câu-luật-đà, tên quả là Đa-lặc, lớn như cái bình năm đấu. Người cõi Diêm-phù-đề ăn quả ấy thì có thể trừ bệnh sốt (nóng).

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Các thiện nam, thiện nữ chánh niệm tư duy về cảnh giới của chư Phật cũng vậy. Lại nữa, thưa Đại vương! Như cây sống trong vườn Hoan hỷ của Đế Thích tên là Ba-lợi-chất-đà-la. Thiên nữ nhìn thấy nó thì thân tâm vô cùng vui vẻ. Đế Thích thấy nó liền sinh ra dục tưởng, tám muôn bốn ngàn các thể nữ... liền được cảm giác vui vẻ. Khi cây này sinh ra gấp cong cành ở mặt đất, liền ở dưới đất, hoa phát triển thành trái. Trái ấy màu vàng ánh sáng rực rỡ. Vả lại hoa lá của cây ấy chẳng bao giờ héo rụng, đầy đủ mười màu sắc, tỏa ra ánh sáng, có nhiều âm thanh vui. Đến tháng tám mùa thu, cây từ dưới đất vọt ra, cao ba trăm bốn mươi lăm vạn do-tuần. Chư Thiên nhìn thấy nó vui mừng tột bậc.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Tam-muội quán tưởng Phật ở tại đất phiền não cũng như vậy, như khi sinh ra, cây báu đó trang nghiêm đẹp đẽ rất ưa nhìn. Lại nữa, thưa Đại vương! Như khi kiếp bắt đầu thì lửa nổi lên một kiếp, mưa một kiếp, gió một kiếp và đất sinh khởi một kiếp. Khi kiếp

đất thành rồi thì chư Thiên của trời Quang âm bay đến thế gian, xuống tắm gội trong nước. Do tắm gội nên tinh khí bốn đại liền vào trong thân. Thân chạm xúc vui sướng nên tinh khí trôi vào trong nước. Tám loại gió thổi tinh khí ấy chìm vào trong bùn ứ, rồi tự nhiên thành quả trứng. Trải qua tám ngàn năm, trứng ấy mới nở, sinh ra một người con gái. Thân hình người con gái ấy xanh đen giống như bùn, có chín trăm chín mươi chín cái đầu, mỗi đầu có một ngàn con mắt, chín trăm chín mươi chín cái miệng, mỗi miệng có bốn cái răng, răng phát ra lửa giống như sét chớp, có hai mươi bốn tay, trong mỗi tay đều cầm tất cả các vũ khí. Thân người ấy cao lớn như núi Tu-di, vào trong biển lớn tát nước vui chơi. Có trận cuồng phong thổi nước biển lớn, tinh nước ngập vào thân thể, liền mang thai. Trải qua tám ngàn năm, sinh ra một đứa con trai. Thân đứa trẻ ấy cao lớn gấp bốn lần người mẹ. Đứa trẻ có chín đầu, mỗi đầu có một ngàn mắt, trong miệng phun ra lửa, có chín trăm chín mươi chín tay, tám chân. Trong biển phát ra âm thanh: Nó hiệu là Tỳ-ma-chất-đa, vua của A-tu-la. Phép ăn của quỷ này là chỉ nuốt bùn ứ và củ sen, ngó sen. Đứa trẻ ấy lớn lên thấy các Tiên nữ trời vây quanh, liền thưa mẹ rằng: "Mọi người đều có vợ có chồng, sao một mình con không có?" Người mẹ ấy bảo rằng: "Ở Hương sơn có loài thần tên là Càn-thát-bà. Thần ấy có con gái nhan sắc tuyệt đẹp hơn cả bạch ngọc, các lỗ chân lông trên thân phát ra âm thanh vi diệu, rất vừa ý ta. Nay ta cầu hôn cho con, con có đồng ý không?" A-tu-la thưa rằng: "Hay thay! Hay thay! Kính xin mẹ đi đến cầu hôn cho con!" Lúc đó, người mẹ ấy đi đến Hương sơn. Đến nơi, người mẹ thưa với thần âm nhạc kia rằng: "Tôi có một người con trai uy lực tự tại, ở bốn thiên hạ này không ai sánh bằng. Ngài có con gái rất xứng với con tôi." Người con gái của thần ấy nghe rồi, xin vui lòng theo chàng A-tu-la. Chàng A-tu-la nhận người con gái đó làm vợ rồi, lòng dạ rất thoải mái cùng người con gái kết thành vợ chồng. Thời gian chưa lâu thì người con gái ấy liền mang thai, trải qua tám ngàn năm mới sinh ra một đứa con gái. Người con gái ấy dung nghi đoan chánh vượt trội hơn người, trên trời, dưới đất không ai sánh bằng, có sắc đẹp trên mọi sắc đẹp tự trang nghiêm. Trên mặt có tám muôn bốn ngàn vẻ kiều diễm, bên trái cũng có tám muôn bốn ngàn, bên phải cũng có tám muôn bốn ngàn, đàng trước cũng có tám muôn bốn ngàn, đàng sau cũng có tám muôn bốn ngàn. A-tu-la nhìn thấy lấy làm lạ lùng, nàng như vầng trăng ở giữa những vì sao rất đặc biệt kỳ lạ. Kiều-thi-ca nghe tiếng liền sai sứ xuống đến chỗ A-tu-la mà cầu hôn người con gái này. Vị A-tu-la nói rằng: "Với phước đức trời của ông, nếu ông có thể khiến cho ta ngồi trên cung điện bảy báu thì ta đem con gái gả cho ông!" Đế Thích nghe lời này, vô cùng vui mừng, liền cởi mũ báu đem làm cung điện trên

biển, nhờ phước báo mười điều lành nên khiến cho A-tu-la ngồi trên cung điện thù thắng. A-tu-la rất vui mừng, đem con gái gả cho Kiều-thi-ca. Đế Thích liền dùng đài bằng sáu thứ báu đến nghênh hôn. Ở trong cung điện có hoa sen lớn tự nhiên hóa sinh tám muôn bốn ngàn người con gái tuyệt đẹp. Trong khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, họ liền đến trên Thiện pháp đường của Đế Thích. Bấy giờ, cung trời vượt hơn trước trăm ngàn vạn lần, Thích Đề-hoàn Nhân đặt tự hiệu cho người con gái ấy là Duyệt Ý. Chư Thiên thấy nàng đều khen chưa từng có, nhìn Đông quên Tây, nhìn Nam quên Bắc. Ba mươi hai phụ thần thấy Duyệt Ý thì tâm ý cũng hoan hỷ, thậm chí trong từng sợi lông tóc cũng đều cảm thấy vui vẻ. Khi Đế Thích đến vườn Hoan hỷ, cùng vui vẻ với các Tiên nữ trong ao thì Duyệt Ý rất ghen ghét. Nàng sai năm Dạ-xoa đến bạch với vua cha, hôm nay Đế Thích này chẳng còn sủng ái nàng mà cùng với các Tiên nữ dạo chơi. Vua cha nghe lời nói này, lòng rất bực bội liền đem bốn binh chủng đến đánh Đế Thích. Vua A-tu-la đứng trên nước biển lớn, xoạc chân đạp lên đỉnh núi Tu-di, đồng thời chín trăm chín mươi chín cánh tay lay thành Hỷ kiến, lắc núi Tu-di, nước bốn biển lớn đồng thời dậy sóng. Thích Đề-hoàn Nhân kinh hoàng sợ sệt, không biết đi đường nào. Có vị thần trong cung thưa vua trời rằng: "Chớ kinh sợ lắm! Đức Phật đời quá khứ nói Bát-nhã ba-la-mật, nhà vua hãy trì tụng thì binh quỷ sẽ tự tan nát." Lúc đó, Đế Thích ngồi ở Thiện pháp đường, đốt nhiều loại hương thơm quý, phát thệ nguyện lớn rằng: "Bát-nhã ba-la-mật là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú không gì sánh bằng chân thật chẳng hư dối, con trì pháp này sẽ thành Phật đạo, khiến cho A-tu-la tự nhiên lui tan." Khi nói lời nói này, ở trong hư không có bốn bánh xe đao, do công đức của Đế Thích nên tự nhiên đi xuống, chống giữ các A-tu-la. Tức thời tai, mũi, chân, tay của A-tu-la rơi hết xuống cùng một lúc khiến cho nước biển lớn đỏ như nước màu đỏ. A-tu-la liền kinh sợ, không chỗ chạy trốn nên vào ẩn trong lỗ tơ. Huyễn lực của quỷ kia do tham dục, sân nhuế, ngu si mà còn có thể như vậy huống gì là Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Các thiện nam và thiện nữ giữ tâm chánh niệm tư duy cảnh giới của chư Phật cũng có thể ở trong biển các Tam-muội. Công đức người ấy chẳng thể xưng kể, cũng như chư Phật bình đẳng không khác.

-oOo-

Phẩm 2: TRÌNH BÀY QUÁN ĐỊA

Thế nào là cảnh giới quán tưởng chư Phật? Các Đức Phật Như Lai xuất hiện ở đời, có hai pháp để tự trang nghiêm. Những gì là hai?

1. Trước tiên nói mười hai bộ kinh, khiến cho chúng sinh đọc tụng thông suốt. Như vậy gọi là pháp thí.

2. Dùng sắc thân vi diệu thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề và các thế giới khắp mười phương, khiến cho các chúng sinh thấy sắc thân của Phật đầy đủ trang nghiêm, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phụ, không có tướng khuyết giảm, nên tâm sinh hoan hỷ.

Quán các tướng như vậy do đâu mà được? Đều do trăm ngàn khổ hạnh đời trước, do tu các Ba-la-mật và những pháp trợ đạo mà sinh ra tướng này.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Như có chúng sinh muốn niệm Phật, muốn quán tưởng Phật, muốn thấy Phật, phân biệt tướng tốt, hiểu ánh sáng của Phật, biết bên trong thân Phật, học quán tưởng tâm Phật, học quán sát đỉnh đầu của Phật, học quán sát tướng bánh xe ngàn nan hoa dưới lòng bàn chân Đức Phật, muốn biết tướng khi sinh ra của Phật, muốn biết khi Đức Phật cưới Thái tử phi, muốn biết khi Đức Phật xuất gia, muốn biết khi Đức Phật tu khổ hạnh, muốn biết khi Đức Phật thu phục các ma, muốn biết khi Đức Phật chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, muốn biết tướng Đức Như Lai khi chuyển pháp luân, muốn biết tướng mã âm tàng báu của Đức Như Lai, muốn biết tướng Đức Như Lai khi lên cõi trời Đao-lợi vì mẹ là hoàng hậu Ma-gia mà nói pháp, muốn biết tướng Đức Như Lai khi rời cõi trời Đao-lợi, muốn biết tướng ánh sáng trong bốn oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm của Đức Như Lai, muốn biết tướng của Đức Như Lai lúc đi đến thành Câu-thi-na điều phục hóa độ Lực sĩ, muốn biết tướng ánh sáng của lỗ chân lông lúc Đức Như Lai thu phục quỷ thần nơi đồng trống…

Đức Phật nói tiếp:

–Thưa Phụ vương! Sau khi Phật vào Niết-bàn, nếu bốn bộ chúng và Trời, Rồng, Dạ-xoa... muốn giữ chánh niệm, muốn tư duy, muốn thực hành thiền, muốn được Tam-muội chánh thọ…

Đức Phật bảo:

–Thưa Phụ vương! Thế nào là ràng buộc ý niệm?

Có chúng sinh ưa quán thân tướng đầy đủ của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán một tướng tốt trong những tướng tốt của Như

Lai.

Có chúng sinh ưa quán thuận theo tướng tốt của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán ngược lại tướng tốt của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán ánh sáng của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự đi của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự đứng của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự ngồi của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự nằm của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự khất thực của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán sự đản sinh Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai cưới Thái tử phi.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai xuất gia.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai tu khổ hạnh.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai thu phục các ma.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai thành Phật.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai lên trời Đao-lợi vì mẹ nói pháp.

Có chúng sinh ưa quán Như Lai thu phục quỷ thần nơi đồng trống.

Có chúng sinh ưa quán khi Như Lai ở Na-càn-ha-la điều phục các rồng để lại hình.

Có chúng sinh ưa quán Như Lai ở tại thành Câu-thi-na thu phục Lục sư ngoại đạo những người thấp hèn và những người ác luật nghi, nặng nề tà kiến...

Như vậy, thưa Phụ vương! Sau khi Như Lai vào Niết-bàn, các chúng sinh có bao nhiêu hạnh nghiệp, có bao nhiêu ý tưởng, sự hiểu biết của họ chẳng đồng. Tùy theo sự nhận thức của tâm tưởng của các chúng sinh đó, nên theo thứ lớp dạy họ giữ chánh niệm. Như tôi còn ở đời thì chẳng cần giữ chánh niệm. Ví như mặt trời mọc thì những gì tối đều được sáng, chỉ có người không có mắt là không thấy gì. Trong đời vị lai, các đệ tử đều nên tu ba pháp. Những gì là ba?

1. Tụng kinh điển Tu-đa-la sâu xa.

2. Giữ gìn thanh tịnh các cấm giới, không phạm oai nghi.

3. Giữ chánh niệm tư duy, tâm không tán loạn.

Thế nào là giữ chánh niệm?

Hoặc có người giữ tâm quán sát trên đỉnh đầu của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán sát lông tóc của Phật.

Hoặc có người giữ tâm quán sát viền tóc của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán sát tướng trán rộng bằng phẳng của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán tướng lông trắng giữa hai chân mày của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán chân mày của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán tướng mắt như trâu chúa của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán tướng mũi thẳng của Phật.

Hoặc có người muốn giữ tâm quán tướng nhìn như chim ưng chúa của Phật.

Có chúng sinh ưa quán râu mép Như Lai như hình con nòng nọc tỏa ra ánh sáng.

Có chúng sinh ưa quán vành môi của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán màu môi đỏ đẹp như trái tần-bà của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán môi dưới của Như Lai như cành hoa Bát-đầu-ma, trên màu hồng đỏ của môi cũng như màu quả Tần-bà.

Có chúng sinh ưa quán tướng có bốn mươi chiếc răng của miệng Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng hàm răng trắng đều và kín của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng hoa văn in trên răng của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán vạch giới hạn răng của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng vòm miệng trên của Như Lai với tám muôn bốn ngàn họa tiết tỏ rõ phân minh.

Có chúng sinh ưa quán phần dưới của Như Lai như màu cành hoa Ưu-đàm-bát.

Có chúng sinh ưa quán yết hầu của Như Lai như ống lưu ly hình dáng như hoa sen.

Có chúng sinh ưa quán tướng lưỡi rộng dài như hình cánh hoa sen của Như Lai với năm đường nét đủ năm màu rõ ràng, dưới lưỡi mười mạch máu có nhiều ánh sáng tỏa ra, tướng lưỡi rộng dài che khắp mặt Phật.

Có chúng sinh ưa quán ba ngấn trong yết hầu của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng ngực của Như Lai giống như mắt của chim cánh vàng.

Có chúng sinh ưa quán tướng đầu của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng có tám muôn bốn ngàn sợi tóc của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán lông xoắn về bên phải của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán mỗi một lỗ chân lông của Như Lai có một sợi lông xoắn sinh ra.

Có chúng sinh ưa quán da đầu của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng nhục kế của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán bộ não của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tai dài của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán vòng vành tai của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng xoắn tai của Như Lai sinh ra bảy sợi lông.

Có chúng sinh ưa quán tướng bảy chỗ đầy đặn của Như Lai, ở trong tướng đó sinh ra đài ánh sáng.

Có chúng sinh ưa quán tướng đầy đặn dưới nách của Như Lai, ở trong tướng ấy có năm viên ngọc như ngọc Ma-ni trong nách Phật.

Có chúng sinh ưa quán cánh tay tròn lẳng như vòi voi chúa của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán xương khuỷu tay của Như Lai như tướng tóc uyển chuyển của Long vương, hoa văn năm màu không hư hoại, khúc đầu rồng cuộn lại, biến mất dấu vết, ngón tay so le đúng chỗ, ở đốt đầu ngón tay hiện mười hai vòng.

Có chúng sinh ưa quán móng tay chân màu đồng đỏ của Như Lai. Các móng ấy có tám màu tỏ rõ phân minh.

Có chúng sinh ưa quán tướng Hợp mạn chưởng của Như Lai, khi xòe ra thì thấy, lúc nắm lại thì biến mất như màn lưới trân châu tỏ rõ phân minh hơn cả vàng Diêm-phù-đàn hàng trăm ngàn vạn lần, màu sắc của chúng trong sáng thanh tịnh vượt qua phạm vi nhận thức của mắt, ở mười đầu ngón tay đều có chữ vạn (卐); điểm xen với chữ vạn có bánh xe với hàng ngàn nan hoa; các tướng đầy đủ như hòa hợp hàng trăm ngàn hoa sen.

Có chúng sinh ưa quán hoa văn bàn tay của Như Lai thành tựu như cung trời Tự tại; bàn tay ấy bằng phẳng mà trời người không loài nào có; ở trong bàn tay có tướng bánh xe với ngàn nan hoa, ở mười mặt đều tỏa ra ánh sáng ngọc Ma-ni; dưới những bánh xe ấy có mười hình vẽ, mỗi hình đều như mắt trời Tự tại xanh trắng phân minh, sau đó nhập vào trong tướng bàn tay.

Có chúng sinh ưa quán theo chiều ngã rạp trên lông và đàng sau lông giống như lưu ly xanh biếc của Như Lai, tỏa ra ánh sáng năm màu, nhập vào trong màn lưới.

Có chúng sinh ưa quán tay chân mềm mại của Như Lai như lá bối ngàn kiếp.

Có chúng sinh ưa quán nắm tay bên trong bên ngoài của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng ngực Như Lai in chữ vạn phước đức, tướng ánh sáng "ba lần ngọc Ma-ni".

Có chúng sinh ưa quán rốn của Như Lai như ngọc báu Tỳ-lăng-già.

Có chúng sinh ưa quán hông của Như Lai, lớn nhỏ bằng phẳng uyển chuyển đều nhau.

Có chúng sinh ưa quán các chi tiết xương của Như Lai như rồng cuộn kết nối nhau kín mít.

Có chúng sinh ưa quán xương Như Lai móc nối liền nhau, co lại, duỗi ra tự tại, chẳng cản trở nhau.

Có chúng sinh ưa quán màu xương Như Lai trắng đến nỗi pha lê núi tuyết chẳng làm ví dụ được, bên trên có ánh sáng hồng xen lẫn hoa văn, nước đọng lại như mỡ.

Có chúng sinh ưa quán tướng đùi của Như Lai như nai chúa Y-ni.

Có chúng sinh ưa quán tướng gót chân của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng mu bàn chân bằng phẳng của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán màu trên bàn chân của Như Lai, như vàng Diêm-phù-đàn, lông bên trên nằm rạp về một phía, lưới ngón chân như lưới hoa văn rực rỡ, chỗ hoa văn ấy xen lẫn nhiều tia sáng, đất trời chẳng thể kể hết tên.

Có chúng sinh ưa quán tướng móng màu đồng đỏ của Như Lai, trên đầu móng ấy có năm con sư tử.

Có chúng sinh ưa quán tướng hoa văn ở đầu ngón chân như bức ấn họa của trời Tỳ-nựu-yết-ma của Đức Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán dưới bàn chân của Đức Như Lai bằng phẳng đầy đặn không hề dính một sợi lông, tướng bánh xe có ngàn nan hoa dưới bàn chân, tướng vành trục bánh xe đầy đủ vẩy cá, tiếp theo tướng chày Kim cang, gót chân cũng có tướng đỉnh đầu của Phạm vương với các hình chẳng khác…. Như vậy gọi là người ưa quán thuận.

Có chúng sinh ưa quán ngược từ tướng bánh xe ngàn nan hoa ở dưới chân. Từ dưới quán lên đến ngón chân, mỗi một tướng, mỗi một vẻ

đẹp, mỗi một màu sắc... từ dưới lên trên quán ngược rất rõ ràng. Đó gọi là phép quán nghịch.

Có chúng sinh ưa quán sắc tướng vàng ròng của Như Lai. Phật sinh ra ở cõi Diêm-phù-đề nên có sắc tối thượng trong các màu sắc, như trăm ngàn mặt trời chiếu sáng núi vàng ròng, chẳng thể được thấy đủ.

Có chúng sinh ưa quán thân cao lớn một trượng sáu của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán vầng hào quang tròn rộng một tầm của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán ánh sáng toàn thân của Như Lai.

Có chúng sinh ưa quán tướng điềm ứng khi Như Lai nói pháp.

Có chúng sinh ưa quán tướng hướng lên, tướng hướng xuống của rốn Như Lai.

-oOo-

Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 1)

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sao gọi là quán đỉnh đầu của Như Lai? Xương đỉnh Như Lai tròn giống như cái nắm tay. Màu sắc chính của đỉnh là trắng, nhưng nếu da mỏng đi nhìn thấy thành màu hồng, hoặc da dày thì nhìn thấy thành màu Kim cương, mép tóc màu vàng, não màu pha lê có mười bốn mạch máu với những vạch đầy đủ và cũng có mười bốn ánh sáng. Những ánh sáng ấy như mạch máu phân minh rõ ràng. Ở trong những mạch máu của não lại sinh ra các ánh sáng ánh lên xương đầu. Rồi từ xương đầu phát ra cho đến mép tóc có mười bốn màu quanh những sợi tóc. Màu vàng dưới tóc cũng phát ra những ánh sáng hòa vào trong mười bốn màu. Đó gọi là Nhục kế trên đỉnh đầu của Như Lai khi Ngài mới sinh ra trong hoàng cung. Chỉ trên đỉnh ấy thì năm tướng Đại phạm mới sinh ra, mẹ Ma-gia và dì của Phật đều chẳng thấy. Năm tướng Đại phạm ấy hiện bày thì ánh sáng lên đến trời Phạm thế, lại qua vô lượng thế giới ở phương trên, hóa thành cung điện, đền đài, cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát trụ Địa thứ mười chẳng thấy được. Hôm nay, Như Lai sẽ vì Phụ vương nói về tướng sinh đỉnh. Nếu có người nghe thì phải suy nghĩ tướng đỉnh thù thắng của Phật. Ánh sáng của tướng ấy, cho đến bụi trần của đại địa ba ngàn cõi cũng chẳng thể nói đủ. Chúng sinh đời sau nếu nghe lời nói này, nghĩ đến tướng mà lòng không hối hận thì như nhìn thấy ánh sáng tướng đỉnh thù thắng của Thế Tôn. Nhắm mắt là được thấy, do sức tưởng của tâm mà thấy rõ ràng như khi nhìn thấy Phật ở

đời. Tuy chỉ quán một tướng ấy chẳng được nhiều, nhưng từ một việc khởi lên lại tưởng một việc, tưởng một việc rồi lại tưởng một việc. Thuận, nghịch, quay đi, trở lại trải qua mười sáu lần như vậy tâm tưởng cuối cùng trở nên sáng suốt thông lợi. Sau đó, giữ tâm chánh niệm, tưởng một chỗ như vậy dần dần đưa lưỡi hướng lên vòm miệng, khiến cho lưỡi đứng thẳng, trải qua hai mươi bảy ngày, sau đó thân tâm có thể được yên ổn. Rồi lại giữ tâm chánh niệm trở lại quán đảnh Phật. Phép quán đảnh Phật là trước hết, quán từ lỗ chân lông.

Đức Phật bảo với Phụ vương và A-nan rằng:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Suy nghĩ cho kỹ! Hiện nay trên đầu Như Lai có tám muôn bốn ngàn sợi tóc đều mọc xoắn về bên phải, chia đều phân minh, bốn góc rõ ràng. Mỗi một lỗ chân lông lại có năm ánh sáng hòa nhập vào mười bốn ánh sáng màu ở trước. Ngày xưa, ta còn ở hoàng cung, nhũ mẫu gội đầu cho ta. Di mẫu Đại Ái Đạo đi đến chỗ của ta, người biết khi Tất-đạt-đa sinh ra có nhiều điều kỳ lạ đặc biệt nên hỏi ta rằng: "Tóc của con dài bao nhiêu?" Ta làm sao đáp, nay phải đo tóc để biết độ dài của chúng. Người liền bảo ta buông tóc ra, dùng thước đo độ dài được một trượng hai thước năm tấc. Buông xong, tóc xoắn về bên phải trở lại như trước. Lúc sắp nạp phi (cưới vợ) lại gội đầu nữa, di mẫu lại bảo rằng, tóc đo lần trước dài một trượng hai thước năm tấc, nay phải đo lại. Ta liền buông tóc ra đo thì dài một trượng ba thước năm tấc. Lúc ta xuất gia Thiên thần bưng tóc của ta đi, tóc cũng dài một trượng ba thước năm tấc. Hôm nay Phụ vương có muốn xem tướng tóc không?

Phụ vương bạch rằng:

–Thưa vâng! Thưa Đấng Thiên Tôn! Tôi rất muốn thấy tóc Phật!

Đức Như Lai liền đưa tay lên thả tóc của mình ra, tóc dài từ tinh xá Ni-câu-lâu-đà đến cung của phụ vương, tóc Phật như lưu ly xanh biếc, còn quấn quanh thành bảy vòng. Ở trong tóc Phật, đại chúng đều thấy biết bao là ánh sáng màu, chẳng thể tả xiết. Mỗi ánh sáng đó soi khắp tất cả tạo thành màu lưu ly xanh biếc. Trong màu lưu ly có các Đức Phật biến hóa nhiều chẳng thể tính kể. Thị hiện tướng đó rồi, Đức Phật thu ánh sáng và cuốn tóc lại. Tóc xoắn về bên phải uyển chuyển trở lại trụ trên đỉnh Đức Phật, thành nhục kế như cũ. Đức Phật nói:

–Đó gọi là tướng tóc chân thật của Như Lai. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di... nào muốn quán tóc Phật thì phải quán sát như vậy, chẳng được quán khác. Nếu quán khác thì gọi là tà quán, gọi là cuồng quán, gọi là thất tâm, gọi là tà kiến, gọi là tâm điên đảo... Giả sử người đó được định, điều này không thể có. Như vậy, thưa Phụ

vương! Tướng tóc chân thật của Phật quả thật như vậy. Quán tướng tóc rồi, tiếp theo là quán mép tóc như màu trân châu đỏ uyển chuyển buông xuống, có năm ngàn ánh sáng xen lẫn mà rõ ràng, đều hướng lên trên vây quanh các sợi tóc, rồi từ trên đỉnh đầu phát ra, vòng quanh đỉnh năm vòng như của họa sĩ cõi trời vẽ ra, tròn lẳng, phẳng đều, nhỏ như một sợi tơ. Ở khoảng tơ ấy sinh ra các hóa Phật với các hóa Bồ-tát làm quyến thuộc, chư Thiên, tám bộ chúng, tất cả các hình tượng đều hiện ra bên trong. Màu sắc như vầng mặt trời chẳng thể thấy đủ hết. Đó gọi là quán mép tóc của Phật. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Đây gọi là pháp quán chân thật về mép tóc Như Lai!

Thế nào là quán tướng trán rộng bằng phẳng của Như Lai?

Trong tướng trán rộng bằng phẳng có ba tướng:

Một là tướng lông trắng. Khi Phật mới sinh, vua cùng hoàng hậu đem Thái tử đến chỗ tiên A-tư-đà, ra lệnh xem tướng Thái tử. Tiên nhân vạch lớp lông, đầu tiên thấy ở giữa hai chân mày của Thái tử có sợi lông trắng xoắn lại. Ở bên sợi lông trắng có các vòng ngăn theo sợi lông trắng xoắn lại, thầy tướng kéo thẳng sợi lông ra, thấy sợi lông dài và lớn, liền lấy thước đo xem dài hay ngắn thì thấy đúng năm thước như cái ống bằng lưu ly. Buông tay ra thì lông xoắn lại về bên phải như viên ngọc pha lê, hiển hiện vô lượng trăm ngàn ánh sáng màu. Đó gọi là ánh sáng của tướng Bạch hào khi Bồ-tát mới sinh.

Đến năm lên tám tuổi, di mẫu lại quan sát theo tuổi của Tất-đạt-đa thì thấy lông ở khoảng mày ấy cũng theo năm tháng lớn lên. Nay bà muốn xem thử, liền kéo thẳng sợi lông trắng thì thấy nó ngay thẳng như ống lưu ly trắng. Ở đầu lông ấy phát ra ánh sáng năm màu sắc, rồi trở lại vào trong lỗ chân lông. Di mẫu thương mến vô cùng tận, bảo với mọi người rằng: "Tướng lông của con ta đến như thế này." Mọi người thấy rồi, lông xoắn lại như trước rất khả ái. Đó gọi là tướng Bạch hào lúc Bồ-tát làm đồng tử.

Thế nào là tướng Bạch hào lúc Bồ-tát cưới vợ?

Cha của Da-du-đà-la cho thầy tướng đến xem tướng Thái tử. Thầy tướng thấy ba mươi hai tướng rõ ràng như bức họa, chỉ đối với tướng Bạch hào thì chẳng rõ. Thầy tướng liền nói rằng: "Thưa Thái tử, mọi tướng khác của ngài đồng với tướng của vua Kim luân, chỉ có tướng Bạch hào tỏa ra vô số ánh sáng này là ngoài tầm hiểu biết của tôi. Nay

tôi muốn kéo thẳng ra để xem có thể được không?" Thái tử bảo rằng: "Hãy theo ý muốn của ông." Bấy giờ, thầy tướng lấy tay kéo sợi lông ra. Lông ấy tuôn ra như sữa trâu chúa bắn vào mắt thầy tướng. Mắt thầy tướng ấy trở nên sáng suốt thanh tịnh, liền thấy ở trong sợi lông có hàng trăm ngàn Thánh vương Chuyển luân với bảy món báu cùng với ngàn đứa con.... Thầy tướng kinh ngạc thưa: "Thưa Thái tử! Tôi kéo sợi lông trắng ra là muốn xem dài ngắn. Chẳng biết vì ý gì mà như sữa trâu chúa lại bắn vào mắt tôi? Đây là sự thấy thật hay là sự thấy trong mộng hay là cuồng loạn! Nay tôi quên hết tướng tốt của Thái tử, tất cả đều hết, chỉ còn thấy trăm ngàn vua Chuyển luân thánh với bảy thứ báu, ngàn đứa con và bốn bộ binh từ bốn phía nổi lên. Lòng tôi vui mừng như Bà-la-môn được niềm vui cõi trời Phạm thế." Nói rồi buông sợi lông. Nó xoắn về bên phải uyển chuyển trở lại chỗ cũ. Bấy giờ, thầy tướng tên là Lao-độ-bạt-đa, thấy việc này rồi, năm vóc sát đất đảnh lễ Thái tử, thưa rằng: "Mọi tướng của Thái tử chẳng thể thấy đủ hết. Như phép xem tướng của tôi, thấy được cả tướng vua bốn châu thiên hạ một cách nhanh chóng tự tại. Nay tướng của Thái tử như Ma-hê-thủ-la, thần lực tự tại chẳng thể ghi chép thì phải nhận biết ra sao?" Thái tử bảo rằng: "Ta không hiểu điều này! Ông hãy trở về mà tâu lên vua của ông!" Lúc ấy, thầy tướng liền trở về nước của mình, đem việc như trên tâu đầy đủ lên vua. Nhà vua nghe lời đó, nói với người đánh xe cho vua tên là Tượng Đạo đem theo hàng trăm ngàn người, đi đến thành Ca-tỳ-la. Đến cung vua Tịnh Phạn, nhà vua dùng nước rửa tay Thái tử, đem con gái trao lên Ngài, nhân đó làm lễ nói rằng: "Thưa Thái tử! Xin Ngài nhận con gái của tôi, nó có thể trông nom gia đình! Thầy tướng đã thấy tướng lông thượng diệu của Ngài. Tôi nay muốn thấy có thể được không?" Thái tử bảo rằng: "Tùy ý Ngài xem đi!" Bấy giờ, cha của Da-du-đà-la dùng tay kéo thẳng sợi lông trắng của Thái tử, thấy lông ấy như ống pha lê, từng đốt từng đốt như nhau. Ở trong các đốt ấy, thấy có vô lượng Phạm vương, Thích Đề-hoàn Nhân, các Thiên tử cùng với cung điện, nhìn thấy rõ ràng như soi trước gương sáng tự quan sát nét mặt của mình. Thấy rồi rất vui mừng, nhà vua liền buông sợi lông ra, nó xoắn lại về bên phải rồi trở lại trụ ở giữa hai chân mày. Ánh sáng rực rỡ tỏa ra khắp bốn phía, rồi nhập vào trong vòng vách ngăn, chẳng thể nói hết. Đó gọi là tướng Bạch hào khi Bồ-tát cưới vợ.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sau khi Phật vào Niết-bàn, bốn bộ chúng muốn quán tướng Bạch hào của Bồ-tát khi còn thiếu niên và khi cưới vợ thì phải quán tưởng như vậy. Người quán tưởng như thế gọi là Chánh quán, nếu

quán khác thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sao gọi là tướng Bạch hào khi Như Lai xuất gia? Khi tôi muốn xuất gia, phụ vương và di mẫu sai các thể nữ luôn theo hộ vệ, cửa đặt then khóa, mở đóng có tiếng vang như sư tử hống. Ở cửa các cửa sổ đóng kín, treo các chuông nhỏ, khóa vàng móc nối nhau, rồng, quỷ, Dạ-xoa không vào được. Bấy giờ, Tứ Thiên vương ở trong hư không, từ xa phát ra âm thanh rằng: "Thưa Thái tử! Ngày giờ đã đến, Ngài hãy đi học đạo! Tôi nay muốn đến cúng dường Thái tử, nhưng sợ vào cung điện có tiếng động nên không thể vào được." Khi ấy Thái tử dùng tay kéo thẳng sợi lông ra đến tận chỗ Tứ Thiên vương, màu sắc như lụa năm màu của cõi trời mềm mại đáng yêu. Tứ Thiên vương nhìn thấy lòng rất kính yêu. Do yêu kính nên liền thấy ở trong sợi lông có hóa Bồ-tát ngồi kiết già, hình dạng như Thái tử. Mỗi vị Bồ-tát lại có vô lượng Đại Bồ-tát xung quanh. Khi hiện tướng này thì vô lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa... cùng lúc đều được vào cung. Thái tử ra lệnh cho Xa-nặc rằng: "Ngươi đi ra sau chuồng ngựa, thắng con Kiền-trắc lại đây!" Xa-nặc bạch rằng: "Nay trong đất này, nếu khi nhấc chân lên thì đất chấn động tiếng rống lên như tiếng con voi lớn, làm sao đến được?" Bấy giờ, Thái tử lại duỗi sợi lông trắng ra khiến cho Xa-nặc thấy giống như hoa sen, từng cánh từng cánh xếp lớp lên nhau, trắng như tuyết. Xa-nặc thấy rồi, mắt tâm liền mở ra, nhìn thấy nơi những cánh sen có các hóa Bồ-tát ngồi kiết già nhiều giống như bụi trần cũng chẳng thể nói lên số lượng. Những hóa Bồ-tát đó cũng có lông trắng giữa hai chân mày như Thái tử. Khi ấy, Xa-nặc thấy trong cung, đất như màu pha lê, bên trong thật cứng giống như Kim cương, chân bước nhẹ không có tiếng động, mau chóng đến sau chuồng ngựa, thắng yên vàng vào ngựa dắt đến trước điện. Xa-nặc thưa Thái tử rằng: "Chư Thiên nghiêm chỉnh chắp tay, vòng tay đứng trong hư không, đang đồng thanh khen ngợi công đức xuất gia. Đã đến lúc, Thái tử hãy mau chóng lên ngựa!" Bấy giờ, Thái tử lại duỗi sợi lông trắng ra phỏng theo hình dạng các cô gái khiến cho các thị nữ, thân tâm vui vẻ giống như Tỳ-kheo chứng đệ tam thiền. Lúc ấy sợi lông này uyển chuyển xoắn về bên phải vào trở lại giữa hai chân mày. Chư Thiên lại thấy giữa hai chân mày của Thái tử có trăm ngàn ánh sáng như dòng sông sữa chảy ra khắp nơi. Trong dòng sông sữa có hóa Bồ-tát ngồi trên hoa sen, đều cùng khen ngợi công đức xuất gia. Mỗi vị hóa Bồ-tát trên dòng sông sữa, giữa hai chân mày của chư vị đều tỏa ra ánh sáng như Thái tử.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương, đó gọi là các điềm lành của tướng Bạch hào khi Bồ-tát xuất gia. Nếu sau khi Phật diệt độ, bốn bộ chúng muốn quán tướng Bạch hào lúc Như Lai xuất gia thì phải quán tưởng như thế, nếu quán khác đi thì đó gọi là tà quán.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương, sao gọi là tướng Bạch hào khi Bồ-tát tu khổ hạnh? Khi ta vượt ra khỏi thành hoàng cung rồi, cách thành Dà-gia chẳng xa, đi đến cây A-luân-đà, Thiên tử Cát An cùng trăm ngàn Thiên tử đều nghĩ rằng: "Nếu Bồ-tát ngồi ở đây thì nhất định cần có tọa cụ. Ta nay phải dâng cho Ngài cỏ của cõi trời." Các Thiên tử liền mang đến cỏ cõi trời thanh tịnh mềm mại tên là Cát Tường. Bồ-tát nhận rồi trải ra đất ngồi. Lúc đó, chư Thiên quan sát kỹ thân tướng khả ái của Bồ-tát lại thấy sợi lông trắng ba tấc xoắn về bên phải uyển chuyển, có trăm ngàn màu sắc tỏa vào các tướng. Khi các Thiên tử quan sát tướng Bạch hào đều nghĩ rằng: "Hôm nay Bồ-tát chỉ nhận cỏ của ta, chẳng nhận cỏ của ngươi." Tức thời, ở trong sợi lông trắng, có vạn ức Bồ-tát ngồi kiết già, đều lấy số cỏ ấy trải ngồi dưới gốc cây này. Mỗi Thiên tử đều thấy trong lông trắng có tướng như thế. Lúc đó, Thiên tử Cát An khen ngợi rằng: "Hay thay! Đấng Thắng Sĩ tu hạnh đại Từ bi! Nhờ sức từ bi nên được tướng Đại Nhân. Ở trong tướng ấy biến hiện không lường, có thể làm thỏa mãn tất cả các nguyện lành của chư Thiên, làm cho họ không có tranh cãi, khởi tâm Bồ-đề. Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên thấy Bồ-tát ngồi dưới cây này đều mang cam lồ đến dâng cúng dường. Lúc đó Bồ-tát vì muốn hàng phục Lục sư ngoại đạo kia nên không nhận các thứ cúng dường đó. Trời khiến cho bên trái, bên phải tự sinh ra mè, gạo nhưng Bồ-tát chẳng ăn. Chư Thiên đều nói rằng: "Vị thiện nam này chẳng ăn nhiều ngày, khí lực mệt mỏi, mạng sống không còn bao lâu thì làm sao có thể thành tựu Bồ-đề được?" Lúc đó Bồ-tát vào Tam-muội Diệt Ý. Cảnh giới của Tam-muội gọi là các căn tịch tĩnh. Chư Thiên kêu khóc, nước mắt rơi xuống như mưa, khuyến thỉnh Bồ-tát phải dậy mà ăn uống. Khi chư Thiên nói lên lời thỉnh này thì tiếng vang khắp tam thiên đại thiên thế giới mà Bồ-tát chẳng hay biết. Có một Thiên tử tên là Duyệt Ý thấy đất mọc cỏ xuyên qua thịt của Bồ-tát lên đến khuỷu tay nên bảo với chư Thiên rằng: "Lạ thay! Đấng nam tử tu khổ hạnh đến vậy! Chẳng ăn đã lâu lắm, tiếng kêu chẳng nghe, cỏ mọc chẳng hay biết!" Vị Thiên tử đó liền lấy tay phải kéo duỗi sợi lông trắng của Bồ-tát, sợi lông ấy thẳng ra, dài đúng một trượng bốn thước năm tấc, như ngọc báu trắng của cõi trời, trong ngoài đều rỗng không. Vị trời thấy bên trong sợi lông có hàng trăm ức ánh sáng. Ánh sáng ấy vi diệu chẳng thể tả xiết. Trong

ánh sáng ấy hiện ra các hóa Bồ-tát đều tu khổ hạnh như Bồ-tát này không khác. Bồ-tát chẳng nhỏ mà lông cũng chẳng lớn. Chư Thiên thấy rồi khen chưa từng có, liền thả sợi lông trắng xoắn về bên phải, uyển chuyển cùng với ánh sáng đều trở lại chỗ cũ. Lúc bấy giờ, chư Thiên quan sát kỹ sợi lông trắng, mắt chẳng tạm rời. Họ nhìn thấy trong sợi lông trắng, bên dưới có năm cái ống nhập vào nơi khuôn mặt, rót cam lồ từng giọt từng giọt chẳng dứt, từ trên lưỡi chảy vào đến thân, phơi bày trong suốt như núi lưu ly. Có trăm ngàn vạn ức các Đại Bồ-tát hiện ra ở bên trong thân ấy. Chư Thiên thấy rồi, chắp tay vui mừng cho lời nói trước đây là ngu si, vì nói bậc Đại nhân này, mạng sống chẳng còn bao lâu. Hôm nay thấy tướng đó thì nhất định sẽ thành Phật, rõ ràng không nghi ngờ! Mặt trời tuệ Vô thượng chẳng bao lâu nữa sẽ soi chiếu thế gian! Họ nói lên lời đó rồi đi nhiễu quanh Bồ-tát trăm ngàn vòng, đều trở lại cung điện. Âm thanh này nghe vang đến sáu tầng trời cõi Dục.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sau khi Phật diệt độ, nếu bốn bộ chúng muốn quán tướng Bạch hào khi Như Lai tu khổ hạnh thì phải quán tưởng đúng như vậy, đó gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 2

Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 2)

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Thế nào là ánh sáng tướng lông trắng khi điều phục các ma của Bồ-tát?

Ma vương Ba-tuần dùng Thiên nhãn từ xa nhìn vào châu Diêm-phù-đề, thấy người con của dòng họ Thích-ca bỏ thành bỏ nước như bỏ đờm dãi, ngồi nơi gốc cây, da bọc lấy xương, thân thể gầy gò như người bị bệnh lâu ngày, chỉ có ánh sáng màu vàng ròng là tỏa chiếu rực rỡ và ánh mắt sáng chói như ánh sao nơi đáy giếng, các đốt xương chống đỡ nhau như hình rồng cuộn khúc… Ba-tuần cười rằng: "Cù-đàm thân thể ốm gầy, xương như cỏ mục, tuy có ánh sáng nhưng mạng sống chẳng còn được bao lâu, không thể nào thành đạo được, ta hãy đến đó để phá hoại!" Nghĩ vậy xong, ma Ba-tuần giận dữ trợn mắt ra lệnh cho các Dạ-xoa tức tốc tập hợp binh chúng: "Bây giờ, ta muốn xuống châu Diêm-phù-đề để chinh phục Cù-đàm!"

Khi ấy, có một người con của ma tên là Tát-đa-la quỳ xuống thưa cha: "Thái tử con vua Tịnh Phạn, khi Người đản sinh, có hàng vạn vị thần hầu hạ, ánh sáng chiếu soi thấu đến cõi trời. Vị này có tâm Từ bi che chở khắp tất cả. Hiện nay, người ngồi nơi gốc cây là vì tất cả chúng sinh, sao cha lại có ý ác nghịch như vậy?" Ma vương tức giận nói: "Ngươi ấu trĩ chẳng biết gì nên mới nói Cù-đàm có đạo đức thù thắng. Cù-đàm thân thể gầy nhom như bộ xương khô, có làm được gì mà lại nói là có lòng Từ bi?" Ma con lại nói: "Thân thể Cù-đàm bị ốm gầy là do không ăn uống, nhưng hào quang của Ngài thì như núi kim cương tỏa ra ánh sáng, ngồi điềm nhiên trong sáu năm, tâm không hề dao động, nét mặt của Ngài thì càng tăng sắc diện không sợ hãi. Kính xin Đại vương hãy ở lại Thiên cung, đừng nghĩ đến việc đi đánh nữa!" Ma Ba-tuần nói: "Ngươi hãy im ngay đi! Sao lại

phải nói nhiều như vậy?" Khi ấy, có Dạ-xoa chúa tên là Sí-đà liền đến chỗ Ma vương, cúi đầu đảnh lễ sát đất thưa: "Thưa Thiên vương! Ngài ra lệnh điều gì?" Ma Ba-tuần bảo: "Ngươi hãy đem lời ta ra lệnh cho khắp sáu cõi trời, các quỷ vương, tám bộ quỷ thần, các quỷ thần đồng trống và Diêm-la vương của mười tám tầng địa ngục… tất cả đều phải tập trung đến chỗ của Cù-đàm!"

Bấy giờ, các quỷ thần như mây nổi lên từ bốn phía đều tập trung lại, có các quỷ đầu như đầu trâu có bốn mươi tai, trong mỗi tai bắn ra các mũi tên bằng sắt nóng đỏ cao một do-tuần, có mười tám sừng chĩa thẳng lên như ngọn núi, trên núi lại có một con rồng ngậm hòn sắt nung đỏ. Lại có các quỷ giống như con cáo, đầu có mười ngàn mắt, lông mi dài lớn như hình chớp sét, trên đầu có miệng khạc ra lửa dữ, thân mọc nhiều lông giống như cây mọc gươm tua tủa. Lại có các loài quỷ đứng lộn ngược trong hư không, chúng có hai mươi chân, nơi mắt cá chân có một ngàn bánh xe dao, đầu như Thái sơn, trên đầu có năm trăm cây kiếm, đầu luôn luôn nổi lửa. Lại có các quỷ trườn bò uốn khúc bám vào núi Thiết vi. Lại có các quỷ một cổ nhiều đầu, miệng có một ngàn lưỡi mọc ra cây có gai nhọn, trên râu, máu theo các đầu sợi râu tuôn ra như mưa, miệng khạc ra gai nhọn phun phùn phụt, ào ào cõi hư không mà đến. Quỷ Tỳ-xá-xà phát ra âm thanh lớn rất hung dữ, khí phun ra như mây, mưa ra các hòn sắt nóng, ào ạt bất ngờ kéo đến. Quỷ Cưu-bàn-trà ngồi chồm hổm trên mặt đất, hiện ra hình tướng xấu xí. Quỷ Phú-đơn-na hình tướng đen gầy, đầu đội cái vạc lớn chứa đầy những hòn sắt nóng, tay cầm bánh xe dao, chân trái đạp trên con chó, chân phải giẫm lên con sói, rượt đuổi nhau chạy đến. Các quỷ chúa La-sát, lưng đen như mun, ngực trắng như mặt trăng, mắt như than lửa hừng hực, tóc rối bù rối tung như bụi gai, răng nanh chĩa ra hình dạng như cây kiếm, mười móng tay bén như mũi nhọn, mười móng chân to lớn như mũi kiếm, đầu bị ràng bằng sắt, đua nhau chạy đến. Các Đại tướng quân quỷ thần đồng trống một cổ có sáu đầu, trên ngực có sáu mặt, hai bên đầu gối lông mọc tua tủa như tên bắn, thân cứ hăng lên là bắn tên vào người khác, mắt trợn đỏ rực, máu tuôn chảy ra, cùng với các loài hung tợn nhung chóng kéo đến. Lại có các quỷ, đầu như đầu hổ, có mười hai mắt, mũi như vòi voi, có mười ba mũi, vai bên trái gánh núi, vai bên phải khiêng lửa, tay cầm gươm bén, chân đạp trên sư tử, gầm rống đi đến. Lại có các quỷ, thân hình như mây, sấm chợp nổi lên như đám mây lớn, bên cạnh đám mây có trăm ngàn vạn con rồng, chẳng thấy thân mà chỉ thấy chất độc chúng phun ra từ các phía khắp mười phương, tất cả những việc hung dữ đều nổi lên như mây. Quỷ tử mẫu, các thần tướng và các quỷ con đều cầm một tảng đá vuông vức một dặm,

cao lớn, đáng sợ như núi chen nhau chạy đến. Lại có các quỷ co quắp cong đuôi, dùng mũi ngửi đất, mũi phun ra lửa, lửa bùng cháy lên hóa sinh ra các quỷ bưng mặt chạy đến…

Bấy giờ, Ma vương quay lại nhìn Dạ-xoa để ra lệnh cho các quỷ: "Hiện nay, binh lính quỷ đã tập trung đầy đủ, thiện nhân Cù-đàm biết đâu cũng có thể biết được phép thuật, ta phải nổi lên bốn bộ binh". Nghĩ xong, Ba-tuần liền dùng viên ngọc Ma vương biến hóa ra bốn binh chúng, voi, ngựa, xe và bộ binh đông đúc la liệt như rừng, vô cùng đáng sợ từ hư không xuống, đi đến bên gốc cây. Ma vương lại nghĩ: "Binh lính như vầy chắc có lẽ cũng không thể đánh bại Cù-đàm được." Rồi Ma liền lấy mũ báu đặt xuống đất. Ánh sáng của mũ chiếu thẳng xuống phương dưới, đến điện Diêm-la vương, hóa thành người đứng trên cung điện hô to lên để ra lệnh cho các quỷ: "Diêm-la vương và ngục tốt các ngươi, bánh xe dao, kiếm, kích, xe lửa, lò than… Tất cả đều hãy ném vào Diêm-phù-đề để tiêu diệt Cù-đàm!" Địa ngục A-tỳ rộng lớn tám vạn do-tuần, bảy lớp thành sắt, bên dưới có mười tám ngăn, bốn bên rừng kiếm cũng có mười tám hàng; phương Đông lại có mười tám địa ngục nhỏ xung quanh; phương Nam, phương Tây, phương Bắc đều có mười tám ngăn xung quanh dưới đất tự nhiên có lửa cháy phừng phực, đốt cháy bức thành sắt và tất cả các lưới sắt, tất cả đầu cháy rụi rồi trở lại bị đốt cháy như ban đầu cho đến khi cháy hết mười tám ngăn địa ngục. Chúng sinh nào phạm năm tội đại nghịch, thân ở đầy trong đó và chịu những khổ sở như vậy, kéo dài suốt ngày suốt đêm không hề được nghỉ trong giây lát. Khi kiếp khổ hết, bốn cửa tự mở. Các tội nhân đều thấy tất cả các rừng kiếm bên ngoài cửa phía Đông đều như khu rừng mát mẻ. Họ từ bên dưới lên ngăn ngục thứ hai, từ ngăn ngục thứ hai lên ngăn ngục thứ ba, cứ như vậy đi lên cho đến cửa phía Đông. Lính ngục La-sát cầm chĩa ba bằng sắt nóng đâm vào mắt tội nhân, máu tinh như nước đồng nóng chảy tuôn ra khắp mặt đất, lập tức họ đảo lộn lan tràn khắp trong mười tám ngăn địa ngục, các tội nhân bị bất tỉnh mê man suốt một tiểu kiếp. Khi vừa mới tỉnh lại, họ lại hướng đến cửa phía Nam. Cứ như vậy, bốn cửa bốn phía đều như trước không khác, suốt ngày đêm chịu tội khổ trải qua một đại kiếp. Kiếp đó hết lại liền sinh vào địa ngục nhỏ khác. Các địa ngục khác có hình dạng lớn nhỏ và chịu tội báo nặng nhẹ khác nhau. Loại hình xấu, tốt và tất cả các tội báo sẽ được nói rõ trong phần Tam-muội về lòng Từ.

Khi ấy, các lính ngục ở thành phía Đông có tám ngàn, ba phương kia cũng vậy. Mỗi tên lính ngục đều có đầu tóc như núi mọc ra bánh xe dao và kiếm, kích. Tai như tai lừa, có trăm ngàn cái, trong mỗi tai đều xịt ra khói

lửa, môi miệng và răng đều ghê rợn hơn quỷ La-sát trăm ngàn vạn lần; sừng như sừng trâu, trên đầu sừng mọc ra nhiều lưỡi kiếm, năm phía nhìn thấy đều khác nhau; thân thể đỏ đen loang lỗ như chó bị bệnh lác; có bốn trăm cái đuôi, trên mỗi chót đuôi, máu tanh và phân hôi thối tuôn trào ra, thân thể bị các loài trùng mỏ bằng sắt nhọn bu quanh, tay cầm đinh ba bằng sắt, chân đạp trên bánh xe, các mũi nhọn trên bánh xe dao đâm thấu tim, tủy, chúng chạy nhanh như gió, mỗi tên đều cầm đinh ba chĩa thẳng vào hông tội nhân rồi đưa thẳng lên trên. Địa ngục A-tỳ đuổi các tội nhân như bóng theo hình, trong chốc lát liền đến bên đạo thọ. Tất cả tập trung cùng một lúc để nổi lên những việc ác nghịch.

Bấy giờ, Bồ-tát vẫn điềm nhiên bất động, nhập vào lòng Từ với tâm ý thù thắng, Ma vương gầm lên giương oai giễu võ, ra lệnh cho các binh chúng: "Các ngươi hãy nhanh chóng phá hoại Cù-đàm, Rồi lên làm chấn động sấm chớp, mưa xuống các hòn sắt nóng, bánh xe dao và các vũ khí càng tập trung nhiều thêm trong hư không." Các ma quỷ từ bốn phía đều đồng thời làm như vậy. Các mũi tên lửa của chúng vẫn không đến gần Bồ-tát. Khi ấy, Bồ-tát từ từ đưa cánh tay phải lên, kéo dài sợi lông trắng giữa hai chân mày ra rồi đưa thẳng xuống địa ngục A-tỳ, khiến cho các tội nhân thấy được những dòng nước chảy ra từ trong sợi lông tưới mát trên những đám lửa lớn. Lửa dữ dần dần tắt ngúm, chỉ còn lại hơi khói, làm cho những người đang chịu tội được phần nào giác ngộ, họ tự nhớ lại những nghiệp tội mình đã tạo trong trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn vạn đời trước. Các lính ngục cầm đinh ba lớn bằng sắt muốn đâm chĩa vào tội nhân nhưng họ dùng hết sức lực cũng không thể cử động được. Bỗng nhiên, họ nhìn thấy một đinh ba bằng sắt đầu lớn như núi bằng bạc, có hàng ngàn vạn ban thờ, có sư tử trắng nằm cuộn thân làm tòa, trên tòa có hoa sen trắng, trên hoa sen có một vị Bồ-tát rất vi diệu đang nhập trong Thắng ý từ, rất trang nghiêm như núi Tu-di, phóng ra các đinh ba cắm xuống đất, từ chỗ gốc của đinh ba, hiện ra hoa sen bằng bảy báu, tỏa ra ánh sáng màu trắng, chiếu đến các địa ngục và chiếu vào thân các lính ngục, khiến cho Diêm-la vương và các lính ngục đều thành núi bằng bạc, giống như ánh chớp, chỉ được thấy trong thoáng chốc, những người chịu tội báo, sáu căn bất ngờ nổi lên lửa dữ, ở đầu các đốt xương, lửa thiêu đốt làm cho gân và mạch máu đều bị dính chẳng rời nhau. Cùng lúc, họ đều chắp tay hướng về tướng lông trắng, tức thời, tâm ý họ được khai mở, thấy người trong lông trắng giống như mình không khác, đều ngồi trên tòa hoa sen, lấy nước rưới trên đỉnh đầu tội nhân, khiến cho tâm phiền não nóng bức của họ trong phút chốc được mát mẻ, tất cả đều đồng thời nói: "Nam-mô Phật". Nhờ nhân duyên này, họ không

còn bị chịu tội báo và được sinh thẳng vào cõi người, các căn đầy đủ, có tri kiến chân chánh và được xuất gia. Sau khi xuất gia, họ phá bỏ được hai mươi ức kết sử và thành bậc Tu-đà-hoàn.

Ma vương thấy tướng như vậy, tiều tụy áo não nằm mãi nơi giường. Ma có ba người con gái, người lớn tên là Duyệt Bỉ, người thứ tên là Hỷ Tâm và người nhỏ nhất tên là Đa Mị. Khi ấy, ba người con gái đến chỗ Phụ vương, quỳ gối chắp tay kính lễ và thưa: "Thưa Phụ vương! Hôm nay, vì sao Phụ vương buồn rầu tiều tụy như vậy?" Ma vương đáp: "Sa-môn Cù-đàm thệ nguyện sâu nặng, nay đang ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, muốn phá hoại dân chúng của ta, cho nên, ta mới buồn rầu như vậy." Con gái của Ma vương thưa: "Con có thể đến đó để làm cho Cù-đàm tán loạn. Xin Phụ vương đừng buồn rầu nữa". Nói xong ba người con gái của ma liền trang điểm đẹp đẽ, đội mũ báu nhiều màu, dung nhan kiều diễm đặc biệt hơn hoàng hậu của ma trăm ngàn vạn lần, liếc mắt rất thùy mị, mỹ miều, đeo chuỗi ngọc tỏa ánh sáng rực rỡ chiếu đến khắp sáu tầng trời, đi trên xe báu bay, xe phủ màn báu, treo nhiều hoa cõi trời, nơi các vòng hoa, có nhiều ngọc nữ biến hóa, tay cầm các nhạc cụ, đàn ca lên hàng vạn âm thanh vui vẻ mà người đời ưa thích. Mỗi ngọc nữ biến hóa đều có năm trăm người con gái hầu hạ, dù, cờ, phướn thêu nhiều màu sắc rủ xuống như mây, từ các lỗ chân lông nơi thân tỏa hương thơm ngát, có trăm ngàn màu sắc, đen, vàng sáng rỡ như ánh sáng mặt trời, mọi người rất ưa nhìn.

Ba cô gái từ từ đi đến chỗ của Bồ-tát, đi nhiễu quanh bảy vòng rồi thưa: "Khi Thái tử đản sinh có hàng vạn vị thần hầu hạ, hiến dâng bảy báu, sao Người lại bỏ ngôi vị Thiên tử mà đến gốc cây này. Tôi là Thiên nữ xinh đẹp tuyệt trần, nhan sắc rực rỡ, sáu cõi trời không ai sánh bằng. Nay, tôi xin dâng tấm thân hèn mọn này lên Thái tử, cung cấp mọi thứ cần dùng đầy đủ, hầu hạ dọn dẹp, chúng tôi sẽ khéo léo để Thái tử vừa lòng, chúng tôi xin được theo nương tựa, kính mong Thái tử thương tình thuận nhận. Thái tử ngồi nơi gốc cây, thân thể mệt mỏi, cần phải nghỉ ngơi, ăn uống cam lồ bổ dưỡng…" Nói xong, ba cô gái liền dùng đồ đựng quý báu để hiến dâng món ngon trăm vị cõi trời. Thái tử vẫn mặc nhiên tỉnh lặng, thân tâm không hề lay động. Thái tử tướng lông trắng khiến cho ba cô gái tự thấy máu mủ, đờm dãi bất tịnh trong thân bài bài tiết ra chín lỗ, tất cả gân cốt mạch máu, ruột già, ruột non, bàng quang, mề phân; trong những vật ấy, vận chuyển qua lại sinh ra các loài trùng nhỏ đùa giỡn, chúng chạy vào ruột non, mỗi con đều có bốn miệng, chúng há miệng to ra và hướng lên trên; khi các trùng lớn đùa giỡn, chúng chạy vào ruột già, ra khỏi ruột già, chúng lại vào dạ dày; khi bị phát bệnh lạnh, bên trong dạ dày bị bế tắc, các trùng không

vào được, vì thế nên ăn không tiêu; lá lách, thận, gan, phổi, tim, mật, họng; phổi lớn, vách ngăn của gan, ở giữa lại có bốn con trùng như bốn con rắn nằm sát nhau, trên dưới đồng thời mổ ăn các nội tạng, cặn hết thì nước nhựa chảy ra, vào mắt tạo thành nước mắt, vào mũi thành nước mũi, tụ lại trong miệng thành đờm và nước giãi; da dày da mỏng, đốt xương tủy, các mạch máu đều sinh các loài trùng nhỏ như sợi lông bay lên số nhiều không thể kể xiết… Các cô gái ma thấy vậy liền bị nôn mửa, không lúc nào ngừng dứt, lại tự thấy thân mình, bên trái mọc ra đầu rắn, bên phải mọc ra đầu cáo, giữa đầu lại mọc ra đầu chó, trên đầu lại hóa sinh ra thây chết chín màu sắc giống như trong chín phép quán tưởng. Chín phép quán tưởng gồm:

1. Tướng mới chết, hoặc thấy có người chết, thân thể thẳng đờ không còn biết gì, liền nghĩ rằng: "Thân này của ta rồi cũng sẽ như vậy không khác." Vì thế, gọi là tướng mới chết.

2. Tướng xanh bầm ứ, nghĩa là thấy người chết từ một ngày cho đến bảy ngày, thân thể xanh trương phình ứ lên thành tướng màu đen; tấm thân yêu quý của ta rồi cũng sẽ như vậy không khác. Cho nên gọi là tướng xanh bầm ứ.

3. Tướng máu mủ, hoặc thấy người chết, thân đã thối rữa, máu chảy tràn lan vô cùng gớm guốc, không thể nhìn lâu, tấm thân yêu quý của ta rồi cũng sẽ như vậy. Đó là tướng máu mủ.

4. Tướng nước nhựa màu đỏ thẫm. Nghĩa là thấy người chết, thân thể phình to, nước màu vàng chảy ra thành màu nước nhựa đỏ thẫm, thân thể yêu quý của ta cũng sẽ như vậy. Cho nên gọi là tướng chảy nước nhựa màu đỏ thẫm.

5. Tướng ăn không tiêu, nghĩa là thấy người chết bị chim quạ ăn, bị các loài trùng, chó sói ăn nuốt, bị ruồi nhặng bu sinh giòi, thịt trên thân thể bị chúng ăn hết hoặc chỉ còn một nửa, thân thể yêu quý của ta cũng sẽ như vậy. Đó là tướng ăn không tiêu.

6. Tướng gân cốt như củi bó. Nghĩa là thấy người chết, da thịt đã hết, chỉ còn gân xương liền nhau giống như củi được bó lại, nhờ vậy mà dính liền nhau không rời rã, thân thể yêu quý của ta cũng sẽ như vậy. Đó là tướng gân cốt như củi bó.

7. Tướng xương cốt tan rã, nghĩa là thấy người chết, những sợi gân đã hư hoại, các đốt xương rời ra không ở một chỗ, thân thể yêu quý của ta rồi cũng sẽ như vậy, đó là tướng xương cốt tan rã.

8. Tướng bị thiêu đốt đen xấu, nghĩa là thấy người chết, bị lửa thiêu đốt, cháy nám, co rút trên đất, thật đáng nhờm gớm không thể nhìn lâu;

thân thể mà ta yêu quý rồi cũng sẽ như vậy. Đó là tướng bị thiêu đốt cháy đen nhám xấu xí.

9. Tướng xương khô, nghĩa là thấy người chết, hoặc năm mươi năm, hoặc một trăm năm, hai trăm năm, cho đến ba trăm năm, xương biến thành màu trắng, ánh nắng mặt trời chiếu thấu vào trong, lửa trên xương cứ cháy bập bùng; sau khi hỏa thiêu, gió thổi tro xương trở về với đất.

Như trên đã nói sơ lược về chín tướng. Đó là pháp môn quán bất tịnh ban đầu của Bồ-tát khi ngồi nơi gốc cây.

Bấy giờ, ba người con gái của ma, tự thấy mình lưng còng, già nua, tóc bạc, mặt nhăn, môi miệng phều phào, tay chân lụm cụm, mặt mày đen dơ, xấu xí giống như người gần chết, trước ngực lại ôm thây một đứa bé chết, từ trong sáu lỗ trên mặt, chảy ra nhiều mủ, trong mủ lại sinh ra các loài trùng lớn như con giun… Ba cô gái thấy vậy, vô cùng cuống cuồng sợ hãi, gấp gáp bỏ chạy, cúi đầu nhìn xuống thì thấy sáu con rồng sát nhau, rồng phun nước, khạc lửa, tai thổi ra gió mạnh cứng như sắt. Các cô gái lại tự thấy mình hình dáng thô xấu, nhơ uế, rồi cũng sẽ như các con rồng. Ở những chỗ dơ xấu, lại có nhiều loài trùng nhỏ, mỗi con có bốn đầu, hai trên hai dưới, chụp mổ cắn ăn thịt các ma nữ; miệng chúng tiết ra năm chất độc, chất độc có năm mạch lên đến tim và xuống đến cổ họng, từ trong sáu căn lại sinh ra các mạch, gồm chín mươi chín mạch, chảy thẳng vào đầu các loài trùng rồi cùng nhau rưới chất độc vào tim các loài trùng. Các ma nữ này, từ vô số đời đã tạo nhiều hành nghiệp tà vạy.

Lại có các loài trùng như vòng đeo tay, tròn xoe nương giữ vào nhau, có rất nhiều miệng, miệng sinh ra các chất độc, ăn nuốt các căn của các cô gái ma. Các cô gái này từ nhiều đời trước, vì nghiệp tà dâm nên bị thân xấu xí. Các cô gái ma thấy vậy, vô cùng khổ đau như tên bắn vào tim, nên càng lồm ngồm bò đi mau.

Như lạc đà ốm gầy bước đi, khi vừa giở chân lên thì lửa bốc cháy nơi các khớp xương, lông tóc đen vàng như rừng gai nhọn tự trói buộc quanh thân, các ma nữ than thở kêu la và đến trước Ma vương. Ma vương giận dữ rút kiếm chỉ thẳng vào phía trước. Các Ma nữ thưa: "Phụ vương vô tội vạ, tự nhiên lại chuốc lấy tai ương, Bồ-tát có hạnh thanh tịnh, rất khó làm dao động giống như đất, vậy thì làm sao chúng con phá hoại được." Khi các ma nữ nói như vậy, Bồ-tát lại phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng khiến cho các quyến thuộc của ma, thân tâm được an lạc như Tỳ-kheo nhập vào Thiền thứ ba. Các ngạ quỷ thấy nơi tướng lông trắng, trên đầu sợi lông có trăm ngàn vạn ức các Đại Bồ-tát. Các Bồ-tát này cũng đều nhập vào Tam-muội

Thắng ý từ tâm, đều dùng tay phải vuốt đầu ngón tay bên trái, nơi đầu ngón tay, sữa tuôn chảy ra rưới tắt lửa dữ, lửa dữ tắt rồi, liền được mát mẻ; các ngạ quỷ tự nhiên được no đủ, thân tâm vui mừng, phát tâm Bồ-đề, nhờ tâm này nên được chấm dứt nỗi khổ ngạ quỷ. Các quỷ ấy tự thấy thân mình giống như bạch ngọc, như núi lưu ly, như núi pha lê, như núi vàng ròng, như núi mã não, các lỗ chân lông nơi thân đều giống như chuỗi trân châu, mắt sáng thanh tịnh như ngọc Minh Nguyệt, các khói lửa nơi thân đều thành như mây nhiều châu báu, dao gậy cầm nơi tay đều thành như đài bằng bảy báu, trong đài bảy báu có trải chiếu ngọc và đặt gối hương thơm, bên trái bên phải tự nhiên có vị Phạm vương biến hóa hiện ra, thấy có các hóa Bồ-tát ngồi nơi hóa đài, mỗi vị đều giảng nói về nghiệp báo của các tội nhân: "Các ngươi do đời trước đã tạo các nghiệp ác nên phải chịu thân hình xấu xí như thế!" Các hóa Bồ-tát nói những lời ấy xong, những quỷ thần ấy, người thì được phát tâm Bồ-đề vô thượng, người thì được gieo trồng nhân duyên Thanh văn, Bích-chi-phật, kẻ thì vào đời vị lai sẽ được sinh lên cõi trời, cõi người ở những nơi an vui, cao quý.

Bấy giờ, bỗng nhiên Ma vương quay về cung điện của mình, tướng lông trắng của Bồ-tát cũng đi theo lên sáu tầng trời. Giữa nơi ấy, vô số Thiên tử và Thiên nữ nhìn thấy trong lông trắng thông suốt trống rỗng và tròn trịa, đẹp đẽ như lá cờ của Phạm vương. Giữa khoảng không ấy, có các hoa sen báu nhiều như số cát trong trăm ngàn vạn sông Hằng. Mỗi hoa sen có vô lượng vô biên lông trắng vi diệu làm thành đài, trên đài có hóa Bồ-tát cũng phóng ra ánh sáng lông trắng đại nhân như vậy. Trên đỉnh đầu của các Bồ-tát có các hoa sen màu vàng ròng đẹp kỳ diệu, bảy Đức Phật biến hóa tự nói danh hiệu của quý Ngài và giảng nói các kinh điển giống nhau không khác. Lại có các vị trời có căn lành từ lâu đời thấy trong mỗi lỗ chân lông của vị hóa Bồ-tát đều có một Bồ-tát. Trên đỉnh đầu của các Bồ-tát này đều có các hóa Phật như trước không khác. Khi ấy, giữa hai chân mày của các hóa Phật nở ra hoa bằng trăm châu báu rất trang nghiêm, khắp các trời và cõi người đều không có màu sắc nào sánh bằng, hóa hiện ra đài ánh sáng, trên đài lại có hóa Phật như trước không khác. Từ trong lỗ chân lông của các hóa Bồ-tát, biến hóa ra những việc hiếm thấy của tất cả chúng sinh ở khắp mười phương. Dưới chân những người hóa hiện ấy lại có đài ánh sáng, sinh ra các cung điện trời, hơn hẳn cung điện của Phạm vương ở sáu tầng trời cõi Dục, cũng hơn hẳn cung điện Nghiêm thân ở cõi trời Đại phạm, Tướng đỉnh đầu của các Phạm thiên từ giữa vòng bánh xe dưới chân của hóa Bồ-tát sinh ra lông trắng như vậy lên đến các trời Vô sắc, chiếu soi khắp tất cả vô lượng vô biên các cõi trời đều giống như gương sáng bằng ngọc trắng

pha lê. Chư Thiên thấy tướng điềm lành thù thắng như vậy rồi, không còn ưa thích niềm vui cõi trời, tất cả đều phát tâm Bồ-đề. Tám vạn bốn ngàn Thiên nữ của Ma vương thấy hình dáng của Ba-tuần giống như thân chó chết, cũng giống như cây khô đen nám, nên chỉ lo chiêm ngưỡng tướng ánh sáng nơi lông trắng của Bồ-tát, tâm ý an vui không gì tả xiết. Tất cả đều giận Ma vương Ba-tuần về việc làm lúc trước, nói: "Muốn phá hoại người khác chỉ tổ làm tổn thất quân chúng của mình!" Nói như vậy xong, trăm ngàn vô số Thiên tử, Thiên nữ lại phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Tất cả các việc và những tướng thù thắng như vậy chỉ là từ nơi lông trắng giữa hai chân mày của Bồ-tát sinh ra mà thôi, không hề mệt nhọc gì đến các công đức ở các phần thân khác. Sau khi Phật diệt độ, nếu bốn bộ chúng, người nào có thể không tán loạn chỉ trong phút chốc, giữ tâm chánh niệm quán tưởng về tướng lông trắng thu phục các ma của Bồ-tát, thì trừ diệt được các nghiệp chướng xấu ác trong vô số kiếp, cũng điều phục được mười điều ác, các phiền não chướng, ở đời hiện tại, được thấy hình tượng Phật rõ ràng phân minh. Vô số các cảnh giới quán tướng như vậy, không thể nào nói đủ.

Sau khi ta diệt độ, người nào muốn quán tưởng về tướng lông trắng khi điều phục các ma của Như Lai, nên quán như vậy, quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi gọi là tà quán.

Thế nào là tướng Đại nhân, tướng người giác ngộ, tướng người không dao động, tướng người giải thoát, tướng người có ánh sáng, tướng người có trí tuệ viên mãn, tướng người đầy đủ các pháp Ba-la-mật, tướng biển các Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm,… khi thành Phật của Như Lai?

Đại Bồ-tát xuất ra khỏi Tam-muội Thắng ý từ, nhập vào định Diệt Y, xuất khỏi định Diệt ý rồi lại nhập định Thủ-lăng-nghiêm, xuất khỏi định Thủ-lăng-nghiêm nhập vào Tam-muội Tuệ cự, xuất khỏi Tam-muội Tuệ cự nhập vào Tam-muội Chư pháp tướng, xuất khỏi Tam-muội Chư pháp tướng nhập vào Tam-muội Quang minh tướng, xuất khỏi Tam-muội Quang minh tướng nhập vào Tam-muội Sư tử âm thanh, xuất khỏi Tam-muội Sư tử âm thanh nhập vào Tam-muội Sư tử phấn tấn, xuất khỏi Tam-muội Sư tử phấn tấn nhập vào Tam-muội Hải ý, xuất khỏi Tam-muội Hải ý nhập vào Tam-muội Phổ trí, xuất khỏi Tam-muội Phổ trí nhập vào Tam-muội Đà-la-ni Ấn tướng, xuất khỏi Tam-muội Đà-la-ni ấn tướng nhập vào Tam-muội Phổ hiện sắc thân, xuất khỏi Tam-muội Phổ hiện sắc thân nhập vào Tam-muội Pháp giới tánh, xuất khỏi Tam-

muội Pháp giới tánh nhập vào Tam-muội Sư tử hống lực vương, xuất khỏi Tam-muội Sư tử hống lực vương nhập vào Tam-muội Diệt chư ma tướng, xuất khỏi Tam-muội Diệt chư ma tướng nhập vào Tam-muội Không tuệ, xuất khỏi Tam-muội Không tuệ nhập vào Tam-muội Giải không tướng, xuất khỏi Tam-muội Giải không tướng nhập vào Tam-muội Đại không trí, xuất khỏi Tam-muội Đại không trí nhập vào Tam-muội Biến nhất thiết xứ sắc thân, xuất khỏi Tam-muội Biến nhất thiết xứ sắc thân nhập vào Tam-muội Tịch tâm tướng, xuất khỏi Tam-muội Tịch tâm tướng nhập vào Tam-muội Bồ-tát Ma-ha-tát kim cương tướng, xuất khỏi Tam-muội Kim cương tướng nhập vào Tam-muội Kim cương đỉnh, xuất khỏi Tam-muội Kim cương đỉnh nhập vào Tam-muội Nhất thiết hải, xuất khỏi Tam-muội Nhất thiết hải nhập vào Tam-muội Nhất thiết Đà-la-ni hải, xuất khỏi Tam-muội Nhất thiết Đà-la-ni hải nhập vào Tam-muội Nhất thiết Phật cảnh giới hải, xuất khỏi Tam-muội Nhất thiết Phật cảnh giới hải nhập vào Tam-muội Nhất thiết chư Phật giải thoát - giải thoát tri kiến hải, xuất khỏi Tam-muội Giải thoát - Giải thoát tri kiến hải, sau đó nhập vào vô lượng pháp môn Tam-muội nhiều như số bụi trần, xuất khỏi biển vô lượng Tam-muội nhập vào Tam-muội Tịch ý diệt ý, xuất khỏi Tam-muội Tịch ý diệt ý nhập vào pháp môn Tam-muội Kim cương đại giải thoát.

Bấy giờ, đất nơi đạo tràng đều hóa thành giống như kim cương, trải dài tám mươi dặm màu sắc trắng trong suốt không thể nhìn thấy hết. Khi tướng này hiện ra, ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa hai chân mày của Bồ-tát chiếu thẳng đến hướng Đông, dài một trượng sáu thước, hiện ra mười đường cạnh; cô gái dâng sữa tên Di-ca và năm cô bạn, vô số vạn ức trời, rồng, quỷ thần, các Bồ-tát vào đời hiền kiếp: Di-lặc,…, Bạt-đà-hòa,…, các Đại Bồ-tát đông nhiều như vô lượng, vô biên, vô số bụi trần… đều thấy tướng như vậy. Khi tướng này xuất hiện, Phật ngồi nơi gốc cây Bồ-đề, nhờ năng lực của lông trắng nên nơi gốc cây tự nhiên hóa sinh ra hoa sen báu, trải rộng bốn mươi do-tuần, hoa màu vàng ròng, đài bằng kim cương. Ánh sáng giữa hai chân mày của Phật chiếu đến đài hoa này, ánh sáng ấy chiếu thẳng xuống tận kim cương tế, nơi kim cương tế lại tự nhiên hóa sinh ra hai tòa kim cương va chạm nhau, phát ra âm thanh làm chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho đại địa chấn động sáu cách. Trên tòa kim cương thông với hoa sen rồi đến gốc của hoa sen, gốc của hoa sen cũng bằng kim cương. Ba loại kim cương này lại va chạm nhau, đi thẳng xuống đến kim cương tế, rồi lại quay trở lại, cứ như vậy đến mười lần. Ánh sáng của lông trắng vòng quanh mười vòng khiến cho tòa kim cương đang khua bỗng nhiên bất động. Phật ngồi

trên tòa này, tiêu trừ ba chướng, thành Đạo Bồ-đề, cảnh giới tâm của Phật không thể diễn nói cùng tận, nếu có giảng nói rõ ràng thì tất cả chúng sinh cho đến Bồ-tát ở Địa thứ mười cũng không thể biết, không thể hiểu được. Vì thế nên trong tướng lông trắng này, không thể diễn nói năng lực của ánh sáng tướng lông trắng, khiến cho cây Bồ-đề cành nhánh cũng bằng kim cương, gốc rễ cũng bằng kim cương, thềm bậc do bảy báu hợp thành, trên thềm sinh ra ánh sáng vòng quanh thân Phật bảy vòng, hóa thành một vòng châu báu. Lá cây màu vàng ròng, hoa màu ngọc trắng, trên hoa có ánh sáng màu trăm ngàn châu báu, các ánh sáng của châu báu cõi trời cũng không thể thí dụ được. Quả cũng màu ngọc trắng, ngọc trắng vi diệu trên cõi trời Dạ-ma cũng không thể sánh bằng. Ánh sáng của quả hóa thành màn lưới ngọc ma-ni phủ khắp trên cây, giữa màn lưới ấy giống như tơ trắng mềm mại rủ xuống và hóa thành chuông báu.

Bốn góc của chuông ấy có đài báu lớn, đài này cao to hơn hẳn vô lượng thế giới ở phương trên, vượt lên các thế giới ấy xong, lại hóa thành các đài báu lớn, các đài này cực cao không thể tả xiết. Cao lớn vi diệu, ví như hợp lại trăm ngàn vạn ức các núi Tu-di. Trên đài có lọng báu lớn toàn bằng kim cương, ánh sáng vi diệu nhiều màu xen lẫn nhau. Bên dưới ánh sáng chiếu xuống biến hóa thành màn báu, phía trong màn báu tuôn xuống các lọng báu nhiều như mây. Trong đám mây các lọng báu ấy lại tuôn xuống mây các cờ phướn. Trong đám mây âm nhạc lại tuôn xuống các đám mây ánh sáng báu. Trong mây các ánh sáng báu tuôn xuống đám mây hương thơm. Trong mây các hương thơm tuôn xuống các tòa Sư tử nhiều như mây. Trong đám mây các tòa Sư tử tuôn xuống mây các vòng hoa. Trong đám mây các vòng hoa tuôn xuống các đám mây âm thanh vi diệu. Trong đám mây các âm thanh vi diệu phát ra mây các bài kệ. Trong mây các bài kệ tuôn ra các phẩm vật cúng dường quý báu nhiều như mây. Các phẩm vật cúng dường nhiều vô số như vậy đều xuất hiện từ trong ánh sáng tướng lông trắng của Phật nơi gốc cây Bồ-đề. Khi ấy, ánh sáng nơi lông trắng chiếu tỏa xuống đất khiến cho đất kim cương bên đạo tràng hóa ra bảy cái ao, trong bảy ao đều có nước, nước có bảy màu phân biệt rõ ràng, mỗi màu có hàng ngàn tia sáng chiếu lên cây Bồ-đề. Bốn bên bờ ao do nhiều châu báu hợp thành. Mỗi bờ do một trăm loại châu báu cùng hợp thành. Mỗi loại châu báu phát ra trăm ức ánh sáng. Cát nơi đáy ao toàn bằng kim cương. Trong nước ao, mọc lên nhiều loại hoa toàn có cánh bằng vàng ròng. Trên cánh hoa có hàng ngàn ánh sáng hóa thành vầng hào quang. Ao có bảy rãnh nước tự phun ra. Trong ao mọc nhiều hoa, cánh hoa chồng xếp lên nhau. Trên tua hoa

sen lại phun ra nhiều nước trong suốt như ngọc lưu ly. Hai bên rãnh nước lại mọc lên nhiều bông hoa do tám vạn bốn ngàn loại châu báu trang trí đẹp đẽ. Nước trong rãnh này này luôn luôn phun rưới, khi nước đang phun rưới ánh sáng cũng chuyển động theo và chiếu rọi lên cây Bồ-đề. Trong ánh sáng của cây này, trên mỗi chiếc lá đều có hoa sen báu. Hoa này trải rộng khắp tất cả thế giới. Trên hoa ấy biến hóa hiện ra một đài bằng ngọc trắng đến khắp vô số thế giới khắp mười phương. Ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa hai chân mày của Phật phóng ra, hoa sen báu tròn vìn to lớn một do-tuần. Các tướng như vậy lần lượt xuất hiện nhiều hơn cả phương trên, vô lượng vô biên không tính kể. Các thế giới nhiều như bụi trần, hoa hoa liên tiếp nhau, trên mỗi hoa đều có Đức Phật ngồi, thân Phật màu vàng ròng cao lớn một trượng sáu. Đức Phật nào cũng ngồi kiết già trên đài sen, tòa Kim cương và cây Bồ-đề cũng giống như đã nói ở trên không khác. Cho đến mười phương cũng đều như vậy. Trong tướng lông trắng lại xuất hiện hoa sen báu thù thắng hơn hoa sen báu trước gấp trăm vạn lần. Trên hoa có Phật giống như Phật Thích-ca Văn không khác.

Trên đầu mỗi tua râu hoa sen lại có một Đức Phật, thân cũng cao lớn một trượng sáu, đang nhập vào thiền định sâu xa tâm không hề dao động.

Ánh sáng nơi tướng lông trắng chiếu đến vô lượng vô biên trăm ngàn thế giới ở phương Đông, khiến cho các thế giới đều thành màu vàng ròng. Các chúng sinh ở các thế giới ấy thấy ánh sáng xuất hiện từ các lỗ chân lông nơi thân hóa Phật cũng đều như trên, từ đó phóng ra vô lượng trăm ngàn ánh sáng báu. Trong mỗi tia sáng lại có vô lượng trăm ức hóa Phật. Bấy giờ, các Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà,… đều nhìn thấy ánh sáng ấy vòng quanh Phật một ngàn vòng, chiếu đến các cõi nước khắp mười phương, thấy rõ các cõi nước khắp mười phương, cao thấp lớn nhỏ, tất cả đều thấy rõ ràng giống như soi gương thấy rõ nét mặt của mình. Các đại chúng ấy, tám vạn ức quyến thuộc của Ma vương Ba-tuần, các Quỷ thần, Trời, Rồng, Dạ-xoa… đều thấy lông trắng thẳng dài một trượng rưỡi, hiện rõ ở khắp mười phương, chiếu rọi vào mắt của các đại chúng như vạn ức mặt trời, không thể thấy hết, chỉ ở trong ánh sáng ấy, thấy vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức hóa Phật Thích-ca Văn, có lông trắng giữa hai chân mày dài một trượng rưỡi. Trong mỗi sợi lông trắng của mỗi hóa Phật đều phóng ra vô lượng ánh sáng. Trong mỗi tia sáng lại có hóa Phật, mỗi hóa Phật này lại có tướng lông trắng giữa hai chân mày như vậy. Trong mỗi đường vòng ánh sáng nơi tướng lông trắng này lại phóng các ánh sáng lên đến hết vầng trán Phật làm cho trán Phật trở nên rộng lớn bằng phẳng. Mỗi sợi lông trên trán đều lướt lên trên, dưới

chân lông có màu ngọc ma-ni cõi trời Phạm rất thích hợp với tâm chúng sinh. Mỗi đầu sợi lông phát ra ánh sáng như màu nước vàng ròng nung chảy, tướng ánh sáng ấy hắt lên trên và nhập vào mép tóc, uyển chuyển rũ xuống hai bên vành tai, sau đó mới phân tán trở lên nhập vào giữa tóc, vòng quanh nhục kế trăm ngàn vòng, rồi phóng ra sau xương cổ, như cánh hoa sen bằng vàng ròng, mặt trời chiếu soi đến liền nở tung ra, giữa những cánh và tua râu hoa sen như tòa đài của Đế Thích, hiện ra những màu sắc ấy lại có vô lượng hóa Phật, mỗi Đức Phật có bảy vị Bồ-tát và chư Thiên theo hầu, tay cầm hoa báu trắng ngần, hoa tỏa ra năm ánh sáng có năm màu khác nhau. Các vị đứng hầu các hóa Phật luôn luôn không rời chỗ.

Đó là ánh sáng nơi tướng lông trắng lúc mới thành Phật của Như Lai. Nhờ ánh sáng nơi tướng lông trắng này mà khi đản sinh, Thái tử có vầng ánh sáng sau quanh cổ. Khi đản sinh trong cung vua, ánh sáng này như mặt trời, không thể nhìn thấy rõ được. Vầng ánh sáng rộng lớn một tầm (*) (sẽ nói riêng sau).

Khi ấy, tám bộ chúng nhìn thấy ánh sáng nơi tướng lông trắng, mỗi người thấy mỗi khác. Người thì thấy lông trắng giống như chư Phật, người thì thấy lông trắng như các Bồ-tát, có người thì thấy lông trắng giống như cha mẹ của mình, tất cả thế gian đều rất tôn kính, đều được nhìn thấy rõ ràng tướng lông trắng. Thấy rồi, ai ai cũng rất hoan hỷ, người thì phát tâm Bồ-đề vô thượng, người thì phát tâm Thanh văn, Duyên giác. Các quỷ thần thấy tướng lông trắng, tự nhiên phát khởi tâm Từ không còn ác ý.

Đức Phật nói tiếp.

–Thưa Phụ vương! Lông trắng của Như Lai, từ khi mới đản sinh cho đến khi thành Phật, trong khoảng thời gian ấy, những điều nhỏ nhiệm vi tế, Như Lai đều nhìn thấy. Đến khi thành Phật rồi, các tướng ánh sáng nơi lông trắng đều đầy đủ như trong các Kinh, Phật đã giảng nói rõ ràng, ánh sáng nơi tướng lông trắng là cảnh giới hoàn hảo, chỉ có các Bồ-tát ở Địa thứ mười mới thấy được. Vì trước hết giảng nói những việc nhỏ, để ứng hợp với các chúng sinh nên nói việc này là dễ thấy.

Đức Phật nói với vua cha và A-nan:

–Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ và giảng nói lại cho tất cả các đệ tử đời sau đều được hiểu rõ: Sau khi ta diệt độ, nếu các Tỳ-kheo có thưa hỏi: "Bồ-tát thuở xưa tu hành hạnh gì mà có được tướng lông trắng này?" Các ông nên đáp rằng: "Phật có được tướng lông trắng là do từ vô lượng kiếp tu tâm buông bỏ, không bỏn sẻn, không chấp về tướng đã qua, không nghĩ đến tiền tài vật chất, tâm không lệ thuộc, thực hành bố thí, dùng các phép tắc của thân tâm để giữ gìn oai nghi nơi thân, tuân giữ

giới cấm như quý hai tròng mắt, tuy vậy, trong tâm luôn luôn rỗng lặng, tịch tĩnh, không hề thấy có sai phạm mà xả bỏ các tùy pháp, tâm an như đất không hề dao động. Giả sử có một người dùng trăm ngàn mũi dao mỗ xẻ thân hình, lại giả sử có người dùng nhiều mũi nhọn đâm chích vào thân, Bồ-tát vẫn không hề có một mảy may tâm sân giận. Giả sử lại có người đầu có một ngàn lưỡi, mỗi lưỡi nói ra hàng ngàn lời mắng nhiếc, nhục mạ, nét mặt Bồ-tát vẫn không hề thay đổi, giống như hoa sen thanh tịnh; tâm không chấp thủ, thân tâm đều không biếng trễ, không mệt mỏi, ý tinh tấn như cứu lửa đang cháy trên đầu, lại như lỗ chân lông nơi thân mọc mụt ung nhọt na-lợi, ngày đêm tinh tấn cầu thầy thuốc chữa trị; tâm không nhiễm ô như ngọc lưu ly trong ngoài đều tinh sạch, giữ thân hộ ý, nhắm mắt chắp tay, ngồi ngay ngắn lưng nhập vào thiền định, tâm như biển cả, rỗng rang không lay động, như núi kim cương, không thể phá hoại trở ngại. Tuy thực hành tâm ý như vậy nhưng không hề lệ thuộc theo thiền định, xả tâm diệt trí, không có đối tượng nào là khinh là trọng, cũng không thấy phép nào là giác quán hay chẳng phải giác quán. Tâm trí luôn mạnh mẽ và thông lợi, bao gồm các phương tiện, không hề thấy có pháp nào lớn pháp nào nhỏ hay có tướng vi tế… Tất cả các pháp nhiều như vậy đều gọi là Ba-la-mật. Lại nhờ công đức vi diệu của ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề, nhờ công đức của mười Lực, bốn Vô sở úy, đại Từ, đại Bi và ba Niệm xứ… mà có được tướng lông trắng này.

Sau khi ta diệt độ, nếu có đệ tử Phật từ bỏ các điều ác, xa lìa ồn náo, ưa thích pháp ít nói năng, không ôm đồm nhiều việc, ngày đêm sáu thời, mỗi thời phân thành nhiều phần nhỏ, trong mỗi phần nhỏ ấy, chỉ trong khoảng chốc lát, niệm về tướng lông trắng của Phật khiến cho tâm thấy rõ ràng, không hề tán loạn sai lầm, luôn luôn rõ ràng đúng đắn, chú tâm không dứt để niệm về tướng lông trắng, có thể thấy được tướng hảo cũng có thể không được thấy…. Những người như vậy tiêu trừ được các tội lỗi sinh tử trong bụi trần các kiếp nhiều như số cát trong chín mươi sáu ức vô số sông Hằng.

Lại nữa, nếu có người chỉ được nghe về tướng lông trắng mà tâm không kinh sợ nghi ngờ, hoan hỷ kính tin, người này cũng tiêu trừ được các tội lỗi sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phạm bốn tội căn bản, những tội lỗi phi pháp và năm tội đại nghịch, chê bai Đại thừa Phương đẳng… những người như vậy, nếu muốn sám hối, phải ngày đêm sáu thời, thân tâm không biếng trễ, như người đi trong đám cây cỏ rậm, bốn phía đều nổi lửa, gió mạnh thổi đến sắp đốt cháy thân, người này nghĩ: “Nếu lửa đốt cháy ta, thì khi chưa chết mà thân

thể tay chân đã lìa tan, ta phải làm thế nào để dập tắt đám lửa này, nếu không có cách nào thì không thể cứu thân được. Nếu ai, là người có trí có nhiều phương cách để cứu mạng ta, ta được cứu sống, thì đối với người ấy, ta đền đáp không hề tiếc nuối gì!" Suy nghĩ như vậy xong, người ấy như núi Thái sơn sạt lở, năm vóc lạy sát đất, nước mắt như mưa chắp tay hướng về Phật, tán thán vô số các đức hạnh của Như Lai. Khen ngợi xong, trì tụng pháp sám hối, đặt niệm trước mặt, niệm về ánh sáng tướng lông trắng giữa hai chân mày của Phật, một ngày cho đến bảy ngày, bốn tội nặng trước đây liền được giảm nhẹ, đến hai mươi mốt ngày, tướng tội dần dần tiêu diệt. Sau bốn mươi chín ngày, sau khi Yết-ma, việc tội do đại chúng sửa trị. Nếu Tỳ-kheo phạm các tội lỗi phi pháp mà quán tưởng về ánh sáng tướng lông trắng thì sẽ tối đen không xuất hiện. Lúc ấy, nên vào tháp, quán tưởng về tướng lông trắng giữa hai chân mày của tượng Phật, một ngày cho đến ba ngày, chắp tay chí thành tha thiết, nhất quán tâm tưởng. Sau đó, vào trong chúng Tăng tự nói tội lỗi trước đây của mình. Nhờ đó được tiêu trừ năm loại tội lỗi đã tạo từ trước, niệm về ánh sáng nơi tướng lông trắng của Phật trải qua tám trăm ngày, sau đó mới có pháp Yết-ma khác.

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Như Lai có vô lượng tướng hảo. Trong mỗi tướng ấy lại có tám vạn bốn ngàn tướng hảo nhỏ, các tướng hảo như vậy công đức vẫn không bằng một chút phần công đức của tướng lông trắng. Cho nên hôm nay, vì các chúng sinh xấu ác đời vị lai mà Như Lai giảng nói về pháp quán tưởng ánh sáng trí tuệ lớn của tướng lông trắng tiêu trừ được các điều ác. Nếu có người tà kiến tạo tội ác cực nặng nghe pháp quán này đã đầy đủ các tướng mạo rồi mà sinh tâm sân hận, điều này không thể có. Giả sử có khởi tâm sân giận thì ánh sáng tướng lông trắng cũng sẽ che chở, giúp đỡ. Chỉ vừa nghe được lời nói này cũng sẽ diệt trừ được tội lỗi trong ba kiếp, đời sau, sinh ra ở đâu cũng được gặp Phật. Các cảnh giới vi diệu của phép quán tưởng về ánh sáng tướng lông trắng có vô số trăm ngàn ức loại như vậy, không thể nào nói hết; khi chỉ niệm về tướng lông trắng thì tự nhiên sẽ sinh ra như vậy. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán tưởng khác đi thì gọi là tà quán.

Thế nào là quán tướng trán rộng lớn bằng phẳng? Có hai vầng ánh sáng, bên ngoài vầng sáng ấy có hình bánh xe với một ngàn nan hoa tạo thành ngọc ma-ni, hình dạng giống như hoa văn ở trời Tỳ-nữu *(Tự tại thiên)*. Trong hoa văn ấy lại lại phát ra ánh sáng thượng diệu màu vàng ròng, nhập vào lông trắng, vòng quanh lông trắng bảy vòng, rồi hướng lên

trên nhập vào trong các lỗ chân lông nơi trán, rồi đến mép tóc, với tướng nhiều màu sắc, ánh sáng uyển chuyển rủ xuống vành tai, lại phân ra, ánh lên nhập vào tóc, vòng quanh tóc bảy vòng. Từ xương cổ, ánh sáng tỏa ra, vòng quanh tướng hoa sen *(đã nói trước)* bảy vòng tròn, tạo thành bảy đường nét rõ ràng. Mỗi đường nét có bảy màu, mỗi màu có bảy hoa sen, mỗi hoa sen có một Đức Phật ngồi, mỗi Đức Phật có bảy vị Bồ-tát theo hầu cung kính đi nhiễu quanh về bên phải. Ba tướng: Trán rộng bằng phẳng, tướng mép tóc, tướng các lỗ chân lông nơi đầu là như vậy.

Tướng trong não: Trong não cũng có mười bốn tia sáng, hiện ra trong các mạch máu, trong ngoài đều hiển hiện ánh sáng rất khả ái, lại phóng ra các ánh sáng trắng, hồng, tím xen lẫn nhau. Các ánh sáng ấy rất nhỏ nhiệm phát ra nơi xương cổ, cũng vòng quanh ánh sáng trước ba vòng, giữa mỗi vòng ánh sáng có một Đức Phật ngồi, mỗi Đức Phật có hai vị Bồ-tát theo hầu, ánh sáng hiển hiện thù thắng hơn trước gấp nhiều lần.

Thế nào là quán tướng chân mày của Như Lai? Hai chân mày phải trái có hình dạng giống như trăng non, các lông mày mọc dày thưa đúng chỗ theo hình mặt trăng di chuyển, màu tía tươi sáng, đầu mỗi sợi lông đều có màu xanh biếc, màu sắc của ánh sáng ngọc lưu ly cũng không sánh bằng.

Ánh sáng nơi hai chân mày tỏa lướt lên trên và nhập vào những sợi tóc, nhập vào tóc rồi lại ra đến tận ngọn tóc. Ánh sáng ấy lại tỏa lên nơi nhục kế; màu sắc của ong chúa, của chim khổng tước nếu đem so sánh với ánh sáng đó, thì cũng giống như một khối màu tối đen so với ánh sáng của ngọc lưu ly. Ánh sáng lại tỏa xuống và phát ra nơi xương cổ, xoay vòng quanh về bên phải bốn vòng. Trong mỗi đường vòng ánh sáng đều xuất hiện một hóa Phật, mỗi hóa Phật có hai vị Bồ-tát và hai vị Tỳ-kheo đứng hầu hai bên, tất cả bốn vị thị giả này đều đứng trên tua râu của hoa sen, hiện bày ánh sáng khả ái thù thắng hơn trước gấp nhiều lần. Bên dưới chân mày, ba đường mí mắt và trong vành mắt đều có bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng xoay vần, tỏa ra tuyệt đẹp, hướng lên trên và nhập vào xương chân mày, cũng phóng ra ánh sáng nơi đầu những sợi lông mày như pháp ở trước đã nói.

Từ nơi xương sau cổ phóng ra ánh sáng, vòng quanh bốn vòng, có bốn màu phân rõ ràng. Trong màu vàng thì hóa ra thân Phật màu vàng ròng, màu trắng thì hóa ra thân Phật màu bạc, màu xanh thì hóa ra thân Phật màu kim cương, màu đỏ thì hóa ra thân Phật màu xa cừ. Các ánh sáng như vậy hiển hiện vòng quanh về bên phải thù thắng hơn trước gấp nhiều lần.

Thế nào là quán tướng lông mi của Phật?

Lông mi mắt của Như Lai, trên dưới đều có năm trăm sợi lông, mềm mại khả ái như tua râu hoa Ưu-đàm. Trên đầu mỗi sợi lông mi đều phóng ra một tia sáng có màu sắc như pha lê nhập vào các tướng trước, màu sắc ánh sáng ấy vòng quanh đầu một vòng, ánh sáng phát ra nơi xương cổ rồi vòng quanh nơi ánh sáng trước, sinh ra toàn những hoa sen xanh. Trên đài hoa sen có dù lọng màu xanh, có vị Phạm thiên vương cầm dù lọng ấy, khi tướng này hiện ra, mắt Phật màu xanh và trắng, trắng thì hơn cả bạch ngọc trăm vạn ức lần, xanh thì hơn hẳn hoa sen xanh và lưu ly xanh biếc cũng trăm vạn ức lần, trên dưới đều mềm mại như mắt trâu chúa. Bên hai đuôi mắt phóng ra hai tia sáng như hoa sen xanh vô cùng nhỏ nhiệm, vòng quanh đầu tóc một vòng rồi phóng ra nơi sau xương cổ, ánh sáng rọi chiếu lên các hoa làm cho hoa nở tung, sáng đẹp rực rỡ. Các tướng thù thắng như vậy có vô lượng công đức. Đó là tướng mắt của Như Lai.

Nếu có người muốn quán tướng mắt của Như Lai, nên quán tưởng như vậy để diệt trừ các điều ác, nhắm mắt chắp tay, ngồi ngay thẳng để quán tưởng về tướng mắt của Phật, một ngày cho đến bảy ngày, vào đời vị lai sẽ luôn được thấy Phật, không hề bị mù tối, cũng không bị sinh ra ở nơi biên địa, tà kiến và không có Phật pháp. Mắt tuệ luôn luôn được khai mở, không bị ngu si.

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Vì thế cho nên, người có trí muốn trừ bỏ mù tối, nên quán tưởng mắt Phật. Phật có năm loại mắt. Trong pháp quán này, trước hết nói về Nhục nhãn (mắt thịt) hiện bày ánh sáng thanh tịnh, quán tưởng về mắt Phật, tâm được thông lợi, cảnh giới súc sinh không thể nào nói đủ. Quán tưởng kỹ càng về mắt Phật và mắt của hình tượng Phật dù chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi thì vào đời vị lai, sinh trong năm đường, mắt luôn được sáng tỏ và thanh tịnh, nhãn căn không bị bệnh, trừ diệt được các tội lỗi sinh tử trong bảy kiếp.

Này A-nan! Hãy bảo các đại chúng, siêng năng quán tưởng về mắt Phật, cẩn thận không nên ngừng bỏ. Người quán tưởng về mắt Phật chắc chắn sẽ đạt được vô lượng công đức vi diệu.

Nếu chỉ chợt nhìn thấy tướng ánh sáng nơi mép tóc, vầng trán rộng, nhục kế, vành mắt, lông mi, lông mày và đường mí mắt của Phật,… trong chốc lát thì tiêu trừ được tội lỗi sinh tử trong sáu mươi kiếp. Vào đời vị lai, sinh ra chắc chắn được gặp Đức Phật Di-lặc, được ánh sáng oai đức của một ngàn Đức Phật ở hiền kiếp gia hộ, tâm như hoa sen không hề đắm nhiễm, không bao giờ bị đọa trong ba đường tám nạn. Nếu ngồi mà không

thấy thì nên vào tháp Phật để quán tưởng. Khi vào tháp quán tưởng về các ánh sáng như vậy, chí tâm chắp tay, quỳ gối quán tưởng, một ngày cho đến ba ngày, tâm không hề tán loạn. Sau khi qua đời, được sinh lên cõi trời Đâu-suất, được chiêm ngưỡng thân sắc trang nghiêm của Bồ-tát Di-lặc, thích ứng với sự giáo hóa dẫn dắt. Sau khi được thấy như vậy rồi, thân tâm hoan hỷ vào quả vị Chánh pháp.

Đức Phật nói:

–Thưa Phụ vương! Quán tưởng như vậy gọi là Chánh quán, nếu quán khác đi, gọi là tà quán.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 3

Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 3)

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Phụ vương! Sao gọi là quán tai Phật?

Tai Phật có trái tai thòng xuống xoắn lại, sinh ra bảy vòng lông và các tướng. Khi sinh ở cung vua, lần đầu xỏ lỗ tai khiến cho trong, ngoài hai lỗ tai sinh ra hoa. Trong hoa sen này và bảy vòng lông tai phóng ra những ánh sáng có năm trăm tia, mỗi tia có năm trăm màu, mỗi màu hiện ra năm trăm hóa Phật, mỗi hóa Phật có năm Bồ-tát và năm Tỳ-kheo làm thị giả, ánh sáng xoay về bên phải thành năm vòng, trên dưới ngang bằng, ánh soi tai Phật. Tai Phật đẹp như hoa sen báu treo dưới ánh sáng mặt trời. Khi Đức Phật tại thế, tất cả đại chúng đều thấy tướng này. Đó gọi là ánh sáng tướng tai Phật, Đức Phật nói với vua cha: Nếu bốn bộ chúng xa lìa rối rắm ồn ào, chánh niệm suy nghĩ về tướng tai Phật thì những người này sinh ra được nhĩ căn thanh tịnh, không có những nhơ bẩn, tai luôn được nghe mười hai bộ kinh vô thượng nhiệm mầu, nghe rồi tin hiểu, theo đúng lời dạy tu hành, trừ diệt được tội sinh tử trong tám mươi kiếp. Nếu người chẳng thấy thì vào tháp như trước, quán tưởng kỹ tai của tượng Phật từ một ngày đến mười bốn ngày rồi cũng được công đức như đã nói. Vậy nên người trí phải siêng tu tập chánh quán tai Phật, chớ nên phế bỏ. Nếu khi bệnh khổ, tựa nghiêng nằm nghỉ cũng phải quán tưởng tướng tai Phật thanh tịnh. Như vậy quán tưởng tai tượng Phật như sự quán tưởng trước, lòng chẳng biếng trễ thoái lui thì đời sau sinh ra ở đâu cũng thường được cùng với người thọ trì Đà-la-ni làm quyến thuộc, nghe pháp ghi nhớ thọ trì ví như xâu ngọc. Quán như vậy thì gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là quán.

Sao gọi là quán tướng gò má vuông vức đầy đặn của Như Lai?

Trong sáu vạch trên má của Như Lai, trái phải ngang bằng nhau, có màu ánh sáng vi diệu, sáng đẹp hơn người bình thường gấp nhiều lần. Màu ánh sáng của vàng Diêm-phù-đàn soi khắp khiến cho tướng mặt Đức Phật

như màu vàng ròng, ví như hòa hợp trăm ngàn mặt trời mặt trăng. Đó gọi là tướng gò má vuông vức đầy đặn của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật giữ chánh niệm suy nghĩ, quán tưởng như vậy thì trừ diệt tội sinh tử trong một trăm kiếp, được chiêm ngưỡng các Đức Phật tỏ rõ không nghi ngờ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là tướng Sư tử ngáp của Như Lai?

Khi Phật há miệng thì như miệng của sư tử chúa, vuông vức bằng phẳng. Hai bờ mép của miệng tuông ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy màu vàng, hơn ánh sáng trước trăm ngàn vạn lần, hướng lên trên, nhập vào ánh sáng của tai, vòng quanh tóc. Rồi từ xương sọ phát ra vòng quanh vầng sáng phía trước. Trong mỗi vạch sáng có ba vị Hóa Phật. Mỗi một vị Hóa Phật có hai vị Phạm vương làm thị giả. Đó gọi là tướng Sư tử ngáp của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, bốn bộ chúng đệ tử quán tưởng như vậy thì trừ diệt tội sinh tử trong mười kiếp. Đời sau sinh ra ở đâu, trong miệng luôn luôn có hương thơm hoa Ưu-bát, nói ra điều gì mọi người đều tin nhận, ví như trời Đế Thích được sự kính tin của tất cả ba mươi ba tầng trời. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng mũi của Như Lai?

Mũi của Như Lai cao dài mà thẳng đứng giữa. Đầu mũi của Như Lai như mỏ của vua chim ưng. Lỗ mũi phóng ra hai luồng ánh sáng chiếu lên, tỏa xuống. Chiếu lên thì lên vào chân mày, tướng Bạch hào và mép tóc. Như vậy đi thẳng vào nhục kế trên đỉnh đầu, như lá cờ bằng vàng, từ xương sọ phóng ra biến thành nhiều bông hoa. Trên hoa đều có những vị thần âm nhạc cõi trời, tay cầm nhạc cụ vào khắp chỗ tất cả các vị Hóa Phật theo ánh sáng nhiễu quanh mười vòng. Xuống thì thẳng đến trong râu mép của Phật, vây quanh râu mép khiến cho rễ râu mép nở hoa như hạt gạo nhỏ, chiếu vào môi, lợi, đến vùng răng, ánh đẹp yết hầu. Xuống đến ngực Phật, thành vừng mây ánh sáng, lộ bày thanh tịnh, không có bụi che khuất, như đồ bằng lưu ly đựng ánh sáng vàng ròng. Đó gọi là tướng mũi thanh tịnh của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì diệt trừ ác nghiệp rất nặng trong một ngàn kiếp, vào đời vị lai sinh ra ở đâu cũng nghe được mùi thơm thượng diệu, tâm ý tỏ rõ chẳng tham đắm mùi thơm, thường dùng hương thơm của giới làm chuỗi ngọc cho thân mình. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán râu mép của Như Lai?

Đầu những sợi râu mép phóng ra ba luồng ánh sáng tía, xanh biếc, hồng, thẳng từ mép miệng xoay quanh cổ chiếu lên, ánh sáng tròn vây quanh tạo thành ba luồng, phân rõ ràng. Trong màu sắc trên, mỗi luồng sinh ra một viên ngọc báu. Ánh sáng của viên ngọc ấy có trăm ngàn màu. Dưới ngọc, từng cây từng cây hoa trắng đứng với nhau, đủ ba vòng rồi sau đó ánh sáng trở lại nhập vào trong râu mép. Đó gọi là tướng ánh sáng râu mép của Như Lai. Sau khi Phật diệt độ, người quán tưởng theo phép quán đó thì tiêu trừ được tội sinh tử của ba mươi kiếp. Đời sau sinh ra thì các lỗ chân lông có ánh sáng tự nhiên, lòng chẳng ưa tham đắm niềm vui của gia đình, quyến thuộc, thế gian, thường ưa xuất gia tu hạnh Đầu-đà. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng môi màu đỏ đẹp như quả Tần-bà của Như Lai?

Ở môi trên môi dưới cùng với lợi răng hòa hợp phát ra ánh sáng. Ánh sáng ấy tròn giống như trăm ngàn xâu trân châu đỏ, từ miệng Phật phát ra, đi vào mũi Phật, rồi từ mũi Phật ra, đi vào Bạch hào. Từ Bạch hào ra, đi vào vùng tóc. Từ vùng tóc ra, đi vào trong vừng sáng tròn, ánh lên làm đẹp các hoa. Bốn mươi cái răng trong miệng sinh ra ánh sáng. Ánh sáng hồng trắng ấy chiếu sáng lẫn nhau, soi đến bốn mươi cái răng khiến cho bốn mươi chân răng tự nhiên bằng đều, trắng như vách pha lê, trên dưới bằng phẳng không so le. Vạch hoa văn hàm răng tỏa ra những luồng ánh sáng cũng màu hồng trắng. Những sắc màu như vậy, khi Phật tại thế ánh chói mắt người. Sau khi Phật diệt độ phải dùng tâm nhãn quan sát để thấy màu này. Các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì trừ được tội sinh tử của hai ngàn kiếp, đời sau, sinh ra có môi miệng vi diệu, răng không sứt mẻ, được màu sắc tối thượng. Tuy được màu sắc như vậy nhưng lòng chẳng tham đắm. Thường thấy các Đức Phật, Thanh văn, Duyên giác được những vị ấy nói pháp khiến cho lòng chẳng nghi ngờ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng lưỡi rộng dài của Như Lai?

Lưỡi của Như Lai chính là quả báo có được của mười pháp Ba-la-mật và mười điều thiện. Dưới lưỡi và hai bên lưỡi có hai viên ngọc báu rót dòng cam lồ làm thấm ướt lên thiệt căn. Chư Thiên, người đời, Bồ-tát trụ Địa thứ mười không ai có tướng lưỡi này, cũng không có vị này. Trên lưỡi có năm vạch như hoa văn của ấn báu. Thượng vị như vậy vào trong hoa văn bảo ấn, rồi rót chảy lên, xuống, nhập vào ống lưu ly. Những khi Phật cười làm lay động lưỡi, do sức của vị này nên lưỡi phát

ra năm luồng ánh sáng với năm màu rõ ràng, nhiễu quanh Phật bảy vòng, trở lại nhập vào nơi đỉnh đầu. Khi Phật đưa lưỡi ra thì như cánh hoa sen, lên đến mép tóc, che trùm cả mặt Phật. Bên dưới lưỡi cũng có những mạch máu đủ sắc màu. Như thượng vị rót chảy vào trong mạch nhờ sức của vị ấy nên biến thành những luồng ánh sáng, có mười bốn màu. Hai luồng ánh sáng chiếu lên vô lượng thế giới. Giữa mỗi luồng ánh sáng có một đài ánh sáng, màu sắc của nó vi diệu chẳng thể nêu tên đủ. Mỗi đài ánh sáng có vô số khám thờ Phật. Trong mỗi khám có vô lượng Hóa Phật ngồi kiết già, tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, đều vây quanh. Ánh sáng ấy qua khỏi vô lượng thế giới ở phương trên, hóa thành một vị Phật. Thân Đức Phật cao lớn như núi Tu-di. Những Đức Phật như vậy, nhiều vô lượng đều phát xuất tướng lưỡi cũng lại như vậy. Hai luồng ánh sáng chiếu xuống đến địa ngục A-tỳ thì khiến cho ngục A-tỳ như màu vàng ròng. Nhờ sức lưỡi của Phật nên khiến cho người chịu khổ tạm được ngưng nghỉ, tự nhớ biết việc làm ác từ đời trước. Như vậy xuống qua khỏi thế giới nhiều không lường. Trong mỗi cõi hóa ra một cây hoa báu, lá như lưỡi của Phật. Tướng lưỡi phóng ra ánh sáng. Rồi ánh sáng và ánh sáng soi chiếu nhau biến thành Hóa Phật. Thân của Hóa Phật ấy thuần một màu trắng bạc, thân tướng đầy đủ. Mỗi Hóa Phật phát ra lưỡi dài rộng, trong ánh sáng tướng lưỡi lại có các Hóa Phật. Những Hóa Phật như vậy, số nhiều không lường. Ánh sáng của Hóa Phật tạo thành một núi bạc. Núi ấy cao lớn vô lượng vô biên. Ở vùng núi ấy sinh ra toàn một loài cây bạc ra hoa vàng và trái bạc. Dưới cây đều có hoa sen bạch ngọc. Trên hoa lại có hóa nhân bằng bạch ngọc. Trong rốn người ngọc hóa sinh ra sáu con rồng, miệng rồng màu đen, sắc rồng thuần màu trắng. Số người ngọc hóa ra đó nhiều không lường.

Lại nữa, ánh sáng soi xuống qua vô lượng cõi, thấy cây Bạch ngọc, từ phương dưới tỏa ra đến cõi Ta-bà, rồi lại um tùm vươn lên đến đỉnh của ba cõi với cành nhánh rậm, thưa. Lá của cây ấy có chín mươi tám màu. Mỗi lá cây che khắp ba cõi. Vùng những lá cây ấy lại có rồng, voi, cọp, chó sói, sư tử, trùng độc, thú ác, mèo, chồn, chuột nhắt... không gì chẳng có. Còn cảnh giới khác, người ngồi tự thấy, thấy một luồng ánh sáng chiếu về phương Đông khiến cho đất ở phương Đông đều trở thành màu vàng ròng. Núi sông cây cối, tất cả bị lửa đốt. Ánh sáng của lửa cháy và ánh sáng màu vàng ròng đều chẳng chướng ngại nhau. Ở đầu luồng ánh sáng có các vị hóa Phật. Từng vị Phật, từng vị Phật kế tiếp nhau cho đến vô lượng thế giới ở phương Đông, giống như gié lúa, cành mè không rỗng khuyết. Mỗi vị Phật đều có vô lượng Bồ-tát làm thị giả. Những vị Bồ-tát đó cũng phát ra tướng lưỡi giống như Đức Phật. Ánh

sáng không lường của tướng lưỡi như vậy hóa thành đám mây ánh sáng. Ở trong đám mây ánh sáng, có vô lượng vị Hóa Phật ngồi kiết già nhiều như bụi trần. Số ánh sáng như vậy nhiều không lường. Ở đầu mỗi ngọn lửa cháy có năm con quỷ Dạ-xoa, tay cầm kiếm bén, đầu có bốn miệng hút lấy lửa mà chạy. Số quỷ như vậy nhiều không lường, cho đến phương Đông cũng lại như vậy. Một luồng ánh sáng chiếu về phương Nam đến vô lượng thế giới khiến cho thế giới ấy trở thành màu lưu ly. Trên đất lưu ly sinh ra hoa bằng vàng ròng. Trên hoa vàng ròng sinh ra hoa mã não. Trên hoa mã não sinh ra hoa xa cừ. Trên hoa xa cừ sinh ra hoa mai khôi. Trên hoa mai khôi sinh ra hoa hổ phách. Trên hoa hổ phách sinh ra hoa san hô. Trên hoa san hô sinh ra hoa kim tinh. Trên hoa kim tinh sinh ra hoa kim cương. Trên hoa kim cương sinh ra hoa ánh sáng ma-ni. Mỗi cánh hoa ánh sáng ma-ni có trăm, ức hoa báu với vô lượng sắc màu. Mỗi tua hoa có vô lượng Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi kiết già với đại chúng Bồ-tát vây quanh. Lúc này, trong lỗ chân lông của thân mình các đại chúng cũng mọc ra hoa này. Trên mỗi hoa hiện ra việc hy hữu như trên đã nói. Các vị Hóa Phật đó phát ra tướng lưỡi rộng dài, thị hiện ánh sáng thù thắng hơn tướng đó gấp trăm ngàn vạn lần. Ở chỗ hoa ấy có tòa báu vi diệu cao lớn đẹp đẽ như giường của Phạm vương. Trên mỗi tòa có một vị Đại Bồ-tát, thân tướng trang nghiêm giống như đức Di-lặc, cũng phát ra tướng lưỡi rộng dài. Ánh sáng của lưỡi ấy tạo thành lưới ngọc ma-ni che các vị hóa Phật và đại chúng. Vùng lưới ngọc ma-ni lại phát ra ánh sáng báu lớn. Luồng ánh sáng báu ấy lại có vô lượng vô biên các vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật đều có vô số vị Tỳ-kheo theo hầu. Các vị Tỳ-kheo ngồi trên hoa sen vàng, thân màu vàng ròng, an nhiên, chắp tay nhập vào định niệm Phật. Các lỗ chân lông nơi thân các vị phóng ra ánh sáng màu vàng ròng. Mỗi ánh sáng này hóa thành một vị Hóa Phật giống như núi vàng, vây quanh Tỳ-kheo. Rồi có hóa Tỳ-kheo cũng vây quanh Đức Phật. Số chúng như vậy đông nhiều chẳng thể nói hết.

Một luồng sáng chiếu đến phương Tây, khiến cho đất phương Tây trở thành màu pha lê. Trên đất pha lê có mây kim cương. Trong mây kim cương có mây ngọc trắng. Trong mây ngọc trắng có mây trân châu đỏ. Trong mây trân châu đỏ có mây trân châu trắng. Trong mây trân châu trắng có mây trân châu tía. Trong mây trân châu tía có mây trân châu xanh lục. Trong mây trân châu xanh lục có mây trân châu hồng. Trong mây trân châu hồng có mây cát vàng Diêm-phù-đàn. Trong mây cát vàng có mây bụi kim cương ma-ni. Trong mây bụi kim cương ma-ni có mây bụi tất cả màu báu. Trong mỗi đám mây như vậy, có năm mươi sáu ức màu sắc vi diệu đẹp đẽ vượt quá tầm nhìn của mắt, chỉ có tâm tịch tĩnh

mới thích hợp với cảnh đẹp này. Các tướng như vậy lại có vô lượng Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi Hóa Phật có vô lượng đệ tử đông như bụi trần. Các bụi trần chẳng lớn, các Đức Phật chẳng nhỏ, trang nghiêm vi diệu như Phật Thích-ca Văn, cũng phát ra tướng lưỡi.

Một luồng ánh sáng chiếu về phương Bắc khiến cho đất phương Bắc trở thành màu xa cừ. Trên đất xa cừ có tháp kim cương. Mỗi tháp Phật với trăm ngàn tháp đẹp vây quanh, số tháp ấy nhiều không lường. Ngôi tháp nhỏ nhất cao năm mươi ức na-do-tha do-tuần. Trong mỗi ngôi tháp lại có trăm ức khám thờ, hang động, nhiều như vi trần. Trong mỗi hang có vô lượng vô biên nước màu sắc báu tự nhiên trào ra. Trên mặt nước đó có hoa sen lớn nở, hiện ra ánh sáng. Khi ánh sáng ấy hiện ra thì tỏa mùi thơm vi diệu hơn mùi thơm của Hải thử ngạn chiên-đàn trăm ngàn vạn lần. Hương thơm đó biến thành ánh sáng vi diệu. Trong những ánh sáng có các vị Hóa Phật với thân sắc vi diệu. Tất cả các vật báu đứng đầu trong các vật được báu sinh ra từ tướng lưỡi. Đồng thời mỗi hang có vô lượng ánh sáng, mỗi ánh sáng có vô lượng Hóa Phật, mỗi Hóa Phật lại phát ra vô lượng ánh sáng nơi tướng lưỡi, cũng trở thành tháp hương thơm, qua khỏi vô lượng thế giới chẳng thể cùng tận ở phương Bắc cũng chỉ sinh ra từ biển Tam-muội niệm Phật.

Một luồng ánh sáng chiếu về phương Đông nam khiến cho đất phương Đông nam thành màu mã não. Trên đất mã não có núi hổ phách. Trên núi hổ phách sinh ra rừng bảy báu. Khu rừng bảy báu có mười suối nước. Nước mười suối có màu sắc báu. Màu sắc của nước phóng ra ánh sáng soi khắp phương Đông nam đến vô lượng thế giới. Chỗ soi rọi của ánh sáng có núi báu lớn. Bên dưới mỗi cây của mỗi vùng núi đều mọc ra hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la. Trên đài hoa có một hóa Phật toàn một màu pha lê, trong ngoài trong suốt, chẳng thể gọi tên đầy đủ được. Có ánh sáng nhiều loại châu báu vây quanh thân Phật hàng ngàn vòng. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng đại chúng đều là màu lưu ly vây quanh. Mỗi vị Hóa Phật phát ra ánh sáng tướng lưỡi, hóa thành núi báu. Núi báu như vậy lại qua khỏi vô lượng thế giới ở phương Đông nam.

Một luồng ánh sáng chiếu đến vô lượng thế giới ở phương Tây nam khiến cho đất của phương Tây nam toàn một màu san hô. Trên đất san hô sinh ra lầu ngọc bích, ngôi lầu thấp nhất đã cao đến năm mươi ức do-tuần. Lầu có một ức cây trụ. Mỗi cây trụ này có trăm ức màu sắc báu. Mỗi vật báu phóng ra vô số ánh sáng. Mỗi ánh sáng này hóa thành vô lượng ngàn ức cây báu. Dưới mỗi cây báu có sáu suối nước. Nước của suối ấy theo rễ cây chảy vào, rồi theo nhánh cây chảy ra. Khi chảy ra,

nước có sáu màu sắc báu. Trong mỗi dòng nước mọc ra một hoa sen. Hoa ấy trắng tinh, trên hoa lại có một vị Hóa Phật trắng. Thân của vị Phật ấy trắng hơn tất cả. Trên màu trắng lại có năm trăm màu ánh sáng vi diệu vây quanh thân Phật. Mỗi ánh sáng hóa ra vô số Đức Phật. Mỗi Hóa Phật có vô số Bồ-tát. Các cây trụ của các lầu đài đều phóng ra ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô số vị Hóa Phật. Vị Hóa Phật màu xanh thì kinh hành trên đất san hô. Vị Hóa Phật màu trắng thì kinh hành trên lầu ngọc xanh. Lầu đài, nhà, khám thờ đều có vô số Hóa Phật như vậy, cũng đều phát ra tướng lưỡi, phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng vi diệu ấy soi về phương Tây nam vô lượng thế giới, chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng soi đến phương Tây bắc khiến cho phương Tây bắc trở thành đất hổ phách. Trên đất hổ phách sinh ra núi trân châu. Trên núi trân châu có cây san hô, lá ngọc trắng, hoa ma-ni, trái vàng ròng, tua kim tinh. Dưới cây, tự nhiên có con sư tử lớn, thân bằng bảy báu. Trong mắt sư tử phóng ra ánh sáng lớn soi vào đất hổ phách khiến cho đất hổ phách mọc ra một hoa sen lớn. Hoa ấy trải tròn rộng vô lượng vô biên. Trên mỗi hoa có mây ánh sáng màu tía. Trên đám mây ấy có lưới trân châu màu xanh. Vùng lưới trân châu mọc ra hoa sen vàng. Trên hoa sen vàng có một vị Hóa Phật thân màu vàng tía với ánh sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng vây quanh. Trong mỗi ánh sáng có vô số Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng đại chúng. Các vị hóa Phật đó cũng phát ra tướng lưỡi rộng dài như vậy. Như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở phương Tây bắc, ánh sáng tướng lưỡi chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng chiếu sang phương Đông bắc khiến cho đất phương Đông bắc toàn một màu kim cương. Trên đất kim cương mọc ra hoa do bảy báu hợp thành. Trên hoa sinh ra cờ màu vàng Diêm-phù-đàn. Trên đầu cờ có hoa, hoa ấy có vô lượng trăm ngàn màu báu, có vô số cánh. Mỗi cánh hoa hóa thành vô lượng trăm ngàn màn báu. Mỗi góc màn báu có cờ bằng bảy báu. Trên mỗi đầu cờ có dù lọng bảy báu. Lọng báu ấy che trên tất cả các thế giới ở đất phương Đông bắc. Mỗi lọng báu có năm lá phướn báu toàn bằng vàng ròng. Mỗi lá phướn có vạn ức vô lượng chuông báu nhỏ. Chuông báu nhỏ phát ra âm thanh vi diệu tán thán danh hiệu Phật, khen ngợi lễ Phật, khen ngợi niệm Phật, khen ngợi sám hối... Phát ra những âm thanh đó rồi, màn báu ấy hạ xuống đất, ánh sáng lớn tuông ra. Ánh sáng ấy vi diệu nhiều vô số ngàn ức. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng vị Hóa Phật ngồi kiết già bên trong màn báu mà có thân vọt lên trụ trong hư không. Đông vọt lên Tây lặn mất, Tây vọt lên Đông lặn mất, Nam vọt lên Bắc lặn mất, Bắc vọt lên Nam lặn mất, hai bên vọt lên giữa lặn mất, giữa vọt lên

hai bên lặn mất. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không. Từ lớn lại hiện thân nhỏ như hạt cải. Ở trong hư không đi đứng ngồi nằm, trên thân tuôn ra nước, dưới thân phát ra lửa, dưới thân tuôn ra nước, trên thân phát ra lửa, đi trên đất như trong nước, đi trong nước như trên đất. Trong nước mọc lên hoa sen lớn như bánh xe, trên hoa có vị Phật ngồi kiết già. Hóa Phật nhiều vô lượng vô biên như vậy, đồng thời thấy Phật vọt thân lên hư không làm mười tám pháp biến hóa. Trên lửa sinh ra một ngọn núi Tu-di vàng ròng, các vì sao, mặt trời, mặt trăng, đều bằng bảy báu trang nghiêm, có các rồng, Dạ-xoa và nước biển lớn. Nhiều núi Tu-di như vậy, bên trái bên phải tất cả đều xuất hiện. Số những núi như vậy nhiều không lường, đỉnh núi có Phật cũng phát ra tướng lưỡi có ánh sáng soi khắp vô lượng thế giới ở phương Đông bắc, chẳng thể cùng tận.

Một luồng ánh sáng chiếu từ cung điện Tứ Thiên vương ở cõi Diêm-phù-đề, khiến cho Tứ Thiên vương đều thấy Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, mặt trời của loài người, đang ngồi trên đài bảy báu cùng các đại chúng đi lên cõi trời đó. Chư Thiên nhìn thấy đều phát tâm Bồ-đề. Cho đến tất cả chư Thiên của cõi Vô sắc đều thấy tướng đó rất rõ ràng, lòng không lẫn lộn khiến cho trời Vô sắc chẳng chê bai Niết-bàn và liền phát tâm Bồ-đề.

Một luồng ánh sáng soi xuống các A-tu-la, các Dạ-xoa, các Càn-thát-bà, các Ca-lâu-la, các Khẩn-na-la, các Ma-hầu-la-già, các Rồng, các La-sát, các Phú-đơn-na, các Kim-tỳ-la, các quỷ nuốt tinh khí của người, các Cưu-bàn-trà, các Cát-giá, các quỷ đồng trống, các quỷ đói, các quỷ ăn đồ ói ra, các quỷ ăn nước mũi nước dãi, các quỷ ăn mủ máu, các quỷ ăn phân nước tiểu, các thần núi, các thần cây, các thần nước... Bao nhiêu trăm ngàn các quỷ thần như vậy... thân của họ trong chốc lát trở thành sắc thân của trời thư thái, an vui như vị Tỳ-kheo nhập vào thiền loại ba. Những quỷ đó đều tùy theo nghiệp hành tự phát ba loại tâm Bồ-đề. Các quỷ đói khi gặp ánh sáng của tướng lưỡi thì giống như nước lạnh dập tắt lửa nơi các đốt xương. Lửa đã tắt rồi, nước đồng chảy xuống đất, bị vùi lấp thẳng vào đất. Những quỷ đói đều há miệng kêu lên rằng: "Đói! Đói!", ở hàng ngàn vạn năm chẳng từng thấy nước. Hôm nay, chúng thấy nước này thì tiêu trừ hết nóng nảy, trở nên mát mẻ. Đó là nhờ năng lực của ai? Trong hư không có tiếng nói rằng: "Hỡi loài quỷ đói ngu si! Có Đức Phật Thế Tôn phóng ra ánh sáng của lưỡi! Ánh sáng ấy chiếu đến các ngươi khiến cho sự khổ sở độc hại của các ngươi đều được ngưng nghỉ. Nói lời nói đó rồi thì trước mỗi một quỷ nhìn thấy một người mẹ hiền từ ngồi trên đài hoa sen, giống như mẹ hiền ôm giữ đứa trẻ con cho uống sữa khiến cho quỷ no đủ. No đủ rồi chúng đều phát tâm Bồ-

đề. Đã phát tâm rồi thì mỗi người mẹ hiền hóa thành một Đức Phật. Mỗi Đức Phật cũng phóng ra tướng lưỡi, cứu các quỷ đói. Đức Phật bao gồm lấy tướng lưỡi. Ngàn màu sắc ánh sáng này nhiễu quanh Phật một ngàn vòng. Mỗi ánh sáng có một ngàn Đức Phật nhập vào nơi đỉnh đầu của Phật. Vào rồi, thân Phật trang nghiêm hiển hiện ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phụ đều minh diệu, khắp thân thể phát ánh sáng chói lòa rực rỡ hơn cả trăm ngàn vô số ức mặt trời.

Đức Phật nói với Phụ vương:

–Nên quán tướng lưỡi và công đức lưỡi của Như Lai... như vậy. Sau khi Phật diệt độ, người nào có lòng niệm Phật thông lợi, quán lưỡi Phật mà cảnh giới tâm và mắt đúng như vừa nói thì người quán tưởng đó tiêu trừ được tội sinh tử của một trăm ức tám muôn bốn ngàn kiếp. Khi bỏ thân, sang đời sau họ sẽ gặp được tám mươi ức Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, họ đều thấy tướng lưỡi rộng dài của chư Phật phóng ra ánh sáng lớn cũng như vậy. Sau đó, họ được thọ ký đạo Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lời nói của Phật, đừng cho quên mất, bảo cho các đệ tử, phải chánh thân, chánh ý ngồi ngay thẳng thiền định quán tưởng tướng lưỡi rộng dài thì như ta còn ở đời không khác. Nếu có chúng sinh nghe lời nói này mà lòng chẳng kinh sợ nghi ngờ, chẳng sinh ra bài báng, chẳng phiền não, niệm Phật, siêng năng tinh tấn niệm Phật và cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, những người như vậy tuy chẳng niệm Phật do tâm thiện mà vẫn tiêu trừ được nghiệp ác rất nặng của hàng trăm kiếp, vào đời vị lai sẽ được gặp Phật Di-lặc... cho đến Phật Lâu-chí, ở chỗ một ngàn Đức Phật nghe Pháp, nhận sự giáo hóa. Họ sẽ được Tam-muội Quán Phật như vậy.

Đức Phật nói với vua cha:

–Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng tướng cổ của Như Lai?

Tướng xương khuyết bồn đầy đặn, tướng chữ Đức ở ức, tướng chữ Vạn ở ngực. Vùng những chữ ấy phát ra ánh sáng tròn. Tướng cổ tròn như ống lưu ly, màu vàng đẹp. Trên yết hầu có tướng nét chấm rõ ràng giống như chữ Y. Trong mỗi nét chấm phóng ra hai luồng ánh sáng. Mỗi luồng ánh sáng ấy nhiễu quanh vừng ánh sáng tròn trước đủ bảy vòng tạo thành những luồng sáng phân biệt rõ ràng. Mỗi luồng sáng có hoa sen báu vi diệu. Trên hoa sen ấy có bảy vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bảy vị Bồ-tát làm thị giả. Hai tay của mỗi vị Bồ-tát đều cầm ngọc báu

Như ý. Ánh sáng vàng của ngọc ấy đầy đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng và Ma-ni, vây quanh trong những luồng sáng như vậy. Đó gọi là tướng cổ Phật phát ra vầng sáng tròn đầy.

Hoa văn chữ Đức, trong ấn chữ Vạn ở ngực, tướng khuyết bồn đầy đặn, tướng ngọc dưới nách... trong những tướng đó, cứ mỗi tướng thù thắng có năm trăm ánh sáng màu sắc xen lẫn nhau. Những tướng ấy chói sáng đều chẳng trở ngại nhau. Mỗi ánh sáng màu vây quanh ánh sáng cổ đủ năm trăm vòng. Trong mỗi luồng sáng có năm trăm vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có năm trăm vị Bồ-tát làm thị giả, năm trăm vị Tỳ-kheo, tay cầm phất trần màu trắng đứng hầu hai bên. Ánh sáng của những vị Hóa Phật, ánh sáng của những hóa Bồ-tát, ánh sáng của những hóa Tỳ-kheo đều hiển hiện trong tất cả các luồng ánh sáng. Núi Đại Tu-di, cung Tứ Thiên vương, cung điện chư Thiên, mặt trời, mặt trăng, sao, cung rồng, cung thần, cung A-tu-la, thần mười núi báu, thần nước bốn biển và những Càn-thát-bà sống dưới nước... những điều tôn kính của các Bà-la-môn, chín mươi lăm loại thần tiên ngoại đạo với những người có nhân duyên thân thuộc, cha mẹ trải nhiều đời... những thần như vậy... đều hiển hiện ở trong ánh sáng của Phật.

Lại có trăm ức vô lượng quỷ thần, hình bóng hiện ra vầng ánh sáng vì người cõi Diêm-phù-đề nói về việc hiếu dưỡng cha mẹ. Bóng hóa nhân này khi thấy mọi người đều tự nói rằng: "Ta là cha của ngươi, ta là mẹ của ngươi trong vô lượng đời. Ngươi tên gì đó, ta tên gì đó. Đại chúng như vậy đông nhiều không lường, đều là những việc mà chúng sinh tôn kính. Việc này ở trong ánh sáng tròn của Phật rõ ràng như bức tranh, như soi gương thấy mặt. Những tướng như vậy gọi là vừng sáng tròn vây quanh cổ Phật, bên trên cũng một tầm, xuống dưới cũng một tầm, bên trái cũng một tầm, bên phải cũng một tầm, đủ đầy tám thước. Ở trong vừng sáng tròn tuông ra Hóa Phật. Tất cả sự hiếm thấy của chúng sinh đều hiện ở trong đó rất rõ ràng. Trên vừng sáng tròn có màu vàng rực rỡ như ngọc Ma-ni, trang nghiêm hiển hiện rất ưa nhìn. Vùng Ma-ni rực rỡ ấy hóa sinh ra cây có hoa. Cây ấy màu vàng, trăm ngàn vạn ức vàng Diêm-phù-đàn chẳng sánh bằng. Dưới mỗi cây, có một hoa sen báu. Trên hoa sen có vị Hóa Phật màu vàng ròng có tán che bằng lưu ly bên trên Đức Phật, làm hiển hiện nét mặt của Phật rất trang nghiêm rõ ràng. Số tượng Hóa Phật như vậy nhiều không lường. Khi Đức Phật còn tại thế, lúc Đức Thế Tôn đi thì ánh sáng này soi vùng đất phía trước một do-tuần biến thành toàn một màu vàng ròng, phía sau một do-tuần toàn màu vàng ròng, bên trái một do-tuần toàn màu vàng ròng, bên phải một do-tuần toàn màu vàng ròng. Có người đi gần bên trái, bên phải Đức

Phật thì mùi xú uế của người ấy đều biến mất hết. Người ở xa nhìn họ thấy giống như màu vàng ròng. Khi Phật ngồi dưới cây thì ánh sáng này rực rỡ như nhiều hoa bằng vàng tung vào vùng vườn cây Kỳ-đà. Có người quan sát kỹ ánh sáng cổ Phật, nếu đi trước xem thì thấy Phật ở trước, từ phía sau xem thì thấy Phật ở sau, ở bên trái xem thì thấy Phật ở bên trái, ở bên phải xem thì thấy Phật ở bên phải. Người tám phương lại, từ xa thấy ánh sáng cổ Phật đều nói lên rằng: "Sa-môn Cù-đàm, ở trong núi vàng, bước đi tự tại, đang hướng đến chỗ của ta." Như vậy mọi người, mỗi mỗi đều thấy khác. Đó gọi là ánh sáng cổ Phật. Khi thấy ánh sáng này, nhục kế ở đỉnh đầu Phật sinh ra muôn ức ánh sáng. Từng ánh sáng, từng ánh sáng tiếp theo nhau cho đến vô lượng thế giới ở phương trên. Chúng trời, người và hàng Bồ-tát trụ Địa thứ mười cũng chẳng thể thấy tóc Phật xoắn về bên phải hoa văn thượng diệu, màu loài ong xanh biếc và màu lông chim công chẳng thể sánh được. Tóc ấy có hàng ngàn ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu lên. Khi ánh sáng này chiếu lên thì xương nhục kế và trong đầu của Phật, tất cả diệu tướng đều ánh hiện lên hết. Ánh sáng tướng mặt tròn đầy khả ái, phước báo được diệu hoa của cõi nước thanh tịnh người trời chẳng lấy làm ví dụ được. Ánh sáng mặt Phật lại càng sáng rỡ. Ánh sáng cổ Phật, ngực Phật và tay Phật hơn trước bội phần, lại càng rực rỡ. Đầu gối phát ra ánh sáng. Ánh sáng ấy màu trắng phân làm bốn chi, theo thân di chuyển lên trên hóa thành hoa trắng nhập vào dưới ánh sáng cổ Phật. Rốn phát ra năm luồng ánh sáng, mỗi ánh sáng có hai tia, mỗi tia có năm màu, nhập vào trong xương hông, ống như ngọc trắng đựng đầy nước nhiều màu từ sau hai vai tự nhiên tuông ra, như từng ánh lửa ma-ni vàng chống đỡ nhau. Các ánh sáng ma-ni đều có hoa sen vi diệu. Trên mỗi hoa sen có bảy vị Hóa Phật như vẽ như in, tùy theo thân Phật chuyển đổi chẳng chướng ngại nhau. Nai chúa ngồi xoạc đùi, những vùng xương câu mốc nhau, uốn khúc như rồng cuộn... giữa những khoảng như vậy phát ra các ánh sáng vàng ròng. Những ánh sáng này từ một đốt xương phát ra rồi đi vào giữa một đốt xương khác, cứ như vậy mà hòa hợp thành một ánh sáng lớn như ngọc ma-ni vàng ở sau khuỷu tay của Phật làm đẹp đến ánh sáng trên đỉnh. Móng tay màu đồng đỏ, màn lưới của ngón chân... mỗi chỗ đều có ánh sáng. Ánh sáng ấy sáng rỡ như lưu ly, pha lê đủ màu bảy báu, theo sau bước chân của Phật, xứng đáng gọi thân Phật như ngọc Ma-ni. Cũng như ánh sáng trước, những ánh sáng này lên đến vừng sáng tròn. Tướng bánh xe dưới chân và gót chân dài đều sinh ra một bông hoa. Hoa ấy tuyệt đẹp như hoa Ưu-bát-la của cõi nước thanh tịnh. Gót chân của Phật sinh ra những ánh sáng vây quanh đầy đủ mười vòng. Từng hoa, từng hoa tiếp theo nhau, trong mỗi hoa có năm vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có năm mươi Bồ-tát

làm thị giả. Trên đỉnh đầu mỗi vị Bồ-tát phóng ra ánh sáng ngọc ma-ni. Khi hiện tướng này thì trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật lại phát ra tám muôn bốn ngàn những ánh sáng nhỏ vi tế để trang nghiêm, khiến cho ánh sáng nơi thân vô cùng đẹp đẽ. Các màu sắc xen lẫn như vậy gọi là ánh sáng thường, gọi là ánh sáng vừa ý, cũng gọi là ánh sáng tùy theo sự ưa nhìn của những chúng sinh, cũng gọi là ánh sáng ban mắt cho chúng sinh. Tướng ánh sáng một tầm này rất nhiều. Còn như Cù-sư-la quan sát Phật, ánh sáng này nhỏ theo. Cho đến các Đại Bồ-tát phương khác khi quan sát Phật thì ánh sáng này lớn theo, như nói trong phần các loại hoa.

Đức Phật nói với Phụ vương và bảo A-nan rằng:

–Ta nay vì các ông thị hiện đầy đủ ánh sáng của thân tướng.

Nói lời đó xong, Đức Phật đứng dậy bảo A-nan rằng:

–Tỳ-kheo các ông cùng những người dòng họ Thích đều hãy đứng dậy, chắp tay hướng về Phật, quan sát thật kỹ Như Lai, từ ánh sáng đỉnh đầu xuống đến ánh sáng dưới chân, từ nhục kế trên đỉnh đầu xuống đến tướng dưới chân bằng phẳng đầy đặn.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Lại quan sát từ tướng dưới chân bằng phẳng đầy đặn lên đến nhục kế, cũng quan sát ánh sáng cổ, ánh sáng thân của Như Lai.

Lại bảo:

–Hãy quan sát từ mỗi một lỗ chân lông của Phật đến hết từng phần của thân thể. Mỗi sự quan sát đều phải cho rõ ràng như người cầm gương soi tự quan sát hình nét mặt của mình. Hoặc có người sinh lòng xấu ác, bất thiện, hoặc có người hủy phạm cấm giới của Phật thì thấy tướng Phật toàn một màu đen giống như người bằng than. Trong những người dòng họ Thích, có năm trăm Thích tử thấy sắc thân của Đức Phật giống như người bằng than đen. Trong chúng Tỳ-kheo, có một ngàn người thấy sắc thân của Đức Phật giống như người bằng đất đỏ. Trong chúng Ưu-bà-tắc, có mười sáu người thấy sắc thân của Đức Phật như chân voi đen. Trong chúng Ưu-bà-di, có hai mươi bốn người thấy sắc thân Đức Phật giống như mực đen tụ lại. Như vậy, trong bốn chúng, mỗi người đều thấy khác nhau. Trong chúng Tỳ-kheo-ni, có Tỳ-kheo-ni thấy sắc thân Đức Phật như màu bạc. Trong chúng Ưu-bà-di có Ưu-bà-di thấy sắc thân Đức Phật như màu xanh lam. Như vậy bốn chúng quan sát sắc thân Đức Phật, nhìn thấy chẳng đồng nhau.

Bốn chúng nghe lời nói đó của Đức Phật đều kêu khóc, rơi nước mắt, chắp tay bạch Đức Phật rằng:

–Hôm nay chúng con chẳng thấy được diệu sắc!

Năm trăm Thích tử tự giựt tóc trên đầu, toàn thân gieo xuống đất, máu trong mũi tuôn ra, thưa rằng:

–Đức Phật sinh ra trong gia đình chúng con. Lúc Đức Phật mới sinh, mọi người đều thấy toàn một màu vàng ròng, chỉ có chúng con luôn luôn thấy thân Đức Phật giống như người bằng than đen, cũng giống như các Bà-la-môn còm cõi gầy yếu. Chúng con đời trước có tội lỗi gì? Nguyện xin đấng Mặt trời Phật giảng nói cho chúng con!

Nói lời nói đó rồi, lại tự giựt tóc trên đầu, gào khóc như trước, tự đánh đập mình. Lúc đó, Đức Từ Phụ phát ra Phạm âm an ủi các Thích tử và bốn chúng rằng:

–Này các thiện nam! Mặt trời Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian chỉ vì trừ diệt tội lỗi cho các ông. Các ông hãy đứng dậy đi! Phật tự biết thời sẽ giảng nói cho các ông.

Khi đó, đại chúng đứng dậy, đi nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, làm lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Năm trăm vị Thích tử đi đến chỗ ngài A-nan, bạch rằng:

–Chúng tôi cùng ngài đều sinh ra trong gia đình họ Thích mà một mình ngài thông minh, ghi nhớ tất cả những lời Đức Phật giống như rót nước từ đồ đựng này sang đồ đựng khác. Chúng tôi có tội đời trước nên chẳng thấy thân Đức Phật, huống gì là nghe được pháp?

Nói lời đó xong, họ đối trước ngài A-nan khóc lóc. Bấy giờ, Đức Như Lai dùng Phạm âm bảo các Thích tử và đại chúng rằng:

–Này các anh em! Các anh em chớ nên khóc lóc! Thuở quá khứ có Đức Phật hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời, giáo hóa chúng sinh. Hóa độ người xong, sau khi Ngài vào Niết-bàn, trong đời Tượng pháp, có một vị trưởng giả tên là Nhật Nguyệt Đức. Ông ấy có năm trăm người con thông minh đa trí, biết tất cả văn chương, nghề khéo của thế gian, tinh tú, lịch số không gì chẳng quán triệt. Vị trưởng giả ấy kính tin Phật pháp, thường vì các con nói về tâm quán tưởng Phật, cũng nói về ý nghĩa sâu xa của mười hai nhân duyên. Các con nghe rồi nghi ngờ, chẳng tin, nói rằng: "Cha già lẩm cẩm, bị sự lừa dối, mê hoặc của các Sa-môn. Chúng ta xem các thư tịch đều không có nghĩa đó, nay cha tìm ở đâu ra những thứ này?" Vị trưởng giả thương xót các con nên ẩn giấu Phật pháp chẳng vì họ tuyên nói nữa. Lúc đó, các con đều bị bệnh nặng, người cha xem thấy mạng các con chẳng còn bao lâu nên đến chỗ các con. Trước mỗi đứa con, ông đều rơi lệ, chắp tay nói rằng: "Các con tà kiến chẳng tin chánh pháp, hôm nay lưỡi dao vô thường sắp cắt đứt thân con. Lòng con phiền muộn cậy nhờ vào đâu?

Có Đức Phật Thế Tôn tên là Tỳ-bà-thi, con nên xưng niệm danh hiệu Ngài!" Các con nghe rồi, kính trọng cha mình nên nói rằng: "Nam-mô Phật"; người cha lại bảo rằng: "Con hãy xưng danh Pháp! Con hãy xưng danh Tăng!" Chưa kịp xưng danh đủ ba thì những người con ấy đã qua đời. Do xưng danh Phật nên họ được sinh lên trời, chỗ của Tứ Thiên vương. Tuổi thọ ở cõi trời hết, do nghiệp tà kiến trước kia nên họ rơi vào địa ngục lớn. Ở địa ngục, chịu khổ sở, họ bị ngục tốt La-sát dùng chĩa sắt nóng đâm mù mắt. Khi chịu sự khổ đó, họ nhớ những lời dạy bảo của người cha. Do niệm Phật nên họ ra khỏi địa ngục, trở lại sinh vào trong loài người chịu bần cùng thấp hèn. Đức Phật Thi-khí ra đời, họ cũng được gặp, nhưng chỉ nghe danh hiệu Phật mà chẳng nhìn thấy hình dáng Phật. Đức Phật Tỳ-xá ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Câu-lâu-tôn ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Đức Phật Ca-diếp ra đời, họ cũng chỉ nghe danh hiệu Phật. Do nhân duyên nghe tên sáu vị Phật nên được cùng sinh ra với ta. Tuy sinh ra ở xứ này, nhưng ngày nay thân tướng ta trang nghiêm đến vậy mà các ông thấy thân ta như thân người Bà-la-môn gầy còm. Thân ta màu vàng mà màu của vàng Diêm-phù-đàn cũng chẳng sánh được, nhưng các ông thấy màu thân ta giống như người bằng than đen.

Đức Phật bảo các Thích tử:

–Nay các ông hãy xưng danh hiệu Phật đời quá khứ và đảnh lễ chư Phật, đồng thời xưng danh cha các ông. Đảnh lễ các Đức Phật quá khứ, cũng xưng danh hiệu của ta, kính lễ đối với ta, vị lai có Đức Phật hiệu là Di-lặc, các ông cũng nên kính lễ, nói lên tội tà kiến đời trước của các ông. Hôm nay, Phật đang còn ở đời, đại chúng Sa-môn tất cả đã vân tập, các ông phải hướng về các đại đức chúng Tăng mà phát lồ hối lỗi.

Thuận theo lời Phật sám hối các tội, ở trong Phật, Pháp và Tăng, năm vóc gieo xuống đất như núi lớn sạt lở, họ hướng về Đức Phật sám hối. Mắt tâm được khai mở, họ thấy sắc thân Đức Phật trang nghiêm vi diệu như ánh sáng núi Tu-di hiển hiện ở biển lớn. Nhìn thấy Phật rồi, lòng vô cùng vui mừng, họ bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay thấy Đức Phật với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân màu vàng ròng. Mỗi tướng tốt có vô lượng ánh sáng.

Nói lời đó xong, tức thời đắc đạo, thành Tu-đà-hoàn. Họ thưa với vua cha rằng:

–Hôm nay, chúng con muốn ở trong Phật pháp xuất gia học đạo.

Vua cha bảo rằng:

–Các con hãy bạch với Đức Phật! Xem Đức Phật có cho phép các con không?

Họ liền đến chỗ Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn xuất gia!

Đức Phật bảo các Thích tử rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thời những vị Thích tử, râu tóc tự rụng, liền thành Sa-môn. Áo quần họ mặc trên thân hóa thành pháp phục, họ chắp tay đảnh lễ Đức Phật, xưng lên: "Nam-mô Phật!" Khoảnh khắc chưa cất đầu lên thì đã thành A-la-hán với ba Minh, sáu Thông đều đầy đủ.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Hôm nay, Đại vương có thấy các Thích tử sám hối tiêu trừ tội, thành A-la-hán không?

Vua cha bạch Đức Phật rằng:

–Thưa vâng! Đã thấy rồi!

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Những vị Tỳ-kheo đó đời trước do ác tâm nên hủy báng chánh pháp của Phật, nhưng chỉ vì cha nên xưng "Nam-mô Phật" mà đời đời thường được nghe các danh hiệu Đức Phật, cho đến đời nay được gặp ta ra đời, thấy sắc thân Phật và thấy chúng Tăng, được nghe lời dạy của Phật, sám hối tội lỗi. Nhờ sám hối nên các tội chướng tiêu trừ, tội chướng trừ rồi thì thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi ta Niết-bàn, chúng trời, người nếu xưng danh hiệu của ta và xưng "Nam-mô chư Phật" thì được phước đức vô lượng vô biên. Huống gì người giữ tâm chánh niệm nghĩ về các Đức Phật mà chẳng diệt trừ các chướng ngại sao?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Các ông sở dĩ thấy sắc thân Phật như đất đỏ là vì đời trước, các ông ở trong thời mạt pháp của Đức Phật Nhiên Đăng, xuất gia học đạo. Đã xuất gia với thầy Hòa thượng mà khởi tâm bất tịnh. Nhưng vị Hòa thượng ấy đã được đạo A-la-hán, biết tâm của đệ tử nên bảo họ rằng: "Này các Pháp tử, các ông đối với Hòa thượng và chúng Tăng chớ khởi lên ý nghi ngờ! Nếu khởi lên ý nghi ngờ đối với các giới thanh tịnh, vĩnh viễn không đạt đạo được!" Các Tỳ-kheo nghe vị Hòa thượng nói, lòng sinh ra sân hận. Lúc đó, vị Hòa thượng biết lòng của đệ tử nên dần dần

tự tiết chế, chẳng giảng nói cho họ nữa. Một ngàn người đệ tử theo tuổi thọ tu hành một thời gian ngắn, đều sắp qua đời mà vị Hòa thượng vẫn còn, chẳng vào Niết-bàn. Lúc đó, vị Hòa thượng đến chỗ các đệ tử, nói rằng: "Này Tỳ-kheo các ông! Lúc mới thọ giới, nghi thầy, ngờ giới, luống ăn của tín thí thì hôm nay các ông cậy nhờ vào đâu?" Những người nghe lời nói đó, lòng kinh hãi, dựng tóc gáy, bạch rằng: "Thưa Hòa thượng! Xin ngài vì chúng con nói pháp!" Vị Hòa thượng bảo rằng: "Việc của các ông hôm nay cấp thiết lắm rồi, chẳng còn đủ thời gian dạy các ông sám hối nữa! Các ông hôm nay chỉ phải xưng lên danh hiệu Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu." Lúc bấy giờ, các Tỳ-kheo theo lời dạy của vị Hòa thượng, đều xưng lên rằng: "Nam-mô chư Phật". Vừa xưng danh hiệu Phật xong thì liền qua đời, nhờ tâm thiện đó nên được sinh lên cõi trời. Sinh lên cõi trời Đao-lợi hưởng thụ tự nhiên. Tuổi thọ ở cõi trời hết, hạ sinh xuống thế gian, do tội đời trước, luống ăn của tín thí nên rơi vào trong loài ngạ quỷ, bị nước đồng sôi rót vào cổ họng, tuổi thọ kéo dài tám muôn bốn ngàn năm. Chịu tội ngạ quỷ xong, họ sinh vào trong loài súc sinh. Chịu tội súc sinh xong, họ sinh trở lại trong loài người gánh chịu sự bần cùng thấp hèn. Sinh vào trong loài người, họ được nghe danh hiệu các Đức Phật. Nhờ năng lực xuất gia đời trước nên lòng tin được phát khởi như trước, họ biết đời trước đã xưng niệm "Nam-mô Phật". Do công đức nhân duyên xưng danh hiệu Phật nên trong tám ngàn đời thường gặp đời có Phật mà mắt chẳng nhìn thấy sắc thân của chư Phật, huống là được nghe pháp. Cho đến ngày hôm nay gặp được đời có ta, họ thấy thân thể của ta giống như đất đỏ.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo rằng:

–Đời trước, các ông đối với chỗ chẳng đáng nghi mà ngang ngược có kiến chấp nghi ngờ, đối với chỗ đáng tin mà ngang ngược chẳng chịu kính tin. Do những tội đó nên chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp. Như ta hôm nay hiện sinh ra ở cung vua, màu sắc thân ta chân chánh, tối thượng trong các màu sắc mà các ông thấy như màu đất đỏ.

Các Tỳ-kheo nghe lời nói này của Đức Phật đều hối hận và tự trách mình, sửa lại áo vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật mà nói lên rằng:

–Khi chúng con ở vô lượng kiếp đời trước, tà kiến, nghi ngờ sư trưởng, luống nhận của tín thí. Do nhân duyên này nên bị đọa vào địa ngục. Hôm nay tuy đã được ra mà ở vô lượng đời chẳng thấy chư Phật, chỉ nghe được danh hiệu. Hôm nay thấy được thân Đức Thế Tôn như màu đất đỏ, lớn cao đúng năm thước.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vạch Tăng-kỳ-chi *(áo trong)* bày chữ Đức ở

ngực, khiến cho Tỳ-kheo đọc tụng chữ Đức, biết được công đức trí tuệ trang nghiêm của Đức Phật. Ở trong ấn chữ Vạn đã nói lên tám muôn bốn ngàn hạnh công đức của Đức Phật. Các vị Tỳ-kheo thấy rồi, khen ngợi Đức Phật rằng:

–Đức Thế Tôn rất đặc biệt kỳ lạ! Chỉ có một chữ ở ngực mà còn nói lên vô lượng nghĩa, huống gì các công đức trong tâm Đức Phật.

Họ nói lời đó xong, hướng về Đức Phật sám hối, năm vóc gieo xuống đất như núi lớn sạt lở, đối trước Đức Phật gào khóc bi thương, nước mắt như mưa.

Khi đó, Đức Thế Tôn an ủi họ bằng lời dịu dàng khiến cho tâm các Tỳ-kheo được hoan hỷ. Tâm các vị đã hoan hỷ, giống như gió thổi lớp mây đi bay ra bốn phía, hiển hiện rõ dung sắc tốt đẹp của Đức Phật, ba mươi hai tướng nhìn thấy tỏ tường. Thấy Đức Phật rồi, lòng rất vui mừng phát tâm Bồ-đề. Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Một ngàn vị Tỳ-kheo này ân cần cầu pháp, lòng không biếng trễ, ngưng nghỉ, vào đời vị lai vô số kiếp sau, sẽ được thành Phật hiệu là Nam-mô Quang Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu. Khi những vị ấy thành Phật, đất toàn một màu vàng ròng có hàng cây bảy báu, lầu đài được trang nghiêm bằng những vật báu vi diệu. Chúng sinh của cõi ấy đều là những người biết tàm quý, sám hối, toàn là Bồ-tát phát tâm vô thượng. Như vậy một ngàn vị Phật tuần tự xuất hiện ở đời, giống như ở Hiền kiếp, một ngàn vị Bồ-tát theo thứ lớp thành Phật.

Đức Phật bảo rằng:

–Thưa Đại vương! Các vị Tỳ-kheo đó ngờ thầy, nghi Tăng, bị đại trọng tội. Như trước đã nói, xưng "Nam-mô Phật" đã được phước báo, nay ở đời ta được "thọ ký hiện tiền". Huống gì là người chánh niệm suy nghĩ về Phật?

Những Tỳ-kheo-ni thấy Đức Phật màu bạc đứng dậy, sửa lại áo vai phải, đảnh lễ Đức Phật và bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Đức Như Lai tự nói về sắc thân của Ngài tiêu trừ vô lượng tội của các chúng sinh. Vì sao chúng con từ lúc sinh ra, đi xuất gia... cho đến hôm nay nhìn thấy Đức Phật màu bạc, hoa bạc, ánh sáng bạc... các dung cụ trang nghiêm đều là bạc hết? Tại sao chúng con chẳng thấy được ánh sáng vàng rực rỡ đẹp đẽ của Như Lai? Cũng chẳng thấy được ba mươi hai tướng công đức phước báo của Đức Phật?

Lúc đó, nghe lời nói của các Tỳ-kheo-ni, Đức Như Lai liền mỉm cười, có ánh sáng màu vàng từ khuôn mặt phát ra, nhiễu quanh thân bạc của Đức

Phật đủ mười vòng. Khi ánh sáng này hiện thì các Tỳ-kheo-ni thấy thân Đức Phật màu vàng ròng với ba mươi hai tướng và ánh sáng hiển soi chẳng thể nói đủ. Các Tỳ-kheo-ni thấy rồi, quan sát tướng lông trắng giữa hai chân mày uyển chuyển xoáy về bên phải. Thấy rồi, vui mừng, ngay lúc ấy họ liền thành đạo A-la-hán với ba Minh, sáu Thông và đủ tám Giải thoát.

Các Tỳ-kheo-ni tự biết mạng sống đời trước của mình đã từng ở vô lượng kiếp trước, có Đức Phật ra đời cũng tên là Thích-ca Văn. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, có các đệ tử xuất gia học đạo. Trong chúng Tăng, có một người du hành giáo hóa, thấy năm trăm đồng nữ ở nơi đầm nước trong núi cùng vui chơi với nhau. Vị Tỳ-kheo đó giữ uy nghi an tường từ từ bước đến chỗ của những người con gái, trải Ni-sư-đàn (tọa cụ) xuống mà ngồi. Những người con gái ấy thấy rồi, ai ai cũng đều hoan hỷ nói rằng: "Chỗ thanh vắng này là nơi Thần tiên dạo chơi, bỗng nhiên có vị Tỳ-kheo thắng sĩ này đến ngồi tại đây, nhất định chẳng phải là người phàm. Chúng ta nên cúng dường Ngài!" Họ đều cởi vòng bạc tung lên vị Tỳ-kheo và nghĩ: "Vị Tỳ-kheo tinh tấn, đức hạnh thuần thục đầy đủ, về sau nhất định thành Phật. Nguyện xin khi chúng ta thấy ngài cũng có màu bạc như vòng bạc đã tung lên."

Đức Phật nói:

–Các vị tham đắm màu báu của bạc nên đời đời thường ở trong núi Bạch ngân làm thân Thần bảo nữ Ngân Sơn. Do làm lễ vị Sa-môn, dâng cúng vòng bạc nên nay gặp được đời của ta, tắm gội thanh tịnh, hóa thành A-la-hán. Vị Tỳ-kheo lúc bấy giờ chính là thân ta. Các người con gái lúc đó là thân của các vị. Các ngươi, ở đời trước, cúng dường Sa-môn, lễ bái chư Phật nên từ đó đến nay luôn luôn gặp chư Phật.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Phật là vị thần cứu hộ quý báu trong loài người, đem lại lợi ích nhiều nơi. Nếu có người nghe được danh hiệu, lễ bái cúng dường thì được quả báo rất lớn, huống là người giữ tâm chánh niệm nghĩ đến tôn nhan của Đức Phật.

Những Ưu-bà-tắc trong chúng thấy Đức Phật Thế Tôn như chân voi đen liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa rằng:

–Chúng con sinh ra ở cõi nước này. Con của quốc vương chúng con, xuất gia thành Phật. Ông tiên A-tư-đà thấy được ba mươi hai tướng tốt liền vì con nói rằng, Thái tử điện hạ chắc chắn sẽ thành Phật. Chúng con nghe lời nói đó nên quy y Phật. Từ đó đến nay luôn luôn theo sau

Đức Phật, thọ ba quy y, thọ trì tám Giới quan trai, thọ năm Giới pháp, nhưng vì tội lỗi của chúng con nên chỉ nghe tiếng Phật mà chẳng thấy hình Phật. Mỗi khi thấy Đức Phật thì như chân voi đen. Sao chúng con bất hạnh quá!

Nói lời đó rồi, họ đưa tay đấm ngực gào khóc, ngã lăn ra đất. Khi đó Đức Như Lai dùng Phạm âm, giống như người cha hiền an ủi con mình, bảo các Ưu-bà-tắc rằng:

–Này các Pháp tử! Hãy trở lại chỗ ngồi! Phật sẽ vì các ông đoạn trừ nghi ngờ, hối hận, tiêu diệt các chướng ngại.

Nói lời đó xong, Đức Phật bảo các Ưu-bà-tắc rằng:

–Vô lượng kiếp đời trước, khi các ông ở cõi Diêm-phù-đề đều làm quốc vương, thống lãnh các nước rất được tự tại. Có các vị Sa-môn vì lợi dưỡng nên giảng nói cho các ngươi những điều tà vạy chẳng đúng lời Phật dạy. Đúng pháp thì nói phi pháp, phi pháp thì nói là pháp. Các ông đều tin dùng những lời đó. Người đó dùng những lời dạy ác này nên sau khi mạng chung đọa vào địa ngục A-tỳ. Còn các ông thuận theo lời dạy của người ác nên sau khi mạng chung cũng đọa vào địa ngục Hắc ám. Do năng lực tâm thiện nghe pháp đời trước nên nay gặp đời của ta, thọ trì năm Giới. Nay các ồn nên phải ở trước Phật, Pháp, Tăng nói lên tà kiến của các ngươi và những lời dạy tà để thành tâm sám hối.

Các Ưu-bà-tắc nghe lời nói này của Đức Phật, liền xưng lên: "Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng" và nói lên hết các tội lỗi, thành tâm sám hối. Đức Phật liền phóng ra ánh sáng tướng Đại Nhân ở giữa hai chân mày, chiếu soi vào tâm mọi người. Những người đó tâm ý được khai mở, đồng thời liền được đạo Tu-đà-hoàn. Các Ưu-bà-tắc được đạo rồi, thấy sắc thân của Đức Phật trang nghiêm vi diệu, thế gian không gì sánh bằng, cầu xin Đức Phật xuất gia và thành A-la-hán.

Trong chúng, các Ưu-bà-di thấy sắc thân Đức Phật giống như mực đen tụ lại liền đứng dậy, chắp tay hướng về Đức Phật, nước mắt như mưa, gào khóc bi thương, nói chẳng nên lời, giơ tay vỗ đầu, ngừng thở ngã lăn ra đất. Lúc đó, Đức Thế Tôn thấy việc thế rồi, dùng Phạm âm an ủi họ, bảo rằng:

–Cớ sao lo buồn đến nỗi vậy?

Khi đó, Ưu-bà-di nghe tiếng nói của Đức Phật, các căn được khai mở, liền đứng dậy, chắp tay bạch Đức Thế Tôn rằng:

–Đấng Mặt trời Phật ra đời chiếu soi khắp tất cả. Mọi người đều nhìn thấy như vầng trăng tròn đầy, chỉ có chúng con là chẳng được thấy. Khi

Đức Phật nói pháp, mọi người đều nghe tám loại âm thanh, chỉ riêng chúng con chẳng nghe được, giống như người điếc. Tôn giả Xá-lợi-phất vì chúng con trao cho cấm giới, chúng con mới được nghe ngài nói có năm Giới pháp. Mỗi lần chúng con đến Phật hội, đều thấy Đức Thế Tôn giống như mực đen tụ lại. Nguyện xin Đấng Thiên Tôn đại Từ bi trừ diệt tội lỗi cho chúng con, khiến cho chúng con được thấy Đức Phật!

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại ngồi xuống tòa Sư tử, duỗi chân phát ra tướng bánh xe có ngàn nan hoa *(Thiên bức luân)* để hiển hiện cho các người nữ nhìn thấy. Những người nữ chỉ thấy những hoa sen vi diệu từ tướng bánh xe phát ra. Trên hoa có vị Hóa Phật giống như người bằng mực đen. Những người nữ lại chắp tay hướng về Đức Phật đảnh lễ, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Làm đệ tử của Đức Phật đã trải qua nhiều thời gian, chỉ có ngày hôm nay thấy được hoa sen vi diệu, nhưng thấy các vị Hóa Phật giống như bị bôi mực đen. Chúng con đời trước có tội gì mà mắt tối tăm đến vậy?

Đức Phật bảo các người nữ rằng:

–Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ! Hôm nay Như Lai vì các vị mà phân biệt! Thuở quá khứ xa xưa vô lượng đời, thuở ấy, có Đức Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Đăng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... Sau khi Đức Phật đó diệt độ, trong đời Tượng Pháp, có các vị Tỳ-kheo vào thôn xóm để khất thực, cầm bát, mang tích trượng, uy nghi chẳng phạm, đi đến các nhà dâm nữ. Các dâm nữ lấy bát của vị Tỳ-kheo đựng đầy đồ ăn, rồi đùa cợt nói với vị Tỳ-kheo rằng: "Ông là người dòng họ Thích, nhan sắc khả ố giống như mực đen tụ lại. Thân ông mặc áo giống như người ăn xin. Sự khả ố của ông, thiên hạ không ai sánh nỗi. Tự cho rằng mình vô dục! Thử hỏi còn ai sẽ nghĩ đến ông?" Lúc bấy giờ, vị Tỳ-kheo nghe lời nói đó rồi, ném bát trong không trung, rồi bay lên mà đi. Những người dâm nữ nhìn thấy rồi xấu hổ sám hối mà nói lên rằng: "Chúng tôi hôm nay bố thí cho vị Sa-môn bữa ăn, nguyện xin ở đời sau, thân được tự tại giống như Sa-môn." Đức Phật bảo các người nữ: Các dâm nữ cho cơm vị La-hán lúc bấy giờ, nay là các vị đó! Các vị dùng thiện tâm bố thí cho Tỳ-kheo bữa ăn nên trong hai ngàn kiếp thường chẳng bị đói khát. Do bởi nhân duyên dâm dục mắng chửi ở đời trước nên bị đọa vào địa ngục Hắc ám đến sáu mươi tiểu kiếp. Do thiện tâm phát nguyện đời trước chẳng diệt nên nay gặp được đời của ta, được thọ trì năm giới. Vì chỉ mới cúng dường A-la-hán nên chỉ thấy Xá-lợi-phất mà chẳng thấy thân ta.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời đó xong, liền ở trong rốn phát ra đóa

hoa sen lớn. Đóa sen lớn ấy hóa thành đài ánh sáng. Ở trong đài ấy có trăm ngàn vô số Thanh văn Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... Các vị ấy ở trong đài ánh sáng của Phật, với thần thông tự tại tạo ra mười tám thứ thần biến. Những người nữ thấy rồi, lòng phát sinh hoan hỷ, ngay tức thời liền dùng lửa trí tuệ đốt cháy tan tành hai mươi ức kết sử, đắc đạo Tu-đà-hoàn. Các Ưu-bà-di đã được đạo rồi, thấy sắc thân Đức Phật trang nghiêm vi diệu, nhưng chẳng thấy được ánh sáng tướng Bạch hào của Đức Phật.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Đùa giỡn, ác khẩu.... thì thậm chí đã được đạo rồi mà sự nhìn thấy vẫn chẳng sáng. Vậy nên mọi người phải siêng năng giữ gìn nghiệp miệng, chuyên tâm chính ý quán Tam-muội Phật, vì thấy Phật thì được vô lượng phước.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn làm cho đại chúng thấy sắc thân Phật tỏ rõ phân minh nên Đức Phật liền biến hóa ngôi tinh xá thành như núi ngọc trắng, cao đẹp lớn nhỏ giống như núi Tu-di, có hàng trăm ngàn khám thờ, hang động. Ở trong những khám thờ, hang động, ảnh hiện lên những hình tượng như Đức Phật không khác. Mặt đất trước Đức Phật có hoa sen lớn. Hoa ấy có ngàn cánh. Mỗi cánh có một ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng có một ngàn vị hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật có một ngàn đệ tử làm thị giả. Đức Phật bảo ngài A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, nếu có thể cắt đứt mọi việc, ném bỏ các ác, giữ tâm chánh niệm để tư duy ánh sáng của Phật thì cho dù Phật chẳng còn hiện tại, cũng gọi là thấy Phật. Do thấy Phật nên tất cả các ác đều được tiêu trừ. Tùy theo sở nguyện của họ mà ở đời vị lai sẽ thành ba loại đạo Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quan sát như thế này thì gọi là chánh quán, nếu quan sát khác đi thì gọi là tà quán.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 4

Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 4)

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Sao gọi là quán tướng phóng ra ánh sáng thường của Đức Như Lai? Hôm nay Như Lai nên vì những người phàm phu ở đời vị lai thị hiện một ít ánh sáng! Những phàm phu kia sẽ học sự quán tưởng đó. Người quán như vậy thì cũng như ngày hôm nay thấy tướng ánh sáng của Phật không có khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng nơi nhục kế. Ánh sáng ấy có hàng ngàn màu. Mỗi màu tạo ra tám muôn bốn ngàn tia. Mỗi tia có tám muôn bốn ngàn vị Hóa Phật vi diệu. Thân của những Hóa Phật ấy nhiều vô lượng vô biên. Trên đỉnh Hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng này. Từng ánh sáng, từng ánh sáng tiếp theo nhau đến vô lượng thế giới ở phương trên. Ở thế giới phương trên, có những hóa Bồ-tát nhiều như mây bụi trần từ hư không hạ xuống xung quanh các Đức Phật. Khi ánh sáng này hiện lên thì các Đức Phật của thế giới nhiều như bụi trần trong mười phương cũng đều được thấy. Ánh sáng này chiếu thẳng lên đỉnh đầu của chư Phật. Chư Phật phóng ra ánh sáng, ánh sáng ấy lại chiếu xuống đỉnh của Phật Thích-ca Văn.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Chúng sinh muốn quán tưởng ánh sáng nơi nhục kế của Phật Thích-ca Văn thì phải quán tưởng như vậy. Người thực hành sự quán tưởng đó, nếu tâm chẳng thông lợi thì trong mơ sẽ được thấy. Tuy nhiên, tâm tưởng đó có thể tiêu trừ vô lượng trăm ngàn tội nặng. Người quán như vậy thì thân hiện tại chắc chắn được thấy các vị Đại Bồ-tát. Thấy Bồ-tát nên nghe được Bồ-tát nói pháp. Nghe nói pháp nên được Đà-la-ni. Đà-la-ni ấy gọi là Toàn ức trì (ghi nhớ tất cả). Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Sao gọi là quán ánh sáng giữa hai chân mày của Như Lai? Hôm nay Như Lai vì các chúng sinh đời sau này nên hiện một ít ánh sáng của tướng Bạch hào.

Khi nói lời nói đó, giữa hai chân mày của Đức Phật phóng ra ánh sáng tướng Đại nhân bạch hào. Ánh sáng ấy chia làm tám muôn bốn ngàn tia. Mỗi tia cũng có tám muôn bốn ngàn màu, soi khắp mười phương vô lượng thế giới. Mỗi màu sáng hóa ra một núi vàng. Mỗi núi vàng có vô lượng khám thờ, hang động. Trong mỗi hang động có một vị hóa Phật ngồi kiết già nhập vào thiền định sâu xa, có trăm ngàn đại chúng Thanh văn Bồ-tát làm quyến thuộc. Trong các hang động có các Hóa Phật, các Đức Phật đó đều phóng ra ánh sáng tướng Đại nhân bạch hào, chiếu đến khắp mười phương vô lượng thế giới khiến tất cả mọi nơi đều như màu vàng ròng. Trên đất màu vàng có hoa sen vàng. Trên mỗi hoa sen vàng có các vị Hóa Phật đều cùng danh hiệu là Thích-ca Văn. Giữa hai chân mày của các Đức Phật cũng phóng ra ánh sáng này. Ánh sáng ấy soi khắp mười phương thế giới giống như trăm ngàn ức núi chúa Tu-di cùng hợp về một chỗ. Các núi Tu-di ánh hiện các Đức Phật. Thân Phật cao lớn ngang bằng núi. Ánh sáng giữa hai chân mày của các vị Hóa Phật đó vòng quanh các vị Hóa Phật đủ bảy vòng rồi trở lại nhập vào giữa hai chân mày của Phật Thích-ca Mâu-ni. Khi ánh sáng này nhập vào lỗ chân lông thân Phật thì trong mỗi lỗ chân lông có một vị hóa tượng. Trong lỗ chân lông của thân mỗi hóa tượng hóa thành tám muôn bốn ngàn tượng vi diệu. Đó đều là việc hiếm thấy của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Đó gọi là ánh sáng của một vẻ đẹp trong tám mươi vẻ đẹp của Như Lai. Ánh sáng của tám mươi vẻ đẹp tùy hình như vậy, nói chẳng thể hết. Như Lai chỉ hiện chút ít ánh sáng Bạch hào. Trong các vị tướng của vua cha, có tám ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ánh sáng tướng Bạch hào của Như Lai, trong các kinh điển Phật đã giảng nói rõ. Ánh sáng nhiệm mầu như vậy chỉ có Phật mới thấy được của Phật, còn Bồ-tát ở Địa thứ mười chẳng thấy rõ ràng. Vậy nên ở đây chỉ nói một phần ít. Nói phần ít là nói vì người phàm phu. Sau khi Phật diệt độ, người quán tưởng như vậy gọi là Chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Ánh sáng này trừ diệt tội như vừa nói ở trên. Chỉ có người thấy ánh sáng, tâm mới được tỏ rõ, thấy hàng trăm ức Đức Phật. Thấy được tướng Bạch hào chính là sự thấy của tâm tưởng.

Sao gọi là quán tưởng tướng trán rộng bằng phẳng của Như Lai?

Trên mặt Như Lai có tướng ba, tướng mép tóc... Các tướng như vậy, trong mỗi tướng đều phát ra ánh sáng vàng ròng. Ánh sáng màu vàng ấy hóa thành giường vàng ròng. Trên mỗi giường vàng ấy có một ngàn vị Bồ-tát, Câu-lâu-tôn-đà là vị đầu tiên đến nơi giường. Một ngàn vị Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng, ngồi trên giường vàng. Như vậy có trăm ức ngàn vạn Bồ-tát, trăm ức ngàn vạn giường vàng. Trên giường vàng ấy đều có màn báu. Mỗi màn báu có hàng ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa thành hàng ngàn cờ báu. Trên mỗi lá cờ có hàng ngàn vạn lọng báu. Dưới mỗi lọng báu có các phướn báu. Trong các phướn báu có vô lượng vị Hóa Phật. Các vị Hóa Phật đó đều nói về khổ, không, vô thường, vô ngã. Tất cả các vị Hóa Phật, khi nói kệ này thì Đức Phật Thích-ca Văn, thân cao lớn một trượng sáu, ở trước mặt hành giả, đưa tay phải lên, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Này Thiện nam! Ông có thể quan sát tướng tốt của các Đức Phật. Chúng tôi đời trước hành đạo Bồ-tát cùng ông không khác! Hôm nay ông có thể quán tưởng cảnh giới các Đức Phật. Cảnh giới này chỉ là sự phát sinh của vọng tưởng nơi tâm các ông." Nói lời nói đó xong, Phật liền biến mất. Những ánh sáng trên trán lại sáng rỡ. Ánh sáng ấy lan tỏa ra trăm ngàn ức luồng. Mỗi luồng sáng chiếu soi mặt các vị Bồ-tát ngồi trên giường báu. Mặt những vị Bồ-tát kia cũng phát ra ánh sáng chiếu soi Phật Thích-ca Văn. Khi hiện ra tướng này, hành giả quan sát mặt Phật tỏ rõ không nghi ngờ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật có thể quán tưởng để thấy mặt Phật đúng như thật, giống như khi ta còn tại thế không khác. Người quán tưởng như vậy, trừ được tội sinh tử trong một ức kiếp. Đời sau sinh ra ở đâu cũng được diện kiến các Đức Phật, sinh vào nhà các Đức Phật, làm quyến thuộc của các Đức Phật, Bồ-tát. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng mũi phát ra ánh sáng của Như Lai?

Mũi phát ra ánh sáng chia thành bốn tia, đi lên nhập vào mắt Phật, lông mày Phật, lông mi Phật, rồi phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy kéo đến dày đặc như hình rồng, voi, soi khắp vô lượng thế giới mười phương rồi nhập vào trong mắt của các Đức Phật. Khi hiện tướng này thì mười phương vô cùng sáng rỡ. Khi đó, các hành giả thấy đất và hư không của thế giới ở mười phương chư Phật rất đông nhiều. Mắt, lông mày, lông mi, lỗ mũi của mỗi Đức Phật cũng đều phóng ra ánh sáng lớn như vậy. Hai luồng ánh sáng của mắt Phật soi vào tất cả mắt của các Đức Phật. Rồi chúng ở trong hư không hóa thành đài ánh sáng. Trên đài ánh sáng ấy toàn là mây ánh sáng, mây ánh sáng xanh trắng trong thế giới không thể sánh bằng. Trong ánh

sáng xanh có vị hóa Phật màu xanh. Trong ánh sáng trắng có vị Hóa Phật màu trắng. Hai Đức Phật màu xanh, trắng này, trái, phải phân minh, có ánh sáng màu hàng trăm châu báu làm mây cho các Đức Phật ấy như người có thần thông bay lướt đi trong đám mây. Các lỗ chân lông của thân Phật giống như cây hoa. Mỗi một cây hoa cao lên đến cõi Phạm, các cánh hoa có trăm ngàn ức Thanh văn Tỳ-kheo. Mỗi Tỳ-kheo mặc áo ngàn mảnh có ngàn màu. Trong mỗi màu có trăm ngàn vị Hóa Phật đều thuần một màu vàng. Các vị Tỳ-kheo đó bay vọt thân trong mây theo sau Đức Phật, như rồng, voi lớn đi thì con của chúng đi theo.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, nếu có thể chính niệm quán tưởng ánh sáng mắt Phật thì nghiệp chướng nặng nề của đời hiện tại liền được tiêu trừ, ở đời vị lai thường được thấy Phật, chẳng lìa khỏi mặt trời Phật, tuy ở trong thai mẹ nhưng thường nhập vào Tam-muội, khi ở tại thai mẹ, thấy chư Phật khắp mười phương đều phóng ra ánh sáng mắt soi đến thân mình, khi trong vỏ trứng thai thường thọ trì pháp vi diệu, huống là đã ra bên ngoài. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Mũi phát ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương thế giới. Mỗi ánh sáng ấy hóa thành dòng nước lớn. Dòng nước ấy ở giữa hư không, chảy vào các ánh sáng. Khi nước này chảy vào thì tất cả ánh sáng lại càng hiển hiện rõ. Mỗi vùng sáng sinh ra núi pha lê. Mỗi vùng núi pha lê sinh ra hoa bảy báu. Trên đài hoa ấy vọt trào ra các loại nước. Nước ấy màu vàng giống như lá cờ bằng vàng. Bên trong cờ vàng ấy có trăm ngàn vạn vô lượng hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật, thân cao lớn một trượng sáu. Trong lỗ chân lông của thân Phật có tám muôn bốn ngàn màu sắc báu thượng diệu. Trong các màu sắc báu lại phóng ra ánh sáng. Ánh sáng ấy vi diệu có các màu nhiều như cát sông Hằng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được nghiệp ác rất nặng của một ngàn kiếp, đời sau sinh ra, tâm không chấp thủ, chẳng ở trong bào thai, luôn luôn hóa sinh, đã hóa sinh rồi, ánh sáng của thân đầy đủ, chẳng hề rời xa các Đức Phật. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng ánh sáng khuôn mặt của Như Lai?

Ánh sáng ấy màu trắng giống như núi báu, trong ngoài đều thanh tịnh. Bên trong núi báu có vô lượng vị Hóa Phật màu vàng ròng. Khuôn mặt của

các vị Hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng. Ánh sáng ấy năm màu soi khắp mười phương, rồi nhập vào khuôn mặt của các Đức Phật. Khi hiện tướng này, hành giả đi đứng ngồi nằm luôn luôn nghe Đức Như Lai nói về bốn Niệm xứ: Thân, thọ, tâm, pháp, đồng thời nghe nói cảnh giới, khiến cho hành giả nghe rồi được ghi nhớ, nhắm mắt tư duy. Nhờ năng lực của ánh sáng này nên hành giả được pháp bốn Niệm xứ. Các Đức Phật khắp mười phương và Phật Thích-ca Văn ở trong Tam-muội, đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu hành giả, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Này Thiện nam! Ông có thể chân thật tu hành Định niệm Phật." Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng tai của Như Lai?

Tai Phật phát ra năm ánh sáng. Ánh sáng ấy có một ngàn màu. Mỗi màu có một ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật phóng ra một ngàn ánh sáng. Ánh sáng như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở mười phương, rồi hóa thành một đóa hoa. Hoa ấy rất lớn, đo lường chẳng thể biết, ngoại trừ thần lực tâm Phật, không ai có thể biết. Trong hoa sen đó, có trăm ngàn vạn ức vô lượng cõi Phật đều hiện ra và có trăm ngàn vạn ức các Đại Bồ-tát ngồi trên một tua hoa, tua hoa chẳng lớn, Bồ-tát chẳng nhỏ mà cũng chẳng trở ngại nhau. Những Bồ-tát như vậy, trái tai đều thòng xuống như sen vàng treo chỗ ánh sáng mặt trời. Ở trong tai lại sinh ra năm luồng ánh sáng. Khi tướng này hiện thì lông trong tai Phật như cây của Đế Thích, mọi người đều rất ưa nhìn.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì thường nghe trăm ức ngàn Đức Phật và các vị Bồ-tát nói các pháp vi diệu, chẳng bị hư hoại nhĩ căn. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng cổ của Như Lai? Tướng cổ phát ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy có một vạn màu, soi khắp tất cả thế giới ở mười phương. Có các chúng sinh căn lành thuần thục gặp ánh sáng ấy thì giác ngộ được mười hai nhân duyên, thành Bích-chi-phật. Ánh sáng này soi cổ các Bích-chi-phật. Khi tướng này hiện, hành giả thấy khắp tất cả những Bích-chi-phật trong mười phương ném bát lên hư không, tạo thành mười tám sự biến hóa. Dưới mỗi một chân của các Bích-chi-phật đều có văn tự. Văn tự ấy diễn nói mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh,

sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Một chữ có một ánh sáng, một ánh sáng có mười hai âm thanh, một âm thanh nói khổ, không, vô thường, vô ngã, một âm thanh diễn nói mười hai nhân duyên. Như vậy, trong ánh sáng dưới chân các vị Bích-chi-phật đều có chữ đó, nghịch thuận qua lại đến mười hai lần. Đó gọi là căn bản sinh tử. Ánh sáng này chiếu soi các vị Bích-chi-phật rồi thì trở lại cổ Phật. Người quán tưởng như vậy thì chẳng sinh trong loài người mà sinh lên cõi trời Đâu-suất, được gặp Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ được nghe quý Ngài nói pháp vi diệu. Nghe pháp rồi, thân tâm hoan hỷ, học theo các Bồ-tát quán pháp duyên khởi. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng xương khuyết bồn đầy đặn của Như Lai?

Ánh sáng của tướng đầy đặn soi khắp mười phương tạo thành màu hổ phách. Chúng sinh nào gặp ánh sáng này thì tự nhiên phát tâm cầu đạo Thanh văn. Những Thanh văn đó thấy ánh sáng này chia làm mười tia, mỗi tia có một ngàn màu. Mười ngàn ánh sáng màu, mỗi ánh sáng có một vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bốn vị Tỳ-kheo làm thị giả. Mỗi vị Tỳ-kheo đều nói khổ, không, vô thường, vô ngã, phân biệt bốn Đế, nói ý nghĩa của tám quả chứng, nói tướng của bốn quả vị, nói ba Tam-muội... khiến cho những chúng sinh kia ở trong pháp này cầu pháp xuất gia, xuất gia chẳng bao lâu đều thành A-la-hán. Như vậy ánh sáng soi khắp đỉnh đầu của các La-hán trong mười phương. Khi soi đỉnh đầu các vị ấy, như người cầm bình thuốc nước rót vào đỉnh đầu. Hình trạng sắc mạo ánh sáng ấy giống như đề hồ, nhập vào đỉnh đầu rồi, xuyên suốt hiện bày rõ. Bấy giờ, hành giả thân tâm yên ổn. Tâm ấy điềm nhiên không có các ý tưởng ác, chẳng thấy tướng mạo của các kết sử. Như vậy bỗng nhiên thành A-la-hán. Ánh sáng này lại biến thành tán che màu vàng nhiều vô số. Trong mỗi tán che có trăm ngàn bộ bảy Đức Phật. Mỗi bảy Đức Phật có bốn vị Tỳ-kheo làm thị giả. Mỗi vị Tỳ-kheo nhập vào bốn đại định. Trong bốn đại định đều hiện tướng mạo của tất cả các kết sử: tám vạn hộ trùng đắp đổi mà sinh ra, các loài trùng nhỏ cũng đều sinh theo. Khi tướng này hiện thì trước tiên lửa lớn nổi dậy. Lửa lớn nổi dậy bắt đầu như hạt cải, từ lỗ chân lông phát ra rồi sau lớn lên dần dần, thiêu đốt khắp các thân. Thân như lửa tụ lại, các trùng kêu rống như tiếng sư tử. Khi tiếng này phát ra, tâm hành giả sợ hãi mê muội, ngã lăn ra đất. Ra khỏi định, hành giả thấy thân như lửa đồng hoang đi bên cây bị đốt cháy. Khi tướng này hiện, hành giả phải khởi lên tâm tạo ra một dược tưởng (tư tưởng về thuốc). Trước hết khởi tưởng về thân, tưởng về thân đã thành thì mở đỉnh đầu khiến cho rỗng không, rồi khởi tưởng về Phạm vương, khởi tưởng về Đế Thích, khởi tưởng chư Thiên, tay cầm

bình báu, ý tưởng đem thuốc rót vào. Khi thuốc đã vào đỉnh thì lưu thông khắp thân thể và trong các mạch máu, thấy mạch và thân như ống lưu ly, chỉ thấy các trùng như hoa héo rụng. Bấy giờ, các mạch lại chảy rót vào nhau, giống như chỉ có các dòng nước. Chỗ nào nước đến thì lửa tắt theo. Lúc đó, hành giả nơi từng đốt từng đốt xương, nước phun ra như người ngước cổ phun bắn lên. Nước lên đến cõi Phạm, từng luồng nước tiếp nhau lên đến cõi Phạm thiên. Hành giả thấy nước trong thân mình như bốn biển lớn, thấy các trùng, đầu héo rũ, tay gẫy, chân cong queo. Chỉ có tim hành giả sinh ra lửa phân làm mười phần. Lửa vào các dòng nước chẳng tiêu diệt nhau. Ánh sáng nước xông lên, ánh sáng lửa sáng theo. Hai ánh sáng nước lửa đều từ tim phát ra, xen lẫn nhau lên đến tột đỉnh ba cõi, xuống đến ngục A-tỳ. Hết tận cõi một thế giới chỉ toàn thấy nước, lửa tuôn chảy, Đông, Tây, Nam, Bắc lửa cũng chạy theo. Bấy giờ, đầu trái tim tự nhiên mọc một sợi lông đen. Ở đầu sợi lông ấy phát ra một luồng gió đen lớn. Gió ấy có bốn màu trái tim nổi lên như cơn gió lốc xoáy, có hình dạng như khói lửa. Ngọn gió ấy thổi khắp tất cả các dòng nước. Nước ấy dậy sóng, bọt tụ thành đống, lửa cũng nhập vào trong đó. Nhờ sức lửa nên bọt cứng như băng. Rồi lại có gió đến, thổi các bụi bẩn, chín mươi tám thứ vật xấu xí, bất tịnh đem đặt lên trên băng. Sức băng yếu nên tan theo vật bất tịnh, chỗ đặt vật liền tan ra. Khi băng này tan thì có tám người cầm dao chặt khối băng thành từng khúc rồi mang đi. Bụi đất lấm bẩn, lòng buồn rầu mà nằm. Gió, lửa, nước... tụ hợp một chỗ. Sức lửa lớn nên thiêu đốt hủy hoại mọi vật. Có bốn con rắn độc ngậm một viên ngọc báu, từ nơi lửa cháy vút lên hư không bay đi. Có sáu con rồng lớn đón bốn con li nhỏ (một loại rồng nhỏ không có sừng) đớp lấy mà chạy. Đỉnh đầu rồng mọc lên một cây cao đến cõi Vô sắc. Có một cây cỏ nhỏ, nhỏ như sợi lông bay lên, có màu sắc chính là màu vàng, từ lõi cây mọc xuống rễ cây, rồi từ rễ cây mọc lên vào thân cây, từ thân cây mọc tứ tán vào cành lá. Hoa cây ấy màu trắng, cũng có hoa màu hồng, đỏ. Trái của cây ấy sắp chín thì thành bốn màu. Đến nửa tháng tám thì thuần một màu vàng ròng. Nếu ánh sáng này chiếu soi các Thanh văn thì biến hóa thành vô lượng trăm ngàn cảnh giới. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Nếu có các Tỳ-kheo khi nhập vào định này mà thân như cây chuối không có bền chắc thì khi ra khỏi định, chi tiết thân thể đau đớn tê liệt. Nếu họ chẳng uống thuốc thì phát điên mà chết. Vậy nên phải kịp thời dùng một thứ thuốc để tiêu diệt. Người quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được tội sinh tử của vô số kiếp. Như dòng nước lớn, chẳng bao lâu họ sẽ đắc đạo A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy thọ trì lời nói chân thật của Phật chớ quên! Rồi ông phải tuyên nói rộng rãi cho các Tỳ-kheo.

Khi Đức Phật nói lời nói đó thì năm trăm vị Tỳ-kheo được bốn đại định, đồng thời đều được bốn quả Sa-môn.

Sao gọi là quán tưởng tướng chữ Vạn giữa ngực của Như Lai? Ngọc ma-ni dưới nách luôn phóng ra ánh sáng. Trong ánh sáng hồng tía ấy có hoa vàng. Hoa ấy nở ra hóa thành vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số các bông hoa. Trên mỗi bông hoa, có vô lượng Đức Phật. Những vị Hóa Phật đó đều có một ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng lại có một Hóa Phật. Ánh sáng ấy có năm màu. Nếu có chúng sinh gặp ánh sáng này thì người điên được tỉnh, người tán loạn được định tĩnh, người bệnh được thuyên giảm, người nghèo cùng tự nhiên được châu báu, người mù được nhìn thấy, người điếc được nghe, người câm có thể nói, người gù, thọt, ghẻ lở, cùi hủi đều được tiêu trừ hết. Ánh sáng ấy nhập vào khắp trên đỉnh đầu của chư Phật mười phương. Ánh sáng nhập vào rồi, trong ngực các Đức Phật có trăm ngàn ánh sáng từ chữ Vạn sinh ra. Trong mỗi ánh sáng vang lên hàng trăm ngàn bài kệ diễn nói về Đàn-na ba-la-mật... Những ánh sáng như vậy diễn nói sáu pháp Ba-la-mật. Kệ ấy nhiều không lường. Hành giả ngồi ngay thẳng nghe vô lượng Đức Phật nói về pháp đó. Mỗi Hóa Phật sai một hóa nhân đoan nghiêm vi diệu giống như đức Di-lặc đến an ủi hành giả nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Này Thiện nam! Ông giữ tâm chánh niệm nên thấy ánh sáng của các Đức Phật. Trong ánh sáng chư Phật nói lên pháp Thí vô tướng, nói lên Giới vô tướng, nói lên Nhẫn vô tướng, nói lên Tinh tấn vô tướng, nói lên Định vô tướng, nói lên Tuệ vô tướng. Ngươi nghe pháp này hãy thận trọng chớ kinh sợ. Các Đức Phật quá khứ giữ chánh niệm tư duy cũng nghe pháp đó, cũng hiểu tướng đó. Hiểu được tướng đó rồi thì chẳng sợ sinh tử. Dù ở địa ngục lớn A-tỳ đầy lửa dữ cũng chẳng thể đốt cháy. Tuy ở địa ngục mà như dạo chơi ở Thiên cung. Vậy nên chữ Vạn gọi là Ấn thật tướng. Các Đức Phật Như Lai, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp học được ấn này, nhờ được ấn này nên chẳng sợ sinh tử, chẳng nhiễm năm dục.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người thấy ánh sáng nơi tướng ngực của Phật thì tiêu trừ được tội sinh tử của mười hai vạn ức kiếp. Nếu người chẳng thể thấy tướng ngực rõ ràng thì vào tháp mà quán tưởng tướng đó. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng tướng cánh tay tròn nhỏ như vòi voi chúa của Như Lai?

Mười ngón tay hợp lại căng bàn tay ra thành bánh xe có hàng ngàn nan hoa mà mỗi hoa đều phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng chia làm hàng ngàn tia, toàn là màu hồng. Mỗi ánh sáng như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở mười phương. Chiếu soi thế giới rồi ánh sáng hóa thành nước vàng. Trong nước vàng, có một loại nước vi diệu như màu thủy tinh, ngạ quỷ nhìn thấy thì tiêu trừ được nóng nảy, trở nên mát mẻ, súc sinh nhìn thấy thì tự biết được mạng sống đời trước, voi điên nhìn nước ấy thấy thành vua sư tử. Sư tử nhìn thấy là chim cánh vàng, các rồng nhìn thấy là vua chim cánh vàng. Các súc sinh đó đều thấy sự tôn trọng nên lòng phát sinh sợ sệt, chắp tay cung kính. Do cung kính nên sau khi qua đời được sinh lên cõi trời. Mọi người nhìn thấy nước thủy tinh đó như vua Phạm thiên, hoặc như mặt trời, mặt trăng, sao... thấy rồi hoan hỷ nên sau khi qua đời được sinh lên cõi trời Đâu-suất. Hành giả thấy điều đó, mắt tâm được khai mở, thấy Hóa Phật đầy trong các cõi khắp mười phương. Tay của mỗi một Hóa Phật phát ra ánh sáng nhập vào mắt hành giả nên dù nhắm mắt hay mở mắt đều luôn thấy các Đức Phật. Hành giả tự quan sát thân tướng mình như trong bình báu vi diệu có sự bất tịnh. Như vậy người thấy tuy chưa được thông suốt nhưng đã đến khắp mười phương, hầu hạ các Đức Phật, thấy tay của mỗi Đức Phật cũng phóng ra ánh sáng như vậy. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng tướng rốn của Như Lai?

Trong rốn của Như Lai có hàng vạn ức hoa báu. Mỗi hoa báu có hàng vạn ức na-do-tha cánh. Mỗi cánh hoa có hàng vạn ức na-do-tha màu. Mỗi màu có hàng vạn ức na-do-tha ánh sáng. Khi tướng này hiện, tất cả đại chúng thấy tướng tim của Phật. Tim của Như Lai như đóa hoa sen hồng, màu vàng ròng ánh lên khiến cho ánh sáng vàng tía xen lẫn nhau như ống lưu ly treo ở trước ngực Đức Phật. Hành giả thấy bên trong thân Phật có hàng vạn ức vị Hóa Phật. Các vị Hóa Phật đó ở vùng tim Phật. Rốn của mỗi vị Phật phát ra ánh sáng kéo tới sáng rỡ như núi Tu-di. Xen giữa các núi có vô lượng núi báu như núi Tu-di. Trên mỗi hoa này có vị hóa Phật nghiêm trang cao lớn như núi Tu-di. Một ngàn loại ánh sáng với mười ngàn màu chia làm mười ức ức tia. Ức ức tia soi xuống phương Dưới, ức ức tia soi lên phương Trên, ức ức tia soi phương Đông, ức ức tia soi phương Nam, ức ức tia soi phương Tây, ức ức tia soi phương Bắc, ức ức tia soi phương Đông nam, ức ức tia soi phương Tây nam, ức ức tia soi phương Tây bắc,

ức ức tia soi phương Đông bắc. Như vậy mười phương đều có các hoa. Hoa nhỏ nhất giống như trăm ức núi Tu-di lớn. Trên mỗi núi Tu-di có trăm ức vạn các vị Đại Bồ-tát. Thân nhỏ nhất của các vị Bồ-tát ấy như núi Tu-di. Trong rốn của các vị hóa Bồ-tát đều mọc ra một hoa sen lớn. Các hoa sen ấy che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Mỗi đóa hoa có ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy giống như vàng Diêm-phù-đàn. Mỗi ánh sáng vàng hóa ra Phật Thích-ca Mâu-ni nhiều như bụi trần. Trong rốn mỗi một vị Phật Thích-ca cũng phát ra ánh sáng như vậy. Các ánh sáng như vậy hợp thành đài ánh sáng. Mọi đài ánh sáng ấy cũng đều có vô lượng vị đại Hóa Phật nhiều như bụi trần như cát sông Hằng. Từng Đức Phật, từng Đức Phật tiếp nhau phóng ra ánh sáng nơi rốn. Ánh sáng ấy rất mạnh mẽ chiếu thẳng lên vô lượng thế giới ở phương trên và qua khỏi những thế giới đó. Những thế giới như vậy nhiều như vô lượng bụi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Trong những thế giới đó đều có lưu ly, pha lê.... hàng ức loại châu báu dùng làm hang động của Phật. Trong mọi hang động đó đều có hàng vạn ức vô số các Đức Phật. Trong rốn các Đức Phật, mỗi mỗi đều mọc ra hoa sen lớn, giống như trước không khác. Ánh sáng đó chiếu soi tất cả những Bồ-tát trụ ở Địa thứ mười. Những Bồ-tát đó gặp ánh sáng ấy rồi liền nhập vào pháp môn Thủ-lăng-nghiêm vi diệu, lại được nhập vào định Kim cang thí. Chư Thiên gặp ánh sáng ấy thì phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, mắt tâm được khai mở, thấy tướng các Đức Phật. Ánh sáng này chiếu soi Bồ-tát, khiến cho các lỗ chân lông của thân những Bồ-tát, trong mỗi lỗ chân lông tạo ra hàng a-tăng-kỳ đám mây cúng dường và các phẩm vật cúng dường. Lọng che nhỏ nhất cũng che cả cõi Diêm-phù-đề... Như vậy mọi phẩm vật cúng dường, các loại châu báu nhiều chẳng thể nói hết. Những vật cúng dường này từ biển Thủ-lăng-nghiêm sinh ra.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu thiện nam, thiện nữ khi tư duy như vậy mà nhớ tưởng hay mơ thấy việc này thì đời đời sinh ra luôn luôn gặp được Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù. Những vị Pháp vương tử đó sẽ vì hành giả, ở trong mộng luôn nói pháp của chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Ban-chu, cũng nói Tam-muội quán Phật... dùng làm chuỗi ngọc trang sức. Tỉnh dậy rồi, hành giả ghi nhớ giữ gìn không để quên mất. Công đức ở đời hiện tại của người này là được Thiên nữ cung cấp cúng dường, tiêu trừ được tội sinh tử của mười vạn ức kiếp. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Ức ức ánh sáng chiếu xuống phương Dưới khiến cho đất của phương

Dưới như màu nước của cõi Diêm-phù-đề. Trong nước có các lầu báu nhiều như cát sông Hằng. Bên dưới mỗi lầu báu có một ngôi thành báu như thành Càn-thát-bà. Bên trên lầu báu có cây báu lớn. Lá cành của cây ấy, tất cả đều nổi lửa. Lửa ấy cháy rực, trên dưới đều thiêu đốt. Lửa đốt các loại nước làm nước hóa thành lưu ly. Trên đất lưu ly lại mọc lên các cây. Mỗi cây có bốn con rồng. Trên đỉnh đầu rồng ấy có ngọc Như ý. Ánh sáng ngọc ấy soi khắp thân rồng khiến cho rồng và cây toàn một màu vàng ròng. Khi rồng ấy chồm lên thì những lỗ chân lông của rồng phát ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy soi thẳng xuống vô lượng thế giới ở phương Dưới. Qua khỏi phương Dưới lại soi vô lượng thế giới khiến cho đất của phương Dưới đều trở thành màu vàng. Trên đất màu vàng có hoa kim cương. Trên hoa kim cương có Thiên nữ vàng. Mỗi Thiên nữ vàng có trăm ngàn Thiên nữ quyến thuộc. Các Thiên nữ đó đều khen ngợi biển Tam-muội Từ tâm. Ra khỏi phương Dưới, lên thẳng đến thành Ca-tỳ-la ở phương trên. Tiếng khen ấy như tiếng sấm khen ngợi lòng Từ. Khi nói lời nói đó, đầu lông của các rồng phát ra các mây báu. Trong mỗi đám mây có các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng. Trong mỗi cõi Phật có những vị Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật phóng ra ánh sáng này. Khi ánh sáng này hiện, thế giới ở phương dưới có trăm vạn núi vàng. Ở vùng núi cao ấy có trăm ức hang động báu như mây cuồn cuộn. Trong mọi hang động đó có toàn các Đức Phật trắng; có chúng Bồ-tát và Thanh văn màu trắng trang nghiêm làm thị giả. Ánh sáng vàng ròng ở bên trái, bên phải Đức Phật giống như xẻ núi, các châu báu chiếu sáng lẫn nhau. Có lọng báu vi diệu lớn như núi Tu-di, do vô lượng châu báu tạo thành. Mỗi châu báu có hàng trăm ức ánh sáng xoay vần uyển chuyển. Trong mỗi ánh sáng đều có trăm ức tòa Sư tử. Trên mỗi tòa Sư tử có trăm ức na-do-tha đại chúng Bồ-tát ngồi kiết già. Trong lỗ chân lông của thân các Bồ-tát đó có a-tăng-kỳ ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có một vị Hóa Phật, thân vị Phật ấy viên mãn như núi Tu-di. Các vị Hóa Phật đó dùng trăm ngàn bài kệ khen ngợi sự không giết hại, tâm Từ là căn bản; Từ chính là vị thuốc hay tiêu trừ hoạn nạn sinh tử; Từ là con mắt thanh tịnh dẫn đường cho các trời, người. Các vị Hóa Phật đó khen ngợi lòng Từ rồi đều biến hóa làm thành núi lưu ly. Bên trong núi ấy có hàng trăm ức Bồ-tát. Mỗi vị Bồ-tát có hàng vạn Phạm vương làm thị giả, đi đến trước hành giả, ở trong núi báu, đồng thanh nói lên pháp này, bảo rằng: "Này Thiện nam! Đối với biển Niệm Phật nên tu lòng Từ! Các Đức Phật Bồ-tát do tu lòng Từ nên được đại Từ của Phật. Nay ông nên phải tu giới không sát sinh, thực hành đại Từ bi." Bấy giờ, cũng có tám bộ chúng trời, rồng..., tất cả chúng sinh gặp ánh sáng này, nghe lời nói đó nên sau khi qua

đời chắc chắn đều sẽ sinh về cõi Phạm thế.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông giữ gìn lời nói này cẩn thận chớ quên mất! Ông bảo các Tỳ-kheo khiến cho họ tu hành pháp này. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nếu nghe lời dạy này, tư duy pháp này thì người có chánh niệm, có chánh thọ, Tam-muội chẳng dao động, tâm chẳng biếng nhác thoái lui, phát tâm Đại thừa thì phải biết rằng, người đó luôn ở trong mộng nhìn thấy ánh sáng này và cùng nghe hóa Phật nói pháp Từ tâm. Tỉnh dậy rồi, hành giả ghi nhớ, hiểu sâu nghĩa lý, tư duy nghĩa ấy thì liền được định về tâm Từ. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người nào tư duy pháp này, giữ gìn pháp này thì phải biết rằng, người đó, tâm họ thanh tịnh như tâm của các Đức Phật, tiêu trừ được tội sinh tử của ức kiếp, thường sinh vào cõi Phạm thế, gặp gỡ các Đức Phật, thỉnh Phật vận chuyển bánh xe pháp. Nghe pháp rồi, họ phát tâm Bồ-đề và vào đời vị lai nhất định thành Phật đạo.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông, cho đến vô lượng thế giới ở phương Đông, khiến cho đất của phương Đông trắng như núi Tuyết. Trên mỗi ngọn núi đều có mây báu trắng. Mây trắng báu ấy giống như đài báu, có hàng vạn ức lưới báu, chuông báu. Vùng lưới báu chuông báu ấy có một ức ánh sáng trắng. Những ánh sáng trắng đó hóa thành đài vàng. Trên mỗi đài vàng có bốn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bốn ức Bồ-tát làm thị giả. Vị Phật cùng với các vị Bồ-tát đều giảng nói pháp Từ, khen ngợi sự chẳng giết hại bằng hàng ngàn ức bài kệ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được tội sinh tử của nửa ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Nam, khiến cho đất phương Nam đều trở thành màu hồng. Ánh sáng màu hồng này soi đến vô lượng thế giới của phương Nam rồi biến thành mây trắng. Hai màu hồng, trắng rõ ràng. Giữa những đám mây có các vị Hóa Phật màu trân châu trắng với tòa ngồi bằng hoa sen vàng thượng diệu màu Tỳ-lưu-ly. Ở trên hoa vàng còn có hàng trăm ức Bồ-tát đều màu vàng ròng với trăm ức ánh sáng báu chiếu sáng lên mây trắng. Trong mỗi ánh sáng có năm trăm vị Hóa Phật, các vị Hóa Phật ấy cũng đồng thanh khen ngợi sự không giết hại và đại Từ bi. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nghe pháp này, tư duy pháp này, quán tưởng pháp này thì người này ở trong mộng, luôn luôn thấy Phật Thích-ca Văn phóng ra ánh sáng từ rốn chiếu soi đến họ. Tướng ánh sáng này như đã nói trên. Người ấy sinh ra chẳng ở trong bào thai, luôn luôn sinh ra ở cõi nước thanh tịnh, như sinh lên trời thì tự nhiên hóa sinh.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây, đến vô lượng thế giới ở phương Tây. Ánh sáng ấy nhiều màu như mặt trăng, như vì sao. Ở vùng trăng sao ấy có ngọc bảy báu. Một viên ngọc sinh ra nước, một viên ngọc sinh ra lửa, một viên ngọc sinh ra cây. Cây ấy là bảy báu quả bằng kim cương. Một viên ngọc sinh ra hoa. Ở trong ánh sáng mặt trăng có cung điện trời Phạm với quyến thuộc của vua Phạm và mọi thứ báu của trời Phạm đều đầy đủ. Ở trong ánh sáng của sao có cung điện của Ma-hê-thủ-la và quyến thuộc của họ. Mỗi cung điện trời có hàng trăm vạn ức Phạm vương. Mỗi Phạm vương có vô lượng vô số đại chúng các trời làm quyến thuộc, còn số Ma-hê-thủ-la... thì nhiều chẳng thể biết. Những ngọc báu ấy phát ra ánh sáng lưu ly. Bên trong ánh sáng lưu li có tượng vàng ròng. Tượng vàng ròng ấy ngồi trên tòa ngọc báu trắng, cổ đeo ánh sáng trân châu đỏ. Trong ánh sáng trân châu đỏ có các vị Hóa Phật bằng trân châu kết thành. Các vị Hóa Phật đó và Thiên chúng đồng thanh khen ngợi sự không giết hại, khuyến lệ, sách tấn hành giả tu hành đại Từ bi.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người nào nhớ tưởng, người nào tư duy… quán tưởng như vậy thì ở trong mộng, luôn thấy chư Phật vì mình nói pháp Từ bi, tiêu trừ được tội sinh tử của bảy ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Bắc, khiến cho đất phương Bắc đều thành màu san hô xen lẫn báu hổ phách, mai khôi, trân châu, mã não, pha lê... Trong mỗi châu báu có một ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa thành một con Sư tử. Trên lưng sư tử có lọng bảy báu. Lọng báu ấy cao đẹp như núi Tu-di, cán bằng lưu ly, trang nghiêm bằng lụa báu năm màu và hoa. Trên mỗi hoa có trăm ức vị Hóa Phật. Mặt của mỗi vị Hóa Phật như màu của vàng Diêm-phù-đàn, tóc màu lưu ly xanh biếc, thân có màu trăm ức châu báu, cánh tay màu trân châu hồng, móng tay màu vàng ròng, tướng trong tay có màu hoa sen trắng, đùi như nai chúa có màu hoa Ưu-đàm, tướng dưới chân có màu ma-ni Tỳ-lăng. Từ dưới chân phóng ra ánh sáng năm màu lên đến mép tóc. Những lỗ chân lông của thân

đều có ánh sáng biến hóa. Trong mỗi lỗ chân lông có một ức Bồ-tát. Rốn của mỗi vị Bồ-tát có một hoa sen lớn. Hoa ấy cao lớn như núi Tu-di do hàng trăm châu báu tạo thành. Trên hoa có Phật, Đức Phật ấy cao lớn ngang bằng với hoa, cũng phát ra ánh sáng ở rốn. Khi tướng này hiện thì các sư tử báu chồm lên như kinh sợ. Ở đầu mỗi sợi lông sư tử có trăm ức cõi Phật. Mỗi cõi Phật được trang nghiêm bằng vô lượng trăm ức hoa sen báu. Trên hoa sen ấy cũng có hàng trăm ngàn đại chúng Bồ-tát. Các vị Bồ-tát đó cũng phát ra tướng ánh sáng ở rốn như Bồ-tát trên. Mọi ánh sáng màu của những Bồ-tát như vậy hợp thành một ngọn núi. Núi ấy cao lớn như đài vàng ròng. Bốn góc của đài ấy có bốn lá cờ cõi trời Phạm, đầu mỗi lá cờ đều có bốn ức cõi Phật. Trong mỗi một cõi có trăm ngàn tháp, tháp nhỏ nhất cao bằng từ cõi Diêm-phù-đề lên đến cõi Phạm thế, với vô số những sự vi diệu và tất cả tượng báu làm trang nghiêm. Những tháp báu và hóa Bồ-tát đó đều cùng ca ngợi hai pháp Hỷ và Xả. Chúng sinh nào gặp ánh sáng ấy thì được trí tuệ lớn như Xá-lợi-phất, ghi nhớ tất cả giống như A-nan.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật muốn thấy tướng đó thì phải phát tâm Từ bi, tu trì giới không giết hại. Người vì tất cả chúng sinh mười phương thực hành hạnh đó thì tuy chẳng ngồi thiền mà ở trong mộng luôn được thấy các sắc tướng như đã nói trên.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người thọ trì lời nói đó tức là thọ trì tâm Phật. Người quán tưởng như vậy có thể quan sát tâm của Phật. Các Đức Phật Như Lai lấy đại Từ bi làm tâm, lấy Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến làm thân, lấy mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Bi, ba Niệm xứ để tự trang nghiêm. Quán như vậy gọi là quán tâm Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Trong tướng rốn này, ở đây, chỉ nói sơ lược, còn cảnh giới tâm Phật, sau này ta sẽ giảng nói thêm. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật tư duy pháp này, thọ trì pháp này, quán tưởng pháp này thì tất cả những tội chướng nghiệp ác đời hiện tại của người này đều thanh tịnh.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông nam, đến vô lượng thế giới ở phương Đông nam, hóa thành bánh xe vàng. Mỗi bánh xe vàng có bảy báu đi theo. Mỗi bánh xe vàng có trăm ức Chuyển luân thánh vương. Mỗi Chuyển luân thánh vương có một ngàn con trai, bốn bộ binh... đầy đủ. Ngọc thần báu của Thánh vương phát ra ánh sáng lớn như khói như mây. Trong

mỗi ánh sáng có hoa sen lớn. Hoa, hoa hợp nhau, trong các hoa hợp nhau ấy phát ra ánh sáng mặt trời lớn. Mỗi ánh sáng mặt trời có hóa Bồ-tát cỡi trên con màu vàng. Khi Bồ-tát cỡi voi có vạn ức điềm lành chẳng thể tuyên nói. Ánh sáng của các Bồ-tát hợp thành một vị Phật. Thân màu vàng của Đức Phật ấy vô lượng vô biên cũng phát ra tướng rốn. Ánh sáng tướng rốn cũng như trên đã nói. Người trong các ánh sáng đều khen ngợi Năm giới, nói mười điều lành. Các Chuyển luân vương, tay cầm bánh xe vàng, tuyên dương mười điều thiện.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì tiêu trừ được tội sinh tử của hai mươi vạn ức kiếp, thường sinh lên cõi trời, nghe lời dạy về mười điều thiện.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây nam, đến vô lượng thế giới ở phương Tây nam. Đến những cõi đó rồi, ánh sáng ấy như mưa, giống như ngọc đủ màu. Trong mỗi viên ngọc phát ra trăm ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hợp thành đài báu. Ở góc mỗi đài có mười hai núi Tu-di. Mỗi núi Tu-di có vô lượng nhà, khám thờ. Trong mỗi khám thờ có vô lượng vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng Bồ-tát làm quyến thuộc. Các vị Hóa Phật và hóa Bồ-tát đó cũng đều khen ngợi mười điều thiện. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì tiêu trừ được tội sinh tử của mười hai ức kiếp, nếu muốn vãng sinh đến cõi thanh tịnh ở phương khác thì tùy ý không gì ngăn ngại.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Tây bắc, ánh sáng ấy trở thành màu ngọc. Ánh sáng cùng với pha lê màu hồng tía lại chói sáng nhau đẹp thêm. Trong mỗi ánh sáng có trăm ức xe báu, xe trắng với ngựa trắng, xe tía với ngựa tía, xe hồng với ngựa hồng... nhưng các bờm ngựa đều màu vàng ròng. Trên mỗi xe như vậy đều có hiên bảy báu, trên hiên xe luôn có tán che. Tán che ấy có mười tầng, trong hiên xe và tán che có hàng ngàn ánh sáng. Vòng cài báu rủ xuống, ánh sáng tuôn theo ra rồi vào trở lại trong xe hóa thành vị Hóa Phật. Thân Phật cao lớn hàng vạn ức do-tuần. Trong rốn mỗi vị Hóa Phật phát ra vô số ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng vị Hóa Phật. Người gặp ánh sáng này thì được thoát hẳn ba đường, không có ba nạn ác. Ánh sáng này quay lại đứng ngay trong hư không như mây bay

lên. Mỗi vùng mây có trăm ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có trăm ức đệ tử như Đại Ca-diếp siêng năng tu hành mười hai hạnh khổ Đầu-đà, lòng không tham đắm, nhàm chán xa lìa thế gian. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì phải biết, người này thường thấy các Đức Phật, mau chóng thành tựu Đại thừa, trừ được tội sinh tử của mười ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Đông bắc. Ánh sáng ấy thanh tịnh không nhơ uế như kính pha lê, trong ngoài đều thấy rõ. Trong ánh sáng đó, có chư Phật khắp mười phương đều phát ra tướng rốn. Ánh sáng rốn của mỗi vị Phật soi khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương. Mỗi cõi Phật có số Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật có số Bồ-tát nhiều như bụi trần làm quyến thuộc. Ánh sáng tướng rốn của những Bồ-tát ấy giống như cây trụ vàng. Đầu cây trụ vàng ấy có hàng vạn ức rương áo báu, hòm báu, ví như đài mây từ hư không hạ xuống. Mỗi rương, hòm có hàng vạn ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hợp thành một vị Phật. Trong thân mỗi vị Phật có vô lượng vô số ánh sáng biến hóa nhiều hơn bụi trần. Ở đầu các ánh sáng có các vị hóa Phật nhỏ như hạt cải. Thân Đức Phật nhỏ này cũng phát ra tướng rốn như trên đã nói. Ánh sáng rốn này soi khắp mười phương, rồi nhập vào rốn các Đức Phật. Rồi từ rốn các Đức Phật phát ra để vào ngực các vị Bồ-tát. Từ ngực các vị Bồ-tát phát ra để vào đỉnh đầu các vị Thanh văn. Từ đỉnh đầu của các Thanh văn phát ra, ví như đám mây lớn với vô lượng màu vàng ròng xen lẫn các châu báu, vào dưới chân Phật. Vào dưới chân Phật rồi, trong tướng bánh xe ngàn nan hoa dưới chân Phật phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy như hoa. Rồi từng hoa, từng hoa tiếp theo nhau nhiễu quanh Đức Phật hàng ức vòng. Từ móng chân màu đồng đỏ, lỗ chân lông gót chân cho đến nhục kế nơi đỉnh đầu, các lông của thân Phật như hoa sen nở. Trong mỗi lỗ chân lông có tám vạn bốn ngàn hoa sen. Trên mỗi hoa sen có tám vạn bốn ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật có tám vạn bốn ngàn vị Đại Bồ-tát làm quyến thuộc. Ánh sáng ở vùng chân mày của mỗi vị Bồ-tát phát ra âm thanh vi diệu khen ngợi sắc thân của Phật.

Đức Phật Thích-ca Văn thị hiện ánh sáng này rồi bảo với đại vương rằng:

–Sắc thân Như Lai đã phân biệt sắc tướng rồi, ngoại trừ tâm Phật còn các cảnh giới khác thì như đã thị hiện.

Đức Phật nói thế rồi, vua cha liền đứng dậy, sửa y phục, làm lễ Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, quỳ xuống chắp tay bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Sắc thân của Đức Như Lai thì tất cả đã nhìn thấy! Duy chỉ có bên trong tâm Phật có cảnh giới gì? Có tướng mạo ra sao? Tu hành việc gì? Sự suy nghĩ của tâm Phật là những điều gì? Ánh sáng của tâm Phật hình dáng ra sao?

Lúc đó, Đức Như Lai liền mỉm cười, ánh sáng của tướng lưỡi, như trên đã nói, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Đức Phật. Bấy giờ, Như Lai nhập vào Tam-muội Giải thoát tướng, khiến cho vua cha thấy như hang động lưu ly, Phật thành tượng vàng ròng. Bên trong tượng vàng ròng, ở trong ngực của Đức Phật như ống lưu ly. Từ dưới yết hầu, thấy tim của Như Lai như đóa hoa sen hồng như vàng ròng ánh lên đẹp đẽ. Ánh sáng vàng của hoa sen hồng chẳng nở, chẳng khép, tròn xoe như quả tim, có tám vạn bốn ngàn mạch máu. Mỗi mạch đều như mạch của họa sĩ cõi trời vẽ. Trong mỗi nét vẽ có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu sắc. Trong mỗi màu có vô lượng Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật ngồi trên một đài kim cang. Đài kim cang ấy phóng ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy nhiều vô số, chẳng thể nói đủ được. Trong mỗi ánh sáng có các Hóa Phật số lượng như trên đã nói. Các vị Hóa Phật đó đều hiện ra tướng lưỡi dài rộng lên đến mép tóc. Lưỡi của mỗi một vị Phật có một ức ánh sáng. Ánh sáng ấy hợp lại làm mười ngàn đoạn. Trên mỗi ánh sáng có trăm ức vị Hóa Phật ngồi kiết già nhập vào Tam-muội Phổ hiện sắc thân. Sắc thân vi diệu của các Đức Phật mười phương nhập vào biển Tam-muội này. Khi Đức Phật đang ở trong Tam-muội này thì thành Ca-tỳ-la và tinh xá Ni-câu-lâu-đà cùng cõi Diêm-phù-đề giống như đóa hoa báu lớn. Ở trên đài hoa có cờ pha lê. Đầu pha lê có gương pha lê. Vô lượng các cõi nước thanh tịnh của mười phương đều hiện ở trong gương. Đại chúng nhìn thấy các Đức Phật. Hoặc thấy thân Phật cao lớn đầy khắp hư không toàn màu vàng ròng. Hoặc thấy thân Phật như núi Tu-di do bốn châu báu tạo thành. Hoặc thấy thân Phật màu lưu ly lớn mười trượng. Hoặc thấy thân Phật thành màu bạc báu, lớn hàng trăm ngàn trượng. Hoặc thấy thân Phật Thích-ca Văn lớn một trượng sáu, hoặc thấy bảy thước, hoặc thấy ba thước, hoặc thấy cao đến khắp cõi Phạm thế, hoặc thấy bảy tấc, thấy nhập vào bình bát. Các quỷ thần thấy thân Phật như bụi trần, thấy như hạt cải, thấy như hạt gạo vàng. Các quỷ thần thấy rồi, quỷ thân nhỏ... đều rất vui mừng.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 5

Phẩm 4: QUÁN PHẬT TÂM

Bấy giờ, tim Phật như đóa hoa sen hồng. Cánh hoa sen có tám muôn bốn ngàn ánh sáng màu trắng. Ánh sáng ấy soi khắp chúng sinh trong năm đường. Khi ánh sáng này phát ra, chúng sinh đang chịu khổ đều xuất hiện. Đó là khổ của địa ngục A-tỳ, mười tám địa ngục nhỏ, mười tám địa ngục lạnh, mười tám địa ngục tối đen, mười tám địa ngục đốt nóng nhỏ, mười tám địa ngục bánh xe đao, mười tám địa ngục bánh xe kiếm, mười tám địa ngục xe lửa, mười tám địa ngục nước phân sôi, mười tám địa ngục vạc nước sôi, mười tám địa ngục sông tro, năm trăm ức địa ngục rừng kiếm, năm trăm ức địa ngục rừng gai, năm trăm ức địa ngục trụ đồng, năm trăm ức địa ngục mây sắt, năm trăm ức địa ngục lưới sắt, mười tám địa ngục hang sắt, mười tám địa ngục hòn sắt, mười tám địa ngục đá nhọn, mười tám địa ngục uống nước đồng... rất nhiều những địa ngục như vậy. Đức Phật bảo rằng:

–Này A-nan! Sao gọi là địa ngục A-tỳ? A là không, Tỳ là ngăn, A là không, Tỳ là cứu; A là không gián đoạn, Tỳ là không động; A là rất nóng, Tỳ là rất khổ sở; A là chẳng an ổn, Tỳ là chẳng trụ, chẳng an ổn chẳng trụ gọi là địa ngục A-tỳ. A là lửa lớn, Tỳ là nóng dữ. Lửa dữ nhập vào tim gọi là địa ngục A-tỳ.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Địa ngục A-tỳ dọc ngang đều đúng tám ngàn do-tuần với bảy lớp thành sắt, bảy tầng lưới sắt, xuống dưới mười tám ngăn, vây giáp vòng bảy lớp đều là rừng đao. Bên trong bảy lớp thành lại có rừng kiếm. Dưới mười tám ngăn, mỗi ngăn có tám muôn bốn ngàn lớp. Ở bốn góc của ngăn ấy có bốn con chó đồng lớn, thân dài rộng đến bốn mươi do-tuần, mắt như chớp kéo, nanh như cây gươm, hàm răng như núi dao, lưỡi như mũi nhọn bằng sắt, tất cả lông trên thân đều phát ra lửa dữ, tạo ra khói rất hôi thối, vật hôi thối của thế gian không gì có thể ví dụ được. Có mười tám ngục tốt, đầu là đầu La-sát, miệng là miệng Dạ-xoa, có sáu mươi tư

mắt, mắt tung đuổi hòn sắt như chiếc xe mười dặm. Răng nanh chó chìa ra cao bốn do-tuần, đầu răng nanh tuôn ra lửa, thiêu đốt xe sắt trước khiến cho bánh xe sắt, mỗi vành bánh xe hóa thành một ức ngọn lửa. Dao bén, mũi nhọn, kiếm, kích... đều từ lửa phát ra. Lửa tuôn như vậy thiêu đốt thành A-tỳ khiến cho thành A-tỳ đỏ như nước đồng. Trên đầu ngục tốt có tám đầu trâu. Mỗi đầu trâu có mười tám sừng. Đầu mỗi sừng đều phát ra đám lửa. Đám lửa lại hóa thành mười tám vành bánh xe. Vành bánh xe lửa lại biến thành vòng dao lửa như bánh xe. Từng vòng, từng vòng tiếp nhau tại vùng lửa rực, đầy trong thành A-tỳ. Chó đồng há miệng le lưỡi đụng đất, lưỡi như sắt nhọn. Khi lưỡi lè ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy trong thành A-tỳ. Bên trong bảy lớp thành có bảy lá cờ bằng sắt. Đầu lá cờ lửa vọt ra như nước sắt sôi trào lên. Dòng sắt ấy lan đầy thành A-tỳ. Bốn cửa của ngục A-tỳ, trên then cửa có tám mươi cái nồi đồng đựng nước đồng sôi trút xuống từ cửa, lan tràn đầy trong thành A-tỳ. Mỗi khoảng ngăn có tám vạn bốn ngàn con rắn sắt lớn, phun ra độc, phun ra lửa. Thân của chúng đầy trong thành. Những con rắn ấy gào rống như sấm trời động, mưa xuống những hòn sắt lớn đầy thành A-tỳ. Những khổ sở ở thành này có đến hàng tám muôn ức ngàn. Những sự khổ nhất trong các sự khổ đều gom lại tại thành này. Có năm trăm ức loài trùng, mỗi trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ. Đầu mỏ lửa tuôn ra như mưa xuống đầy thành A-tỳ. Khi những trùng này hạ xuống thì lửa dữ của A-tỳ càng cháy lớn thêm. Lửa cháy có ánh sáng đỏ soi sáng đến tám vạn bốn ngàn do-tuần, từ địa ngục A-tỳ xông lên biển lớn, đốt cháy thêm dưới núi. Giọt nước biển lớn như trục bánh xe trở thành cây sắt lớn nhọn đầy trong thành A-tỳ.

Đức Phật bảo rằng:

–Này A-nan! Nếu có chúng sinh giết cha, hại mẹ, nhục mạ quyến thuộc người tạo những tội đó, sau khi qua đời, có con chó đồng há miệng hóa ra mười tám chiếc xe, hình dạng như xe vàng với lọng báu ở trên. Tất cả lửa cháy hóa thành ngọc nữ. Tội nhân từ xa nhìn thấy, vui mừng nghĩ: "Ta muốn vào trong đó! Ta muốn vào trong đó!" Gió đao thổi đến lạnh quá, nên la thất thanh, nghĩ rằng: "Thà được lửa cháy ngồi yên ở trên xe để lửa tự đốt." Khởi ý nghĩ đó rồi, người ấy liền qua đời. Hồn lìa khỏi xác đã thấy ngồi xe vàng, ngắm nhìn ngọc nữ, liền bị họ cầm búa sắt chém chặt thân tội nhân ấy. Bên dưới thân thì lửa dậy như vòng lửa xoáy, trong khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay đã rơi thẳng vào địa ngục A-tỳ. Tội nhân ấy từ ngăn trên, như bị vòng lửa xoáy, đưa xuống đến mép ngăn cuối, thân đầy khắp trong các ngăn. Con chó đồng sủa lớn, nhai xương hút tủy. Ngục tốt La-sát cầm chĩa sắt lớn đâm vào

đầu khiến cho lửa cháy khắp thân thể, tràn đầy thành A-tỳ. Lưới sắt mưa dao theo lỗ chân lông nhập vào thân thể tội nhân. Hóa Diêm-la vương lớn tiếng ra lệnh rằng: "Này những kẻ ngục nhân ngu si! Khi ngươi còn ở đời, bất hiếu với cha mẹ, tà kiến, kiêu mạn, vô đạo! Chỗ ngươi sinh ra hôm nay gọi là địa ngục A-tỳ. Ngươi chẳng biết ân, không có hổ thẹn, chịu sự khổ não này có vui không vậy?" Nói lời đó xong liền biến mất.

Bấy giờ, ngục tốt lại đuổi tội nhân từ ngăn dưới lên cho đến ngăn trên, trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn. Thân tội nhân này qua đến mép lưới sắt thì phải mất một ngày một đêm nơi ấy mới khắp cùng. Một ngày một đêm ở địa ngục A-tỳ tính theo ngày tháng năm của cõi Diêm-phù-đề này là sáu mươi tiểu kiếp. Tội nhân ngũ nghịch không hổ không thẹn, tạo năm tội đại nghịch. Người phạm năm tội đại nghịch nên khi sắp qua đời, bị mười tám ngọn gió đao như xe lửa sắt cắt phanh thân thể. Do sức nóng bức bách nên họ nói rằng: "Được ở dưới cây lớn mát mẻ, có hoa tươi đẹp dạo chơi thì chẳng vui hay sao?" Khi họ khởi ý niệm này, tám vạn bốn ngàn rừng kiếm dữ của địa ngục A-tỳ hóa thành cây báu, hoa trái sum suê, hàng hàng lớp lớp ở trước mặt. Lửa cháy rất nóng hóa thành hoa sen dưới những gốc cây ấy. Tội nhân nhìn thấy, nói rằng: "Sự mong muốn của ta, nay đã được kết quả." Khi nói lời nói đó, nhanh như mưa rào, tội nhân lên ngồi trên hoa sen. Ngồi trong giây lát thì các trùng mỏ sắt từ hoa lửa nổi dậy, xuyên qua xương vào trong tủy, thấu qua tim xuyên vào não, vin theo cây mà lên. Tất cả rừng kiếm nạo thịt thấu xương, vô lượng rừng đao đang ở trên hạ xuống, xe lửa, lò than... mười tám việc khổ cùng một lúc ập đến. Khi tướng này hiện, tội nhân bị vùi lấp dưới đất, từ ngăn dưới lên, thân như hoa nở đầy khắp ngăn dưới. Từ ngăn dưới nổi lửa cháy dữ dội lên đến ngăn trên. Đến ngăn trên rồi, thân tội nhân đầy trong đó, vì quá nóng bức khổ não nên họ há miệng, thè lưỡi. Do tội người này nên hàng vạn ức nước đồng, hàng trăm ngàn vòng đao, từ không trung hạ xuống, nhập vào đầu, đi ra ở chân. Tất cả việc khổ ở đây nặng nề hơn trước gấp trăm ngàn vạn lần. Người nào tạo đủ năm tội nghịch thì chịu tội đầy đủ năm kiếp. Lại có chúng sinh phạm bốn giới trọng, luống ăn của tín thí, bài báng, tà kiến, chẳng biết nhân quả, gián đoạn việc học Bát-nhã, hủy báng chư Phật mười phương, ăn trộm đồ vật của Tăng, dâm dật vô đạo, cưỡng bức các Tỳ-kheo-ni giữ giới thanh tịnh, chị, em thân thích mà chẳng biết hổ thẹn, hủy nhục người thân, tạo mọi việc ác. Tội báo người này là khi sắp qua đời thì bị gió đao phanh thây, nằm nghỉ chẳng yên như bị đánh đập khổ sở. Tâm người ấy mê man phát khởi tư tưởng cuồng si, thấy nhà cửa, trai gái lớn nhỏ, tất cả đều là vật bất tịnh, phân, nước tiểu hôi thối tràn đầy chảy ra bên ngoài.

Bấy giờ, tội nhân liền nói rằng: "Tại sao chỗ này không có thành quách và núi rừng đẹp để ta dạo chơi mà lại đến chỗ đầy các vật bất tịnh này?" Nói lời đó rồi, ngục tốt dùng chĩa sắt lớn nâng cao ngục A-tỳ và những rừng đao hóa thành cây báu và ao nước mát mẻ, lửa rực cháy hóa thành hoa sen cánh vàng, các con trùng mỏ sắt hóa thành le le và nhạn, tiếng thống khổ của địa ngục nghe như âm thanh ca vịnh. Tội nhân nghe rồi nghĩ rằng: "Như chỗ đẹp này, ta phải vào dạo chơi!" Nghĩ rồi, tức thì người ấy ngồi trên hoa sen lửa, các loài trùng mỏ sắt theo lỗ chân lông của thân vào ăn nuốt thân thể người ấy, hàng trăm ngàn vòng sắt từ trên đỉnh đầu nhập vào, các chĩa sắt nhiều như cát sông Hằng móc tròng mắt người ấy, con chó đồng của địa ngục hóa thành trăm ức chó sắt tranh nhau phanh thây người ấy, lấy tim mà ăn, trong chốc lát thân người ấy, như hoa bị cắt xén đầy mười tám ngăn. Mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn cánh. Mỗi cánh có đủ chi tiết đầu, thân, tay... ở tại một ngăn địa ngục mà địa ngục chẳng lớn, thân người này cũng chẳng nhỏ, đầy khắp như trong đại địa ngục này. Những tội nhân đó đọa vào địa ngục này trải qua tám vạn bốn ngàn đại kiếp Nê-lê này diệt, người ấy lại vào trong mười tám ngăn địa ngục ở phương Đông chịu khổ như trước. Ngục A-tỳ này ở phía Nam cũng có mười tám ngăn, phía Tây cũng có mười tám ngăn, ở phía Bắc cũng có mười tám ngăn có giảng nói trong kinh Phương đẳng. Tạo đủ tội ngũ nghịch, phá hoại chúng Tăng, làm ô uế Tỳ-kheo-ni, đoạn trừ các căn lành... những tội nhân đầy đủ các tội ấy, thân đầy trong ngục A-tỳ, bốn chi lại đầy trong mười tám ngăn. Ngục A-tỳ này chỉ thiêu đốt như những loại chúng sinh tạo tội như vậy.

Khi kiếp sắp hết thì cửa Đông liền mở, tội nhân thấy ngoài cửa Đông, suối nước trong tuôn chảy, rừng cây hoa trái, tất cả đều hiện ra. Những tội nhân đó thấy lửa cháy tạm tan nên từ ngăn dưới lần lần trườn lên vào trong ngăn trên, tay vịn vào bánh xe dao, trong hư không bỗng mưa xuống các hòn sắt nóng. Tội nhân chạy về cửa hướng Đông, đến nơi thì cửa cài then, ngục tốt La-sát tay cầm chĩa sắt đâm ngược vào mắt họ, chó sắt nhai tim, buồn bực tuyệt vọng mà chết. Chết rồi sống lại, tội nhân thấy cửa Nam mở... như trước không khác. Như vậy, cửa Tây, cửa Bắc cũng đều như vậy. Thời gian này trải qua nửa kiếp.

Ở địa ngục A-tỳ chết rồi sinh vào ngục băng lạnh. Ở ngục băng lạnh, chết rồi sinh vào ngục tối đen, chịu cảnh mắt không thấy gì trong tám ngàn vạn năm, bị làm thân trùng lớn trườn đi, các căn tối tăm không hiểu biết gì, bị hàng trăm ngàn chồn sói kéo dắt nhau ăn thịt. Sau khi qua đời, tội nhân sinh vào trong loài súc sinh, chịu hình hài chim thú năm ngàn vạn đời. Trở lại sinh trong loài người thì tội nhân chịu thân

điếc, đui, câm ngọng, ghẻ lở, ung thư, nghèo cùng, thấp hèn... tất cả mọi tướng suy bại đều phải mang vào thân. Chịu hình hài thấp hèn này trải qua năm trăm đời, sau đó tội nhân sinh trở lại trong đường ngạ quỷ. Trong đường ngạ quỷ, tội nhân gặp được Thiện tri thức, các vị Đại Bồ-tát quở trách tội nhân ấy rằng: "Ngươi ở vô lượng đời, tiền thân đã tạo tội nhiều vô hạn, bài báng, chẳng có niềm tin, đọa vào địa ngục, chịu các khổ não chẳng thể nói đủ được. Hôm nay, ngươi phải phát lòng Từ bi!" Các ngạ quỷ nghe lời nói đó rồi, xưng "Nam-mô Phật", nghĩ đến ân đức và thần lực của Phật, tức thời liền qua đời và sinh lên cõi Tứ thiền. Sinh lên cõi đó rồi, người ấy hối lỗi, tự trách, phát tâm Bồ-đề. Ánh sáng tâm của chư Phật chẳng bỏ qua những điều này nên giáo hóa tất cả họ, thương xót họ như thương La-hầu-la, dạy bảo họ tránh địa ngục như yêu tròng mắt của mình.

Đức Phật nói với Đại vương rằng:

–Muốn biết chỗ chiếu soi của ánh sáng tâm Đức Phật, phải biết ánh sáng tâm của Phật thường soi chiếu những chúng sinh bị khổ không gián đoạn, không ai cứu này. Đối tượng duyên theo của tâm Phật thường duyên với những chúng sinh cực ác này. Nhờ tâm lực của Phật tự trang nghiêm qua vô số kiếp khiến cho tội nhân kia phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là mười tám địa ngục lạnh?

Địa ngục lạnh là nơi tám phương có núi băng. Mỗi núi băng có mười tám ngăn. Lại có mười tám những núi băng nhỏ màu như pha lê. Những băng lạnh này chứa đầy vùng núi băng như hoa sen, cao mười tám do-tuần, bên trên có bánh xe băng, ngang dọc vuông vức mười hai do-tuần. Như trời mưa đá, từ hư không rơi xuống. Thế gian có kẻ nào không có lòng Từ, cướp đoạt vô đạo, lấy trộm, bóc lột, giết hại chúng sinh..., tội báo của những người này là khi sắp qua đời, tất cả gió đao hóa thành lửa nóng. Tội nhân nghĩ: "Hôm nay, sao ta chẳng nằm trên băng." Bị lửa bức ngặt nên khi khởi ý niệm đó thì ngục tốt La-sát, tay cầm bánh xe băng, như con nhạn trắng bay liệng nhẹ nhàng trên hư không mà đến. Tội nhân thấy vậy hết nóng được mát mẻ, tâm rất ưa thích, tắt thở và qua đời, sinh lên trên núi băng. Sau khi sinh lên đó, mười tám núi băng như cái quạt, quạt tất cả băng lạnh theo lỗ chân lông mà vào đầy khắp trong mười tám ngăn. Mỗi ngăn mổ, cắt, bửa, tách tội nhân ra như hoa sen đỏ. Bên trên, bánh xe băng hạ xuống che khắp thân tội nhân ấy. Rồi núi băng tám phương nhất thời đều hợp lại, không nói từ nào khác chỉ kêu rằng: "A la la!" Bấy giờ, tội nhân liền nghĩ rằng: "Ta khi nào sẽ khỏi được băng lạnh, sinh ra trong lửa nóng?"

Bấy giờ, trong hư không có những con chim sắt miệng phun ra lửa từ hư không hạ xuống phá đầu mổ não ăn, tội nhân chết liền. Sau khi qua đời ngục tốt lại dùng chỉa sắt đánh xuống đất, kêu lên rằng: "Sống dậy! Sống dậy!" Ứng theo tiếng kêu, tội nhân sống lại và suy nghĩ rằng: "Ta nay, trên thân lửa lớn rực cháy, nguyện xin được băng lạnh như trước để dập tắt lửa này!" Ngục tốt lại dùng bánh xe băng tiếp đón, đặt tội nhân vào trong ngục khác. Như vậy, trong mười tám ngăn, không ngăn nào mà tội nhân chẳng trải qua. Số năm tuổi thọ của tội nhân ở địa ngục lạnh này như ngày tháng tám ngàn vạn năm của Tứ Thiên vương. Tội đã hết rồi, người đó sinh làm người thấp hèn, nghèo cùng hèn hạ, trong năm trăm đời làm nô tỳ cho người, áo chẳng đủ mặc, ăn chẳng đủ no. Tội này hết rồi, người ấy gặp Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là địa ngục tối đen?

Địa ngục tối đen là mười tám lớp núi đen, mười tám lớp lưới đen, mười tám lớp giường sắt, mười tám lớp màn sắt. Mỗi ngọn núi cao tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi màn sắt cũng dày tám muôn bốn ngàn do-tuần. Mỗi tấm màn có mười tám lớp núi Thiết vi đen la liệt như rừng che tối núi này. Thế gian có chúng sinh ngu si, lấy trộm đèn đuốc của Phật, Pháp, Tăng, trộm cắp của cha mẹ, sư trưởng, Hòa thượng chê bai người nói pháp, cũng như hủy báng các chủ thuyết luận nghị của thế tục... chẳng có tôn ti, chẳng biết hổ thẹn. Do tội này nên người đó khi qua đời, mắt có ánh điện chớp chớp chẳng dừng, liền nghĩ rằng: "Ta có tội gì mà luôn bị thấy lửa đó?" Tội nhân liền nhắm hai mắt lại, chẳng chịu nhìn thấy ánh chớp ấy và ánh sáng mặt trời mặt trăng. Khi tuổi thọ sắp hết thì ngục tốt La-sát nâng giường sắt lớn, giăng tán che bằng sắt lớn lên như đám mây lớn, cỡi hư không mà đi.

Bấy giờ, trong hư không, không hình có tiếng nói rằng: "Chỗ này tối tăm, ngươi có muốn đến không?" Tội nhân nghe tiếng tức thời khởi tâm muốn đến chỗ đó. Hơi thở đứt, tội nhân qua đời liền ngồi trên giường sắt, như con nhạn chúa liệng đáp xuống chỗ tối đen. Đã vào trong đó rồi, tội nhân bị bánh xe đao từ trên chém xuống, chặt thân mình. Có con quạ sắt lớn mỏ lớn dài sắt bén, từ núi bay đến, mổ ăn tội nhân. Đau đớn quá, tội nhân vội chạy đi tìm ánh sáng mà chẳng được, dưới chân bị gai tật-lê đâm xuyên xương, thấu tủy... Tội nhân sợ hãi như vậy trải qua năm trăm vạn ức năm, cũng như số ngày tháng năm của Tứ Thiên vương. Đầu người đó đánh vào những núi tối đen, não chảy, mắt lòi, ngục tốt La-sát dùng chĩa sắt xiềng mắt đặt yên trở lại trong hốc mắt. Tội hết mới

ra làm người bần cùng, mắt mờ tối mù, không thấy, hoặc bị bệnh ghẻ lở, mọi người xua đuổi. Chịu tội báo như vậy trải qua năm trăm thân. Qua khỏi những việc đó, về sau tội nhân gặp được Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục nóng nhỏ?

Mười tám địa ngục nóng nhỏ như ngục A-tỳ, cũng có bảy lớp thành, bảy lớp lưới sắt và trang trí bằng vô lượng các điều xấu ác. Có chúng sinh chẳng thuận theo lời dạy của thầy, khởi lòng ác nghịch, chẳng biết ân nuôi dạy, trộm cắp của thầy, làm hại thầy, làm bẩn thức ăn thanh tịnh của thầy, ngồi lên giường, tòa của thầy, lấy chén, bình bát của thầy, che giấu đồ bất tịnh, làm năm điều ác. Những gì là năm? Đó là mắng thầy, hủy báng thầy, đánh thầy, giết thầy và đem những thứ thuốc độc cho thầy uống. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn làm các việc phi pháp, hại thầy, hủy báng thầy, người tạo tội ác này không có hổ thẹn, lột tượng, phá tháp, cướp lấy vật Pháp bảo, giết bác, chú, cha, mẹ, anh em, chị em. Người tạo tội như vậy, khi sắp qua đời, ngục tốt của mười tám từng địa ngục A-tỳ đều dùng chĩa sắt đâm rồi giơ lên một ngăn ngục. Mỗi ngục như vậy giống như chiếc lọng báu lớn. Rồi mưa xuống cơn mưa li ti, giọt mưa như hoa. Tội báo của người này bị nóng bức nhập vào tim như lửa thiêu đốt, nhìn thấy mưa mát mẻ liền nghĩ rằng: "Nguyện cho ta được ngồi dưới bóng mát của lọng báu. Mưa mát rưới thân ta chẳng vui lắm sao?" Nói lời đó xong, tắt thở và qua đời. Như khoảnh khắc ném quả cầu, người ấy liền ngồi trên giường gươm lớn với trăm ức mũi kiếm nhọn. Mỗi mũi nhọn đều phát ra lửa, vừa thiêu đốt vừa đâm vào thân người ấy. Trong hư không, lọng báu hóa thành bánh xe lửa, từ trên lao xuống, bổ thẳng vào đỉnh đầu người ấy. Thân người ấy tan nát thành hàng ngàn đoạn. Bên trên mưa xuống nhiều viên đồng, chúng theo lỗ chân lông đi vào thân tội nhân. Ngục tốt La-sát dùng chĩa sắt lớn đâm vào mắt tội nhân, hoặc dùng mũi tên sắt bắn vào tim người ấy. Tội nhân ngất đi rồi chết, trong giây lát, sống lại, ngồi lên trên giường gươm, rồi bị gió chướng xoáy thổi rơi vào địa ngục. Vào ngục rồi, khi ấy vua Diêm-la cùng cung điện đều ở trong hư không, bảo rằng: "Này tội nhân! Ngươi tạo các điều ác, giết thầy, hủy báng thầy... chỗ sinh ra hôm nay của ngươi gọi là A-tỳ Bạt thiệt *(địa ngục cắt lưỡi)*. Ngươi phải ở tại ngục này trải qua ba kiếp." Nói lời đó rồi liền biến mất. Sự thống khổ của ngục này như trên đã nói.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục Đao luân *(bánh xe dao)*? Địa ngục

Đao luân là núi đao bốn mặt, giữa các vùng núi chứa dao như gạch. Trong hư không có tám trăm ức vạn bánh xe dao cực lớn lần lượt hạ xuống giống như những giọt mưa. Chúng sinh nào ưa làm khổ não người khác, giết hại chúng sinh... đến khi sắp qua đời, bị bệnh khí ngược làm khổ, lòng đầy phiền muộn, tim cứng như đá, liền nguyện rằng: "Được một lưỡi dao bén tước bỏ những khổ nạn này thì chẳng sướng lắm ư?" Lúc đó, ngục tốt, đầu đội bánh xe dao che khuất thân quỷ, đi đến chỗ tội nhân, hạ giọng xúi rằng: "Ta có dao bén có thể cắt được bệnh nặng." Tội nhân vui mừng liền tự nghĩ rằng: "Chỉ việc này là nhanh thôi!" Nghĩ rồi tắt thở và qua đời, sinh lên trên bánh xe đao, tội nhân như con voi say chạy, rơi vào vùng núi đao. Khi đó, bốn ngọn núi đao cùng một lúc hợp lại. Bốn núi đao ấy cắt nát thân tội nhân ấy chẳng thể chịu đựng được, ngất đi mà chết. Ngục tốt La-sát đuổi ép tội nhân chạy lên núi đao. Chưa đến đỉnh núi, dao đã gây thương tích từ dưới chân cho đến tận tim. Sợ ngục tốt nên tội nhân lồm ngồm bò lên. Họ vừa đến đỉnh núi, ngục tốt tay cầm tất cả cây dao đánh giết tội nhân. Trong thời gian chưa chết, bị chó sắt nhai tim ăn, vô cùng khổ sở. Sau đó trùng sắt ăn thịt hết sạch, tội nhân liền sống lại, chân mang bánh xe sắt từ trên hư không hạ xuống. Một ngày một đêm, tội nhân có sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Như vậy phần nhiều, thường có mười tám lần nhưng do tội của người này nên lại càng tăng thêm bội lần. Họ sống thọ như Tứ Thiên vương trong tám ngàn vạn năm. Tội hết, sinh ra đời phải đọa vào loài súc sinh, năm trăm đời đem thân cung cấp cho miệng mọi người. Lại năm trăm đời nữa chịu thân thấp hèn, sau đó họ mới gặp được bậc đại Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục Kiếm luân (bánh xe gươm)?

Địa ngục Kiếm luân là nơi ngang dọc bằng nhau năm mươi do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm. Số cây ấy như lúa, mè, tre, lau. Mỗi một cây gươm cao bốn mươi do-tuần, lá là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, hoa là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, trái là tám vạn bốn ngàn bánh xe gươm, cành là tám vạn bốn ngàn đồ đựng nước đồng sôi... Thế gian tự có chúng sinh ngu si, ưa giết hại không chán. Những tội nhân này khi sắp qua đời, bị bệnh nóng bức, liền nghĩ rằng: "Hôm nay thân thể ta lúc nóng lúc lạnh, toàn thân cứng ngắt giống như cái chày bằng sắt." Người ấy liền phát nguyện: "Nguyện được cây gươm Kim cương để cắt bỏ khổ nạn này thì vui chẳng thể nói được!" Lúc đó, ngục tốt liền hóa thân giống như hình dáng cha mẹ, bạn bè ở trước mặt người ấy mà bảo rằng: "Ta có phép bí mật, như ý ngươi muốn ta sẽ trao cho!"

Tội nhân nghe rồi, lòng rất ưa thích, muốn được nhìn thấy gấp thì tắt thở qua đời. Nhanh như ngựa chạy, người ấy sinh vào trong hoa kiếm, bị vô lượng kiếm nhọn nạo xương, xẻ thịt, nát tan như đậu hũ. Lại có con chim sắt từ trên cây đáp xuống móc mắt mổ ăn. Có quỷ Đại La-sát, tay cầm búa sắt bửa đầu lòi não, chó sắt đến liếm ăn. Chết rồi, sống lại, tội nhân bị đuổi lên cây, chưa đến đầu cây, thân đã nát như bụi. Trong một ngày thân đi qua qua các cây. Trong một đêm thân lại đi qua các cây. Một ngày một đêm thân bị giết nhiều như bụi, chẳng thể kể số lượng. Do tội giết người nên phải chịu tai ương như thế trải qua tám vạn ức năm, rồi sinh vào loài súc sinh. Làm súc sinh, thân thường gánh vác nặng nhọc, chết rồi lại bị lột da. Trải qua năm trăm đời, người ấy lại sinh trong loài người, chịu thân nghèo cùng, chết yểu nhiều bệnh, ốm gầy... Qua khỏi kiếp đó rồi, về sau mới gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sao gọi là địa ngục xe lửa?

Địa ngục xe lửa là nơi có nhiều vạc đồng, mỗi cái dọc ngang bằng nhau, bốn mươi do-tuần, bên trong chứa đầy lửa, bên dưới có mười hai bánh xe, bên trên có chín mươi bốn vòng lửa. Tự có chúng sinh là đệ tử của Phật và thờ chín mươi sáu vị Phạm thiên. Những đồ chúng xuất gia và tại gia nào lừa dối, mê hoặc, tà mạng, dua nịnh, làm ác.... Những tội nhân như thế, lúc sắp qua đời, phong đại (gió) động trước làm cho thân thể lạnh như băng, liền nghĩ rằng: "Lúc nào sẽ được đám lửa mạnh để ta ngồi vào trong đó, dứt trừ hẳn bệnh lạnh." Khởi niệm đó rồi, ngục tốt La-sát hóa ra xe lửa như hoa sen vàng, ngục tốt ở trên đó, dáng như đồng nam, tay cầm phất trần trắng, phất phất mà đến. Tội nhân nhìn thấy, tâm liền đắm nhiễm, nghĩ rằng: "Nếu màu rực rỡ của ánh sáng hoa vàng này mà soi rọi ta nóng lên thì nhất định sẽ trừ tan lạnh buốt. Nếu được ngồi lên trên xe đó thì vui thích chẳng thể nói!" Nghĩ như vậy rồi thì người ấy tắt thở và qua đời, được chở trên xe lửa cháy, thân thể bị lửa cháy, rơi vào trong đám lửa, thân thể cháy tan. Ngục tốt la lên: "Hãy sống lại!" Ứng theo tiếng kêu, tội nhân liền sống lại. Xe lửa nghiến qua thân đến mười tám lần, thân nát như bụi. Trời mưa nước đồng sôi tưới khắp thân thể, liền sống trở lại. Cứ lặp đi lặp lại như vậy, lên đến mép nước sôi, rơi vào trong vạc, bị xe lửa nghiến nát... một ngày một đêm có đến chín mươi ức lần chết, chín mươi ức lần sống. Hết tội, người này sinh vào nhà bần cùng, bị người sai khiến, bị lệ thuộc người khác, chẳng được tự do. Đền bồi lợi dưỡng cho người xong, họ mới được giải thoát. Do công đức thiện tâm xuất gia đời trước nên họ gặp được bậc Thiện tri thức, được nghe nói pháp, tâm được khai mở, ý được thông suốt, thành A-la-

hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục nước phân sôi?

Địa ngục phân sôi là nơi rộng tám mươi do-tuần, có mười tám vòng thánh sắt. Mỗi thành sắt có mười tám ngăn. Trong mỗi ngăn, bốn vách đều có hàng trăm ức vạn cây kiếm. Đất như dao nhọn, mũi nhọn dày ba thước. Ở trên mũi nhọn ấy có trăm ngàn gai tật-lê nhiều chẳng thể kể xiết. Giữa mỗi gai tật-lê và vùng cây kiếm sinh ra trùng sắt nhiều vô lượng. Mỗi con trùng sắt có trăm ngàn đầu. Mỗi đầu có trăm ngàn mỏ, đầu mỏ đều có trăm ngàn con giun, miệng phun phân nóng sôi như nước đồng, chứa đầy bên trong thành sắt. Bên trên ngục có lưới sắt và quạ sắt. Thế gian có chúng sinh phá tám giới quan trai, làm bẩn giới Sa-di, giới Sa-di ni, làm bẩn giới Thức-xoa-ma ni... tự làm ô uế giới thanh tịnh, làm ô uế giới Tỳ-kheo, giới Tỳ-kheo-ni, làm ô uế giới Ưu-bà-tắc, giới Ưu-bà-di... Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Sa-di, Sa-di ni, Thức-xoa-ma-ni... Bảy chúng như vậy và tất cả các chúng khác làm ô uế thức ăn thanh tịnh của chúng tăng, làm ô uế thức ăn của cha mẹ, trộm cắp ăn trước, hoặc tay chẳng sạch mà cầm nắm và người tri sự của Tăng vì cậy thế mình nên làm ô uế thức ăn sạch của Tăng. Bốn bộ đệ tử thân chẳng sạch mà ngồi trên giường Tăng-kỳ, phạm Thâu-lan-giá lâu mà chẳng sám hối, huống ăn đồ ăn của Tăng, ngồi trong Tăng chúng cùng Tăng Bố tát... Những người như vậy nhiều không lường. Những tội nhân tạo nghiệp ác bất tịnh, khi sắp qua đời, toàn thân có mùi như con xạ hương, chẳng thể chịu nổi, liền nghĩ rằng: "Phải ở chỗ nào để chẳng nghe mùi này. Mùi này giống như cuồng phong đến xông ướp tâm ta!" Tội nhân nghĩ thế rồi, ngục tốt La-sát tự hóa thân mình giống như cái bình vẽ, bên trong đựng đầy phân dơ, đi đến chỗ tội nhân, dùng tay sờ mó khiến cho tội nhân lòng sinh tham đắm, tắt thở và qua đời, giống như bị gió thổi, tội nhân rơi vào trong phân sôi. Rơi vào đó rồi, thối rữa bị các loài trùng ăn. Khi chạy khắp nơi mòn xương, lòi tủy, đói khát bức bách nên tội nhân uống nước phân sôi nóng, giun, giòi ăn lưỡi của họ. Một ngày một đêm có chín mươi ức lần sinh, chín mươi ức lần chết. Tội hết, người ấy mới sinh vào gia đình nghèo khổ thấp hèn, bị người khác ràng buộc, chẳng được thoải mái. Giả sử khi sinh ra đời, người ấy luôn gặp vua ác, lệ thuộc vào người chủ tà kiến, bị vô số việc ác bức ngặt thân họ, bướu nhọt, ghẻ dữ là y phục. Do nhân duyên lành nghe pháp đời trước nên gặp được bậc Thiện tri thức, xuất gia học đạo, thành A-la-hán với ba Minh, sáu Thông và đủ tám Giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục vạc nước sôi?

Địa ngục vạc nước sôi là nơi có mười tám vạc. Mỗi cái vạc dọc ngang bằng nhau bốn mươi do-tuần, bảy lớp lưới sắt, bên trong chứa đầy nước đồng sôi. Có năm trăm quỷ La-sát chụm than đá lớn thiêu đốt vạc đồng ấy. Lửa than đá này cháy hừng hực liên tục trải qua sáu mươi ngày mà lửa chẳng thể tắt, so với ngày của cõi Diêm-phù-đề là tròn hai mươi vạn năm. Trên vạc nước sôi như vậy, nước đồng vọt lên như sao, rồi hóa thành vòng lửa vào lại trong vạc... Thế gian có chúng sinh hủy phạm cấm giới của Phật, giết sinh vật để cúng tế, vì ăn thịt nên thiêu đốt núi non, đồng trống làm thương hại chúng sinh, hâm nấu sống chúng sinh, dùng lửa đốt cháy... Như những tội nhân này khi sắp qua đời, thân tâm phiền muộn, mắc đại tiểu tiện chẳng tự kiềm chế, hoặc nóng như nước sôi, hoặc lạnh như băng, liền nghĩ rằng: "Nếu được vào trong nước rất ấm để tắm gội thì chẳng cũng vui hay sao?" Ngục tốt La-sát hóa làm người tôi tớ, tay bưng chậu nước sôi đi đến chỗ tội nhân. Lòng tội nhân vui mừng, ưa thích nước sôi này, tắt thở qua đời và sinh vào trong vạc nước sôi. Thân thể người ấy mau chóng tan rã chỉ còn lại xương, chĩa sắt cào ra, chó sắt ăn lấy rồi mửa ói ra đất. Tội nhân liền sống lại. Ngục tốt lại xua đuổi họ vào lại trong vạc. Sợ vạc nóng nên họ vin cây kiếm trèo lên, xương thịt bị cắt lìa rơi vào trong vạc nước sôi. Do tội sát sinh nên một ngày đêm có số lần chết, nhiều như số cát sông Hằng và số lần sống cũng vậy. Tội hết, họ mới sinh vào trong loài súc sinh, chỗ lợn, dê, gà, chó, mạng sống ngắn ngủi. Thọ thân như vậy tám ngàn vạn năm, sau khi qua đời, tội nhân lại sinh trong loài người mà phải chịu hai loại quả báo. Một là nhiều bệnh, hai là tuổi thọ ngắn ngủi. Lấy tuổi thọ ngắn ngủi và nhiều bệnh làm quyến thuộc qua nhiều kiếp không tính toán được, người đó gặp được bậc Thiện tri thức, thọ trì năm giới, thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục sông tro?

Địa ngục sông tro dài hai trăm do-tuần, rộng mười hai do-tuần, bên dưới có dao bén, trên bờ có cây gươm, chứa đầy bên trong là lửa dữ dày mười hai trượng. Lại có tro tàn che bên trên lửa, dày bốn mươi trượng. Thế gian có chúng sinh không biết hổ thẹn, trộm cắp của cha mẹ, trộm cắp của sư trưởng, trộm cắp của bạn lành, anh em, chị em. Người ngu si như vậy không có hổ thẹn, chẳng biết ân nuôi dưỡng, lòng không đền đáp lại, tham lợi là muốn có bằng được, chẳng biết tai họa, chẳng thuận theo lời dạy của thầy. Tội báo của người này, khi sắp qua đời, tim bụng đầy hơi, tắt nghẹn, hơi thở chẳng liên tục, liền nghĩ rằng: "Tim ta như

bùn, hơi đầy trong ngực, được một chút lửa để hơ nóng thân ta thì chẳng sướng hơn sao?" Ngục tốt La-sát đáp ứng ý nghĩ đó, liền đến hóa làm vợ con, tay nâng lò lửa có ít tro phủ lên trên đi đến chỗ tội nhân. Lúc đó lòng tội nhân rất vui mừng. Do vui mừng nên tắt thở qua đời, sinh vào trong dòng sông tro. Chỗ các cây gươm có một La-sát, tay cầm gươm bén muốn đến gây tổn hại. Người đó sợ hãi chạy vào sông tro, nhấc chân lên hạ chân xuống đều bị dao gây tổn thương chân. Cây gươm mưa xuống toàn dao, dao theo lỗ chân lông mà vào. La-sát dùng chĩa móc tim người ấy ra. Người tội ấy đau buồn ngã lăn ra đất mà chết, rồi liền sống lại ngay. Do nhân duyên tội trộm cắp của sư trưởng, cha mẹ của người đó nên một ngày một đêm năm trăm ức lần sinh, năm trăm ức lần chết. Bị đói khát bức ngặt nên tội nhân há miệng muốn ăn, cây gươm dao xuống theo đầu lưỡi vào bụng mổ bụng cắt tim, ngất đi mà chết. Do đời trước nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng nên sau khi hết tội được sinh vào trong loài người, nghèo cùng hèn hạ. Người ấy giác ngộ đời là vô thường, xuất gia học đạo, gặp lúc đời không Phật thì thành Bích-chi-phật, gặp đời có Phật thì thành A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục rừng gươm? Địa ngục rừng gươm rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy các cây gươm, trái là hòn sắt nóng. Như cây kiếm này cao hai mươi bốn do-tuần. Có chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, tạo tác nghiệp ác khẩu, không lòng từ ái, dùng dao gậy làm hại người. Tội báo người này khi sắp qua đời, tâm như keo bám dính, tham đắm khắp nơi, liền nghĩ rằng: "Tâm ta bị trói buộc, đụng việc chẳng bỏ như đắm rượu tham sắc. Thân tuy gặp nạn, tâm còn chẳng dứt, nếu được dao bén cắt đứt sự yêu thương này." Ngục tốt La-sát ứng tiếng liền đến hóa làm người hầu, cầm gươm sáng bày nói với tội nhân rằng: "Tâm ngài nhiều tham đắm có thể nhìn vào kính này!" Khi xem tấm gương đó, tội nhân thấy bên trong có hình dạng gươm bén, liền nghĩ rằng: "Nay thân thể ta gầy yếu chẳng kham nỗi việc ham muốn, nếu được lưỡi gươm bén này cắt đứt tim ta thì chẳng cũng thích hợp sao?" Khi khởi ý niệm này thì tắt thở qua đời, thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên hóa sinh ra từ trong những cây gươm. Sinh ra rồi, hòn sắt nóng từ trên đỉnh đầu vào và theo miệng mà ra, ruột, bao tử cháy đen tan rã, ngã lăn ra đất. Ngục tốt lại dùng chĩa sắt đánh đập xua đuổi chạy lên cây, lên một cây rồi, bị trùng mỏ sắt ăn. Do sợ hãi nên tội nhân nhảy vọt lên cây khác. Cứ lần lượt như vậy, tội nhân trải qua hết rừng cây kiếm, một ngày một đêm tám vạn lần sinh, tám vạn lần chết. Sau khi hết tội, người đó sinh vào đời đói kém và kiếp dịch bệnh, làm người thấp hèn, miệng luôn

hôi thối, mọi người nhìn thấy đều ghét. Qua hết kiếp số, người đó gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức rừng gai nhọn?

Địa ngục rừng gai nhọn rộng tám ngàn do-tuần, bên trong chứa đầy gai nhọn bằng sắt. Đầu mỗi gai nhọn có mười hai lưỡi kiếm. Trên cây lại có cái kìm lớn bằng sắt nóng. Thế gian có chúng sinh ngu si, nói lời ác, nói lưỡi đôi chiều, nói thêu dệt, nói bất nghĩa, đùa cợt không kiềm chế, lời nói dối gạt, thị phi, nói lỗi của kinh điển, hủy báng bậc thầy luận bàn nghĩa lý. Như tội báo này, lúc sắp qua đời, tội nhân thấy cổ họng nóng, lưỡi khô, liền nghĩ rằng: "Nếu được một mũi nhọn bén đâm vào cổ cho chảy máu, khiến cho các mạch máu rót nước mát vào thì chẳng dễ chịu hơn sao?" Khi khởi ý nghĩ này, ngục tốt La-sát hóa làm cha mẹ, tay cầm ngọc nguyệt châu, đầu viên ngọc sinh ra mũi nhọn, đem cho vào miệng như nước sắp rót. Tội nhân vui mừng nghĩ rằng: "Điều ta mong muốn đã được kết quả." Nghĩ vậy rồi, tắt thở qua đời, nhanh như ánh chớp, người ấy sinh vào rừng gai nhọn. Sau khi người ấy sinh ra, ngục tốt La-sát, tay cầm kìm sắt kéo bật lưỡi tội nhân ra, rồi tám mươi con trâu sắt kéo cày sắt lớn cày phá lưỡi của tội nhân ấy. Các cây của rừng gai nhọn, có gió thổi lại, đánh đập thân thể người ấy. Một ngày một đêm, người ấy sáu trăm lần sinh ra, sáu trăm lần chết đi. Qua khỏi kiếp nạn đó rồi, về sau được sinh trong loài người, môi hở, mặt nhăn, tiếng nói lắp bắp. Như tội nhân này, thân thể sinh ra bị các thương tích máu mủ tràn lan, trải qua năm trăm đời, người nhìn thấy rất gớm ghiếc. Qua hết những việc đó rồi, về sau, có nói ra lời gì, mọi người đều chẳng tin nhận, nhưng nhờ gặp được bậc Thiện tri thức phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức trụ đồng?

Địa ngục trụ đồng là nơi có một trụ đồng giống như ngọn núi lớn, cao sáu trăm do-tuần, bên dưới có lửa mạnh, trên lửa có giường sắt, bên trên giường có bánh xe dao. Ở chỗ các bánh xe dao có trùng mỏ sắt và quạ sắt ở bên cạnh. Thế gian tự có chúng sinh ngu si tham lam mê hoặc chồng chất, ái nhiễm, chẳng thanh tịnh, phạm giới tà dâm, chẳng phải nơi, chẳng phải lúc, tạo nghiệp bất tịnh. Giả sử có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Bà-la-môn... những người phạm hạnh, nếu chẳng phải lúc, chẳng phải nơi phạm pháp bất tịnh... cho đến tất cả những người phạm tà hạnh, tạo nghiệp bất tịnh. Những tội nhân này, khi sắp qua đời, toàn thân cựa quậy rung động mạnh mẽ chẳng yên giống như cung nỏ, chẳng tự kiềm chế được, liền nghĩ rằng: "Nếu được một cây trụ bằng đồng hay sắt cứng

chắc to lớn để trói thân thể này khiến cho ta không còn lay động nữa." Ngục tốt La-sát ngay lúc đó liền đến, hóa làm người để sai bảo, tay cầm gậy sắt, đi đến chỗ tội nhân thưa rằng: "Hôm nay, thân ngài mạnh mẽ, còn các vật khác đều yếu mềm. Ngài có thể nắm lấy cây gậy này!" Lòng tội nhân rất vui mừng, liền tắt thở qua đời. Như khoảnh khắc ngắn của cây gậy quay, người ấy sinh vào đầu trụ đồng, lửa mạnh cháy hừng hực thiêu đốt thân người ấy. Tội nhân sợ hãi nhìn xuống thấy trên giường sắt có người con gái đoan chánh. Nếu người con gái đó thấy người nam đàng hoàng thì tâm phát sinh ái nhiễm. Tội nhân từ trên trụ đồng muốn gieo xuống đất thì bị trụ đồng đâm xuyên thân, lưới sắt quấn quanh cổ, các trùng mỏ sắt rỉa ăn thân thể người ấy. Rơi xuống trên giường sắt, cả nam lẫn nữ đều cùng lúc sáu căn bốc lửa. Có con trùng sắt theo mắt mà vào, rồi từ nam căn và nữ căn mà ra. Nếu người có giới hạnh không thanh tịnh thì riêng có chín ức những bọn trùng nhỏ như trùng Tiếu thư(*), có mười hai mỏ, đầu mỏ phát ra lửa, rỉa ăn thân thể người ấy. Quả báo tà dâm này, một ngày một đêm chín trăm ức lần sinh, chín trăm ức lần chết. Chịu đựng hết quả báo mới được ra khỏi, sinh vào trong loài tu hú, bồ câu. Thọ thân tu hú, bồ câu trải qua năm trăm đời, lại sinh trong loài rồng trải qua năm trăm đời. Về sau, tội nhân sinh trong loài người, bị không căn, hai căn và căn chẳng định, làm thân bán nam bán nữ trải qua năm trăm đời. Giả sử người ấy được làm người, vợ chẳng trinh tiết tốt lành, con chẳng hiếu thảo, nô tỳ chẳng thuận thảo. Sau khi qua khỏi những việc đó rồi, thì người ấy gặp được bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục năm trăm ức máy sắt?

Địa ngục máy sắt là nơi có một cái giường sắt, ngang dọc bằng nhau bốn trăm do-tuần, bên trên đặt những cái bệ, trong bệ đều có hàng vạn ức nỏ sắt, đầu nỏ có hàng trăm ức mũi nhọn. Thế gian có chúng sinh ngu si, vì tham dục nên bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính sư trưởng, chẳng vâng thuận lời dạy tốt, giết hại chúng sinh, ăn theo những người gian dối... Tội báo của người này, khi sắp qua đời, thân thể rúng động, sáu lỗ nơi thân, nước tự chảy ra. Tội nhân này, tự thấy giường của mình như gấm Đâu-la, liền nghĩ rằng: "Khi nào được một chỗ bền chắc mát mẻ để an thân nằm ngủ thì chẳng thích lắm sao?" Khi họ khởi ý nghĩ đó, ngục tốt La-sát dùng chĩa nâng giường lên đem bày cái giường nệm lớn đến chỗ tội nhân. Tội nhân

(*) Một thứ nhọt lở đầu ngón chân, ngón tay.

thấy rồi, lòng rất vui mừng, muốn nằm lên giường nệm thì tắt thở qua đời, sinh lên trên giường sắt, vạn ức cửa bệ sắt từ dưới khởi động, bệ sắt thấp giơ cao lên, vô lượng nỏ sắt đồng thời đều trương lên, tất cả các mũi tên sắt bắn vào tim tội nhân. Một ngày một đêm sáu mươi ức lần sinh, sáu mươi ức lần chết. Tội nhân chịu hết tội như vậy rồi, sinh vào trong loài súc sinh trải qua năm trăm đời, rồi sinh trở lại trong cõi người làm kẻ bần cùng thấp hèn, bị người khác sai khiến, chịu nhiều hình ngục, luôn bị đánh đập. Qua khỏi những việc đó rồi, về sau gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục lưới sắt?

Địa ngục lưới sắt là nơi có tám mươi chín lớp lưới sắt. Trong mỗi lớp lưới có trăm ức kim sắt. Mỗi kim sắc mở ra năm bệ cửa. Thế gian có chúng sinh giả dối, tà dâm, dua nịnh, yêu mị mê hoặc người, lòng luôn mê sảng, ngày đêm nghĩ ác, từng sát-na, sát-na luôn gây tạo các niệm ác. Tội báo của người này là khi sắp qua đời thân thể ngứa ngáy, liền nghĩ rằng: "Nếu được một cái gai, cây kim hay cái lẹm mà đâm con trùng ghẻ thì chẳng thích hơn sao?" Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt La-sát hóa thành vị thầy thuốc, tay cầm kim báu nói lớn rằng: "Ta trị bệnh đây!" Tội nhân nghe, lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng lưới sắt. Thân tội nhân rơi xuống thì các bệ đều khởi động, vô lượng kim bắn vào lỗ chân lông. Như vậy, cứ lẩn quẩn trong những lưới sắt từng sát-na chết, từng sát-na sống. Tội hết, người ấy mới sinh vào chỗ biên địa không có Phật pháp, cũng chẳng được nghe lời nói hiền thiện ở thế gian, huống gì là lời chánh pháp. Tuy họ sinh trong loài người nhưng chẳng khác ở ba đường ác. Qua khỏi kiếp số đó, mới gặp được bậc Thiện tri thức, tuy được nghe pháp nhưng lòng chẳng hiểu rõ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục hang sắt?

Địa ngục hang sắt là pháp khổ bậc nhất trong đường ngạ quỷ. Có một núi sắt ngang dọc bằng nhau hai mươi lăm do-tuần. Trên núi lại có năm trăm vạn ức hòn sắt nóng lớn. Mỗi hòn sắt tròn vìn đúng mười ba do-tuần. Ngọn núi lại có năm ngàn đao kiếm. Lúc đó, hướng Đông của núi kia mở ra, có một lỗ nhỏ như miệng của Ma-dà-đà to như cái đấu, chỉ phát ra khói đen. Thế gian có chúng sinh ngu si, tham lam, bỏn sẻn trói buộc lòng chắn như Kim cương, chỉ ưa cầu tìm không biết chán đủ, cha mẹ vợ con đều chẳng cấp cho, sư trưởng giáo thọ xem như phân nhơ, nô tỳ thân hữu chẳng cho ăn mặc. Người keo kiệt như vậy chẳng nghĩ đến vô thường, tiếc giữ của cải giống như tròng mắt. Tội báo người này

là khi sắp qua đời, các căn bế tắc, cấm khẩu chẳng nói được, trong lòng suy nghĩ rằng: "Sau khi ta chết, những người ác đó ăn của cải của ta như nuốt hòn sắt, ở nhà của ta như ở trong nhà tối!" Nghĩ thế rồi, ngục tốt La-sát hóa làm người tham lam giả thâu lấy của cải đem đến chỗ tội nhân, rồi dùng lửa đốt chúng. Lòng tội nhân vui mừng, tắt thở qua đời, sinh lên trên núi lửa, giống như trong hang sắt luyện chung với đồng. Đã vào trong hang, thân thể người ấy bị trùng kiếm, trùng đao rỉa ăn. Khói xông mắt người ấy làm họ chẳng thấy lửa cháy, sợ hãi kinh hoàng xô chạy khắp đông tây, đầu va vào núi sắt, những hòn sắt từ trên rơi xuống nhập vào đỉnh đầu, rồi từ chân mà ra, khoảnh khắc một niệm chết, khoảnh khắc một niệm sống. Tội hết, người ấy mới sinh ra trong loài ngạ quỷ. Thân quỷ ấy cao lớn đến mười do-tuần mà cổ họng như cây kim, bụng lớn như núi, kiếm ăn khắp nơi mà chỉ có nước đồng rót vào cổ họng. Trải qua tám ngàn năm mới được hết khổ, người ấy lại sinh vào loài quỷ ăn đồ khạc nhổ, quỷ ăn mủ, quỷ ăn máu. Tội hết lại sinh làm thần hầm xí heo, chó. Tội hết lại sinh làm người nghèo cùng, thấp hèn, không quần áo, đồ ăn, chỗ ở, sau đó, mới gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục hòn sắt? Địa ngục hòn sắt là nơi rộng tám mươi do-tuần, bên trong chứa tám mươi tám ngăn thành sắt. Trong mỗi ngăn có năm núi đao che phủ bên trên, bên dưới có mười tám con rắn sắt lớn hung dữ. Mỗi con rắn đều lè lưỡi, lưỡi phát ra kiếm sắt. Đầu kiếm có lửa cháy. Thế gian có chúng sinh ngu si hủy báng hạnh bố thí, cho rằng bố thí không có phước báo, khuyên người tàng trữ. Người ngu si như vậy nói với quốc vương, đại thần, Sa-môn, Bà-la-môn và tất cả mọi người rằng: 'Bố thí không có nhân, cũng không quả báo. Tội nhân này, lúc sắp qua đời, cổ cứng, mạch co lại, xoay chuyển chẳng nói lên lời, chẳng ưa thấy người, chỉ nằm nhìn xuống, trong lòng chỉ nghĩ: "Ta chứa của báu, của ấy nếu được ở cùng ta thì vui thích chẳng thể nói." Ngục tốt La-sát hóa làm vợ người ấy cầm hòn sắt nóng hóa thành đồ quý báu, ở trước người ấy nói rằng: "Tôi chết theo ngài, trước sau có nhau, chẳng hề lìa nhau!" Người ấy tắt thở qua đời, sinh vào trong thành sắt, chạy rong khắp nơi, bị con rắn sắt tiết ra độc quấn quanh thân người ấy. Trên đầu bị lửa cháy, người ấy liền nghĩ: "Nguyện xin trời thương ta tuôn xuống mưa ngọt ngào!" Theo ý nghĩ đó, trời mưa xuống những hòn sắt nóng lớn, chúng đi thẳng vào đỉnh đầu và đi ra dưới chân. Hết tội, người ấy mới được làm người nghèo cùng, cô độc, câm ngọng. Số tuổi thọ của người đó bằng số năm của người ở địa ngục hang sắt nói trên. Về sau

người ấy mới gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là địa ngục đá nhọn? Địa ngục đá nhọn là nơi có hai mươi lăm núi đá. Mỗi núi đá có tám ao băng. Mỗi ao băng có năm con rồng độc. Thế gian có chúng sinh ngu si, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di ni, Thức-xoa-ma-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chín mươi sáu các Phạm chí, ngoại đạo..., pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Hoặc họ phạm giới nhẹ để lâu chẳng sám hối, lòng không biết xấu hổ giống như loài khỉ vượn. Tội báo của người này lúc sắp qua đời, dưới tim khí đầy, bụng căng như trống, ăn uống bị ói mữa, nước uống vào chẳng xuống, họ liền nghĩ rằng: "Như được một viên đá nhọn khai thông cổ họng của ta thì chẳng dễ chịu hơn sao?" Khi họ khởi ý niệm đó, ngục tốt La-sát hóa làm vị lương y, giả cầm viên đá nhọn làm viên thuốc lớn, đặt vào trong miệng người ấy, bảo rằng: "Ngậm miệng lại!". Người ấy, lòng rất vui mừng, tắt thở qua đời, sinh vào vùng núi đá, vô lượng đá nhọn từ trên lưng mà vào, rồi từ trước ngực mà ra. Ngục tốt lại dùng chĩa sắt đâm vào miệng lấy đá bên trong ra. Một ngày một đêm có đến sáu mươi ức lần chết, sáu mươi ức lần sinh. Đây là sinh báo, từ lúc qua đời này, tội nhân bị đọa vào địa ngục dây đen. Địa ngục dây đen là nơi có tám trăm khóa sắt, tám trăm núi sắt, dựng cờ sắt lớn, hai đầu buộc khóa. Ngục tốt La-sát xua đuổi tội nhân, bắt cõng núi sắt, chạy trên dây sắt, chẳng đi được rơi xuống đất thì lọt vào trong vạc nước sôi, La-sát đuổi dậy, khát quá thì uống nước sắt, nuốt lấy đá mà chạy. Một ngày một đêm trải qua nỗi khổ đó đến mười vạn lần. Tội hết, sinh ra đời làm tôi tớ cho người, gặp bậc Thiện tri thức được người ấy nói pháp chân thật, như vải trắng tốt dễ nhuộm lấy màu, thành bậc A-la-hán với ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là mười tám địa ngục uống nước đồng sôi?

Địa ngục uống nước đồng sôi là nơi có một ngàn hai trăm thứ xe đồng đủ màu. Trên mỗi xe đồng có sáu ngàn viên đồng. Có chúng sinh tham lam, ganh ghét, tà kiến, ác thuyết, chẳng cung cấp cho cha mẹ, vợ con, quyến thuộc và tất cả. Lòng luôn tham lam, ganh ghét, thấy kẻ khác được lợi như tên bắn vào tim. Tội nhân như vậy, lúc sắp qua đời hay bị nhiều bệnh, gầy còm, hôn mê nói nhảm, trong miệng tự nói, muốn được trái cây để ăn. Khi nói lời đó thì ngục tốt La-sát hóa xe đồng thành xe chở đầy trái cây, đi đến chỗ tội nhân. Tội nhân được rồi, lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Được những trái ngon này ăn chẳng biết chán, rất hợp với mong muốn của ta", rồi vô cùng vui mừng, tắt thở qua đời. Chưa qua đời bao lâu, tội nhân đã

sinh lên trên xe đồng, chẳng lâu liền sinh đến vùng núi đồng, xe đồng cán cổ, ngục tốt La-sát dùng kìm cạy miệng bắt uống nước đồng nấu chảy. Uống nước đồng rồi mê muội ngã lăn ra đất, la lên rằng: "Đói! Đói!" đồng thời ngục tốt tách miệng cho mở ra, rồi dùng hòn đồng, sắt đặt vào trong miệng người ấy, nuốt luôn mười tám hòn, từng đốt từng đốt xương trên thân lửa bốc cháy. Tội nhân xô chạy khắp đông tây trải qua một ngày mới qua đời. Ngục tốt nói lớn rằng: "Thân đời trước của ngươi dua nịnh, tà kiến, tham lam, ganh ghét. Do nhân duyên đó nên phải chịu quả báo nuốt hòn sắt nóng. Hoặc đã từng xuất gia mà phạm giới nhẹ để lâu chẳng hối lỗi, luống ăn của tín thí. Do nhân duyên này nên phải ăn những hòn sắt." Tội báo của người này là trải qua hàng ức ngàn vạn năm chẳng biết đến nước uống và lúa gạo. Chịu tội xong rồi, sinh lại trong cõi người, người ấy suốt trong năm trăm đời nói năng lắp bắp, chẳng tự biện luận rõ ràng. Do tập nhiễm đời trước nên ăn uống đời sau họ phải ăn hòn than và ăn đất cục. Từ đó về sau, họ gặp bậc Thiện tri thức, phát tâm Bồ-đề.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 6

Phẩm 5: QUÁN BỐN TÂM VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nói lời đó rồi, nhờ năng lực của tâm Đức Phật, mười tia sáng màu trắng từ tim Đức Phật phóng ra. Ánh sáng ấy soi khắp các thế giới ở mười phương. Trong mỗi tia ánh sáng, có vô lượng vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu. Đại chúng trong hội thấy ánh sáng của Đức Phật như nước pha lê, có người thấy như sữa, thấy các vị Hóa Phật từ ngực Đức Phật phát ra rồi nhập vào ở rốn Đức Phật, đi thuyền báu lớn dạo chơi nơi vùng tim Đức Phật, qua lại chỗ người chịu tội trong năm đường. Mỗi tội nhân thấy các vị Hóa Phật thân thiết như cha mẹ, bạn lành của mình, dần dần được nghe các Ngài nói pháp xuất thế gian. Lúc đó, giữa hư không có âm thanh lớn bảo các đại chúng rằng:

–Hôm nay, các ông nên quan sát tâm Phật! Tâm các Đức Phật chính là đại Từ. Đối tượng duyên đến của tâm đại Từ là các chúng sinh khổ!

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là tâm Từ? Tâm Từ là nên phải giữ tâm chánh niệm duyên vào chúng sinh khổ. Chúng sinh khổ là những người rất khổ não trong ba đường ác.

Khi Đức Phật nói lời đó, đại chúng trong hội thấy trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nhờ năng lực của Tam-muội Giải thoát tướng, khiến cho các chúng sinh tự biết mạng sống đời trước của mình. Chư vị thấy những người chịu khổ đó đều chính là cha mẹ, thầy trò, các bạn bè của mình trong vô lượng kiếp ở đời trước. Thấy rồi, họ rơi lệ, đảnh lễ Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con nhờ thần lực Phật nên thấy các chúng sinh khổ đều chính là cha mẹ, sư trưởng của chúng con.

Đức Phật bảo đại chúng rằng:

–Chúng sinh ba cõi luân hồi trong sáu đường như bánh xe lửa xoay. Hoặc làm cha mẹ, anh em, dòng họ thân thuộc... tất cả mọi người trong ba

cõi không ai chẳng là người thân của các ngươi, vậy thì tại sao lại khởi lòng giết hại ganh ghét?

Đức Phật nói lời đó xong, vua Tịnh Phạn cùng tất cả đại chúng bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Tam-muội Từ tâm? Nguyện xin Đức Thế Tôn giảng nói sơ lược!

Đức Phật bảo đại chúng rằng:

–Luận về tâm Từ, ý tưởng khởi lên trước tiên phải liên hệ với người thân thuộc. Khi giữ chánh niệm, nghĩ đến cha mẹ mình đang chịu các khổ não. Có người bất hiếu chỉ nghĩ đến sự yêu thương của vợ con mình mà không nghĩ đến chúng sinh chịu các khổ não. Có người thấy chúng sinh bị ghẻ lở ung nhọt rồi, họ suy nghĩ phải làm sao để cứu giúp? Một ý tưởng thành tựu rồi nên khởi hai ý tưởng. Hai ý tưởng thành rồi thì nên khởi ba ý tưởng. Ba ý tưởng thành rồi thì ý tưởng chứa đầy một nhà. Một nhà ý tưởng thành rồi thì chứa đầy cả Tăng phường. Một Tăng phường thành rồi thì chứa đầy một do-tuần. Một do-tuần thành rồi thì chứa đầy một cõi Diêm-phù-đề. Một cõi Diêm-phù-đề thành rồi thì chứa đầy cõi Phất-bà-đề. Cõi Phất-bà-đề thành rồi thì chứa đầy ba thiên hạ. Cứ như vậy rộng dần, chứa đầy cõi mười phương.

Thấy hết chúng sinh ở phương Đông đều là cha mình, thấy chúng sinh ở phương Tây đều là mẹ mình, thấy chúng sinh ở phương Nam đều là anh mình, thấy chúng sinh ở phương Bắc đều là em mình, thấy chúng sinh ở phương Dưới đều là vợ con, thấy chúng sinh ở phương Trên đều là sư trưởng. Còn những chúng sinh ở bốn góc đều là Sa-môn, Bà-la-môn... Thấy những chúng sinh đó đều chịu khổ não, hoặc bệnh nặng, hoặc thấy họ ở tại núi đao, rừng kiếm, xe lửa, lò than... chịu tất cả các việc khổ. Thấy rồi, hành giả buồn khóc muốn cứu vớt những nỗi khổ ấy, tự khởi lên ý tưởng: Cõi hoa sen báu đi đến chỗ những người đó, đích thân xoa bóp, rửa ghẻ lở cho họ. Thấy lửa địa ngục, hành giả lo buồn rơi lệ, muốn diệt tắt lửa ấy. Thấy các quỷ đói, hành giả chích thân chảy máu hòa thành sữa cung cấp cho quỷ đói được no đủ. Đã no đủ rồi thì họ vì chúng nói pháp, khen Phật, khen Pháp, khen Tỳ-kheo tăng. Khen ngợi rồi, hành giả lại lo buồn, lòng không hề muốn rời bỏ. Như vậy, cùng cực của tâm Từ khiến cho được thông suốt, từng việc từng việc được nói rộng rãi trong Tam-muội về lòng Từ. Tâm Từ như vậy gọi là tu tập lòng Từ. Tu tập lòng Từ rồi, tiếp theo phải thực hành tâm Bi. Bi là thấy chúng sinh chịu khổ như mình bị tên bắn vào tim, như phá hủy tròng mắt, lòng rất bi khổ, toàn thân tuôn máu, muốn cứu vớt nỗi khổ ấy. Tâm Bi như

vậy có trăm ức môn, nói đầy đủ trong Tam-muội đại Bi. Thực hành Từ, Bi rồi, tiếp theo là tu hành đại Hỷ. Thấy những chúng sinh yên ổn vui vẻ, lòng hoan hỷ như mình an vui không khác. Đã hoan hỷ rồi, tiếp theo là tu hành pháp Xả. Những chúng sinh đó không có tướng đến đi, do tâm tưởng sinh ra. Tâm tưởng sinh nghĩa là: Nhân duyên hòa hợp, tạm gọi là tâm. Tâm tưởng này giống như cuống hoa từ điên đảo khởi lên. Khổ từ tưởng khởi lên, vui từ tưởng sinh ra. Tâm như bên trong cây chuối, không hề chân thật, bền chắc. Nói đầy đủ như trong kinh Mười ví dụ. Khi khởi sự quán tưởng đó thì hành giả chẳng thấy thân tâm mà thấy tất cả pháp đều đồng như thật tánh. Đó gọi là thân, thọ, tâm, pháp của Bồ-tát. Nương nhờ pháp này, hành giả tu hành ba mươi bảy pháp hỗ trợ Bồ-đề. Nếu có thủ chứng là pháp Thanh văn, còn chẳng thủ chứng chính là pháp Bồ-tát.

Nói lời nói đó xong, ánh sáng nơi thân Đức Phật càng thêm rực rỡ. Từ tim Đức Phật phóng ra ánh sáng. Trong các ánh sáng đó, sinh ra các hoa báu. Mỗi hoa báu có hằng hà sa số hoa báu xung quanh. Trên mỗi hoa báu có vô lượng vô biên Hóa Phật nhiệm mầu, thân cao một trượng sáu, như Phật Thích-ca Văn. Khi tướng này xuất hiện, lỗ chân lông thân Đức Phật có tám vạn bốn ngàn hoa sen báu. Trên mỗi hoa sen có tám vạn bốn ngàn vị đại Hóa Phật mà thân thì vô lượng vô biên. Như vậy, những lỗ chân lông và nơi tim của các vị Hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng như đã nói trên.

Ánh sáng như vậy, soi khắp mười phương, rồi nhập vào nơi đỉnh đầu Phật vào và tỏa ra ở tướng lông trắng giữa hai chân mày của Đức Phật. Ánh sáng từ tướng Bạch hào phóng ra soi khắp mười phương giống như lá cờ bằng vàng, khiến cho đất khắp mười phương đều thành màu vàng ròng và cuốn các vị Hóa Phật vào trong miệng của Đức Phật. Rồi từ miệng Đức Phật, ánh sáng phát ra cũng soi khắp mười phương, lại nhập vào ngực Đức Phật. Từ ngực Đức Phật, ánh sáng phóng ra lại soi khắp mười phương, lại nhập vào rốn Đức Phật. Khi ánh sáng này vào trong thân Đức Phật thì như nước lưu ly lắng trong chẳng động. Tất cả chúng sinh trong ba cõi, năm đường đều ánh hiện trong tim Đức Phật. Hành giả thấy các vị Hóa Phật ngồi trên đài báu lớn giống như thuyền báu du hành trong thân Đức Phật. Tất cả các vị Hóa Phật khen ngợi sự chẳng giết hại, khen ngợi sự niệm Phật, khen ngợi sự niệm Pháp, khen ngợi sự niệm Tăng, khen ngợi sự niệm Giới, khen ngợi sự niệm Thí, khen ngợi sự niệm Thiên, khen sáu pháp Hòa kính, khen Tam-muội về tâm Từ. Sáu niệm này có thể sinh ra pháp thiện, sáu niệm này chính là nhân của các Đức Phật. Tâm Phật chính là tâm sáu niệm. Nhờ sáu pháp Hòa kính mà được pháp này. Muốn thành Phật đạo phải học tâm Phật.

Nói lời nói đó xong, ánh sáng của thân Đức Như Lai sáng rực rỡ bội phần. Số Hóa Phật của thân Đức Phật và hoa sen báu nhiều chẳng thể biết. Ánh sáng mỗi hoa như các loại hoa đã nói. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật tu sáu niệm thì gọi là niệm về tâm Phật. Niệm về tâm Phật thì trừ được tội sinh tử trong mười hai ức kiếp. Người quán tưởng như vậy thì đời đời nhất định chẳng tà kiến, lòng chẳng hẹp hòi xằng bậy, luôn luôn gặp được bậc Bồ-tát vô sinh. Người như vậy nếu sinh vào chỗ biên địa không có Phật pháp thì nhờ năng lực công đức niệm Phật nên tự nhiên giác ngộ giải thoát thành Bích-chi-phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời nói đó xong, thu ánh sáng nơi thân lại như cũ.

Đức Phật thưa vua cha rằng:

–Như ánh sáng Bạch hào của tướng bậc Đại nhân và tất cả các tướng, có thể quán tưởng nghịch, quán tưởng thuận hay quán tưởng phân biệt thì quán tưởng toàn bộ vừng sáng tròn và thân một trượng sáu. Chỉ phát tâm quán tưởng như vậy, còn quán thấy hay chẳng thấy, đều được tiêu trừ các tội lỗi như trên đã nói. Giả sử có thí chủ đủ năm Thần thông, được ngọc Như ý, bay khắp các thế giới ở mười phương, số chúng sinh của mỗi thế giới ở mười phương chẳng thể biết được, chỉ dùng từ vô lượng vô biên chỉ chung cho số lượng ấy, số chúng sinh nhiều như vậy đều là A-la-hán, vị đại thí chủ đó hết vô số kiếp cúng dường những bậc Hiền thánh đầy đủ bốn việc, không thiếu thốn. Người đó được phước chắc là nhiều lắm chăng?

Vua đáp rằng:

–Chỉ cần cúng dường những vị La-hán của một phương đã được phước không lường, huống gì cúng dường vô lượng La-hán khắp mười phương.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Giả sử có người làm cho các chúng sinh tà kiến có số lượng nhiều như đã nói trên được thành tựu, đều khiến cho những người đó được đạo A-la-hán với ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát thì cũng chẳng bằng phát tâm hướng về trí tuệ Phật mà niệm Phật trong giây lát.

Khi Đức Phật nói lời đó thì một ức người dòng họ Thích trong chúng Thích tử phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tự thề chẳng cầu đạo Thanh văn và Bích-chi-phật, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thân của các Đức Phật phân ra thậm chí chỉ một sợi

lông mà có vô lượng Hóa Phật thì thân của các Thanh văn chỉ như một vật hư mục cháy đen nào có ích gì?

-oOo-

Phẩm 6: QUÁN BỐN OAI NGHI (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, ở trong đại chúng, liền đứng dậy, bước chân đi vào hư không, vua cha nhìn thấy, lòng rất hoan hỷ, cũng đi theo Đức Phật. Khi Đức Phật nhấc chân lên, xuất hiện tướng bánh xe có một ngàn nan hoa dưới chân. Mỗi bánh xe đều mưa xuống tám vạn bốn ngàn hoa sen báu. Mỗi hoa sen báu lại hóa ra tám vạn bốn ngàn ức vô số hoa. Mỗi hoa sen báu hóa thành một đài hoa. Mỗi đài hoa, mỗi cánh hoa che khắp vô lượng thế giới ở mười phương. Mỗi hoa sen có tám vạn bốn ngàn cánh. Mỗi bước chân của Đức Thích-ca Mâu-ni bước vào hư không đều mưa xuống hoa báu. Mỗi hoa như vậy lại có vô lượng bước chân Phật bước vào hư không nhiều như bụi trần. Vua cha nhìn thấy, lòng rất vui mừng, đắc quả A-na-hàm, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ Phật. Đại chúng trong hội đều nhìn thấy việc này, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thế giới ở mười phương có vô số Hóa Phật. Vị nào là Đức Phật thật? Vị nào là Hóa Phật?

Đức Phật bảo đại chúng rằng:

–Các Đức Phật Như Lai nhập vào cảnh giới rỗng lặng, Tam-muội Giải thoát, tùy ý tự tại không có thân thật hay thân biến hóa. Vì sao? Vì tâm Phật tịch tĩnh, lại nhập vào Tam-muội Không tịch giải thoát quang minh vương. Nhờ năng lực của định này nên các Đức Phật Như Lai hóa ra vô biên thân. Vô biên thân chính là Nhất thiết trí. Nhất thiết trí gọi là Tam-muội Vô trước. Nhờ Tam-muội Vô trước nên Đức Như Lai thị hiện các hạnh, hoặc hiện đi khất thực, hoặc hiện đi kinh hành. Hai pháp như vậy đem lại lợi ích cho chúng sinh. Nếu chúng sinh nào, khi Phật còn ở đời, nhìn thấy Đức Phật đi. Trong từng bước từng bước, thấy được tướng bánh xe có ngàn nan hoa thì họ tiêu trừ được tội ác cực nặng trong một ngàn kiếp. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, người nào nhập vào Tam-muội Chánh thọ quán tưởng bước đi của Phật thì cũng tiêu trừ được tội ác cực nặng trong một ngàn kiếp. Người tuy chẳng quán tưởng sự đi của Phật mà thấy dấu chân của Phật, thấy hình tượng Phật đi từng bước từng bước thì

cũng tiêu trừ được nghiệp ác cực nặng trong một ngàn kiếp.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Từ hôm nay, ông hãy đem lời dạy của Như Lai nói cho khắp các đệ tử rằng, sau khi Phật diệt độ, tạo hình tượng đẹp khiến cho thân tướng đầy đủ, cũng làm ra sắc tượng của vô lượng Hóa Phật và khai thông ánh sáng nơi thân cùng vẽ dấu chân của Phật bằng lụa màu vi diệu và đem ngọc pha lê đặt ở chỗ tướng Bạch hào khiến cho chúng sinh được thấy tướng đó. Chỉ thấy tướng này, lòng sinh hoan hỷ thì người này trừ bỏ được tội sinh tử trong trăm ức vô số kiếp nhiều như số cát sông Hằng.

Nói lời đó xong, Đức Như Lai lại ngồi vào tòa.

Vua cha lại hỏi Đức Phật rằng:

–Xuất thế gian có lợi ích gì? Có thể làm cho chúng sinh an vui sao?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với vua cha rằng:

–Ông trưởng giả Tu-đạt trong thành Xá-vệ có nuôi một bà lão tên là Tỳ-khư-la, cẩn trọng siêng năng đối với gia nghiệp nên được ông trưởng giả cho giữ chìa khóa kho. Việc xuất nhập, lấy cho tất cả đều giao cho bà. Ông trưởng giả Tu-đạt thỉnh Phật và chúng Tăng để cung cấp những đồ cần dùng. Có vị Tỳ-kheo bệnh yêu cầu nhiều thứ. Bà lão vốn bỏn sẻn tham lam, sân giận, tỵ hiềm đối với Phật, Pháp và chúng Tăng nên nói rằng: "Ông trưởng giả nhà ta ngu si mê hoặc bị pháp thuật của Sa-môn. Những kẻ ăn xin đó muốn nhiều không chán. Có thứ đạo gì lạ vậy?" Nói lời đó rồi, bà lại phát nguyện ác rằng: "Khi nào mới được không nghe danh hiệu Phật, chẳng nghe tên Pháp, chẳng thấy những người cạo đầu nhuộm áo?" Tiếng ác như vậy được một người nghe rồi lại hai người nghe... lần lượt khắp trong thành Xá-vệ đều nghe. Phu nhân Mạt-lợi nghe lời nói này rồi, nói rằng: "Tại sao ông Tu-đạt như hoa sen đẹp, mọi người ưa nhìn thấy? Tại sao ông lại có con rắn độc hộ vệ?" Nói lời đó xong, bảo ông Tu-đạt rằng: "Ông hãy sai vợ ông đến, ta muốn nói chuyện với bà ấy!" Bà A-na-bân-đê đi mau đến cung vua, đến làm lễ xong, lui đứng qua một bên. Phu nhân Mạt-lợi lệnh cho tòa ngồi, khách ngồi xong, phu nhân nói rằng: "Bà lão của gia đình ngươi ác khẩu, hủy báng Tam bảo sao chẳng đuổi bà ấy đi!" Bà A-na-bân-đê quỳ xuống bạch rằng: "Mặt trời Phật ra đời được nhiều sự thấm nhuần, lợi ích! Ương-quật-ma-la là người đại ác, Ni-đề kẻ hèn hạ, Khí-hư hạng Chiên-đà-la... Đức Phật đều có thể thu phục, huống gì một nô tỳ già mà chẳng thể điều phục?" Phu nhân Mạt-lợi nghe lời đó rồi, rất vui mừng, nói rằng: "Ta muốn thỉnh Đức Phật, bà hãy sai bà lão nô tỳ đó đến!" Hôm sau, đến giờ ăn, phu nhân

thỉnh Đức Phật và Tăng chúng vào cung cúng dường. Ông trưởng giả sai bà lão mang bình đựng đầy ngọc ma-ni, vàng đến khuyến trợ nhà vua cúng dường chúng Tăng, bảo rằng: "Này người đáng tin cậy! Ngươi hãy đem cống vật này dâng lên nhà vua!" Bà lão nô tỳ nghe lời nói đó rất vui mừng, mang bình báu chạy đi. Phu nhân Mạt-lợi thấy bà lão kia đến thì nghĩ rằng: "Người tà kiến sẽ được Đức Phật hóa độ. Ta thấy người này khi được hóa độ, nhất định sẽ đạt được pháp lợi."

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ cửa chính đi vào, Nan-đà ở bên trái, A-nan ở bên phải, La-hầu-la theo sau Đức Phật. Bà lão thấy Đức Phật, lòng kinh hãi, dựng tóc gáy, nghĩ rằng: "Thật đáng ghét! Người này theo ta đến sau!" Tức thời bà muốn rút lui, theo lỗ chó chui ra thì lỗ chó liền đóng lại, những hẻm nhỏ bốn phía đều đồng thời đóng chặc lại, chỉ có con đường chính mở ra. Bà lão che mặt bằng quạt, tự ngăn chẳng muốn thấy Đức Phật. Nhưng Đức Phật ở trước bà khiến cho quạt trong suốt như gương, không có gì ngăn ngại. Bà quay đầu về Đông nhìn thấy phương Đông có Phật, về Nam nhìn thấy phương Nam có Phật, về Tây nhìn thấy phương Tây có Phật, về Bắc nhìn thấy phương Bắc có Phật, ngẩng đầu ngước nhìn lên phương trên có Phật, cúi đầu sát đất thì đất hóa thành Phật, dùng tay che mặt thì mười ngón tay đều hóa thành Phật. Bà lão nhắm mắt lại thì tâm nhãn liền mở ra, thấy tất cả hóa Phật trong hư không đầy khắp các cõi mười phương.

Khi tướng này hiện, trong thành Xá-vệ có hai mươi lăm người con gái Chiên-đà-la, năm mươi người con gái Bà-la-môn và những người hèn hạ cùng với năm trăm người con gái trong cung của phu nhân Mạt-lợi, lòng sinh hủy báng, chẳng tin Phật pháp. Họ thấy Đức Phật Như Lai, chân bước đi trong hư không, vì bà lão, hiện ra vô số thân, lòng rất vui mừng, phá tan lưới tà kiến, cúi đầu cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng âm thanh Phạm an ủi những người con gái rằng:

–Này những người con gái! Các cô hôm nay có thể xưng lên Thích-ca Mâu-ni! Xưng danh hiệu của ta, quán tưởng thân tướng của ta, các cô sẽ được giải thoát.

Đức Phật nói lời đó xong thì những người con gái đồng thanh nói: "Nam-mô Phật". Đức Phật phóng ra ánh sáng tướng lông trắng giữa hai chân mày soi sáng tâm của những người con gái. Những người con gái thấy Đức Phật bước đi oai nghi đĩnh đạc, dưới chân mưa hoa giống như chiếc lọng hoa, hóa Phật nhiều như rừng cây chẳng thể kể xiết. Những người con gái nhìn thấy vậy đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bà lão

thấy Đức Phật, tà kiến chẳng tin mà còn trừ được tội sinh tử của tám mươi vạn ức kiếp, huống là lại có thiện ý cung kính lễ bái. Bấy giờ, bà lão nhờ được thấy Đức Phật nên hẻm nhỏ, lối mòn mở ra trở lại, liền chạy vội về nhà, thưa với chủ nhà rằng:

–Hôm nay, tôi gặp phải điều rất xấu là phải đối mặt với ông Sa-môn Cù-đàm tại cửa cung vua, trước mặt nhiều người. Ông ấy làm những điều yêu mị biến hóa, thân như núi vàng ròng, nhiều loại hoa ánh lên đẹp đẽ, mắt hơn hẳn đóa sen xanh, có hàng vạn ức ánh sáng, chẳng thể thấy đủ được. Sa-môn giỏi huyễn thuật, thế gian không ai sánh bằng. Đại gia tuổi nhỏ có thể chẳng ưa nhìn thấy.

Nói lời đó rồi, bà vào trong lồng gỗ, dùng hàng trăm bức màn bằng da che bên trên lồng gỗ, dùng vải trắng buộc đầu, lui vào nằm chỗ tối. Bấy giờ, Đức Thế Tôn trở lại rừng Kỳ-đà. Phu nhân Mạt-lợi bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn hóa độ cho bà lão tà kiến, đừng trở lại tinh xá!

Đức Phật bảo bà Mạt-lợi rằng:

–Người đàn bà này tội nặng, đối với Phật không có duyên, nhưng đối với La-hầu-la thì có nhân duyên lớn. Hôm nay, Phật đi là để tiêu trừ tội cho bà ấy.

Nói lời đó rồi, Đức Phật liền trở về tinh xá, bảo La-hầu-la rằng:

–Ông hãy đi đến nhà ông đại trưởng giả Tu-đạt, hóa độ bà lão ác!

Khi Đức Phật nói lời đó, một ngàn hai trăm năm mươi vị Sa-môn đều thưa rằng:

–Chúng con hôm nay nguyện xin đi theo!

Bấy giờ, La-hầu-la nương uy thần Đức Phật, nhập vào định Như ý, lễ bái xong, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, liền tự hóa thân làm Chuyển luân thánh vương, A-nan hầu bên trái, Nan-đà hầu bên phải. Một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo hóa thành một ngàn người con, A-nan làm thần Điển tạng, Nan-đà làm thần Chủ binh, bảy báu bốn binh đều đầy đủ. Lúc đó, bánh xe vàng báu ở trong hư không, ở trên đài hoa sen dẫn đường đến nhà trưởng giả Tu-đạt. Quỷ Dạ-xoa nói lớn rằng:

–Thánh vương ra đời, đuổi hết những người ác, tuyên dương pháp thiện!

Bà lão nghe rồi, lòng rất vui mừng nghĩ rằng: “Thánh vương xuất hiện thì có ngọc Như ý. Điều gì cầu xin mà chẳng thể được thì nên nói ở đây!”

Bấy giờ, Thánh vương khua chuông, đánh trống, cỡi xe báu lớn đi đến nhà ông Tu-đạt. Bà lão nhìn thấy rất vui mừng nghĩ rằng: "Thánh vương ra đời đem lại nhiều điều thấm nhuần lợi ích, biết phân biệt thiện ác, nhất định sẽ chẳng bị sự mê hoặc của Sa-môn". Bà từ lồng cây chui ra, lễ kính Thánh vương. Thánh vương liền sai thần Chủ tạng báu đi đến chỗ bà bảo rằng:

–Này người chị em! Đời trước của ngươi có phước ứng với tướng Vương giả. Hôm nay Thánh vương muốn dùng ngươi làm Ngọc nữ báu!

Bà lão thưa rằng:

–Thân con thấp hèn giống như phân bẩn, được Thánh vương hạ cố hỏi đến đã là vui mừng không lường! Làm sao đủ sức làm Ngọc nữ báu? Nếu ngài đoái thương đến con thì lệnh cho đại gia của con thả con được giải thoát. Sự ân tứ này đã là nhiều lắm rồi!

Khi ấy, Thánh vương bảo Tu-đạt rằng:

–Bà lão của ngươi, các tướng cao vời, nay ta muốn đem sung làm Ngọc nữ báu!

Tu-đạt bạch rằng:

–Tuân mạng! Theo lệnh ngài, nguyện dâng lên Đại vương!

Bà lão nghe mình được phóng thích, vui sướng vô cùng. Thánh vương liền dùng ngọc Như ý soi sáng mặt bà khiến cho bà tự thấy mình như Ngọc nữ báu nên hoan hỷ bội phần, nói rằng:

–Các Sa-môn bàn cao nói lớn, tự nói có đạo mà không một chút hiệu nghiệm! Bậc Thánh vương ra đời đem lại nhiều lợi ích rộng lớn, khiến cho thân già tệ hại của ta giống như Ngọc nữ báu.

Nói lời đó rồi, bà gieo mình sát đất, đảnh lễ Thánh vương. Bấy giờ thần Điển tạng tuyên bố lệnh dạy của vua là xiển dương mười pháp thiện. Người nữ tỳ nghe mười pháp thiện, lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ý nghĩa lời nói của Thánh vương thì không gì chẳng thiện!" Rồi bà đảnh lễ hối lỗi đức vua tự trách mình nên tâm được thuần thục. Lúc đó, La-hầu-la trở lại thân cũ, bà lão ngẩng đầu lên thấy một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, liền nói rằng:

–Phật pháp thanh tịnh chẳng bỏ chúng sinh! Tệ ác như ta mà còn được hóa độ!

Nói lời đó rồi, bà cầu thọ năm giới. La-hầu-la vì bà nói pháp Tam quy và trao cho năm giới. Bà lão nghe pháp này, trong khoảnh khắc chưa cất đầu lên đã thành đạo quả Tu-đà-hoàn. Thần đất vui mừng, từ đất vọt lên

bảo Tu-đạt rằng:

–Hay thay! Thưa Trưởng giả! Phá tan lưới tà kiến! Đức Như Lai ra đời chính là vì điều này!

La-hầu-la đưa bà lão đến rừng Kỳ-đà. Đến nơi bà thấy thân tướng Đức Phật màu vàng ròng, hoan hỷ chắp tay đảnh lễ Đức Phật, sám hối tội đã tạo từ trước, cầu xin Đức Phật được xuất gia. Đức Phật bảo La-hầu-la:

–Ông đem bà lão này đến chỗ di mẫu Kiều-đàm-di!

Trong thời gian trên đường đi, La-hầu-la vì bà nói pháp khổ, không, vô thường, vô ngã... Bà lão nghe pháp xong, đầu tóc tự rụng, thành Tỳ-kheo-ni với ba Minh, sáu Thông, đủ tám Giải thoát, thân bay lên hư không thực hiên mười tám sự biến hóa. Phu nhân Mạt-lợi của vua Ba-tư-nặc thấy sự biến hóa này, lòng rất vui mừng khen rằng:

–Hay thay! Mặt trời Phật xuất hiện ở thế gian phá tan bóng tối vô minh, khiến cho người tà kiến đạt đạo A-la-hán.

Nói lời đó xong, phu nhân đảnh lễ Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bà lão này đời trước có tội gì mà sinh ra chỗ thấp hèn, làm tôi tớ của người? Lại có phước gì mà may mắn được gặp Đức Thế Tôn, như tấm vải trắng tốt dễ nhuộm màu sắc, ngay tức thời được đạo A-la-hán?

Đức Phật bảo rằng:

–Này Đại vương! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ điều đó! Như Lai sẽ vì Đại vương phân biệt giảng nói! Thuở quá khứ xa xưa cách đây vô số kiếp, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Nhất Bảo Cái Đăng Vương Như Lai... đầy đủ mười hiệu. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, trong đời Tượng pháp, có vị vua tên là Tạp Bảo Hoa Quang. Vua ấy có người con tên là Khoái Kiến, cầu xin được xuất gia. Vua cha liền đồng ý. Vương tử đi vào núi, đến trong Tăng phường cầu xin xuất gia thì có một vị Tỳ-kheo thông minh, đa trí, hiểu sâu thật tướng nhận làm đệ tử. Lại có một Tỳ-kheo tên là Đức Hoa Quang, khéo léo nói điều cốt yếu của pháp động viên, sách tấn lúc mới học. Vương tử Tỳ-kheo tuy đã xuất gia nhưng còn tâm kiêu mạn. Hòa thượng vì vương tử nói pháp vi diệu sâu xa, ý nghĩa đại Không của Bát-nhã ba-la-mật.

Vương tử nghe rồi lý giải lầm lẫn, giảng nói tà bậy. Sau khi vị Tỳ-kheo diệt độ, vương tử liền nói rằng: "Đại Hòa thượng của ta rỗng không, không có trí tuệ, chỉ có thể khen ngợi việc hư vô, rỗng không. Nguyện xin đời sau của ta, chẳng ưa thấy vậy. Vị A-xà-lê của ta trí tuệ biện tài, nguyện xin đời đời làm Thiện tri thức." Tỳ-kheo vương tử nói lời đó xong thì từ

đó, hễ pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, dạy đồ chúng làm theo tà kiến. Tuy giữ gìn giới cấm uy nghi chẳng sai sót, nhưng do lý giải lầm lẫn nên sau khi qua đời, nhanh chóng như tên bắn, bị đọa vào địa ngục A-tỳ, tám mươi ức kiếp luôn chịu khổ não, tội hết mới ra làm người nghèo hèn, năm trăm đời làm người tai điếc, mắt mù, một ngàn hai trăm kiếp luôn làm tôi tớ cho người.

Khi Đức Phật nói điều đó, phu nhân Mạt-lợi có năm trăm nữ tỳ sám hối, tự trách, phát tâm Bồ-đề, nguyện xin đời sau hiểu rõ được pháp Không sâu xa.

Đức Phật bảo Đại vương rằng:

–Vị Hòa thượng ấy, nay chính là thân ta! Vị A-xà-lê nay chính là La-hầu-la! Vị Tỳ-kheo vương tử chính là bà lão này! Đồ chúng đệ tử thì hôm nay là những người con gái tà kiến đang phát tâm Bồ-đề!

Khi Đức Phật nói điều này thì hai vạn Ưu-bà-tắc trong thành Xá-vệ đều phát tâm Bồ-đề, được định Niệm Phật, thường ở trong định thấy Đức Phật nói pháp. Đức Phật nói với phụ vương rằng:

–Người ác tà kiến khi thấy Đức Phật đi còn được vô lượng phước đức như thế này, huống gì là người quán tưởng sự đi của Phật và tượng Phật.

Vua cha bạch Phật rằng:

–Phật mẫu Ma-gia sinh lên cõi trời Đao-lợi. Đức Phật hôm nay có tướng ánh sáng thần thông đầy đủ, chừng nào sẽ đến vì mẹ nói pháp?

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Như Lai sẽ đúng như pháp bước đi của Chuyển luân thánh vương từ cõi Diêm-phù-đề lên cõi trời Đao-lợi thăm hỏi Đàn-việt và nói pháp nhiệm mầu.

Lúc ấy, trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Trì Địa liền đứng dậy nhập vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Nhờ năng lực của Tam-muội nên từ bờ cõi Kim cương mà Kim cương làm vòng, Kim cương, Kim cương làm hoa rồi từng hoa từng hoa kế tiếp nhau ra khỏi cõi Diêm-phù-đề. Bốn vua rồng Nan-đà, Bạt-nan-đà, A-nậu-đạt-đa, Ta-già-la... đều đem bảy báu đi đến chỗ ngài Trì Địa. Họ dâng bảy báu để vì Đức Phật Thế Tôn làm ba đường thềm báu, bên trái bằng bạc, bên phải bằng pha lê, chính giữa bằng vàng ròng, từ bờ cõi Kim cương của Diêm-phù-đề lên đến cung trời Đao-lợi. Mỗi thềm báu có bảy lớp lan can. Những lan can đó do trăm ức châu báu tạo thành có trăm ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng có trăm ức hoa báu. Trong mỗi hoa có vô lượng nhạc cụ tự nhiên vọt ra.

Bấy giờ, Bồ-tát Trì Địa đem hằng hà sa số hoa sen bảy báu bày ra ở

chỗ bước chân đi của Đức Phật. Ở bên đường thềm dựng lên các cờ báu, có vô lượng phướn báu treo trên đầu những cờ báu ấy. Che khắp bên trên là hàng trăm ức lọng báu. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Đại mạn-thù-sa để trang trí vùng ấy. Vua trời Phạm tay nâng lò hương cùng với hàng vạn Phạm chúng đều đứng hầu bên thềm. Mỗi làn khói thơm như mây lưu ly đầy khắp hư không. Trong mây ấy có trăm ngàn loại âm nhạc, chẳng đánh mà tự trỗi lên. Vua rồng Nan-đà... đem bột thơm Hải thử ngạn chiên-đàn tung rải tràn lan trên đường đi. Ánh sáng hương thơm tỏa lên như ánh vàng ròng rực sáng cao đến một cây Đa-la, rồi hóa thành đài vàng. Vô lượng chư Thiên đem chuỗi ngọc của trời trang trí đường thềm. Những vậy cúng dường như vậy nhiều chẳng thể kể xiết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở cõi Diêm-phù-đề, tay cầm ba y bảo A-nan, Nan-đà, La-hầu-la... và năm trăm vị Tỳ-kheo bước chân trên mặt đất mà đi. Khi nhấc bước chân đầu tiên thì đất chấn động sáu cách. Khi hạ chân xuống thì đất sinh ra cung điện báu như cung của vua Phạm thiên. Từng cung điện tiếp theo nhau treo giữa hư không, ánh sáng lên theo sau Đức Phật. Ở bên đường bậc thang, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Di-lặc... cùng một ngàn vị Bồ-tát đồng thời chắp tay, dùng hàng vạn ức âm thanh ca vịnh vô lượng đức hạnh của Đức Như Lai.

Bấy giờ, Phạm vương cùng với vô số trăm ngàn các Phạm thiên tay nâng lò hương và vô lượng nhạc cụ để cúng dường Đức Phật, đứng hầu ở bậc thềm bên trái. Thích Đề-hoàn Nhân và vô số Thiên tử cùng hàng trăm ngàn Thiên nữ trỗi nhạc đàn ca cũng đứng hầu ở bậc thềm bên trái. Vô số đại chúng Thanh văn Bồ-tát đứng hầu ở bậc thềm bên phải.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi bên đường bậc thang. Ánh sáng ấy như mây, có trăm ngàn ức màu sắc giống như nhiều lầu đài. Đức Phật ở trong ấy với tám muôn bốn ngàn vị hóa Phật xung quanh. Năm trăm chư Phật phân thân cùng với Đức Phật đều đắp y mang bát, uy nghi an tường. Các Đức Phật phân thân cũng có A-nan, Nan-đà làm thị giả. Ma Ba-tuần, ở trong hư không, cùng với chúng ma tán tụng kệ hay vi diệu ngợi khen công đức của Đức Như Lai. Thích Đề-hoàn Nhân thưa phu nhân Ma-gia rằng:

–Đấng Thế Hùng Như Lai vì báo ân nên đi đến chỗ này!

Phu nhân Ma-gia nghe Đức Phật đến nên sai các Thiên nữ đem các châu báu cõi trời âm nhạc trời và hoa Mạn-đà-la đứng ở bên đường bậc thang mà nghênh đón Đức Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai nhấc chân, hạ chân hiện ra vô số cung điện. Mỗi cung điện có năm trăm vị Hóa Phật ngồi kiết già. Mỗi Như Lai có năm trăm vị Bồ-tát làm thị giả.

Lúc đó, năm trăm Đức Phật Thích-ca Văn phân thân, vào cung trời Đao-lợi, chư Thiên vui mừng nói kệ này:

Phật Tỳ-bà-thi
Đấng Cát Tường nhất
Cũng phóng ánh sáng
Đi đến nơi này.
Đức Phật Thi-khí
Đấng Cát Tướng nhất
Hóa thân vô số
Đi đến nơi này.
Phật Tỳ-xá-phù
Ánh sáng bạch hào
Soi sáng khắp cùng
Đi đến nơi này.
Phật Câu-lâu-tôn
Ánh sáng khuôn mặt
Soi cõi mười phương
Đi đến nơi này.
Phật Câu-na-hàm
Hóa thân vô số
Phóng ánh sáng lớn
Đi đến nơi này.
Đức Phật Ca-diếp
Thân như đài báu
Chân bước hư không
Đi đến nơi này.
Phật Thích-ca Văn
Năm trăm phân thân
Vô số hóa Phật
Soi sáng khắp nơi
Đi đến chỗ này.
Bồ-tát Di-lặc
Tôn giả hiền kiếp
Cũng phóng hào quang
Đi đến nơi này.

Chỗ này lành tốt
Vô vi an lạc
Nơi Đức Phật ở
Đất Mâu-ni sinh
Tên Niết-bàn-quật
Người tuệ, trí độ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào cung Đao-lợi, phóng ra ánh sáng tướng lông trắng giữa hai chân mày. Ánh sáng ấy hóa thành một lọng lớn bằng bảy báu che bên trên bà Ma-gia, hóa ra giường trang trí bằng bảy báu dâng lên cho phu nhân ngồi. Ma-gia, mẹ của Phật thấy Đức Phật vào cung, chắp tay cung kính đảnh lễ Đức Phật. Năm trăm vị hóa Phật đồng thời duỗi cánh tay, chư Thiên giữ lại, chẳng cho bà lễ kính. Tám muôn bốn ngàn vị hóa Như Lai đều đứng dậy. Lúc ấy, trong cung của phu nhân Ma-gia tự nhiên phóng ra năm trăm ức ánh sáng. Trong ánh sáng này có đài báu lớn. Trên mỗi đài báu có mười phương Phật. Các Đức Phật như vậy tự nói lên danh hiệu và an ủi mẹ của Phật.

Phương Đông, Đức Phật Thiện Đức đem hoa báu đẹp đẽ tung lên trên Đức Thích-ca Mâu-ni và phu nhân Ma-gia. Hoa hóa thành chiếc lọng hoa, trong lọng hoa ấy có hàng trăm ức vị Hóa Phật đứng dậy chắp tay thăm hỏi mẹ của Phật.

Phương Nam, Đức Phật Chiên-đàn Đức đem hoa sen báu tung lên trên Đức Thích-ca Mâu-ni và mẹ của Phật. Hoa hóa thành lọng hoa. Trong lọng hoa, có vô số Hóa Phật đứng dậy chắp tay thăm hỏi mẹ của Phật.

Phương Tây, Đức Phật Vô Lượng Minh dùng hoa sen báu tung lên trên Đức Thích-ca Mâu-ni và mẹ của Phật. Hoa hóa thành lọng hoa. Vô số vị Hóa Phật chắp tay đứng dậy thăm hỏi mẹ của Phật.

Phương Bắc, Đức Phật Tướng Đức dùng hoa sen báu tung lên trên Đức Thích-ca Mâu-ni và mẹ của Phật. Hoa hóa thành lọng hoa. Vô số vị Hóa Phật chắp tay đứng dậy thăm hỏi mẹ của Phật.

Phương Đông nam, Đức Phật Vô Ưu Đức; phương Tây nam, Đức Phật Bảo Thí; phương Tây bắc, Đức Phật Hoa Đức; phương Đông bắc Đức Phật Tam Thừa Hạnh; phương Trên, Đức Phật Quảng Chúng Đức; phương Dưới, Đức Phật Minh Đức. Những Đức Phật như vậy... đều dùng hoa báu tung lên trên Đức Thích-ca Mâu-ni và mẹ của Phật. Hoa hóa thành lọng hoa. Trong mỗi lọng hoa có vô số vị Hóa Phật đứng dậy chắp tay thăm hỏi mẹ của Phật. Lúc này, trong cung Đao-lợi đầy những vị Hóa Phật. Phật mẫu Ma-gia, trên đỉnh đầu tự nhiên hiện ra những phẩm vật

cúng dường, vô lượng cờ phướn cúng dường các Đức Phật. Trong cờ phướn có âm thanh nhiệm mầu khen Phật, khen pháp, khen Tỳ-kheo tăng. Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Đó gọi là Như Lai từ cõi Diêm-phù-đề lên cung trời Đao-lợi với ánh sáng sắc tướng và những việc thần thông biến hóa. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nếu quán tưởng được như vậy thì gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Người quán tưởng như thế, tiêu trừ được một tội sinh tử trong một ức kiếp, lúc sắp qua đời, được thấy chư Phật mười phương, chắc chắn được sinh đến cõi Phật thanh tịnh ở phương khác.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông đem lời nói này giảng nói rộng rãi cho các chúng sinh đời vị lai,. Người nghe lời này, suy nghĩ ý nghĩa đó, phải biết, người đó được sự che chở hộ trì của các Đức Phật mười phương, sau khi qua đời nhất định sẽ sinh ra trước mặt các Đức Phật.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Sao gọi là Như Lai lúc từ trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù-đề với sự ứng biến của tướng ánh sáng?

Lúc ta mới xuống, vô số Thiên tử, trăm ngàn Thiên nữ theo hầu Thế Tôn, chỉ thấy duy nhất một vầng tròn ánh sáng của Phật rộng một tầm, phóng ra hàng trăm ngàn ánh sáng, chân bước vào hư không, đi theo bậc thềm mà xuống. Trong ánh sáng của Phật có hình tượng vị Hóa Phật hiện ra, từ ánh sáng của Phật phát ra, dẫn đường đi trước Phật. Lúc đó (dưới cõi Diêm-phù-đề) vua Ưu-điền kính mộ Đức Thế Tôn, đúc vàng làm tượng. Nghe Phật sắp xuống, vua cho voi chở tượng vàng đi nghênh đón Thế Tôn. Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc hóa ra núi lưu ly, ngồi kiết già ở trong hang núi với vô lượng phẩm vật cúng dường phụng nghênh Thế Tôn.

Bấy giờ, tượng vàng từ trên mình voi hạ xuống giống như Phật sống, chân bước vào hư không, dưới chân mưa hoa, cũng phóng ra ánh sáng đến nghênh đón Thế Tôn. Tượng vàng đúc chắp tay đảnh lễ Phật. Bấy giờ Thế Tôn cũng lại quỳ gối chắp tay hướng về tượng. Lúc ấy trong hư không có hàng trăm ngàn vị Hóa Phật cũng đều chắp tay quỳ gối hướng về tượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với tượng rằng:

–Vào đời sau, Ngài sẽ làm Phật sự lớn! Sau khi ta diệt độ, những đệ tử của ta, xin đem phú chúc cho Ngài!

Các vị Hóa Phật ở trong hư không, khác miệng đồng thanh, đều nói lên rằng:

–Nếu có chúng sinh, sau khi ta diệt độ, tạo lập hình tượng, rồi dùng cờ phướn, lọng hoa, các loại hương thơm cúng dường thì người đó đời sau nhất định được Tam-muội Niệm Phật thanh tịnh. Nếu chúng sinh nào biết lúc Phật từ trời Đao-lợi xuống với đủ thứ tướng mạo mà nhất tâm chánh niệm để suy nghĩ thì nhất định được thấy Phật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật biết việc Phật Như Lai xuống từ cõi trời Đao-lợi và thấy tượng Phật thì tiêu trừ được nghiệp ác cực nặng trong một ngàn kiếp. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 7

Phẩm 6: QUÁN BỐN OAI NGHI (Phần 2)

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là Như Lai đến đầm nơi đồng hoang để thu phục đại tướng quỷ?

Ta từ tinh xá Kỳ-đà ở thành Xá-vệ, phóng ánh sáng màu vàng chiếu soi thành Xá-vệ khiến thành màu vàng. Bên trong nước Xá-vệ, có một vị trưởng giả tên là Tài Đức. Vị trưởng giả có người con tuổi mới lên ba. Người cha dạy đứa con ấy thọ tam quy. Quỷ thần Tán Chỉ bị lửa đói bức ngặt, vào thành Xá-vệ bắt trẻ con. Lúc ấy, đứa trẻ nói lớn: "Nam-mô Phật." Nhờ đứa bé xưng danh Phật nên miệng vua quỷ bị đóng chặt, chẳng thể ăn được, chỉ có mắt quỷ phát ra lửa để dọa đứa trẻ. Đứa trẻ thấy hình dạng của quỷ xấu xí, ngực có ba mặt, rốn có hai mặt, hai đầu gối hai mặt. Mặt như mặt voi, răng chó chĩa lên. Mắt lại phát ra lửa, lửa tuôn xuống. Đứa bé kinh sợ xưng lên: "Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng." Bấy giờ, Thế Tôn dùng Thiên nhĩ, từ xa nghe được, cùng với Tôn giả A-nan, chân bước vào hư không ra đi. A-nan ở phía sau theo Đức Phật chẳng kịp. Đức Phật dùng thần lực hóa ra hoa báu, rồi ánh sáng của hoa ấy đón lấy A-nan. Tôn giả A-nan ngồi trên hoa, thấy cõi Diêm-phù-đề chứa đầy những vị Hóa Phật. Thân mỗi vị Hóa Phật đầy tam thiên đại thiên thế giới. Các vị Hóa Phật đó giảng nói pháp ba Thừa, khuyến lệ sách tấn Bồ-tát tu hành niệm Phật. A-nan thấy nghe rồi liền nhớ lại Kinh tạng của chín mươi ức Đức Phật đời quá khứ đã giảng nói, nhớ lại giữ gìn chẳng mất.

Bấy giờ, Thế Tôn đã đến đầm nơi đồng trống, phóng ánh sáng tướng Đại nhân là lông trắng giữa hai chân mày. Ánh sáng ấy chiếu thẳng vào thân đứa trẻ đang sợ. Đứa trẻ thấy ánh sáng như thấy cha mẹ, lòng không kinh sợ. Quỷ đồng trống nhấc một tảng đá lớn dày mười hai trượng muốn ném vào Đức Thế Tôn, mắt phát ra sấm chớp, tuôn đá xuống như mưa. Mỗi giọt mưa đá rơi xuống như con gà đỏ từ hư không

xuống, chưa đến thân Phật đã hóa thành vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật đều nhập vào Tam-muội Hỏa quang, những ánh sáng lửa đó thiêu đốt đầm nơi đồng hoang. Đất đai cháy suốt mà vua quỷ chẳng sợ, vẫn ném đá, đá trụ ở trên không hóa thành đài báu. Trong đài báu lại có trăm ức vị Hóa Phật, khác miệng đồng thanh, khen ngợi tâm Từ. Quỷ vẫn còn chẳng phục. Thần Kim Cang, tay giơ cao chày vàng, vung kiếm bén, râu mép như kiếm nhọn, mắt như ánh chớp, dùng chày Kim cang đánh vào trán vua quỷ, đâm vào cánh tay quỷ và kêu lớn, tiếng chấn động trời đất.

Quỷ vương kinh sợ, ôm giữ đứa trẻ, quỳ gối hướng lên Đức Phật bạch rằng:

–Thưa Sa-môn! Nguyện xin Ngài rủ lòng từ thương xót cứu sinh mạng của con!

Thần Kim Cang hóa chày Kim cang thành núi sắt lớn, bốn mặt lửa nổi dậy, vây quanh quỷ bảy vòng. Lửa mạnh rừng rực đốt cháy thân quỷ. Đứa trẻ giơ tay bảo vua quỷ rằng:

–Hãy xưng lên "Nam-mô Phật"! Ta nhờ xưng danh hiệu Phật nên từ chết được sống, hôm nay ngươi có thể xưng lên "Nam-mô chư Phật".

Lúc bấy giờ, vua quỷ kinh sợ thất thanh xưng "Nam-mô Phật" và bạch rằng:

–Xin ngài Cù-đàm hãy cứu giúp tôi!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn dùng âm thanh Phạm, giống như bậc cha hiền an ủi các con, Phật vỗ về an ủi vua quỷ cũng như vậy. Thần Kim Cang Mật Tích bảo vua quỷ rằng:

–Hôm nay, ngươi hãy mau quy phục mà quy y Phật, Pháp cùng với chúng Tăng đi! Nếu ngươi chẳng quy phục thì ngươi và hàng vạn ức tám ngàn quyến thuộc bị tan nát như bụi trần.

Quỷ đồng hoang kinh sợ nên năm vóc gieo xuống đất, đảnh lễ Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con thường ăn thịt người, hôm nay không giết hại nữa thì con sẽ ăn vật gì?

Đức Phật sắc bảo quỷ vương rằng:

–Ngươi hãy ngưng giết hại, ta sẽ bảo đệ tử luôn bố thí đồ ăn cho ngươi, cho đến khi pháp tận diệt. Do năng lực của ta, ngươi sẽ được no đủ.

Quỷ vương nghe rồi hoan hỷ chắp tay, thọ năm giới của Đức Phật. Thọ năm giới rồi, vua quỷ thấy những núi lửa hừng hực tiếp nhau đều biến thành những vị Hóa Phật. Đầy trong đầm nơi đồng hoang đều là các vị Hóa Phật. Sau mỗi vị Hóa Phật có một vị A-nan. Tất cả các vị Hóa Phật đồng

thanh giảng nói về năm giới. Quỷ Khoáng dã bạch với thần Kim Cang rằng:

–Nhờ Đại đức nên tôi được uống pháp vị cam lộ Vô thượng!

Thần Kim Cang ném cái chày vào hư không, nhờ thần lực Đức Phật nên khiến cho chày Kim cang giống như trăm ức núi Tu-di vàng. Mỗi núi Tu-di có hàng trăm ức bàn thờ. Mỗi bàn thờ có trăm ức vị Hóa Phật đang đi kinh hành. Những vị hóa Phật đó nhấc chân hạ chân, dưới chân tự nhiên sinh ra đài bảy báu. Trên mỗi đài có các vị hóa Phật nhiều như cát sông Hằng đang ngồi kiết già.

Đức Phật bảo với Đại vương rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật muốn biết thần thông tự tại của Như Lai thu phục quỷ đồng trống, nên quán tưởng đúng như vậy, quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, nếu có chúng sinh tư duy pháp này, quán tưởng pháp này, đạt được phép quán tưởng này thì tiêu trừ được tội sinh tử trăm ngàn ức kiếp, đời đời chẳng thọ thân quỷ, được gặp thời có các Đức Phật, không rỗng không, khiếm khuyết. Giả sử khi không có Phật thì gặp Bích-chi-phật, không có Bích-chi-phật thì luôn gặp bậc Tiên nhân giảng nói chánh đạo.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Hôm nay, ông hãy đem niệm tưởng cảnh giới này giảng nói cho khắp tất cả chúng sinh đời vị lai. Đó gọi là cảnh giới thần thông của các Đức Phật. Nếu bỏ mất việc này, gọi là bài báng Phật, là đoạn dứt giống Bồ-đề. Người trì pháp này thì quỷ mị chẳng thể dựa nhập, luôn luôn được sự ủng hộ trợ giúp của các Đức Phật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là Như Lai đến hang La-sát ở phía Nam ngọn núi A-na-tư và phía Bắc suối Hoa sen xanh bên ao Độc long ở rừng hoa Chiêm-bặc trong núi Cổ tiên tại nước Na-càn-ha-la?

Bấy giờ, hang đó có năm con quỷ La-sát hóa thành Long nữ cùng Độc long thông nhau. Rồng lại tuôn xuống mưa đá, La-sát làm loạn, đói kém dịch bệnh đã trải qua bốn năm. Vua nước ấy kinh sợ, cúng tế thần đất đều vô ích nên triệu các vị thầy chú thuật, ra lệnh chú trừ Độc long. Khí La-sát thịnh, chú thuật chẳng làm được gì, nhà vua nghĩ rằng: "Phải chi được một vị thần nhân xua đuổi La-sát-này, hàng phục Độc long đó thì chỉ trừ thân ta ra, còn lấy gì ta cũng chẳng tiếc." Có vị Phạm chí thông minh đa trí bạch rằng: "Thưa Đại vương! Con vua Tịnh Phạn của thành Ca-tỳ-la, ngày sinh của vị ấy có hàng vạn thần hầu hạ, bảy báu giáng điềm, thầy tướng A-tư-đà nói, ở lại với đất nước sẽ làm Chuyển

luân thánh vương, nếu chẳng ưa thiên hạ thì thành Phật tự nhiên. Hôm nay Ngài đã thành đạo hiệu là Thích-ca Văn, thân lớn một trượng sáu, đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đi theo sau chân là hoa sen, cổ tỏa ánh sáng mặt trời, thân tướng trang nghiêm như núi vàng ròng". Vua nghe lời nói đó, lòng rất vui mừng, hướng về chỗ đản sinh của Đức Phật tự quy y, đảnh lễ, nói rằng: "Nếu lời nói của Phạm chí là xác thật chẳng hư dối, quả có Phật ra đời tên là Thích-ca Văn. Nhưng theo tướng pháp của ta thì sau chín kiếp nữa mới có Phật hiệu là Thích-ca Văn. Tại sao hôm nay ánh mặt trời Phật đã hưng khởi? Tại sao Ngài chẳng thương đến đất nước này?" Trong hư không có tiếng bảo rằng: "Này Đại vương! Ông chớ nghi ngờ! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni tinh tấn dũng mãnh vượt qua chín kiếp." Nghe lời nói đó rồi, nhà vua lại quỳ gối chắp tay khen ngợi: "Đức Phật thông minh trí tuệ ứng biết lòng của con, nguyện xin Ngài rủ ánh sáng từ bi đến nước này."

Bấy giờ, khói hương lan tỏa đến tinh xá của Phật như mây lưu ly trắng, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng rồi hóa thành lọng báu bằng vàng. Lọng báu ấy có những chuông nhỏ phát ra âm thanh vi diệu. Âm thanh ấy thỉnh Đức Phật, thỉnh Tỳ-kheo Tăng.

Lúc ấy, Đức Như Lai bảo các vị Tỳ-kheo, những người chứng đắc sáu thần thông đi theo sau Đức Phật, nhận lời mời đến cõi Phất-ba-phù-đề của vua Na-càn-ha-la.

Đại Ca-diếp cùng năm trăm đồ chúng hóa ra núi lưu ly. Trên núi có suối chảy, ao tắm, hàng cây bảy báu. Dưới mỗi cây đều có giường vàng, ánh sáng bạc. Ánh sáng hóa thành hang động. Đại Ca-diếp ngồi trong hang động này, luôn ngồi chẳng nằm, bảo các đệ tử tu mười hai hạnh Đầu-đà. Núi lưu ly ấy như đám mây được gió mạnh thổi nhanh đến núi Cổ tiên. Mục-kiền-liên cùng năm trăm đồ chúng hóa trăm ngàn thân rồng cuộn làm tòa ngồi. Miệng rồng phun ra lửa hóa thành đài vàng với giường, tòa ngồi bằng bảy báu và đầy đủ màn báu, lọng báu cùng những cờ phướn. Mục-liên ở bên trong như người bằng lưu ly hiện rõ trong suốt, đi đến nước Na-càn-ha-la. Xá-lợi-phất dùng thần lực hóa ra núi Tuyết với ngọc trắng làm hang, cùng với Câu-đề... Năm trăm vị Sa-di ngồi trong hang bảy báu, vây quanh núi Tuyết. Xá-lợi-phất ngồi trong hang ngọc trắng như người bằng vàng ròng, phóng ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy đủ màu ánh chiếu với núi Tuyết, trình bày đại pháp cho Sa-di nghe nhận và đi đến nước Na-càn-ha-la. Đại Ca-chiên-diên cùng năm trăm vị Tỳ-kheo quyến thuộc hóa làm hoa sen giống như đài vàng, các Tỳ-kheo ngồi trên đó, phần dưới thân tuôn ra nước hóa thành suối, chảy trên các vùng hoa, nước chẳng giọt xuống đất, bên trên có

tàng vàng che khắp các vị Tỳ-kheo, cùng đi sang nước kia. Như vậy, một ngàn hai trăm năm mươi vị đại đệ tử đều có năm trăm vị Tỳ-kheo có thần thông như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... vọt thân lên hư không như con nhạn chúa chao cánh, đi sang nước kia.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mặc áo, cầm bát, bảo A-nan đem theo tọa cụ. Lúc ấy, Đức Thế Tôn bước chân vào hư không. Khi Đức Phật nhấc chân thì Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, vô số Thiên tử, trăm ngàn Thiên nữ vây quanh Đức Phật bảy vòng, đảnh lễ Phật và theo sau hầu.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng vàng trên đỉnh đầu hóa ra một vạn tám ngàn những vị đại Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật lại phóng ra ánh sáng. Như ánh sáng đỉnh đầu này, lại hóa ra một vạn tám ngàn vị Hóa Phật lớn, từng Đức Phật, Đức Phật tiếp theo nhau đầy trong hư không, như chúa nhạn chao cánh, đi sang nước Na-càn-ha-la. Mới đến biên giới của đất nước thì nhà vua đã ra cung nghinh và làm lễ Đức Phật.

Bấy giờ, Long vương thấy Đức Thế Tôn đến thì cùng cha mẹ, đồ đảng mười sáu con rồng lớn nổi lên mây lớn, sấm gầm vang động, mưa đá. Trong mắt chúng phát ra lửa, miệng cũng phun ra lửa, giáp vảy lông thân đều phát ra khói lửa. Năm quỷ La-sát nữ hiện hình xấu xí, mắt như chớp sắt, đứng ở trước Đức Phật. Con của vua rồng thấy trong hư không đầy các Hóa Phật, tâu với cha rằng: "Phụ vương phun lửa muốn hại một Đức Phật. Cha thử xem, trong hư không có vô số Phật!" Rồng phun ra khí độc, tâm ý mạnh mẽ, quở trách con rằng: "Chỉ có một Phật, có đâu mà nhiều?" Thần Kim Cang tay cầm chày lớn hóa ra vô số thân. Đầu chày lửa cháy như vòng lửa xoáy. Từng vòng lửa, vòng lửa tiếp theo nhau từ không trung hạ xuống. Lửa cháy hừng hực giống như nước đồng sôi, thiêu đốt thân rồng ác. Chúa rồng kinh sợ, không chạy tìm chỗ trốn mà chạy vào bóng Đức Phật. Bóng Phật mát mẻ như được tưới cam lồ. Rồng được hết nóng, ngửa đầu nhìn lên không, thấy không trung đầy các Đức Phật. Mỗi vị Như Lai phóng ra vô lượng ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật cũng phóng ra vô số trăm ngàn ánh sáng. Trong tất cả các ánh sáng đều có thần Kim Cang, tay vung chày Kim cang.

Rồng thấy các Đức Phật thì vô cùng vui mừng nhưng thấy các thần Kim Cang thì vô cùng kinh hoàng, chắp tay cung kính lễ Phật. Năm La-sát nữ cũng đảnh lễ Đức Như Lai. Các Thiên tử mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Đại mạn-thù-sa để cúng dường. Trống trời tự kêu. Chư Thiên vòng tay đứng hầu trong hư không. Vua của nước đó cùng năm ngàn quyến thuộc đốt các loại danh hương,

cúi đầu đảnh lễ Đức Phật, mời Đức Phật ngồi vào tòa. Vua rồng từ trong ao rồng xuất hiện dâng hiến giường bằng bảy báu, tự tay nâng giường đặt bày và bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Ngài cứu con, chớ sai lực sĩ làm tổn hại thân con!

Lúc ấy, Đức Như Lai dùng âm thanh Phạm, giống như mẹ hiền dỗ dành con trẻ, khiến cho vua rồng và La-sát nữ nhận được sự giáo hóa của Pháp vương, thỉnh Đức Phật ngồi vào tòa ngồi. Khi ấy quốc vương lại bày giường cao với mền lông, đệm lông rất mềm mại, giăng màn vải lông trắng, che phủ bên trên là lưới trân châu rộng khắp, rồi thỉnh Đức Phật Thế Tôn ngồi vào trong màn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nhấc chân muốn đi, đùi nai chúa của Đức Phật phát ra năm luồng ánh sáng. Ánh sáng có năm màu nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng như hoa vi diệu của cõi trời, hoa kết thành bức màn hoa. Trong mỗi cánh hoa có trăm ngàn vô số hóa Bồ-tát chắp tay nói kệ khen ngợi bằng vạn ức âm thanh. Trong hư không, các vị hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng nơi đùi như vậy. Mười sáu rồng nhỏ, tay cầm đá núi, sấm sét dậy lửa, đi đến chỗ Đức Phật. Đại chúng kinh sợ vào trong hào quang của Đức Phật.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đưa ra cánh tay màu vàng, mở khép bàn tay có màn lưới. Ở vùng màn lưới ngón tay, mưa xuống hoa báu lớn. Đại chúng đều thấy hoa hóa thành Hóa Phật. Chỉ có các rồng thấy hoa hóa thành chim cánh vàng muốn bắt và cắn chúng. Rồng sợ chim cánh vàng chạy vào trong bóng Đức Phật, đảnh lễ Phật, dập đầu cầu cứu.

Đức Phật đến trước màn bảo A-nan rằng:

–Hãy trải tọa cụ ra!

Lúc đó, A-nan liền vào trong màn, trước tiên đưa tay phải lấy tọa cụ từ trên vai phải, tọa cụ liền hóa thành năm trăm ức đài vàng trang hoàng bằng bảy báu. Khi sắp trải ra, tọa lại hóa thành năm trăm ức hoa sen bằng bảy báu trang nghiêm. Khi trải ngay ngắn bốn góc, mỗi góc sinh ra năm trăm ức hoa sen bảy báu. Từng hàng từng hàng tiếp nhau đầy khắp bên trong màn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi kiết già trên giường bằng bảy báu. Bên trên các hoa sen đều có Phật ngồi. Các Tỳ-kheo thấy Đức Phật ngồi rồi, đảnh lễ Đức Phật, nhiễu quanh bên phải bảy vòng. Tọa cụ trải ra đủ để Tỳ-kheo ngồi, tất cả đều hóa thành tòa ngồi bằng lưu ly. Khi Tỳ-kheo ngồi vào tòa thì tòa lưu ly, phóng ra ánh sáng lưu ly làm thành hang lưu ly. Các vị Tỳ-kheo đều nhập vào Tam-muội Hỏa quang, thân trở nên màu vàng ròng.

Lúc đó, quốc vương thấy thần biến của Đức Phật, vô cùng vui mừng, chắp tay nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, rồi đảnh lễ Phật. Nhìn thấy sự thần thông biến hóa của Đức Phật, quốc vương tức thời phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bảo các bề tôi đều phải phát tâm.

Lúc ấy, vua rồng kinh sợ Đại lực sĩ Kim Cang nên cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Năm La-sát nữ cũng phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Đại vương muốn cúng dường Đức Phật và Tăng chúng một bữa ngọ trai. Đức Phật bảo đại vương, chỉ bày biện đồ đựng thức ăn, không cần gì khác nữa. Nhà vua vâng lời Đức Phật, sắp bày đầy đủ những đồ đựng quý báu. Nhờ thần lực Đức Phật, bên trong những đồ đựng tự nhiên đầy tràn vị Thiên-tu-đà (một loại thức ăn của trời). Các đại chúng ăn đồ ăn đó rồi, tự nhiên được Tam-muội Niệm Phật, thấy thân chư Phật ở mười phương nhiều vô lượng vô biên, lại còn nghe âm thanh nói pháp vi diệu. Âm thanh ấy toàn khen ngợi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ-kheo tăng, đồng thời cũng giảng nói về sáu pháp Ba-la-mật, ba mươi bảy Phẩm trợ Bồ-đề.

Nghe lời nói đó rồi, lại hoan hỷ bội phần, họ nhiễu quanh Đức Phật hàng ngàn vòng.

Lúc ấy, quốc vương thỉnh Đức Phật vào thành. Long vương nổi giận nói rằng:

–Ngươi đoạt lợi ích của ta, ta sẽ tiêu diệt nước của ngươi!

Đức Phật bảo đại vương:

–Thí chủ đã quy y Phật, tự biết phải thời!

Lúc đó, quốc vương lễ Phật, rồi đi lui ra. Khi ấy Long vương và La-sát nữ năm vóc lạy sát đất, cầu Đức Phật trao cho giới pháp. Đức Phật liền đúng như pháp vì họ nói pháp Tam quy Ngũ giới. Vua rồng nghe rồi lòng rất vui mừng. Năm trăm rồng quyến thuộc của vua rồng từ ao rồng xuất hiện, đảnh lễ Đức Phật. Đức Như Lai tức thời tùy theo từng loại âm thanh của rồng mà nói pháp cho chúng. Chúng nghe pháp rất hoan hỷ, Đức Phật bảo Mục-liên vì chúng mà trao giới pháp.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên nhập vào định Như ý, liền tự hóa thân thành năm ngàn ức vua chim cánh vàng. Mỗi vua chim quắp chân lấy năm con rồng, ở trên hư không. Các rồng nhỏ nói rằng:

–Đức Phật bảo Hòa thượng truyền giới pháp cho chúng tôi, sao Hòa thượng lại làm ra hình tượng đáng sợ?

Tôn giả Mục-liên bảo rằng:

–Đã nhiều kiếp, các ngươi ở trong sự không sợ hãi, lại phát sinh tưởng

sợ hãi, đối với không sân nhuế phát sinh tưởng sân nhuế, ở chỗ vô hại lại phát sinh hại tưởng... Ta chính thật là người, các ngươi có tâm ác nên thấy ta là chim.

Bấy giờ, Long vương do sợ hãi nên tự thề chẳng giết hại, chẳng gây não hại cho chúng sinh. Vì rồng phát tâm thiện nên Tôn giả Mục-liên liền trở lại thân cũ và nói năm giới cho chúng.

Lúc ấy, vua rồng quỳ gối, chắp tay thỉnh cầu Đức Thế Tôn:

–Nguyện xin Đức Như Lai thường trụ ở cõi này! Nếu Đức Phật chẳng ở lại, con có lòng ác thì không còn được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nguyện xin Đức Như Lai rủ lòng thương luôn ở lại nơi đây.

Rồng ân cần ba lần thỉnh Đức Như Lai như vậy chẳng dừng. Vua trời Phạm lại đến lễ Đức Phật, chắp tay cầu thỉnh rằng:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn vì những chúng sinh đời vị lai, chớ riêng thiên vị một con rồng nhỏ này!

Hàng trăm ngàn Phạm vương, khác miệng đồng thanh đều nói lên lời thỉnh nguyện đó!

Bấy giờ, Đức Như Lai liền mỉm cười, từ miệng phát ra vô lượng trăm ngàn ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có hàng vạn ức vị Bồ-tát làm thị giả. Vua rồng kia ở trong ao rồng hiện ra đài bảy báu dâng lên Đức Như Lai, bạch rằng:

–Nguyện xin Đức Thiên Tôn nhận đài này của con!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo vua rồng rằng:

–Ta chẳng cần cái đài này! Hôm nay ngươi chỉ cần đem hang đá La-sát giao cho ta.

Tức thời vua trời Phạm và vô số Thiên tử vào trong hang trước. Vua rồng dùng nhiều châu báu để trang hoàng hang động. Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ông hãy bảo vua rồng quét dọn sạch sẽ hang đá!

Chư Thiên nghe rồi đều cởi áo báu tranh nhau lau quét hang. Lúc đó, Đức Như Lai thu ánh sáng của thân lại, thu các vị hóa Phật lại vào nơi đỉnh đầu. Lúc này, Đức Như Lai bảo các vị Tỳ-kheo đều ở ngoài động, chỉ riêng một mình Đức Phật vào và tự trải tọa cụ. Khi Đức Phật trải tọa cụ, núi đá này bỗng chốc trở thành bảy báu. La-sát nữ và vua rồng vì bốn vị đại đệ tử: Tôn giả A-nan…, tạo ra năm hang đá.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi trong hang vua rồng, chẳng dời khỏi chỗ ngồi. Đức Phật cũng nhận lời thỉnh của vua, vào thành Na-càn-ha,

rồi ở núi Kỳ-xà-quật, ở thành Ca-tỳ-la của nước Xá-vệ và ở các trụ xứ khác đâu đâu cũng đều thấy có Đức Phật. Trên tòa hoa sen ở trong hư không có vô lượng Hóa Phật. Tất cả thế giới, bên trong cũng đầy những vị Hóa Phật. Vua rồng vui mừng phát đại thệ nguyện rằng:

–Nguyện cho con đời vị lai được thành Phật như thế này!

Đức Phật nhận lời thỉnh của vua trải qua bảy ngày rồi. Vua sai một người cỡi con voi đi tám ngàn dặm, đem những đồ cúng đi khắp tất cả nước, cúng dường chúng Tăng. Đến đâu cũng đều thấy có Phật Thích-ca Văn. Tin tức hồi báo, bạch với vua rằng: "Đức Như Lai Thế Tôn chẳng chỉ ở nước này mà nước khác cũng có. Các Đức Phật ở nước khác cũng nói khổ, không, vô thường, vô ngã, sáu pháp Ba-la-mật." Nhà vua nghe lời nói này thì bỗng nhiên tâm ý khai mở, được Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thu nhiếp thần túc lại, từ hang đá hiện ra, cùng các vị Tỳ-kheo đi hành hóa. Đức Phật đời trước khi làm Bồ-tát, có chỗ bố thí hai đứa trẻ, chỗ thì gieo thân cho cọp đói, chỗ thì dùng đầu bố thí, chỗ thì khoét thân làm một ngàn ngọn đèn, chỗ thì móc mắt bố thí, chỗ thì cắt thịt thay cho chim câu... Những chỗ như vậy, rồng đều đi theo. Lúc đó, Long vương nghe Đức Phật trở lại đất nước, kêu khóc, nước mắt như mưa mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con thỉnh Đức Phật thường trụ, tại sao Đức Phật bỏ con? Con mà chẳng thấy Đức Phật thì sẽ làm việc ác, bị đọa vào đường ác!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn an ủi vua rồng rằng:

–Ta nhận lời thỉnh của ngươi, ngồi trong hang động của ngươi trải qua một ngàn năm trăm năm.

Các con rồng nhỏ chắp tay, vòng tay cầu thỉnh Đức Thế Tôn vào lại trong hang. Các rồng thấy Đức Phật đã ngồi trong hang rồi, trên thân tuôn ra nước, dưới thân tuôn ra lửa, biến hiện mười tám cách. Rồng nhỏ thấy rồi lại càng tăng tiến đạo tâm kiên cố. Đức Thích-ca Văn Phật vọt thân vào đá giống như gương sáng thấy bóng dáng mặt người. Các rồng đều thấy Đức Phật ở bên trong đá ánh hiện ra bên ngoài.

Bấy giờ, các rồng chắp tay vui mừng, chẳng cần ra khỏi ao rồng mà vẫn luôn thấy mặt trời Phật.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn ngồi kiết già bên trong vách đá. Khi chúng sinh nhìn từ xa thì thấy, đến gần thì biến mất. Hàng trăm ngàn chư Thiên cúng dường ảnh Phật. Ảnh Phật cũng nói pháp. Vua trời Phạm chắp tay cung kính, dùng kệ khen rằng:

Như Lai vào hang đá

Ở trong đá hiện thân
Như mặt trời không ngại
Đủ tướng sáng vàng ròng
Con cúi đầu kính lễ
Đấng Mâu-ni Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hóa ra năm trăm xe báu. Đức Phật ngồi trong xe, phân thân thành năm trăm. Khi ấy, xe báu trụ trong hư không, xoay trở tự tại. Ở vùng trục vành xe có trăm ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng có vô số hóa Phật, chẳng chuyển chẳng động, đi đến thành Ca-tỳ-la. Đức Phật ngồi trên tòa Sư tử như đang nhập vào Tam-muội. Trong mỗi lỗ chân lông có một Đức Phật xuất hiện. Trong mỗi lỗ chân lông lại có một Đức Phật nhập vào. Ra, vào như vậy đầy trong hư không, vô lượng vô biên vị Hóa Phật ngồi kiết già. Đó gọi là cảnh giới khi Đức Như Lai ngồi.

Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nếu muốn biết Phật đi thì như trên đã nói, còn nếu muốn biết Phật ngồi thì phải quán tưởng ảnh Phật. Quán tưởng ảnh Phật thì trước tiên phải quán tượng Phật, khởi tưởng về thân một trượng sáu, ngồi kiết già, trải cỏ làm tòa, thỉnh tượng Phật đặt ngồi. Hành giả thấy Phật ngồi rõ ràng, lại phải khởi ý tưởng, làm một hang đá cao một trượng tám, sâu hai mươi bốn bộ, bằng đá trắng trong suốt. Quán tưởng như vậy thành rồi thì thấy tượng Phật ngồi trong hư không, dưới chân có mưa hoa, lại thấy ý tưởng vào trong hang đá. Vào rồi, lại khiến cho hang đó trở thành tưởng về núi bảy báu. Tưởng núi bảy báu này thành rồi, lại thấy tượng Phật vọt vào vách đá, vách đá không chướng ngại giống như tấm gương sáng. Tưởng này thành rồi thì như trước, trở lại quán tưởng ba mươi hai tướng tốt. Từng tướng, từng tướng quán tưởng cùng cực làm cho tỏ rõ. Tưởng này thành rồi thì thấy các vị Hóa Phật ngồi kiết già trên hoa báu lớn, phóng ra ánh sáng nơi thân chiếu soi khắp tất cả. Trong mỗi lỗ chân lông của Đức Phật ngồi, mưa xuống vô số các lá cờ bằng bảy báu. Đầu mỗi lá cờ báu có trăm ngàn phướn báu. Lá phướn nhỏ nhất, dọc ngang bằng nhau, cũng bằng cả núi Tu-di. Trong phướn báu này lại vô số trăm ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật đều vọt thân vào trong hang đá này và hiện bày ảnh Phật. Khi tưởng này xuất hiện thì như đã nói ở phần tim Đức Phật. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, người theo đúng lời ta nói mà quán tưởng ảnh Phật thì đó gọi là quán tưởng chân chánh về sự ngồi của Như Lai. Người quán tưởng sự ngồi của Như Lai thì như người thấy được thân Phật không có gì khác, tiêu trừ được trăm ngàn kiếp tội sinh tử. Nếu quán chẳng thấy được thì phải vào tháp, quán tất cả tượng. Thấy tượng Phật ngồi

rồi, sám hối tội chướng. Nhờ công đức nhân duyên quán tượng nên khi Đức Di-lặc ra đời, người này thấy Đức Phật Di-lặc đầu tiên ngồi kiết già ở dưới gốc cây Long hoa. Thấy rồi, người ấy rất hoan hỷ, đối với ba loại Bồ-đề đều theo nguyện hiểu biết rõ.

Sao gọi là quán tưởng Đức Như Lai, khi đi đến thành Câu-thi-na hàng phục các lực sĩ?

Đức Phật nói với vua cha:

–Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ ở nước đó vào Bát-niết-bàn.

Lúc ấy, năm trăm lực sĩ đang dẹp tảng đá chẹn đường đi. Họ dùng hết sức lực sĩ cũng chẳng thể dời được. Khi ấy, Đức Thế Tôn hóa làm vị Sa-môn, dùng tay gạt tảng đá, tảng đá liền bay lên ở giữa hư không. Đám lực sĩ kinh sợ, giả sử tảng đá này mà rơi xuống thì không biết chạy trốn vào đâu. Họ ngước lên xem thì tảng đá trên đã hóa thành vị Hóa Phật, giống như núi vàng có các Đức Phật vây quanh. Lực sĩ thấy rồi, lòng rất hoan hỷ. Vị hóa Sa-môn nằm dựa dưới gốc cây như người ngủ ngày, có ánh sáng mặt trời từ hông trái phát ra như có trăm ức mặt trời vào trong hông phải. Trong mỗi mặt trời có hai cây báu, có giường báu lớn, bên trên có các Đức Phật nằm. Ánh sáng như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở mười phương. Mỗi thế giới có vô lượng các Đức Phật ngồi tựa dưới gốc cây và đều có ánh sáng từ hông phải vào theo hông trái mà ra. Ánh sáng như vậy biến thành đài báu. Hành giả thấy tất cả mỗi thế giới mười phương đều có một đài báu. Trên đài báu này có một vị Phật lớn thân bằng mười phương, nằm tựa bên đài. Lúc ấy, Đức Phật đó, hông bên trái tuôn ra nước như ngọc lưu ly, mỗi viên ngọc báu lớn như núi Tu-di. Bên trong mỗi núi có trăm ngàn Đức Phật nằm. Mỗi vị Phật nằm phóng ra ánh sáng lớn... cũng như trên đã nói. Hông bên phải Đức Phật đó lại phát ra vạn ức dòng sữa chảy rót xuống, từng giọt từng giọt hóa thành trăm ngàn hóa hoa. Mỗi hoa có hóa Phật nằm ở trên hoa sen, đều dùng tay phải rót cam lồ xuống như mưa khiến cho tất cả mọi người đều được uống, chúng sinh ngạ quỷ khi thấy tướng này thì tự nhiên no đủ.

Bấy giờ, trong hư không có âm thanh vi diệu khen ngợi bốn Tâm vô lượng, sau đó, phân biệt cảnh giới rỗng không, cảnh giới tịch diệt không có tâm và tâm tưởng. Người quán tưởng như vậy gọi là quán tưởng sự nằm của Như Lai. Quán sự nằm của Như Lai, trước tiên phải quán tượng Phật nằm. Hành giả thấy tượng nằm rồi thì phải nghĩ rằng: "Khi Đức Phật còn ở đời, thân thể các Đức Phật Như Lai không hề mệt mỏi, sở dĩ Phật hiện thân nằm chỉ vì điều phục các lực sĩ cương cường và những chúng sinh tà kiến

bất thiện. Hoặc vì thương xót các vị Tỳ-kheo nên hiện thân nằm nghiêng về hông phải. Như Lai nằm chính là nằm đại Bi. Muốn quán Phật nằm phải tu hành tâm Từ."

Người tu hành tâm Từ, khi duyên đến tất cả chúng sinh thấy họ chịu khổ thì chẳng tiếc thân mạng, làm cho chúng sinh chịu khổ được thành tựu đầy đủ và an lạc, khiến cho họ không bị hoạn nạn.

Người có tâm đại Bi, khi thấy chúng sinh chịu khổ não thì như thấy chính cha mẹ, sư trưởng, bạn lành của mình bị khổ sở, nên sinh lòng thương cảm, nước mắt rơi như mưa. Lòng bình đẳng như vậy gọi là đại Bi.

Thấy người khác được an vui mà sinh lòng vui mừng như vị Tỳ-kheo được thiền thứ ba thì đó gọi là Hỷ.

Xả là tất cả không có tướng chúng sinh. Khi khởi sự quán tưởng đó, trước hết hành giả quán tưởng thân mình.

Địa đại là chúng sinh sao? Thủy đại, hỏa đại, phong đại là chúng sinh sao? Sắc là chúng sinh sao? Thọ, tưởng, hành, thức là chúng sinh sao? Không là chúng sinh sao? Chẳng phải không là chúng sinh sao? Như là chúng sinh sao? Chẳng phải Như là chúng sinh sao? Thật tế là chúng sinh sao? Chẳng phải thật tế là chúng sinh sao? Hữu vi "không" là chúng sinh sao? Vô vi "không" là chúng sinh sao? Khi lý giải phân biệt như vậy mà chẳng thấy chúng sinh, chẳng được chúng sinh, không có tưởng về chúng sinh, lòng không hề tham đắm, cũng không mong cầu. Hiểu rõ được pháp thanh tịnh như vậy... thì gọi là tu hành Xả.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Nếu có chúng sinh ưa quán tưởng sự nằm của Phật thì đó là quán tưởng chân chánh về định Từ thanh tịnh. Nếu có chúng sinh nghe pháp Phật nằm và các Tỳ-kheo thuận theo lời dạy của Đức Phật, chẳng phá bỏ oai nghi, nằm nghiêng về hông phải, nên biết những người đó mặc áo tàm quý, uống thuốc nhẫn nhục. Như Tỳ-kheo này ở đời hiện tại ngồi thiền thì thấy chư Phật mười phương vì mình nói pháp lớn. Nếu họ chẳng ngồi thiền mà chẳng phạm giới nên ở đời vị lai được thấy chư Phật mười phương. Các Đức Phật mười phương sẽ vì họ giảng nói pháp lớn. Họ nghe pháp được dễ dàng giác ngộ, giống như khoảnh khắc người tráng sĩ co duỗi cánh tay, ngay tức thời được đạo A-la-hán, đầy đủ ba Minh, sáu Thông và tám Giải thoát. Sự nằm của Như Lai đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh. Do đem lại lợi ích nhiều nên gọi là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bốn pháp này sinh ra các Đức Phật, là mẹ của các vị Bồ-tát.

Khi nói lời đó rồi, ở giữa đại chúng, toàn thân Đức Phật phóng ra ánh

sáng. Phía trước tám muôn bốn ngàn, bên phải tám muôn bốn ngàn, bên trái tám muôn bốn ngàn, phía sau tám muôn bốn ngàn, trên cổ tám muôn bốn ngàn là những lỗ chân lông. Mỗi lỗ chân lông mọc ra một sợi lông xoắn. Đầu mỗi sợi lông có trăm vạn ức hoa sen nhiều như bụi trần. Trên mỗi hoa sen có vô lượng vô số hóa Phật nhiều như bụi trần. Thân các vị Hóa Phật cao lớn trang nghiêm như ngàn vạn ức núi Tu-di. Trong rốn của mỗi vị Phật có năm trăm vạn ức con sư tử. Mỗi con sư tử phun ra năm trăm vạn ức phẩm vật cúng dường. Mỗi phẩm vật cúng dường có năm trăm vạn ức đám mây hoa bảy báu. Mỗi đám mây hoa báu có năm trăm vạn ức âm thanh những lời kệ tụng. Từng tiếng từng tiếng tiếp theo nhau giống như những giọt mưa rơi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại hiển hiện rõ tám mươi vẻ đẹp. Ánh sáng màu vàng từ tướng Bạch hào phát ra. Mỗi ánh sáng soi khắp mười phương, hóa thành những vị Phật. Những vị Thế Tôn đó, vô số vị đi, vô số vị đứng, vô số vị ngồi, vô số vị nằm. Các vị Hóa Phật đó nói về đại Từ bi, nói về ba mươi bảy Phẩm trợ Bồ-đề, nói về sáu pháp Ba-la-mật, nói về mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật Như Lai. Khi tướng này hiện, có một ức người dòng họ Thích, lòng không còn chấp thủ, ngộ pháp Nhẫn vô sinh. Đức Phật vì họ thọ ký: Vào đời vị lai, qua vô số kiếp, sẽ được thành Phật, hiệu là Tam-muội Thắng Tràng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, theo thứ lớp thành Phật có đến một ức vị. Khi những Đức Phật đó xuất hiện thì thế giới Ta-bà thanh tịnh trang nghiêm giống như cõi của Đức Phật Quang Minh ở thế giới Thánh phục tràng không khác. Các vị Bồ-tát đó khi được Phật đạo thì cõi nước không có những tên gọi như phá hủy giới cấm, tán loạn tâm ý, bất thiện, toàn là Bồ-tát, tuy có Thanh văn nhưng chẳng hủy báng Đại thừa. Các Thích tử nghe Đức Phật thọ ký, lòng rất vui mừng, đều cởi chuỗi ngọc tung lên trên Đức Phật. Những chuỗi ngọc đó đang trụ bên trên Đức Phật hóa thành cây hoa. Mỗi cây hoa đều có hoa nhiều như cát sông Hằng. Trên mỗi hoa có các lầu báu nhiều như cát sông Hằng. Trong mỗi lầu có các vị Hóa Phật nhiều như cát sông Hằng. Mỗi vị Hóa Phật diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp Ba-la-mật.

Lại có vị Hóa Phật dạy các Thanh văn phép Sổ tức An ban, tuôn ánh sáng vào xương trắng, xương trắng tỏa ra ánh sáng, tưởng về tâm tịnh, tưởng về tâm bất tịnh, khởi tưởng về kết sử, diệt tưởng kết sử, đoạn tưởng về chi phần kết sử, diệt tưởng về gốc rễ kết sử... Chín mươi ức bụi trần những tưởng như vậy. Như nói Sổ tức An ban thì đó gọi là pháp Thanh văn. Còn pháp Bồ-tát thì chỉ có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Ngày đêm sáu thời nói lên tội lỗi để sám hối.

2. Thường tu niệm Phật chẳng lừa dối chúng sinh.

3. Tu sáu pháp hòa kính, lòng chẳng sân nhuế kiêu mạn.

4. Tu hành sáu niệm như cứu lửa cháy trên đầu.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Như vậy... gọi là Tam-muội quán Phật đời vị lai, cũng gọi là phân biệt thân Phật, cũng gọi là biến sắc tướng của Phật, cũng gọi là Tam-muội Niệm Phật, cũng gọi là ánh sáng chư Phật che chở chúng sinh.

Khi Phật nói lời đó, Trời, Rồng, Dạ-xoa, tám bộ quỷ thần, mười hai ức chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và phát thệ nguyền rằng: "Nguyện đời sau thường nhập vào Tam-muội, thấy sắc thân Đức Phật như hôm nay không khác."

Phạm thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, vô số Thiên tử đảnh lễ Phật, quỳ gối chắp tay, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay được thấy hình sắc tối thượng trong mọi hình sắc của Đức Như Lai! Nguyện xin cho chúng sinh đời trược ác vị lai giữ chánh niệm, tư duy thấy sắc thân của Đức Phật! Nếu nguyện này chẳng hư dối, lời nói của con và sự nhìn thấy của con hôm nay chân thật chẳng hư dối thì nguyện xin cho con và các thiên chúng giống như thân Phật.

Khi chư vị nói lời đó, họ tự thấy trong lòng có trăm vạn ánh sáng phát ra. Mỗi ánh sáng hóa thành vô lượng trăm ngàn vị Hóa Phật. Họ tự thấy thân mình là thân màu vàng ròng giống như Nan-đà... không khác.

Các Phạm thiên bạch Đức Phật rằng:

–Đấng Thế Hùng Như Lai xuất hiện ở đời, nhất định sẽ đem lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lời thề nguyền rộng lớn xưa, hôm nay đã được viên mãn, chẳng bỏ chúng sinh. Lời nói này chẳng hư dối nên con tự thấy tâm tưởng cảnh giới chúng sinh đời vị lai cũng sẽ như vậy mà quán tưởng thân chân thật của Đức Phật.

Đức Phật bảo Phạm thiên rằng:

–Đúng như lời nói của ông, chân thật chẳng hư dối! Chúng sinh đời vị lai chỉ khởi ý niệm đó thì đã được phước không lường, thân tướng đầy đủ, huống gì là nhớ tưởng.

Khi Đức Phật nói lời đó, vua Tịnh Phạn và các Thích tử, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-di đồng thời đều đứng dậy đảnh lễ Đức Phật mà lui ra.

Bấy giờ, Phụ vương trở về hoàng cung giảng nói cho các thể nữ về

tướng tốt của Đức Phật. Một ngàn hai trăm năm mươi thể nữ nghe về tướng Bạch hào của Đức Phật, lòng vô cùng vui mừng, tiêu trừ được trăm vạn ức vô số tội sinh tử. Trong hư không, có tiếng bảo các thể nữ rằng:

–Các ngươi nghe tướng của Đức Phật tiêu trừ được các tội lỗi! Hãy phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Nghe lời nói đó rồi, họ liền thấy trong hư không có vô lượng các Đức Phật. Thấy các Đức Phật rồi, họ đều đồng thời được định Niệm Phật. Các Tỳ-kheo-ni liền đứng dậy, kính lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, lui về đứng một bên.

Bấy giờ, A-nan sửa lại áo vai phải, chắp tay quỳ gối bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật nói ba mươi hai tướng, mà còn một tướng vì sao Đức Như Lai chẳng nói rõ?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo ngồi xuống lại. Lúc ấy, Đức Thế Tôn tự hóa ra năm trăm ức núi báu ở bên trái, bên phải của Phật. Mỗi núi báu có bốn Đức Phật ngồi. Bốn Đức Phật Thế Tôn khen ngợi niệm Phật. Đức Phật liền mỉm cười, miệng có năm sắc ánh sáng, lưỡi có mười bốn ánh sáng. Các ánh sáng này đều hóa thành một Đức Phật. Trong rốn Đức Phật ấy tuôn ra năm dòng nước có màu sắc khác nhau. Trong mỗi màu có chín ức vị Bồ-tát.

Trên đỉnh đầu mỗi vị Bồ-tát đều có ánh sáng ngọc ma-ni cõi trời Phạm, trong ánh sáng có các Hóa Phật nhiều như cát sông Hằng. Trong rốn mỗi vị Hóa Phật cũng phát ra nước như vậy. Những dòng nước như vậy chảy vào rốn của Đức Phật. Các vị Hóa Phật và hóa Bồ-tát đó đều nhập vào rốn của Đức Phật.

Lúc đó, thân Đức Phật hiển hiện thanh tịnh hơn cả ngọc lưu ly thanh tịnh thù thắng vi diệu. Ở trong thân Đức Phật có tòa Sư tử. Mỗi tòa Sư tử lớn như núi Tu-di. Trên mỗi tòa có một Đức Như Lai, có chín mươi ức Bồ-tát làm thị giả. Trên đỉnh đầu các vị Bồ-tát đó có các Đức Phật lớn như núi Tu-di. Như vậy vô lượng các Đức Phật mười phương mà trong rốn tuôn ra nước đều cùng với nước vào hết trong rốn của Đức Phật Thích-ca Văn.

Các Đức Phật chẳng lớn, Đức Thích-ca cũng chẳng nhỏ. Đức Thích-ca chẳng lớn, các Đức Phật cũng chẳng nhỏ. Trong tim bên trong thân của Đức Phật Thích-ca Văn có vô lượng Đức Phật, các Đức Phật đều chẳng ngăn che nhau, lỗ chân lông của toàn thân giảng nói pháp niệm Phật. Các vị Hóa Phật đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu Tôn giả A-nan nói rằng:

–Ngươi nay khéo giữ gìn Tam-muội quán Phật, chớ để quên mất! Ngươi phải một lòng nhớ nghĩ, vì chúng sinh đời vị lai mở mắt ánh sáng!

Khi nói lời đó, hình tượng bảy Đức Phật đời quá khứ đứng ở trong hư không đều duỗi tay phải xoa đầu Tôn giả A-nan mà chúc lụy việc đó. Lúc đó, trong hư không, có vô số ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô số Hóa Phật đồng thanh chúc lụy pháp ấy.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 8

Phẩm 7: QUÁN MÃ VƯƠNG TÀNG

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Chúng sinh đời vị lai phải quán tướng mã âm tàng của Đức Như Lai ra sao?

Tướng mã âm tàng là khi ta ở nhà, Da-du-đà-la và năm trăm thị nữ đều nghĩ rằng: "Thái tử sinh ra đời, có nhiều những việc đặc biệt kỳ lạ, chỉ có một việc đối với ta có sự nghi ngờ." Trong chúng thể nữ có một thể nữ tên là Tu-mạn-na liền bạch với thái tử phi rằng: "Thái tử là thần nhân! Kinh Tỳ-đà (Vệ-đà) nói: Nếu có thể chất thần nhân thì tánh thanh tịnh, do phạm hạnh nên thân căn đầy đặn. Thái tử giống như người phạm hạnh, nạp phi đã lâu, các thể nữ ấy phụng sự trải qua nhiều năm, chẳng thấy được thân căn, huống là có "sự đời". Lại có một người con gái tên là Tịnh Ý bạch rằng: "Thưa đại gia! Con phụng sự thái tử trải qua mười tám năm, chưa từng thấy thái tử có hoạn nạn về tiện lợi (ý nói bệnh về thân căn) huống là có các dục." Bấy giờ, các cô gái, mỗi người đều nói khác nhau, đều cho thái tử không thể là người nam. Ban ngày nằm ngủ thái tử đều nghe các cô gái muốn thấy tướng mã âm tàng của thái tử. Lúc đó, thái tử, do năng lực thệ nguyện nên ứng cho các cô gái, quần áo bên trong thân từ từ chuyển phát, khiến cho họ thấy ánh sáng thân màu vàng rực rỡ. Rồi hai gối tạm mở ra, họ đều nhìn thấy thánh thể đầy đặn như vầng trăng tròn, có ánh sáng màu vàng giống như vầng mặt trời. Các cô gái hoan hỷ nói rằng: "Như thần nhân này thật đáng kính yêu, nhưng đối với chúng ta thì thế tình dứt tuyệt!" Nói lời đó xong, họ buồn khóc nước mắt như mưa. Lúc ấy, thái tử, ở chỗ căn này xuất hiện hoa sen trắng, màu hoa ấy trắng hồng, trên một dưới hai, ba bông hoa liền nhau. Các cô gái thấy rồi lại nói với nhau rằng: "Như thần nhân này có tướng hoa sen thì làm gì có tham nhiễm?" Nói lời đó xong, họ nghẹn lời chẳng thể nói nữa. Lúc đó, trong hoa bỗng có thân căn như hình dạng của đồng tử. Các cô gái thấy rồi lại nói với nhau rằng: "Thái tử hiển hiện việc đặc

biệt kỳ lạ, bỗng nhiên có thân căn!" Như vậy thân căn lớn dần dần như hình dạng của bậc trượng phu. Các cô gái thấy căn này đầy đặn rồi, tâm ý vô cùng vui mừng. Khi tướng này hiện, mẹ của La-hầu-la thấy thân căn đó, từng hoa từng hoa tiếp theo nhau, như đồ trang sức quý báu của cõi trời. Trên mỗi hoa có vô số Bồ-tát thân lớn, tay cầm hoa trắng vây quanh thân căn. Hiện rồi lại biến mất, như vừng mặt trời trước đó. Đây gọi là tướng mã âm tàng của Bồ-tát. Như Lai, nay đã thành đạo Bồ-đề là đầy đủ thân nam tử của bậc Đại trượng phu, lại sẽ vì ông hiển hiện tướng nam.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Khi ông chưa xuất gia, vua Ma-thâu-la có một người nhũ mẫu tên là Đầu-mâu-bà đã nuôi dưỡng vua đó trải qua mười lăm năm. Khi nhà vua đã trưởng thành, bà chắp tay quỳ gối cầu xin rằng:

–Tâu Đại vương! Tôi tuy thấp hèn, nhưng đã nuôi nấng Đại vương cần cù trải nhiều năm, chỉ xin Đại vương ban cho một nguyện.

Nhà vua bạch rằng:

–Nhũ mẫu muốn cầu điều gì?

Nhũ mẫu liền tâu rằng:

–Ở trong cung như một trời công đức, tất cả không thiếu thốn, chỉ có một việc khiếm khuyết. Đó là sự hạnh phúc về tình cảm của người nữ.

Nhà vua bạch rằng:

–Thưa nhũ mẫu! Tôi sẽ gả nhũ mẫu cho một vị đại thần, kết nghĩa vợ chồng.

Nhũ mẫu chẳng chịu, bạch rằng:

–Tâu Đại vương! Người cao quý nhiều việc, chẳng phải là sự ưa thích của tôi! Nguyện xin nhà vua ra lệnh cho tất cả con trai trong nước từ mười lăm tuổi trở lên, ba mươi tuổi trở lại đều phải theo tôi. Nếu người có khả năng đến thì tôi cho người đó một đồng tiền vàng lớn. Người hình dung xấu xí thì sẽ cho đồng tiền bạc.

Vị quốc vương đó báo ân người nhũ mẫu, tạo dựng một ngôi lầu cao, rồi truyền lệnh khắp trong nước, lệnh cho các nam tử, theo sở nguyện nêu trên, đều đến tập họp. Trải qua nhiều năm, nhũ mẫu già yếu, chiêu tập các cô gái, có đến năm trăm cô. Mỗi cô gái lại mua các tỳ nữ với đủ thứ trang sức, số tròn tám ngàn. Vị quốc vương kia bị bệnh băng hà (chết mất), thái tử kế vị, có vị bề tôi trí tuệ bạch rằng:

–Đức tiên vương vì báo ân nên buông lỏng bà lão này khiến cho đất nước của vua có thêm thôn dâm nữ, làm tổn nhục quốc thể, thật sự chẳng

nhỏ, để họ ở đây làm gì, nên tức thời đuổi đi chỗ khác.

Bạch xong, ông ra ngoài thiêu đốt ngôi lầu cao, xua đuổi bọn con gái. Bọn họ sợ hãi đi đến nước Xá-vệ. Đến nơi, ở tại ngã tư đường, chúng tạo dựng nhà chứa, tác quái như trước. Xá-vệ là nước lớn, người đông, họ kéo đến nhà những dâm nữ qua một đêm nộp hai trăm tiền vàng. Nước ấy có ông trưởng giả tên là Như Lư Đạt, tích chứa của cải hàng trăm ức. Ông trưởng giả có người con tên là Hoa Đức. Anh em hắn ba người đều là những du đảng vô độ, giành nhau chạy đến dâm xá. Đầu tiên mỗi lần đều nộp mười lăm tiền vàng. Ngày ngày đêm đêm chúng thường nộp tiền vàng hơn gấp bội người thường. Trải qua một tháng mà một kho hết vàng. Ông trưởng giả cha chúng đi xem xét các kho, thấy một kho rỗng không, hỏi người giữ kho, vàng trong kho này ở đâu? Người quản lý kho bạch rằng: "Các con của đại gia ngày ngày đem vàng đến nhà dâm nữ, nếu chẳng bắt dừng lại thì vàng sẽ hết." Ông trưởng giả nghe rồi, đấm ngực gào khóc to rằng: "Ôi! Tặc tử phá gia cư của ta!" Rồi ông cầm gậy lớn đánh vào đầu mẹ đứa con. Bà mẹ gào khóc rằng: "Ô hô! Tặc tử! Sinh con vô ích, trộm hết kho vàng! Cha không giáo huấn khuôn phép, vốn chẳng dạy bảo nghiêm thì đánh đập làm gì?" Ông trưởng giả giận dữ gào khóc đi đến chỗ vua, vỗ bụng trước vua mà bạch rằng: "Thưa Đại vương! Trong nước hoang loạn, các nữ La-sát của nước Ma-thâu-la đến ở trong thành này, phá hại gia nghiệp của con." Nhà vua nói với trưởng giả rằng: "Ngươi giàu có rất lớn mà kho vàng còn hết, huống là kẻ phàm hạ khác chắc chẳng khốn đốn sao?" Ông trưởng giả bạch vua rằng: "Nguyện xin Đại vương mau chóng giết kẻ ác!" Nhà vua bảo ông trưởng giả rằng: "Ta thọ giới của Đức Phật, con kiến còn chẳng làm tổn thương, huống là muốn giết người." Ông trưởng giả nghe lời này, giơ tay vỗ đầu mà bạch rằng: "Tâu Đại vương, Thần nghe, làm vua giết phạt người ác vì nước diệt trừ hoạn nạn đâu có tội gì? Ngày nay, Đại vương làm bạn với người ác. Giả sử các dâm nữ hoại loạn chánh pháp, nước nhà tan hoang, dân chúng bần cùng thì giới còn đâu?" Nhà vua bảo ông trưởng giả rằng: "Đức Như Lai ra đời điều phục được tất cả. Ương-quật-ma-la, Chiên-đà-la Khí Hư, Quỷ vương Đại Lực, La-sát Khôi Hôi... tất cả đều đã được thuần hóa, nay đang đi đến chỗ Đức Phật thưa trình việc này. Ngươi có thể chịu nhịn một chút!" An ủi bề tôi rồi, vua ngồi xe do voi lớn kéo, cùng các tùy tùng đi đến tinh xá Kỳ hoàn, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chắp tay quỳ gối, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Các dâm nữ của nước Ma-thâu-la, nay đã đến vùng này mê hoặc các thiếu niên, nguyện xin Đức Phật hóa độ họ!

Đức Phật bảo rằng:

–Này Đại vương! Sau bảy ngày nữa đã! Phật tự biết điều đó!

Vua Ba-tư-nặc lễ Phật lui về.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp rằng:

–Ông hãy đến nhà ông trưởng giả Tu-đạt nói rằng: "Này Đàn-việt! Sau đây bảy ngày, Đức Phật đi đến đại hội luận nghị hóa độ các dâm nữ!"

Ông Tu-đạt nghe rồi vui mừng hớn hở, bày biện phẩm vật cúng dường. Ông làm đài hoa bằng bảy báu cao mười một trượng đặt chỗ ngồi của Đức Phật, treo các lọng báu bằng lụa năm màu, lấy nước thơm tưới đất... Ngày ấy đã đến, nhà vua đánh trống vàng, ra lệnh cho các luận nghị sư trong nước đều đến đại hội luận nghị. Trưởng giả Tu-đạt thỉnh các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả đều tập họp để thiết lễ cúng dường. Sáng ngày hẹn đã đến, nhà vua cùng mọi người đi đến đại hội luận nghị. Trưởng giả Như Lư Đạt sai Chiên-đà-la kêu các dâm nữ. Ông trưởng giả Tu-đạt cũng bạch Đức Phật là thời gian đã đến. Lúc đó, Đức Như Lai bảo một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo rằng:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông hãy tùy theo định ý của mình mà hiện đại thần thông đi!

Thượng tọa Kiều-trần-như cùng bốn Tỳ-kheo hóa làm một hang động lớn như Hương sơn với trăm ngàn hoa sen. Trên mỗi hoa sen có năm Tỳ-kheo ngồi kiết già, thân phát ra ánh sáng vàng, khiến cho toàn thân màu vàng, trang nghiêm khả ái giống như Di-lặc. Lại có hóa nhân tạo ra mười tám sự biến hóa. Trong mỗi sự biến hóa có mười tám Tỳ-kheo tạo mười tám phép biến hóa thần thông rất đáng xem, bên trong có người thì nhập vào Tam-muội, bên trong có người thì đi kinh hành. Ánh sáng xoắn trở lại giống như núi vàng phát sinh những hoa báu. Tỳ-kheo ở trong hang, thân tâm chẳng tán loạn, bay đến đại hội.

Ngồi ở vị trí bên trên. Uất-tỳ Ca-diếp vọt thân lên không trung hóa làm sáu con rồng, cuộn thân kết nhau làm tòa ngồi cho Tỳ-kheo. Ở trên tòa ấy Tôn giả tạo mười tám phép biến hóa, bay đến đại hội. Hai người anh em Già-gia-na-đề vọt thân lên hư không hóa làm hang đá lớn, nhập vào định Hỏa quang, tạo mười tám phép biến hóa mà bay đến đại hội.

Đại đức Đại Ca-diếp mặc áo ngàn mảnh vải ghép lại, tay bưng bình bát, giữ đúng uy nghi, chân bước vào hư không. Trong mỗi bước chân, đều hóa ra mỗi cây báu. Dưới mỗi cây báu đều có vị hóa Ca-diếp đi kinh hành trong rừng cây và thực hiện mười tám phép biến hóa, cũng đến đại hội.

Tôn giả Đại trí Xá-lợi-phất vọt thân lên không trung thực hiện

mười tám phép biến hóa, trên thân phát ra ngàn ánh sáng mặt trời rực rỡ mà chẳng ngăn che nhau. Bên dưới thân phát ra ngàn vầng trăng như trăng thu tròn vành vạnh khả ái. Tôn giả tạo mười tám phép biến hóa rồi bay đến đại hội.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên vọt thân lên hư không, hóa làm tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử. Mỗi con sư tử đều nhắm mắt phủ phục dưới đất trắng như núi Tuyết. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ngồi trên lưng sư tử ấy tạo mười tám phép biến hóa mà đi đến đại hội.

Tôn giả Ưu-ba-ly vọt thân lên hư không, ở trong hư không trải tọa cụ, ngồi kiết già, nhập vào Tam-muội Từ. Các lỗ chân lông của thân Tôn giả tỏa ra ánh sáng vàng ròng. Tôn giả tạo mười tám phép biến hóa mà đi đến đại hội.

Tôn giả Đại Ca-chiên-diên vọt thân lên không trung, hóa làm mười lăm vị Ma-hê-thủ-la. Mỗi Thiên tử cỡi một con trâu chúa mà trên đầu nó mọc ra hoa. Tôn giả Đại Ca-chiên-diên ngồi trên tòa hoa này tạo mười tám phép biến hóa, bay đến đại hội.

Tôn giả Tu-bồ-đề vọt thân lên hư không, biến mất trong vùng tối, chỉ nghe tiếng nói, nói kệ như vầy:

Tánh Chân như mọi pháp
Không ngã, không chúng sinh
Cũng không tưởng dâm dục
Giáo hóa ai tu hành?
Các pháp vốn không tính
Cũng không tướng tên gọi
Ái nhiễm nên khởi dục
Giáo hóa ai tu hành?

Nói kệ đó rồi, Tôn giả tạo mười tám phép biến hóa, bay đến đại hội.

Tôn giả A-na-luật vọt thân lên hư không hóa ra một vạn Phạm vương, tạo các cung điện Phạm, Tỳ-kheo ngồi bên trong tạo mười tám phép biến hóa, bay đến đại hội. Tôn giả La-hầu-la và Tôn giả Nan-đà, hai Tỳ-kheo vọt thân lên hư không hóa làm ngôi lầu báu, Tỳ-kheo ngồi bên trong nhập vào thiền định sâu xa, tạo mười tám phép biến hóa bay đến đại hội. Như vậy một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đều thị hiện biến hóa khác thường, cũng thực hiện mười tám phép thần thông, bay đến đại hội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đem theo một mình Tôn giả A-nan vai mang tọa cụ, tay cầm gáo múc nước tắm. Đức Thế Tôn đi trước, A-nan theo sau. Từ trong bình bát của Đức Phật có sáu đóa hoa sen. Mỗi hoa sen đều phóng ra ánh sáng màu vàng, chiếu soi nước Xá-vệ thành toàn một màu vàng.

Trong gáo múc nước tắm có lá cờ lớn bằng vàng, đầu lá cờ vàng ấy có năm trăm luồng ánh sáng. Mỗi luồng ánh sáng hóa ra một ngàn vị Hóa Phật đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, bước chân lên hư không, bay đến đại hội. Vua Ba-tư-nặc và các đại chúng tung hoa, đốt hương, đảnh lễ Đức Phật. Hàng trăm ngàn âm nhạc cõi trời chẳng đánh tự trỗi lên ca ngợi vô lượng công đức của Như Lai. Vua Ba-tư-nặc quỳ gối, chắp tay khuyến thỉnh Đức Như Lai hóa độ dâm nữ. Đức Phật ngồi trên tòa hoa vì các đại chúng, lược nói về khổ, không, vô thường... các Ba-la-mật. Các dâm nữ chẳng nhận sự giáo hóa. Trong số ấy, có một dâm nữ tên là Khải Ái bảo các dâm nữ rằng:

–Sa-môn Cù-đàm bản tánh vô dục, người ta nói, ông chẳng phải là đàn ông nên ở trong chúng diễn nói khổ, không... chê bai dục là bất tịnh. Nếu ông ấy có thân phần đầy đủ thì ở trong đại chúng nên bỏ xấu hổ như bọn Ni-kiền Tử, bày thân ra cho chúng ta xem xét. Nếu ông có tướng này thì chúng ta chịu quy phục làm đệ tử ông ấy. Nếu không có tướng này nói bất tịnh là hư dối. Người không có căn này, tính vốn vô dục thì sao chẳng nói dục là bất tịnh.

Khi nói lời đó, Như Lai hóa làm một con voi như con voi báu của Chuyển luân thánh vương. Giữa hai chân voi mọc ra một đóa hoa trắng giống như căn vật của voi, dần dần dài chống đất. Các dâm nữ thấy rồi vui mừng cười lớn, đều nói với nhau rằng: "Sa-môn giỏi huyễn thuật mới hóa làm cái của này." Đức Phật lại hóa làm hình dáng một ngựa chúa bày ra "mã vương tàng" như ống lưu ly thòng xuống đến gối. Các dâm nữ thấy rồi thì chúng cho là huyễn hóa. Phu nhân Mạt-lợi thấy hóa tướng này thì bạch với các vị Tỳ-kheo-ni và các Ưu-bà-di rằng:

–Chúng ta, những người nữ, nên đều lui trở về đi! Lời nói của bọn dâm nữ chẳng nên nghe ngóng! Đức Thế Tôn đại Từ, nay muốn hóa độ chúng nhất định còn làm nhiều biến hóa dị thường nữa. Chúng ta nên tránh, lễ Phật mà lui thôi!

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ông hãy bảo vua Ba-tư-nặc và các Tỳ-kheo đều tự đi chơi đi!

Vua Ba-tư-nặc bạch các Đại đức rằng:

–Đức Như Lai đại Từ muốn giáo hóa dâm nữ, nay tất cả chúng ta nên đi chỗ khác.

Nói lời đó xong, vua lui bước mà đi, chỉ còn một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo đứng hầu sau Đức Phật. Đức Phật bảo Tôn giả Kiều-trần-như:

–Hãy đem đồ chúng của ông vào trong rừng mà kinh hành!

Năm trăm vị Tỳ-kheo do Tôn giả Đại trí Xá-lợi-phất đứng đầu còn đứng chắp tay hầu bên trái, bên phải Đức Phật. Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông cũng tùy ý cùng với các luận sư luận giảng những điều cần yếu!

Năm trăm vị Tỳ-kheo theo sau Tôn giả Xá-lợi-phất vào trong rừng hoa, vì vua Ba-tư-nặc, lại nói bốn Đế, chỉ còn Tôn giả A-nan ở lại. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan rằng:

–Ông để lại tọa cụ cho ta! Rồi ông cũng nên đi!

Nói lời đó xong, lúc đó Đức Thế Tôn một mình đi đến chỗ dâm nữ. Lúc đó, các dâm nữ thấy Đức Phật còn một mình thì lớn tiếng cười bạch rằng:

–Thưa Sa-môn! Ông có nam căn không vậy?

Đức Phật nói rằng:

–Ta đầy đủ nam thân, là đại trượng phu.

Các dâm nữ nghe rồi che miệng mà cười. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn trải tọa cụ. Thần đất Kim cang hóa làm cái giường vàng, bảy báu làm chân giường ở bên dưới tọa cụ. Đức Phật ngồi trên giường vàng tọa cụ ấy, xếp áo tăng-già-lê, vạch tăng-kỳ-chi, bày chữ vạn ở ngực cho dâm nữ nhìn thấy. Các dâm nữ nhìn thấy chữ như trăm ngàn nam tử mạnh mẽ, tướng người lạ lùng rất vừa lòng họ. Đức Phật lại vạch Nê-hoàn-tăng, họ thấy thân thể Đức Phật hầu hết đều đầy đặn, có ánh sáng màu vàng giống như ngàn mặt trời. Các dâm nữ thấy rồi đều nói rằng, ông Cù-đàm là người không có thân căn. Đức Phật nghe lời này thì như phép mã vương dần dần xuất hiện. Khi mới xuất hiện giống như thân căn của đứa trẻ tám tuổi. Dần dần lớn lên như hình dạng của người thiếu niên. Các dâm nữ thấy rồi đều vui mừng. Mã âm tàng dần dần lớn lên như tràng hoa sen. Trong mỗi tầng có trăm ức hoa sen. Mỗi hoa sen có trăm ức màu sắc báu. Trong mỗi màu sắc có trăm ức vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có trăm ức Bồ-tát và vô lượng đại chúng làm thị giả. Các vị hóa Phật khác miệng đồng lời, chê trách tội lỗi ác dục của các dâm nữ mà nói kệ rằng:

Nếu có các nam tử
Tuổi mười sáu, mười lăm
Cường tráng nhiều sức lực
Nhiều như cát sông Hằng
Đem cung cấp dâm nữ
Giây lát chẳng thỏa lòng.

Các cô gái nghe lời này xong, lòng vô cùng xấu hổ, áo não, ngã lăn ra đất, giơ tay vỗ đầu mà nói rằng:

–Than ôi! Vì ái dục mới khiến cho các Đức Phật nói lên việc thế này! Chúng ta mang tâm ác, đắm nhiễm ái dục nhơ uế, chẳng biết là khổ nạn mới khiến cho các Đức Phật nghe sự tệ ác như thế này, giống như lửa mạnh thiêu đốt chúng ta.

Khi nói lời đó, họ thấy trong hư không, tất cả các vị Hóa Phật vì tất cả các dâm nữ nói về phép quán Bất tịnh. Đó là chín tưởng, mười tưởng, ba mươi tưởng và phép quán hơi thở. Các cô gái nghe nói pháp quán Bất tịnh thì ưa thích pháp, ưa thiền định, chẳng muốn ái dục nữa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thu ánh sáng nơi thân lại, ngồi ngay ngắn trên giường vàng. Đại chúng vân tập trở lại chỗ Đức Phật. Vua Ba-tư-nặc bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai ra đời đem lại nhiều lợi ích mới ở chỗ này hiện ánh sáng lớn, huống là vô lượng công đức ở những phần thân khác. Tất cả chư Thiên ở trong hư không, cũng ngợi khen trăm ngàn phạm hạnh của Đức Như Lai. Phạm hạnh Như Lai mới được như thế này, "mã âm tàng" thù thắng lặn mất không xứ sở, hiển bày ra hoa vàng với vô số vị Hóa Phật. Đó là phước báo công đức cao vời của việc trì giới.

Những cô gái nghe lời nói này rồi, bốn ngàn cô gái phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hai ngàn người xa trần lìa cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, hai ngàn người vào đời vị lai qua mười hai kiếp lần lượt sẽ được đạo Bích-chi-phật.

Ông trưởng giả Như Lư Đạt thấy Đức Phật thị hiện hóa độ những cô gái ác ma, khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đức Như Lai, xưa phá quân ma Ba-tuần, nay hóa độ những cô gái, cùng với việc xưa không khác.

Khi tướng này hiện thì vô lượng chư Thiên phát tâm Bồ-đề. Những tướng sĩ mà vua Ba-tư-nặc đem theo, có năm trăm người cầu Phật xuất gia thì râu tóc tự rụng, áo đang mặc trên thân biến thành áo ca-sa, ngay tức thời được đạo A-la-hán. Lúc đó, đại chúng thấy được mã âm tàng, lòng hoan hỷ, trừ được tội sinh tử năm mươi ức kiếp, họ đảnh lễ Đức Phật, lui ra. Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Lúc trước, ta an cư vào mùa hạ, nước Ba-la-nại có một lầu bán dâm, trên lầu có cô gái tên là Diệu Ý. Ngày xưa, đối với Phật nàng có nhân duyên sâu nặng. Ta cùng với Nan-đà và ông đi đến nhà dâm nữ

này, ngày ngày khất thực. Cô gái này đối với ta chẳng từng cung kính mà đối với Nan-đà lại sinh tâm ái nhiễm. Đã qua bảy ngày, lòng cô gái nghĩ rằng: "Sa-môn Cù-đàm nếu có thể sai Nan-đà hay A-nan đến thì ta nguyện rằng, ta sẽ đem đủ thứ cúng dường cho Sa-môn."

Đức Phật bảo A-nan và Nan-đà rằng:

–Các ông từ ngày hôm nay chớ đi đến thôn đó nữa!

Đức Thế Tôn một mình cầm bát mà đi. Đức Thế Tôn đến chỗ lầu có người con gái, từ một ngày đến ba ngày phóng ra ánh sáng màu vàng giáo hóa những trời, người, nhưng cô gái này chẳng giác ngộ. Ngày hôm sau, Đức Thế Tôn lại đem theo A-nan và Nan-đà, đi đến dưới lầu. Dâm nữ ái kính hai vị Tỳ-kheo nên từ xa đem mọi thứ hoa tung xuống Đức Phật và hai vị Tỳ-kheo. Tôn giả A-nan bảo rằng:

–Ngươi nên đảnh lễ Đức Phật.

Cô gái yêu kính A-nan nên liền đảnh lễ. Bấy giờ, Đức Thế Tôn hóa ra ba thiếu niên tuổi đều mười lăm, diện mạo tuấn tú hơn tất cả mọi người ở thế gian. Người con gái này thấy rồi, thân tâm hoan hỷ, vì những hóa niên thiếu, năm vóc gieo xuống đất, kính lễ các thiếu niên mà bạch rằng:

–Thưa trượng phu! Nay nhà này của tôi như cõi trời Công đức, phước lực tự tại, các vật báu trang nghiêm. Tôi nay đem thân này cùng với nô tỳ dâng lên trượng phu có thể đủ nâng khăn sửa túi cho chàng. Nếu chàng có thể đoái hoài thu nạp theo ý nguyện của tôi thì tất cả tôi đều cung cấp cho chàng không gì luyến tiếc.

Nói lời đó rồi, chưa kịp hết bữa ăn, người con gái đã đến gần thưa rằng:

–Thưa trượng phu! Nguyện xin thỏa ý của tôi!

Hóa nhân đồng ý, theo sở dục của mình, cô gái đã cận kề rồi, một ngày một đêm lòng chẳng chán mệt. Khi đến hai ngày, tâm ái dứt dần, đến ngày thứ ba thì người con gái bạch rằng:

–Trượng phu nên dậy ăn uống!

Hóa nhân liền dậy nhưng quấn quít chẳng thôi. Người con gái sinh chán chường hối tiếc nói rằng:

–Người trượng phu khác thường mới như vậy!

Hóa nhân bảo rằng:

–Phép đời trước của ta, phàm cùng con gái thông giao phải qua mười hai ngày mới ngưng nghỉ!

Người con gái nghe lời nói này như người mắc nghẹn, nhả ra chẳng

được, nuốt vào chẳng xong, thân thể đau khổ như bị chày giã. Đến bốn ngày thì như bị xe nghiến, đến ngày thứ năm thì như hòn sắt vào thân thể, sang ngày thứ sáu thì mọi chi tiết đều đau như tên bắn vào tim. Cô gái nghĩ rằng: "Ta nghe người ta nói, con vua Tịnh Phạn ở thành Ca-tỳ-la-vệ, thân màu vàng tía với ba mươi hai tướng tốt, thương xót kẻ mù tối, cứu tế người khổ sở, luôn ở thành này, thường làm phước khánh, phóng ra ánh sáng màu vàng, cứu giúp tất cả mọi người. Hôm nay tại sao ngài chẳng đến cứu ta." Nghĩ thế rồi, nàng áo não tự trách rằng: "Ta từ ngày hôm nay cho đến trọn đời, nhất định chẳng tham sắc dục nữa! Ta thà cùng với cọp, sói, sư tử, ác thú ở chung một hang chẳng tham sắc dục, chịu sự khổ não này." Nói lời đó xong, nàng trở dậy ăn uống, đi, ngồi chung đụng mà không thể đòi hỏi gì được nữa. Hóa nhân cũng nổi giận la lên rằng: "Này ma nữ tệ ác! Ngươi đã phế bỏ sự nghiệp của ta! Ta nay chung với ngươi giao hợp thân thể một chỗ, chẳng bằng như chết sớm! Nếu cha mẹ, bà con đến tìm thì ta biết trốn vào đâu? Ta thà chết đi, chẳng cam chịu nhục!" Cô gái nói: "Này đồ tệ ác! Ta chẳng cần! Ngươi muốn chết thì tùy ý." Khi ấy, hóa nhân lấy dao đâm vào cổ, máu chảy lênh láng bôi bẩn thân thể cô gái, lăn lộn dưới đất. Cô gái chẳng thể tự kiềm chế, cũng chẳng tránh khỏi. Thây chết qua hai ngày, xanh sình thối đen, ba ngày thì trương phình lên, bốn ngày thì tan rữa ra với nước đại, tiểu tiện và các ác trùng, vung vãi những máu, mủ... trây trét giàn giụa thân cô gái. Cô gái rất chán ghét mà chẳng được thoát khỏi. Đến ngày thứ năm thì da thịt rã dần, đến ngày thứ sáu thì thịt đều rơi ra hết, đến ngày thứ bảy thì chỉ có bộ xương thối mà như keo như sơn dán chặt vào thân cô gái. Cô gái phát thề nguyền rằng: "Nếu các Thiên thần cùng với Tiên nhân, con vua Tịnh Phạn, có thể miễn khổ cho tôi thì tôi đem tất cả trân bảo của nhà này để dâng cúng hết!" Khi cô gái khởi ý niệm đó thì Đức Phật đem Tôn giả A-nan và Nan-đà đi theo. Ở trước có Đế Thích bưng lò hương báu, đốt hương thơm vô giá. Ở sau có Phạm vương nâng lọng báu lớn. Vô lượng chư Thiên tấu lên kỹ nhạc cõi trời. Đức Phật phóng ra ánh sáng chiếu soi trời đất. Tất cả đại chúng đều thấy Đức Như Lai đi đến lầu của người con gái này. Người con gái thấy Đức Phật, lòng rất xấu hổ, không chỗ che giấu bộ xương, nàng lấy những miếng vải trắng và mọi thứ hương thơm nhiều không lường, gói bọc bộ xương thối, nhưng mùi thối vẫn như cũ, chẳng thể che giấu. Người con gái thấy Đức Thế Tôn, nàng đảnh lễ. Do xấu hổ nên thân ánh lên trên xương, xương thối bỗng nhiên ở trên lưng người con gái. Người con gái vô cùng xấu hổ, rơi nước mắt mà nói rằng:

–Đức Như Lai công đức từ bi không lường! Nếu có thể giúp con lìa

khỏi sự khổ này thì con nguyện làm đệ tử, lòng nhất định chẳng thoái lui!

Do thần lực của Đức Phật nên bộ xương thối biến mất. Người con gái vô cùng vui mừng, đảnh lễ Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con đem tất cả đồ trân quý cúng dường Đức Phật!

Đức Phật vì người con gái chú nguyện bằng Phạm âm lưu loát. Cô gái nghe lời chú nguyện, lòng rất vui mừng, tức thời được đạo Tu-đà-hoàn. Năm trăm người hầu nữ nghe âm thanh của Đức Phật đều phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề. Vô lượng Phạm chúng thấy thần biến của Đức Phật liền đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Những Thiên tử của Đế Thích dẫn theo thì có người phát tâm Bồ-đề, có người được quả A-na-hàm.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan rằng:

–Trước đây, khi ta mới thành đạo ở bên dòng sông Hy-liên cạnh thành Già-gia, có năm người Ni-kiền. Người Ni-kiền thứ nhất tên là Tát-xà-đa với năm trăm đồ chúng. Bốn người khác đều có hai trăm năm mươi đệ tử. Các người Ni-kiền đều tự xưng là đắc đạo. Họ đến chỗ của ta, dùng nam căn quấn quanh thân bảy vòng. Đến chỗ của ta, họ trải cỏ mà ngồi rồi nói rằng: "Này ông Cù-đàm! Ta vô dục nên được thành tựu tướng Phạm hạnh, nam căn của ta mới có thể như thế này, như trời Tự tại. Ta có Thần thông hơn hẳn Sa-môn trăm ngàn vạn lần. Sa-môn làm một, ta làm hai!"

Tức thời ở trong đất, hóa làm một cây lớn, rồi dùng thân căn của mình quấn quanh cây đến bảy vòng, khiến cho cây mây mù như hơi khí của vua rồng. Rồi hắn giơ tay lớn tiếng kêu lên rằng: "Này ông Cù-đàm! Việc tướng Phạm hạnh của ta chứng nghiệm như thế này! Ông tự xưng là nam tử, nói là đại trượng phu thì lấy gì làm chứng đây?"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hóa làm cái cùm báu, hai đầu cùm báu có mười bốn hạt ngọc. Mỗi hạt ngọc sáng có một ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa thành hóa Phật tạo ra mười tám phép biến hóa đứng giữa hư không. Đức Thế Tôn hiện hóa, đứng lộn ngược trong hư không, chân ở trên cùm. Hai chân Đức Phật hiện ra một ngàn hoa sen. Mỗi hoa sen có vạn ức ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có trăm ức đài báu. Trong mỗi đài báu có vô số vị Hóa Phật. Mỗi một vị hóa Phật đều thu một chân giống như ống lưu ly khiến cho chân biến mất. Tất cả các vị Hóa Phật và đức Thích-ca Văn đều treo một chân, đứng lộn ngược trong hư không. Chỉ có các Ni-kiền là thấy Đức Phật đứng lộn ngược, còn vô lượng trời, rồng, tám bộ quỷ thần thì thấy Đức Phật Thế Tôn an tọa nơi giảng đường, diễn bày đại pháp, đó là pháp vô tướng, vô ngã... Ở trong hư không có tiếng bảo các Ni-kiền rằng: "Đức Phật đã làm một, ngươi hãy làm hai đi!" Các

Ni-kiền liền tự ném mình vọt lên, bám lấy cành cây, ôm cây mà đứng. Dù cho dùng hết pháp thuật Ni-kiền, họ chẳng thể đứng lộn ngược.

Thần cây hiện thân, dùng tay tát tai chúng và mắng rằng: "Này mấy người điên! Các người loài trùng nhỏ mà dám cùng với vua thú sư tử đánh nhau. Ngươi dám kêu lớn, nếu Phật làm một, ta sẽ làm hai, Đức Phật nay đã trụ ở đại thần thông lực, sao ngươi chẳng làm được gì cả?"

Thần cây mắng rồi, thần đất cứng chắc liền từ dưới đất hiện ra đứng giữa hư không, dùng khóa sắt lớn khóa chân Ni-kiền treo ngược trong hư không, có năm quỷ Dạ-xoa dùng gậy đánh đập. Ni-kiền đau quá tự kéo rơi xuống đất. Trong thời gian chưa đến đất, có một Ni-kiền xưng lên "Nam-mô Phật", Đức Thế Tôn đưa tay tiếp lấy Ni-kiền, khiến cho thân hắn chẳng đau đớn. Các Ni-kiền đã đến đất rồi thì lòng ganh ghét chẳng thôi nên nói với thần đất rằng: "Ông không lòng từ, thiên vị ông Cù-đàm. Ông phạm tội đời trước nên chịu thân Dạ-xoa ở dưới đất này. Ngày nay lại không từ ái đều khắp, chỉ vì ông Cù-đàm mà làm khốn khổ chúng tôi!"

Thần sông Hằng bay đến trụ giữa hư không, tay cầm đá lớn bảo rằng: "Này Ni-kiền! Ngươi như người si dại, ăn uống phân trâu, tro đá bôi đầu khiến cho tóc rụng rơi, trần truồng không xấu hổ, giống như lừa, ngựa, cũng như con rồng nghèo khốn chẳng thể thấm nhuần lợi ích gì. Đức Như Lai là mặt trời Phật chiếu soi khắp tất cả, ngươi hôm nay sao còn đem tấm thân đen tối mà tranh sáng cùng vầng mặt trời?"

Khi ấy, thần sông nói lời đó rồi, khuyến thỉnh Đức Thế Tôn thu phục các Ni-kiền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Ni-kiền rằng:

–Các ngươi chẳng biết nam căn của Như Lai. Nếu ai muốn thấy thì tùy ý quan sát đi! Như Lai nhiều kiếp tu hành phạm hạnh, lúc tại gia không có tưởng tà dục, lòng chẳng nhiễm lụy nên được phước báo này, giống như con ngựa báu ẩn hiện không thường. Nay ta vì các ngươi sẽ hiện một phần nhỏ của nam căn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ trên hư không xuống, liền hóa ra bốn dòng nước ở trên mặt đất, giống như bốn biển lớn. Trong bốn biển có núi Tu-di, Đức Phật ở dưới núi, thân nằm ngửa ngay ngắn, phóng ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy rực rỡ chói mắt chư Thiên, rồi từ từ hiện ra "mã âm tàng" quấn quanh núi bảy vòng, như hoa sen vàng từng hoa từng hoa tiếp theo nhau lên đến cõi Phạm thế. Từ thân Đức Phật hiện ra một ức vô số hoa sen bằng nhiều châu báu, giống như lá cờ hoa che phủ mã âm tàng. Cờ hoa sen này có mười ức tầng. Mỗi tầng có trăm ngàn vô lượng vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có trăm ức Bồ-tát và vô số Tỳ-kheo làm thị giả. Các vị Hóa

Phật phóng ra ánh sáng soi chiếu các cõi khắp mười phương. Các Ni-kiền thấy rồi, rất kinh sợ, lòng khuất phục, nói rằng: "Tướng phạm hạnh của Đức Phật đến như thế này thì chẳng thể nghĩ bàn! Hình dáng chẳng xấu xí giống như hoa sen. Con xin đảnh lễ biển công đức Phật! Trí Phật vô biên chẳng thể cùng tận! Xin Đức Phật nhận sự sám hối của con, cứu giúp chúng con!" Nói lời nói này xong thì năm trăm Ni-kiền chắp tay, vòng tay, quỳ gối sát đất, cầu Đức Phật xin được xuất gia. Đức Phật dạy rằng:

–Thiện lai Tỳ-kheo!

Đức Phật bảo Tôn giả Ca-diếp chuẩn bị y phục cho họ. Ca-diếp lúc ấy, đến chỗ Tiên nhân bảo các vị Đại tiên rằng:

–Ngày nay, Đức Thế Tôn hàng phục các Ni-kiền, xin Tiên sĩ bố thí cho một ít quần áo!

Các Tiên nhân chọn lấy vỏ cây tốt, lá cây Đa-la, cắt may làm áo. Thầy của các Tiên nhân tên là Quang Mục chắp tay, vòng tay bảo các đệ tử rằng:

–Đức Phật phước đức vô lượng, thệ nguyện rộng lớn khắp cùng, mới giáo hóa những người tà kiến này! Ta phải chuẩn bị quần áo cung cấp cho những kẻ trần truồng. Họ cũng kính ngồi Phật bảo, đáng được thoát khỏi các khổ.

Nói lời này xong, họ theo sau Tôn giả Ca-diếp đến chỗ Đức Thế Tôn. Năm trăm Tiên nhân thấy đài hoa sen từ thân Đức Phật hiện ra như các hoa sen vây quanh núi Tu-di, lên đến cõi Phạm thế. Những tiên nhân thấy việc này rồi, vui mừng chắp tay kính lễ Đức Thế Tôn. Quan sát kỹ Đức Thế Tôn, mắt chẳng tạm rời, thấy ánh sáng tướng Bạch hào vùng chân mày của Đức Phật uyển chuyển xoáy về bên phải và thấy tất cả mọi tướng của thân Đức Phật, họ suy nghĩ: "Tướng này tốt, nhất định từ đời trước Ngài không lệ thuộc, không chấp thủ, không Ngã, không tạo tác, không tâm, không thức, không người, không vật, không cho, không nhận... Đàn-na ba-la-mật thanh tịnh mà sinh ra. Tướng ấy cũng do Đại trí tuệ Bát-nhã ba-la-mật Nhất thiết bình đẳng vô tướng sinh ra." Khi tư duy nghĩa đó xong, chư vị liền chứng được Pháp nhẫn vô sinh, năm trăm Ni-kiền mặc Tăng-già-lê đảnh lễ Phật, khoảnh khắc chưa ngẩng đầu lên, tức thời đã được đạo A-la-hán với ba Minh, sáu Thông đủ tám Giải thoát. Mỗi Ni-kiền thề nguyền sẽ độ năm trăm Ni-kiền. Khi tướng này hiện, vô lượng chúng trời, rồng, Dạ-xoa thấy quả báo phạm hạnh thanh tịnh của Đức Phật, thân tâm hoan hỷ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, chúng trời, rồng, chúng Dạ-xoa, chúng Sa-

môn, chúng Bà-la-môn... có hỏi Đức Thế Tôn thuở đời quá khứ, thanh tịnh vô dục, tu những phạm hạnh được quả báo gì? Thì ông phải đáp rằng, Đức Phật có tướng Mã vương tàng, cùng với thân bằng phẳng, bảy chỗ đầy đặn như đồ kim cương, trong ngoài đều thanh tịnh. Vì hóa độ chúng sinh nên xuất hiện tướng này: Ánh sáng hóa Phật, mây hoa sen vi diệu... số ấy không lường. Thân như thế này được sinh ra từ vô số đời vô nhiễm yên ổn thọ trì hoàn hảo giới, tuệ, Thi-la ba-la-mật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật, nếu muốn quán tướng mã âm tàng của Như Lai, phải quán tưởng như thế. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, nếu có người giữ chánh niệm tư duy tướng phạm hạnh của Phật, ánh sáng của hóa Phật thì thường ở trong mơ, được thấy các Đức Phật mười phương. Người này đời đời luôn tu phạm hạnh, tiêu trừ tội sinh tử trong hai mươi vạn kiếp.

Khi Phật nói tướng này, tám ngàn Dạ-xoa trong chúng Dạ-xoa, thân tâm hoan hỷ, khen ngợi đức hạnh không lường của Đức Như Lai và liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 9

Phẩm 8: BẢN HẠNH

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Như Lai có ba mươi hai tướng Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp kèm theo và ánh sáng màu vàng. Mỗi ánh sáng có vô lượng Hóa Phật. Những lỗ chân lông trên thân, tất cả đều biến hiện. Sắc thân của Phật, ta đã lược nói. Hôm nay ta nhân lúc hội đại chúng này và vì vua Tịnh Phạn, lược nói về tướng tốt. Phật sinh ra ở nhân gian thị hiện cùng việc với con người. Do đồng tướng với con người nên nói Phật có ba mươi hai tướng hơn cả chư Thiên, nói có tám mươi vẻ đẹp và vì các vị Bồ-tát nói tám muôn bốn ngàn tướng đẹp vi diệu, tướng tốt chân thật của Phật. Lúc mới thành đạo tại đạo tràng Tịch diệt ở nước Ma-già-đà, ta vì các Đại Bồ-tát: Phổ Hiền, Hiền Thủ..., ở kinh Tạp Hoa đã phân biệt rõ. Trong tôn pháp này, ta sở dĩ lược nói là vì các phàm phu và bốn bộ đệ tử bài báng kinh Phương đẳng, tạo năm tội đại nghịch, phạm bốn Giới trọng, trộm đồ vật của chúng tăng, dâm dục với Tỳ-kheo-ni, phá tám giới quan trai... làm các việc ác, đủ thứ tà kiến. Những người như vậy, nếu có thể chí tâm trong một ngày một đêm giữ chánh niệm ở trước Phật quán tưởng một tướng tốt của Như Lai thì những tội chướng ác đều diệt hết. Vậy nên Như Lai gọi là Bà-già-bà, gọi là A-la-ha, gọi là Tam-miệu-tam Phật-đà, gọi là mặt trời công đức, gọi là mặt trăng tròn trí tuệ, gọi là đất mát mẻ, gọi là ngọc trừ tội, gọi là kho tàng ánh sáng, gọi là núi trí tuệ, sông giới phẩm, gọi là dẫn đường mê, gọi là đèn soi tà kiến, gọi là phá giặc phiền não, gọi là cha mẹ của tất cả chúng sinh, gọi là chỗ nương về lớn. Nếu có người quy y Phật Thế Tôn, hoặc xưng danh hiệu Phật thì trừ được nghiệp chướng nặng phiền não trong trăm ngàn kiếp, huống gì là có tâm chân chánh tu niệm Phật định.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Như Lai thuở xưa vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp đã dùng lửa trí tuệ thiêu đốt củi phiền não, tu định vô tướng, chẳng chứng quả phi thời

(chứng quả chẳng phải lúc). Vậy nên đạt được tướng thù thắng như vậy. Trong mỗi tướng có vô lượng Hóa Phật, huống là nhiều tướng. Nếu có thể chánh niệm quán tưởng một lỗ chân lông thì người đó gọi là tu hành định Niệm Phật. Do Niệm Phật nên các Đức Phật mười phương thường đứng trước mặt vì họ nói chánh pháp. Người này có thể sinh ra trong dòng giống các Đức Như Lai ba đời, huống gì niệm tưởng đầy đủ về sắc thân Phật. Như Lai cũng có vô lượng pháp thân, mười Lực, Vô úy, Tam-muội giải thoát, các việc thần thông. Những chỗ vi diệu như thế chẳng phải cảnh giới học hiểu của hạng phàm phu các ông, chỉ nên thâm tâm khởi lên tư tưởng tùy hỷ. Khởi tưởng đó rồi, ông lại phải giữ chánh niệm nghĩ đến công đức của Phật. Nghĩ đến công đức Phật chính là nghĩ đến giới, định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, màu vàng, ba mươi tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp theo hình, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Bi, ba Niệm xứ.... Nếu có chúng sinh một lần nghe về công đức tướng hảo quang minh của thân Phật như trên thì ức ức ngàn kiếp chẳng đọa vào đường ác, chẳng sinh ra ở nơi tà kiến, nhơ uế, thường được chánh kiến, siêng năng tu hành không ngừng nghỉ, chỉ nghe danh hiệu Phật mà đã được phước như vậy, huống gì là giữ chánh niệm về Tam-muội quán tưởng Phật.

Lúc ấy, khi Đức Thế Tôn nói lời này, trong hư không có bảy đài báu. Trên mỗi đài có hàng trăm ức lọng báu, trời mưa xuống hoa báu cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Bấy giờ Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi ngồi kiết già trong đài báu, cùng mười ức Bồ-tát trụ trong hư không khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đức Thích-ca Mâu-ni, Bậc Đại Bi Thế Tôn, nói về tướng thân của Phật! Thị hiện uy nghi của Phật! Hiện lên ánh sáng của Phật! Hiển bày các vị Hóa Phật! Vì chúng sinh phàm phu đời vị lai chẳng thấy Phật mà tạo ra nhân duyên thấy Phật! Hay thay! A-nan, vị Pháp tử từ bi! Tên ngài là Hoan Hỷ! Tên ngài đúng như thật! Xin hãy khéo léo giữ gìn lời nói của Đức Phật, thận trọng chớ quên mất. Chúng sinh đời vị lai nghe lời ngài nói tức là thấy Phật! Tư duy ý nghĩa này là thấy đầy đủ sắc thân vi diệu của Phật.

Bấy giờ, nói lời này rồi, Văn-thù cùng với các đại chúng Bồ-tát quyến thuộc từ trên hư không xuống, kính lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, lui về đứng một phía.

Đức Phật bảo Văn-thù rằng:

–Này Phật tử! Ông ngồi tại tòa, khi khởi sự quán tưởng này thì đất mọc ra hoa sen ngang dọc tròn một do-tuần. Này Văn-thù-sư-lợi và các Bồ-tát, hãy ngồi lên đài hoa sen!

Lúc ấy, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử ngồi rồi, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn nói về nhân duyên bản sinh của con thuở xưa! Nguyện xin Thế Tôn gia hộ uy thần cho con!

Đức Phật bảo Văn-thù rằng:

–Hãy mau nói đi! Chớ nghi ngờ!

Văn-thù-sư-lợi bảo các đại chúng và đáp lại Tôn giả A-nan rằng:

–Này Tôn giả A-nan! Tôn giả phải biết, tôi nhớ thuở quá khứ vô lượng số kiếp, lại hơn số đó chẳng thể nghĩ tính a-tăng-kỳ kiếp. Ở thế giới kia có Đức Phật hiệu là Bảo Oai Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Khi Đức Phật kia ra đời, chúng sinh thuở ấy cũng tệ ác như nay không khác. Đức Phật Thế Tôn đó cũng thân một trượng sáu, màu vàng ròng, cũng nói pháp ba Thừa như Đức Thích-ca Văn. Lúc đó, nước ấy có vị đại trưởng giả tên là Nhất Thiết Thí. Vị trưởng giả có đứa con tên là Giới Hộ, khi đứa con còn ở trong thai mẹ, người mẹ do kính tin nên vui mừng cho con thọ ba quy y. Đứa con sinh ra rồi, năm đến tám tuổi, cha mẹ thỉnh Đức Phật đến nhà cúng dường. Đức trẻ thấy Đức Phật từ từ bước đi an tường, sau chân mọc lên hoa có ánh sáng lớn, nó vui mừng đảnh lễ Đức Phật, lễ rồi, quan sát kỹ càng, mắt chẳng tạm rời. Một khi thấy Đức Phật rồi, liền có thể tiêu trừ được tội sinh tử trăm vạn ức na-do-tha kiếp. Từ đó trở về sau luôn luôn được gặp trăm ức na-do-tha hằng hà sa số Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật gieo trồng mọi cội rễ công đức. Các Đức Thế Tôn đó đều nói về Tam-muội Quán Phật như vậy, cũng khen ngợi ánh sáng tướng đại nhân Bạch hào, khuyên nhiều chúng sinh sám hối, giữ chánh niệm. Qua hết thời gian đó, về sau lại được gặp Đức Phật hiệu là Ma-ni Quang Đa-đà A-già-độ, A-la-ha, Tam-miệu-tam Phật-đà. Khi Đức Phật Ma-ni Quang xuất hiện ở đời, Đức Phật thường phóng ra ánh sáng để làm Phật sự, độ thoát dân chúng. Cứ như vậy, hai vạn Đức Phật đồng một danh hiệu là Ma-ni Quang, đều dùng ánh sáng vi diệu của vị Hóa Phật mà dẫn dụ chúng sinh. Tiếp theo, có Đức Phật hiệu là Chiên-đàn Ma-ni Quang với mười hiệu đầy đủ, cứ như vậy có trăm ức Đức Phật đều hiệu là Chiên-đàn Ma-ni Quang, các Đức Thế Tôn đó, do sức thệ nguyện nên chỉ dùng ánh sáng tướng Bạch hào vùng chân mày che chở hộ trì chúng sinh trừ diệt các tội. Lại có Đức Phật ra đời hiệu là Chiên-đàn Hải Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... cứ như vậy, một trăm vạn Đức Phật đều đồng một danh hiệu là Chiên-đàn Hải, các Đức Thế Tôn đó dùng ánh sáng in chữ Vạn, chữ Đức ở ngực mà hóa độ chúng sinh. Vị thiếu niên đó gần gũi hầu hạ các Đức Phật không lúc nào rời bỏ, lễ bái, cúng

dường, chắp tay quán tưởng Đức Phật. Nhờ sức nhân duyên công đức quán tưởng Phật nên lại được gặp trăm vạn a-tăng-kỳ Đức Phật. Các Đức Thế Tôn đó cũng dùng sắc thân hóa độ chúng sinh. Từ đó về sau, đồng tử liền được trăm ngàn ức Tam-muội Niệm Phật, được trăm vạn a-tăng-kỳ Đà-la-ni Toàn. Đã được những điều này rồi, các Đức Phật hiện tiền nói pháp Vô tướng, chừng trong khoảnh khắc vị thiếu niên được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Vị ấy thọ Tam quy y, chỉ một lần lễ Phật, quan sát kỹ càng tướng Phật, lòng không thấy chán. Do nhân duyên này, được gặp vô số Đức Phật, huống gì là giữ chánh niệm tư duy, quán tưởng đầy đủ sắc thân của Đức Phật. Vị thiếu niên lúc đó đâu phải ai khác? Chính là thân của tôi hôm nay!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Văn-thù-sư-lợi! Ông thuở xưa chỉ một lần lễ Phật mà được gặp vô số các Đức Phật như vậy, huống gì là đời vị lai, các đệ tử của ta tinh cần quán tưởng Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lời nói của Văn-thù-sư-lợi bảo khắp đại chúng và chúng sinh đời vị lai, nếu có người hay lễ bái, hoặc hay niệm Phật, hoặc hay quán tưởng Phật thì phải biết rằng, người này ngang bằng Văn-thù-sư-lợi không khác. Khi bỏ thân qua đời sau, Văn-thù-sư-lợi... các vị Đại Bồ-tát là Hòa thượng của người ấy.

Khi nói lời đó, trong chúng Bồ-tát có một Phật tử tên là Tài Thủ liền đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, cung kính lễ bái, rồi đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Đại mạn-thù-sa của cõi trời tung lên trên Đức Phật và tung lên trên Văn-thù-sư-lợi, cũng tung lên trên Tôn giả A-nan. Những hoa trời đó đang ở trên Đức Phật hóa thành đài bằng hoa. Ở bên trong đài hoa, có chư Phật mười phương ngồi kiết già.

Phương Đông, Đức Phật Thiện Đức bảo đại chúng rằng:

–Các ông phải biết rằng, ta nhớ thuở vô lượng đời quá khứ, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Khi Đức Phật đó ra đời, cũng như ngày hôm nay, Đức Phật nói pháp ba Thừa. Đức Phật đó có một vị Tỳ-kheo có chín người đệ tử. Vị ấy cùng với các đệ tử đi đến tháp Phật, lễ bái tượng Phật, thấy một tượng báu trang nghiêm cao lớn khả quan. Đã lễ bái xong, mắt nhìn kỹ tượng, nói kệ khen ngợi, rồi tùy theo tuổi thọ ngắn dài, họ đều qua đời. Sau khi qua đời, họ sinh vào cõi nước của Đức Phật Bảo Uy Đức Thượng

Vương ở phương Đông. Họ bỗng nhiên hóa sinh ngồi kiết già trên hoa sen. Từ đây về sau, họ luôn luôn được gặp vô lượng các Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật tịnh tu phạm hạnh và được biển các Tam-muội Niệm Phật. Được Tam-muội này rồi, các Đức Phật hiện tiền liền thọ ký cho họ, tùy ý làm Phật ở mười phương. Đức Phật Thiện Đức ở phương Đông chính là thân ta. Đức Phật Chiên-đàn Đức ở phương Nam, Đức Phật Vô Lượng Minh ở phương Tây, Đức Phật Tương Đức ở phương Bắc, Đức Phật Vô Ưu Đức ở phương Đông nam, Đức Phật Bảo Thí ở phương Tây nam, Đức Phật Hoa Đức ở phương Tây bắc, Đức Phật Tam Thừa Hạnh ở phương Đông bắc, Đức Phật Quảng Chúng Đức ở phương Trên, Đức Phật Minh Đức ở phương Dưới... Mười Đức Phật Thế Tôn như vậy do lễ tháp, một lần dùng kệ khen ngợi nên ở mười phương được thành Phật. Các vị Phật ấy đâu phải ai khác? Chúng ta là những vị Phật của mười phương đó. Những vị Phật mười phương từ trên không hạ xuống, phóng ra hàng ngàn ánh sáng, hiển hiện ánh sáng tướng Bạch hào của sắc thân, mỗi vị đều ngồi trên giường của Đức Phật Thích-ca, đều duỗi tay phải xoa đầu A-nan bảo rằng:

–Này Pháp tử! Hòa thượng Thích-ca Mâu-ni thầy của ông, trăm ngàn khổ hạnh, vô số tinh tấn, cầu trí tuệ Phật, kết quả được thân này, sắc tướng tỏa ánh sáng mà Ngài vì ông diễn nói, ông hãy đem lời của Đức Phật giảng nói cho khắp trời, rồng, đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở đời vị lai về phép quán tưởng Phật và Tam-muội niệm Phật.

Nói lời đó xong, các Đức Phật thăm hỏi sự sinh hoạt yên ổn của Đức Phật Thích-ca Văn. Thăm hỏi xong rồi, các Đức Phật phóng ra ánh sáng lớn đều trở lại cõi nước của chư Phật.

Bấy giờ, đại chúng trong hội nhìn thấy cõi nước lớn nhỏ của các Đức Phật ở mười phương và các vị Bồ-tát rõ như ở trước gương sáng nhìn thấy mọi hình ảnh. Các loại hoa đã tung lên của Bồ-tát Tài Thủ, đang ở trên Bồ-tát Văn-thù, liền biến hóa thành đài báu bốn trụ. Bên trong đài ấy có bốn Đức Thế Tôn đã ngồi sẵn đó, phóng ra ánh sáng nơi thân, phương Đông - Phật A-súc, phương Nam - Phật Bảo Tướng, phương Tây - Phật Vô Lượng Thọ, phương Bắc - Phật Vi Diệu Thanh. Bốn Đức Thế Tôn dùng hoa sen vàng tung lên trên Đức Phật Thích-ca, hoa chưa đến bên trên Đức Phật đã hóa thành bức màn hoa, có vạn ức cánh. Trong mỗi cánh có trăm ngàn vị hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật đều phóng ra ánh sáng, trong ánh sáng lại có vô số vị hóa Phật. Màn báu tạo thành rồi thì bốn Đức Phật Thế Tôn từ trên không hạ xuống ngồi trên giường của Đức Phật Thích-ca, khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Chỉ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni mới có thể

vì chúng sinh xấu ác đời vị lai mà nói lên tướng ánh sáng Bạch hào của chư Phật ba đời, khiến cho các chúng sinh được diệt trừ tội lỗi. Sở dĩ vì sao? Vì, ta nhớ thuở xưa, đã từng ở chỗ Đức Phật Không Vương, xuất gia học đạo. Có bốn vị Tỳ-kheo cùng là đồng học, học tập chánh pháp của chư Phật ba đời. Do phiền não che lấp tâm tánh nên chẳng thể kiên trì giữ gìn kho báu Phật pháp, chúng ta tạo nhiều nghiệp bất thiện, phải bị đọa vào đường ác. Bấy giờ có tiếng trong hư không nói rằng: "Này bốn Tỳ-kheo các ông! Đức Như Lai Không Vương tuy đã Niết bàn, nhưng sự sai phạm của các ngươi chẳng phải là không cứu được! Nay các ông phải vào tháp quán tưởng Phật, so với Phật còn ở đời như nhau không khác." Chúng ta theo tiếng nói trên không, vào tháp quán tưởng tướng Bạch hào giữa hai chân mày của tượng, liền nghĩ rằng: "Thân sắc quang minh của Đức Như Lai lúc còn tại thế so với tượng này nào có khác! Tướng Đại nhân của Đức Phật, nguyện xin tiêu trừ tội của con". Nói lời đó xong, như núi lớn lở, họ gieo năm vóc xuống đất, sám hối các tội, quán tưởng vùng chân mày Đức Phật. Nhờ nhân duyên sám hối nên từ đó về sau, tám mươi ức a-tăng-kỳ kiếp, chẳng bị đọa vào đường ác, đời đời thường thấy chư Phật mười phương, ở chỗ các Đức Phật thọ trì Tam-muội Niệm Phật sâu xa. Được Tam-muội rồi, bốn vị Tỳ-kheo được các Đức Phật hiện tiền thọ ký.

Ở phương Đông có đất nước tên là Diệu hỷ. Cõi ấy có Đức Phật hiệu là A-súc, chính là vị Tỳ-kheo thứ nhất. Ở phương Nam có đất nước tên là Hoan hỷ, có Đức Phật hiệu là Bảo Tướng, chính là vị Tỳ-kheo thứ hai. Ở phương Tây có đất nước tên là Cực lạc, có Đức Phật hiệu là Vô Lượng Thọ, chính là vị Tỳ-kheo thứ ba. Ở phương Bắc có đất nước tên là Liên hoa trang nghiêm, có Đức Phật hiệu là Vi Diệu Thanh, chính là vị Tỳ-kheo thứ tư. Lúc này, bốn vị Như Lai đều duỗi tay phải xoa đầu A-nan bảo rằng:

–Này Pháp tử! Ông hãy đem lời nói của Đức Phật giảng nói lại cho khắp các chúng sinh đời vị lai!

Nói lời này ba lần xong, các Đức Phật đều phóng ra ánh sáng, rồi trở về cõi nước của chư Phật. Hoa của Bồ-tát Tài Thủ đã tung lên đang trụ ở bên trên Tôn giả A-nan thì hóa thành đám mây hoa cùng khắp mười phương. Mỗi đám mây có vô số vị Hóa Phật đều duỗi cánh tay phải xoa đỉnh đầu A-nan, bảo rằng:

–Này Pháp tử! Những hóa thân của các Đức Phật Như Lai cũng như của chúng ta như nhau không khác! Nay ông gần gũi nhìn thấy thì hãy phân biệt diễn nói cho tất cả chúng sinh đời vị lai, khiến cho các chúng sinh tu hành niệm Phật. Nếu người niệm Phật thì được thấy hóa Phật so với hôm

nay không khác. Nếu có chúng sinh nghe lời của ông nói tức là thấy Phật, trừ được vô số tội lỗi.

Bấy giờ, Bồ-tát Tài Thủ bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ thuở vô lượng đời quá khứ, có Đức Phật Thế Tôn cũng hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, có một vương tử tên là Kim Tràng, kiêu mạn, tà kiến, chẳng tin chánh pháp. Có vị Tỳ-kheo Thiện tri thức tên là Định Tự Tại bảo vương tử rằng: "Đời có tượng Phật được trang trí bằng mọi thứ châu báu, rất là đáng xem, vương tử có thể tạm vào tháp để quan sát hình tượng Đức Phật." Vị vương tử đó theo lời nói của bạn lành vào tháp, quán tưởng tượng Phật. Thấy tướng tốt của tượng, vương tử bạch rằng: "Thưa Đại đức! Tượng Phật mà còn trang nghiêm thế này, huống là thân Phật chân thật." Nói lời đó xong thì vị Tỳ-kheo bảo rằng: "Vương tử thấy tượng nếu chẳng thể lễ bái thì hãy xưng Nam-mô Phật." Lúc đó, vị vương tử chắp tay, cung kính xưng: "Nam-mô Phật", rồi trở về cung, giữ chánh niệm, nghĩ đến tượng Phật trong tháp. Tức thời, vào đêm sau, vương tử mơ thấy tượng Phật. Thấy được tượng Phật lòng rất vui mừng, vương tử lìa bỏ tà kiến, quy y Tam bảo, tùy theo tuổi thọ qua đời. Do công đức nhân duyên vào tháp, xưng "Nam-mô Phật" ngày trước nên luôn luôn được gặp chín trăm vạn ức na-do-tha Phật, ở chỗ các Đức Phật thường siêng năng tinh tấn, chứng được Tam-muội Niệm Phật sâu xa. Nhờ năng lực của Tam-muội nên được các Đức Phật hiện tiền thọ ký. Từ đó đến nay, qua trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp chẳng bị đọa vào ba đường ác, cho đến ngày hôm nay đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm sâu xa. Vị vương tử lúc ấy chính là Tài Thủ ta hôm nay. Những vị Đại Bồ-tát như vậy... đông nhiều không lường đều nói về nhân duyên xưa, nương vào pháp niệm Phật mà đạt được, như kinh Bản Sinh đã nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các đại chúng rằng:

–Ta nhớ thuở quá khứ, vô số kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Chiên-đàn-khuất Trang Nghiêm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, mười hiệu đầy đủ, ở trong núi Chư đức tại cõi Diêm-phù-đề. Ngài ở trong núi đó, xuất gia học đạo đủ trọn bảy kiếp, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, cõi đời đó có hai thiếu niên nghe học nhiều không chán, du hành khắp nước tham hỏi các Bà-la-môn. Có một vị Bà-la-môn tên là Lao-độ-xoa-già bảo rằng: "Này thiếu niên! Thế gian có Đức Phật hiệu là Chiên-đàn-khuất, hai người các ông nên đi đến chỗ đó mà cầu luận

pháp nghĩa.” Hai trưởng giả thiếu niên, một tên là Nhất Thiết Hỷ Kiến, người thứ hai tên là Dũng Mãnh Khải đều đến chỗ Đức Phật, đều đem hoa trời cùng tung lên Đức Như Lai. Lúc ấy, Đức Thế Tôn lặng yên thiền định, nhập vào Tam-muội vua trong các Tam-muội, thân tâm chẳng động, hiện ra sắc thân của tất cả chư Phật với vô số ánh sáng như kinh Bát-nhã ba-la-mật đã nói. Hai thiếu niên thấy sắc thân của Phật và thấy ánh sáng tức thời qua khỏi các tội sinh tử trong na-do-tha hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, luôn luôn được gặp vô lượng vô số trăm ngàn các Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật tu hành Tam-muội niệm Phật sâu xa, hiện tiền được thấy các Đức Phật mười phương vì mình diễn nói pháp luân chẳng thoái chuyển. Vị thiếu niên thứ nhất đâu phải ai khác? Chính là Bồ-tát Di-lặc hôm nay! Vị đồng tử thứ hai chính là ta, Thích-ca Mâu-ni hôm nay! Ta cùng với các vị Bồ-tát của Hiền kiếp đã từng ở chỗ của Đức Phật Chiên-đàn-khuất trong quá khứ nghe biển các Tam-muội quán Phật biến hóa sắc thân của chư Phật đó. Do sức công đức nhân duyên đó nên vượt thoát tội sinh tử trong chín trăm vạn ức a-tăng-kỳ kiếp và ở Hiền kiếp này theo thứ lớp thành Phật mà sau cùng là Đức Như Lai Lâu Thí cũng ở nơi này nói Tam-muội Quán Phật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Tam-muội Quán Phật này chính là thuốc thang của tất cả chúng sinh phạm tội, là sự ủng hộ của người phá giới, là sự dẫn đường của kẻ lạc đường, là mắt của kẻ mù tối, là trí tuệ của người ngu si, là đèn của kẻ tối đen, là tướng dũng kiện trong giặc phiền não, là sự tự tại của các Đức Phật Thế Tôn. Đó là chỗ phát sinh của các đại Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm v.v...

–A-nan! Ông hãy khéo giữ gìn thận trọng chớ quên mất! Quá khứ, vị lai, các Đức Phật ba đời..., những Đức Thế Tôn đó đều nói Tam-muội niệm Phật như vậy. Ta cùng với các vị Đại Bồ-tát của Hiền kiếp nhờ năng lực của Tam-muội Niệm Phật này nên được Nhất thiết trí, uy thần tự tại. Như vậy, vô lượng các Đức Phật trong mười phương đều do pháp này mà thành Chánh giác.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nhờ thần lực của Đức Phật nên tự biết việc đời trước vô số kiếp, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ vô số ức kiếp đời quá khứ, có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh với mười hiệu đầy đủ. Con ở cõi đời đó, thấy Đức Phật Như Lai phóng ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy soi khắp các thế giới ở mười phương, đều tạo thành màu vàng. Trong mỗi ánh sáng có các vị Hóa Phật, con thấy vậy rồi, thân tâm hoan hỷ, xưng lên “Nam-mô Phật”. Từ đó về sau, con thường được gặp trăm ngàn các Đức

Phật và nghe Phật nói pháp giống như rót nước đựng sang đồ chứa khác, con ghi nhớ, giữ gìn chẳng quên. Vậy nên hôm nay con được thấy Đức Thế Tôn, gần gũi cúng dường hầu hạ.

Nói lời đó xong, Tôn giả A-nan nói các bài kệ tụng, khen ngợi sắc thân vi diệu của chư Phật.

Bấy giờ, trong hư không có vô số Đức Phật đều hiện ánh sáng. Trong lỗ chân lông của từng thân, từng thân chư Phật đều hiện ra Hóa Phật giống như Phật Thích-ca Văn, đều bảo Tôn giả A-nan rằng:

–Này Pháp tử! Nay ông hãy đem Tam-muội Quán Phật này vì tất cả đại chúng giảng nói rõ ràng, khiến cho các phàm phu gieo trồng nhân duyên được thấy Phật.

Nói lời này xong, các vị Hóa Phật biến mất.

Lúc ấy, vì chúc lụy việc này, Đức Thế Tôn đứng trong hư không, uy nghi tự tại, thực hiện mười tám pháp biến hóa, hiển hiện tất cả ánh sáng, bảo A-nan rằng:

–Nếu có chúng sinh muốn quán tưởng Phật thì phải quán như vậy!

Khi Đức Phật nói lời này, mười hai ức Thiên tử được Tam-muội Niệm Phật và được hiện tiền thọ ký.

-oOo-

Phẩm 9: QUÁN TƯỢNG

Lúc bấy giờ, trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Di-lặc liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, cởi chuỗi ngọc trên thân dâng lên Đức Như Lai, dùng hoa trân châu tung lên Đức Phật Thế Tôn và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Số chuỗi ngọc đã tung ra tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, hóa thành tám muôn ức đài báu. Trong mỗi đài có trăm ức Phật Thích-ca Văn, đều phóng ánh sáng, hiện sắc thân khắp nơi. Núi rừng sông biển, sắc đẹp của tất cả chúng sinh, các vì sao, mặt trời, mặt trăng, các núi Tu-di, những trời, rồng, thần và các cung điện cũng hiện ở trong đài ấy. Những vị Tiên năm thần thông, trăm ức chú thuật, chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến, phương thuốc, kỹ nghệ khéo léo, văn chương, ca vịnh... đều ở trên một sợi lông hiển hiện đầy đủ. Uế dục tà kiến của thế gian mà chúng sinh mong được thấy cũng đều ở trong ánh sáng ấy tự vọt ra địa ngục, súc sinh, các A-tu-la, tám nạn, bốn điên đảo, những việc chẳng lành, thọ quả báo tốt, xấu... cũng ở tướng này tự được hiểu biết. Hoa ngọc tung lên trụ

bên trên Đức Phật hóa thành hàng trăm ức ánh sáng màu trắng. Hoa ngọc ở bên trên ngài Văn-thù hóa thành hàng trăm ức ánh sáng màu sắc vi diệu. Những ánh sáng này đan xen lẫn nhau như những vua rồng lớn cuộn quấn thân hướng vào nhau. Trong mỗi ánh sáng có năm ức ánh sáng báu như y Tăng-già-lê cắt rời rõ ràng, rồi dùng ánh sáng màu vàng may lại cho liền vào nhau. Chỗ đường may, sinh ra bốn hoa báu. Trong mỗi hoa có Bồ-tát của Hiền kiếp ngồi kiết già. Chư Phật mười phương và các vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu vì các vị Đại Bồ-tát của Hiền kiếp này nói Tam-muội Ban-chu sâu xa, cũng khen ngợi Tam-muội Quán Phật tối sơ nhân duyên duy vô và định Niệm Phật cảnh giới kim cang thí. Nói pháp đó xong, các Đức Như Lai này đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu Tôn giả A-nan, bảo rằng:

–Này Pháp tử! Nay ông nên khéo giữ gìn lời nói của Phật cẩn thận chớ quên mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đấng Thiên Tôn đại Từ đại Bi thương xót tất cả chúng sinh tạo nghiệp bất thiện trong đời vị lai, khi Đức Phật chẳng còn hiện tại thì nương cậy vào đâu để có thể trừ diệt tội lỗi?

Đức Phật bảo Di-lặc rằng:

–Này A-dật-đa! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Suy nghĩ cẩn thận! Sau khi Như Lai diệt độ, có nhiều chúng sinh do chẳng thấy Phật nên làm các điều ác. Những người như vậy phải bảo họ quán tưởng hình tượng Phật. Nếu người quán tưởng hình tượng thì so với sự quan sát thân ta như nhau không khác.

Khi Phật nói lời đó, trong hư không, có hoa và chư Phật ở mười phương đứng giữa hư không, vòng tay, chắp tay khen ngợi rằng:

–Hay thay! Này Phật tử! Ông khéo hỏi việc này! Chỉ có Đức Thích-ca Văn mới cứu khổ cho đời và vì các chúng sinh mù tối sau rốt mà nói pháp Quán tưởng tượng Phật. Hôm nay chính đã đúng thời, cẩn thận chớ nghi ngờ, nghĩ ngợi.

Bồ-tát Di-lặc một lần nữa ân cần thỉnh Đức Thế Tôn nói pháp Quán tượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ánh sáng như thường lệ soi chiếu tinh xá Ni-câu-lâu-đà và các cõi nước mười phương, tất cả đều trở thành màu vàng. Do thần lực của Đức Phật nên khiến cho đất màu vàng chia làm hai phần. Trong mỗi phần có năm trăm ức Phật từ thế giới phương dưới, vọt lên đứng giữa hư không, chắp tay khen ngợi Đại Bồ-tát Di-lặc rằng:

–Hay thay! Này Phật tử! Chỉ ông mới có thể thương xót chúng sinh

đời vị lai sinh vào thời mạt pháp mà thỉnh cầu Đức Thế Tôn nói pháp Quán Tượng!

Các vị Hóa Phật nói lời này xong, vọt thân lên hư không, thực hiện mười tám pháp biến hóa. Đức Phật Thích-ca Văn liền mỉm cười. Khi cười, từ trong miệng sinh ra hoa sen lớn. Hoa ấy có ánh sáng như tập họp hàng trăm ức mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ở vùng mặt trời, mặt trăng và sao ấy có hàng trăm ức vị Hóa Phật ngồi kiết già trên giường Sư tử.

Lúc ấy, Đức Phật Thích-ca Văn bảo Bồ-tát Di-lặc rằng:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Suy nghĩ kỹ càng! Như Lai hôm nay vì chúng sinh năm đường khổ đời vị lai như: Tỳ-kheo phạm Giới cấm, người ác tạo tội ngũ nghịch, bài báng, người tạo mười sáu luật nghi ác... ta vì những người như vậy nói pháp trừ tội.

Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Đức Phật vào Niết-bàn, những người ngu này không chỗ nương tựa, không chỗ quay về thì làm sao Đức Như Lai nói pháp trừ tội.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ông đối với Phật pháp, lòng chưa thông giải đầy đủ. Như ta còn tại thế thì người nương theo ta gọi là quy y Phật, gọi là quy y Pháp, gọi là quy y Tăng. Sau khi Phật diệt độ, ở trong đời xấu ác, các chúng sinh muốn tiêu trừ tội lỗi, muốn ở ngay đời hiện tại được Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, muốn phát tâm Bồ-đề, muốn hiểu rõ được mười hai nhân duyên... thì phải siêng tu tập Tam-muội Quán Phật.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai còn ở đời, chúng sinh nhìn thấy ngài mà quan sát tướng tốt của Đức Phật, quan sát ánh sáng của Đức Phật còn chẳng rõ ràng, huống là sau khi Đức Phật diệt độ. Đức Phật chẳng còn hiện tại thì phải quán ra sao?

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không có Phật thì phải quán tưởng hình tượng Phật. Quán tượng Phật là nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, tám bộ, tất cả chúng sinh muốn quán tưởng hình tượng Phật thì trước hết vào tháp Phật dùng bùn hương thơm và đất nung tô bồi nền đất cho sạch, rồi tùy theo sức, có thể đốt hương, tung hoa cúng dường tượng Phật và nói lên việc ác đã tạo, đảnh lễ Phật, sám hối. Điều phục tâm như vậy từ một đến bảy ngày, rồi lại đến trong chúng bồi đắp, quét dọn đất của Tăng chúng, trừ các phân dơ và hướng về

chúng Tăng mà sám hối, đảnh lễ dưới chân chúng Tăng. Lại trải qua bảy ngày, cúng dường như vậy, lòng chẳng mệt chán. Nếu là người xuất gia thì nên tụng Tỳ-ni cho hết sức thông lợi, nếu là người tại gia thì hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng. Rồi điều phục tâm cho thuần thục, nếu tâm chẳng thuần thục thì phải chế ngự mạnh mẽ khiến cho tâm điều thuận, như điều phục voi, ngựa chẳng để cho mất sự chế ngự. Tâm đã nhu thuận rồi thì ở nơi vắng lặng, đốt các loại hương thơm, đảnh lễ Đức Phật Thích-ca Văn, nói lên rằng: "Nam-mô Đại Đức Hòa Thượng của con, Ứng Cúng Chánh Biến Tri Đại Bi Thế Tôn! Nguyện dùng mây lành che chở hộ trì đệ tử!" Nói lời đó xong, năm vóc gieo xuống đất, khóc lóc rơi lệ trước tượng. Rồi đứng dậy chỉnh đốn y phục, ngồi kiết già, giữ chánh niệm. Tùy theo chúng sinh, hoặc giữ tâm ở đầu mũi, hoặc giữ tâm ở trên trán, hoặc giữ tâm ở ngón chân... Đủ loại như vậy, hành giả tùy ý giữ chánh niệm chuyên đặt vào một chỗ, chớ để chạy tán loạn khiến cho tâm dao động. Tâm nếu dao động thì cắt lưỡi chống vòm miệng, ngậm miệng, nhắm mắt, vòng tay ngồi ngay thẳng, từ một ngày đến bảy ngày, khiến cho thân được yên ổn. Thân yên ổn rồi sau đó mới quán tưởng hình tượng Phật.

Người ưa quán tưởng ngược thì từ ngón chân của tượng quán lên. Đầu tiên quán ngón chân là giữ tâm cho chuyên chú, duyên vào ngón chân của Phật trải qua bảy ngày, khiến cho nhắm mắt, mở mắt đều thấy rõ ràng ngón chân của tượng vàng. Dần dần tiếp đến lại quán lên hai mu bàn chân làm cho thấy rõ ràng. Tiếp theo quán đến đùi nai chúa... Tâm đã chuyên chú rồi thì theo thứ lớp quán đến nhục kế trên đỉnh đầu. Từ nhục kế, quán tưởng mặt, nếu chẳng sáng tỏ thì lại sám hối nữa, thêm tự khổ công sách tấn mình. Do giới thanh tịnh nên thấy mặt tượng Phật như tấm gương vàng ròng rõ ràng phân minh. Quán tưởng như vậy rồi, quán tưởng sợi lông giữa hai chân mày như ngọc pha lê uyển chuyển xoắn về bên phải. Khi tướng này hiện thì hành giả thấy lông mày, mắt của Phật như bức họa của họa sĩ của cõi trời. Thấy việc đó rồi thì hành giả tiếp theo quán tưởng ánh sáng đỉnh đầu cho rõ ràng. Quán các tướng như vậy gọi là quán ngược.

Quán thuận tượng là quán từ vùng hoa văn tóc xoăn trên đỉnh đầu Đức Phật. Mỗi hoa văn tóc xoăn, để tâm quán tưởng kỹ càng, khiến cho tâm thấy rõ ràng từng hoa văn tóc xoăn của Đức Phật giống như tơ đen uyển chuyển xoắn về bên phải. Tiếp theo quán tưởng mặt Đức Phật. Quán mặt Phật rồi thì quán tưởng đầy đủ thân, dần dần xuống đến chân. Như vậy, qua lại đến mười bốn lần, quán tưởng kỹ càng một tượng cho thật tỏ rõ. Quán một tượng thành rồi thì dù xuất định hay nhập định, hành giả luôn

luôn thấy tượng đứng trước mặt mình. Thấy một tượng rõ ràng lại quán tưởng đến hai tượng. Thấy hai tượng rồi, tiếp theo quán tưởng đến ba tượng... cho đến quán tưởng mười tượng đều thấy rõ ràng. Thấy mười tượng rồi, hành giả quán tưởng bên trong một nhà chứa đầy tượng Phật, không còn một chỗ trống. Quán đầy một nhà tượng Phật rồi, hành giả lại tinh tấn đốt hương, tung hoa, quét tháp, tô đường, dâng nước tắm gội cho chúng Tăng.... Vì cha mẹ, sư trưởng xoa bóp điều hòa thân, tắm gội thân thể, xoa dầu lên chân... đi bốn phương xin ăn, được món ăn ngon thì dâng lên sư trưởng, phân ra phụng dưỡng cha mẹ. Thực hành hạnh đó xong, hành giả phát đại thệ nguyện rằng: "Con nay quán tưởng Đức Phật, bằng công đức này, con chẳng nguyện cầu làm người trời, Thanh văn, Duyên giác mà chính là muốn chuyên cầu đạo Bồ-đề của Phật." Phát nguyện đó rồi, nếu hành giả thật hết lòng cầu Đại thừa thì phải tu hành sám hối, tu hành sám hối rồi tiếp theo thỉnh Phật, thỉnh Phật rồi tiếp theo tu hành tùy hỷ, tu hành tùy hỷ rồi tiếp theo hồi hướng, hồi hướng rồi tiếp theo phát nguyện. Phát nguyện rồi, hành giả ngồi ngay thẳng, giữ niệm trước mặt, quán tưởng cảnh giới của Phật khiến cho to rộng dần thành tượng Phật đầy trong một tăng phường mà mỗi tượng đều cao lớn một trượng sáu, dưới chân có hoa sen, vừng ánh sáng tròn một tầm và ánh sáng thân như tướng lửa sáng ma-ni cùng những vị Hóa Phật và thị giả của Hóa Phật... mọi màu sắc của ánh sáng trở nên tỏ rõ.

Quán Phật trong một Tăng phường rồi thì khiến cho lòng lại mở rộng đến trong khoảnh đất chứa đầy tượng Phật. Sự quán tưởng này thành rồi thì tâm được yên ổn, thân thể an lạc. Nếu hành giả dừng tâm tưởng nhạy bén thì thấy tượng Phật đầy trong một vùng đất với hương hoa, đồ cúng và các cờ phướn đều đi theo tượng. Do tâm nhạy bén nên bên trái bên phải, đàng trước, đàng sau đều thấy tượng đi. Rồi tâm rộng lớn dần dần, hành giả thấy tượng Phật đầy trong hàng trăm khoảnh đất, nhắm mắt mở mắt đều khiến cho tâm quán tưởng. Tưởng tưởng chẳng dứt, tâm tâm nối nhau như khát nghĩ đến uống. Sự quán tưởng này thành rồi thì hành giả thấy tượng Phật đầy trong một do-tuần, dần dần xa rộng thêm một trăm do-tuần, thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp phụ kèm theo của tất cả tượng đều rực sáng lên. Tưởng này thành rồi thì hành giả quán tưởng hình tượng Phật đầy trong tám ngàn do-tuần của một cõi Diêm-phù-đề. Tưởng này thành rồi thì hành giả tiếp theo quán tưởng hình tượng Phật đầy trong tám ngàn sáu mươi do-tuần của cõi Phất-bà-đề ở phương Đông. Tưởng này thành rồi thì hành giả lại quán tưởng hình tượng Phật đầy trong tám ngàn chín trăm do-tuần của cõi Cù-da-ni ở phương Tây. Tưởng này thành rồi thì hành giả

lại quán tưởng hình tượng Phật đầy trong một vạn sáu ngàn do-tuần của cõi Uất-đan-việt ở phương Bắc. Tưởng này thành rồi thì hành giả lại thấy xa rộng, thấy tượng Phật đầy trong một trăm cõi Diêm-phù-đề. Tưởng này thành rồi, hành giả lại thấy tượng Phật đầy trong một trăm ức bốn thiên hạ. Tưởng này thành rồi thì chỉ trừ khi ăn, trừ khi đại tiểu tiện, trong tất cả mọi lúc hành giả luôn luôn thấy tượng Phật, tượng Phật đầy trong hư không và trên mặt đất, các tượng thứ lớp xen nhau không chỗ trống. Niệm tưởng thành rồi, thân tâm hoan hỷ, càng thêm tinh tấn, hành giả đầu đội cung kính mười hai bộ kinh, đối với người nói pháp cung kính xem như bậc Đại sư, đối với Phật, Pháp, Tăng khởi tưởng xem như cha mẹ, khiến cho lòng điều hòa nhu thuận, chẳng khởi lên tưởng sân hận. Giả sử khi sân nhuế thì phải ở trước Bát-nhã ba-la-mật, năm vóc gieo xống đất, thành tâm sám hối. Như trên đã nói, hành giả theo năm pháp thứ lớp mà làm. Niệm tưởng thành rồi, hành giả nhắm mắt, vòng tay, ngồi thẳng nhập vào thiền định, lại khởi niệm tưởng xa hơn, thấy tất cả tượng Phật đầy trong các cõi khắp mười phương, thân toàn một màu vàng ròng, phóng ra ánh sáng lớn. Nếu ai phạm giới làm điều chẳng lành, do thân đời trước phạm giới nên thân đời nay thấy những tượng Phật hoặc đen hoặc trắng thì dùng pháp sám hối, tượng dần dần thấy hiện màu hồng, thấy màu hồng rồi dần dần thấy màu vàng. Thấy màu vàng rồi thì thân tâm hoan hỷ, cầu thỉnh các tượng Phật phóng ra ánh sáng. Khi khởi lên sự quán tưởng này, niệm tưởng linh lợi nên thấy tất cả tượng Phật, lỗ chân lông của toàn thân đều phóng ra ánh sáng. Mỗi ánh sáng có trăm ức màu sắc báu. Trong mỗi màu sắc có vô lượng màu sắc xen lẫn, các cảnh giới vi diệu đều từ đó vọt ra. Tưởng niệm này thành gọi là quán Lập tượng.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Còn tướng khác hiện ra là cảnh giới khác sinh ra, phải mau chóng trừ diệt chúng. Người quán pháp quán đó thì tiêu trừ được tội sinh tử trong sáu mươi ức kiếp, cũng gọi là thấy Phật. Vào đời vị lai, nhờ tâm tưởng linh lợi nên hành giả gặp được một ngàn Đức Thế Tôn của Hiền kiếp. Vì những Hòa thượng ấy, hành giả ở trong Phật pháp lần lượt xuất gia.

Ở mỗi chỗ Phật, người ấy thấy thân tướng Đức Phật rõ ràng phân minh, nghe Phật nói pháp nhớ giữ chẳng quên. Ở chỗ Đức Phật Quang Minh thuộc kiếp Tinh tú, hành giả được hiện tiền thọ ký. Lòng thô thiển quán tưởng tượng Phật mà còn được công đức vô lượng như vậy, huống là giữ chánh niệm quán tưởng ánh sáng tướng Bạch hào vùng chân mày của Đức Phật.

Khi nói lời nói đó thì vua trời Đại phạm với vô lượng Phạm chúng đem các loại hoa cõi trời tung lên cúng dường Đức Thế Tôn. Họ cởi chuỗi ngọc trên thân dâng lên Đức Phật. Những hoa trời ấy như đám mây trụ giữa hư không, trên chỗ chuỗi ngọc, biến thành đài vàng. Ở trong đài vàng có ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy biến thành tôn tượng của bảy Đức Phật với sắc tướng trang nghiêm vi diệu đều đầy đủ. Phạm vương Loa Kế quỳ gối chắp tay thỉnh cầu Đức Thế Tôn, bạch rằng:

–Kính thưa Đức Như Lai Đại Bi thương các chúng sinh! Nguyện xin Như Lai vì chúng sinh mù tối đời sau mà diễn nói đầy đủ pháp quán tưởng hình tướng của tượng, khiến cho chúng sinh theo lời Đức Phật nói, luôn luôn được gặp các Đức Phật Thế Tôn, được Tam-muội Niệm Phật. Nhờ sức Tam-muội nên khiến cho các chúng sinh được xa lìa tội ác. Do tội diệt nên được thấy các Đức Phật.

Đức Phật bảo Phạm vương rằng:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì những chúng sinh đời sau nên lại nói phép quán tưởng hình tượng Phật ngồi. Quán tưởng hình tượng ngồi là chí tâm giữ chánh niệm khiến cho đứng trước tượng thấy dưới chân tượng sinh ra hoa. Khi hoa này sinh ra thì hành giả phải khởi lên niệm tưởng khiến cho đại địa này trở thành màu vàng ròng, trở thành màu bảy báu, tùy theo sự quán tưởng mà hiện ra. Mỗi màu báu lấy vàng ròng làm giới hạn. Trong mỗi giới hạn sinh ra hoa sen báu. Khi khởi lên sự quán tưởng này thì có hoa sen báu ngàn cánh đầy đủ ứng theo tưởng niệm mà hiện ra. Đã thấy hoa rồi hành giả thỉnh các tượng Phật do ý tưởng sinh ra ngồi lên hoa báu. Khi các tượng ngồi thì đại địa tự nhiên phát ra ánh sáng trắng lớn như màu lưu ly trắng sạch tuyệt đẹp. Trong vùng ánh sáng trắng có trăm ức Bồ-tát trắng như núi Tuyết, từ trong lỗ chân lông của thân tượng hiện ra. Trong lỗ chân lông của thân mỗi Bồ-tát phát ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy như núi vàng Diêm-phù-đàn với trăm ngàn màu vàng. Ánh sáng rực rỡ chẳng thể tính biết được, ứng theo niệm tưởng mà hiện ra. Trên đỉnh mỗi ngọn núi có một tượng cao lớn khả quan màu vàng Diêm-phù-đàn. Ánh sáng rực rỡ ấy soi chiếu làm cho các cõi ở mười phương đều trở thành màu vàng, thấy đất và hư không cũng trở thành màu vàng mà bên trong đầy các tượng vàng, ánh sáng vàng, táng che vàng, đài vàng, hoa vàng, phướn vàng. Hành giả thấy Bồ-tát toàn màu ngọc trắng, tay cầm phất trần trắng hay cầm hoa trắng thì phải khởi lên hết tưởng niệm làm cho tươi trắng. Nếu hành giả thấy còn tạp tưởng, cảnh giới khác hiện ra thì phải mau chóng diệt trừ. Nếu chẳng

trừ diệt mà đuổi theo tưởng khác, vui mừng theo cảnh giới khác thì phát ra bệnh phong. Tưởng niệm Phật này chính là đại cam lộ lợi ích cho chúng sinh. Tam-muội Quán Phật như uống thuốc hay lợi ích cho bốn đại. Người uống thuốc này thì chẳng già chẳng chết.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Nếu có chúng sinh muốn quán tượng ngồi thì quán tưởng như vậy. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Nếu có chúng sinh quán tượng ngồi thì tiêu trừ được tội sinh tử trong năm trăm ức kiếp, đời vị lai được gặp một ngàn Đức Phật của Hiền kiếp. Qua khỏi Hiền kiếp rồi, trong kiếp Tinh Tú người ấy được gặp trọn số mười vạn các Đức Phật, ở chỗ mỗi Đức Phật đều thọ trì lời dạy của Phật, thân tâm yên ổn chẳng hề lầm lẫn rối loạn, được mỗi Đức Thế Tôn thọ ký hiện tiền, qua vô số kiếp được thành Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo A-nan rằng:

–Nếu chúng sinh nào quán tượng ngồi rồi thì phải quán tượng đi. Quán tượng đi là thấy tượng Phật đi đầy trong mười phương thế giới. Hành giả thấy trong hư không và trên đất tất cả tượng đều đứng dậy. Khi mỗi tượng đứng dậy thì có năm trăm ức hoa báu hiện ra. Trong mỗi hoa có vô số ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có vô số vị Hóa Phật theo tâm tưởng hiện ra. Tượng ngồi đứng dậy, trong khoảng thời gian chưa đứng dậy, khi thân đang cử động thì sợi lông xoắn trắng vùng chân mày duỗi ra ngắn dài giống như Đức Phật đang thật sự phóng ra ánh sáng trắng làm cho trăm ngàn màu sắc ánh lên ánh sáng vàng đẹp đẽ. Trong những ánh sáng trắng xen vô số tượng bạc, thân màu bạc trắng, ánh sáng bạc, hoa bạc, táng che bạc, phướn bạc, đài bạc... tất cả đều bằng bạc. Lúc đó, các tượng vàng cùng tượng bạc cử động sắp đứng dậy thì trong rốn các tượng đều sinh ra hoa sen. Trong hoa sen ấy vọt ra vô số trăm ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật phóng ra ánh sáng vàng soi chiếu thân của hành giả.

Lúc đó là lúc hành giả vào định tự thấy nước bẩn ba mươi sáu vật của thân mình, chẳng sạch. Khi bất tịnh hiện thì hành giả phải mau chóng diệt trừ mà nghĩ rằng: "Các Đức Phật ba đời, thân tâm thanh tịnh, ta nay học theo Pháp thân chân tịnh của Đức Phật, sự bất tịnh này xem ra từ tham ái phát sinh, hư nguỵ chẳng thật thì ta theo sự quan sát-này làm gì?"

Khởi ý niệm đó rồi, hành giả phải tự quán thân, khiến cho các việc bất tịnh biến thành ngọc trắng. Tự thấy thân mình như cái bình bạch ngọc, trong ngoài đều rỗng không. Khi khởi sự quán tưởng đó thì phải

uống thuốc sữa chớ khiến thân trống rỗng. Khi tưởng này thành rồi, các tượng đều đứng dậy như đứng trước mặt hành giả.

Khi thấy tượng đứng, hành giả phải khởi tưởng niệm mời thỉnh tượng đi. Tượng đã đi rồi thì trong từng bước từng bước, dưới chân mọc ra hoa, rồi biến thành đài hoa sen. Hành giả thấy trong cõi mười phương đầy các tượng đi, đồ cúng dường, âm nhạc, chư Thiên đại chúng cung kính vây quanh. Tượng đi phóng ra ánh sáng soi chiếu đại chúng khiến tất cả đều trở thành màu vàng. Tượng bạc phóng ra ánh sáng soi các đại chúng đều trở thành màu bạc.

Bồ-tát ngọc trắng phóng ra ánh sáng ngọc trắng khiến cho các đại chúng đều trở thành màu ngọc trắng. Các tượng nhiều màu sắc phóng ra ánh sáng nhiều màu ánh chói đẹp vùng ấy. Sự quán tưởng này thành rồi, hành giả lại khởi lên tưởng niệm thỉnh các tượng đang đi đều dùng tay xoa đầu mình. Bấy giờ, các tượng đều duỗi tay phải xoa đầu hành giả.

Lúc đó, mọi tượng đều phóng ra ánh sáng lớn chiếu vào thân hành giả. Khi ánh sáng chiếu vào thân, hành giả thấy thân mình có màu vàng ròng. Sự quán tưởng này thành rồi, hành giả ra khỏi định, vui mừng, lại chí tâm kính lễ các Đức Phật, tu các công đức và đem công đức đó hồi hướng đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, hành giả lại phải khởi lên tưởng niệm rằng: "Ta nay tưởng niệm, thấy nhiều tượng vàng đi, ngồi tùy ý mà chưa thấy thần thông." Hành giả khởi tưởng niệm thỉnh các tượng đang đi và tượng Bồ-tát làm mười tám phép biến hóa. Ứng theo niệm tưởng, các tượng liền thực hiện mười tám phép biến hóa. Hành giả thấy đầy trong mười phương tất cả các tượng, vọt thân lên không trung làm mười tám phép biến hóa, uy thần tự tại, hiện sắc thân khắp nơi. Thấy rồi, hành giả vui mừng, thỉnh tất cả các tượng chuyển bánh xe pháp. Ứng theo niệm tưởng, tức thời tất cả các tượng, khác miệng đồng thanh, khen ngợi sự trì giới, khen ngợi sự niệm Phật.

Niệm tưởng nghe điều này rồi, lòng rất vui mừng, hành giả lại càng thêm tinh tấn. Do tinh tấn nên tâm tưởng được thành. Khi tâm tưởng thành thì hành giả thấy ở các cõi khắp mười phương, tất cả đất đai, sông núi, vách đá... đều biến hóa thành đất kim cương. Trên đất kim cương vọt ra ánh sáng trắng. Ở trong các ánh sáng trắng có vô số vị hóa Phật ngồi trên hoa sen báu. Mỗi vị hóa Phật phóng ra vô số ức trăm ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng lại hóa ra vô số trăm ngàn vị Hóa Phật.

Khi tưởng này hiện thì hành giả thấy những lỗ chân lông của thân mình phát ra ánh sáng màu vàng soi khắp tất cả. Nếu cảnh giới khác khởi lên thì phải mau chóng diệt trừ. Nếu tâm tưởng này nhanh chóng như gió

mạnh thì trong giây lát, hành giả thấy vô số vị Hóa Phật.

Tâm hành giả linh lợi như người mắt sáng cầm gương pha lê tự xem hình dáng mặt của mình. Hành giả quán tượng cũng vậy. Niệm tưởng này thành rồi, hành giả phải khởi ý niệm rằng: "Các Đức Phật Thế Tôn trụ ở Đại tịch diệt, thân tâm thanh tịnh, không lại không đi! Như thân ta đây là do bốn đại, năm uẩn cùng hợp thành như trong thân cây chuối, không hề chắc thật, như bọt trên mặt nước, như trăng đáy nước, như hình ảnh trong gương, như dợn nắng, như thành Càn-thát-bà.

Khởi niệm tưởng đó rồi, các tượng liền diệt, có ánh sáng màu vàng hiện ra. Ở vùng ánh sáng vàng có ảnh Phật vàng như hình dáng trong gương, hiển hiện tất cả hình sắc trong bốn oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm. Khi niệm tưởng này thành, hành giả phải nghĩ đến thân trì giới của Như Lai.

Khi nghĩ thân trì giới thì hành giả thấy ánh sáng vùng chân mày của ảnh chư Phật giống như sợi tơ trắng từ không trung thanh tịnh đến trước hành giả. Hành giả thấy rồi, phải nghĩ rằng: "Đức Thích-ca Mâu-ni Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đời quá khứ đã dùng đại giới thân mà tự trang nghiêm. Vậy nên ngày nay ngài được Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến!" Khi tác khởi niệm tưởng đó thì Đức Phật Thích-ca Văn ngồi trong hang lưu ly, thân màu vàng tía, trang nghiêm vi diệu cùng với những đại chúng Tỳ-kheo Bồ-tát làm quyến thuộc trụ ở trước mặt hành giả mà bảo rằng: "Này Pháp tử! Ông tu lực Tam-muội quán Phật nên ta dùng năng lực tướng Niết-bàn thị hiện sắc thân cho ông khiến cho ông quan sát kỹ càng. Nay ông ngồi thiền chẳng được quan sát nhiều. Người đời sau làm nhiều việc ác, chỉ cần quán ánh sáng tướng Bạch hào vùng lông mày. Khi khởi sự quán tưởng này thì được thấy cảnh giới như đã nói trên."

Bấy giờ, hành giả một niệm tình cũng không tham đắm, lòng rất vui mừng, tức thời đạt được Tam-muội niệm Phật. Người đạt Tam-muội niệm Phật thì thấy sắc thân Đức Phật rõ ràng phân minh, cũng thấy tất cả cảnh giới của tâm Phật như trên đã nói "quán tâm Phật", cũng thấy tất cả ánh sáng của thân Phật như trên đã nói "quán ánh sáng thân Phật", cũng thấy tất cả lỗ chân lông thân Phật, mỗi lỗ chân lông đều mọc ra tám muôn bốn ngàn hoa sen. Trong mỗi hoa có tám muôn bốn ngàn vị Hóa Phật, từng vị Phật từng vị Phật tiếp nhau đầy các thế giới khắp mười phương.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni liền duỗi cánh tay phải ra xoa đỉnh đầu hành giả. Tất cả các vị Hóa Phật cũng duỗi tay phải xoa đỉnh đầu hành giả. Được sự quán tưởng này gọi là Tam-muội Phật hiện tiền, cũng

gọi là Tam-muội Niệm Phật, cũng gọi là Tam-muội Quán Phật sắc thân.

Lúc ấy, các Đức Phật, khác miệng đồng lời, đều vì hành giả nói pháp. Tuy chưa đắc đạo nhưng thấy Phật, nghe pháp Tổng trì chẳng mất thì đây gọi là Tam-muội Niệm Phật của phàm phu.

Người được Tam-muội này thì từng sát-na luôn luôn thấy các Đức Phật, trong từng niệm đều nghe Phật nói pháp. Như là kinh điển Đại thừa Phương đẳng chỉ trong một ngày một đêm liền được hiểu thông suốt. Cha mẹ sinh ra thân trong đời xấu ác phiền não nhưng nhờ niệm Phật nên được nghe Tổng trì, sau khi qua đời khác nhất định được thấy Phật, ở chỗ các Đức Phật được ngàn vạn ức Đà-la-ni Toàn. Được Đà-la-ni rồi thì tám mươi ức Đức Phật đều duỗi tay phải xoa đầu hành giả. Tất cả các Đức Phật đều nói lời thọ ký rằng: "Ông niệm Phật nên qua kiếp Tinh tú sẽ được thành Phật thân tướng có ánh sáng so với ta không khác."

Nói lời đó xong, tám mươi ức Đức Phật cùng một lúc phóng ra ánh sáng. Trong ánh sáng lại có vô lượng vị Hóa Phật mà mỗi vị đều nói lời đó.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Như vậy, mọi pháp gọi là pháp quán tượng. Như khi quán tượng, hành giả tự sẽ có vô lượng trăm ngàn những cảnh giới thù thắng. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

-oOo-

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 10

Phẩm 10: NIỆM BẢY ĐỨC PHẬT

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Nếu có chúng sinh tâm quán tượng thành tựu thì tiếp đến phải lại quán tưởng tượng bảy Đức Phật đời quá khứ. Người quán tưởng bảy Đức Phật phải siêng tinh tấn, ngày đêm sáu thời siêng tu hành sáu pháp, ngồi ngay thiền định, phải ít nói, trừ khi đọc tụng kinh, diễn giải giáo pháp, nhất định chẳng nói lời vô nghĩa, thường nghĩ đến các Đức Phật, tâm tâm tiếp nối nhau thậm chí không có một niệm nào mà chẳng thấy Phật. Do tâm chuyên chú nên chẳng lìa khỏi mặt trời Phật. Thuở quá khứ xa xưa có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Phật Tỳ-bà-thi, thân cao lớn sáu mươi do-tuần. Vầng ánh sáng tròn của Đức Phật ấy rộng đến một trăm hai mươi do-tuần, thân màu vàng ròng với tám muôn bốn ngàn tướng. Trong mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp. Trong mỗi vẻ đẹp có vô số ánh sáng vàng. Trong mỗi ánh sáng có các Hóa Phật nhiều như cát sông Hằng. Mỗi vị Hóa Phật có ánh sáng màu nhiều như cát sông Hằng. Trong mỗi ánh sáng có vô số các trời, Thanh văn Tỳ-kheo, đại chúng Bồ-tát làm thị giả. Mỗi vị đều cầm một cành hoa báu lớn. Trên hoa đều có hàng trăm ngàn ức lưới báu ma-ni rực rỡ. Lưới ngọc rực rỡ tiếp theo nhau cao đến một trăm ngàn trượng dùng làm ánh sáng của Phật. Lúc đó thân Phật càng thêm sáng rỡ như hàng trăm ngàn mặt trời chiếu soi núi vàng ròng. Ánh sáng rực rỡ tỏa lên, có các Hóa Phật nhiều vô số. Mỗi vị Hóa Phật giống như hàng trăm ức mặt trời, mặt trăng xuất hiện, khiến cho hành giả thấy Đức Phật Tỳ-bà-thi sửa lại áo vai phải, đưa ra cánh tay vàng, xoa đỉnh đầu hành giả mà bảo rằng: "Này Pháp tử! Ông tu hành Tam-muội Quán Phật, được tâm niệm Phật nên ta đến làm chứng cho ông! Ông nay có thể quan sát sắc thân chân thật của ta. Ông hãy tuần tự theo từng tướng mà quán tưởng. Ông phải chí tâm lập lời thề Kim cương! Chúng ta thuở xa xưa khi làm Phật đạo so với ông không khác gì."

Bấy giờ, Đức Phật Tỳ-bà-thi an ủi hành giả rồi, tức thời hóa ra hoa sen báu lớn như núi Tu-di. Đức Phật ngồi kiết già trên hoa vì hành giả giảng nói niệm Phật, niệm Pháp và nói hàng trăm ức Đà-la-ni Toàn. Hành giả thấy rồi, càng vô cùng hoan hỷ, kính lễ Đức Phật. Đức Phật bảo rằng: "Nếu có chúng sinh nghe tên ta, lễ bái ta thì tiêu trừ được tội sinh tử trong năm trăm ức kiếp. Ông nay thấy được ta thì tiêu trừ được các chướng ngại, được vô lượng ức Đà-la-ni Toàn, ở đời vị lai sẽ được làm Phật.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Lúc ấy, hành giả thấy Đức Phật Tỳ-bà-thi, lòng vui mừng nên ta cùng sáu Đức Phật hiện ra ở trước mặt người ấy. Đức Phật Tỳ-bà-thi ngồi trên tòa vì Pháp tử này giảng nói Tam-muội Niệm Phật. Đức Thế Tôn Thi-khí, thân lớn bốn mươi hai do-tuần, thân màu vàng tía, vừng hào quang tròn rộng bốn mươi lăm do-tuần, ánh sáng toàn thân tỏa ra một trăm do-tuần. Trong lưới ánh sáng ấy có vô số vị Hóa Phật và các đại chúng Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên làm quyến thuộc vây quanh, đi theo sau Đức Phật, uyển chuyển xoay quanh về bên phải. Lúc đó, hành giả thấy Đức Phật Thi-khí lại càng tăng thêm vô lượng môn Đà-la-ni, lại càng được thấy thêm trăm ngàn vô số vị Hóa Phật. Vào đời vị lai qua vô số kiếp, ở trong khoảng thời gian ấy hành giả luôn luôn được gặp các Đức Phật Thế Tôn và sinh vào nhà Bồ-tát." Khi nói lời đó, lại có vô số trăm ngàn vị Thiên tử nghe được, tất cả đều thấy sắc thân Đức Phật đoan nghiêm vi diệu. Đồng thời họ đều phát tâm Tam-bồ-đề.

Đức Thế Tôn Tỳ-xá, toàn thân phóng ra ánh sáng ở trước mặt hành giả. Thân Đức Phật ấy lớn ba mươi hai do-tuần, vầng sáng tròn rộng bốn mươi hai do-tuần, ánh sáng toàn thân tỏa ra sáu mươi hai do-tuần, thân màu vàng tía, tướng ánh sáng uy nghiêm như vị Phật trước không khác. Hành giả thấy Đức Phật này rồi, lại càng tinh tấn tu các môn Đà-la-ni Tam-muội, vào đời vị lai nhất định sẽ sinh vào nhà của chư Phật, chẳng có gì trở ngại.

Đức Phật Câu-lưu-tôn cũng phóng ra ánh sáng ở trước mặt hành giả. Thân Đức Phật ấy lớn hai mươi lăm do-tuần, vừng sáng tròn rộng ba mươi hai do-tuần, ánh sáng toàn thân tỏa ra năm mươi do-tuần, tướng tốt đầy đủ như núi vàng tía. Người thấy Đức Phật này thì thường sinh vào cõi nước thanh tịnh, chẳng ở trong bào thai, lúc sắp qua đời, các Đức Phật Thế Tôn nhất định đến nghênh tiếp.

Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni phóng ra ánh sáng lớn ở trước mặt hành giả. Thân Đức Phật ấy lớn hai mươi do-tuần, vừng sáng tròn rộng ba mươi do-tuần, ánh sáng toàn thân tỏa ra bốn mươi do-tuần, tướng tốt ánh

sáng đầy đủ. Người thấy Đức Phật này thì liền được trăm ức các môn Tam-muội, vô số môn Đà-la-ni. Nếu khi xuất định thì thường được Tam-muội chư Phật hiện tiền, Tam-muội này là chứng minh cho hành giả; sở dĩ gọi là Tam-muội Chư Phật hiện tiền là vì người được Tam-muội này, dù xuất định hay nhập định, đi, đứng, ngồi, nằm, luôn luôn được nhìn thấy tất cả các Đức Phật, vì chư Phật hiện ra sắc thân vi diệu trước mặt người ấy.

Đức Thế Tôn Ca-diếp phóng ra ánh sáng lớn ở trước mặt người ấy. Thân Đức Phật ấy lớn mười sáu trượng, thân màu vàng tía, tướng tốt đầy đủ. Người thấy Đức Phật này, được Tam-muội Tịch diệt quang vô ngôn tướng, vào đời vị lai, luôn luôn được ở trong biển Tam-muội Đại không.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thân một trượng sáu, phóng ra ánh sáng vàng tía, ở trước mặt hành giả. Đức Thế Tôn Di-lặc, thân lớn mười sáu trượng... Như vậy chư Phật đều nhập vào Tam-muội Phổ hiện sắc thân để thị hiện trước mặt người ấy, khiến cho hành giả, tâm được hoan hỷ. Do hoan hỷ nên các vị Hóa Phật đó đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu hành giả. Hành giả thấy bảy Đức Phật rồi, thấy đến Đức Di-lặc; thấy Đức Di-lặc rồi, thấy Bồ-tát của Hiền kiếp, thấy từng vị từng vị theo thứ lớp cho đến Đức Lâu-chí. Các vị ấy đều phóng ra ánh sáng trụ ở trước mặt hành giả. Một ngàn vị Bồ-tát, mỗi vị đều khen ngợi Tam-muội Niệm Phật và vì hành giả diễn nói tâm tánh của các Bồ-tát, diễn nói sự giải thoát của các Bồ-tát, diễn nói tuệ của các Bồ-tát. Đó gọi là nhờ quán tưởng hình tượng mà tâm được Tam-muội Niệm Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Người tu Tam-muội này tuy có đủ phiền não nhưng chẳng bị phiền não sai khiến. Do năng lực của Tam-muội Niệm Phật này nên chư Phật mười phương phóng ánh sáng lớn thị hiện trước mặt người ấy. Ánh sáng này đặc biệt tôn quý, ba cõi không gì sánh bằng.

Đức Phật nói lời nói đó rồi, vua trời Phạm lại thỉnh cầu:

–Nguyện xin Đức Phật Thế Tôn nói về chư Phật khắp mười phương trụ ở trước mặt hành giả, hiện sắc tướng ánh sáng!

-oOo-

Phẩm 11: NIỆM MƯỜI PHƯƠNG PHẬT

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sao gọi là hành giả quán tưởng chư Phật khắp mười phương? Quán tưởng Phật mười phương thì trước hết là phương Đông. Phương Đông có thế giới cõi nước tên là Bảo an ổn, do vô lượng ức vật báu với hàng ngàn ức màu sắc hợp thành. Đức Phật ở đó hiệu là Thiện Đức cũng phóng ra vô số ánh sáng soi khắp trăm ngàn nước, cũng cùng với vô số ức những Hóa Phật phân thân, ở trước mặt hành giả. Thân sắc như núi vàng, trang nghiêm không gì so sánh được, ngồi trong động Kim cương lớn với nhà cửa lầu đài trang trí bằng vô số ánh sáng của các châu báu. Trước mỗi nhà, gác có vô lượng trăm ức các cây báu nhiều như bụi trần. Dưới mỗi cây báu có tám muôn bốn ngàn tòa Sư tử, trên mỗi tòa Sư tử có một Đức Phật phân thân ngồi kiết già, nhập vào Tam-muội ngồi dưới cây báu. Đức Phật Thế Tôn Thiện Đức, thân cao lớn hai trăm năm mươi ức na-do-tha do-tuần. Mỗi lỗ chân lông trên thân Ngài đều có vô số ức tất cả các tướng tốt đẹp nhiều như bụi trần. Trong mỗi tướng tốt có vô số vị Hóa Phật. Mỗi Hóa Phật đều cao lớn vời vợi như núi Tu-di, ngồi nơi tòa hoa sen báu ở giữa hư không và phóng ra ánh sáng. Các Đức Phật phân thân đều tỏa ra ánh sáng vi diệu, hiển hiện ra vô số trăm ngàn vị Hóa Phật. Mỗi Hóa Phật đều ngồi trên hoa sen báu. Mỗi hoa sen báu có hàng ngàn cờ phướn. Mỗi cờ phướn diễn nói vô lượng ức âm thanh vi diệu. Trong các âm thanh ấy đều dạy quán tưởng vô số thân Phật khắp mười phương. Khi tướng này hiện, các cõi khắp mười phương đều giống như kim cương, hàng trăm ức màu sắc báu không hoại không diệt. Hành giả thấy tướng này rồi, ở trước chư Phật, được nhận quả vị Pháp vương tử. Cảnh giới như vậy gọi là Bồ-tát Tánh địa.

Đức Phật Chiên-đàn Đức ở phương Nam, thân tướng cao lớn. Cõi Phật này đất bằng lưu ly, có các màu sắc báu nhiều như cát sông Hằng. Trong ánh sáng của Phật cũng có vô số trăm ngàn lầu đài, dưới các cây báu có trải bày tòa Sư tử. Chư Phật trên tòa đều ngồi kiết già. Các cờ, phướn, lọng báu đều phát ra âm thanh thuyết pháp… như đã diễn nói trong Tam-muội Phật hải.

Đức Phật Vô Lượng Minh ở phương Tây, cõi nước thanh tịnh, đất bằng vàng ròng. Ánh sáng thân Phật có năm trăm ức màu sắc báu. Dưới các cây báu thẳng hàng như ở giảng đường Trùng các đều có các tòa Sư tử. Chư Phật phân thân ngồi kiết già dưới những cây báu ấy. Trong các cờ phướn báu cũng diễn nói về pháp Niệm Phật.

Đức Phật Tướng Đức ở phương Bắc, cõi ấy đất có màu pha lê Phật

có năm trăm ức ánh sáng báu. Cây báu thẳng hàng, tòa Sư tử báu như ở giảng đường Trùng các, cờ phướn, ánh sáng... đều như trên đã nói.

Đức Phật Vô Ưu Đức ở phương Đông nam, cõi ấy, đất có màu bảy báu, trên mỗi màu lại có bảy trăm ức khác, cây báu thẳng hàng như ở giảng đường Trùng các, có trăm ức vạn ánh sáng, mỗi ánh sáng đều diễn nói biển công đức của Phật, như trong phần Phật hải đã nói.

Đức Phật Bảo Thí ở phương Tây nam, đất cõi ấy có màu năm loại châu báu, trên mỗi màu báu có năm trăm ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa ra năm trăm ức đám mây hoa sen. Trên mỗi đám mây hoa sen có trăm ức lầu đài. Trên mỗi lầu đài đều như trăm ngàn vạn cung điện Phạm vương. Trong mỗi cung điện Phạm vương có vô số giường tòa do các ánh sáng của hoa sen hợp thành. Trên các tòa ấy đều có các Đức Phật phân thân ngồi kiết già, diễn nói về pháp Đại Từ bi của chư Phật, ánh sáng, cờ phướn… cũng diễn nói về biển các Đức Phật.

Đức Phật Hoa Đức ở phương Tây bắc, cõi ấy đất có màu lưu ly, pha lê. Trên mỗi màu có vô số trăm ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa ra năm trăm ức hang báu. Trong mỗi hang báu có vô số lọng báu. Trong mỗi lọng báu có trăm ức ánh sáng. Trong ánh sáng ấy diễn nói Tam-muội Niệm Phật. Nhờ ở trong Tam-muội Niệm Phật, hành giả lại được thấy vô số các Đức Phật.

Phương Đông bắc có Đức Phật Tam Thừa Hạnh. Cõi nước của Đức Phật ấy toàn một màu bạch ngân với hàng trăm ức vạn ánh sáng. Ánh sáng ấy có hàng ngàn màu sắc trang nghiêm khắp giới hạn cõi nước rất thanh tịnh. Phân thân hóa Phật, cây báu, cờ phướn... thẳng hàng, trang nghiêm... chẳng thể tính biết được.

Phương Trên có Đức Phật Quảng Chúng Đức. Đất của cõi Phật ấy có năm trăm ức màu báu. Mỗi màu báu có vô số ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa ra vô số trăm ức vị Hóa Phật. Trong mỗi ánh sáng Phật có vô lượng cây báu thẳng hàng trang nghiêm. Dưới mỗi cây có hàng trăm ức tòa Sư tử báu, các Đức Phật ngồi kiết già ở bên trên với vô số Bồ-tát làm thị giả. Tất cả đại chúng đều ở trong đám mây ánh sáng của Đức Phật.

Phương Dưới có Đức Phật Minh Đức. Đất của cõi Phật ấy màu vàng, ánh sáng vàng, mây vàng... Trong mây ánh sáng có vô số nhà vàng, lầu gác bằng bảy báu, hàng cây bằng trăm loại châu báu thẳng hàng trang nghiêm, số cờ phướn, lọng báu có đến ức ngàn vạn. Dưới mỗi cây có trăm ức tòa báu. Những nhà cửa lầu gác, vô số tọa cụ hình dạng như hoa báu... vô số tất cả các Đức Phật phân thân ngồi trên tòa lưu ly dưới gốc cây báu. Ở vùng những màu hoa có vô số Đức Phật.

Những Đức Thế Tôn đó đều giảng nói pháp hạnh của Bồ-tát.

Mười phương như vậy có vô số vị Hóa Phật, mỗi vị Hóa Phật đều hiển hiện ánh sáng. Các Đức Phật khắp mười phương, mỗi mỗi đều ngồi trong hang động kim cương mà thân lượng, ánh sáng đều như Đức Phật Thiện Đức và những vị Hóa Phật, uy thần, đất nước... khiến cho hành giả nhìn thấy như ở trước gương sáng tự nhìn thấy hình dáng mặt mình. Hành giả thấy chư Phật mười phương rõ ràng phân minh, lòng vui mừng nên chẳng đắm nhiễm các pháp, trụ ở sơ tâm (lòng trong sạch ban đầu). Lúc đó, các Đức Phật ở mười phương đều nói giống nhau cho hành giả về sáu pháp Ba-la-mật. Nghe pháp đó rồi, mười cảnh giới tâm ở dưới bậc Sơ địa, hành giả không còn gì nghĩ ngợi nghi ngờ. Người thấy sự việc này thì nhất định nghe các Đức Phật diễn nói Bát-nhã ba-la-mật, nghe Đệ nhất nghĩa không, lòng chẳng kinh hãi, nghi ngờ. Ở trong các pháp, người ấy được vào Tam-muội Không. Đó gọi là Tam-muội Tương tợ không tướng.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật muốn quán tưởng chư Phật ở mười phương, ở trong Tam-muội Niệm Phật chỉ biết tướng thô, rồi sẽ tự nhiên biết được vô lượng tướng vi diệu. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Người đạt được sự quán tưởng này thì thấy Phật nhiều vô số, không thể hạn lường. Người nhập vào định này gọi là người thấy sắc thân của tất cả chư Phật, cũng được dần dần vào cửa ba Không. Người đi dạo cửa ba Không này, nhờ thần lực của chư Phật, nên lòng chẳng chấp trước Không, vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được chẳng thoái chuyển. Đó gọi là tâm chẳng quên Bồ-đề, tùy thuận chân chánh Phật đạo. Khi nói pháp quán tưởng chư Phật mười phương thì Phật mười phương ngồi trong hang trăm báu ở núi Kim cương đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu A-nan mà bảo rằng: "Này Pháp tử! Ông đem lời nói của Đức Phật diễn nói cho các chúng sinh đời vị lai, cẩn thận chớ lưu truyền sai. Ông phải vì người kiên cố phát tâm Tam-bồ-đề, tu hành định Niệm Phật mà tuyên nói."

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Tam-muội Niệm Phật này, nếu muốn thành tựu thì có năm nhân duyên. Những gì là năm?

1. Trì giới chẳng phạm.

2. Chẳng khởi tà kiến.

3. Chẳng sinh kiêu mạn.

4. Chẳng sân nhuế, chẳng ganh ghét.

5. Dũng mãnh tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu.

Thực hành năm việc này, chánh niệm về sắc thân vi diệu của các Đức Phật, khiến cho lòng chẳng thoái lui, cũng phải đọc kinh điển Đại thừa. Do năng lực của công đức niệm Phật này nên nhanh chóng được thấy vô lượng các Đức Phật. Người thấy chư Phật, một lòng thanh tịnh chẳng cùng người khác chung đụng, phải cúng dường các Đức Phật mười phương.

Sao gọi là cúng dường?

Người đó ra khỏi định, vào tháp thấy tượng, khi niệm trì kinh, hoặc đảnh lễ một Đức Phật phải nghĩ rằng: "Tâm trí chư Phật Chánh Biến Tri, không có gì ngăn ngại! Con nay đảnh lễ một Đức Phật tức là đảnh lễ tất cả các Đức Phật." Nếu tư duy một Đức Phật liền thấy tất cả Phật thì hành giả thấy trước mỗi Đức Phật có một hành giả tiếp tục đảnh lễ đều chính là thân mình.

Nếu khi dùng một cành hoa cúng dường, phải nghĩ rằng: "Pháp thân chư Phật công đức không lường, chẳng trụ, chẳng hoại, sáng rỡ thường an. Con nay dùng hoa dâng cúng chư Phật! Nguyện xin Phật nhận cho." Nghĩ vậy rồi hành giả lại phải khởi lên ý tưởng: "Hoa của con cầm là từ cỏ cây sinh ra. Con đem hoa này cúng dường thì có thể dùng ý tưởng giống như hoa."

Hành giả liền khởi ý tưởng ở các lỗ chân lông của thân, khiến cho mỗi lỗ chân lông hiện ra vô số mây hoa. Hành giả dùng mây hoa này vận dụng ý tưởng mô phỏng theo hoa mà cúng dường tất cả Phật. Bên trên mỗi Đức Phật hóa thành đài hoa mà các Đức Phật đã nhận. Ở mười phương thế giới để thi hành Phật sự, khi hành giả cúng dường hương thơm cũng vậy. Khói hương, mây hương làm Phật sự ở thế giới mười phương, khi làm Phật sự xong rồi, chúng lại biến thành đài vàng ở trước mặt hành giả.

Nếu người phàm phu muốn cúng dường thì tay bưng lò hương, cầm cành hoa cúng dường cũng phải khởi lên ý làm "hoa hương tưởng", phải phát nguyện rằng: "Nguyện cho hoa hương này đầy trong thế giới mười phương, cúng dường tất cả Phật, Hóa Phật cùng Bồ-tát và vô số chúng Thanh văn. Nguyện chư Phật thọ nhận mây hương hoa này để làm đài ánh sáng rộng đến vô biên thế giới, làm Phật sự nhiều không lường." Người đảnh lễ Phật hoặc ngồi thiền mà khởi lên tâm cúng dường đó thì phải phát lời nguyện này.

Nếu hành giả cúng dường tán che, cờ phướn bằng lụa năm màu sắc, âm nhạc, kệ tụng thì phải phát nguyện rằng: "Con nay thiết bày một phần

ít phẩm vật cúng này, nguyện đem những phẩm vật cúng này cúng dường khắp tất cả các Đức Phật ở mười phương. Các Đức Phật thọ nhận phẩm vật cúng đó thì ở trong cờ phướn hóa ra mây ánh sáng, trong âm nhạc, trong kệ tụng diễn ra âm thanh diệu pháp." Phát nguyện đó rồi, khi ngồi nên tưởng niệm đến lỗ chân lông của thân, khiến cho trong mỗi lỗ tạo ra vô lượng cờ phướn trong ý tưởng. Trong mỗi cờ phướn, tạo ra vô lượng mây kệ tụng trong ý tưởng. Khi khởi tưởng này, lòng như lò hương tuôn ra khói hương, mây hương màu vàng. Trong lỗ chân lông của thân như cây hoa đẹp vọt ra a-tăng-kỳ vô lượng mây các loại hoa. Những đám mây hoa đó ở bên trên các Đức Phật của thế giới mười phương hóa ra tất cả những phẩm vật cúng dường.

Bấy giờ, ở trong từng phần thân tâm sẽ khởi lên ý tưởng về tất cả đồ cúng dường. Nếu được ăn uống hoặc bố thí cho người một tiền, hành giả phải khởi lên tư tưởng Không, vô ngã Đàn-na ba-la-mật. Như vậy... vô lượng sự cúng dường đều do tâm khởi lên, đều từ tâm tưởng xuất hiện để cúng dường tất cả các Đức Phật mười phương. Đó gọi là khi ngồi mà vô lượng công đức từ biển tâm tưởng sinh ra.

Như vậy, khi ngồi, nhập vào thiền định sâu xa thì vô lượng cảnh giới, biển các Tam-muội chỉ ở trong lòng. Thở ra hít vào, niệm niệm, tưởng tưởng nối tiếp nhau chẳng dứt. Ở trong một lòng vận dụng tâm ý mình tạo ra mây vô số phẩm vật cúng dường để trên cúng dường các Đức Phật, dưới bố thí cho tất cả.

Người khởi ý niệm đó gọi là người học Bố thí khắp cùng. Khi tưởng niệm này thành tựu, thì dần dần giảm thiểu các phiền não kết sử, hành giả quán pháp vô tướng. Rồi nhờ sức của vô tướng nên hành giả sẽ được sáu pháp Ba-la-mật sâu xa.

-oOo-

Phẩm 12: QUÁN MẬT HẠNH CỦA ĐỨC PHẬT

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Chúng sinh đời vị lai, nếu có người được Tam-muội Niệm Phật thì người quán tướng tốt của chư Phật được Tam-muội Chư Phật hiện tiền. Ông phải dạy người đó giữ thân, miệng, ý cho miên mật chớ khởi lên tà mạng, chớ sinh ra cống cao. Nếu họ khởi lên tà mạng và cống cao thì phải biết người này chính là người tăng thượng mạn, phá diệt Phật pháp, phần

nhiều sai khiến chúng sinh khởi tâm bất thiện, làm rối loạn hòa hợp Tăng, hiện bày điều khác lạ mê hoặc mọi người. Người như vậy là bạn ác của ma. Người ác như vậy tuy họ niệm Phật nhưng mất vị cam lồ. Nơi sinh của người này, vì cống cao nên thân luôn luôn hèn mọn, sinh vào nhà thấp hèn bần cùng, suy bại, trang trí bằng vô lượng nghiệp ác. Vô số những việc ác như thế, hành giả phải tự phòng hộ khiến cho mãi mãi chẳng sinh ra. Nếu người khởi lên nghiệp tà mạng như vậy thì nghiệp tà mạng này giống như con voi điên phá hoại ao hoa sen. Nghiệp tà mạng này cũng vậy, nó làm phá hoại mất hết căn lành.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Người có niệm Phật phải tự phòng hộ chớ để cho buông lung. Người đạt Tam-muội Niệm Phật, nếu chẳng tự phòng hộ, sinh ra cống cao thì gió dữ tà mạng thổi, lửa kiêu mạn đốt, tiêu diệt thiện pháp. Thiện pháp là tất cả vô lượng thiền định, các pháp niệm Phật từ các tâm tưởng sinh ra. Đó gọi là kho tàng công đức.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ví như ông trưởng giả có rất nhiều của báu mà chỉ có một đứa con. Ông trưởng giả biết mình sắp chết, chẳng còn bao lâu nữa, đem những kho tàng giao phó cho người con ấy. Người con được của, tùy ý rong chơi. Bỗng, vào một lúc, gặp phải nạn dữ, có vô lượng giặc cướp từ bốn phía kéo đến, tranh nhau lấy của cải trong kho mà người con ấy chẳng thể ngăn cản giữ gìn. Chỉ có một thỏi vàng mới chính là Diêm-phù-đàn Na-tử-kim, nặng mười sáu lượng, chiều dài chiều rộng của đỉnh vàng cũng đều mười sáu tấc. Một lượng vàng này trị giá bằng trăm ngàn vạn lượng của báu khác. Bị giặc bức ngặt, không biết làm gì với thỏi vàng, nó liền dùng vật dơ bẩn bọc gói vàng ròng, đặt vào bên trong cục bùn. Bọn giặc nhìn thấy, chẳng biết đó là vàng, chân dẫm lên mà đi. Sau khi giặc đi rồi, người chủ giữ được vàng, lòng rất vui mừng. Tam-muội Niệm Phật cũng vậy, phải giấu kín.

Lại nữa, này A-nan! Ví như có người nghèo cùng, bạc phước nương vào những bậc hào phú hiền đức để bảo tồn tánh mạng. Có vị vương tử ngẫu hứng đi du ngoạn, cầm bình báu lớn. Ở bên trong bình báu đựng túi ấn vua. Lúc đó, có kẻ nghèo trà trộn đến gần bên, lấy được bình báu của vua bưng chạy trốn. Vương tử biết được, sai sáu người lính lớn cỡi sáu con voi đen, tay cầm gươm báu, mau chóng đuổi theo người đó. Người cầm bình chạy vào trong đầm hoang cỏ ngút ngàn. Người đó thấy rắn độc đầy trong đầm nơi đồng trống, từ bốn mặt chúng phun ra độc, hút lấy người cầm bình. Người nghèo cùng bàng hoàng, kinh sợ bương chạy khắp nơi mà

rắn cũng đuổi theo, không chỗ trốn tránh. Ở trong đầm trống, người ấy thấy một cây lớn um tùm giúp đỡ nên rất vừa ý, đầu đội bình báu, vin cây mà leo lên. Người ấy lên trên cây rồi, sáu người lính cỡi voi, chạy nhanh như gió lại vừa đến nơi. Người nghèo thấy rồi, tính đánh cắp cái ấn báu của vua, đem bình làm mũ đội đầu, dùng tay che mặt, ngồi tham tiếc nên chẳng nhận là mình đã được ấn báu. Sáu con voi đen dùng vòi quấn lấy cây khiến cho cây ngã nhào, người nghèo rơi xuống đất, thân thể hoại tan, chỉ có cái ấn vàng ở tại bình báu hiện lên ánh sáng. Các con rắn thấy ánh sáng vội vàng chạy tứ tán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người trụ ở Tam-muội niệm Phật thì tâm ấn chẳng hoại cũng như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Ví như ông trưởng giả có nhiều của cải báu vật mà không con trai, chỉ có một người con gái. Lúc đó, ông trưởng giả tuổi hơn một trăm, tự biết quá suy yếu sắp chết, chẳng còn bao lâu, nên nghĩ rằng: "Của cải báu vật này của ta mà không có con trai nên của cải phải thuộc về vua." Suy nghĩ vậy rồi, ông gọi người con gái bí mật bảo rằng: "Nay có món diệu bảo đứng trên tất cả báu, cha sẽ đem cho con! Con được món báu này phải giấu kín cho chắc chắn, chớ để cho vua biết!" Người con gái nhận lệnh của cha, đem ngọc ma-ni và các trân bảo giấu vào phân nhơ bẩn, cả nhà lớn nhỏ cũng đều chẳng ai biết. Gặp đời thời kém, chồng người con gái bảo vợ rằng: "Nhà ta nghèo cùng, khốn quẫn về ăn mặc, nàng có thể đi nơi khác tìm chỗ sống cho mình!" Người vợ nói với chồng rằng: "Cha tôi là trưởng giả, lúc sắp qua đời, đem của báu ban cho tôi. Nay ở tại chỗ đó đó chàng có thể lấy chúng!" Người chồng đào lấy, thu được nhiều trân báu cùng ngọc Như ý. Người ấy đem ngọc Như ý ra, đốt hương lễ bái, trước phát nguyện rằng: "Xin ngọc vì ta mưa xuống đồ ăn!" Theo lời phát nguyện liền mưa xuống đồ ăn thức uống trăm vị. Cứ như vậy từng món từng món theo ý người được ngọc báu. Người chồng được rồi bảo vợ mình rằng: "Nàng như Thiên nữ có thể ban cho ta ngọc báu! Nàng giấu ngọc báu này, ta còn chẳng biết, huống lại là người khác."

Đức Phật bảo A-nan:

–Tam-muội Niệm Phật bền chặt, lòng chẳng lay động cũng như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Ví như có ông vua bạo ngược trái đạo. Dân mắc phải sự độc ác của vua ấy, người sợ, thần giận. Nước gặp đại hạn thỉnh cầu thần đất, chẳng thể được mưa, có người bề tôi bạch rằng: "Thưa Đại vương! Ngài phải biết, hiện nay bên trong cõi nước này ở miền Lâm đầu có một vị

Tiên nhân đạt năm phép thần thông vô ngại. Nhà vua nên thỉnh mời vị ấy chú nguyện rồng!" Nhà vua nghe xong, hớn hở không lường, sai người đến rừng thỉnh vị Tiên nhân. Vị Tiên xuất thần bay đến trước điện đại vương, lớn tiếng nói rằng: "Đại vương vô đạo! Các trời, rồng, thần đều đi tứ tán, chẳng ủng hộ đất nước của vua nữa thì làm sao sai ta cầu mưa?' Nhà vua nghe lời nói này lấy làm rất xấu hổ, cải hối việc làm ác của hành động trước đây. Vị Tiên nhân ấy biết lòng nhà vua đã nhu thuận tốt lành nên niệm tụng chú. Nhờ sức thần thông nên trời mưa xuống cam lộ, đất trào ra suối nước thấm nhuần tất cả.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người muốn niệm Phật như vị vua bỏ điều ác. Người được niệm Phật như người giỏi chú nguyện.

Lại nữa, này A-nan! Ví như người lực sĩ ỷ lại mình có sức lực lớn, vi Phạm vương pháp. Nhà vua sai năm người bắt lấy lực sĩ giam vào ngục tối với gông cùm rất bền chắc. Lực sĩ giận vung sức mạnh, toàn thân rướm máu, gông cùm nát tan, vượt tường chạy trốn. Hắn đi đến bên bờ biển, mở viên ngọc sáng trên đỉnh đầu đem thuê người lái thuyền. Người lái thuyền nói rằng: "Cái này như đá trắng ở trong biển nhiều vô số, ta lấy nó làm gì?" Người lực sĩ quỳ gối thưa vị lái thuyền rằng: "Ngọc sáng này của tôi có sáu thứ màu!" Ông liền dùng lụa vàng gói viên ngọc đặt vào trong nước, nước liền thành màu vàng. Ông lại thâu hồi viên ngọc, dùng lụa trắng gói đặt vào trong nước, nước liền biến ra màu trắng. Ông lại thu lấy viên ngọc, dùng lụa màu xanh lục gói lại, đặt vào trong nước, nước liền biến thành màu lưu ly xanh lục. Ông thu lấy ngọc dùng lụa màu ngọc bích gói lại đặt vào trong nước, nước liền biến thành màu chân kim tinh. Ông thu lấy viên ngọc lại dùng lụa đỏ gói đặt vào trong nước, nước liền biến thành màu xa cừ. Ông lại thu lấy ngọc, dùng lụa màu tía gói đặt vào trong nước, nước liền biến thành màu kim cương trời, trên nước lại có ánh sáng ma-ni tía. Vị lái thuyền thấy rồi liền lấy ngọc báu, dùng kiệu báu lớn, khiêng người dũng mãnh, đặt lên thuyền lớn, nhờ gió cất buồm lướt nhanh như tên bắn, đến bờ bên kia. Đến bờ kia rồi, lòng dạ thư thái yên ổn, không sợ, người ấy đem nhiều trân bảo đền ân vị lái thuyền.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người tu hành niệm Phật như vị đại lực sĩ, thoát khỏi gông cùm, tâm vươn đến được bờ kia trí tuệ.

Lại nữa, này A-nan! Ví như khi kiếp sắp hết, hai mặt trời cùng xuất hiện. Núi rừng, cây cối, sông ao... đều khô cạn. Khi ba mặt trời xuất hiện

thì mọi màu lửa dậy. Khi bốn mặt xuất hiện thì biển lớn tiêu giảm, ba phần còn một. Khi năm mặt trời xuất hiện thì biển lớn cạn hết. Khi sáu mặt trời xuất hiện thì núi Tu-di ngã nhào tan vỡ. Khi bảy mặt trời xuất hiện thì đại địa cháy suốt cho đến Sắc giới, chỉ có núi Kim cương chẳng thể đổ vỡ, trụ lại chốn cũ. Tam-muội Niệm Phật cũng như vậy. Người tu hành định này là trụ ở trong biển thật tế của Phật đời quá khứ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ta nay muốn cùng với các Đức Phật mười phương báo đền ân Tam-muội Niệm Phật.

Đức Thế Tôn nói lời đó rồi, bấy giờ Đức Thế Tôn và các Đức Phật ở mười phương cùng Bồ-tát của Hiền kiếp nhập vào Tam-muội Nhất thiết sắc thân quang minh. Từ mỗi lỗ chân lông của thân chư Phật vọt ra những đám mây hóa Phật vi diệu nhiều chẳng thể tính kể. Những vị Hóa Phật đó ngồi kiết già trong hư không. Vô số những vị Hóa Phật như vậy đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu Tôn giả A-nan và lệnh cho Thích Đề-hoàn Nhân rằng:

–Hai người các ông hãy giữ gìn diệu pháp đó cẩn thận chớ quên mất! Vì chúng sinh trược ác đời vị lai, diệt mọi tội chướng nên Đức Như Lai Chánh Biến Tri, hôm nay, ở trong đại chúng, nói thân tướng của tất cả Phật.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi là gì? Pháp yếu này sẽ hành trì ra sao?

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Kinh này tên là Hệ Tưởng Bất Động! Như vậy mà thọ trì! Cũng tên là Quán Phật Bạch Hào Tướng! Như vậy mà thọ trì! Cũng tên là Nghịch Thuận Quán Như Lai Thân Phận! Cũng tên là Nhất Nhất Mao Khổng Phân Biệt Như Lai Thân Phận! Cũng tên là Quán Tam Thập Nhị Tướng Bát Thập Tùy Hình Hảo Chư Trí Tuệ Quang Minh! Cũng tên là Quán Phật Tam-muội Hải! Cũng tên là Tam-muội Niệm Phật Môn, cũng tên là Chư Phật Diệu Hoa Trang Nghiêm Sắc Thân! Cũng tên là Thuyết Giới Định Tuệ Giải Thoát Giải Thoát Tri Kiến Thập Lực Tử Vô Sở Úy Thập Bát Bất Cộng Pháp Quả Báo Sở Đắc Vi Diệu Sắc Thân Kinh! Ông hãy thọ trì tốt, cẩn thận chớ quên mất!

Khi Đức Phật nói lời nói đó, đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và Bồ-tát cùng trời, rồng... tám bộ chúng, tất cả quỷ thần nghe Đức Phật nói thân tướng vi diệu đó, có người được Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, có người được A-la-hán, có người gieo

trồng nhân duyên đạo Bích-chi-phật, có người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có người được Pháp nhẫn vô sinh... Số người ấy nhiều chẳng thể kể hết. Các đại chúng nghe Đức Phật nói pháp, cung kính đảnh lễ, phụng hành lời dạy của Đức Phật, làm lễ xin lui ra.

Lúc đó Tôn giả A-nan liền đứng dậy, chắp tay quỳ gối bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai hôm nay tất cả thân tướng đều đã nói xong! Chỉ có tướng Vô kiến đảnh là Thế Tôn chưa diễn nói. Nguyện xin Đấng Thiên Tôn! Nói một ít về điềm ứng của ánh sáng tướng đảnh, khiến cho chúng sinh, phàm ngu đời vị lai biết được tướng thù thắng của Đức Phật!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nhập vào biển Tam-muội Đảnh khiến cho trong nhục kế trên đảnh Đức Phật, mỗi lỗ chân lông vọt ra ánh sáng lưu ly. Ánh sáng ấy như hình dáng tóc xoăn bằng nước xoắn về bên phải đầy khắp vô lượng thế giới mười phương như số biển các bụi trần của trăm ức thế giới. Như vậy trong tám muôn bốn ngàn lỗ chân lông đều hiện ra tướng nước đó. Mỗi tướng nước lại hơn nước đó trăm ngàn vạn lần, chẳng thể biết. Trên những nước lưu ly đó, sinh ra nhiều hoa sen cõi trời quý báu. Mỗi hoa có vô số trăm ngàn ức cánh. Mỗi cánh hoa tạo ra vô số trăm ngàn ức màu sắc báu. Cánh hoa cực nhỏ cũng che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trong mỗi tua hoa trên mỗi hoa như vậy có vô lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức hóa Phật nhiều như cát sông Hằng. Tướng nhục kế trên đảnh của mỗi hóa Phật tỏa ra các ánh sáng cũng như vậy. Thân lượng của các Đức Phật đồng với hư không, chẳng thể biết được. Như vậy các Đức Phật, từng Đức Phật, Đức Phật tiếp nhau đến tận mép biển của thế giới. Khi tướng này hiện, ở mười phương đều có hàng trăm ức Bồ-tát nhiều như bụi trần, thân vọt lên hư không, thị hiện đại thần biến, đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Các vị Bồ-tát nhờ thần lực Đức Phật nên tạm thay một phần nhỏ tướng điềm ứng trong mỗi lỗ chân lông, ngay tức thời được vô lượng trăm ngàn Đà-la-ni Kim cang tướng. Khi Đức Phật hiện ra tướng đó, một ngàn vị Bồ-tát của Hiền kiếp và các Đức Phật mười phương đều thị hiện tướng này. Đại chúng trong hội thấy được phần nhỏ tướng này thì những vị Tu-đà-hoàn trong khoảnh khắc trở thành A-la-hán, người quán nhân duyên chẳng duyên các duyên cũng trở thành A-la-hán, Bồ-tát phát tâm thì vượt qua cảnh giới tăng tiến pháp môn biển các Tam-muội sâu xa, trụ trong tánh địa. Bồ-tát vô sinh thì tăng tiến vô lượng pháp thù thắng, trụ trong Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, trong đời ác trược, nếu có chúng sinh nghe tướng thù thắng của Phật, lòng chẳng nghi ngờ, chẳng sợ hãi thì phải biết người đó có thể diệt trừ tất cả nghiệp chướng phiền não. Người nghe tướng thù thắng của Phật sinh lòng tùy hỷ thì trừ bỏ được nghiệp ác rất nặng trong một ngàn ức kiếp, đời sau sinh ra chẳng bị đoạ vào ba đường ác, chẳng sinh vào chỗ tám nạn.

Khi Đức Phật nói lời đó thì Trưởng lão Kiều-trần-như... các vị đại Tỳ-kheo, Bồ-tát Di-lặc... các vị Đại Bồ-tát, vô lượng đại chúng nghe lời nói của Đức Phật đều rất vui mừng đảnh lễ cung kính phụng hành.

-oOo-

SỐ 644

KINH KIM CANG TAM-MUỘI BẢN TÁNH THANH TỊNH BẤT HOẠI BẤT DIỆT

Hán dịch: Mất tên người dịch, nay phụ vào dịch phẩm đời Tam Tần.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại giảng đường Trùng các của tinh xá Đại lâm, thuộc nước Tỳ-da-ly, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm năm ngàn vị hội đủ. Đó là các Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên... là những bậc mọi người đều biết. Chúng Bồ-tát có một vạn tám ngàn vị. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Phạm Đức, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Tinh Đức, Bồ-tát Sư Tử Vương, Bồ-tát Sư Tử Tạng, Bồ-tát Diệu Âm Thanh, Bồ-tát Bạch Hương Tượng, Bồ-tát Kim Cang Tràng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Tu-di Tướng, Đại Bồ-tát Di-lặc... đều là những bậc thượng thủ. Những vị Bồ-tát ở phương khác đến có: Bồ-tát Tuệ Đức, Bồ-tát Tinh Đức, Bồ-tát Thường Trang Nghiêm, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Tịnh Âm Thanh… một vạn tám ngàn vị Đại Bồ-tát hội đủ như vậy.

Phạm, Thích, Hộ thế Thiên vương và vô số Thiên tử đều vân tập đến. Có Long vương Nan-đà, Long vương Bà-nan-đà cùng với bốn đại Long vương và trăm ngàn quyến thuộc của chúng rồng, đều cầm ngọc Như ý để cúng dường Đức Phật.

Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Đại lực quỷ vương cùng vô số quyến thuộc của các chúng ấy không thể tính kể, đều bưng trầm thủy kiên hắc và hương tạp chiên-đàn hải thử ngạn để cúng dường Đức Phật.

Các Phạm vương ở phương khác tên là Quảng Mục Tự Ích Võng Minh cùng với mười ngàn Phạm vương hội đủ, cùng mang hoa trời Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, rải trên chỗ Đức Phật và đại chúng. Các vị Phạm vương tung rải hoa trời tươi đẹp, mềm mại, tinh khiết, rất đáng ưa

thích, tạo thành tràng hoa che trùm bên trên Đức Phật, hiện rõ, phát ra ánh sáng làm trang nghiêm giảng đường Trùng các, giống như bảy báu làm trang nghiêm cõi nước thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ tinh xá Đại lâm bước ra, đi đến giảng đường, bước lên pháp tòa, tự trải tọa cụ, rồi ngồi kiết già nhập vào Tam-muội Diệt ý, thân tâm không lay động. Từ nơi Tam-muội Diệt ý xuất thì nhập vào Tam-muội Sư tử hống ý. Từ nơi Tam-muội Sư tử hống ý xuất, thì nhập vào Tam-muội Sử tử phấn tấn vương. Từ nơi Tam-muội Sử tử phấn tấn vương xuất, thì nhập vào Tam-muội Đại quang minh vương. Từ nơi Tam-muội Đại quang minh vương xuất, thì nhập vào Tam-muội Đại bi vương tướng. Từ nơi Tam-muội Đại bi vương tướng xuất, thì nhập vào Tam-muội Vô duyên từ tưởng. Từ nơi Tam-muội Vô duyên từ tưởng xuất, thì nhập vào Tam-muội Thắng ý từ. Từ nơi Tam-muội Thắng ý từ xuất, thì nhập vào Tam-muội Đại không. Từ nơi Tam-muội Đại không xuất, thì nhập vào Tam-muội Như tướng. Từ nơi Tam-muội Như tướng xuất, thì nhập vào Tam-muội Giải thoát tướng. Từ nơi Tam-muội Giải thoát tướng xuất, thì nhập vào Tam-muội Bất hoại bất diệt vương. Từ nơi Tam-muội Bất hoại bất diệt vương xuất, thì nhập vào Tam-muội Kim cang. Từ nơi Tam-muội Kim cang xuất, thì nhập vào Tam-muội Đại không Niết-bàn tướng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn từ nơi các Tam-muội phóng khởi khắp thân phóng ra ánh sáng. Ánh sáng ấy như đám mây nhập vào kim diện rồi phóng ra từ đỉnh đầu của Đức Phật, như cờ Kim cang trụ giữa hư không, chiếu khắp pháp đại hội và giảng đường Trùng các thuộc thành Tỳ-da-ly, giống như trăm màu ngọc báu. Lúc đó, đại chúng đều trông thấy tướng như vậy, Bồ-tát Di-lặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, nhiễu quanh Phật bảy vòng, đảnh lễ nơi chân Phật, gối bên phải quỳ sát đất, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Đại Tiên hôm nay, vì sao nhập vào Tam-muội thù thắng? Ánh sáng ấy hiện rõ, từ xưa chưa từng có, chắc chắn sẽ vì các Pháp vương tử giảng nói về địa hành và quả vị của Pháp vương.

Đại Bồ-tát làm thế nào để trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm? Lấy gì làm trang nghiêm, lấy gì làm phương tiện? Tu tập trí tuệ gì mà an trụ nơi Tam-muội Kim cang, để có thể thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Lúc này, đại chúng nghe Bồ-tát Di-lặc hỏi Đức Phật về nghĩa lý ấy, thảy đều hết sức vui mừng, đồng thanh tán thán Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát là bậc Pháp vương tử, nên mới có thể

hỏi Đức Phật về những ý nghĩa lớn như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe và ghi nhớ kỹ, hôm nay Như Lai sẽ phân biệt giảng nói rõ cho ông về pháp hành nơi công đức của Bồ-tát địa.

Bồ-tát ở Địa thứ nhất, giống như ánh sáng mặt trăng nơi đầu tháng chưa hiện rõ, nhưng sau đó tướng ánh sáng ấy đều hiện bày đầy đủ.

Bồ-tát ở Địa thứ hai, giống như mặt trăng ngày mùng năm.

Bồ-tát ở Địa thứ ba, giống như mặt trăng của ngày mùng tám.

Bồ-tát ở Địa thứ tư, giống như mặt trăng ngày mùng chín.

Bồ-tát ở Địa thứ năm, giống như mặt trăng của ngày mùng mười.

Bồ-tát ở Địa thứ sáu, giống như mặt trăng của ngày mười một.

Bồ-tát ở Địa thứ bảy, giống như mặt trăng của ngày mười hai.

Bồ-tát ở Địa thứ tám, giống như mặt trăng của ngày mười ba.

Bồ-tát ở Địa thứ chín, giống như mặt trăng của ngày mười bốn.

Bồ-tát ở Địa thứ mười, giống như mặt trăng vào ngày rằm, tròn đầy. Có thể nhìn thấy được tướng ánh sáng hiện rõ trọn vẹn, tâm rất an nhiên, không hề lay động, không đắm chìm, không thoái lui, trụ vững vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm.

Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm rồi, giống như Nguyệt Thiên tử tạo cung điện bằng mười báu, sinh ra mười cây báu, dùng ngọc báu Nguyệt tinh ma-ni làm quả của cây. Nhờ diệu lực của ngọc ấy, nên cung điện của Nguyệt Thiên tử luôn ban phát sự mát mẻ trong sáng khắp cả cõi Diêm-phù-đề. Đại Bồ-tát an trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này cũng như vậy.

Di-lặc nên biết, Đại Bồ-tát trụ vững vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm này rồi, tu tập một trăm môn Tam-muội, sau đó mới nhập vào Tam-muội Kim cang.

Những gì là một trăm môn Tam-muội?

1. Tam-muội Tánh không vương.
2. Tam-muội Không hải.
3. Tam-muội Không giới.
4. Tam-muội Diệt không ý.
5. Tam-muội Đại không.
6. Tam-muội Bất trụ không tướng.
7. Tam-muội Bất kiến tâm tướng.

8. Tam-muội Trí ấn không tướng.
9. Tam-muội Hư không bất trụ tướng.
10. Tam-muội Không vương bất hoại diệt tướng.
11. Tam-muội Đại cường dõng mãnh lực vương.
12. Tam-muội Hoa nghiêm.
13. Tam-muội Phổ hiện sắc thân quang minh vương.
14. Tam-muội Nhật quang.
15. Tam-muội Nhật tạng.
16. Tam-muội Nhật quang hách dịch.
17. Tam-muội Phổ nhật.
18. Tam-muội Tập âm thanh.
19. Tam-muội Mặc nhiên quang.
20. Tam-muội Diệt cảnh giới tướng.
21. Tam-muội Động tướng.
22. Tam-muội Đại động tướng.
23. Tam-muội Biến động tướng.
24. Tam-muội Phổ biến động tướng.
25. Tam-muội Phổ dũng.
26. Tam-muội Phổ hống.
27. Tam-muội Phổ trang nghiêm.
28. Tam-muội Sư tử tướng.
29. Tam-muội Sư tử lực vương.
30. Tam-muội Sư tử hống lực vương.
31. Tam-muội Nhật diệu.
32. Tam-muội Tuệ cự.
33. Tam-muội Phổ môn.
34. Tam-muội Liên hoa tạng.
35. Tam-muội Bất hoại tịnh.
36. Tam-muội Diệt độ ý.
37. Tam-muội Bảo ấn.
38. Tam-muội Động ma tướng.
39. Tam-muội Kiên trụ chư không tướng.
40. Tam-muội Phổ diệt ý.

41. Tam-muội Khởi tĩnh ý.
42. Tam-muội Trang nghiêm tướng hảo.
43. Tam-muội Pháp vương vị minh.
44. Tam-muội Pháp luân hiện.
45. Tam-muội Kim cang tạng.
46. Tam-muội Kim cang tràng.
47. Tam-muội Kim cang ấn.
48. Tam-muội Kim cang tụ.
49. Tam-muội Đại từ vương.
50. Tam-muội Vô hành từ.
51. Tam-muội Đại bi thắng ý.
52. Tam-muội Bất trụ Bi tướng.
53. Tam-muội Nhật luân quang minh.
54. Tam-muội Diệt chúng tướng hàng phục chúng ma.
55. Tam-muội Thắng ý từ.
56. Tam-muội Lưu ly quang chiếu.
57. Tam-muội Thất bảo quang.
58. Tam-muội Phật tập tạng.
59. Tam-muội Công đức mãn thắng.
60. Tam-muội Phương tiện tuệ.
61. Tam-muội Vô tuệ tướng.
62. Tam-muội Đại hải quang.
63. Tam-muội Phật hải mãn.
64. Tam-muội Phổ hải.
65. Tam-muội Hải trí.
66. Tam-muội Bất động tuệ.
67. Tam-muội Quá khứ Phật ấn.
68. Tam-muội Tập Đà-la-ni.
69. Tam-muội Đà-la-ni ấn thọ.
70. Tam-muội Bát biện tài.
71. Tam-muội Cụ Phạm âm.
72. Tam-muội Bạch hào hải.
73. Tam-muội Trí tuệ quang.

74. Tam-muội Hiệt tuệ.
75. Tam-muội Chư Phật ấn văn.
76. Tam-muội Bạch quang dũng xuất quang minh vương.
77. Tam-muội Phương tiện tuệ tịnh Thủ-lăng-nghiêm.
78. Tam-muội Tu-di đảnh.
79. Tam-muội Phạm đảnh.
80. Tam-muội Chúng thông quang.
81. Tam-muội Thông tuệ quang.
82. Tam-muội Cam lồ thắng.
83. Tam-muội Tịnh ngũ nhãn.
84. Tam-muội Thiên nhãn ấn.
85. Tam-muội Tuệ nhãn ấn.
86. Tam-muội Pháp ý châu.
87. Tam-muội Hư không sắc.
88. Tam-muội Tâm bất trước.
89. Tam-muội Diệt ngôn thuyết.
90. Tam-muội Vô tâm ý.
91. Tam-muội Giới cụ tuệ.
92. Tam-muội Đảnh thắng sĩ.
93. Tam-muội Điều ngự ý.
94. Tam-muội Bất kiến tuệ.
95. Tam-muội Đoạn thập nhị nhân duyên.
96. Tam-muội Kim cang quang tuệ.
97. Tam-muội ma-ni diệm.
98. Tam-muội Kim cang tọa hiển hiện.
99. Chín mươi chín là Tam-muội Pháp luân vương hống lực.
100. Tam-muội Thọ pháp vương ấn.

Di-lặc nên biết! Một trăm Tam-muội này như ánh sáng của ngọc ma-ni như ý chiếu soi tất cả, để nhập vào biển Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Đại Bồ-tát trụ vững nơi một trăm Tam-muội này rồi, thì có được trí tuệ như mặt trời giữa hư không, các biển phiền não ấy giống như vạt khói mỏng làm chướng ngại.

Di-lặc nên biết! Như ao lớn A-nậu là nguồn phát sinh bốn con sông lớn khác. Bốn sông lớn này phân thành tám sông và tất cả các dòng sông

nơi cõi Diêm-phù-đề đều chảy về biển cả. Do núi Ốc tiêu, nên nước nơi biển cả không tăng. Do kim cang luân nên nước nơi biển lớn không giảm. Kim cang luân này tùy lúc chuyển biến khiến cho nước trong biển cả có đồng một vị mặn. Một trăm Tam-muội này cũng lại như vậy.

Bồ-tát Di-lặc nên biết, như vua Chuyển luân nhờ diệu lực của mười điều thiện, nên bảy báu luôn ứng hiện. Oai đức thù thắng của kim luân báu ấy đã thu phục khắp tất cả. Thần lực nơi ngọc báu ấy ứng hợp với nguyện vọng của chúng sinh, theo ý không bị trở ngại, nhờ một ngàn người con kia nên oai lực mạnh mẽ của vua được trang nghiêm. Vua Chuyển luân này khi muốn bước đi, dưới bàn chân liền phát sinh lớp lông mềm mại, nhẹ nhàng đi trong hư không, có mười hoa báu ở dưới chân vua.

Bồ-tát Di-lặc nên biết! Một trăm Tam-muội này, từ nơi Đạo chủng trí và mười pháp Ba-la-mật phát sinh, an ổn không mất, cũng lại không trụ vào pháp vô vi tịch tĩnh, trụ vào địa Nhĩ diệm. Địa Nhĩ diệm này không cần sự huân tập, không cần tu luyện, tự nhiên đạt được tám vạn bốn ngàn pháp môn Tam-muội. Những Tam-muội ấy giống như núi Kim cang không thể hủy hoại, an trụ rốt ráo trong hư không lớn, không có giới hạn, cũng lại hội nhập vào pháp giới vô tướng. Ở trong các pháp không thấy tướng đến, đi, trụ, diệt. Tâm ấy vắng lặng, liền được siêu vượt, nhập vào Tam-muội Kim cang. Tam-muội Kim cang này như đảnh đầu của Phạm vương có ngọc báu nhân đà la, không thấy được sắc tướng, mà có ánh sáng. Do Tam-muội Kim cang này nên không còn thấy biển phiền não và biên vực kết sử.

Di-lặc nên biết! Như trời Tự tại có ngọc hỏa châu, không hình không tướng, nhưng có ánh sáng rực rỡ đáng quý, có thể mưa xuống hoa thơm, thích ứng với ý muốn của chư Thiên. Lại có thể hiển bày rõ ràng, phát ra ánh sáng vàng ròng, che trùm tất cả ánh sáng nơi thân chư Thiên.

Di-lặc nên biết! Ánh sáng của ngọc hỏa này, không có tâm, thức, nhằm phá tan tăm tối, nhờ năng lực của ngọc báu, nên tự nhiên tiêu diệt được sự tối tăm. Ánh sáng nơi thân chư Thiên lại gấp bội lần khi thường. Tam-muội Kim cang này cũng lại như vậy, không diệt phiền não kết sử, mà biển phiền não tự nhiên khô cạn, không đoạn trừ sinh tử, mà ba độc tự nhiên diệt.

Di-lặc nên biết! Ví như ngọc sáng trên trán của lực sĩ và ngọc báu sau khuỷu tay, luôn dùng chú thuật ẩn giấu ngọc báu này, khiến người khác không thấy. Ánh sáng lớn của Tam-muội Kim cương, ẩn giấu vắng lặng không thấy phiền não, nhưng núi phiền não tự nhiên nát vụn, không xem xét phiền não, nhưng diệt được bốn đại chủng, làm khô cạn các

sông ái dục, đoạn trừ được gió vô thường.

Di-lặc nên biết! Như oai lực nơi tiếng rống lớn của sư tử làm chấn động khiến tất cả các loài thú tự nhiên hàng phục. Tam-muội Kim cang từ nơi Tỳ-bà-xá-na (Quán) xuất ra, nhập vào thiền định, nhưng gươm kim cang, nhập vào núi Kim cang không thấy dấu vết. Tam-muội Kim cang này không trụ, không sinh, không diệt, không hoại, không đoạn, không khác, không thoát, không đổi, nhập vào ánh sáng trí tuệ, hiển bày tánh sâu xa, hợp nhất cùng trí tuệ, không thấy pháp của thân tâm, sau đó thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trí giác ngộ này không xa lìa, không sinh khởi, không có các tướng trạng, không gì có thể phá hoại, giống như núi Kim cang không thể lay động. Tam-muội Kim cang không thoái lui, không biến mất, nhập vào nơi chốn vắng lặng hoàn toàn hiển bày diệu dụng tự tại trong biển Tam-muội. Chư Phật Như Lai nhờ Tam-muội vương này, nhân nơi uy lực của Tam-muội mà soi chiếu khắp tất cả hư không pháp giới, để hiện bày diệu dụng trong cảnh giới giải thoát của bậc Thánh.

Khi Đức Phật giảng nói lời này, Bồ-tát Di-lặc liền đạt được một trăm pháp môn sáng. Lúc ấy, các Bồ-tát ở trong chúng hội, thân tâm hoan hỷ, đạt được Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, số người đạt được một trăm pháp môn sáng là vô lượng: Phạm, Thích, Hộ thế và các Thiên tử, mưa xuống các hoa trời, tấu các thứ kỹ nhạc để cúng dường Đức Phật. Đại chúng đồng thanh tán thán Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam! Chỉ Bồ-tát mới có thể hỏi Đức Như Lai về ý nghĩa của trí tuệ lớn lao vô thượng như vậy. Chúng tôi nhờ Bồ-tát mà đạt được pháp vị cam lồ vô thượng, giữ gìn lợi ích lớn, nguyện xin Tôn giả vì chúng tôi mà thưa hỏi, chúng sinh nơi đời vị lai nghe, lãnh hội pháp này thì đạt được bao nhiêu phước?

Đức Phật bảo đại chúng:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Về đời quá khứ nơi chín mươi mốt kiếp, có Đức Phật Thế Tôn tên là Bảo Hoa, đầy đủ mười danh hiệu. Bấy giờ, Đức Phật Bảo Hoa vì các Bồ-tát nên giảng nói về một trăm pháp như vậy. Lúc ấy, trong chúng hội có một ngàn Tỳ-kheo, nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng về Tam-muội ấy, thân tâm vui mừng, nhờ diệu lực nơi nhân duyên của căn lành tùy hỷ, nên thoát khỏi tội sinh tử trong năm trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kiếp. Một ngàn Tỳ-kheo thời ấy không phải người nào khác, mà là một ngàn Đức Phật ở trong Hiền kiếp này.

Phật bảo đại chúng:

–Sau khi Phật diệt độ, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu bà di, các hàng trời, rồng, tám bộ chúng và tất cả những người khác, nếu

được nghe nói về trí tuệ thù thắng của Đức Phật, thân tâm tùy hỷ, không dấy khởi tâm hủy báng thì ở trong trăm ngàn kiếp không bao giờ bị rơi vào ba đường ác, đời đời sinh ra bất cứ chỗ nào cũng thường gặp chư Phật và Bồ-tát làm quyến thuộc.

Nếu nghe pháp này, không dấy khởi tâm chê bai, nghi ngờ, thì sau khi mạng chung, nhất định được sinh lên cõi trời Đâu-suất, gặp Bồ-tát Di-lặc, nghe giảng nói về sự thực hành chuyển pháp luân sâu xa, không thoái chuyển. Nếu người nào thọ trì, đọc tụng, giảng nói, ghi chép, đem vô số hương hoa, kỹ nhạc cúng dường, thì những người ấy sau khi mạng chung, nếu có thể chí tâm niệm Pháp thân của Phật, tức thời thấy được chín mươi ức Đức Phật, đều đến lấy tay xoa đầu thọ ký, tùy ý sinh đến cõi nước thanh tịnh của chư Phật, hiện bày diệu dụng trong biển Tam-muội Tự tại.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc và Tôn giả A-nan:

–Các ông hãy khéo léo thọ trì, cẩn thận chớ để quên mất, cho đến khi giáo pháp bị diệt, phải nên giảng nói rộng khắp.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Giáo pháp trọng yếu này nên phụng trì như thế nào?

Phật bảo:

–Này A-nan! Kinh này gọi là "Biển Một Trăm Tam-muội Không Hoại, không Diệt" cũng gọi là "Tướng Kim Cang Vắng Lặng Không Lay Động", cũng gọi là "Kinh Tam-muội Kim Cang Bản Tánh Thanh Tịnh Không Hoại, không Diệt", phải nên giữ gìn.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng chúng đại Thanh văn, Bồ-tát Di-lặc và các Đại Bồ-tát, tám bộ chúng như trời, rồng và tất cả đại chúng đều hết sức vui mừng, đảnh lễ Đức Phật và lui ra.

-oOo-

SỐ 645

KINH BẤT TẤT ĐỊNH NHẬP ĐỊNH NHẬP ẤN

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Sa-môn
Cù-đàm Bát-nhã Lưu-chi.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người hội đủ, với sáu mươi ức na-do-tha Bồ-tát, gồm những vị như: Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, Đại Bồ-tát Quan Thế Âm, Đại Bồ-tát Đại Thế Chí, Đại Bồ-tát Dược Vương, Đại Bồ-tát Dược Thượng, Đại Bồ-tát Thường Lôi Âm Vương... là các bậc thượng thủ. Tất cả các Bồ-tát đều đạt được Tam-muội, thần thông, luận bàn nghĩa lý tịch tĩnh, ở nơi Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm hàng phục dõng mãnh, đạt được Tam-muội không giới hạn như thủy triều nơi biển sâu, được quả vị Đà-la-ni, chứng được vô lượng sắc thân Đà-la-ni rốt ráo của chư Phật.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì các Bồ-tát giảng nói pháp môn Tất định bất tất định nhập trí ấn. Nhờ dấu ấn ấy, khiến chúng con biết được chỗ Tất định và Bất tất định của các Bồ-tát. Bất định này đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng là thoái chuyển, không thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc?

Đức Phật bảo:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ở đây có năm hạng Bồ-tát. Những gì là năm?

1. Thực hành theo xe dê.

2. Thực hành theo xe voi.

3. Thực hành theo xe thần thông của mặt trời, mặt trăng.

4. Thực hành theo xe thần thông của Thanh văn.

5. Thực theo xe thần thông của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đó gọi là năm hạng Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hai hạng Bồ-tát đầu là Bất tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc. Ba

hạng Bồ-tát sau là Tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai hạng Bồ-tát Bất tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc? Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là ba hạng Bồ-tát Tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành theo xe dê, xe voi, hai hạng Bồ-tát này là Bất tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc. Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành theo xe thần thông của mặt trời, mặt trăng, Bồ-tát thực hành theo thần thông của Thanh văn, Bồ-tát thực hành theo xe thần thông của Như Lai, ba hạng Bồ-tát này là Tất định đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thoái chuyển nơi trí đạo tột bậc.

Này Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để biết Bồ-tát hành theo xe dê?

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người ở ngoài thế giới nhiều như số vi trần nơi thế giới của năm trăm Đức Phật thuộc phương khác, người đó có nhân duyên, nhân duyên lớn, người đó có chỗ tạo tác, có chỗ tạo tác lớn, người đó có gánh nặng, có gánh nặng lớn, vì việc người đó, nên muốn vượt qua các thế giới nhiều như số vi trần này, để đến chỗ kia, bèn tư duy: "Ta nương theo xe nào để có thể vượt qua các thế giới này, đạt đến nơi kia?" Người này liền suy nghĩ: Nếu hôm nay ta nương theo xe dê, tức ứng hợp có thể vượt qua thế giới này, đạt đến chốn kia.

Này Văn-thù-sư-lợi! Người ấy suy nghĩ rồi, liền nương theo xe dê, phát nguyện hành theo con đường ấy, trải qua thời gian rất lâu đi đến được một trăm do-tuần. Khi phong luân thổi lên, làm cho quay trở lại đến tám mươi do-tuần. Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người này nương vào xe dê, ở thế giới ấy có thể vượt đến không? Hoặc trải qua một kiếp, hoặc một trăm kiếp, một ngàn kiếp, ức ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp không thể nói, không thể nêu, người ấy có thể vượt qua toàn bộ các thế giới không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người ấy có thể vượt qua toàn bộ các thế giới, là điều không thể có. Người này nương theo xe dê kia, hoặc trải qua một kiếp, hoặc một trăm kiếp, hoặc một ngàn kiếp, ức trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp, nếu có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới là điều không thể có.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi, cùng với người theo thừa Thanh văn dừng nghỉ, gần gũi hàng Thanh văn, tu tập theo hàng Thanh văn, cung kính cúng dường người theo thừa Thanh văn, cùng hiểu biết, trao đổi tài vật, cùng ở chung, hoặc ở trong rừng, hoặc chốn chùa chiền, hoặc tại tinh xá, hoặc tại chốn kinh hành, đồng đi một chỗ, hoặc đọc tụng theo thừa Thanh văn, tư duy theo thừa Thanh văn, tin hiểu theo thừa Thanh văn, lại giáo hóa cho người khác, đọc tụng, tư duy, tin hiểu… những người như thế, an trú vào thừa Thanh văn, lãnh hội thừa Thanh văn, gieo trồng căn lành, nhờ hàng Thanh văn dẫn dắt nên trí tuệ còn thấp kém, mới thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng. Bồ-tát này tu tập tâm Bồ-đề nên được tuệ căn Tuệ nhãn, nhưng sau đó trụ vào trí Thanh văn, gieo trồng căn lành, hành theo đấy nên trở lại tối tăm, chậm chạp bị hư hoại, không thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người hoặc mắt bị bệnh, hoặc mắt bị tối. Người này vì muốn mắt sáng nên cần phải điều trị một tháng không ngừng nghỉ, nhưng hơn một tháng mà mắt chỉ mở ra chút ít. Người ấy có kẻ oán xấu ác luôn tìm cơ hội thuận tiện để hãm hại, bèn dùng lá lốt giã nát dúi vào mắt, khiến cho mắt người ấy trở nên tối lại, phải nhắm bít, không mở ra được. Cũng như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát tu tập tâm Bồ-đề được tuệ căn tuệ nhãn, nhưng sau đó an trụ vào trí tuệ của hàng Thanh văn, gieo trồng căn lành để hành trì, thì trở thành tối tăm chậm chạp, sự việc tu tập bị hủy hoại không thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nên biết đó là Bồ-tát thực hành theo xe dê. Này Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để biết Bồ-tát thực hành theo xe voi?

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người, ở ngoài thế giới nhiều như số vi trần như thế, người ấy có nhân duyên, nhân duyên lớn, người ấy có tạo tác, tạo tác lớn, người ấy có trọng trách, trọng trách lớn. Vì việc của người ấy, nên muốn vượt qua thế giới nhiều như số vi trần như thế mà đến chốn kia. Lại tư duy: "Ta nên nương vào xe nào để vượt qua các thế giới như vậy để đến chốn kia?" Người này liền suy nghĩ: "Hôm nay ta nương vào tám phần tương ưng với xe voi thì có thể vượt qua các thế giới như vậy để đến chốn kia."

Này Văn-thù-sư-lợi! Người ấy đã suy nghĩ rồi, liền nương theo tám phần tương ưng với xe voi, phát tâm hành theo đường ấy, hàng trăm năm luôn thực hành đi được hai ngàn do-tuần, nhưng phong luân lớn thổi lên khiến phải lùi trở lại một ngàn do-tuần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người này nương theo xe voi ấy, đối với toàn bộ các thế giới có thể vượt qua không? Hoặc trải qua một

kiếp, hoặc một trăm kiếp, hoặc một ngàn kiếp, hoặc ức trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp, người ấy có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người ấy có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới, là điều không thể có. Người như vậy nương theo xe voi kia, hoặc trải qua một kiếp, hoặc một trăm kiếp, hoặc một ngàn kiếp, hoặc ức trăm ngàn kiếp, hoặc vô số kiếp, có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới, là điều không thể có.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, nhưng người này lại tùy thuận, ngừng nghỉ nơi thừa Thanh văn, gần gũi hàng Thanh văn, tu tập theo hàng Thanh văn, cùng hiểu biết, đồng ở chung với nhau, hoặc ở trong rừng, hoặc ở chốn chùa chiền, hoặc nơi kinh hành, đồng đi một chỗ, đọc theo thừa Thanh văn, tụng theo thừa Thanh văn, suy nghĩ theo thừa Thanh văn, tin theo thừa Thanh văn, còn dạy người khác đọc tụng, tin hiểu, tư duy theo thừa Thanh văn. Người ấy an trụ vào trí tuệ của hàng Thanh văn, lãnh hội theo thừa Thanh văn, gieo trồng căn lành để hành trì, được hàng Thanh văn dẫn dắt nên đạt trí thấp kém, mới thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng. Bồ-tát như vậy tu tập tâm Bồ-đề, gieo trồng căn lành, an trụ vào Đại thừa, nhưng sau đó trụ vào trí tuệ của hàng Thanh văn, gieo trồng căn lành để hành trì, thì trở lại tối tăm, chậm chạp, sự tu tập bị hủy hoại, không thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như khối gỗ lớn hàng ngàn do-tuần, trôi nổi nơi biển cả, ở đấy để có thể cứu vớt chúng sinh. Dạ-xoa đi nơi hư không bèn lấy khối gỗ kia ra khỏi biển, đặt nơi đất liền, buộc chặt lên trên khối sắt lớn rộng năm trăm do-tuần. Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Khối gỗ lớn như vậy, có thể nổi trở lại trong biển cả, ở đó để cứu vớt chúng sinh không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Không thể.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát kia tu tập tâm Bồ-đề, gieo trồng căn lành, tu hành Nhất thiết trí, đạo trí trong biển trí, bị dẫn dắt xoay chuyển làm cho thoái lui, tức không thể hướng đến Nhất thiết trí đạo trong biển trí, không thể cứu giúp tất cả chúng sinh trong biển lớn sinh tử. Này Văn-thù-sư-lợi! Nên biết đây là Bồ-tát thực hành theo xe voi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để biết Bồ-tát thực hành theo xe thần thông mặt trời, mặt trăng? Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người, ở ngoài thế giới nhiều như số vi trần như thế, người ấy có nhân duyên, nhân duyên lớn, người ấy có tạo tác, tạo tác lớn, người ấy có trọng trách, trọng trách lớn, vì việc của người ấy, nên muốn vượt qua các thế giới nhiều như số vi trần như vậy, để đạt đến chốn kia, lại tư duy như vầy: Ta nương vào xe gì đó để có thể vượt qua được các thế giới như vậy, nhằm đi đến chốn kia. Người này liền suy nghĩ: Hôm nay, nếu ta nương vào xe thần thông mặt trời, mặt trăng thì có thể vượt qua được các thế giới như vậy, đạt đến nơi chốn.

Này Văn-thù-sư-lợi! Người ấy đã suy nghĩ rồi, liền nương vào xe thần thông mặt trời, mặt trăng, phát tâm hành theo đường ấy. Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người này nương vào xe thần thông mặt trời, mặt trăng, đối với thế giới ấy có thể vượt qua và đạt đến không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Trải qua thời gian rất lâu thì mới có thể tới được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, không cùng với tất cả người theo hàng Thanh văn tùy thuận dừng nghỉ, không gần gũi tất cả người theo thừa Thanh văn, không tu tập theo tất cả người thuộc hàng Thanh văn, không tạo sự hiểu biết, không trao đổi tiền của vật chất, không cùng ở chung, hoặc ở trong rừng, hoặc nơi chùa chiền, hoặc nơi chốn kinh hành, không đi cùng một chỗ, cũng không đọc tụng giáo pháp của thừa Thanh văn, không suy nghĩ, không tin hiểu giáo pháp của thừa Thanh văn, không dạy người khác đọc tụng, tin hiểu… cho đến một bài kệ cũng không học hỏi, không đọc không tụng. Người ấy nếu đọc thì đọc Đại thừa, người ấy nếu tụng thì tụng Đại thừa, người ấy nếu nói thì nói Đại thừa, kể cả một bài kệ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nên biết đấy là Bồ-tát thực hành theo xe thần thông của mặt trời, mặt trăng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có Đại Ca-lâu-na vương tuổi trẻ có năng lực mạnh mẽ, tùy theo ý nghĩ về đỉnh núi Tu-di, có thể đi tới chỗ khác. Cũng giống như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành theo xe thần thông của mặt trời, mặt trăng, như người tuổi trẻ có năng lực lớn, tâm sâu xa lãnh hội pháp, dõng mãnh nên mới có thể đạt được tâm nguyện. Thế giới của nhiều Đức Phật đều dốc sức vượt qua và đạt đến. Đối với các Đức Như

Lai đang chuyển bánh xe pháp nơi các chúng hội đều có thể thị hiện thân.

Này Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để biết Bồ-tát thực hành thần thông của thừa Thanh văn? Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người, ở ngoài thế giới nhiều như số vi trần đã nêu, người ấy có nhân duyên, nhân duyên lớn, người ấy có tạo tác, tạo tác lớn, người ấy có trọng trách, trọng trách lớn, vì việc của người ấy nên nhằm vượt qua các thế giới nhiều như số vi trần như thế để đạt đến chốn kia, bèn tư duy như vầy: "Nương vào thần thông nào để có thể vượt qua các thế giới như vậy, nhằm đến chốn kia." Người ấy liền suy nghĩ: "Hôm nay, ta nếu nương vào thần thông của Thanh văn thì sẽ vượt qua được thế giới như vậy để đến chốn kia."

Này Văn-thù-sư-lợi! Người ấy đã suy nghĩ rồi, ngay lúc đó nương theo thần thông của thừa Thanh văn, phát tâm theo con đường ấy. Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người này nương theo thần thông của thừa Thanh văn có thể vượt qua được các thế giới ấy không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có thể vượt qua được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không cùng với những người dừng nghỉ theo thừa Thanh văn, không gần gũi tất cả người theo thừa Thanh văn, không tu tập với tất cả người theo thừa Thanh văn, không tạo mọi sự hiểu biết, không trao đổi tiền của, không đồng tu hành, không nói cùng lời, không cùng ở chung, hoặc ở trong rừng, hoặc ở chốn chùa chiền, hoặc ở chốn kinh hành, không đi cùng một chỗ, không đọc, không tụng giáo pháp của thừa Thanh văn, không suy nghĩ, tin hiểu theo giáo pháp của thừa Thanh văn, không dạy người khác đọc, không dạy người khác tụng, cho đến chỉ một câu kệ. Đối với thừa Thanh văn, không cùng nhau tụng, cũng không dạy người khác. Người ấy nếu đọc thì đọc Đại thừa, người ấy nếu tụng thì tụng Đại thừa, cũng chỉ dạy người khác đọc tụng Đại thừa, nếu đã giảng nói thì giảng nói về Đại thừa. Người ấy đối với sự tin hiểu Đại thừa, là các Đại Bồ-tát... người đọc Đại thừa, người tụng Đại thừa, người lãnh hội Đại thừa, luôn cung kính, tôn trọng, tin hiểu đúng đắn, thuận theo để tu tập, cùng tương ưng với nhau, không rời bỏ, nương tựa, gần gũi, cúng dường đúng như pháp, cùng hiểu biết, sống chung với nhau, hoặc ở trong rừng, hoặc ở chốn chùa chiền, hoặc ở nơi kinh hành, hoặc cùng đi chung. Đối với Đại thừa là người lãnh hội Đại thừa, người thọ nhận Đại thừa, người giữ gìn Đại thừa, cung kính, tôn trọng, cúng dường theo cách tối thắng đệ nhất. Đó là dùng đèn sáng,

vô số hoa, hương, hương bột, hương xoa, dầu thơm xoa thân để cúng dường như vậy, người này đọc tụng Đại thừa, tâm hết sức vui vẻ, giảng cho người khác, không hề chê bai Bồ-tát chưa học. Trước hết phải có ý thăm hỏi bằng lời nói chân thật ngay thẳng, không nói lời hung dữ, không nói lời thô ác, luôn nói lời hòa dịu, nói lời tốt đẹp. người này thậm chí bị mất thân mạng, nhưng nhân duyên vẫn gắn liền với Đại thừa, thường thu tóm tất cả người thực hành theo Đại thừa, người học theo Đại thừa, người đọc theo Đại thừa, người tụng theo Đại thừa, người lãnh hội theo Đại thừa. Như dùng năng lực để thâu giữ, như dùng pháp để thâu giữ, như tâm đã có thể hành trì nhẫn chịu. Người ấy như vậy là không có oán ghét, không có tranh giành chống đối, thường mong cầu tất cả kinh chưa được nghe, tâm thường cung kính, tôn trọng chỗ đã được nghe từ người khác. Tâm không khinh thường Bồ-tát chưa học. Đối với lỗi lầm của người khác, hoặc thật, hoặc không thật, không nói, không dua theo, không mong tìm phương tiện nơi người khác, thường siêng năng tu học Từ, Bi, Hỷ, Xả. Này Văn-thù-sư-lợi! Nên đấy là Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của hàng Thanh văn.

Này Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để biết Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của Như Lai? Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người ở ngoài thế giới nhiều như số vi trần đã nêu, người ấy có nhân duyên, nhân duyên lớn, người ấy có tạo tác, tạo tác lớn, người ấy có trọng trách, trọng trách lớn. Vì việc của người ấy nên muốn vượt qua các thế giới nhiều như số vi trần kia để đến chốn nọ, bèn tư duy như vầy: "Nương vào thần thông nào mới có thể vượt qua được các thế giới để đến chốn kia?" Người này liền suy nghĩ: "Hôm nay, nếu ta nương vào thần thông của Như Lai thì mới vượt qua được các thế giới như vậy, để đến chốn kia." Này Văn-thù-sư-lợi! Người này đã suy nghĩ rồi liền ngay sau đấy nương vào thần thông của Như Lai, phát tâm hành theo con đường ấy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ý ông thế nào? Người ấy nương vào thần thông của Như Lai đối với các thế giới đó có thể vượt qua mau chóng không?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có thể vượt qua mau chóng.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, không cùng với những người tùy thuận, dừng nghỉ nơi thừa Thanh văn, không gần gũi những người theo thừa Thanh văn, không tu tập với những người theo thừa Thanh văn, không tạo mọi sự hiểu biết, không trao đổi tiền của, vật chất, không cùng tu hành, không cùng lời nói, không ở chung, hoặc ở

trong rừng, hoặc ở chốn chùa chiền, hoặc ở chốn kinh hành, không đi theo một chỗ, không đọc, không tụng giáo pháp thừa Thanh văn, không suy nghĩ, không tin hiểu giáo pháp của thừa Thanh văn, không dạy người khác đọc, không dạy người khác tụng, cho đến chỉ một câu kệ. Đối với thừa Thanh văn, không cùng đọc, không cùng tụng, cũng không dạy người khác. Nếu người ấy đọc là đọc Đại thừa, nếu người ấy tụng thì tụng Đại thừa, cũng dạy người khác đọc tụng Đại thừa, nếu có giảng nói thì giảng nói Đại thừa. Người này thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp thanh tịnh, giữ gìn giới pháp hoàn hảo, cũng làm cho thân, khẩu, ý của người khác thanh tịnh, để an trụ vào pháp lành. Người ấy, đối với Đại Bồ-tát tu hành Đại thừa, hoặc người đọc Đại thừa, người tụng Đại thừa, người lãnh hội Đại thừa, luôn cung kính, tôn trọng, tâm ngay thẳng, tùy thuận tu học Đại thừa, tương ưng với nhau, gắn liền không rời bỏ, nương nhờ, gần gũi, y như pháp mà cúng dường, cùng hiểu biết, cùng sống chung với nhau, hoặc ở trong rừng, hoặc ở chốn chùa chiền, hoặc nơi kinh hành, hoặc cùng đi chung. Đối với người theo Đại thừa, người thâu tóm Đại thừa, người thọ nhận Đại thừa, người giữ gìn Đại thừa, thì cung kính tôn trọng cúng dường theo pháp tối thắng. Đó là dùng đèn sáng, vô số hoa tươi, hương thơm, hương bột, hương xoa, dầu thơm xoa thân, cúng dường như vậy. Người này đọc tụng Đại thừa, tâm hết sức hoan hỷ, dạy người khác đọc, dạy người khác tụng, tâm không chê bai Bồ-tát chưa học. Đối với Bồ-tát khác luôn khiến an trụ được học, luôn nói lời êm dịu, nói lời hay đẹp. Người ấy thậm chí cả đến những trường hợp bị mất thân mạng vẫn không xả bỏ Đại thừa, thường thâu tóm tất cả người thực hành theo Đại thừa, người tu học theo Đại thừa, người đọc theo Đại thừa, người tụng theo Đại thừa, người giữ gìn Đại thừa, vô cùng cung kính tôn trọng, tâm sinh vui mừng lớn, cúng dường rộng khắp, cũng làm cho người khác tu học có tâm sâu rộng như vậy. Người ấy không oán ghét người khác, không tranh cãi chống đối, luôn mong cầu tất cả những kinh chưa được nghe, sinh tâm ân cần mong cầu, tâm sâu xa bậc nhất, tâm luôn cung kính tôn trọng điều đã nghe từ người, đối với người kia sinh tâm tưởng như bậc thầy, cũng làm cho người khác tu học như vậy, tâm không xem thường Bồ-tát chưa học. Đối với lỗi lầm của người khác, hoặc thật hay không thật đều không nói, không dua theo, không tìm cầu phương tiện nơi người khác, cũng dạy người khác tu học như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát như thế thường tự mình quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã mất tâm Bồ-đề, cũng thường dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã mất tâm Bồ-đề như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bỏ mất

hạnh Bồ-tát, cũng thường dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bỏ mất hạnh Bồ-tát như vậy. Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã mất nghiệp Bồ-đề, cũng dạy người khác quan sát cảnh giới của các chúng sinh đã mất nghiệp Bồ-đề như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất con đường Bồ-tát, cũng luôn dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất con đường Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này thường tự quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất tất cả oai nghi của Bồ-tát, cũng dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất tất cả oai nghi của Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất việc làm của Bồ-tát, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất việc làm của Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất tất cả phương tiện của Bồ-tát, cũng luôn dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất tất cả phương tiện của Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này thường tự quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất ý của Bồ-tát, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất ý của Bồ-tát như thế.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất năng lực hành hữu vi của Bồ-tát, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất năng lực hành hữu vi của Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh Bồ-tát an trụ như pháp, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh Bồ-tát an trụ như pháp như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất Từ, Bi, Hỷ, Xả của Bồ-tát, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất Từ, Bi, Hỷ, Xả của Bồ-tát như vậy.

Bồ-tát này luôn tự bố thí cũng dạy người khác bố thí. Bồ-tát như vậy không dua theo người khác, cũng chỉ dạy mọi người không dua theo với người khác.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất pháp Phật, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của

các chúng sinh đã đoạn dứt pháp Phật như vậy.

Bồ-tát này thường tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã xa lìa sự ham muốn pháp lành, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã xa lìa sự ham muốn pháp lành như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bị trói buộc, cũng chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bị trói buộc như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bị bệnh tật trong thời gian lâu dài, cũng dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh bị bệnh tật trong thời gian lâu dài như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự thực hành chánh pháp, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự thực hành chánh pháp như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất hoàn toàn phước đức và trí tuệ, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất hoàn toàn phước đức và trí tuệ như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạt giống căn lành của Như Lai, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạt giống căn lành của Như Lai như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của tất cả chúng sinh cô độc, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của tất cả chúng sinh cô độc như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của tất cả chúng sinh nơi giấc ngủ dài, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của tất cả chúng sinh nơi giấc ngủ dài như vậy.

Bồ-tát này thường tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh có dòng họ thấp kém, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh có dòng họ thấp kém như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất niềm tin nơi Đại thừa, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất niềm tin nơi Đại thừa như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất trì giới, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất trì giới như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất chỗ thuận nhập giáo pháp, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của những chúng sinh đã bỏ mất chỗ thuận nhập giáo pháp như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh nhẫn an lạc, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh nhẫn an lạc như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự tu tập Chỉ và Quán, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự tu tập Chỉ và Quán như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh bố thí điều phục, sự trì giới an vui, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất hạnh bố thí điều phục, sự trì giới an trụ như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất tâm nhớ nghĩ, hổ thẹn và hạnh biết đủ, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất tâm nhớ nghĩ, hổ thẹn và hạnh biết đủ như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất con đường tuần tự hội nhập vào giác ngộ giải thoát, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất con đường lần lượt hội nhập vào giác ngộ giải thoát như vậy.

Bồ-tát này thường tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất căn lành của Phật, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất căn lành của Phật như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất bậc Thiện tri thức, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất bậc Thiện tri thức như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất việc tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất việc tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh như thế.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất pháp tùy thuận, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất pháp tùy thuận như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất trí tùy thuận, cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của

các chúng sinh đã bỏ mất trí tùy thuận như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất nghĩa tùy thuận, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất nghĩa tùy thuận như vậy. Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất ý nghĩa của kinh điển liễu nghĩa, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất ý nghĩa kinh điển liễu nghĩa như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất bốn Chánh cần, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất bốn Chánh cần như thế.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự khéo hành theo giới luật và giáo pháp chân thật, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh đã bỏ mất sự khéo hành theo giới luật và giáo pháp chân thật như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát về cảnh giới của các chúng sinh nghèo khổ, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát về cảnh giới của các chúng sinh nghèo khổ như vậy.

Bồ-tát này luôn tự quan sát tất cả thế giới hiện bày khắp tâm Từ bi, cũng thường chỉ dạy người khác quan sát tất cả thế giới hiện bày khắp tâm Từ bi như thế.

Bồ-tát khởi tâm như vầy: "Các chúng sinh ấy, không có chủ, không chốn trở về. Các chúng sinh ấy tất cả như ánh lửa. Các chúng sinh ấy tất cả đều không có nhà cửa. Những chúng sinh ấy tất cả đều không ai cứu vớt. Các chúng sinh ấy tất cả đều không sáng suốt. Ta ở vào thời gian nào có thể làm chủ, cùng làm chỗ nương dựa, làm nhà cửa, cùng tạo điều kiện cứu giúp, cùng làm đèn sáng."

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như Đại Ca-lâu-la vương tuổi trẻ có năng lực lớn, tùy tâm ý nhớ nghĩ mong muốn về chỗ nào thì có thể bay lên trên đỉnh núi Tu-di, rồi mới bay xuống vào trong biển cả, chọn lấy Long nữ đưa lên hư không. Cũng như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thực hành theo xe thần thông của Như Lai, có được phước đức, căn lành với uy lực lớn, mau chóng nhanh nhẹn, tùy những nơi chốn có các chúng hội của Như Lai theo tâm niệm muốn đến tức có thể đến ngay, đối với tất cả chỗ đã sinh ra nghiệp ác của chúng sinh nơi đường ác đều có thể đi đến, có thể vì họ mà làm chủ, làm chỗ nương tựa quay về, khiến xa lìa các điều ác, cùng làm nhà cửa, cùng tạo mọi sự cứu giúp, cùng làm đèn sáng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nên biết đấy là Bồ-tát thực hành theo thừa thần

thông của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng y phục đẹp đẽ của trời và trăm thứ thức ăn thơm ngon của chúng trời, nơi mỗi mỗi ngày, cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số vi trần của tất cả thế giới trong mười phương, mỗi mỗi Như Lai, ngày ngày đều cúng như vậy. Lại đem ngọc báu đầy khắp nơi các thế giới nhiều như cát sông Hằng đều đem bố thí, như vậy cho đến hằng hà sa số kiếp luôn bố thí như thế, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy một chúng sinh, khiến được an trụ vào quả vị Tu-đà-hoàn, thì phước này nhiều hơn phước trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn cho vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ được trụ vào quả vị Tu-đà-hoàn, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy một chúng sinh, khiến được an trụ vào quả vị Tư-đà-hàm, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ trụ vào quả vị Tư-đà-hàm, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, khiến an trụ vào quả vị A-na-hàm, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, làm cho họ được trụ vào quả A-na-hàm, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, khiến an trụ vào quả A-la-hán, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ được trụ vào quả A-la-hán, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, khiến an trụ vào đạo Bích-chi-phật, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ được trụ vào đạo Bích-chi-phật, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh an trụ và thực hành theo xe dê, phát tâm Bồ-đề, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, an trụ và thực hành theo xe dê, đã phát tâm Bồ-đề, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, an trụ và thực hành theo xe voi, đã phát tâm Bồ-đề, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo xe voi nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo thừa thần thông của mặt trời, mặt trăng, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến họ phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo thừa thần thông của mặt trời, mặt trăng, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo thừa thần thông của Thanh văn, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể làm an ổn vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo thừa thần thông của Thanh văn, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ giáo hóa một chúng sinh, phát tâm Bồ-đề, an trụ và thực hành theo thừa thần thông của Như Lai, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường vô số chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương như vậy cho đến trải qua nhiều kiếp như cát sông Hằng, luôn cúng dường như vậy, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa

ăn trong một ngày, ngay khi ấy cúng dường cho một vị Ưu-bà-tắc đã tin hiểu và quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, ở trong pháp Phật tâm luôn thanh tịnh, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho các vị Ưu-bà-tắc đã tin hiểu và quy y Tam bảo, giữ gìn năm giới, đối với pháp Phật luôn tin hiểu thanh tịnh, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương cúng dường như vậy, cho đến số kiếp như số cát sông Hằng, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy cúng dường cho một vị Tăng mới bắt đầu chứng đắc bốn hướng bốn quả, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho người mới bắt đầu chứng đắc bốn hướng bốn quả, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn cúng dường như vậy nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho một vị Tu-đà-hoàn, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho vị chứng Tu-đà-hoàn, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy cúng dường cho một vị chứng Tư-đà-hàm, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho vị chứng Tư-đà-hàm, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn cúng dường như vậy, nên được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy cúng dường cho một vị chứng A-na-hàm,

thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho vị chứng A-na-hàm, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy cúng dường cho một vị chứng A-la-hán, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho vị chứng quả A-la-hán, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên có nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho một vị Bích-chi-phật, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho vị Bích-chi-phật, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên đạt được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho một chúng sinh là Bồ-tát thực hành theo xe dê, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì Bồ-tát vào lúc nào, khi nào, duyên dựa để phát tâm Bồ-đề? Lúc tâm ấy phát sinh, cho đến không có một nghiệp ác nào mà không lìa bỏ, không có một pháp Phật nào mà không phát sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Do đấy nên Bồ-tát đã thành tựu công đức không thể nghĩ bàn như vậy. Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như chim chúa Ca-lăng-tần-già có thể tạo sự vui mừng cho thế gian khi còn nằm trong trứng chưa đạp thủng vỏ để nở ra thì tiếng hay đã vang xa rồi, hơn hẳn tất cả những loài chim khác. Cũng như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề, ở trong vỏ vô minh, tuy nghiệp phiền não còn tạo mọi thứ tối tăm chướng ngại, che lấp mắt mình, nhưng đã hơn hẳn tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, đã có thể gồm thâu căn lành, hạnh nguyện, giảng nói với âm thanh vi diệu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục

đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ngày ngày luôn cúng dường cho chúng sinh là Bồ-tát thực hành theo xe dê, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thường đem cúng dường như vậy, nên có được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho một chúng sinh là Bồ-tát thực hành theo xe voi, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho chúng sinh là vị Bồ-tát thực hành theo xe voi, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, thường đem cúng dường như vậy nên có được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, lúc ấy đem cúng dường cho Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của mặt trời, mặt trăng, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của mặt trời, mặt trăng, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của Thanh văn, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho các Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của Thanh văn, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như vậy, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ chỉ dùng một bữa ăn trong một ngày, ngay khi ấy đem cúng dường cho một Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của Như Lai, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, ở trong mỗi mỗi ngày cúng dường cho Bồ-tát thực hành theo thừa thần thông của Như Lai, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, luôn đem cúng dường như thế, nên có nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ lãnh hội được pháp môn này, nghe rồi sinh tâm tin hiểu, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể xây cất chùa tháp nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, trong mỗi mỗi cảnh chùa thảy đều sắp đặt các vị Bích-chi-phật nhiều như số vi trần nơi trăm vạn lần tam thiên đại thiên thế giới khiến an trụ trong số lượng chùa ấy, đem vàng Na-đà nơi cõi Diêm-phù, châu báu, ngọc báu ma-ni, trân châu của cõi trời, cõi người, làm vòng chuỗi để trang nghiêm các gian phòng, nhà, dựng lên cờ báu, treo phướn, lọng lụa, lấy châu báu của Tự Tại vương làm rèm, treo chuông đầy khắp, dùng chiên-đàn Long kiến sơn phét tu sửa khắp nơi, đem hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Bà-ly-sư-ca, hoa Đa-la-ni, hoa Cù-đa-la-ni, hoa Bà-la, hoa Thiên vương, hoa Đàn-nô-sư-ca-la-ca, hoa trời Tu-ma-na, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng tung rải khắp vô số loại hoa như vậy, ngày ngày đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường các vị Bích-chi-phật, cho đến trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, đem cúng dường như vậy nên có được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ nào nghe được tên Phật, tên Nhất thiết trí, hoặc tên Như Lai, tên vị chủ thế gian, hoặc tự xưng nói, hoặc thấy tượng vẽ, cho đến thấy tượng làm bằng đất, bằng gỗ, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần. Huống hồ là lại cung kính chắp tay, thì phước đức này hơn hẳn phước đức trước vô số lần. Huống nữa lại còn cúng dường đèn sáng, hoa thơm, hương xoa, cho đến miệng nói ra đều là phước đức, đã được phước đức, chuyển thành nhiều phước đức, như vậy dần dần thọ nhận sự giàu có, an lạc lớn, dẫn tới việc hoàn toàn đạt được Nhất thiết trí.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như một giọt nước rất nhỏ đổ vào trong biển cả không cùng tận, không hề mất, cho tới khi kiếp tận, lửa lớn nổi lên thiêu đốt cùng khắp. Cũng như vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu gieo trồng căn lành nơi Như Lai dù rất ít nhưng không tận, không mất, cho

đến khi lửa sáng của trí Nhất thiết trí phát sinh. Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như mặt trăng sáng tỏ hơn hẳn tất cả các ngôi sao, với ánh sáng tỏa rộng lớn, trang nghiêm vượt bậc, thể của nó tròn đầy, do đó đã cao rộng càng tăng thêm rộng lớn, cũng như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Gieo trồng căn lành nơi Như Lai rất ít, nhưng hơn hẳn tất cả các căn lành khác, có ánh sáng to lớn, thể của nó tròn đầy, do đó đã cao rộng càng thêm rộng lớn. Này Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Chánh Biến Tri đã thành tựu đầy đủ công đức không thể nghĩ bàn như thế. Nếu có thiện nam, thiện nữ, có thể đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm món thức ăn thơm ngon của cõi trời, ngày ngày cúng dường cho tất cả chư Phật, tất cả Bồ-tát, tất cả hàng Thanh văn, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp như cát sông Hằng, thường cúng dường như vậy nên có được nhiều phước đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ nào nghe được pháp môn này, nghe rồi phát sinh niềm tin vững chắc, thì phước đức ấy nhiều hơn phước đức kia vô số lần. Huống chi là tự mình ghi chép, khiến người khác ghi chép, thì phước đức này càng nhiều hơn phước đức trước vô số lần, nhờ phước đức này làm nhân để chứng đắc trí Phật, đó là thù thắng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ nào, hoặc chiếm đoạt hoặc trộm cắp vô lượng vô số các thứ như y phục, thức ăn uống của hàng Thanh văn, Duyên giác, đã chứa nhóm tội lỗi như thế. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam người nữ nào đem tâm giận dữ xấu ác, hoặc chiếm đoạt, hoặc trộm lấy một chút thức ăn hoặc một bữa ăn của người tin hiểu Đại thừa, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nơi vô lượng ức a-tăng-kỳ kiếp, tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, đều đã tự đoạn trừ các phiền não nơi thân mình. Bồ-tát thì không chỉ như vậy, cho đến xả bỏ một chút ít thức ăn uống để bố thí cho hàng súc sinh, đều nhằm không khiến đoạn mất hạt giống Tam bảo.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ nào đem tâm giận dữ phá hoại vô lượng, vô số sự tích chứa hiện có về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của hàng Thanh văn, Duyên giác. Hủy phá trải qua kiếp số tội lỗi đã tích chứa như thế. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam hoặc người nữ đem tâm giận dữ xấu ác hủy phá một vị thọ Bồ-tát giới tin hiểu Đại thừa, hoặc sai bảo người khác hủy phá, dù chỉ một giới, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Vì tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác hiện có đã tu hành Bố thí,

Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, tích chứa như vậy, đều vì đoạn trừ phiền não nơi thân mình. Bồ-tát thì không chỉ như vậy, kể cả một ngày cho đến một giới với phước đức tích chứa hiện có đều vì nhằm đoạn trừ các nghiệp xấu ác làm nhân cho tất cả chúng sinh rơi vào đường ác, cho đến vì nhằm chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ đã trói buộc mọi chúng sinh trong tất cả thế giới nơi mười phương vào chốn lao ngục với tội lỗi tích tụ hiện có. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam người nữ đối với Bồ-tát dấy khởi tâm giận dữ xấu ác, không dùng mắt để xem xét lại quay thân xoay mặt, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ đem tâm xấu ác móc mắt của vô số chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương với tội lỗi đã tích tụ như thế. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam người nữ nào đem tâm giận dữ xấu ác không thèm thấy Bồ-tát tin hiểu Đại thừa, thì tội này nặng hơn tội kia vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có tất cả chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương bị mù mắt trải qua nhiều kiếp. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ đem tâm Từ bi thương xót tất cả các chúng sinh ấy, làm cho họ đạt được mắt sáng, trải qua số kiếp tích chứa rất nhiều công đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ dùng tâm thanh tịnh xem xét, bảo vệ Bồ-tát tin hiểu Đại thừa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, có thể làm cho tất cả chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương bị trói buộc trong địa ngục tối tăm được thoát khỏi rồi, lại khiến họ được làm Chuyển luân thánh vương ở vương quốc An lạc, lại khiến họ được an trụ vào ngôi vua Đế Thích an lạc, có rất nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ nào đem tâm thanh tịnh, muốn gặp Bồ-tát tin hiểu Đại thừa, đem tâm thanh tịnh tán thán Bồ-tát ấy, thì phước đức này nhiều hơn phước đức kia vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, có thể làm an ổn cho tất cả chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương trụ vào đạo Duyên giác nên đạt được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có thiện nam, thiện nữ khiến cho một Bồ-tát tin hiểu Đại thừa tăng thêm hạt giống Phật pháp, cho dù chỉ một căn lành, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát tin hiểu Đại thừa, có thể làm an

ổn tất cả chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương trụ vào tâm Bồ-đề nên đạt nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có Bồ-tát khác tin hiểu Đại thừa, không mong cầu các vật dụng cho đời sống, cho đến chỉ tụng đầy đủ một bài kệ, thì phước đức này nhiều hơn phước đức kia vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, có thể làm cho các vị Duyên giác nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương rơi vào địa ngục, súc sinh nên đã tích chứa tội lỗi rất nhiều. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam người nữ nào đoạn dứt một Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, khiến tâm Bồ-đề bị dứt mất, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, có thể đoạn trừ tất cả chúng sinh phát tâm Bồ-đề, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, khiến tâm Bồ-đề bị dứt mất nên đã tích chứa rất nhiều tội lỗi. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam hay người nữ nào, đoạn trừ một chúng sinh tin hiểu Đại thừa, không cho làm Bồ-tát, khiến đoạn mất hạnh Đại thừa, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu như có tất cả chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương đều bị sinh nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-ma-la. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có Bồ-tát nào có thể làm cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, an trụ nơi tâm Bồ-đề, nên đạt được nhiều phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có Bồ-tát nào khác có thể làm cho tất cả chúng sinh tin hiểu nơi Đại thừa, hội nhập vào nẻo Đại thừa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ nào có thể khiến cho các vị Duyên giác nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương thoái chuyển đạo quả, nên tích chứa rất nhiều tội nặng. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam hay người nữ nào làm thoái chuyển quả vị của tâm Bồ-tát tin hiểu Đại thừa, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có kẻ nam người nữ nào, đối với các vật dụng cúng dường cho các vị Bích-chi-phật, số lượng nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, lại khởi tâm ganh ghét, đoạn dứt nhân duyên cúng dường các vật dụng kia, nơi bốn phương bốn hướng nói xấu, chê bai những vị Bích-chi-phật ấy, không hề tán thán nên tích tụ tội rất nặng. Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có kẻ nam hay người nữ nào, đối với một Bồ-tát tin hiểu Đại thừa được cúng dường vật dụng sinh tâm ganh ghét, đoạn dứt nhân duyên cúng dường ấy, không hề tán thán, thì tội này nặng hơn tội trước vô số lần.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào vì nhằm thâu tóm chánh pháp, cho đến chỉ một chút nước đựng trong bình nhỏ, với tâm thanh tịnh, đem cúng dường cho người tin hiểu Đại thừa, đến một Bồ-tát đạt được căn lành, do nhân duyên của nghiệp nên quả báo là có được vô số ngôi vị Chuyển luân thánh vương với cõi nước giàu có, an lạc của Chuyển luân thánh vương. Huống chi là đem cúng dường cho vị Bồ-tát siêng năng đọc tụng kinh điển Đại thừa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô số lần.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn giảng nói kinh này xong, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, các vị Đại Bồ-tát, các đại Thanh văn, chư Thiên, loài người và A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe Đức Thế Tôn giảng nói đều vui mừng thọ nhận hành trì.

-oOo-

SỐ 646

KINH NHẬP ĐỊNH BẤT ĐỊNH ẤN

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại núi Linh thứu thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người hội đủ. Các vị Đại Bồ-tát có sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha, gồm những Bồ-tát như: Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Tập Lôi Âm Vương... đều là các bậc Thượng thủ. Tất cả đều đạt được Tam-muội Quyết trạch tịch tĩnh, Tam-muội Kiện hành, Tam-muội Hải triều bất động sâu xa, thành tựu Đà-la-ni Quán đảnh, thành tựu Đà-la-ni Vô biên sắc thân chư Phật.

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn giảng nói về pháp môn Nhập định bất định ấn cho các vị Bồ-tát, chúng con hội nhập vào pháp ấn này nên có thể biết rõ: Đây là Bồ-tát Bất định, mong cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng lại có thoái chuyển. Đây là Bồ-tát Quyết định, mong cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng không còn thoái chuyển.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Diệu Cát Tường:

–Này Diệu Cát Tường! Nên biết Bồ-tát có năm thứ hành. Những gì là năm?

Đó là hành theo xe dê, hành theo xe voi, hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng, hành theo thần lực của Thanh văn, hành theo thần lực của Như Lai. Này Diệu Cát Tường! Đó là Bồ-tát hành theo năm thứ. Này Diệu Cát Tường! Hai hạng Bồ-tát trước, đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không quyết định, còn ba hạng Bồ-tát sau, đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đạt được quyết định.

Bồ-tát Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao hai hạng Bồ-tát trước không quyết định để

cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng lại còn thoái chuyển? Vì sao ba hạng Bồ-tát sau là quyết định cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng không còn thoái chuyển?

Phật bảo Bồ-tát Diệu Cát Tường:

–Đó là hành theo xe dê, hành theo xe voi, hai hạng Bồ-tát này, mong cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng còn thoái chuyển. Hành theo thần lực của mặt trời mặt trăng, hành theo thần lực của Thanh văn, hành theo thần lực của Như Lai, ba hạng Bồ-tát này dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với trí đạo vô thượng không còn thoái chuyển.

Này Diệu Cát Tường! Thế nào là Bồ-tát hành theo xe dê? Ví như có người vì nhân duyên của sự việc lớn, vì nhân duyên của sự việc quan trọng, muốn vượt qua những thế giới nhiều như số vi trần của năm cõi Phật, người ấy suy nghĩ: "Hôm nay ta phải nương vào xe nào để có thể vượt qua những thế giới như vậy?" Lại suy nghĩ: "Phải nương vào xe dê để vượt qua các thế giới ấy."

Này Diệu Cát Tường! Người đó liền nương theo xe dê, men theo con đường ấy để đi, chịu đựng lao nhọc khổ cực rất lâu, trải qua được một trăm do-tuần, bỗng gặp ngọn gió lớn thổi mạnh, khiến họ bị đẩy lui lại tám mươi do-tuần. Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Người ấy nương vào xe dê đó, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc ức kiếp, hoặc vô số kiếp, có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới kia chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Người này nương vào xe dê ấy, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc ức kiếp, hoặc vô số kiếp, nếu có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới là điều không thể có.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại cùng với Thanh văn đồng ở chung, nương tựa, gần gũi, tập quen đàm luận, hoặc ở nơi vườn rừng, hoặc ở trong chùa chiền, đồng kinh hành một chỗ, đọc tụng suy nghĩ theo thừa Thanh văn, giải thích chỉ dạy về ý nghĩa ấy. Hoặc chỉ dạy người khác đọc tụng, suy nghĩ theo thừa Thanh văn, giải thích chỉ dạy về nghĩa lý ấy. Do thọ nhận giữ gìn thừa Thanh văn này, theo đấy chỉ dạy, gieo trồng căn lành, vì vậy trí tuệ mới thấp kém nên thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng. Tuy trước đây có tu tập tâm

Bồ-đề đạt tuệ căn tuệ nhãn, nhưng do thọ giữ thừa Thanh văn theo đấy chỉ dạy gieo trồng căn lành, khiến căn trí chậm chạp tức thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng.

Này Diệu Cát Tường! Ví như có người bị bệnh mắt phải nhắm bít, vì muốn mở ra nhìn thấy nên trải qua một tháng chữa trị, mắt ấy liền khỏi. Khi đó có kẻ oán thù lấy một nắm lá lốt giã nát dúi vào mắt kia khiến trở lại tối bưng, không mở ra được nữa. Cũng như vậy, này Diệu Cát Tường! Bồ-tát ấy tuy trước đây đã tu tập tâm Bồ-đề, đạt tuệ căn Tuệ nhãn, nhưng do thọ giữ thừa Thanh văn theo đấy chỉ dạy gieo trồng căn lành, nên khiến căn trí ám độn liền thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng. Đó gọi là Bồ-tát hành theo xe dê.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát hành theo xe voi như thế nào? Ví như có người vì nhân duyên của sự việc lớn, vì nhân duyên của sự việc hệ trọng, muốn vượt qua những thế giới nhiều như số vi trần đã nói ở trước, người ấy tư duy: "Hôm nay ta phải nương vào xe nào để có thể vượt qua được những thế giới như vậy?" Bèn suy nghĩ: "Ta phải nương theo xe voi thượng diệu, đầy đủ tám phần ấy để có thể vượt qua được các thế giới kia."

Này Diệu Cát Tường! Người ấy tức nương vào xe voi men theo con đường đó để đi, trải qua một trăm năm đi hai ngàn do-tuần, bỗng gặp ngọn gió lớn thổi mạnh, khiến họ bị đẩy lùi lại một ngàn do-tuần. Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Người đó nương vào xe voi, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc ngàn ức kiếp, hoặc vô số kiếp có thể vượt qua được toàn bộ các thế giới kia chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Người này nương theo xe voi ấy, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc ngàn ức kiếp, hoặc vô số kiếp, nếu có thể vượt qua được các thế giới đó là điều không thể có.

Cũng như vậy, này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đã phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại cùng với Thanh văn đồng ở chung, nương tựa, gần gũi, quen tập bàn luận, hoặc ở nơi vườn rừng, hoặc ở trong chùa chiền, cùng chỗ kinh hành, đọc tụng suy nghĩ theo thừa Thanh văn, chỉ dạy giải thích ý nghĩa ấy. Hoặc lại chỉ dẫn người khác đọc tụng, suy nghĩ theo thừa Thanh văn, chỉ dạy giải thích ý nghĩa ấy. Do thọ giữ thừa Thanh văn này, theo đấy chỉ dạy gieo trồng căn lành nên trí tuệ thấp kém, thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng. Tuy trước đây đã tu tập tâm Bồ-đề, đạt tuệ căn tuệ nhãn, nhưng do thọ giữ thừa Thanh văn theo đấy chỉ dạy gieo trồng căn lành, làm cho căn trí bị chậm chạp, liền thoái chuyển nơi trí đạo vô thượng.

Này Diệu Cát Tường! Ví như có khúc cây lớn dài một trăm ngàn do-tuần, rơi vào biển cả trôi nổi theo sóng nước. Có nhiều chúng Dạ-xoa ở trong hư không dùng sức khéo khúc cây kia dừng lại, rồi dùng một khối sắt đá dài rộng năm ngàn do-tuần để buộc chặt lại. Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Khúc cây lớn này có thể vượt qua biển cả, tạo lợi ích cho các hữu tình chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát ấy tuy đã tu tập tâm Bồ-đề, thọ nhận giữ gìn Đại thừa, gieo trồng các căn lành, nhưng do tu tập theo giáo pháp của Thanh văn, nên đối với biển Nhất thiết trí đã bị tách rời, khiến thoái chuyển, không thể hướng tới biển cả trí tuệ ấy. Ở trong biển sinh tử không thể cứu độ tất cả chúng sinh. Này Diệu Cát Tường! Đó là Bồ-tát hành theo xe voi.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng như thế nào? Ví như có người vì nhân duyên của sự việc lớn, vì nhân duyên của sự việc hệ trọng, muốn vượt qua các thế giới nhiều như số vi trần như trước đã nói, người ấy tư duy: "Hôm nay, ta phải nương vào năng lực thần thông nào để có thể vượt qua những thế giới như vậy?"

Này Diệu Cát Tường! Người ấy liền nương theo thần lực của mặt trời, mặt trăng, men theo con đường đó để đi. Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Người này có thể vượt qua những thế giới ấy chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người đó có thể vượt qua những thế giới ấy, nhưng đối với con đường dài kia phải trải qua nhiều khổ cực.

Phật nói:

–Đúng vậy! Này Diệu Cát Tường! Có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không theo thừa Thanh văn, không ở chung để nương tựa gần gũi, quen tập bàn luận, cũng không cùng người ấy thọ nhận y phục, thức ăn uống, không ở nơi vườn rừng, trong chùa chiền hoặc đồng kinh hành một chỗ, đọc tụng suy nghĩ chỉ dạy theo thừa Thanh văn, cho đến một câu kệ cũng không chỉ dạy người khác đọc tụng, suy nghĩ, giáo hóa theo thừa Thanh văn. Thường tư duy, đọc tụng Đại thừa, diễn nói Đại thừa. Này Diệu Cát Tường! Đó gọi là Bồ-tát hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát hành theo thần lực của Thanh văn như thế nào? Ví như có người vì nhân duyên của sự việc lớn, vì nhân duyên của sự việc hệ trọng, nên muốn vượt qua những thế giới nhiều như số vi trần như trên đã nói, người ấy liền tư duy: "Hôm nay, ta nương vào năng lực nào để có thể vượt qua được các thế giới như vậy? Lại suy nghĩ: Ta phải nương vào thần lực của Thanh văn để có thể vượt qua những thế giới ấy. Liền nương vào thần lực của Thanh văn dốc vượt qua các thế giới kia.

Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Người này có thể vượt qua những thế giới ấy chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! người này có thể vượt qua những thế giới như thế.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Diệu Cát Tường! có thiện nam, thiện nữ nào đã phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không cùng với Thanh văn ở chung để nương dựa, gần gũi, quen tập bàn luận, cũng không cùng với những người ấy thọ nhận y phục, thức ăn uống, không ở nơi vườn rừng và trong chùa chiền, hoặc kinh hành một chỗ, đọc tụng suy nghĩ, chỉ dạy theo thừa Thanh văn, cho đến một bài tụng cũng không chỉ dạy người khác đọc tụng suy nghĩ giáo hóa theo thừa Thanh văn. Luôn tư duy, đọc tụng, giảng nói về Đại thừa. Đối với những người tin hiểu Đại thừa sâu xa, đọc tụng Đại thừa, lãnh hội Đại thừa, luôn sinh tâm cung kính, gần gũi, giữ gìn, hướng về một chỗ, nương theo sự việc để thân cận, quen tập bàn luận, thường mong cầu thọ trì, đọc tụng Đại thừa. Lại dùng vô số hoa hương, hương xoa, hương bột, đèn sáng, vòng hoa, với tâm cung kính cúng dường. Thường suy nghĩ, đọc tụng kinh điển Đại thừa, vì tâm hoan hỷ nên giảng thuyết cho người khác. Đối với Bồ-tát chưa học phải sinh tâm cung kính, trước hết là vui vẻ, lời nói không thô lỗ, luôn nói lời êm dịu, làm cho người khác thích nghe. Giả sử gặp hoàn cảnh có thể bị mất mạng cũng không xả bỏ tâm Đại thừa. Nếu có Bồ-tát phát khởi Đại thừa, đọc tụng Đại thừa, lãnh hội Đại thừa, thì đối với vị ấy luôn tăng thêm tâm cung kính cúng dường, cũng không cùng người khác tranh cãi. Đối với kinh điển Đại thừa chưa từng nghe thì luôn mong cầu, nơi người giảng nói giáo pháp thường khởi tâm cung kính, sinh tưởng xem như bậc Thầy, nơi Bồ-tát chưa học cũng sinh tâm cung kính, đối với lỗi lầm của người khác hoặc thật, hoặc không thật không nên trách mắng, cũng không ưa thích truy tìm lỗi lầm, luôn thích tu hành Từ, Bi, Hỷ, Xả. Này Diệu Cát Tường! Đó gọi là Bồ-tát hành theo thần lực của thừa Thanh văn.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát hành theo thần lực của Như Lai như thế nào? Ví như có người vì nhân duyên của sự việc lớn, vì nhân duyên của sự việc hệ trọng, muốn vượt qua những thế giới nhiều như số vi trần như trên đã nói, người ấy tư duy: "Hôm nay, ta phải nương vào thần lực nào để có thể vượt qua mau những thế giới như vậy?" Liền suy nghĩ: "Ta sẽ nương vào thần lực của Như Lai để vượt qua những thế giới kia." Liền dùng thần lực của Như Lai vượt qua các thế giới ấy.

Này Diệu Cát Tường! Ý ông thế nào? Người ấy có thể vượt qua những thế giới kia chăng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người này có thể vượt qua những thế giới ấy.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không cùng với Thanh văn ở chung, nương theo sự việc để gần gũi, quen tập bàn luận, cũng không cùng người ấy thọ nhận thức ăn uống, y phục, không ở nơi vườn rừng, trong chốn chùa chiền, hoặc đồng kinh hành một chỗ, đọc tụng suy nghĩ lời dạy theo thừa thừa Thanh văn, cho đến một bài kệ cũng không chỉ dạy người khác đọc tụng tư duy giáo hóa theo thừa Thanh văn. Luôn suy nghĩ, đọc tụng Đại thừa, giảng nói Đại thừa. Đối với thân, khẩu, ý luôn khiến được thanh tịnh, đối với thiện pháp giới cũng luôn an trụ, cũng làm cho thân, khẩu, ý của người khác được thanh tịnh an trụ nơi giới pháp. Nếu có Bồ-tát phát khởi Đại thừa, đọc tụng Đại thừa, lãnh hội Đại thừa, thì đối với vị ấy luôn hướng về, cung kính, nương theo sự việc để gần gũi, quen tập bàn luận. Đối với y phục, thức ăn uống cùng thọ nhận, cùng Bồ-tát ấy ở chung, đồng kinh hành một chỗ, luôn mong cầu Đại thừa, lãnh hội Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, đem vô số hoa tươi hương thơm, hương xoa, hương bột, đèn sáng, vòng hoa với tâm cung kính cúng dường, thường tư duy, đọc tụng Đại thừa với tâm hoan hỷ giảng nói Đại thừa. Đối với Bồ-tát chưa học, không khởi tâm ngã mạn, nơi các Bồ-tát khác cũng làm cho an trụ. Thường hòa nhã, vui vẻ trong khi nói chuyện, lời nói không thô lỗ, nên nói lời dịu dàng, làm cho người ưa thích nghe, với những người khác cũng vậy. Giả sử gặp nhân duyên có thể mất mạng cũng không xả bỏ tâm Đại thừa. Nếu có Bồ-tát phát khởi Đại thừa, đọc tụng Đại thừa, lãnh hội Đại thừa, thì đem tâm tăng thượng hoan hỷ, thân cận, phụng hành, cũng chỉ dạy người khác cung kính cúng dường, không cùng với người khác tranh cãi. Luôn ưa thích mong cầu kinh điển Đại thừa chưa được nghe, với người

giảng nói giáo pháp phải khởi tâm cung kính, xem như bậc Thầy, với Bồ-tát chưa học, không sinh tâm kiêu mạn. Nơi lỗi lầm của người khác, hoặc đúng hoặc sai không nên chê trách, cũng không ưa thích tìm tòi lỗi lầm của họ. Tự mình tu tập, lại chỉ dạy người khác tu học như vậy.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát này tự quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hành nghiệp của Bồ-tát nên chỉ dạy khiến họ đạt được hành nghiệp. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hành nghiệp của Bồ-tát, khiến được hành nghiệp.

Tự quan sát chúng sinh đã bỏ mất đạo Bồ-tát nên chỉ dạy khiến đạt được đạo. Cũng có thể khiến người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất đạo Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được.

Tự quan sát chúng sinh đã bỏ mất hạnh Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được hạnh Bồ-tát. Cũng có thể làm cho người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hạnh Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được.

Tự quan sát chúng sinh đã bỏ mất nhân Bồ-tát, chỉ dạy làm cho đạt được nhân. Cũng có thể làm cho người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất nhân Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được nhân.

Tự quan sát chúng sinh đã bỏ mất phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, chỉ dạy làm cho đạt được phương tiện thiện xảo. Cũng hay làm cho người khác quan sát chúng sinh đã bỏ mất phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được phương tiện thiện xảo.

Tự quan sát hữu tình đã bỏ mất sự nghiệp của Bồ-tát, chỉ dạy làm cho đạt được sự nghiệp. Cũng hay làm cho người khác quan sát hữu tình đã bỏ mất sự nghiệp của Bồ-tát, chỉ dạy khiến đạt được sự nghiệp. Tự quan sát hữu tình đã bỏ mất năng lực gia hạnh của Bồ-tát, chỉ dạy khiến có được gia hạnh. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát hữu tình đã bỏ mất năng lực gia hạnh của Bồ-tát, khiến đạt được gia hạnh.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất chỗ nương tựa tu hành của Bồ-tát, nên chỉ dạy làm cho đạt được. Cũng hay làm cho người khác quan sát hữu tình đã bỏ mất chỗ nương tựa tu hành của Bồ-tát, khiến đạt được. Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất Từ, Bi, Hỷ, Xả, nên chỉ dạy khiến đạt được Từ, Bi, Hỷ, Xả. Cũng có thể làm cho người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất Từ, Bi, Hỷ, Xả, chỉ dạy khiến có được Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hạnh bình đẳng, nên chỉ dạy khiến đạt được hạnh bình đẳng. Cũng hay làm cho người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hạnh bình đẳng, chỉ dạy khiến đạt được hạnh bình

đẳng.

Tự mình quan sát các chúng sinh không tin Tam bảo, nên chỉ dạy khiến tin Tam bảo. Cũng có thể làm cho người khác quan sát các hữu tình không tin Tam bảo, khiến tin Tam bảo.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự mong cầu pháp lành, nên chỉ dạy khiến đạt được sự mong cầu pháp lành. Cũng hay làm cho người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự mong cầu pháp lành, khiến đạt được sự mong cầu pháp lành.

Tự mình quan sát các loài hữu tình bị trói buộc trong lao ngục, khiến được giải thoát. Cũng có thể làm cho người khác quan sát hữu tình bị trói buộc trong ngục tù, khiến được giải thoát.

Tự mình quan sát các loài hữu tình bị bệnh khổ, ban cho thuốc hay. Cũng hay làm cho người khác quan sát các loài hữu tình bị bệnh khổ để ban cho thuốc thang.

Tự mình quan sát các loài hữu tình đã bỏ mất việc gieo trồng căn lành nơi Đức Phật, khiến có được căn lành. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các loài hữu tình đã bỏ mất sự gieo trồng căn lành nơi Đức Phật, khiến được căn lành.

Tự mình quan sát các loài hữu tình không có chỗ nương tựa, khiến họ có chỗ quy hướng. Cũng có thể làm cho người khác quan sát các loài hữu tình không có chỗ nương tựa, khiến họ có chỗ quy hướng.

Tự mình quan sát các chúng sinh đang ngủ say trong đêm dài, làm cho họ được giác ngộ. Cũng hay khiến cho người khác quan sát các hữu tình ngủ mê trong đêm dài, khiến họ được giác ngộ.

Tự mình quan sát các hữu tình sinh ra nơi biên địa hạ tiện, làm cho họ được sinh nơi thù thắng. Cũng hay khiến người khác quan sát các hữu tình sinh ra nơi biên địa hạ tiện, làm cho họ được sinh vào nơi chỗ thù thắng.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất tâm Bồ-đề, làm cho họ có được tâm Bồ-đề. Cũng có thể khiến người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất tâm Bồ-đề, khiến họ được tâm Bồ-đề.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất giáo pháp đầy đủ, làm cho họ đạt được giáo pháp đầy đủ. Cũng hay khiến người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất giáo pháp đầy đủ, khiến họ đạt được giáo pháp đầy đủ.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hành trang phước trí, làm

cho họ đạt được hành trang phước trí. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất hành trang phước trí, khiến họ đạt được hành trang phước trí.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất lòng tin Đại thừa, làm cho họ được tin hiểu. Cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát các loài hữu tình đã bỏ mất lòng tin Đại thừa, khiến có được sự tin hiểu chân chánh.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự giữ giới, làm cho họ trụ vào sự giữ giới. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự giữ giới, khiến họ trụ vào sự giữ giới.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất pháp tùy thuận, làm cho họ đạt được pháp tùy thuận. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất pháp tùy thuận, khiến họ đạt được pháp tùy thuận.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nhẫn nhục hòa hiệp, làm cho họ đạt được nhẫn nhục hòa hợp. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất nhẫn nhục hòa hợp, khiến họ đạt được nhẫn nhục hòa hợp.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất chỉ quán, làm cho họ an trụ nơi chỉ quán. Cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất chỉ, quán, khiến họ đạt được chỉ quán.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự tinh tấn của Bồ-tát, làm cho họ an trụ vào sự tinh tấn của Bồ-tát. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự tinh tấn của Bồ-tát, khiến họ đạt được tinh tấn của Bồ-tát.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất bố thí, tùy thuận và biết đủ, làm cho họ đạt được bố thí, tùy thuận v.v... Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các hữu tình đã bỏ mất bố thí... khiến họ đạt được bố thí v.v…

Tự mình quan sát các hữu tình đã bỏ mất hạnh giữ gìn niệm tuệ, làm cho họ đạt được các niệm v.v... Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các hữu tình đã bỏ mất các niệm, khiến đạt được các niệm.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất con đường đến bờ bên kia, làm cho họ đến bờ bên kia. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất con đường đến bờ bên kia, khiến họ đến bờ bên kia.

Tự mình quan sát các chúng sinh không sinh vào nhà Đức Phật, làm cho họ sinh vào nhà Đức Phật. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh không sinh vào nhà Đức Phật, khiến họ sinh vào nhà Đức Phật.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã rời bỏ bạn lành, làm cho họ gặp

lại bạn lành. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã rời bỏ bạn lành, khiến họ được bạn lành.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất tâm tạo lợi ích cho hữu tình, làm cho họ đạt được tâm tạo lợi ích cho hữu tình. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất tâm tạo lợi ích cho hữu tình, làm cho họ có tâm tạo lợi ích cho hữu tình.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương tựa giáo pháp, làm cho họ được nương tựa giáo pháp. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương tựa giáo pháp, làm cho họ được nương tựa giáo pháp.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương tựa nơi bậc trí, làm cho họ được nương tựa nơi bậc trí. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương tựa nơi bậc trí, khiến họ được nương tựa nơi bậc trí.

Tự mình quan sát các hữu tình đã bỏ mất sự nương theo nghĩa lý, làm cho họ được sự nương theo nghĩa lý. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các hữu tình đã bỏ mất sự nương theo nghĩa lý, khiến họ được nương nghĩa lý.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương theo kinh điển nghĩa lý rõ ràng, làm cho họ được nương theo kinh điển nghĩa lý rõ ràng. Cũng hay chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất sự nương theo kinh điển nghĩa lý rõ ràng, khiến họ đạt được sự nương theo kinh điển nghĩa lý rõ ràng.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất bốn Chánh cần, làm cho họ đạt được bốn Chánh cần. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các hữu tình đã bỏ mất bốn Chánh cần, khiến họ đạt được bốn Chánh cần.

Tự mình quan sát các chúng sinh đã bỏ mất việc nói lời chân thật, lời giáo pháp, lời lợi ích, lời điều phục, làm cho họ trụ vào lời chân thật, lời giáo pháp, lời lợi ích, lời điều phục. Cũng luôn chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh đã bỏ mất việc nói lời chân thật, lời giáo pháp, lời lợi ích, lời điều phục, khiến họ trụ vào lời chân thật, lời giáo pháp, lời lợi ích, lời điều phục.

Tự mình quan sát các chúng sinh nhận chịu nghèo khổ, làm cho họ được giàu có. Cũng thường chỉ dạy người khác quan sát các chúng sinh nhận chịu nghèo khổ, khiến họ được giàu có. Đại Bồ-tát đối với các hữu tình luôn khởi tâm đại Bi rộng lớn khiến hiện bày khắp. Lại suy nghĩ: "Các chúng sinh ấy không có chỗ nương tựa, không chỗ cậy nhờ, không có nơi

để quay về, không có nẻo hướng đến, không có quê hương, không có họ hàng, không có nhà cửa, không người cứu giúp. Hôm nay ta làm sao để có thể cứu giúp cho các hữu tình ấy?"

Này Diệu Cát Tường! Ví như chim đại bàng chúa trẻ trung có sức mạnh lớn tùy ý bay lên đỉnh núi Diệu cao. Bồ-tát hành theo thần lực của Như Lai cũng lại như vậy. Đầy đủ, năng lực của căn lành lớn mạnh nhanh chóng, tùy ý hướng đến, sinh vào chúng hội của chư Phật, cũng có thể hướng đến các hữu tình nơi cõi ác để cứu độ họ.

Này Diệu Cát Tường! Đó gọi là Bồ-tát hành theo thần lực của Như Lai.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ ngày ngày đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời, cúng dường chư Phật nhiều như số vi trần của tất cả thế giới trong mười phương. Lại đem ngọc báu Như ý đầy khắp trong hằng hà sa số thế giới để bố thí, cho đến trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng luôn cúng dường như vậy. Nếu như lại có người chỉ dạy cho một hữu tình đạt được quả Dự lưu thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho hữu tình đạt được quả Dự lưu, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu lại có người chỉ dạy một hữu tình đạt được quả Nhất lai, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho hữu tình đạt được quả Nhất lai, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người chỉ dạy một hữu tình đạt được quả Bất hoàn, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho hữu tình đạt được quả Bất hoàn, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người chỉ dạy một chúng sinh đạt được quả A-la-hán, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho chúng sinh đạt được quả A-la-hán, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người chỉ dạy một chúng sinh chứng được quả Độc giác, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho chúng sinh chứng được quả Độc giác, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người chỉ dạy một Bồ-tát hành theo xe dê, khiến an trụ vào tâm Bồ-đề thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng

vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ dạy cho hữu tình hành theo xe dê đạt được tâm Bồ-đề nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người giáo hóa cho một hữu tình hành theo xe voi, khiến đạt được tâm Bồ-đề, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chỉ dạy cho hữu tình hành theo xe voi đạt được tâm Bồ-đề nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người giáo hóa cho một chúng sinh hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng, đạt được tâm Bồ-đề, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chỉ dạy cho chúng sinh hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng đạt được tâm Bồ-đề nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người chỉ dạy cho một hữu tình hành theo thần lực của Thanh văn, đạt được tâm Bồ-đề thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào chỉ dạy cho chúng sinh hành theo thần lực của Thanh văn đạt được tâm Bồ-đề nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người giáo hóa cho một chúng sinh hành theo thần lực của Như Lai, đạt được tâm Bồ-đề, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ngày ngày đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho chúng sinh nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp như cát sông Hằng luôn cúng dường như vậy. Nếu như lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một cận sự nam quy y Tam bảo thọ năm Học xứ (Giới), đối với giáo pháp của Phật phát sinh chánh tín, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho cận sự nam nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua số kiếp như cát sông Hằng luôn cúng dường như vậy. Nếu như có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một người trụ vào Bậc thứ tám, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho người trụ vào Bậc thứ tám, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười

phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một người đắc quả Dự lưu, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon nơi cõi trời cúng dường cho người đắc quả Dự lưu, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một người đắc quả Nhất lai, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho người đắc quả Nhất lai, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một người đắc quả Bất hoàn, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon nơi cõi trời cúng dường cho người đắc quả Bất hoàn, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một vị đắc quả A-la-hán, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho người đắc quả A-la-hán, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một vị Độc giác, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho bậc Độc giác, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một Bồ-tát hành theo xe dê, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số. Vì sao? Này Diệu Cát Tường! Vì Đại Bồ-tát ấy, theo thời gian nào, thuận theo việc gì để phát tâm Bồ-đề, ngay khi ấy không một việc ác nào mà không từ bỏ, không có một pháp Phật nào mà không sinh trưởng.

Này Diệu Cát Tường! Vì Bồ-tát ấy đã đạt đầy đủ công đức thù thắng

không thể nghĩ bàn như thế. Này Diệu Cát Tường! Ví như chim Ca-lăng-tần-già chúa còn ở trong trứng, tuy chưa đạp thủng vỏ trứng để nở ra, thì tiếng nó đã hơn hẳn tất cả loài chim khác, do nó có tiếng hót vi diệu sâu xa. Cũng vậy, này Diệu Cát Tường! Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề còn ở trong vòng vô minh, tuy bị nghiệp phiền não tối tăm làm chướng ngại, nhưng đã có thể hơn hẳn hàng Thanh văn, Duyên giác, do có âm thanh vi diệu, hạnh nguyện theo căn lành, hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon nơi cõi trời cúng dường cho Bồ-tát hành theo xe dê, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một Bồ-tát hành theo xe voi, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho Bồ-tát hành theo xe voi, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một Bồ-tát hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho Bồ-tát hành theo thần lực của mặt trời, mặt trăng, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như lại có người đem một bữa ăn cúng dường cho một Bồ-tát hành theo thần lực của Thanh văn, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho Bồ-tát hành theo thừa Thanh văn, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến luôn cúng dường trải qua số kiếp như cát sông Hằng. Nếu như lại có người chỉ đem một bữa ăn cúng dường cho một Bồ-tát hành theo thần lực của Như Lai, thì phước đức này hơn phước đức kia vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho Bồ-tát hành theo thần lực của Như Lai, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua hằng hà sa số kiếp đều luôn cúng

dường như vậy. Nếu lại có người nghe pháp môn này, sinh tâm tin tưởng thọ nhận sâu xa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào xây dựng chùa tháp, nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cúng dường cho các bậc Độc giác nhiều như số vi trần nơi tam thiên đại thiên thế giới. Phòng ở của chúng Tăng đều làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, lấy ánh sáng của ngọc báu ma-ni để trang nghiêm, tất cả ánh sáng của ngọc báu này đều lấy làm thềm cao. Ngọc ma-ni, trân châu, các chuỗi báu dùng để tăng thêm sự trang nghiêm. Các thứ cờ, lọng, phướn, lụa, treo bày khắp nơi. Ngọc báu như ý, lưới báu, chuông lớn, nhỏ giăng ra thành màn. Gỗ chiên-đàn chạm khắc hình rồng, lấy đất bùn thơm trét trên đất. Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Tô-mạt-na, hoa Ốt-bát-la, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen xanh, hoa Trợ-la-ni, hoa Cù-trợ-la-ni, hoa Bạt-la, hoa Tô-kiền-địa, các loài hoa quý giá như vậy đem tung rải khắp nơi, y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon cõi trời mà cúng dường, cho đến trải qua hằng hà sa số kiếp luôn cúng dường như vậy. Nếu như có người nghe được tên Phật, hoặc tên Nhất thiết trí, hoặc tên Bậc chủ thế gian, hoặc xem hình tượng, cho đến xem tượng vẽ trong kinh, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số. Huống chi là có người chắp tay cung kính lễ bái, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số. Huống nữa là đem các thứ đèn sáng, hoa hương, cho đến khen ngợi một tướng công đức của Đức Phật, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước, ở đời vị lai thọ nhận mọi thứ an vui, giàu có, cho đến đạt được trí Nhất thiết trí.

Này Diệu Cát Tường! Như một giọt nước đổ vào trong biển cả, cho đến khi kiếp lửa nổi lên thì nước nơi biển ấy cũng không cạn. Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát cũng vậy, chỉ đem một chút ít thiện căn hồi hướng để thành tựu Phật đạo, cho đến khi ngọn lửa Nhất thiết trí phát khởi thì căn lành kia cũng không bao giờ cùng tận. Này Diệu Cát Tường! Ví như mặt trăng vượt hẳn các vì sao, ánh sáng tròn đầy chiếu soi khắp nơi. Bồ-tát cũng vậy, chỉ đem một chút ít thiện căn hồi hướng để thành tựu Phật đạo, thì phước đức này nhiều hơn phước đức của hàng Thanh văn, Độc giác, do căn lành ấy rộng lớn vượt bậc.

Này Diệu Cát Tường! Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác có công đức không thể nghĩ bàn như vậy. Này Diệu Cát Tường! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem y phục đẹp đẽ và hàng trăm thức ăn thơm ngon của cõi trời cúng dường cho các vị Thanh văn, Độc giác và các Bồ-

tát nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương, cho đến trải qua hằng hà sa số kiếp luôn cúng dường như vậy. Nếu như có người đối với kinh này sinh tâm tin hiểu, thọ trì thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số. Huống nữa là có người ghi chép, giảng nói cho người khác, thì phước đức này là tối thắng. Vì sao? Vì đã thành tựu nhân của Phật.

Này Diệu Cát Tường! Như có kẻ nam người nữ nào, đem tâm giận dữ xấu ác, cướp lấy thức ăn, y phục của vô lượng vị Thanh văn, Độc giác. Nếu như có người đem tâm sân giận xấu ác chiếm đoạt một ít thức ăn uống, y phục của Bồ-tát tin thích Đại thừa, hoặc trong một ngày khiến vị ấy không được ăn, thì tội lỗi này nặng hơn tội lỗi trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì tất cả hàng Thanh văn, Độc giác trong ba đời, ở nơi vô số kiếp tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ đều vì tự thân để đoạn trừ phiền não. Bồ-tát thì không như vậy, cho đến một chút ít khi bố thí cho bàng sinh cũng đều vì Tam bảo không bị đoạn dứt.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đem tâm giận dữ xấu ác, hủy báng vô lượng vô biên, vô số các bậc Độc giác, đạt được giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Giả như lại có người đem tâm giận dữ, xấu ác làm tổn hại giới thể và việc tu học của một Bồ-tát tin thích Đại thừa, khiến vị ấy không thành tựu, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì tất cả hàng Thanh văn, Độc giác trong ba đời ở nơi vô số kiếp đã có giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đều vì nhằm đoạn trừ phiền não cho tự thân. Bồ-tát thì không như vậy, cho đến một ngày tu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đều nhằm đoạn trừ phiền não cho các chúng sinh.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đem tâm giận dữ xấu ác, trói buộc tất cả chúng sinh khắp mười phương ở trong chốn lao ngục. Nếu như lại có người đem tâm giận dữ xấu ác, đối với Bồ-tát mắt không muốn nhìn, quay lưng bỏ đi, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đem tâm giận dữ xấu ác móc mắt của các chúng sinh nơi tất cả thế giới trong mười phương. Nếu như lại có người đem tâm giận dữ xấu ác, đối với Bồ-tát mắt không muốn nhìn, quay lưng bỏ đi, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương đều bị móc mắt. Lại có người khác đối với các chúng sinh ấy khởi đại Bi khiến mọi mắt của các chúng sinh kia bình thường trở lại nên có được vô lượng công đức. Nếu như có người đem tâm thanh tịnh đi đến ngắm nhìn cung kính đối với Bồ-tát Đại thừa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức

trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người có thể khiến tội nhân trong ngục tù hiện có khắp mười phương đều được giải thoát, nên được thọ hưởng mọi sự diệu lạc của Chuyển luân thánh vương và trời Đế Thích. Nếu như lại có người đem tâm thanh tịnh nhìn xem, tán thán Bồ-tát Đại thừa thì phước đức này hơn phước đức trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người làm cho tất cả chúng sinh trong mười phương đều chứng đắc quả vị Độc giác, nên đạt được nhiều công đức. Nếu lại có người chỉ dạy một Bồ-tát tin thích Đại thừa, từng ở chỗ Phật gieo trồng một căn lành, khiến được tăng trưởng, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có Bồ-tát tin hiểu Đại thừa sâu xa, đối với tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới đều làm cho họ an trụ nơi tâm Bồ-đề nên đạt nhiều công đức. Nếu như lại có người đem giáo pháp Đại thừa, thậm chí chỉ một bài kệ để chỉ dạy hướng dẫn cho người khác thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đem các vị Độc giác nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương bỏ vào trong các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu như lại có người đối với một người mới phát tâm Bồ-đề gây tạo chướng ngại, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đối với tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới đã phát tâm Bồ-đề, gây tạo chướng ngại. Nếu như lại có người đối với một Bồ-tát tin hiểu Đại thừa sâu xa đạt tâm Bồ-đề mà gây tạo chướng ngại, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương đều bị đọa vào các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-ma vương, lại có người cứu giúp khiến được thoát khỏi, rồi chỉ dạy giúp an trụ nơi tâm Bồ-đề, nên đạt được nhiều công đức. Nếu lại có người làm cho tất cả hữu tình đối với Đại thừa sinh tâm tin hiểu sâu xa, thì phước đức này nhiều hơn phước đức trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đối với các vị Độc giác đầy khắp các thế giới trong mười phương sinh tâm khinh mạn. Nếu như lại có người đối với một Bồ-tát mới bắt đầu phát tâm, sinh tâm chê bai khinh miệt, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Giả sử có người đối với các bậc Độc giác nhiều như số vi trần nơi tất cả thế giới trong mười phương đoạn dứt mọi lợi

dưỡng, đối với cảnh giới trong mười phương lại bêu xấu. Nếu như có người đối với một Bồ-tát tin hiểu Đại thừa sâu xa, đã đoạn dứt lợi dưỡng lại nói xấu, thì tội này nặng hơn tội trước vô lượng vô số.

Này Diệu Cát Tường! Như có thiện nam, thiện nữ đối với một Bồ-tát tin hiểu Đại thừa sâu xa, vì mong cầu chánh pháp, nên dù chỉ bố thí một bình nước uống do phước nghiệp này mà đạt được vô lượng quả báo thù thắng vi diệu Chuyển luân thánh vương, huống chi là đối với bậc Đại Bồ-tát đã thọ trì, đọc tụng, sinh tâm tin hiểu sâu Xa-mà cung kính bố thí.

Bấy giờ, Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Diệu Cát Tường và các Đại Bồ-tát, các chúng Thanh văn, các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân... đều hết sức vui mừng, tin thọ, phụng hành.

-oOo-

SỐ 647

KINH LỰC TRANG NGHIÊM TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư
Na-liên-đề-gia-xá, người xứ Thiên trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thuở, Đức Thế Tôn ở vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây thái tử Kỳ-đà tại thành Xá-bà-đề, cùng với chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm người, tất cả đều là đại A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não nữa, tâm được giải thoát hoàn hảo, tuệ được giải thoát trọn vẹn. Tâm các vị ấy nhu hòa như voi được điều phục, trong ngoài thanh tịnh rốt ráo, đoạn trừ gánh nặng năm ấm, việc làm đã hoàn thành, không thọ thân sau, giống như các Đức Phật giải thoát vô vi, chẳng bị sinh tử hữu vi lay động, chỉ trừ một người còn ở học địa, đó là Trưởng lão Tỳ-kheo A-nan, còn tất cả đều được pháp tịch diệt, tất cả đều được pháp điều phục, tất cả đầy đủ pháp tối thắng, tất cả chẳng trụ ở trong ý thức, tất cả đều được đủ các giải thoát, tất cả đều được thần thông tự tại.

Lại có tám mươi trăm ngàn vị Đại Bồ-tát làm bậc đứng đầu, đó là: Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài, Đồng tử Liên Hoa Tạng Quang Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn, Đồng tử Vô Biên Tâm Quảng Nghĩa Tuệ, Đồng tử Thiên Bảo Viêm Quang Thiện Chiếu Diệu Tràng, Đồng tử Nan Khả Thí Dụ Thiện Sắc Ái Kiến, Đồng tử Quán Chư Chúng Sinh Nhãn Thị Bất Thuần, Đồng tử Đại Nguyện Bất Hư Kiến, Đồng tử Thâm Viễn Lôi Chấn Cổ Âm Hưởng Thanh, Đồng tử Ly Chướng Ngại Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn, Đồng tử Bảo Tạng Viêm Luân Quảng Đức, Đồng tử Đa Phước Đức Chúng Sinh Kiến Thắng Tràng, Đồng tử Thắng Diệu Vô Biên Hương Quang, Đồng tử Vô Biên Lực Tinh Tấn Thiện Đại Phấn Tấn, Đồng tử Lao Cố Tinh Tấn Vô Biên Trí Quang Tràng, Đồng tử Nhất Thiết Sai Biệt Đức Thắng Trí, Đồng tử Bất Khả Phá Hoại Năng Thường Tối Thắng, Đồng tử Thành Tựu Nhất Thiết Tự Tại Đạo Sư, Đồng tử Tướng Hảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Phước Hạnh Thiện Danh Xưng,

Đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Ái Lạc. Những Đồng tử như vậy... tất cả đều được đạo Bất thoái chuyển, trang nghiêm đại nguyện bằng áo giáp kim cương, tâm thường tịch tĩnh, hết các "hữu biên", ở trong pháp chẳng hoại, thanh tịnh lớn, thanh tịnh tối thắng, thanh tịnh bờ kia, tất cả hạnh thanh tịnh đều thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong phần thứ nhất của đêm sau đó, nhập vào Tam-muội. Tam-muội này tên là Lực trang nghiêm. Vào Tam-muội rồi, Đức Thế Tôn biết tất cả hạnh nghiệp sinh tử của tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại và vị lai. Nhờ thần lực Đức Phật nên, lúc đó tất cả đất vườn cây của Kỳ-đà và tất cả hư không này đều đầy vải trời, giăng mắc lưới màn báu, lọng, cờ, phướn đầy ắp khắp cùng, lại buông xuống đủ loại diệu kỳ, tuôn ra nhụy hoa tươi nhỏ, hoa trời rơi dày đặc, rừng cây xen lẫn đê cao bảy báu, đủ thứ trang nghiêm tràn lan dưới đất, nào là các lá thơm của trời, di-na-la của trời, trụ trời bằng uất kim và hương xông... khói mây ẩn kín, khí trời đất chan hòa, lúc cuốn lại, khi mở ra, rất đáng ưa thích. Rừng cây Kỳ-đà với đủ loại báu trời trang nghiêm như vậy, rộng rãi thanh tịnh nên có uy đức lớn, đủ loại ánh sáng soi sáng hư không, hết cả mười phương diện, sự hiển hiện này khó lường. Các nơi trang nghiêm xong thì có tòa sư tử tự nhiên xuất hiện, đặc thù, vi diệu tốt đẹp hơn quả báo trời tạo thành. Do tòa trang nghiêm bằng nhân duyên ánh sáng nên khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả ánh sáng đều soi sáng, ví như trong đêm đốt đuốc lửa lớn thì tất cả tối tăm đều diệt không còn.

Bấy giờ, những xấu ác của đất nước Ta-bà trong tam thiên đại thiên thế giới này như gò đống, núi đất cao, bờ bến, nguồn sông, sỏi đá, đất cát, hầm hố cao thấp, ao vũng, sông ngòi, suối giếng, sông hồ, sông lớn, sông nhỏ, biển nhỏ, biển lớn, núi Tu-di, hải đảo, những núi mười báu, chỗ ở của Tiên thánh Ni-dân-đà-la, núi Chước-ca-bà-la và núi Chước-ca-ba-la lớn... đều bằng phẳng, không có những gai gốc và rừng rậm khác cũng thanh tịnh, bằng phẳng như bàn tay lưu ly. Lại có đủ loại bảy báu trang nghiêm, hoa Thiên-mạn-đà che khắp trên đất, rễ, ngó, lá, cõi trời, A-ma-la cõi trời, trụ trời bằng uất kim hương xông tỏa hơi mây đều lan tràn khắp cùng trong hư không. Lại có vô lượng âm nhạc của chư Thiên với trăm ngàn vạn ức na-do-tha chủng loại, tự nhiên phát ra âm thanh nói pháp vi diệu.

Tam thiên đại thiên thế giới này, trong hư không có đầy hoa sen bảy báu trang nghiêm, ánh sáng thơm tối thắng, đều tạo nên ánh sáng màu vàng, thân thuần bằng lưu ly xanh, đài hoa rộng bảy cánh tay, đều cao bảy tầm, hoa sen nở ra trông rất là ưa thích. Cây Chiên-đàn, cây hoa Mạn-đà, cây

hoa Thiên long cõi trời... những cây ấy mỗi mỗi đều cao bảy cây đa-la, cành lá nâng đỡ, hương sắc đầy đủ, xanh vàng trắng đỏ đều như hoa sen. Như vậy trang nghiêm tất cả đất đai của tam thiên đại thiên thế giới cho đến trời Hữu đảnh đều như đất nước thanh tịnh vi diệu của cung trời. Đức Thế Tôn hiện thần biến đó rồi, khi ấy tất cả vô lượng chúng sinh nhờ Phật lực gia hộ nên không có chướng ngại, nhìn thấy đây đó thông suốt như lưu ly thanh tịnh, cảnh giới của Phật khó có thể nghĩ lường vậy. Bấy giờ, chư Thiên ở trên đất của tam thiên đại thiên thế giới này, cho đến tất cả trời A-ca-nị-sắc cùng năm trăm Tỳ-kheo A-la-hán và tám mươi trăm ngàn chúng Bồ-tát... khởi ý nghĩ như vầy: "Đây là lực trang nghiêm của sức Như Lai! Đây là Như Lai, sư tử trong dũng mãnh loài người! Đây là Như Lai, sư tử rất hoan hỷ, dũng mãnh! Đây là Như Lai có thần thông rất trang nghiêm! Chẳng thể nghĩ bàn! Chẳng thể khen ngợi!" Thấy như vậy rồi, Trời, Thanh văn và các Bồ-tát... tất cả đại chúng đều ở chỗ Đức Phật phát sinh lòng tin lớn, quỳ gối, chắp tay, một lòng cúi đầu cúng dường mà đứng.

Bấy giờ, ở phương Đông cách đây số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Nhất thiết quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng tám ngàn vạn đại Tỳ-kheo, ba ngàn vạn Tỳ-kheo-ni, tám mươi trăm ngàn vạn Đại Bồ-tát, tám mươi tám vạn Ưu-bà-tắc, bảy mươi ngàn vạn Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức lớn... Các chúng sinh kia đều vây quanh tòa ngồi Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Nam qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Đại quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Vô Biên Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm mười ngàn vạn người. Bốn mươi ngàn vạn Đại Bồ-tát, sáu mươi ngàn vạn Ưu-bà-tắc, cũng có người, trời có uy đức lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi Đức Phật ấy mà nghe nói pháp.

Bấy giờ, ở phương Tây qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Phổ quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Phổ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm hai ức người, ba ức Tỳ-kheo-ni, chín ức sáu ngàn vạn Đại Bồ-tát, tám ức Ưu-bà-tắc, sáu ức Ưu-bà-di, cũng có trời người có uy đức lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Bắc qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Đại đăng. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Tác

Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm sáu ức người, bốn vạn Tỳ-kheo-ni, tám ức chúng Đại Bồ-tát, chín ức Ưu-bà-tắc, tám ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Đông bắc qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Kim quang chiếu diệu. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Kim Sắc Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm bảy ức người, ba ức Tỳ-kheo-ni, tám ức chúng Đại Bồ-tát, chín ức Ưu-bà-tắc, tám ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Đông nam qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Đại cự quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Bất Khả Tư Nghị Nhật Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm tám ức bốn ngàn vạn người, một ức tám ngàn vạn Tỳ-kheo-ni, chín ức sáu ngàn vạn Đại Bồ-tát, tám ức tám ngàn vạn Ưu-bà-tắc, tám ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Tây nam qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Thiện thắng quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Đại Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm chín ức sáu ngàn vạn người, tám ức Tỳ-kheo-ni, chín ức hai ngàn vạn Đại Bồ-tát, chín ức Ưu-bà-tắc, chín ức sáu ngàn vạn Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức rất lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Tây bắc qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Bảo trí ý. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Bảo Tạng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm tám ức người, hai ức Tỳ-kheo-ni, tám ức Đại Bồ-tát, tám ức tám ngàn vạn Ưu-bà-tắc, bảy ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức rất lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Trên qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Nhật nguyệt quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Nguyệt Tràng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm mười ức người, ba ức Tỳ-kheo-

ni, tám ức Đại Bồ-tát, chín ức hai ngàn vạn Ưu-bà-tắc, chín ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức rất lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi của Đức Phật ấy mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, ở phương Dưới qua khỏi số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi Phật tên là Ly cấu quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Phổ Nhãn Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm chín ức sáu ngàn vạn người, bốn ức Tỳ-kheo-ni, chín ức bốn ngàn vạn Đại Bồ-tát, tám ức Ưu-bà-tắc, bảy ức Ưu-bà-di, cũng có trời, người có uy đức rất lớn đều ở trong chúng đó vây quanh tòa ngồi Đức Phật mà nghe nói pháp cốt yếu.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và tất cả Đồng tử được chúng sinh rất yêu thích, những người như vậy gồm hai mươi đồng tử, đều cùng đứng dậy đi đến chỗ Đức Phật. Đến chỗ Đức Phật rồi, Đức Phật Thích-ca vẫn còn ở trong Tam-muội, trăm phước trang nghiêm, tịch nhiên chẳng động, các Đồng tử đều lặng yên, trật áo vai phải, lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh về bên phải Đức Như Lai ba vòng, nhanh như khoảng thời gian người tráng sĩ co duỗi cánh tay, các vị ấy đều đi đến mười phương.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài v.v… hướng về phương Đông đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Nhất thiết quang. Trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, đảnh lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Liên Hoa Tạng Quang Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn và Đồng tử Vô Biên Tâm Quảng Nghĩa Tuệ hướng về phương Nam đi qua những cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Đại quang. Trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu là Vô Biên Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Thiên Bảo Viêm Quang Thiện Chiếu Diệu Tràng và Đồng tử Nan Khả Thí Dụ Thiện Sắc Ái Kiến hướng về phương Tây, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Phổ quang. Trong thế giới đó có Đức Phật hiệu là Phổ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Quán Chư Chúng Sinh Nhãn Thị Bất Thuấn và Đồng tử Đại Nguyện Bất Hư Kiến v.v… hướng về phương Bắc, đi qua số

cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Đại đăng. Trong thế giới đó có Đức Phật hiệu là Quang Tác Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Thâm Viễn Lôi Chấn Cổ Âm Hưởng Thanh và Đồng tử Ly Chướng Ngại Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn v.v… hướng về phương Đông bắc, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Kim quang chiếu. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Kim Sắc Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Bảo Tạng Viêm Luân Quảng Đức và Đồng tử Đa Phước Đức Chúng Sinh Kiên Thắng Tràng v.v… hướng về phương Đông nam, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Đại cự quang. Trong thế giới đó có Đức Phật hiệu là Bất Khả Tư Nghị Nhật Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Thắng Diệu Vô Biên Hương Quang và Đồng tử Vô Biên Lực Tinh Tấn Thiện Đại Phấn Tấn v.v… hướng về phương Tây nam, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Thiện thắng quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Đại Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Lao Cố Tinh Tấn Vô Biên Trí Quang Tràng và Đồng tử Nhất Thiết Sai Biệt Đức Thắng Trí hướng về phương Tây bắc, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Bảo ý tuệ(*) . Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Bảo Tạng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Bất Khả Phá Hoại Năng Thường Tối Thắng và Đồng tử Thành Tựu Nhất Thiết Tự Tại Đạo Sư v.v… hướng về phương Trên, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Nhật nguyệt quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Bảo Tràng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại

(*) Phần trước phương Tây bắc là cõi Bảo trí ý (Hán tạng p.712b); đoạn này phương Tây bắc là cõi Bảo ý tuệ (Hán tạng p.713c).

chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đồng tử Tướng Hảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Phước Hạnh Thiện Danh Xưng và Đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Ái Lạc v.v… hướng về phương Dưới, đi qua số cõi nước nhiều như cát sông Hằng, tại đó có thế giới tên là Ly cấu quang. Trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Phổ Nhãn Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... đầy đủ mười hiệu, đang vì các đại chúng nói pháp vi diệu. Hai Đồng tử đến cõi đó rồi, làm lễ Đức Phật, ngồi ở trong chúng.

Bấy giờ, Đức Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri vì muốn đại chúng được biế nên hỏi Đồng tử Văn-thù-sư-lợi và Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai Đồng tử bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Tây, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh xong rồi đến đây.

Bấy giờ, Đức Vô Biên Tinh Tấn Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Liên Hoa Tạng Quang Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn và Đồng tử Vô Biên Tâm Quảng Nghĩa Tuệ:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị đâu đến?

Hai Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Bắc, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đến đây.

Bấy giờ, Đức Phổ Kiến Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Thiên Bảo Viêm Quang Thiện Chiếu Diệu Tràng và Đồng tử Nan Khả Thí Dụ Thiện Sắc Ái Kiến:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Đông, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-

ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đến đây.

Bấy giờ, Đức Đại Đăng(*) Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Quán Chư Chúng Sinh Nhãn Thị Bất Thuấn và Đồng tử Đại Nguyện Bất Hư Kiến:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Nam, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đến đây.

Bấy giờ, Đức Kim Sắc Quang Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết đại chúng nên hỏi Đồng tử Thâm Viễn Lôi Chấn Cổ Âm Hưởng Thanh và Đồng tử Ly Chướng Ngại Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Tây nam, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đến đây.

Bấy giờ, Đức Bất Khả Tư Nghị Nhật Quang Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Bảo Tạng Viêm Luân Quảng Đức và Đồng tử Đa Phước Đức Chúng Sinh Kiến Thắng Tràng:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Tây bắc, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đi đến đây.

(*) Dùng tên cõi nước thay tên Phật (xem phần trước).

Bấy giờ, Đức Thiện Quang(*) Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Thắng Diệu Vô Biên Hương Quang và Đồng tử Vô Biên Lực Tinh Tấn Thiện Đại Phấn Tấn:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai vị Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Đông bắc, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đi đến đây.

Lúc bấy giờ, Đức Bảo Tạng Quang Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Lao Cố Tinh Tấn Vô Biên Trí Quang Tràng và Đồng tử Nhất Thiết Sai Biệt Đức Thắng Trí:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai vị Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Đông nam, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đi đến đây.

Bấy giờ, Đức Bảo Tràng Quang Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Bất Khả Phá Hoại Năng Thường Tối Thắng và Đồng tử Thành Tựu Nhất Thiết Tự Tại Đạo Sư:

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai vị Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Dưới cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con vừa từ chỗ Đức Phật Như Lai đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đi đến đây.

Bấy giờ, Đức Phổ Nhãn Kiến Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì sự hiểu biết của đại chúng nên hỏi Đồng tử Tướng Hảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Phước Hạnh Thiện Danh Xưng và Đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Tối An Lạc:

(*) Phần trước: "Ở phương Tây nam…… có cõi Phật tên Thiện Thắng Quang….. có Đức Phật hiệu là Đại Quang Như Lai……". Bản Hán có sự sai khác.

–Này hai vị Đại sĩ! Các vị từ đâu đến?

Hai vị Đồng tử đáp lời Đức Phật đó:

–Bạch Thế Tôn! Về phương Trên cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, có nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, dùng đại trang nghiêm nhập vào Tam-muội. Chúng con vừa từ chỗ Đức Phật Thế Tôn đó đã cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh ba vòng xong, rồi đi đến đây.

Bấy giờ, thế giới của chư Phật khắp mười phương nghe danh hiệu của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri này rồi, tất cả cõi Phật khắp mười phương đó đều chấn động lớn! Động, biến động khắp, biến động đều khắp. Chấn, chấn khắp, chấn đều khắp. Vọt lên, vọt lên khắp, vọt lên đều khắp. Chấn động như vậy rồi, thị giả của các Đức Phật khắp mười phương, đều chắp tay bạch với Đức Phật của mình:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì khiến cho tam thiên đại thiên thế giới này chấn động lớn như vậy?

Các Đức Phật mười phương đều bảo với thị giả của mình:

–Này Thiện nam! Về phía Tây, cách đây bằng số thế giới nhiều như cát sông Hằng, tại đó có cõi nước tên là Ta-bà, Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện nay đang nhập vào Tam-muội Lực trang nghiêm, vì những bốn chúng vây quanh mà an tọa, sắp nói pháp bình đẳng thậm thâm. Do việc đó nên đất của tam thiên đại thiên thế giới ở đây đều chấn động. Như vậy theo thứ lớp các phương... cho đến phương Dưới, các cõi chấn động cũng lại như vậy.

Các Đức Phật mười phương lại bảo đại chúng các Tỳ-kheo...:

–Các ông nên biết, Phật ra đời khó như hoa Ưu-đàm! Phật ra đời rồi mà được gặp thì khó hơn bội phần! Đối với việc đó khó như vậy mà đem so với việc gặp Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai này khó khăn ức bội phần! Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn đó, thuở xa xưa, có nhân duyên lực thệ nguyện sinh vào trong cõi tạp uế năm trược. Như vậy rất khó! Này các Tỳ-kheo! Lại danh hiệu Đức Như Lai đó chẳng phải là xướng lên suông! Nếu tất cả chúng sinh trong cõi Phật của cõi nước khắp mười phương nghe được Đức Thích-ca Mâu-ni này dũng mãnh tinh tấn tu hành hạnh khó, hạnh khổ và đời quá khứ phát thệ nguyện lớn, trong hạnh Bồ-tát làm những hạnh khó làm, đầy đủ chủng loại công đức, danh hiệu... tất cả đều được. Nghe như vậy rồi, thì chúng sinh nhiều vô lượng, chẳng thể tính toán ở trong tất cả các cõi Phật của mười phương đều được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống là những người khác đã được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-

hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Vậy nên, này các Tỳ-kheo! Khi nói lên đại danh xưng của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai này, tất cả các Đức Phật trong những cõi nước của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng, trong các thế giới khắp mười phương, từng vị đều khen ngợi công đức vô lượng của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri như vậy. Tiếng khen ấy lại nghe vang đến những xứ khác ở bên ngoài vô số thế giới nhiều như cát sông Hằng khắp mười phương. Lại có cõi nước, lại với số cõi Phật của các thế giới nhiều như cát sông Hằng như vậy, các Đức Phật ở đó lại đều phát ra âm thanh vì đại chúng nơi ấy xưng nói danh hiệu Đức Thích-ca Như Lai. Các vị Đại Bồ-tát của cõi Phật đó nghe như vậy rồi đều bạch với Đức Phật của mình:

–Thật hy hữu, bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đi sang thế giới Ta-bà, diện kiến Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, lễ bái cúng dường, nghe những điều chưa nghe.

Các Đức Phật đó đều bảo vị Đại Bồ-tát của mình:

–Hay thay! Hay thay! Này Thiện nam! Ông nên biết, đây là lúc ông đi theo hai vị đại Đồng tử cùng sang! Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn đó khó gặp khó thấy để nghe pháp, để lãnh hội và ở trong chúng đó ngồi chung đồng hội thật khó khăn lắm vậy!

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, ra khỏi từ Tam-muội Lực trang nghiêm, bước đi từ từ an tường giống như ngỗng chúa, nhìn ngắm ngay thẳng, hướng đến tòa sư tử. Đến rồi, Đức Thế Tôn lên trên tòa, tự tay trải tòa xong nghiễm nhiên ngồi kiết già, tất cả đại chúng vây quanh bốn phía.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, Đồng tử Trí Luận Đại Hải Biện Tài từ phương Đông trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát, đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, đều lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Liên Hoa Tạng Quang Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn Kiến và Đồng tử Vô Biên Tâm Quảng Nghĩa Tuệ từ phương Nam trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, đều lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Thiên Bảo Thiện Quang Chiếu Diệu Tràng và Đồng tử Nan Khả Thí Dụ Thiện Sắc Ái Kiến từ phương Tây trở về cùng với vô

lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát, đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Quán Chư Chúng Sinh Nhãn Bất Thuấn và Đồng tử Đại Nguyện Bất Hư Kiến từ phương Bắc trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Thâm Viễn Lôi Chấn Cổ Âm Hưởng Thanh và Đồng tử Ly Chướng Ngại Nhất Thiết Chúng Sinh Nhãn từ phương Đông bắc trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và những vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Bảo Tạng Viêm Luân Quảng Đức và Đồng tử Đa Phước Đức Chúng Sinh Kiến Thắng Tràng từ phương Đông nam trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Thắng Diệu Vô Biên Hương Quang và Đồng tử Vô Biên Lực Đại Tinh Tấn Thiện Đại Phấn Tấn từ phương Tây nam trở về cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Lao Cố Tinh Tấn Vô Biên Trí Quang Tràng và Đồng tử Nhất Thiết Sai Biệt Đức Thắng Trí từ phương Tây bắc trở về, cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Bất Khả Phá Hoại Năng Thường Tối Thắng và Đồng tử Thành Tựu Nhất Thiết Tự Tại Đạo Sư từ phương Trên trở về, cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác,

mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, đều lui về ngồi trên tòa hoa sen.

Bấy giờ, Đồng tử Tướng Hảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Phước Hạnh Thiện Danh Xưng và Đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Tối Ái Lạc từ phương Dưới trở về, cùng với vô lượng a-tăng-kỳ ngàn vạn ức chúng Đại Bồ-tát đều đi đến trước Đức Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni. Hai vị Đồng tử đó và các vị Bồ-tát khác, mỗi mỗi đều đầu mặt đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, lui về ngồi trên tòa hoa sen.

-oOo-

KINH LỰC TRANG NGHIÊM TAM-MUỘI

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Đức Phật bảo Trưởng lão A-nan:

–Hôm nay, ông hãy gọi các Tỳ-kheo tập họp lại.

Lúc đó, Tôn giả A-nan nhận lời dạy của Đức Phật xong, liền đi khắp nơi nói với các vị Tỳ-kheo:

–Các vị nên biết, Đức Thế Tôn Đạo sư hôm nay gọi các vị! Các vị nên đến chỗ Đạo sư Thế Tôn!

Các Tỳ-kheo nghe lời nói đó rồi, tất cả đều kéo đến, thấy Đức Phật ngồi ở trên tòa Sư tử, tôn nhan sáng suốt, đỉnh đặc, uy đức tối tôn, họ đều chắp tay cúi đầu đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lễ xong, nhiễu quanh về bên phải, vào trong tòa hoa sen mà ngồi. Bấy giờ, tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đầy khắp những hoa sen vi diệu. Hoa ấy nở ra đều như tòa ngồi báu. Lại có cây Chiên-đàn cõi trời, cây Mạn-đà-la, cây Thiên chúng hương... của thế giới này. Những rừng cây đó, tất cả đều cao bảy đa-la. Cành lá của cây đó đều là hoa sen. Trong các hoa sen đều đầy những Bồ-tát ngồi kiết già và năm trăm La-hán Thanh văn này, cũng đều ngồi kiết già trên tòa hoa sen... cho đến cung điện vườn rừng của tất cả trời, rồng cõi Hữu đảnh đều có hoa sen và từng người cũng đều ngồi trên hoa sen. Tam thiên đại thiên thế giới này với đủ chủng loại hương trời chiên-đàn như vậy hòa hợp xông tỏa sực nức đầy ắp khắp cùng khiến cho người nghe ưa thích, an lạc, hớn hở. Gió thơm chạm vào thân mát mẻ điều hòa có thể khiến cho chúng sinh đều hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Như Lai ở trên tòa Sư tử nhập vào trong Tam-muội Ảnh hiện. Do nhân duyên thần lực của Tam-muội này nên ở phương Đông, tất cả chúng sinh của các cõi Phật đều khởi ý niệm này: "Đấng Như Lai Thế Tôn hôm nay đối riêng một mình ta, thương xót ta, biết được lòng ta, hiểu lời nói của ta. Do Thế Tôn biết lòng ta, thương xót ta nên hợp với lòng ta, vì ta nói pháp chứ chẳng vì người khác." Như vậy, tất cả chúng sinh ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn hướng và phương Trên, phương Dưới, cho đến các Trời, Rồng, Thần cõi Hữu đảnh đều nghĩ như vầy: "Đức Phật đối riêng một mình ta, chẳng đối với

người khác...” Nói pháp, biết lòng... cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi ở trên hoa sen cung kính đứng dậy, trật áo vai phải hướng về Đức Như Lai, nhất tâm đảnh lễ quỳ dài chắp tay mà bạch Phật:

–Thưa Đấng Đại Thánh Thế Tôn, tất cả chúng sinh ngu si của thế gian chẳng tin lời nói thâm diệu như vầy: “Như Lai Thế Tôn, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề, được Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí.”

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả thế gian chẳng thể nghĩ bàn về Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề như vậy! Và Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy, chẳng thể nghĩ bàn! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Này Văn-thù-sư-lợi! Ví như ở thế gian có một người dùng hết đất đai của tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng làm vụn nát thành bụi. Những bụi như vậy hợp lại làm một đống, rồi dùng miệng thổi một cái đều khiến cho bụi của cõi nào trở về lại cõi ấy như trước chẳng khác, không có vơi, đầy. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh ở thế gian thật không có người tin!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề rồi! Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh của thế gian khó tin!

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Ví như ở thế gian có một người dùng thủy tai, sở hữu trong những thế giới của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng mà sóng ấy trào dâng cho đến cõi Nhị thiền. Rồi người ấy rút lấy hết chúng cho vào bên trong lỗ của một ngó sen nhỏ. Nước đã vào bên trong rồi mà ngó sen đó chẳng to, chẳng vỡ. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh trong thế gian thật không có người tin!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đã giác ngộ Bồ-đề rồi! Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh của thế gian khó tin!

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Ví như ở thế gian có một người dùng kiếp hỏa sở hữu trong các thế giới của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng mà lửa cháy ấy mạnh mẽ cho đến cõi Phạm thiên. Tất cả lửa đó cùng khói cháy ấy, người đó đều hút lấy vào bên trong bụng của mình. Như vậy xong rồi, người đó hoặc lại ăn một quả táo nhỏ, hoặc một hạt mè và một hạt gạo mà sống lâu ở đời trải qua hằng sa kiếp, thân chẳng bị cháy lại cũng chẳng chết. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh của thế gian thật không có người tin.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đã giác ngộ Bồ-đề rồi. Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh của thế gian khó tin.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Ví như thế gian có người dùng tất cả gió bão của bốn phương, bốn hướng và cả phương trên, dưới trong những thế giới của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng mà thổi mạnh cho tất cả phong luân đều hòa hợp lại hết. Rồi người ấy dùng tay chận bắt lấy, đặt vào trong một hạt cải nhỏ mà hạt cải ấy chẳng lớn, chẳng rộng rãi, chẳng chật hẹp, chẳng hủy hoại. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh của thế gian thật không có người tin!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề rồi. Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh của thế gian khó tin.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Ví như thế gian có một người dùng tất cả hư không trong những thế giới của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng, người ấy muốn ngồi kiết già cho đầy khoảng hư không này, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ nửa kiếp. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi!

Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh ở thế gian thật không có người tin!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề rồi. Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh ở thế gian khó tin.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Ví như thế gian có một người dùng tâm của tất cả các chúng sinh trong các thế giới của tam thiên đại thiên nhiều như cát sông Hằng. Người đó như vậy, dùng khoảng thời gian một niệm mà tập hợp tâm của vô lượng chúng sinh này lại, đem đặt vào một chỗ khiến cho chúng trở thành một tâm. Ý ông thế nào? Này Văn-thù-sư-lợi! Điều đó có thể tin chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đó khó tin! Chúng sinh trong thế gian thật không có người tin!

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay ta nói rằng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Bồ-đề rồi! Đây là Như Lai trí... cho đến Nhất thiết chủng trí cũng lại như vậy thì tất cả chúng sinh của thế gian khó tin.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài ở trên tòa ngồi bằng hoa, trật áo vai phải, quỳ gối chắp tay, lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi! Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí. Ý nghĩa những trí ấy ra sao?

Đức Phật bảo đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này Thiện nam! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Hãy suy nghĩ cho kỹ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói! Này Thiện nam! Tất cả chúng sinh bình đẳng nên tất cả pháp cũng bình đẳng. Đây là Như Lai trí. Tất cả pháp bình đẳng nên tất cả chúng sinh cũng bình đẳng. Đây là Như như chẳng khác! Như như thật Như như. Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là Như Lai trí. Nhân duyên trí đó nên xứ trí, phi xứ trí, xứ phi xứ trí của Như Lai, Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết tất

cả chúng sinh tự tại sinh ra nên tất cả pháp cũng tự tại sinh ra. Tất cả pháp nhân duyên tự sinh ra nên tất cả chúng sinh cũng nhân duyên tự sinh ra. Đây là Như Lai trí! Vì sao? Vì tất cả chúng sinh chẳng tự mình tạo tác, chẳng phải người khác tạo tác, chẳng phải quá khứ, hiện tại và cả vị lai, tìm cầu chẳng được. Vì sao? Vì không có người tạo. Không có người tạo nên đời quá khứ của tất cả chúng sinh rỗng không, đời hiện tại rỗng không, đời vị lai cũng rỗng không. Như vậy chúng sinh không có người tạo ra nên tất cả pháp cũng như vậy, không có người tạo ra ở quá khứ, vị lai và hiện tại. Vì sao? Vì đều không có người tạo ra. Nếu có người nói rằng, có người tạo ra thì ông nên biết, người đó hư dối nói xằng bậy. Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là Như Lai Tự tại trí! Nhân duyên trí đó nên đường đi đến của tất cả hạnh nghiệp Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết trí của tất cả chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn. Như trí của tất cả chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn thì như vậy trí của tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Như trí của tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn thì như vậy sự biết của tất cả chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, sự biết của tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chẳng phải ý thức đó của tất cả chúng sinh có thể thấy, có thể biết! Ví như hư không không có khác biệt, chẳng thể hay biết. Thể tánh chân thật của tất cả chúng sinh chẳng thể nghĩ lường. Như vậy nhân duyên thật nghĩa của tất cả chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn nên tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Như tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn thì như vậy tất cả chúng sinh cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây là trí Bất khả tư nghị của Như Lai. Nhân duyên trí đó nên tất cả quả báo nhân duyên cấu uế, thanh tịnh của quá khứ, hiện tại và cả vị lai, Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết tất cả chúng sinh chẳng thể lường nên trí của tất cả pháp cũng chẳng thể lường. Tất cả pháp chẳng thể lường nên trí của tất cả chúng sinh cũng chẳng thể lường. Vì sao? Vì chẳng phải tâm, ý, thức của tất cả chúng sinh, chẳng thể thấy, chẳng thể biết! Như hư không chẳng thể xưng kể. Như thật nghĩa của tất cả chúng sinh chẳng thể lường. Như vậy tất cả chúng sinh chẳng thể lường nên tất cả pháp cũng chẳng thể lường. Tất cả pháp chẳng thể lường nên tất cả chúng sinh cũng chẳng thể lường.

Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là trí Bất khả tư lượng của Như Lai. Nhân duyên trí đó nên tinh tấn căn của tất cả chúng sinh, chúng sinh sai biệt, Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết tất cả chúng sinh bình đẳng nên trí của tất cả pháp bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng nên trí của tất cả chúng sinh cũng bình đẳng. Vì sao? Vì nếu thể tánh của Niết-bàn cùng với tất cả chúng sinh có khác tức là ví dụ chẳng tương ưng. Ông nên biết Niết-bàn, chúng sinh là một, chẳng hai vậy. Như thể tánh của tất cả chúng sinh chẳng khác Niết-bàn thì chẳng phải chẳng khác Như như. Tất cả chúng sinh bình đẳng nên tất cả pháp cũng bình đẳng. Tất cả pháp phi bình đẳng thì trí của tất cả chúng sinh cũng phi bình đẳng.

Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là trí Vô đẳng đẳng của Như Lai. Nhân nơi Vô đẳng đẳng trí đó nên vô lượng các loại cảnh giới của tất cả chúng sinh, Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết nhân duyên nhiều chẳng thể tính của tất cả chúng sinh nên cũng biết trí chẳng thể tính của tất cả pháp, biết nhân duyên chẳng thể tính của tất cả pháp nên cũng biết trí chẳng thể tính của tất cả chúng sinh. Như thể tánh của pháp giới chẳng thể tính thì như vậy, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Tất cả chúng sinh lìa khỏi phận mình nên chẳng thể tính. Như vậy tất cả pháp cũng chẳng thể tính, tất cả chúng sinh cũng chẳng thể tính. Tất cả pháp chẳng thể tính... cho đến tất cả chúng sinh chẳng thể tính.

Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là Như Lai Bất khả số trí. Nhân duyên Bất khả số trí đó nên tâm ưa đủ loại của tất cả chúng sinh. Như Lai biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết a-tăng-kỳ nhân duyên của tất cả chúng sinh, biết A-tăng-kỳ trí của tất cả các pháp. Như tất cả pháp có a-tăng-kỳ nhân duyên thì tất cả chúng sinh có A-tăng-kỳ trí. Ta cũng biết tất cả chúng sinh có a-tăng-kỳ nhân duyên nên tất cả pháp có A-tăng-kỳ trí.

Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là trí A-tăng-kỳ của Như Lai. Nhân duyên A-tăng-kỳ trí đó nên tất cả thiền định giải thoát và Tam-ma-đề, Tam-ma-bạt-đề của Như Lai phiền não hay tịch diệt, khởi động hay đoạn trừ, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết tất cả chúng sinh Đại nên cũng biết Đại trí tất cả pháp. Biết Đại trí tất cả pháp nên cũng biết Đại trí tất cả chúng sinh, lìa khỏi chướng ngại. Lìa khỏi chướng ngại thì đây gọi là danh tự của tất cả chúng sinh. Lại nữa, lìa khỏi chướng ngại thì gọi là lìa khỏi tối. Lìa khỏi tối thì đây gọi là thể tánh chiếu diệu quang minh. Ánh sáng chiếu diệu thì ở các cảnh giới không có trần

cấu. Không có trần cấu nên gọi là lìa khỏi chướng ngại. Đại giới chúng sinh một mà không khác thì đây gọi là Đại giới của thể tánh chúng sinh. Nhân duyên Đại giới của tất cả chúng sinh thì tất cả pháp cũng lìa khỏi trần cấu, chẳng khác nên Đại. Tất cả pháp Đại, nên tất cả chúng sinh Đại thì nên biết, hễ lìa khỏi trần cấu thì tất cả pháp lìa khỏi tối tăm. Nếu có người nói rằng, tất cả "hữu" sinh ra tối tăm thì không có điều đó.

Này Đồng tử Trí Luân! Đây gọi là Như Lai Ly ám Đại trí. Cũng nhân duyên Đại trí nên Thiên nhãn của Như Lai thấy được sinh tử của tất cả chúng sinh sinh trong trời, người hiện tại và vị lai, sinh trong địa ngục, súc sinh, ngã quỷ và sự thọ sinh của chúng sinh vì nhân duyên nghiệp khác, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết nhân duyên của tất cả chúng sinh đời quá khứ, hiện tại và vị lai, cũng biết trí Như Lai của tất cả pháp đời quá khứ, hiện tại và vị lai, cũng biết nhân duyên của tất cả pháp quá khứ, hiện tại và vị lai, cũng biết trí Như Lai của tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này Trí Luân! Như pháp giới ba đời, quá khứ, hiện tại và vị lai không thể thấy thì bấy giờ, chúng sinh giới ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai cũng chẳng thể thấy. Như chúng sinh giới quá khứ, hiện tại và vị lai không thể thấy thì bấy giờ, tất cả pháp giới quá khứ, hiện tại và vị lai cũng chẳng thể thấy. Người này chẳng thể thấy pháp tánh, pháp thể, tất cả Phật thân và phi Phật thân, chúng sinh thân... là một loại, không khác. Này Đồng tử Trí Luân! Ông nên biết, đây gọi là Như Lai Phật trí. Nhân duyên trí đó nên tất cả sinh tử của ba đời, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như Lai biết Nhất thiết trí của tất cả chúng sinh nên Như Lai biết Nhất thiết chủng trí của tất cả pháp. Như Lai biết Nhất thiết trí của tất cả pháp nên Như Lai biết Nhất thiết chủng trí của tất cả chúng sinh. Nhất thiết trí của tất cả chúng sinh là Như Lai trí. Nhân duyên Như Lai trí nên Nhất thiết trí của tất cả chúng sinh là Như Lai trí. Này Đồng tử Trí Luân! Như Nhất thiết trí của tất cả chúng sinh là Như Lai trí thì như vậy Như Lai trí là Nhất thiết trí của tất cả chúng sinh. Như vậy nhân duyên Nhất thiết trí của tất cả pháp, nhân duyên Nhất thiết trí của Như Lai... cho đến Nhất thiết trí của tất cả pháp, này Trí Luân! Như vậy, đây là Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, là Nhất thiết trí của Như Lai quá khứ, Nhất thiết trí của Như Lai vị lai, Nhất thiết trí của Như Lai hiện tại. Do Nhất thiết trí đó nên Như Lai quá khứ sinh ra Nghĩa trí, Như Lai vị lai sinh ra Nghĩa trí, Như Lai hiện tại sinh ra Nghĩa trí. Này Trí Luân!

Đó gọi là Như Lai Nhất thiết chủng trí. Do nhân duyên Nhất thiết chủng trí đó nên trí Như Lai lậu tận, trí Như Lai thật. Trí đó là thế nào? Đời quá khứ không, đời vị lai không, đời hiện tại không, ba đời đều không, không sinh, không tận, không trụ, không khác, chẳng phải Như, chẳng phải khác... Như như gọi là Như Lai trí. Tạo tác nhân duyên không gọi là Tự tại trí. Lìa tâm ý thức, các cảnh giới nên gọi là Bất khả tư nghị trí. Hư không không khác nên gọi là Bất khả lượng trí. Vô đẳng nhân duyên nên gọi là Vô đẳng đẳng trí. Pháp giới vô số nên gọi là Bất khả số trí. A-tăng-kỳ, a-tăng-kỳ nhân duyên nên gọi là A-tăng-kỳ trí. Nhân duyên không chướng ngại nên gọi là Đại trí. Nhân duyên Phật quá khứ, vị lai và hiện tại nên gọi là Phật trí. Nhân duyên trí của tất cả các "hữu" quá khứ, hiện tại và vị lai, đó gọi là Như Lai Nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí, Nhất thiết trí xứ, tên gọi, vị và câu cú này là nhân duyên hòa hợp của tất cả văn tự lời nói. Nay ta từng chữ từng chữ lược nói như vậy. Tất cả xứ thuận với thắng trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri thì đây gọi là Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nhân duyên lực chúng sinh sinh ra nên lực Như Lai cũng sinh ra? Lực Như Lai sinh ra nên lực chúng sinh cũng sinh ra?

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân! Lực Như Lai, lực chúng sinh, hai lực này chẳng một chẳng khác, nên gọi là Nhất giới như. Nhân duyên lực chúng sinh mà lực Như Lai sinh ra. Nhân duyên lực Như Lai mà lực chúng sinh sinh ra. Vậy nên Như Lai giác ngộ Nhất thiết trí.

Lúc đó Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Nhất thiết chủng trí của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri sinh ra?

Đức Phật nói:

–Mười hai nhân duyên sinh ra, này Đồng tử Trí Luân! Nên Nhất thiết chủng trí của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri sinh ra. Này Đồng tử Trí Luân! Mười hai nhân duyên đó là: Nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Do trí nhân duyên này nên Nhất thiết chủng trí sinh ra *(nói trí nhân duyên nên sợ nhân duyên sinh)*.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Vô lượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh

Biến Tri với Nhất thiết trí nhãn? Nhất thiết trí sắc? Nhất thiết trí nhĩ? Nhất thiết trí thanh? Nhất thiết trí tỷ? Nhất thiết trí hương? Nhất thiết trí thiệt? Nhất thiết trí vị? Nhất thiết trí thân? Nhất thiết trí xúc? Nhất thiết trí ý? Nhất thiết trí pháp?

Đức Phật đáp lời Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Vô lượng tất cả chúng sinh với tất cả chúng sinh nhãn, tất cả chúng sinh sắc, tất cả chúng sinh nhĩ, tất cả chúng sinh thanh, tất cả chúng sinh tỷ, tất cả chúng sinh hương, tất cả chúng sinh thiệt, tất cả chúng sinh vị, tất cả chúng sinh thân, tất cả chúng sinh xúc, tất cả chúng sinh ý, tất cả chúng sinh pháp. Như vậy, này Đồng tử Trí Luân! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri với Nhất thiết trí nhãn, Nhất thiết trí sắc, Nhất thiết trí nhĩ, Nhất thiết trí thanh, Nhất thiết trí tỷ, Nhất thiết trí hương, Nhất thiết trí thiệt, Nhất thiết trí vị, Nhất thiết trí thân, Nhất thiết trí xúc, Nhất thiết trí ý, Nhất thiết trí pháp. Vô lượng Như Lai với Nhất thiết trí nhãn, Nhất thiết trí sắc, Nhất thiết trí nhĩ, Nhất thiết trí thanh, Nhất thiết trí tỷ, Nhất thiết trí hương, Nhất thiết trí thiệt, Nhất thiết trí vị, Nhất thiết trí thân, Nhất thiết trí xúc, Nhất thiết trí ý, Nhất thiết trí pháp. Như vậy tất cả chúng sinh cũng có Nhất thiết trí nhãn, Nhất thiết trí sắc, Nhất thiết trí nhĩ, Nhất thiết trí thanh, Nhất thiết trí tỷ, Nhất thiết trí hương, Nhất thiết trí thiệt, Nhất thiết trí vị, Nhất thiết trí thân, Nhất thiết trí xúc, Nhất thiết trí ý, Nhất thiết trí pháp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Vả có một sắc nào chẳng được mắt chúng sinh nhìn thấy chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có một sắc nào mà chẳng được mắt chúng sinh nhìn thấy, chỉ khiến cho sắc đó đều được nhìn thấy hết!

Đức Phật bảo:

–Này Trí Luân! Mà trong thế gian có sắc như vậy cũng được mắt chúng sinh chẳng thấy chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không như sắc này, chúng sinh chẳng thấy!

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Không như sắc này, ở trong thế gian mà Nhất thiết trí nhãn chẳng thấy. Này đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả chúng sinh nhãn, như vậy là Nhất thiết trí nhãn. Biết vô lượng tất cả chúng sinh sắc, như vậy là Nhất thiết trí sắc.

Lại nữa, này đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Ở trong thế gian có một tiếng cũng được nhĩ thức của tất cả chúng sinh chẳng nghe chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không tiếng nào như vậy mà chẳng được tai của chúng sinh chẳng nghe!

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Không tiếng như vậy ở trong thế gian mà Nhất thiết trí nhĩ chẳng nghe! Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả chúng sinh nhĩ, như vậy là Nhất thiết trí nhĩ. Biết vô lượng tất cả tiếng chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí thanh.

Lại nữa, này đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Ở trong thế gian có một loại hương mà trong mũi của tất cả chúng sinh chẳng ngửi được chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có hương như vậy, chẳng được mũi chúng sinh chẳng ngửi thấy!

Đức Phật bảo:

–Này Trí Luân! Không có hương như vậy ở trong thế gian mà Nhất thiết trí tỷ không xông tỏa. Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả mũi của chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí tỷ. Biết vô lượng tất cả hương chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí hương.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Ở trong thế gian, có một vị mà trong lưỡi của tất cả chúng sinh chẳng nếm được chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có vị như thế, chẳng được lưỡi của chúng sinh chẳng nếm.

Đức Phật bảo:

–Này Trí Luân! Không có vị như thế ở trong thế gian mà Nhất thiết trí thiệt chẳng nếm. Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả lưỡi chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí thiệt. Biết vô lượng tất cả vị của chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí vị.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Ở trong thế gian có một thức xúc mà ở trong thân của tất cả chúng sinh chẳng biết chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có xúc như thế! Xúc mà chẳng thân chúng sinh nào chẳng biết.

Đức Phật bảo:

–Này Trí Luân! Không có xúc như thế ở trong thế gian mà Nhất thiết trí thân chẳng biết. Này đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả thân chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí thân. Biết vô lượng tất cả xúc của chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí xúc.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Ở trong thế gian có một pháp mà trong ý của tất cả chúng sinh chẳng biết chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không có pháp như thế! Pháp mà chẳng được ý chúng sinh chẳng biết!

Đức Phật dạy:

–Này Trí Luân! Không có pháp như vậy ở trong thế gian mà Nhất thiết trí chẳng biết! Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này sẽ biết vô lượng tất cả tâm chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí tâm. Biết vô lượng tất cả pháp của chúng sinh, như vậy là Nhất thiết trí pháp. Như vậy, tất cả tâm chúng sinh là Nhất thiết trí tâm, tất cả pháp chúng sinh là Nhất thiết trí pháp. Hai loại này là một, không có khác.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài! Như tất cả chúng sinh nhãn, tất cả chúng sinh sắc... cho đến tất cả chúng sinh ý, tất cả chúng sinh pháp. Nhất thiết trí nhãn, Nhất thiết trí sắc... cho đến Nhất thiết trí ý, Nhất thiết trí pháp. Như vậy, cứ hai bên là một pháp giới. Này Trí Luân! Như vậy vô lượng tất cả chúng sinh nhãn thì Nhất thiết trí nhãn như vậy... cho đến vô lượng tất cả chúng sinh ý, pháp thì Nhất thiết trí ý, pháp như vậy. Như vậy Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri với nhãn trí, nhãn phiền não trí, nhãn tịch diệt trí, nhãn phiền não tịch diệt trí; sắc trí, sắc phiền não trí, sắc tịch diệt trí, sắc phiền não tịch diệt trí; nhĩ trí, nhĩ phiền não trí, nhĩ tịch diệt trí, nhĩ phiền não tịch diệt trí; thanh trí, thanh phiền não trí, thanh tịch diệt trí, thanh phiền não tịch diệt trí; tỷ trí, tỷ phiền não trí, tỷ tịch diệt trí, tỷ phiền não tịch diệt trí; hương trí, hương phiền não trí, hương tịch diệt trí, hương phiền não tịch diệt trí; thiệt trí, thiệt phiền não trí, thiệt tịch diệt trí, thiệt phiền não tịch diệt trí; vị trí, vị phiền não trí, vị tịch diệt trí, vị phiền não tịch diệt trí; thân trí, thân phiền não trí, thân tịch diệt trí, thân phiền não tịch diệt trí; xúc trí, xúc phiền não trí, xúc tịch diệt trí, xúc phiền não tịch diệt trí; ý trí, ý phiền não trí, ý tịch diệt trí, ý phiền não tịch diệt trí; pháp trí, pháp phiền não trí, pháp tịch diệt trí, pháp phiền não tịch diệt trí là một không có khác. Do không khác nên tất cả chúng sinh nhãn, Nhất thiết trí nhãn... cho đến tất cả chúng sinh pháp, Nhất thiết trí pháp là một pháp giới.

Này Đồng tử Trí Luân! Ví như người trí tuệ ở thế gian tự biết khổ, tự biết vui, tự biết chẳng khổ, tự biết chẳng vui. Vì sao? Vì tự thân họ thọ nhận. Này Đồng tử Trí Luân! Như vậy Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri với tất cả chúng sinh nhãn trí, sắc trí, nhĩ trí, thanh trí, tỷ trí, hương trí, thiệt trí, vị trí, thân trí, xúc trí, ý trí, pháp trí, phiền não trí, tịch diệt trí thì cũng... phiền não tịch diệt trí, tận trí. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí có được trí mười hai nhập của tất cả chúng sinh. Danh Như Lai này là danh nhập của tất cả chúng sinh. Như Lai sắc này là tùy theo hạnh trí tuệ cả thân nghiệp ba đời của Như Lai. Tất cả khẩu nghiệp, tất cả ý nghiệp của Như Lai cũng tùy theo hạnh trí tuệ ba đời. Tất cả thọ của Như Lai, Nhất thiết chủng trí hiện tiền đều biết, Như Lai Nhất thiết trí chánh tri, Nhất thiết chủng trí chánh tri, Như Lai dùng Nhất thiết chủng trí để biết hạnh hữu vi. Như Lai Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí biết rồi thì trong đó cũng có bốn ấm của tất cả chúng sinh lìa khỏi sắc. Danh Như Lai này thì danh cũng là sắc ấm của tất cả chúng sinh. Danh Như Lai sắc này là dùng danh sắc như vậy nên Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri gọi là Nhất thiết trí, Nhất thiết kiến, Nhất thiết xúc, Nhất thiết giác.

-oOo-

KINH LỰC TRANG NGHIÊM TAM-MUỘI

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này Thiện nam! Ông thấy thân của tất cả Như Lai chăng?

Đồng tử Trí Luân liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Đức Phật hỏi:

–Ông nói thấy là thấy những gì?

Bồ-tát Trí Luân bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy tất cả các Đức Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như cát sông Hằng. Ở mỗi cõi nước đó, con cũng thấy các Đức Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, tất cả đều ở trong nước của mình, mỗi vị đều nói pháp.

Đức Phật hỏi như vậy lần thứ hai và lần thứ ba, Bồ-tát Trí Luân cũng đáp như vậy. Đức Phật lại hỏi:

–Này Thiện nam! Ông thấy bàn tay phải của Như Lai chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Thưa thấy!

Đức Phật hỏi:

–Này Trí Luân! Ông nói thấy là thấy những gì?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy ngón tay, bàn tay phải của tất cả các Đức Phật Như Lai và từng vị ở cõi của mình nói các pháp cũng lại như vậy.

–Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện như vậy, ông nên biết là tâm ý và pháp của tất cả chúng sinh... Danh Như Lai này là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc của tất cả chúng sinh. Sắc Như Lai này, danh Như Lai này, sắc danh này là Như Lai Nhất thiết trí cũng gọi là Nhất thiết kiến.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai giảng nói chẳng thể nghĩ bàn về Như Lai

vi diệu tối đại, chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới Như Lai.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân, chẳng thể nghĩ bàn về Như Lai vi diệu tối đại, chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới Như Lai! Này Đồng tử Trí Luân! Ta ở dưới cây A-thuyết-tha, ngồi ngay thẳng tư duy, giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác xong, được Nhất thiết chủng trí.

Này Đồng tử Trí Luân! Ta phát tâm đó chẳng thể nghĩ bàn, vi diệu tối đại chẳng thể nghĩ bàn! Đây chính là cảnh giới của các Đức Phật Như Lai. Ta vào lúc đó, khởi ý niệm chẳng thể nghĩ bàn này xong, từ dưới cây A-thuyết-tha mà đứng dậy, chẳng gần, chẳng xa đối với cây này, nhất tâm quan sát kỹ càng, nhìn chín chắn, chẳng chớp mắt thì được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi đồ ăn thức uống khác. Như vậy trải qua bảy ngày bảy đêm thấy cây Bồ-đề A-thuyết-tha. Ta ngồi dưới gốc cây này rồi mà tất cả thế gian không thể tin Phật được Như Lai trí, được Tự tại trí, được Bất khả tư nghị trí, được Bất khả lượng trí, được Vô đẳng đẳng trí, được Bất khả số trí, được A-tăng-kỳ trí, được Đại trí, được Phật trí, được Nhất thiết chủng trí. Lại nữa, này Trí Luân! Đối diện với cây Bồ-đề A-thuyết-tha, chỗ đó đã có tháp tên là Bất thuấn nhãn thị, chính là cái tâm chẳng thể nghĩ bàn của ta. Thấy ta dưới cây Bồ-đề A-thuyết-tha đứng dậy, mắt chẳng nháy... cho đến bảy ngày được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi tưởng về món ăn khác. Đại Chi-đề đó thường được sự cúng dường của trời người.

Này Đồng tử Trí Luân! Như phương tiện này, ông nên biết, tức chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới thậm thâm của các Đức Phật Như Lai. Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân! Ông nay chớ khởi suy nghĩ như vầy: "Riêng một mình Như Lai giác ngộ Bồ-đề rồi, đối diện với cây A-thuyết-tha, dùng mắt chẳng nháy xem cây đó, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi đồ ăn thức uống khác, trụ bảy ngày đêm."

Này Đồng tử Trí Luân! Cẩn thận chớ khởi lên tâm như vậy! Vì sao? Vì đời quá khứ, tất cả mười phương chư Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri mà nay đã vào với tịch diệt Niết-bàn, các vị Như Lai đó cũng đều ngồi ở dưới cây Bồ-đề. Ngồi rồi, các vị đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí, đều phát tâm đó chẳng thể nghĩ bàn, tối đại chẳng thể nghĩ bàn và cảnh giới Như Lai thậm thâm của chư Phật, Phật đó cũng đều khởi lên tâm chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Từ cây Bồ-đề kia, các ngài từ dưới cây đứng dậy đi đến chỗ khác, dùng mắt chẳng chớp nhìn thẳng cây này thì được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi món ăn khác, trụ bảy ngày bảy đêm cũng lại như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Nếu đời vị lai, tất cả các Đức Phật Như Lai

mười phương cũng ngồi dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Nhất thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn... cho đến tối đại chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới Như Lai! Đức Phật Như Lai đó cũng phát tâm chẳng thể nghĩ bàn nghĩ đến cây Bồ-đề, xem cây bằng mắt nhìn chẳng chớp, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi tưởng món ăn khác, trụ bảy ngày đêm cũng lại như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Nếu hiện nay, các Đức Phật đang trụ thế ở tất cả mười phương... cho đến đang nói pháp thì các Đức Phật Như Lai đó cũng đó cũng ngồi dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí rồi, cũng nghĩ như vậy... cho đến tối đại chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới Như Lai! Các Đức Phật Như Lai đó được tâm chẳng thể nghĩ bàn rồi từ dưới cây Bồ-đề đứng dậy, dùng mắt chẳng chớp quan sát cây Bồ-đề, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi thức ăn thức uống khác, trụ bảy ngày bảy đêm cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Đức Như Lai và tất cả Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí rồi, khởi niệm như vậy chẳng thể nghĩ bàn, cũng quán như vậy, đối trước cây Bồ-đề, mắt nhìn chẳng chớp, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi thức ăn thức uống khác, hoặc trụ mười bốn ngày ở chỗ đó.

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Này Thiện nam! Chẳng phải tất cả Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đối trước cây Bồ-đề trụ bảy ngày bảy đêm, mắt chẳng nháy. Này Đồng tử Trí Luân! Có các Đức Phật Như Lai được giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi... cho đến vào tới Vô lậu Niết-bàn, ở trong thời gian chẳng thể nghĩ bàn này đã niệm cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn. Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này như vậy ông nên biết, các Đức Phật thường niệm cảnh giới của các Đức Phật chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới Như Lai tối đại chẳng thể nghĩ bàn!

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri nhiều ít ra sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Cảnh giới chư Phật y như cảnh giới của tất cả chúng sinh.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của tất cả chúng sinh nhiều ít?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Như vậy, cảnh giới của tất cả các Đức Phật, đây gọi là cảnh giới của tất cả chúng sinh. Lại nữa, này Trí Luân! Nay ông nên biết, cảnh giới của chư Phật và cảnh giới của tất cả chúng sinh, hai cảnh giới này là một pháp giới, không có sai khác.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Phật? Những gì là Pháp?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Nay ông nên biết, tất cả chúng sinh gọi là Phật pháp!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Ai là chúng sinh? Tại sao đó gọi là Phật?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ông nên biết, cõi chúng sinh nghĩa này chính là cảnh giới của Phật!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ta nay hỏi ông, ông cứ tùy ý mà đáp! Tại sao gọi là tâm? Vì nhân duyên gì Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tự thể tánh của tất cả chúng sinh là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại một lần nữa hỏi Đồng tử Trí Luân:

–Này Trí Luân! Ý ông thế nào? Ông biết trí tuệ của Như Lai ra sao?

Đồng tử Trí Luân liền đáp:

–Biết cảnh giới của tất cả chúng sinh nên trí tuệ của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đầy đủ!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ông nên biết, phương tiện như vậy thì vô lượng cảnh giới của chư Phật Như Lai cùng với cảnh giới của các chúng sinh là một! Nếu có cảnh giới của tất cả chúng sinh tức là cảnh giới của Phật! Như vậy tất cả cảnh giới của Như Lai và tất cả cảnh giới của chúng sinh là một cảnh giới, không hai, không khác.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được ý nghĩa lời nói của Đức Phật, biết được chư Phật chẳng khác chúng sinh, tất cả chúng sinh cũng tức là Như Lai.

Đức Phật khen Đồng tử Trí Luân:

–Hay thay! Hay thay! Này Đồng tử Trí Luân! Ông nay biết rõ ý nghĩa lời nói của Như Lai! Ông lại cũng từng ở chỗ Phật Thế Tôn nhiều vô lượng như cát sông Hằng, trong quá khứ, gieo trồng mọi cội gốc công đức, nghe giảng pháp môn vi diệu của Phật, suốt ngày đêm tu Bát-nhã ba-la-mật, đời đời được nghĩa biện tài, được pháp biện tài, được từ biện tài, được nhạo thuyết biện tài, vì các chúng sinh hỏi đáp, không bị chướng ngại.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Như Lai và các Đại Bồ-tát... có thể làm như vậy mà được thông đạt hiểu biết về Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí...?

Đức Phật liền bảo:

–Này Đồng tử Trí Luân, Ta ở trong Bát-nhã ba-la-mật chẳng loạn tâm thực hành. Này Đồng tử Trí Luân! Do chẳng loạn tâm thực hành Bát-nhã nên Đại Bồ-tát có thể làm như vậy mà được Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Phật trí, Đại trí, Nhất thiết chủng trí và hiểu biết như vậy.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Đức Như Lai và các vị Đại Bồ-tát... ở trong hạnh Bát-nhã ba-la-mật thực hành rồi, cũng chẳng xả tưởng, ở trong hạnh bất tưởng cũng chẳng phải tưởng chứng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Trong số này, các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì thực hành trong mắt (nhãn), hành trong sắc, hành trong tai (nhĩ), hành trong thanh (tiếng), hành trong tỷ (mũi), hành trong hương, hành trong lưỡi (thiệt), hành trong vị (mùi vị), hành trong thân, hành trong xúc, hành trong ý, hành trong pháp.

Đồng tử Trí Luân hỏi:

–Sao gọi là thực hành trong mắt, hành trong sắc, hành trong tai, hành trong thanh, hành trong mũi, hành trong hương, hành trong lưỡi, hành trong vị, hành trong thân, hành trong xúc, hành trong ý, hành trong pháp?

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Bồ-tát thực hành trong mắt, sắc thì ông nên biết, mắt này bị sắc làm trở ngại, tai bị thanh làm trở ngại, mũi bị hương làm trở ngại, lưỡi bị vị làm trở ngại, thân bị xúc làm trở ngại, ý bị pháp làm trở ngại!

Bồ-tát Trí Luân hỏi:

–Sao gọi là mắt bị sắc làm trở ngại... cho đến ý bị pháp làm trở ngại?

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Mắt duyên vào sắc nên tâm sinh hoan hỷ hay sinh khổ não, hoặc sinh bỏ đi hay nhận lấy, vì tâm chấp giữ nên khởi lên tham, sân, si. Nhân duyên hòa hợp tạo ra đủ những nghiệp của thân, miệng, ý. Tạo những nghiệp này rồi thì sinh vào địa ngục, ngã quỷ, súc sinh và A-tu-la, trời, người. Chúng sinh lấy sáu đường làm nơi nương tựa. Trong đó, quả báo của nhãn sắc sinh ra chịu sự báo đền này, nên người ngu si ở đời vị lai, khổ não tăng thêm. Như vậy qua lại tuần hoàn chẳng dứt. Do quả đó nên mọi khổ chẳng đoạn dứt. Vì sao? Vì ở trong luân chuyển chẳng thấy đường ra. Chúng sinh phàm phu ngu si điên đảo chẳng biết tai nhân duyên vào thanh... cho đến chẳng biết ý nhân duyên vào pháp như vậy. Nói rộng ra như trên. Người trí tuệ nên hết lòng quan sát kỹ càng mắt này: Mắt là ai vậy? Cái gì chính là mắt? Tìm kiếm nghĩa của mắt và nghĩa chẳng phải mắt. Rồi cứ như vậy tìm kiếm nghĩa của sắc, nghĩa của chẳng phải sắc... cho đến nghĩa và phi nghĩa của nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Tất cả đều tìm, đều không có đối tượng thấy.

Bậc trí tư duy kỹ như vậy rồi thì nghĩa của mắt chẳng thấy, chẳng phải nghĩa của mắt cũng chẳng thấy, nghĩa của mắt và phi nghĩa của mắt, tất cả chẳng thấy... cho đến nghĩa của sắc chẳng thấy, phi nghĩa của sắc cũng chẳng thấy, nghĩa của sắc và phi nghĩa của sắc, tất cả chẳng thấy. Như vậy, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp... nghĩa của pháp như vậy chẳng thấy, phi nghĩa của pháp cũng chẳng thấy, nghĩa của pháp, phi nghĩa của pháp cũng lại chẳng thấy. Người tu hành đó chẳng thấy mắt (nhãn), đã lìa khỏi nghĩa của mắt, cũng lại chẳng thấy chính là mắt, chẳng phải là mắt, chẳng thấy là sắc, chẳng thấy lìa khỏi sắc, cũng lại chẳng thấy là sắc, chẳng phải là sắc. Như vậy tai chẳng phải tai, tai chẳng phải chẳng phải tai. Tiếng chẳng phải tiếng, tiếng chẳng phải chẳng phải tiếng. Mũi chẳng phải mũi, mũi chẳng phải chẳng phải mũi. Hương chẳng phải hương, hương chẳng phải chẳng phải hương. Lưỡi chẳng phải lưỡi, lưỡi chẳng phải chẳng phải lưỡi. Vị chẳng phải vị, vị chẳng phải chẳng phải vị. Thân chẳng phải thân, thân chẳng phải chẳng phải thân. Xúc chẳng phải xúc, xúc chẳng phải chẳng phải xúc. Ý chẳng phải ý, ý chẳng phải chẳng phải ý. Pháp chẳng phải pháp, pháp chẳng phải chẳng phải pháp.

Lại nữa, mắt chẳng biết (giác), chẳng phải mắt cũng chẳng biết, mắt chẳng phải mắt cũng chẳng biết. Như vậy sắc chẳng biết, chẳng phải sắc cũng chẳng biết, sắc chẳng phải sắc cũng chẳng biết. Tai chẳng biết,

chẳng phải tai cũng chẳng biết, tai chẳng phải tai cũng chẳng biết. Tiếng chẳng biết, chẳng phải tiếng cũng chẳng biết, tiếng chẳng phải tiếng cũng chẳng biết. Mũi chẳng biết, chẳng phải mũi cũng chẳng biết, mũi chẳng phải mũi cũng chẳng biết. Hương chẳng biết, chẳng phải hương cũng chẳng biết, hương chẳng phải hương cũng chẳng biết. Lưỡi chẳng biết, chẳng phải lưỡi cũng chẳng biết, lưỡi chẳng phải lưỡi cũng chẳng biết. Vị chẳng biết, chẳng phải vị cũng chẳng biết, vị chẳng phải vị cũng chẳng biết. Thân chẳng biết, chẳng phải thân cũng chẳng biết, thân chẳng phải thân cũng chẳng biết. Xúc chẳng biết, chẳng phải xúc cũng chẳng biết, xúc chẳng phải xúc cũng chẳng biết. Ý chẳng biết, chẳng phải ý cũng chẳng biết, ý chẳng phải ý cũng chẳng biết. Pháp chẳng biết, chẳng phải pháp cũng chẳng biết, pháp chẳng phải pháp cũng chẳng biết. Như vậy lìa bỏ nhân duyên của mắt thì sắc chẳng sinh ra. Sắc chẳng sinh nên lìa khỏi mắt và sắc. Đã lìa khỏi mắt và sắc thì không có ái và cả chẳng ái. Như vậy là lìa khỏi ái và chẳng ái thì ở đâu mà lại có ái, chẳng ái sinh ra? Lìa khỏi ái, chẳng ái nên không hòa hợp. Hòa hợp không nên gọi là chẳng đắm trước, cũng gọi là không ngăn ngại. Ông nên biết, đó là trí không chướng ngại.

Sao gọi là trí không chướng ngại? Trí vô ngại là vô lượng mắt của tất cả chúng sinh, chính là Nhất thiết trí nhãn. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh, chính là Nhất thiết trí sắc. Như vậy, mắt của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí nhãn, sắc của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí sắc. Hai thứ pháp này là một, không khác. Đây chẳng phải giác vậy. Như vậy nhĩ thanh cho đến tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp, tất cả chẳng sinh. Nhân duyên lìa khỏi thì không có ái. Không có ái nên trong pháp chẳng vận hành. Vì pháp chẳng vận hành nên không chướng ngại. Lìa khỏi chướng ngại nên không có nhiễm trước. Không nhiễm trước vậy nên lìa khỏi chướng. Do lìa chướng nên trí vô ngại phát sinh. Nhân duyên trí nên vô lượng tâm của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí tâm vậy. Vô lượng pháp của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí pháp vậy. Như vậy tâm của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí tâm. Như vậy pháp của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí pháp. Hai thứ pháp này là một, không khác.

Này Đồng tử Trí Luân! Thực hành như vậy trong Bát-nhã ba-la-mật là thực hành trong phi tưởng, cũng là thực hành trong phi ly tưởng (chẳng phải lìa tưởng), cũng là chứng trong phi tưởng. Này Đồng tử Trí Luân! Đây gọi là tướng Bình đẳng trí của tâm tất cả chúng sinh, pháp của tất cả chúng sinh và Nhất thiết trí tâm, Nhất thiết trí pháp.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vô sinh là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của Như

Lai. Sáu thứ thức này, nghĩa của chúng ra sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Vô sinh là nhãn thức... rỗng không, vốn không có vật. Trong ấy, tìm kiếm một cái vật không có. Vậy nên chẳng sinh! Do chẳng sinh nên rỗng không, không có vật. Này Đồng tử Trí Luân! Ví như hư không xưa nay chẳng sinh ra mà chẳng sinh nên không có diệt, không diệt nên không có vật có thể lìa khỏi nên gọi là hư không! Như vậy tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp cũng chẳng sinh. Chẳng sinh nên không diệt, cũng không lìa khỏi vật nên tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp giống như hư không, một loại, không khác.

Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp giống như hư không, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Như vậy chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải tịch diệt lìa, chẳng phải một, chẳng phải khác... hư không như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng phải động, chẳng phải loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Như vậy các Đức Phật Như Lai quá khứ, hiện tại và vị lai chẳng sinh, chẳng phải diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Đây gọi là pháp trụ, cũng gọi là pháp hành, như Như chẳng phải khác, như Như chẳng phải chẳng khác, như Như sáng rỡ thường trụ, không có dời, động, đồng một pháp giới.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bao nhiêu Đức Như Lai đã trải qua ở đời?

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Nhiều như cát sông Hằng!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Bao nhiêu Đức Như Lai sẽ lại sinh ra?

Đức Phật đáp:

–Này Trí Luân! Nhiều như cát sông Hằng!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Bao nhiêu Đức Như Lai hiện đang nói pháp?

Đức Phật đáp:

–Này Đồng tử Trí Luân! Cũng nhiều như cát sông Hằng!

Đồng tử Trí Luân một lần nữa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai quá khứ đã vào Niết-bàn thì thật khó nhìn thấy trở lại! Các Đức Phật vị lai chưa xuất hiện ở thế gian, chẳng thể dự kiến! Thế Tôn hiện tại chánh trụ giáo hóa chưa vào Niết-bàn, các Đức Phật đó Như như, chẳng phải khác Như như, chẳng phải chẳng khác Như như, thường hằng thường thường trụ, chẳng khác pháp. Ý nghĩa vấn đề ấy ra sao?

Nghe hỏi vậy rồi, Đức Phật đáp:

–Này Trí Luân! Ông nên biết, lời nói như vậy chính là pháp thế gian, chẳng phải Đệ nhất nghĩa! Trong pháp chân như có lời nói đó cũng chẳng phải lời nói có thể hiểu biết, chính là sự hiểu biết của trí lực Đức Phật. Này Đồng tử Trí Luân! Đây gọi là Phật trí. Sao gọi là lực trí? Như tất cả chúng sinh bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng nên tất cả chúng sinh bình đẳng. Như như chẳng khác Như như, chẳng phải chẳng khác Như như. Đây gọi là Đại Bồ-tát, Đệ nhất Như Lai lực. Nhân duyên lực đó nên xứ, phi xứ đều biết đúng như thật. Sao gọi là thị xứ phi xứ? Xứ có nhân duyên thì đây gọi là xứ, lìa khỏi nhân duyên thì đó gọi là phi xứ.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như đời quá khứ đã đều tận diệt, chẳng thể được thấy, chẳng thể được biết, chúng sinh quá khứ tạo ra ba hạnh nghiệp thì cũng lại quá khứ là có hay không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Trong đời vị lai, các pháp chưa sinh, chẳng thể được thấy, chẳng thể được biết, không có một vật, trong đời vị lai đó, ba hạnh nghiệp của chúng sinh có hay không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Trong đời hiện tại, hiện có chúng sinh có thể thấy, có thể biết. Ba nghiệp hạnh kia, chúng sinh có không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Sao gọi là có?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đời quá khứ tuy lại diệt rồi, nhưng ba nghiệp hạnh của các chúng sinh đã tạo chẳng mất. Lại nữa, vị lai tuy lại chưa có, chưa sinh, chưa thấy, chẳng hiểu, chẳng biết. Do nhân duyên nên trong đời vị lai, có ba nghiệp hạnh. Đời hiện tại hôm nay, do nhân duyên khởi nên chúng sinh sinh ra, tạo tác ba nghiệp. Như vậy đủ loại "hữu" và các nghiệp hạnh.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân! Trong đời quá khứ, có Nhất thiết chủng trí nên có Phật quá khứ. Trong đời vị lai, có Nhất thiết chủng trí nên có Phật vị lai. Trong đời hiện tại có các nhân duyên của Nhất thiết chủng trí nên có Phật hiện tại. Lại nữa, sao gọi là thị xứ, phi xứ? Lìa khỏi sự nương tựa nên không xứ, phi xứ.

Đức Phật nói rằng:

–Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như hư không quá khứ đều tận diệt, không quá khứ khác quá khứ?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì lìa khỏi sự nương tựa nên hư không quá khứ là xứ, phi xứ tận, chẳng tịnh, chẳng khác, chẳng động, pháp chẳng động.

Đức Phật nói:

–Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như hư không vị lai chưa sinh chưa nhìn, chẳng thấy, chẳng ghi nhận?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì lìa khỏi sự nương tựa như vậy nên thị xứ, phi xứ, vị lai chẳng khác quá khứ, chẳng động, pháp chẳng động vậy. Như vậy hư không hiện tại chẳng tận, chẳng khác, chẳng diệt, chẳng động, pháp chẳng động.

–Này Đồng tử Trí Luân! Như vậy các Đức Phật Như Lai quá khứ chẳng nương tựa nên chẳng tận, chẳng đi, chẳng khác, chẳng diệt, chẳng động, pháp chẳng động. Như vậy, các Đức Phật Như Lai vị lai chẳng nương tựa nên chưa sinh, chưa có, cũng chẳng phải nương nhau hòa hợp mà có, chẳng phải chỗ khác có, chẳng phải động, chẳng phải pháp động. Như vậy, các Đức Phật Như Lai hiện tại trụ ở hạnh chân thật, liễu đạt thấy thường thường trụ, chẳng động, thị xứ, phi xứ chư Phật Như Lai đều biết như thật.

Này Đồng tử Trí Luân! Đại Bồ-tát nên biết, đây gọi là Đệ nhất xứ lực của chư Phật. Nhân duyên lực đó mà trí Phật đã thông đạt.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả thế gian không có thể tin việc này của Như Lai. Lại nữa, chủng trí của Phật giống như hư không, một loại không khác, chẳng sinh, chẳng già, chẳng chết, chẳng loạn, chẳng phải vị lai sinh, chẳng phải phiền não, chẳng phải tịch diệt, trong thể tính chân thật của pháp giới thì trụ ở Như như bình đẳng? Pháp như vậy, Phật chuyển pháp luân, thấy các chúng sinh sinh, già, bệnh, chết? Chỗ kia sinh phiền não, tịch diệt, nghiệp nhân, nghiệp quả?

Nghe hỏi điều đó rồi, Đức Phật đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả thế gian không có thể tin, quả thật khó tin! Trong vấn đề này chỉ riêng một mình Như Lai chứng biết! Lại nữa, các vị Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển... đã từng ở chỗ vô lượng Đức Phật quá khứ gieo trồng mọi gốc đức mới có thể tin điều này. Này Đồng tử Trí Luân! Chỗ này như vậy là rất khó tin. Nếu có Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã giác ngộ Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí thì này Đồng tử Trí Luân, đây gọi là tất cả thế gian chẳng thể tin như hư không không có khác của Như Lai. Tất cả chúng sinh, tất cả pháp, Như Lai nói pháp và chuyển pháp luân nói về có sinh, trong vấn đề ấy cũng không có sự sinh có thế nói. Nói về việc già cũng không có già. Nói về việc tai họa cũng không có tai họa. Nói về việc chết cũng không có chết. Nói về việc lậu cũng không có lậu. Nói chẳng phải sinh đó thì việc chẳng phải sinh đó cũng lại là không. Nói nhiễm phiền não thì việc nhiễm cũng không. Nói về tịch diệt thì tịch diệt cũng không. Nói về Niết-bàn thì cũng không có chúng sinh vào Niết-bàn.

Này Đồng tử Trí Luân! Đây là Như Lai mà tất cả thế gian không thể tin, khó tin. Tất cả chúng sinh vốn không có danh chỉ giả danh mà nói, vốn không ngôn ngữ chỉ giả lời để nói, vốn không văn tự chỉ giả lập văn tự thôi. Vì sao? Vì nhờ văn tự câu nói mà tất cả thế gian đủ thứ sai biệt đều có thể được biết vậy. Này Đồng tử Trí Luân! Danh tự, các câu cú của tất cả pháp đó, tất cả trước không có, nay giả nói có.

Này Đồng tử Trí Luân! Pháp luân của Như Lai cũng lại như vậy, trước không, nay có. Này Đồng tử Trí Luân! Các Đức Phật Như Lai chuyển đến pháp luân vì hai nhân duyên sự việc lớn lao nên chuyển.

Những gì là hai nhân duyên sự việc lớn lao? Khi Như Lai Thế Tôn chuyển pháp luân thì một là tăng thêm chúng sinh, hai là tăng thêm pháp. Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Chúng sinh có sinh ra, điều này có

thể nói chăng?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại bảo Đồng tử Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Nếu các chúng sinh là chẳng thể sinh thì pháp là có thể sinh, có nói được chăng?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Tên chúng sinh lìa khỏi nhân duyên thì tướng chúng sinh cũng chẳng phải sinh. Tướng chúng sinh chẳng phải sinh nên tất cả pháp, tất cả tướng pháp cũng lại chẳng sinh. Pháp chẳng sinh này gọi là Nhất thiết trí. Do lực của Nhất thiết trí tuệ đó nên nghe đến danh hiệu Thích-ca Như Lai rồi, tam thiên đại thiên thế giới này, chấn động sáu cách. Đang khi đó cõi nước của tất cả chư Phật mười phương đều chấn động. Như vậy ở trong chúng của các thế giới Đức Phật xuất hiện hoa sen lớn, mỗi mỗi đều che khắp.

Này Đồng tử Trí Luân! Vô lượng mắt của tất cả chúng sinh như vậy là Nhất thiết trí nhãn. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh như vậy là Nhất thiết trí sắc. Như vậy tất cả mắt chúng sinh là Nhất thiết trí nhãn. Như vậy sắc của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí sắc. Hai thứ này, ông nên biết, là một chẳng phải hai. Pháp giới như vậy là tất cả chúng sinh thọ, tất cả chúng sinh tưởng, tất cả chúng sinh hành, tất cả chúng sinh thức, tất cả chúng sinh danh. Danh này là danh Như Lai. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh nhập vào sắc ấm gọi là Như Lai sắc. Sắc này gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết kiến, cũng gọi là Nhất thiết thức Nhất thiết trí. Vậy nên Nhất thiết chủng trí chẳng chấp tướng của trí, cũng chẳng chấp trước trí. Đó gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết thức, cũng gọi là Nhất thiết kiến Phật nhãn. Như vậy thấy tất cả sắc cũng chẳng chấp giữ tướng. Mắt ta có thể thấy điều đó. Sắc như vậy... cho đến tâm, pháp, thức cũng như vậy. Như Lai chẳng dấy khởi: Đó là niệm, đó chẳng phải là thức, chẳng nghĩ như vầy chính là thức của ta. Vì sao? Vì nhãn chẳng phải thấy rõ, sắc chẳng phải biết, cũng chẳng phải biết sự việc... cho đến chẳng phải biết tâm, chẳng phải biết pháp. Tất cả việc thấy của mắt là Như Lai thấy là Nhất thiết trí thấy. Tất cả tiếng vang ứng trong tai là tất cả tiếng nghe. Tất cả hơi xông trong mũi là tất cả hương ngửi. Tất cả vị nếm trong lưỡi là tất cả vị biết. Tất cả xúc chạm trong thân là tất cả cảm giác. Tất cả thức duyên trong ý là

tất cả pháp có được.

Lại nữa, Như Lai nghĩ như vầy: Tất cả các sắc trong mắt đều thấy. Tất cả các tiếng trong mắt đều nghe. Tất cả các hương trong mắt đều ngửi. Tất cả các vị trong mắt đều nếm. Tất cả các xúc trong mắt đều nhận biết. Tất cả các pháp trong mắt đều duyên theo. Như vậy, này Trí Luân! Trong tâm của Như Lai, tất cả sắc thấy, tất cả tiếng nghe, tất cả hương ngửi, tất cả vị nếm, tất cả xúc giác, tất cả pháp duyên, tất cả chúng sinh thuận, Nhất thiết chủng trí có thể tạo tác nhân duyên trí như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện như vậy, ông nên biết, Như Lai cũng là Nhất thiết trí, cũng là Nhất thiết trí kiến, cũng là Nhất thiết thức.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được nghĩa lý trong lời nói Đức Phật là: Mắt cũng Nhất thiết chủng trí của Như Lai, sắc cũng Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Như vậy nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp cũng đều là Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Vậy nên, Như Lai là Nhất thiết thức, Nhất thiết kiến, Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này Thiện nam! Ông thấy những gì là nhân duyên Nhất thiết thân của Như Lai, Nhất thiết trí, pháp trí bình đẳng? Đó là Nhãn trí, nhãn phiền não trí, nhãn tịch diệt trí, nhãn phiền não tịch diệt trí; nhĩ trí, nhĩ phiền não trí, nhĩ tịch diệt trí, nhĩ phiền não tịch diệt trí; tỷ trí, tỷ phiền não trí, tỷ tịch diệt trí, tỷ phiền não tịch diệt trí, thiệt trí, thiệt phiền não trí, thiệt tịch diệt trí, thiệt phiền não tịch diệt trí; thân trí, thân phiền não trí, thân tịch diệt trí, thân phiền não tịch diệt trí; ý trí, ý phiền não trí, ý tịch diệt trí, ý phiền não tịch diệt trí của Đại Bồ-tát và tất cả chúng sinh.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả các Tỳ-kheo, tất cả Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói pháp, hoan hỷ phụng hành.

-oOo-

SỐ 648

KINH TỊCH CHIẾU THẦN BIẾN TAM-MA-ĐỊA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Tráng.

Tôi nghe như vầy:

Thuở nọ, Đức Phật ngụ tại núi Linh thứu, thành Vương xá cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo và chúng Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trần trong mười ức cõi Phật đều hội đủ. Tên của các vị là: Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Chế Đa Lôi Âm, Bồ-tát Hồng Liên Hoa Thủ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Viễn Trần Dũng Mãnh, Bồ-tát Đoạn Chư Ác Thú, Bồ-tát Trí Thượng Trí, Bồ-tát Bảo Thượng Trí, Bồ-tát Hữu Tình Thượng Trí, Bồ-tát Hương Hoa Thượng Trí, Bồ-tát Nhật Thượng Trí, Bồ-tát Nguyệt Thượng Trí, Bồ-tát Ly Cấu Thượng Trí, Bồ-tát Kim Cang Thượng Trí, Bồ-tát Viễn Trần Thượng Trí, Bồ-tát Biến Chiếu Thượng Trí, Bồ-tát Minh Tràng, Bồ-tát Cao Tràng, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Vô Trước Tràng, Bồ-tát Hương Hoa Tràng, Bồ-tát Ly Cấu Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Nguyệt Tràng, Bồ-tát Viễn Trần Tràng, Bồ-tát Biến Chiếu Tràng, Bồ-tát Trì Oai Quang, Bồ-tát Bảo Oai Quang, Bồ-tát Đại Tuệ Oai Quang, Bồ-tát Trí Kim Cang Oai Quang, Bồ-tát Ly Cấu Oai Quang, Bồ-tát Nhật Oai Quang, Bồ-tát Nguyệt Oai Quang, Bồ-tát Phước Sơn Oai Quang, Bồ-tát Trí Chiếu Oai Quang, Bồ-tát Đẳng Thắng Oai Quang, Bồ-tát Trì Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Hồng Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Công Đức Thanh Tịnh Tạng, Bồ-tát Pháp Ấn Tạng, Bồ-tát Biến Chiếu Tạng, Bồ-tát Tề Tạng, Bồ-tát Hồng Liên Hoa Thắng Tạng, Bồ-tát Nhật Nhãn, Bồ-tát Thanh Tịnh Nhãn, Bồ-tát Ly Cấu Nhãn, Bồ-tát Vô Trước Nhãn, Bồ-tát Phổ Kiến Nhãn, Bồ-tát Thiện Lợi Nhãn, Bồ-tát Kim Cang Nhãn, Bồ-tát Bảo Nhãn, Bồ-tát Hư Không Nhãn, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Pháp Giới Quang Ảnh Mạt Ni Châu Quan, Bồ-tát Diệu Giác Quan, Bồ-tát Biến Chiếu Quan, Bồ-tát Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ-tát Xuất

Hiện Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ-tát Phổ Biến Chiếu Quan, Bồ-tát Vô Năng Thắng Quan, Bồ-tát Đẳng Phú Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Tòa Quan, Bồ-tát Phổ Châu Pháp Giới Hư Không Quang Ảnh Quan, Bồ-tát Phạm Chủ Đảnh Kế, Bồ-tát Long Chủ Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Phật Hóa Quang Ảnh Đảnh Kế, Bồ-tát Diệu Giác Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Thanh Mạt-ni Châu Vương Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Tam Thế Bình Đẳng Âm Thanh Đảnh Kế, Bồ-tát Đại Quang, Bồ-tát Ly Cấu Quang, Bồ-tát Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Bồ-tát Viễn Trần Quang, Bồ-tát Minh Quang, Bồ-tát Nhất Thiết Như Lai Thần Biến Quang Ảnh Mạt-ni Tràng Vương Mạt Ni Bảo Võng Đẳng Phú Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Như Lai Pháp Luân Âm Thanh Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Như Lai Phóng Đại Quang Luân Mạt-ni Bảo Châu Lôi Âm Đảnh Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Không Trung Chúng Tạp Hiển Chiếu Mạt-ni Bảo Châu Trang Nghiêm Đảnh Kế, Bồ-tát Pháp Quang, Bồ-tát Tịnh Quang, Bồ-tát Nhật Nguyệt Quang, Bồ-tát Thần Biến Quang, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Phước Đức Cao Tràng, Bồ-tát Trí Tuệ Cao Tràng, Bồ-tát Thần Thông Cao Tràng, Bồ-tát Quang Minh Cao Tràng, Bồ-tát Hương Hoa Cao Tràng, Bồ-tát Mạt-ni Cao Tràng, Bồ-tát Giác Tuệ Cao Tràng, Bồ-tát Phạm Cao Tràng, Bồ-tát Phổ Chiếu Cao Tràng, Bồ-tát Phạm Thanh, Bồ-tát Trì Hống Thanh, Bồ-tát Hải Thanh, Bồ-tát Thế Chủ Thanh, Bồ-tát Chư Đại Sơn Vương Hổ Tương Kích Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Giới Biến Mãn Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Thanh, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Ma Luân, Bồ-tát Đại Bi Lý Thú Vân Lôi Thanh, Bồ-tát An Úy Nhất Thiết Chúng Sinh Khổ Thanh, Bồ-tát Pháp Dũng, Bồ-tát Thắng Dũng, Bồ-tát Trí Dũng, Bồ-tát Phước Diệu Cao Dũng, Bồ-tát Đức Tuệ Dũng, Bồ-tát Danh Xưng Dũng, Bồ-tát Phổ Chiếu Dũng, Bồ-tát Đại Từ Dũng, Bồ-tát Trí Hiện Dũng, Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Dũng, Bồ-tát Quang Thắng, Bồ-tát Diệu Thắng, Bồ-tát Sinh Thắng, Bồ-tát Biến Chiếu Thắng, Bồ-tát Hư Không Thắng, Bồ-tát Bảo Thắng, Bồ-tát Cao Tràng Thắng, Bồ-tát Trí Thắng, Bồ-tát Cao Chủ Vương, Bồ-tát Thế Chủ Vương, Bồ-tát Phạm Chủ Vương, Bồ-tát Sơn Chủ Vương, Bồ-tát Bất Động Chủ Vương, Bồ-tát Tôn Chủ Vương, Bồ-tát Diệu Giác Chủ Vương, Bồ-tát Tịch Tĩnh Âm, Bồ-tát Vô Trước Âm, Bồ-tát Trì Thanh Âm, Bồ-tát Hải Triều Âm, Bồ-tát Bổn Nguyện Giác Âm, Bồ-tát Đạo Tràng Thanh Âm, Bồ-tát Trí Cao Giác, Bồ-tát Hư Không Giác, Bồ-tát Ly Cấu Giác, Bồ-tát Vô Trước Giác, Bồ-tát Giác Ngộ Giác, Bồ-tát Chiếu Tam Thế Giác, Bồ-tát Bảo Giác, Bồ-tát Quảng Giác, Bồ-tát Phổ Minh Giác, Bồ-tát Chiếu Pháp Giới Lý Thú Giác… các Bồ-tát ấy đều là những bậc đứng đầu.

Lại có các Đại Bồ-tát nhiều như số bụi trần trong mười ức cõi Phật, tất cả chư vị ấy đều trụ ở quả vị không thoái chuyển, đã thành tựu ở vô lượng cõi hư không, thành tựu sự bình đẳng không chướng ngại khắp pháp giới, tin hiểu quả Dị thục do nghiệp mà khởi, tin hiểu các quả báo tùy nhân duyên mà khởi, do ấn chân như khởi lên ấn thành tựu tất cả pháp, tánh trí bình đẳng, thấy rõ các pháp giống như ánh sáng và hình ảnh, tánh bình đẳng nên thấy các pháp, giống như tiếng vang của âm thanh, thông đạt tánh bình đẳng. Tất cả chư vị ấy đều đã chứng đắc định giải thoát thù thắng không thể nghĩ bàn, an trụ và thực hành các Tam-muội, có thể an trụ đưa đến vô biên sắc thân chư Phật, trọn vẹn các Tam-muội, trong mỗi lỗ chân lông có thể thị hiện tất cả các cõi Phật, trong mỗi lỗ chân lông có thể thị hiện ra sự lâm chung, sự sinh khởi, ra khỏi bào thai hoặc xuất gia, dùng phương tiện thị hiện các hạnh khổ khó làm, đến tòa Bồ-đề, hàng phục quân ma, thành Bậc Đẳng Chánh Giác, vận chuyển bánh xe chánh pháp, cuối cùng lại thị hiện nhập đại Niết-bàn, một lần ngồi kiết già là thành tựu. Có thể dùng trí biết hết tất cả các thế giới khắp mười phương, thị hiện một Đức Như Lai nơi chúng hội của tất cả các Đức Như Lai trong tất cả các thế giới khắp mười phương. Đối với một Đức Như Lai trong chúng hội thì có thể thị hiện tất cả chư Như Lai, dùng phương tiện thiện xảo để giảng nói vô số các pháp, thấu đáo bờ bến không cùng tận của tất cả các pháp, thể nhập vào vô số các huyễn vọng, hiển hiện khắp vô biên vô số các kiếp của chúng sinh. Đối với tự thân thì có khả năng ngộ nhập, dùng phương tiện khéo léo hiểu rõ tất cả các thân của chúng sinh, trong một thân cũng có khả năng hội nhập khắp cả, dùng phương tiện thiện xảo để thông đạt, an trú vào tất cả các thân của chư Như Lai. Trong thân Phật cũng có khả năng thể nhập khắp cả, hiện bày tất cả các thân của chư Như Lai, dùng phương tiện thiện xảo không bỏ sót một chúng sinh nào. Trong tự thân thì thể nhập khắp nơi, đều dùng phương tiện khéo léo để thị hiện nơi tất cả thế giới khắp mười phương. Trong một Pháp thân lại thị hiện khắp tất cả, biến khắp chúng sinh trong ba cõi, có khả năng dùng một thân thể nhập vào Tam-muội, thị hiện ra vô biên thân chúng sinh. Trong một thân, hiện bày chứng quả vị Đẳng giác, có khả năng hiển hiện các thân giống như thân của tất cả chúng sinh. Ở trong thân của tất cả chúng sinh, có khả năng thị hiện ra một thân; lại có thể trong một thân, thị hiện khắp tất cả thân chúng sinh, trong thân chúng sinh có khả năng hiện ra Pháp thân, trong Pháp thân hiện ra thân chúng sinh. Trong tất cả các nguyện của Bồ-tát có khả năng ngộ nhập vào vô nguyện phương tiện thiện xảo vững chắc, có thể vì chúng sinh mà thị hiện chư Phật chứng đắc đạo quả Chánh đẳng giác, nơi chỗ nguyện lực mà thị hiện chứng quả vị vô

lượng, vì muốn thành tựu cho các chúng sinh mà tùy theo sự ứng hợp để giáo hóa, có thể thị hiện đạo quả Vô thượng Bồ-đề, có khả năng bặt dứt tất cả các kiếp số, không có ước nguyện. Đối với tất cả chúng sinh mà thị hiện sự tự tại của nguyện lực, chuyển đổi thân thức, kiến lập thân trí tuệ, thị hiện sự đoạn diệt của thân khắp nơi, làm cho ước nguyện của chúng sinh được viên mãn, hiện bày khắp tất cả chúng sinh khiến họ thành tựu nguyện rộng lớn. Trong mỗi thế giới đều thị hiện sự thực hành hạnh Bồ-tát không hề chấm dứt suốt trong tất cả các kiếp số, dùng năng lực thệ nguyện rộng lớn nên nơi mỗi lỗ chân lông có thể hiện bày tất cả các cõi Phật, nơi vô số vô số thế giới. Trong mỗi thế giới thị hiện đủ các thân thành tựu quả vị Đẳng chánh giác, đối với một câu pháp thì hiện bày giảng nói đầy đủ, biến khắp tất cả pháp giới, có thể rưới xuống dòng pháp rộng lớn, khởi lên vị cam lồ vi diệu, các ánh sáng giải thoát hiển hiện chiếu soi khắp nơi. Tiếng sấm của pháp chân thật làm chấn động, khiến tất cả các cõi chúng sinh đều trọn vẹn nguyện rộng lớn, hội nhập vào sự giải thoát tịch tĩnh, có thần thông trí tuệ sáng suốt, chỉ tạm khởi tâm để hành hóa khắp các cảnh giới. Ở nơi chỗ sinh tử xoay vần của chúng sinh trong tất cả thế giới khắp mười phương mà thị hiện thân tướng sai biệt của tất cả chúng sinh đã sinh ra, không bị chướng ngại. Trí tự biết tâm mình và có trí biết tâm người khác, trí biết tâm một chúng sinh và biết về sự vận hành nơi tâm của tất cả chúng sinh đều đạt được thiện xảo; trong khoảng một sát-na thể nhập vào trí mười lực vi diệu của Như Lai đều đạt được thiện xảo. Trí hội nhập vào tất cả các kiếp số trong ba đời mà không hề chướng ngại, trí hiện bày sự tiếp nối vi diệu của chúng sinh đều được thiện xảo; trong khoảng sát-na nhất tâm, thị hiện nơi lưu chuyển của tất cả chúng sinh ở tất cả các thế giới khắp mười phương, đều được thiện xảo. Lại có thể nghĩ đến tất cả chúng sinh không hề bỏ sót, trí vi diệu thấy rõ sự tạo nghiệp của tất cả chúng sinh đều được thiện xảo. Đối với tiếng nói phát ra của một chúng sinh mà dùng trí vi diệu để hội nhập, thị hiện ra tiếng nói của tất cả chúng sinh đều được thiện xảo, duyên theo một thân để hiện bày các thân khắp tất cả các thế giới đều được thiện xảo. Ở nơi chúng hội của một Đức Như Lai mà hội nhập, thị hiện sự thuyết pháp, thọ trì nơi chúng hội của tất cả chư Như Lai, đều được thiện xảo. Nơi chúng hội của tất cả chư Như Lai mà hội nhập, hiện bày sự thuyết pháp, thọ trì nơi chúng hội của một Đức Như Lai đều được thiện xảo; đạt được tất cả Đà-la-ni vi diệu, thể nhập an trú vào biện tài quyết định khéo léo, giảng nói hợp với căn tánh của tất cả chúng sinh đều được thiện xảo. Dùng một tâm chúng sinh làm đối tượng duyên dựa rồi hiện bày vô số sự chứng đắc đại Bồ-đề, là trí giác ngộ cho

tất cả chúng sinh đều được trí thiện xảo. Dùng âm thanh một lời nói để giảng dạy khiến tất cả thế giới đều hiểu rõ, tùy theo sự ưa thích khác nhau của tất cả chúng sinh mà hiển bày cho họ không gián đoạn đều đạt được thiện xảo. Dùng nhất tâm tùy theo từng ý niệm mà thể nhập vào kiếp số không cùng tận của tất cả chúng sinh, hiển hiện tất cả nghiệp quả Dị thục đã tạo tác, tùy theo sự ứng hợp của chúng sinh mà mở bày, khiến họ hiểu rõ, đều đạt được thiện xảo. Làm trang nghiêm tất cả các thế giới đều đạt được thiện xảo. Thể nhập khéo léo vào tất cả các đời, có tánh giác bình đẳng đối với tất cả chư Phật, tự lập hạnh nguyện rộng lớn của Bồ-tát, thông đạt khắp cả, phóng ánh sáng pháp đều đạt được thiện xảo. Có khả năng khiến vô số thế giới hội nhập vào một hạt bụi trần cực nhỏ, đều được thiện xảo. Có thể khiến một hạt bụi trần cực nhỏ chứa hết tất cả các thế giới, đều được thiện xảo; ở nơi một cõi Phật, thị hiện khắp tất cả các cõi Phật, đều đạt được thiện xảo. Lấy nước trong tất cả các biển chứa vào một lỗ chân lông, qua lại trong vô lượng thế giới nhưng không làm tổn thương chúng sinh, đều được thiện xảo. Khiến vô số thế giới hiện có hội nhập vào tự thân, hiện bày sự tạo tác của tất cả chúng sinh, đều được thiện xảo. Có thể đem vô số không thể lường xét, không thể tính kể, không có giới hạn, không thể nói hết các núi chúa Thiết vi, núi Thiết vi và các núi chúa khác để vào một lỗ chân lông, đến đi khắp tất cả thế giới nhưng không hề làm chúng sinh kinh sợ, đều đạt được thiện xảo. Dồn vô số vô số kiếp thành một kiếp, có thể kéo dài một kiếp thành vô số vô số kiếp, hiện bày sự thành hoại, sai khác trong ấy đều đạt được thiện xảo. Tùy sự ứng hợp của chúng sinh mà giáo hóa cho họ, ở trong một cõi nước mà hiện bày khắp nơi, tùy theo từng nơi mà hiện ra tai họa về nước, hoặc hiện bày tai họa về lửa hoặc tai họa về gió, đều được thiện xảo. Dùng ngón chân phải để đẩy vô số vô lượng thế giới mà không làm tổn hại chúng sinh, đều được thiện xảo. Tất cả đều đã an trụ nơi địa Pháp vân, có thể nắm giữ, giáo hóa cho chúng sinh khắp mười phương, những nơi có tai ương, lo buồn, đói khát, nguy hiểm, đều được thiện xảo mà không làm tổn hại các chúng sinh khác. Dùng năng lực thần thông chư Phật xuất hiện nơi các cõi nước không có Phật, vô lượng vô biên công đức đều được thành tựu như vậy. Lại cùng năm trăm vị Đại Bồ-tát hội đủ, Bồ-tát Hiền Hộ là vị đứng đầu, tất cả đều an trụ ở quả vị không thoái chuyển.

Bấy giờ, trong thành Phệ-xá-ly có Đồng tử Lê-triếp-tỳ tên là Bảo Khoáng cùng với hai vạn một ngàn đồng tử Lê-triếp-tỳ hội đủ, tất cả đều cùng nhau đi đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ dưới

chân rồi lui ngồi bên phải, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt và cung kính an trụ.

Trong thành Yết-xà có cư sĩ tên là Xa-ma cùng với năm trăm Ưu-bà-tắc hội đủ, tất cả đều cùng nhau đi đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ dưới chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt và cung kính an trụ.

Lại có cư sĩ tên là Thiện Điều Phục cùng năm ngàn cư sĩ hội đủ, tất cả cùng đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ dưới chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không rời mắt và cung kính an trụ.

Lại có cư sĩ tên là Thương Chủ cùng rất nhiều quyến thuộc hội đủ, tất cả đều đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ nơi chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt rồi cung kính an trụ.

Ở thành Chiêm-ba có con một trưởng giả tên là Thiện Tý, cùng tám vạn bốn ngàn người con của các trưởng giả hội đủ, tất cả đều đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ nơi chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt rồi cung kính an trụ.

Lại có một thiếu niên tên là Na-la-đạt-đa cùng năm trăm thiếu niên khác hội đủ, tất cả đều đến núi Linh thứu, chỗ cư ngụ của Đức Như Lai, đảnh lễ nơi chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt rồi cung kính an trụ.

Lại có thiếu niên tên là Lạc Dục cùng năm trăm thiếu niên khác hội đủ, tất cả đều đến chỗ của Đức Thế Tôn ở núi Linh thứu, đảnh lễ nơi chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt rồi cung kính an trụ.

Vua nước Ma-kiệt-đà tên là Vị Sinh Oán cùng năm ngàn người hội đủ, tất cả đều cỡi voi chúa Hộ tài đến chỗ Đức Như Lai nơi núi Linh thứu, đảnh lễ dưới chân rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Như Lai không chớp mắt rồi cung kính an trụ.

Lại có Thiên vương Đế Thích, Đại phạm Thiên vương chủ cõi Ta-bà, Tứ Hộ Thế vương, Thiên tử Đại Tự Tại, Thiên tử Nhật Nguyệt, Thiên tử Thiện Dũng Mãnh Tư, Thiên tử Tô-thất-lợi-ma và vô số vô biên Thiên tử không thể lường xét được, mỗi Thiên tử này lại cùng với vô số trăm ngàn ức Thiên tử quyến thuộc hội đủ, tất cả đều đến chỗ của Đức Như Lai ở núi Linh thứu, mỗi vị Thiên tử đều sắm sửa vô số vật dụng hảo hạng, tùy theo khả năng của mình để cúng dường Đức Như Lai rồi lui ra ngồi một bên,

chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt và cung kính an trụ.

Khi ấy, từ nơi mỗi tướng tốt ở mỗi lỗ chân lông của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng đủ màu sắc nhiều như số vi trần cực nhỏ trong mười cõi Phật, mỗi ánh sáng này chiếu khắp mười phương, ở mỗi phương lại phân ra cõi Phật, rồi chiếu đến khắp các thế giới bằng số bụi trần cực nhỏ trong ức cõi nước. Từ một thế giới có trăm ngàn ức vô số Bồ-tát triệu tập đến, mỗi Bồ-tát này đều ngồi trên đài báu quý giá, rộng lớn trăm ức do-tuần, lầu gác báu bao quanh, trang hoàng bằng báu trân châu Ma-ni, có cờ, phướn, lọng trang nghiêm, trăm ngàn ức, vô lượng vô số Thiên nữ không thể lường xét được cùng đến chỗ của Đức Như Lai nơi núi Linh thứu, tất cả đều đảnh lễ nơi chân, đem mây hoa, mây báu, mây vải vóc, mây chiên-đàn phúc hành kiên cố, mây các loại âm nhạc, ca múa, khen ngợi… nơi các cõi nước của chư Thiên rải xuống để cúng dường, rồi lui ra ngồi một bên, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn không chớp mắt và cung kính an trụ.

Bấy giờ, những bậc có oai đức rộng lớn khắp tam thiên đại thiên thế giới như Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ Thế, Nhân phi nhân và các chúng Bồ-tát đều an trụ, thậm chí không có khoảng trống nào bằng đầu sợi lông mà chẳng đầy khắp.

Lúc ấy, trong chúng có Bồ-tát Hiền Hộ rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày một vai, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có một ít điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Cúi xin chấp thuận cho con.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này Bồ-tát Hiền Hộ! Ông muốn hỏi điều gì thì hãy tùy ý, Như Lai sẽ giải đáp khiến ông được hoan hỷ.

Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do ở đâu, do thực hành gì, do quy tắc nào, do căn lành gì, do siêng năng như thế nào, do nương tựa vào đâu, do trí tuệ khéo léo như thế nào, do trí vi diệu nào, do nhớ nghĩ điều gì, do hướng đến đâu, do ai hướng dẫn, do giữ gìn điều chân thật nào, do mặc áo giáp gì mà khiến chúng Đại Bồ-tát không hề thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và càng tăng trưởng dũng mãnh đối với đạo quả ấy?

Thế nào là Như Lai luôn siêng năng hành hóa dũng mãnh? Thế nào là trí tuệ vi diệu của Như Lai? Thế nào là tuệ rộng lớn và phương tiện khéo léo bằng trí tuệ? Thế nào là giới thanh tịnh? Thế nào là đầy đủ ý niệm, không quên mất những pháp đã nghe? Thế nào là chánh niệm biết rõ những

căn lành đã tạo trong kiếp trước? Đạt được thiện xảo ở kiếp trước như thế nào để có thể giáo hóa cho tất cả chúng sinh? Thế nào là thông đạt trọn vẹn về sự thù thắng của các căn? Thế nào là đầy đủ tướng tốt, được gặp Phật, nghe pháp và cúng dường chúng Tăng? Thế nào mà ở thế giới khác nhưng có thể thấy vô biên cõi nước của chư Phật, nghe pháp của chư Phật, gìn giữ, thông suốt tất cả và giảng nói rộng rãi cho người khác? Làm thế nào để có khả năng thiêu đốt tất cả các căn bất thiện giống như ngọn lửa? Làm thế nào để đạt được tất cả các pháp thiện giống như ánh trăng? Làm thế nào để nắm giữ tất cả các căn lành thù thắng ví như núi chúa? Làm thế nào để kham nhẫn sâu xa không thể phá hoại giống như kim cang? Làm thế nào để không sợ hãi như đỉnh núi? Làm thế nào đạt được âm thanh trong trẻo, biện tài vô ngại? Làm thế nào để học rộng hiểu nhiều trọn vẹn, bẻ gãy tất cả các pháp, đạt được thiện xảo? Làm thế nào để có được khuôn mặt thanh tú, thường mỉm cười, không hề nhăn nhó? Làm thế nào xa lìa ganh ghét? Làm thế nào để âm thanh nói pháp vang khắp vô biên thế giới? Làm thế nào đem vô biên vô số thế giới để vào một lỗ chân lông mà chúng sinh trong các cõi ấy không hề biết rõ?

Hôm nay, chúng con nên làm gì để đạt được những điều ấy? Chỉ có Đức Như Lai mới có thể thông đạt được. Làm thế nào mà tất cả chư Như Lai khắp mười phương ở trong chúng hội có thể hiện bày khiến thành tựu cho các chúng sinh nhưng không rời chỗ ở? Làm thế nào để hiển hiện nơi một lỗ chân lông từ khi ẩn mất nơi cung trời Đâu-suất rồi nhập thai, đản sinh, vượt thành xuất gia, thị hiện tu hành khổ hạnh, đến tòa Bồ-đề hàng phục quân ma, thành Bậc Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp vi diệu, nhập Đại Niết-bàn và chánh pháp đang tồn tại? Làm thế nào để tâm biết rõ khắp sự vận hành nơi tâm của tất cả chúng sinh trong khoảng một sát-na?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Hiền Hộ! Hôm nay, ông đã thưa hỏi Như Lai về những ý nghĩa sâu xa như vậy. Ông thực hành những hạnh này vì muốn làm lợi ích cho nhiều chúng sinh, vì muốn nhiều chúng sinh được an lạc, vì thương xót chúng sinh ở thế gian, làm lợi ích lớn khiến hàng trời, người được an lạc nên nay ông đã thành tựu lòng bi rộng lớn.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ giảng nói rõ ràng cho ông.

Đại Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe!

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Bồ-tát Hiền Hộ! Có Tam-muội tên là Tịch chiếu thần biến Bồ-tát sở hành Phật địa sở nhiếp, Đại Bồ-tát nào an trụ trong Tam-muội này thì đạt được lợi ích như vậy và có được vô lượng công đức thù thắng khác.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Thế nào gọi là Tam-muội Tịch chiếu thần biến? Nghĩa là biết như thật về tướng thông đạt của tất cả các pháp, thông đạt tướng không điên đảo, thông đạt tướng điên đảo, làm tăng trưởng tướng, làm giảm bớt tướng điên đảo, không chấp nơi Địa mình an trụ, không nắm giữ Địa người khác an trụ, không nương nhờ mạng sống, luôn tự tại trong sinh tử, biết khắp tất cả các pháp, lúc nào cũng tu tập theo Chỉ và Quán. Quán về nghiệp nên hiện tại tâm luôn an trụ, niệm không tán loạn, tầm và tứ tịch tĩnh, xa lìa pháp ác, gần gũi pháp lành, ngăn chận tham dục, sân hận và ngu si, trừ bỏ vô minh, tích chứa, gần gũi trí tuệ, biết rõ về nhân quả, xa lìa tăm tối, chấm dứt ái, đoạn trừ hết hỷ và tham, được Phật thọ ký, thông suốt giáo pháp, tin sâu xa nơi chúng Tăng, lời nói không gây chia rẽ mà luôn hòa hợp với ý thâm sâu, hướng đến sự buông xả: lời nói cực hay và khéo léo, tướng mạo trang nghiêm, xa lìa mùi vị đắm nhiễm, không làm các điều ác, không nhờ vào sự giúp đỡ, thoát khỏi ràng buộc: đối với những việc vặt vãnh ở thế gian không khởi tâm ưa thích, thấy ở trong sinh tử là vô cùng tai họa, biết được công đức thù thắng của Niết-bàn. Do có sự an lạc đối với ý thù thắng nên thích nhập Niết-bàn, không có sự dua nịnh, không lừa dối, không giả tạo, không nói dối, không hiện tướng dối gạt, cũng không tìm cầu sự gian dối, thường ưa tránh xa tài sản, lợi lộc và sự cung kính, luôn siêng năng, dũng mãnh, gắng nhận hết sức mình, không hề biếng nhác. Vĩnh viễn chấm dứt các triền cái, thường được gặp mười nghiệp lành, đầy đủ giới uẩn, định uẩn không bị lay động, không duyên dựa mà thể nhập vào chánh định, đầy đủ các pháp Ba-la-mật, không hề nhàm chán, biến chuyển tự tại đối với thiền, giải thoát và định, đối với các thần thông thì hiển hiện tùy ý, tự tại nơi Nhất thiết trí mà vẫn biết phân biệt để chuyển thành thiện, tánh không ngu si, không câm ngọng cũng chẳng bị người khác sai khiến, trong lúc hành hóa tánh có thể giải thoát, đạt được sự an trụ của bậc thiện, không quan sát người ác, xa lìa phàm phu, thích gặp bậc thông tuệ, giữ gìn năng lực về niệm, nắm giữ diệu lực của trí tuệ, không thích tại gia và xuất gia nơi ồn ào, chỉ ưa thích ở nơi thanh tịnh, đối với pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện đều có thể kham nhẫn chân chánh, thông đạt như thật về tất cả các pháp.

Này Bồ-tát Hiền Hộ! Đó là Tam-muội Tịch chiếu thần biến. Bồ-tát nào siêng năng tu tập Tam-muội này thì đạt được trí không chướng ngại

nơi tất cả các pháp.

Lại nữa, này Bồ-tát Hiền Hộ! Tam-muội Tịch chiếu thần biến nghĩa là tánh trí bình đẳng của tất cả các pháp, trí không hiện hành của tất cả ngôn thuyết, xả bỏ việc thế gian, không ưa thích ba cõi cũng chẳng khiếp sợ hay thoái lui, tâm không chấp giữ tất cả các pháp, giữ gìn chánh pháp, bí mật hộ trì các pháp, tin hiểu sâu xa các pháp dị thục, dùng phương tiện thiện xảo thực hành luật, chấm dứt các sự tranh luận, không chống trái, không ganh đua, luôn nhẫn nhục, bình đẳng, đạt đến tánh bình đẳng, thiện xảo về pháp chọn lựa, thiện xảo về pháp quyết định, thiện xảo về pháp cú, trí phân tích pháp cú, trí biết giới hạn của đời trước, trí biết bờ vực của đời sau, trí ba luận thanh tịnh, trí thân an trụ, trí tâm an trụ, trí phòng hộ oai nghi, trí biết khắp các pháp thanh tịnh, vượt trên đối tượng duyên dựa của các uẩn, trí về giới bình đẳng, chiếu soi các xứ, chấm dứt hẳn các ái, đạt đến vô sinh, thông đạt các nhân, diệt hết nghiệp quả, thấy pháp tu đạo, thích gặp Đức Như Lai, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, trí phân biệt về văn tự, biết khắp mọi âm thanh, đạt được hoan hỷ, pháp hỷ không giảm sút, dịu dàng, ngay thẳng, luôn vui vẻ, nhu hòa, thuận theo pháp lành, khuôn mặt tươi tắn, không còn biếng nhác, cung kính tôn trọng tuân theo lời dạy của thầy, nhàm chán sinh tử, đầy đủ trọn vẹn pháp lành, đời sống thanh tịnh, không bỏ sự an trú tịch tĩnh, kiến lập Địa thù thắng, luôn chánh niệm, đạt được thiện xảo về các uẩn, các xứ và các giới, chứng đắc thần thông, trừ sạch mọi phiền não, chấm dứt hẳn sự tiếp nối của tất cả tập khí, hướng đến tinh tấn, tu tập thành tựu biện tài, đạt được phương tiện thiện xảo, thoát khỏi tội lỗi, diệt trừ hết sự trói buộc của kiến chấp, đoạn trừ các tùy miên, không để chúng sinh khởi, chánh niệm trọn vẹn, không nghi ngờ nghiệp dị thục, không theo sự sinh khởi của tâm và pháp, không tạo tác gia hành đối với các nghiệp, bên trong không tác ý, bên ngoài không hiện hành, không tự đề cao mình, chẳng khinh khi người khác, không chấp giữ pháp thiện, không theo sự sinh khởi nào khác, thông suốt về giới, có khả năng biện luận những điều khó biện luận, thông đạt rõ ràng về các uẩn, không còn bị dao động, kiến lập các oai nghi, không có sân hận, xa lìa lời nói thô tháo, không quấy nhiễu người khác, theo giúp đỡ bạn lành, trừ hết oán kết, đầy đủ giới thanh tịnh, không bị tổn hại, lời nói dịu dàng, không nương tựa, nắm giữ, tham đắm ba cõi, tùy thuận, kham nhẫn theo tánh của tất cả các pháp không, vô ngã, ưa muốn sự nhạy bén của Nhất thiết trí, ánh sáng trí tuệ chiếu soi, giới luật kiên cố, thể nhập vào thiền định, thường ưa ở một mình, đầy đủ hỷ và trí vô phân biệt, tâm chẳng lo buồn, xa lìa kiến chấp và đối tượng tạo tác, đạt được Đà-la-ni, thể nhập trí vi

diệu, hạnh giải chân chánh trọn vẹn đối với đạo và phi đạo, nương vào pháp môn mà các bậc thầy đã truyền trao để tu hành chân chánh, tùy thuận theo nhẫn địa, lúc nào cũng nhẫn nại, kiến lập Địa trí tuệ, chấm dứt hẳn sự không có trí tuệ, tạo lập trí vi diệu, thực hành theo hạnh Du-già-sư-địa của Bồ-tát, thông đạt tất cả các pháp và trí tự tánh vi diệu, gột rửa tâm mình, không sinh khởi, không tiếp nối, không vướng mắc vào trí, không gánh gánh nặng. Trí tuệ vi diệu của Như Lai là để đối trị tham dục, trừ khử sân hận, dứt hẳn ngu si, hợp với lý chân chánh, xa lìa điều phi lý, mong cầu pháp lành, tu hành theo ý thù thắng, thích gần gũi bậc giác ngộ, luôn tinh tấn, giữ gìn pháp lành, là bậc nhất của căn lành, là phương tiện thiện xảo, đoạn trừ sạch các tướng, làm thay đổi các tưởng, thông hiểu kinh và luật, chắc chắn đạt được giải thoát chân thật, ngôn từ nhất định, không bị các duyên chi phối, sinh khởi như thật, hoặc thấy hoặc biết đều cầu học rộng hiểu nhiều, trí không nhàm chán, tâm luôn thanh tịnh, thân và miệng cũng thanh tịnh, ngôn ngữ không nghi ngờ, gần gũi với Không và Vô tướng, không chấp giữ tánh của Vô nguyện, đạt được sự không sợ hãi, không xem thường các khổ, dùng tài sản quý báu để bố thí, không xua đuổi những người nghèo khổ, khởi tâm Từ bi đối với những người phạm giới, luôn tỉnh thức và làm việc lợi ích, dùng pháp để phòng hộ, bố thí tài sản, đối với những người trì giới thì không khen ngợi để dua nịnh, xả bỏ hết tất cả của cải của mình với ý lạc thù thắng, như lời dạy mà tu hành, lúc nào cũng làm phát khởi và tăng thêm lợi ích mạnh mẽ, ân cần hoan hỷ nhận lãnh giáo pháp, thành tựu trí thí dụ, trước hết đạt được thiện xảo gọi là sự kiến lập giả tạm, có thể hội nhập trí tuệ, vĩnh viễn không còn tạo tác, không mong cầu cung kính, rộng lượng đối với người không cung kính, không mong cầu lợi lộc, Từ bi nhưng không lo buồn, được khen không mừng, bị chê không sân hận, không thích khen ngợi cũng chẳng bị thấp kém khi người khác chê bai, không tham đắm dục lạc, không quay lưng với khổ, không chấp giữ các hành, khen ngợi lẽ thật nhưng không tham chấp, tán thán sự tạm bợ nhưng cũng không nắm giữ, tránh xa việc làm sai quấy, thực hành theo hạnh đúng đắn, gần gũi với quy củ, xa lánh nơi chẳng có phép tắc, không xem thường những chúng sinh có ít căn lành, hộ trì theo lời dạy chân chánh của Phật và Thánh, lời lẽ súc tích, tánh tình nhu hòa, dùng ngôn từ thế gian làm phương tiện thiện xảo, phá trừ hết oán thù, hành hóa đúng lúc, oai nghi thanh tịnh, đoan nghiêm, thành tựu trí thiện xảo thông đạt về nghĩa và phi nghĩa ở thế gian, thấu suốt các luận thuyết, lời lẽ biện tài trôi chảy, ưa thực hành bố thí, thường thư thái, tâm không chấp giữ, đầy đủ hổ thẹn, luôn nhàm chán các pháp bất thiện, thường không bỏ công đức hạnh Đầu-đà, giữ gìn chánh hạnh, việc làm ngay thẳng,

cung kính nghênh đón các bậc tôn trọng, cúng dường giường chiếu, trừ hết kiêu mạn, luôn khích lệ tâm ý, thông đạt nghĩa lý, nắm giữ trí tuệ, dứt hẳn ngu si, ngộ nhập trí tuệ, theo sự sáng suốt nơi tự tánh của tâm, có thể thuận theo trí giác ngộ, ở trong sự nêu dẫn không nên dẫn cùng phát triển để thành tựu trí thiện xảo, trí tuệ vi diệu về ngôn từ của tất cả hữu tình, kiến lập vô số trí tuệ vi diệu về ngôn từ, trí biết lựa chọn nghĩa lý, xa lìa vô nghĩa, ở trong thiền định nhưng không tham đắm vị ấy, quan sát tâm của tất cả chúng sinh, trí tuệ vi diệu biết rõ căn tánh chúng sinh nhạy bén hay thấp kém, có thể quan sát chân chánh về chánh pháp hay phi pháp, phân biệt rõ ràng về tất cả các nghiệp đã tạo, trí vi diệu thể nhập đối với phi nghiệp và phi dị thục, hội nhập vào mọi thắng giải không quên mất, biết rõ rằng không phải chỉ một cõi mà vô số cõi, đạt được định như kim cang, không có đối tượng để quan sát, đầy đủ âm thanh thanh tịnh và thiền định, nhờ tùy niệm trí mà thông đạt mọi việc có tên gọi hay không tên gọi và các việc đời trước, quan sát chân chánh về biến hành và sự vận hành của trí tuệ, diệt tận hoàn toàn thì đạt được thời trí, Thiên nhãn không chướng ngại, quan sát khắp nơi, hiển hiện tất cả sắc tướng tự tại của thần thông, đối với sắc và chẳng phải sắc đều bình đẳng thể nhập vào trí tuệ, thông suốt tất cả chi tiết của ngôn từ, có khả năng thể nhập trí Đà-la-ni, tất cả hình sắc và tiếng vang của âm thanh đều là tánh trí bình đẳng, tùy theo sự ứng hợp mà giảng nói chánh pháp, giảng nói khéo léo khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ, các căn đều chuyển thành trí, quan sát đúng thời hay chẳng đúng thời đều hội nhập vào trí chân thật, phàm có thuyết pháp thì không bao giờ uổng công, mà có khả năng khiến họ đầy đủ các pháp Ba-la-mật, luôn khích lệ các chúng sinh đạt được trí thiện xảo, không hề phân biệt đối với các oai nghi, không xen lẫn về pháp giới, đạt được trí vi diệu, đoạn trừ vô số sự phân biệt.

-oOo-

SỐ 649

KINH QUAN SÁT CHƯ PHÁP HẠNH

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư
Xà-na-khuất-đa, người xứ Thiên Trúc

QUYỂN 1

Phẩm 1: HẠNH PHƯƠNG TIỆN KHÉO VÔ BIÊN

Lúc ấy, Đức Thế Tôn ở trong gò Thứu điểu tại thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn vị, chúng Đại Bồ-tát, có đến tám mươi ức vị, từ đủ các cõi Phật đến tập họp. Những vị ấy đều đạt được Đà-la-ni, Tam-ma-địa, Nhẫn và Nhất sinh bổ xứ, chứng được trí đạo quá khứ, vị lai, lời nói thanh tịnh, chẳng làm điều thiện dối trá, chẳng tự khen ngợi, không có tham lam, ngoại đạo chẳng thể hơn, vượt qua nghiệp ma, được các Phật pháp, thành tựu đủ vô úy, pháp chướng đã qua, nghiệp chướng đã diệt, đối với bản tánh các pháp đã được vô ngại, nói câu ca tụng tâm không cùng tận, chẳng thể nghĩ bàn kiếp đã trang nghiêm áo giáp thệ nguyện, tươi cười trước khi nói mặt không nhăn nhó rầu rĩ, biện tài chẳng đoạn, đã được Đẳng nhẫn Tam-ma-địa, Đà-la-ni, thành tựu đầy đủ vô biên biện tài và vô úy thù thắng, trăm ngàn ức ức kiếp khéo nói một câu mà tin hiểu các pháp, giống như huyễn hóa, như sóng nắng, như trăng đáy nước, như chiêm bao, như bóng hình, như tiếng vang... không đến, không đi, không sinh, không diệt, Không, Vô tướng, Vô nguyện, hiển hiện chẳng thể chấp giữ, không có chướng ngại, biết rõ vô biên trí tuệ, trí khéo biết rõ tâm hành của các chúng sinh, như chúng sinh đó tin hiểu thì tùy theo sự tin hiểu ấy mà khéo vì họ nói pháp, dùng cấm giới nhiếp lấy tâm mình, lìa khỏi pháp khát ái, đầy đủ nhẫn, không kiêu mạn khéo léo thắng diệu, dùng pháp bản tánh Như nhiếp lấy cõi Phật, trang nghiêm công đức, tạo tác nguyện vô biên, có thể lần lượt đi vô số thế giới, Tam-muội Niệm Phật luôn hiện tiền, khéo thỉnh các Đức Phật, biết diệt các triền, tùy miên phiền não, giỏi biết đi đến tự tại chẳng phải một mà hàng trăm ngàn biển Tam-muội. Những vị đó là: Đại Bồ-tát Từ Thị, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thi-lợi, Đại Bồ-tát Quán Thế Tự Tại, Đại Bồ-tát Đại Thế Chí, Đại Bồ-tát Vân Âm, Đại Bồ-tát Thiện Bá Thiên

Khai Hoa Trí, Đại Bồ-tát Vô Biên Phan Duyên Xuất Ý, Đại Bồ-tát Lôi Trang Nghiêm Minh Âm Vương, Đại Bồ-tát Vô Số Câu Trí Kiếp Phổ Sinh Trí, Đại Bồ-tát Sư Tử Hống Vương, Đại Bồ-tát Đẳng Bất Đẳng Quán, Đại Bồ-tát Tịnh Mật Kim Vô Nghi Vương, Đại Bồ-tát Tịch Quán, Đại Bồ-tát Trí Vương, Đại Bồ-tát Bất Không Kiến, do Đại Bồ-tát Hiền Hộ đứng đầu gồm mười sáu bậc Thiện trượng phu. Bồ-tát Tượng Hương Thủ Giả, Bồ-tát Vô Biên Bảo Tạng, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Sư Tử Hống Minh Âm Vương, Bồ-tát Châu Trang Nghiêm Anh Lạc Hạnh, Bồ-tát Sư Tử Hành Bộ, Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương, Bồ-tát Đắc Vô Biên Biện Tài Vô Úy, Đại Bồ-tát Danh Xưng, Đại Bồ-tát Hỷ Vương, những Bồ-tát như vậy đứng đầu cùng với tám mươi ức Đại Bồ-tát.

Như đại vương của tam thiên đại thiên thế giới này, hoặc Đế Thích, hoặc Phạm vương, hoặc Đại Phạm, hoặc Thiên vương, hoặc Long vương, hoặc chúa Dạ-xoa, chúa A-tu-la, chúa Già-lưu-trà, chúa Khẩn-na-la, chúa Ma-hầu-la-già, chúa người, chúa chẳng phải người... họ cùng với quyến thuộc vây quanh, mang theo vòng hoa, hương xoa, vải, lọng, cờ, phướn và tấu nhạc đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi rồi, họ đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh ba vòng, rồi tùy theo vật họ mang theo như vòng hoa, hương xoa, bột thơm, vải, lọng, cờ, phướn, tấu nhạc... ở chỗ Đức Thế Tôn đã cúng dường xong, tôn trọng nghe nhận chắp tay mà trụ.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hỷ Vương, sau bảy ngày nhịn ăn, hoặc đi kinh hành, hoặc đứng, hoặc ngồi, chẳng nằm, chẳng ngủ tinh cần cầu pháp. Những Tam-muội nào đã khiến cho Đại Bồ-tát, ở Đại thừa vô thượng, chuyển thành Biến trí, Tài bảo trí... Bồ-tát đó suy nghĩ nhân duyên này rồi liền đứng dậy, sửa áo bày một vai, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật mà bạch:

–Thưa Đại Đức Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri! Nếu Đức Thế Tôn ban cho con tịch tĩnh thì kính xin Ngài giảng nói cho con về điều con đã hỏi!

Nói như vậy rồi, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Này Hỷ Vương! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thường an trú tịch tĩnh để giảng nói những vấn nạn. Này Hỷ Vương! Như vậy, nếu ông muốn hỏi Như Lai Ứng Chánh Biến Tri thì ta liền theo từng điều, từng điều ông hỏi mà giải nói đúng như vậy, sẽ khiến cho ông hoan hỷ!

Đức Phật nói như vậy rồi, Đại Bồ-tát Hỷ Vương bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bằng những Tam-muội nào, Đại Bồ-tát thành tựu

đầy đủ Tam-muội? Đại Bồ-tát biết như thật tâm hành của các chúng sinh? Có thể hiểu ý của các Đức Phật Thế Tôn nói? Không làm trái điều đã nói mà thuận vào tùy âm thật trí? Có thể thấy các Đức Phật Thế Tôn hiện tại không có chướng ngại, thuận được pháp không sân giận tranh cãi? Theo đúng như pháp đã nghe đã nghĩ mà phụng hành, tuy ở và thực hành trong pháp thế gian mà chẳng bị tiêm nhiễm pháp ấy? Tuy hành ở trong định Biến trí mà ở đó tự tại, chẳng sinh? Tuy thực hành trong Niết-bàn mà chẳng ở khoảng giữa Niết-bàn vì chưa đầy đủ các Phật pháp? Tuy tu hành hạnh chân thật trong pháp Thanh văn, pháp Độc giác mà chẳng Niết-bàn ở những thừa đó? Phát ra vô biên ý niệm mà tâm chẳng quên mất? Vào pháp môn đủ các cõi của các chúng sinh, pháp môn vô cùng tận, giảng nói thông suốt nối tiếp nhau, đạt được vô biên công đức, trang nghiêm cõi Phật? Ở trong Biệt trí được Vô dư trí? Tuy thành thục chúng sinh nhưng chẳng nương vào tưởng chúng sinh mà nói pháp? Những chúng sinh đó không có kiến chấp mà đem an trụ ở Niết-bàn, cũng không một pháp nào có thể tịch diệt? Tuy hành Bồ-đề mà chẳng nương trụ? Thành tựu đầy đủ đại trí, lìa bỏ hai bên có và không? Tuy biết các pháp duyên sinh mà ở trong pháp duyên sinh chẳng chấp trước? Nhanh chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hàng phục ma cùng đồ chúng của ma, với các luận sư khác thì dùng pháp khuất phục, sẽ chuyển bánh xe pháp vô thượng, vì trời cùng thế gian gầm lên tiếng pháp?

Bạch Thế Tôn! Pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn! Pháp Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn! Hạnh Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn! Rất hay, bạch Thế Tôn! Con đã hỏi Đức Như Lai, xin Đức Thế Tôn dùng vô số chẳng thể nghĩ bàn những trí Phật ưu việt để diễn nói. Nếu con ở bên Đức Thế Tôn nghe rồi thì sẽ theo đúng như thật tu hành. Theo đúng như thật tu hành rồi thì sẽ được tròn đầy những trí Phật ưu việt.

Đại Bồ-tát Hỷ Vương nói lời như vậy rồi, lại dùng kệ hỏi Đức Phật. Bài ca tụng này là:

Con hỏi Luân Sư Nguyệt
Gần đời, trên mọi người
Như các hạnh Bồ-tát
Lần lượt mà giảng nói.

Nhiều người tụ đến không bờ đến
Chúng Người, Trời, Dạ-xoa tin tưởng
Nghe giảng nói công đức Phật pháp
Đa phần cùng muốn được giác ngộ.

Công đức của Phật, con đã tin
Con thưa hỏi các bờ công đức
Đấng Danh Vô Biên biết tâm con
Con và chúng sinh chẳng thể biết.
Giải thích phân biệt mười lực, hạnh
An lạc, đức độ hơn, người, trời vui
Đức hạnh Bồ-đề không thể sánh
Trăm phương tiện lớn nói trí hạnh.
Người phá tối tăm, gần cộng lực
Như chóng phóng ra trí sáng suốt
Như động đất ba ngàn thế giới
Như hạnh Bồ-tát nói vì con.
Cây Bà-tra thắng giác
Trụ đây, thêm phấn chấn
Phóng ánh sáng soi khắp
Na-do-tha, ức cõi
Như đại địa chấn động
Một mình chứng thắng trí
Hành giả tu hạnh lành
Như thực hành, sẽ nói.

Như sẽ có được tướng hoa nở
Như sinh, gìn giữ vô biên tiếng
Như được chánh định, vì còn mê
Như thực hành xong hạnh Bồ-tát
Như có tướng hoa nở thanh tịnh
Như nghe khéo léo, giữ gìn ý
Tựa hồ còn mê, chẳng lay động
Đủ trăm công đức như nói, làm.
Vô đẳng, Vô xưng, không dua nịnh
Vô ngã, Ứng cúng, không ba uế
Trí người khen, Sa-môn thù thắng
Con nay hỏi hạnh bậc hơn người.
Ý khéo hành trì lời hoa nở
Lời thanh tịnh, không lầm, thù thắng
Bậc trâu chúa trừ hết nhơ uế
Như chóng làm Phật nói vì con.
Như có nhiều người đến nhóm họp

Ngày đêm tinh cần luôn nhất tâm
Những người đó nghe hạnh thù thắng
Sẽ trụ hạnh Bồ-tát thật chân.
Nhiều người, trời ưa công đức Phật
Ngày đêm miệt mài luôn gắng sức
Nếu nghe hạnh này sẽ tu theo
Sẽ được mười Lực, lực khác tan.
Như sẽ đắc được Tam-ma-địa
Như được biện tài và trí thông
Như Phật quang soi vô biên hướng
Sẽ hỏi trí tuệ Vô biên xưng
Dáng cười Như như nói như vậy
Thông đạt Như như trong các pháp
Như được trí thông giữ gìn khắp
Thấy trăm Vô cấu, Phật mười phương.
Sao gọi sẽ được Vô tỷ trí
Đạt được na-do-đa ức kinh
Nên khi nói pháp không lầm lộn
Giảng nói hạnh Bồ-tát cho con.

Con chẳng hỏi vui "hữu"
Đường "hữu" đều xa lìa
Con chẳng hỏi hạnh nhỏ
Lìa bỏ hết các hành.
Như được đức tối thắng
Trăm loại công đức tròn
Vì con nói như vậy
Tươi cười rạng dung nhan.

Con nay chẳng hỏi đường vui "hữu"
Con nay chẳng hỏi cảnh giới nương
Bậc Thắng! Con muốn sinh bất tử
Thực hành mười Lực, nói thật chân.
Thưa Thiện Thệ! Sao là tịnh thí?
Sao gọi trì giới chấn bỏ trần?
Sao gọi Nhẫn từ đều ưa muốn?
Như có tinh tấn, sẽ tuyên dương!
Sao gọi ái trí ưa đoạn hoặc?

Sao gọi trí tuệ dứt danh ngôn?
Phải biết biển trí chẳng thể động
Như hạnh Bồ-tát vì con nói.
Nếu con chẳng được hỏi Thiện Thệ
Trí con ở trong chẳng tận cùng
Được qua Biến trí, bờ công đức
Vì con đều nói đức vô biên.

Nói lời kệ như vậy rồi, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Hay lắm! Này Hỷ Vương! Hay lắm! Này Hỷ Vương! Ông nay phát khởi hạnh vì lợi ích của nhiều người! Vì an lạc của nhiều người! Vì thương xót thế gian đem nghĩa lợi ích, an lạc cho người, trời. Ông cũng vì những Đại Bồ-tát bây giờ và vị lai mà chẳng đoạn chủng tánh Phật, chẳng đoạn chủng tánh Pháp và chủng tánh Tăng. Nên hôm nay ông hỏi Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, về ý nghĩa này. Như ông ở bên các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng đã từng thưa hỏi, các Đức Phật đã giải nói. Này Hỷ Vương! Ông phải lắng nghe, khéo chánh niệm! Ta sẽ vì ông giảng nói! Bồ-tát nương vào Tam-muội gì để được những điều này và các công đức khác? Biết tâm hành của các chúng sinh?

Đại Bồ-tát Hỷ Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy con ưa muốn nghe!

Đức Phật bảo:

–Này Hỷ Vương! Có Tam-ma-địa gọi là Quyết định quan sát hạnh các pháp. Đại Bồ-tát nếu nương vào Tam-ma-địa này thì được tám mươi bốn ngàn Tam-ma-địa, được tám mươi bốn ngàn Đà-la-ni, được tám mươi bốn ngàn Ba-la-mật, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, chuyển bánh xe pháp Vô thượng, vì trời, người... trong thế gian mà gầm tiếng pháp.

Này Hỷ Vương! Những gì gọi là Tam-ma-địa Quyết định quan sát hạnh các pháp?

Đó là: Nói Như, làm Như, làm Như, nói Như, thân tịnh, lời tịnh, tâm tịnh, cầu đến lợi ích, tạo tâm bạn bè, chẳng vì cầu tham dục, chẳng bỏ được bi, chẳng vì chấp thủ pháp (10).

Chẳng mất niềm tin, tự thệ chẳng động, khéo hiểu chúng sinh, lời nói, việc làm điều thuận, nghiệp thuận thu liễm thân, lìa bỏ lời nói ác, tâm không lừa dối, người khổ khiến cho an lạc, người vui dạy tu hành (20).

Người buông lung thì biết xét lại, kẻ phát khởi tinh cần thì khiến cho quyết định hợp pháp, người hối hận thì khiến tan mất, chẳng trụ pháp tưởng,

lìa khỏi tưởng chúng sinh, chẳng phân biệt sự tưởng, bỏ các chấp thủ, quan sát biết đến tướng, giữ giới chẳng động (30).

Thường cầu đến trí, lìa khỏi lời nói thế gian, cầu lời nói xuất thế, tự tiến chẳng quên, nghĩ thuận với pháp, nhập vào vận hành của Như, làm thuận theo nghi thức, với nghiệp nhất định tin, lìa bỏ chẳng tin (40).

Có nhiều tin hiểu, nghĩ đến Phật, có tội nói lên rõ ràng, với phước thì tùy hỷ, thỉnh cầu Phật, người đáng lễ thì lễ, không có tự cao ngã mạn, chẳng chán thiện căn, thường siêng tương ứng, chẳng bỏ siêng năng (50).

Thông tuệ phát xuất câu cú, tin nhân tạo nghiệp mà thọ quả báo ấy, với duyên biết xét lại, chẳng chấp trước hư thật, có sự nói năng (60).

Chẳng trụ Dục giới, chẳng đồng Sắc giới, chẳng đắm trước Vô sắc giới, đối với quả, nghiệp báo theo đó mà tin, chia đều vật dụng, có tâm bình đẳng, chẳng hại pháp giáo, hợp trong điều chẳng hợp không có sân hận, người khác được có lợi cũng chẳng ganh ghét, thỏa mãn điều mong ước (70).

Đạt đến pháp thệ, chẳng bỏ giới tụ, trừ kiêu mạn, lìa sân giận, cắt hết ngu si, chẳng sinh tham hạnh, theo được tri túc, chẳng cầu quyến thuộc, được lợi chẳng tự cao, không lợi chẳng tự ti (80).

Pháp lợi vui lòng chia, chẳng tích trữ, lời ác chẳng đáp lại, tự hộ trì lời nói của miệng, hiển bày ánh sáng Bồ-đề, xem xét phát khởi tinh cần, hòa hợp, ở nơi thanh vắng (90).

Đối với công đức Đầu-đà và cả quán sát đều có hỷ lạc, tin hiểu đối với không, chẳng đắm trước các việc, trong tụ họp chẳng nương, trong giới chẳng nghĩ, trong Nhập chẳng thấy, trong cảnh chẳng ái, trừ diệt điên đảo, tâm khiến cho niệm trì, trí tuệ phát sinh (100).

Hành theo hạnh Thánh, thuận thu liễm tâm, thuận theo đến đất phước điền, trừ bỏ các hành, bố thí chẳng cầu báo, đáp trong giới (cấm) chẳng niệm, chẳng phân biệt nhẫn, chẳng ngăn che tinh tấn, chẳng nương định ý, trí biết các pháp (110).

Vào đất lục Độ, chẳng nghĩ đức của mình, chẳng ghét đức của người khác, chẳng nương các hạnh, chẳng xưng lường hạnh, ở trong Niết-bàn không có vin theo duyên, chạy trốn sự lưu chuyển, ở trong giải thoát không có tư tưởng sợ, ở trong nhóm họp không có tư tưởng làm hại, ưa thích diệt độ (120).

Trụ ở nhẫn, dung nhan cười vui, hỏi thăm trước khi nói, mặt không nhăn buồn, kính già, trẻ, trung niên, tâm ấy có niềm tin thanh tịnh, chẳng bức não người khác để làm chủ, diệt tranh cãi, khen nói tịch tĩnh, siêng dạy

hòa hợp (130).

Yêu ghét lòng bình đẳng, cầu Đà-la-ni, trong các chúng sinh coi như cha, mẹ, anh em, chị em, con cái, thân thuộc, tôn trưởng, bạn bè, thương nghĩ bình đẳng, yêu bậc Thánh như cha, ở với người thân cận thì yêu kính tôn trọng, ở trong Bồ-tát thì kính nghĩ như Phật, trong pháp thương kính cũng như chính mình, ở trong đa văn, không có chán đủ, trong hạnh thì phụng hành, cúng dường Như Lai (140).

Tin hiểu thượng diệu, không có co rụt lại, tạo hạt giống Tam bảo, nói Nhẫn bất định, trong thân chẳng tiếc, trong mạng chẳng tiếc, sinh sống trong sạch, với hạnh khất thực mà chẳng bỏ ách, khất thực bình đẳng lấy làm điều tốt đẹp, khéo trụ ở chỗ thanh vắng (150).

Lìa bỏ tại gia, lòng thường mừng vui, chẳng xen lẫn tục gia, với người xuất gia cũng mừng vui chẳng xen lẫn, chẳng làm thiện dối trá, chẳng tự khen ngợi, nói năng bằng lời ái ngữ, trong Bồ-tát thừa giáo hóa chúng sinh, người là phương tiện, thường thuận niệm Phật (160).

Tư duy về pháp, thường tôn trọng Tăng, cúng dường người trí, gần gũi bậc giải thoát, hộ trì người định ý, phò trì người siêng năng, nói đạo Bồ-đề tu tập pháp, tin vào phước đức, với việc dạy bảo chúng sinh thì dùng thiện căn (170).

Ái niệm người tin, giúp đỡ kẻ khổ, uy nghi thanh tịnh, thẹn mà có sợ, sợ thấy thẹn và hối hận, lìa khỏi người ác, trụ đúng như pháp hạnh, hướng về trừ diệt, cầu đến hạnh Thánh, huân tu niệm xứ (180).

Thường trụ chánh đoạn, được mọi Thần túc, giữ gìn các căn; thành tựu được Lực, quán Bồ-đề phần, Đạo chẳng điên đảo, vào Chỉ tức (Xa-ma-tha), xem xét phát khởi Quán (Tỳ-bát-xá-na) với tâm chẳng mừng, trong pháp đều vui (190).

Vượt qua vin theo duyên trong địa mà có thể chẳng trụ, chẳng kinh sợ, không thấy, chẳng sinh đọa tưởng, hộ trì hạnh Bồ-tát, ở trong hạnh Phật tác khởi vô lượng tưởng, chán bỏ hạnh ác, bỏ điều đã làm trước kia, làm sạch nghiệp của mình (200).

Bí mật giới cấm của luật tạng và biệt giải thoát, chẳng hủy báng pháp giáo, đúng lúc mà làm, lìa khỏi phi thời, khéo léo vào ra, biết được nguyện lượng, trong việc sinh sống đủ mà chẳng mừng, được các trí thông, tu Tam-muội, vào với các hạnh (210).

Nhập vào báu vi diệu, lời đã nói của Như Lai giữ lấy mà chẳng chấp, người siêng năng thì vui mừng, hiển bày ánh sáng Phật tử, khiến cho hàng Thanh văn nghe để thực hành, khiến cho hàng Độc giác thuận biết một

đường, tài vật của Bồ-tát, chỗ ở của Thanh văn, hành hóa của bậc trí giả chính là thú hướng của người điều thuận (220).

Trọng người nói pháp, quan sát nhiều người tin, thị hiện Phật đạo, là kho tàng cho người cầu của cải, là ruộng cho người cầu quả báo, là vườn cho người ba lửa nóng bức, là ao hoa cho người được Tam-muội, là mẹ cho người sinh ra pháp thiện, người chẳng tin thân thì khiến cho dừng ràng buộc duyên với tướng (230).

Bố trí các việc tốt, bình đẳng trụ ở cõi Phật, được Đà-la-ni, phát ra đủ các trí, siêng huân tu, vượt cảnh giới ma, mạnh mẽ chiến đấu cắt đứt phiền não, tiêu diệt việc bất thiện, phát triển mạnh điều thiện (240).

Siêng năng nguyện cầu là chuỗi ngọc, ma chẳng thể phá, lời nói không tận cùng, thế gian chẳng ngang bằng, ngoại đạo chẳng biết, đã vượt qua trong pháp Thanh văn, đã ra khỏi Độc giác, an trụ trong Biến trí, con đường đến của chúng sinh vào đạo, lời nói của thiện bằng hữu (250).

Biết xem xét như thật, là hỷ đối với người thọ báo, là vị cho người muốn uống, là vòng hoa cho người muốn mừng vui, là xe chở người hướng về Niết-bàn, là thuyền cho người đi qua bờ, là bè cho người muốn vượt qua, là đèn cho người mù, là mắt cho người muốn thấy, là đuốc cho người nói pháp (260).

Là lời thề đối với người chẳng dối trá, là của cải cho người muốn bố thí, là phương tiện cho người muốn giải thoát, là niềm hỷ lạc cho người cầu đùa vui, là niềm tin thanh tịnh người hỷ, là yêu thương người hoan hỷ, là tính xứ người cầu nghe, là mê còn lại cho người được Tam-muội, là Đế Thích cho người mong được mắt, là dũng mãnh cho người vào đấu chiến, là hang động cho người muốn trụ, là Phạm tâm cho người tự tâm hành, là hỷ lạc cho người cầu hợp (270).

Là chỗ ở đối với người chẳng thoái chuyển, là tịnh tâm cho người được Vô sinh pháp nhẫn, là niệm cho người trí hạnh, là phương tiện đầu tiên tu tập, là lẫy nỏ bậc trí, là cung cho người Tam-muội, là Đại thừa cho người nói Vô ngã, là đạo cho người có trí, khiến cho người giải thoát sinh bình đẳng trí, chỗ chư Thiên lễ bái (280).

Các rồng dâng hoa, mọi người cúng dường, chỗ khó của người học, người vô học hướng về lễ bái, Bồ-tát khen ngợi, pháp chủ nhớ nghĩ, đối với người che giấu căn là thành quách, là đạo cho người phương tiện khéo, là lợi ích cho người siêng, là tan biến cho người nghi ngờ (290).

Người tham dục khiến cho đoạn, kẻ phiền não thì ói ra, người muốn độ thì khiến cho nổi lên, đối với người bệnh là thuốc hay, là điều trị cho

người chẳng thấy điên đảo, là rút ra cho người bị tên, là tự tại cho người muốn thanh tịnh, là tướng không sợ cho người muốn tạo tiếng rống, là nơi đến của người muốn nghe (300).

Đối với người Niết-bàn là đạo, là xa lìa cho kẻ đi đường ác, là vượt qua đối với người cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, là chuỗi ngọc cho người trang nghiêm cõi Phật, là sinh nhân cho người Tam-muội Kim cang dụ, là tòa ngồi sư tử cho người sinh lần sau cùng, khiến cho người phước đức chẳng mất, cho người cầu khiến cho lấy được, người đi thì khuyến khích tiến lên, cho người rơi xuống thì khiến đứng dậy, kẻ lười biếng thì khiến cho phát khởi lực (310).

Đối với người phát khởi việc là kiến lập, kẻ phát khởi sự việc quá thì khiến cho dừng lại ở định, khiến cho vào các việc, khiến cho bỏ, lấy, kẻ đấu tranh thì khiến cho họ trừ bỏ, người biết khiến cho họ thỏa mãn, được sinh vô biên pháp môn, người nói nghĩa thù thắng thì khiến cho họ chẳng mất, khiến cho người nói Không rốt ráo tịch tĩnh, người tin vô tướng thì khiến cho diệt phân biệt, người tin Vô nguyện thì đoạn dừng việc gấp (320).

Khiến cho người tin, xả, vượt qua ba đời; thuận đến các xứ, trong phương tiện khéo là đèn đối với giác, đối với chưa học lòng chẳng khinh miệt, đối với người nói pháp thì không có mong cầu, trong pháp lầm lẫn của người nói ấy chẳng sinh sân hận, đối với kẻ cùng một thừa không có hủy báng, chẳng mong đồ vật ấy mà vì nói pháp, là những sự cúng dường đối với người nói pháp, ở trong việc nghe pháp thì lòng chẳng tán loạn (330).

Ở chỗ đồ chúng không có ý niệm lừa dối, ở trong pháp thí không có đoạn tuyệt, đối với ngay thẳng thì khó có thể vấn nạn, đối với người sân giận thì trụ ở tâm nhẫn, kẻ hối hận thì khiến cho tan biến, đối với đạo chẳng dứt cầu đến với trí tụ, khiến cho người nương vào sự giữ gìn mà được giải thoát, kẻ ác khiến cho điều phục, người không trụ xứ thì khiến cho xả bỏ (340).

Người muốn thuận niệm thì khiến cho họ chánh niệm, phát khởi Bồ-tát, hiển thị các Đức Phật khiến cho bốn chúng vui mừng, là vị ngon đối với người thích vị ngon, là sấm với kẻ muốn đùa cợt, là cửa đối với cam lộ, nơi đến của người có hạnh Niết-bàn thì khiến cho ham muốn, mát mẻ không nóng đối với người được chẳng sợ, giải thoát ràng buộc đối với người đắc đạo (350).

Đối với sự thỉnh mời cùng lợi ích của tâm vui thì tâm ấy buông dứt niềm vui của ý, niềm vui của thân, bậc trí đã giữ lấy thì thọ nhận chắc chắn

chẳng bỏ, chẳng chuyển đạo hạnh phương tiện của Như Lai, huân tập các căn lành, phá trừ các căn chẳng lành, đó là sự học của bậc Vô trí, là sự thành tựu vào trong phương tiện, là tướng cho người chẳng dối trá, hạnh của người thuận lời dạy của Phật, là ánh sáng bậc trí, lễ bái hàng ức các Đức Phật, có thể tạo ra ức vấn nạn, đoạn dứt sự nghi ngờ ấy, sinh trưởng các pháp thiện, xả bỏ sự trợ giúp đen tối, chẳng mất các phước hỷ, là sự yêu thích cho người có phước, là sức mạnh cho người hỷ lạc, là biện tài cho người muốn nói, là hộ trì cho người nói pháp, khiến cho các nhân sinh ra ưa thích, ở trong các pháp mà có thiện xảo, biết ở với sinh diệt mà thị hiện như như, trong đồ chúng điều phục tự tâm, người hợp phương tiện thì khiến cho mừng, kẻ kiêu mạn thì khiến cho tan biến, là tòa ngồi cho người thành tựu phương tiện, khiến cho người tư duy quan sát no đủ (400).

Nhìn xem không ác, là danh xưng như sấm của bậc Pháp chủ, bước dũng mãnh của bậc Trượng phu, người phiền não thì khiến dừng lại, người hành theo các kiến chấp thì khiến cho tan rã, người nghe thì khiến họ tu pháp Tổng trì, khiến cho người nói pháp không có lầm lẫn, chẳng chuyển Bồ-đề, khéo vào các pháp môn, là nơi chứa nhóm cho người căn lành, chẳng đoạn Phật nhãn, rực sáng Pháp nhãn, bao trùm Thánh chúng, hàng phục luận sư khác, khéo nói pháp ngữ, là hạnh của Bồ-tát, là vầng trăng với người, lòng bình đẳng, là mặt trời với kẻ cầu nghiệp, là thầy với người muốn học, là hộ trì với các kinh, là người dẫn đường với kẻ trí, hạt giống pháp lành, quả chín cam lộ, thuận niệm với sinh mà chẳng nhiễm lưu chuyển, kẻ si mê nghiệp phàm thì khiến chán bỏ, công đức Như Lai là chân thật, khiến người khen ngợi được quả báo vô biên, người thọ trì thì đưa đến nhân Biến trí, là nơi lợi ích cho người đọc tụng hướng đến (430).

Người chép thành sách thì vào vô biên trí công đức, người giảng nói thì vô lượng phước đức, đó là bến cho bậc Bất lai qua, đó là trụ xứ cho bậc Bất động, với những người thọ thế dục thì vì họ giảng nói, chư Phật đã nói lời khen ngợi, đầy đủ chúng của Phật quá khứ, mong ước của Phật vị lai, là kho trí của Phật hiện tại, hạnh của các chúng sinh nhập môn, với người của thừa Thanh văn là đèn, với người của thừa Độc giác là đuốc sáng, với người của Phật thừa là hộ trì, những người sinh ra chẳng mất, là Ấn thị hiện tay Phật, với kẻ chẳng che giấu là Thật, với kẻ được trí mau chóng là Chuyển sinh, có thể khiến hỏi công đức của Phật, khiến cho người muốn làm chẳng chán, khiến cho lửa phiền não tịch diệt (450).

Được trí phương tiện, khiến cho hiểu địa giới, khiến cho vào thủy giới, bình đẳng vào hỏa giới, chẳng trụ ở phong giới, sinh ra giải thoát hư

không giới, thanh tịnh trí giới, thuận vào pháp giới, chán bỏ các hạnh, ngăn đoạn tùy miên (ngủ, hôn trầm), tiêu tan sân si, trừ bỏ yêu ghét, hạnh của mình khéo léo, hạnh người khác khéo léo, khiến cho người muốn nói có biện tài vô tận, trong những sự sinh ra khiến cho chẳng vào chấp trước, khiến cho kẻ tương ứng chẳng thể ngôn thuyết, bỏ đi ngã tướng, trừ đi tướng ngã sở, lìa xa sự chấp trước (470).

Lòng thấp mà "Như" lớn, nhập môn tối diệu, khéo trụ trong Định, với kẻ thiếu thốn là bóng che, khiến cho qua khỏi dòng, kẻ ngoại luận chẳng thể phá, với người ngay thẳng chẳng thể nói xấu (ác), xa lìa thùy miên, gần gũi người nói pháp, vượt qua trạo cử hối hận, trừ diệt hết si, tiêu tan tham dục, xa lìa biếng nhác, chẳng thấy nơi ngã, hiển sáng vô ngã, chẳng kiến lập mạng, trong pháp chẳng chạm xúc, trong lời nói chẳng tranh cãi, đã biện luận là hợp lý, giỏi suy nghĩ, chẳng tạo tác hạnh, có thân thể điều thuận, có chẳng khiếp nhược, rốt ráo tin hiểu, vào chúng chẳng sợ hãi, chẳng khen đức của mình, đức của người khác chẳng ganh ghét, tâm ấy thường hành Biến trí, chẳng chấp thủ chỗ ở (500).

Lìa lời nói chẳng hợp, các hạnh thường thanh tịnh, chẳng yêu thân ấy, thu giữ tâm, với hạnh khéo léo, suy nghĩ thuận theo niệm, chẳng hủy báng, chẳng kiêu mạn, cầu giải thoát, muốn được không nghi, tu tập phạm hạnh, với Từ thì lòng bình đẳng, với Bi thì thuận nhiếp lấy, với Hỷ thì luôn nghĩ đến, với Xả thì diệt yêu ghét, với Giới thì thuận nhiếp lấy, với Định thì đều sinh ra, với Tuệ thì đều hiểu biết, đã khởi văn tự, lời nói khéo léo (520).

Vào các âm thanh lời nói, chẳng vì tài lợi, diễn nói pháp rộng rãi, chẳng mừng ở cùng chúng, hạnh một đêm dời chỗ, chẳng nâng lên, cũng chẳng đặt xuống, trong ấy hiểu biết, chẳng chấp trước các pháp, hiểu rõ được Như, chẳng lừa dối các chúng sinh, chẳng đoạn chủng tánh Tam bảo, với pháp thì bao gồm (530).

Thỏa mãn nguyện bền chắc chẳng ham muốn Tiểu thừa, cùng định tương ứng, ngày đêm chẳng xả, đầy những tâm thanh tịnh, trí tuệ công đức. *(Nương vào bản chữ Phạm hợp lại có 535 câu, trong đó phân câu dài ngắn, ly hợp không nhất định chuẩn, ngắn nhất thậm chí hai chữ làm một câu, dài nhất cho đến năm chữ mới thành một câu. Đây mới theo nghĩa phân câu nên chẳng thể ở sau mỗi một mà ghi số. Xin tùy nghi mà tường lãm vậy!)*

Này Hỷ Vương! Đây gọi là Tam-muội Quyết Định Quan Sát Chư Pháp Hạnh, chính là cảnh giới của Đại Bồ-tát nhập vào hạnh chúng sinh, đạt được trí Biến tri.

Trong khi Đức Phật nói pháp căn bản này, chín mươi hai ức Bồ-tát ở trong pháp vô sinh phát sinh nhẫn, năm ngàn chúng sinh trước đây chưa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đến hôm nay đều phát sinh. Ba mươi ức trời và người tâm rốt ráo thanh tịnh, xa lìa phiền não trần cấu, ở trong các pháp sinh ra Pháp nhãn, mười trăm ngàn Tỳ-kheo chẳng chấp nên tâm vô lậu giải thoát, tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách, ánh sáng lớn soi khắp thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại muốn khiến cho ý nghĩa này hiển bày không lường nên liền nói kệ:

Các hạnh thanh tịnh là đạo Thánh
Tâm ấy giải thoát tùy thuận pháp
Mắt Bồ-đề phần biện luận pháp
Tam-muội này Đẳng Thiện Thệ hành.
Hàng phục ma, xa lìa nhơ uế
Đoạn hữu ái, diệt trừ chướng sân
Danh xưng và trí đầy đủ đức
Tam-muội này là cờ đức trí.
Đối trí là địa và đường thiện
Các chúng thánh giả, phá ma quân
Giải thoát được Hữu, Thiện Thệ khen
Tam-muội này của cải đức trí.
Khéo vào pháp hạnh các pháp môn
Thuận biết lỗi ác đã đoạn dứt
Diệt trừ khổ, vào vui thù thắng
Tam-muội này là hạnh Thiện Thệ.
Đây là hoa Giác niệm, Giác phận
Tàm quý đầy đủ, bao gồm thiện
Cõi Thiện Thệ, vòng hoa Bồ-đề
Tam-muội thù thắng, đây đã nói.
Đạo tràng Bồ-đề, giải thoát soi
Sáng hơn ánh sáng các vì sao
Tạo ra ánh sáng vượt ba cõi
Khen pháp đó như vậy hơn trăng.
Ba loại phương tiện mong thanh tịnh
Gần gũi vua tối thắng giải thoát
Bỏ thiện dối trá, lợi tri thức
Nên thành tựu Tam-ma-địa này.
Nên xa lìa chê bai người khác

Chớ tự khen ngợi nhân tri thức
Chỉ ba y, thường đi khất thực
Không tích trữ cùng đây hợp chung.
Mong được các Thánh, giới đẳng phần
Thường nên cung kính hỏi người trí
Như thật tu hành theo điều hỏi
Thì sẽ được định Tịch tĩnh liền.
Nếu có giới làm đẹp thế gian
Vui Xa-ma-tha, xa mọi dục
Không kiêu mạn, chớ thiện dối gạt
Thì sẽ mau được định thù thắng.
Thường cung kính với bậc Tôn sư
Hoặc già, hoặc lớn, như người trẻ
Thường thọ giáo những chỗ như thế
Của cải Thiện Thệ muốn cầu xin.
Chớ làm mặt giận, không thẹn thùng
Thấy những người đời thường giảng nói
Chớ cống cao kiêu mạn, tự tại
Thì sẽ được định Tịch tĩnh liền.
Chớ thương tiếc hãy nên xả thân
Chớ có lười biếng, nhiều ngủ nghỉ
Tương ứng ngày đêm tu niệm ý
Thì sẽ đạt được định thù thắng.
Với đời bình đẳng, Từ làm vui
Dùng Bi ý tu hạnh Bồ-đề
Hỷ, Xả bình đẳng ý xưng lượng
Thì sẽ được thắng định ấy liền.
Tài sản mười Lực nên thường giữ
Đến khi pháp phá khổ thế gian
Tài sản pháp nếu thường hộ trì
Thì sẽ được định Tịch tĩnh này.
Ba cõi ý thường chẳng đắm say
Thuận theo nhớ nghĩ khổ lưu chuyển
Muốn cầu Niết-bàn, nơi yên ổn
Chóng được thân tối thắng vô tỷ.
Thuận theo nhớ nghĩ, vô ngã, không
Ở trong các tướng xa lìa hết
Cũng lìa ba cõi, nguyện tu tập

Thì mau chóng đại Bi được thành.
Bố thí tự giữ hoặc điều phục
Trì giới và cả nhẫn, tinh tấn
Thường vui với định và trí tuệ
Thì Tam-muội này mau được thành.
Như ta, trăm kiếp xưa, tu hành
Như ta nói hạnh Bồ-đề này
Như ta được giác ngộ Tịch tĩnh
Những hạnh như vậy mau thành tựu.
Ta là Biến Trí, Thiện Ngưu Vương
Học ta, các hạnh rất thù thắng
Nếu làm như ta làm trước đó
Thì sẽ thành Phật, hơn mọi người.
Ăn vị giải thoát, mặc hổ thẹn
Tâm vui chỗ vắng, tin ở định
Thích vô ngã thường làm ca vịnh
Thì sao trí người, được an vui?
Gánh lời mắng nhiếc, chịu nhịn nhường
Chớ ôm oán hận, chẳng cúng dường
Ứng với nghiệp báo phải tin tưởng
Thì kia sẽ được định thù thắng.
Xa lìa ác đạo và kiến chấp
Phải thân cận nẻo Thánh rỗng không
Ngày đêm lực tinh tấn khởi lên
Thì người đó sẽ được định này.
Chẳng ưa đạo, xa lìa nhị biên
Gần đạo bình đẳng hay nẻo thật
Tu hành như đây, được Phật mến
Như quán chẳng sinh, chẳng khởi pháp.
Tối Thắng chẳng cầu hoa hương tốt
Vải đẹp cùng cờ, phướn, lọng che
Như thuận theo hành với pháp không
Đây tối thắng, cúng dường bậc nhất.

-oOo-

KINH QUAN SÁT CHƯ PHÁP HẠNH

QUYỂN 2

Phẩm 2: SIÊNG NĂNG ĐỜI TRƯỚC (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Này Hỷ Vương! Lại nữa, Bồ-tát nên biết, các pháp chẳng nương tựa; nên biết các pháp chẳng phát xuất, chẳng diệt, chẳng tạo tác, chẳng sinh; xa lìa hư dối tự nó không, chẳng bền chắc, chẳng lấy, chẳng bỏ; nên biết các pháp vô thường, khổ, vô ngã, tịch tĩnh; nên biết các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên biết các pháp vô ngã, vô chúng sinh, vô mạng, vô phú-già-la (20).

Nên biết các pháp chẳng hòa hợp, chẳng thể tạo tác, không tự thể, không tướng, không có; nên biết các pháp lìa ô nhiễm chẳng vận hành, lìa hý luận chẳng vận hành, đến tối thắng chẳng có nhiều loại (30).

Không hý luận, lìa hý luận, chẳng thể nắm, chẳng giữ, không trú xứ, chẳng đến, chẳng đi, chẳng trụ, không văn tự, chẳng thể nói (40).

Các pháp chẳng thể nói, chẳng thể đem lại, không nghiệp, không báo; nên biết các pháp chẳng phân biệt, không đủ loại phân biệt, đoạn trừ hết phân biệt, các tưởng và niệm đều đã đoạn trừ, vượt trên đời sống cõi trời được qua năm đường, qua khỏi chúng sinh, thắng chúng ma, vượt qua ma phiền não, ra khỏi Ma-la tụ họp, đoạn dứt ma chết, đầy trí vô trước, nắm giữ sắc thù thắng ba đời, được các chúng sinh yêu thích, được sự cúng dường của người trí, có thể thấy được pháp thể ở các pháp, được Nhục nhãn thanh tịnh đến Thiên nhãn sáng, đến Trí nhãn vận hành chẳng động Pháp nhãn, đầy đủ Phật nhãn như trăng hiển chiếu, biết vận hành trong tâm của các chúng sinh, người chẳng siêng năng phải tạo sự xét biết, bỏ những điều đã chấp thủ (50).

Ở trong tam thiên đại thiên thế giới, vì những trời người tạo tác chi thể, thuận theo đế tướng, được địa hạnh thanh tịnh, thông suốt cõi vô ngã, biết đến cõi phát xuất, chỗ của các chúng sinh, phải gần gũi bậc tôn trọng, lìa tăng thượng mạn, có được sức nhẫn vượt qua năm chướng ngại, có thể biết bản tánh danh sắc, giác ngộ thuận theo ngôn từ mà các

Đức Phật đã nói, biết rõ ba mươi hai tướng (60).

Với được, chẳng được, tâm có đối tượng thủ đắc đều đã vượt qua cái được của thế gian mà được pháp chẳng nhiễm ở đời, với các chúng sinh sẽ vì họ làm nhà, mở cửa Niết-bàn, khiến cho các chúng sinh vào được thành Vô úy, cho vị cam lộ, diễn nói giáo pháp, tỉnh ngủ phiền não, làm tan phiền não của chúng sinh, đoạn dứt sự chấp trước, các kiến chấp trói buộc... của họ; sáu căn chẳng nhiễm mà vì chúng sinh nói pháp, được pháp môn mười sáu chữ, phát xuất Đà-la-ni.

Những gì là mười sáu Đà-la-ni đó?

Đó là chữ A là nghĩa chẳng sinh, chữ Ba là nghĩa tối thắng, chữ Già là nghĩa bốn thật, chữ Na là nghĩa biết danh sắc sinh, chữ Đà là nghĩa điều phục, chữ Sa là nghĩa vượt qua chấp trước, chữ Ca là nghĩa chẳng mất nghiệp báo, chữ Ta là nghĩa các pháp bình đẳng, chữ Dà là nghĩa thậm thâm, chữ Tha là nghĩa thế lực, chữ Xà là nghĩa vượt qua sinh lão tử, chữ Xa là nghĩa đoạn sạch phiền não, chữ Tha (Sa) là nghĩa xuất phát cao, chữ Sá là nghĩa trụ, chữ Trà là nghĩa giáo hóa Di-lê-xa ở biên địa *(bản chữ Phạm cũng thiếu một chữ)*.

Này thiện gia tử! Đây là mười sáu chữ đã phát ra Đà-la-ni. Gọi là được Đà-la-ni là nơi sinh ra trí khéo léo biết rõ các pháp vốn tự rỗng không, lựa chọn tâm các chúng sinh, thoát khỏi các phiền não, thông đạt pháp tướng và sự chấp thủ của phàm phu, vượt qua biển lưu chuyển, khéo giảng nói khiến họ hoan hỷ, lập hội pháp thí, khéo sinh ra trí văn tự âm thanh biết rõ được không, ưa giải thoát của Phật; bỏ ái, chẳng ái mà không nuối tiếc, với lập luận khác của các ngoại đạo thì đúng như pháp mà hàng phục; nói như tiếng gầm sư tử, đạt được Phật trí, hưng khởi Pháp thí, bỏ các phiền não, phá nghĩa oán ác, tin pháp luân của chư Phật chuyển, thông đạt được Như cho đến biết pháp, sân hận kiêu mạn đã lìa, bùn đục chẳng nhiễm, điều ngự chúng sinh, trừ khử nhơ bẩn, có thể dùng nước Bi gột rửa, chúng sinh, thống lãnh đồ chúng, thuận được thế lực, vượt qua già chết, nhớ ngàn số kiếp, được pháp tạng tổng trì, thông đạt cõi tịch tĩnh, được Không đẳng trí, thuận giác ngộ pháp tận, đáng được chúng sinh... khen ngợi, đầy vô chướng trí, không còn phiền não, huân tập thuận hạnh, tiêu diệt quân ma, bóng che tam thiên đại thiên thế giới, biết rõ đời trước, chứng Địa Niết-bàn, làm nơi nương tựa, che chở hết người tại gia; biết xứ và phi xứ, chẳng bỏ lời thệ nguyện trước; đối với các chúng sinh rải tâm Từ đầy khắp, biết rõ vô sinh, nghe, ý nhớ nghĩ đều chánh chân, được hương giới Chiên-đàn-na, dứt đường sinh tử, thuận được Niết-bàn, biết các pháp như chạm xúc chữ Na. Này Hỷ Vương! Đó là từ chữ Na trở lên là không chữ. Đó cũng không tên, cũng

chẳng thể nói, cũng không có tiếng, chẳng thi hành thiết lập tên, chẳng biết tên gọi. Trong ngôn từ các tiếng đó chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Các Đức Phật đó chẳng đã nói, chẳng đang nói, chẳng sẽ nói, chẳng sinh, chẳng xuất. Các pháp tướng như vậy... Bồ-tát nên biết.

Này Hỷ Vương! Lại có mười sáu chữ nhập môn Đà-la-ni. Gọi là giác ngộ hành tướng của chữ là nói Pháp thắng nghĩa, qua khỏi bốn dòng (tứ lưu), nói không có pháp danh sắc, khéo léo bố thí, tự an trụ ở Nhẫn, chẳng nương sáu căn, hành theo sáu Độ, khiến diệt phiền não dục mà vì chúng sinh nói pháp, khéo biết các pháp sai biệt, không được nghi ngờ sâu, nói về xứ, phi xứ, biết vận hành của các chúng sinh, nhịn lời thô ác, xả bỏ da thịt tủy, biết hạnh niệm ý, an trụ pháp giới, biết rõ chữ Na nhập vào hết các pháp.

Này Hỷ Vương! Đây là mười sáu chữ nhập môn Đà-la-ni. Này Hỷ Vương! Nếu Đại Bồ-tát hiểu đúng mười sáu chữ nhập môn Đà-la-ni này như chữ A là nghĩa vô sinh, chữ Ba là nghĩa tối thắng chữ Già là nghĩa vượt bốn dòng, chữ Na là nghĩa nói danh sắc, chữ Đà là nghĩa bố thí tự giữ hòa hợp, chữ Sa là nghĩa trí lục thông, chữ Ca là nghĩa chẳng thấy nghiệp báo, chữ Sa là nghĩa các pháp bình đẳng, chữ Dà là nghĩa thậm thâm, chữ Tha là nghĩa thị hiện thế lực, chữ Xà là nghĩa thị hiện sinh tử, chữ Xoa là nghĩa thị hiện sức nhẫn, chữ Xa là nghĩa vứt bỏ phiền não cực ác, chữ Ta-ma là nghĩa tự đại chứng giác, chữ Ta Tha là nghĩa nói xứ, phi xứ, chữ Đa là nghĩa nói tận biên tế... thì những Bồ-tát đó được Tam-muội này tên là Quyết định quan sát hạnh các pháp. Nhờ mười sáu chữ Đà-la-ni này, các Đại Bồ-tát chẳng bị sự quở trách của người trí, bỏ tham dục, sân hận, ngu si, diễn nói đạo đến bờ kia, được bốn Vô úy, thọ thân lực sĩ, cắt đứt cành dục, được sức mười Lực, gặp được diệu âm, diệt trừ phiền não, thọ ký cho Thanh văn, Độc giác, xa lìa ngoại đạo, được Như Lai địa, như lời nói mà làm liền đạt được, chúng sinh cao mạn sẽ khiến cho giải thoát, làm sự nghiệp của Phật, thuận được tụ trí, chúng sinh bị nghi thì đoạn sự nghi hoặc ấy, do sự có hòa thiện nên cùng ở yên vui, tràn đầy đại Bi, vượt cảnh giới ma, tràn đầy tiếng hay, trừ kiêu mạn phóng dật đạt được Nhẫn, giỏi Định sâu, khiến đi qua các cõi mà vì họ nói pháp, ở trong các pháp khiến cho được chỗ cạn vì trụ bờ kia khiến họ đến bờ, biết hạnh của các chúng sinh, biết hạnh phương tiện của các pháp, nhớ vô số kiếp giữ các pháp thể, diệt sạch các ác, thanh tịnh các điều nghi, được không đẳng trí, thuận đến chỗ diệt phiền não, chóng đi lên đạo tràng giác ngộ, trời rồng phải khen ngợi, thuận thông các trí, khéo diệt cháy nóng, nói tự thể của các chúng sinh, ăn món ăn cam lộ, đoạn các nghi hoặc, thụy miên, lìa bỏ sự theo chấp trước và tập khí vốn

có, dùng đại Bi ấy che chở các chúng sinh, biết trước đời trước, thấy công đức ở Niết-bàn, thuận hiểu hạnh của phàm phu, được Đại trí bí mật, hủy hoại các niệm khác, kêu loa pháp, khiến trụ Phật trí, vượt chủng loại tướng, sinh ra thông hiểu, biết trú xứ của chúng sinh, có thể khiến cõi Phật hưng thịnh, không bừng cháy phiền não, lìa khỏi già bệnh, chóng có thể thuận hiểu mật ngữ phương tiện, đoạn trừ đường sinh tử, thuận đến Niết-bàn yên ổn, với ác ma chóng có thể hàng phục, thấy Phật Thế Tôn ở trong vô lượng thế giới, lìa tham dục rồi mà nghe pháp, cũng chẳng quên trí, đạt đến cõi Phật như đã mong, khéo biết tự tại, sinh ra các Tam-ma-địa.

Này Hỷ Vương! Đại Bồ-tát nếu được giảng nói Tam-muội Quyết định quan sát chư pháp hạnh này thì nên biết cũng được Nhất thiết trí. Vì sao? Nhưng lúc nào thì Bồ-tát đó muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Hoặc một đời, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc mười, hoặc hai mươi, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp... cho đến muốn vào thời gian lâu thì Bồ-tát đó cũng lâu mới được giác ngộ. Dùng nguyện tự tại, ở trong lưu chuyển, đến tận bờ cõi kiếp sau cùng. Vì sao? Nhưng về sau, tự tại ở trong các pháp.

Khi Đức Phật nói pháp căn bản phẩm Đà-la-ni tự môn này, ba mươi hai ngàn Bồ-tát đạt được Nhẫn. Lúc đó, tam thiên đại thiên thế giới này chấn động sáu cách. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ tụng:

Không lẫn, không đục, không uế tạp
Chẳng phải đường đi đến cam lồ
Ứng Thiên Địa Cúng, không ai sánh
Trì phương tiện này, hành mười Lực.
Tạo vui xa oán, diệt phiền não
Mặt như hoa nở, người trời vui
Bậc Ứng Thắng, đức độ cho đời
Trì phương tiện này hành mười Lực.
Trừ diệt chúng khác, khéo hạnh khác
Người trời quý trọng, ý khác tan
Phân biệt hạnh khác, ý khéo khôn
Trong đạo này hành hạnh mười Lực.
Có, chấp, bất Như đều bỏ hết
Xét hiểu người trời, ý quyết Như
Hạnh sáng như trăng trong không trung
Bậc hạnh Hữu nhãn, hạnh bậc Trí.

Người trời thương yêu người ý đó
Chẳng ưa cảnh giới, không lầm lẫn
Giảng nói trong chúng, hàng trăm hạnh
Hạnh bậc Trí này soi các hướng.
Được mười, hai mươi... lại có hai
Người, trời cúng dường, tướng vi diệu
Được, mất chẳng chấp, lìa cả hai
Do được hạnh này soi mọi hướng.
Thí chủ cam lồ khéo bố thí
Thường cùng trâu chúa, báu thù thắng
Sức lớn mười lực, hàng lực khác
Chẳng lâu được hạnh người trí ấy.
Được nhiều đức, niệm, ý thù thắng
Diệt trừ nhiều khổ được nhiều vui
Nhiều người tôn trọng, khéo phụng thờ
Học trí này, vui công đức Phật.
Như trâu chúa, chẳng lâu hàng phục
Diệt trăm phiền não, lìa thiêu đốt
Bay đường hư không, qua trăm cõi
Hành phương tiện này soi các hướng.
Niềm tin khéo thế gian tin tưởng
Ý tin, thẹn niệm không ai bằng
Trừ trăm đắm trước tạo hương đời
Trì phương tiện này, chứa trăm đức.
Phân biệt nhiều đức, trừ ba cấu
Đó có lời mỹ diệu thấm nhuần
Giỏi nói trăm phần trong trời đất
Trì đức này tài không ai bằng.
Độ người trời, trụ thành vô úy
Lời nói Như, rũ sạch phiền não
Thực hành theo Như, không phiền não
Trì phương tiện này, hạnh mười Lực.
Tài sản cam lồ được tiếng khen
Đức không ai sánh được hành Như
Ý Như, người trời, lời nói Như (?)
Người trí học đạo cam lộ ấy.
Không bụi trần, soi khắp mười phương
Thoát mạn, chúng sinh thẳng không cong

Đến thành vô úy, lìa kiêu mạn
Trì phương tiện này, hạnh mười Lực.
Giáo hóa người trời bằng ngôn thuyết
Chẳng vui thích dục, thích pháp chân
Nói làm, người làm, nói trăm hạnh
Học phương tiện này, bậc thiện ý.
Tịnh chúng sinh hạnh, ý bình đẳng
Nói thiện hợp, thiện mỹ, thiện hành
Trong các pháp khéo thường cùng vui
Hành phương tiện này ưa cam lộ.
Lực ác ma, chẳng lâu hàng phục
Trừ bỏ cấu uế, ba cấu tan
Hành ở Địa này thêm tài sản
Trì phương tiện ấy, hạnh mười Lực.
Ở cõi thù thắng vượt đường ác
Chúa thú voi ngựa, người buông lung
Khen đức, trì đức, đủ trăm đức
Chẳng lâu được hạnh người trí ấy.
Hành xử khéo léo, chẳng chấp có
Thị hiện thế lực quyết định hơn
Đến đất, trụ nước cấu bẩn tan
Như học hạnh này, hạnh mười lực.
Bỏ thành cùng đất đai thôn xóm
Bỏ ái, chẳng ái, cảnh chẳng yêu
Bỏ cây quý, bỏ người oán thù
Người trí học đây, lực quyết tiến.
Nhớ nghĩ nhiều trăm kiếp quá khứ
Nhớ chết và sinh trong các đời
Và nhớ pháp thuở trước đã nghe
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Đuốc pháp cháy rực, thường khiến "Hữu"
Bố thí pháp vui, pháp tài sản
Và luôn giữ gìn hạnh mười Lực
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Trụ Xa-ma-tha, ý Từ bi
Chỉ ý tịch tĩnh, căn tịch tĩnh
Tịnh giới, tiếng ái ngữ ngọt ngon
Trì Tam-ma-địa này phải có.

Như tê giác đi, không ngã sở
Được đến phương nhàn cùng đạo nhàn
Theo chỗ trụ, lìa tám chẳng nhàn
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Với niệm giác tri, hạnh tự tánh
Cũng sẽ biết pháp tận thiện xảo
Lực kham nhẫn tối thắng hiện lên
Trong này học hạnh nghĩa thù thắng.
Nên được các thế gian tán thán
Được hàng trăm trời sẽ ngợi khen
Chỗ làm, người làm đều lặng yên
Ở biển trí này trụ thân cận.
Dấu chân chim bay sẽ thuận theo
Dược tịch diệt với các não phiền
Phương tiện đó, các ma chẳng làm
Tịnh này khó thấy, siêng tương ứng.
Nói giác quyết định, hạnh Thiện Thệ
Tạo vô hữu, bứng hữu ái lên
Thường được người trong đời cung phụng
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Người đoạn đã hợp với tịnh ấy
Đoạn xong phiền não, chiếu ba cõi
Tạo nên bóng che khắp mọi nơi
Như trì Thắng Tam-ma-địa này
Nghĩ đến hạnh mình và người khác
Rồi vì họ nói thuận theo hành
Hạnh không kiêu mạn, hạnh thù thắng
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Có thí xả rồi, điều phục ý
Cõi Thiện Thệ đi đến mau chóng
Nói vô úy, ban cho vô úy
Được định tối thượng thù thắng này.
Ở trong các đời làm người thân
Lầm lẫn khỏi rồi lại hiểu thông
Họp chung nói bàn thật khéo léo
Như người tu hành Tam-muội ấy.
Thân bằng kim cương hợp nhất lại
Mau chóng phá tan các quân ma

Thuần pháp tịnh soi không bợn nhơ
Trì định thù thắng tịch tĩnh này.
Thị xứ là chỗ đáng an trụ, phù hợp
Chỗ chẳng nên trụ như ý trên
Đối xứ, phi xứ có khéo léo
Như người giữ được định ý này.
Không chấp giảng nói công đức Phật
Phát sinh ra trăm ức hiểu biết
Kia chẳng chính ý không nghi ngờ
Thắng định ý này có thể giữ.
Chóng có thể tin cam lộ đó
Cũng thường tin cùng với người vui
Hộ đời khác khi được quả rồi
Thắng định ý này có thể giữ.
Tự biết rỗng không đối nhóm họp
Kia không lẫn lộn không mê lầm
Đến các hạnh lành trong ba cõi
Tam-muội này, nếu người gìn giữ.
Sẽ được xa lìa bệnh và già
Khéo thắng ngay chẳng bị hàng phục
Tâm ấy trì giới luôn vui mừng
Như người gìn giữ định ý này.
Cắt đứt cây sinh là Thánh đạo
Mau chạm đến tịch tĩnh Niết-bàn
Đất Di-lê-xa chẳng nhiều thêm
Nếu người gìn giữ Tam-muội này.
Chẳng tự tán dương, lời xảo diệu
Trên mọi đức, công đức lừng vang
Vào chúng, đoan chánh hiện rõ ràng
Như sao Mão, trời, trăng trong sáng.
Chúng quyến thuộc, đủ nhà danh tánh
Người đó gần bà con Thiện Thệ
Tài biện luận đó như Thủy vương
Là Tam-muội này phải gìn giữ.
Pháp hạnh tự tánh tướng vô ngã
Ở trong các đời thuận giác xong
Mau làm chúa dũng kiện ba ngàn
Hạnh bình đẳng kinh này hiếm có.

Cho đến rừng trong ba ngàn cõi
Chủng tánh, ba loại hạnh chúng sinh
Với thù thắng đó được trí tuệ
Siêng năng tương ưng chạm cam lộ,
Dao độc và lửa chẳng xâm nhập
Chẳng sợ cùm trói, các phiền não
Dạ-xoa, La-sát chẳng thể hại
Nếu lòng tịnh tín tương ưng này.
Của không mất, của chẳng ly tán
Không nghiệp báo, không bệnh, không lo
Chẳng câm, chẳng chột cũng chẳng mù
Trì bốn câu này như vậy đó.
Trên Đức Phật, sáu mươi ba ức
Khắp nghĩ đến sự tương ứng này
Chỗ đó nếu cùng tạng Tổng trì
Tịch này khó thấy đã tương ứng.
Nếu muốn mau chạm đến Bồ-đề
Nếu muốn lấy đức yên ổn hơn
Nên khiến tu kinh thù thắng này
Thì các mong cầu đều đầy đủ.
Kia đã nghe niềm vui thiện hỷ
Nếu người ở trong cầu Bồ-đề
Siêng năng tương ứng bốn ngày qua
Người ấy sẽ được định thù thắng.
Tám mươi ức ở trên Đức Phật
Còn hơn sáu mươi na-do-đa
Đều nghĩ cùng với tương ứng này
Chuyên tu, tụng Tam-ma-địa này.
Nếu nghe thiện này, được lợi ích
Nghe rồi nếu có thể tin hiểu
Trong công đức Phật, không nghi ngờ
Như đến Bồ-đề, trì như vậy.
Do đã nghe nói thật hạnh này
Không được không đức chớ biếng lười
Các phước nhất định đến trong tay
Như trì kinh này hoặc ghi chép.
Ta nhớ trước đây vô số kiếp
Có Bậc Tối Thắng tên Biện Tràng

Ngài đã tuyên dương Tam-muội này,
Vương tử Nguyệt Diệu nghe điều đó
Liền bỏ ngôi vua mà xuất gia
Ông ấy nghe một đêm một ngày
Đến lúc chết, trong phần sau này
Lại được sinh đến những cõi khác.
Nghe được kinh đó nhiều như cát
Gặp rồi, lại gặp, rất thù thắng
Các chỗ nghe Tam-muội này xong
Thì trong ba kiếp, chứng Thắng Giác.
Gọi là bậc Bảo Viêm Tối Thắng
Được Phật Nhiên Đăng thọ ký cho
Lợi ích như vậy, nhờ kinh này
Nên đã nghe rồi chớ lười biếng.
Ta nay muốn bảo với đại chúng,
Những điều tốt đẹp của trời, người
Ta ở trong này mở kho báu
Tài sản mười Lực ông lấy đi!

Lại nữa, này Hỷ Vương! Đời quá khứ trước kia, kiếp số chẳng thể tính được lại vượt qua sự lâu xa chẳng thể tính được, vô lượng chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, vào thời đó, có Đức Phật tên là Biện Tài Anh Lạc Trang Nghiêm Vân Minh Xuất Hống Hiển Âm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, xuất thế Minh Hành Cụ Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Giáo Sư, Phật Bà-già-bà (Thế Tôn). Cõi nước của Đức Phật ấy tên là Vô Biên Bảo Công Đức Trang Nghiêm, thế giới tên là Vô Cấu, kiếp tên là Ái kiến.

Này Hỷ Vương! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Biện Tài Anh Lạc Trang Nghiêm Vân Minh Xuất Hống Hiển Âm đó có vô lượng Thanh văn, có bảy mươi hai ức Đại Bồ-tát, những vị ấy đều được Nhẫn, đạt đến địa Quán đảnh.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Ở trong chúng Bồ-tát đó, có vị Bồ-tát nói pháp tên là Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hý Minh Âm. Vị Bồ-tát đó có vô số hạnh biện tài tàm quý. Ở trong Đà-la-ni, Bồ-tát ấy dạo bước đến tận cùng, được trí ngũ thông. Vị Bồ-tát đó bạch Đức Phật kia, xin Đức Phật quan sát xong mà vì bốn bộ chúng nói rộng rãi Tam-muội Thuyết quyết định quan sát chư pháp hạnh này.

Này Hỷ Vương! Vào lúc đó, có vương tử tên là Phước Báo Thanh Tịnh Nhân Sơ Ái Minh Thanh Tự Tại, hình thể đẹp đẽ, đoan nghiêm của

vương tử đó có thật đáng nhìn, sắc đẹp thanh tịnh tối thắng, thành tựu mỹ mãn, từ lâu đã phát khởi hạnh Vô thượng Chánh giác.

Này Hỷ Vương! Vương tử Phước Báo Thanh Tịnh Đa Nhân Sơ Ái Minh Thanh Tự Tại đã nghe Bồ-tát Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hý Minh Âm nói pháp tên là Tam-ma-địa Quyết định quan sát chư pháp hạnh. Nếu Bồ-tát vào trong thôn, thành, ấp, làng xóm, kinh đô của vua mà giảng nói thì vương tử đó luôn ở bên cạnh để nghe Tam-ma-địa này. Nghe rồi, vương tử đó rất vui mừng, yêu thích vừa lòng, lại sinh thiện ý đi đến chỗ vị Đại Bồ-tát nói pháp đó. Đến rồi, vương tử đảnh lễ dưới chân, tôn trọng, cung kính chắp tay mà trụ trong Tam-ma-địa này. Vương tử ấy lại vui mừng nhiều hơn nữa, muốn nghe Tam-ma-địa này, vị nói pháp đó lại biết vương tử kia có lòng tin thanh tịnh nhiều hơn, nên lúc đó lại nói rộng rãi Tam-ma-địa này.

Này Hỷ Vương! Như vậy, vị vương tử đó ở bên vị nói pháp kia nghe Tam-ma-địa này xong lại vô cùng hoan hỷ, yêu thích thỏa lòng, rồi lại sinh thiện ý, đem áo đang mặc dâng cúng, nói lời như vầy: "Ngài khiến cho chúng sinh được báu Tam-ma-địa này." Nhờ căn lành bố thí cho vị nói pháp kia, nên ở trong pháp hiện tại, vương tử đó thờ những Đức Phật nhiều như số cát tám mươi sông Hằng, ở bên các Đức Phật Thế Tôn đó, được nghe Tam-ma-địa này, đều tạo sự cúng dường tối thắng đến chư Phật, ở trong giáo pháp của các Ngài, xuất gia giữ gìn chánh pháp, ở các chỗ chẳng nghe trăm ngàn ức kinh điển đều có thể giảng nói, sinh ra ý niệm luôn tròn đầy, thọ sinh biến hóa được trí ngũ thông, được Đà-la-ni, biện tài trôi chảy. Vương tử đó thuận theo thứ lớp hành các pháp trợ Bồ-đề. Mãn rồi, vương tử đó, ở trong cõi Phật Vô Biên Công Đức Bảo Trang Nghiêm, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sống lâu không lường, chúng Thanh văn không lường, chúng Bồ-tát không lường, ánh sáng không lường, nguyện công đức trang nghiêm không lường.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Trong thời đó, vị nói pháp tên là Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hý Minh Âm, ông chớ nghĩ là ai khác, Vì sao? Này Hỷ Vương! Vì đó là Như Lai Đại Nhãn vậy. Vị ấy đã được Đức Như Lai Bất Động thọ ký Bồ-đề. Lại vương tử tên là Phước Báo Thanh tịnh Đa Nhân Sở Ái Minh Thanh Tự Tại kia chính là Đức Như Lai Vô Lượng Thọ ấy, tức là vương tử lúc đó vậy.

Này Hỷ Vương! Vương tử đó nghe Tam-ma-địa này xong thì nghiệp chướng của bảy mươi ngàn kiếp đều diệt hết, liền được pháp môn Phân biệt chư pháp cú phẩm xuất vô biên gọi là Đà-la-ni và chẳng xa lìa Tam-ma-địa

cho đến đạo tràng Bồ-đề.

Này Hỷ Vương! Nhân duyên như vậy nên ông phải biết, Tam-ma-địa này ở chỗ các Đại Bồ-tát như vậy tạo nhiều thanh tịnh, chuyển các nghiệp chướng, trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh, chuyển công đức, mau tròn đầy vận chuyển Phật pháp.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Đời quá khứ xa xưa, kiếp số chẳng thể tính được lại vượt qua sự xa xưa chẳng thể tính, vô lượng chẳng thể nghĩ, chẳng thể lường, vào lúc đó, có Đức Phật hiệu là Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Diệu Oai Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Xuất Thế Minh Hành Cụ Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Giáo Sư, Phật Bà-già-bà.

Này Hỷ Vương! Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Diệu Oai Tạng đó đã có một cõi Phật công đức trang nghiêm mà ta hôm nay chẳng thể ở trong một kiếp, giảng nói rộng hết được vô lượng công đức như vậy để trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh. Chúng Đại Bồ-tát, ở trong Phật pháp đều trụ vững chắc.

Này Hỷ Vương! Vào lúc đó, có con ông trưởng giả tên là Hiển Diệu Quảng Thân. Ông đó đi đến chỗ Đức Như Lai Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Diệu Oai Tạng. Đến rồi, ông đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn đó, rồi đem vô lượng chuỗi ngọc báu ma-ni có hàng trăm ngàn ngọc xen lẫn để cúng dường Đức Phật đó rồi đứng trước Đức Phật vì muốn được nghe pháp. Đức Như Lai đó biết ông ấy đã có lòng tin thanh tịnh nên giảng nói Tam-ma-địa này, lúc đầu, đoạn giữa và về sau.

Này Hỷ Vương! Như vậy, con ông trưởng giả đó ở bên Đức Phật kia nghe Tam-ma-địa này xong rất đỗi vui mừng, yêu thích, thỏa lòng rồi phát sinh thiện ý, được pháp lực lớn. Được pháp lực rồi mà chẳng dùng để cầu trong trời người, ông ấy xả bỏ bảy mươi ngàn phụ nữ, xả bỏ một dũ-xà-na (do-tuần) bốn kho tàng lớn đầy vô số báu, xả bỏ tám trăm vườn rừng, xả bỏ mọi đồ dùng của mình, ở trong giáo pháp của Đức Thế Tôn đó, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, dùng niềm tin xuất gia, bỏ nhà mà tu hành.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Con ông trưởng giả đó, lúc còn ở nhà, đất chẳng trải vải thì chẳng bao giờ đạp chân xuống. Khi đã xuất gia rồi, trong mười ngàn năm, vẫn chẳng trải vải thì chân chẳng đạp đất, chẳng ngồi, chẳng nằm, chỉ trừ khi thọ dụng bữa ăn. Trong mười ngàn năm, ông ngủ nghỉ chẳng lâu, cho đến trong khoảnh khắc gảy móng tay cũng chẳng từng phân biệt dục, phân biệt sân, phân biệt hại. Trong mười ngàn năm, ông luôn nhất tâm đối với Biến trí tương ứng phát khởi tu hành tinh

tấn, được Đà-la-ni Chư từ thanh nhiếp chư Phật ngữ danh, thành tựu Đà-la-ni Phổ âm nhập môn danh. Ông ấy mạnh mẽ tinh tấn đầy đủ như vậy nên mới có sáu mươi ức chư Thiên ở chỗ vị Bồ-tát đó siêng năng cung cấp, hợp với ý Bồ-tát, khiến cho thân tâm Bồ-tát ấy an vui, đủ khả năng tinh tấn. Con ông trưởng giả đó xuất gia rồi, tinh tấn mạnh mẽ như vậy, được nghe Tam-ma-địa này nên chín mươi chín ức trăm ngàn kiếp lưu chuyển đều quay lưng bỏ hết, hiện tại gặp được bảy mươi ngàn Đức Phật. Có những chỗ, lúc đi xuất gia rồi, ông ấy thọ trì, đọc tụng, tư duy Tam-ma-địa này, vì người khác giảng nói rộng rãi, lại phát khởi tu hành tinh tấn chẳng hành động buông lung, thành tựu được Tam-ma-địa này, ở trong tám kiếp chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được tướng trang nghiêm công đức của cõi Phật như vậy như cõi Phật của Đức Thế Tôn Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Diệu Oai Tạng Như Lai đó. Ta nay thấy ông ấy ở trong địa phận phương Nam, qua khỏi đây bốn mươi bốn trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Đại trang nghiêm. Vị ấy ở trong cõi đó làm Phật hiệu là Thiện Ý Hỷ Lạc Như Lai, đang nói pháp cho vô lượng chúng Đại Bồ-tát tụ tập tính chẳng thể hết.

Này Hỷ Vương! Các vị Đại Bồ-tát đó nếu muốn mau chóng đối với các pháp thuận theo được tự tại thì phải nghe, phải trì, phải nói, phải nhớ nghĩ Tam-ma-địa này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại muốn khen ngợi công đức của Tam-ma-địa này nhiều hơn nữa nên liền nói kệ khen ngợi:

Ta nhớ đời trước vô biên kiếp
Giống như vô lượng cát sông Hằng
Có bậc Trí dẫn đường thế gian
Các phương nghe vang tiếng biện tài.
Có Tỳ-kheo trong pháp tối thắng
Bậc trí nhân trì pháp, nói pháp
Đức Phật giảng định tịch tĩnh này
Bên Phật, vương tử đã nghe nhận.
Liền đem áo mình mà cúng dường
Hồi hướng đạo Bồ-đề tối thắng
Lại gặp vô biên những Đạo sư
Được đạo, hiệu là Vô Lượng Mạng.
Trước kia có tuệ tạo tác nghiệp
Đều hết không còn, không nghiệp báo
Nghe Tam-muội vi diệu này xong
Người có biện tài đủ công đức.

Người nào lúc đời sau
Nếu có muốn cầu đạo
Phải nên nghe định này
Tự sẽ trừ các ác.
Lại Phật Vô Cấu Nguyệt
Nói Tam-ma-địa này
Con trưởng giả nghe rồi
Chọn lấy hạnh xuất gia.
Mười ngàn năm ông ấy
Tư duy Tam-muội này
Chân chẳng đạp không vải
Cũng chẳng vào ngủ nghỉ.
Đạt được Bồ-đề này
Chỉ có cùng nghe nhận
Chẳng ưa ở trong nhà
Cũng không muốn tài vật.
Ông đến các cõi Phật
Ở đó đều nghe xong
Các hạnh đã nhập môn
Chẳng lâu được giác ngộ.
Tâm trước, kia thỏa mãn
Cũng đầy xe ý kia
Mau chóng được Bồ-đề
Sao chẳng siêng năng tu.
Đời vị lai về sau
Nhiều người cầu Bồ-đề
Không tài sản, không vui
Hành xuất gia chẳng tham.
Giận mắng mà kêu trách
Hủy nhục nói lời ác
Mỗi mỗi đều nghe xong
Mà nói sẽ làm Phật.
Khổ hàng ngàn chẳng một
Nhịn chịu vì dục thôi
Vì dục làm tôi tớ
Mà nói sẽ làm Phật.
Trong mơ đã thấy Phật

Kia tạm được hồi sinh
Với người thường khi nhờn
Bồ-đề ta chẳng nghi.
Đã nghe xong kinh này
Tiếng nói, nghĩa chẳng thông
Mà chấp là trong lòng
Chẳng lâu sẽ làm Phật.
Những người nghe kinh Phật
Nếu đã nghe đây xong
Thì họ không chấp trước
Như gió thổi không trung.
Có người xuất gia rồi
Cầu Bồ-đề nhiều hơn
Vì tri thức nên sân
Mỗi mỗi mà sinh khởi.
Kia nghèo cùng phước thiếu
Nghe ít liền vui mừng
Người có tâm lừa dối
Ta tới bờ Bồ-đề.
Đã được cõi thấy sáng
Chúng sinh mà cúng dường
Do đây thiếu vui mừng
Biết sẽ đến Bồ-đề.
Bồ-đề đó xa lắm
Nếu dua nịnh ghét ghen
Ta đạt trí đôi lần
Thì càng xa Tối thắng.
Đã nghe kinh điển này
Biết sẽ được Bồ-đề
Thấy cõi Vô Lượng Thọ
Sẽ chẳng lâu làm Phật.
Bồ-đề đó xa lắc
Có thấy được chỗ nương
Mà lòng chẳng tương ưng
Thì ta chẳng thọ ký.
Con ông trưởng giả ấy
Của cải đã bỏ lìa
Về sau đã xuất gia

Làm người đi khất thực.
Như được Tam-muội này
Ở chỗ Phật Nhiên Đăng
Nếu nghe khéo tu hành
Chẳng lại sinh ái dục.
Kia cạo tóc xuất gia
Lợi tri thức buộc ràng
Trong biển chấp gánh gai
Mà xả bỏ trân bảo.
Trong nghe chẳng thanh tịnh
Không giới, chẳng xuất gia
Tu hành đạo Bồ-đề
Kia chớ nên buông thả.
Sau này nếu có chỗ
Nói pháp phải lắng nghe
Người kia vì tri thức
Lại làm chẳng khen nói.
Ở trước phải lễ bái
Và khen ngợi điều lành
Vậy tung áo cúng dường
Lại làm chẳng khen nói.
Khóc lóc rơi nước mắt
Cung phụng đối tự thân
Kia ở trong đại chúng
Mà nói ác hạnh ấy.
Chẳng kính A-xà-lê
Chẳng trong người thân cận
Vì thiếu mà phá nhau
Do nhà mà ganh ghét.
Chỉ tin phước người khác
Đức mình chẳng nghĩ suy
Độc ác sẽ sinh sôi
Biết người khác giàu cúng,
Hương hoa, bột thơm, cờ
Lọng, phướn cùng tràng hoa
Tấu nhạc... cúng dường ta
Rằng: Sẽ được Bồ-đề.
Đây, thật cúng dường ta

Nghe thắng định này rồi
Lợi, tri thức bỏ rơi
Tu hành thì tương ứng.
Sao cúng dường thân mạng
Các tụ ta bỏ xong
Nên cúng dường Pháp thân
Cũng như cúng thiện thật.
Mạng quý đã bỏ hết
Trú ngụ A-lan-nhã
Kinh này tụng niệm luôn
Đến hết đời sống này.
Này Hỷ Vương! Ta bảo
Tu theo điều đã nghe
Không cùng bè đảng đây
Dua nịnh làm phe đảng.
Ở trong ta chẳng khen
Trong chúng phải nói rằng:
Đây thật! Đây chẳng chân!
Ở trong chớ muốn tin,
Chẳng chấp các cảnh giới
Muốn chứng Phật Bồ-đề
Đạt được các hạnh kia
Thì Bồ-đề xa lắm.
Thần thông ta đã chứng
Sức đại thể thấy đây
Các loại cấm giới này
Ta đã tu hành được.
Thích giới mà phân biệt
Trong chúng tợ thú hoang
Lợi, tri thức bỏ xong
Ở riêng nơi thanh vắng.
Ta không có chỗ đó
Lời ta nói chắc thật
Đời mạt thế sau này
Phú chúc ông Kinh ấy.
Vô Lượng Thọ phóng quang
Và Bất Động Pháp Vương
Sáu mươi ba ức Phật

Chúng hội đã thấy hết.
Giáo sư phú chúc cho
Khiến hộ pháp về sau
Như kinh này, trí ấn
Về sau ta trì khắp.
Ba ngàn cõi chấn động
Chư Thiên khen: Lành thay!
Có nhiều hoa mưa xuống
Khi nghe phú chúc này.

-oOo-

KINH QUAN SÁT CHƯ PHÁP HẠNH

QUYỂN 3

Phẩm 2: SIÊNG NĂNG ĐỜI TRƯỚC (Phần 2)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hỷ Vương cùng ba mươi ngàn vị Bồ-tát nghe những sự phá diệt của chánh pháp sau năm mươi năm vào đời mạt thế như trên thì trào nước mắt, thân thể rúng động, nổi da gà, toát mồ hôi, liền đứng dậy, sửa áo bày một vai, gối phải quỳ xuống đất, hướng về Đức Phật chắp tay, cùng nghẹn ngào mà bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Về sau, năm mươi năm trong đời mạt thế, lúc chánh pháp tiêu mất, lúc trong đó tai nạn lớn đến, lúc mỗi mỗi đều tan nát, lúc người nói pháp bị bức bách, lúc biến trí diệt, lúc pháp thiện tan, lúc rỗng không, không mạng sống, lúc chánh pháp bị hủy diệt, lúc chánh pháp bị bài báng, lúc ngôn ngữ thiếu trí hiện lên, lúc tạp thoại cùng ở dẫy đầy, lúc dùng việc ác tìm sự sống, lúc mỗi mỗi hành động chẳng khen ngợi, lúc nghi thức trang nghiêm của ma tăng trưởng, lúc trong đó chuyển bức não lớn...

Bạch Thế Tôn! Lúc đó, chúng con sẽ bỏ thân mạng mình và bỏ những niềm vui tri thức, như loài tê giác ra đi, hoặc trong rừng, hoặc trong rừng nhỏ, lìa khỏi các ái chấp trước. Chúng con ở chỗ có những kinh như thế này, giữ lấy trí Như Lai, đạt đến trí đại pháp thể, lấy chủng tánh làm kho tàng, chẳng làm điên đảo hạnh đã ấn chứng, nhiếp lấy vô lượng căn lành và kinh Đà-la-ni đã được ấn khả, đả phá các luận ngoại đạo, giác ngộ Biến trí, giữ gìn chánh pháp, thị hiện những niềm vui của chúng sinh. Chúng con đều sẽ ghi chép, đọc tụng, thọ trì, giảng nói kinh này.

Bạch Thế Tôn! Chúng con chấp nhận chịu ở Nê-la-gia (địa ngục) vì kinh báu Tam-ma-địa này! Chúng con cũng lại chẳng bỏ Như Lai, Pháp, Tăng và chẳng bỏ Vô thượng Chánh giác.

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát do Bồ-tát Hỷ Vương đứng đầu, đồng thanh một lòng ở trước Đức Phật và chư Thiên cùng thế gian, nói lên tiếng gầm sư tử Đại pháp Vô thượng xong, liền nói bài kệ khen ngợi:

Biết rõ tâm chúng con
Con muốn cầu Giác ngộ

Không có đèn sáng khác
Chỉ trừ Đấng Trượng phu.

Tâm chúng con tự nhiên biết rõ
Con muốn cầu trí Phật thù thắng
Con trong ba cõi không chứng khác
Người vượt mọi đức đến bờ kia.

Thân mạng đã bỏ đi
Không ai trên Lưỡng Túc
Thọ trì Tam-muội này
Về sau, lúc kinh sợ

Với thân chẳng tiếc, lìa mạng mình
Lợi lạc thân gần đều bỏ hết
Hành Tam-muội không phiền não này
Về sau khó bị gặp ác lớn.
Hoặc chẳng thể lường vô lượng kiếp
Trụ Nê-la-gia sợ ác khổ
Thọ trì Tam-muội không phiền não
Con sẽ chịu đựng trong mọi thời.
Khổ não như vậy không bờ bến
Ở địa ngục, khốn không ai cứu
Trì thọ Tam-muội thanh tịnh này
Khổ ác hại con đều cam chịu.

Con ở trong kham nhẫn
Chẳng động bền tinh tấn
Con mời các chúng sinh
Pháp thí chẳng xin vật.
Mình lợi, chúng sinh lợi
Đồ cúng, các của cải
Tiếng tốt và khen chê
Con đã nhẫn, xả bỏ,
Con thỉnh các sinh chúng
Thật pháp, chẳng cầu vật
Con nói pháp rộng rãi
Chúng sinh đủ no pháp.

Thanh tịnh đã có rồi
Sẽ làm hạnh Bồ-đề
Sẽ tạo nhiều nghĩa lợi
Vì xót thương chúng sinh.
Da, thịt và cả xương
Tủy, máu đều khô khan
Con sẽ chẳng lười biếng
Vì thấy chúng sinh khổ.
Da thịt và da mỏng
Và máu con khiến khô
Con nay bỏ thân này
Chẳng sinh tinh tấn nhỏ.
Thấy này chúng sinh khổ
Phải bệnh, trong lo sợ
Sẽ khiến qua biển khổ
Trên đất yên không sợ.
Con trụ A-lan-nhã
Các ái đã lìa bỏ
Tâm từ đã đầy khắp
Ban vui, khiến không nóng.
Rừng nhàn A-lan-nhã
Con ở nơi thanh vắng
Xa lìa lời nói tạp
Chẳng cùng với ái kia.
Con sẽ có tâm Từ
Ban vui cho chúng sinh
Và cam lộ thù thắng
Được thuốc hay, lành bệnh.
Nếu người chẳng học theo
Lìa lời nói chân thật
Con sẽ trụ tu hành
Theo lời nói trong Kinh.
Chúng con chẳng theo họ
Thuận học tập hạnh đó.
Nếu chẳng phải hạnh phàm
Chẳng thật lìa đạo chân.
Chúng con sẽ luôn trụ
Trong cảnh giới thật ngữ

Giảng nói như Kinh này
Con sẽ có ý kia.
Con sẽ chẳng buông lung
Như điều Đức Phật biết
Ban sức cho chúng sinh
Ở trong, con đi trước.

Con sẽ thường có chẳng buông lung
Như Thắng giả biết, Biến trí thấy
Trong các chúng sinh, con cho lực
Con sẽ đi trước trong trí Phật.

Con sẽ vào đám cháy
Nếu ăn thức ăn độc
Chẳng cúng dường tri thức
Chẳng nói Phật Bồ-đề.
Con vì pháp nên rơi trong lửa
Ăn thức ăn độc con vào khổ
Lợi, tri thức chẳng bị buộc ràng
Vô thượng Bồ-đề chẳng tuyên dương.

Nếu ma nhiều vô lượng
Làm chướng ngại bên con
Đã bỏ các chúng ma
Sẽ làm vua thế gian.

Các ma trăm ngàn chẳng thể lường
Ở trong, chúng làm con chướng ngại
Không não phiền, con đều lìa xong.
Thế gian sẽ sinh vua Vô thượng.

Lại nữa, trong khi Đại Bồ-tát Hỷ Vương dùng tiếng gầm sư tử để giảng nói thì tam thiên đại thiên thế giới này, chấn động sáu cách, ánh sáng lớn soi khắp thế gian, các chúng sinh đều dùng hoa tung lên trong hư không nhiều chẳng phải một lần. Chư Thiên có đến ức ức trăm ngàn người, phát ra tiếng khen ngợi, lại tấu lên vô lượng vô số ức ức trăm ngàn âm nhạc và nói lên lời như vầy: "Vị Đại Bồ-tát Hỷ Vương này, chẳng bao lâu nữa sẽ hướng về Bồ-đề đạo tràng, sẽ gầm lên lời nói sư tử của Như Lai như tiếng gầm của Như Lai trước chư Thiên và loài người".

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở chỗ của Đại Bồ-tát Hỷ Vương, ban lời khen ngợi:

–Rất hay! Rất hay! Này Hỷ Vương! Ông có khả năng giữ gìn chánh pháp, phát ra tiếng gầm đại sư tử vô thượng này! Như ông đã ở bên các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng, cũng gầm tiếng sư tử như vậy. Này Hỷ Vương! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Chánh niệm suy nghĩ! Ta sẽ vì ông nói về sự sinh khởi phước của Đại Bồ-tát do giữ gìn chánh pháp. Này Hỷ Vương! Ta nay vì ông đưa ra thí dụ. Ở trong ví dụ này, sẽ có một bậc Trượng phu trí giả biết được ý nghĩa của điều nói ra.

Này Hỷ Vương! Như trong phần phương Đông kia có những cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, như vậy trong phần phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Trên, phương Dưới, như vậy trong mười phương và trong các phương phụ đều có những cõi Phật nhiều như cát sông Hằng. Các cõi đó đều làm một vòng tường thành vây quanh. Nhưng tường ấy được đo lường đến bờ mé trời Hữu đảnh, mọi người đều cho là lớn. Dọc ngang trên thành báu lớn ấy đầy dây leo chằng chịt, đầu nhọn buộc vào đứng vững, chẳng gạt mà khiến cho bằng phẳng. Có một vị trượng phu khác sinh ra để phân chia riêng biệt cây dây leo ấy. Nếu vị đó, tay phải nắm lấy những hạt cây dây leo, ném lên không. Những hạt đã ném ấy không rời ra mà chúng tụ lại thành một đám hạt dây leo lớn. Cho đến khi có một ngọn gió thổi đến, như vậy đám hạt dây leo lớn đó bị xao động tan rã, văng đến trong mỗi một cõi Phật khắp mười phương. Nhưng mỗi cõi Phật chỉ rơi xuống một hạt dây leo, nhất định không có hai. Đám hạt dây leo lớn nói trên rơi hết vào các cõi mà mỗi một cõi chỉ rơi xuống một hạt.

Này Hỷ Vương! Ý ông thế nào? Số cõi Phật đó có thể dùng phương tiện để biết được bờ cõi không?

Bồ-tát Hỷ Vương đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy! Thưa Đấng Tu-già-đa! Chẳng thể được vậy! Chỉ có Đức Như Lai mới đạt được sự hiểu biết như vậy!

Đức Phật bảo:

–Này Hỷ Vương! Nếu lại có vị Bồ-tát tin hiểu bố thí, ở các cõi Phật nhiều vô lượng vô số, lại chẳng thể tính được, đem bảy báu chất đầy trong đó rồi dùng để bố thí. Nếu có bất kỳ Bồ-tát nào tôn trọng chánh pháp, hộ trì chánh pháp, thậm chí chỉ trong một ngày đêm kham nhẫn vì khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài. Như vậy, phước của vị này phát sinh nhiều hơn phước vị ở trên kia. Vì sao? Này Hỷ Vương! Vì vị ấy ở chỗ một Đức Như Lai để hộ trì chánh pháp rồi, tức là đã ở chỗ những Đức Phật Thế Tôn quá

khứ, vị lai và hiện tại để được hộ trì chánh pháp.

Này Hỷ Vương! Khi xả bỏ các báu thì còn phiền não, còn chấp thủ. Này Hỷ Vương! Lại khi pháp thí thì vô lậu không chấp thủ, các khổ trở nên tiêu diệt.

Này Hỷ Vương! Do đó, nên các ông phải tin hiểu pháp thí, chớ tin vào của cải thế gian. Các ông nên dùng pháp cúng dường để cúng dường cho ta, chớ dùng của cải thế gian để cúng dường, dùng pháp cung kính để cung kính ta, chớ dùng tài vật để cung kính. Vì sao? Này Hỷ Vương! Vì Bồ-đề của các Đức Phật Thế Tôn từ pháp mà ra, chẳng do của cải mà ra.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tôn trọng chánh pháp, chẳng tôn trọng tài vật. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhất định do pháp nên Đại Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứ chẳng phải do tài vật. Lại nữa, tài vật khiến cho phiền não tăng thêm, pháp khiến cho phiền não chuyển biến, diệt tận.

Đức Phật khen Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Rất hay! Rất hay! Này Hỷ Vương! Ông khéo nói lời nói này! Pháp khiến cho phiền não chuyển biến tận diệt! Lại nữa, này Hỷ Vương! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe! Chánh niệm suy nghĩ! Ta sẽ vì ông giảng nói! Như Đại Bồ-tát đời trước hộ trì chánh pháp, siêng năng tu tập, chẳng tiếc thân mạng, lìa bỏ các niềm vui và dùng tài lợi tri thức để cung kính, hộ trì chánh pháp.

Đại Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

–Như vậy, bạch Thế Tôn! Con rất ưa thích nghe!

Đức Phật nói:

–Này Hỷ Vương! Thuở xưa, ở đời quá khứ, kiếp số chẳng thể tính được, lại trải qua vô số vô lượng, chẳng thể lường, chẳng thể suy nghĩ được, vào thời gian đó, có Đức Phật hiệu là Quảng Tịnh Hậu Kim Phổ Vô Nghi Quang Oai Vương Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Giáo Sư, Phật Bà-già-bà ra đời.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri Quảng Tịnh Hậu Kim Phổ Vô Nghi Quang Oai Vương có tuổi thọ không lường, cõi Phật vô biên công đức trang nghiêm và có bảy mươi ức trăm ngàn quyến thuộc Thanh văn vây quanh cùng với vô lượng chúng Bồ-tát. Tất cả đã phát ra vô biên hạnh, thuận vào pháp giới.

Này Hỷ Vương! Như vậy, Đức Như Lai Thế Tôn Quảng Tịnh Hậu Kim Phổ Vô Nghi Quang Oai Vương ở quá khứ đã diệt rồi. Lâu sau, khi chánh pháp mất đi, có vị nói pháp tên là Vô Biên Bảo Chấn Thanh Tịnh Hạnh Tụ. Vị ấy tu hành hết các hạnh, được trí năm thông, Tổng trì tự tại, biện tài trôi chảy, thuận vào pháp hạnh. Vị đó đi vào thôn, thành, phường ấp, kinh đô vua... vì chúng sinh nói pháp. Pháp vị ấy nói ra cũng là Tam-muội Quyết định quan sát chư pháp hạnh này, lấy đó làm phát khởi. Vị đó theo thứ lớp đã kiến lập được sáu mươi ức ức trăm ngàn chúng sinh ở đạo Vô thượng Chánh giác. Trong lúc đó, có nhiều Tỳ-kheo xem ra giống như người nhập đạo mặc Phú-già-la, nhưng những người đó chẳng tu Tam-ma-địa này, cũng chẳng thể nhẫn. Họ bị sự trói buộc của ganh ghét xan tham nên ở chỗ vị Tỳ-kheo nói pháp kia, bảo những người trong lãnh thổ cai trị của vua, những thôn, thành, phường ấp, kinh đô chẳng nên nghe biết, chẳng lệnh cho vào, chẳng cùng nói, chẳng gần gũi...

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, người nói pháp kia bị đuổi ra khỏi thôn, nhưng lòng không khiếp sợ lẩn tránh, lòng không yếu hèn, lòng không sân động, lòng không vẩn đục, lòng không ô tạp... mà chỉ hộ trì chánh pháp như vậy, chẳng tiếc thân mạng, xả bỏ các tài lợi cung kính thôi. Có vị chúa rừng lớn tên là Nhị Sinh *(Nhị sinh là chim vậy. Đầu tiên sinh trứng là một lần sinh, ra khỏi vỏ trứng là hai lần sinh. Phàm loài noãn sinh thì đều có hai lần sinh. Vì chim phần nhiều là noãn sinh nên riêng một mình được hiệu là Nhị sinh)* lên tiếng, tung hoa mà đi đến chỗ người nói pháp đó. Đến rồi, vua Nhị Sinh vào ngồi chung với ba mươi ngàn ức Bồ-tát. Cùng đến với vua rừng có Tứ đại Thiên vương... cho đến trời Sắc cứu cánh. Vì nghe pháp nên họ đi đến chỗ ấy. Vị nói pháp đó, ở trong chúng đại thiên mà nói pháp. Bên vị nói pháp đó đầy ắp ba dũ-xà-na (do-tuần) trăm ngàn trời người hiển hiện. Vị ấy ở trong chỗ vua rừng đó vì chúng Tứ đại Thiên vương mà nói pháp như vầy, như vầy... khiến cho trăm ngàn trời của chín mươi chín tầng trời chẳng thoái chuyển đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng trăm ngàn Thiên tử chứng được trí kiến đạo. Ở chỗ đó, Tứ đại Thiên vương, chúa của ba mươi ba tầng trời và Phạm thiên, chúa của cõi Ta-bà... siêng đến cung cấp hầu hạ tùy theo sự cần thiết của vị nói pháp đó. Cũng có ba mươi ngàn ức Bồ-tát cung cấp hầu hạ vị nói pháp đó.

Này Hỷ Vương! Vào lúc đó, có vị vua tên là Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm xuất hiện ở châu Diêm-phù. Là bậc Pháp vương dùng pháp, cai trị ở trong bốn châu, tự tại chuyển bánh bảy báu đầy đủ. Này Hỷ Vương! Lại nữa, vua Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm đó đầy đủ một ngàn người

con trai, nhưng tất cả đều hóa sinh trong tư thế kiết già, chẳng mất chánh niệm.

Tám mươi bốn ngàn phụ nữ trong cung đều có phạm hạnh. Lại nữa, vua Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm đó thường thuận phạm hạnh, thường vào chánh định. Này Hỷ Vương! Bấy giờ, vị nói pháp Vô Biên Công Đức Bảo Chấn Thanh Tịnh Hạnh Tụ biết tâm vị vua đó đã ở đời trước tương ứng thành tựu, quyết định phát tâm tu hành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong đêm tịch tĩnh, vị nói pháp ấy biến hóa thân mình làm voi Ma-na-bà vào trong vầng trăng, ở trên điện với các quần thần trong cung vây quanh. Rồi từ rừng chúa đó, ông bay lên trong hư không giống như chúa chim ưng mà không vướng mắc, đi đến chỗ vua Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm. Đến nơi, ông ra khỏi vầng trăng hóa làm hình sắc Phạm thiên, ở trước mặt vị vua đó, trên không trung. Phát ra ánh sáng soi cùng khắp cung điện xong, liền vì vị vua kia mà nói bài kệ tụng:

Chủ đất người chớ làm phi pháp
Vang danh khen ngợi ắt chẳng tăng
Dùng hạnh phi pháp chẳng an vui
Chúa loài người hiện tại không vui.
Chúa đất, trước cũng tu pháp hạnh
Nay được lợi tự tại bốn châu
Không đoạn chủng tánh, hộ pháp mầu
Với pháp hạnh, chúa người hộ trì.
Với mắt chánh pháp nên thuận theo
Chánh pháp hộ xong rất vui mừng
Có nhiều Tỳ-kheo, không trì giới
Bài báng Bồ-đề và Thiện Thệ.
Chúng tôi khởi tu Phật Bồ-đề
Như vậy chúng sinh có kiến chấp
Nếu khi thực hành những hạnh này
Như vậy chúng sinh rơi đường ác.
Châu Diêm-phù này có Tỳ-kheo
Hiệu Vô Biên Tụ Địa Chấn Thanh
Quan sát nghĩa, giảng nói chánh định
Phú-già-la, vô ngã, vô mạng.
Ngài nói Tam-ma-địa tịch tĩnh
Mà Tỳ-kheo bị đời đuổi đi
Trong rừng chúa, Chấn Thanh vi diệu
Tá túc trong đó khéo hộ pháp.

Do trụ rừng đó, khắp mừng vui
Trời Sắc cứu cánh đều đến nơi
Để nghe Ngài nói Tam-muội này
Nhiều ức cõi trời phát hạnh đạo.
Voi chúa, ông muốn đi đến đâu
Nghe biển công đức Tam-ma-địa?
Và vì chúng sinh làm nhiều lợi?
Nay nên đến người nói pháp kia.
Như Lai sinh ra rất khó gặp
Bạn nói chánh pháp lại khó gặp
Chúng sinh cầu pháp càng khó hơn
Gặp người hộ pháp rất khó khăn.
Châu Diêm-phù này, ông tự tại
Vì chánh pháp ông nên hộ trì
Người nói pháp, thường ban vô úy
Như vậy đến trong thành nói pháp.
Nếu lời tôi nói vua thực hiện
Vị lai chắc được nhiều lợi ích
Và vì chúng sinh làm lợi hơn
Thì sẽ đạt được Bồ-đề Phật.

Này Hỷ Vương! Như vậy, người nói pháp kia thức tỉnh vua đó xong, trở lại hư không vào với nguyệt luân, lại đi đến chỗ rừng chúa kia. Vị vua đó nghe sự thức tỉnh này rồi rất đỗi vui mừng, ưa thích, thỏa lòng thì thiện ý lại phát sinh. Qua đêm đó, nhà vua cùng với một ngàn người con và bốn binh chúng cùng rất nhiều dân chúng khác đi đến chỗ rừng chúa lớn Nhị Sinh Chấn Thanh Tán Hoa đó. Đến rồi, nhà vua hướng về chỗ vị nói pháp kia. Vào lúc đó, vị nói pháp đang vì chúng Đại thiên và Đại Bồ-tát giảng nói Tam-ma-địa này.

Bấy giờ, vị vua đó và các con cùng những người vây quanh đều thấy vị nói pháp đó và các vị Đại Bồ-tát liền được niềm vui mừng cùng lòng tin thanh tịnh. Những người đó đem lòng tin thanh tịnh đảnh lễ dưới chân vị nói pháp đó và đảnh lễ dưới chân các vị Đại Bồ-tát kia xong, ngồi về một bên. Những người theo nhà vua đã ngồi xong, vị nói pháp kia vì họ giảng nói Tam-ma-địa này. Những người kia nghe Tam-ma-địa này xong, được niềm tin thanh tịnh yêu thích mừng rỡ. Bấy giờ, vị vua đó đạt được Tam-ma-địa này, trong số rất nhiều người đó có tám mươi bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh giác, một ngàn người con đều cùng đạt được Bất đoạn biện tài.

Này Hỷ Vương! Như vậy, vua Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm vui mừng hớn hở tràn đầy trong lòng, liền đứng dậy, đem hai chiếc áo vô giá dâng lên vị Tỳ-kheo nói pháp đó, các vật dụng của nhà vua đều đem ban cho và bố thí vô úy, tô tức.... cho đến cung cấp, hầu hạ trọn đời, tùy theo sự cần dùng của vị ấy mà dâng y phục, thực phẩm và nói như vầy: "Thưa Tỳ-kheo! Ngài nên đi vào thôn, thành, phường, ấp, vương tôi xin làm thị giả, khiến cho các chúng sinh sẽ được trí này."

Này Hỷ Vương! Nhà vua kia nói lời như vậy rồi đảnh lễ dưới chân vị nói pháp đó và quyến thuộc xong, đi ra trở về cung điện. Này Hỷ Vương! Bấy giờ, Tỳ-kheo Vô Biên Công Đức Bảo Chấn Thanh Tịnh Hạnh Tụ từ trong rừng chúa đó đứng dậy đi ra, rồi vào trong thôn, thành, phường, ấp, kinh đô vì chúng sinh nói pháp. Nhà vua đó ở những chỗ có người đều ban sắc lệnh: "Không một người nào đối với vị Tỳ-kheo mà chẳng kính mến, chẳng vui lòng, chẳng kính trọng, chẳng thân thiện." Một ngàn người con trai của vị vua đó theo sau vị nói pháp kia, tiếp nối nhau ủng hộ pháp lợi ích. ba mươi ngàn vương tử quyến thuộc khác cũng vì Đại Bồ-tát kia mà làm người hầu hạ sai bảo, tùy theo việc làm của vị ấy mà họ làm cho người được những hạnh vui.

Này Hỷ Vương! Vị nói pháp đó vì thành tựu chúng sinh nên tự thân trì kinh nửa kiếp, khiến cho vô lượng chúng sinh đều đã thành thục ở trong ba Thừa. Nhà vua đó và các con cùng mọi quyến thuộc, hoặc là tôi tớ của các vương tử kia hay người làm thị giả của Bồ-tát đó, ở trong số ấy đều đã phát tâm Bồ-đề. Do nghe Tam-ma-địa này và hạnh căn lành đời trước nên họ đều cùng ở trong tám mươi kiếp, phụng sự sáu mươi tần-bà-la (mười triệu) các Đức Phật Thế Tôn ở các nơi họ đều được nghe Tam-ma-địa này đúng như điều họ mong ước mà hộ trì cõi Phật. Ở trong ấy, hoặc có người đạt đến Bồ-đề, hoặc có người hiện thực hành hạnh Bồ-tát vì thành thục chúng sinh.

Này Hỷ Vương! Vị nói pháp tên là Vô Biên Công Đức Bảo Chấn Thanh Tịnh Hạnh Tụ. Lúc đó ý ông nghi là ai khác chăng? Chớ thấy như vậy! Vì sao? Vì chính Đức Như Lai Vô Lượng Thọ là người nói pháp lúc đó. Lại nữa, này Hỷ Vương! Lúc đó có vị vua tên là Đa Nhân Vô Ưu Phổ Dục Hỷ Âm, ông cho là ai khác chăng? Chớ thấy như vậy! Vì sao? Vì chính là Đức Như Lai Bất Động. Này Hỷ Vương! Một ngàn người con của vị vua kia trong lúc đó, ông cho là ai khác chăng? Ông chớ thấy như vậy! Vì sao? Vì đó là những Đại Bồ-tát trong kiếp Hiền này, hay một ngàn vị Phật sẽ ra đời trong đại kiếp Hiền vậy.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Người nói pháp Vô Biên Công Đức Bảo

Chấn Thanh Tịnh Hạnh Tụ, lúc đó có ba mươi ngàn Bồ-tát bằng hữu theo sau nối nhau vây quanh. Ý ông nghi họ là ai khác chăng? Ông chớ thấy như vậy! Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đó ở trong một kiếp, sẽ chứng giác đạo Vô thượng Chánh giác. Này Hỷ Vương! Như vậy hộ trì chánh pháp siêng năng tương ứng với Đại Bồ-tát, vì vô lượng vô số chúng sinh mà làm việc lợi ích và mau chóng được Tam-ma-địa này.

Này Hỷ Vương! Do đó hoặc ta hiện tiền, hoặc ta diệt độ thì nên thọ trì, đọc tụng, giảng nói, tư duy, vì người khác diễn nói rộng rãi Tam-muội này sẽ mau chóng phá được quân ma.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm cho ý nghĩa này rộng rãi hơn nữa nên liền nói bài kệ tụng:

Với các chúng sinh nếu ban vui
Ngàn ức năm, chẳng thể nghĩ bàn
Phước này chẳng thể ví dụ được
Nếu tâm này sinh nhân Bồ-đề.
Nếu chúng sinh khắp trong mười phương
Đều thành tựu Độc giác thù thắng
Cúng dường họ cả ngàn ức kiếp
Thường ban cho tâm tịnh an vui.
Nếu muốn đạt được Bồ-đề này
Rằng: "Ta sẽ được thành Nhị túc
Trì một kệ Tam-ma-địa này
So với người đó phước nhiều hơn.
Các chúng sinh gặp đời có Phật
Ngàn ức kiếp cúng dường Đức Phật
Họ cũng chẳng sánh được phước này
Nếu một lòng phát tâm Bồ-đề
Hoặc hộ trì đối với Phật pháp
Bốn câu kệ Tam-ma-địa này
Phước như vậy, phi tâm Bồ-đề
Như người hộ trì chánh pháp kia.
Chúng sinh trong thế giới Ta-bà
Hoặc dùng Bồ-đề hóa độ họ
Với người chẳng tin đạo, nghe xong
Thì chẳng sinh ra sợ phước này.
Nếu Bồ-tát bố thí tài sản
Trải qua hằng hà sa ức kiếp
Dùng trân bảo đầy ắp các cõi

Cũng chẳng nghe Tam-ma-địa này.
Như vậy, nếu người trí thọ trì
Bốn câu kệ tụng của định ấy
Thì phước đức tụ nhiều lắm vậy
Chẳng cần nhiều ức kiếp bố thí.
Nếu bậc Thắng giả hộ Bồ-đề
Được định Vô Trần chẳng thể nghĩ
Chẳng thể dùng lời mà nói đủ
Như người có phước trùm khắp kia.
Ở trong sinh tử thấy nhiều Phật
Ý niệm đó chưa từng quên mất
Ở trong đất nước hạnh ưa thích
Tam-muội này nên chép giữ gìn.
Niềm vui của thân như của tâm
Được sinh lên trời gặp bậc Thánh
Vị lai, khổ não chưa từng chịu
Vua Tam-ma-địa tùy hỷ theo.
Ngàn ức pháp môn để thể nhập
Bậc ánh sáng vô biên hứa khả
Ta trụ lực thù thắng nói ra
Cốt do được định Bồ-đề này.
Như được biện tài Tổng trì môn
Được Tam-ma-địa như Thần túc
Bậc trí chứng quả Thánh thanh tịnh
Nếu diễn nói Tam-ma-địa này.
Người trí ra đời trong các cõi
Sẽ được thấy chư Phật hiện tiền
Nghe được pháp Phật thọ trì hết
Tụng, tu tập, giáo hóa do định này.
Nếu được đoan chánh, căn đủ đầy
Ba mươi hai tướng cùng trăm phước
Chúng sinh thấy rồi rất mừng vui
Tụng, tu, giáo hóa do định này.
Người trí tiếng tốt lời ý hay
Có đủ sáu mươi phần âm thanh
Bao gồm tiếng Phật tịnh chúng sinh
Do nghe định này khen lành thay.
Họ sẽ được tuệ lại lanh lợi

Họ cũng được trí, không nhơ uế
Cũng biết rõ tâm các chúng sinh
Nếu trì Tam-muội thanh tịnh này.
Pháp môn hội nhập không một tiếng
Do ở trong ấy chẳng biện luận
Mà đối các tiếng được thiện xảo
Do tụng Tam-muội không phiền não.
Được tâm rộng lớn, chẳng thẹn thùng
Lại được hoan hỷ rất mừng vui
Hỷ lạc đó chưa từng giảm bớt
Do giảng rộng Tam-ma-địa này.
Việc ta thấy rõ như bàn tay
Các ông nên chính tâm dấy khởi
Các ông là con, thuận ta dạy
Phát tu định này sẽ được thành.
Đây có ông hứa, ta giảng nói
Các ông tâm tịnh làm tương ứng
Ta trụ đến nay nên siêng tu
Chớ để về sau phải buồn khổ.

-oOo-

Phẩm 3: THỌ KÝ (Phần 1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hỷ Vương bạch Phật:

–Thật hiếm có! Bạch Thế Tôn! Thưa Đấng Tu-già-đa! Thật hiếm có! Thậm chí Đức Như Lai cũng khen ngợi công đức của Đại Bồ-tát hộ trì chánh pháp này. Bạch Thế Tôn! Pháp nào mà Bồ-tát phải đầy đủ để được Tam-ma-địa này?

Đức Phật nói:

–Này Hỷ Vương! Có một pháp đầy đủ để Bồ-tát được Tam-ma-địa này. Thế nào là một? Này Hỷ Vương! Ở trong, thệ nguyện Bồ-tát bền chắc trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chỗ đó, hoặc bị phá hoại, hoặc đối trước đùa giỡn, hoặc hướng về người khác hủy báng, hoặc tranh sai trái, hoặc sân mắng, hoặc quở trách, người kia ở trong hoàn cảnh ấy không phẫn hận, không tỵ hiềm, không sinh oán kết, mà trụ ở trên sự quan sát tâm mình. Khi ta phát tâm Bồ-đề không người thỉnh ta,

hoặc Trời, Rồng, hoặc Dạ-xoa, A-tu-la, Già-lưu-trà, Kiền-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và phi nhân, chẳng phải phi nhân, cũng chẳng có một người thế gian khác thỉnh ta, chỉ tự tâm của ta suy nghĩ mà sinh tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng khi tâm đó của ta sinh ra thì các Đức Phật đều biết. Ta nay chẳng nên như thế này: Như ta vì người khác phá vỡ tự tại, như đối trước người khác đùa giỡn, như giận mắng, như quở trách, như khinh khi, như học không nghiêm túc, như nói hại, như đánh... muốn khiến cho họ sợ hãi xả bỏ Bồ-đề hay xả bỏ chúng sinh, hoặc ta lại khởi ý nhỏ nhoi, hoặc sinh ra tâm Thanh văn hoặc tâm Độc giác... thì ta đã lừa dối các Đức Phật Thế Tôn. Nếu tâm này sinh ra Bồ-đề thì ta nay cần phải trụ chắc chắn ở thệ nguyện. Khi tâm đó sinh thì nhất định chẳng buông bỏ cho đến khi chưa ngồi Bồ-đề đạo tràng.

Này Hỷ Vương! Đây là đầy đủ một pháp để Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn cho ý nghĩa này sáng tỏ hơn nữa nên liền nói kệ tụng:

Người trí thường sinh thệ bền chắc
Vì cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Ta ở trung gian chẳng mỏi mệt
Dùng tâm chẳng mệt hành Bồ-đề.
Nếu bị đùa giỡn và tranh cãi
Giận mắng, quở trách, chẳng cúng dường
Tự tâm như vầy thuận an ủi:
Ở trong không có giận phá sinh.
Như ta khi tâm Bồ-đề sinh
Chẳng phải trời rồng... thỉnh ta vậy
Đối các chúng sinh ta Từ bi
Sinh tâm duyên với đạo Bồ-đề.
Nếu ta nay lại khởi ý nhỏ
Thì ta lừa dối các Thế Tôn
Ta bền tinh tấn chẳng mỏi mệt
Hộ trì thệ nguyện mà làm Phật.
Hành giả như vậy đại danh xưng
Tam-ma-địa này có hiện tiền
Tâm Bồ-đề căn bản đứng vững
Hành pháp Bồ-đề chẳng khó khăn.

Này Hỷ Vương! Lại có hai pháp đầy đủ khác để Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Những gì là hai? Như lời nói mà làm, giữ các hạnh pháp lành mà chẳng nhàm chán.

Này Hỷ Vương! Ở trong, cái gì là như lời nói mà làm? Bồ-tát này nghe nói có hạnh Bồ-tát, nghe có Phật pháp đầy khắp thì Bồ-tát đó giữ lấy những điều này mà làm. Ta cũng tu hành những điều này. Bồ-tát hành rồi, nhân đây sẽ giác ngộ Phật pháp vô thượng. Bồ-tát đó làm đúng như lời nói tức là giữ lấy mà làm. Nếu việc làm thành tựu, hành động thanh tịnh thì đây là như lời nói mà làm. Sao gọi là trong các hạnh thiện chẳng nhàm chán? Bồ-tát này khởi ý niệm này: "Biến trí không lường, như vậy chúng sinh không lường, ta làm lợi ích nên họ chẳng thể do thiếu căn lành, thiếu hạnh. Đối với vô lượng Biến trí mà được đầy khắp, vì vô lượng chúng sinh mà làm lợi ích". Bồ-tát đó nếu khi phát khởi ý thiện như vậy mà đem hồi hướng hết vô lượng hồi hướng đó thì sẽ như biển cả cầu mong nghe chẳng nhàm chán.

Này Hỷ Vương! Đây là hai pháp đầy đủ để Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Như lời nói mà làm
Đó không chẳng nói Như
Mà cũng chẳng nói năng
Nếu có sai biệt này.

Bồ-tát đó là nói năng Như
Hạnh tướng như vậy nghe đã hành
Người trí như lời nói mà làm
Là được định này công đức Phật.

Chẳng nhàm chán pháp thiện
Những vị đó không chán
Bồ-đề kia không lường
Vô lượng tánh công đức.

Với pháp thiện lại chẳng, nhàm chán
Ý thường chẳng đủ giống như biển
Vô lượng vô biên cõi chúng sinh
Chẳng thể ý nhỏ mà nhàm chán.
Như lời đã nói mà thực hành

Lại chẳng nhàm chán mong cầu pháp
Với hai pháp này thuận tu học
Thì được định này công đức Phật.

Này Hỷ Vương! Lại có ba pháp đầy đủ khác để Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Những gì là ba? Bồ-tát này có thành tựu ba cấm giới.

Những gì là ba? Đó là thân giới, ngữ giới và ý giới; lại không có ba thứ phiền não thiêu đốt.

Những gì là ba? Đó là tham dục thiêu đốt, sân ác thiêu đốt, ngu si thiêu đốt và chẳng nương trong ba cõi mà tu hành Phạm hạnh. Có ba pháp đầy đủ này thì Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Cấm ngăn ở ba nơi
Thân, miệng và tâm ý
Ba phiền não thanh tịnh
Chẳng nương trong ba cõi

Cấm ngăn thân, ngữ và cả ý
Ba thứ phiền não, ý tịch tĩnh
Và chẳng nương nhờ trong ba cõi
Nên Tam-ma-địa mau được thành.

Này Hỷ Vương! Lại có bốn pháp đầy đủ khác để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này. Những gì là bốn?

Đó là biết nhân sinh ra pháp, biết nhân đó và biết nhân sinh ra pháp rồi liền xả bỏ nhân ấy, chẳng chấp trước nhân sinh ra pháp. Bồ-tát đó biết đầy đủ như vậy thì Bồ-tát chẳng thấy có một pháp nào chẳng phải do nhân sinh ra. Bồ-tát đó nghĩ như vầy: "Nếu pháp đó nhân duyên sinh thì bản tánh "không" kia chẳng sinh. Lại nữa, Bồ-tát đó có trí đầy đủ như vậy rồi, nên chẳng khởi vô minh còn khiến cho vô minh diệt nên vì chúng sinh nói pháp. Bồ-tát đó chẳng khởi các hành và khiến biết rõ các hành nên vì chúng sinh nói pháp... cho đến chẳng khởi lão tử và khiến vượt qua lão tử nên vì chúng sinh nói pháp.

Này Hỷ Vương! Đây là bốn pháp đầy đủ để Bồ-tát được Tam-ma-địa này.

Lúc ấy, Đức Phật lại nói kệ:

Đã biết ở nhân duyên
Nhân sinh ra cũng biết

Người đó không chấp thủ
Như đoạn và cả thường.
Cũng biết rõ các nhân
Hoặc tướng, hoặc tự thể
Hoặc pháp thuộc về nhân
Ở trong, trí chẳng chấp.
Sự sinh của nhân duyên
Nếu có thật là không
Nếu trí chuyển bên trong
Thì được Tam-ma-địa.
Biết rõ vô minh xong
Thì các hành chẳng sinh
Biết Như nói cũng Như
Lợi ích cho chúng sinh.
Nếu có bốn pháp này
Bồ-tát, các Thắng giả
Thì chẳng khó được thành
Là Tam-muội Phật khen.

Này Hỷ Vương! Lại có năm pháp đầy đủ khác để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là năm? Này Hỷ Vương! Đó là Bồ-tát biết Tác biết Hợp, biết Môn, biết Hạnh, biết Đạo. Ở trong, sao gọi là Tác? Sở dĩ nói Tác là, nếu ở trong chúng sinh mà tâm bình đẳng, xả bỏ mọi tưởng, đối với các chúng sinh chỉ dùng một vị Từ. Đây gọi là Tác. Trong đây, sao gọi là Hợp? Nếu biết quả báo chín muồi trong thân, đem thiện nghiệp đã làm hồi hướng về đạo Bồ-đề, ở trong chẳng chạm đến. Đây gọi là Hợp. Sao gọi là Môn? Gọi là môn chính là không môn hay cam lộ môn *(y vào Phạm bản thì gọi là Bất tử. Từ xưa đến nay theo nghĩa gọi là cam lộ)*, cũng chẳng do cái gì khác. Đây gọi là Môn. Sao gọi là Hạnh? Đó là hạnh không, hạnh một mình, hạnh như. Hạnh của các pháp bản tính đều thanh tịnh. Đây gọi là Hạnh. Sao gọi là Đạo? Là lìa khỏi ngã tác và ngã sở tác *(ta làm và cái ta làm)* là chánh kiến của bậc Thánh. Đây gọi là Đạo.

Này Hỷ Vương! Đây là năm pháp đầy đủ để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Bình đẳng đối chúng sinh
Những bậc đó làm vậy

Nghiệp báo chín cũng tin
Thì hợp vô thượng này.

Phi đạo, pháp nhơ đều xa lìa
Cầu đến pháp lành chẳng ngưng bỏ
Đều đem hồi hướng đạo Bồ-đề
Mà với Bồ-đề, không chạm đến.

Biết được cửa giải thoát
Là vô tướng và không
Cũng chẳng làm với nguyện
Đây, pháp môn vô thượng.

Ở trong các pháp có thiện xảo
Ở trong các pháp thường chẳng nương
Riêng tự hợp với cảnh vô sinh
Ngã và ngã sở, đó chẳng sinh.
Việc làm kẻ trí hợp với hạnh
Và thường an trụ trong bốn đạo
Là Hợp Bồ-đề chẳng khó được
Huống chi Tam-muội tịch tĩnh này.

Này Hỷ Vương! Lại có sáu pháp đầy đủ khác để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là sáu? Đó là biết về nhãn (mắt) và biết tự tánh của Nhãn; khi biết nhãn rồi và biết tự tánh của nhãn rồi, đối với sắc đáng ưa và sắc không đáng ưa, không có chấp trước ngăn ngại đạt đến bình đẳng. Sắc này nhãn căn chẳng đốt cháy. Như vậy biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và biết... tự tánh của ý... khi biết ý rồi, biết tự tánh của ý rồi, đối với pháp ưa thích và pháp chẳng ưa thích không có chấp trước ngăn ngại, đạt đến bình đẳng. Pháp này ý căn chẳng đốt cháy. Này Hỷ Vương! Đây là sáu pháp đầy đủ để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Biết đến tự tánh nhãn
Phi tự tánh, tự tánh
Đối trong sắc chẳng ngại
Hoặc không, hoặc bất tịnh.
Đạt bình đẳng trong sắc

Sắc không có dục nhiễm
Biết thể bản tánh xong
Sắc không bị đốt cháy.
Như vậy nhĩ, cùng tỷ
Thiệt, thân và cả ý
Biết tự tánh kia xong
Trong các pháp chẳng chấp.
Sáu cảnh giới giam cầm
Khiến chẳng chạy bên ngoài
Trí tự tánh đủ thành
Phi dục, phi ly dục.
Trí như vậy tối tôn
Là Bồ-tát thù thắng
Người đó chẳng khó khăn
Được Tam-muội Phật khen.

Này Hỷ Vương! Lại có bảy pháp đầy đủ khác để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là bảy? Đó là chẳng dua nịnh, ngay thẳng, ưa thích pháp, cầu pháp, quan sát pháp, khai mở pháp, thực hành pháp. Này Hỷ Vương! Nhờ bảy pháp đầy đủ này, nên Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Không có dua nịnh luôn ngay thẳng
Và cả lời, ý đều không khác
Ý luôn suy nghĩ như lời nói
Người trí tự vui, cùng người vui.
Trụ ở trong thuận pháp, hành pháp
Chưa từng dùng tiếng làm Tối thắng
Như vậy siêng hợp thì được định
Mau chạm đại Bồ-đề vô thượng.
Vì ưa thích pháp Đại danh xưng
Cầu được nghe chưa từng nhàm chán
Như nghe chánh niệm mà quan sát
Vì người nghe đó lại tuyên dương.

Này Hỷ Vương! Lại có tám pháp đầy đủ khác để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là tám? Đó là: Giới tụ đều thanh tịnh, xa lìa các ái nhiễm, tâm thường xuất gia, ưa ở chỗ tịch tĩnh, chẳng vì các lợi dưỡng, lòng chẳng

tiếc thân, tin hiểu rộng rãi, đối với ái, chẳng ái tâm luôn bình đẳng.

Này Hỷ Vương! Đầy đủ tám pháp này thì Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Đức Phật lại nói kệ:

Khắp tịnh với giới tụ
An trụ thiện thanh tịnh
Đã lìa các ái nhiễm
Xuất gia trong Thắng giáo.
Thiện Thệ dạy Tỳ-kheo
Nên xả bỏ lợi dưỡng
Mà cầu trụ tịch tĩnh
Định này rất khó thấy.

Nếu tu hành hạnh tối thượng này
Trong ái, chẳng ái không có khác
Giữ gìn tám pháp mà tu hành
Chắc chứng Tam-muội Tối thượng này.

Này Hỷ Vương! Lại có chín pháp đầy đủ để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là chín? Này Hỷ Vương! Đó là Bồ-tát này xả bỏ chín việc sân, vượt khỏi chín chỗ chúng sinh, thành tựu chín lớp định, qua khỏi tám tà kiến điên đảo, vào trong tám chánh, lìa khỏi tám nơi chẳng an ổn, chứng tám Giải thoát, biết bảy Thức trụ, tu bảy Giác phần.

Này Hỷ Vương! Đầy đủ chín pháp này, Bồ-tát được Tam-ma-địa ấy.

Đức Phật lại nói kệ:

Chín trú xứ chúng sinh
Ở trong chúng sinh nương
Đoạn lìa khỏi các kiến
Kia không có chỗ nương.
Đoạn tám nơi chẳng an
Đạt được tám giải thoát
Ở chỗ trụ bảy thức
Dùng chánh niệm biết khắp.

Người trí tu niệm bảy Giác phần
Đoạn các phân biệt, bứng não phiền
Siêng năng như vậy thì được định

Cũng mau chứng Bồ-đề thù thắng.

Này Hỷ Vương! Lại có mười pháp đầy đủ để Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa này.

Những gì là mười? Đó là: Bỏ các vật sở hữu, kham nhẫn ngay thẳng để giữ gìn sự lưu chuyển không lường, đầy đủ trí xuất thế, chẳng phải chỉ vì các chúng sinh mà đại Từ, học rộng hiểu nhiều, giữ gìn những điều đã nghe, dùng đại Bi, vượt trên các sự bố thí, chẳng dùng các phương tiện vui khéo léo, nhớ nghĩ khắp các Đức Phật, mười nghiệp đạo thiện này, thậm chí trong mộng cũng chẳng quên mất, nói pháp nương vào tâm Bồ-đề, chẳng tham muốn thừa khác.

Này Hỷ Vương! Đầy đủ mười pháp này thì Bồ-tát được Tam-ma-địa ấy.

Đức Phật lại nói kệ:

Bỏ các sở hữu mà vui mừng
Cũng có lời nhẫn, tâm ngay thẳng
Trong ức kiếp, không hề thiếu thốn
Người đó mau được Tam-muội này.
Người có trí tuệ không phiền não
Bậc có lòng từ không mong cầu
Ghi nhớ điều nghe chẳng quên mất
Người đó đạt được Tam-muội này.
Bi đối chúng sinh, chẳng hý luận
Các phương tiện khéo chẳng ưa thích
Chánh niệm nghĩ khắp các Thế Tôn
Người đó đạt được Tam-muội này.
Hộ trì mười thiện đều thanh tịnh
Thậm chí trong mộng chẳng từng mất
Tâm luôn nghĩ đến hạnh Bồ-đề
Trong tiểu thừa chưa từng ham thích.
Nếu có pháp tối thắng như vầy
Thì được Phật pháp chẳng khó khăn
Quân chúng Ma mau chóng phá được
Sẽ đạt được Bồ-đề tối tôn.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp căn bản này, bảy mươi ngàn chúng sinh xa trần lìa cấu, ở trong pháp được Pháp nhãn tịnh, bảy ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh giác, đều được thọ ký không thoái chuyển, ba mươi ngàn Bồ-tát trong pháp Vô sinh được nhẫn, về sau muốn hộ trì thành lũy pháp, vô lượng chúng sinh thành tựu căn lành. Tam thiên đại thiên thế

giới này, chấn động sáu cách, ánh sáng lớn soi khắp thế gian, ba đường ác lặng dừng, các chúng sinh, đều thấy Đức Như Lai trước mặt. Từ nơi thân Đức Thế Tôn, lại phóng ra ánh sáng, nhờ ánh sáng này nên vô lượng vô số thế giới tràn đầy ánh sáng. Chúng sinh ở những nơi đó do ánh sáng chạm đến thân rồi họ đều đối với Đức Phật, chánh niệm thuận theo, cùng vui tương ứng, lìa bỏ phiền não. Ánh sáng của Thế Tôn đó, ở trong mười phương hiện ra, vô biên trân bảo trang nghiêm, chẳng phải một trăm ngàn màu sắc, có ức ức hoa sen trăm ngàn cánh mọc ra khắp các chỗ. Trong hoa sen có hình tượng giống như Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Nhưng hình tương tự Như Lai đó, ở trong hoa sen kia, ngồi ngay thẳng hiển hiện. Trong những hoa sen đó, trên đài hoa sen có vị tương tự Đại Bồ-tát Hỷ Vương, gối phải quỳ xuống đài hoa sen rồi, cũng hỏi Tam-ma-địa này, các Đức Như Lai đó cũng giảng nói rõ Tam-muội này. Mỗi một vị Như Lai đó giác ngộ, thành thục vô lượng ức ức trăm ngàn chúng sinh. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Này Hỷ Vương! Ông có thấy khắp mười phương vô lượng vô số vị Như Lai tương tự ta ngồi trong hoa sen và những Đại Bồ-tát tương tự ông như vậy chăng?

Bồ-tát Hỷ Vương đáp:

–Con thấy, bạch Thế Tôn! Con thấy, thưa Tu-già-đa! Nhưng con chẳng biết số lượng.

Đức Phật bảo:

–Này Hỷ Vương! Có thể biết hết số lượng cát sông Hằng mà chẳng thể biết số lượng của những Đức Phật Thế Tôn đó. Như vậy, các Đức Phật Thế Tôn ông đã thấy cùng. Số Đại Bồ-tát tương tự ông kia cũng lại chẳng thể biết số lượng của họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thu lại thần lực hiếm có xong liền bảo Đại Bồ-tát Hỷ Vương:

–Này Hỷ Vương! Ý ông thế nào? Như Lai từ cõi Phật này có chỗ ra đi sao? Ngồi mà động sao? Ông cũng có chỗ ra đi sao?

Bồ-tát Hỷ Vương đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy, thưa Tu-già-đa!

Đức Phật nói:

–Này Hỷ Vương! Do chính nhân duyên! Ông nên biết rằng, các pháp đều Như, sinh ra tướng trụ, khởi ra phân biệt, không đến không đi, như điều ưa thích, như điều tạo tác vì không ai làm chủ vậy. Ông nên biết, những cái

đó đều không phân biệt.

Này Hỷ Vương! Vậy nên, ông đối với các pháp nên phải tin hiểu, thấy chúng như sóng nắng, như chiêm bao, như bóng hình, như tiếng vang, như trăng đáy nước, như điện chớp, như bọt nước... các ông nên học như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát tin hiểu sâu sắc sẽ được Tam-ma-địa này.

-oOo-

KINH QUAN SÁT CHƯ PHÁP HẠNH

QUYỂN 4

Phẩm 3: THỌ KÝ (PHẦN 2)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hỷ vương:

–Này Hỷ Vương! Nếu lại có Bồ-tát nương vào ngã, chúng sinh trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, mà bố thí, hộ trì giới, niệm nhẫn, phát khởi tinh tấn, vào thiền định, tu trí tuệ, nếu lại có Bồ-tát tin hiểu các pháp là vô ngã thì vị này hơn vị kia về phước đức tụ và mau chóng chứng Vô thượng Chánh giác. Vì sao?

Này Hỷ Vương, thuở xưa, đời quá khứ, chẳng thể tính được kiếp, lại không thể tính toán, chẳng thể lường, vô lượng chẳng thể nghĩ Ca-la, Tam-ma-gia đó có Đức Như Lai ra đời hiệu là Bảo Quang Uy Luân Vương Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Cụ Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, thế giới tên là Hữu bảo; kiếp tên là Ứng vãng.

Lại này Hỷ Vương! Trong ca-la và tam-ma-gia đó, Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai có thế giới Hữu bảo giàu có sung túc rất là vui sướng, dân chúng đông đúc, đất đai bằng phẳng như bàn tay, không có sành sỏi, vàng bạc thừa thải, đất mịn như sờ vào áo Cơ-chân-lâu-nê-ca, tám con đường nối liền trang hoàng thuần dạ lưu ly màu xanh. Và có hoa sen bằng vàng Diêm-phù-na-đa tự nhiên sinh ra trong phần lớn đất đai. Hoa lớn như bánh xe, hương sắc đẹp đẽ thơm lừng. Thế giới đó rộng rãi có đến sáu mươi bốn trăm ngàn ức châu. Trong mỗi một bốn châu có sáu mươi bốn trăm ngàn ức thành. Những thành lớn đó đều rộng ba mươi hai dũ-xà-na, đều có tường vách bằng bảy báu và có nhiều trăm ngàn ức chúng sinh ở. Mỗi một thành lớn có mười hai ngàn thôn, thành, phường, ấp vây quanh. Những thành lớn đó đều có năm trăm ngôi vườn để sử dụng với đủ những loại cây báu đầy hoa trái hương thơm vây quanh trang nghiêm. Trong mỗi khu vườn đều có ba mươi hai ao hoa, trong ao ấy đầy tràn nước tám công đức. Cát vàng trải khắp, lan can báu vây quanh xen lẫn những dạ lưu ly xanh và có hoa báu Ưu-ba-la, Ba-đầu-ma, Cứu-mâu-đà, Bôn-trà-lợi... sinh

ra trong vườn ấy. Những loài chim như ngỗng, nhạn, giao thanh, khổng tước, uyên ương, ca-la-tần-già, mạng mạng ở trong những hoa Ưu-ba-la, Ba-đầu-ma, Cứu-mâu-đà, Bôn-trà-lợi đó đều cất tiếng hót.

Này Hỷ Vương! Nơi kiếp số ca-la, tam-ma-gia đó, Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai có khu vườn tên là Ái kiến, là nơi Đức Thế Tôn cư ngụ. Đức vua cai trị xứ ấy tên là Hữu Nguyệt cùng nương tựa, ở chung với bảy mươi hai ức Thanh văn và tám mươi bốn ức Bồ-tát đều chẳng thoái chuyển.

Này Hỷ Vương! Nước Nguyệt vương cai trị, có bảy mươi hai ức chúng sinh ở. Trong các nơi đều có tám đường thông nhau.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Nước Nguyệt vương cai trị, rộng sáu mươi bốn dũ-xà-na với bảy lớp tường vách, lan can bằng bảy báu, đủ các trụ cửa báu và cây Đa-la thẳng hàng đều mắc lưới gắn chuông nhỏ.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Vào thời điểm ca-la, tam-ma-gia kiếp số đó, nước đó có Nguyệt vương cai trị, có vua tên là Bảo Nguyệt, làm chuyển luân tự tại, ở trong bốn ngàn châu, dùng pháp làm vương pháp.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Vua Bảo Nguyệt đó với vua Hữu Nguyệt kia, chỗ cai trị đều tạo lập cung điện, nhà cửa bằng bảy báu đều rộng bốn dũ-xà-na với bảy lớp tường ngăn... cho đến giăng lưới gắn chuông bằng bảy báu vây quanh và lưới bằng ngọc ma-ni che bên trên. Trong cung điện nhà cửa đó, bốn phương có bốn ngôi vườn lớn, một tên là Tạp họa xa, hai tên là Thường khai hoa, ba tên là Hy kiến, bốn tên là Chánh hạnh lạc. Trong những vườn lớn đó có đủ loại cây sinh ra. Đó là cây báu, cây cho hoa, cây cho mùi thơm, cây cho quả, cây anh lạc, cây cho vải, cây âm nhạc, cây phú sa, cây nguyệt thượng, cây nhật thượng viêm. Trong các vườn lớn đó đều có bốn ao hoa lớn đầy ắp nước chiên-đàn-na với lan can báu giáp vòng, đáy ao trải cát vàng Diêm-phù-na-đa. Các hoa báu Ưu-ba-la, Ba-đầu-ma, Cứu-mâu-đà, Bôn-trà-lợi che bên trên ao ấy. Chim uyên ương hót vang.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Vua Bảo Nguyệt đó có bốn mươi hai ngàn thể nữ đứng vào hàng các đồng nữ cõi trời. Trong số đó có một Thiên nữ lớn nhất tên là Hữu Phước. Nhan sắc người ấy sáng đẹp hơn hẳn các trời.

Lại nữa, này Hỷ Vương! Vua Bảo Nguyệt đó có mười hai ngàn người con, hình sắc thù thắng vi diệu, người nhìn thấy đều tin yêu, sắc tướng tối thượng thanh tịnh viên mãn, có hai mươi tám tướng đại trượng phu trang nghiêm khắp thân.

Này Hỷ Vương! Vua Bảo Nguyệt ra khỏi cung, đến trong vườn Ý Hỷ Kiến vui vẻ dạo chơi, từ nơi Thiên nữ bậc nhất tên là Hữu Phước, bỗng có

một đứa trẻ hóa sinh trong tư thế kiết già, hình sắc thù thắng vi diệu, người nhìn thấy đều tin yêu, có đầy đủ hai mươi tám tướng Đại trượng phu. Đứa trẻ đó, lúc sinh ra liền nói như vầy: "Các hành vô thường, vô trụ không có dừng yên, điên đảo, nên hướng về pháp."

Đứa trẻ đó lại nói kệ này:

Các hành vô thường không dừng yên
Không trụ, không bền nên hướng pháp
Phàm niệm nhỏ, đây là thường an
Vì dục buông lung không chánh niệm.
Người và chư Thiên theo "hữu dục"
Đều là vô thường, tận pháp thể
Với dục chưa từng có chán đủ
Không chắc khổ dục là gốc khổ.
Có Thế Tôn hiệu là Bảo Quang
Phật nói pháp vô cấu vô vi
Các căn luôn ở trong tịch tĩnh
Và Thánh lạc Bồ-đề vô lậu.
Nay nghe con trình lời này:
Như Lai ra đời khó gặp được
Nên cùng đi đến bên Thế Tôn
Trời hơn cả trời, hạnh sáng rõ.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, vua Bảo Nguyệt hướng về đồng tử kia nói kệ:

Ông là Trời, Rồng, Dạ-xoa, Thần
Đồng tử vì ta nói nghĩa ấy
Ông mới sinh, nói lời như vậy
Với Phật pháp nói lời khen ngợi.
Ông chết ở đâu, đến nơi này?
Ông tên là gì? Nói với ta!
Ánh sáng soi khắp trong vườn này
Oai đức thù thắng chiếu soi khắp.

Đồng tử đáp lại:

Có Đấng Trượng Phu ở phương Đông
Tên Đạo sư Tu-mê-lưu-tụ
Tôi chết ở đó đến nơi này
Vì muốn thấy Pháp vương Bảo Quang

Như vậy, Pháp Thượng là tên tôi
Tôi nay phát nguyện tu trí Phật
Ngài nếu muốn nghe Đấng Tối Tôn
Nên cùng đi đến bên Thiện Thệ.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, vua Bảo Nguyệt cùng với đồng tử Pháp Thượng và các thể nữ, các vương tử và rất nhiều người đều đi đến vườn Ái kiến, chỗ của Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đến rồi, nhà vua đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui về đứng một bên. Mọi người đi theo vua cũng đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương rồi lui về đứng một bên. Đồng tử Pháp Thượng làm lễ dưới chân Đức Thế Tôn đó rồi, quỳ ở dưới chân mà nói lời như vầy: "Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Tu-mê-lưu-tụ gởi lời hỏi thăm Đức Thế Tôn có được ít bệnh ít phiền não, đi đứng nhẹ nhàng, sức lực vận động thư thái chăng?" Đồng tử nói rồi, đứng trước Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai và hướng về Đức Thế Tôn đó mà nói kệ:

Đấng Vô Thượng Tư Nghì Ứng Cúng
Tối Thắng diễn nói hạnh Vô tránh
Độ thoát chúng sinh nhiều không lường
Ngài ngự tại tòa, nay con lễ.
Làm Giáo chủ ba ngàn cõi này
Thế Tôn dùng Pháp bảo bố thí
Vì người giảng nói kho pháp báu
Phá vua Ma-la, quân La-sát.
Trong chúng như trăng soi khắp cùng
Nói đạo đi qua bờ giải thoát
Giảng dạy năm Lực và năm Căn
Ngũ nhãn Thiện Thệ, con nương tựa.
Bậc xa lìa hết các não phiền
Vua Chuyển luân ở trong cõi này
Trừ bỏ ba cấu giống như mắt
Mắt tịnh lìa cấu bản thế gian.
Ma-hầu-la-già, người, chúng sinh...
Không ai chẳng hướng về Thượng nhân
Tối Thắng không cao cũng không thấp
Con nay kính lễ các Thế Thân.
Được cùng chẳng được, hạnh bình đẳng
Các tướng hoa nở, tướng trăng rằm

Như hoa sen, chẳng nhiễm thế pháp
Thế Thân khiến cành ái tan rã.
Khéo điều phục tâm rất hoàn hảo
Bình đẳng Thí, giới, lòng không sân
Chúng sinh khó phục, đã điều phục
Thiện Thệ điều tâm, trăng sáng ngời.
Ngôn ngữ dịu dàng ý khéo thuận
Khi nói chấn động ba ngàn cõi
Trời, Rồng, Tu-la và loài người
Họ nghĩ đây là do con nói.
Đây là không, không tánh chúng sinh
Không có tướng, nguyện cũng xa lìa
Phật nói trong này, không nơi đi
Cũng không có đến, cũng không chết.
Pháp giới chẳng động, không trú xứ
Đời trước, đời sau chẳng đắm tham
Ở trong khoảng ấy như hư không
Phật nói pháp này, không nhớ nghĩ.
Thế Tôn thường nói đến thật tế
Trong các đời này chuyển mê loạn
Như mù, đầy phiền não, sân hận
Họ khởi ý niệm ngã và nhân.
Pháp này tợ như mây cùng huyễn
Điều mắt thấy chẳng động, rỗng không
Nếu có được nhẫn thắng diệu này
Người đó luôn theo lời thầy dạy.
Như vẽ đủ loại vào hư không
Không chỗ, không có một chỗ dừng
Như vậy tự nhiên biết chỗ trụ
Nên kia không có một chỗ dừng.
Khi nghe các tiếng không có thật
Cũng chẳng thể thấy không trú xứ
Hoặc nghe, hoặc nói cũng lại vậy
Bản tánh chúng chẳng động, rỗng không.
Pháp thắng giả, thể tướng cũng không
Sẽ thấy sự thị hiện như huyễn
Nếu thấy thể như, không phân biệt
Sẽ thấy Thiện Thệ cũng như vậy.

Cõi, chẳng cõi, đều cùng bình đẳng
Công đức của chư Phật bình đẳng
Các pháp bình đẳng, pháp tịch tĩnh
Các chúng sinh bằng không chúng sinh.
Bất tận mất hết ở trong tận
Bất tận mất hết không trong tận
Tận ấy chẳng tận, tận chẳng tận
Như vậy luôn thuận theo nhẫn này.
Phân biệt, phân biệt khởi phân biệt
Các pháp cũng không chỗ khởi lên
Nếu đã khởi thì thường chẳng khởi
Như vậy luôn thuận theo nhẫn này.
Thấy thấy thường, không thấy được thể
Hoặc thấy chẳng như, quán như thế
Hoặc thấy những pháp này rỗng không
Như vậy luôn thuận theo nhẫn này.
Chưa từng có thể biết đời trước
Tối thắng thật tế do chẳng biết
Nếu biết thông tế thường không tế
Thì tiền tế đó đoạn dứt theo.
Chẳng nương ở trong biên, vô biên
Bờ này, bờ kia thường chẳng trụ
Nếu trong ba cõi không trú xứ
Thì kia, trụ ở trong thật tế,
Nếu kia trụ ở trong thật tế
Thì trong ba cõi, không trú xứ
Nếu trong ba cõi không trú xứ
Thì kia thường trụ trong thật tế.
Nếu sắc tợ như chùm bọt nước
Biết thọ cũng như bọt nước nổi
Tưởng, niệm cũng giống như sóng nắng
Nếu biết thì trụ trong thật tế.
Các tụ là hữu vi, không bền
Nếu biết tợ như là cây chuối
Biết ý cùng huyễn kia tương đồng
Thì tụ tan đó đã tiêu diệt.
Nếu với Từ bi khéo tu hành
Không nương tựa ở mình và người

Tu niệm hạnh tối thượng thanh tịnh
Thì sẽ làm Phật như trời Tịnh.
Nếu lìa rộng khắp các não phiền
Thì kia chưa từng có thủ trước
Bỏ các sở hữu, không nắm giữ
Bố thí đó được Phật ngợi khen.
Nếu thân giống như trăng đáy nước
Biết lời nói ra như tiếng vang
Biết tâm như ánh chớp trong không
Giới kia thù thắng trong ba cõi.
Nếu Nhẫn điều xong đến bờ kia
Ý đó việc ngoài chẳng tổn hại
Biết rõ sáu căn như thôn vắng
Nhẫn đó được Thiện Thệ tán thán.
Nếu ưa thanh nhàn không sợ hãi
Đôi lần tu cảnh giới trí sáng
Thân tâm tịch tĩnh, hạnh ngay thẳng
Tấn đó thù thắng trong ba cõi.
Nếu người diệt bản tánh phiền não
Rỗng không phân biệt người tịch trí
Nếu tưởng chẳng chuyển trong ba cõi
Thì định kia Thiện Thệ ngợi khen.
Nếu biết trong này không có nhân
Thì với Thượng trí, kia được liền
Nên lìa hý luận mà tịch tĩnh
Trong ba cõi trí đó thù thắng.
Nếu ở trong "hữu" không mệt mỏi
Trong ức kiếp lúc tu khổ hạnh
Chưa từng ham thích thừa thấp nhỏ
Chúng Ma-la kia đều kinh hồn.
Con nói Tối Thắng, công đức trên
Như lấy giọt nước ở trong biển
Phật pháp rộng rãi không giới hạn
Chưa từng biết được bờ cõi đó.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, đồng tử Pháp Thượng ở trước Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai, nói bài kệ này thì khắp tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, trăm ngàn ức âm nhạc đồng thời tấu lên và mưa xuống các hương thơm, vòng hoa, hương xoa, hương bột. Tám ngàn

vị Bồ-tát đều sinh ra nhẫn ở trong pháp Vô sinh. Vua Bảo Nguyệt cùng các thể nữ, các đồng tử với đại chúng đó đều phát tâm Vô thượng Chánh giác.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, đồng tử Pháp Thượng hướng về Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai bạch như vầy: "Bạch Thế Tôn! Những Tam-ma-địa nào khiến cho Đại Bồ-tát sẽ được thọ trì các pháp? Sẽ được hộ trì cõi Phật công đức trang nghiêm? Sẽ được đủ đầy chúng Thanh văn, Bồ-tát? Sẽ được của cải, vật dụng vô thượng? Sẽ được vượt qua các Ma-la, các phiền não ác? Sẽ được đủ đầy chánh niệm, chánh ý, chánh thú, tàm quý, đạt được trí tuệ? Sẽ được tu tập theo các điều đã nghe? Sẽ được đủ đầy năm phép thần thông thắng trí? Sẽ được không chấp trước, ưa nói Tổng trì? Sẽ được đủ đầy biện tài? Sẽ được đủ đầy sáu pháp Ba-la-mật? Sẽ được đủ đầy sinh vào gia đình dòng họ hình sắc đẹp đẽ? Sẽ được vừa lòng với tiếng nói và việc làm? Sẽ được đủ đầy các công đức? Sẽ được giỏi biết vào, ra các định giải thoát Tam-ma-địa? Sẽ được đủ đầy các trí công đức, chưa được trí rộng lớn mà luôn làm Phật sự vì chúng sinh?" Đồng tử ở trước Đức Phật ấy nói như vậy xong, Đức Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai hướng về đồng tử Pháp Thượng bảo: "Này Đồng tử! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì ngươi diễn nói! Nếu đầy đủ Tam-ma-địa thì Đại Bồ-tát sẽ được những điều này và vô lượng vô số chẳng thể lường công đức thù thắng khác nữa, cũng sẽ mau chóng hướng về đạo tràng Bồ-đề. Này Đồng tử! Có Tam-ma-địa tên là Quyết định quan sát chư pháp hạnh. Nếu được Tam-ma-địa này rồi, Đại Bồ-tát vượt qua các cảnh giới ma, sẽ mau chóng chứng giác đạo Vô thượng Chánh giác". Đức Như Lai lại vì đồng tử kia dùng lời kệ giảng rộng Tam-ma-địa này:

Như lời nói mà làm
Làm rồi chẳng nói dối
Thân, miệng, ý sạch trong
Có tâm Từ ích lợi.
Với Bi chẳng quên mất
Và chán các tham dục
Vì pháp luôn vui cầu
Thệ trí cũng chẳng bỏ.
Khéo léo trong ngôn từ
Nhập vào trí chúng sinh
Chẳng tiếc với nghiệp thân
Trong thân chẳng tham muốn.
Phải lìa lời thô ác
Với lòng chẳng hý luận

Cứu giúp khổ chúng sinh
Giác ngộ kẻ buông lung.
Người siêng dạy tương ưng
Kẻ hối khiến ra khỏi
Chẳng trụ tưởng chúng sinh
(Bản Phạm văn thiếu một câu).
Tưởng việc chẳng phân biệt
Xa lìa khỏi chấp thủ
Các tướng cũng sẽ diệt
Chẳng động trong thọ nhận.
Thường phải cầu trí tuệ
Xa lìa lời thế gian
Phải cầu được xuất thế
Chánh niệm chẳng quên mất.
Thuận niệm với các pháp
Như vậy sẽ khéo léo
Việc làm, làm đầy đủ
Và thuận hạnh thế gian.
Nên phải tin nghiệp báo
Xa lìa lòng chẳng tin
Nên phải tin chư Phật
Nên nhớ nghĩ thuận theo.
Thường nên nói tội lỗi
Phước tụ phải tùy hỷ
Và thỉnh cầu chư Phật
Lễ bái, lại hồi hướng.
Thường hàng phục kiêu mạn
Làm thiện không nhàm chán
Cũng thường siêng tương ứng
Luôn làm chớ bỏ buông.
Thành tựu hạnh tu chính
Phải biết nhân tạo tác
Chớ theo danh. biện bày
Bị trách chớ nổi sân.
Chớ chấp trước ngôn ngữ
Chớ nghĩ đây thật chân
Chẳng cầu trụ Dục giới
Chủng tánh Sắc, Vô sắc.

Như nghiệp đã chịu báo
Quả đó phải nên tin
Phân chia vật cần dùng
Dạy bảo chẳng chê bai.
Bình đẳng với chúng sinh
Một người cũng chẳng hại
Siêng, lười đều chẳng sân
Không ghét người chứng đắc.
Tâm luôn đầy mong ước
Như pháp hộ thệ nguyện
Với giới không xa lìa
Kiêu mạn phải trừ diệt.
Chuyển đổi lỗi hận sân
Ngu si cũng bứng đứt
Tham dục chẳng dấy khởi
Theo được liền biết đủ.
Lìa bỏ các thân quen
Không lợi chẳng tự ti
Được lợi chẳng tự cao
Chỉ mừng được pháp lợi.
Thường làm hạnh bình đẳng
Phải lìa khỏi tích trữ
Nghe được lời nói ác
Nhẫn nhục mà nghe nhận.
Thường hộ trì ngữ ngôn
Phải nói Bồ-đề thừa
Thường khuyên như siêng năng
Người tinh cần kề cận.
Luôn thưa hỏi bậc trí
Tăng tu kỹ chánh định
Chớ bỏ nơi thanh nhàn
Trụ Đầu-đà, ít muốn.
Nên tin hiểu về không
Với việc không đắm trước
Chẳng nương ở xóm làng
Chẳng tham dục các cõi.
Bên trong chẳng chấp ta
Chẳng đắm trước cảnh giới

Diệt các ý đảo điên
Với tâm luôn gìn giữ.
Nên phát sinh trí tuệ
Thường hành nghiệp chân chánh
Tâm ấy chẳng khiếp hèn
Nghĩ ruộng phước thanh tịnh.
Các hành phải bỏ buông
Thí rồi không cầu mong
Cũng chẳng nghĩ trì giới
Với Nhẫn không phân biệt.
Chẳng phát khởi tinh tấn
Cũng chẳng nương trong định
Chẳng quên mất các pháp
Trí tuệ nên thông đạt.

Nên nhập vào các Ba-la-mật
Trong công đức mình, chưa từng nghĩ,
Nghe công đức người chẳng giận ghét
Hữu vi, vô vi tâm bình đẳng.
Lúc nào cũng vin vào Niết-bàn
Với Hữu vi thường phải xa lìa
Giải thoát yên ổn luôn luôn biết
Trong xóm tưởng như kẻ sát nhân.
Với chỗ Niết-bàn thường ưa thích
Luôn luôn trụ ở trong hòa nhẫn
Mặt vui không làm vẻ nhăn nhó
Gặp người khác trước phải hỏi han.
Với bậc tôn túc luôn kính trọng
Và tâm trí tuệ khéo nối liền
Với người khác chưa từng trách phạt
Nếu có đấu tranh khiến lặng yên.
Với chỗ tịch tĩnh thường khen ngợi
Thường dạy. chúng sinh luôn hòa hợp
Yêu ghét trong lòng thường bình đẳng
Thường phải cầu đến Tổng trì môn.
Như mẹ yêu thương các chúng sinh
Như cha yêu thương các thánh nhân
Yêu thương tôn trọng như thân cận

Yêu Bồ-tát như Phật Thế Tôn,
Yêu pháp cũng như yêu tự thân
Và cầu điều nghe không nhàm chán
Đã nghe pháp xong tu chân chánh
Với Như Lai cũng thường cúng dường.
Nên tin hiểu đối pháp thù thắng
Không tâm khiếp nhược, không biếng nhác
Với Tam bảo luôn phải cúng dường
Thường phải nhịn chịu lời bất chánh.
Thường chẳng luyến tiếc với tự thân
Cũng lại chẳng tham tiếc tuổi thọ
Sống đời thanh tịnh, thường khất thực
Chẳng bỏ Đầu-đà, theo thứ lớp.
Chưa từng lìa chỗ ở thanh vắng
Xa, xa nữa, phải bỏ đồ chúng
Chớ ưa ở chung với tại gia
Với người xuất gia chớ quấy nhiễu.
Chớ yêu, dối trá, nói lời lành
Giáo hóa nhiều người vào Phật trí
Khi nói pháp, lòng không khiếp hèn
Phương tiện khéo quán sát người khác.
Trong tâm luôn luôn nghĩ đến Phật
Và thường nghĩ pháp chẳng buông lung
Cũng ở chỗ Tăng luôn tôn trọng
Và thường cúng dường cho người trí,
Cũng thường gần trí phương tiện khéo
Thường không tranh cãi với người định
Với kẻ tinh cần giúp tâm tốt
Cũng niệm tu pháp tin việc phước.
Giáo hóa chúng sinh khiến làm lành
Người tin phải yêu, lòng ngay thẳng
Nếu chạm việc khổ hay khai mở
Thường nương đúng thời, bỏ phi thời.
Thường nên biết sợ và hổ thẹn
Trong tội ác đó sinh xấu hổ
Các hạnh bất chánh nên xa lìa
Gặp người chánh hạnh, luôn thân cận.
Vì giải thoát, nên giữ gìn giới

Cũng lại phải cầu đến hạnh Thánh
Luôn nghĩ tu hành bốn Niệm xứ
Cũng thường thân cận bốn Chánh đoạn.
Và bốn Như ý túc sẽ thành
Với các căn cũng sẽ phát sinh
Nên phải cầu lực cũng như định
Với bảy Giác phần luôn quán sát.
Thường phải tu hành tám Phần đạo
Xa-ma-tha cũng cầu tích chứa
Tỳ-bát-xá-na luôn sinh Đế
Tâm đã tùy hỷ mà quán sát.
Trong pháp hoan hỷ lại sinh hỷ
Cũng vượt qua vướng mắc các duyên
Nghe không trú xứ chẳng kinh sợ
Chỗ chẳng thể được, chớ buông lung.
Thường phải cầu mong hạnh Bồ-đề.
Hạnh Phật sẽ làm, tin, khen ngợi
Nên phải chán bỏ hạnh cảnh giới
Cũng phải bỏ những hạnh trước làm.
Nghiệp mình tịnh, không nói người khác
Luật hạnh chẳng phá, luôn tuân giữ
Giỏi học cấm giới biệt giải thoát
Bỏ phi thời, nương thời thực hành.
Khéo léo suy xét nên đi, đến
Vật tốt biết lường tự cấm dừng
Và ở dòng Thánh đều biết đủ
Cũng lại cầu vào Thắng trí thông.
Trong Tam-ma-địa phải vin giữ
Và với định hạnh, biết vào trong
Nên biết lòng chúng sinh ưa muốn
Theo đúng lời nói thầy dẫn đường.
Cũng nên thông đạt thuyết vô ngã
Nếu kẻ siêng năng khiến vui mừng
Niệm tu hành như thể Tối thắng
Tam-ma-địa này phải niệm luôn.
Nghe đã tin Thanh văn chánh hạnh
Đạo Duyên giác phải học, thuận theo
Chủng tánh chư Phật phá ma đạo

Tam-ma-địa này phải cầu luôn.
Phát khởi Thắng giác do bố thí
Người chẳng thoái chuyển hạnh Thế Tôn
Nhiều ức kiếp tu hạnh bậc trí
Chính biển nghe là pháp hành xứ.
Trong cảnh giới này, tôn trọng pháp
Nếu tin hiểu là tài sản thật
Thị hiện, trú xứ của Phật này
Ở pháp tạng này cầu châu báu,
Ở trong ruộng này cầu quả đó
Lửa phiền não ở trong vườn vui
Ưa trì pháp, đây là vườn tược
Là người thích thấy Tam-ma-địa.
Cầu pháp thanh tịnh, mẹ này sinh
Người muốn được, không nên nương tựa
Các tướng thắng diệu sẽ buộc lấy
Các tướng đẹp đẽ cũng hiện lên.
An trụ trong đất nước trang nghiêm
Lại cũng được nghe và giữ gìn
Sinh ra đủ loại, được giác ngộ
Lời thanh tịnh, tiếng nói thật chân.
Cũng vượt qua được cảnh giới ma
Bao gồm tất cả, mặc giáp đồng
Giết hại phiền não, nương điều phục
Đây cũng phá tan điều chẳng lành.
Muốn cho các thiện được hưng thịnh
Muốn được cầu nguyện làm trang nghiêm
Nhiều chúng mà ma chẳng phá được
Đây, lúc nói cũng không tận cùng.
Mong cầu cùng thế gian bình đẳng
Luận sư ngoại đạo nói chẳng thật
Đây vượt qua khỏi pháp Thanh văn
Bậc Độc giác thắng, đây là duyên
Trí Nhất thiết trí, đây gìn giữ
Cõi chúng sinh đây cũng an trụ
Đây là chân thật giáo hóa người
Trong lúc lựa chọn lời, bạn lành
Bậc căn thanh tịnh là Thiên nhãn

Và với Pháp nhãn muốn cầu tìm.
Cầu người nói pháp đây thắp đuốc
Cầu lời thệ nguyện, đây thành thật
Cầu người tài thí, đây là xả
Cầu giải thoát chấp, đây siêng năng,
Cầu người vui định, đây niềm tin
Muốn nghe biển pháp, đây chánh hạnh
Cầu mê lưu định, đây là lực
Muốn cầu đạo pháp, đều bình đẳng.
Vì muốn sự trang nghiêm vi diệu
Tự tâm điều phục, đó là Phạm
Phương tiện cầu pháp, đây tâm hỷ
Và bất thoái chuyển, đây hành hóa.
Đây là nẻo đến hạnh nói năng
Thường nghĩ người trí tuệ lợi căn
Đây là phương tiện nghiệp bắt đầu
Trượng phu trâu chúa, đó cờ trí.
Muốn cầu thù thắng, bằng cung tên
Cầu vô ngã là na-la-dạ
Nếu hướng trí tuệ, đây là đường
Cầu giải thoát là giới bình đẳng.
Đây là chỗ trời... lễ bái luôn
Đây là chỗ rồng thường tung hoa
Và cả loài người đều cúng dường
Dạ-xoa khen ngợi: Thật hiếm có!
Hàng trăm La-hán cũng đảnh lễ
Bồ-đề Thắng Thiên cũng khen ngợi
Nếu tự nhớ nghĩ chư Như Lai
Muốn hộ căn, đó là thành quách.
Trụ như pháp là hợp phương tiện
Nương tựa Định, đó được bình đẳng
Các nghi ngờ thì khiến tan rã
Có mê hoặc thì khiến đoạn trừ.
Ngã mạn phiền não khiến diệt tan
Muốn qua bờ kia, khiến vượt qua
Bệnh ràng buộc, đây là thuốc lành
Người có bệnh, đây là trị thật.
Nhổ bật lên tên độc phiền não

Muốn hợp lý là tạo suy nghĩ
Trong chúng, sư tử gầm không sợ
Ở chỗ Thiện Thệ cầu nghe pháp.
Và đường này thường là Niết-bàn
Đoạn trừ tất cả các đường ác
Ở chỗ ba cõi đều vượt lên
Cầu cõi công đức, đây trang nghiêm.
Ví định Kim cang đây với đó
Sinh tòa Sư tử lần sau cùng
Việc cầu phước đức, đây chẳng mất
Các việc muốn cầu, đây bao gồm.
Thường mệt mỏi thì khiến ngưỡng mong
Chưa có tinh tấn, đây phát khởi
Nương cậy duyên thì khiến yên ổn
Việc làm khác biệt, che khiến trụ.
Có thể bình đẳng, đây thành tựu
Nương vật kiêu, buông lung, trừ hết
Lấy vật ngang ngược, đây buông bỏ
Biết hết các thứ, trí khắp cùng.
Cầu trí tuệ thì đây phát sinh
Lập hội cầu phước đây chẳng mất
Nương ba hữu thì dứt thệ nguyện
Thường không có tướng cầu Bồ-đề.

Ba đời các pháp không
Biết rồi mà chẳng xả
Trí phương tiện mọi lúc
Làm vì các thế gian.
Mong cầu chủng tánh Phật
Trí Phật là từ đó
Chớ tìm cầu lỗi lầm
Ở người nói pháp đó.
Cũng lại chớ khi khinh
Chưa học, chưa thấy biết
Người nói pháp, chớ sân
Phải ở gần tôn trọng.
Nghe thật phải biết thật
Chớ huỷ báng bậc trí

Thí pháp, chớ mong vật
Nói pháp chớ lẫn tiếc.
Nghe pháp và tôn trọng
Tâm ý chớ tán loạn
Vì nói pháp hết lòng
Nếu thấy người ưa muốn.
Giảng pháp chớ gián đoạn
Chớ duyên vào việc khác
Kham nhẫn lời hỏi thẳng
Hoặc hỏi vì giải thoát.
Hoặc kẻ có ác tâm
Với họ, nên nhẫn nhục
Hối hận và nghi hoặc
Nên đoạn dứt vì họ.
Nếu thấy chưa được đạo
Đem đạo vì tuyên dương
Khi tư duy định này
Dễ được trí Thế Tôn.
Các việc làm, cúng dường
Ở bên người nói pháp
Cầu tám phần thắng đạo
Chớ duyên theo việc khác.
Nếu tâm ác cạnh tranh
Khó phục khiến phục hàng
Không nương Thần túc đó
Nên cầu mong Thần túc.
Niệm tuệ và hành xứ
Vì những người cầu pháp
Phát khởi đều nói rằng:
Nếu muốn hành Bồ-đề
Thị hiện ức chư Phật
Đều trụ trong cõi đó.
Nói hóa độ chúng sinh
Nếu người thuyết pháp nói
Vị này là rất ngon
Nếu kia tu thanh tịnh
Cầu thần thông tự tại
Mà gầm tiếng sư tử.

Hạnh những trí giả đó
Ngợi khen hạnh tịch diệt
Trừ nóng có mát mẻ
Đây là câu "bất đọa".
Nói lợi ích mở trói
Hỷ lạc phát ở thân
Lòng ấy cũng vui mừng
Người trí, trí tự tại.
Kia cầu trí khắp cùng
Tin vào những pháp đó
Trụ Phật trí chẳng thoái
Quyết định vì Bồ-đề.
Thuận huân tập pháp lành
Các ác đều bỏ đi
Trừ sạch các pháp ác
Pháp lành liền tự đến.
Những người học giới kia
Nếu muốn cầu phước đức
Những người đó được thành
Nếu cầu thì tương ưng
Những người đó đạt được
Tướng đoan nghiêm trong thân.
Hạnh này Phật thuận biết
Thân cận các Thánh xong
Trí sáng soi trong trí
Được trí Phật sáng khắp.
Trụ đây rồi sẽ thấy
Ức ức bậc đoan nghiêm
Trong này, đại lực đó
Hỏi nghi nơi bậc trí.
Đoạn trừ các nghi ấy
Các hoặc đều diệt tan
Trong này sinh Phật pháp
Bậc Thù Thắng ngợi khen.
Lìa bỏ các đời ác
Và phiền não nhiễm ô
Chẳng mất các phước đức
Với phước nếu cầu mong.

Thì họ nương kẻ trí
Thích pháp là tột cùng
Và vui mừng pháp nhãn
Thân gần người dũng kiện.
Biện luận pháp trôi chảy
Muốn cầu ngữ ngôn khéo
Đã nói kia hộ trì
Nếu có người nói pháp
Và biết các nhân duyên
Ưa gặp người nương cậy.
Trong các pháp ứng hợp
Hòa hợp chẳng hòa hợp
Thể trí, phần phương tiện
Nói đến các pháp xong.
Như vậy hiện các pháp
Trí tư duy chân thật
Ở trong đoạn lưới khát
Phải bỏ các tham đắm
Vô minh ở trong tan
Sẽ được sáng hiện tiền
Biết rõ khắp ở trong
Chỗ đó nói vô chấp.
Biết đủ loại tâm, ý
Ở đây giảng rộng xong
Hiểu rõ cùng danh
Những pháp đã giảng nói.
Chỗ sáu căn quan sát
Như thấy làng trống không
Với xúc biết bên ngoài
Sẽ được thấy trí Phật
Nếu lìa ba ngôn ngữ
Thì họ chấp ở trong
Và diệt ba ái nhiễm
Thì họ nói ở trong
Nói xả bỏ ở trong
Nếu ở chỗ sinh ra
Với hữu họ đoạn tan
Ở trong định này nói

Dứt hẳn sinh bệnh tật
Và lìa tên độc chết
Các khổ đều vắng lặng
Thì các dòng phân biệt
Các lo khiến vui mừng
Ý ác khiến giải tán
Thành phương tiện sạch trong
Nếu người hành pháp đó
Đầy đủ sự xét xem
Nếu mong cầu thù thắng
Tạo sáng trong ác sân
Nếu có con mắt mê
Trong này sấm Phật vang
Khi chuyển bánh xe pháp
Hạnh mạnh, đây xưng dương
Nếu trí thế gian đó
Trong này trừ tan hết
Nếu não phiền ô nhiễm
Trong này trừ các kiến
Nếu nương tựa vào ngã
Nhận lấy và giữ gìn
Trong này đều đã nói
Chẳng lẫn trong trí Phật
Như vậy được thù thắng
Các pháp luôn tăng trưởng
Đây là đạo trí khéo
Luôn chứa nhóm pháp thiện
Xa lìa các nghiệp ác.
Siêng tu niệm pháp Phật
Giảng nói không lẫn tiếc
Chẳng đoạn chủng tánh Phật
Phải trụ ở trong đó
Chủng tánh pháp sáng lên
Thánh chúng đều hộ trì.
Thu phục các luận sư
Ngoại đạo muốn khởi dậy
Nói pháp khen: Lành thay
Họ đều sẽ khen ngợi

Thường tu hạnh Bồ-đề
Ở đó không tâm niệm.
Các chúng sinh như trăng
Thường tạo ý bằng hữu
Các pháp, như mặt trời
Luôn giữ suy nghĩ đúng
Luôn tưởng khởi đến thầy
Tư duy trong định ấy.
Định này giống như vua
Vì chúng sinh nói rõ
Vì người trí dẫn đường
Tâm tin kính pháp lành
Quả cam lộ chín muồi
Đời trước khiến niệm trụ
Thọ thai, không nhiễm bẩn
Nhàm chán pháp ngu si
Công đức Phật đại Tiên
Khi khen không bờ bến
Khi trì trí tuệ Phật
Khi pháp nói Thiện Thệ
Và trí khi chép thành
Khi nói sẽ được phước.
Xa lìa các ngoại đạo
Đây là chỗ bất động.
Lời nói ở thế gian
Lời nói của chư Phật
Công đức Phật quá khứ
Ở đời sau cầu mong
Hiện tại chư Phật trụ
Đây là các kho báu.
Khiến chúng sinh vào hạnh
Vì nói thừa Thanh văn
Với trí chẳng quên mất
Đây là Ấn Phật pháp
Đây phát ra mạnh mẽ
Đây, báu không biến đổi
Và các trí mau thành
Muốn hỏi công đức Phật

Ham pháp không chán nhàm
Tan các lửa phiền não
Trí phương tiện sẽ thành
Tư duy về địa giới
Thủy giới sẽ vào trong
Vào với định Hỏa giới
Phong giới, không trú xứ
Không giới chẳng mê hoặc
Trong giới trí hiện lên
Khiến vào với Pháp giới
Chán lìa khỏi các hành
Khiến tan các ái nhiễm
Lánh xa các biển "hữu"
Trừ diệt các hoạn nạn
Khiến xả bỏ các pháp
Tự phân biệt biết rõ
Hạnh khác cũng biết rành
Muốn nói không cùng tận.
Trong phương tiện sạch trong
Chỗ ra sẽ thuận biết
Ngã kiến nên lìa bỏ
Cũng xa lìa ngã sở
Nhiễm trước phải trừ tan
Kiêu mạn nên điều phục
Như chó đi vì ăn
Không tham trong bố thí
Đã ăn nên no tràn
Ăn rồi biết an vui
Tại ấm không thiếu được
Nước lớn phải qua nhanh
Các luận chẳng thể phá
Ngay thẳng không vin duyên
Xa lìa khỏi thụy miên
Thân cận người nói pháp
Trạo hý vượt qua liền
Cũng nên diệt nghi hoặc
Và các dục khiến tan
Cũng lìa xa lười nhác

Chỗ ngã chẳng chấp giữ
Vô ngã khiến hiển bày
Chẳng trụ chấp nơi mạng
Cũng chẳng nên giữ pháp
Chẳng đấu tranh trong pháp
Nói nghĩa hợp bình đẳng
Dùng tâm khéo suy nghĩ
Các hành không thật có
Phải gần gũi người trí
Các nơi, không khiếp nhược.
Trong đó phải tin hiểu
Trong chúng chớ kinh sợ.
Nói công đức người khác
Chớ tự đề cao mình
Chỗ hành xứ Biến trí
Luôn luôn cần thực hành
Không chấp trước trú xứ
Như chim bay mất tăm.
Chớ làm vì lợi dưỡng
Cũng chẳng chấp thân mình
Tâm cũng chẳng giảm kém
Khéo biết chỗ kinh hành
Phải thuận theo tu niệm
Chớ nghĩ, chớ nhớ mong
Cũng sẽ cầu giải thoát
Luôn ở chỗ lặng yên.
Thường tu niệm phạm hạnh
Với định sẽ được nhanh.
Từ ở lòng bình đẳng
Bi là bao gồm khắp
Dùng Hỷ làm pháp lạc
Chỗ Xả phải bỏ luôn
Dùng Giới thương người khác
Do định sẽ hiểu pháp
Do trí làm nên làm
Về sau không hối hận.
Phát ra trí vô tận
Cũng nên lời khéo léo

Nói ngã vào ngữ ngôn
Chỗ nói không cầu lợi
Không ưa lời tạp nhiễm
Là trụ không mệt thiếu
Chẳng bỏ chẳng lấy thêm
Các pháp là Bồ-tát
Chớ hủy hoại các pháp
Như vậy nói minh hiển
Chẳng lừa dối chúng sinh
Phải quy y Tam bảo
Bao gồm hết chánh pháp
Tạo nguyện phải bền chắc
Với Tiểu thừa không ham
Ngày đêm nên siêng năng.
Vì cầu các pháp nên
Biến trí từ đó lại
Đây kho tàng chư Phật
Tam-ma-địa như biển.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ, Đức Bảo Quang Uy Luân Vương Như Lai vì đồng tử Pháp Thượng, dùng kệ tụng, giảng nói rộng rãi Tam-muội Chư pháp hạnh quyết định quan sát thuyết này. Khi Đức Như Lai nói Tam-ma-địa này, vua Bảo Nguyệt và các con, quyến thuộc đạt được sự không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh giác, một ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh giác, học địa của vô lượng chúng sinh tăng trưởng.

Này Hỷ Vương! Ý ông thế nào? Về thuở đó, đồng tử Pháp Thượng là ai khác ư? Ông chớ có thấy khác như vậy? Vì sao? Này thiện gia tử, vì vào thuở ấy, ông tên là đồng tử Pháp Thượng đó. Này thiện gia tử, Thuở đó vua tên là Bảo Nguyệt thì nay là Đại Bồ-tát Từ Thị đó. Còn các con của vua đó tức là chúng Đại Bồ-tát ngồi trong hội này đó.

Này Hỷ Vương! Bấy giờ Đại Bồ-tát Pháp Thượng cùng với cha, mẹ, tôn trưởng và bạn bè tri thức, đầy đủ ba mươi sáu ngàn ức chúng sinh cùng ở trong giáo pháp của Đức Như Lai Thế Tôn Bảo Quang Uy Luân Vương mà bỏ nhà xuất gia. Này Hỷ Vương! Họ yêu thích giáo pháp của Đức Thế Tôn đó, làm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-ba-bà-ca, Ưu-bà-tư-ca rất nhiều.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã nói cho họ biết ý nghĩa này rồi, lại muốn hiển minh thêm nữa nên liền nói kệ:

Ta nhớ thuở xưa nhiều ức kiếp

Có Đấng Tối Thắng hiệu Bảo Quang
Phật có Tăng chúng cũng nhiều lắm
Và các Bồ-tát lậu tận xong.
Cõi Phật đó thanh tịnh đáng ưa
Trang nghiêm tự nhiên như cung Trời
Trang hoàng, vườn, xóm làng, thành ấp
Bằng hoa trải bằng như bàn tay.
Trong đó có vua tên Bảo Nguyệt
Vua tự tại với hàng ngàn châu
Là bậc trí phước tuệ đầy đủ
Nhiều thần túc, vô biên kho tàng
Vua ở vườn rừng vui dạo chơi
Hoàng hậu mang thai, sinh đồng tử
Tên là Pháp Thượng đáng chiêm ngưỡng
Tướng tốt rực sắc vàng, thù thắng.
Vừa sinh liền nói lời vi diệu
Nói về pháp Phật mà ngợi khen
Nói tại gia ác, đức tịch tĩnh
Các tội lỗi dục cũng nói lên
Hóa độ mẹ cha và thân thuộc
Trí giả nghĩ khiến tin thanh tịnh
Nhà vua đó rất đỗi vui mừng
Hướng về bên Tối thắng Đại Tiên.
Đồng tử chẳng lại vào trong cung
Liền cùng cha mình ở trong vườn
Cùng với thân thuộc và đại chúng
Ba mươi sáu ức bên Thế Tôn
Vua Đại Tượng đó đã đi đến
Thấy Phật Bảo Quang Pháp Vương rồi
Lòng thêm hớn hở, thêm kính yêu
Lễ dưới chân rồi ngồi một bên
Pháp Thượng cũng lễ chân Tối Thắng
Rồi chắp tay mà hầu Thế Tôn
Đã kính trọng Phật đó như vậy
Đồng tử ca tụng bằng kệ khen
Với Tối thắng, ông nhiều khen ngợi
Pháp thể thật đức, thầy dẫn đường
Vua và các con cùng đồ chúng

Duyên theo Bồ-đề mà phát tâm
Pháp Thượng thưa hỏi với Đức Phật
Nói định này, Tịch tĩnh ly trần;
Mạnh mẽ trụ Tam-ma-địa ấy
Chứng đắc Bồ-đề, ma phục hàng.
Đấng Lưỡng Túc Tôn nhận lời thỉnh
Biết tâm đồng tử tin thanh tịnh
Liền vì ông nói định khó thấy
Và dùng kệ khen uy đức lớn
Phật đó nói Tam-ma-địa này
Chư Phật Bồ-đề lìa trần cấu
Vua và các con cùng thần dân
Liền trụ Phật trí chẳng thoái chuyển.
Phần nhiều đều trụ học, vô học
Đã nghe định tịch tĩnh như vậy
Lại còn nhiều ức chúng sinh khác
Duyên với Bồ-đề mà phát tâm
Vua và các con cùng đồ chúng
Đều khiến lìa, nhàm phước ngũ dục
Lúc đó đồng tử là đứng đầu
Ở đây bỏ nhà liền xuất gia
Rất đỗi yêu thích lời thầy dạy
Khắp nơi đầy người và chư Thiên
Đồ chúng Thiện Thệ đó nhiều lắm
Ở trong, chẳng dễ biết số lượng
Hỷ Vương! Ông ở thuở xưa đó
Chính tên là đồng tử Pháp Thượng!
Người ở trong đó làm phụ vương
Nay là Bồ-tát Từ Thị đó!
Các vương tử con vua lúc đó
Tức là các chúng hội ngồi đây!
Chúng sinh tại cõi tương tục này
Biết rồi khiến tu hạnh thanh tịnh
Vậy nên, đã nghe định tịch tĩnh
Nên phải giữ lấy, luôn tin tưởng
Thường vì người nói không lẫn tiếc
Sẽ có Phật trí chẳng khó khăn
Số lượng phước đó chẳng dễ được

Thời gian nói, nhiều kiếp không lường
Nếu gìn giữ định Thắng thượng này
Vì chúng giảng nói chớ buông lung.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hỷ Vương bạch Đức Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Tam-ma-địa này tạo ra nhiều lợi ích, mới có thể cho các Bồ-tát các công đức pháp, khiến cho các vị ấy chuyển sinh. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát được Tam-ma-địa này thì nên phải thân cận, nên phải tu niệm, nên phải làm nhiều những pháp gì? Nên chẳng thân cận, nên chẳng tu niệm, nên chẳng làm nhiều những pháp nào? Rất hay! Bạch Thế Tôn! Có những pháp nào? Không có những pháp nào? Bạch Thế Tôn! Xin nguyện vì con giảng nói! Thưa Đấng Tu-ca-đa! Xin nguyện vì con phân biệt! Bồ-tát pháp nào có? Pháp nào không?

Đức Phật nói:

–Này Hỷ Vương! Bồ-tát đối với lưu chuyển, không có mỏi mệt. Bồ-tát đối với chúng sinh, không có sai biệt. Bồ-tát đối với của cải, không có giữ lấy. Bồ-tát đối với thí luôn luôn bình đẳng. Bồ-tát đối với sự học thường kính trọng, trì giới không có chỗ sinh, tâm không phiền não, không khiếp nhược, không hiểu theo tà, không chẳng suy nghĩ mà có chứng đắc. Bồ-tát đối với chúng sinh không có giết hại, đối với của cải người không có trộm cắp, đối với vợ người không có tham ái, không nói nghiệp ác, không lời phá hoại, không có ác khẩu, không có nói thêu dệt, chẳng tham của người khác, không theo sân hận, không có rừng kiến chấp, không vượt qua ưa thích Bồ-đề, chẳng hủy báng pháp, chẳng khinh thường Tăng, đối với những bậc đáng tôn không ai chẳng kính trọng, đối với cửa giải thoát không có kinh sợ, đối với việc làm người khác không có mệt mỏi, chẳng tự ngợi khen, chẳng chê bai kẻ khác, trong hành động lưu chuyển không có tùy thuận, trong hành động phi lưu chuyển không gì chẳng thuận theo, đã phát lời thề thì nhất định chẳng thay đổi, đối với việc đã làm nhất định chẳng hủy bỏ, việc làm của người khác thì biết ân, việc làm của mình thì không mong cầu, đối với người không thế lực không có khinh khi, đối với người chưa học không có khinh chê, chẳng lưu luyến vợ con, không có yêu ghét, đối với giáo sư không có bí mật riêng, trong pháp làm thầy không có giấu giếm, đối với các pháp không có tư tưởng phá hại, đối với pháp thí không có mệt mỏi, đối với cầu pháp không có lười chán, chẳng do lợi ràng buộc mà có điều giảng nói, chẳng do bố thí mà làm bạn bè, chẳng dua nịnh, không có hai lưỡi, chẳng vì huyễn hoặc mà gần gũi phụng sự, chẳng ghét đối với pháp, không ngã, ngã sở, chẳng luyến tiếc đối với thân, chẳng ưa

thích đối với mạng, không có ngã kiến, không có tạo oán, đối với thật, chẳng thật không có hủy báng, đối với pháp không sân mới giác ngộ, chẳng phải thích trẻ nhỏ, chẳng phụ bạn bè, đối với chỗ gần gũi cận kề không có dối lừa, đối với thật và chẳng thật chẳng phạm nâng lên, thả xuống, chẳng làm lừa dối; chẳng điều khiển phi thời, đối với chúng sinh khác không có tư tưởng cạnh tranh, đối với mọi việc không có giải đãi, chẳng tổn đến nhẫn, chẳng đáp lại lời ác, chẳng ràng buộc với oán, chẳng khinh thấp hèn, theo tiếng nói đùa không có hâm mộ, đối với siêng năng chẳng xả, đối với ăn uống không được chẳng phân chia, khi bố thí chẳng dùng vật xấu, đối với phụ nữ không có hạnh quấy, đối với trượng phu không có nhiễm ô, chánh tín chẳng bỏ, học giới chẳng thong thả, không gì chẳng hổ thẹn, không gì chẳng xấu hổ, không có thiếu phước, không có thiếu nghe, thí rồi chẳng hối, với trí chẳng lầm lẫn, đối với Tam bảo không gì chẳng kính trọng, đối với thế đế chẳng là bền chắc, đối với thắng nghĩa không có nhiễm trước, không có rừng kiến chấp, không chấp ngã, chẳng quên chánh niệm, đối với chánh đoạn không có làm khác, đối với thần túc không có vị say, đối với căn chẳng mềm, lực chẳng yếu, đối với giác phần không có chẳng biết, với đạo không điên đảo, đối với Tam-ma-địa không có tướng chấp trước, trong Xa-ma-tha không có trụ chắc chắn, đối với Tỳ-bát-xá-na không có phân biệt, với minh giải thoát không riêng chứng đắc, đối với các đế không có chướng ngại, "qua bờ kia" không chẳng phát khởi, trong các tụ chẳng đắm trước, trong giới chẳng nương nhờ, chẳng phải thời chẳng được, đối với Thanh văn không có thấy chứng (100).

Đối với các Bồ-tát là giáo sư, đối với các Nhập không có ý niệm, ở các cảnh giới không có nương tựa, chẳng do tự nghiệp mà sinh đường ác, ở trong thai không có khổ não, đối với lưu chuyển không có hỷ lạc, đối với lưu chuyển không có tưởng khổ, đối với những chỗ sinh ra không có kinh sợ, đối với các chúng sinh là ruộng, không thiếu hạt giống, ở chỗ gieo trồng chẳng hề mong cầu, ở các ruộng phước người nhận không có trống khuyết, đối với bố thí chẳng ràng buộc hạn lượng, trì giới chẳng ràng buộc hạn lượng, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng chẳng ràng buộc hạn lượng, lưu chuyển cũng chẳng ràng buộc hạn lượng, Từ chẳng chia cắt, đại Bi không thiên lệch, không có kiêu mạn, về nhà không kiêu mạn về của cải, không kiêu mạn về sắc, không kiêu mạn về tự tại, không kiêu mạn về quyến thuộc, không kiêu mạn về đa văn, không kiêu mạn về trì giới, không kiêu mạn về ở nơi thanh vắng, không có kiêu mạn công đức ít muốn của Đầu-đà, không có mạn mạn, không có sân si, không có tùy miên ái, trong điên đảo không cho là thật, đối với tịnh và

bất tịnh chẳng cho là hai, chẳng ham sinh lên cõi trời, chẳng ưa thích Dục, chẳng phải người đồng nghiệp nhất định chẳng thân cận, luôn siêng năng, chẳng giữ gìn biện luận của thế gian, đối với ngoại đạo luôn thương xót, đối với sự vật không có tư tưởng ràng buộc, đối với tự thân ấy chẳng muốn cầu vui, không có yêu giả trá, chẳng nương cậy ma. Này Hỷ Vương, các Đại Bồ-tát đã phát lời thề thì nhất định chẳng dời đổi cho đến đạo tràng Bồ-đề rốt cùng (150).

Này Hỷ Vương! Các vị Đại Bồ-tát, những vị này đều không, việc khác của mình chẳng được làm thì chớ nên làm, có những pháp nào nên làm thì làm.

Này Hỷ Vương! Các Bồ-tát chẳng nên hủy báng. Bồ-tát chẳng hủy báng người khác thì tự được an định, đối với các việc làm chẳng động, chẳng trì hoãn, phải gánh vác gánh nặng, đối với việc xấu ác thì chẳng làm theo, đối với việc thiện phải làm lợi ích, đối với phần ít hạnh phải làm vượt qua, vô lượng hạnh cũng phải nhập vào, đối với việc thấm nhuần yêu thương phải làm xa lìa, đối với pháp lượng sẽ chẳng xa lìa, đối với khổ sinh tử sẽ được giải thoát, đối với cuộc sống nên suy nghĩ: "Đã sinh ra thì sẽ chẳng giải thoát, trong nghiệp bất thiện phải chẳng chấp giữ, đối với các căn phải làm hộ trì, đối với phiền não bố thí Bồ-tát phải bỏn sẻn, đối với pháp thí Bồ-tát phải chẳng bỏn sẻn, chẳng tu học theo ngoại đạo, các chỗ Phật cho học phải khéo tu học, chẳng bình đẳng thấy nhẫn phải chẳng làm nhẫn, đối với chánh kiến nhẫn phải đầy đủ nhẫn, tạo nghiệp ác, phải biếng nhác, làm nghiệp thiện phải tinh tấn, phi tưởng, phi phi tưởng sinh thì phải quên nhớ nghĩ, đối với năm thông tự tại phải có mùi vị định, đối với chú thuật đáng sợ, đạo dùng độc, khiến thây chết đứng dậy phải làm vô trí, đối với trí xuất thế phải làm trí tuệ, phải như vầng trăng đối với các chúng sinh lòng bình đẳng, pháp lành tăng trưởng, phải như mặt trời xa lìa tối đen, tạo ra trí sáng rõ, phải như đất xa lìa cả hai, đối với các chúng sinh lòng bình đẳng, phải như nước không ghét sạch, chẳng sạch và các cặn, phải như lửa, thiêu cháy các phiền não, phải như gió, đối với các pháp không chấp trước. Phải như hư không, trí không bờ bến, phải như biển, cầu thiện căn không chán đủ, phải như núi Mê-lưu, các luận sư khác chẳng thể hàng phục, phải như hoa sen, tám pháp thế gian chẳng nhiễm trước, phải như cây cối, không phân biệt, phải như chủng tánh, pháp vô tận, các phiền não chẳng thể dày xéo, đối với hạnh chúng sinh phải hướng đến, chẳng chấp trước các cõi, phải hướng vào trong Niết-bàn, nên làm ruộng thiện, trừ khử gai nhọn ác sân hận, phải khéo chọn lựa niềm tin làm hạnh ban đầu, phải được quả lớn, nói bốn Đế, phải được lợi lớn ở trong Phật pháp, phải

được không chướng ngại đối với Trí giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bật-đế, phải được hoan hỷ bằng pháp hỷ, phải được đã qua ở trong bùn khổ sinh tử, phải rơi vào tương ứng, phương tiện khéo léo, phải làm nghiệp thiện, thoát khỏi chẳng tương ứng, phải quan sát thiện nhẫn đối với chứng đắc, phải ái ngữ bằng tịnh tín bên trong, phải tạo bạn bè bền chặt cho đến Niết-bàn, bạn bè tối thắng vậy, phải thuần hậu, không huyễn hoặc, phải chất trực, không dua nịnh quanh co, phải nhu nhuyến, dễ ở chung, phải đáng ưa, tin nhuần bên trong, phải đến các nơi, tùy thuận di chuyển, phải thấm nhuần bằng đại Bi, phải khát ngưỡng đối với đạo tràng Bồ-đề, phải tạo sự chẳng thèm khát ở trong các dục, phải khiến no đủ đối với các Thanh văn, phải tạo sự giáo hóa đối với các Duyên giác, phải tạo nhớ nghĩ đối với các căn lành, phải tạo sự giác ngộ ở trong bất thiện, phải hộ trì đối với chánh pháp, phải tạo sự chẳng đoạn dứt đối với chủng tử Tam bảo, phải tạo sự rực cháy đối với các pháp thiện.

Này Hỷ Vương! Các Đại Bồ-tát phải diệt trừ sạch các nghiệp ác. Này Hỷ Vương! Ta lược nói pháp bất thiện mà các Bồ-tát không có vậy. Các hạnh, các thiện pháp là ứng hợp nên ta nói có vậy. Như thế, các ông phải học! Ta nói lời dạy bảo như vậy!

Khi Đức Phật nói kinh này, Đại Bồ-tát Hỷ Vương vui mừng và những Đại Bồ-tát từ các phương khác đến tập họp, cùng các đại chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe lời Đức Phật nói không ai chẳng tùy hỷ, rất đỗi vui mừng, chẳng thể tự kềm chế, siêng năng cúng dường, đối với những lời Đức Phật nói họ đều rất vui mừng.

-oOo-

SỐ 650

KINH CHƯ PHÁP VÔ HÀNH

Hán dịch: Đời Diêu Tần, Tam tạng
Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước
Quy Tư.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Có một thời, tại núi Kỳ-xà-quật, trong thành Vương xá; Đức Thế Tôn đang nhóm họp cùng năm trăm vị Tỳ-kheo, với chín vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát. Những vị Bồ-tát này có tên như: Đại Bồ-tát Chúng Đức Trang Nghiêm, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Bồ-tát Quang Vô Chướng Tịnh Vương, Bồ-tát Cao Sơn Đảnh Tự Tại Vương, Bồ-tát Ái Hỷ Tịnh Quang, Bồ-tát Quang Tế Nhật Nguyệt, Bồ-tát Diệu Tịnh Kế, Bồ-tát Thân Xuất Liên Hoa Quang, Bồ-tát Phạm Tự Tại Vương Âm, Bồ-tát Du Hý Thế Sư Tử Vương Ý, Bồ-tát Kim Sắc Tịnh Quang Oai Đức, Bồ-tát Nhu Nhuyến Thân, Bồ-tát Kim Sắc Tướng Trang Nghiêm Thân, Bồ-tát Thập Quang Phá Ma Lực, Bồ-tát Chư Căn Oai Nghi Thiện Tịch, Bồ-tát Đức Như Cao Sơn, Bồ-tát Thiên Âm Thanh, Bồ-tát Pháp Lực Tự Tại Du Hành, Bồ-tát Sơn Đức Tịnh Thân, Đại Bồ-tát Diệu Đức. Những Bồ-tát như vậy, có đủ chín vạn hai ngàn vị.

Bấy giờ, thấy đại hội đông như vầy, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ liền đứng dậy, trịch vai áo bên phải, gối phải chạm đất, chắp tay hướng Phật, mà nói kệ thưa hỏi:

Thế Tôn đại Đạo Sư
Danh, đức thật vô lượng
Đại chúng, nay nhóm hội
Xin nói pháp tịnh diệt.
Tà kiến, sai, ái, mạn
Tánh ganh ghét, giận dữ
Đạo là như thế nào?
Đại Âm phương tiện nói.
Tướng Niết-bàn thế nào?

Không khác với thế pháp
Các pháp tánh không hai?
Xin Đại Bi diễn nói.
Tánh các pháp là gì?
Rốt ráo không ngăn ngại
Tánh ấy như Niết-bàn
Cũng đồng với giải thoát,
Không buộc, cũng không mở
Cũng như tướng hư không
Âm Ca-lăng-tần-già
Tiếng Đại Phạm trong sạch.
Sắc thân tựa vàng trời
Mạng sáng vô lượng đức
Diễn nói pháp thật tướng
Cứu cánh không buộc, mở.
Thế nào là năm cái?
Ngang bằng với Bồ-đề
Thế nào là Bồ-đề?
Tức đồng các nghiệp tánh.
Là pháp là chẳng pháp
Đồng một tướng là gì?
Rốt ráo sạch như vậy
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô số, vô phi số
Các pháp rốt ráo diệt
Tướng tất cả các trí
Và cả đạo Bồ-đề
Nhị pháp, thế nào không
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô tác, vô phi tác
Vô trước, vô phi trước
Rốt ráo không chúng sinh
Không ngại trong các pháp
Không giới, không nhẫn nhục
Cũng không người hủy giới
Không trí cũng không tuệ
Cũng chẳng không trí tuệ
Pháp này thường thanh tịnh

Cúi xin Phật diễn nói.
Tất cả pháp là gì?
Vắng lặng như hư không
Vô tâm, tâm số pháp
Vô kiến đoạn chứng tu
Tất cả loài chúng sinh
Giống như tướng hư không
Một tướng pháp, cũng không
Tâm hành đều chẳng được
Các pháp không sinh diệt
Không học, không La-hán
Cũng không Bích-chi-phật
Cũng không cầu Bồ-tát
Không trụ, không nương tựa
Không đến, cũng không đi
Các pháp không tướng động
Thường trụ như Tu-di
Không tướng cũng không sắc
Tánh sắc tức là đạo
Tánh sắc là đạo Phật
Pháp như vậy, xin nói.
Không Phật pháp là gì?
Và cả không chúng Tăng
Tam bảo là một tướng
Cúi xin Phật diễn nói.
Vô không vô vô tướng
Và cả không vô tác
Không hợp cũng không tan
Danh tướng pháp, cũng không
Các pháp cứu cánh, không
Như tiếng vang, ai tạo
Vô sinh, vô vô sinh
Không diệt, không qua lại
Không Trời, Rồng, Quỷ Thần
Cả Dạ-xoa, Khẩn-na
Không người, không địa ngục
Không ngạ quỷ, súc sinh
Không chúng sinh năm đường

Cúi xin nói pháp này.
Đạo Sư, Phật, Thế Tôn
Những ngoại đạo, tà kiến
Được nghe lời diễn nói
Đẳng, không hai là gì?
Những văn tự ngôn ngữ
Pháp này đều một tướng
Thế Tôn, đại Từ bi
Xin mở pháp môn này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Thật lành thay! Này thiện nam! Những lời ông hỏi, thật là hiếm có, là những điều, mà tất cả thế gian, khó có thể tin được. Thiện nam! Hãy thôi chớ có hỏi nữa. Tại sao vậy? Bởi vì đối với pháp: Không kiến, vô tướng kiến, vô sinh kiến, vô sở hữu kiến, vô thủ tướng kiến, Phật kiến, Bồ-đề kiến này; hàng Bồ-tát mới phát khởi ý, không có khả năng theo kịp. Thiện nam! Do đó, không nên nói pháp này, trước hàng Bồ-tát mới học. Vì sao? Vì nếu như nghe được pháp này, họ có thể cắt đứt nghiệp lành, ở trong Phật đạo, họ sẽ đi vào con đường tà; còn nếu như đọa vào đoạn diệt, hoặc đọa vào kế thường; thì họ sẽ không biết được Như Lai dùng phương pháp gì, để tùy nghi thuyết pháp.

Khi đó, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thương xót thế gian mà nói pháp này. Trong đời sau, nếu có vị Bồ-tát nào đối với pháp không kiến, vô tướng kiến, vô tác kiến, vô sinh kiến, vô sở hữu kiến, vô thủ tướng kiến, Phật kiến, Bồ-đề kiến này, mà phân biệt được, đâu là không, là vô tướng, là vô tác, ưa chuộng việc đọc học, chăm chỉ lo sự nghiệp, thích câu nệ vào văn từ, coi việc biện thuyết là tốt, coi trọng danh lợi, … những người như vậy, nghe Như Lai nói về pháp vô văn tự, cứu cánh thanh tịnh, thì sẽ bỏ được các kiến này. Đó là các hàng Bồ-tát, tùy theo khả năng tin giải, tùy vào lòng tin và sự hiểu biết của chúng sinh mà dùng sức phương tiện, vì họ thuyết pháp; tuy nói là ít ham muốn, biết vừa đủ, nhưng không vì thế, mà cho là hơn hết; tuy nói kinh giới, cũng không vì thế mà cho là hơn hết; tuy nói ở giữa các lỗi ác, nhưng cũng biết được tướng xa lìa của tất cả pháp; thường khen ngợi việc ở một mình, không ở nơi ồn ào, náo nhiệt, nhưng không vì thế, mà cho là hơn hết; tuy khen ngợi việc phát tâm Bồ-đề, nhưng biết tánh của tâm, tức là Bồ-đề; tuy ca ngợi kinh Đại thừa, nhưng biết tất cả các pháp đều là đại tướng; tuy nói Bồ-tát đạo mà không phân biệt được A-la-hán, Bích-chi-phật, chư Phật; tuy khen

ngợi việc bố thí, nhưng vẫn hiểu rõ bố thí có tướng bình đẳng; tuy khen ngợi việc trì giới, những vẫn hiểu rõ các pháp cùng là tánh giới; tuy khen ngợi việc nhẫn nhục, nhưng vẫn biết tướng các pháp là vô sinh, vô diệt, vô tận; tuy khen ngợi tinh tấn, nhưng vẫn biết tướng các pháp là không phát, không hành; tuy thường khen ngợi thiền định, nhưng vẫn biết được tướng của tất cả pháp là thường định, tuy mỗi mỗi khen ngợi trí tuệ, những vẫn hiểu được thật tánh của trí tuệ; tuy nói tham dục là tội lỗi, nhưng vẫn không thấy pháp có chỗ, để đáng tham; tuy nói tức giận là tội lỗi, nhưng không thấy pháp có chỗ để có thể giận; tuy nói ngu si là tội lỗi, nhưng biết tướng các pháp là vô si, vô ngại; tuy chỉ cho chúng sinh, sự khổ đau, sợ hãi, khi đọa trong ba đường ác; nhưng không đạt được cái tướng của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Như vậy, này các Bồ-tát! Tuy tùy theo lòng tin và hiểu biết của chúng sinh, dùng sức phương tiện thuyết pháp cho họ, nhưng vẫn tự mình tín giải, pháp của một tướng. Đó chính là những điều gọi là không, vô tướng, vô tác, vô sinh, vô sở hữu, vô thủ tướng. Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn, hãy vì sự tín giải về pháp một tướng sâu xa, mà nói pháp phương tiện không thể nghĩ bàn này; pháp, mà tất cả các hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật và cả hàng Bồ-tát mới phát ý, không thể theo kịp!

Khi ấy, Đức Phật bảo đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Thiện nam! Nay ta sẽ vì ông mà giải nói nghĩa này. Vậy, ông phải cố gắng, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho thật khéo. Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ cố gắng lãnh thọ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ trả lời:

Nếu người muốn thành Phật
Với tham dục, chớ hoại
Các pháp tức tham dục
Biết vậy tất thành Phật.
Tham dục và sân si
Là điều không dễ đạt
Pháp này đều như không
Biết vậy ắt thành Phật.
Thấy, chẳng thấy một tướng
Chấp, không chấp cũng vậy
Đây không Phật, không pháp
Biết vậy là đại trí.
Nhưng người ở trong mộng
Đắc đạo, độ chúng sinh
Không đạo, không chúng sinh

Tánh Phật phát cũng vậy.
Đạo tràng không chỗ được
Nếu đạt, thì không có
Sáng, không sáng một tướng
Biết vậy là Thế Tôn.
Chúng sinh tức Bồ-đề
Bồ-đề tức chúng sinh
Bồ-đề, chúng sinh: Một
Biết vậy là Thế Tôn.
Ví như nhà ảo thuật
Biến ra rất nhiều việc
Cái thấy được, không thật
Không trí số, ngần ấy
Tham, sân, si như huyễn
Huyễn không khác ba độc
Chính phàm phu phân biệt
Ta tham, ta sân giận,
Như vậy kẻ ngu si
Ắt đọa ba đường ác
Thật tướng, không tham sân
Ngu cũng không thể được,
Phân biệt pháp như huyễn
Đốt tự tánh, phiền não
Thật tướng, không phiền não
Không Phật, không chúng sinh,
Phân biệt, pháp vô sinh
Phàm phu muốn thành Phật
Không thấy chư Phật pháp
Cũng không thấy chúng sinh
Ai biết pháp tướng này
Chóng thành Chúng Sinh Tôn.
Nếu ai cầu Bồ-đề
Thì không có Bồ-đề
Người ấy xa Bồ-đề
Ví như trời và đất
Biết các pháp như huyễn
Chóng thành thượng Nhân trung.
Nếu ai phân biệt giới

Thì lại không có giới
Nếu ai có giữ giới
Thì lại là mất giới
Giới, chẳng giới: Một tướng
Biết vậy là Đại Sư.
Trong mộng, hành năm dục
Tự lấy làm vui sướng
Nữ sắc, phân biệt, thấy
Thật trong đấy, không có!
Giới, hủy giới như mộng
Phàm phu phân làm hai
Thật: Không giới, hủy giới
Biết vậy là Đạo Sư.
Phàm phu chấp danh tự
Không biết tánh ngôn ngữ
Danh tự chẳng danh tự
Biết vậy được Vô sinh.
Tự gọi là Bồ-đề
Đọc tụng, nói cho người
Chính mình không thực hành
Chỉ dựa vào các tánh
Chỉ đọc kinh cầu đạo
Thường thấy lỗi người khác
Chấp oai nghi, văn tụng
Thấy người kính, tự tôn
Ỷ chủng tánh, văn tụng
Không biết pháp thật tướng
Những hạng người như vậy
Chẳng thể nào thành Phật.
Vì nói các pháp không
Ác tâm, ưa tranh luận
Người này không Phật pháp
Cũng không có Bồ-đề.
Biết sân cùng tướng nhẫn
Hiểu vậy trọn không sân
Không rõ tánh chúng sinh
Thì sẽ sinh sân hận
Người tự nói Bồ-tát

Cũng lại nói như vậy.
Ta thương xót khắp cả
Thành Phật độ chúng sinh
Người chọc khiến ta giận
Nhẫn nhục, ta không nói
Thường cầu người chỉ lỗi
Vui vẻ trong tranh luận
Ca ngợi hạnh nhẫn nhục
Và nói các pháp không.
Tâm ta nhiều kiêu ngạo
Do thường xét lỗi người
Tham đắm mùi vị ngon
Ngày đêm nhớ năm dục
Người này vào thành ấp
Tự nói mình độ người
Thương nghĩ các chúng sinh
Làm lợi ích cho họ
Tuy miệng nói như vậy
Nhưng lòng ưa quấy người
Ta chưa từng thấy nghe
Thương xót mà gây não.
Lại cùng nhau giận dữ
Cầu sinh A-di-đà
Nếu người như hằng sa
Ác khẩu, thêm dao gậy
Vậy mà có thể nhẫn
Tất sinh cõi trong sạch.
Cõi Phật chẳng cõi Phật
Biết như tướng hư không
Không phân biệt cõi nước
Và công đức cõi nào
Những người như vậy đấy
Sẽ sinh các cõi Phật.
Tự nói nhẫn các ác
Thấy Bồ-tát như Phật
Ta chưa từng thấy nghe
Tướng Phật có sân giận!
Mỗi tự khen hủy người

Ưa Đàn-việt, tri thức
Những người ta dạy dỗ
Che chở khiến như pháp.
Ngươi nên theo ta độ
Chớ thân gần ai khác
Người kia hạnh không trọn
Thường ở nơi ồn ào
Người này với Phật đạo
Không siêng năng tu hành
Người ngay, cầu Phật đạo
Ngày đêm cả ba thời
Đảnh lễ các Bồ-tát
Nên sinh lòng cung kính
Tùy theo chỗ hành đạo
Mà không nói lỗi lầm.
Nếu thấy đắm năm dục
Cũng không nói sai lầm
Mà phải nghĩ người ấy
Sẽ đắc đạo về sau.
Thứ lớp hành nghiệp đạo
Không thể vội thành Phật
Hoặc phát tâm không lâu
Rồi mới hành việc này,
Chớ phân biệt tham dục
Tánh tham dục là đạo
Phiền não, trước đã không
Mai sau, cũng không có.
Hãy tin hiểu như vậy
Liền đắc vô sinh nhẫn
Quán âm thanh tốt xấu
Biết chẳng tánh âm thanh,
Nên nhập vô văn tự
Pháp môn của thật tướng
Nếu tin được pháp này
Tất không dâm, nộ, si.
Quán tham, dục, ngu si
Tức là tướng vô lượng
Cả hai không văn tự

Dùng văn tự để nói,
Những nơi có văn tự
Thì đều không có thật
Tất cả các âm thanh
Xem là tánh một âm.
Phật thuyết và tà thuyết
Thì đều không phân biệt
Pháp tuy dùng ngôn thuyết
Thật không pháp, không thuyết.
Hãy vào nhất tướng môn
Tức được Vô thượng nhẫn
Là nhẫn, là chẳng nhẫn
Chớ nên có phân biệt.
Với tâm dục sân tức
Chớ tính lợi trong đấy
Biết cả hai không sinh
Sẽ làm Thế Trung Tôn.
Hướng Đông, Tây, Nam, Bắc
Cõi như các sông Hằng
Nhỏ nhặt như bụi trần
Mỗi trần là một nước
Trong đấy đầy châu báu
Với vô ương số kiếp
Cúng dường các Như Lai
Những công đức đạt được
So người nghe kinh này
Chẳng bằng phần trăm ngàn,
Nếu có người xuất gia
Một lòng cầu Phật đạo
Ta giao cho người ấy
Yếu pháp bí mật này,
Nếu ai tụng kinh này
Cùng giải nói nghĩa lý
Vô lượng Tổng trì biện
Tự nhiên điều đạt được
Lợi căn, tuệ, vô tận
Thích nói trí biện tài
Vô lượng ức chư Phật

Đều cũng như người này
Chư kinh báu, pháp màu
Tự nhiên đều nói được.

Khi đó, Bồ-tát Sư Tử Du Bộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay Thế Tôn nói kệ này, sẽ có bao nhiêu người, tự mình đạt được sự lợi ích?

Phật đáp:

–Này Thiện nam! Ông thấy đại chúng ở đây không?

–Dạ, đã thấy.

Phật tiếp:

–Nay, khi ta nói pháp này, có cả vô lượng, vô số chúng sinh, ở trong chúng hội, cùng với các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-tu-la, Ca-lầu-la, Ma-hầu-la-già, đầy khắp cả hư không, do nghe lời pháp mà được sáng suốt; cho đến các thế giới ở phương khác, cũng đều được lợi ích; chín vạn hai ngàn Dạ-xoa thần, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; có năm trăm vị Tỳ-kheo tăng thượng mạn chưa đắc nói là đắc, nay nghe được pháp này, không còn tăng thượng mạn nữa, đạt được sự tín giải về lòng tin và sự hiểu biết đối với pháp chân chánh, về tất cả các pháp đều là một tướng; do không thọ nhận các pháp, nên các lậu chấm dứt, liền được giải thoát. Thế rồi, trong hàng Bồ-tát, cũng có sáu vạn hai ngàn vị, tin hiểu được các pháp là không có tướng chướng ngại và đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Tại sao vậy? Bởi, đây là bài pháp cao tột nhất, trong tất cả bài pháp được nói.

Này Thiện tử! Như khi xưa, ở chỗ Phật Nhiên Đăng, ta tin hiểu được các pháp là một tướng không ngại, rồi sau đó, ta mới đạt được Vô sinh pháp nhẫn, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì trong hằng hà sa kiếp, nếu có Bồ-tát nào, thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ mà lại không thể biết được tướng các pháp là như vậy; thì vị ấy, sẽ bị mất sạch tất cả các căn lành. Thiện nam! Ông thấy chăng, Đề-bà-đạt-đa có căn lành và đức lớn, được thành tựu ba mươi tướng của bậc Đại nhân; có công đức như vậy, thế mà do không biết tướng các pháp này, nên đã mất sạch căn lành, đọa vào địa ngục lớn.

Thiện nam! Ông nên biết, dù phát tâm đã lâu, có công đức lớn; nhưng nếu không nhập vào pháp môn này, thì đều có thể bị mất sạch các công đức và căn lành. Thiện nam! Như vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, a-tăng-kỳ kiếp, ở quá khứ; có vị Phật, tên là Cao Tu-di Sơn Vương Như Lai, là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; thọ mạng chín ngàn chín trăm ngàn vạn ức na-do-tha năm; cõi nước tên Kim diệm minh. Ở nước ấy, đất được làm bằng vàng ròng, pháp vị Phật ấy nói, cũng dùng ba thừa, để độ thoát chúng sinh. Chúng hội hội ban đầu, của vị Phật ấy, có tám mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần hai, có bảy mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần ba, có sáu mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Chúng hội lần bốn, có năm mươi trăm ngàn vạn ức na-do-tha đệ tử Thanh văn. Các chúng đệ tử Thanh văn này, đều đắc quả vị A-la-hán, đã vứt bỏ được gánh nặng, tìm được sự lợi ích cho bản thân, đã dứt sạch mọi trói buộc, biết chắc được giải thoát. Chúng Tỳ-kheo-ni, có gấp đôi số trên và cả các chúng như: Chúng Ưu-bà-tắc, chúng Ưu-bà-di, chúng Bồ-tát, mỗi chúng, đều gấp đôi số lượng chúng ở trên; đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn đều đạt được vô lượng vô biên Đà-la-ni-môn, Tam-muội môn; đều có khả năng chuyển bánh xe pháp không thoái, huống gì là những vị Bồ-tát mới phát tâm? Lại nữa, những vị phát đạo tâm Bích-chi-phật cũng có vô lượng, vô biên. Thiện nam! Bấy giờ, trong chúng hội của vị Phật ấy, chúng đệ tử có đến vô lượng, vô biên. Trong nước Kim diễm kia, cây cối được làm bằng bảy báu. Các cây báu ấy thường phát ra âm của các pháp đó là: Âm thanh tất cả các pháp không, âm thanh không tướng âm thanh không tạo ra âm thanh không sinh, âm thanh không chỗ có, âm thanh tướng không nắm giữ. Những người dân trong nước ấy, nghe pháp âm này, tự nhiên đều đạt được thật tướng của các pháp, tâm được giải thoát. Sau khi vị Phật ấy diệt độ, giáo pháp tồn tại được ngàn năm, thì các cây báu ấy, không còn phát ra âm thanh nữa. Thiện nam! Vị Phật Cao Tu-di Sơn Vương này, đem giáo pháp giao phó cho Bồ-tát Tịnh Oai Nghi, khiến phải giữ gìn. Sau khi phó thác, Đức Phật liền vào cõi Vô dư Niết-bàn. Lúc đó, có một vị Tỳ-kheo, tên là Hữu Oai Nghi, giữ giới trong sạch, đạt được bốn thiền bốn vô sắc định và năm thần thông, khéo tụng tạng Tỳ-ni, thích việc khổ hạnh, không hay khéo biết lòng người khác. Vị đệ tử này cũng đều khổ hạnh, rất coi trọng pháp Đầu-đà. Vị Pháp sư Tịnh Oai Nghi này, cũng giữ giới trong sạch; ở trong vô sở hữu pháp, đạt được phương tiện khéo léo. Sau đấy, Pháp sư Tịnh Oai Nghi dẫn các đệ tử cùng đến ở chung chỗ với Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi. Bởi lòng thương xót chúng sinh, Pháp sư Tịnh Oai Nghi rồi chỗ ở, vào các xóm làng khất thực, dùng xong rồi trở về, giáo hóa cho trăm ngàn vạn nhà đều trở thành đệ tử, khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng đệ tử của vị Pháp sư ấy, cũng khéo giáo hóa, nên thường vào các xóm làng thuyết pháp, khiến cho bao nhiêu là trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm tâm Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong khi ấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, lại thường vui ở nơi tháp chùa. Chúng đệ tử của ông không giữ sạch giới, nhưng lại ưa thích thực hành Đầu-đà. Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, siêng năng chăm chỉ, lòng đã quyết định; lấy việc làm của chính mình dạy dỗ các đệ tử, phải đam mê pháp lành để có được những kiến đắc (sự chứng ngộ) cho rằng, tất cả pháp hữu vi đều vô thường, khổ; tất cả pháp vô ngã; nhưng lại không hay khéo hành các pháp thiền định, không hay khéo thực hành đạo Bồ-tát nên gốc tâm tán loạn. Pháp sư Tịnh Oai Nghi khéo biết, căn tánh chúng sinh có nhanh chậm, biết tâm ý của Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, không thường vào xóm làng và các đệ tử của ông cũng vậy. Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy Pháp sư Tịnh Oai Nghi cùng chúng đệ tử thường đi vào xóm làng, sinh tâm không sạch, liền đánh bảng họp chúng, đặt ra điều lệ: "Các ngươi, từ nay trở về sau, không được vào xóm làng, không thể một lòng tu hành vắng lặng, đi vào xóm làng, được lợi ích gì chứ? Đức Phật thường khen ngợi, ở nơi yên vắng, các vị đã một lòng ưa thích hành thiền, chớ nên vào nhà người khác." Đệ tử của Pháp sư Tịnh Oai Nghi, không chịu nghe lời của Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, nên vẫn đi vào xóm làng. Sau đấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy các đệ tử của Pháp sư Tịnh Oai Nghi, từ trong xóm làng đi ra, lại liền đánh bảng họp chúng, nói những lời như vầy: Nếu ai vẫn tiếp tục vào xóm làng, thì không được ở đây.

Khi ấy, Pháp sư Tịnh Oai Nghi, vì muốn che chở cho Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, nên bảo với các đệ tử của mình, là từ nay trở về sau, chớ nên vào xóm làng. Các đệ tử của Pháp sư nghe theo lời thầy dạy, không đi vào xóm làng nữa. Lúc bấy giờ, mọi người dân, không thấy vị Pháp sư, cùng chúng đệ tử của ông vào xóm làng, nên ôm lòng buồn rầu, căn lành lui mất. Trải qua ba tháng tự sám hối đã xong, Pháp sư Tịnh Oai Nghi đến ở Tăng phường khác, nơi ở chỗ ở mới, thầy trò Pháp sư lại đi vào xóm làng, thành, ấp nói pháp cho mọi người. Lâu sau, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, thấy Pháp sư Tịnh Oai Nghi, tiếp tục đi vào nhà người, thấy các đệ tử của Pháp sư phá hủy phép tắc thường dùng, liền sinh ác tâm, nghĩ thầm: "Tỳ-kheo này, phá giới hủy giới, sao có Bồ-đề?" Liền nói với mọi người rằng: "Tỳ-kheo này, có hạnh bậy bạ, cách Phật rất xa." Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi đã gây ra tội vậy rồi, về sau mất đi, liền phải chịu hậu quả của việc chính mình đã gây ra, đọa vào địa ngục lớn A-tỳ, chín trăm ngàn vạn ức kiếp, phải chịu các khổ não; ra khỏi địa ngục, trải qua sáu mươi ba vạn đời, thường bị chê bai, thì tội ấy mới dần dần giảm đi. Sau đó, trải ba mươi hai vạn đời làm Tỳ-kheo, sau khi xuất gia, vì do nghiệp duyên này, nên phải trả giới, trở về đời. Và

cũng vì nghiệp duyên này, còn có những tội khác, nên gặp được Phật Tịnh Minh liền xuất gia, nhập đạo, siêng năng chăm chỉ, như cứu lửa cháy đầu, trong ngàn vạn ức năm vẫn không đạt được Nhu thuận pháp nhẫn, trong vô lưỡng ngàn vạn đời, các căn vẫn ám độn. Này Sư Tử Du Bộ! Ông nghĩ như thế nào? Lúc đấy, Tỳ-kheo Hữu Oai Nghi, có phải là ai khác đâu? Đừng nghĩ gì khác, người ấy chính là thân ta đây. Do ta đã khởi lên tâm không sạch dù là rất nhỏ này, nên phải chịu cái khổ của tội gây ra, phải đọa vào địa ngục.

Này Sư Tử Du Bộ! Nếu ai không muốn khởi nghiệp tội này, thì đừng nên khởi ác tâm đối với vị Bồ-tát ấy. Những việc làm của Bồ-tát, đều phải tin hiểu không nên khởi tâm sinh hận, nên nghĩ như vầy: "Ta cũng không có khả năng khéo biết được tâm người khác, những việc làm của chúng sinh, cũng khó biết được." Thiện nam! Như Lai thấy được ích lợi ấy, nên thường nói pháp này. Thế nên, người tu hành, không nên bình luận người khác; chỉ có Như Lai và những vị như Như Lai, mới có khả năng biết được mà thôi. Bởi thế, các vị tu hành, nếu muốn tự giữ gìn mình, thì phải cẩn thận, chớ bình luận người mà chống trái lẫn nhau. Hàng Bồ-tát, nếu muốn tu tập Phật pháp, ngày đêm, nên hết lòng nhớ nghĩ. Những vị đã phát tâm Bồ-tát sâu xa, thì không nên ưa tìm cầu cái tốt xấu của người. Bồ-tát nào có khả năng giáo hóa, khiến cho các chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, thực hành mười điều lành thì chẳng bằng vị Bồ-tát, chỉ trong khoảng thời gian một bữa ăn, ở nơi vắng lặng, một lòng nhập vào pháp môn nhất tướng; cho đến nghe, nhận lãnh, đọc tụng, giải nói; thì phước đức của vị này, đã vượt trội hơn phước đức của vị kia rất nhiều. Tại sao vậy? Bởi vì, các hàng Bồ-tát, nên áp dụng pháp môn này, thì có thể diệt trừ tất cả nghiệp chướng trọng tội, cũng có thể ở trong tất cả chúng sinh mà vẫn xa lìa tâm ưa ghét và chóng đạt được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, là diệt trừ nghiệp chướng tội, vậy thì, thế nào gọi là diệt trừ nghiệp chướng tội?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu các Bồ-Tát, thấy được tánh tất cả pháp, là không tạo tác, không quả báo thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát, thấy được giới hạn của tham dục, tức là giới hạn của chân thực, thấy được giới hạn của sân giận tức là giới hạn của chân thật; thấy được giới hạn của ngu si, tức là giới hạn của chân thật thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu các Bồ-tát, thấy được tánh của

tất cả các chúng sinh tức là tánh Niết-bàn, thì có thể diệt trừ hết tội của nghiệp chướng. Vì sao? Ví như có người, dựa vào những kiến chấp của mình, có thể khởi nghiệp không biết, không nghe; kẻ ngu si phàm phu này, không biết tướng diệt rốt ráo của các pháp, tự thấy thân mình thế nào, nghĩ thấy thân người cũng vậy; do đó, dựa vào cái thấy đấy, mà khởi lên nghiệp về thân, miệng, ý. Người này, do có cái thấy sai lầm, nhớ nghĩ phân biệt, nên có suy nghĩ: "Ta là kẻ tham dục, sân giận, ngu si." Phân biệt như vậy rồi, người nọ, ở trong Phật pháp, liền xuất gia học đạo, rồi lại suy nghĩ: "Ta là người trì giới, tu phạm hạnh, ta phải vượt qua sinh tử, thoát mọi khổ não, nhập vào Niết-bàn." Người này phân biệt: "Các pháp là tốt là không tốt, là nên biết, là nên đoạn, là nên chứng, là nên tu, gọi đó là khổ nên phải biết, nên đoạn diệt, nên tu, nên chướng đạo." Đã vậy, lại còn phân biệt: "Tất cả các hành đều vô thường, tất cả các hành thảy đều là khổ, tất cả các hành đều là ba độc thiêu đốt. Do đó, ta phải mau chóng xả bỏ pháp hữu vi này." Nghĩ như vậy rồi, liền sinh tâm nhàm chán đối với mọi tướng thủ trong các hành.

Lúc đó, người này lại nghĩ: "Nếu thấy các hành như vậy, thì gọi là đã thấy khổ ác nhàm chán các hành; gọi là đoạn tập phân biệt các hành." Nhưng khi thấy diệt đế, người nọ liền nghĩ: Nay ta thấy diệt, thì gọi là chứng diệt. Ta cần tu đạo, thì phải đến nơi yên vắng, nghĩ về pháp như vậy. Nghĩ vậy rồi, người nọ liền thâu tóm tâm, trụ vào yên lặng. Người này, trước đạt được tâm nhàm chán, nay đạt được tâm an định, nên đối với các hành, tâm liền được xa lìa, rồi tự thấy hổ thẹn, nhàm chán, không vui, không mừng, rồi lại nghĩ: Nay đối với tất cả pháp, ta đã được giải thoát, không còn gì để làm nữa; thân ta đã đắc đạo quả A-la-hán. Người này, khi chết, thấy nơi thọ sinh, Bồ-đề trong tâm liền sinh mối nghi hoặc. Do đó, sau khi chết rồi, người này bị đọa vào địa ngục lớn. Tại sao? Vì người này, đã có sự phân biệt, đối với pháp vô sinh.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay vì sao phải quán bốn Thánh đế.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành nào có khả năng, thấy tất cả pháp, tức là tánh vô sinh; thì gọi là Thấy khổ. Nếu có khả năng, thấy tất cả pháp là không tập, không khởi; thì gọi là đoạn tập. Nếu có khả năng, thấy tướng diệt rốt ráo của tất cả pháp; thì gọi là chứng diệt. Nếu có khả năng, thấy tánh vô sở hữu của tất cả pháp; thì gọi là tu đạo.

Văn-thù-sư-lợi này! Nếu người tu hành nào, có khả năng, thấy bốn Thánh đế như vậy mà người ấy không khởi lên sự phân biệt như vầy:

Pháp này tốt, pháp này không tốt, pháp này nên biết, pháp này nên dứt, pháp này nên chứng, pháp này nên tu; đó gọi là khổ, nên biết tập, nên đoạn diệt, nên chứng đạo, nên tu. Vì sao? Bởi những việc làm của hàng phàm phu, đều là tham dục, sân nhuế, ngu si. Người tu hành thấy pháp này, đều là không, là không sinh, là không chỗ có, là không thể phân biệt; chỉ gồm toàn là giả dối. Khi đó, đối với pháp; không có gì để nắm giữ, không có gì để lìa bỏ, tâm hoàn toàn không bị ngăn ngại trong ba cõi; thấy ba cõi tất cả rốt ráo, không sinh; thấy tất cả pháp tốt, không tốt, điên cuồng, giả dối, không thật đều như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng vang, như sóng nắng. Người tu hành, thấy tánh tham dục tức là tánh Niết-bàn, tánh sân giận tức là tánh Niết-bàn, tánh ngu si tức là tánh Niết-bàn. Nếu có thể thấy, tánh của tất cả pháp là như vậy; thì không còn khởi lên sự yêu ghét, đối với tất cả chúng sinh. Tại sao? Đó là vì, người tu hành không đạt được pháp này, hoặc sinh chỗ yêu, hoặc sinh chỗ ghét. An trụ ở trong tâm hư không, cho đến không thấy Phật, không thấy Pháp, không thấy Tăng; tức là không thấy tất cả pháp. Nếu không thấy tất cả pháp, thì không sinh sự hoài nghi hoặc đối với các pháp. Nếu không sinh nghi hoặc, thì không thọ tất cả pháp. Không thọ tất cả pháp, thì trụ vào sự vắng lặng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trưởng lão Tu-bồ-đề, biết pháp như vậy, nên không đến lạy dưới chân Phật. Tu-bồ-đề còn chưa đạt được thân mình huống gì là đạt được thân Như Lai. Không được thân mình mà đạt được thân Như Lai, thì điều này hoàn toàn không thể xảy ra.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người tu hành, sao lại phải quán bốn Niệm xứ?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đời sau, có một vị Tỳ-kheo, nói như vầy: Quán nội thân xứ như quán bất tịnh là Thân niệm xứ; quán lạc xướng đều khổ là Thọ niệm xứ; quán tánh sinh diệt của tâm là Tâm niệm xứ; quán tướng hòa hợp của hư loại, chỉ được pháp tướng, là Pháp niệm xứ.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vậy, thế nào là quán chân chánh bốn Niệm xứ?

–Thôi, thôi, Văn-thù-sư-lợi! Chớ nên hỏi điều này! Như Lai tùy nghi thuyết pháp, khó có thể hiểu được.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng sinh, hãy nói ra.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành nào thấy thân như hư không, thì là Thân niệm xứ. Kẻ tu hành, nếu biết các thọ, không ở trong, không ở bên ngoài, cũng không ở giữa, thì là Thọ niệm xứ. Nếu kẻ tu hành, biết tâm chỉ là danh tự, thì là tâm niệm xứ. Nếu kẻ tu hành, không đạt pháp tốt, không đạt pháp không tốt, thì là Pháp niệm xứ. Văn-thù-sư-lợi, nên quán bốn Niệm xứ như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành, phải quán tám phần Thánh đạo?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, thấy tất cả pháp là bình đẳng, không hai, không phân biệt, thì gọi là Chánh kiến. Thấy tất cả pháp không suy nghĩ, không phân biệt, do cái thấy đó, nên gọi là Chánh suy nghĩ. Thấy tất cả pháp, không có tướng nói năng, khéo giữ gìn tướng bình đẳng của lời nói, thì gọi là Chánh ngữ. Thấy tất cả pháp không có tướng tạo tác, người tạo tác và không thể đạt được, thì gọi là Chánh nghiệp. Không phân biệt mạng sống chân chánh hay mạng sống tà vậy, khéo tu tập mạng sống bình đẳng; thì gọi là Chánh mạng. Không phát, không khởi, tất cả pháp, vì không có gì để làm, thì gọi là Chánh tinh tấn. Không có sự nhớ nghĩ đến tất cả pháp, xa lìa các tánh nhớ nghĩ; thì gọi là Chánh niệm. Thấy tánh của tất cả pháp là thường định, không phân tán, không nối kết, không thể được thì gọi là Chánh định. Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán tàm phần Thánh đạo như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành phải quán năm Căn?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, tin tất cả pháp là rốt ráo, không sinh; tự nó vốn có từ xưa đến nay; thì gọi là Tín căn. Đối với tất cả pháp, tâm không trụ vào xa gần cách nhau; thì gọi là Tinh tấn căn. Không còn sự nhớ nghĩ đến tất cả pháp, xa lìa tánh nối kết, không buộc niệm vào duyên, thì gọi là Niệm căn. Không có sự suy nghĩ đối với tất cả pháp, hai pháp là không thể được; thì gọi là Định căn. Thấy tất cả pháp là thường không, xa lìa với tướng sinh; thì gọi là Tuệ căn. Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán năm Căn như vậy.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao người tu hành, phải quán bảy phần Bồ-đề?

Phật dạy Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu người tu hành, thấy tất cả pháp, mà không nhớ nghĩ, thì gọi là Niệm Bồ-đề phần. Nếu tất cả pháp hoặc tốt, hoặc không tốt, hoặc vô ký; không thể lựa chọn, không thể được, không thể quyết định; thì gọi là Trạch Bồ-đề phần. Nếu không nắm giữ tất cả tướng trong ba cõi, khéo phá bỏ tướng trong ba cõi; thì gọi là Tinh tấn Bồ-đề phần. Nếu không sinh tướng vui mừng, đối với tất cả pháp hữu vi, khéo phá bỏ tướng có vui mừng, thì gọi là Hỷ Bồ-đề phần. Nếu trừ bỏ được tâm có trong tất cả pháp, tướng nối kết không thể được; thì gọi là Trừ Bồ-đề phần. Nếu tất cả pháp không thể được, khéo tu tướng hủy hoại; thì gọi là Định Bồ-đề phần. Nếu không nương tựa, không tham, không dính mắc vào tất cả pháp; không thấy tất cả pháp mà liền xả được tâm; thì gọi là Xả Bồ-đề phần.

Văn-thù-sư-lợi! Người tu hành, phải nên quán bảy phần Bồ-đề như vậy. Nếu người tu hành, có khả năng thấy như vậy, về bốn Thánh đế, bốn Niệm xứ, tám Thánh đạo, năm Căn, bảy phần Bồ-đề; thì ta gọi, người này là người đã được độ, đã đến bờ giải thoát, đã ra khỏi nơi đất liền vô úy, đã vứt bỏ gánh nặng, đã trừ các bụi trần dơ bẩn. Người này được gọi là: Người không có gì để có; là người không có gì để buồn rầu; là người không có chỗ thọ nhận; là bậc A-la-hán; là Sa-môn; là Bà-la-môn; là Tỳ-kheo; là người tắm rửa sạch sẽ; là người trí; là người giải thoát; là người nghe; là Phật tử; là Thích tử; là người phá bỏ mọi ràng buộc; là người mở cửa Niết-bàn; là người đã nhảy qua hào; là người không còn sự ham muốn; là người mở cánh cửa; là Hiền thánh thắng tướng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Tỳ-kheo nào thành tựu được pháp như vậy, thì được gọi là ruộng phước, đáng được nhận cúng dường theo hàng trời, người ở thế gian.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu Tỳ-kheo nào, muốn làm người ban bố cho người nghèo đói ở trong nước, làm người phá hủy lưới ma; làm người muốn vượt qua bể sinh tử, làm người muốn được Niết-bàn, làm người muốn cởi bỏ mọi khổ não, là người muốn làm ruộng phước cho tất cả hàng Trời, người ở thế gian; thì cần phải siêng năng, tu tập pháp như vậy.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này xong, có ba vạn hai ngàn các trời chứng đắc thật tướng của của các pháp. Tất cả cùng đem hoa trời Mạn-đà-la, rải lên trên Đức Phật, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào nghe được kinh pháp này, thì người ấy được gọi là kẻ xuất gia tốt, cần gì phải tin thọ, đọc tụng và thực hành như lời dạy.

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào trong chốc lát, mà nghe được pháp

này, thì gọi là không có tăng thượng mạn.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn, hãy nói Đà-la-ni. Bởi Đà-la-ni này, khiến các Bồ-tát đạt được vô ngại biện tài; không còn sự sợ hãi, đối với các âm thanh; có khả năng khiến các pháp đều trở thành Phật pháp; lại giúp tin hiểu các pháp đều là một tướng.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói pháp môn bất động chủng tánh. Nếu các Bồ-tát nhập vào pháp môn này, thì có khả năng, dùng ánh sáng trí tuệ, chiếu soi tất cả pháp, chóng đạt Vô sinh pháp nhẫn.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là pháp môn bất động xứ chủng tánh?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tâm của tất cả chúng sinh đều là một, đó gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đấy lại là chủng tánh?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả chúng sinh đều không có tâm, tánh kết nối không thể được, gọi là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Tất cả chúng sinh đều đồng một lượng, gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đấy gọi là chủng tánh?

Phật nói:

–Tất cả chúng sinh đều như lượng hư không, hoàn toàn không có sự chướng ngại, đó gọi là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi, tất cả chúng sinh, đều là một chúng sinh, đó gọi là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Việc này sao gọi là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! tất cả chúng sinh đều là một tướng, rốt ráo, không sinh, lìa các danh tự, tư tưởng nghiêm về một phía, không thể được; gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Tham dục là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Việc này sao gọi là tướng bất động?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Tham dục là tướng bất động, an trụ trong pháp tánh mà như không trụ, đó là tham dục không thể được, tánh thường xa lìa, thì gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sân giận là kim cang. Bạch Thế Tôn, sao gọi là kim cang? Này Văn-thù-sư-lợi! Sân giận không thể đứt không thể tan nát;

cũng như kim cang không thể đứt, không thể tan nát. Tất cả pháp cũng như vậy, không thể đứt, không thể tan nát. Các pháp vốn không quyết định, gọi là như kim cang. Này Văn-thù-sư-lợi! Ngu si là tánh trí tuệ.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao gọi việc đó là tánh trí tuệ?

–Văn-thù-sư-lợi, tất cả pháp lìa trí tuệ, cũng lìa ngu si. Ví như hư không không có trí tuệ, cũng không có ngu si. Tất cả pháp, cũng như vậy, không có trí tuệ, cũng như không có ngu si. Trí tuệ, ngu si; trí có thể biết, pháp từ xưa đến nay, đều vắng lặng, đó gọi là trí tuệ xứ. Này Văn-thù-sư-lợi! Sắc ấm là bất động xứ.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là bất động xứ?

–Văn-thù-sư-lợi! Như cây hoa của Thiên đế, gốc sâu chắc chắn, không thể lay chuyển được. Tất cả pháp cũng vậy, do pháp không trụ nên an trụ ở trong pháp tánh. Pháp này không nơi đến, không nơi đi, không nắm, không bỏ, an trụ ở nơi không trụ. Thế nên, sắc gọi là tướng bất động. Văn-thù-sư-lợi! Thọ ấm là diệt tánh.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là diệt tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các thọ tướng; tánh thường vắng lặng. Các thọ chẳng phải có từ bên trong, cũng chẳng phải có từ bên ngoài, chẳng phải từ hướng Đông, chẳng phải từ hướng Tây, Nam, Bắc, bốn góc, Trên, Dưới. Vì sao? Vì nếu cái vui nhận được, có từ bên trong, thì tất cả chúng sinh, thường phải nhận vui. Nếu cái khổ nhận được, có từ bên trong, thì tất cả chúng sinh thường phải nhận khổ. Nếu không khổ, không vui, có từ bên trong thì tất cả chúng sinh thường phải nhận không khổ, không vui.

Văn-thù-sư-lợi này! Nếu muốn cho tất cả các sự thọ nhận, thật sự không có từ bên trong, không có từ bên ngoài, không ở trung gian, không ở hướng Đông, Tây, Nam, Bắc và bốn góc, Trên, Dưới thì tất cả các sự thọ nhận phải như cỏ cây, ngói đá, rốt ráo không sinh, không diệt không tướng. Thế nên, sự thọ nhận gọi là Niết-bàn tướng. Này Văn-thù-sư-lợi! Tưởng ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đó gọi là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tưởng này đều là những ý tưởng phân biệt, nó phát sinh từ hư vọng. Ví như nắm hư không, như ngựa hoang, bản tánh tự lìa. Thế nên, tưởng ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Hành ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao việc đó gọi là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi, tất cả các hành, lìa số, vô số nhập vào bình đẳng, ví

như vây chuối, rốt ráo không có lõi, bản tánh nó là như vậy. Tất cả pháp cũng như vậy, không danh tự, không tánh. Thế nên, hành ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Thức ấm là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi việc đó là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Thức này như huyễn, không thật, không khởi, không sinh, không, không tướng, không tác. Như năm ngón tay vẽ vào hư không, hư không không hiện ra tướng. Thế nên, thức ấm gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Sắc là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao gọi là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Ví như những hình ảnh trong gương, tuy mắt có thể thấy, nhưng những hình ảnh ấy, thật ra không có thật. Tất cả sắc cũng như vậy. Tuy thấy không thật, nhưng chỉ vì mắt bị lừa, tâm bị lừa, giả dối, không thật mà thôi. Thế nên sắc gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Thanh là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao thanh là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có tướng khác biệt, rốt ráo, trống không, chẳng khác nào tiếng vang giữa núi. Thế nên, thanh là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Hương là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao hương là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không hương, tướng tánh không biết, do đó, nó là không, nó như hư không. Mũi ngửi mùi hương, nhận thức thì không thể được. Thế nên, hương là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Vị là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao vị là chủng tánh?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tánh của vị, tức là tánh không thể nghĩ bàn, không thể biết xa lìa với biết, tự tánh thường xa lìa. Thế nên, vị gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Xúc là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao xúc là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Xúc như hư không, tánh nó tự xa lìa, không đụng chạm, không hợp. Tất cả pháp cũng như vậy; khéo hoại thân, nên đối với xúc, xa lìa tướng xúc, không thể được. Thế nên, xúc là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Pháp là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi pháp là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không tướng, không tâm, lìa tâm tánh, lìa danh tự; không quyết định đều là tướng của pháp tánh. Thế nên, pháp là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Đất là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi địa là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp, không có tướng chắc chắn, không có tướng mền mại, nó do giả dối hòa hợp, nhưng con người lại cho là chắc chắn. Thế nên, đất là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Nước là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi nước là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không ẩm ướt, không hợp, như bóng nắng, không nước. Thế nên, nước là chủng tánh. Văn-thù-sư-lợi! Lửa là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi lửa là chủng tánh?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có nóng, xa lìa tướng nóng giả dối, bản tánh thường vắng lặng; chỉ do điên đảo, phân biệt, kỳ thật không định, không sinh. Thế nên, lửa gọi là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Gió là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi gió là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không chướng, không ngại, không tướng, không tánh, không lay động, lìa tướng gió. Thế nên, gió là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Phật là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào Phật là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không hiểu, không biết, lìa tướng biết. Thế nên, Phật là chủng tánh. Này Văn-thù-sư-lợi! Pháp là chủng tánh.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi pháp là chủng tánh?

–Văn-thù-sư-lợi! Các pháp không thể hoại mất, không thể đoạn đứt, xa lìa sự đoạn diệt tan hoại nên không tướng, không danh, không tánh, ra ngoài con đường ngôn ngữ. Thế nên, pháp là chủng tánh.

Văn-thù-sư-lợi! Tăng là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tăng là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Thánh chúng an trụ trong pháp tánh, thật tế, định loạn, bình đẳng, an trụ trong tất cả pháp trí tuệ, ngu si, giải thoát, phiền não, bình đẳng. Tâm không có chỗ để trụ, nếu trụ thì không thể được. Thế nên, tăng là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp hành xứ là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp hành xứ là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả hư không hành xứ, không thể nghĩ bàn hành xứ, đoạn hành xứ là không nguồn gốc, không khác biệt, không thể được. Thế nên, tất cả pháp hành xứ gọi là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! tất cả pháp vô duyên, là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp vô duyên, là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là không chỗ nương tựa, không nơi trụ, không duyên, không thuận, lìa các duyên. Thế nên, tất cả pháp không duyên là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả tướng của pháp không nắm giữ, không xả bỏ, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả tướng của pháp không nắm, không bỏ, gọi là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp đều quy về sự bình đẳng, quy về pháp tánh. Pháp này không thể nắm bắt, không thể buông bỏ, không cầu, không mong, các hy vọng đều dứt trừ; xưa nay, nó thường vắng lặng, tương đồng với hư không. Thế nên, không nắm, không buông, gọi là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không xấu gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp không xấu là tướng bất động?

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là không bợn nhơ, không chỗ có, trong sạch, tỏa sáng rực rỡ như hư không, không bị che phủ, các tội định tướng không thể đạt được. Thế nên, tất cả pháp không xấu gọi là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không có chỗ quay về, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không có chỗ quay về, gọi là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp là trống rỗng, không nguồn gốc, do đó, không có chỗ để quay về. Thế nên, không có chỗ quay về gọi là tướng bất động. Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp không học gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi tất cả pháp không học là tướng bất động?

–Văn-thù-sư-lợi! Tánh của tất cả pháp là không học, không nên học, không nên tu, không nên nghĩ, không nên nhớ, không nên ở, không nên phát, không nên hành, không nên dứt, không nên chứng, không nên có lời, không nên nói, không nên cầu, không nên giữ, không nên bỏ, không nên lìa, không nên trừ. Vì sao? Này Văn-thù-sư-lợi! Tất cả pháp, tướng rốt ráo, xa lìa; xưa nay, nó không có chỗ để nắm bắt, thường là tướng buông bỏ. Các pháp này, là nơi mà có trí tuệ cũng không thể đạt đến được, là chỗ mà hàng ngu si không cách gì đạt đến được. Thế nên, không học là tướng bất động.

-oOo-

KINH CHƯ PHÁP VÔ HÀNH

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng thích nói tướng bất động.

Phật nói:

–Ông hãy trình bày những gì, ông muốn nói.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp không hướng, không đắc; tất cả chúng sinh đều nhập vào trong tánh Bồ-đề. Thế nên nói tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề. Lại nữa, Bồ-đề này chẳng phải là tướng đạt được. Tại sao? Bởi, tánh chúng sinh tức là Bồ-đề. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đạt được Bồ-đề, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều thành tựu tất cả trí tuệ, nên gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao gọi việc này là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh là không tánh. Do không tánh, nên nhập vào được trong sự bình đẳng của Như Lai. Xưa nay, tánh của tất cả trí tuệ này là tánh giống nhau, nên gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Đạo tràng có nghĩa gì vậy?

Văn-thù-sư-lợi! Tướng của tất cả pháp là vắng lặng, là không sinh, là không có gì, là không thể nắm bắt. Đó là nghĩa của đạo tràng.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, không nhập vào đạo tràng này sao?

Phật đáp:

–Đúng vậy. Bởi thế, bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều là đạo tràng, là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Vô sinh pháp nhẫn, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao đấy gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh không tận, không sinh, không có tánh diệt, lìa tánh không, nhập vào nhẫn bình đẳng. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc Vô sinh pháp nhẫn, gọi là tướng bất động.

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc vô ngại biện tài, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, đối với điều ưa nói trong mười phương, đều không thể nắm bắt. Vì sao? Vì nhập vào trong pháp bình đẳng vô ngại biện tài. Bạch Thế Tôn! Những điều muốn nói, tự tánh đều xa lìa, không quyết định, không sở hữu. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc vô ngại biện tài, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Đà-la-ni, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Tại sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh; dùng chúng sinh tướng, để nắm bắt sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, dùng giả dối, không thật, nhớ tưởng, phân biệt, để giữ lấy hình tướng. Do đó, tất cả chúng sinh đắc Đà-la-ni, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc tâm lành, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh, không có tánh chúng sinh; xưa nay, không giận dữ, không hiền lành, đạt được sự bình đẳng của giận dữ và hiền lành, không còn có sự phân biệt. Thế nên, tất cả chúng sinh đều đắc tâm lành, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều thành tựu lòng thương rộng lớn, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh không khởi, không tác tướng, đều nhập trong pháp bình đẳng Như Lai, không ra khỏi tánh của lòng thương rộng lớn, do buồn bực, thương xót, không phân biệt. Thế nên, tất cả chúng sinh đều thành tựu lòng thương rộng lớn, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều đắc Tam-muội, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh tánh thường xa lìa các duyên yên định. Nếu chúng sinh biết từ nơi duyên mà sinh, sự hiểu biết phát sinh từ duyên thì không gọi là sự hiểu biết. Tại sao? Các hiểu biết về nhớ nghĩ, đều là nhớ nghĩ vô thường, rốt ráo, trống không. Do đó, tất cả chúng sinh đều thành tựu Tam-muội, gọi là tướng bất động. Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu tham dục, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều nhập vào trong pháp tham dục bình đẳng, lìa xa tranh cải, thông đạt tánh tham dục. Bạch Thế Tôn! Vả lại, tham dục tức Bồ-đề. Vì sao? Vì biết thật tánh của tham dục, gọi là Bồ-đề. Thế nên, tất cả chư Phật, đều thành tựu tham dục, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu sân giận, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều nói các pháp hữu vi là sai lầm tội lỗi, an trụ trong tánh sân giận bình đẳng, thông đạt tánh sân nhuế. Đó gọi là tất cả chư Phật đều thành tựu sân nhuế, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, đều thành tựu ngu si, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật, có thể vượt thoát tất cả tham đắm, danh tự, chúng sinh, an trụ trong tánh ngu si bình đẳng, thông đạt tánh ngu si. Đó gọi là tất cả chư Phật thành tựu ngu si, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều thành tựu thân kiến, gọi là tướng bất động.

Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao gọi đấy là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật an trụ trong tánh thân kiến, rốt ráo, an trụ, không thoái, không sợ, không động, trong tất cả pháp; do không trụ pháp, thông đạt và biết thân kiến là không sinh, không khởi, không tánh. Thế nên, tất cả chư Phật đều thành tựu thân kiến, gọi là tướng bất động.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật đều là tà kiến, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao đấy, gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp hữu vi, tất cả chư Phật đều là tà vạy, trống rỗng, dối trá, không thật, thông đạt tánh tà kiến bình đẳng, vì thế, tất cả chư Phật đều là tà kiến, gọi là tướng bất động. Bạch Thế Tôn! Tất cả chư Phật trụ vào bốn điên đảo năm cái, năm dục, ba độc, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là tướng bất động.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Vì sao đấy, gọi là tướng bất động?

–Bạch Thế Tôn! Tánh trụ xứ, tức chẳng phải trụ xứ.

Này Văn-thù-sư-lợi! chẳng phải trụ xứ nghĩa là sao?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trụ xứ là tướng thoái chuyển, lay động và trở lại; tức là tất cả các hàng phàm phu, tất cả chư Phật, an trụ trong sự bình đẳng của tham dục, sân giận, ngu si, bốn điên đảo, năm cái, năm dục. Đó là chư Phật, an trụ trong tánh tham dục, đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; an trụ trong tánh sân giận, ngu si, bốn điên đảo, năm cái, năm dục đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, tất cả chư Phật trụ vào bốn điên đảo, năm cái, năm dục, ba độc, đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là tướng bất động.

Khi ấy, Phật hỏi Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Nếu có ai hỏi ông: "Cắt đứt tất cả pháp ác, thành tựu tất cả pháp lành, gọi là Như Lai", thì ông trả lời ra sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ai hỏi con: "Cắt đứt tất cả pháp ác, thành tựu tất cả pháp lành, gọi là Như Lai", con sẽ trả lời như sau: "Này Thiện nam! Trước hết phải nên gần kề bậc Thiện tri thức, tu tập con đường lành, đối với pháp không có gì để hợp, không có gì để lìa, chớ nắm, chớ bỏ, chớ ràng buộc, chớ cầu, chớ đưa lên, chớ hạ xuống, chớ tìm, chớ kiếm, chớ mong, chớ phân biệt các pháp là cao, là giữa, là thấp; rồi sau đó, nên biết nơi hành, nơi không hành, nơi đoạn hành, nơi Phật đã từng hành không thể nghĩ bàn."

Phật hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Ông trả lời như thế, là có nghĩa gì vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con trả lời như thế nghĩa là không trả lời gì hết. Bạch Thế Tôn! Như Phật ngồi ở đạo tràng, hỏi thấy pháp có sinh, diệt không?

Phật đáp:

–Không.

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không diệt thì pháp ấy có thể gọi là cắt đứt tất cả pháp ác thành tựu tất cả pháp lành không?

Phật đáp:

–Không.

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không diệt, không cắt đứt tất cả pháp ác, không thành tựu tất cả pháp lành thì pháp ấy thấy như thế nào,

cắt đứt như thế nào, chứng như thế nào, tu như thế nào và đắc như thế nào?

Khi nói lời ấy xong, có cả vạn Thiên tử trong hư không, tung hoa sen trời đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, lên trên Phật và Văn-thù-sư-lợi, rồi cùng nhau xuống lễ dưới chân Phật và Văn-thù-sư-lợi, rồi nói:

–Bạch Thế Tôn! Văn-thù-sư-lợi đúng là Vô ngại Thi-lợi; Văn-thù-sư-lợi đúng là Bất nhị Thi-lợi, đúng là Vô dư Thi-lợi, là Vô sở hữu Thi-lợi, là Như Thi-lợi, là Pháp tánh Thi-lợi, là Thật tế Thi-lợi, là Đệ nhất Thi-lợi, là Thượng Thi-lợi, là Vô thượng Thi-lợi.

Văn-thù-sư-lợi liền nói với các Thiên tử:

–Hãy thôi! Các vị Thiên tử! Các vị chớ chấp tướng mà phân biệt. Tôi không thấy các pháp là có cao, có thấp, có giữa như những gì các vị nói.

Văn-thù-sư-lợi tiếp:

–Tôi, tôi chỉ là tham dục Thi-lợi, sân giận Thi-lợi, ngu si Thi-lợi; thế nên, tôi là Văn-thù-sư-lợi. Các vị Thiên tử! Tôi không ra khỏi tham dục, sân giận, ngu si. Hàng phàm phu vì phân biệt các pháp nên sinh ra cầu, tới, đến và vượt. Đối với các pháp, chư Bồ-tát không vượt, không phát ra, không tới, không đến.

Các Thiên tử hỏi:

–Bồ-tát không đến mười Địa, không đạt Phật pháp ư?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Các vị nghĩ sao, kẻ huyễn ảo, có khả năng đến mười Địa, đạt Phật pháp không?

Các Thiên tử đáp:

–Kẻ huyễn còn không có chỗ trụ, huống gì từ Trụ địa này, đến Trụ địa khác.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Các Thiên tử! Các pháp như huyễn, không đi, không lại, không vượt qua, không xuất ra, không đạt, không đến.

Các Thiên tử hỏi:

–Ngài sẽ không đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Các Thiên tử! Ý các vị thế nào! Hàng phàm phu có thể ngồi đạo tràng, đạt Nhất thiết trí, khi tâm bị tham dục che lấp không?

Các Thiên tử đáp:

–Không.

Các Thiên tử hỏi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ngài nay tâm bị tham dục che lấp, vậy có phải là phàm phu không?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thật đúng vậy. Tôi là kẻ phàm phu, khởi lên từ tham dục, khởi lên từ sân giận, khởi lên từ ngu si. Tôi là kẻ ngoại đạo, là kẻ tà hạnh.

Các Thiên tử lại hỏi:

–Vì sao lại tự nói: "Tôi là phàm phu, khởi lên từ tham dục, khởi lên từ sân giận, khởi lên từ ngu si?"

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đó là tánh tham dục, sân giận, ngu si, mười phương cầu, không thể được. Do không trụ vào pháp, mà trụ vào trong tánh ấy, nên tôi nói tôi là phàm phu bị ba độc che lấp.

Văn-thù-sư-lợi! Ngài, sao gọi là ngoại đạo?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tôi hoàn toàn không đến ngoại đạo. Vì tánh các đạo, không thể đạt được, nên đối với tất cả đạo, tôi là kẻ đứng ngoài.

Các Thiên tử hỏi:

–Ngài, sao lại gọi là kẻ tà hạnh?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tôi đã biết, tất cả pháp đều là tà, là giả dối, không thật. Thế nên, tôi là kẻ tà hạnh. Khi nói pháp này có một vạn Thiên tử nghe được, đều đắc Vô sinh pháp nhẫn và cùng nhau nói: "Các chúng sinh này, đều được lợi ích lớn, nhờ được nghe câu nói kim cương chân chánh này; vậy, huống gì nghe rồi, tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, giải thích cho người, tu tập theo lời dạy sẽ đạt được vô ngại biện tài, đạt được trí tuệ chân chánh, chiếu tỏ tất cả các pháp, khéo léo giảng nói về một tướng một cửa của các pháp và cũng có khả năng chỉ dạy cho chúng sinh, tất cả các pháp đều là Phật pháp.

Lúc ấy, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin hãy nói pháp môn Nhập âm thanh tuệ, để cho các Bồ-tát, sau này nghe được pháp đây, không còn sự sợ hãi và biết tánh rốt ráo của tất cả âm thanh, không còn sự nghi ngờ, ăn năn; không còn sự chướng ngại đối với các âm thanh.

Phật nói:

–Hãy thôi! Hỏi việc đó để làm chi! Pháp môn Nhập âm thanh tuệ này,

không nên nói trước hàng Bồ-tát mới phát ý. Vì sao? Vì những Bồ-tát mới phát ý, không thể hiểu, không thể biết, không thể suy nghĩ. Còn như các vị Đại Bồ-tát, nhập vào pháp môn Âm thanh tuệ, giả sử, có người ác khẩu, mắng chửi, chê bai, hủy nhục trong suốt hằng hà sa kiếp mà người này lại không sinh tức giận; nếu có người, đem tất cả nhạc cụ cúng dường mà không sinh tâm luyến tiếc; ví như A-la-hán sạch các lậu; tất cả những nơi đáng yêu không sinh tâm yêu tất cả những nơi đáng sân không sinh tâm sân trong hằng hà sa kiếp. Này Thiện nam! Vậy là Bồ-tát đã nhập vào pháp môn Âm thanh tuệ này; đối với tám pháp: Lợi, yếu, bỏ, khen, ca tụng, quở trách, khổ, vui, Bồ-tát đây đã vượt qua, tâm không lay động, vững như núi chúa Tu-di vậy.

Khi đó, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ lại thưa:

–Xin hãy nói pháp môn Nhập âm thanh tuệ này, để cho hàng Bồ-tát mai sau, được nghe pháp môn này mà tự biết lỗi lầm của mình; cũng như để dạy cho người khác.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Hoa Hý Tuệ:

–Này Thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho thật khéo, ta sẽ vì ông mà nói.

–Vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con ưa muốn nghe.

Phật nói với Bồ-tát Hoa Hý Tuệ:

–Nếu Bồ-tát nào, nghe âm thanh tham dục, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh ly tham dục, sinh ý tưởng lợi ích, tức không phải là học Phật pháp. Nếu nghe âm thanh sân tức, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh lìa sân tức, sinh ý tưởng lợi ích, tức không phải là học Phật pháp. Nếu nghe âm thanh ngu si, sinh ý tưởng tội lỗi; nghe âm thanh lìa ngu si, sinh ý tưởng lợi ích; tức không phải là học Phật pháp. Nếu đối với âm thanh thiểu dục, sinh ý tưởng vui; đối với âm thanh đa dục, sinh ý tưởng ngại; tức là không thực hành pháp môn âm thanh. Đối với âm thanh biết đủ, sinh ý tưởng vui, đối với âm thanh không biết đủ, sinh ý tưởng ngại; tức là không thực hành pháp môn âm thanh. Nếu sinh ý tưởng vui đối với âm thanh tế hạnh, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh thô hạnh; tức là không hành pháp môn âm thanh. Nếu vui đối với âm thanh lạc tịnh, ngại đối với âm thanh ồn ào, tức là không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh nhẫn nhục, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh sân giận; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh tinh tấn, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh lười biếng; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh thiền định, sinh ý tưởng ngại đối với âm

thanh tán loạn; tức không phải là học Phật pháp. Nếu sinh ý tưởng lợi đối với âm thanh trí tuệ, sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh ngu si; tức không phải là học Phật pháp. Nếu vui thích đối với âm thanh cận đạo, trở ngại đối với âm thanh viễn đạo; tức là không học pháp môn âm thanh. Đối với sinh tử thấy lỗi lầm, đối với Niết-bàn thấy lợi ích; tức không nhập vào pháp môn âm thanh. Nếu vui thích đối với giải thoát, trở ngại đối với sinh tử; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh ý tưởng ngại đối với âm thanh làng xóm, sinh ý tưởng vui, đối với âm thanh trống vắng; tức là không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh tưởng hỷ, đối với âm thanh độc hành, sinh tưởng ngại đối với âm thanh chúng hành; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu sinh tưởng vui, đối với âm thanh về những việc làm của Tỳ-kheo, sinh tưởng ngại đối với những việc làm của hàng bạch y; tức không học pháp môn âm thanh. Nếu vui thích đối với việc có oai nghi, trở ngại đối với việc không có oai nghi; tức không phải là học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh trong sạch, trở ngại đối với hạnh không trong sạch; tức là không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh thuần nhất, trở ngại đối với hạnh lộn xộn; tức là không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh lìa dục, trở ngại đối với hạnh dâm dục; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với tướng lìa sân giận, trở ngại đối với tướng sân giận; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với tướng lìa si, trở ngại đối với tướng si; tức không học Phật pháp. Nếu đối với không mà vui thích, đối với có lại trở ngại; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với không tướng, trở ngại đối với có tướng; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với không tạo ra, trở ngại đối với có tạo ra; tức không học Phật pháp. Nếu vui thích đối với hạnh Bồ-tát, trở ngại đối với hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật; tức là không học Phật pháp. Nếu nói lỗi lầm của Bồ-tát, thì cách xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chịu tội nghiệp chướng. Nếu nói tội lỗi oai nghi của Bồ-tát, thì sẽ cách xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát nào, sinh ý tưởng thấp hèn đối với Bồ-tát khác, sinh tưởng tốt hơn đối với chính mình, là tự làm tổn thương mình, chịu tội nghiệp chướng. Nếu Bồ-tát, muốn dạy Bồ-tát khác, thì tự mình nên sinh Phật tưởng, rồi sau đó mới dạy. Bồ-tát nếu muốn không lìa xa Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không nên sinh tâm xem thường Bồ-tát khác.

Thiện nam! Công đức sẽ diệt mất và không có nếu như xem thường Bồ-tát khác. Thế nên, Bồ-tát, nếu muốn giữ gìn căn lành công đức, muốn đạt được trí tuệ vô chướng ngại ở trong tất cả pháp, thì phải lễ bái sáu lần trong một ngày đêm, cầu tất cả Phật đạo Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo như con biết, về ý nghĩa những lời Phật nói; thì âm thanh tham dục, không có sự khác biệt, đối với âm thanh Phật; cũng vậy, âm thanh sân giận với âm thanh Phật; âm thanh ngu si với âm thanh Phật; âm thanh ngoại đạo với âm thanh Phật; âm thanh ít ham muốn, với âm thanh nhiều ham muốn; âm thanh biết đủ, với âm thanh không biết đủ; âm thanh rất nhỏ với âm thanh to lớn; âm thanh ưa một mình, với âm thanh ưa cùng người; âm thanh sinh tử, với âm thanh giải thoát; âm thanh xa, với âm thanh gần; âm thanh sinh tử, với âm thanh Niết-bàn; âm thanh xóm làng, với âm thanh vắng lặng; âm thanh bố thí, với âm thanh keo kiệt; âm thanh giữ giới, với âm thanh phá giới; âm thanh nhẫn nhục, với âm thanh sân giận; âm thanh tinh tấn, với âm thanh lười biếng; âm thanh thiền định, với âm thanh tán loạn; âm thanh trí tuệ, với âm thanh ngu si… đều như nhau, hoàn toàn không có sự khác biệt.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Hý Tuệ hỏi Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Vì sao lại như nhau?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Ý ngài thế nào, âm thanh tham dục tại sao là như vậy?

Thiên tử đáp:

–Âm thanh tham dục không như pháp của tiếng vang.

Văn-thù-sư-lợi tiếp:

–Ngài biết âm thanh Phật là như thế nào?

Thiên tử đáp:

–Không ra khỏi không, cũng như pháp của tiếng vang.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Vì cớ gì tôi lại nói, cả hai âm thanh đều bình đẳng như nhau?

Lúc đó Phật bảo với Văn-thù-sư-lợi:

–Ông hãy nói về đời trước, khi trụ ở Địa thứ nhất, phát khởi ý, vì chưa nhập vào tướng các pháp như vầy, ông đã khởi lên tội chướng ngại gì, để cho những Bồ-tát giả danh ở đời sau, nghe tội chướng ngại của ông nói mà tự giữ gìn chính mình.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ tự nói về tội chướng ngại của mình. Mong những ai, nghe những điều này, nên có sự lo âu sợ hãi, rồi mới có thể diệt trừ tội nghiệp chướng, để đạt được trí tuệ vô ngại trong tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Vào thời quá khứ cách, vô lượng, vô biên, không

thể nghĩ bàn, a-tăng-kỳ kiếp khi ấy có một vị Phật, hiệu là Sư Tử Hống Cổ Âm Vương Như Lai là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng của vị Phật ấy, đến mười vạn ức na-do-tha năm. Đức Phật ấy dùng pháp Tam thừa mà độ thoát chúng sinh. Nước tên là Thiên quang minh. Những cây cối trong nước ấy đều do bảy báu làm thành. Và những cây báu đó, đều phát ra những pháp âm như: Âm rỗng, âm không tướng, âm không tạo ra, âm không sinh, âm không có chỗ, âm có tướng không nắm giữ; dựa vào âm của các pháp này, khiến cho chúng sinh được đắc đạo. Trong hội thuyết pháp đầu tiên của vị Phật Sư Tử Hống Cổ Âm Vương gồm có chín mươi chín ức đệ tử Thanh văn đều đắc A-la-hán, đã sạch các lậu, đã dứt bỏ các gánh nặng, được lợi ích cho bản thân, sạch mọi ràng buộc của phiền não, dựa vào chánh trí, đắc giải thoát. Bồ-tát cũng gồm có chín mươi chín ức đều là những vị đã đạt được Vô sinh pháp nhẫn, có khả năng, khéo nhập vào mọi pháp môn, thân cận cúng dường cả trăm ngàn vạn ức chư Phật, cũng đã khen ngợi cả trăm ngàn vạn ức, chư Phật, có khả năng độ cả trăm ngàn vạn ức, vô lượng chúng sinh, có khả năng sinh vô lượng Đà-la-ni môn, có khả năng khởi vô lượng trăm ngàn vạn ức Tam-muội môn và cùng với những vị Bồ-tát mới phát ý, số lượng không thể tính hết. Sự trang nghiêm ở quốc độ của vị Phật ấy là vô lượng, nói không thể hết. Việc giáo hóa đã xong, vị Phật ấy, nhập vào Vô dư Niết-bàn. Sau khi diệt độ, giáo pháp của Ngài trụ sáu vạn năm và pháp âm, từ các cây báu đều không phát ra nữa.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo Bồ-tát, tên là Hỷ Căn, là vị Pháp sư bản chất ngay thẳng, trang nghiêm, không làm mất oai nghi, không bỏ pháp thế gian. Khi đó, chúng sinh khắp nơi đều lợi căn, ưa nghe lý luận sâu xa. Vị Pháp sư Hỷ Căn ấy, đứng trước mọi người, không khen ngợi ít ham muốn, biết đủ, giữ kỹ hạnh, ở một mình; mà chỉ dạy cho mọi người thật tướng của các pháp. Đó là: Tánh của tất cả pháp, tức là tánh tham dục, tánh tham dục tức tánh của các pháp; tánh sân giận tức tánh các pháp, tánh ngu si tức tánh các pháp. Pháp sư Hỷ Căn dùng mọi phương tiện, giáo hóa chúng sinh. Các việc làm của chúng sinh đều là một tướng, không có tướng đúng sai. Cách thức khi thi hành là tâm không sân si, bởi do sân ngại không có nhân duyên nên chóng đạt được pháp Nhẫn, ở trong giáo pháp của Phật, nhất định không tiêu tan.

Lúc ấy, lại có vị Pháp sư Tỳ-kheo hành Bồ-tát đạo, tên là Thắng Ý. Vị Tỳ-kheo Thắng Ý này, bảo vệ và thực hành cấm giới, đạt được bốn Thiền, bốn Vô sắc định, hành mười hai hạnh Đầu-đà. Bạch Thế Tôn! Tỳ-

kheo Thắng Ý này, có các đệ tử. Các đệ tử đó, tâm họ khinh động, ưa xem lỗi người. Bạch Thế Tôn! Sau này, có một lần, Bồ-tát Thắng Ý vào xóm làng khất thực, bất ngờ đến nhà đệ tử của Hỷ Căn, thấy vị cư sĩ chủ nhà, liền vào nhà trải tòa mà ngồi; rồi vì vị cư sĩ đấy, mà khen ngợi sự ít ham muốn, biết đủ, giữ kỹ hạnh…. Nói những lời nói, không có lợi ích, ca ngợi việc ở xa chúng, ưa thực hành một mình. Lại trước vị cư sĩ ấy, nói lỗi lầm của Pháp sư Hỷ Căn. Tỳ-kheo này không thực, dùng tà kiến đạo, giáo hóa chúng sinh, đó là kẻ tạp hạnh. Nói dâm dục không chướng ngại, sân giận không chướng ngại, ngu si không chướng ngại, tất cả các pháp đều không chướng ngại. Vị cư sĩ này, lợi căn đã đạt Vô sinh pháp nhẫn, liền nói với Tỳ-kheo Thắng Ý:

–Thưa Đại đức! Ngài biết tham dục là pháp gì chăng?

Thắng Ý đáp:

–Này cư sĩ! Ta biết tham dục là phiền não.

Cư sĩ hỏi:

–Thưa Đại đức! Phiền não này, nó ở trong, hay ở ngoài?

Thắng Ý đáp:

–Không ở trong, cũng chẳng ở ngoài.

–Thưa Đại đức! Nếu tham dục không ở trong, cũng chẳng ở ngoài, không ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, Trên, Dưới mười phương, tức là không sinh, nếu đã không sinh sao gọi là nhơ là sạch?

Khi ấy, Tỳ-kheo Thắng Ý giận dữ không vui, đứng dậy bỏ đi và nói:

–Tỳ-kheo Hỷ Căn này đã dùng lời nói dối để mê hoặc mọi người. Người này do không học pháp môn nhập âm thanh, nên nghe âm thanh Phật thì vui, nghe âm thanh ngoại đạo thì sân; đối với âm thanh phạm hạnh thì vui, đối với âm thanh chẳng phạm hạnh thì sân; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh sạch thì vui, âm thanh nhơ thì sân; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh Thánh đạo thì vui, âm thanh phàm phu thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh vui thì mừng, âm thanh khổ thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh xuất gia thì vui, âm thanh tại gia thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với âm thanh xuất thế gian thì vui, âm thanh thế gian thì ngại; do không học pháp môn nhập âm thanh, nên đối với việc bố thí thì sinh ý tưởng lợi, đối với sự keo kiệt thì sinh tưởng ngại; do không học Phật pháp, nên đối với giữ giới sinh tưởng lợi, đối với phá giới sinh tưởng ngại.

Khi đó, Tỳ-kheo Thắng Ý ra khỏi nhà vị cư sĩ nọ, trở về chỗ ở; thấy

Bồ-tát Hỷ Căn ở giữa chúng Tăng liền nói với mọi người:

–Tỳ-kheo Hỷ Căn này phần nhiều dùng giả dối, tà kiến để giáo hóa chúng sinh, cho dâm dục chẳng phải chướng ngại, sân giận chẳng phải chướng ngại, ngu si chẳng phải chướng ngại, tất cả pháp chẳng phải chướng ngại.

Khi ấy, Bồ-tát Hỷ Căn mới thầm nghĩ: "Tỳ-kheo này, nay đang khởi chướng ngại tội nghiệp! Ta phải vì họ, mà thuyết pháp sâu xa, cho đến khi tạo được nhân duyên để giúp đỡ họ tu đạo Bồ-đề." Bấy giờ, trước chúng Tăng, Bồ-tát Hỷ Căn liền nói kệ:

Tham dục là Niết-bàn
Sân giận cũng như vậy
Ở trong ba việc này
Có vô lượng Phật pháp.
Nếu người nào phân biệt
Dâm dục với sân giận
Người đấy cách xa Phật
Ví như trời và đất.
Bồ-đề và tham dục
Là một, chẳng phải hai
Đều nhập một pháp môn
Bình đẳng, không có khác.
Hễ người nghe sợ hãi
Cách Phật đạo rất xa
Tham dục không sinh, diệt
Không khiến tâm buồn bực.
Nếu ai có ngã tâm
Và có điều được thấy
Người này vì tham dục
Sẽ đọa vào địa ngục.
Tánh thật của tham dục
Tức là tánh Phật pháp
Tánh thật của Phật pháp
Cũng là tánh tham dục.
Hai pháp này một tướng
Gọi đó là vô tướng
Nếu biết được như vậy
Là bậc thầy thế gian.
Nếu người nào phân biệt

Là trì giới, phá giới
Do trì giới mê cuồng
Khinh miệt những người khác.
Người này không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp
Chỉ được tự an trụ
Trong những điều được thấy.
Nếu trụ nơi thanh vắng
Khen mình mà chê người
Còn không được sinh thiên
Huống gì là Bồ-đề!
Đều do chấp thanh vắng
Trụ ở nơi tà kiến
Tà kiến và Bồ-đề
Đều ngang bằng không khác.
Chỉ là tên, chữ, số
Lời nói mới sai khác
Nếu ai thông đạt được
Thì gần với Bồ-đề.
Phân biệt dơ phiền não
Tức dính vào tịnh kiến
Không Bồ-đề Phật pháp
Trụ trong đều được thấy.
Nếu tham đắm Phật pháp
Thì cách xa Phật pháp
Nếu tham pháp vô ngại
Trở lại chịu khổ não.
Nếu ai không phân biệt
Tham dục, sân nhuế, si
Nhập vào tánh ba độc
Ắt thấy được Bồ-đề.
Người này gần Phật đạo
Chóng đắc Vô sinh nhẫn
Nếu thấy pháp hữu vi
Khác biệt pháp vô vi.
Người này, trọn không được
Thoát khỏi pháp hữu vi
Nếu biết hai tánh đồng

Là Bậc Nhân Trung Tôn.
Phật không thấy Bồ-đề
Cũng không thấy Phật pháp
Bởi không đắm các pháp
Hàng ma, thành Phật đạo.
Nếu muốn độ chúng sinh
Chớ phân biệt tánh ấy
Tất cả các chúng sinh
Đều đồng với Niết-bàn.
Nếu thấy được như vậy
Thì sẽ được thành Phật
Tâm ấy không vắng lặng
Mà hiện tướng vắng lặng.
Ở giữa hàng trời, người
Là một kẻ đại tặc
Người ấy không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp.
Nếu mong muốn như vậy
Ta sẽ được làm Phật
Hàng phàm phu như thế
Bởi sức vô minh kéo.
Phật pháp rất thanh tịnh
Khác nào như hư không
Trong ấy, không thể nắm
Cũng không thể bỏ được.
Phật không đắc Phật đạo
Cũng không độ chúng sinh
Phàm phu gắng phân biệt
Làm Phật độ chúng sinh.
Người này với Phật pháp
Càng ra sức cách xa
Nếu thấy khổ chúng sinh
Làm người chịu khổ ấy.
Chúng sinh, không chúng sinh
Mà nói có chúng sinh
Trụ trong tướng chúng sinh
Thì không có Bồ-đề.
Nếu ai thấy chúng sinh

Là rốt ráo giải thoát
Không có dâm, giận, si
Biết là tướng thế gian.
Nếu không thấy chúng sinh
Không thấy, chẳng chúng sinh
Không được Phật pháp thật
Phật đồng tánh chúng sinh.
Nếu có thể biết vậy
Là bậc thầy thế gian
Nếu ai muốn thành Phật
Chớ hoại tánh tham dục.
Tánh tham dục tức là
Công đức của chư Phật
Nếu ai muốn phát tâm
Tùy thuận đạo Bồ-đề.
Chớ tự có phân biệt
Tâm khác với Bồ-đề
Phát tâm tức Bồ-đề
Biết vậy là thế tướng.
Nếu nói ngoại đạo xấu
Khen Phật Nhân trung tôn
Cả hai đều không khác
Biết là tướng thế gian.
Nếu ai cầu Bồ-đề
Người ấy không Bồ-đề
Nếu thấy tướng Bồ-đề
Là cách xa Bồ-đề.
Bồ-đề chẳng Bồ-đề
Phật-đà chẳng Phật-đà
Nếu biết là một tướng
Tức là thầy thế gian.
Nếu ai nghĩ như vầy:
Ta đương độ chúng sinh
Tức đắm tướng chúng sinh
Người ấy không Bồ-đề.
Cũng không có Phật pháp
Trụ ở trong hữu kiến
Tham dục, không trong ngoài

Cũng không ở các phương.
Phân biệt là pháp không
Phàm phu bị thiêu đốt
Như huyễn, ánh lửa, vang…
Như mộng thấy thạch nữ.
Các phiền não như vậy
Nhất định không thể được
Bởi không biết là không
Nên phàm phu mê cuồng.
Nếu cầu tánh phiền não
Phiền não tức là đạo
Nếu có ai phân biệt
Là đạo, là chẳng đạo.
Người ấy trọn không được
Không phân biệt Bồ-đề
Phàm phu sợ pháp Phật
Cách pháp Phật rất xa.
Nếu không nghi pháp không
Người ấy đắc Bồ-đề
Tất cả pháp hữu vi
Tức là pháp vô vi.
Số ấy không thể được
Vô số nên vô vi
Nếu dựa tâm Bồ-đề
Tự cao, không biết sợ.
Tự nghĩ, phải làm Phật
Người ấy không Bồ-đề
Cũng không có Phật pháp
Lìa báu ấn Bồ-đề.
Nếu chỉ có tụng kinh
Nhớ nghĩ mà phân biệt
Không xét kỹ nghĩa lý
Chỉ vì tham danh lợi.
Tự nghĩ sẽ làm Phật
Tất thành không có nghi
Chỉ tham nơi danh lợi
Đọc kinh, trụ vắng vẻ.
Phân biệt hạnh thiểu dục

Trở lại bị tham kéo
Nếu muốn xả bỏ tham
Không được cách xa tham.
Nếu xa tham, pháp thật
Là người năng lìa tham
Không đắc pháp thật tế
Tuy suốt đêm trì giới.
Đạt các thiền vô ngại
Không vào vị Phật pháp
Biết pháp không có tánh
Không mất tất cả pháp.
Không nói giới, chẳng giới
Được thoát hữu kiến trung
Do không trì tánh giới
Là biết trì giới pháp.
Biết giới tướng như vậy
Trọn không phá tan giới
Pháp vương của chư Phật
Tạng pháp, khó nghĩ bàn.
Vô lượng sức phương tiện
Dẫn dắt các chúng sinh
Dùng một tướng pháp môn
Khiến vào đạo Niết-bàn.
Phàm phu nghe Phật pháp
Không ngã, không có pháp
Một tướng, tự tánh không
Không tin, đọa hố sâu.
Tuy bạch y thọ dục
Nghe pháp này không sợ
Hơn người hành Đầu-đà
Trụ trong sự hiểu biết.
Mười phương Phật, hiện tại
Lợi ích các thế gian
Biết pháp như hư không
Đều đã đắc Bồ-đề.
Nếu có người không biết
Ưa thích phân biệt pháp
Nghe pháp thật tướng này

Ắt sinh nghi, sợ hãi
Người này vô lượng kiếp
Chịu đủ các nỗi khổ.

Khi nói bài kệ pháp này xong, có ba vạn Thiên tử đạt được Vô sinh pháp nhẫn, một vạn tám ngàn người dứt sạch các lậu được giải thoát. Tức thời, đất nứt ra, Tỳ-kheo Thắng Ý liền đọa vào địa ngục lớn. Do nhân duyên nghiệp chướng tội này, trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, vị Tỳ-kheo này, phải chịu các khổ độc trong địa ngục lớn; khi ra khỏi địa ngục, trải qua bảy mười bốn vạn đời, thường bị chê bai; trải qua vô số trăm ngàn kiếp cho đến không nghe được tên chữ của Phật! Và kể từ đó về sau, sẽ trở lại được gặp Phật, được xuất gia học đạo mà không có chí ưa thích; trong sáu mươi ba vạn đời, thường bỏ đạo nhập vào thế tục; và cũng bởi do những nghiệp chướng tội khác, trong biết bao trăm ngàn đời, các căn bị ám độn.

Bạch Thế Tôn! Khi ấy, Pháp sư Hỷ Căn nay đang ở phương Đông, trải qua mười vạn ức cõi Phật, có nước tên là Bảo trang nghiêm, ở trong đấy Ngài chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Viết Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Còn hiện nay, Tỳ-kheo Thắng Ý ấy, chính là con đây!

Bạch Thế Tôn! Khi chưa nhập vào pháp tướng môn ấy, con đã chịu khổ như vậy, khổ phân biệt, khổ điên đảo. Thế nên, nếu có ai phát tâm Bồ-đề, nếu có ai phát tâm Tiểu thừa, không muốn khởi nghiệp chướng tội như vậy, không muốn chịu các khổ như vậy; thì không nên trái ngược với Phật pháp, không sinh sân ngại ở bất cứ nơi đâu.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Ông nghe bài kệ ấy, được những lợi ích gì?

–Bạch Thế Tôn! Do nghe bài kệ này, nghiệp chướng tội của con hoàn toàn chấm dứt, sinh ra bất kỳ nơi đâu, cũng được lợi căn trí tuệ, được pháp nhẫn sâu xa, được quyết định nhẫn, khéo nói pháp sâu xa. Văn-thù-sư-lợi! Do sức của ai, mà ông có thể nhớ được, nhân duyên của tội nghiệp, trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như vậy?

–Bạch Thế Tôn! Những suy tính, những lời nói, những nhớ nghĩ của các Bồ-tát đều là do thần lực của Phật. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều từ Phật mà ra.

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu đạt mười lực của Phật, nếu nghe được kinh này, thì bằng nhau không khác. Nếu đắc Vô sinh pháp nhẫn, nếu được nghe được kinh này, thì ngang bằng không khác.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như con biết, về nghĩa lý, những lời Phật nói, thì ai nghe được kinh này sẽ được lợi ích, công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Đúng vậy, đúng như vậy! Ai nghe được kinh này thì đạt được lợi ích, công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn. Chỉ Phật không rộng nói! Vì sao? Vì người không tu đạo, người không tinh tấn, những kẻ ác, khi nghe nói lợi ích này thì không thể tin.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử cùng Di-lặc Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhớ nghĩ và bảo vệ kinh này để năm trăm năm sau, ở vị lai, sẽ khiến kinh này được lưu truyền rộng rãi đều được thọ trì, ma cùng ma thiên sẽ không còn tùy tiện nữa.

Lúc ấy, vì muốn hộ niệm kinh pháp này, Đức Phật nhìn hai bên, tức thời, hằng hà sa vô lượng quốc độ, ở mười phương, chấn động sáu cách. Như thế, tức là đã hộ niệm kinh này và mười phương hằng hà sa chư Phật cũng hộ niệm kinh này.

Khi nói kinh này, hằng hà sa vô lượng chúng sinh, trong mười phương quốc độ, đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn, huống gì là những người, đã đạt được Thanh văn Vô học, những người trụ học địa!

Bấy giờ, A-nan liền đứng dậy, trịch áo vai phải, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì, thờ phụng và tu hành như thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Kinh này tên là Chư Pháp Vô Hành.

Sau khi nghe Phật nói kinh này, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, Đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Thiên tử Hoa Hý Tuệ, cùng tất cả chúng Bồ-tát và A-nan, với các hàng Trời, Người, A-tu-la... đều hết sức vui mừng.

-oOo-

SỐ 651

KINH CÁC PHÁP VỐN KHÔNG

(KINH CHƯ PHÁP BẢN VÔ)

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-đa, người xứ Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Đức Thế Tôn cùng năm trăm đại Tỳ-kheo, chín vạn hai ngàn Bồ-tát, đi đến núi Thứu tụ trong thành Vương xá. Chín vạn hai ngàn Bồ-tát đây đều là những bậc đứng đầu, như Đại Bồ-tát Trang Nghiêm Oánh Sức, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Đại Bồ-tát Vô Ngại Diễm Tịnh Quang Đức Oai Vương, Đại Bồ-tát Mê Lưu Sơn Đảnh Âm Vương, Đại Bồ-tát Ái Tiếu Vô Cấu Quang, Đại Bồ-tát Xuất Quang Tế Nhật Nguyệt Quang, Đại Bồ-tát Tối Thắng Vô Cấu Trì Quan, Đại Bồ-tát Xuất Oai Liên Hoa Khai Thân, Đại Bồ-tát Phạm Tự Tại Âm, Đại Bồ-tát Tượng Hý Sư Tử Vương Ý, Đại Bồ-tát Kim Quang Tịnh Vô Cấu Oai, Đại Bồ-tát Nhu Nhuyến Xúc Thân, Đại Bồ-tát Kim Trang Nghiêm Tướng Khai Thân, Đại Bồ-tát Bách Quang Hưu Ma La Lực, Đại Bồ-tát Tịch Căn Oai Nghi Tịch Hạnh, Đại Bồ-tát Địa Tối Thượng Vương, Đại Bồ-tát Thiên Ngôn Từ Minh Âm, Đại Bồ-tát Pháp Lực Tự Tại Tịch Tĩnh Du Hành, Đại Bồ-tát Đức Oai Vô Cấu Thân, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thi-lợi.

Khi ấy, thấy các vị Bồ-tát đã nhóm họp, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, liền đứng dậy, sửa sang lại y phục, một vai mang y Ức-đa-la-tăng-già, gối phải chạm đất, hướng về Phật, chắp tay dùng ca tụng mà hỏi Phật về nghĩa lý:

Không ngã, không mạng, không pháp dục
Vô biên danh xưng, vì ta nói?
Vắng lặng rất lặng thường lặng yên
Như vậy chúng đây rất thù thắng.
Chư kiến thế nào là Bồ-đề
Kiêu mạn, sân giận và ganh ghét
Dục thể thế nào là Bồ-đề

Vì đạo sư nói, vô biên xưng.
Nếu không Niết-bàn, không phiền não
Hành giới thế nào là Bồ-đề?
Thể ấy không hai, Phật cũng vậy
Người vì con diễn nói đại Bi.
Chư pháp thế nào: Thoát rốt ráo?
Niết-bàn, tướng tợ như giải thoát.
Thế nào mà lại như hư không?
Không ngại, không đắm, không vướng mắc.
Âm: Ca-lăng-tần-già, Phạm thiên
Sắc: Vô cấu quang, Minh kim quang
Âm thanh tịnh quang, vô biên đức
Đang vì nói pháp, không trần hết.
Thế nào chư cái... như Bồ-đề?
Thế nào: Dục là thể Bồ-đề?
Pháp chẳng pháp, đạo sao là một
Vô cấu, thanh tịnh... Bằng, hư không
Nếu không hữu số, không vô số
Pháp đã diệt độ, sao là vậy?
Bồ-đề nếu không, không gì đắm
Tại sao biến trí cũng lại không?
Là làm, chẳng làm, không tranh cãi
Thủ cùng không thủ đều không thể
Ở trong chúng sinh chưa từng có
Trong pháp chướng ngại cũng lại không.
Bên trong không giới, lại không nhẫn
Phá giới cũng lại không chỗ nào
Định cùng với không hai vậy.
Không trí và trí, không chỗ được.
Vì sao pháp này sạch, không nhơ
Mà không chỗ có như: Hư không...
Vào một lúc, tâm không nơi đắc
Không tâm, vì sao mà là pháp?
Bên trong tri kiến không chỗ có
Không có niệm tu, cũng không chứng
Bên trong cũng lại không chỗ đoạn
Chúng sinh vì sao đồng cõi không?
Bên trong pháp thể là một hạnh

Bên trong không sinh cũng không chuyển
Pháp khởi và sinh, không chỗ có
Các pháp như vậy, Thắng nhân nói.
Bên trong không học, không La-hán
Duyên giác cũng lại không chỗ có
Nếu cầu Bồ-đề, không thể được
Pháp này không tới, cũng không lui
Bên trong không trụ cũng không xứ
Cũng không có qua cũng không lại
Pháp không tới lui, lại là sao?
Như núi Tu-di trụ không động.
Bên trong không tưởng cũng không sắc
Thể sắc vì sao là Bồ-đề?
Sắc và Bồ-đề không phải hai
Thể pháp như vậy, Thắng nhân nói.
Bên trong không rỗng, không không tướng
Không có dính mắc, không không đắm
Danh với không danh, pháp thế nào?
Nói đạo như tiếng vang giữa núi.
Bên trong không sinh, không phiền toái
Bên trong cũng lại không không sinh
Có không đã diệt, cũng không ngăn
Các pháp vì sao là một hành?
Bên trong không Trời cũng không Rồng
Không Khẩn-na-la, cả Dạ-xoa...
Bên trong địa ngục không chỗ có
Không có xứ sở và chúng sinh,
Nếu Đạo sư nói pháp Tối thắng
Nếu các ngoại đạo nói ác ý
Cả hai sao gọi là một hành
Các chữ như thế đều nhập một.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Tốt lắm, thật tốt thay! Hiếm có người như ông! Đối với những điều ông hỏi, hiện nay, cả đến các đời, không thể tin thọ, hàng chư Thiên nhiều đời, chìm đắm trong mê hoặc.

Thiện gia tử! Nay ông chớ nên hỏi nhân duyên này.

Thiện gia tử! Hàng Bồ-tát sơ nghiệp đối với phi địa này thì gọi là Bồ-

tát Không kiến, Vô tướng kiến, Vô nguyện kiến, Vô sinh kiến, Vô hữu kiến, Vô tướng mạo kiến, Niết-bàn kiến, Phật-đà kiến, Bồ-đề kiến.

Thiện gia tử! Trước hàng Bồ-tát sơ nghiệp không nên nói pháp này. Vì sao? Vì rất có thể xảy ra các căn lành bị cắt đứt, đối với Bồ-đề Phật thì hành phi đạo, nếu rơi vào đoạn - thường, thì không biết được, vì ý nghĩa gì mà Như Lai nói pháp này.

Nghe Phật nói như vậy, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ lại bạch Phật:

–Nói về Đức Thế Tôn, nói về Bậc Thiện Thệ. Bạch Thế Tôn! Nếu có hàng Đại Bồ-tát, ở đời sau, như Bồ-tát: Không kiến, vô tướng kiến, Vô nguyện kiến, Vô sinh kiến, Vô hữu kiến, Vô tướng mạo kiến, Niết-bàn kiến, Phật-đà kiến, Bồ-đề kiến; đối với không, vô tướng cho là cảnh giới, dính mắc nơi ngôn thuyết, cho chữ nghĩa là trong sạch; nói đạo là hơn hết; coi trọng việc danh lợi. Họ nghe Như Lai nói pháp không tên gọi này rồi, liền xả bỏ các kiến, liền biết các pháp là đạo một tướng, tin chúng sinh như tin pháp được nói; trong phương tiện khéo léo, họ cần phải khéo học. Tuy nói ít ham muốn, biết đủ, giảm tỉnh, nhưng đều không tin là sạch; tuy nói những lỗi lầm trong chúng, nhưng tin các pháp xa lìa; tuy khen ngợi nói chỉ là một, không xen tạp, nhưng cũng không tin là trong sạch; tuy khen ngợi việc phát tâm Bồ-đề, nhưng cũng biết tâm tự tánh là Bồ-đề; tuy khen ngợi việc rộng nói Khế kinh, nhưng tin các pháp là rộng; tuy khen ngợi Bồ-tát, nhưng tin các hàng Thanh văn, Độc giác và Phật, không có sự khác biệt; tuy khen ngợi Tĩnh lự nhưng khéo thông đạt sự bình đẳng của Tĩnh lự; tuy khen ngợi trì giới nhưng khéo thông đạt bản tánh của trì giới; tuy khen ngợi nhẫn nhục nhưng đối với sự tận diệt, không sinh các pháp, khéo thông đạt kiến; tuy khen ngợi tinh tấn nhưng khéo chọn lựa các pháp không phát khởi; tuy khen ngợi Đệ-da-na Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đế nói Tam-ma-địa, phát ra đủ trăm ngàn đến Tam-ma-địa môn nhưng biết bản tánh của kiến là Tam-ma-bát-na; tuy khen ngợi trí tuệ cả ngàn chủng tướng, nhưng khéo thông đạt trí cùng vô trí, tự thể của bản tánh khéo lựa chọn các pháp; tuy nói hủy bỏ lỗi của dục, không thấy một pháp có thể nhiễm; tuy nói hủy bỏ lỗi của sân, không thấy một pháp có thể ghét; nói hủy bỏ lỗi của si, nhưng tin các pháp lìa si, không ngại; tuy vì chúng sinh hiển thuyết những lỗi lầm, những sự đáng ghét, ở cõi địa ngục, súc sinh, Diễm-ma-thế..., nhưng cũng không thấy địa ngục, súc sinh, Diễm-ma-thế... Những người đó, tin chúng sinh, như tin pháp được nói, nên tin một hành, đó là: Tín Không, tín Vô tướng, tín Vô nguyện, tín Vô sinh, tín Vô sở hữu, tín không tướng mạo.

Đại Đức Thế Tôn! Chỉ nên nói như vậy. Họ không thể suy nghĩ về

những lời lẽ của phương tiện khéo léo; ở trong các hàng Thanh văn, Độc giác cho đến Đại Bồ-tát phát hạnh sơ thừa... đều chẳng phải là địa vị của họ, chỉ trừ hàng Đại Bồ-tát tin sâu xa vào một hành... mà thôi.

Nói như vậy rồi, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Này Thiện gia tử! Nếu họ đã như vậy, ông nên nghe cho khéo, chân chánh nhớ nghĩ cho khéo, nên vì họ mà diễn nói.

Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ đáp:

–Đúng như vậy, thưa Thế Tôn! Con phải nghe một cách chân chính.

Khi đó, Đức Thế Tôn nói bài kệ tụng:

Nếu muốn hiểu cái đẹp Bồ-đề
Chớ nên phân biệt lỗi tham dục
Các pháp thường là tự tánh tham
Nếu biết được vậy, là cao quý.
Không thể nắm bắt tham, sân, si
Cũng không, đạt những gì đã đạt
Các pháp đều cũng như hư không
Nếu biết được vậy, là cao quý.
Kiến và chẳng kiến thường một hạnh
Tăng và chẳng Tăng, hai đồng một
Ở trong không Phật không pháp diệu
Nếu biết như vậy, đạt thế trí.
Như bậc Trượng phu, trong cơn mộng
Đắc Bồ-đề, giáo hóa chúng sinh
Trong đó không đạo, không chúng sinh
Như vậy, tự tánh tức các pháp.
Không thể đắc Bồ-đề tọa xứ
Nó không thể đạt, cũng không có
Minh, vô minh, hai nhưng một tướng
Nên biết như vậy, đắc Đạo sư.
Nói tánh chúng sinh là Bồ-đề
Tánh Bồ-đề tức các chúng sinh
Chúng sinh Bồ-đề, hai nhưng một
Nếu biết như vậy, đắc Thượng nhân.
Như bậc Trượng phu hiểu rõ huyễn
Huyễn ấy, hóa hiện vô biên thứ
Trong đó, mọi thứ hiện đều không
Hoặc loạn chúng sinh chẳng phải một.

Tham dục, sân giận giống như huyễn
Các phiền não này, đều như huyễn
Phàm phu đều nghĩ: Ta nhiễm giận
Nó mê loạn tâm, theo nẻo ác.
Trong ấy không có tham, giận, si
Trong ấy, cũng không phiền não khác
Pháp thể cùng huyễn... đã phân biệt
Như vậy phàm phu, phiền não đốt.
Nếu không phiền não, không chúng sinh
Trong ấy, không Phật không có gì
Đấy pháp vô sinh đã phân biệt
Phàm phu nghĩ: Ta nên làm Phật.
Tức không có Phật, không pháp Phật
Chúng sinh cũng không thấy một nơi
Nếu biết pháp thể tựa hư không
Thì sẽ chóng thành bậc Thượng nhân.
Nếu cầu Bồ-đề, mà không biết
Sẽ cách Bồ-đề như đất, trời
Nếu biết pháp thể ngang với huyễn
Thì sẽ chóng thành bậc Thượng nhân.
Nếu phân biệt giới, thì không giới
Nếu thấy trì giới tức phá giới
Giới, phá giới, hai nhưng một tướng
Nếu biết như vậy, làm Đạo sư.
Như bậc Trượng phu, trong cơn mộng
Hưởng thọ việc dục, sinh vui vẻ
Si loạn phân biệt, nghĩ phụ nữ
Trong ấy, phụ nữ thường là không.
Phá giới, trì giới, như tánh mộng
Phàm phu phân biệt hai thứ này
Trong ấy, không giới, không phá giới
Nếu biết như vậy, làm Đạo sư.
Đắm danh đích thị là phàm phu
Do không biết tự tánh âm thanh
Nếu biết danh này chẳng là danh
Họ sẽ đạt được nhẫn thắng diệu.
Có các chúng sinh, nguyện thành Phật
Rồi đem nói cho mọi người biết

Tin lời là đúng, không tu hành
Tức ngăn mọi nẻo, đạo Bồ-đề.
Ở trong oai nghi, không sai trái
Lời vui thích nói thì không biết
Không cho lời đúng, tỏ Bồ-đề
Do họ không biết pháp tự tánh.
Tuy với pháp không thường hiển nói
Nhưng ưa tranh đấu, ác ý sinh
Sao có Bồ-đề cùng Phật pháp
Chính là nói đến sân, không trí.
Sân - Nhẫn, hai thứ là một tướng
Người biết như vậy, không phân biệt
Tự tánh chúng sinh, họ không biết
Sinh các lỗi lầm là trí phàm.
Tự nói chúng sinh, ta đều mến
Làm bậc cao cả giúp chúng sinh
Bị động, họ tức sinh sân ác
Do có ác tâm nên không nói.
Thường thích tranh đấu, tìm lỗi người
Nhưng lại khen nói tâm nhẫn này
Cũng nói các pháp đều là không
Trong ý cống cao cầu sai trái.
Tham đắm ăn uống - người không trí
Ngày đêm suy nghĩ đến ham muốn
Bọn họ đi vào nơi thôn ấp
Nói là sẽ giải thoát chúng sinh.
Với chúng sinh, ta thương xót khắp
Ta làm lợi ích cho chúng sinh
Loại pháp thể này, tuy hiển nói
Đắm trong tâm hại, thường ác ý.
Nhưng ta chưa nghe, cũng chưa thấy
Có lòng thương, lại có tâm hại!
Họp lại cùng nhau phá vết thương
Mà cầu nước A-di-đa-do.
Cát sông Hằng có nhiều như vậy
Thường bị hủy nhục cùng đánh mắng
Không thể chịu được các việc ác
Chẳng đến cõi đó, Nhân ngưu vương.

Cõi chẳng phải cõi, nếu hay biết
Cõi không, giống như tự tánh không
Không niệm cõi, cùng công đức cõi
Nên đến cõi đó, nhân Ngưu vương
Nói ta hay nhịn các việc ác.
Ta với Bồ-tát, tưởng thầy dạy
Nhưng ta chưa nghe cũng chưa thấy
Nơi thầy dạy tưởng, mà sinh ác
Tất cả cùng hủy mọi việc làm
Chấp nhà khất thực và nhà bạn
Cho ta là người đã thành thục
Bên trong chẳng khiến người khác vào.
Ta giải thoát ngươi, chẳng vì thân
Kẻ ấy không có hạnh trong sạch
Đến nơi ồn ào là vô trí
Chẳng được lợi ích nơi Bồ-đề.
Ngày đêm như vậy làm ba thời
Nên lễ chư Phật cùng Bồ-tát
Chớ nên soi mói lỗi người, ta
Như đạo dục hạnh thường tu hành.
Nếu thấy vui thích nơi dục lạc
Lỗi lầm của người, chớ tìm cầu
Như vậy lâu dài sẽ chứng được
Bồ-đề tối thắng, đức vô biên.
Nên lần lượt học, lần lượt làm
Không thể nhất thời thành Phật được
Nhiều kiếp cả đến na-do-tha
Ta mặc áo giáp, đã lâu đời.
Chớ dùng phân biệt, phân biệt dục
Ta biết Bồ-đề như tánh dục
Phiền não này, cũng sẽ không sinh
Nếu tin được vậy, đạt thắng nhẫn.
Quán các âm thanh, chẳng phải thanh
Pháp thể vô tự, liền nhập vào
Loại thanh như vậy, các thể pháp
Nên không sinh dục, cũng không sân.
Đối với dục sân, quán vô sinh
Nên biết hai thứ, không có chữ

Cả hai chỉ có thể là danh
Chữ nếu không có, ở trong không.
Nếu biết các từ, tức một từ
Danh cũng không sinh, vốn chẳng có
Những lời ta nói, ngoại đạo nói
Pháp thể loại này, họ không biết.
Nói các pháp này, dùng thanh nói
Nhưng pháp và thanh, không thể đạt
Năng nhập các pháp, đạo một tướng
Thắng nhẫn vô thượng, liền được chứng.
Chớ phân biệt nhẫn, chớ không nhẫn
Chớ phân biệt sân, chớ khát dục
Những đấy không sinh, thường tỏ biết
Nên ở đời gần Thắng nhân trung.
Trong các phương Bắc, Nam, Tây, Đông
Đếm cát sông Hằng có bao nhiêu
Trong mỗi hạt cát là một người
Nếu cả đất đai, nhiều vô biên.
Của báu đầy khắp, đem cho hết
Vô biên trăm kiếp trội hơn trên
Nếu có nghe được Khế kinh này
Như vậy phước đức sẽ vô số.
Cầu Bồ-đề đó, nên xuất gia
Họ được ta truyền cho kinh này
Chắc chóng đạt được tối thắng nhẫn
Nên nói pháp cùng trong mọi pháp.
Dễ dàng đạt được Đà-la-ni
Sẽ đạt đủ cả na-do kinh
Lợi trí biện tài họ sẽ đạt
Ít động biết nhiều chóng đạt được.
Liền được vô biên các biện tài
Chư Phật đều cùng họ biện tài
Nói Khế kinh, chẳng phải một báu
Biện thuyết vô biên, họ sẽ có.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ bèn bạch Phật:

–Đại Đức Thế Tôn! Khi Thế Tôn nói bài kệ này, có bao nhiêu chúng sinh nghe được và làm lợi ích?

Nghe hỏi vậy, Phật bảo Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Này Thiện gia tử! Ông có thấy chúng đây, tập họp bàn luận không?

Đáp:

–Con đã thấy, thưa Thế Tôn! Con đã thấy, thưa Thiện Thệ! Con số đã vượt qua cả tính toán; cả đến những hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Già-lưu-nại, Khẩn-na-la, Ma-hầu-là-già, đầy khắp cả hư không và cùng với những chúng sinh khác, ở khắp các thế giới, tại chúng hội thuyết pháp này, đều đã nghe bài thuyết pháp này.

Nghe nói như vậy rồi, Phật bảo với Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ:

–Thiện gia tử! Khi nói bài pháp này, có chín mươi tám ngàn Thiên tử đạt được nhẫn trong pháp vô sinh. Có chín mươi hai ngàn Dạ-xoa sinh tâm đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có ba mươi sáu ngàn rồng, sinh tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có năm trăm Tỳ-kheo tăng thượng mạn, ý chưa đạt được, tưởng đã đạt khi được nghe kinh này, nghe được bài pháp nói về ngã mạn này, liền tin hiểu các pháp là đạo một tướng, không còn gì để thọ nhận nên lậu tâm được giải thoát; trong số Bồ-tát kia, có sáu mươi hai ngàn Bồ-tát, tin hiểu các pháp, không có chướng ngại, đạt được nhẫn trong pháp vô sinh. Tại sao? Thiện gia tử! Vì đây là bài pháp cao tột trong các bài pháp đã được nói.

Thiện gia tử! Như khi ở trước Đức Như Lai Nhiên Đăng, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; ta đã tin hiểu ngay được các pháp là đạo một tướng. Ngay sau đó, ta liền đạt được nhẫn trong pháp vô sinh. Thiện gia tử! Nếu đạt được sáu pháp Ba-la-mật, nếu lại nghe pháp này thì xưa nay, cả hai cùng một thể.

Thiện gia tử! Đại Bồ-tát nhờ nơi đạo này mà đầy đủ cả sáu pháp Ba-la-mật. Ta nói như vậy, là tại sao? Thiện gia tử! Như có Bồ-tát trong hằng hà sa đẳng kiếp, thực hành bố thí, giữ giới, siêng năng, tu nhẫn, nhập định, tu trí; nhưng do vì không biết đạo pháp này, nên tất cả căn lành có được, hoàn toàn bị mất sạch!

Thiện gia tử! Ngươi hãy xem Đề-bà-đạt-đa đấy. Mặc dù có đủ căn lành, đủ ba mươi tướng như vậy; nhưng do vì không biết đạo pháp này, mà ông ta đã mất hết các căn lành, đọa vào trong đại địa ngục.

Thiện gia tử! Vì lý do này, ông nên biết: Các căn lành bị dứt sạch chính là bởi không biết đạo pháp này vậy!

Thiện gia tử! Vô số kiếp a-tăng-kỳ, ở quá khứ, lại vượt trội hơn cả vô số, rộng lớn vô lượng, không thể nghĩ, không thể lường; có vị Phật ra đời, tên là Mễ Lưu Thượng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến

Tri, Minh Hạnh Cụ Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Giáo Sư, Phật Thế Tôn. Vị Như Lai ấy sống lâu đến chín mươi chín câu-chi na-do-tha trăm ngàn năm. Thế giới Phật ấy, tên là Kim diễm ảnh. Đất trong thế giới ấy, được làm bằng vàng. Đức Như Lai ấy cũng dùng ba Thừa giáo hóa, khiến cho chúng sinh nhập vào Niết-bàn. Ba thừa ấy là:

1. Thanh văn thừa.

2. Độc giác thừa.

3. Bồ-tát thừa.

Hội thứ nhất của Như Lai ấy, hàng Thanh văn có đến tám mươi trăm ngàn câu-chi na-do-tha. Những vị này đều là những bậc A-la-hán, các lậu đã dứt, việc cần làm đã làm xong, vứt bỏ được gánh nặng, đạt được lợi ích cho mình, chấm dứt mọi trói buộc của phiền não, dùng trí bình đẳng khéo được giải thoát.

Ở hội thứ hai, hàng Tỳ-kheo có bảy mươi trăm ngàn câu-chi na-do-tha.

Hội thứ ba, hàng Tỳ-kheo có sáu mươi trăm ngàn câu-chi na-do-tha.

Hội thứ tư, hàng Tỳ-kheo có hai mươi lăm trăm ngàn câu-chi na-do-tha.

Lại có lượng Tỳ-kheo-ni nhóm lại, gấp đôi số trên. Lại có lượng Ưu-bà-tắc nhóm lại, gấp đôi số trên. Lại có lượng Ưu-ba-di nhóm lại, gấp đôi số trên. Lại có lượng chư Bồ-tát nhóm lại, gấp đôi số trên. Các Bồ-tát này, đều là những vị đã đầy đủ pháp Nhẫn vô sinh, khéo léo phát ra vô biên Tam-ma-địa đạo, đạt được vô biên Tổng trì môn, chuyển bánh xe pháp không thoái chuyển, huống chi là hàng Bồ-tát ở thừa thứ nhất mới phát hạnh. Trong số đó, lại có vô lượng vô số những vị Độc giác thừa.

Thiện gia tử! Vào lúc đó, vị Phật ấy, có vô lượng vô số các Thanh văn.

Thiện gia tử! Tại thế giới Kim diễm ảnh ấy, có những cây những trụ được làm bằng bảy báu. Cây báu ấy phát ra những âm thanh như sau: Âm thanh không, âm thanh không tướng, âm thanh không nguyện, âm thanh không sinh, âm thanh không chỗ có, âm thanh không hình dáng. Ngay khi cây báu phát ra âm thanh như vậy, những chúng sinh ở trong thế giới này nghe được, tâm liền giải thoát. Sau khi Đức Như Lai diệt độ một ngàn năm, chánh pháp hết trụ ở đời, thì các âm thanh ấy cũng không còn phát ra nữa.

Thiện gia tử! Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Mẫ Lưu Thượng Vương ấy khuyên nên mời Tỳ-kheo Tịnh Thiện Hạnh thuyết pháp;

khi Tỳ-kheo này thuyết pháp rồi, Đức Phật ấy mới diệt độ.

Thiện gia tử! Lúc đó lại có một Tỳ-kheo khác, tên là Thiện Hạnh Ý. Tỳ-kheo này, đầy đủ sự tích tụ giới trong sạch, tốt lành, lại đạt được năm thông, trí thế gian cao cả, cũng có khả năng lưu truyền và tụng luật tạng. Tỳ-kheo này, lại có khổ hạnh cao tột, tin ưa sự trong sạch, dè dặt, lãnh đạo chúng để thuyết giáo; tạo lập chỗ ở an vui và trụ trong đó. Đồ chúng của vị Tỳ-kheo này, khéo trụ vào giới tụ, tin ưa công đức Đầu-đà, cùng sống đơn giản. Tỳ-kheo này, cũng phát khởi siêng năng tu hành, nhưng lại xa lìa tâm Bồ-đề. Tỳ-kheo này, có chúng Bồ-tát khác; cũng đem đạo oai nghi mà giáo hóa, khiến họ giống như mình; đem sự hiểu biết của mình, chỉ bảo cho mọi người, nắm chặt các hành là vô thường, nắm chặt các hành là khổ, nói các hành là vô ngã. Tỳ-kheo này, không có trí tuệ khéo léo, cũng không có sự khéo léo đối với hạnh Bồ-tát. Mặc dù là như vậy, nhưng Tỳ-kheo này lại có đầy đủ căn lành. Còn vị Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh kia, biết rõ căn cơ của mỗi chúng sinh, có sự khác biệt nhau. Đồ chúng của vị Tỳ-kheo này, không chú trọng đến công đức hạnh Đầu-đà và lối sống đơn giản, cả đến phương tiện khéo léo đối với nhẫn vô sở đắc.

Thiện gia tử! Khi ấy, Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh, cùng đồ chúng của mình, đến ở tại nơi ở của Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý; nhưng do vì thương xót chúng sinh, nên cũng nhiều lần vào thôn xóm khất thực, xong xuôi rồi mới ra. Ông ta, đã khiến cho hàng trăm ngàn nhà, phát khởi lòng tin trong sạch. Đồ chúng của vị Tỳ-kheo này, cũng khéo léo trong việc cảm hóa, hướng dẫn, đến từng nơi ở của mọi người mà nói pháp, khiến cho hàng trăm ngàn người phát khởi tạo lập nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong khi đó, những đồ chúng của Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý, lại ưa thích việc tu định, không thường vào thôn xóm. Lúc bấy giờ, ở trước Tỳ-kheo Tịnh Thiện Hạnh cùng đồ chúng của ông ta bên cạnh; Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý sinh tâm không sạch nói: "Đây chính là Tỳ-kheo biếng nhác thường xuyên vào thôn xóm." Bèn đánh bảng nhóm họp các Tỳ-kheo lại, tự mình ra lệnh: "Các ông, không một ai, được vào thôn xóm"; rồi xoay sang số đồ chúng của Tỳ-kheo Tịnh Thiện Hạnh, nói: "Các ông không biết rõ việc làm, không tiết chế lời nói. Tại sao các ông, lại nhiều lần đi vào xóm làng vậy? Chư Phật, Thế Tôn khen ngợi biết bao, về việc ở nơi không ồn ào. Các ông chớ đến nhà người, mà phải nên vui vẻ ở trong suy nghĩ và thiền định."

Thiện gia tử! Khi ấy, đối với những điều mà Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý đặt ra; vì muốn thành thục cho các chúng sinh, nên Tỳ-kheo Tịnh Thiện Hạnh cùng đồ chúng của mình, không chấp nhận theo những điều đặt ra ấy,

nên lại vẫn nhiều lần đi vào thôn xóm. Thiện gia tử! Khi Tỳ-kheo này đi ra khỏi thôn xóm, Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý lại đánh bảng, nhóm họp chúng Tỳ-kheo lại mà nói: "Nếu như vẫn còn tiếp tục vào xóm làng, tôi sẽ không chấp nhận cho các người ở đây nữa."

Thiện gia tử! Vì muốn chở che cho Tỳ-kheo này, Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh, bèn bảo với đồ chúng của mình: "Các vị, không ai được vào xóm làng!"

Không thấy các Tỳ-kheo xuất hiện, những người ở trong thôn đã được Tỳ-kheo kia thành thục, thảy đều ôm lòng buồn rầu, khổ sở, pháp lành cũng giảm mất.

Thiện gia tử! Ba tháng đã xong, Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh ra khỏi chỗ ở này, đến ở nơi khác. Tỳ-kheo này lại cùng với đồ chúng của mình, tiếp tục đi vào thôn ấp, thành quách, kinh đô, vì các hàng chúng sinh mà nói pháp.

Thiện gia tử! Vẫn thấy Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh nhiều lần vào xóm làng, vẫn thấy đồ chúng kia bản tánh oai nghi, đi vào trong thôn xóm; Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý sinh tâm không sạch, chỉ nghĩ: "Tỳ-kheo này đúng là ác giới, phá giới, tự mình đã vậy, lại khiến cho đồ chúng của mình cũng như thế. Kẻ ngốc này làm sao có Bồ-đề được! Chỉ là kẻ hư dối mà thôi!" Ông ta lại còn nói với mọi người: "Tỳ-kheo này đức hạnh, lộn xộn, quá cách xa Bồ-đề, chỉ biết quý trọng lợi ích riêng, dính mắc nơi nhà người."

Thiện gia tử! Một thời gian sau, Tỳ-kheo Thiện Hạnh Ý này mất. Nhưng bởi do lúc trước, sinh tâm không sạch, gây nghiệp đã chín muồi nên khi chết đi, liền bị đọa vào địa ngục A-tỳ, cho đến các địa ngục lớn khác; trải qua chín mươi chín câu-chi trăm ngàn kiếp, ở trong các địa ngục lớn, chịu đủ mọi nỗi cực khổ tại các địa ngục này; trong sáu mươi ba trăm ngàn đời thường bị chê bai; vì do nghiệp chướng còn sót lại, nên trong suốt ba mươi ba trăm ngàn đời, được xuất gia, nhưng rồi cũng bị hoàn tục; về sau xuất gia trong giáo pháp của Như Lai Vô Cấu Nhiễm, là Đấng Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; mạng sống dài lâu, siêng năng tu hành như cứu lửa trên dầu, trong suốt câu-chi trăm ngàn năm, nhưng cũng vẫn chưa từng đạt được Tùy thuận đạo nhẫn; lại do nghiệp còn sót lại kia, nên phải tiếp tục chịu tối tăm ngu muội, trong suốt trăm ngàn đời nữa.

Thiện gia tử! Đối với Tỳ-kheo thuyết pháp Tịnh Thiện Hạnh vào thời ấy, ông chớ nên có cái nhìn sai khác. Tại sao? Đó chính là Đức Như Lai Bất Động, vào khi xưa là vị Tỳ-kheo thuyết pháp tên là Tịnh Thiện Hạnh.

Thiện gia tử! Tỳ-kheo thuyết pháp thời ấy là Thiện Hạnh Ý, ông chớ nên có cái nhìn sai khác. Vì sao? Vì đó chính là ta đây, khi xưa là Tỳ-kheo thuyết pháp tên Thiện Hạnh Ý. Vào thời đó, ta sinh tâm không tốt với mọi phương tiện vi tế, rồi gây ra nghiệp chướng phải bị đọa vào địa ngục lớn. Thiện gia tử! Nghiệp chướng có những cái rất là nhỏ như vậy đấy.

Thiện gia tử! Nếu Bồ-tát nào không muốn có nghiệp chướng như vậy thì không nên chống trái với những hạnh tu, của hàng Bồ-tát thứ hai; phải tin thuận những việc đã gây ra, nên luôn sinh tâm như vầy: "Ta không biết tâm người khác, cũng khó thể biết được những việc làm của chúng sinh."

Thiện gia tử! Vì thấy được nghĩa này, nên Như Lai mới nói pháp như vậy cho chúng sinh. Chúng sinh không nên lựa chọn; chỉ có ta mới có thể lựa chọn chúng sinh và những gì tương tự ta mà thôi.

Thiện gia tử! Nếu muốn tự bảo vệ thì không nên lựa chọn; nếu có ai làm điều gì, thì chớ nên ngăn chặn họ. Tướng như vậy đấy, nên siêng năng tạo sự tương ưng với Phật pháp, ngày đêm siêng năng nhớ nghĩ tương ưng với pháp.

Thiện gia tử! Bồ-tát nào nếu phát hạnh tâm sâu xa, thì không nên ngăn trở chỗ ở của người, mà phải nên siêng năng tùy thuận, cùng nhau tu hành.

Thiện gia tử! Giả sử, nếu có Bồ-tát nào, khiến cho tất cả chúng sinh, trong tam thiên đại thiên thế giới, được an vui ở nơi con đường của mười điều lành; nếu có Bồ-tát nào một mình đến nơi vắng vẻ, chỉ trong một khoảnh khảy móng tay, tin các pháp là đạo một tướng; hoặc hỏi hoặc cùng nhau nghị luận; hoặc nói hoặc dạy dỗ, đọc tụng; hoặc tự tụng; thì lượng phước đức đạt được, vượt hơn cả lượng chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Vì sao? Thiện gia tử! Vì do nơi đạo này, mà hàng Đại Bồ-tát, mới đạt được những nghiệp chướng trong sạch, xa lìa sự yêu ghét đối với các chúng sinh, chóng đạt đến biên giới trí tuệ.

-oOo-

KINH CÁC PHÁP VỐN KHÔNG

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi, liền bạch Phật:

–Nói rằng nghiệp chướng trong sạch. Bạch Thế Tôn! Vậy Bồ-tát làm thế nào để nghiệp chướng sẽ trong sạch?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu Bồ-tát nào, thấy các pháp là không nghiệp, không báo; thì Bồ-tát đó, đang đến với nghiệp chướng trong sạch.

Lại nữa, Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có Bồ-tát nào, đối với dục tế mà thấy như thật tế; thì người đó, sẽ đến với nghiệp chướng trong sạch; đối với sân tế, si tế, tức thấy thật tế, người đó sẽ đến với nghiệp chướng trong sạch.

Lại nữa, này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu Bồ-tát nào thấy các chúng sinh tức cõi Niết-bàn; vị ấy sẽ đạt đến nghiệp chướng trong sạch. Vì sao? Này Mạn-thù-thi-lợi! Vì người kia có cái nhìn tùy thuận về nghiệp chướng, nên được trong sạch.

Này Mạn-thù-thi-lợi! Do có bốn tâm điên đảo, chúng sinh không thể thấy một cách như thật, về bốn Thánh đế, không thể vượt qua được sự lưu chuyển không thật. Nghe Phật nói vậy, Mạn-thù-thi-lợi lại bạch:

–Theo như lời Thế Tôn nói, vậy tại sao, chúng sinh có được sự hiểu biết, mà lại không thể vượt qua được dòng lưu chuyển?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Vì dính mắc vào ta, vào cái ta có, nên chúng sinh không thể vượt qua được dòng lưu chuyển. Vì sao? Này Mạn-thù-thi-lợi! Hễ ai thấy mình người, thì người ấy có nghiệp hạnh.

Mạn-thù-thi-lợi! Hàng chúng sinh phàm phu thấp kém, do không nghe, nên không biết các pháp rốt ráo diệt độ. Họ thấy được có mình và người; khi thấy vậy, chúng sinh này lại gây ra ba nghiệp về thân, miệng và ý. Đối với sự không có, họ lại nắm chặt là có, rồi phân biệt có tham của ta, sân của ta, si của ta. Như được xuất gia trong giáo pháp của Như Lai, họ lại nghĩ: "Ta đủ giới, ta tịnh hạnh, ta đương vượt qua sự lưu chuyển, ta đương đắc Niết-bàn, ta đương giải thoát khổ."

Rồi họ lại phân biệt: Pháp này tốt, pháp này xấu, pháp này nhơ, pháp này không nhơ, pháp này biết, pháp này dứt, pháp này chứng, pháp này tu, đó gọi là: Khổ nên biết, Tập nên đoạn, Diệt nên chứng, Đạo nên tu. Họ lại phân biệt: Các hành là vô thường, các hành là khổ, các hành là sự thiêu đốt, ta nên ra khỏi các hành. Khi khởi lên sự xem xét kỹ như vậy rồi, họ liền có sự nhàm chán, buông bỏ, đối với sự tưởng niệm hòa hợp.

Tướng này thực hành trước, họ liền nghĩ: "Khổ này nên biết." Nếu các pháp này là những pháp nên biết, họ lại nghĩ: "Ta nên đoạn tập."

Đối với các pháp, họ xấu hổ, nhàm chán, sợ hãi; nên họ nghĩ: "Tập này nên đoạn."

Nếu các pháp này, là pháp xấu hổ, nhàm chán, họ liền nghĩ: "Diệt nên chứng, đạo nên tu."

Pháp này đã phân biệt, lại biết đến diệt, họ nghĩ: "Đây chính là diệt, diệt này nên chứng."

Nếu các pháp đấy, là những pháp nên chứng, họ lại nghĩ: "Ta nên tu đạo." Họ liền một mình đến nơi vắng vẻ, suy nghĩ các pháp, đạt được sự thiền định, diệt trừ mọi lo nghĩ. Vì đạt được sự thiền định, nên đối với các pháp, tâm họ tự nhiên mở bày thấm mát, trở lại sinh tâm xấu hổ không vui vẻ. Họ lại nghĩ: "Ta thoát các khổ, đối với những điều ở trên, không phải ta đã làm, ta tự gọi là A-la-hán". Tạo ra cái biết như vậy rồi, khi sắp chết, họ thấy được nơi thọ sinh, liền có sự nghi hoặc, ý không chánh đáng, đối với Phật Bồ-đề. Bởi tâm họ đã đọa, nơi nghi hoặc ấy, nên khi chết đi, họ liền bị rơi vào các địa ngục lớn. Vì sao? Vì rơi vào sự phân biệt đối với các pháp vô sinh, nên mới có tâm phá hại đối với Phật Bồ-đề.

Bấy giờ, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nên thấy bốn Thánh đế?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các hành là không sinh, họ liền biết Khổ. Nếu thấy các hành không khởi, họ liền đoạn Tập. Nếu thấy các pháp rốt ráo Niết-bàn, họ liền chứng Diệt. Nếu thấy các pháp không có, họ liền tu Đạo.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy bốn Thánh đế như vậy, họ sẽ không có sự phân biệt, pháp này tốt, pháp này xấu, pháp này nên biết, pháp này nên dứt, pháp này nên chứng, pháp này nên tu, đó gọi là: Khổ nên biết, Tập nên đoạn, Diệt nên chứng và Đạo nên tu. Tại sao? Như các phàm phu thấp kém đắm nơi giận si; thấy các pháp kia, trong đó, không sinh, không có, không thật, phân biệt, bị trói buộc. Khi thấy như vậy rồi, họ không có giữ hay bỏ

đối với các pháp; thấy các dục, sân, si... đều như tự tánh của hư không. Đối với ba cõi, họ không còn có sự dính mắc. Đối với ba cõi, họ thấy không sinh. Họ thấy ba cõi như huyễn, như mộng, như âm vang, như hình bóng. Đối với pháp tốt, xấu, họ thấy như tia lửa sáng. Họ thấy cõi Dục tức cõi Niết-bàn; thấy cõi sân giận tức cõi Niết-bàn, thấy cõi ngu si tức cõi Niết-bàn. Thấy tự tánh các pháp như vậy, họ liền xa lìa mọi sự yêu ghét, đối với các chúng sinh. Vì sao? Vì đối với các pháp, họ không còn thấy có yêu, có ghét, tâm họ ngang bằng như hư không, cũng không thấy Phật, cùng Pháp và Tăng. Bởi không thấy các pháp, nên họ không thể sinh mối nghi, đối với các pháp. Khi đã không còn nghi, liền không có sự nắm bắt; đã không có sự nắm bắt, liền không có sinh, đó chính là Niết-bàn.

Này Mạn-thù-thi-lợi! Thượng tọa Tu-phù-đế biết pháp như vậy, nên không đến lễ dưới chân Như Lai. Sao vậy? Chính thân của mình, ông ta còn không thấy, huống nữa là thân Như Lai, hoàn toàn không có chuyện đó.

Khi ấy, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao phải thấy bốn Niệm xứ?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Vào đời vị lai có một vị Tỳ-kheo. Vị Tỳ-kheo này, tùy thuận xem xét thân ngay trong thân không sạch, đó gọi là niệm xứ; tùy thuận quán thọ ngay trong thọ sinh diệt, đó gọi là niệm xứ; thấy tâm chính là pháp sinh diệt, tùy thuận quán tâm ở ngay trong tâm, đó gọi là niệm xứ. Vị Tỳ-kheo ấy nói như vậy, có nghĩa là: Nếu có viên tưởng, thì tưởng ấy chẳng phải có; nếu có pháp tưởng thì tưởng ấy cũng chẳng phải có, như vậy, tùy thuận xem xét pháp ngay trong pháp, gọi đó là niệm xứ.

Nghe Phật nói vậy, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn Niệm xứ lại phải huân đúc tu hành?

Phật đáp:

–Không cần phải vậy. Mạn-thù-thi-lợi! Đối với những điều Như Lai đã nói, ý rất đặc biệt, ông khó thể biết được.

Mạn-thù-thi-lợi bạch:

–Bạch Đại Đức Thế Tôn! Chỉ nên vì huân tu Niệm xứ mà nói.

Phật nói:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy thân mình bình đẳng như hư không, thì tùy thuận mà quán Thân niệm xứ, ngay trong thân đấy.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không cảm nhận được trong ngoài, hai bên,

thì tùy thuận mà quán Thọ niệm xứ, ngay trong sự cảm nhận đó.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu biết tâm chỉ có tên và lượng, thì tùy thuận mà quán Tâm niệm xứ, ngay trong tâm ấy.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không đạt được pháp tốt và pháp xấu, thì tùy thuận mà quán Pháp niệm xứ, ngay trong pháp ấy. Mạn-thù-thi-lợi! Như vậy, cho nên phải thấy bốn Niệm xứ.

Mạn-thù-thi-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao nên thấy tám Phần đạo của bậc Thánh?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp đều bình đẳng không hai cũng không chia làm hai; đấy là Chánh kiến.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp không phân biệt, không phân biệt từng thứ, không phân biệt khắp nơi; và vì không có gì để thấy, nên đấy gọi là Phân biệt chân chánh.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp không thể nói năng, vì nói năng bình đẳng khéo un đúc sự tu tập, nên đấy gọi là Chánh ngữ *(lời nói chân chánh)*.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp là không tạo tác, không người tạo ra, vì không có người tạo ra, nên đấy gọi là Chánh nghiệp.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu đối với các pháp không nhóm họp, không rời nhau, sinh sống một cách chân chánh, đấy gọi là Chánh mạng.

Mạn-thù-thi-lợi! Vì đối với các pháp, không khởi, không phát ra việc làm, nên đấy gọi là Chánh tinh tấn.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không khởi sự nhớ nghĩ ngay trong các pháp, nghiệp nhớ nghĩ đã lìa, cũng không gây khó khăn cho ý, đấy gọi là Chánh niệm.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp, bản tánh nhập định, không tán loạn, không theo duyên, không thể nắm bắt; đấy gọi là Chánh định.

Mạn-thù-thi-lợi! Nên thấy tám Phần đạo của bậc Thánh như vậy.

Mạn-thù-thi-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nên thấy năm Căn?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu tin các pháp không sinh; do bản tánh không sinh, nên gọi là Tín căn.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu tâm không theo đuổi các pháp; do xa lìa sự nghĩ

gần, nghĩ xa, nên gọi là Tinh tấn căn.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không khởi ý niệm ngay trong các pháp, do lìa tánh theo duyên, niệm không bị trói buộc; nên gọi là Niệm căn.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không nhớ, không nghĩ, đối với các pháp, coi như huyễn, không thể nắm bắt, gọi là Định căn.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp lìa sinh, lìa vô trí, bản tánh trống không, thì gọi là Tuệ căn. Mạn-thù-thi-lợi, nên thấy năm căn như vậy.

Mạn-thù-thi-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nên thấy bảy Giác phần?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu thấy các pháp không có tự tánh, không khởi lên ý niệm, thì gọi là Niệm giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu lựa chọn các pháp rồi, mà không nắm bắt được tốt không tốt hay ở giữa; do không thành tựu được sự nắm bắt đó nên gọi là Trạch pháp giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu đối với ba cõi không giữ, không bỏ, vì biết ý tưởng về cõi giới sẽ hoại, nên gọi là Tinh tấn giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu trong các hành không trói buộc nơi cái vui; do biết vui, không vui sẽ hoại, nên gọi là Hỷ giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu trong các pháp tâm này dừng nghĩ, gọi là Chỉ tức giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu biết tâm không thể nắm bắt được các pháp, do theo đó mà hiểu, nên gọi là Định giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu ở trong các pháp, không nương tựa, không ở, không chìm đắm, không trói buộc, không thấy các pháp nhưng đạt được sự buông bỏ, gọi là Xả giác phần.

Mạn-thù-thi-lợi! Nên thấy bảy giác phần như vậy.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu ai thấy bốn Thánh đế, bốn Niệm xứ, tám Phần đạo của bậc Thánh, năm Căn, bảy Giác phần như vậy; ta sẽ nói, họ là người được độ, gọi là người đã qua bờ bên kia, gọi là người đến được đất liền, gọi là người được sự an ổn, gọi là người được sự không sợ hãi, gọi là người đã sạch bụi trần; người không có gì; người không bị dục quấy nhiễu, không bị chướng ngại; là bậc A-la-hán; người dứt sạch các lậu; người làm việc đáng làm, việc cần làm đã hoàn tất; người rời xa gánh nặng; là người được lợi cho mình, người sạch mọi trói buộc; thậm chí gọi là người tâm được tự tại, đạt được sự giải thoát thù thắng; là bậc

Sa-môn, là Bà-la-môn; người có khả năng độ; là người vượt qua Lặc-đà-ca; là người Thâu-lư-đế-nghi-dạ; là Phật; là Phật tử; là Xà-ca tử; là người đạp phá gai góc; là người từ bỏ tường hào; là người vượt qua tường hào; là người nhổ mũi tên độc; là người xa lìa khổ não; là Tỳ-kheo; là bậc Thánh; là người đầy đủ cờ hiệu.

Này Mạn-thù-thi-lợi! Tỳ-kheo nào đầy đủ nhẫn như vậy, thì có khả năng bố thí một cách thanh tịnh, sẽ được sự cúng dường của các hàng trời, người... Thế nên, này Mạn-thù-thi-lợi! Tỳ-kheo nào muốn không hư thực, nơi mà người dân trong nước được đầy đủ, muốn phá sự kiểm soát của ma, muốn vượt qua khỏi sự lưu chuyển, muốn thuận đến Niết-bàn, muốn giải thoát khổ não, muốn làm người ban ruộng phước sạch cho các hàng chư Thiên, nhân gian...; thì hãy nên siêng năng tu tập tương ưng với pháp này. Khi nghe Phật nói lời này, có ba mươi hai ngàn Thiên tử, chứng được sự thấy đối với pháp. Những vị Thiên tử này tung hoa: Mạn-đà-la, hoa Ma-ha-mạn-đà-la lên trên Phật, rồi nói:

–Bạch Đại Đức Thế Tôn! Nếu như ai nghe được pháp này, người đó sẽ khéo xuất gia trong giáo pháp Như Lai; huống gì nghe, rồi còn tin hiểu, làm duyên, như thật mà phụng hành?

–Bạch Thế Tôn! Thậm chí, nếu nghe lời nói này, những chúng sinh ấy, cũng sẽ không còn tăng thượng mạn.

Khi ấy, Mạn-thù-thi-lợi lại thưa:

–Bạch Đại Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn hãy nói Đà-la-ni cú, vì Đà-la-ni này sẽ khiến cho hàng Bồ-tát, không vướng mắc vào nơi biện luận; không còn sự sợ hãi bất cứ một âm thanh nào; phát sinh ra các pháp, ở trong Phật pháp; tin hiểu các pháp là đạo một tướng.

Nghe nói như vậy, Đức Phật liền bảo với Bồ-tát Mạn-thù-thi-lợi đồng chân:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Vì do nhân duyên này, ta sẽ nói pháp môn Kê-la cú và Chủng tử cú; vì pháp môn này, sẽ khiến cho các hàng Bồ-tát, được sự sáng tỏ đối với các pháp, chóng đạt được nhẫn trong pháp vô sinh, nên ông hãy khéo lắng nghe.

Mạn-thù-thi-lợi lại hỏi:

–Vì sao lại có tên là pháp môn Kê-la cú và Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các chúng sinh có tâm thuần nhất, là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các chúng sinh, tâm đều không có được sự theo duyên và vì không thể nắm bắt được, nên gọi đấy là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Tâm của chúng sinh đều cùng một lượng, ấy là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Tâm các chúng sinh như lượng của hư không, nhập vào hạnh bình đẳng không dính mắc, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Một chúng sinh trong số các chúng sinh kia, là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nói các chúng sinh, kỳ thực chỉ là một, rốt ráo không sinh, xa lìa tên gọi, vì là một, là khác, không thể nắm bắt, nên gọi đây là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Ông muốn hỏi Kê-la cú ư?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Muốn không thể lay động đối với tánh pháp giới; vì không trụ, vì không lay động, nên bản tánh xa lìa, do vậy đấy gọi là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Sân là Kim cương cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kim cương cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Sân không thể phá, cũng không thể cắt đứt; như Kim cương kia không thể phá lại không thể dứt. Thật đúng như vậy, này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp cùng đều không phá, không cắt đứt, vì các việc không thành tựu, nên gọi là Kim cương cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Si là trí cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là trí cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Tức là trong trí, các pháp thay nhau diệt, xa lìa không trí, như hư không kia, chẳng phải trí, mới đầy đủ, cũng chẳng phải không trí mới đầy đủ. Thật đúng như vậy, này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp chẳng phải trí mới đầy đủ, cũng chẳng phải không trí mới đầy đủ; vì trí và không trí cùng là chỗ biết nhau, bản tánh đều vắng lặng, nên gọi là trí cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Sắc là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Như cửa quyết của Thiên đế, không động, không lay, là bởi do khéo trụ vậy. Thật đúng thế, Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp trụ nơi pháp giới; vì do không trụ, nó cũng không tới, không lui, không nắm, không bỏ, cũng không có việc làm gì đối với người khác, là do trụ nơi không trụ, nên gọi là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Thọ là Tịch tĩnh cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Tịch tĩnh cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Bản tánh các thọ là vắng lặng, không trong, không ngoài, không phương Đông, không phương Tây, không phương Nam, không phương Bắc, không trên, không dưới, không trong mười phương.

Mạn-thù-thi-lợi! Nếu ưa thọ ở bên trong, chúng sinh chỉ hướng về ưa. Mạn-thù-thi-lợi! Nếu khổ thọ ở bên trong, chúng sinh chỉ hướng về khổ. Mạn-thù-thi-lợi! Nếu không khổ, không ưa thọ ở bên trong, chúng sinh chỉ hướng về si. Mạn-thù-thi-lợi! Thế nên, các thọ là không trong, không ngoài, không phương Đông, không phương Tây, không phương Nam, không phương Bắc, không trên, không dưới, không trong mười phương, có thể nắm bắt được. Do đó, các chúng sinh đều tựa như cỏ cây, cùng với tường vách, bản tánh không sinh, không diệt; nên gọi là Tịch tĩnh cú.

Mạn-thù-thi-lợi! Tưởng là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Phân biệt ý tưởng mà khởi lên, là sinh ra không như thật, tướng không quyền tợ như tự tướng của đóm lửa sáng, bản tánh là xa lìa; nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Hành là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Những ý tưởng không chánh đáng, sinh ra nơi hành động, các số đã xa lìa, vô số vượt hẳn số, khác nào như lõi cây chuối. Mạn-thù-thi-lợi! Như lõi cây chuối, cuối cùng tự nó không. Đó là do không thể nắm bắt, bản tánh không sinh. Thật đúng như vậy, này Mạn-thù-thi-lợi! Bản tánh các pháp tự xa lìa tên, do đã xa lìa, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Thức là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Thức như tướng huyễn không sinh, không xuất, không, không tướng, không tự tánh, không dáng vẻ; giống như hư không, dùng năm ngón tay vẽ lên đó vậy; nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Sắc là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Vì do không sinh các sắc. Mạn-thù-thi-lợi! Như ảnh, tuy thấy nhưng lại không. Đúng vậy, Mạn-thù-thi-lợi! Các sắc tuy thấy, nhưng lại không có; chỉ có con mắt mê hoặc, tâm mê hoặc, sự giả dối và pháp không thật, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Thanh là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không có mọi tướng. Mạn-thù-thi-lợi! Các thanh không hai, nói năng giống như tiếng vang nơi núi, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Hương là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi đó là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! các pháp không hôi thối, bản tánh chậm lụt đồng như hư không, cái hương mà mũi ngửi hôi thúi, không thể nắm bắt; nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Vị là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Phạm vi của mùi vị là không thể suy nghĩ, mùi vị không thể nhận thức, xa lìa nơi thức, xưa nay tự tánh vốn xa lìa; nên gọi đó là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Xúc là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không thể đắm xúc, như hư không xa lìa, khéo hoại thân, xúc không khởi tác, xúc tự xa lìa; nên gọi đấy là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Pháp là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không tâm, lìa tâm, tự tánh không thành, lìa danh, lìa tướng, như bản tánh của pháp giới vậy; nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Đất là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không cứng, không mềm, nhưng do giả dối hòa hợp mà người cho là cứng; nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Nước là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không ẩm ướt, không tạp, không nhơ bẩn như màn ánh sáng của lửa, nên gọi đó là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Hỏa là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không ấm, không nóng, nó vốn lìa bỏ, tự tánh vắng lặng, không thật, không sinh, do điên đảo phân biệt, nên gọi đó là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Gió là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không dính mắc, không ngại, không đi vội, không tự tánh, luồng gió đi qua không lay động, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Phật là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không tác giác, không giác, không tùy thuận giác, không đẳng giác, do giác lìa, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Pháp là Chủng tử cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Chủng tử cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không đoạn, không phá, lìa đoạn lìa phá, không danh, không tướng, lìa danh, lìa tướng; cũng không tự tánh; chỉ do lời nói ra mà thôi, nên gọi là Chủng tử cú. Mạn-thù-thi-lợi! Tăng là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Như ngằn mé của pháp giới, không trụ vào chúng Thánh; trì giới, phá giới: Bình đẳng; định loạn: Bình đẳng; trí với không trí: Bình đẳng; giải thoát với phiền não: Bình đẳng, không có sự an trụ nơi các pháp, không thể nắm bắt được xứ hay phi xứ, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Cảnh giới của các pháp là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp như cảnh giới của hư không, không thể suy nghĩ về cảnh giới, các cảnh giới ấy hoàn toàn không có các sự vật, trong ấy hư không cũng đoạn, không thể đạt được, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không theo duyên là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không nơi chốn, không chỗ dựa, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không phá là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không thể thấy, do không sắc, không thể thấy, nên không thể cắt đứt, không thể phá, không thể nắm bắt, không thể dính mắc, không thể giải thoát, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không nắm giữ, không buông bỏ là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp cùng về, giống như cùng hợp với pháp giới. Nó không phát khởi nắm giữ, cũng không buông bỏ, không cầu, không mong, các sự mong cầu đã cắt đứt, bản tánh vắng lặng giống như hư không; nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không lỗi là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không bẩn, cũng không có được, trong sạch và tỏa sáng, hết sức trong sạch, trong sạch như hư không, tội đã không thể nắm bắt được do đó không có lỗi, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không chỗ ở là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không việc gì, vắng lặng, không giữ gìn, nên gọi là Kê-la cú. Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không học là Kê-la cú.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu gọi là Kê-la cú?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp không học, nó không chịu học, không chịu tu, không chịu nghĩ, không chịu nhớ, không chịu ở, không chịu phát, không chịu hành, không chịu cắt đứt, không chịu chứng, không chịu nói, không chịu hiện rõ, không chịu cầu, không phơi bày tên, không sâu, không cạn, không sinh, không diệt, không sạch, chẳng phải không sạch, không phân biệt nói, không theo số đông nói, không theo duyên, không ôm giữ, không cởi, không vứt, không bỏ… Tại sao vậy? Mạn-thù-thi-lợi! Các pháp đã bỏ rốt ráo, bản tánh không nắm giữ, thường là buông bỏ; nó chẳng phải hành động của trí, cũng chẳng phải hành động của vô trí, nên gọi là Kê-la cú.

-oOo-

KINH CÁC PHÁP VỐN KHÔNG

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn nói về Kê-la cú.

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Ông cứ nói!

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh được đến Bồ-đề là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi thưa:

–Các pháp không đến, không đến khắp, không thuận đến, đã lìa đến, chẳng phải thời chứng, chẳng phải thời không chứng, vượt qua trí, xa lìa đến, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh được đạt đến biến trí là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu mà các chúng sinh, được đạt đến biến trí là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Mọi thứ, mọi nơi, không có chúng sinh, thuận đến tự tánh của biến trí, nên gọi là đến được biến trí. Bạch Thế Tôn! Biến trí ấy, không có sự đạt đến tương ưng với hiện tại. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì tự tánh của chúng sinh là biến trí vậy. Vì thế, nên gọi là Kê-la cú.

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh đầy đủ biến trí là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không chính mình, lìa chính mình, không có tự tánh thuận đến nơi "như" bản tánh của biển trí là tướng một trí, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Đầy đủ vô lượng các chúng sinh là Kê-la

cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-la đáp:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh vượt quá tính toán, xa lìa số đếm; nếu biết như vậy, lượng chúng sinh không thể lường, giống như lượng của hư không, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh Bồ-đề tràng là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-đề tràng là nghĩa gì vậy?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Bồ-đề tràng là tràng vắng lặng của các pháp, là tràng không sinh của các pháp, là tràng không chỗ có của các pháp, là tràng không thể nắm giữ của các pháp, là tràng không tự tánh của các pháp. Mạn-thù-thi-lợi! Đấy chính là ý nghĩa Bồ-đề tràng.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh không thường nhập vào tràng này ư?

Phật đáp:

–Đúng là như vậy.

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Do lý do này nên tràng Bồ-đề của các chúng sinh, là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh đắc nhẫn là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh là pháp vô tận, là pháp không diệt, là pháp không sinh, danh tướng đã lìa, thuận vào nhẫn bình đẳng, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh không dính mắc vào sự biện luận là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la-cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh, có sự biện luận như vậy; thì họ sẽ không có gì, không dính mắc, không chướng ngại, bình đẳng, thuận đến, ở trong mười phương. Bạch Thế Tôn! Các sự biện luận đã xa lìa, tự tướng không trụ, không còn chỗ nào để dính mắc. Bạch Thế Tôn! Dựa vào lý do này, nên gọi là Kê-la-cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh đắc Đà-la-ni là Kê-la-cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi là Kê-la-cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh đều có ý gìn giữ; các sắc, thanh, hương, vị, xúc… của các chúng sinh đều là điên đảo, không thật, phân biệt, chấp tướng; nên gọi là Kê-la-cú. Bạch Thế Tôn! Từ tâm của các chúng sinh là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh, chẳng phải là chúng sinh bản tánh không sân, không có sự phân biệt giữa sân và từ, đạt đến sự bình đẳng, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn, các chúng sinh, lòng đại Bi đầy đủ là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Bản tánh của các chúng sinh là không làm ra và không có người làm ra, sự bình đẳng của Như Lai chẳng qua là lòng đại Bi, tự tánh đầy đủ, thế nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh đắc Tam-ma-địa là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Bản tánh các chúng sinh là nhập định, không tán loạn, không lược nhiếp, không khác duyên, bản tánh đó không sinh rốt ráo, nhập định, lìa sự theo duyên. Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng sinh do nơi việc theo duyên, mà có sự hiểu biết, thì trong sự theo duyên ấy, không có sự hiểu biết. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sự nhận thức của việc theo duyên ấy, nó bị diệt mau chóng ngay trong mỗi niệm. Thế nên gọi là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Các chúng sinh không phân biệt đủ thứ, để suy nghĩ, hiểu biết sao?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Suy nghĩ và hiểu, trụ nơi đâu?

Phật đáp:

–Nó trụ trong cõi hư không.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Cõi hư không có tán loạn không?

Phật đáp:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Cõi hư không, không tán loạn.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh không hành ở cõi hư không ư?

Phật đáp:

–Đúng vậy đó, Mạn-thù-thi-lợi!

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cõi hư không, như các chúng sinh kia; nếu các chúng sinh cũng giống như cõi hư không kia. Tuy nhiên, bạch Thế Tôn! Các chúng sinh như cõi hư không, nó không có hai, không có hai tướng, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật tham dục đầy đủ là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật thuận nhập vào sự bình đẳng của tham dục, không nhiễm, là nhiễm xa lìa sự cạnh tranh, chẳng qua là sự bình đẳng của tham dục, thuận hiểu tự tánh của tham dục. Bạch Thế Tôn! Tham dục tức Bồ-đề. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Thuận hiểu tự tánh của tham dục tức là Bồ-đề. Vì thế, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật sân ghét đầy đủ là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Phật nói các hành của hữu vi là lỗi lầm, chư Phật an trụ nơi sự bình đẳng của sân ghét, thuận hiểu tự tánh của sân ghét, gọi là sân ghét đầy đủ; nên gọi đấy là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật ngu si

đầy đủ là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật có khả năng cởi bỏ ngu si, gọi là các vướng mắc, an trụ vào sự bình đẳng của ngu si, thuận hiểu tự tánh của ngu si, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật thân kiến đầy đủ là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật an trụ nơi thân kiến, đối với các pháp, không nhập, không xuất, cũng không nhập xuất, rốt ráo an trụ nơi tướng không, thuận hiểu thân kiến, không sinh, không xuất, không tự tánh, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật đầy đủ tà kiến là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật thị hiện hữu vi là tà; thị hiện không thật; thị hiện lìa như; thị hiện hữu vi là pháp không, không hư vọng; thuận hiểu tướng và tự tánh của tà kiến, nên gọi là Kê-la cú. Bạch Thế Tôn! Chư Phật trụ điên đảo đắc Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Chư Phật trụ các cái; trụ năm dục; trụ dục, trụ sân, trụ si đắc Bồ-đề là Kê-la cú.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Do đâu gọi đó là Kê-la cú?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Trụ xứ tức là không trụ xứ.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Không trụ xứ là nghĩa gì?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không trụ xứ có nghĩa là khó trụ cùng với chấn động, tức là hàng phàm phu thấp kém. Chư Phật khéo trụ nơi sự bình đẳng của dục, bình đẳng của sân, bình đẳng của si, bình đẳng của năm dục, bình đẳng của các cái, bình đẳng của điên đảo. Chư Phật trụ nơi tự tánh của dục, như vậy chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chư Phật trụ vào tự tánh của sân, si, năm dục, công đức, các cái, điên đảo; như vậy chứng

ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy, đó là Kê-la cú.

Khi Mạn-thù-thi-lợi nói vậy xong, Phật liền bảo với đồng chân Mạn-thù-thi-lợi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nếu lại có người hỏi ông, về Như Lai là Đấng Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; về sự cắt đứt các pháp không tốt, về các pháp tốt đầy đủ; khi được hỏi như vậy, ông hướng dẫn ra sao?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người hỏi con về Như Lai là Đấng Ứng Cúng, Chánh Biến Tri; về sự cắt đứt các pháp ác, về các pháp lành đầy đủ; bạch Thế Tôn! Khi người ấy hỏi con như vậy, con sẽ trả lời như sau:

–Ông trước nên gần gũi bạn lành, siêng làm với những phương tiện tương ứng, chớ gom thành một pháp, cũng chớ làm cho xa lìa, chớ giữ, chớ buông, chớ theo duyên, chớ không theo duyên, chớ nương tựa, chớ trụ vào, chớ bỏ, chớ nắm, chớ chứa đựng, chớ cầu, chớ mong, chớ thấy, một pháp là hơn hết, hoặc nhỏ hoặc vượt trội. Về sau ông sẽ biết cảnh giới Như Lai, là pháp của cảnh giới không suy nghĩ, cảnh giới xa lìa, cảnh giới đoạn dứt.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Ông giải thích như thế, là hướng dẫn gì vậy?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con giải thích như thế, nghĩa là không một pháp nào, có thể hướng dẫn được.

Bạch Thế Tôn, Phật ngồi Bồ-đề tràng, thì đã có pháp hoặc sinh, hoặc diệt và có thể thấy không?

Phật đáp:

–Không thể như vậy, Mạn-thù-thi-lợi!

Mạn-thù-thi-lợi tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không diệt; thì pháp ấy, có đầy đủ pháp lành, đầy đủ pháp xấu ư?

Phật đáp:

–Không phải vậy, Mạn-thù-thi-lợi!

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không sinh, không xuất. Pháp ấy không có đầy đủ pháp lành, đầy đủ pháp xấu; vậy biết gì? Dứt gì? Tu gì? Chứng gì? Thấy đạo gì ở pháp ấy?

Lúc bấy giờ, khi nghe Phật cùng với Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi nói

như vậy xong, có mười ngàn Thiên tử, từ trên không trung, tung rải các loại hoa: Hoa Ưu-ba-la, hoa Bát-đà-ma, hoa Câu-mục-đà, hoa Bôn-trà-lê-ca, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la. Rồi sau khi lễ dưới chân Phật cùng Mạn-thù-thi-lợi đồng chân xong, những vị này nói:

–Bạch Thế Tôn! Thi-lợi không đắm đúng là Mạn-thù-thi-lợi. Bạch Thế Tôn, Thi-lợi không hai đúng là Mạn-thù-thi-lợi. Bạch Thế Tôn! Không có Thi-lợi đúng là Mạn-thù-thi-lợi. Bạch Thế Tôn! Không ngoài Thi-lợi, đúng là Mạn-thù-thi-lợi. Bạch Thế Tôn! Như Thi-lợi, Thật tế Thi-lợi, Pháp giới Thi-lợi, Thắng Thi-lợi, Tối thắng Thi-lợi, Vô thượng Thi-lợi, Vô thượng thượng Thi-lợi, Vô đẳng Thi-lợi, Vô đẳng đẳng Thi-lợi. Bạch Thế Tôn! Đấy đều đúng Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi.

Khi nghe nói, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi liền bảo với các Thiên tử kia:

–Hãy thôi, các Thiên tử! Chớ phân biệt tôi, tôi không thấy một pháp hoặc hơn hoặc nhỏ, hoặc rất cao cả hoặc rất tốt đẹp! Này các Thiên tử! Nếu như các vị nói về Mạn-thù-thi-lợi; ta muốn Thi-lợi, thì Thi-lợi ấy, chính là Mạn-thù-thi-lợi ta đây; ta sân Thi-lợi thì Thi-lợi ấy chính là Mạn-thù-thi-lợi ta đây; ta si Thi-lợi, thì Thi-lợi ấy, chính là Mạn-thù-thi-lợi ta đây. Hễ nói như vậy, chính là chánh ngữ đấy. Tại sao? Này Thiên tử! Ta bất quá chỉ là dục, là sân, là si. Thiên tử! Các phàm phu thấp kém có đi, có đến; còn các Bồ-tát trong pháp không một nơi nào có đi, có đến.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Các Bồ-tát không đến với Phật pháp, không hành mười Địa ư?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Này Thiên tử! Ông nghĩ sao, tâm của người huyễn, có bao nhiêu để tâm hành mười Địa?

Thiên tử đáp:

–Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Người huyễn vốn không nơi trụ, sao có thể đi đến một nơi nào đó trong các Địa như vậy được!

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Đúng vậy, này các Thiên tử! Các pháp được ví như huyễn, nó không đi đứng, không có nơi nào đến, không dùng sức mà hành được, không tự chủ hành.

Thiên tử hỏi:

–Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ngài không đang hiểu Bồ-đề ư?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Này Thiên tử! Ý ông thế nào? Hàng phàm phu thấp kém, bị tham dục quấy nhiễu, lại có thể ngồi đạo tràng Bồ-đề, đầy đủ biến trí không?

Thiên tử đáp:

–Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ngài lẽ nào bị tham dục quấy nhiễu, như hàng phu thấp kém kia?

Mạn-thù-thi-lợi, đáp:

–Đúng vậy, này các Thiên tử! Ta trụ trong sự quấy nhiễu của dục, sự quấy nhiễu của sân, sự quấy nhiễu của si. Ta là ngoại đạo, ta là tà hạnh.

Thiển tử hỏi:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Ý gì, mà ngài lại nói: Ta trụ trong sự quấy nhiễu của dục, sự quấy nhiễu của sân, sự quấy nhiễu của si, ta là ngoại đạo, ta là kẻ tà hạnh?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Sự quấy nhiễu đã có trong ta không có nơi trụ; không có dục, sân, si trong mười phương; nơi trụ của tự tánh, là bởi do tương ưng với nơi không trụ.

Thiên tử hỏi:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Tại sao ngài lại cho là ngoại đạo?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Đối nới ngoại đạo, ta không có chỗ đi đến; vì lý do đó, nên ta là ngoại đạo.

Thiên tử hỏi:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Vì sao ngài lại là kẻ tà hạnh?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Ta biết các pháp là tà, không thật, không như; nó chỉ do phân biệt; vì lý do đấy, nên ta là kẻ tà hạnh.

Lúc đó, mười ngàn Thiên tử ở bên cạnh Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi nghe được những lời nói này, liền đạt được nhẫn trong pháp vô sinh. Sau khi đắc được nhẫn, mười ngàn Thiên tử nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như các chúng sinh, may mắn được ánh sáng của Kim cang cú này đến tai, là đã đạt được sự lợi ích thù thắng; huống gì là nghe được, tin hiểu, rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, diễn nói, thực hành theo lời dạy! Bạch Thế Tôn! Ở trong các pháp, những vị ấy sẽ đạt được sự biện tài, không dính mắc và đạt được sự sáng tỏ, khéo nói các pháp là một tướng,

tiếp nói trong Phật pháp không dứt, chỉ bày rõ ràng các pháp đều là Phật pháp.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, lại có một vị Thiên tử từ xa đến ngồi trong hội chúng, tên là Liên Hoa Du Hý Trí Thông. Lúc ấy, Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói mười loại âm thanh nhập trí, để cho các hàng Bồ-tát, vào năm mươi năm sau, nghe được pháp này, tránh khỏi sự sợ hãi, lo âu, đối với việc thực hành các pháp; nên biết nhập vào hạnh không nghi ngờ, không nhầm lẫn.

Khi nghe nói vậy, Phật mới bảo Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông:

–Thôi đi, này Thiên tử! Sao phải hỏi việc như vậy. Âm thanh nhập môn này, hàng Bồ-tát sơ nghiệp không thể: Biết hiểu, suy nghĩ, cân nhắc, cùng bàn luận. Thiện gia tử! Khi nói pháp này cũng không thể nói trước hàng Bồ-tát sơ nghiệp. Vì sao? Vì ý nói khó biết. Thiên tử! Đối với âm thanh nhập môn, hàng Bồ-tát trong hằng-già hà sa đẳng kiếp, nếu bị những lời không thật mắng chửi mà không có tâm sân ngại; lại trải qua hằng-già hà sa đẳng kiếp, khi đạt được tâm trong sạch, ý tốt cúng dường, tôn trọng, có các nhân duyên vui thích; việc y, thực, giường ghế bệnh hoạn có thuốc men… đầy đủ; hàng Bồ-tát ở trong đó cũng không sinh tâm thuận ái.

Thiện gia tử! Như bậc lậu tận A-la-hán, ở trong các pháp thuận ái của trụ xứ, hoàn toàn không sinh ái, ở trong các pháp của trụ xứ sân ngại, cũng không sinh oán ghét.

Thiên gia tử! Như vậy, âm thanh nhập môn, trải qua hằng-già hà sa đẳng kiếp; hàng Bồ-tát, nếu được cúng dường các nhân duyên vui thích, mà không sinh tâm thuận ái; trải qua hằng-già hà sa đẳng kiếp, nếu bị những lời không thật mắng chửi, mà không có tâm sân ngại.

Thiện gia tử! Như vậy, đối với âm thanh nhập môn, hàng Bồ-tát không thọ, không dính mắc đối với những hại lợi, khen chê, ca ngợi quở trách khổ vui, lại trụ nơi vượt xa thế pháp, giống như núi chúa vậy.

Khi Phật nói thế, Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát học, tại sao lại học âm thanh nhập môn?

Phật hỏi:

–Này Thiên gia tử! Nay ông cần gì phải hỏi ta việc như vậy?

Thiên tử nói:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn hãy nói âm thanh nhập trí, để cho mai sau, nếu có Bồ-tát nào, nhập vào nhẫn này, sẽ khởi lên tưởng tịnh, tưởng

tín, tưởng ái. Những Bồ-tát ấy, nghe được âm thanh nhập trí này, sẽ hiểu được lỗi lầm của chính mình, cũng dạy lại cho người khác nữa.

Khi nghe nói vậy, Phật mới bảo Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông:

–Nếu muốn như vậy, này Thiên tử! Ông hãy lắng nghe cho khéo, suy nghĩ ghi nhớ cho chính chắn. Ta sẽ vì ông mà diễn nói nghĩa này.

Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông liền nói:

–Thật vậy, con rất muốn được nghe.

Phật nói:

–Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát nào, sinh tư tưởng tội lỗi, đối với âm thanh dục; sinh tư tưởng ca ngợi, lợi ích, ở trong âm thanh ly dục, tức là không có học Phật pháp; nếu sinh tư tưởng tội lỗi, ở trong âm thanh sân; sinh tư tưởng khen ngợi, lợi ích, ở trong âm thanh lìa sân, tức là không học Phật pháp; nếu sinh tư tưởng tội lỗi đối với âm thanh si, sinh tư tưởng khen ngợi, lợi ích, đối với âm thanh lìa si, tức là không học Phật pháp; nếu thuận thích, đối với âm thanh thiểu dục, chống trái oán ghét, đối với âm thanh đa dục, tức không học âm thanh nhập môn; nếu thuận thích đối với âm thanh biết đủ, chống trái oán ghét đối với âm thanh không biết đủ, tức không học âm thanh nhập môn; nếu thuận thích đối với âm thanh đơn giản, chống trái oán ghét đối với âm thanh không đơn giản, tức không học âm thanh nhập môn. Lược nói là như vậy, nhưng cũng nên biết: Thuận thích đối với âm thanh ưa một mình, chống ghét đối với âm thanh nhiều người; thuận thích đối với âm thanh Phật, chống ghét đối với âm thanh ngoại đạo; thuận thích đối với âm thanh phạm hạnh, chống ghét đối với âm thanh chẳng phạm hạnh, thuận thích đối với âm thanh Tỳ-na-da, chống ghét đối với âm thanh chẳng phải Tỳ-na-da; thuận thích đối với âm thanh thanh bạch, chống ghét đối với âm thanh phiền não; thuận thích đối với âm thanh ái, chống ghét đối với âm thanh chẳng ái; tức không học âm thanh nhập môn. Thuận thích đối với âm thanh quả, chống ghét đối với âm thanh phàm phu; thuận thích đối với âm thanh vui, chống ghét đối với âm thanh khổ; thuận thích đối với âm thanh xuất thế, chống ghét đối với âm thanh thế; tức không học âm thanh nhập môn. Thuận thích đối với âm thanh xuất gia, chống ghét đối với âm thanh tại gia; tức không học âm thanh nhập môn. Thuận thích đối với âm thanh cho, chống ghét đối với âm thanh keo kiệt mà sinh tưởng ngại; tức không học Phật pháp. Sinh tư tưởng khen ngợi lợi ích đối với âm thanh giữ giới, chống ghét đối với âm thanh phá giới mà sinh tưởng ngại; tức không học Phật pháp. Sinh tư tưởng khen ngợi lợi ích đối với âm thanh nhẫn, sinh tư tưởng ngại đối với âm thanh sân, tức

không học Phật pháp.

Như vậy, lược nói: Sinh tư tưởng khen ngợi lợi ích đối với âm thanh tinh tấn; sinh tư tưởng ngại đối với âm thanh lười biếng; sinh tư tưởng khen lợi đối với âm thanh định ý, sinh tư tưởng ngại đối với âm thanh tán loạn; sinh tư tưởng khen lợi đối với âm thanh trí, sinh tư tưởng ngại đối với âm thanh không trí, tức không học Phật pháp. Thuận thích đối với âm thanh gần, chống ghét đối với âm thanh xa; tức không học âm thanh nhập môn. Sinh tư tưởng tội lỗi đối với âm thanh lưu chuyển, sinh tư tưởng khen lợi đối với âm thanh Niết-bàn; tức không học âm thanh nhập môn. Chống ghét đối với âm thanh thử ngạn (trầm luân), thuận thích đối với âm thanh bỉ ngạn (giải thoát); sinh tư tưởng tội lỗi đối với âm thanh xóm làng, sinh tư tưởng khen lợi đối với âm thanh A-lan-nô; tức không học âm thanh nhập môn. Thuận thích đối với hạnh một mình, chống ghét hạnh chung sống; tức không học Phật pháp. Thuận thích đối với hạnh Tỳ-kheo, chống ghét đối với hạnh tại gia; thuận thích đối với nghiệp oai nghi, chống ghét đối với nghiệp chẳng oai nghi; thuận thích đối với hạnh sạch đẹp, chống ghét đối với hạnh chẳng sạch đẹp; thuận thích đối với hạnh giới, chống ghét đối với hạnh ác giới; thuận thích đối với hạnh không xen tạp, chống ghét đối với hạng xen tạp; thuận thích đối với hạnh lìa tham dục, chống ghét đối với hạnh tham dục; thuận thích đối với hạnh lìa sân ác, chống ghét đối với hạnh sân ác; thuận thích đối với hạnh lìa ngu si, chống ghét đối với hạnh ngu si; thuận thích đối với hạnh không, chống ghét đối với hạnh có thấy; thuận thích đối với không tướng, chống ghét đối với tướng; thuận thích đối với vô nguyện, chống ghét đối với nguyện; thuận thích đối với hạnh Bồ-tát, chống ghét đối với hạnh Độc giác, Thanh văn; tức là không học Phật pháp.

Nếu có bao nhiêu lỗi lầm của Bồ-tát làm cách xa Bồ-đề, thì sẽ phải chuốc lấy nghiệp chướng; nếu có bao nhiêu oai nghi làm xa cách Bồ-đề, thì cũng sẽ chuốc lấy nghiệp chướng cứng nhắc; nếu có Bồ-tát nào ở bên cạnh Bồ-tát khác mà sinh tưởng thấp kém, cứ cho ý tưởng mình là hơn, tức là đã tự hại mình rồi, cũng sẽ chuốc lấy nghiệp chướng. Như vậy, hàng Bồ-tát đối với hàng Bồ-tát khác; hoặc dạy, hoặc răn, thì trước phải sinh tưởng làm thầy dạy, rồi sau đó mới răn dạy; Bồ-tát, nếu muốn không buông bỏ Bồ-đề, thì chớ sinh tưởng thấp kém khi ở bên cạnh Bồ-tát khác.

Này Thiện gia tử! Bồ-tát nào mà như vậy, thì không có nơi nào, có thể khiến cho căn lành bị đoạn dứt. Ví như xem thường hàng Bồ-tát bậc hai. Thế nên, hàng Bồ-tát, nếu muốn hộ các căn lành, muốn làm trong sạch các nghiệp chướng, muốn chóng đạt hạng vô ngại, ở trong các pháp thì nên ngày đêm ba thời, lễ các hàng Bồ-tát Phú-già-la.

Khi đó, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con giải thích ý nghĩa những điều Phật nói thì âm thanh của dục xứng lượng, ngang bằng, với âm thanh Phật; âm thanh sân, ngang bằng với âm thanh Phật; âm thanh si, ngang bằng với âm thanh Phật; âm thanh ngoại đạo, ngang bằng với âm thanh Phật; âm thanh ít ham muốn, ngang bằng với âm thanh ham muốn nhiều; âm thanh biết đủ ngang bằng với âm thanh không biết đủ; âm thanh giản lược, ngang bằng với âm thanh không giản lược; âm thanh ưa một mình, ngang bằng với âm thanh cùng ở chung với người; âm thanh bên này bờ, ngang bằng âm thanh bên kia bờ; âm thanh xa, ngang bằng với âm thanh gần; âm thanh lưu chuyển, ngang bằng với âm thanh Niết-bàn, âm thanh thôn xóm, ngang bằng với âm thanh A-lan-nô; âm thanh ban phát, ngang bằng với âm thanh keo bẩn; âm thanh giữ giới, ngang bằng với âm thanh phá giới; âm thanh sân hận, ngang bằng với âm thanh nhẫn nhục; âm thanh tinh tấn, ngang bằng với âm thanh lười biếng; âm thanh rối loạn, ngang bằng với âm thanh định ý; âm thanh không trí, ngang bằng với âm thanh trí.

Lúc ấy, Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông, nói với Mạn-thù-thi-lợi đồng chân:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Vì lý do gì mà xứng lượng ngang bằng nhau?

Mạn-thù-thi-lợi hỏi:

–Này Thiên tử! Âm thanh dục như vậy, theo ông gọi là gì?

Thiên tử đáp:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Theo ý tôi, gọi âm thanh dục là như tiếng vang.

Mạn-thù-thi-lợi hỏi;

–Này Thiên tử! Như vậy âm thanh Phật, theo ông gọi là gì?

Thiên tử đáp:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Theo ý tôi, nó chẳng có sự khác biệt, đối với pháp tiếng vang.

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Vì lý do này, cho nên xứng lượng ngang bằng nhau.

Khi đó, Phật mới bảo với Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Vào đời trước, khi trụ vào địa vị sơ nghiệp, chưa nhập đạo pháp như vậy, ông tạo ra nghiệp chướng gì? Nay ông có thể nói, để đời sau, nếu có Bồ-tát giả danh nào, nghe được nghiệp chướng xấu

này, sẽ tự giữ mình.

Nghe Phật nói vậy! Mạn-thù-thi-lợi đồng chân, lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! mặc dù, khi nghe những nghiệp chướng xấu này, sẽ lo âu, sợ hãi, nhưng họ sẽ đạt được sự trong sạch đối với nghiệp chướng, cũng sẽ đạt được sự không chướng ngại của các pháp. Bạch Thế Tôn! Vào vô số kiếp, ở quá khứ, lại trải qua vô số quãng không thể lường, vô lượng không thể suy nghĩ, có vị Phật ra đời, tên là Sư Tử Cổ Âm Vương Như Lai Đẳng Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Minh Hạng Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ mạng của vị Như Lai ấy ước lượng cả sáu mười câu trí na-do-đa trăm ngàn năm. Ngài thuyết pháp, điều phục, hằng-già hà sa đẳng chúng sinh, cũng thành thục chúng sinh bằng pháp ba Thừa. Thế giới của vị Phật ấy, tên Đại Quang. Trong thế giới ấy, những cây cối, trụ cột đều do bảy báu làm thành. Từ nơi cây báu ấy, phát ra những âm thanh như: Âm thanh không, âm thanh không tướng, âm thanh không nguyện, âm thanh không sinh, âm thanh không diệt, âm thanh không chỗ có, âm thanh không dáng vẻ; cây báu ấy thường phát ra các loại âm thanh như vậy. Khi âm thanh được phát ra, những chúng sinh nơi ấy đều chứng được pháp kiến. Vào thời đó, ngay trong lần hội tập đầu tiên của Đức Như Lai ấy, số lượng hàng Thanh văn có đến chín mươi chín câu-chi. Những vị này, đều là những bậc A-la-hán, đã rất khéo cởi bỏ tâm bằng trí bình đẳng. Trong lần hội tập thứ hai có chín sáu câu-chi Tỳ-kheo. Hội tập lần ba, có chín ba câu-chi Tỳ-kheo. Hội tập lần bốn, có chín mười câu-chi Tỳ-kheo. Những vị này, cũng đều là những bậc A-la-hán, cũng đều khéo giải thoát tâm bằng trí bình đẳng. Số lượng hàng Bồ-tát hội tập cũng như vậy. Họ đều là những vị đầy đủ pháp nhẫn vô sinh, có khả năng khéo léo xuất sinh ra đủ các thứ pháp đạo, cúng dường nhiều trăm ngàn câu-chi na-do Phật, tiếng tăm vang cả trăm ngàn câu-chi na-do-đa cõi Phật, độ thoát nhiều trăm ngàn câu-chi na-do-đa chúng sinh, đạt được vô biên môn Đà-la-ni, phát ra trăm ngàn câu-chi na-do-đa Tam-ma-địa. Còn các Đại Bồ-tát phát hạnh sơ thừa, nghiệp ban đầu còn sót lại, cũng nhiều vô lượng vô số. Cõi Như Lai ấy, đầy đủ công đức trang nghiêm, nếu dùng lời mà nói trọn không thể hết được. Sau khi Đức Như Lai ấy diệt độ, chánh pháp trụ được chín mươi chín trăm ngàn năm và các âm thanh từ cây báu kia, cũng không phát ra nữa.

Bạch Thế Tôn! Khi đó, có một vị Tỳ-kheo Bồ-tát, tên là Hỷ Căn, là người giỏi nói pháp. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Hỷ Căn đấy làm việc ngay thẳng, không phân biệt oai nghi, không bỏ thế gian, không ngại pháp thế gian. Chúng sinh thời đó, các căn đều lanh lợi, mới mở là liền biết, có

lòng tin và sự hiểu biết sâu xa. Vị này, thường vì các chúng sinh, không khen ngợi khi nói thiểu dục, không khen ngợi khi nói về biết đủ, về giản lược, về ưa một mình; cũng không khen ngợi khi nói không ở chung cùng chúng sinh, cũng không hiện rõ sự phát khởi siêng năng, chính mình hiện ra sự thực hành hạnh xen tạp, khiến các chúng sinh ấy, tóm thâu các pháp; tức tự tánh của dục tóm thâu giữ lấy các pháp, tức tự tánh của sân tóm thâu giữ lấy các pháp, tức tự tánh của si tóm thâu giữ lấy các pháp, mà không có sự chướng ngại nào. Ông ta dùng phương tiện, khiến các chúng sinh tóm thâu giữ lấy các hành là một tướng. Nếu như được Bồ-tát Hỷ Căn dùng phương tiện khiến được nhiếp thủ rồi thì các chúng sinh ấy, hoặc hạnh, hoặc oai nghi, không có sân ngại, ở bất cứ nơi nào. Do tâm không có sân ngại, nên ông ta liền đắc Nhẫn địa, ở trong giáo pháp của Như Lai, thâm tâm nhất định đạt được sự không hoại.

Bạch Thế Tôn! Vào thời đó, cũng lại có một vị Tỳ-kheo Bồ-tát, tên là Thắng Ý, cũng là người nói pháp. Bạch Thế Tôn! Thắng Ý là người thuyết pháp, đạt được bốn bậc Chính lý, bốn Vô sắc, nhập thọ hành công đức của mười hai hạnh Đầu-đà.

Bạch Thế Tôn! Người được Bồ-tát Thắng Ý điều phục, là nắm lấy lỗi của người khác, làm cho trí họ lay động. Bạch Thế Tôn! Lúc đó, Bồ-tát Thắng Ý, đang đi khất thực trong thôn xóm, đến những nhà mà Bồ-tát Hỷ Căn cũng đã đến khất thực. Do không biết, Bồ-tát Thắng Ý thấy trong số gia đình đó, có một xá chủ tử, liền đến nhà của vị xá chủ tử ấy. Khi đến nơi, bày tòa mà ngồi; khi đã ngồi, liền nói về ít dục, về biết đủ, nói về giản lược, nói ở chung với nhau là lỗi lầm, khen ngợi việc ưa sống một mình, khen ngợi việc không ở chung với người. Thế nhưng, Bồ-tát Thắng Ý lại nói xấu Bồ-tát Hỷ Căn, trước vị chủ xá tử, như sau:

–Tỳ-kheo ấy, làm cho nhiều người chuốc lấy điên đảo. Tỳ-kheo ấy, làm cho nhiều người chuốc lấy tà kiến. Tỳ-kheo ấy là kẻ tạp hạnh, giữ lấy tham dục không ngại, giữ lấy sân không ngại, giữ lấy si không ngại, giữ lấy các pháp không ngại.

Vị xá chủ tử ấy, do căn lợi và đạt được nhẫn, nên mới nói với vị Tỳ-kheo kia:

–Bạch Đại đức! Ý ngài nói, tham dục là như thế nào?

Tỳ-kheo đáp:

–Theo tôi, tham dục chính là phiền não.

Xá chủ tử hỏi:

–Bạch Đại đức! Tham dục ở trong hay ở ngoài?

Tỳ-kheo đáp:

–Tham dục, chẳng phải bên trong, cũng chẳng ở bên ngoài.

Xá chủ tử hỏi:

–Tham dục từ đâu đến, trở về đâu và trụ nơi nào?

Tỳ-kheo đáp:

–Tham dục, không đến, không đi, cũng không chỗ trụ.

Xá chủ tử nói:

–Bạch Đại đức! Nếu tham dục, chẳng ở trong lẫn ngoài; chẳng ở hướng Đông, cũng chẳng ở hướng Nam, Tây, Bắc, Trên, Dưới, bốn góc; không có nơi trụ, cũng chẳng không trụ. Tham dục ấy lẽ nào lại chẳng là vô sinh; nếu không có sinh, sao lại có phiền não và sự trong sạch?

Lúc ấy, Tỳ-kheo Thắng Ý giận dữ, không vui, liền đứng dậy, bỏ đi và nói như vầy:

–Tỳ-kheo kia đã làm cho nhiều người, giữ lấy sự không như thật, do không học về nhập âm thanh, nên vui mừng trước âm thanh Phật-đà; sân giận trước âm thanh ngoại đạo; do không học về nhập âm thanh, nên vui mừng đối với âm thanh phạm hạnh, sân giận đối với âm thanh phi phạm hạnh; do không học nhập âm thanh, nên vui mừng đối với âm thanh trong sạch, sân giận đối với âm thanh nhiễm ố; do không học nhập âm thanh, nên vui mừng đối với âm thanh Thánh quả, sân giận đối với âm thanh phàm phu; do không học nhập âm thanh, nên vui mừng đối với âm thanh vui, sân giận đối với âm thanh khổ do không học nhập âm thanh nên vui mừng đối với âm thanh xuất gia, sân giận đối với âm thanh tại gia; do không học nhập âm thanh, nên vui mừng đối với âm thanh xuất thế gian, sân giận đối với âm thanh thế gian; do không học nhập âm thanh, nên sinh tư tưởng lợi đối với âm thanh ban cho, sinh tư tưởng ngại đối với âm thanh keo kiệt; do không học Phật pháp, nên sinh tưởng lợi đối với âm thanh giữ giới, sinh tử ngại đối với âm thanh phá giới.

Sau khi rời khỏi nhà đã tới khất thực kia, Tỳ-kheo Thắng Ý liền trở về nơi ở của mình. Về đến nơi, Tỳ-kheo này dạy cho Tỳ-kheo khác, cũng giữ lấy những ý nghĩ; chợt thấy Bồ-tát Hỷ Căn trong chúng, liền nói:

–Tỳ-kheo này đã làm cho nhiều người giữ lấy điên đảo. Tỳ-kheo này khiến nhiều người giữ lấy tà kiến. Tỳ-kheo ấy là kẻ tạp hạnh, không ngại ôm lấy những ham muốn, như vậy cũng ôm lấy cả sân si không ngại và ôm giữ các pháp không ngại.

Bồ-tát Hỷ Căn nghĩ thầm: "Tỳ-kheo này chắc chắn sẽ gây ra nghiệp chướng, ta cần phải nói những lời sâu xa, cho Tỳ-kheo này nghe, thậm chí tạo ra nhân pháp để trợ giúp cho việc tu Bồ-đề." Khi đó, vì muốn đại chúng

tin, Bồ-tát Hỷ Căn đứng trước các Tỳ-kheo tăng, liền nói bài kệ cú tụng:

Tham dục nói Niết-bàn
Giận si cũng như vậy
Ở trong đạo nên biết
Phật, Bồ-tát không nghĩ.
Nếu phân biệt tham dục
Cũng như là giận si
Sẽ cách Phật Bồ-đề
Ví như trời và đất.
Nếu đã không phá hoại dục sân
Nhập vào nơi si, thấy Bồ-đề
Người đó gần với thắng Bồ-đề
Sẽ không bao lâu đạt được nhẫn.
Tham dục, Bồ-đề, hai chẳng hai
Một nhập bình đẳng cùng tương ưng
Nếu không tùy thuận hiểu như vậy
Phật Bồ-đề, xa lại càng xa.
Tham dục không sinh cũng không diệt
Chưa từng gây não nhiễm nơi tâm
Nếu có tướng ngã, có điều thấy
Vì tham dục ấy, vào địa ngục.
Dục pháp có được tức Phật pháp
Hết mọi Phật pháp tức dục pháp
Cả hai, một chữ mà không tướng
Ai biết như vậy là Đạo sư.
Nếu đã phân biệt giới, phá giới
Dựa giới tự cao rồi say sưa
Chẳng được sinh Thiên, huống Bồ-đề
Chỉ tự an trụ nơi được thấy.
Nếu đã phân biệt, có phiền não
Thường ưa nương dựa vào sân kiến
Đạo đấy chẳng phải thắng Bồ-đề
Nếu nhớ nghĩ vậy, tức phàm phu.
Nếu đã phân biệt trụ vắng lặng
Cao quý tự mình, rồi chê người
Họ không Bồ-đề, không Phật pháp
Chỉ mình an trụ thấy lặng yên!
Trong pháp lặng yên đã không thấy

Ở trong thôn xóm làm dáng vẻ
Trong Trời, Tu-la, họ là giặc
Sao có Bồ-đề cùng Phật pháp?
Nếu phân biệt, ta đương làm Phật
Bị lôi kéo bởi sức vô trí
Tất cả Phật pháp như hư không
Trong đấy không giữ cũng không bỏ.
Thấy hạnh Bồ-đề vốn không hai
Tên, chữ, số, tiếng… vì người nói
Nếu không nhập vào trong pháp đây
Phật Bồ-đề xa lại càng xa.
Nếu cầu Bồ-đề, không Bồ-đề
Nếu thấy Bồ-đề, xa Bồ-đề
Không đạt diệt độ nơi pháp ấy
Phân biệt pháp này không có thật.
Nếu trong Phật pháp sinh ưa thích
Họ lại cách xa Phật, Bồ-đề
Trong pháp không thật sinh ham muốn
Ắt sẽ lãnh chịu nỗi khổ não?
Nếu cho cúng dường, khác không cúng
Trong pháp cúng dường, ắt vướng mắc
Nếu biết cõi này, đều bình đẳng
Người ấy là Phật, Nhân Trung Tôn.
Nếu không với, Phật và Phật pháp
Mọi thứ, mọi nơi, chưa từng thấy
Người ấy không nhiễm với các pháp
Hiểu rõ Bồ-đề, phá lưới ma.
Nếu muốn độ thoát các chúng sinh
Cõi chúng sinh ấy, chưa từng nghỉ
Các pháp giống như là Niết-bàn…
Nếu thấy được vậy: Đấng Nhân Tôn.
Nếu nói ngoại đạo là ác ý
Nếu nói chư Phật là thắng nhân
Ở trong hai đấy, không sai khác
Như thế, người biết làm Đạo sư.
Nếu hiểu Bồ-đề, không chỗ hiểu
Nếu biết như vậy, không chỗ biết
Phật và chẳng Phật, không bằng Phật

Không phân biệt vậy: Nhân trung thượng.
Phật với Bồ-đề chưa từng hiểu
Chúng sinh chưa từng có người thoát
Phàm phu phân biệt không có pháp
Họ xa càng xa trong pháp Phật.
Nếu pháp hữu vi, chẳng hữu vi
Hết thảy mọi số, chưa từng có
Nếu không có số, tính cũng không
Các phương tiện này, không nói hai.
Nếu không chúng sinh, không thành tựu
Không thấy Phật pháp, là thật có
Như Phật, cũng như các chúng sinh
Người biết như vậy, chứng Bồ-đề.
Nếu muốn, sẽ hiểu thắng Bồ-đề
Đối với pháp dục, chớ phân biệt
Tất cả pháp dục, tướng tự tánh
Đấy: Công đức Phật, không thể nghĩ.
Nếu trong Phật pháp, chưa từng phát
Với Phật Bồ-đề, không sinh tâm
Không Bồ-đề khác, không tâm khác
Người biết như vậy là Đạo sư.
Dựa tâm Bồ-đề, hễ tự cao
Nếu phân biệt, nghĩ ta làm Phật
Họ không Bồ-đề, không Phật pháp
Ắt bỏ pháp này, tự tánh ấn.
Nếu nghĩ chúng sinh, ta muốn thoát
Ngu si dính mắc tưởng chúng sinh
Nói các chúng sinh, không chúng sinh
Bồ-đề không ở nơi chúng sinh.
Nếu thấy chúng sinh, sợ như vậy
Tức thì, sinh vô biên nỗi sợ
Lời chúng sinh, như tiếng vang núi
Người biết như vậy: Nhân trung thượng.
Nếu thấy chúng sinh rốt ráo thoát
Nên không tham dục các sân si…
Chúng sinh vắng lặng thường rất lặng
Người biết như vậy, là Đạo sư.
Tham dục chẳng trong, cũng chẳng ngoài

Muốn không nương tựa nơi các phương
Các pháp không thật, đã phân biệt
Tưởng ta như vậy, đều là mê.
Giống như tiếng vang, huyễn, ánh lửa…
Người thạch nữ và như mộng
Các pháp phiền não, không thể thấy
Phàm phu làm mãi, do không biết.
Nếu cầu phiền não, có phiền não
Chánh niệm lựa chọn, chớ biếng nhác
Không phân biệt đạo, cùng phiền não
Không phân biệt, tức Bồ-đề địa.
Nếu trong pháp không, phàm phu sợ
Đối với Phật pháp, họ đang xa
Nếu trong pháp không, không có nghi
Bồ-đề tối thắng, họ sẽ đạt.
Nếu dùng lời nói phân biệt cảnh
Lời nói cùng nghĩa, không thể nghĩ
Dính mắc tiếng tâm cùng lợi báo
Tự cho nghĩ đạo, không nghi hoặc.
Không vì đắm danh, nghĩ chỗ nói
Mà thấy vắng lặng có chỗ trụ
Ít dục, biết đủ, đã phân biệt
Sẽ bị kéo bởi sức tham dục.
Nếu ai trốn tránh các pháp dục
Thì không thể thoát pháp dục ấy
Nếu năng thuận hiểu pháp dục thật
Thực hành thắng pháp mới lìa xa.
Giữ gìn giới cấm tuy dài lâu
Phát ra định ý, vô biên kiếp
Ở trong Phật giáo, họ không thoát
Do không hiểu rõ chân thật tế.
Nếu hiểu pháp này không có gì
Thì họ không đắm vào các pháp
Nếu do phân biệt giới, phá giới
Rồi thoát phàm phu, có thấy cảnh.
Nếu thấy giữ giới, thường không giới
Nếu hiểu nghĩa giới, pháp phá giới
Thì họ không thể phá giới được

Họ hiểu tướng giới hạnh, như vậy.
Pháp vương có cả pháp không nghĩ
Câu-chi phương tiện, hóa chúng sinh
Dùng một phương tiện, khiến họ nhập
Trong Bồ-đề đấy, vắng không nhơ.
Phàm phu bị đọa, trong đọa lớn
Đã nghe thắng pháp, được nói rồi
Không tác, không vật, không có tướng
Một đạo phương tiện, tự tánh không.
Tuy tại thắng gia ưa sướng vui
Hễ nghe pháp rồi, không sợ hãi
Không nên xuất gia trong giáo này
Đầu-đà tự cao đều thấy được.
Tất cả Thế Tôn, Phật, mười phương
Ở đời làm lợi Tiên chủ lớn
Đều biết các pháp như hư không
Pháp không khởi tác chứng Bồ-đề.
Không biết mà có tưởng tướng tịnh
Nghe pháp thật này sinh sợ hãi
Trong câu-chi kiếp, chịu nhiều khổ
Luôn chịu phần khổ sở không dừng!

Khi Tỳ-kheo Bồ-tát Hỷ Căn nói bài cú tụng này xong, có ba mươi ngàn Thiên tử, đều đạt được nhẫn trong pháp vô sinh, mười tám ngàn Tỳ-kheo do không lãnh thọ, các tâm lậu đều được giải thoát. Tức thời, mặt đất nứt ra, Bồ-tát Thắng Ý chết đọa ngay vào trong địa ngục Đại Đề Khiếu. Do nghiệp chướng gây ra, nên cả trăm ngàn câu-chi kiếp phải ở trong địa ngục chịu các khổ độc cực nặng; chịu xong, trong bảy chục trăm ngàn đời, thường chịu sự chê bai; trong nhiều trăm ngàn câu-chi kiếp, không nghe được danh hiệu của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Về sau được gặp Như Lai, được xuất gia trong giáo pháp của Như Lai, nhưng lại không có sự vui mừng, trải qua sáu mươi trăm ngàn đời xuất gia, rồi lại trả giới hoàn tục; do nghiệp chướng thấp kém kia, nên trong suốt nhiều trăm ngàn đời, phải chịu thực hành một cách tối tăm chậm lụt. Tỳ-kheo Bồ-tát Hỷ Căn thuyết pháp lúc ấy, nay đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đang thuyết pháp ở phía Đông, trải qua trăm ngàn câu-chi cõi Phật, trong thế giới Bảo tận, có tên là Mật Vô Cấu Tế Nhật Quang Phước Đức Oai Sí Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Còn vị Tỳ-kheo thuyết pháp Thắng Ý lúc đó, chính là tôi, lúc ấy tôi là một vị Tỳ-kheo thuyết pháp, tên là Tỳ-kheo Thắng Ý.

Bạch Thế Tôn! Con phải chịu khổ não như vậy, phải trụ như vậy, là bởi do chưa nhập vào đạo pháp này, nên mới chịu khổ như vậy. Ở trong cái không khổ, phân biệt khổ, điên đảo khổ. Thế nên, nếu ai phát Bồ-tát thừa, nếu ai phát Độc giác thừa, nếu ai phát Thanh văn thừa; thì chớ nên tạo những nghiệp chướng như vậy, không tạo những khổ như vậy. Chớ nên hủy bỏ đối với các loại pháp, đối với chánh pháp càng không nên hủy bỏ, cũng không nên tạo ra sân ngại ở bất cứ nên nào.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi:

–Này, Mạn-thù-thi-lợi! Khi ấy, nghe bài cú tụng này, ông có được sự lợi ích thù thắng gì?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con nhờ được nghe pháp này, cứ theo nghiệp chướng ấy mà khởi lên, theo đuổi mọi nơi, xoay vần khắp cả, trong tất cả mọi nơi, con đạt được nhẫn sâu dày, đạt được nhẫn quyết định, khéo nói được pháp sâu xa.

Phật hỏi:

–Này Mạn-thù-thi-lợi! Nhờ thần lực của ai, mà ông có thể nhớ nghĩ được, những nghiệp chướng đã tạo ra, từ lâu xa như vậy?

Mạn-thù-thi-lợi đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả Bồ-tát hoặc nhớ, hoặc nghĩ, hoặc tùy thuận nhớ, đều nhờ vào thần lực của Như Lai cả. Tại sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy đều là bản tánh của Như Lai.

Phật nói:

–Nếu đạt được mười Lực của Như Lai, cùng với việc nghe được pháp này, cả hai xứng lượng đều bằng nhau; nếu đạt được nhẫn trong pháp vô sinh, cùng với việc nghe được pháp này, xứng lượng cũng đều bằng nhau.

Mạn-thù-thi-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Như những điều con giải thích lời Phật nói, thì nghe được pháp này, kết quả không thể nghĩ.

Phật nói:

–Thật đúng là như vậy. Này Mạn-thù-thi-lợi! Như những điều ông nói, nghe được pháp đấy, kết quả không thể nghĩ, chỉ có điều Như Lai không thọ ký mà thôi. Vì sao? Vì họ không chịu siêng tu, chẳng phải là trượng phu tốt, nếu nghe được pháp này cũng sẽ không tin hiểu. Này Mạn-thù-thi-lợi! Đấy chính là các pháp nhập môn.

Khi ấy, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi, cùng Đại Bồ-tát Từ Thị bạch

Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn hãy nắm giữ pháp bản này, để cho trong năm trăm đời pháp chuyển, ở thời cuối cùng được truyền bá rộng rãi, không khiến cho Ma-la cùng Ma-la thân trời được nhập vào phương tiện ấy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì phải nắm giữ pháp bản này, bèn xem xét hai bên và khi đã xem xét khắp cả xong rồi, thì hằng-già hà sa đẳng cõi Phật ở mười phương lúc ấy bỗng chấn động sáu cách. Ngay khi đó, Đức Thế Tôn vì họ mà nắm giữ pháp bản này; còn các vị Phật, Thế Tôn khác, ở trong hằng-già hà sa đẳng thế giới, cũng nắm giữ pháp bản này. Khi nói pháp bản này, thậm chí có những chúng sinh, trong mười phương hằng-già hà sa gấp nhiều lần, cũng đều đạt được nhẫn trong pháp vô sinh và có những chúng sinh lại gấp nhiều lần như thế, cũng được chứng thấy đối với pháp, huống chi các vị đã trụ nơi Thanh văn thừa, Độc giác địa, Vô học địa.

Bấy giờ, Mạng giả A-nan-đà liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp bản này có tên là gì? Con lãnh giữ như thế nào?

Phật đáp:

–Này A-nan-đà! Pháp bản này tên là "Nói các pháp không chuyển", nên giữ lấy tên đó.

Sau khi nghe Phật nói kinh này, Đồng chân Mạn-thù-thi-lợi vui mừng, Đại Bồ-tát Từ Thị, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Bộ, Thiên tử Liên Hoa Du Hý Trí Thông, cùng với các Thiên tử và chúng Đại Bồ-tát ấy, các hàng Trời, Người, Càn-thát-bà, A-tu-la,… đều hết sức vui mừng.

-oOo-

SỐ 652

KINH ĐẠI THỪA TÙY CHUYỂN TUYÊN THUYẾT CHƯ PHÁP

Hán dịch: Đời Tống Minh, Tam tạng Sa-môn Thiệu Đức, Pháp sư Giáo Biện Tài bổ sung.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Có một thời, Đức Phật đang cùng với một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo và hai ngàn Bồ-tát, cư ngụ tại núi Thứu phong trong thành Vương xá. Các vị Bồ-tát này, đều là những bậc đứng đầu, như Bồ-tát Trang Nghiêm, Bồ-tát Sư Tử Du Hý, Bồ-tát Bất Động Quang, Bồ-tát Hoan Hỷ Vô Cấu Quang, Bồ-tát Nhật Quang Diễm, Bồ-tát Thậm Thâm Ly Cấu, Bồ-tát Liên Hoa Tướng, Bồ-tát Sư Tử Trí, Bồ-tát Kim Sắc Tướng, Bồ-tát Phạm Thiên Âm, Bồ-tát Sư Tử Tuệ Vương, Bồ-tát Vô Cấu Kim Quang, Bồ-tát Vi Diệu Sắc Thân, Bồ-tát Phóng Quang Hoại Ma, Bồ-tát Tịch Tĩnh Chư Căn, Bồ-tát Đà-la-ni Vương, Bồ-tát Cát Tường Thanh Tịnh Tướng, Bồ-tát Diệu Cát Tường Thôi Phục Hoại Ma... Khi đó, ở giữa đại chúng, nhìn thấy sắc vàng thân Phật tỏa sáng, Bồ-tát Sư Tử Du Hý, sinh lòng ưa thích, liền đứng dậy đi quanh Phật ba vòng, gối phải chạm đất, chắp tay cung kính, mà nói bài cú tụng:

Như Lai, sắc vàng ròng
Tướng tốt, thân đoan nghiêm
Trong số kiếp trần sa
Chứa nhóm các công đức.
Phước, trí thảy tròn đầy
Chứng ngộ đạo Vô thượng
Phát triển lòng đại Bi
Ứng hiện cõi Ta-bà.
Chúng Trời, Người, Bát bộ

Ngưỡng trông không biết chán
Từ trong nơi tự tánh
Diễn ra pháp vi diệu.
Sâu xa thật khó lường
Chỉ Phật mới biết được
Tánh chúng sinh mê muội
Nghe nói không thể hiểu.
Như Lai - Đại Đạo Sư
Phương tiện hay, khéo léo
Dẫn dụ các quần mê
Lần lượt được khai ngộ.
Chúng sinh, tâm sáng tốt
Xưa nay thường sâu lắng
Trong sạch, không nhiễm nhơ
Đầy đủ các công đức.
Thể tánh như hư không
Không có các trở ngại
Không sinh, cũng không diệt
Không tới, cũng không lui.
An trụ nơi pháp tánh
Không động như Tu-di
Tất cả thảy bình đẳng
Chân thật không nghĩ bàn.
Chúng sinh kiếp xa xưa
Tham dính vào các dục
Rơi vào trong bể khổ
Không thể cầu lìa ra.
Như Lai, pháp sâu xa
Mầu nhiệm thật khó nghĩ
Từng bậc thượng - trung - hạ
Tùy thuận mà diễn nói.
Như mưa trời một vị
Rưới khắp cả mười phương
Cỏ cây cùng rừng rậm
Tùy theo loại lớn nhỏ,
Ở khắp trên mặt đất
Đều mong được thấm nhuần.
Pháp Như Lai diễn nói

Cũng đều như thế đó
Dùng một âm vi diệu
Diễn nói vô lượng nghĩa
Căn cơ có sai khác
Tùy nghe, mà được hiểu.
Thế nên trong một hội
Thảy đều nhập Phật tuệ
Chính sức thần thông Phật
Gọi là không nghĩ bàn
Con nơi kiếp xa xưa
Thường theo lời Phật dạy
Nên nay trong hội này
Được dự dưới tòa Phật.
Pháp Như Lai diễn nói
Con đều giữ tất cả
Hiện tại cùng vị lai
Cúi xin Phật diễn nói.

Lúc ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Sư Tử Du Hý:

–Thật lành thay, này Thiện nam! Tâm ban đầu sáng đẹp của tất cả chúng sinh trong thế gian, xưa nay là trong sạch không nhiễm bụi nhơ, tròn đầy mười phương, yên ả vắng lặng; giống như hư không, vốn không bụi bặm, yên lặng trong sạch. Chúng sinh, mắt bị bệnh, hoa hư không phát sinh. Mắt bị bệnh thấy ra, nào là hoa, sinh hoa diệt. Bệnh mắt đã hết, hoa hư không cũng mất luôn. Hư không trong sạch, vốn không lay động. Tâm ban đầu sáng đẹp cũng lại như vậy. Xưa nay nó vốn trong sạch, không nhiễm các nhơ bẩn. Chúng sinh do điên đảo, nên rồi phản tỉnh theo mê, sinh tâm phân biệt, đối với các cảnh trần, đó là: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chịu va chạm, ý rõ pháp trần. Sáu căn thức này, mỗi thứ đều chạy theo cảnh giới các trần, lầm tưởng dính mắc vào cảnh giới các trần, liền sinh ái nhiễm, rồi tạo ra các nghiệp; khi nghiệp thành, phải chịu quả báo, đọa trong bể khổ, trôi lăn trong sinh tử, chịu mọi khổ não, khác nào như xoay vòng lửa, không có lúc ngừng nghỉ. Như Lai với lòng lành lớn, thương xót khắp cả, bày ra phương tiện nói các pháp môn như: Xa-ma-tha, Tam-ma-bát-đề, Thiền-na, Chỉ, Quán; khiến cho chúng sinh thâu tóm tâm mình dần dần un đúc sự tu tập, chứng đắc quả Phật, thoát khỏi nẻo ác.

–Thiện nam! Nếu những Thầy giáo nào, mọi chúng sinh nào trong

thế gian, muốn cầu Bồ-đề, thì phải dùng tâm chân thật, ngay thẳng mà hành chánh đạo; còn nếu tâm - hành bị nhiễm dục, quanh co, lượn lẹo, không thật; họ chính là kẻ hành tà đạo; hoàn toàn không có việc mong cầu Bồ-đề ở nơi họ.

Này Thiện nam! Nếu các chúng sinh, tâm và việc làm đều thực hành cái tốt, trừ bỏ ý tưởng giả dối, không còn sự phân biệt, hiểu rõ pháp là trống không và vắng lặng, không thấy không, không thấy nguyện, không khởi thấy giả dối, không thấy tánh, không thấy tướng, không thấy Phật, không thấy Bồ-đề, luôn thực hành theo chánh kiến, gieo các căn lành, đầy đủ nguyện Bồ-đề. Những người như vậy, thân như vật báu vô giá. Chư Phật ba đời; ở quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng đều thực hành đạo này mà đạt được Bồ-đề, gọi là giải thoát, dứt mọi nghi hoặc, không tâm phân biệt, ngữ nghiệp thanh tịnh, nói pháp chân thật, đạt Nhất thiết trí, hiện rõ tướng tự nhiên, hiển hiện bằng văn tự, không văn tự, nói tướng chân thật, nói tướng tâm Bồ-đề, nói bố thí, nói bình đẳng, không tham, nói giữ giới để không nhiễm các dục, nói nhẫn nhục để tâm không sân hận, nói siêng năng để không biếng nhác, nói thiền định để an ổn ở nơi vắng lặng, nói trí tuệ để khéo hay lựa chọn. Như vậy, chư Phật mở bày giảng nói tất cả pháp môn sâu xa như: Xa-ma-tha, Tam-ma-bát-đề, Thiền-na… và trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa pháp môn. Các loài súc sinh, địa ngục, các loài hữu tình, nghe pháp, thảy đều xa lìa các nẻo ác, rõ biết: Không, Vô tướng, Vô nguyện, Giải thoát. Như thế, với ba nghiệp trong sạch, họ cung kính cúng dường, tôn trọng, công đức, đạt được tâm an vui giống như đất bằng. Tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, các Đại Bồ-tát, ngày đêm cung kính, đó là sự giải thoát sâu xa cao cả bậc nhất.

Khi nghe Đức Thế Tôn nói như vậy, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Hý sung sướng vui mừng, sinh sự hiểu sâu sắc. Khi ấy, Đức Thế Tôn mới nói kệ:

Ngươi và thế gian
Tất cả chúng sinh
Tâm không có hai
Rõ các pháp: Không.
Đạt được Bồ-đề
Lìa tham, sân, si
Khiến không tạo nữa
Tự tánh thanh tịnh.
Giả dối không sinh
Một lòng bình đẳng
Không có tán loạn

Cầu pháp hữu tình.
Ngay trong hội này
Quán tưởng, mộng, huyễn
Rõ biết không thật
Hướng Phật Bồ-đề.
Biết chắc không xa
Được đạo như vậy
Được mà không được
Sáng mà không sáng.
Chỉ cùng Như Lai
Trí tuệ sáng tỏ
Nên biết như vầy
Thế gian bậc nhất.
Gọi Đại trượng phu
Người đều kính ngưỡng
Mới tự xoay tâm
Gần gũi bạn tốt.
Ngưỡng trông vâng theo
Không hề biếng nhác
Dần dà tăng tiến
Rõ tánh pháp không.
Siêng tu các hạnh
Không còn thoái chuyển
Sinh nơi nơi tốt
Giữ được Bồ-đề.
Ngay trong thiền định
Vắng lặng không động
Cũng không giữ giới
Cũng không phân biệt.
Có giới, không giới
Thể tánh chỉ một
Được Bồ-đề rồi
Tâm vào Phật thừa.
An trụ pháp tánh
Thể như hư không
Không có trở ngại
Diễn nói chánh pháp
Cứu giúp hữu tình

Một lòng bình đẳng
Chẳng khác với Phật.
Lại có Tỳ-kheo
Tham đắm, buông lung
Không học đạo Thánh
Thân, tâm rối rắm,
Chẳng khác người điên
Tợ kẻ lên đồng
Suốt ngày thường tạo
Ba độc tội nặng.
Kẻ ngu hung ác
Tánh khó điều phục
Đến kẻ cực si
Trọn không lợi ích,
Gần gũi bạn ác
Luyến đắm năm dục
Mê hoặc người nữ
Chưa từng tạm bỏ.
Người ấy một lòng
Gây tội phá giới
Ngu si không biết
Hủy giới hoàn toàn,
Trong hàng phá giới
Họ là bậc nhất
Đối với nẻo lành
Chẳng được gì cả.
Sức hành Xiển-đề
Phẫn hận kiêu ngạo
Gây tội xong rồi
Sẽ chịu quả khổ
Đối với pháp lành
Tâm không ưa thích
Nghe âm ưa tiếng
Hớn hở vui mừng,
Tâm luyến không rời
Nhóm tập bạn xấu
Thân ngữ không lành
Dựa theo tham, sân

Cùng nhau vui sướng
Rồi từ từ đi.
Đến một thôn xóm
Trong thôn xóm kia
Nhiều người tu lành
Nghe tiếng tụng Phật
Không sinh kính ngưỡng
Chỉ tìm bạn ác
Cùng tạo dục lạc
Rơi vào đường ác,
Mất nẻo Bồ-đề
Nếu là thầy dạy
Tỳ-kheo tri thức
Tạo các công đức
Cầu hạnh Đại thừa
Ít nghe pháp âm
Không thích thân gần
Thường hành nhẫn nhục
Tâm không kiêu mạn
Tìm hỏi Pháp sư
Siêng cầu pháp tốt
Trì Đà-la-ni
Chương cú bí mật
Biên chép Kinh quyển
Vô số trăm ngàn
Trí tuệ phát sáng
Hớn hở vui mừng
Những người như vậy
Đạt công đức Phật
Chẳng khác với Phật
Trải qua nhiều kiếp
Lại không thoái chuyển
An trụ Phật đạo
Vắng lặng không lay.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Sư Tử Du Hý thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngày nay, nghe được pháp mầu nhiệm sâu xa của Phật nói, chúng con sinh tâm vui mừng chưa từng có, chiêm ngưỡng oai quang, trông mong sự dạy bảo, thề siêng un đúc sự tu tập, không dám biếng

nhác. Thế nên, nếu có lạc pháp nào, cúi xin Thế Tôn hãy vì chúng con mà khai nói. Khi đó có các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-na, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng hàng quyến thuộc của mình, với các chúng sinh ở thế gian, đều đến gần cung kính cúng dường, tôn trọng, lễ bái và sau này đều được giải thoát.

Lại có tám ngàn Thiên tử, cùng các quyến thuộc, vứt bỏ sự vui sướng ở cõi trời, đến chỗ Phật, nghe pháp mầu nhiệm mà cầu giải thoát.

Lại có hai ngàn Dạ-Xoa, cùng quyến thuộc của mình, dứt trừ bạo ác, cùng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có ba ngàn Rồng lớn cũng cùng hàng quyến thuộc của mình, phát tâm Bồ-đề, đi đến chỗ Phật, mong cầu được lìa khỏi.

Lại có năm trăm chúng Tỳ-kheo-ni, cũng đến gần, cung kính, lễ bái, tôn trọng, ca ngợi, vui mừng, hớn hở, nghe nhận giáo pháp, cầu đạo Bồ-đề.

Lại có hai ngàn câu-chi chúng Đại Bồ-tát, nghe Phật nói pháp, trừ bỏ chướng ngại, đạt được giải thoát.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Sư Tử Du Hý:

–Thiện nam! Khi xưa ta với ông, đã từng được nghe Đức Nhiên Đăng Như Lai, Đẳng Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác nói những điều cốt lõi của giáo pháp, tu hạnh nhẫn nhục, cam chịu cực khổ, không hề thiếu phạm, không sinh các điều ác, đầy đủ tròn đầy; lại được nghe Phật diễn nói sáu pháp Ba-la-mật mầu nhiệm, cao cả, gồm: Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, nhờ đó mà căn lành được tăng trưởng, đạt sự không thoái chuyển. Và cũng chính vào lúc đó, nhờ nghe giáo pháp của Phật, chăm chỉ thực hành, nên chứng được đạo quả, đạt được tướng của bậc Đại nhân, tôn trọng Phật pháp, thường cúng dường chư Phật ở mười phương, cùng các Đại Bồ-tát, phụng thờ bậc Thiện tri thức, rõ tánh pháp không và ngay trước mắt đắc được chánh niệm.

Này Thiện nam! Còn ông, thì vào thời quá khứ trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, có một vị Phật ra đời, hiệu là Tu-di Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vị Phật này, thọ mạng vô lượng cả trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm. Thế giới tên là Lưu ly kim quang. Cõi nước của vị Phật ấy bằng phẳng như đá mài; các loại báu như: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não hợp lại thành vật nghiêm sức cõi nước ấy; trong đó, không có các sự ô uế, xấu ác, gạch ngói, gai góc.

Này thiện nam! Vào lúc đó, trong chúng hội của vị Phật này, có tám

trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Tỳ-kheo đều là những bậc A-la-hán, đã dứt sạch tất cả lậu hoặc, không còn mọi ràng buộc phiền não, tâm được giải thoát. Lại có vô số trăm ngàn chúng Tỳ-kheo-ni, vô số trăm ngàn chúng Ưu-bà-tắc, vô số trăm ngàn chúng Ưu-bà-di cũng đến tập hợp nơi pháp hội.

Thiện nam! Khi ấy, Đức Thế Tôn đem ba Thừa giáo hóa chúng sinh, nói pháp Tứ đế cho các hàng Thanh văn, nói pháp mười hai nhân duyên cho các hàng Duyên giác, nói sáu pháp Ba-la-mật cho các hàng Bồ-tát. Đức Phật ấy khéo trình bày những cốt yếu của các pháp mầu nhiệm, sâu xa; khiến cho đại chúng an trụ trong giáo pháp, đều đạt được sự giải thoát.

Này Thiện nam! Đất báu trong thế giới Lưu ly kim quang ấy bằng phẳng, nhiều hàng cây báu mọc hai bên đường; lưới báu, dây vàng, giao nhau làm ranh giới đường đi, từng luồng gió mầu nhiệm thổi qua, va chạm, lay động phát ra âm thanh rất hay. Âm thanh ấy, diễn nói các pháp: Vô thường, khổ, không, vô ngã. Có những âm thanh pháp mầu nhiệm, như: Âm thanh không, âm thanh không tướng, âm thanh không nguyện, âm thanh không sinh, âm thanh không diệt, âm thanh không sắc, âm thanh không tánh. Tất cả chúng sinh trong cõi nước đó, nghe được những âm thanh mầu nhiệm kia, tâm liền sinh vui mừng và đều được sự giải thoát.

Thiện nam! Trong giáo pháp trong sạch của Đức Tu-di Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác; ông làm Tỳ-kheo tên là Khuyến Tuệ, ưa thích chánh pháp, cầu các loại trí Phật, không một chút tham dục, căn giới đều trong sạch, tâm luôn vui vẻ ca ngợi Đại thừa, siêng tu suốt ngày, cung kính cúng dường, hễ có ai đến cầu pháp, thì ông vì họ mà diễn nói, không sinh lòng giấu diếm, trình bày đầy đủ, khiến họ giải thoát, tâm không mong cầu ở nơi yên ổn, bình đẳng đầy đủ căn lành, trọn vẹn hạnh nguyện Bồ-đề.

Thiện nam! Vì cầu chánh pháp, Tỳ-kheo ấy ưa tụng Kinh điển, trí tuệ tăng trưởng, nương nơi Đại thừa vô lượng công đức, hầu hạ bậc thầy tri thức, suốt đời cúng dường không hề mỏi mệt, dùng nhiều cách thức giáo hóa khiến mọi chúng sinh được an vui.

Thiện nam! Vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh, Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, bèn rời nơi ở, đi vào thôn xóm, cứ lần lượt từng nhà mà khất thực. Trong thôn xóm ấy, những nam nữ có lòng tin trong sạch, tìm đến gần gũi, sinh lòng kính trọng, cúng dường đủ thứ. Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, vì họ mà nói những điều cốt yếu của giáo pháp, những công đức khó lường của nhẫn nhục thiền định, khiến họ tin hiểu, đạo tâm vững chắc. Trong thôn xóm ấy, có một hạng chúng sinh thấp kém, rất sợ hãi khi thấy Tăng chúng, vì ý

không muốn gặp nên bỏ đi thật xa. Đấy chính là do mầm móng tạo việc ác khi xưa của họ, chẳng khác nào như những loại gia cầm súc vật. Khi thấy người ác kia, Tỳ-kheo Khuyến Tuệ sinh lòng thương xót, không ngần ngại chịu khó khuyên nhủ, rồi dần dà gần gũi, chỉ bảo, dẫn dắt, nói những điều cốt yếu của giáo pháp cho nghe, khiến họ tỏ ngộ, ăn năn những lỗi lầm, quay về nương tựa nơi Tam bảo.

Này Thiện nam! Trong lúc đó, những bạn lành tri thức cùng ở nơi tịnh xá của Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, nói với nhau: "Tỳ-kheo Khuyến Tuệ này, là người thuở xưa đã gieo trồng gốc thiện, thấu rõ sâu xa cốt lõi của giáo pháp, là bậc đứng đầu trong chúng, thế tại sao, nay lại lìa bỏ tịnh xá, đi đến thôn xóm, chấp nhận chịu mọi khổ cực, khất thực, giáo hóa chúng sinh? Hàng Tỳ-kheo chúng ta đây, sinh lòng nhớ nghĩ, hãy cùng nhau tìm đến đón ngài trở về." Khi vừa đến nơi, đã thấy ngài Khuyến Tuệ, tất cả sinh tâm vui mừng, hỏi han, chúc bình an sức khỏe. Chúng con, hôm nay tìm đến thăm hỏi, mong ngài trở về, chúng con sẽ tùy thời cúng dường những thức ăn, thức uống ngon sạch, hoa đèn quả; chỉ mong sao ngài thương xót mà cùng trở về chỗ ở cũ. Tỳ-kheo Khuyến Tuệ không chấp nhận lời thỉnh mời, về sống an vui nơi vắng lặng; lại rời nơi thôn xóm mà đi, gặp một Lan-nhã, liền ở nơi vắng vẻ này vứt bỏ các duyên, lặng lẽ an trụ, chuyên tu khổ hạnh, chứa nhóm công đức, trí tuệ càng tăng trưởng. Sau đó, có một lần, do không thích nơi Lan-nhã nữa, Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, lại vào núi sâu, nơi không ai có thể đến được, khen ngợi đây là nơi có thể ở yên ổn được, chuyên trì kiết hạ, tu tập thiền quán, tuân theo cấm chế của Phật. Nơi đây có rất nhiều loài thú qua lại; những thú hoang như là: Hổ, báo, sư tử; và cả loài thú bay đều đến gần, thân thiện ngậm hoa dâng quả, cúng dường đủ thứ. Khi ấy, Tỳ-kheo Khuyến Tuệ mới sinh lòng vui mừng, nên càng siêng năng tu tập không còn sự thoái chuyển.

Thiện nam! Vào thời xa xưa đấy, có một hạng Tỳ-kheo, đối với giáo pháp của Phật, họ không sinh lòng ưa thích, không tu phạm hạnh, không giữ giới luật, chê bai Đại thừa, ăn không của tín thí, không có sự hổ thẹn, tránh xa bậc Thiện tri thức, thường kết bè phái với kẻ ác, hết sức tham độc, khiến ai cũng chẳng muốn nhìn, ngu si tạo ác, đánh mất áo ca-sa, phải bị đọa vào địa ngục, trải qua chín mươi câu-chi trăm ngàn kiếp, phải chịu mọi sự khổ não lớn lao. Một khi tội này vừa hết, họ còn phải chịu sự cực khổ, trong mọi nỗi khổ, suốt sáu mươi trăm ngàn câu-chi kiếp nữa mà không thể nào ví dụ được. Và về sau, họ gặp Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, được dạy dỗ đủ thứ, được nghe nói về Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác về giáo thừa thanh tịnh, khiến cho họ sinh lòng tin hiểu.

Thiện nam, cũng trong giáo pháp của Đức A Diễm Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác; Tỳ-kheo Khuyến Tuệ cũng làm một vị Tỳ-kheo, ưa thích chánh pháp, cầu trí tuệ Phật, cung kính cúng dường với cả lòng chân thành, tôn trọng giáo pháp của Phật. Biên chép Kinh điển, tạo các công đức, tâm không biếng nhác, gần gũi bậc Thiện tri thức, sinh lòng vui vẻ dùng nhiều cách thức, khuyến khích dạy dỗ loài hữu tình, khiến cho họ được ra khỏi sinh tử, các chúng sinh lúc đó, rất vui mừng, kính trọng và ngưỡng mộ Tỳ-kheo Khuyến Tuệ này.

Thiện nam! Đức Như Lai kia, cũng vì Tỳ-kheo Khuyến Tuệ, mà nói những điều cốt yếu của chánh pháp, khiến cho ông: Trí tuệ được tăng trưởng, khổ não không còn phát sinh, tham sân không còn tạo nữa, không vì những bạn xấu mà bị rơi vào nẻo ác, đề phòng và bảo vệ được bản thân mình, không còn sự lỗi lầm, hết lòng cúng dường, giảng nói chánh pháp, ngày đêm thường giữ gìn pháp báu trong sạch, dần dà tăng tiến, không còn thoái lui.

Này Thiện nam! Khi nghe những điều Phật nói, về việc thực hành mười nghiệp lành, tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều được an trụ trong chánh pháp, tất cả hàng Bồ-tát thực hành sáu Ba-la-mật thì công đức được đầy đủ, an vui tất cả. Khi ấy, Phật mới bảo Bồ-tát Sư Tử Du Hý:

–Vị Tỳ-kheo Khuyến Tuệ khi xưa, nay chính là ta đây.

-oOo-

KINH ĐẠI THỪA TÙY CHUYỂN TUYÊN THUYẾT CHƯ PHÁP

QUYỂN TRUNG

Khi đó, Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao lìa bỏ nghiệp chướng, tâm được trong sạch?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Muốn lìa ác nghiệp nên học tất cả pháp, hiểu rõ các pháp; tâm phân biệt thì phát sinh hư vọng không thật, trí không thì hiện tiền nghiệp chướng tự tiêu trừ, tâm được trong sạch.

Này Văn-thù-sư-lợi! Từ xưa đến nay, do lầm tưởng điên đảo, tham sân si làm nhân, tất cả chúng sinh, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp giết hại, trộm cắp, dâm dục, đọa lạc nơi các nẻo, xoay vòng trong sự sống chết, chịu mọi khổ não, không hề dừng nghỉ, nghiệp chướng hừng hẫy, ác quỷ gây quấy, nên tâm không đạt được sự trong sạch.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu muốn biết tất cả chúng sinh lìa các nghiệp chướng, tâm được trong sạch thì ông nên học tất cả pháp của Như Lai, phải trong sạch ba nghiệp thân, miệng, ý, ngày đêm phải siêng năng, tu trì phạm hạnh, xa lìa khổ não, không sinh sự phân biệt, mong cầu Bồ-đề, cung kính cúng dường Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, thường xuyên tụng học kinh điển Đại thừa bí mật Đà-la-ni; thân tâm vững chắc; không có sự thoái lui, quán tưởng để thấu rõ sự sinh ra, tồn tại, thay đổi, hoại diệt, mỗi ý niệm đều vô thường, sinh diệt trong từng sát-na, tất cả đều là giả dối, không chân thật, phải an ổn ở trong thiền định, dần dần tăng tiến, tâm không tán loạn, mọi loài ác quỷ, không thể làm gì được; tự nhiên vui vẻ, tâm ý phát sáng; nhóm các công đức, kéo dài tuệ mạng, chứng đạo quả Vô thượng Phật Bồ-đề là người xuất gia, là Phật tử chân chánh. Vì vậy ông nên biết, tạng pháp sâu xa của Như Lai, rộng lớn như biển, làm lợi ích cho loài hữu tình, không thể cùng tận; đạt được pháp bảo Vô thượng, rồi lại tu thiền định quán tưởng pháp là không, không các sự khổ não; đạt được sức công đức, thực hành hạnh bình đẳng, thường giữ gìn tâm ý, trọn ngày cung kính, tôn trọng, ca ngợi, trông mong, giải thoát tất cả, thân tâm vui vẻ, thấu rõ mọi sự sinh diệt

đều là huyễn là mộng, an vui ở trong chánh pháp, sinh nơi tốt lành, đầy đủ trọn vẹn, không còn lui mất. Nếu như dựa vào đó mà tu, nghiệp ác sẽ tự tiêu trừ, tâm sẽ được trong sạch.

Bấy giờ, Bồ-tát Đồng chân Văn-thù-sư-lợi, lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế là gì?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Bốn Thánh đế, đó là Khổ, Tập, Diệt, Đạo; đấy gọi là bốn Thánh đế.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nên học như thế nào?

Phật đáp:

–Nên học tất cả pháp, sẽ đạt được trí hiện tiền của pháp này, không còn sinh khởi sự phân biệt, tốt cùng với không tốt, quán tưởng tự tánh là trong sạch, thấu rõ tất cả đều là giả dối.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao tất cả chúng sinh không học?

Phật đáp:

–Vì chê bai giáo pháp, nên hàng phàm phu ngu si, sinh ra sự khác biệt, không sinh tâm lành, không tu phạm hạnh, không đọc tụng Kinh điển, không thọ nhận lời răn dạy, cũng không học một mảy may giáo pháp của Phật, lại thường gây ra ác hạnh, lang bạt trong ba cõi, mà sinh lòng ưa thích; tức là họ không biết, tất cả pháp là như huyễn, như mộng, như bóng nắng, là giả dối, không thật. Nếu chúng sinh nào, học tất cả pháp lành, tu tập Xa-ma-tha định, quán tưởng sự trong sạch của tự tánh, thấu rõ tham, sân, si đều là giả dối thì sẽ được an ổn ở trong giáo pháp, được sức định kia, thân tâm được vui vẻ. Trong khi đó, do không học pháp lành, hàng phàm phu ngu si, không biết có Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, giả dối bao trùm khó thấy được những điều mầu nhiệm.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao chúng sinh khó thấy được sự mầu nhiệm của pháp này?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Pháp này như gió gây ra sóng nước, chỉ thấy sóng nổi, không thấy gió sinh, chỉ có ông và Tu-bồ-đề có thể biết được, ngoài ra không ai có thể hiểu được.

Khi đó, Văn-thù-sư-lợi lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Niệm xứ là gì?

Phật đáp:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bốn Niệm xứ có nghĩa là:

1. Quán thân bất tịnh.

2. Quán thọ là khổ.

3. Quán tâm vô thường.

4. Quán pháp vô ngã.

Đó gọi là bốn Niệm xứ.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Vậy nên học như thế nào?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh nên quán tưởng năm thứ không sạch nơi thân mình.

Quán thọ có: Khổ thọ, Lạc thọ và Xả thọ cả ba đều là khổ cả.

Quán tâm vô thường: Trong từng ý niệm đều là vô thường, sự sinh diệt trong từng sát-na.

Quán pháp vô ngã: Bốn đại, năm ấm của thân thể ta là không thật. Đấy chính là bốn nơi nhớ nghĩ, tất cả chúng sinh nên học như vậy.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Năm Căn là gì?

Đáp:

–Đó là Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Nên học như thế nào?

Phật đáp:

–Khi học giáo pháp, hàng chúng sinh đối với tất cả pháp, nên quán tưởng sự sâu xa của pháp này, nên sinh lòng tin tưởng, đấy gọi là Tín căn.

Thấu rõ pháp này rồi liền siêng năng tu hành, diệt trừ nghiệp chướng để được sự giải thoát; gọi là Tinh tấn căn.

Tuy nhiên, phải một lòng luôn tưởng nhớ pháp này, không cho xao lãng, thì gọi là Niệm căn.

Thấu rõ tất cả pháp, biết thiền định để sinh tâm, gọi là Định căn.

Dùng trí tuệ lựa chọn, biết tất cả pháp đều là không, gọi là Tuệ căn.

Đấy chính là năm Căn vậy.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! bảy giác chi là gì?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Đó là Niệm giác chi, Trạch giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi. Đó gọi là bảy Giác chi.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nên học như thế nào?

Phật đáp:

–Khi học Phật pháp đối với tự tánh, hàng chúng sinh, nên thấu rõ tất cả pháp tốt và xấu, vứt bỏ sự ràng buộc ở đời, chuyên nhớ nghĩ pháp chân chánh; gọi là Niệm giác chi.

Lựa chọn có nghĩa là dùng trí tự tánh chọn những gì trong ba cõi, nên gọi là Trạch giác chi.

Tinh tấn có nghĩa là Thấu tỏ tất cả pháp và siêng hành không bỏ, gọi là Tinh tấn giác chi.

Vui vẻ có nghĩa là đối với tất cả các hạnh, vui thích phát sinh cả ngày đêm, để thực hành diệu tánh với tất cả sự vui vẻ sướng khoái, nên gọi là Hỷ giác chi.

Khinh an nghĩa là an ổn ở trong tất cả pháp, tâm được tự tại, không bị ma quỷ gây rối loạn, nên gọi là Khinh an giác chi.

An định có nghĩa là thấu rõ tất cả pháp, vốn không tự tánh, phải tu tập Tam-ma-địa, gọi là Định giác chi.

Xả nghĩa là tâm an ổn ở tại tất cả pháp, không trụ nơi trí, không trụ nơi Phật, lìa bỏ các duyên, nên gọi là Xả giác chi.

Đấy chính là bảy Giác chi vậy.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Tám Chánh đạo là gì?

Phật đáp:

–Tám Chánh đạo là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Ấy gọi là tám Chánh đạo.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nên học như thế nào?

Phật đáp:

–Đối với tất cả pháp, tất cả chúng sinh thấu rõ, ba nghiệp cung kính;

gọi là Thấy chân chánh.

Đối với tất cả pháp, hàng chúng sinh ấy phân biệt lại không phân biệt, vui lại không vui; gọi là Suy nghĩ chân chánh.

Đối với tất cả pháp, chúng sinh ấy thấu rõ đó là những lời nói chân thật; gọi là Nói chân chánh.

Đối với tất cả pháp, chúng sinh ấy biết rõ, là chỉ nên tạo nghiệp lành; gọi là Nghiệp chân chánh.

Đối với tất cả pháp, hàng chúng sinh ấy an ổn ở đó, tâm bình đẳng chân thật; gọi là Mạng chân chánh.

Đối với tất cả pháp, chúng sinh ấy, siêng năng tu Đại thừa; gọi là Chánh tinh tấn.

Đối với tất cả pháp, chúng sinh ấy, không sinh nghiệp ác; gọi là Niệm chân chánh.

Đối với tất cả pháp, chúng sinh ấy, không tiêu tán, không rối loạn; gọi là Định chân chánh.

Đây chính là tám Chánh đạo vậy.

Chúng sinh nào, học Phật pháp, phải một lòng, thấu rõ bốn Thánh đế, bốn Niệm xứ, năm Căn, bảy Giác chi, tám Chánh đạo. Như vậy, với mọi pháp này, nhất nhất căn cứ vào đó mà tu học, chắc chắn sẽ đạt đến bờ giải thoát, sinh vào các cõi Phật, không còn sự sợ hãi, đạt được tâm kim cang vững chắc. Nghe Phật nói pháp môn cao tột và tốt đẹp, có thần lực lớn, có khả năng diệt trừ mọi sự phiền muộn như thế; tất cả hàng La-hán, Thanh văn, Sa-môn, Bà-la-môn, cùng hàng tiểu Bà-la-môn đều đạt được tâm địa trong sáng, mát mẻ. Các Tỳ-kheo nào có thể lần lượt siêng năng hành trì, tâm không thay đổi như ta đây, thì sẽ được thọ nhận sự cúng dường về đồ ăn, thức uống, những trân châu quý giá, các loại hoa kỳ lạ, những hương thơm nổi tiếng và được nghe những âm nhạc, cất lên suốt ngày đêm từ các hàng trời, người.

–Văn-thù-sư-lợi! Nếu không đoạn trừ sân hận, mà lại mang bát vào vương thành, tuần tự khất thực, bị sự quấy rối của ma, dính mắc vào tham dục thì những Tỳ-kheo ấy, chẳng phải là đệ tử của ta, chẳng khác gì với kẻ thế tục. Còn nếu Tỳ-kheo nào tâm không còn sân hận, thấu rõ từng lời từng câu, từng nghĩa của pháp hạnh mầu nhiệm Đại thừa, thì sẽ đạt được sự giải thoát đối với chánh hạnh chân thật. Lúc đó, ba ngàn hai trăm Thiên tử hết sức vui mừng, cung kính, đem hoa trời Mạn-đà-la, các loại hương thơm nổi tiếng, những đồ ăn thức uống hảo hạng mà cúng dường, rồi cùng nhau ca ngợi công đức xuất gia, chẳng khác nào ở cõi Phật Như Lai.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Phật nói về bí mật Đà-la-ni, vậy chương cú như thế nào?

Phật nói:

–Ta sẽ nói cho ông rõ về Bí mật cú, Quyết cú, Kim cang cú, Tuệ cú, đây là pháp môn chương cú của Đà-la-ni. Đối với pháp môn này, hàng Bồ-tát được tất cả pháp cú phát sinh, trong từng sát-na đạt được pháp nhẫn nhục.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Vì sao gọi là pháp môn Bí mật cú?

Phật đáp:

–Ta sẽ vì ông mà nói. Bí mật cú là chương cú chân thật, tâm ưa thích tất cả các pháp. Bí mật cú là bậc nhất. Giống như ông. Trong tất cả hàng Bồ-tát, ông là bậc nhất; Bí mật cú cũng như vậy đấy.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Bí mật cú giống như hư không, thân ta đầy khắp cả hư không. Tất cả pháp cũng lại như vậy, đầy khắp cả hư không. Các hàng Bồ-tát hiện tiền hay không hiện tiền, đều là một cả; gọi là Bí mật cú chân thật.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Quyết cú?

Phật đáp:

–Ta sẽ nói cho ông rõ. Quyết cú là không động cõi pháp tham, trụ tất cả pháp động, ta không động Đại thừa, không gây ra các việc thế tục. Đấy gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Kim cang cú?

Phật đáp:

–Ta sẽ nói cho ông rõ. Kim cang cú: Chúng sinh sân giận luôn luôn có sân giận; Kim cang có khả năng đoạn dứt tất cả pháp. Đấy gọi là Kim cang cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tuệ cú?

Phật đáp:

–Ta sẽ nói cho ông rõ Tuệ cú: Ngu si thì cần học trí Phật, tất cả chúng sinh nếu chẳng học trí Phật, thì không thể đến được bờ giải thoát. Nếu

chúng sinh học trí Phật thì sẽ đầy đủ tất cả tuệ, có tuệ hoặc không tuệ thảy đều thấu rõ. Nó rất là sâu xa.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu biết rõ rằng, tất cả chúng sinh, do không trí, chỉ ưa vui với các việc ác, nên không thể xa lìa đối với tất cả pháp; thì gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự nhận thức của bí mật cú?

Phật đáp:

–Sự nhận thức, nó như huyễn hóa, vọng sinh tất cả pháp; nó là không, không tự tánh, không tự tướng. Cũng như, ngũ uẩn, như năm ngón tay, không thật như hư không, thảy đều là giả danh; bởi do hôn mê mờ mịt, chúng sinh không thể nào hiểu rõ được. Thế nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là màu sắc của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Màu sắc của tất cả pháp là do tâm si, nhãn si, chúng sinh chê bai chánh pháp không chịu siêng học, lại ưa thích sắc trần mà không biết nó là giả dối.

Văn-thù-sư-lợi, vì ông có thể thấu rõ được sắc trần; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là âm thanh của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Khoảng không gian của âm thanh phát ra, không thể thấy được, mọi âm thanh của âm hưởng lời nói, nhĩ thức nhận biết được; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là hương của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Mùi hương phát ra từ các trần, không thể thấy được; chỉ biết rằng, sự nghe và sự nhận thức cũng không có, đều là giả dối; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là vị của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Vị, nó không có tự tánh, chẳng qua chỉ là vọng sinh nơi lưỡi mà thôi. Bởi phân biệt, chúng sinh mới có sự ưa thích dính mắc; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là xúc Bí mật cú?

Phật đáp:

–Xúc vốn không có, quán tưởng tất cả pháp đều như hư không. Do ngu mê nơi cảnh nơi thân, nên chúng sinh dính mắc vào mọi thứ, cho là diệu xúc; gọi đó là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đất của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Tánh chất thật của địa đối với pháp suy nghĩ thì không tánh, không tự thể, cũng không tự tướng. Do điên đảo, chúng sinh vọng chấp cho là có, rồi quyến luyến chìm đắm mọi thứ; gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là nước của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Quán các tánh của nước giống như bóng nắng của ánh sáng mặt trời, giả dối, không thật có; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là lửa của Bí mật cú?

Phật đáp:

–Tánh lửa mạnh mẽ, làm khổ não chúng sinh. Hễ pháp này diệt mất, tự tánh sẽ vắng lặng, sự phân biệt không sinh, an vui hết sức; gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là gió của Bí mật cú?

Phật đáp;

–Không thể thấy được mọi pháp của gió. Chúng sinh do tham đắm, mọi cử động qua lại đều bị sức gió lay chuyển; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy thế nào là Bí mật cú của Phật?

Phật đáp:

–Chư Phật trong mười phương đều trình bày, giảng giải rõ, cho chúng

sinh, về tất cả pháp không tốt; gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy thế nào là Bí mật cú của pháp?

Phật đáp:

–Tất cả pháp, không thể nắm bắt, không thể buông bỏ; quán tưởng nó là không ngã, không tự tướng, không tự tánh, tâm không tán loạn; nên gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy thế nào là Bí mật cú của Tăng?

Phật đáp:

–Vô số cõi pháp khéo trụ kia, đối với Tam-ma-địa, trì giới bình đẳng, tu bình đẳng, tuệ bình đẳng, giải thoát. Ở trong pháp bình đẳng đấy, khéo léo an trụ, hoàn toàn không có chỗ để học; gọi là Bí mật cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là cảnh giới hư không của Quyết cú?

Phật đáp:

–Không thể nắm bắt, không thể buông bỏ, không thể trụ, không có chỗ để trụ; đối với tất cả cảnh giới, như là cảnh giới của tất cả pháp, cảnh giới hư không, cảnh giới không thể nghĩ bàn; gọi đó là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp trụ hư không của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả pháp, không lìa hư không, trụ nơi không sinh phiền não, trụ nơi vắng lặng; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm không phân biệt, đối với tất cả pháp của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả pháp không học, không hỏi, không khởi tác, không gần kề, không phát nguyện, không sinh yêu thích, vắng lặng như hư không; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là sự mầu nhiệm của tất cả pháp Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả pháp đều lìa nhơ bẩn, an ổn ở nơi vắng lặng, tỏa sáng tự

tại, rất đẹp và tròn đầy, trong sáng, như hư không cũng trong sáng tròn đầy, phát sinh thân tốt đẹp an ổn ở nơi pháp; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp an trụ nơi hư không của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả pháp an trụ nơi hư không, thì không thể thấy được, tất cả pháp đã lìa nhơ bẩn, an trụ, cũng không thể thấy được; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là học tất cả pháp dạy dỗ của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả pháp dạy bảo cho những chúng sinh: Không chịu siêng học, không học quán tưởng, không chịu suy nghĩ, trọn ngày đêm sáu thời không học, lại không hỏi bạn bè, không cùng nhau giải thích, không thể trình bày, không có trí tuệ, không thể phân biệt, cũng không ưa thích, không gần bạn lành, lại ngã mạn cống cao, xa rời lời dạy bảo, không sao được giải thoát; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là xa lìa tất cả pháp cao tột của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh, không chịu học pháp lành, chỉ tạo tội ác, không gần bậc thiện hiền, không có trí tuệ; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh khó dạy bảo của Quyết cú?

Phật đáp:

–Nếu chúng sinh nào, tâm không tán loạn, chỉ siêng học pháp, gần gũi cúng dường; thì tự nhiên tìm cầu pháp dạy dỗ, phước tuệ mới sinh. Còn nếu chúng sinh nào, không học tất cả pháp, mà chỉ gây nghiệp ác, lại muốn cầu phước tuệ, thì hoàn toàn không có; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh đạt được tất cả trí của Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh, siêng cầu học pháp, sẽ đạt tất cả trí; phát tâm vui vẻ, sinh hạnh Đại thừa, tỏ rõ tự tánh, đạt tất cả trí; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là chúng sinh đạt được đầy đủ trí của tất cả trí Quyết cú?

Phật đáp:

–Tự tánh của tất cả chúng sinh ở ngay trong tự tánh, tất cả trí tuệ đều bình đẳng với Như Lai, đều hiểu rõ tánh tướng là một thể; đấy là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đạo tràng Bồ-đề của tất cả chúng sinh là Quyết cú?

Phật đáp:

–Đạo tràng Bồ-đề chỉ để cầu Phật, Pháp, sự vắng lặng của tất cả pháp là đạo tràng, tánh của tất cả pháp là đạo tràng, tất cả pháp cầu là đạo tràng. Văn-thù-sư-lợi! Nói đạo tràng Bồ-đề ta một lòng cầu pháp, không cầu tướng khác; tất cả chúng sinh, tất cả nhân dân, thường ưa đến cầu đạo tràng Bồ-đề này; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh, đạt được nhẫn nhục là Quyết cú?

Phật đáp:

–Chúng sinh học pháp, chuyên tâm quán tưởng, tịnh tuệ phát sinh, không sinh sự phân biệt đối với các danh tướng, đạt được nhẫn nhục bình đẳng; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh, cùng bạn lành nói pháp là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh, cùng hàng trời, người trong mười phương; các tiểu trời, người trong mười phương; tất cả đều cùng nhau thuyết pháp, mong cầu Bồ-đề, sinh tâm vui vẻ, cung kính cúng dường, diệt trừ chướng ngại, bình đẳng an vui ở nơi tướng vô thể; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh đạt được Đà-la-ni là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh học, quán tưởng về sắc, thanh, hương, vị, xúc,

nhận lấy sự sâu xa, tròn đầy sự phân biệt và không phân biệt; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh, đầy đủ lòng Từ là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh ưa tu từ tâm, rõ biết tất cả pháp, đạt lòng Từ bình đẳng; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, đầy đủ lòng Bi là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh chăm học lòng đại Bi bình đẳng của Như Lai, đầy đủ thể đại Bi; đấy gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, không đạt Tam-ma-địa là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh không tu thiền, không ưa thích, không vui vẻ, nói dối, điên đảo, tánh ác, hung bạo, nhiều các chướng ngại, chẳng có trí tuệ, chẳng có một mảy may ưa thích thiền định; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả chúng sinh, đầy đủ tham dục là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh đầy đủ tham ái, sinh nhiều phiền não, nên không có tâm vui vẻ, không ưa vắng lặng, không thực hành bình đẳng; thế mà chẳng hề giác ngộ, tánh tham không đạt được Bồ-đề; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, đầy đủ sân hận là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh có đầy đủ những sự an trụ; an trụ đầy đủ trong sân hận, an trụ trong thể tánh sân hận; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, đầy đủ si mê là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh không cầu Phật pháp, tất cả những kiêu mạn, tất cả hành động chẳng phạm hạnh, trụ nơi si bình đẳng, trụ nơi thể tánh si, không học Bồ-đề; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, đầy đủ thân si là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh, thân ở trong tất cả pháp si, nên không tụng kinh điển, không tin, không đọc, tánh ác, ganh ghét, không ưa Đại thừa, an ổn ở nơi không chút tốt đẹp nào; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào tất cả chúng sinh, đầy đủ tà kiến là Quyết cú?

Phật đáp:

–Do tà kiến; cho nên đối với sự quay về nương nơi mười thân Phật; tất cả chúng sinh không có sự chân thật quay về, thường gây ra mười hạnh ác, mười tà kiến, không rõ tà kiến mà thể tánh lại ưa thích, ở yên trong năm dục, ở yên trong tham, sân, si, ở yên nơi chướng ngại, không đạt được Bồ-đề; gọi là Quyết cú.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thế nào tất cả chúng sinh, trụ xứ nghe pháp là Quyết cú?

Phật đáp:

–Tất cả chúng sinh, đều có một lòng cung kính nghe nhận. Ta nói cho ông rõ: Tất cả chúng sinh đều chân thật cầu pháp, một lòng không lay động, không sinh sợ hãi. Phước Phật rộng lớn, mà hàng phàm phu ngu si thì không biết được. Ta có những lời dạy chân thật như vầy: Không sinh cung kính, không ở yên nơi nghe nhận, bình đẳng trụ nơi tham, bình đẳng trụ nơi sân, bình đẳng trụ nơi si, bình đẳng trụ trong năm dục, bình đẳng trụ nơi chướng nạn, bình đẳng trụ nơi yêu thích và không ca ngợi Phật; có như vậy mới là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy mới ở yên nơi tánh thể tham, ở yên nơi tánh thể sân, ở yên nơi tánh thể si, ở yên nơi tánh thể năm dục, ở yên nơi tánh thể chướng nạn, ở yên nơi tánh thể ưa thích và không ca ngợi Phật. Có như thế, chính là sự giải thoát, là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật tiếp:

–Nếu ông không hỏi, ta chẳng thể vì ông mà nói. Còn như nay, ông đã hỏi, ta sẽ nói cho ông rõ: Nên học tất cả pháp lành, nên học đầy đủ tánh bình đẳng của tất cả pháp lành ở nơi Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác; như vậy, thầy chúng Tăng, bạn lành sẽ vui mừng. Nên học giáo lý Đại thừa, hành hạnh Đại thừa, có thế lực mạnh mẽ, lìa bỏ được việc này thì hoàn toàn không còn chuyện gì khác; chuyên tâm phát nguyện, cầu pháp cao tột, chăm chỉ, chuyên tâm quán tưởng năm trí của cảnh giới Như Lai. Cảnh giới của Như Lai là cảnh giới không phân biệt, tất cả cảnh giới của Như Lai đều là cảnh giới bình đẳng. Cứ như vậy, trọn ngày đêm học pháp, một lòng cúng dường.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu cầu pháp được như vậy, các chúng sinh ấy, sẽ đạt được Bồ-đề Phật, thấu rõ pháp lành. Tất cả pháp lành đầy đủ như thế, nếu không học Phật pháp, thì chẳng khác nào là gia cầm súc vật.

-oOo-

KINH ĐẠI THỪA TÙY CHUYỂN TUYÊN THUYẾT CHƯ PHÁP

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Thiên tử Liên Hoa Du Hý cùng mười ngàn Thiên tử khác, đem các loại hoa nổi tiếng thơm tốt nhất như: Hoa Ưu-đàm-bát-la, hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa đến cúng dường Đức Thế Tôn và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi; rồi phát tâm cung kính, dùng mọi lời lẽ vui mừng mà ca ngợi Đức Thế Tôn cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi; là bậc không ưa sự vui thú ở đời, đã vượt ra khỏi ba cõi, tâm không phiền não, cũng không hề có ác, lời nói chân thật sâu xa, cõi pháp giới an lành, sự chân thật an lành, sự mầu nhiệm an lành, vô số những việc cao tột, tất cả đều an lành bậc nhất. Thiên tử ca ngợi Đức Thế Tôn cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi xong, Phật mới bảo Thiên tử Long Hoa Du Hý:

–Trong hàng Thiên tử, ông là bậc nhất; đối với bản thân, tâm ông không có sự phân biệt trong ngoài, đạt được pháp cao tột bậc nhất. Ở trong chúng, ông là cao cả bậc nhất, rất tốt bậc nhất, rất toàn diện bậc nhất; ở giữa đại chúng tâm luôn chân thật, ông có khả năng cúng dường cao cả nên đạt được là bậc nhất.

Phật tiếp:

–Này Thiên tử! Ông không có tham, sân, si, không sinh phiền não; nếu là như vậy, ông không thể nào, như những kẻ phàm phu ngu si. Nếu Thiên tử nào không chịu học, lại tranh đua, làm mất nẻo Bồ-đề, nếu ưa thích tất cả pháp Bồ-đề tát-đỏa, pháp của Phật, ưa tu hạnh mười Địa; như vậy, này Thiên tử! Căn lành khi xưa gieo trồng, cung kính, cúng dường chư Phật, Bồ-tát, xa lìa các ác, tâm hồn bừng sáng, chăm học Phật pháp, ở yên trong hạnh đẹp của mười Địa, hiện ra ánh quang minh, ưa thích học giáo pháp Phật một cách mạnh mẽ. Nếu không được như vậy, ưa thích pháp Phật mà lại vướng nhiều nơi sự tranh đua, không sinh tâm cúng dường, trí tuệ sẽ bị giảm mỏng.

Như vậy, này Thiên tử! Tâm cống cao, ngã mạn, không ưa thích tất cả pháp, không gần gũi bạn lành. Thiên tử này, hiềm khích với chúng,

không hòa hợp với Bồ-đề, không có lòng cung kính, xem thường Tam bảo, không học giáo pháp, chẳng khác nào kẻ phàm phu ngu si. Còn nếu như, cung kính đạo tràng Bồ-đề sâu xa, cầu đầy đủ tất cả trí, đạt được hạnh Thiên tử, ở yên nơi chúng tốt, thì các Thiên tử ấy, sẽ không trụ nơi tham, không trụ nơi sân, không trụ nơi si, không tham luyến của cải, không hành tà kiến, cung kính hỏi han Thế Tôn cùng Văn-thù-sư-lợi, lễ bái cúng dường, thảy đều xa lìa tham, sân, si; Đức Thế Tôn như nghĩa mà nói, Thiên tử ưa thích như nghĩa mà trụ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ca ngợi Văn-thù-sư-lợi là người ở yên nơi Đại thừa, không hành tà hạnh, cũng không tà kiến. Khi nghe Phật nói vậy, các Thiên tử, bèn tới chỗ ngài Văn-thù-sư-lợi, ca ngợi, cúng dường, học tất cả pháp, đầy đủ không phân biệt, không có hạnh tà vạy.

Lúc bấy giờ, nghe Phật trình bày, về sự ở yên nơi pháp Nhẫn vô sinh; một ngàn Thiên tử đều một lòng hạnh Văn-thù, đạt được pháp mầu cao tột, đối với Kim cang cú, Bí mật cú, Quyết cú, hiểu rõ sắc vốn là không, thể tánh không, tà vạy không, không có sự tranh đua; đạt được pháp giải thoát của Bồ-đề rồi, liền cung kính, cúng dường tu tập thiền định, theo pháp đọc tụng, diễn nói, biên chép; cứ như vậy mà huân đúc sự tu tập năm pháp, mọi người đều vui mừng ba nghiệp trong sạch, đối với tất cả pháp, tất cả Phật pháp, tuyên thuyết đầy đủ, đạt được hạnh an vui.

Khi đó, Phật bèn bảo Thiên tử Liên Hoa Du Hý:

–Như vậy, đối với thanh sắc, những Bồ-tát vô trí đời này và đời sau, không ưa Phật pháp, tham luyến ngoại thanh, ngoại sắc, không biết sợ, không biết hãi, đắm nhiễm và mê hoặc với tất cả âm thanh thì hoàn toàn không có phước đức.

Nghe Đức Thế Tôn nói như vậy, qua lại giữa không trung, Thiên tử Liên Hoa Du Hý đã biến hóa các loại âm thanh thật tốt đẹp để ca ngợi và do căn lành và bởi phước nghiệp tạo ra ở đời trước, nên liền đạt được Bồ-đề Phật, sinh chủng tánh tối thượng, hình dáng đầy đủ, phước nghiệp tròn đầy, tỏ ngộ đầy đủ tất cả màu sắc âm thanh. Đức Thế Tôn bèn thọ ký:

–Nay ngươi đang là Thiên tử, các Đại Bồ-tát chân thật trong hằng hà sa kiếp phải tôn trọng như là Pháp sư, phải cung kính cúng dường những thứ: Quần áo, đồ nằm, ăn uống, thuốc men, làm cho an lạc tất cả. Như vậy, trọn ngày đêm nên cúng dường đầy đủ, với tất cả mọi hương hoa tốt đẹp nhất không ngừng nghỉ, ở yên trong giáo pháp, nhất định cầu được phước báo tốt đẹp nhất, không còn lo sợ tức giận. Như thế, này Thiên tử! Tỏ ngộ được sắc thanh sẽ mau đạt đến chỗ mong muốn; đó là tất cả an vui của Bồ-

tát trong Khắc-già-sa kiếp.

Trong Khắc-già-sa kiếp, Thiên tử ấy, không sinh tâm phiền não, không còn sự khinh mạn, lời lẽ thuyết pháp, trọn vẹn chân thật. Như vậy, Thiên tử ấy sinh tâm quyết định, nghe pháp âm của Phật, tỏ ngộ âm thanh màu sắc, không còn phiền não, cũng không còn sự chê bai, vui mừng ca ngợi, đạt được tất cả sự an vui cao tột.

Phật tiếp:

–Này Thiên tử! Ngày nay có nhiều người không cầu Phật pháp, lại tham luyến đời sống vật chất, không còn sự sợ hãi, chẳng giống như người đời, Ta-la vương, căn lành thành thục. Khi Đức Thế Tôn nói như vậy, nghe được pháp âm như thế, Thiên tử Liên Hoa Du Hý, liền hiểu rõ thể tánh của màu sắc, thâm nhập vào trí tuệ của Phật. Nếu chúng sinh nào, không học Phật pháp, không tu thiền định, không ưa, không hỏi tất cả pháp, thì chẳng phải hạnh Bồ-tát, thường khởi tư tưởng ác, không học chánh trí, nghe tiếng người nữ thì ưa thích, dính mắc vào không sợ nghiệp tội.

Đức Thế Tôn nói xong, Thiên tử Liên Hoa Du Hý nói:

–Này các Thiên tử Bồ-tát! Thân tâm tán loạn, không theo lời dạy của Thế Tôn; ba nghiệp không tốt lành, chê bai sự nghe pháp; trụ nơi âm thanh tham, trụ nơi âm thanh sân, trụ nơi âm thanh si; không gần gũi bạn lành, không chịu học Phật pháp, mê đắm người nữ, không biết nhàm chán, không học âm thanh vui vẻ, ưa thích âm thanh sướng khoái, thích nghe âm thanh người ác, không học âm thanh người tốt, không học âm thanh biên chép, không học âm thanh Phật, tham đắm nữ sắc, thường giống như kẻ say; không học âm thanh an vui; không học âm thanh xuất gia; yêu thích âm thanh không trí tuệ Phật, thích nghe âm thanh ngoại đạo; tham luyến âm thanh người nữ; không học âm thanh về pháp bố thí của Phật; không học âm thanh về pháp giữ giới của Phật; không học âm thanh về pháp nhẫn nhục của Phật; không học âm thanh về pháp tinh tấn của Phật; không học âm thanh về pháp thiền định của Phật; không học âm thanh về pháp trí tuệ của Phật; tham luyến âm thanh người nữ, xa tìm sự buông thả, gần tìm bạn ác, không học âm thanh người lành, tham luyến âm thanh thế gian, ngày đêm không buông bỏ, không đạt được Niết-bàn, tham luyến đắm chìm vào người nữ, không học Phật pháp, không đạt được giải thoát, tìm đến nơi xóm làng tụ lạc, mê đắm ở đó, thường cùng vui cười với người nữ, không gần gũi với người tốt, không thực hành hạnh Đại thừa, không thực hành hạnh Tỳ-kheo, không thực hành hạnh chân chánh của tại gia mà chỉ hành tà đạo, chỉ đi theo con đường của người nữ, nghe âm thanh người nữ, tâm sinh vui

mừng; nghe âm thanh Phật, không sinh tâm kính ngưỡng, không tu phạm hạnh, lại ở yên nơi phiền não, quấy rối mọi người, tu hạnh ngoại đạo, không có quả báo của phước, không học hạnh giữ giới, đắm trong hạnh phá giới, thể tánh thấp kém, lại tham mê thể tánh thấp kém ấy, không kết thân với bạn lành, không chịu học Phật pháp, chìm đắm trong tham dục, không chịu học Phật pháp, ngu muội, không biết, không nhận lời răn dạy, tâm tư bị bít lấp, không thể cảm nhận, hiểu rõ, không học hạnh của chư Phật, không học hạnh của Bồ-tát, không học hạnh của Thanh văn; không học, không hỏi pháp của chư Phật, Bồ-tát; nghiệp chướng sâu nặng không xa lìa mà đi tạo nghiệp ác, tham mê nữ sắc, tâm tiều tụy vì mê tạo các phiền não, không tin Bồ-đề chân thật, lần lượt xa lìa, bị mọi người hiềm ghét. Người như vậy, tham mê đắm chìm nơi nữ sắc, sẽ không được sự an vui cũng không được sự yên lặng, không được lễ bái, cũng không được cung kính, tự mình không hiểu biết, cũng không đạt được Bồ-đề. Nếu Bồ-tát Thiên tử nào, siêng tu mười điều lành, chân thật viên mãn, tích chứa căn lành, thì tâm tư được vui vẻ. Bồ-tát Thiên tử này, đi đến chỗ của Bồ-tát học rộng nghe nhiều, để tu tất cả căn lành được trọn vẹn đầy đủ, lìa trừ nghiệp chướng, tâm được trong sạch. Khi trừ bỏ nghiệp chướng rồi, thân tâm liền nhẹ nhàng, xa lìa mọi ham muốn, ngày đêm không còn tơ tưởng đến người nữ, an ổn ở nơi pháp tánh.

Bấy giờ, Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bể pháp của chư Phật không có ngằn mé, không thể xem xét thấy được sắc tướng tốt đẹp, không thể nghe được âm thanh tốt đẹp, âm thanh vui vẻ tốt đẹp, âm thanh rất là vui vẻ tốt đẹp; một lòng chuyên trụ, tu Phật tánh tốt đẹp, xa lìa sự chướng ngại của các nhiễm, đến bờ giải thoát, an trụ nơi pháp, không trụ Niết-bàn, không trụ nơi xóm làng, không tới, không lui, không có Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, không có phẫn nộ, không tham, sân, si, tất cả đều bình đẳng. Bạch Thế Tôn! Đó là theo như nghĩa mà nói, về pháp môn chân thật tốt đẹp.

Phật nói:

–Liên Hoa Du Hý là vị Thiên tử đầy đủ trí tuệ lớn, cùng với Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là hai vị Đại sĩ, khi xưa đã gieo trồng căn lành. Tại các cõi Phật, trong vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, hai vị này đã từng nghe nhận giáo pháp tu hạnh Đại thừa, dứt lìa các nghiệp chướng, tích chứa phước sâu dày, công đức chứa nhóm vô lượng vô biên; nhờ nguyên nhân khi xưa mà đạt được quả báo này đây; ngay trong hội này, thật không có gì sánh được. Như vậy, là Thiên tử Liên Hoa Du Hý đã

xa lìa âm thanh sắc, dùng tâm chân thật, đem cúng dường các loại hương hoa, đèn đuốc, châu báu tốt nhất, những đồ ăn, thức uống hảo hạng, không ai bì kịp để gần gũi âm thanh Phật.

Bấy giờ, khi nghe Văn-thù-sư-lợi, diễn nói pháp môn chân thật sâu xa bình đẳng như vậy, Phật mới bảo Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Khi xưa, trong giáo pháp của ta, ông đã thấu rõ sắc tướng cao tột của âm thanh sắc như vậy, tất cả nghiệp chướng thảy đều xa lìa, an ổn ở nơi phước nghiệp vạn đức tròn đủ, chẳng gì bì kịp; thậm chí, những Bồ-tát ở quá khứ, cũng không thể sánh bằng.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như vậy là con đã thấu rõ, nghiệp chướng của sắc, nghiệp chướng của sân, nghiệp chướng của tất cả ác, thảy đều xa lìa mọi quyết định bảo vệ, gần gũi Đức Thế Tôn; nói như vậy là lìa tất cả pháp nhiễm, đạt được phước nghiệp trong sạch, tâm không phiền não; đấy chính là do vào đời trước, trong vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, con đã phát tâm rộng lớn, tu tạo tròn đầy các phước nghiệp, suy nghĩ đầy đủ các hạnh lành. Đó là khi xưa tu tập, nên ngày nay nhận kết quả, được gặp Đức Sư Tử Cổ Âm Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật này, thọ mạng vô lượng, cả trăm ngàn na-dữu-đa năm. Những chúng sinh trong ba cõi, đều hiểu rõ trọn vẹn. Thế giới tên Đại quang. Trong cõi nước Phật ấy, có rất nhiều các cây báu; dây vàng làm ranh giới đường đi, cây báu mọc thành hàng, gió thơm thổi lay động, cành lá chuyển lay va chạm, phát ra những âm thanh êm dịu. Âm thanh ấy diễn nói gồm các: Âm thanh không, âm thanh không tướng, âm thanh không nguyện, âm thanh không sinh, âm thanh không diệt, âm thanh không sắc, âm thanh không tự tánh. Với những âm thanh ấy chúng sinh trong cõi nước nghe được, thảy đều được giải thoát. Như Lai ấy, có hai mươi bảy câu-chi chúng Thanh văn đều đến nghe pháp; chúng đại Tỳ-kheo này đã dứt sạch các phiền não, vứt bỏ các gánh nặng, đạt được tuệ giải thoát, tâm giải thoát. Có các Tỳ-kheo, tâm không tán loạn, cũng đến nghe pháp, cầu Phật Bồ-đề. Như Lai lại có hai mươi bảy câu-chi chúng, cùng chúng đại Tỳ-kheo cũng đến nghe, nhận gánh vác giáo pháp quý trọng của Như Lai và đạt được tuệ giải thoát, tâm giải thoát. Như vậy, những Bồ-tát ở phương khác, đến nghe pháp, cũng đều đạt được tất cả pháp nhẫn nhục, đạt đầy đủ sự an vui. Như thế, vô số trăm ngàn câu-chi Phật, ở các cõi Phật, trong mười phương đều đến nghe pháp, vô số trăm ngàn na-dữu-đa chúng sinh, nghe A-nan-đa Mục-khư Đà-la-ni Tam-ma-địa, liền đạt được sự vắng lặng an lạc, tâm sinh vui vẻ

cùng nhau bàn luận, cho đến đời trước đời này, không cầu gì khác, quyết định an vui ở nơi Đại Bồ-tát.

Lúc đó, tại cõi nước kia, Đức Như Lai đã nói tất cả pháp mầu nhiệm xong, chánh pháp trụ ở đời được sáu mươi trăm ngàn năm. Khi đó, Đức Như Lai ấy lại vì vị Bồ-tát có các căn vắng lặng, mà nói tất cả pháp Bồ-tát. Mọi người nghe được đều ngợi khen, tâm không còn theo ngoại duyên. Vị Bồ-tát này, ở trong kiếp trước, đã tu pháp Bồ-tát, ở nơi đạo hạnh trong sạch, không ưa tất cả pháp của thế gian, các căn không tán loạn, đạt được sự giải thoát sâu xa, thấu rõ được pháp mầu nhiệm cao tột, chân thật, trình bày sắc tướng rất hớn hở vui mừng, chuyên tâm biên chép, cùng bàn luận với bậc Thiện tri thức; đối với hạng phi nhân, không ưa nói năng, sợ sinh chê bai. Tuy nhiên, với các chúng sinh kia đã đắm sâu trong tất cả pháp của thể tánh tham, đắm sâu trong tất cả pháp của thể tánh sân, đắm sâu trong tất cả pháp của thể tánh si. Bồ-tát này, chỉ ưa thích tất cả pháp của Phật, không ưa thích tất cả pháp của thế gian, ưa thích phương tiện chẳng phải của chúng sinh, chỉ ưa hạnh Bồ-đề, gieo các hạnh lành, không tâm phân biệt, thường thực hành nhẫn nhục, không tham, không sân, không đúng, không sai, an trụ nơi pháp giới sâu dày của Như Lai.

Bấy giờ, lại có một Tỳ-kheo, tên là Thắng Ý, ưa thích Bồ-đề. Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo này, mà thuyết tất cả pháp mầu nhiệm, khiến đạt được bốn Thiền định, bốn Vô sắc định, mười hai công đức Đầu-đà và thường thực hành hạnh này. Lúc đó, Phật bảo Tỳ-kheo Thắng Ý:

–Bồ-tát các căn vắng lặng, hãy thấu rõ tất cả hạnh cao tột!

Nghe Phật nói vậy, Tỳ-kheo Thắng Ý bèn chắp tay nghe nhận, xa lìa nơi xa xôi, ở yên nơi vắng lặng, tu tất cả hạnh cao tột. Bấy giờ, Bồ-tát các căn vắng lặng, phát tâm rộng lớn, vô biên: Ôm bát vào vương thành, dẫn dắt mọi người, đến từng nhà mà giáo hóa. Khi vị Bồ-tát này, khất thực đến nhà vị trưởng giả cư sĩ Thiện Hữu, gặp người có trí tuệ tâm sinh vui vẻ, cúng dường khen ngợi, hoặc gặp cư sĩ Thiện Hữu, có lời ác chê bai, vẫn không sinh niệm ác, ít nói, biết đủ, lời nói việc làm chân thật, tâm không giận người, nét mặt hiền hòa. Cư sĩ Thiện Hữu kia ca ngợi, Bồ-tát các căn vắng lặng nói pháp về các sắc. Các Tỳ-kheo Tăng, phần nhiều không hiểu rõ, nhập vào các tà kiến, lánh ở trong phòng hẹp, ở yên nơi sự chướng ngại của tham mạn, ở yên nơi sự chướng ngại của sân mạn, ở yên nơi sự chướng ngại của si mạn, ưa thích sự chướng ngại của tất cả pháp, không chấp nhận những lời nói, những hành vi chân thật. Bồ-tát các căn vắng lặng lại khuyên cư sĩ tại gia Thiện Hữu, là không được tham phiền não, không được tạo các ác nghiệp. Cư

sĩ Thiện Hữu không thể thực hành để đạt được hạnh nhẫn nhục, tự tìm đến nơi tham, tự tìm đến nơi có nhiều tham dục, đến cả các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, Trên, Dưới, sinh khởi năm loại chê bai. Thế nào gọi là ưa thích tham, sân, si? Là vì tâm có nhiều phiền não.

Lúc bấy giờ, đang du hành giáo hóa trong vương thành, Bồ-tát các căn vắng lặng, nói với cư sĩ Thiện Hữu:

–Tỳ-kheo Thắng Ý là vị Tăng chân thật, được mọi người ca ngợi, cúng dường, nay không chịu ở nơi vương thành mà lại quay về ở yên nơi vắng vẻ, lại không thích nhận những đồ cúng dường như hương hoa ở nơi tự viện. Các Tỳ-kheo Tăng, phần đông không ai muốn gặp. Tỳ-kheo Thắng Ý này là Chân thiện tri thức. Các Tỳ-kheo Tăng thâm nhập nơi tà kiến, bị chướng ngại bởi tâm tham lam, sân hận, si mê; không thể xa lìa sự ngăn trở của các nghiệp ác.

Bồ-tát các căn vắng lặng lại tiếp tục nói:

–Các Tỳ-kheo Tăng, lại không học pháp lành, không tu tập tất cả quán tưởng, không học diệu pháp sâu xa, không cầu Bồ-đề.

Khi đó, Bồ-tát các căn vắng lặng vì các Tỳ-kheo Tăng này mà nói bài cú tụng:

Nếu có tham sân si
Không tu hạnh Bồ-đề
Bồ-đề không tánh tham
Nên xa lìa tất cả.
Kẻ ngu không biết rõ
Chìm đắm vào ham thích
Chẳng phải định vắng lặng
Không thể đến cõi Phật.
Cao ngạo với buông thả
Chẳng mảy may công đức
Giới thanh tịnh của Phật
Lại sinh tâm nghi ngờ!
Tham luyến tạo các ác
Không có Phật, Pháp, Tăng
Nếu như học văn tự
Trong tâm nhiều quanh co,
Với Bồ-đề chân thật
Làm sao được giải thoát!
Trượng phu học Bồ-đề

Không phân biệt, phiền não
Gần gũi, quán tưởng Phật
Đạt đầy đủ chánh kiến
Không thể hiểu rõ pháp
Chúng sinh đọa tà kiến
Xa lìa giáo pháp Phật
An trụ tham, sân, si
Không cung kính, lễ bái
Không gần gũi Pháp sư
Khổ não sinh phân biệt
Không có tâm nhẫn nhục
Mê hoặc không tự biết
Ngu si tạo các ác
Cách Phật đạo rất xa
Không nghe người nhắc nhở
Mau chóng đạt Bồ-đề
Nếu người có nhẫn nhục
Bình đẳng cõi giải thoát
Vượt thoát khỏi thế gian
Tất cả đều trí kiến
Quán tưởng pháp nhẫn nhục
Mà đạt Phật Bồ-đề
Bởi an trụ nơi đây
Nhất định không việc ma
Sức thiền định trước mắt.
Giải thoát như vậy rồi
Đến cõi Phật Niết-bàn
Chúng sinh chăm học pháp
Thật không thể xưng lường
Đạt không sinh, không diệt
Và không tham, sân, si
Đi qua các tụ lạc
Tâm cũng không phân biệt.
Nếu có người chê bai
Vẫn không sinh sân hận
Hoặc gặp người khen ngợi
Cũng không có vui mừng
Ở yên Bồ-đề Phật

Tất cả đều bình đẳng
Phật Pháp như hư không
Không thể xung lường được.
Bồ-đề Phật Vô thượng
Kẻ ngu không tỏ, ngộ
Không tu quán vắng lặng
Không giải thoát nơi đây
Chúng sinh tham buông thả
Tâm không học đạo Thánh
Đeo đuổi các ham thích
Khác nào kẻ cuồng điên.
Ngu si không vắng lặng
Không chịu học Bồ-đề
Làm sao lìa nghiệp chướng?
Chúng sinh nếu biết rõ
Xa lìa các ham muốn
Chuyên tâm tu thiền định
Làm đứng đầu trong chúng
Hiểu rõ tất cả pháp
Mà thực hành chánh đạo
Luôn nhớ Bồ-đề Phật
Lại không tưởng phân biệt
Ưa thích tâm chân thật
Đạo Bồ-đề cao tột
Trời, rồng đều vui mừng
Ở yên công Đức Phật
Ở trong pháp mầu nhiệm
Không sinh các tưởng ác
Chỉ cầu Bồ-đề Phật.
Lại không học việc khác
Nên trong chúng hội này
Đức hạnh là bậc nhất
Con nghe lời Phật nói
Học mọi thứ ngoại đạo
Mưu làm nên sự nghiệp
Không như trong Phật pháp
Huân tập các gốc lành
Họ yêu thích quyến thuộc

Cùng tham mê của cải
Không cầu Phật Bồ-đề
Ưa vinh hiển ở đời
Chẳng mảy may sát-na
Học chánh pháp Như Lai
Sinh nhiều tâm phân biệt
Ở yên nơi ham thích
Tánh dục vốn giả dối
Như bóng nắng, tiếng vang
Ngu si đều không biết
Tâm thường sinh ta đây!
Không khen Phật Bồ-đề
Thật không có tri kiến
Không rõ nghĩa pháp không
Cố chấp cho là có
Hữu vi và vô vi
Tất cả đều bình đẳng
Nếu chúng sinh hiểu rõ
Chăm tu hạnh Đại thừa
Hướng đến Bồ-đề Phật
Đấy chẳng phải phàm phu
Ở yên trong giáo pháp
Đạt tâm ấn chư Phật
Tròn đầy nghiệp công đức
Giống như chư Phật vậy
Một niệm, tâm tham khởi
Phạm tội Ba-la-di.
Nếu không dứt tâm tham
Sẽ bị nó trói buộc
Không chịu giữ gìn giới
Không quán tưởng thiền định
Thấy Phật, không vui vẻ
Ngày đêm tạo việc ác
Đọa vào trong địa ngục
Chịu tội câu-chi kiếp
Chính do bởi phá giới
Chút pháp cũng không hiểu
Làm sao đạt Bồ-đề?

Khác nào kẻ ngu phu
Bảo tu tập phước nghiệp
Tâm họ không thuần tịnh
Không tu hạnh Đại thừa
Không thiền định quán tưởng
Người này làm sao đạt
Ấn Pháp vương vô thượng?

Bồ-tát các căn vắng lặng nói kệ này, cho các Tỳ-kheo Tăng xong; có ba ngàn hai trăm trời, người đạt được pháp nhẫn nhục; tám vạn Tỳ-kheo nghe pháp đều đạt được sự giải thoát. Còn Tỳ-kheo Thắng Ý, đạt được ba nghiệp trong sạch, lìa trừ các nghiệp chướng. Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai trình bày nghĩa pháp thâm sâu, ngày đêm con luôn luôn suy nghĩ: Đối với công đức, tất cả pháp và mười hiệu của Như Lai; hàng phàm phu ngu si khó có thể đo lường thích đáng, đối với pháp Nhẫn vô sinh của Như Lai, cũng khó có thể đo lường thích đáng; nghĩa lý của những pháp mà Như Lai đã nói là không thể nghĩ bàn, cùng với nghĩa tâm pháp của con đều là một lời.

Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Đại Bồ-tát Từ Thị cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa pháp chân thật của Như Lai, ở năm trăm năm đời sau, phần nhiều mọi người đều không tin, không biết sợ, không biết hãi, cho đến các trời cũng lại như vậy. Con quyết định gần gũi, cúng dường, nghĩa pháp của Như Lai, đem thân mạng bố thí cả như căng-già-sa số, khen ngợi, ca tụng cúng dường suốt ba thời; ở yên nói nghĩa pháp trong căng-già-sa thế giới; có căng-già-sa chúng sinh và Thanh văn, đạt được pháp nhẫn nhục, ở yên nơi nghĩa pháp.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan, nghe được tất cả nghĩa pháp của Phật, liền tin nhận nắm giữ, thệ nguyện, lần lượt vì người mà diễn nói. Khi nghe Phật trình bày như vậy xong, các chúng Đại Bồ-tát chân thật như: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Sư Tử Du Hý, Bồ-tát Liên Hoa Du Hý cùng vô số Tỳ-kheo Tăng và Tôn giả A-nan, với tất cả các hàng Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà ở thế gian đều hết sức vui mừng, làm lễ rồi lui ra.

-oOo-

SỐ 653

KINH PHẬT TẠNG

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng
Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

QUYỂN 1

Phẩm 1: THẬT TƯỚNG CỦA CÁC PHÁP

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ngụ trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá cùng với chúng đại Tỳ-kheo tăng hội đủ, chư vị đều là các bậc được mọi người biết đến và vô lượng vô số chúng sinh Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất từ nơi Tam-muội đứng dậy, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, trịch áo bày vai bên phải, cúi đầu làm lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đức Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, làm cho chúng sinh tin hiểu.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông thấy được lợi ích gì mà tán thán nói: Thật là hy hữu! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, làm cho chúng sinh tin hiểu.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ vắng lặng đều suy nghĩ: "Đức Thế Tôn giảng nói các pháp không có danh tướng mà dùng danh tướng để giảng nói, nói pháp không có ngôn ngữ mà dùng ngôn ngữ để giảng nói, suy nghĩ việc này nên sinh tâm hy hữu.

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng vậy! Đúng vậy! Việc này rất là hy hữu, hiếm có đệ nhất. Nghĩa là chư Phật thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như người thợ vẽ kỹ xảo, vẽ giữa hư không hiện

ra vô số sắc tướng, ý ông thế nào? Vị họa sĩ này là hiếm có không?

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, nên giảng tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho chúng sinh tin hiểu đích thật là hiếm có. Vì sao? Vì các pháp không có danh và tướng, không có nhớ nghĩ, không có thủ đắc, cũng không có tu tập, không thể nghĩ bàn, chẳng phải duyên dựa, không có hý luận, vì không phải chỗ hý luận có thể dừng nghỉ, không nhận biết, không quan sát, không có đối tượng được thâu tóm, không ở nơi tâm, chẳng chứng đắc và đối tượng được chứng đắc, không đây, không kia, không có phân biệt, không động, không định, xưa nay tự nó là không, không thể nhớ nghĩ, không thể phát sinh, tất cả mọi người ở thế gian không thể tin hiểu, vì pháp không có danh, tướng như vậy mà dùng danh, tướng để giảng nói. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho mọi người tin hiểu đích thật là hiếm có.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người nhai nuốt núi Tu-di làm cho tiêu tan hết, bay lên hư không chẳng hề bị ngăn ngại. Ý ông thế nào? Thật là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Chư Phật đã thuyết giảng tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, làm cho chúng sinh tin hiểu đích thật là rất hiếm có.

Này Xá-lợi-phất! Ví như thành lửa ngang dọc, cao thấp đều một do-tuần, bốn cửa phát ra ngọn lửa, người gánh vác cỏ khổ đi vào trong đó, gió mạnh thổi ngọn lửa khiến thiêu đốt thân và cỏ, nhưng người này đã làm cho ngọn lửa không thể đốt cháy cỏ khô và thân mình, ngay trong lúc đó được thoát ra khỏi đều như cũ không khác. Ý ông thế nào? Thật là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã thuyết giảng tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho mọi người tin hiểu đích thật là hiếm có.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người lấy đá làm gỗ, từ bờ biển bên này bơi sang bờ biển bên kia. Ý ông thế nào? Thật là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không

sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho chúng sinh tin hiểu đích thật là hy hữu.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người vác cõng bốn cõi thiên hạ và các núi Tu-di, sông ngòi, cây cỏ lấy chân của con muỗi làm bậc thang để đi đến cõi Phạm thiên. Ý ông thế nào? Thật là hy hữu chăng?

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, làm cho chúng sinh tin hiểu, thật sự rất là hiếm có.

Này Xá-lợi-phất! Ví như dùng sợi tơ của ngó sen treo núi Tu-di lên giữa hư không! Ý ông thế nào? Là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho chúng sinh tin hiểu đích thật là rất hy hữu.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vào thời kiếp tận, lúc lửa lớn thiêu đốt, có người nhổ một miếng nước bọt có thể dập tắt lửa dữ ấy, lại dùng một hơi thổi để hoàn thành thế giới và cung điện của chư Thiên như cũ, theo ý ông thế nào? Rất là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, làm cho chúng sinh càng tin hiểu, thật rất là hy hữu.

Này Xá-lợi-phất! Như sông Hằng rộng lớn là vô lượng chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

–Này Xá-lợi-phất! Như mưa lớn tuôn xuống khắp bốn cõi thiên hạ, lượng nước mưa như nước nơi sông Hằng, có người dùng bàn tay chận nước mưa lại khiến không còn chỗ chảy xuống. Ý ông thế nào? Là hy hữu chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho chúng sinh tin hiểu lại càng hiếm có hơn.

Này Xá-lợi-phất! Núi chúa Tu-di là cao lớn chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là cao lớn!

–Này Xá-lợi-phất! Như khắp bốn cõi thiên hạ có trận mưa đá lớn đều

to như núi Tu-di, có người đưa bàn tay để đỡ lấy những tảng đá ấy, không có rơi lọt, dù nhỏ như một hạt cải. Ý ông thế nào? Rất là hiếm có chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là hiếm có.

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến các chúng sinh tin hiểu, chắc thật là hiếm có hơn.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người đem tất cả chúng sinh đặt trên bàn tay trái, tay phải thì nâng cao tam thiên đại thiên thế giới gồm cả núi, sông, cỏ cây thảy đều khiến cho tất cả chúng sinh ấy cùng nhau vui mừng, tâm luôn ưa thích. Ý ông thế nào? Thật là hy hữu chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất là hy hữu!

–Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, khiến cho chúng sinh tin hiểu lại càng hiếm có hơn.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói các pháp là không có tánh, là không, đều không thực có, tất cả thế gian rất khó tin hiểu. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì pháp ấy là không có tướng, xa lìa các tướng, không có niệm, xa lìa các niệm, không nhận lấy, không xả bỏ, không hý luận, không não hại, không phải bờ bên này, không phải bờ bên kia, không phải đất liền, chẳng phải ngu si, chẳng phải sáng suốt, dùng vô lượng trí tuệ mới có thể biết được, chẳng phải dùng tư duy hạn hẹp để có thể biết được. Vì đây là pháp không hành, không tướng, không não hại, không có ý niệm vượt qua các niệm, không có tâm vượt hơn các tâm, không hướng theo, không chối bỏ, không trói buộc, không giải thoát, không vọng, không phải pháp vọng, không ngu si, không có pháp ngu si, không có lưới nghi ngờ, không có danh tự, không có lời nói, không có thuyết giảng, không phải không có thuyết giảng, không phải tận cùng, không phải không tận cùng, không có hành, không có tướng hành hóa, không có giác ngộ, không có kết quả của giác ngộ, không có xa lìa, vượt hơn những sự xa lìa, không có tư duy, không có kẻ thân người sơ, không lấy không bỏ, không thủ đắc, không thể nắm bắt, trừ các vướng mắc, trừ bỏ tham lam, giận dữ, si mê, chẳng phải chân thật, chẳng phải hư vọng, chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, chẳng phải minh, chẳng phải vô minh, chẳng phải tối tăm, chẳng phải chiếu sáng, không ở trong tâm, không có tánh, tánh vốn là không, có thể hàng phục các ma, chế ngự phiền não, chế ngự năm ấm, chế ngự mười hai nhập, chế ngự mười tám giới, chế ngự về sự giảng nói có năm ấm, giảng nói có mười hai nhập, giảng nói có mười tám giới, chế ngự về sự giảng nói có chúng sinh,

giảng nói có người, có tuổi thọ, có mạng sống, thuyết giảng về sự có, giảng giải về sự không, hàng phục tất cả những thứ tà hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã giảng nói Thánh pháp này có thể hàng phục tất cả chúng sinh tham chấp, cho đến nói có các pháp, không tin thích các pháp như thật tướng, trái với pháp của Phật. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh nói có ngã, có nhân, có chúng sinh, có đoạn diệt, có thường, nói có, nói không, giảng nói các pháp nói về giả danh, nói về biên vực, đều là trái với Phật, là cùng tranh luận với Phật.

Này Xá-lợi-phất! Cho đến đối với pháp dù chỉ một ít tính toán thủ đắc, đều là tranh luận với Phật, người tranh luận với Phật đều đi theo đường tà, chẳng phải là đệ tử của Như Lai. Nếu không phải là đệ tử của Như Lai thì là không thuận hợp với Niết-bàn, là tranh luận với Phật, tranh luận với Pháp, tranh luận với Tăng.

Này Xá-lợi-phất! Những người có kiến chấp như vậy, ta không chấp nhận vào hàng xuất gia thọ giới.

Này Xá-lợi-phất! Những người với kiến chấp như thế ta không thọ nhận lấy một giọt nước uống dùng để nuôi dưỡng thân mình.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người trừ bỏ các việc tham chấp bất thiện như thế, thì ở trong giáo pháp của ta xuất gia cầu đạo, không nhớ nghĩ đến Niết-bàn, không lấy Niết-bàn để làm mục đích để nhớ nghĩ, không tham đắm Niết-bàn, đối với pháp không rốt ráo, không hề kinh hãi, không sợ sệt, người này hãy còn đoạn trừ các pháp, cho nên siêng năng tu hành tinh tấn, huống chi là không tham chấp các việc bất thiện như thế, đó là tham chấp về ngã, về chúng sinh, về người, về pháp. Người ấy vì đoạn trừ mọi sự tham chấp nên chỉ siêng năng tu tập pháp Tam-muội vô tướng, đối với Tam-muội vô tướng cũng không nắm giữ tướng, người ấy thông đạt tướng của tất cả các pháp đều là một tướng, đó là vô tướng.

Này Xá-lợi-phất! Tên gọi ấy ở trong giáo pháp của bậc Thánh gọi là Pháp nhẫn nhu thuận, đạt được Pháp nhẫn nhu thuận rồi mới gọi là đệ tử của Như Lai, có thể nhận lấy sự cúng dường, chẳng uổng với sự thọ nhận này. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Pháp tướng mà ta đã giảng nói là chân thật, không thể hội nhập, không thể thọ lấy, không thể xả bỏ, không thể tham chấp, không thể giảng nói, chấm dứt con đường ngôn ngữ, không vui, không mừng, đoạn trừ tâm tham vui, chẳng phải là các duyên tụ hợp, xa lìa các nhân duyên, không có đường đi để đoạn trừ đường đi, đến không còn đường đi, dứt trừ các ngôn ngữ, luận bàn, âm thanh, không hình, không sắc, không lấy, không chấp giữ, không sử dụng, không thật, không hư, không

tối, không sáng, không hoại, không tranh, không hợp, không tan, không chuyển động, không nhớ nghĩ, không có phân biệt, không thể hiện bày, không dơ, không sạch, không danh, không tướng, không có tâm và các pháp của tâm, không có tâm về sự giải thoát. Trong giáo pháp của ta, không có nam, không có nữ, không có Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-già, không thường, không đoạn, không ngã, không có chúng sinh, không có nhân, không đến, không đi, không ra, không vào, không có giới luật, không phạm giới, không sạch, không dơ, không có Tam-muội, không định, không định căn, không có thiền, không có thiền căn, không thấy, không biết, không tham chấp, không tranh luận, không có đạo, không có đạo quả, không có trí tuệ, không có tuệ căn, không có sáng và tối, không giải thoát, không trói buộc, không quả không có đắc quả, không có năng lực, không phải là không có năng lực, không có chỗ sợ, không phải là không có chỗ sợ, không có niệm, không có niệm căn, không ngồi, không đi, không có oai nghi, không đây, không kia, không nhớ tưởng, phân biệt, không có Bồ-đề, không có Bồ-đề phần, không có trí, không phải là không có trí, không có đất, nước, gió, lửa, không tội, không phước, không có pháp, không phải là phi pháp, không khổ, không vui, dứt hẳn các gốc rễ của hý luận, xa lìa tất cả khiến không còn các tướng.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, giáo pháp của ta đã nêu bày đều phá trừ tất cả các vọng niệm, tất cả các kiến chấp, tất cả các kết sử, các tăng thượng mạn, không nhớ nghĩ đến tất cả các nơi đã nhớ nghĩ, đoạn trừ tất cả các thứ ngôn ngữ. Ta ở trong pháp này là không thường, không vô thường, không khổ, không vui, không dơ, không sạch, không thường, không đoạn, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không tuổi thọ, không mạng sống, không sinh, không diệt. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Như Lai đối với giáo pháp này đều không có chỗ thủ đắc, có chỗ diệt, cho nên gọi là Niết-bàn, cũng không thấy có người đạt được Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật không nhớ nghĩ về Niết-bàn, cũng không lấy Niết-bàn làm sự nhớ nghĩ, cũng không tham chấp về Niết-bàn, cho nên phải biết đây là pháp đặc biệt hiếm có bậc nhất. Vì thế nên Đức Như Lai giảng nói tất cả các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi làm cho mọi người tin hiểu càng hiếm có hơn.

-oOo-

Phẩm 2: NIỆM PHẬT

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tri thức ác, thế nào gọi là tri thức thiện ở trong giáo pháp này?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo chỉ dạy các Tỳ-kheo khác: "Này các Tỳ-kheo! Các ông nên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên. Này Tỳ-kheo! Ông nên quan sát nơi thân, nhận lấy thân tướng này, đó là sự bất tịnh. Nên quán tất cả các pháp hữu vi thảy đều vô thường. Quán tất cả các pháp đều không, không có ngã. Này Tỳ-kheo! Ông phải dùng tướng của đối tượng được duyên để buộc tâm trong duyên, chuyên niệm vào tướng không, nên thích pháp thiện, phải giữ lấy tướng của pháp bất thiện, giữ lấy tướng của pháp bất thiện rồi thì đoạn trừ, nên quán niệm để tu tập. Đó là quán tướng bất tịnh để đoạn trừ tham dục, quán tướng của tâm Từ để đoạn trừ giận dữ, quán pháp do nhân duyên sinh để đoạn trừ ngu si. Thường nhớ nghĩ về giới tịnh để nhận lấy tướng không hết sức sâu xa, siêng năng tu hành tinh tấn để đạt được thiền thứ tư. Chuyên tâm cầu đạo, quán pháp bất tịnh đều là não hại, quán pháp thiện là an ổn bậc nhất, nhất tâm tu đạo, phân biệt xét kỹ, quan sát về pháp thiện và pháp bất thiện, nhận lấy tướng này, nên nhất tâm tư duy, quán xét về Niết-bàn an ổn, vắng lặng, chỉ ưa thích về Niết-bàn là hoàn toàn thanh tịnh." Dạy người như vậy gọi là tà giáo, nghĩa là chánh giáo ấy mà là tà giáo.

Này Xá-lợi-phất! Người dạy như vậy gọi là tri thức ác, người ấy chính là phỉ báng Như Lai, trợ giúp cho ngoại đạo, cũng vì người khác mà giảng nói pháp của tà đạo.

Này Xá-lợi-phất! Người ác như thế, ta không hề thọ nhận một giọt nước uống để nuôi sống thân mình. Ta thuyết giảng về sự giáo hóa, không giảng nói về sự thọ nhận.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong giáo pháp của ta, phần nhiều có sự giảng dạy tăng thượng mạn như thế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người thọ giáo, thọ giới năm năm, không thể bỏ chỗ dạy dỗ như thế, dù ở trong giáo pháp ấy dốc tâm tinh tấn, tự nắm bắt được, đều là không thật có, Tỳ-kheo không đến thưa hỏi, ta nói người này tuy có thọ giáo thọ giới năm năm vẫn gọi là tà kiến, xen tạp pháp ngoại đạo thuận theo lời chỉ giáo của ma.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào thọ nhận lời dạy ấy rồi, lãnh hội

pháp không, không thủ đắc, tự mình hiểu biết, ta tuyên bố người thọ nhận như vậy đều là tà kiến. Đối với pháp không, không thủ đắc, không nghi ngờ, không hối hận, thông đạt sâu xa, không nương theo tất cả hai kiến, là ngã và nhân.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người này là phạm hạnh thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào đã thành tựu pháp nhẫn không thủ đắc như thế, dù hiện chưa được Niết-bàn vô dư, nhưng ta thọ ký cho người này. Khi Đức Phật Di-lặc ra đời sẽ ở hội thứ nhất, khi ấy, đức Di-lặc khen ngợi ba lần: "Người ấy có thể ở trong giáo pháp của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thành tựu pháp nhẫn không thủ đắc."

Này Xá-lợi-phất! Nếu người tại gia hay xuất gia thành tựu được pháp nhẫn ấy, thì ta sẽ thọ ký cho người đó, chắc chắn đạt đến Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người thọ nhận lời dạy như thế rồi, lắng nghe pháp không, không thủ đắc tức thì kinh sợ, người ấy thật đáng thương xót, vì không có người cứu giúp, không có chỗ nương tựa, người này đi thẳng đến cõi địa ngục. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ở trong giáo pháp của Phật, người nào kinh hãi, nghi ngờ, sợ sệt thì người ấy đã tạo đầy đủ nẻo ác. Vì sao? Ta thường tự nói, người còn thủ đắc là thuộc về đường ác. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Giáo pháp mà chư Phật đã chứng đắc là không có sai biệt, về đúng cùng chẳng đúng. Nếu có sai biệt là có thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Người nào thà tạo lấy năm thứ tội nghịch cực ác, chứ không tạo tác theo kiến chấp về ngã, về nhân, về chúng sinh, về tuổi thọ, về mạng sống, kiến chấp về năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, tham chấp về trì giới, kiến chấp có trì giới, tham chấp về Tam-muội, kiến chấp có Tam-muội, nương tựa vào tưởng về Phật mà đạt được tưởng về pháp, đoạn trừ sự việc của Tăng để tạo thành thân kiến. Vì sao? Vì ở trong giáo pháp của Phật, tạo thành thân kiến không phải thuộc về Tăng chúng.

Này Xá-lợi-phất! Chúng đệ tử của Phật tâm không phân biệt. Chúng đệ tử của Phật là người hiền thiện, là người không phá giới, là người không phá kiến, là người không phá oai nghi.

Này Xá-lợi-phất! Những gì là ác, bất thiện?

Ở trong giáo pháp của Phật, không thuộc về chúng Tăng thì gọi là ác, bất thiện. Nghĩa là tâm, các pháp của tâm cùng với các duyên hòa hợp, là những việc không chân thật đều do phân biệt, do phân biệt cho nên chấp có thủ đắc. Người ấy cho đến chỗ nói năng về tâm và sự nối tiếp của tâm dẫn đến pháp thiện và bất thiện, thì ở trong giáo pháp của Phật gọi là ác, bất

thiện. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ở trong chỗ vui hiện có tức có cái khổ, giáo pháp của Như Lai là diệt trừ hết sự khổ vui ấy.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã chứng đắc, trong đó là vô dục, cũng không phải là vô dục, không khổ không vui, không tư không tưởng, không tu, thậm chí cũng không có tưởng về không. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu chấp tưởng về không tức là tưởng về ngã, tưởng về chúng sinh, tưởng về thường, tưởng về đoạn. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Thuận theo chỗ có tưởng thì sinh ra các tưởng đều rơi vào nẻo tà.

Này Xá-lợi-phất! Không sinh, không niệm gọi là không, không niệm cũng không, đó gọi là không.

Này Xá-lợi-phất! Trong "không" là không thiện, không ác, thậm chí cũng không có tưởng về không, cho nên gọi là không.

Này Xá-lợi-phất! Các pháp hữu vi có thể nhận biết, có thể thấu tỏ, còn không thì không thể nhận biết, cũng không thể hiểu rõ, chẳng thể lường xét, cho nên gọi là không.

Này Xá-lợi-phất! Tướng không chẳng phải do suy niệm mà đạt được. Vì sao? Vì không có tưởng về không, cho nên gọi là không.

Này Xá-lợi-phất! Làm thế nào để giảng nói về nẻo hành hóa nơi không?

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Không nhớ nghĩ về tất cả các tưởng, thậm chí tưởng không cũng không nhớ nghĩ, đó gọi là hành không.

Này Xá-lợi-phất! Tên gọi của tưởng cho đến tâm có chỗ niệm, tức gọi là tưởng, không có chỗ niệm mới gọi là vô tưởng, xa lìa các tưởng nên gọi là vô tưởng, tùy thuộc vào chỗ chấp giữ tưởng đều là tà kiến, vì ở trong Thánh pháp chấp cho đạt được tịch diệt đều rơi vào tà kiến huống chi là giảng nói, huống hồ là người giảng nói. Như vậy pháp không lấy gì để giảng nói?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật vì sao nói các thứ ngôn ngữ đều gọi là tà? Không thể thông đạt tất cả các pháp, đó là đều do chỗ che lấp của ngôn thuyết, vì thế, Đức Như Lai biết rõ các ngôn ngữ đều là tà kiến, thậm chí rất ít ngôn ngữ đạt được chỗ chân thật ấy.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật đã chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề đều là vô tưởng, vô niệm. Vì sao? Vì đối với các pháp, Như Lai không thủ đắc về thể tánh, cũng không thủ đắc về niệm.

Này Xá-lợi-phất! Vì sao Như Lai giảng nói có chỗ niệm? Này Xá-lợi-phất! Trong kinh nói: "Nếu người nào đạt được bốn Niệm xứ, thì người

ấy có thể đạt được thể tánh của các pháp, có thể đạt được tự thân, đạt được ngã, được nhân.” Thật ra thì không có điều ấy. Hiện rõ tướng riêng của pháp là không, cho nên giảng nói về bốn Niệm xứ. Tánh của bốn Niệm xứ là không tánh, không xứ, không có nhớ nghĩ, không có thuyết giảng, không có tham chấp. Tánh của niệm hãy còn là không huống hồ là niệm xứ. Cho nên Như Lai giảng nói gọi là niệm xứ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các pháp có thể tánh quyết định, như chia sợi tóc ra thành trăm phần chỉ lấy một, thì chư Phật vẫn chẳng xuất hiện ở đời, hoàn toàn cũng không giảng nói về tánh không của các pháp.

Này Xá-lợi-phất! Chỗ không đích thật của các pháp là không tánh, nhất tướng, đó gọi là vô tướng. Như Lai đều thấy biết, do đó, Như Lai giảng nói có niệm xứ.

Này Xá-lợi-phất! Niệm xứ gọi là không xứ, không phải là không xứ. Vô niệm là không có nghiệp về niệm, vô tưởng là không có phân biệt, vô ý là không có nghiệp về ý, vô tư là không có nghiệp về tư duy, vô pháp là không có tưởng về pháp đều không hợp, không tan, cho nên Hiền thánh gọi là không có phân biệt, đó chính là niệm xứ. Vì vậy, Như Lai giảng nói có niệm xứ là tùy thuận theo niệm nên không thực có. Gọi là niệm xứ là tùy thuận niệm Phật nên gọi là niệm xứ.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là niệm Phật?

Này Xá-lợi-phất! Nhận thấy đều không thực có, gọi là niệm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể lường tính, do ý nghĩa này, nhận biết không thật có gọi là niệm Phật, chân thật gọi là không phân biệt, vì chư Phật là không phân biệt, cho nên nói: niệm không phân biệt tức là niệm Phật.

Lại nữa, nhận biết thật tướng của các pháp gọi là thấy Phật.

Thế nào gọi là thật tướng của các pháp?

Nghĩa là các pháp hoàn toàn đều là không, không thật có, do chỗ hoàn toàn là không ấy nên pháp niệm Phật là không thật có.

Lại nữa, ở trong giáo pháp như thế, thậm chí một niệm nhỏ hãy còn không thể thủ đắc để gọi là niệm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Pháp niệm Phật ấy là đoạn dứt con đường ngôn ngữ, vượt khỏi các niệm, không thể thủ đắc về niệm, nên gọi là niệm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các niệm đều là tướng tịch diệt, thuận theo pháp này thì đấy là cách tu tập niệm Phật, không thể dùng sắc để niệm Phật. Vì sao? Vì niệm về sắc, là chấp giữ về tướng, tham vị là thức, không hình,

không sắc, không duyên, không tánh, đó gọi là niệm Phật. Vì thế nên biết, không có phân biệt, không nhận lấy, không xả bỏ, đó là niệm Phật chân thật.

-oOo-

Phẩm 3: NIỆM PHÁP

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người giảng nói pháp như thế nào gọi là tri thức ác?

Bạch Thế Tôn! Người giảng nói pháp như thế nào gọi là tri thức thiện?

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo dạy cho Tỳ-kheo khác: Này Tỳ-kheo! Ông nay nên biết, việc niệm Phật là niệm không, nếu là nơi chốn của đối tượng được duyên thì không nên niệm, chỗ niệm của ông là không niệm, cũng lại là không, là vô tánh không, có thể đoạn dứt tưởng về sắc, có thể đoạn trừ tưởng chấp giữ. Bấy giờ, người ấy vô tưởng không còn được, huống chi là được niệm. Lúc đó, người ấy đều không thật có tịch diệt, vô tánh, không tập hợp các tưởng để diệt trừ tất cả pháp, tức gọi là tu tập niệm Phật. Niệm Phật gọi là phá bỏ tất cả giác quán pháp thiện và bất thiện, không giác, không quán, vắng lặng an nhiên vô tưởng, gọi là niệm Phật. Vì sao? Vì không nên dùng giác quán nhớ nghĩ về chư Phật, không giác không quán gọi là niệm Phật thanh tịnh. Ở trong niệm này, cho đến không đạt tới nghiệp nơi tâm niệm của tâm ý vi tế, huống chi là nghiệp của thân, miệng. Lại nữa, người niệm Phật xa lìa các tưởng, các tưởng ở trong tâm, không có phân biệt, không có danh tự, không có ngăn ngại, không tham dục, không thủ đắc, không dấy khởi giác quán. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu tùy thuộc vào niệm để dấy khởi tất cả các tưởng đều là tà kiến.

Này Xá-lợi-phất! Tùy thuộc vào là đều không thật có, không giác, không quán, không sinh, không diệt, thông đạt được điều ấy gọi là niệm Phật. Ở trong niệm như thế là không tham đắm, không chấp trước, không thuận, không nghịch, không danh, không tưởng.

Này Xá-lợi-phất! Không có tưởng, không có nói năng mới gọi là niệm Phật. Ngay trong lúc ấy, không còn một niệm nhỏ vi tế nào, huống gì là nghiệp thô, lớn của thân, miệng, ý. Không có chốn nơi nghiệp của thân, miệng, ý nên không nắm bắt, không xả bỏ, không tranh, không tụng, không

nhớ nghĩ, không phân biệt, tịch tĩnh vô tánh diệt trừ các giác quán, đó gọi là niệm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào thành tựu được niệm như thế, nhằm lay chuyển được bốn cõi thiên hạ tùy ý giáo hóa, cũng có thể hàng phục được trăm ngàn ức ma, huống chi là sự che lấp do vô minh theo duyên khởi giả dối không có tướng quyết định. Thế nên pháp này vô tưởng, không hý luận, không sinh, không diệt, không thể nêu bày, không thể phân biệt, không tối, không sáng, hoặc ma hoặc quyến thuộc của ma cũng không thể nào lường xét được, chỉ vì thế tục nên dùng ngôn ngữ giảng nói có chỗ giáo hóa. Giảng như vầy: Khi ông niệm Phật, chớ có chấp vào một tưởng nhỏ nào, chớ sinh hý luận, đừng có phân biệt. Vì sao? Vì pháp này đều là không, không có thể tánh, không thể niệm vào một tướng, gọi là vô tướng, cho nên gọi là niệm Phật chân thật, nghĩa là không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi. Vì sao? Vì Như Lai không gọi là sắc, không gọi là tưởng, không gọi là niệm, không gọi là phân biệt, không chống đối, không thuận theo, không lấy, không bỏ, chẳng thiền định, chẳng trí tuệ, chẳng phải minh, chẳng phải vô minh. Như Lai là không thể nêu bày, là không thể nghĩ bàn, là vô tướng, nay ông chớ nên ưa chấp tướng, chớ nên ưa hý luận, vì Phật đối với các pháp là không chấp, không vướng, không thấy có pháp có thể chấp, có thể vướng, người này đối với Phật hãy còn không thể thủ đắc, huống hồ là đối với niệm.

Này Xá-lợi-phất! Người nào giảng dạy như vậy thì gọi là tri thức thiện, nhưng trong Đệ nhất nghĩa không có sự quyết định là tri thức thiện là tri thức ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo chỉ dạy cho Tỳ-kheo khác: "Này Tỳ-kheo! Ông nên phân biệt quan sát các pháp, cũng lại chớ niệm về tướng của pháp như vậy. Tỳ-kheo ấy tu tập tâm không còn bị ràng buộc, vướng mắc, tức có thể thấu đạt được các pháp chỉ là một tướng, gọi là vô tướng, người ấy hãy còn không sinh khởi tưởng về pháp huống chi là tưởng về ta, người."

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Người niệm về tưởng của pháp, người ấy có thể diệt được tất cả các pháp không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Này Xá-lợi-phất! Như cây không có gốc thì có thể sinh cành, lá, hoa, quả không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào không đạt được chỗ căn

bản của các pháp, thì người ấy có thể phát sinh tưởng về các pháp không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào không đạt được, không niệm tưởng về pháp, thì người ấy có thể diệt trừ tất cả pháp không?

–Bạch Thế Tôn! Không. Người ấy không thủ đắc nơi pháp, không thủ đắc tướng của pháp, không thủ đắc nơi diệt, cũng không phân biệt, không sinh, không diệt, bấy giờ người ấy là không sinh, không diệt, không gọi là thủ đắc về Niết-bàn, lại cũng không gọi là không thủ đắc về Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Người chỉ dạy như thế gọi là tri thức thiện, nhưng trong đệ nhất nghĩa, không có tri thức thiện không có tri thức ác.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào thành tựu tướng như vậy thì rất là hiếm có trong thế gian, vì đã đạt được sự thấy biết chân thật, không điên đảo, đó là chánh kiến.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người đạt chánh kiến gọi là chánh tác, chánh hành, chánh đạo, chánh giải, không có điên đảo thấy biết đúng như thật, cho nên Như Lai gọi là chánh kiến.

Này Xá-lợi-phất! Nếu chúng sinh nào không còn điên đảo, quán xét như thật tức có chánh kiến. Nếu phát sinh tưởng ngã, tưởng nhân, tưởng chúng sinh, nên biết người này gọi là tà hành.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật và các đệ tử không nói có ngã, không nói có nhân, không nói có chúng sinh, không nói có thọ mạng, không nói có thường, có đoạn, cho nên Đức Phật và các đệ tử gọi là chánh kiến. Vì sao? Vì quán xét đúng đắn, không có điên đảo.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các phàm phu đối với sự việc này không thể hội nhập được. Vì sao? Vì tất cả hàng phàm phu đều không có chánh kiến, chỉ có tùy thuận theo chánh kiến, đạt được pháp Nhẫn nhu thuận, không thể hiểu biết các pháp đúng như thật.

Này Xá-lợi-phất! Đó là chỗ chánh kiến khác với tà kiến. Vì thấy biết các pháp đúng như thật, gọi là chánh kiến, nhận biết các lợi lạc ở đời nhân đấy làm tăng thêm tài sản phúc lợi, gọi là chánh kiến của thế gian, thảy đều là luống dối, không tránh khỏi sinh tử.

Này Xá-lợi-phất! Phật đã thuyết giảng về chánh kiến của thế gian, là giảng nói về các pháp biếng trễ, thấp kém. Bậc Hiền thánh không tạo tác về niệm này: "Đây là chánh kiến, đây là tà kiến." Vì sao? Vì tất cả các kiến giải đều do duyên khởi hư vọng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có suy nghĩ cho rằng: "Đây là chánh kiến", thì người này tức là tà kiến.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong giáo pháp của Phật, đã dứt sạch tất cả nguồn gốc của các kiến và đoạn trừ tất cả các con đường ngôn ngữ, như nơi hư không đưa tay lên không bị ngăn ngại, giáo pháp của Sa-môn cũng lại như vậy.

-oOo-

Phẩm 4: NIỆM TĂNG

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Thánh chúng?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào có thể tin hiểu, thông đạt tất cả các pháp là không sinh, không diệt, không khởi, không tướng, thành tựu được nhẫn như thế hãy còn không thủ đắc về ngã, huống chi là thủ đắc về các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, huống nữa là thủ đắc về pháp, thủ đắc về nam nữ, thủ đắc về đạo, huống hồ là thủ đắc về các việc như vậy, đó gọi là Thánh chúng, Thánh chúng ấy cũng không thủ đắc. Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chúng sinh ít có thể tin hiểu các pháp là không sinh, không diệt, không tướng. Nếu có thể tin hiểu các pháp là không sinh, không diệt, không tướng, tâm không còn điên đảo cùng hiểu rõ đều do pháp hòa hợp, không còn thọ đời sau nữa, nhận biết các pháp thế gian đều từ duyên khởi hư vọng, thì người ấy không còn trụ vào thân này nữa, do nhân duyên đó nên gọi là Thánh chúng. Người này đối với ngôn ngữ cũng không thủ đắc, gọi là các danh, tướng, nhưng tập hợp những việc không tướng, không hý luận, đó gọi là Tăng bảo, được thọ nhận sự cúng dường. Vì đạt được ý nghĩa chân thật, không điên đảo, người ấy cho sự việc niệm Tăng kia là phương tiện nên cũng là không.

Này Xá-lợi-phất! Người chỉ dạy như vậy gọi là tri thức thiện.

Này Xá-lợi-phất! Đoạn dứt tất cả con đường ngôn ngữ gọi là Thánh chúng. Vì sao? Vì ở trong giáo pháp của Phật đều là nhân nơi ngôn ngữ để nêu bày về nghĩa chân thật, ngôn ngữ như thế là cũng không thể thủ đắc. Vì thế nên biết đoạn dứt các ngôn ngữ gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nói, ở trong giáo pháp ấy, không có lời nói, không có quyết định, làm sao gọi là Tăng?

Này Xá-lợi-phất! Ta ở trong trường hợp ấy nên đáp như vầy: "Chúng Tăng gọi là thực hành những việc như thật, việc này quyết định cũng không thể thủ đắc, đều cùng một sự tu học, một sự nhẫn nhục, một pháp vị. Việc này cũng dùng ngôn ngữ của thế tục để giảng nói, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Trong Đệ nhất nghĩa không có quyết định thật gọi là Tăng, là pháp thường không hư hoại. Nếu Thánh nhân nói có pháp này, tức là nhiễm ô. Vì sao? Vì nếu người nào có sự phân biệt đây là nam, đây là nữ, là Trời, là Rồng, là Dạ-xoa, là Càn-thát-bà, là Cưu-bàn-trà, là pháp, là phi pháp; phân biệt những việc như vậy rồi, nắm bắt vô số những sự việc như thế rồi, nói như vầy: là ngồi, là nằm, là đi, là đứng. Vì Thánh nhân đã đạt được thật tướng của các pháp, không phân biệt là nam, là nữ, là trời, là rồng… cho đến là pháp, là phi pháp. Vì không phân biệt nên không thủ đắc nơi vô số các pháp. Người không thủ đắc nơi vô số các pháp, có thể giảng nói là ngồi, là nằm, là đi, là đứng chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nói đây là nam, là nữ, là trời, là rồng… cho đến là pháp, là phi pháp, thì chỗ người ấy đã giảng nói chẳng phải là hư vọng chăng?

–Bạch Thế Tôn! Là hư vọng.

–Này Xá-lợi-phất! Nếu không nhập vào chỗ hư vọng ấy, thì gọi là Thánh chúng. Vì không còn điên đảo nên gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Chỗ có bất thiện, chỗ có thể nhận biết, chỗ có thể thủ đắc, như vậy tất cả các pháp bất thiện đều dùng danh, tướng làm căn bản. Nhưng ở trong pháp của Hiền thánh đã đoạn dứt các danh, tướng, lại không niệm về danh, tướng, cũng không thủ đắc về danh, tướng. Vậy sao có thể gọi là Thánh là Chúng?

Đoạn dứt các danh, tướng gọi là Thánh chúng. Nếu có nơi chốn của pháp thì nên dứt nên đoạn, vì trong giáo pháp của Hiền thánh không có danh, không có tướng, không có ngôn ngữ, đoạn trừ các ngôn ngữ, không có tụ hợp, tan rã. Nếu nói không có tăng, tức là phá Thánh chúng, cũng là không thủ đắc, gọi là tưởng hư vọng của danh, tướng. Vì chấp các thứ là kiến, do tà kiến nên thọ nhận thân đời sau. Tham chấp các kiến nên sinh ra năm ấm.

Này Xá-lợi-phất! Năm ấm đều là tham chấp hư vọng, đó gọi là đường ác, gọi là tà kiến. Các bậc Hiền thánh không có việc này, nhưng nhận biết do duyên hư vọng nên dấy khởi về ba cõi, do nhận biết việc ấy nên gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Phàm chỗ thấy biết ở trong Thánh chúng đều không thể thủ đắc. Đó là thấy ngã, thấy nhân, thấy chúng sinh, thấy thọ mạng, thấy nam, thấy nữ, thấy trời, thấy địa ngục, thấy súc sinh, thấy ngạ quỷ, thấy năm ấm, sáu nhập, mười tám giới, kiến chấp về tiếng ốc, kiến chấp về tiếng trống, kiến chấp về tiếng đất, kiến chấp về tiếng lửa, kiến chấp về tiếng gió, kiến chấp về tiếng nước, kiến chấp về tiếng trì giới, kiến chấp về tiếng phá giới, kiến chấp về tiếng chánh đạo, kiến chấp về tiếng tà đạo, kiến chấp về tiếng dơ, kiến chấp về tiếng sạch, kiến chấp về tiếng Tam-muội, thiền định, kiến chấp về tiếng tám Thánh đạo, kiến chấp về nơi quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, kiến chấp về tiếng giải thoát, kiến chấp về tiếng đắc quả, kiến chấp về tiếng Phật, kiến chấp về tiếng Pháp, kiến chấp về tiếng Tăng, kiến chấp về tiếng diệt độ, kiến chấp về tiếng Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là kiến chấp về các âm thanh hư vọng. Chúng Hiền thánh đối với đệ nhất nghĩa không có thủ đắc về các kiến chấp ấy, thông đạt vô số âm thanh là một tướng, gọi là vô tướng, không chống trái, không tranh chấp, thành tựu pháp nhẫn không điên đảo, gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Pháp nhẫn này không điên đảo gọi là vô tướng. Vô tướng nên không lấy, không bỏ, không nghịch, không thuận, không sinh, không diệt, chính nó tự nhiên trở về nơi vắng lặng, không tu, không hoại, không khởi, không đắc, không phân biệt kia, đây nên tâm luôn xả, lìa. Vì sao? Vì ở trong pháp nhẫn không có bờ bên này, không có bờ bên kia, không có phân biệt, chẳng phải là không có phân biệt. Thấu tỏ về vô tướng, thành tựu nhẫn ấy, gọi là Thánh chúng. Phá hòa hợp nên gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Nơi kinh khác ta đã giảng nói: người nào thấy pháp tức là thấy Như Lai, nhưng Như Lai chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Vì sao? Vì Điều-đạt là kẻ ngu si và các ngoại đạo đều dùng sắc thân để thấy Phật.

Này Xá-lợi-phất! Không nên dùng sắc thân để thấy Như Lai, cũng không nên dùng âm thanh để thấy Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào dùng sắc thân để thấy Phật thì cách xa Phật. Vì sao? Vì đối với Phật không cho là thấy hình sắc để gọi là thấy Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào có thể thấy các pháp là vô tướng, không danh tự, không xúc chạm, không nhớ nghĩ, không suy niệm, không

sinh, không diệt, không hý luận, không gắn niệm nơi tất cả các pháp, không niệm về Niết-bàn, không dùng Niết-bàn để suy niệm, không tham chấp về Niết-bàn, tin hiểu các pháp đều là một tướng, đó là vô tướng.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là thấy biết chân chánh. Đức Phật gọi tất cả các pháp đều không mong cầu, không hý luận, không sinh, đối với sự việc này cũng không nhớ nghĩ, không phân biệt, đó gọi là thấy Phật. Nếu có người ở trong pháp này, không có tưởng nhớ nghĩ, phân biệt, không lấy, không bỏ, không tham chấp, không chống trái, không tưởng, không có nghiệp về tưởng, không tham chấp nơi ngôn ngữ, biết rõ các pháp đều là giả danh, không thật có, đoạn dứt con đường ngôn ngữ, không có sai biệt, cũng không hý luận, đó gọi là vô sinh, vô tưởng. Hành giả ở trong thế gian gọi là Thánh chúng.

Này Xá-lợi-phất! Thấy những pháp gì gọi là thấy Phật? Đó là vô tưởng, không phân biệt, không hý luận, không thọ nhận tất cả các pháp. Hoặc dùng cửa không, hoặc cửa vắng lặng, hoặc cửa xa lìa, không niệm về chỗ thấy biết, không thủ đắc về sự thấy biết, thì việc ấy cũng không thủ đắc. Gọi là danh tự thì nơi chốn ấy cũng không thủ đắc, đó là Niết-bàn. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ta hãy còn không nghĩ về Niết-bàn, làm sao nói là các ông nên nghĩ về Niết-bàn, nên đạt được Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào thủ đắc về Niết-bàn, thì người ấy không phải là người xuất gia theo Phật, mà là người xuất gia theo lục sư ngoại đạo, nên biết người này là giặc của chánh pháp, đã lẻn vào trong pháp của ta. Nên biết kẻ ấy đã làm nhiễm ô giáo pháp của ta. Nên biết người ấy là giặc lớn, giống như nơi thành ấp lớn có giặc cướp lớn. Vì sao? Vì người ngu như thế hãy còn không đạt được Niết-bàn, huống chi là người mà ta đã nêu.

Này Xá-lợi-phất! Người ngu này ta đã dùng tay ngăn lại, vì chẳng phải là đệ tử của ta, không được nhập vào trong số tăng chúng, ta không phải là thầy của kẻ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nhận biết rõ các pháp là không sinh, không diệt, không niệm, không tưởng, người đạt được pháp nhẫn ấy hãy còn không đạt được Niết-bàn, huống gì là người mà ta đã nêu.

Này Xá-lợi-phất! Phật đã giảng nói như thế, gọi là thấy pháp. Có thể thấy rõ sự việc này gọi là thấy Phật.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Như Lai?

Tất cả các pháp là như, không biến đổi, không hoại diệt, đó gọi là Như Lai. Nếu người nào đối với pháp ấy không còn nghi ngờ, gọi là Thánh

chúng.

Này Xá-lợi-phất! Trong đời quá khứ có một người ngu không biết rõ về khỉ vượn, đi vào rừng lớn, thấy có một đám khỉ vượn tụ tập tại một nơi cây cối rừng rậm. Người ấy từng nghe có cõi trời Đao-lợi, liền cho đó là chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi, nên bỏ đi ra khỏi rừng cây, trở về làng xóm cũ, đến nơi có nhiều người bảo họ:

–Các ông đã từng thấy cõi trời Đao-lợi chưa?

Mọi người trả lời:

–Chưa từng thấy.

Người này liền nói:

–Tôi đã từng thấy, các ông muốn thấy không?

Mọi người đều nói là muốn thấy, người ấy bèn dẫn mọi người đi vào khu rừng kia, chỉ chỗ bầy khỉ vượn đang tụ tập, nói:

–Các người xem đấy là chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi.

Mọi người nói:

–Chẳng phải là cõi trời Đao-lợi, đây là chỗ vui đùa của đám vượn khỉ trong rừng, vì ông ngu si điên đảo nên không biết về khỉ vượn, lại cũng không biết về chư Thiên nơi cõi trời Đao-lợi.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy không dẫn đại chúng đi vào rừng kia. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Ở đời vị lai, nếu có Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ nói như vầy:

–Ông muốn thấy Phật, gặp Thánh chúng, nghe pháp của Phật không? Trong nhà cư sĩ có người tin pháp của Phật, nên đều nói muốn thấy, nghe, lãnh thọ giáo pháp của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Trong nhà cư sĩ ấy có người tham chấp ưa thích ngôn từ đi vào chùa tháp, có các Tỳ-kheo ưa việc thuyết giảng có thể thông tỏ các kinh, nương vào ngôn ngữ, ưa thích trau chuốt văn từ, các Sa-môn này tùy thuận để giảng nói cho họ, gọi đó là chân đạo, nhưng chỉ làm đầy số lượng Tăng chúng. Như người thả bò, chỉ ưa thích đọc sách không hội nhập vào nẻo chân như, chỉ dốc làm vui theo ý của người khác, quý nơi danh lợi, tinh xảo về việc đời giảng nói pháp bất tịnh, chỉ có thể khéo léo về ngôn từ, thực hành đạo thế gian, không có oai đức, phá bỏ nhân của Niết-bàn, bỏ sự tĩnh lặng của bậc Thánh, không ưa thích thiền định, ngày đêm luôn ưa thích đàm luận, tranh cãi, nằm đắp chăn mền dày hãy còn không nhất niệm thuận theo thiền định, huống hồ là có thể thành tựu quả vị Sa-môn. Người này ngủ nghỉ thường tương ưng với tâm thế tục, đầu đêm, cuối đêm, không tu theo pháp thuận nhẫn, ưa thích

pháp thấp kém. Người ấy cũng được nhiều sự cúng dường về y phục, thức ăn uống. Vì sao? Người ấy thường bị ma xấu ác thâu tóm, ưa thích lời nông cạn, không siêng năng tu học đệ nhất nghĩa, không thể đọc tụng, thọ trì kinh thâm diệu bậc nhất, nghe thì sợ hãi, xả bỏ phần tinh thuần mà lấy cặn bã. Hoặc có các phàm phu được nhiều lợi dưỡng, sinh tâm tham chấp, suy nghĩ: "Chúng ta cũng nên học theo chỗ bàn luận ấy."

Này Xá-lợi-phất! Người ấy đã lìa bỏ pháp báu vô thượng, rơi vào tà kiến. Sa-môn Chiên-đà-la này có các cư sĩ tại gia đi đến chỗ của các Sa-môn ấy, người ác như vậy mà giảng nói giáo pháp, vì lợi dưỡng nên khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, chỉ để cầu mạng sống nên làm kẻ hầu hạ cho tiền của, tham chuộng về ăn uống, y phục mà khen ngợi chỗ ưa thích của mình, cho rằng nếu thực hành bố thí thì được sinh lên cõi trời, ở trong giáo pháp của Phật thì bố thí này là pháp thấp nhất. Ở đây, Sa-môn khen ngợi là pháp tối thắng và nói: Do nhân duyên là bố thí lớn nên được sinh lên cõi trời. Không biết về ngôn ngữ, không hiểu về nghĩa lý, chỉ biết ban đầu nhập vào pháp nhỏ, cạn cợt, tham chấp về ngã, nhân, xả bỏ Đệ nhất nghĩa.

Này Xá-lợi-phất! Giảng nói pháp như vậy, nếu có người sinh niềm tin xuất gia, với các người ác mà cùng nhau hòa hợp, không siêng năng cầu Đệ nhất nghĩa sâu xa, do có chỗ thủ đắc nên nói có ngã, có nhân, có chúng sinh, có tuổi thọ, có mạng sống là đã nhớ tưởng phân biệt, là pháp không thật có. Trong A-tỳ-đàm, Tu-đố-lộ tự nêu bày, nghị luận, hoặc nói đoạn, thường, hoặc nói tạo tác, hoặc nói không tạo tác.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ giáo pháp của ta phần nhiều là pháp của ngoại đạo, khiến các chúng sinh hủy hoại tâm chánh kiến. Như thế, này Xá-lợi-phất! Pháp thanh tịnh của ta do nhân duyên ấy mà dần dần diệt hết.

Này Xá-lợi-phất! Ta ở lâu trong sinh tử, nhận chịu các khổ não để thành tựu đạo quả Bồ-đề, những người ác ấy bấy giờ lại hủy hoại.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo không thể xả bỏ, thấy có thủ đắc, thấy có ngã, có nhân, không hiểu Như Lai tùy theo căn cơ để giáo hóa mà nói quyết định có ngã, có nhân, có pháp. Người như vậy thì ta không hề thọ nhận một chút nước uống, hoặc có khi người ấy nghe được pháp không, tâm tin tưởng thanh tịnh, không kinh hãi nghi ngờ, bèn trở lại dẫn dắt mọi người hội nhập vào nghĩa thật tướng, liền được xuất gia, thọ giới cụ túc. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào không xả bỏ kiến chấp như thế thì gọi là ngoại đạo.

Này Xá-lợi-phất! Ta dùng nhân duyên của thế tục, giả nói có ngã, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Nếu có người nói: "Như Lai cũng dùng nhân

duyên của thế gian giảng nói có ngã", người đó hoặc có thể thông đạt các pháp là không sinh, không diệt, vô tướng, tức không trái với lời giảng nói của ta, chính là đệ tử của ta.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nói: Vì sao Như Lai thuận theo nhân duyên của thế gian ở nơi pháp vô ngã mà nói có ngã. Như Lai chẳng nên vì thế gian mà nói lời không chân thật. Lại nữa, trong các kinh phần nhiều nói có ngã, chỗ nêu giảng của Đức Phật không nên hư dối.

Này Xá-lợi-phất! Nên đáp lại người kia: Phật thuyết giảng các pháp đều là không, không chủ tể, không tánh, chỉ là hư vọng, không phải là Đệ nhất nghĩa, vì Như Lai không dùng Đệ nhất nghĩa nên giảng nói có ngã, có nhân. Còn chỗ thuyết giảng của Thánh nhân thì không có tham chấp, người không có trí tuệ bình đẳng với Phật nên cũng không có lỗi lầm.

Này Xá-lợi-phất! Trí tuệ của Như Lai là không thể nghĩ bàn, dùng trí tuệ này để biết rõ về tâm của chúng sinh, hẳn sẽ có người ngang bằng với Phật. Đức Phật là vua pháp lớn của hàng trời, rồng, không nên nêu bày những vấn nạn về chỗ Phật giảng có ngã, nhân. Mọi người trong thế gian thường tranh luận với Như Lai, còn Như Lai thì luôn không tranh luận với thế gian.

Này Xá-lợi-phất! Thuyết giảng có ngã thì rất đáng thương xót, vì trong đó không có pháp cũng không có ngã. Có nhiều chúng sinh không hiểu Như Lai đã tùy theo căn cơ mà giảng nói, nên trái nghịch với pháp bảo phần nhiều bị đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Ta biết rõ về tà kiến nhưng không thực hành tà kiến. Có thể nhận biết về tà kiến tức là chánh kiến.

Này Xá-lợi-phất! Tà kiến thì hoàn toàn không biến làm chánh kiến, vì kiến chấp không nhận biết về kiến chấp.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai đã chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đối với tất cả thế gian là chỗ rất khó tin được. Ta đối với chư Thiên và tất cả thế gian rất đáng tin chẳng phải là không đáng tin.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã giảng nói các pháp là nhằm đi đến bờ bên kia, trong đó cũng không có đến bờ bên kia. Ta đã giảng nói các pháp với những nẻo hành cùng tận, trong đó cũng không có các nẻo hành cùng tận. Ta đã giảng nói các pháp là tịch diệt, trong đó cũng không có tịch diệt. Ta đã giảng nói các pháp là diệt độ, trong đó cũng không có pháp diệt độ. Ta đã giảng nói các pháp là giải thoát, trong đó cũng không có giải thoát. Ta đã giảng nói các pháp là các trí, trong đó cũng không có các trí. Ta đã giảng

nói các pháp là tịnh, cấu, trong đó cũng không có tịnh, cấu.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai giảng nói các pháp cho chư Thiên cũng không có chư Thiên, giảng nói pháp cho người cũng không có người, giảng nói pháp cho chúng sinh cũng không có chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã giảng nói minh cùng với giải thoát, trong đó cũng không có minh cùng với giải thoát. Ta giảng nói niệm Phật, nhưng Phật thì không thể niệm. Ta giảng nói nẻo hành nơi không, nhưng không thì chẳng thể hành, cũng không thể niệm.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Như Lai đã giảng nói về câu chương nơi kinh pháp, trong đó không có sự giảng nói. Những người ác ấy đạt được câu chương này đem giảng dạy cho người khác, cũng lại xem ta là thầy, không có công đức nơi Thánh chúng của Như Lai mà tự cho là Tăng.

Này Xá-lợi-phất! Ví như đàn vượn khỉ không giống với chư Thiên cõi trời Đao-lợi, các người ác như thế cũng không giống với Thánh chúng của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Những người xấu ác ấy chỉ dùng âm thanh, ngôn ngữ, tự xưng là Sa-môn, giống như người ngu thấy đàn vượn khỉ cho là chư Thiên cõi trời Đao-lợi.

Này Xá-lợi-phất! Trong những người xuất gia ưa thích nêu vấn nạn, gặp được thầy vì họ mà giảng nói về danh, sắc tịch diệt, đoạn dứt nẻo ngôn ngữ, không khởi, không mất, không sinh, không diệt, không tướng như thế mà không kinh sợ, nên biết người ấy đã từng cúng dường nơi vô lượng chư Phật, mới có thể nhận biết được giáo pháp của ta, đáng được gọi là Thánh chúng.

-oOo-

Phẩm 5: TỊNH GIỚI (Phần 1)

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới có mười điều khổ não, khó có thể chịu đựng được. Tỳ-kheo đã gồm đủ mười điều khổ não thì ở trong Phật pháp không thể thấm nhuần pháp vị, ghét người nói pháp, không thích gần gũi.

Những gì là mười?

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới thấy tăng hòa hợp không sinh tâm vui mừng. Vì sao? Vì hòa hợp bố tát chắc chắn sẽ đuổi ta ra khỏi đại chúng,

Tỳ-kheo xấu ác biết mình có lỗi, luôn ôm lòng sầu khổ, đối với người giữ giới thì giận dữ không vui.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là điều khổ não thứ nhất của Tỳ-kheo phá giới, tất bị đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới bị đại chúng ghét bỏ không muốn gần gũi, như con bò ác có sừng nhọn khiến mọi người đều tránh xa, Tỳ-kheo ác ấy biết mình có lỗi, thường ôm lòng sầu khổ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là điều khổ não thứ hai của Tỳ-kheo phá giới, chắc chắn sẽ bị đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới gặp chúng Tỳ-kheo, biết mình không đồng chỗ tâm xấu ác nên luôn lìa bỏ, ôm lòng hổ thẹn, không thể hòa nhập với chúng.

Này Xá-lợi-phất! Đây là điều sầu khổ thứ ba của Tỳ-kheo phá giới, nhất định sẽ bị đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới tâm ác độc luôn phát khởi mạnh không thể giáo hóa, dẫn dắt hãy còn không thể đứng vào hàng giới pháp của ngoại đạo, huống hồ là đối với giới pháp thanh tịnh. Do nhân duyên phá giới ấy nên mọi người không gần gũi.

Này Xá-lợi-phất! Đây là điều khổ não thứ tư của Tỳ-kheo phá giới, chắc chắn sẽ bị đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới lấy tài vật của người khác để nuôi dưỡng thân mình, ta nói người ấy chính là kẻ đang gánh nặng. Vì sao? Vì người đã hành hóa chứng đắc thì nên thọ nhận sự cúng dường, còn Tỳ-kheo phá giới thì không phải là người hành hóa, không phải là người chứng đắc. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới sẽ ở trong trăm ngàn vạn ức kiếp phải cắt thân xẻo thịt mình để đền trả cho thí chủ. Nếu thọ sinh làm thân súc sinh thì luôn bị chở nặng. Vì sao? Vì như chia một sợi tóc ra thành ngàn ức phần, Tỳ-kheo phá giới hãy còn không thể làm mất đi một phần của sự cúng dường, huống chi là có thể làm mất đi các sự cúng dường khác về y phục, thức ăn uống, đồ dùng, thuốc men.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới tham chấp pháp phục của bậc Thánh, hãy còn không nên vào chùa dù là một bước, huống hồ là được thọ nhận một chút nước uống, cho đến giường nằm nhỏ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Người ác như vậy ở trong cõi trời, người chính là giặc lớn, tất cả thế gian đều nên xa lìa.

Này Xá-lợi-phất! Người hủy hoại ấy tức là oan gia, Như Lai đều chấp nhận cho tất cả thế gian cùng đi đến chỗ của Như Lai. Nhưng kẻ

phá giới thì Như Lai ngăn lại, vì chẳng phải là đệ tử của Phật, huống hồ là trụ trong giáo pháp của Như Lai dù chỉ một ngày.

Này Xá-lợi-phất! Ví như người chết, rắn chết, chó chết, rất là hôi thối, chư Thiên thanh tịnh khi sắp sắp dạo chơi đều không muốn nhìn thấy những thây chết kia, nếu trông thấy thì tránh xa. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới cũng như ba thây chết kia, bất tịnh, hôi thối, người trí xa lìa, không cùng đồng sự bố tát, tự tứ.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ở trong giáo pháp của ta, chính là điều không an lành. Tỳ-kheo giữ giới thấy Tỳ-kheo phá giới kia tức liền xa lìa. Vì sao? Vì nếu Tỳ-kheo phá giới tiếp xúc và thọ nhận các vật thì đối với người giữ giới tức là sự xấu ác.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử ba thây chết ô uế hôi thối đầy khắp nơi đại địa, Như Lai có thể ở nơi ấy thực hành bốn oai nghi, không thể cùng ở với Tỳ-kheo phá giới dù chỉ một khoảnh khắc. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đó là sự thấp kém trong hàng Sa-môn, là sự hư hoại trong hàng Sa-môn, là chỗ cặn bã, là sự cấu uế, ngầu đục trong hàng Sa-môn, là sự nhiễm ô, tà vạy, thô bỉ, làm mất Thánh đạo trong hàng Sa-môn, những người như thế, ở trong giáo pháp của ta xuất gia cầu đạo là phạm tội nặng.

Này Xá-lợi-phất! Những người như vậy ở trong giáo pháp của Như Lai gọi là nghịch tặc, là giặc của chánh pháp, là kẻ khi dối hư trá, chỉ mong cầu cho đời sống tham chuộng về y phục, thức ăn, tức gọi là kẻ làm đầy tớ cho sự vui thích ở thế gian.

Này Xá-lợi-phất! Ví như kẻ huỳnh môn chẳng phải là nam, chẳng phải là nữ, Tỳ-kheo phá giới cũng lại như vậy, không gọi là tại gia, không gọi là xuất gia, sau khi mạng chung tất bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Ví như loài dơi muốn bắt chim thì vào hang làm chuột, muốn bắt chuột thì bay lên hư không làm chim, kỳ thật không có công dụng của loài chim, chuột, thân tướng hôi thối chỉ thích chỗ tối tăm.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới cũng lại như vậy, đã không nhập vào hàng Tăng chúng để bố tát, tự tứ, lại cũng không nhập vào hạng phục dịch nơi cửa quan, vua, không gọi là cư sĩ, không gọi là xuất gia, như thiêu đốt thây chết cây củi còn sót lại chẳng dùng được gì, Tỳ-kheo như thế không có phẩm chất về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, chỉ có đầy đủ phần phá bỏ giới tịnh, không thể làm phát ra âm thanh vi diệu, lớn lao, là âm thanh của giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, chỉ phát ra âm thanh hủy hoại giới pháp hết sức xấu xa đồng với kẻ xấu ác phát ra tiếng ác. Chỉ bàn tán về y phục, thức ăn uống, giường nằm, thọ nhận sự bố thí về cây trái, hoa quả, bị người giàu sang

sai khiến. Lại bàn luận những việc tốt xấu, an ổn, nguy hại của đất nước, những sự việc cười đùa nơi đám đông với những ngôn ngữ bất thiện, ngày đêm luôn tìm cầu việc nhiễm ô ở đời. Tỳ-kheo như vậy là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp đều không thanh tịnh, sẽ bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ấy thích ở chốn tối tăm, giống như loài dơi kia nghe giảng nói về kinh điển thì lấy làm lo buồn. Vì sao? Vì kinh đã nêu giảng đúng sự thật, còn người ở thế gian không thích nói thật, chỉ thích thuận theo ý muốn. Tỳ-kheo như thế đối với việc giảng nói giáo pháp tâm không thanh tịnh, càng nặng tội thêm, mau ra vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Đấy là điều sầu khổ thứ năm của Tỳ-kheo phá giới, chắc chắn sẽ bị đọa vào cõi ác nhất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới không biết xấu hổ, các căn tán loạn, hoàn toàn không thanh tịnh, oai nghi của thân, khẩu, ý nghiệp đều là bất tịnh, y phục được mặc nơi thân đều không đúng như pháp, vui thích nói dối, không thể giữ lời, tâm luôn giong ruổi đắm nhiễm theo nơi cấu uế.

Này Xá-lợi-phất! Như vật để nặn ra gạch ngói còn mới, lại đựng đầy các vật bất tịnh dơ dáy, sau bỏ các vật bất tịnh ấy đi rồi chứa hương chiên-đàn, lại bỏ hương chiên-đàn. Như vậy, vật để nặn gạch ngói đó có những mùi gì?

–Bạch Thế Tôn, Vật để nặn gạch ngói mới làm đó, trước đã đựng đầy các vật dơ dáy nên mùi hôi thối đã bám chặt, do vậy chỉ có mùi hôi chứ không có mùi chiên-đàn.

Này Xá-lợi-phất! Người dùng các căn thanh tịnh như Tín căn... xuất gia học đạo, gặp tri thức xấu ác, bị lôi cuốn theo sự bày vẽ của kẻ ấy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tri thức ác? Người tri thức xấu ác luôn ưa thích đùa giỡn, hấp tấp, không thận trọng, không biết hổ thẹn, lời nói lộn xộn, không thâu giữ các căn, tâm không chuyên chú si mê như loài vật. Thân cận với người tri thức ác như thế sẽ mất hẳn các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, thậm chí làm mất cả sự an lạc của hàng trời, người, huống hồ là có thể đạt được đạo quả Niết-bàn. Chỉ có thể tạo tác theo nghiệp, tội phá pháp cùng với kẻ phá pháp là đồng sự. Kẻ ấy hoàn toàn không thanh tịnh về thân, khẩu, ý nghiệp; không thanh tịnh về trì giới, sau khi thân hoại mạng chung, tất bị đọa vào đường ác.

Thế nào gọi là đường ác?

Đường ác đó là các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la. Lại có

đường ác như cõi loài trùng A-do-lặc, Bà-già-la-mục-khư, Phù-di-tu-già-ca, Tu-chỉ-mục-ca. Người ấy phần nhiều sinh vào trong các loài trùng ấy.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy theo tri thức ác nên nếu sinh trong cõi người thì cha mẹ sống thì lìa nhau, chết thì mất thân mất mạng, bà con thì suy kém, đất nước thì đói khổ, sinh trong tám thứ nạn, lìa bỏ tám nơi chốn an vui, nhiều tham dục, giận dữ, si mê, thường ưa thích đùa cợt không tự trọng, không hổ thẹn, lời nói lẫn lộn, sai lạc, không thâu giữ tâm, si mê như súc vật, bị tham dục, giận dữ, ngu si hủy hoại, cùng với người tri thức ác sinh vào chỗ không có Phật, nếu gặp Phật ở đời thì mắt không thích thấy, không thích nghe giáo pháp, không hòa hợp với chúng Tăng của Phật, luôn dấy khởi nghiệp ác. Người ác ấy ưa thích pháp thấp kém, ở trong chánh kiến sinh khởi tưởng về tà kiến, ở trong tà kiến dấy khởi tưởng chánh kiến, đó gọi là mong muốn thấp kém, nhẫn thấp kém, trí tuệ thấp kém.

Này Xá-lợi-phất! Người có trí tuệ thấp kém, hoàn toàn không thể vì chán lìa sinh tử mà khởi tâm cầu nẻo tịch diệt Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Gặp kẻ tri thức ác bị các thứ khổ não lo buồn hiện rõ hình tướng như vậy, người ấy nếu được nghe các kinh pháp sâu xa thì kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ như rơi vào hầm sâu, tức đó là tội nặng bị rơi xuống hầm sâu, vực thẳm. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Như trong kinh nói: Tỳ-kheo phá giới là phạm tội rất nặng. Do nhân duyên gì gọi là phá giới?

Phá: Là chỗ đã thọ giới mà khó có thể dùng lời để giáo hóa, hầu hết đều chống trái với nẻo hành vô thường, luôn hành theo tham chấp, xen tạp lẫn lộn, làm theo tham, sân, si, ưa thích các lời tạp loạn, đó gọi là phá giới. Lại còn ưa thích tạo nhiều sự việc, ưa tranh cãi, thích ngủ nghỉ, lời nói không thuận hợp, không có thứ tự, nói không thanh tịnh, tham chấp về ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, cho nên gọi là Tỳ-kheo tệ ác, không biết hạn chế, điều độ, không biết pháp của Sa-môn, không biết pháp của Bà-la-môn, thích làm theo y thuật, buôn bán để cầu lợi, ưa làm sứ giả của vua gây nhiễm ô các nhà, thích được các cư sĩ cung cấp, sai khiến, làm việc để nhận sự cúng dường các thứ cây trái, hoa quả. Thích làm kẻ tại gia nêu giảng pháp của ngoại đạo, tâm luôn xa lìa pháp xuất thế gian, chưa đủ hai mươi tuổi đã thọ giới Cụ túc, thọ giới mà các căn không đầy đủ, thân tướng thiếu sót, không thích hợp với giáo pháp. Thọ sinh vào chỗ có gạo lúa, tiền vải, vàng bạc, không thuận theo lời dạy, chống đối lại thầy, không tự biết thân mình, không biết về thân của người khác, không thể phân biệt sang hèn, ưa thích nói dối, tham chấp giới thủ, làm việc lẫn lộn, tâm không chuyên nhất, mặt mày giận dữ, tham tiếc, không tin, không biết ân nghĩa, phần nhiều ôm

lòng tham dục, ham ngủ nghỉ, đùa cợt nghi ngờ, sân giận, che giấu tội ác, ưa thích tự chuyên giữ, ganh ghét, dua nịnh, không biết hổ thẹn, tự đại, buông lung, cao ngạo, ngã mạn, đại mạn, tà mạn, lừa dối, khen thân mình đẹp đẽ, hay dùng các phương tiện để mở bày cửa lợi dưỡng, lấn hiếp kẻ tại gia, giả hiện sự thân tình gắn bó, nhờ thế lực nên có được của cải khoe khoang với mọi người, phá hủy phẩm chất của giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đối với Phật, Pháp, Tăng tâm không quyết tin tưởng, không tin về nghiệp báo, chỉ chú trọng nơi lợi ích hiện tại, cho là không có đời sau, luôn nghi ngờ về điều này, tâm tánh nông cạn, luôn luôn sợ hãi.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Tỳ-kheo xấu ác thậm tệ, người ngu si như thế ở trong giáo pháp của Phật chính là phân thối ô uế, bất tịnh. Người ấy tạo đủ các nghiệp về thân, khẩu, ý không thanh tịnh, nên sau khi mạng chung bị đọa vào đường ác, rơi vào địa ngục lớn. Tỳ-kheo như vậy, chư Phật Như Lai và chúng đệ tử thường luôn xa lìa. Những người khác ưa thích đạo pháp, cầu sự giải thoát cũng đều tránh xa.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chiên-đàn đem để vào trong đồ bất tịnh thì cũng trở thành bất tịnh, chẳng dùng lại được. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Người tại gia hay xuất gia nếu gần gũi với kẻ ấy, tập làm theo các hành phá giới, chẳng bao lâu sẽ đồng với kẻ ác, hủy hoại thân sắc, phá mất oai nghi, sau khi mạng chung tất sinh vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Người ác như thế, chư Phật Như Lai, chúng đệ tử cùng những người khác cầu đạo giải thoát thảy đều xa lìa.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chiên-đàn để trong đồ bất tịnh thì không còn dùng trở lại được nữa. Như thế, này Xá-lợi-phất! Nếu hàng tại gia hay xuất gia dù dùng chiên-đàn kia để xoa nơi thân vẫn chỉ là uế tạp, bất tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo xấu ác ấy cũng lại như vậy, tuy ngồi trong chúng, tham chấp pháp phục của bậc Thánh thì vẫn hiện ra tướng Tỳ-kheo ác. Tỳ-kheo phạm hạnh thấy Tỳ-kheo bất tịnh ấy thì tránh xa, không gần gũi. Thấy người khác tránh xa thì tâm của kẻ ác kia liền tức giận, do nhân duyên này nên sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Đấy là điều khổ não thứ sáu của Tỳ-kheo phá giới, tất sẽ bị đọa vào cõi ác.

-oOo-

KINH PHẬT TẠNG

QUYỂN 2

Phẩm 5: TỊNH GIỚI (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới nghe Phật thuyết giảng các kinh như thế, tâm không thanh tịnh để hoan hỷ, tin tưởng vui thích. Tự có lỗi nên nghi ngờ kinh này, vì chúng ta mà giảng nói không phải vì những người khác. Vì sao? Vì Tỳ-kheo chúng ta có những sự việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Pháp thượng diệu không thể so sánh như vậy, Tỳ-kheo phá giới lại sinh giận dữ, đối với người giảng nói Pháp tâm phần nhiều không tin, được nghe Đức Phật giảng dạy như thế thì chống đối không lãnh thọ, lại nói như vầy: Đây chẳng phải là Phật nói để giáo hóa mà là người khác nói. Vì sao? Vì Tỳ-kheo phá giới không ưa thích tu đạo, do Tỳ-kheo tu đạo không trái lời Phật dạy. Đây đều là pháp ác ngu si, phá giới, vì tâm không tin nên làm trái với lời Phật giảng dạy. Tỳ-kheo như thế tự biết có lỗi, nhưng sinh giận dữ, kiêu mạn bướng bỉnh, tâm tà mạn xấu ác phỉ báng Phật, Pháp, Tăng.

Này Xá-lợi-phất! Do Tỳ-kheo ấy nghe các kinh điển chống trái không tin, nên tâm không thấu tỏ về nẻo Bồ-đề vô thượng, chỉ dạy cho mọi người chẳng phải là lời Phật giảng nói.

Này Xá-lợi-phất! Phật nói người ấy là hủy báng chánh pháp, do hủy báng giáo pháp cho nên không phải là Sa-môn, chẳng phải là con cái của dòng họ Thích, nên trừ bỏ các Tỳ-kheo ấy. Nếu trăm ngàn vạn ức chư Phật xuất hiện phá diệt mọi hoặc, nghiệp hiện có của chúng sinh, cũng không thể làm cho kẻ xấu ác kia giác ngộ đạt được đạo quả. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Kẻ ác như vậy ở trong giáo pháp tự làm chướng ngại cho đạo, lại không sống với đạo, không có tín tâm, chỉ ưa thích y phục, các thức ăn uống, ham thích lợi dưỡng ở đời, ta nói người này nhất định sẽ bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai nay sẽ giảng rõ cho ông biết, người nào chống trái pháp báu như thế, thì đối với nơi chốn thọ sinh tốt đẹp vĩnh viễn không hề có, chỉ sinh vào chốn xấu ác luôn bị mù lòa không có mắt.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo xấu ác, kiêu mạn đầy dẫy ấy không thể khẳng định là đã phá diệt pháp của Như Lai, còn những người khác thì do không thể tự nuôi sống, vì lợi dưỡng nên theo phá diệt giáo pháp của ta.

Này Xá-lợi-phất! Pháp báu như vậy bấy giờ bị hoại diệt. Vì sao? Vì Pháp báu ấy luôn được tất cả chư Phật thảy đều cung kính, các Bích-chi-phật, A-la-hán cũng đều cung kính. Tỳ-kheo phá giới, người tăng thượng mạn nhất định không giảng nói về pháp này. Các Tỳ-kheo như thế lúc ấy khinh thường giáo pháp của ta, lại còn xa lìa, phần nhiều ôm lòng tham lam chuyên cầu sự sống, chuộng nơi tài sản lợi lộc bị ganh ghét trói buộc, luôn thích tranh cãi, cùng sinh hiềm khích không chịu kính thuận, không có oai nghi, tâm ý buông lung như đàn khỉ vượn, thay đổi hình tướng tạo các nghiệp ác, trái với pháp của Sa-môn, xa lìa Hiền thánh.

Này Xá-lợi-phất! Người ác như thế che đậy lỗi lầm, phần nhiều tham cầu tiền của để nuôi sống thân mình, ma ác biết được tâm ấy nên dùng làm phương tiện, khiến kẻ kia luôn tạo sự chống trái đều cùng hủy hoại chánh pháp, một vị Tăng bảo phân làm năm phần, đã có năm phần thì sinh tranh chấp, cùng nhau bàn nói về lầm lỗi, thị phi đủ loại.

Này Xá-lợi-phất! Như Tỳ-kheo hiện nay, cùng nhau giáo hóa, cùng nhau cung kính, đồng tâm cùng hành thuận theo lời dạy của Phật. Bấy giờ, các Tỳ-kheo không cùng giáo hóa, không cùng cung kính, thấy kẻ tạo ác thì lo sợ bỏ đi không thể dùng giáo pháp để chỉ dạy hướng dẫn. Hoặc lúc tuy có người học rộng hiểu sâu, lại ôm lòng kiêu mạn, khinh chê người khác, do đó đều dùng chỗ hiểu biết của mình để tự lập tự chuyển, gặp nhau còn không vui huống hồ là có thể thọ nhận lời dạy của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở đời thì Tam bảo là cùng một vị. Sau khi ta diệt độ thì chia làm năm phần.

Này Xá-lợi-phất! Ngày nay ma ác vẫn còn ẩn thân, trợ giúp Điều-đạt phá hoại Pháp, Tăng của ta. Vì Như Lai là Bậc Đại Trí còn ở đời nên ma ác không thể tạo thành được việc ác lớn. Vào đời vị lai, ma ác sẽ biến thân làm hình tướng Sa-môn, nhập vào trong Tăng chúng, giảng nói vô số việc tà, khiến nhiều chúng sinh bị lôi cuốn vào nẻo tà kiến, vì họ mà giảng nói các pháp tà, đó là Di-lâu-đà-la-ca-lâu với các sự việc như: Tranh chấp dữ dội, năm bộ phận chia xẻ nhau, cho là niệm niệm diệt, cho là tất cả đều có, cho là có ngã, có chỗ thủ đắc. Lúc ấy ma ác giảng nói các sự việc tham chấp tà vạy như thế. Các sự việc như vậy, chẳng phải là chỗ nêu giảng của Phật và chúng đệ tử. Khi ấy, người ác kia bị ma ác mê hoặc đều chấp vào chỗ kiến giải, cho mình là đúng, kẻ kia là sai.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã dự kiến trong đời vị lai có những sự việc phá hoại chánh pháp như vậy nên giảng nói kinh sâu xa này, nhằm để đoạn trừ các sự chấp trước của ma ác.

Này Xá-lợi-phất! Vào lúc ấy, trong cõi Diêm-phù-đề, phần nhiều là người tăng thượng mạn, làm được chút ít thiện tự tiện cho là đắc đạo, sau khi mạng chung bị đọa vào cõi ác. Vì sao? Vì người ấy ở trong sinh tử tự cho mình đắc đạo, lại cũng khen ngợi nói người khác là đắc đạo, mạo nhận là Thánh nhân để được sự cúng dường. Người này đối với chư Thiên, người nơi thế gian chính là giặc ác lớn. Người ngu như vậy nghe nói về Đệ nhất nghĩa thì nghi ngờ, sợ hãi, như rơi vào hầm sâu.

Này Xá-lợi-phất! Có các Tỳ-kheo ưa thích sự việc ấy, cùng nhau tụ tập phá hoại giáo pháp giác ngộ vô thượng của Phật. Lúc này, người tăng thượng mạn chấp trước càng nhiều, ma ác lại làm mê hoặc tâm của người tại gia và xuất gia, khiến họ hành theo phi pháp. Người giảng nói chánh pháp ít được giúp đỡ, hỗ trợ, nên liền bị tan hoại, khó được tồn tại.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ trong thế gian các Tỳ-kheo trẻ tuổi hầu hết đều là hàng lợi căn. Vì sao? Vì những người xuất gia do phiền não còn sót lại đã sinh trở lại trong cõi người, liền được xuất gia, các Tỳ-kheo ấy ưa thích nêu vấn nạn tìm cầu Phật pháp theo thật nghĩa đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy những kẻ tăng thượng mạn bị ma mê hoặc, chỉ cầu cho mạng sống, thật là hàng phàm phu tự xưng là A-la-hán. Ở nơi chỗ các Tỳ-kheo trẻ tuổi kia cùng nói: Làm tốt nơi thân, khẩu, ý đấy là thật nghĩa đệ nhất của Phật pháp. Khéo giữ gìn giới tịnh, đọc tụng kinh pháp, siêng năng tu tập, hiểu biết sâu rộng, đó gọi là nhân duyên của thuận nhẫn, tức là tâm thanh tịnh tin Phật. Lại có thật nghĩa đệ nhất ông nên buộc tâm nơi duyên, chuyên niệm về Niết-bàn để diệt trừ ba thứ khổ, có thể nhàm chán xa lìa năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Các ông nên ở nơi vắng lặng, quán xét các pháp ấm, giới, nhập thảy đều là vô thường, tự quán về thân nơi vô số thứ bất tịnh. Các ông có thể quán xét như thế, thì sẽ đạt được quả Tu-đà-hoàn. Lại có thể đối với pháp năm ấm này quán xét sâu xa đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, không có bền chắc, tức đạt được quả Tư-đà-hàm. Lại quán xét sâu xa dần dần đạt được quả A-na-hàm, đến quả A-la-hán, đó là thật nghĩa đệ nhất.

Các Tỳ-kheo trẻ tuổi lại hỏi:

–Ở trong giáo pháp của Phật, đạt được quả vị A-la-hán là Đệ nhất nghĩa chăng?

Chúng tôi cũng biết việc ấy đạt được quả vị A-la-hán là Đệ nhất

nghĩa. Nay, năm ấm này là do nhớ nghĩ phát sinh hay không phải do nhớ nghĩ phát sinh?

Đáp:

–Năm ấm này là do nhớ nghĩ phát sinh, không có nhớ nghĩ thì không thể phát sinh.

Hỏi:

–Nhớ nghĩ và năm ấm khác nhau như thế nào?

Đáp:

–Như năm ấm, nhớ nghĩ cũng như vậy.

Hỏi:

–Nếu như năm ấm, nhớ nghĩ cũng vậy, thì ai là nhớ nghĩ năm ấm?

Đáp:

–Nếu không nhớ nghĩ năm ấm, thì không có Niết-bàn, tức thật có nhớ nghĩ năm ấm. Cho nên có tu tập tám Chánh đạo mới hội nhập vào Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Trong đời vị lai có nhiều Tỳ-kheo thành tựu được pháp nhẫn ấy.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, trong pháp hội có nhiều thiên chúng muốn nghe giảng nói về pháp thật nghĩa đệ nhất của Phật. Người tăng thượng mạn nghe nói như thế sinh tâm nghi ngờ, như rơi vào vực sâu, đều kinh ngạc nói với nhau: "Hôm nay giáo pháp của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni sắp diệt tận mau chóng."

Này Xá-lợi-phất! Trong ấy có các Tỳ-kheo thành tựu căn lành nói với các Tỳ-kheo ngu si, người tăng thượng mạn hoàn toàn già nua kia: Nếu chấp có tướng của năm ấm, tướng của mười hai nhập, mười tám giới thì không chấp nhận lời nói này, nên không vui, không thích, bèn từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy, chư Thiên tâm rất vui mừng cả bốn phương cùng nói lớn: Đức Phật Thích-ca Mâu-ni vẫn còn có các đệ tử giỏi, những vị này đầy đủ căn lành, không thích nghe giảng nói về pháp bất tịnh, đó là kiến chấp về ngã, về nhân. Chư Thiên nghe điều ấy thảy đều vô cùng vui mừng, khen ngợi tán thán các người lợi căn, ưa thích nêu vấn nạn, nhất định sẽ thành tựu pháp Nhẫn vô sinh. Các người ấy tập hợp lại một chỗ, cùng làm bạn bè, số người đã ít, uy lực cũng yếu.

Này Xá-lợi-phất! Lúc này, các đệ tử chân thật của ta, ở trong dòng họ của cha hãy còn không có lời nói yêu mến, huống hồ là được cúng dường

để an trụ trong chùa tháp.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên quán xét kỹ. Lúc ấy Như Lai liền bị xem nhẹ. Sau khi ta diệt độ, các đệ tử của ta thành tựu mọi sự tịch diệt thuận hợp, không còn thủ đắc nơi nhẫn, lúc ấy họ cũng bị xem thường. Vì thế cho nên ta ở trong vô số kiếp diệt trừ các oán địch, giáo hóa tất cả các hàng Thiên vương, Nhân vương, khiến tâm họ thanh tịnh. Sở dĩ như thế là nhằm khiến các đệ tử của ta được an ổn bên người cha.

Này Xá-lợi-phất! Nay Như Lai lấy tất cả thế gian, trời, người ra làm chứng. Như Lai đúng như pháp đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển bánh xe pháp vô thượng, các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên ma, Phạm thiên không thể chuyển được.

Này Xá-lợi-phất! Hiện việc như thế, sau khi Như Lai diệt độ, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng của ta, các đệ tử muốn lưu truyền rộng rãi, các người ác kia không thể làm cho sáng tỏ, lại cũng không ban bố pháp không sợ hãi.

Này Xá-lợi-phất! Ví như đem bình đựng mật để ngã tư đường, mà nói: Nếu người nào có thể ăn chừng một tí chút thì thường không già chết. Bấy giờ, chư Thiên và người đời cầm đao, gậy để giữ gìn bình mật ấy. Khi giữ gìn mọi người nói với nhau: Nếu có người nào ăn một tí chút mật chúng ta sẽ giết họ.

Này Xá-lợi-phất! Trong số đó có người trộm nghĩ: "Mật nơi bình này ăn chừng một tí chút thì không già chết. Nay ta vì sao sợ chết mà không dám ăn, nếu được ăn rồi thì không sợ các người giữ gìn, cũng có thể luôn được không già, bệnh, chết." Tâm quyết như vậy rồi thì không còn tiếc mạng sống, bèn đi thẳng đến chỗ để bình mật. Những người giữ gìn đều cầm con đao, gậy tranh nhau muốn giết.

Này Xá-lợi-phất! Người này, nếu có thể chưa bị đao gậy đánh chém mà đã ăn được một chút mật thì tránh khỏi suy yếu lại không còn già chết. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Có nhiều kẻ ác, ma ác và quân binh của ma muốn tiêu diệt giáo pháp của ta. Sau khi Như Lai diệt độ, nếu người nào có thể tùy thuận theo pháp không, thông đạt không còn nghi ngờ, tức đối với pháp tâm không thủ đắc, thành tựu thượng nhẫn, bấy giờ tuy bị kẻ ác xem thường, dốc sức phá hoại đạo pháp, người ấy nếu có thể không tiếc thân mạng, siêng năng tu tập tinh tấn, thông đạt các pháp là không sinh, không tạo tác thì sẽ được thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết.

Này Xá-lợi-phất! Như bình mật là dụ cho pháp Đệ nhất nghĩa của Phật. Chư Thiên, người đời giữ gìn bình mật là dụ cho người ác ưa thích

làm việc của ma tự đánh mất lợi lớn, cũng ngăn chận người khác thực hành thật tướng, khiến họ mất hết lợi lớn.

Này Xá-lợi-phất! Người tăng thượng mạn đều là bè đảng với ma, trợ giúp việc ma, đều cùng chê bai nghi ngờ pháp không sinh diệt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người giảng nói pháp bất tịnh nêu kiến chấp về ngã, nhân, chúng sinh, kiến chấp về năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, chưa chứng đắc cho là đã chứng đắc, tâm chấp về sự đạt đạo, thủ đắc về Niết-bàn, đều còn chê bai về chánh pháp như thế. Vì sao? Vì những người này tham chấp nơi không, cũng chính là các ma, bị ma mê hoặc, dùng chánh pháp của Phật mà làm các việc ma.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người tại gia hay xuất gia, nghe pháp không ngã, không nhân, không chúng sinh, rốt ráo không, mà kinh hãi, nghi ngờ, sợ sệt, nên biết người này đã bị ma dẫn dắt sai khiến. Như Tỳ-kheo chỉ có hình tướng này chính là kẻ trộm phá chánh pháp, hủy hoại oai nghi.

Này Xá-lợi-phất! Người này tức đã theo kiến chấp về ngã, về chúng sinh, về có, về không, về thường, về đoạn đều là ma chẳng phải là đệ tử của Phật. Vì sao? Vì trong kinh Như Lai đã giảng nói: Tất cả thế gian đều là không, không có ngã và ngã sở, không có nhân, không có chúng sinh, không thường, không đoạn, không pháp nào là không bị hủy hoại. Người ác như thế cũng đều đọc tụng kinh ấy, giảng nói cho người khác, nhưng tâm tham chấp về ngã, về nhân. Người ngu như vậy gọi là tạo nhân đau khổ. Gọi là phản phúc bất thường, đều nhằm gây tranh chấp, nhiễu loạn, phá hoại Tăng chúng, gây nhiễm ô cho đạo pháp, là chỗ đục, cặn trong hàng Sa-môn, là sự xấu xa ô uế, gọi là chỉ có ngôn từ, gọi là Sa-môn dối trá, là sự bần cùng trong hàng Sa-môn, là kẻ phải gánh vác nặng nhọc, là kẻ khi dối chư Phật, là kẻ phạm tội ngũ nghịch.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy gọi là loại giặc đại ác nghịch, gọi là tri thức ác, gọi là kẻ phá giới, là tà kiến, là ngoại đạo, là kẻ hành không thật, là bạn ác, gọi là loài quỷ sát hại, gọi là kẻ bệnh hoạn, thối tha, gọi là lửa dữ thiêu đốt, gọi là kẻ dua nịnh, gọi là kẻ rơi vào chỗ tối tăm, là kẻ đi vào rừng rậm, là kẻ bị cuốn theo dòng sinh tử, gọi là cùng tạo ra người ác, gọi là địa ngục, gọi là súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, gọi là kẻ không đi vào đạo, gọi là kẻ lừa dối, là kẻ tự khen mình, là kẻ làm nghề xem tướng, là tiếng kêu to chát chúa, là kẻ nhân nơi lợi cầu lợi, gọi là kẻ làm nhơ xấu nhà người khác, là kẻ luôn đùa giỡn, là kẻ tâm tán loạn, là kẻ bị tham lam giết hại, gọi là kẻ sân hận giết hại, gọi là kẻ bị ngu si giết hại, là kẻ diện mạo tốt mà dối gạt, là sự suy não, là kẻ không giải thoát, là kẻ bị phiền não trói buộc, gọi là kẻ

chẳng phải Sa-môn, chỉ là Sa-môn hình tướng, là hạng Sa-môn Chiên-đà-la, Sa-môn thối tha, Sa-môn cặn bã, gọi là kẻ khó đầy đủ, là kẻ khó nuôi dưỡng, là kẻ phá hoại oai nghi, là kẻ không biết hổ thẹn, là kẻ bị chặt đứt đầu, là người hủy hoại thân thể, là kẻ buộc ca-sa vào cổ, là kẻ tự vào chốn tối tăm, là kẻ nhiều tham dục, là kẻ nhiều giận dữ, là kẻ nhiều ngu si, là kẻ bị năm thứ phiền não trói buộc, che lấp; là kẻ bị chìm ngập, là kẻ hư giả, là kẻ rỗng không, là kẻ si ám.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là rỗng không? Thoái thất đối với chư Phật, đối với tướng của bậc Hiền thánh, nên gọi là rỗng không. Dứt mất tất cả công đức của bậc Sa-môn và pháp của Sa-môn, nên gọi là rỗng không. Thế nào gọi là hư giả? Ở ngoài giáo pháp của bậc Thánh gọi là hư giả. Xa lìa các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, gọi là hư giả.

Này Xá-lợi-phất! Người ác như vậy có thể khiến cho ma vui mừng. Tham chấp sâu dày nơi pháp hư vọng nên đối với hàng phàm phu đã có đầy đủ tướng của kẻ tội ác. Không giống với người đạt được pháp nhẫn, đạt được các pháp của bậc Sa-môn và công đức của Sa-môn, nên trăm ngàn ức phần vẫn không đạt được một phần.

Này Xá-lợi-phất! Do đó, gọi là kẻ rỗng không, là kẻ hư giả. Song vì tham chấp sâu dày về lợi dưỡng của thế gian, chẳng phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, không đáng được cúng dường mà thọ nhận sự cúng dường, đó chính là giặc cướp, dựng cờ cùng giặc cướp, đó là kẻ giặc giết hại mọi người, kẻ ấy nơi thức ăn nuôi sống mình đều là những thứ không thanh tịnh, chỉ có người hướng đến đạo quả chứng đắc đạo quả mới có thể thọ nhận hết sự cúng dường, không phải như kẻ ấy. Cho nên gọi kẻ xấu ác kia là kẻ ăn đồ bất tịnh.

Này Xá-lợi-phất! do đó, gọi là kẻ rỗng không, là kẻ hư giả, ý ông thế nào? Nếu kẻ sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tham lam, giận dữ, tà kiến, kẻ ấy luôn sát sinh mà chẳng thường cướp đoạt mạng sống chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không. Người tại gia sát sinh không đoạt mạng sống, thời gian sát sinh thì ít thời gian không sát sinh thì nhiều.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Nếu người trộm cắp, thời gian trộm cắp là nhiều hay thời gian không trộm cắp nhiều?

–Bạch Thế Tôn! Thời gian không trộm cắp nhiều.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Nếu người tà dâm, thì thời gian tà dâm nhiều hay thời gian không tà dâm nhiều?

–Bạch Thế Tôn! Thời gian không tà dâm nhiều.

–Thời gian nói hai lưỡi, nói lời thêu dệt, nói lời thô ác, tham lam… giận dữ là nhiều hay thời gian không giận dữ nhiều?

–Bạch Thế Tôn! Thời gian không giận dữ nhiều.

–Này Xá-lợi-phất! Trong mười đạo bất thiện ấy, tội gì là nặng?

–Bạch Thế Tôn! Trong mười điều bất thiện, tà kiến là tội nặng. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Tà kiến là tâm luôn cấu uế, luôn chấp trước, tâm không thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nay Như Lai nói với ông: Nếu có người trong một ngày giết hại trăm ngàn vạn ức chúng sinh, một ngày trộm cắp trăm ngàn thứ vật báu như vàng bạc; người tà dâm ngày đêm không dừng, người nói dối luôn lừa gạt mọi người, người nghiệp miệng không thanh tịnh, không nói một lời chân thật; người nói hai lưỡi luôn phá sự hòa hợp, cùng giúp người gây chia rẽ; người ác khẩu miệng thường ác, nghịch, thậm chí không nói một lời nào nhu hòa; người nói lời thêu dệt không có cội gốc nơi sự việc của người đời, dùng vô lượng lời nói tạp loạn khác; người tham lam đối với vật của người khác sinh tâm phi pháp; người giận dữ không có duyên cớ mà cứ dấy khởi đủ thứ sân hận; người tà kiến thì ưa thích làm trái đạo.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Nếu người nào đã tạo đủ các pháp bất thiện như vậy là tội nặng không?

–Bạch Thế Tôn! Rất nặng.

–Này Xá-lợi-phất! Ta nói cho ông rõ. Nếu người trong một trăm năm tạo đủ mười tội bất thiện như thế, còn Tỳ-kheo phá giới chỉ trong một ngày một đêm thọ nhận cúng dường của người khác, thì tội này nặng hơn trường hợp trước. Vì sao? Vì người sát sinh kia nhiều người đã biết, nhiều người đã rõ điều xấu ác của người ấy, ai cũng nhận biết người ấy đã giết hại cướp đoạt mạng sống. Còn tội của người uế trược là làm cấu nhiễm, là người không thiện, không có đức, mọi người xa lìa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người sát sinh cướp đoạt nhiều mạng sống của người khác, hoặc sinh tâm nhàm chán, tự biết là sai trái phải chịu tội báo. Còn mọi người đều biết kẻ xấu ác kia không có giới đức, uế trược đối với người ấy không thể cầu mong công đức, thậm chí tách sợi lông ra thành trăm phần cũng không được một phần, huống chi gọi là ruộng phước để cúng dường. Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người tạo tội sát sinh ấy đối với gia đình vợ con của họ cũng như mọi người đều biết, nên không cùng cung kính, hãy còn không mời ngồi huống hồ là cúng dường. Người sát sinh ấy lấy tài sản để tự nuôi sống và nuôi dưỡng vợ con, hoặc có lúc cúng dường

các Sa-môn, Bà-la-môn, nhờ nghiệp báo này mà gặp được Thánh hiền, gặp các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni giảng nói đạo pháp, chỉ dạy việc xa lìa sự giết hại, xả bỏ nghiệp giết hại, nên ở trong Phật pháp được xuất gia, không bị chướng ngại. Được xuất gia rồi, gần gũi Thiện tri thức, đạt được quả vị Sa-môn, người này ở đời hiện tại thọ nhận tội báo nhẹ không làm chướng ngại Thánh đạo, tránh khỏi rơi vào ba đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong Phật pháp có các Tỳ-kheo, chẳng phải là Sa-môn mà nói là Sa-môn, chẳng phải là phạm hạnh tự nói là phạm hạnh, đoạn dứt các căn lành, làm cản trở sự tu tập đạt tới Niết-bàn, mê hoặc làm mất Thánh đạo, phá bỏ nhân duyên của đạo, phá bỏ các pháp lành, thực hành việc của ngoại đạo, đi vào đường ác với nhiều giặc ác, tuy có thọ mạng nhưng cả đời luống uổng như người chết, hình sắc tiều tụy, khốn khổ, mất hết oai nghi, ở trong pháp Phật gọi là cấu nhiễm, gọi là giặc của chánh pháp, gọi là kẻ chống đối, gọi là kẻ bị ma sai khiến, giống như đi bên hố xí, cũng như thây chó chết, chỉ như hình tướng Sa-môn đồng mặc pháp phục Sa-môn, nhưng không hành theo pháp của Sa-môn.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chồn hoang ở nơi đám sư tử, cũng như hạng huỳnh môn ở trong chúng Chuyển luân thánh vương, cũng như đám khỉ vượn ở chỗ chư Thiên, cũng lại như con lừa ở trong đám voi chúa, cũng như người mù ở nơi chúng đạt được Thiên nhãn, cũng như con dơi ở trong đám Kim sí điểu.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ở trong đại chúng của ta, khiến trăm ngàn vạn ức các chúng chư Thiên, thấy Tỳ-kheo ấy có mặt nơi đại chúng thảy đều rất buồn khổ, nói như vầy: "Người ác như thế sao có thể tham dự bố tát, đó là bè đảng với ma, muốn lãnh hội đạo Phật vô thượng nên hướng về hàng tại gia để nghe giảng nói." Lại còn các hàng rồng, quỷ thần… tin ưa Phật pháp cũng lớn tiếng quát mắng Tỳ-kheo xấu ác ấy, làm sao lại ở chỗ này để ẩn giấu thân hình, giống như con ngựa xấu ở trong đám ngựa đã được điều phục tốt. Người ngu si như vậy tự cho là không ai thấy biết về mình làm ác, tự ẩn giấu ở đây là lừa dối cả hàng trời, người, cũng là giặc trong tất cả hàng trời, người, đại chúng cùng thấy rồi càng chê trách.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo tạo tội ác như vậy, nên bị chư Thiên nhận biết là giặc ác, hàng cư sĩ cũng vậy, thế mà thọ nhận sự cúng dường, ngưỡng mộ, lễ bái, chắp tay cung kính. Người ngu si đó giống như thây chết. Y phục đang mặc đều là trộm cắp mà có. Đồ ăn trong bát đều là trộm lấy, không ai gần gũi, thậm chí một ít nước uống cũng đều là trộm cắp mà được.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới đi đến phương nào, hoặc đến

phương Đông, phương Tây, Nam, Bắc đều là trộm đất mà đi. Vì sao? Vì người ấy với các pháp hành oai nghi hiếm có đều là trộm cắp, đều là giả làm kẻ trộm. Mọi sự đi, đứng, nằm, ngồi, tới lui, nhìn ngắm, co duỗi, cúi ngửa, mặc y, cầm bát đều là như thế. Nay chỉ lược nói về thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Nếu có chỗ tạo tác hành động đều là giặc trộm cắp, giá có cạo tóc cho người ấy cũng là cạo tóc cho giặc. Tỳ-kheo phá giới với mọi thứ tạo tác đều là giặc tạo ra.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo xấu ác thậm tệ ấy, cho đến các việc như đại tiểu tiện, rửa tay… đều là pháp của giặc. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Trong cõi Diêm-phù-đề đều có các quốc vương, các đại thần, vô số dân chúng hiện có và những quyến thuộc phi nhân, thì Tỳ-kheo ác này ở đấy chính là giặc cướp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các vua, đại thần đối với giặc ác đã không trông mong nơi công đức, không nói là bằng mình, không nói là hơn mình, thì Tỳ-kheo phá giới kia mặc pháp phục của bậc Thánh, đối với người ấy làm sao mong cầu có được công đức! Cho nên, nếu chấp thuận được ở lại cõi nước nhưng nếu biết là kẻ xấu ác thì thậm chí nhổ nước bọt trên đất cũng không cho. Vì thế, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo xấu ác mọi tạo tác nơi thân đều là việc làm của giặc, gọi là giặc thường xuyên, giặc lớn, dựng cờ theo giặc làm hại tất cả mọi người trong thế gian. Vì sao? Vì không có việc ác nào mà kẻ ấy không làm. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo tệ ác ấy đối với tất cả chư Thiên, người nơi thế gian, gọi là giặc lớn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào đã bị tất cả hàng trời, người nơi thế gian gọi là giặc lớn, thì người ấy có thể thọ nhận tất cả những thức ăn uống chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

–Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Người ấy chẳng phải là người đại ác chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy.

–Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới, đối với tất cả chư Thiên và mọi người ở thế gian là kẻ có tội ác lớn, do ý nghĩa đó nên ta nói kệ:

Thà ngậm đá lửa
Nuốt, uống bể đồng
Chẳng dùng không giới
Ăn của tín thí.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ấy, không có hình sắc, không có

đức, không có chí nguyện, thân tâm nóng độc, luôn thấy mộng ác, không ưa thích ở một mình. Hoặc có lúc ở một mình, hoặc có khi đi một mình, thân thì run rẩy, sợ hãi, thấy người giữ giới thanh tịnh thì vội ẩn giấu lẩn tránh, tâm tánh tự hổ thẹn, không thích muốn gặp ai, khi thọ nhận sự cúng dường thì nghi ngờ, sợ hãi, ý thường dong ruổi, tán loạn, luôn có nhiều nhớ nghĩ, tham đắm của cải, lợi dưỡng, ưa thích đồ ăn ngon. Tỳ-kheo như vậy, sau khi mạng chung chắc chắn bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Tỳ-kheo phá giới bị sự khổ não thứ bảy, tất bị đọa vào cõi ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ưa ở chỗ ồn ào, nhiều lời, luôn tán loạn, ý ưa thích ganh ghét, cùng làm bạn với kẻ phá giới, thường thích bàn luận về việc phá giới xấu ác. Do vì ưa thích nên không biết hổ thẹn, chống đối kinh điển thâm diệu, tâm nghi ngờ không tin. Hoặc có nghe giảng nói các kinh như vậy thì nghi ngờ chống đối, tranh cãi không thích nghe để lãnh hội, nhìn ngó khắp nơi, tâm không chuyên nhất, lấy tay bưng miệng ngước nhìn hư không, từ chỗ ngồi đứng dậy hủy báng giáo pháp của Phật, ôm tâm sân giận, chê mắng người thuyết giảng giáo pháp. Do các nhân duyên xấu ác tội lỗi như vậy, nên sau khi mạng chung nhất định bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Tỳ-kheo phá giới phải bị sự sầu não khổ sở thứ tám chắc chắn rơi vào cõi ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới chỉ thích tôn trọng các Hòa thượng, A-xà-lê, tán thán công đức của chư vị ấy là để cầu danh lợi nên xưng là người trì giới. Do để nuôi sống bản thân làm việc nương cậy nhờ vả, tùy tiện khéo léo luồn cúi không biết xấu hổ, giống như loài quạ đen. Tạo nhân duyên của hàng Tăng sĩ là để có được nhiều y phục, ăn uống đầy đủ, thân lực được khỏe mạnh, không biết hổ thẹn, nói năng không có thứ lớp, tay chân thô tháo, diện mạo ngơ ngác, ưa thích nhìn người nữ, không gần người nam. Người ác như vậy luôn bị mọi người khinh rẻ, các chúng trời, rồng, quỷ thần đều không xưng tán, cho đến chư Phật cũng không khen ngợi. Kẻ ấy tâm tánh nóng nảy, luôn ưa giận dữ, chúng Tăng đều từ bỏ không gì trợ giúp để có uy lực.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới như vậy, phần nhiều ở trong chúng Tăng tìm kiếm để có oai lực, chưa hỏi mà đáp, luôn xét nét lỗi lầm nơi người khác, thấy người tịnh giới cho là khi dối. Đối với người dốc cầu đạo pháp thì không đồng với pháp được ưa thích ấy. Đối với kẻ hay tranh cãi riêng khác thì vui vẻ tán trợ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là sự khổ não thứ chín của Tỳ-kheo phá giới, chắc chắn bị đọa vào cõi ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới ưa thích việc của người khác, nắm giữ lý của mình, có chỗ tranh chấp thì lấy làm vui mừng. Y phục mặc để trang nghiêm nơi thân, học theo oai nghi của người khác để cầu có được đồ nằm tốt, có được lợi dưỡng an thân, thích được người khen ngợi, tiếc giữ của Đàn-việt lại keo kiệt nơi chỗ ở, sợ Tỳ-kheo tốt đến thấy lỗi của mình, ghét người trì giới, gần gũi kẻ phá giới, thường khen ngợi Bố thí, không khen ngợi Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Không khen ngợi hạnh tịch diệt xa lìa, ở chỗ vắng vẻ, luôn thích bàn luận về lỗi của người trì giới, cũng không khen ngợi người tu hạnh Đầu-đà, hoặc chỉ nói về việc kia, hoặc miệng nói lời thô ác càng tăng, hoặc nghĩ nhớ lời nói hư vọng, dựa cậy vào dòng họ nên hay thăm hỏi thân tộc, nhờ được ít nhân duyên nên ham thuyết pháp, luôn đem tâm dua nịnh nên ôm lòng nghi ngờ sợ sệt, chỗ oán ghét càng nhiều lâu ngày thành giặc cướp. Đối với người giữ giới thì ưa nêu vấn nạn, chê bai. Đối với người nói thật về sự khổ đau thì không muốn gần gũi. Ý không thích nghe những người khác đọc tụng, thọ trì các kinh như vậy. Đối với những người nghe giảng nói kinh này, tâm hoan hỷ thì cũng không thích thấy. Lại không thích nghe việc khen ngợi pháp trì giới. Giảng nói kinh này cũng không đến nghe lãnh hội. Dù có đến nghe nhưng chẳng bao lâu liền trở về. Phần nhiều cùng với hàng tại gia kết làm tri thức. Luôn thích bàn nói về Tỳ-kheo giữ giới, chỉ được tự ý coi thường, càng làm các việc thô bạo, xấu ác.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là điều khổ não thứ mười của Tỳ-kheo phá giới, chắc chắn bị đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi Như Lai diệt độ, những người như thế đầy dẫy trong cõi Diêm-phù-đề, chuyên cầu lợi dưỡng để tự nuôi sống.

-oOo-

Phẩm 6: PHÁP THANH TỊNH

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Xưa Đức Phật Ca-diếp sắp thọ ký cho ta nói: Phật Thích-ca Mâu-ni thọ nhận nhiều sự cúng dường, nên giáo pháp sẽ mau bị diệt tận.

Này Xá-lợi-phất! Pháp của ta thật sự là do nhiều sự cúng dường nên về sau sẽ mau bị diệt tận.

Này Xá-lợi-phất! Ví như người nghèo gặp được kho báu lớn nên tâm rất vui mừng. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Trong đời vị lai, có nhiều Tỳ-kheo gần gũi với hàng tại gia thọ nhận sự cúng dường của họ, dần dần quen theo, ỷ lại vào những sự việc đó, tâm càng hoan hỷ lấy làm vui thích, giống như người nghèo được kho báu lớn. Người ngu si như vậy chuộng theo lợi dưỡng ở đời vui thích việc thế gian, làm kẻ hầu hạ. Nếu thấy Tỳ-kheo được nhiều người cúng dường, tâm liền cho là đạt được A-la-hán, gặp người tri thức ít ham muốn thì cho là người ác, Tỳ-kheo như vậy vì lợi dưỡng cho nên xả bỏ Phật đạo vô thượng, tùy theo chỗ ưa thích tức tạo thành các việc như thế.

Này Xá-lợi-phất! Hôm nay Như Lai vì những người ngu si ấy mà giảng nói những kinh như vậy. Vì sao? Vì Tỳ-kheo phá giới nghe giảng nói kinh này liền sinh tâm hối cãi, nên trở lại giữ giới, không làm giặc lớn thọ nhận sự cúng dường của người khác.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo được nghe kinh này, tâm không thanh tịnh, không ưa thích, thì đó gọi là Tỳ-kheo xấu ác thậm tệ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh không có pháp nào là không ưa thích. Nếu nói Bố thí, hoặc nói Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, hoặc nói kẻ có tâm chán sợ kinh pháp như thế, thảy đều ưa thích.

Này Xá-lợi-phất! Có ba hạng người nghe giảng nói kinh này thì tâm lo sầu. Những gì là ba?

1. Tỳ-kheo phá giới.

2. Người tăng thượng mạn.

3. Kẻ giảng nói pháp không thanh tịnh.

Lại có ba hạng người nghe giảng nói kinh như thế thì sinh tâm sầu não. Những gì là ba?

1. Kẻ có kiến chấp về người.

2. Kẻ kiến chấp về thọ mạng.

3. Kẻ có kiến chấp về ngã.

Này Xá-lợi-phất! Hôm nay Như Lai nói rõ cho ông hiểu, như Thiện tri thức khéo léo, đem tâm thương xót vì người cầu lợi dưỡng, cầu an lạc, cầu yên ổn, các ông nhất tâm lắng nghe thọ nhận lời giảng dạy của Như Lai. Luôn cầu điều lợi về nẻo thiện, tâm chớ có buông lung.

Này Xá-lợi-phất! Người thuyết pháp không thanh tịnh có năm lỗi lầm. Những gì là năm?

1. Tự nói mình hiểu biết hết Phật pháp.

2. Khi giảng nói kinh Phật, giữa chừng nói ra những lời chống trái, sai lạc.

3. Ở trong các pháp tâm nghi ngờ, không tin.

4. Tự lấy chỗ nhận biết của mình chẳng phải là pháp của kinh khác.

5. Vì lợi dưỡng nên giảng nói pháp cho mọi người.

Này Xá-lợi-phất! Người giảng nói như vậy Như Lai nói người này sẽ bị đọa vào địa ngục, không đạt đến Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo giảng nói pháp ở chỗ đại chúng, đối với người tin thích pháp thì trải tòa cao, xả bỏ chánh pháp của Phật giảng nói pháp của ngoại đạo, trau chuốt lời văn: Xưa ta chịu khổ dốc sức cầu pháp báu ấy mà người ác này đã gạt bỏ không thuyết giảng, chỉ dùng những nghĩa câu mâu thuẫn trong kinh, cùng nêu bày phải trái, không thuận theo chánh pháp. Ở trong pháp của bậc Thánh tâm cao ngạo, tự đại, tùy ý giảng nói vì cầu lợi dưỡng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo giảng nói pháp, xen tạp ý nghĩa của ngoại đạo, lại có Tỳ-kheo thiện siêng năng cầu đạo pháp thì vị ấy nên từ chỗ ngồi bỏ đi. Vì sao?

Này Xá-lợi-phất! Có hàng tại gia tin pháp trải tòa ngồi cao để nêu giảng, không nên giảng nói về nghĩa, lời của ngoại đạo. Nếu không bỏ đi thì chẳng phải là Tỳ-kheo thiện, cũng không được gọi là tùy thuận lời dạy của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Giảng nói pháp rất khó. Người giảng nói như vậy, Như Lai bảo người này chính là ngoại đạo, đệ tử của Ni-kiền tử, chẳng phải là đệ tử của Phật. Người nói pháp ấy, sau khi mạng chung, sẽ sinh vào đạo của Ni-kiền tử. Thế nào gọi là đạo của Ni-kiền tử? Tà kiến là đạo của Ni-kiền tử.

Những gì là tà kiến? Đó là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Thân chưa chứng đắc pháp mà ngồi tòa cao, tự thân không biết mà dạy người khác, tất bị đọa vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên như vậy, Như Lai đều biết, các đệ tử của ta kia dùng vô số pháp môn, vô số nhân duyên, vô số kiến giải để diệt phá chánh pháp của ta.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh nghe kinh giảng nói về Đệ nhất nghĩa không ấy là pháp không thật có, tâm sinh hoan hỷ, nên biết người này là đệ tử chân thật của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Đời quá khứ có năm trăm người mù đi trên con

đường dài đến một thành lớn, bị đói khát cơ cực, bèn sai một người mù ở bên ngoài giữ đồ vật, những người còn lại thì đi vào trong thành xin những thức ăn uống. Thời gian chưa lâu có một người dối trá đến chỗ người mù giữ đồ vật và nói:

–Ồ vì sao người đứng một mình vậy?

Đáp:

–Tôi có nhiều người bạn nhưng đã đi vào thành xin ăn.

Người dối gạt nói:

–Người biết không? Chỗ kia có cuộc bố thí lớn nào y phục, thức ăn uống, chuỗi ngọc, hoa thơm, cùng nhiều thứ khác nữa tùy ý mà thọ nhận. Nếu ông cần tôi sẽ dẫn ông đến đó.

Đáp:

–Rất cần.

Người dối gạt bèn dắt người mù vừa rời khỏi chỗ cũ liền cướp đoạt hết các đồ vật. Những người mù vào thành xin ăn được rồi trở lại chỗ cũ. Người dối gạt lại hỏi với những người mù:

–Các ông đã gặp được hội bố thí lớn chăng?

Đáp:

–Không gặp.

Người dối gạt nói:

–Các ông đã được các đồ vật ấy nên để ở đây, tôi dẫn các ông đến hội thí lớn.

Những người mù nghe lời, nên cùng nhau để hết đồ vật lại một chỗ, đi theo người ấy. Người dối gạt dẫn hết năm trăm người mù đi vào chỗ có hầm sâu nói với họ:

–Đất bằng tốt này có hội thí lớn, các ông nên quay mặt đi về phía Đông để thọ nhận những vật bố thí.

Tức thì đám người mù ấy nghe theo, bị rơi xuống hầm mà chết.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo đời vị lai thích đọc tụng kinh điển của ngoại đạo, nên khi thuyết pháp thường trau chuốt lời văn khiến cho mọi người vui thích. Lúc ấy, các ma ác chuyên mê hoặc mọi người, làm chướng ngại pháp lành. Nếu có người tham chấp vào âm thanh, lời nói khéo léo hay ho, trau chuốt câu chữ, hoặc lại có người thích đọc tụng kinh điển của ngoại đạo, ma đều làm cho họ mê hoặc, khiến tâm như được an ổn. Hoặc có Tỳ-kheo tu tập pháp của chư Phật thì khiến vị ấy nghi ngờ, cũng khiến cho nhiều người không cúng dường. Hoặc có Tỳ-kheo, hoặc hai vị, ba vị đã đọc

tụng kinh Phật, ma lại sai khiến cầu kinh pháp của ngoại đạo, trước tự xem mình khen câu lời hay. Những người như vậy bị ma mê hoặc, ngăn che mắt tuệ, tham đắm sâu về lợi dưỡng, đọc sách ngoại đạo, giống như đám người mù bị người dối trá lừa gạt, đều khiến rơi xuống hầm sâu mà chết.

Này Xá-lợi-phất! Các người mù kia tức là các Tỳ-kheo ấy. Xả bỏ Phật đạo vô thượng, cầu kinh sách của ngoại đạo. Người dối gạt kia là ma ác, hầm sâu là tà đạo.

Này Xá-lợi-phất! Như đám người mù xả bỏ vật đã có được, muốn đến hội bố thí lớn mà bị rơi vào hầm sâu. Các đệ tử của ta cũng lại như thế, bỏ cơm áo tầm thường chạy theo hội bố thí lớn là mong cầu sự cúng dường nhiều, tốt, vì tham lợi ở đời nên mất trí tuệ lớn, bị rơi vào hầm sâu là địa ngục A-tỳ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người không thanh tịnh giảng nói chánh pháp, không biết nghĩa lý, phương tiện của Như Lai, tự mình không hiểu biết đầy đủ mà chỉ dạy người khác, người ấy ở đời hiện tại mắc phải năm lỗi lầm, người khác không biết chỉ có các vị Tỳ-kheo đạt được Thiên nhãn và chư Thiên nhận biết. Những gì là năm?

1. Khi thuyết pháp mang tâm sợ hãi, sợ người nêu vấn nạn với mình.

2. Bên trong lo sợ mà bên ngoài thì giảng nói cho người khác.

3. Vì là phàm phu nên không có trí tuệ chân thật.

4. Thuyết giảng chỉ dùng lời lẽ mà không thanh tịnh.

5. Giảng nêu không có thứ tự, chỉ là sao chép lộn xộn.

Cho nên ở nơi chúng hội tâm chỉ toàn là lo sợ. Phàm phu như vậy nên không có trí tuệ, tâm không quyết định, chỉ do kiêu mạn nhờ được chút ít nhân duyên mà cầu danh tiếng, tâm không tin tưởng mà lại giảng nói pháp cho người khác. Người ấy nơi đêm dài sinh tử đã tự thọ nhận mũi tên độc của tham dục, giận dữ, ngu si. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Người ấy không thể biết chắc chắn về các pháp mà giảng nói cho người khác, tâm không ưa thích, hoặc nếu có ưa thích thì cũng mau chóng mất đi.

Này Xá-lợi-phất! Ta biết rõ người giảng nói pháp không thanh tịnh có lỗi ấy nên không đạt được chánh đạo. Tất cả Tỳ-kheo không thể biết việc này, chư Thiên cũng không biết, chỉ có Như Lai mới biết được. Lại có người thuyết giảng pháp không thanh tịnh, như Tỳ-kheo không biết Như Lai tùy căn cơ thích hợp mà giảng nói, nên giảng nói cho người khác, ở trong các kinh nêu giảng là không có ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng. Nhưng người ấy tự dùng ngôn từ bàn luận để nói là có ngã, có nhân, có chúng sinh, có thọ mạng, tức là phỉ báng

Phật, phỉ báng Pháp, phỉ báng Tăng, phỉ báng Tam bảo. Tội này chư Thiên và người đời không thể biết được, chỉ có Như Lai mới biết.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy cũng gọi là giảng nói pháp bất tịnh. Ta biết rõ về tội lỗi ấy, các bậc đạt thần thông và chư Thiên cũng không thể nhận biết được, chỉ có Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Xá-lợi-phất! Hôm nay Như Lai sẽ vì Tôn giả nêu ví dụ để giảng nói rõ.

Người nào không biết rõ nghĩa tướng của Phật đạo mà giảng nói giáo pháp bất tịnh cho người khác, thì người ấy rõ ràng là tạo tác đủ việc bất thiện.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề đích thị là nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

–Này Xá-lợi-phất! Nếu có người ác nào cướp đoạt hết mạng sống của mọi người ở cõi đó, thì người ấy đắc tội đích thực là nặng chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất nặng.

–Người ngu như vậy không hiểu biết về Phật đạo, mà lại giảng nói pháp bất tịnh cho người khác thì tội nặng hơn trường hợp trên. Vì sao? Vì người ấy là bất tịnh mà nêu giảng pháp là phá hoại đạo Phật vô thượng, cũng là hủy báng chư Phật ở quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu có chư Phật thời quá khứ giảng nói tất cả các pháp đều rốt ráo là không, không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có tuổi thọ, không có mạng sống.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật đời vị lai thuyết giảng tất cả các pháp cũng rốt ráo là không, không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có tuổi thọ, không có mạng sống.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật hiện tại nơi hằng hà sa số thế giới trong mười phương giảng nói tất cả các pháp cũng rốt ráo là không, không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có tuổi thọ, không có mạng sống.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là giáo pháp vô thượng của chư Phật, nghĩa là tất cả các pháp không có thể tánh, cũng không thể thủ đắc nên là không, vì bản tánh vắng lặng, không sinh, không diệt, không có tánh tướng, vì tự tướng là không. Như Lai chỉ vì nhằm đoạn dứt các sự nhớ tưởng, phân biệt cho nên đã giảng nói những sự giác ngộ của chư Phật là không có phân biệt.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là phân biệt?

Gọi là phân biệt tức là các kiến chấp về ngã, nhân, chúng sinh, tuổi thọ, mạng sống, kiến chấp về thường, đoạn. Hàng phàm phu đã tạo nên các phân biệt như thế. Nếu người không có sự phân biệt như vậy, thì có thể hiểu rõ về tất cả pháp không là không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có tuổi thọ, không có mạng sống. Lúc suy nghĩ như vậy, tâm được hoan hỷ nên lãnh hội được Đệ nhất nghĩa không, không kinh hãi, không sợ sệt, thì người ấy biết được năm ấm là hư vọng, không chân thật, biết mười hai nhập, mười tám giới là hư vọng, không chân thật, người ấy cũng không phân biệt về Niết-bàn, không nghĩ nhớ về Niết-bàn, không nói là ta có thể nhớ nghĩ về Niết-bàn, nhờ đạt được pháp tịch tĩnh nên không phân biệt, chốn vắng lặng của pháp ấy cũng không phân biệt, cũng lại không thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là thuận nhẫn, người ấy ở trong pháp Thuận nhẫn đệ nhất nghĩa đó cũng không thủ đắc về tự tướng.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là tướng của thuận nhẫn?

Đó là vô tướng, là tướng của thuận nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Nếu người đối với pháp thuận nhẫn này hãy còn không thủ đắc về tướng. Nếu người ấy lại thủ đắc về tướng của ngã, tướng của nhân, tướng của chúng sinh, tướng của tuổi thọ, tướng của mạng sống là điều không thể có. Nếu người thành tựu được trí tuệ như thế thì đáng được thọ nhận sự cúng dường, đó gọi là Phật tử, là người đã nhập vào định bất trụ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là môn Đệ nhất nghĩa nơi pháp của chư Phật, tức là không có nhớ tưởng phân biệt, không đây không kia. Nhưng người ngu kia ở trong đại chúng đã giảng nói về tà kiến, tự đem sự nhớ tưởng, phân biệt để chỉ dạy người khác, đây là Phật pháp, đây là Thánh đạo. Người ngu như vậy phỉ báng chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Người ngu như thế gọi là tri thức ác, không phải là tri thức thiện.

Này Xá-lợi-phất! Oán thù tuy cướp đoạt mạng sống nhưng chỉ mất một thân, người ngu si như vậy giảng nói pháp bất tịnh là trong ngàn vạn ức kiếp đã tạo khổ não lớn cho các chúng sinh. Người ngu si ấy đã che lấp bản tâm Bồ-đề của Phật, tham chấp lại càng mạnh mẽ, nối tiếp không dứt. Do tham chấp cho nên mãi qua lại nơi năm đường, không có pháp thiện nên cứ mãi đi nơi đường sinh tử. Do đó, này Xá-lợi-phất! Người giảng nói pháp bất tịnh mắc tội rất nặng, lại cũng vì chúng sinh làm tri thức ác, vì phỉ báng chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Xá-lợi-phất! Bỏ qua chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề ấy, nếu có

người cướp đoạt hết mạng sống của chúng sinh nơi tam thiên đại thiên thế giới, người giảng nói pháp bất tịnh thì tội còn nặng hơn trường hợp kia. Vì sao? Vì người ấy đã phá hoại đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật, là trợ giúp công việc của ma, cũng khiến cho chúng sinh nơi trăm ngàn vạn đời phải chịu các khổ não, chỉ có thể tự trói buộc, không thể khiến được giải thoát. Nên biết người ấy đối với các chúng sinh là tri thức ác, là kẻ nói dối, ở trong đại chúng hủy báng chư Phật. Do nhân duyên ấy nên bị đọa vào địa ngục lớn. Chỉ dạy cho nhiều chúng sinh làm theo tà kiến, do đó gọi là kẻ tà kiến xấu ác.

Này Xá-lợi-phất! Người thấy có ngã, có nhân, có chúng sinh, phần nhiều đều rơi vào nẻo tà kiến. Người theo kiến chấp đoạn diệt phần nhiều mau đạt được đạo. Vì sao? Vì dễ xả bỏ. Vì thế nên biết, người ấy thà tự cầm dao bén cắt lưỡi mình chứ không nên ở trong chúng giảng nói pháp bất tịnh.

-oOo-

Phẩm 7: THỜI XA XƯA

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng, vô biên, vô số kiếp không thể nghĩ bàn, bấy giờ, có Đức Phật tên là Đại Trang Nghiêm, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Tuổi thọ của Đức Phật ấy là sáu mươi tám trăm vạn ức năm, có sáu mươi tám trăm vạn ức chúng đại đệ tử. Sau khi Đức Phật diệt độ, xá-lợi được lưu truyền khắp như sau khi ta diệt độ, đều không khác, chánh pháp trụ ở thế gian cũng là năm trăm năm giống như ta. Khi Đức Phật ấy diệt độ rồi, các đại đệ tử trong một ngày có đến một trăm Tỳ-kheo nhập Niết-bàn. Lại có hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm Tỳ-kheo nhập Niết-bàn. Trong một ngày, hoặc có mười vạn ức Tỳ-kheo nhập Niết-bàn, lần lượt như vậy. Đức Phật ấy đã có nhiều chúng tri thức, chúng đạt thần thông lớn, trong ba tháng đều nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Chánh pháp của Đức Phật Đại Trang Nghiêm lưu truyền khắp, phần nhiều được hàng chư Thiên và loài người cung kính cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật Đại Trang Nghiêm các bậc đại đệ tử sau

khi diệt độ, dần dần có người nhận biết giáo pháp an ổn diệu lạc của bậc Sa-môn nên xuất gia học đạo mà không thấu rõ chỗ Đức Phật đã giảng nói các kinh thâm diệu về nghĩa "không" không gì sánh bằng. Do phần nhiều bị ma ác mê hoặc, khi giảng nói giáo pháp tâm dao động không quyết định, nên giảng nói chẳng thanh tịnh, nói có ngã, có nhân, có chúng sinh, có thọ mạng, không giảng nói tất cả các pháp là vắng lặng. Đức Phật đó diệt độ sau một trăm năm, các đệ tử phân chia thành năm nhóm:

1. Phổ Sự.
2. Khổ Ngạn.
3. Tát-hòa-đa.
4. Tương Khứ.
5. Bạt-nan-đà.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo Phổ Sự, Tỳ-kheo Khổ Ngạn, Tỳ-kheo Tát-hòa-đa, Tỳ-kheo Tương Khứ, Tỳ-kheo Bạt-nan-đà này, là năm vị Tỳ-kheo làm thầy trong đại chúng. Tỳ-kheo Phổ Sự nhận biết Đức Phật đã giảng nói giáo pháp về nghĩa không chân thật, không có thủ đắc, còn bốn Tỳ-kheo kia thì rơi vào đường tà, phần nhiều nói có ngã, có nhân.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo Phổ Sự bị bốn bộ chúng kia khinh thường, cho là không có uy lực, phần nhiều đó là các kẻ thấp kém, xấu ác. Bốn Tỳ-kheo ác kia hầu hết giảng dạy cho mọi người theo đường tà kiến, ở trong pháp Phật không cùng cung kính, vì cùng chống đối nên muốn đoạn diệt pháp Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nhận biết Tỳ-kheo Phổ Sự giảng nói về pháp không mà tin tưởng thọ nhận không chống đối, thì ta biết người ấy đời trước đã từng cúng dường năm ngàn Đức Phật, hiện có sáu mươi tám ức na-do-tha người đã nhập Niết-bàn. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Người ấy đã gieo trồng các căn lành nơi chư Phật đời quá khứ, tu tập không thủ đắc về pháp không nên nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Bốn Tỳ-kheo Khổ Ngạn, Tỳ-kheo Nhất Thiết Hữu (Tát-hòa-đa), Tỳ-kheo Tương Khứ, Tỳ-kheo Bạt-nan-đà đều chấp là có thủ đắc, giảng nói pháp có ngã, có nhân, có chúng sinh, có thọ, có mạng, chúng càng thêm đông đảo. Bốn Tỳ-kheo xấu ác này phần nhiều khiến cho người tại gia và xuất gia trụ vào tà kiến, xả bỏ Đệ nhất nghĩa, không thấu đạt được pháp không rốt ráo, ham thích luận của ngoại đạo Ni-kiền Tử.

Này Xá-lợi-phất! Bốn Tỳ-kheo xấu ác ấy với số đệ tử tại gia và xuất gia hiện có luôn cùng theo đuổi cho đến khi pháp dứt.

Này Xá-lợi-phất! Trong số đệ tử đó có người nhận biết việc phi pháp

nên thọ trì hành theo chánh pháp, tâm siêng năng tu tập vẫn còn không đạt được thuận nhẫn, huống hồ là đạt được quả Tu-đà-hoàn. Người này hãy còn không thể tiêu hết các việc cúng dường, huống hồ là có thể phát sinh thuận nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy, hàng đệ tử tại gia và xuất gia kia phần nhiều bị đọa vào đường ác, không đến được nẻo lành, vì các Tỳ-kheo xấu ác ấy đã hủy diệt chánh pháp của Phật, cũng cùng làm cho nhiều người chịu sự khổ não lớn. Lại nữa, người xấu ác ấy, sau khi mạng chung sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ, phải nằm ngửa chín trăm vạn ức năm, nằm sấp chín trăm vạn ức năm, nằm nghiêng bên trái chín trăm vạn ức năm, nằm nghiêng bên phải cũng chín trăm vạn ức năm. Nằm trên đất là sắt nóng, thiêu đốt, cháy nát vụn, trong đó chết đi sống lại nơi các địa ngục Chích, Đại Chích, Hoạt, Hắc thằng đều phải chịu các thứ khổ não như số năm nêu trên. Nơi địa ngục Hắc Thằng chết rồi sinh vào trong địa ngục lớn A-tỳ.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên ấy nếu người tại gia, xuất gia gần gũi với người đó, cùng các tri thức, các đàn việt, tất cả có sáu trăm bốn vạn ức người, cùng với bốn Tỳ-kheo là thầy đồng sinh đồng chết, ở trong địa ngục lớn chịu các thứ khổ thiêu đốt.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy hiện có các nhà tri thức, các nhà đàn việt, các đệ tử cùng với thầy mình tùy thuận tạo tác gồm đủ số lượng đã nêu, đều sinh vào địa ngục.

Này Xá-lợi-phất! Các ông không thể biết rõ về số ấy là nhiều ít bao nhiêu, chỉ có Như Lai mới có thể biết những kẻ ấy. Cùng với những người ác kia bị đọa vào địa ngục lớn, đồng sinh đồng chết tất cả gồm có sáu trăm bốn vạn ức người, thứ lớp như vậy chịu khổ trong một kiếp, một kiếp lớn luôn bị thiêu đốt nơi địa ngục. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì phá hoại đạo quả Bồ-đề vô thượng của các Đức Như Lai. Tội ấy rất nặng, không phải nhẹ. Kiếp lớn nếu thiêu cháy rồi, thì bốn Tỳ-kheo ác kia cùng với sáu trăm bốn vạn ức người từ torng địa ngục lớn A-tỳ ấy, chuyển sinh vào địa ngục lớn ở phương khác. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì tội nặng gồm đủ như vậy thì quả báo không phải là ít. Ở nơi phương khác trong vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha năm thọ chịu khổ não lớn. Nơi thế giới được sinh trở lại, bốn Tỳ-kheo tội nhân ấy và sáu trăm bốn vạn ức người cùng với những kẻ khác tội chưa hết, ở cõi kia mạng chung thì sinh trở lại trong địa ngục lớn nơi cõi này.

Này Xá-lợi-phất! Bốn Tỳ-kheo tội nhân ấy cùng sáu trăm bốn vạn ức chúng sinh, rất lâu mới thoát khỏi khổ não ở địa ngục, được sinh vào cõi

người, trong năm trăm đời, từ lúc sinh ra liền bị mù tối, sau đó gặp được Đức Phật Nhất Thiết Minh, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật Nhất Thiết Minh có một ức na-do-tha đệ tử là hàng Thanh văn, dân chúng thân cao lớn ba trăm chín mươi sáu khuỷu tay, thân Đức Phật ấy tăng gấp bội lần luôn phát ra ánh sáng chiếu khắp mười vạn ức do-tuần.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy ở trong giáo pháp của Đức Phật Nhất Thiết Minh xuất gia, nơi mười vạn ức năm, siêng năng tu hành tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu, cũng không đạt được thuận nhẫn, huống hồ là đạt được đạo quả. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! do tội phát khởi phá hoại đạo quả Vô thượng Bồ-đề, là nhân duyên của nghiệp tạo tội ác nên phải chịu như vậy. Sau khi qua đời sinh trở lại vào địa ngục A-tỳ, do đời trước đã tạo nghiệp ác nặng.

Này Xá-lợi-phất! Những người ấy lần lượt luân hồi như thế, cho đến đời hiện nay là ta, ở trong khoảng thời gian ấy, đã gặp được chín mươi chín ức Đức Phật, ở chỗ chư Phật đều không đạt được thuận nhẫn. Vì sao? Vì Đức Phật giảng nói kinh sâu xa mà những người ấy không tin, lại phá bỏ, chê bai chống đối, các Tỳ-kheo giữ giới Thánh hiền do nhân duyên phát sinh tội lỗi xấu ác, hủy hoại đạo pháp, nên chịu như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên quán xét, do phỉ báng Thánh nhân, không tin nơi lời dạy của bậc Thánh, nên phải thọ nhận vô lượng vô biên khổ não ấy, không được giải thoát.

Này Xá-lợi-phất! Những chúng sinh nào phát khởi tội phá hoại giáo pháp đã chống đối không tin, số ấy là vô lượng, ở nơi chín mươi chín ức trụ xứ của Phật với a-tăng-kỳ kiếp, thậm chí không có một người nào nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Ai có thể hủy phá, không tin chống đối lời dạy của Phật? Chỉ có hàng phàm phu ngu si, những Tỳ-kheo xấu ác tăng thượng mạn, cùng những Tỳ-kheo giảng nói pháp bất tịnh. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ba hạng người ấy không gọi là người tu hành, không gọi là người đắc đạo, vì những kẻ ấy không tin giáo pháp của Như Lai, lại chống đối, hủy báng.

Này Xá-lợi-phất! Ông cho đó là ai? Tỳ-kheo Khổ Ngạn giảng nói pháp bất tịnh tức nay là kẻ ngu si Đề-bà-đạt-đa. Ông gọi đó là ai? Tỳ-kheo Nhất Thiết Hữu (Tát-hòa-đa) giảng nói pháp bất tịnh tức nay là Tỳ-kheo

Câu-la-ly.

Này Xá-lợi-phất! Ông cho đó là kẻ nào? Tỳ-kheo Tương Khứ giảng nói pháp bất tịnh nay tức là Tỳ-kheo Ca-tỳ-la. Ông gọi đó là ai? Tỳ-kheo Bạt-nan-đà giảng nói pháp bất tịnh nay tức là Sa-môn lõa hình Bà-lợi-ma-đà.

Này Xá-lợi-phất! Ông cho vị Tỳ-kheo thời ấy thuyết giảng pháp thanh tịnh như thật về đạo quả Bồ-đề của chư Phật, làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, nay tức là Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử đã thuyết giảng pháp thanh tịnh. Các vị theo học đã được gặp năm ngàn Đức Phật, có sáu mươi tám ức na-do-tha người đều đã diệt độ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nói lời chân thật thì thế nào là đúng? Pháp sư tối thượng biết rõ về nghĩa lý của giáo pháp, là người giảng nói pháp thanh tịnh, thì phải nói là Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử.

Này Xá-lợi-phất! Phú-lâu-na do tâm định chắc chắn hiểu rõ nên chỗ thuyết giảng không khó khăn, không còn chỗ nghi ngờ để phát sinh bàn luận.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người giảng nói pháp thật, thì điều gì là thật? Tức là Pháp sư của tất cả nhân duyên, nên nói là Phú-lâu-na.

Này Xá-lợi-phất! Phú-lâu-na nhiều đời thọ sinh, luôn vì chúng sinh mà làm Phật sự, ở trong giáo pháp của chín mươi ức chư Phật, thường làm Pháp sư giảng nói pháp thanh tịnh đều ở chỗ của chư Phật trọn đời luôn tu tập phạm hạnh, giảng nói pháp thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Phú-lâu-na đã ở trong giáo pháp của sáu Đức Phật làm Pháp sư, cũng ở trong giáo pháp của ta làm đại Pháp sư, thành tựu quả vị A-la-hán, tâm được giải thoát. Nếu người giảng nói chân thật, người nào đời đời cúng dường chư Phật, gieo trồng các căn lành, thì phải nói là Phú-lâu-na.

Này Xá-lợi-phất! Phú-lâu-na ở trong giáo pháp của chín mươi ức chư Phật, dốc tâm cầu học, luận giải rõ ràng, có trí tuệ sâu xa, cho nên Như Lai nói đó là vị Pháp sư bậc nhất trong số các Pháp sư.

Này Xá-lợi-phất! Nếu ta một ngày một đêm khen ngợi về công đức của Phú-lâu-na tất cũng không hết. Hoặc hơn một ngày một đêm cũng không thể nói hết được. Vì sao? Vì pháp thí của Phú-lâu-na không có nhân duyên của thế tục, cũng không tham cầu lợi dưỡng. Pháp sư Phú-lâu-na đạt được bốn trí vô ngại, chỉ trừ Như Lai, trong các thế gian về ngôn từ nghĩa lý không ai có thể hơn được.

Này Xá-lợi-phất! hôm nay Như Lai sẽ nói cho ông rõ. Nếu người nào

muốn đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, vì mọi người mà giảng nói giáo pháp, tức đạt được vô lượng vô biên phước đức, cũng có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào phá hoại, chống đối, không tin pháp này, tức là phát khởi vô lượng nhân duyên của tội nặng. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Tạo ác có quả báo ác, làm thiện có quả báo thiện. Do điều ấy nên Như Lai hôm nay đem kinh này phó chúc cho ông, ông phải vì bốn chúng giảng nói rộng rãi, rõ ràng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nghe kinh này tâm tin tưởng, vui mừng, thì được vô lượng vô biên phước đức. Nếu nghe mà không tin, tâm không vui thích, thì sẽ chịu vô lượng vô biên tội nặng.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết người ấy là Tỳ-kheo phá giới, là kẻ tăng thượng mạn giảng nói pháp bất tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào chống đối giáo pháp như thế, thì đời đời thọ sinh luôn bị mù lòa.

Này Xá-lợi-phất! Hôm nay Như Lai nói rõ cho ông. Chỗ giảng nói của Như Lai hôm nay chẳng phải như người thợ gốm giỏi giang yêu mến che chở bao thứ gạch ngói. Hôm nay Như Lai vì bốn chúng phân biệt rõ ràng, giảng nói về pháp không rốt ráo của Đệ nhất nghĩa. Người có lòng tin vững chắc thì tồn tại. Kẻ không có lòng tin vững chắc thì phá bỏ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đức Phật đã đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, không giảng nói pháp cho người tà kiến xấu ác, không giảng nói giáo pháp cho người chấp có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng. Vì sao? Vì những kẻ tham chấp ấy đều gọi là tà kiến.

Này Xá-lợi-phất! Người chấp có ngã, có nhân như vậy, không thể đạt được thuận nhẫn, huống chi là đạt được đạo quả.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người theo kiến chấp về ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, kiến chấp về thường, đoạn, có thể đạt được thuận nhẫn, có thể đạt được đạo quả thì không hề có việc đó. Do vậy, này Xá-lợi-phất! Nếu người nào tạo nên các kiến chấp như vậy, thì ở trong giáo pháp của ta tức không thọ nhận được những sự cúng dường, chẳng phải là hành giả, cũng chẳng phải là người chứng đắc. Chỉ ở nơi giáo pháp của Như Lai tự cầu lấy mạng sống mà thôi.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói hàng ngoại đạo muốn vào trong giáo pháp của Đức Phật, nên thử nghiệm qua bốn tháng. Vì sao? Vì những người ngoại đạo, phần nhiều đều theo kiến chấp có ngã, có nhân, có chúng sinh, có tuổi thọ, có mạng sống, có thường, có đoạn.

Này Xá-lợi-phất! Còn các đệ tử của ta thì không còn kiến chấp về những thứ ấy. Các đệ tử của ta chỉ giảng nói về pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không thủ đắc nơi nhẫn, giảng nói thức là không có chỗ trụ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào thành tựu được pháp nhẫn như vậy, Như Lai chấp nhận cho người ấy được xuất gia, thọ giới, được thọ mọi sự cúng dường về y phục, đồ ăn thức uống, đồ nằm, thuốc thang. Nếu người nào không đạt được pháp nhẫn ấy thì trước hết cần phải xét lại để chỉ dạy khiến cho an trụ vào pháp vô ngã.

Này Xá-lợi-phất! Nếu đối với pháp nhẫn ấy, tâm không hoan hỷ, thì nghe giảng nói về đệ nhất nghĩa không sẽ kinh sợ, nghi ngờ, chê trách. Nếu nghe nói về ngã kiến, tâm liền vui mừng, thì nên biết người ấy đã bị ma sai khiến, hoặc trước đã là ngoại đạo.

Này Xá-lợi-phất! Bậc trí tuệ đối với sự việc này không nên lo buồn, nhưng đối với người kia phải khởi tâm từ bi. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào tạo nên đầy đủ việc ác như thế, thì chỗ phải chịu quả báo ác không thể nói hết. Do đó, đối với người ấy phải sinh tâm làm lợi ích, chỉ dạy các pháp vô ngã, các pháp vắng lặng, các pháp không tạo tác, không có thọ nhận. Người ấy nếu ưa thích giáo pháp của Phật, nghe được các việc này tâm liền vui vẻ. Ngoài ra các Tỳ-kheo hành không, không thủ đắc, đều nên chỉ dạy, làm cho tâm họ đạt được lợi ích an ổn, vui vẻ, rồi vì họ giảng nói giáo pháp không, không thực có. Nếu họ nghe mà còn kinh sợ thì nên ở trong đại chúng thưa với các vị Hòa thượng A-xà-lê, như trong kinh nói về hành giả hành theo không. Lại có thể biết rõ tướng sai biệt của các pháp, dùng ta làm thầy. Không cùng với các kiến chấp về ngã, nhân, các thứ tà kiến điên đảo, tham chấp nơi người giữ giới làm thầy. Như Lai chấp nhận cho người có đầy đủ chánh kiến được cùng bố tát, không chấp nhận những người tà kiến phá giới, phá oai nghi cùng bố tát. Hàng đệ tử Trưởng lão nghe giảng nói về giáo pháp vắng lặng, không thật có, tâm không tin thích là ý tưởng ở nơi ngoại đạo, Phật không chấp nhận cùng với ngoại đạo bố tát. Người ấy nếu không xả bỏ các kiến chấp kia thì không nên cho nhập vào tăng chúng làm công việc của tăng, cũng không thọ nhận sự mong muốn chính đáng. Dẫn dắt như vậy mà vẫn không xả bỏ, thì nên biết người ấy không được ở với đạo, nên vĩnh viễn khai trừ, phải thưa với chư vị Hòa thượng A-xà-lê, không nên giữ lại.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tăng chúng được như vậy thì đó là cúng dường Như Lai, cũng là khéo phá trừ tà kiến của ngoại đạo, tức gọi là thanh tịnh bố tát thuyết giới.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta nói rõ cho ông biết, nếu người nào chấp nhận theo các kiến chấp về ngã, nhân, chúng sinh, kiến chấp về có, không, thì người này không gọi là người cúng dường Như Lai, không gọi là người theo ta xuất gia, thọ giới. Đó chính là xuất gia theo Lục sư, nhận Lục sư làm thầy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào đối với pháp chân thật thanh tịnh ấy không thể đạt được thuận nhẫn mà thọ nhận sự cúng dường, thì người này với mọi chỗ đã có được đều là thọ nhận tà vạy.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy tuy xuất gia ở trong giáo pháp của ta, giữ gìn giới thanh tịnh, nhưng đối với pháp Đệ nhất nghĩa không, không thủ đắc, tâm chẳng tin hiểu, lại kinh sợ, nghi ngờ, nên biết người ấy chỉ chú trọng về giữ giới, học rộng, thiền định.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy không được gọi là người đã cung kính, cúng dường tôn trọng Như Lai. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Từ đời vô thỉ đến nay, không có chúng sinh là không đạt được bốn thiền. Nếu chỉ nhận biết về chỗ đạt được bốn thiền, cho là Sa-môn lợi căn, thì người ấy sao có thể được gọi là cúng dường Như Lai? Thế nên, này Xá-lợi-phất! Hôm nay Như Lai nói rõ cho ông, người ở đời vị lai, trong giáo pháp của ta, có vô số kẻ tham chấp, vô số kẻ tà kiến, hủy hoại giáo pháp của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào chỉ chuộng việc giữ giới, học rộng, thiền định, nên biết người ấy không thể thực hành thanh tịnh các pháp của Sa-môn. Ta tức không chấp nhận người này được gọi là Sa-môn tịnh hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào đối với tất cả pháp là vô ngã, thấy biết đúng như thật về vô ngã, các pháp xưa nay đều là không, không thật có, có thể nhận biết đúng như thật về không, không thật có, tức là đã không xem trì giới, học rộng, thiền định là trên hết. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Thật tướng của các pháp là không sinh, không diệt, trong đó, không có pháp nào được xem là trên hết.

Này Xá-lợi-phất! Trong các pháp như thật này, thì không có giữ giới, không có phá giới, huống chi là chấp trước mà cho là trên hết.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật. Nghĩa là tất cả pháp là vô tướng, tự tướng là không, không ngã, không nhân. Nếu đạt được nhẫn ấy thì đó là hành giả, là người chứng đắc, người ấy gọi là do tin hiểu mà xuất gia, nên thọ nhận sự cúng dường, bố tát thanh tịnh. Người ấy là hàng trời trong loài người.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật chứng đắc Vô thượng Bồ-đề chỉ là một nghĩa, đó là lìa bỏ. Thế nào là lìa bỏ? Là lìa bỏ các dục, các kiến chấp. Dục

tức là vô minh, kiến chấp tức là nhớ nghĩ vọng tưởng. Vì sao? Vì nơi tất cả các pháp, nhớ nghĩ là gốc. Như vậy, mọi nhớ nghĩ hiện có tức là kiến chấp ấy, kiến chấp tức là tà.

Này Xá-lợi-phất! Kiến chấp trong pháp thiện ta cũng gọi là tà kiến. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì trong sự tịch diệt lìa dục thì không có pháp, không có phi pháp, không thiện, không ác, việc ấy đều là không, xa lìa tất cả nhớ nghĩ của mọi kết sử cho nên gọi là lìa bỏ.

Này Xá-lợi-phất! Trong đạo pháp vô thượng thì các dục vĩnh viễn dứt bặt.

Những gì là các dục? Đó là các niệm tà, bất thiện, hoặc ngã, hoặc ngã sở, tướng tạo tác, tướng của sự vật. Đấy gọi là trong đạo quả Vô thượng Bồ-đề các dục hoàn toàn dứt bặt.

-oOo-

KINH PHẬT TẠNG

QUYỂN 3

Phẩm 8: KIẾN TỊNH

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ta nhớ về đời quá khứ khi cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, gặp được ba mươi ức Đức Phật, đều hiệu là Thích-ca Mâu-ni. Thời ấy ta đều làm Chuyển luân thánh vương, hết lòng cúng dường cho Phật và các đệ tử những thứ y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc thang, vì cầu đạo Chánh đẳng giác vô thượng, nhưng chư Phật ấy không thọ ký cho ta: "Ông ở vào đời sau sẽ thành Phật." Vì sao? Vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời xa xưa gặp được tám ngàn vị Phật, đều hiệu là Định Quang. Lúc đó ta đều làm Chuyển luân thánh vương, hết lòng cúng dường cho chư Phật cùng các đệ tử y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc men để cầu đạo Chánh đẳng giác vô thượng, nhưng chư Phật ấy đều không thọ ký cho ta: "Ông ở đời sau sẽ thành Phật." Vì sao? Vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ, đã được gặp sáu vạn Đức Phật, đều hiệu là Quang Minh. Bấy giờ ta đều làm Chuyển luân thánh vương, trọn đời cúng dường cho chư Phật cùng các đệ tử y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc thang, vì cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, chư Phật ấy cũng không thọ ký cho ta: "Ông ở đời sau sẽ thành Phật." Vì sao? Vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thời xa xưa đã gặp được ba ức Đức Phật, đều hiệu là Phất-sa. Lúc đó ta đều làm Chuyển luân thánh vương, cúng dường đầy đủ bốn sự, nhưng chư Phật ấy đều không thọ ký cho ta, vì ta còn có chỗ chấp giữ.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ gặp được một vạn tám ngàn Đức Phật, đều hiệu là Sơn Vương, kiếp tên Thượng Bát, ta đều ở chỗ các Đức Phật ấy cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, tu tập đạo quả Bồ-đề vô thượng, nhưng chư Phật đó đều không thọ ký cho ta, do vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ đã gặp được năm trăm Đức Phật đều hiệu là Hoa Thượng. Lúc ấy ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đều đem tất cả vật dụng để cúng dường chư Phật và các đệ tử, nhưng chư Phật đó đều không thọ ký cho ta, do vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ đã gặp được năm trăm Đức Phật đều hiệu là Oai Đức, ta đều cúng dường đầy đủ, nhưng cũng không được thọ ký, vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở xa xưa, đã gặp được hai ngàn Đức Phật, đều hiệu là Kiều-trần-như. Bấy giờ ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đều đem tất cả các vật dụng cần thiết cúng dường chư Phật, nhưng chư vị đều không thọ ký cho ta, vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ đã gặp được chín ngàn Đức Phật, đều hiệu là Ca-diếp, ta đem bốn sự cúng dường cho chư Phật và các đệ tử, nhưng chư Phật đó đều không thọ ký cho ta, do vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ, trong một vạn kiếp không có Đức Phật ra đời. Bấy giờ, nơi năm trăm kiếp đầu, có chín vạn Bích-chi-phật, ta đều hết lòng phụng trì, cúng dường tất cả y phục, thức ăn uống, thuốc thang, tôn trọng khen ngợi. Năm trăm kiếp tiếp theo, lại đem bốn sự cúng dường tám vạn bốn ngàn ức các Bích-chi-phật cùng tôn trọng, khen ngợi.

Này Xá-lợi-phất! Hơn một ngàn kiếp rồi, lại không có Bích-chi-phật, lúc ấy ta chết ở cõi Diêm-phù-đề, được sinh lên cõi Phạm thế làm Đại Phạm vương, lần lượt như vậy trong năm trăm kiếp, ta luôn sinh vào cõi Phạm thế làm Đại Phạm vương, không sinh vào cõi Diêm-phù-đề. Trải qua năm trăm kiếp này rồi, mới sinh xuống cõi Diêm-phù-đề cai trị giáo hóa cõi Diêm-phù-đề, khi mạng chung, được sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, ở đó mạng chung được sinh lên cõi trời Đao-lợi làm Thích Đề-hoàn Nhân, thứ lớp như thế hết năm trăm kiếp, lại sinh lên cõi Phạm thế làm Đại Phạm vương.

Này Xá-lợi-phất! Ta ở trong chín ngàn kiếp chỉ sinh nơi cõi Diêm-phù-đề, trong chín ngàn kiếp chỉ sinh nơi cõi trời. Khi kiếp tận, thiêu đốt thì ta sinh lên cõi trời Quang âm. Thế giới ấy thành rồi thì sinh trở lại cõi Phạm thế, trong chín ngàn kiếp đều không sinh trong loài người.

Này Xá-lợi-phất! Trong chín ngàn kiếp này không có chư Phật và Bích-chi-phật, phần nhiều các chúng sinh bị đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Qua một vạn kiếp ấy rồi, có Đức Phật ra đời, hiệu

là Phổ Thủ, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Bấy giờ, ta ở cõi Phạm thế mạng chung, sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, làm Chuyển luân thánh vương, hiệu là Cộng Thiên, tuổi thọ của con người đến chín vạn năm, ta hết lòng đem tất cả các vật dụng tạo an lạc cúng dường Đức Phật ấy và chín mươi ức Tỳ-kheo, ở trong chín vạn năm vì cầu đạo Bồ-đề vô thượng, nhưng Đức Phật Phổ Thủ này cũng không thọ ký cho ta: "Ông vào đời sau sẽ làm Phật." Vì sao? Vì lúc ấy ta không thể thông đạt được thật tướng của các pháp, lại tham đắm chấp ngã thấy có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong kiếp này, có một trăm Đức Phật ra đời, danh hiệu đều khác nhau. Lúc đó ta đều làm Chuyển luân thánh vương, hết lòng cúng dường cho chư Phật và các đệ tử, vì cầu đạo Chánh đẳng giác vô thượng, nhưng chư Phật cũng không thọ ký cho ta: "Ông ở đời sau sẽ thành Phật", vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ, trong trăm a-tăng-kỳ kiếp thứ bảy, gặp được một ngàn Đức Phật, đều hiệu là Diêm-phù-đàn, ta đều trọn đời cúng dường bốn sự, nhưng ta cũng không được thọ ký, vì còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thời xa xưa, cũng trong trăm a-tăng-kỳ kiếp thứ bảy, đã gặp sáu trăm hai mươi vạn chư Phật, đều hiệu là Kiến Nhất Thiết Nghĩa. Lúc ấy ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đem tất cả các vật dụng tạo an lạc hết lòng cúng dường cho chư Phật và các đệ tử, nhưng chư Phật đó cũng không thọ ký cho ta, vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ, cũng ở trong trăm a-tăng-kỳ kiếp thứ bảy, đã gặp được tám mươi bốn Đức Phật, đều hiệu là Đế Tướng. Khi đó ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đem tất cả vật dụng tạo an lạc hết lòng cúng dường chư Phật cùng các đệ tử, nhưng ta cũng không được thọ ký, vì còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thời xa xưa, cũng ở trong trăm a-tăng-kỳ kiếp thứ bảy, đã gặp được sáu mươi lăm Đức Phật, đều hiệu là Nhật Minh. Lúc ấy ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đem tất cả vật dụng tạo an lạc dốc lòng cúng dường cho chư Phật cùng các đệ tử, nhưng chư Phật cũng không thọ ký cho ta, vì ta còn có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ, cũng ở trong trăm a-tăng-kỳ kiếp thứ bảy, đã gặp sáu mươi hai Đức Phật, đều hiệu là Thiện Tịch. Lúc đó ta đều làm Chuyển luân thánh vương, đã đem tất cả vật cần dùng

cúng dường trong cả đời, nhưng chư Phật này cũng không thọ ký cho ta, vì ta còn có chỗ thủ đắc. Lần lượt như vậy, cho đến khi gặp Đức Phật Định Quang mới đạt được pháp Nhẫn vô sinh, tức liền thọ ký cho ta: Ông ở đời sau, trải qua vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở xa xưa, có mười hai ức Chuyển luân thánh vương, đều có tên là Đảnh Sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ có ba mươi ức Chuyển luân thánh vương, đều tên là Ma-ha Na-ma-đà-na.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ đã từng gặp bốn mươi ức Chuyển luân thánh vương, đều tên là Ma-ha Đề-bà.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở xa xưa có một ức Chuyển luân thánh vương, đều đồng hiệu là Ức Loa.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ, có một vạn Chuyển luân thánh vương, đều có tên là Xưng Vĩ.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về thuở quá khứ, có một vạn Chuyển luân thánh vương đều tên là Chiếu Minh.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời trước, có hai vạn Chuyển luân thánh vương, tên hiệu đều khác nhau.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ, có mười sáu ức Chuyển luân thánh vương, tên hiệu đều khác nhau.

Các vị vua như vậy, ta ở chỗ khác đã giảng nói cho Tôn giả A-nan.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Ông cho các Thánh vương ấy há là người khác lạ chăng? Đó đều là thân ta.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ về đời quá khứ có Đức Phật hiệu là Thiện Minh, lúc ấy Bồ-tát Di-lặc làm Chuyển luân thánh vương, tên là Chiếu Minh, mới phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thời đó tuổi thọ của chúng sinh là tám vạn bốn ngàn năm. Đức Phật Thiện Minh ấy thuyết giảng giáo pháp nơi ba hội. Hội thứ nhất có chín mươi sáu ức người đồng một lúc chứng đắc đạo quả. Hội thứ hai có chín mươi bốn ức người đồng một lúc chứng đắc đạo quả. Hội thứ ba có chín mươi hai ức người đồng một lúc chứng đắc đạo quả. Bấy giờ, vua thấy Đức Phật thuyết giảng giáo pháp nơi ba hội độ thoát vô lượng người, tâm hết sức vui mừng, liền suốt một vạn năm đem tất cả vật dụng cúng dường Đức Phật và các đệ tử, phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng: "Ở đời vị lai chúng sinh sẽ dễ

hóa độ, tôi sẽ thành Phật thọ mạng có hạn lượng, số Tỳ-kheo Tăng vây quanh cũng như vậy."

Này Xá-lợi-phất! Ta biết việc này còn vượt hơn vô lượng nữa.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Di-lặc đã phát tâm bốn mươi kiếp rồi, ta mới phát tâm, gieo trồng căn lành nơi chỗ Đức Phật Vô Thắng. Ta ở trong một ngàn năm đem tất cả vật dụng cần thiết cúng dường Đức Phật ấy, dùng năm trăm xấp vải bông dâng cúng. Sau khi Đức Phật đó diệt độ, ta cho xây dựng tháp bảy báu, cao một do-tuần, ngang rộng nửa do-tuần, đều dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, xích trân châu làm thành, tâm luôn phát nguyện: "Chúng sinh đau khổ không có người cứu độ, gặp được pháp ác phần nhiều rơi vào cõi ác, lúc ấy ta sẽ thành tựu Phật đạo."

Này Xá-lợi-phất! Ông hãy quan sát kỹ: Đạo quả Bồ-đề vô thượng là rất khó tu tập.

Này Xá-lợi-phất! Ta tu tập đạo quả căn bản, nhận chịu các khổ não trong vô số đời, nếu ta giảng nói ra chỉ khiến ông thêm sầu muộn. Ta đã thọ chịu các khổ não như thế, đều vì nhằm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Ông xem các Bồ-tát như Bồ-tát Tát-hòa-đàn, Bồ-tát Cầu Thiện Pháp, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát Bất Phóng Dật, Bồ-tát Thường Tinh Tấn đã cúng dường bao nhiêu là Đức Phật, thọ nhận các khổ não, vẫn còn khó đạt được đạo quả Bồ-đề vô thượng, huống chi là các người ngu tối này mà không nhất niệm để cầu đạt Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Các hành giả như vậy vẫn còn là rất khó, huống chi là không hành trì tu tập. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Nay ta sẽ giảng nói rõ cho ông biết. Người dùng pháp thấp kém thì không đạt được pháp cao thượng, người dùng pháp cao thượng mới đạt được pháp cao thượng.

Thế nào gọi là pháp thấp kém?

Đó là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp đều tạo ác. Pháp thấp kém gọi là tâm không thể siêng năng tu tập pháp lành. Pháp thấp kém gọi là biếng nhác, trễ nải, phá hủy các giới pháp đã thọ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là người thấp kém trong sự thấp kém. Lại nữa, người thấp kém trong sự thấp kém là ở trong giáo pháp của ta xuất gia sinh kiến chấp có thủ đắc, kiến chấp về ngã, nhân, chúng sinh. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Như Lai thấy biết rõ ràng về sự việc này, người có chỗ thủ đắc còn không đạt được thuận nhẫn, huống chi là đạt được đạo quả.

Này Xá-lợi-phất! Người nào còn có chỗ thủ đắc, thì trăm ngàn vạn

ức chư Phật, dùng ba luân chỉ rõ cho người ấy, nếu như không thể xả bỏ kiến chấp đó, thì người này một miếng thức ăn uống cũng không tiêu nổi, huống chi là đạt được đạo quả.

Này Xá-lợi-phất! Người có kiến chấp về ngã, nhân đạt được Niết-bàn, thì tất cả phàm phu đều nên được giải thoát hết. Vì sao? Vì kiến chấp về ngã, nhân đều là tà kiến. Những người phàm phu phần nhiều đều tham đắm theo kiến chấp về ngã, ngã sở, kiến chấp về nhân, về chúng sinh, thế nên tất cả phàm phu sẽ chứng đắc Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Người nào tác niệm có ngã, có nhân, nếu người kia không xả bỏ kiến chấp ấy mà đạt được Niết-bàn thì tất cả phàm phu sẽ đạt được Thánh đạo. Vì sao? Vì tất cả phàm phu đều là chấp ngã, chấp nhân. Cho nên người có kiến chấp ngã, chấp nhân mà nhập vào Niết-bàn, thì tất cả phàm phu đều có thể nhập vào Thánh đạo, ở trong Thánh đạo không còn một chỗ ít nào.

Này Xá-lợi-phất! Người nào dấy khởi niệm có ngã kiến mà có được Niết-bàn, thì người ấy đạt được Thánh đạo đó không cần niệm nào khác. Vì sao? Vì tất cả phàm phu chấp ngã, chấp nhân sẽ không còn một ai. Người ngu si như thế mắc phải lỗi lầm này: Cho rằng các phàm phu đều nhập vào Thánh đạo. Thánh đạo không có trói buộc. Khi người này tu tập thì lại sát sinh, thọ nhận năm thứ dục lạc phát khởi năm thứ tội nghịch, vì vậy người ngu ở trong Thánh đạo mắc phải năm tội đại nghịch. Vì sao? Vì tất cả phàm phu đều nói có ngã, có chúng sinh. Nếu người nào nói như vậy, tức đã tạo đủ năm tội đại nghịch, không thể nhập vào Niết-bàn. Nếu người nói về ngã, nhân được nhập vào Niết-bàn, tức là nói dối, cũng là hủy báng Đức Phật, nên ở trong giáo pháp của ta lại không thể đạt được xuất gia thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta nói rõ cho ông. Người có chỗ thủ đắc thì không có Niết-bàn. Người còn có chỗ thủ đắc, nếu có Niết-bàn thì chư Phật không xuất hiện ở đời, tất cả phàm phu đều nhập vào Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả phàm phu đều có kiến chấp về ngã, về nhân, đều có chỗ thủ đắc, đều là tà kiến.

Này Xá-lợi-phất! Ông hãy quan sát nơi ta, đã bao nhiêu thời gian gây tạo kiến chấp về chỗ có thủ đắc chẳng phải là hạnh Thánh hiền nên chư Phật đã không thọ ký cho ta: "Ông vào đời vị lai sẽ làm Phật."

Này Xá-lợi-phất! Ta hành trì như vậy, vẫn còn không được thọ ký, huống chi là người ngu si này, chỉ dựa vào giữ giới, nghe nhiều, thiền định... sinh ra kiến chấp về ngã, về nhân, về chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người này không phải là hành giả, không gọi

là người chứng đắc. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì nơi đêm dài sinh tử đã chấp trước theo tà kiến như vậy, nên không được diệt độ. Người ngu si như thế không suy nghĩ: "Chúng ta vì sao không thử thực hành, tu tập về pháp không có ngã, nhân. Chúng ta nhân đấy có thể đoạn trừ các khổ đau tích tụ."

Này Xá-lợi-phất! Ví như người mù bẩm sinh đi đường vì tránh chó dữ nên bị rơi vào hầm sâu lớn.

Này Xá-lợi-phất! Ta gọi người ngu si, tu tập theo kiến chấp về ngã, về nhân, kiến chấp về có chỗ thủ đắc, do các kiến chấp ấy mà muốn có được thanh tịnh, người ấy theo chỗ tham chấp, tức lấy sự việc này mà muốn đạt được Niết-bàn, ta nói người ấy sẽ rơi vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như người mù rơi vào hầm sâu lớn, sinh tâm an ổn. Người ngu si như vậy, theo kiến chấp về ngã, về nhân, kiến chấp về chỗ thủ đắc lại sinh tâm an ổn, người ấy trong đêm dài sinh tử tùy chỗ tham chấp, chính là khi dối, trở lại chấp trước vào việc này, ở trong giáo pháp của ta mà thọ nhận cúng dường, người ngu si như thế nơi đêm dài sinh tử càng suy kém rơi vào đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Ví như vua thọ pháp Đại quán đảnh, tự xử trị đất nước, oai lực tự tại cho người ấy nên tước đoạt, người này phải đuổi đi. Nếu những dân chúng không thuận theo ý nhà vua, nói vua là quá ác, hủy hoại tâm người, không thể giữ gìn thành, tôi muốn làm phản. Vua biết người này là giặc lớn, ở trong đại chúng đánh trống phát ra âm thanh dữ, khổ công trị tội người kia đuổi ra khỏi nước, do người ấy không hết lòng trung, giữ gìn thành trì nên phải chịu khổ não đó.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật cũng vậy. Ở trong vô lượng kiếp tu tập sai quấy Bồ-đề vô thượng, làm Đại Pháp vương, đối với quốc pháp có oai lực lớn. Trong các đệ tử có người biết về diệu vị của giáo pháp, cho dù mất mạng cũng không hủy báng giáo pháp của ta. Chư Thiên và người đời không thể hủy hoại, đã thọ nhận giáo pháp tự mình không tạo ác nghịch cũng không chỉ dạy người khác. Ta ở trong chúng có oai lực lớn, tự tại tạo lập giáo pháp để giữ gìn thành pháp, không cho giặc ác hủy hoại xâm nhập, trộm lấy giáo pháp bí mật của Như Lai đã giảng nói, hướng đến giặc oán tà kiến giảng nói.

Này Xá-lợi-phất! Hiện tại Như Lai khéo giữ gìn thành pháp, bốn đệ tử lớn trí tuệ sâu xa, khiến thành pháp của ta không sợ bị phá hoại. Nếu cùng với thành pháp tạo nên chướng ngại, đó là giặc lớn hủy phá thành pháp, ăn trộm giáo pháp bí mật của ta hướng về ngoại đạo giảng nói. Người này thường đến chỗ của ta, ta cùng nêu bày, chỉ rõ nhưng không giảng nói

pháp mật yếu. Người này vì cầu đạt chỗ giáo pháp được nêu bày nên xuất gia thọ giới, ta biết người này vào đời sau sẽ đắc đạo nên cho phép xuất gia bốn tháng thử nghiệm. Vì sao? Vì nhằm để giữ gìn thành pháp. Lại khiến ở đời vị lai, giặc cướp không còn dấy khởi. Như vậy là Như Lai khéo giữ gìn thành pháp, khiến không còn kẻ tùy tiện. Đó là thọ nhận giáo pháp của Phật, xả bỏ nguồn gốc tà ác. Các chúng Tỳ-kheo đều nên hoan hỷ chấp thuận khiến được xuất gia thọ giới rồi, thì hàng trời, người nơi thế gian không thể làm lay chuyển được.

Này Xá-lợi-phất! Những người thế nào là nên thử nghiệm? Đó là người ngoại đạo và người ưa thích pháp của ngoại đạo.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là ưa thích pháp ngoại đạo? Đó là người còn có thủ đắc, là người chấp về ngã, là người chấp về nhân, người chấp về chúng sinh, người tham đắm, người tà kiến, đối với pháp tự tướng không sinh tâm nghi ngờ, thọ hành theo vô số pháp tà vạy hư vọng, không thể hội nhập vào Đệ nhất nghĩa không, hành theo các đường tà, gọi là người ưa thích pháp của ngoại đạo.

Này Xá-lợi-phất! Không thể dùng vô số y màu sắc để thử nghiệm. Hoặc người cư sĩ, hoặc người mặc ca-sa có các thứ kiến chấp bất thiện về chỗ thủ đắc như thế đều gọi là ngoại đạo. Ở trong giáo pháp của ta, xuất gia thọ giới thì nên thử nghiệm những người ấy. Vì sao? Vì còn có chỗ thủ đắc. Ở trong giáo pháp của ta, tức là tà kiến, gọi là giặc lớn, là giặc trong hàng trời, người nơi tất cả thế gian. Đó gọi là oan gia của tất cả thế gian, là giặc lớn của chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Người tà kiến này, ta không thể thọ nhận cho xuất gia thọ giới.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả pháp vô ngã, nếu người từ trong đó không thể phát sinh thuận nhẫn, nơi tất cả các pháp đều không, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng, mà không thể tin hiểu, thì ở nơi giáo pháp của ta thọ nhận cúng dường, đó gọi là bất tịnh. Người này tức không cúng dường Phật, không cúng dường Pháp, không cúng dường Tăng, gượng ép nhập vào giáo pháp của ta, hình thì Sa-môn, mà tâm là ngoại đạo, là người ăn trộm pháp.

Này Xá-lợi-phất! Ở đời vị lai sẽ có Tỳ-kheo không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, tức người này đã xem thường những gì Như Lai đã thuyết giảng, những gì Như Lai đã thực hành. Như Lai luôn đối với Đệ nhất nghĩa không, cung kính cúng dường, luôn ưa thích hạnh này. Các Tỳ-kheo ấy tức đã xem thường về pháp không rốt ráo nơi chân tế, Như

Lai đã thực hành.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, nếu có Tỳ-kheo khổ hạnh, cũng đều bị xem thường. Hôm nay, đệ tử của ta có người hành không, ta khen ngợi việc tu tập ấy là tốt an ủi tâm ấy. Khi đó, người này khinh miệt về hành không chỉ cầu việc không bền chắc, do chấp có ngã và có các pháp. Những sự việc như vậy khiến tâm nhiều người vui mừng. Nếu giảng nói các pháp đều là không thì người này cũng khinh chê. Vì sao?

Này Xá-lợi-phất! Vì pháp là như thế. Căn lành của chúng sinh muốn đoạn dứt tướng gốc, thì hiện ra pháp vi diệu chân thật, ở nơi thế gian không còn người thọ nhận. Ví như người ngu cho hương chiên-đàn đồng với loại cây gỗ tạp nhạp.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật Ca-diếp giảng nói: "Trong đời vị lai, các chúng đệ tử của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì lợi dưỡng, nên giảng nói Đệ nhất nghĩa không cho các cư sĩ. Bấy giờ, phần nhiều người tại gia và xuất gia, ngu si nên không thọ nhận, chống đối không tin, trở lại phỉ báng nên mất hết lợi lớn. Do nhân duyên này nên bị đọa vào đường ác."

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy phần nhiều chống đối tranh cãi, bàn luận về ngã, luận về nhân, bàn về chúng sinh, luận về thọ mạng, bàn về sự sống, ít muốn pháp thiện, chỉ ưa lợi dưỡng, thật là ngu si, tự cho là có trí tuệ, cùng nhau chống đối, thường xuyên tranh cãi, ưa có việc đoạn dứt, sinh tâm oán ghét. Người ấy bỏ pháp Sa-môn chỉ cầu lợi dưỡng. Phần nhiều ưa thích mưu tính việc làm chẳng phải là một, luôn thích dò xét tìm tòi chỗ hơn kém của người khác, tự giấu lỗi mình, xưng nói về công đức. Như Tỳ-kheo hiện nay che giấu công đức, tự nêu ra lỗi xấu. Lúc ấy thì đều cùng nhau không thể giữ gìn giới trọng, vì không hiểu biết, phá hủy phép tắc, lại nói: Các pháp là không, tự tướng cũng không, thì có chốn nào để có thể tạo tác? Như Na-la diễn trò hóa hiện ra vô số sự việc, người không hiểu biết trông thấy liền cười to. Vì sao? Vì không hiểu về thuận ẩn giấu của pháp hý lộng, sinh tâm cho là hy hữu, kinh ngạc nên cười to.

Vì thế, này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Tỳ-kheo chân thật giảng nói pháp tịch tĩnh, kẻ cầu mạng sống cùng nhau đùa cợt. Vì sao? Vì người này không biết nghĩa lý nơi pháp Phật, nghe nói pháp không thì kinh nghi sợ hãi.

Này Xá-lợi-phất! Ông xem xét người này, ở chỗ an ổn sinh tâm suy não, ở chỗ suy não sinh tâm an ổn. Người này là điên đảo, hành trái với pháp lành, thuận theo pháp ác.

Này Xá-lợi-phất! Người si mê như vậy, phần nhiều đều mang tâm tham lam keo kiệt, sân giận, ngu tối, hành đủ ba căn bất thiện.

Này Xá-lợi-phất! Ta vì tạo lợi ích cho các Tỳ-kheo giữ giới, nên giảng nói hai trăm năm mươi giới kinh. Người ngu si như thế, chỉ do nhân duyên nhỏ ở thế gian, nên hướng đến người tại gia để giảng nói, thậm chí còn ghi chép để chỉ dẫn cho cư sĩ.

Này Xá-lợi-phất! Người ngu si như thế mới giảng nói: Các pháp đều không, tự tướng cũng không, vậy có chỗ nào để có thể tạo tác? Vì sao? Người ngu si như vậy hãy còn không thể trừ bỏ phiền não tham lam keo kiệt, huống gì có thể đoạn dứt vô minh.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy, Tỳ-kheo giữ gìn giới luật không thể học tập hoàn hảo. Người giảng nói các pháp cũng không học tập hoàn hảo. Người đọc tụng kinh điển cũng không tu học hoàn hảo.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Tỳ-kheo thọ trì giới luật không thể tu học hoàn hảo? Trong kinh, Đức Như Lai giảng nói có ba học. Đó là học thiện giới (Giới), học thiện tâm (Định), học thiện tuệ (Tuệ). Người ấy đối với ba học này không thể tu học hoàn hảo, chỉ do nhân duyên nghe nhiều nên khinh mạn người khác, tức người này làm chướng ngại pháp lành. Người ngu như vậy, hãy còn không thể hỏi đáp đúng như pháp, huống hồ là đối với pháp không rốt ráo không thật có, có thể phát khởi tinh tấn.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, Tỳ-kheo phá giới thích làm công việc của cư sĩ, nên nêu giảng pháp thông dụng theo sứ mạng chữa trị các bệnh, để tự kiếm sống.

Này Xá-lợi-phất! Nay ông xem xét người xấu ác này, ở trong giáo pháp của ta xuất gia, thọ giới, thọ nhận sự cúng dường, mà lại cho ta là oán địch.

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy, bốn Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm Thiên vương, cho đến hàng trăm ngàn vạn ức chư Thiên, thấy giáo pháp của ta bị hủy hoại như vậy đều hết sức ưu sầu than thở khóc lóc.

Này Xá-lợi-phất! Thật sự là không nên nương tựa theo ta mà làm việc phục vụ cho cư sĩ. Vì sao? Vì đệ tử của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cho đến chư Thiên, Rồng, Thần, hãy còn không nên làm công việc bị sai khiến. Chư Thiên, Rồng, Thần đối với các đệ tử của ta cùng làm công việc sai khiến. Người ngu như vậy đã gần gũi với hàng cư sĩ, nếu có thể tu tập thông đạt các pháp Đệ nhất nghĩa không là điều không hề có.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ Tỳ-kheo phá giới giảng nói Phật pháp cho người tại gia cho đến chỉ để có được một ly rượu. Ý ông thế nào? Phần nhiều là tham dục, giận dữ, ngu si mà thích đọc kinh nhiều, tham lợi kinh doanh bèn ngoài mà hành trì không thanh tịnh. Người ấy có thể tin hiểu các

pháp không, rốt ráo không có gì là có, có thể đạt được nay đủ quả Sa-môn chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo nào còn hứng thú khi đạt được các thứ y phục, đồ ăn uống, ngọa cụ, thuốc men mà giữ giới thanh tịnh, thì dù không thích các nơi ồn náo, tán loạn về lời nói, không tham nghĩa lý của ngoại đạo, ngày đêm siêng năng tinh tấn, như cứu lửa đang cháy đầu, nhất tâm chuyên cần thực hành tám con đường chân chánh, người này đối với pháp "không" không có chỗ thủ đắc hãy còn khó thông đạt được, huống hồ là kẻ ngu si kia, không có sự ham muốn sâu xa không có tin hiểu.

Này Xá-lợi-phất! Ông xem người ấy không biết nghĩa lý vô thượng của Như Lai nên phá hoại chánh pháp của ta, tự làm cho thân mình và thân người khác suy não lớn, như vậy là giặc lớn, là oan gia của thế gian, trong kinh này có nêu là nên mau xa lìa. Người ấy đối với Phật hãy còn không biết ân, tự nghĩ chúng ta đã là người xuất gia, đối với pháp này, chỗ không nên làm thì không nên làm theo.

Vì thế, này Xá-lợi-phất! Như Lai muốn khiến trong đời vị lai dứt trừ việc xấu ác đó mà giảng nói kinh như thế. Nếu Tỳ-kheo nào phá hủy giới đã thọ nhận, phá bỏ oai nghi và chánh kiến, nghe được kinh này thì sợ hãi chống trái với giới. Vì sao? Vì người phá giới, không thể trong một khoảng khắc như búng móng tay mà an trụ vào tướng Thánh nhân, mặc áo ca-sa. Nếu nghe kinh này tâm hoan hỷ, thì người đó gọi là cúng dường chư Phật, giữ gìn Phật đạo. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là cõi chân của Phật đạo. Nếu thiện nam, tín nữ nào muốn đạt được pháp Sa-môn, vì để được nghe kinh này nên phải vượt qua hơn trăm ngàn vạn ức do-tuần. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai lâu lắm mới xuất hiện ở đời, tuy đã ra đời nhưng phải đúng thời mới giảng nói.

-oOo-

Phẩm 9: LIỄU GIỚI

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Có ba hạng người nghe giảng nói kinh này tâm không vui mừng. Những gì là ba?

1. Tỳ-kheo phá giới.

2. Người tăng thượng mạn.

3. Người giảng nói pháp bất tịnh và tham chấp ngã.

Người ấy xa lìa đối với kinh nói về sự tùy thuận nơi thật tướng sâu xa, hoàn toàn đầy đủ là một lũ người mù bẩm sinh. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Ta đem kinh này lần nữa phó chúc cho ông. Vì sao? Vì kinh này sau khi Như Lai diệt độ, có thể khiến cho Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh sinh tâm vui mừng. Kinh thâm diệu như thế, người giữ giới thanh tịnh luôn thâu nhận giữ gìn. Kẻ phá hủy giới thì thường xa lìa. Vì sao? Vì người ngu si nghe giảng nói về chánh ngữ chân thật, thì cho là khổ đau.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới với chỗ hình thành tướng mạo, Như Lai đối với người ấy đã giảng nói rộng đủ.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới pháp, nên không thích giữ giới luật nghi, như người ngu si không thích trí tuệ, như người keo kiệt không muốn nghe nói về bố thí, người tăng thượng mạn không muốn nghe nói về pháp không có kiêu mạn, nếu nghe thì sợ hãi như rơi vào hầm sâu. Người thích lợi thế gian, tham chấp vị ngon, nghe chê trách đồ ăn thì tâm sầu não. Nếu người ưa thích đọc kinh sách của ngoại đạo, tức ở trong đó sinh tưởng cho là chắc thật. Người chấp trước nơi ngôn ngữ, ưa thích nói năng tán loạn. Người ưa thích nói lời trau chuốt văn từ mỹ lệ đối với Đệ nhất nghĩa của Phật thì tâm không thanh tịnh, lại đối với pháp này không kính, không tin.

Này Xá-lợi-phất! Ví như không phải người nam, không có công dụng của người nam, cho đến trong các người nam sinh tưởng không phải người nam, lại suy nghĩ: Những người này cũng như ta không khác. Người thích xem kinh sách của ngoại đạo như vậy, luôn ưa thích trau chuốt lời văn, từ ngữ, đối với Đệ nhất nghĩa của chư Phật tâm không cung kính.

Này Xá-lợi-phất! Trong đó, có người giảng nói kinh thanh tịnh, thì đối với người ấy, kẻ kia cũng không cung kính, lại khinh chê Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Kinh sách của ngoại đạo nói không chân thật, nói pháp kiêu mạn, cao ngạo, tự đại. Vì sao? Vì không chán lìa sự việc ấy, không tạo sự vắng lặng, không giúp cho việc đắc đạo, không đạt tới Niết-bàn. Người ấy hủy hoại các căn lành như Tín v.v... đối với tất cả xứ không tin có công đức, giống như người không phải người nam, đối với mọi người đều cho là như mình.

Này Xá-lợi-phất! Như người mù bẩm sinh không thấy các màu sắc, là màu đen hay màu trắng. Người không thấy màu trắng, đen tức không thấy màu sắc tốt, không thấy màu sắc xấu, không thấy các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía xanh, trắng. Không thấy các màu sắc dài ngắn,

thô tế, cạn sâu, không thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Người mù như thế suy nghĩ: "Không có màu trắng đen." Người không thấy màu trắng đen: không có màu sắc xấu tốt, không có màu xanh, vàng, đỏ, tía, dài ngắn, thô tế, sâu cạn, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, cho mọi người khác cũng đều như vậy. Tâm người mù điên đảo, đối với tất cả nơi chốn đều cho là tối đen.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới, người tăng thượng mạn, Tỳ-kheo bàn luận theo ngoại đạo, cũng lại như vậy. Đối với giáo pháp sâu xa của Phật tâm không tin, ưa, không thể thấu đạt, nghe nói các pháp là không, không thật có thì không tin hiểu, không ưa thích, nên không thể thông đạt.

Này Xá-lợi-phất! Những người như vậy thật đáng sợ, vì đã đi vào trong cõi tà, không đạt được chánh pháp. Nhờ chánh pháp này mới gọi là Sa-môn chân thật. Ông đã đắc pháp nhưng người ấy không tin, giống như người mù cho là không có các màu đen, trắng.

Này Xá-lợi-phất! Người ấy như vậy là nhập vào nẻo tà, tìm cầu kinh luận của ngoại đạo, ưa thích các chỗ ồn náo, tăng thêm phiền não, tánh ác, pháp ác. Người ấy không thể tin các pháp không, huống hồ là thông đạt.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Như loài chồn hoang làm sư tử là có thể đã gầm đang gầm và sẽ gầm tạo ra dáng đi của sư tử đang đi, sẽ đi và đã đi không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể. Vì sao? Vì sắc lực, âm thanh của chồn hoang không bằng sư tử. Chồn hoang chỉ có thể tạo ra âm thanh của chồn hoang. Nếu muốn gầm lên thì chỉ có tiếng của chồn hoang phát ra, chẳng phải là tiếng của sư tử. Cũng vậy, này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới, Tỳ-kheo tăng thượng mạn tự cho sự việc ấy là hơn hết.

Người thuyết pháp bất tịnh là thọ nhận luận thuyết của Ni-kiền tử, hoặc chấp một việc giữ chặt không bỏ, tham lợi dưỡng ở đời, ưa thích đọc kinh sách nhưng không thể thông đạt thật tướng của các pháp, nên nếu có thể tin thọ các pháp vô tướng là điều không hề có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo tuổi cao đức dày, là bậc uy đức trong số các Tỳ-kheo, có trí tuệ sâu xa, người ấy có thể tin về pháp không, tự tướng không thật có, pháp không có ngã, không có nhân. Vì sao? Vì người ấy không ưa thích các lời nói xen tạp, ồn náo, không thích lối đọc kinh sách phần chỉ là ngủ nghỉ, không vì hàng tại gia làm các việc kinh doanh, không bị sai khiến giữ chuyển văn thư, không làm y thuật, không đọc các phương thuốc, không mua rẻ bán đắt, không thích bàn luận theo ngôn ngữ của thế gian, chỉ thích giảng nói lời xuất thế gian, người ấy có thể tin hiểu tất cả pháp không, đối với tất cả các pháp không khởi, không

hoại, người ấy có thể chứng được chân thật tế, tức có thể như tiếng gầm của sư tử đích thật, chẳng phải là tiếng gầm của dã can.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo nào gắn bó với kinh sách, nghĩa lý của ngoại đạo, tức người ấy xả bỏ giáo pháp vi diệu của Phật, giảng nói pháp cho đại chúng bằng ngôn từ của ngoại đạo, chỉ tạo nên tiếng gầm của chồn hoang.

Này Xá-lợi-phất! Người xấu ác như vậy gọi là Sa-môn mục nát, hư hoại. Vì sao? Vì nghĩa lý của ngoại đạo chẳng phải là giáo pháp của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo chấp theo pháp của ngoại đạo, không nên xưng mình là đệ tử của Phật. Vì sao? Vì Sa-môn Thích tử không thể giảng nói theo lời của Ni-kiền tử, ở trong đại chúng chỉ giảng nói pháp Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người chấp trước nơi ngôn ngữ bất tịnh, muốn làm tiếng gầm của sư tử, nhưng chỉ tạo ra tiếng kêu của loài chồn hoang, người ấy không thể hiểu về Đệ nhất nghĩa của pháp Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ta nay sẽ nói rõ cho ông. Nếu người đầy đủ các hành trì giữ giới, thiền định, trí tuệ, không keo kiệt, không tham lam, không đắm nhiễm, sân si, không ôm lòng dua nịnh, nhàm chán tâm ác, nói lời chân thật, luôn thích ở một mình, không ham ngủ nghỉ, ưa thực hành theo nẻo Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không diệt, sinh tâm lìa dục, cầu hiểu rõ về Đệ nhất nghĩa của pháp Phật, không thích lời thế gian, yêu mến lời xuất thế gian, hết lòng giữ gìn các giới, thảy đều xa lìa tất cả các việc ác và tri thức ác, trú vào pháp này thì có thể hiểu rõ pháp không, không thật có. Vì sao?

Này Xá-lợi-phất! Vì hạnh ấy gọi là hạnh của bậc Đại nhân, chẳng phải là hạnh tham ưa lợi dưỡng, chẳng phải là hạnh của người ngu si tầm thường, chẳng phải là hạnh của Sa-môn hư hoại, chẳng phải là hạnh của hàng Sa-môn cặn bã, chẳng phải là hạnh của hàng Sa-môn giả danh. Thật tướng của các pháp là tịch tĩnh rốt ráo, tức là Phật đạo. Người tham thích lợi dưỡng thế gian, giảng nói pháp bất tịnh đều không thể so sánh.

Này Xá-lợi-phất! Lãnh vực này gọi là lãnh vực của bậc Đại trí, chẳng phải là lãnh vực của kẻ tham ưa ngoại đạo, chẳng phải là lãnh vực của người giảng nói về chấp ngã, nhân.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thật sự có ngã, có nhân để nói về ngã, nhân, tức nên có thật tướng. Nên hỏi như thật: Nếu có ngã thì đó màu gì? Màu xanh, vàng, đỏ, trắng, là ở trong thân hay ở ngoài thân? Là ở khắp thân như dầu ở nơi hạt mè?

Này Xá-lợi-phất! Trong hạt mè có dầu nên có thể dẫn ra, chỉ rõ.

Nếu ngã ở bên trong nên nói có ngã, thì nên nêu bày chỉ rõ. Như từ trong hạt mè cho ra dầu, chỉ rõ là dầu. Trong Đệ nhất nghĩa cầu tìm ngã là không thể được. Do đó phải biết. Nếu người nào nói có ngã có nhân, thì người này hãy còn không có giới của Sa-môn, huống hồ là quả vị Sa-môn.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết, người tham chấp theo tà kiến như thế, đó là chấp ngã, chấp chúng sinh, chấp thọ mạng, tức bị rơi từ đỉnh cao. Người ấy tham chấp theo tà kiến như thế, hãy còn không thể trừ bỏ tâm tham cầu lợi dưỡng, huống chi là trừ bỏ phiền não vi tế.

Này Xá-lợi-phất! Người thấu đạt về không, nếu bị lợi dưỡng của tham dục, giận dữ, si mê che lấp thì không hề có, cũng không bị rơi từ đỉnh cao.

Này Xá-lợi-phất! Tâm chấp có ngã tức người đó cho là có thọ mạng, do nhân duyên thọ mạng nên bị lợi dưỡng lôi kéo, ngăn che làm chướng ngại nơi đạo.

Này Xá-lợi-phất! Người chấp ngã, chấp nhân, tuy ở trong giáo pháp của ta xuất gia học đạo, người ngu si như vậy ở trong giáo pháp thanh tịnh tức chẳng phải là xuất gia. Vì sao? Vì xuất gia theo Ni-kiền tử, tâm đều chấp có ngã, có chỗ thủ đắc.

Này Xá-lợi-phất! Người có chỗ thủ đắc: Tức từ vô thỉ đến giờ luôn có kiến chấp ấy, nếu được xuất gia vẫn còn, không đoạn dứt, đó gọi là nhân nơi ngoại đạo mà xuất gia, không gọi là nhân nơi Thánh pháp mà xuất gia. Vì sao? Vì người xấu ác không thể tin thích nơi pháp lớn, đối với pháp lớn thanh tịnh không có tưởng chân thật.

Này Xá-lợi-phất! Như vậy do nhân duyên phá bỏ giáo pháp này là tội nặng nên tàn dư chưa dứt hết, thành thử không thể tin hiểu thật tướng của các pháp, phát khởi nghiệp bất thiện, hoặc phỉ báng tám Thánh đạo. Hoặc đối với Tỳ-kheo tịnh giới sinh tâm xấu ác, dối nói ra lỗi lầm. Hoặc nói lời phá giới, phá chánh kiến, phá thọ mạng, phá oai nghi. Hoặc không thấy lỗi lầm của người khác, vọng sinh phải quấy. Hoặc đem tâm bẩn đục, ganh ghét giận dữ nói xấu về tên tuổi của người khác. Hoặc không thể hiểu biết nghĩa lý trong kinh Phật, cho chẳng phải là pháp của Phật. Người ác như thế gây tạo đầy đủ nghiệp ác phá hoại giáo pháp, đối với Đệ nhất nghĩa của Phật, tâm không thấu tỏ, không hội nhập, không hoan hỷ, tội nặng như vậy do nhân duyên quả báo còn sót lại, tuy siêng năng tinh tấn hãy còn không thể thâu lấy tướng của đối tượng duyên, huống gì là giữ vững tâm để có thể đạt được đạo quả. Lại còn nương tựa sâu xa nơi kiến chấp ngã, nhân. Những kiến chấp như vậy, cho đến chư Phật cũng không thể nhổ bật từ gốc rễ, huống hồ là hàng Thanh văn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người có những tham chấp xấu ác, tà kiến như vậy, đó là kiến chấp về ngã, về nhân, về chúng sinh, về tuổi thọ, về mạng sống, lại đối với Đệ nhất nghĩa không thì kinh sợ, nghi ngờ, nên biết người này đời trước gây tạo nhân duyên của tội phá pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu người tham chấp theo tà kiến xấu ác như thế, đó là tham chấp về ngã, tham chấp về nhân, tham chấp về thọ mạng, người ấy dù được trăm ngàn ức chư Phật dùng ba thứ Luân hiện bày, cũng không thể khiến giác ngộ, khiến đạt được đạo quả.

Này Xá-lợi-phất! Thà dùng dao bén cắt lưỡi, không nên không thấy sự việc của người khác mà nói dối về lỗi lầm của họ là phá giới, phá chánh kiến, phá thọ mạng, phá oai nghi.

Này Xá-lợi-phất! Ở đời vị lai sẽ có Tỳ-kheo khéo giữ gìn hai trăm năm mươi giới, người sinh tâm ngã mạn lại suy nghĩ: Ta là người giữ giới còn kẻ khác thì không như vậy, khinh chê người khác, tâm không cung kính, cho ta là nghe nhiều biết rộng, người khác thì không nghe nhiều biết rộng.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo, chỉ kính trọng giữ giới nhiều hơn thực hành hạnh A-lan-nhã, có thể khéo giữ gìn giới phẩm, thuận theo chỗ đã giảng nói để hành trì, tâm siêng năng đọc tụng kinh điển mong thông hiểu pháp Phật. Những người như vậy sinh kiêu mạn về nghe nhiều biết rộng, sinh kiêu mạn về hạnh A-lan-nhã mà thích sân hận, tâm luôn cấu uế, ôm lòng tham chấp sâu dày, tâm ý càng giận dữ, ngu độn không biết, do nhân duyên nhỏ mà phát sinh việc lớn. Người ấy do giận dữ che lấp tâm, giúp sinh ra lỗi lầm, gọi là phá giới, phá chánh kiến, phá thọ mạng, phá oai nghi.

Này Xá-lợi-phất! Trong số Tăng chúng như thế, có Tỳ-kheo tốt, tâm không bè phái thiên lệch, đứng giữa nhưng rồi cũng đồng với kẻ ác kia, cùng nhau bàn luận trách cứ tranh cãi không dừng khiến các việc ngồi thiền, tụng kinh không được an ổn. Tại gia, xuất gia cũng đều loạn động. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo, một hạ, hai hạ, ba hạ, cho đến chín hạ tỏ ra khinh mạn bậc thượng tọa không có cung kính. Người ấy xuất gia thọ giới phần nhiều không đúng như pháp. Theo học nơi các bậc Hòa thượng A-xà-lê cũng không cung kính.

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy, Tỳ-kheo trẻ tuổi và người xuất gia trước không có chỗ nương tựa, cùng nhau khinh mạn Tỳ-kheo mười hạ nuôi dưỡng đồ chúng. Các đồ chúng ấy đều không cung kính, không giữ oai nghi phép tắc, cũng không hành như pháp.

Này Xá-lợi-phất! Lúc này, những kẻ xấu ác gồm đủ cả tham dục, sân

hận, ngu si, cùng nhau khinh mạn, không biết cung kính, mâu thuẫn trái nghịch, giáo pháp của ta bị tiêu diệt.

Này Xá-lợi-phất! Khi đó những người ngu si này phần nhiều dấy khởi nghiệp tội phá pháp, khởi tội này rồi, sẽ bị đọa vào cõi ác.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta nói rõ cho ông biết: Tỳ-kheo tự cầu lợi dưỡng, cầu điều thiện cho thân mình, lúc ấy không được nhập chúng, cho dù là một đêm, chỉ trừ A-la-hán đã dứt hết phiền não và Tỳ-kheo bệnh tật có duyên trong ấy. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ, những người tham dục, giận dữ, si mê, độc hại đang thịnh, không biết sợ hãi, luôn tạo mọi bức bách. Người cầu lợi lành phải tự ở chốn núi rừng thanh vắng, cho đến khi qua đời khác nào loài thú rừng chết.

Này Xá-lợi-phất! Hôm nay ta sẽ nói rõ cho ông. Giáo pháp chân thật này của ta không trụ lâu nơi thế gian. Vì sao? Vì phước đức, căn lành của chúng sinh đã hết, đời xấu ác ô trược đã đến gần. Tỳ-kheo cầu lợi cho mình, cầu thiện cho riêng mình nên sinh tâm nhàm chán như vầy: "Ta phải làm gì khi thấy giáo pháp bị phá, loạn? Rất khó thấy Sa-môn xuất hiện ở đời xấu ác này, nên ta phải dốc tâm tinh tấn tu tập sớm chứng đắc đạo quả."

Này Xá-lợi-phất! Giáo pháp của ta không có điều khó, không nhớ nghĩ về cơm ăn, áo mặc, đồ nằm, thuốc thang, các ông chỉ nên siêng năng tu hành Phật đạo, chớ quý trọng của cải lợi dưỡng cúng dường của thế gian.

Này Xá-lợi-phất! Nay ông hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng nói cho ông. Nếu có Tỳ-kheo nhất tâm hành đạo thì ngàn ức trời, thần đều cùng đồng tâm, đem các thứ vật dụng ưa thích theo ý muốn để cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Những người cúng dường Tỳ-kheo ngồi thiền, không bằng hàng trời, thần, cho nên, này Xá-lợi-phất! Ông chớ lo âu suy nghĩ mình không được cúng dường. Đức Phật giáo hóa chân thật nên tùy thuận hành trì, chớ đem Đệ nhất nghĩa không ra giảng nói với kẻ lỗi lầm xấu ác. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Hiểm nạn lớn là không chứng đắc gì cả. Hoặc có Tỳ-kheo nhân nơi giáo pháp của ta xuất gia thọ giới, ở trong pháp ấy siêng năng hành trì tinh tấn, tuy chư Thiên, thần và các chúng sinh không nhớ nghĩ, nhưng có thể nhất tâm siêng năng tu tập đạo quả hoàn toàn không nhớ nghĩ về chỗ cần thiết của cơm ăn áo mặc. Vì sao? Vì kho tàng phước đức của Như Lai là vô lượng khó hết.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi Như Lai diệt độ, nơi trăm ngàn ức phần của tướng Bạch hào, đem một phần trong số đó cúng dường xá-lợi và các đệ tử.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả người ở thế gian, đều cùng xuất gia,

thực hành đúng theo pháp, thì đối với trăm ngàn ức phần của tướng Bạch hào không hết được một phần.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng công đức của Như Lai là như vậy. Nếu các Tỳ-kheo đã được thức ăn uống và các vật cần dùng thích hợp đầy đủ.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo ấy phải nên suy nghĩ, không nên đối với các vật cần dùng như thế mà hành theo các pháp xấu ác của tà mạng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo mặc nạp y nên nhặt lấy nạp y thô xấu, phải sinh tâm này: Nhờ y ấy ngăn chận được nóng lạnh và tu tập Thánh đạo. Hôm nay ta dùng y thô xấu này may vá thành y Tăng-già-lê để mặc, phải dốc hành trì tinh tấn, nếu mặc theo hàng phàm phu, cho dù một đêm cũng không nên mặc. Tỳ-kheo ấy đem giặt sạch sẽ rồi may y mặc. Nếu Tỳ-kheo này đối với nạp y ấy sinh tâm tham đắm thì liền bỏ. Ta không lấy mặc y này, huống gì là y khác. Vì sao?

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo ấy đối với y này sinh tâm chẳng phải là pháp của Tỳ-kheo. Tỳ-kheo ấy không nên tham đắm, huống gì là các vật khác.

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy, Tỳ-kheo thà dùng dây sắt nóng đỏ tự trói thân mình chớ nên tham đắm mặc nạp y như thế. Vì sao? Vì đối với y ấy đã sinh tâm nhiễm ái.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo mặc nạp y nên suy nghĩ như vầy: Mặc nạp y như thế là để ngăn chận lạnh nóng, giúp đỡ cho sự tu tập đạo quả. Hôm nay ta không nên tham vướng đối với y khác, sẽ chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo mặc nạp y như thế là chuyên cầu đắc đạo, ta tức đồng ý cho mặc.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo đi khất thực, phải đúng như các pháp, không nên phân biệt, luôn thâu giữ tâm mình không cho tán loạn mà đi vào làng xóm, dùng các thiền định để tự trang nghiêm. Khất thực xong, tâm không nhiễm ô. Đã được thức ăn rồi, thì ra khỏi xóm làng, đến chỗ bờ sông thanh tịnh nơi có thể tu đạo, để thức ăn qua một bên, rửa chân sạch sẽ ngồi xuống, bày thức ăn ra trước mặt nên sinh tưởng nhàm chán xa lìa, tưởng về sự bất tịnh, như phân nhơ thối rửa, như đồ nôn mửa, như ghẻ lở, tưởng như đồ chán ghét… Lại nữa, đối với trong thân phải sinh tưởng về thây chết, tưởng như màu xanh bầm, tưởng như máu mủ, nghĩ là đồ hư thối.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phải sinh tưởng như vậy, khiến không còn tham đắm, sau đó mới ăn. Ăn là để nuôi dưỡng thân này, trừ bệnh tật và đói khát, để được tu tập đạo quả. Lại suy nghĩ: "Ta ăn thức ăn ấy là phá trừ

khổ não trước, không còn đau khổ sau, tâm được an vui điều phục thích hợp, không còn lo lắng, thân thể nhẹ nhàng, bước đi an ổn.” Lại nghĩ: “Ăn thức ăn này rồi, ta sẽ chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán và pháp Nhẫn vô sinh.”

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo ăn thức ăn như thế, ta chấp thuận sự việc khất thực ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo khất thực, được thức ăn mà sinh tâm tham đắm mùi vị, cho là thức ăn ngon, lại suy nghĩ: “Ta ăn thức ăn này sẽ được sắc đẹp, khí lực đầy đủ, khỏe mạnh”, mà không suy nghĩ: “Ta ăn các thức ăn này là nhằm siêng năng tu hành Thánh đạo.” Tỳ-kheo như thế ta không chấp thuận cho nhận một chút thức ăn uống, huống gì là cả bữa ăn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu trong bữa ăn không thấy lỗi lầm xấu ác, không thấy đạo xuất ly mà cứ ăn thì thà tự dùng tay cầm dao mổ bụng ăn thịt mình. Vì sao? Vì ta chấp thuận cho người tu hành chứng đắc, được sự cúng dường mà không chấp thuận những người khác.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là người tu hành? Nếu có Tỳ-kheo quyết định phát tâm: Ta ở đời hiện tại, dốc đoạn trừ các kết sử, sẽ nhập vào Niết-bàn vô dư, tu tập Thánh đạo như cứu lửa cháy đầu. Lại dốc đoạn trừ các pháp ác bất thiện, đó gọi là người tu hành. Lại có thể nhất tâm tin hiểu pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vì đoạn trừ các phiền não, nên chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đó gọi là người tu hành. Cầu các pháp thiện, luôn hành trì thưa hỏi, gọi là người tu hành. Lại có thể phát tâm độ thoát tất cả chúng sinh, gọi là người tu hành. Tâm siêng năng tu tập các pháp trợ đạo, lời nói và việc làm đều đúng như các pháp và luôn nhất tâm chuyên cầu Phật đạo.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong pháp Phật đó gọi là người tu hành. Thế nào gọi là người chứng đắc? Nghĩa là chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, thoát khỏi ba đường ác, gọi là người chứng đắc. Đạt được quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đoạn trừ các phiền não, chỗ cầu đạo đã dứt, việc làm đã xong, khéo học về ba học, gọi là người chứng đắc. Ta chấp thuận cho người này được thọ nhận sự cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Người giữ giới thanh tịnh nhằm giáo hóa cho Đàn-việt và tu tập học nhiều biết rộng, đọc tụng kinh điển. Đó là đọc tụng: Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Thọ ký, Già-đà, Ưu-đà-na, Ni-đà-na, các kinh như vậy: Kinh Bổn sinh, kinh Phương quảng, kinh Vị tằng hữu, kinh A-ba-đà-na, Luận nghị. Người ấy còn có thể giữ giới thanh tịnh, không có tỳ vết, không cấu uế, không đục dơ, tự tại, không đắm nhiễm được bậc trí khen, tự thân được

đầy đủ, thuận theo thiền định, thường xuyên ưa thích ngồi thiền. Tỳ-kheo này ta cũng chấp thuận cho thọ nhận sự cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Người thân chứng đắc pháp không còn nghi ngờ hối tiếc, ta chấp thuận cho người ấy ngồi nơi tòa cao thuyết giảng giáo pháp. Tuy là phàm phu nhưng giữ giới thanh tịnh, tâm không tham vướng nơi kinh sách, nghĩa lý của ngoại đạo, nhất tâm chuyên cầu đạo quả vô thượng của Sa-môn, không tham đắm lợi dưỡng, giảng nói chắc thật, khéo léo, học nhiều biết rộng như biển cả, cho dù mất mạng cũng không nói dối, không thích tranh cãi, luôn tự lợi mình và làm lợi cho người khác, chỉ giảng nói về Đệ nhất nghĩa chân thật, thanh tịnh, lời nói và việc làm luôn như nhau.

Này Xá-lợi-phất! Người giảng nói như thế ta chấp thuận cho giảng nói giáo pháp. các pháp Như Lai đã giảng nói đều có thể khiến cho các pháp không hề chống trái nhau. Đó là giảng nói về giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo cầu lợi, xuất gia theo Phật mà phá bỏ giới phẩm, thì sao có thể giảng nói giáo pháp? Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Trong kinh ta đã nói, nếu người tự mình không khéo tịch tĩnh, tự mình không thể giữ gìn mà có thể khiến cho người khác khéo tịch tĩnh, khéo giữ gìn, là điều không hề có. Như người tự chìm đắm trong chỗ bùn nhơ mà muốn giúp cho người khác ra khỏi nơi ấy là điều không thể có. Nếu người có thể tự mình khéo tạo sự tịch tĩnh, có thể tự mình giữ gìn, có thể ra khỏi chỗ bùn nhơ và giúp đỡ kẻ khác ra khỏi nơi ấy, là điều có thể đạt được. Vì thế, này Xá-lợi-phất! Hôm nay ta nói rõ cho ông. Nếu người nào phỉ báng Như Lai thì tội ấy rất nặng. Tỳ-kheo nói lời chân thật thì nên chấp thuận cho giảng nói giáo pháp. Tỳ-kheo giữ giới, chẳng phải là người nói dối, thì có thể bố thí pháp.

Này Xá-lợi-phất! Ngồi nơi tòa cao, giảng nói chánh pháp, quyết định đoạn dứt nghi ngờ, là việc tối thượng. Nếu giữ giới không thanh tịnh, chấp vướng nơi nghĩa lý của ngoại đạo, thì ta không chấp thuận. Người nói dối, người quý trọng thích việc thế gian, người cầu lợi dưỡng, người ưa tranh cãi, ta cũng không chấp thuận. Ta chỉ chấp thuận đối với người giữ giới thanh tịnh, người tâm ngay thẳng chân thật, người thông đạt thật tướng của các pháp được ngồi nơi tòa cao giảng nói giáo pháp.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo phá giới thà nên bỏ giới, chứ không mặc ca-sa, giả tướng Thánh nhân che giấu tội lỗi, ngầm làm các việc ác, thọ nhận của người tín thí.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên nhỏ mà về lâu về xa phải thọ nhận

thân ở địa ngục.

-oOo-

Phẩm 17: CHÚC LỤY

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời xấu ác như thế, các Tỳ-kheo đối với pháp thiện làm thế nào để tinh tấn?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông chớ nên như vậy. Vì sao? Vì Đức Phật đã giảng nói với vô lượng trí tuệ nơi kinh điển, lúc ấy Tỳ-kheo hãy còn không thể tin hiểu, huống hồ là có thể siêng năng tu hành. Này A-nan! Như Lai đối với các pháp hữu vi đều có trí tuệ để lãnh hội, tất cả hàng Bích-chi-phật và A-la-hán… đều không thể hiểu biết. Này A-nan! Các pháp Như Lai đã nhận biết, nếu vì ông mà giảng nói sẽ khiến ông trở nên mê muội, huống gì là người ấy lại có thể tin hiểu? Hôm nay Như Lai giảng nói kinh như thế, bấy giờ người ngu si hãy còn không tin, huống gì là có thể tin chỗ giảng nói về tội báo. Này A-nan! Các pháp là như vậy. Tự thân là ác nên cho các thứ khác cũng ác. Như nay, Tỳ-kheo biếng nhác bậc nhất thì khi đó Tỳ-kheo tinh tấn bậc nhất cũng không sánh bằng. Hoặc chỗ giữ giới, oai nghi, trí tuệ cũng không thể cùng so sánh. Như Lai nếu nói về chỗ tạo tác của người ấy với những lỗi lầm xấu ác nên phải thọ báo khi chuyển thân, thì người này không tin còn dấy khởi tội nặng. Nếu các ông nghe được cũng phải lo sợ, không thể lường tính về chỗ tội ác sẽ thọ báo. Này A-nan! Người thọ nhận giáo pháp thâm diệu của Như Lai là rất khó có. Ý ông thế nào? Ví như loài heo có ưa thích giường chiếu mền nệm đẹp không?

–Bạch Thế Tôn! Dạ không.

–Này A-nan! Ta đã chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với giáo pháp vi diệu sâu xa này, người trí ưa thích, người ấy không thể tin hiểu thấu đạt. Được xuất gia, tự xưng mình là Sa-môn, không thể gắng sức thọ nhận sự giáo hóa như thật, ở trong giáo pháp này mà không thể tu tâm, không được pháp vị giác ngộ phủi tay mà đi rơi vào đường ác, giống như con heo lìa bỏ giường chăn nệm đẹp. Vì sao? Này A-nan! Vì pháp thanh tịnh thâm diệu nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng của ta chứng đắc ấy, chẳng phải là người khó hóa độ có thể tin hiểu. Người khó hàng phục, người không có trí tuệ, người khó đầy đủ, người khó nuôi dưỡng, người phá giới, người khó giảng nói, người trụ nơi tà

pháp, người làm theo tà hành, người quý trọng của cải, lợi dưỡng, người cho cơm áo là trên hết, người phá oai nghi, người phá giới đức, người đọa đỉnh, người xấu ác, người biếng trễ, người ít ham muốn, người ít tinh tấn, người không biết xấu hổ, người chịu được xấu hổ, người vội vàng làm việc kinh doanh, hạng Chiên-đà-la trong Sa-môn, bạch y trong Sa-môn, Sa-môn hư hoại, người hành tà đạo trong Sa-môn, người không phải Sa-môn tự nói là Sa-môn, người bị ma ăn nuốt, người hợp với nghĩa lý của ngoại đạo, người hành không đúng như lời nói, người ưa thích chỗ ồn náo, người ưa nói lời tán loạn, người có đủ việc làm của ma, người bị ma não hại, người bị phiền não bùng cháy mạnh, người có kiến chấp ngã, có kiến chấp nhân, người có kiến chấp về chúng sinh, người kiến chấp điên đảo, đối với giáo pháp ấy của ta, nếu có thể tin hiểu thấu tỏ là điều không thể có. Vì sao? Này A-nan! Vì pháp thanh tịnh diệu lạc nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ta đã chứng đắc ấy, cùng với những người xấu ác kia không thể xứng hợp.

Này A-nan! Ví như trăm ngàn ức tam thiên đại thiên thế giới với khoảng trung gian hết sức xa cách rộng lớn cách pháp Sa-môn, cũng lại như vậy, huống gì là đạt được thuận nhẫn, huống gì là đạt được Niết-bàn.

Này A-nan! Những sự việc như vậy nói không thể hết. Sa-môn đời vị lai xấu ác thấp kém, ôm lòng tham chấp sâu dày, ôm lòng sân giận sâu dày, ôm lòng không tin sâu dày, ba độc bùng cháy dữ dội, tâm hành thô ác, khó có thể chế ngự.

Này A-nan! Ví như ruộng lúa tốt đang chín vàng, lại dùng lửa tự đốt, bữa ăn là mỹ vị mà tự nói là độc hại, nhà cửa hiện có dùng toàn là lửa cháy mà tự cho là thanh tịnh, có nên như thế không?

–Bạch Thế Tôn! Không nên.

–Này A-nan! Người ấy ngu si ở đời vị lai cũng như vậy. Do nơi giáo pháp của ta mà được thọ nhận sự cúng dường, nhưng lại không tin hiểu công đức của Như Lai, lại không thể tin các kinh như vậy, không thể gắng nhẫn nói ra lỗi lầm thật sự, tự biết mình là mụt nhọt mà chống trái lời giảng nói của ta. Người ngu si như vậy nương dựa vào Phật để tự sinh sống, mà lại còn nghịch với giáo pháp ấy.

Này A-nan! Bấy giờ, trong cõi Diêm-phù-đề, người ngu si như vậy đầy khắp nơi đó. Này A-nan! Hãy tạm gác lại điều này. Đâu cần phải trách cứ những kẻ xấu ngu si ấy, những sinh những giả tạo tác việc ác.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Phụng hành như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này gọi là Phật Tạng, cũng gọi là Phát Khởi Tinh Tấn, cũng gọi là Hàng Phục Kẻ Phá Giới, cũng gọi là Tuyển Chọn Các Pháp, nên theo đấy mà phụng trì. Này A-nan! Nếu người nào thọ trì đọc tụng kinh này, thì sẽ đạt được vô lượng vô biên công đức. Vì sao? Vì hạng Tỳ-kheo phá giới hãy còn không thể tin tưởng, đọc tụng, chỉ dạy cho mọi người, huống chi là đối với kinh ấy có được tâm hoan hỷ. Vì sao? Này A-nan! Ví như giặc ác đối với đại thần của vua thì không dám tự hiện bày việc trộm cắp vật dụng của người khác, không tự nói mình là giặc. Thế nên, này A-nan! Tỳ-kheo phá giới gây tạo các pháp chẳng phải là Sa-môn hãy còn không tự nói mình là kẻ xấu ác, huống hồ là có thể hướng đến người khác để nói mình đã có tội.

Này A-nan! Kinh này nếu Tỳ-kheo phá giới nghe được thì có thể tự hàng phục, tức có hổ thẹn. Tỳ-kheo giữ giới có được sự tăng trưởng nơi tự thân.

Khi giảng nói kinh này có vô số chư Thiên đối với các pháp đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Ma ác và các quyến thuộc của chúng đều sầu não lớn, như rơi vào mười sáu hầm lửa, kêu khóc lớn tiếng, nói: Sa-môn Cù-đàm đã biết ta, hiểu ta. Ta luôn ở trong đêm dài sinh tử mong cho sau khi Phật diệt độ, sẽ quấy phá Tỳ-kheo giữ giới, trợ giúp cho Tỳ-kheo phá giới, nhằm khiến các Tỳ-kheo xấu ác không hiểu biết về pháp Phật, chỉ biết đọc tụng. Ta muốn ở trong pháp Phật hủy hoại tâm an ổn, nói đây chẳng phải là Phật pháp, không có nghĩa lý sâu xa. Hôm nay Sa-môn Cù-đàm ở nơi đại chúng gồm cả chư Thiên và loài người, giữ gìn pháp này, ngăn chận việc làm của ta.

Ma nói như vậy rồi, ôm lòng sầu não, bỗng nhiên biến mất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ sự việc này nên nói kệ:

Ta giảng nói các pháp
Tùy thuận Đệ nhất nghĩa
Hữu vi không bền chắc
Như chỗ thấy trong mộng.
Nay ta nói pháp này
Quở trách việc vị lai
Thuận theo Đệ nhất nghĩa
Ngăn chận các người ác.
Bấy giờ trong đời ác
Tâm Tỳ-kheo nhiễu động
Tranh cãi sinh phải quấy

Không thể đạt Niết-bàn.
Sa-môn và bạch y
Giảng nêu không có khác
Bấy giờ pháp của ta
Cùng giống với pháp tục.
Vì người tại gia nói
Ông biết ta ít có
Ta đạt được pháp Phật
Chứng đắc quả thứ nhất.
Lại có Tỳ-kheo nói
Ta nếu là không sai
Người này đồng với ta
Ta thấy pháp chân thật.
Thấy pháp, không thấy pháp
Vì đến chỗ bạch y
Đều ở trong pháp mình
Mà sinh ra bàn luận.
Có nói tất cả có
Có nói tất cả không
Không trụ nơi chánh đạo
Tánh ác chê pháp ta.
Ông chớ gần người này
Nên đến gần gũi ta
Nói pháp thật cho ông
Như ta mau đắc đạo.
Các âm thanh như vậy
Lưu truyền khắp xa gần
Đồng tâm giúp bè đảng
Phá giáo pháp Như Lai.
Ví như các giặc ác
Làm bạn cùng kẻ ác
Phản nghịch phá cõi nước
Thành ấp và xóm làng.
Bấy giờ, các Tỳ-kheo
Khó có thể giáo hóa
Độn căn tham chấp sâu
Trí kém nương ngã, nhân.
Không hiểu nơi Như Lai

Giảng nói pháp tùy tiện
Nói hữu lậu tăng thượng
Tự cho là đắc đạo.
Ở trong chúng hội lớn
Phần nhiều các Tỳ-kheo
Đều nói có trí tuệ
Không một người cầu trí.
Hoặc là trong hội lớn
Chỉ có một Tỳ-kheo
Có trí tuệ chân thật
Đều trách, nói vô trí.
Chư Thiên, thần đều thấy
Đạo Pháp vương tan hoại
Đều ôm lòng sầu não
Than khóc nói với nhau.
Trong có các thần cây
Từ cây rơi xuống đất
Đều nói Thích Sư Tử
Nay hoại pháp vi diệu.
Phật bảo, Pháp, Tăng bảo
Ở đời cũng chưa lâu
Vì sao nơi ngày nay
Thảy đều sẽ tan hoại.
Chúng ta không chịu nghe
Như Lai nói chánh pháp
Tối tăm không hiểu biết
Đạo vô thượng sắp diệt.
Bấy giờ các địa thần
Đều phát ra tiếng lớn
Đuốc pháp lớn Như Lai
Hôm nay sắp diệt tận.
Chư Thiên và các thần
Đời sau chớ hối hận
Nói không được thấy nghe
Phật đạo nay đã diệt.
Như Lai vô lượng kiếp
Lợi mình cũng lợi người
Thọ nhận các khổ não

Phát nguyện được thành Phật.
Thích Sư Tử, Đại Thánh
Giáo hóa các chúng sinh
Pháp vi diệu thanh tịnh
Nay sắp muốn diệt tận.
Những giặc ác ngu si
Ngày nay được năng lực
Không có tâm thương xót
Cùng chê bai, não hại.
Ma sứ và dân ma
Độn căn khó giáo hóa
Tâm dua nịnh, biếng nhác
Giận dữ hoại Phật pháp.
Ở trong rừng vắng vẻ
Ngồi thiền suốt ba tháng
Tự cho là La-hán
Không thiền sao đắc đạo.
Không được nói được đạo
Chết nói nhập Niết-bàn
Mọi người tin xây tháp
Mà tự vào địa ngục.
Người ngu si như vậy
Khinh thường và giận dữ
Ta ở vô lượng kiếp
Chỗ đạt nay hoại hết.
Bấy giờ thần hư không
Cùng thấy Thích Sư Tử
Chê bai pháp vi diệu
Phát ra tiếng khóc than.
Bốn Thiên vương nghe được
Đều ôm lòng sầu não
Lúc ấy, chư Thiên thần
Đều cùng nhau đi xuống.
Thành A-la-ca-bàn
Chúng thần Dạ-xoa đến
Đều lớn tiếng kêu khóc
Phát ra tiếng đáng sợ.
Có các thành bảy báu

Trang hoàng thật đẹp đẽ
Màu sắc đều như đất
Chư Thiên không thích ở.
Xót thương than khóc lớn
Nơi nơi đều vân tập
Cùng ôm lòng sầu khổ
Thấy nhau không thể nói.
Trằn trọc nằm nơi đất
Phát ra tiếng như vậy
Cùng đi Diêm-phù-đề
Thấy nên sợ hãi lớn.
Phật tử! Tự tranh chấp
Phá hoại pháp, phân tán
Đều từ trên trời xuống
Và đến chỗ ta sinh.
Các thành báu Thiên thần
Bảy ngày không ánh sáng
Đều cùng ngồi kêu khóc
Hết bảy ngày không dậy.
Thế nào đại tinh tấn?
Dũng mãnh, thế gian quý
Chúng ta thấy ở đây
Nay sẽ không còn thấy.
Đều đi đến Kỳ hoàn
Đối diện và than khóc
Phật nói bốn Đế này
Chúng tôi nghe nơi đây.
Thế gian sắp mịt mù
Cùng khinh mạn giận dữ
Chỉ khởi các nghiệp ác
Lại đọa vào đường dữ.
Cung điện chư Thiên đẹp
Đáng tiếc nay sắp không
Chúng ta, chư Thiên, thần
Không còn ai cứu độ.
Bấy giờ, Diêm-phù-đề
Hủy hoại không oai lực
Kinh hành nơi gốc cây

Núi sâu không người thiện.
Tất cả các thế gian
Thảy đều nhiễu động lớn
Chư Thiên và đại thần
Âm thanh rất đáng sợ.
Khi ấy trời Đao-lợi
Đưa tay khóc lớn tiếng
Đều ở trong cung điện
Phát ra tiếng khóc than.
Trong cung điện chư Thiên
Đều xưng nói với ta
Mãi mãi xa Đại Thánh
Vì ta nói các pháp.
Trời Đao-lợi sáu tháng
Không ăn món chư Thiên
Không nghe tiếng kỹ nhạc
Đau khổ như con mất.
Các chúng A-tu-la
Nghe có việc như vậy
Đều cùng nhau vân tập
Muốn đánh trời Đao-lợi.
Các vua cõi Diêm-phù
Đều cùng nhau chinh phạt
Chư Thiên, A-tu-la
Cũng đều cùng chiến đấu.
Bấy giờ, các Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni
Phần nhiều đọa đường ác
Rất ít người tránh khỏi.
Các cư sĩ phá giới
Thuận theo Tỳ-kheo ác
Do vì nhân duyên này
Đều hướng tới cõi ác.
Những Ưu-bà-di xấu
Tùy thuận theo thầy ác
Cũng rơi vào đường dữ
Thế gian đều nhiễu loạn.
Vào thành ấp, xóm làng

Có đi đến núi rừng
Đông, Tây ôm sầu não
Vì tổn hại mạng sống.
Lúc ấy nhiều giặc ác
Có nhiều các đường hiểm
Gieo ngũ cốc không mọc
Nếu mọc bị sâu ăn.
Khi đó người thế gian
Đói khát nên chết nhiều
Chết đọa vào ngạ quỷ
Chịu lâu các khổ não.
Người đem vật cúng Phật
Tháp và Tăng bốn phương
Liền đều phân thức ăn
Ta, sau Tăng như vậy.
A-nan, các ông phải
Nỗ lực, siêng tinh tấn
Chớ thấy đời sau này
Những việc ác như thế.
Tất cả các phàm phu
Ngu si không trí tuệ
Phàm phu khởi các nghiệp
Mau đọa vào đường ác.
Các ông siêng đọc tụng
Đó là nhân trí tuệ
Nếu giữ gìn trí tuệ
Chóng đạt đến thắng xứ.
Ta học chánh kiến đời
Ông cũng học như ta
Đoạn trừ việc chướng ngại
Sớm đến chốn an lạc.
Siêng tu tám Thánh đạo
Sớm sẽ đạt Niết-bàn
Suy xét cầu tự lợi
Ta đã nói như thế.
Sau kiếp quá khứ này
Sáu mươi kiếp không Phật
Tiếng Phật còn không có

Huống có người đắc đạo.
Những chúng sinh ở đời
Bị đói khát hành hạ
Không có tâm hiếu từ
Mẹ lại ăn thịt con.
Những nhà sinh con trẻ
Luôn giữ sợ họ ăn
Ai nghe việc ác này
Lại khởi nghiệp sinh tử.
Các khổ, si làm gốc
Năm ấm, tham làm gốc
Nếu không ưa năm dục
Sẽ đoạn các tham chấp.
Khi thọ quả báo phước
Sinh tâm tham đắm sâu
Do nhân duyên tham đắm
Khởi ác, đọa đường dữ.
Pháp vô lậu vắng lặng
Thế gian không bền chắc
Nếu biết rõ như vậy
Các ông mau tu hành.
Không tâm sinh tưởng tâm
Mà tự lo sợ lớn
Ta vì làm không làm xong
Việc này là thế nào?
Các phàm phu như vậy
Tư duy mà tính lường
Ta phải làm thế nào
Luôn kêu khóc như thế.
Không ấm, sinh tướng ấm
Không ngã sinh tưởng ngã
Nghe pháp không tự tướng
Như vậy, cũng mê muội.
Không biết Phật như thật
Đã nói nghĩa các ấm
Nghe được là chắc thật
Sợ chốn, không sợ tưởng.
Ta nói khứ, lai, tại

Các ấm đều vắng lặng
Ba đời đều bình đẳng
Hoặc giống như hư không.
Chư Phật ở quá khứ
Cũng nói tự tướng không
Chư Phật đời vị lai
Cũng nói tự tướng lặng.
Ta ra đời hiện tại
Cũng nói tất cả pháp
Tự tánh, tự tướng không
Ba đời không sai khác.
Người đương lai không biết
Phật đã nói thật nghĩa
Tham chấp ngã chúng sinh
Sẽ đọa ba đường ác.
Đời vị lai như vậy
Đại ác rất đáng sợ
Các ông siêng tinh tấn
Chớ gặp đời ác này.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, Trưởng lão Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo, tất cả hàng trời, người ở thế gian, đại chúng, nghe Phật giảng nói đều hết sức vui mừng, tin thọ lời Phật dạy.

-oOo-

SỐ 654

PHẬT THUYẾT NHẬP VÔ PHÂN BIỆT PHÁP MÔN KINH

Hán dịch: Đời Triệu Tống,
Đại sư Thi Hộ.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật cùng với vô số trăm ngàn đại chúng, các đại chúng này cung kính vây quanh nghe pháp. Đức Phật diễn nói pháp môn Đại thừa không phân biệt khiến cho ai nấy đều phát tâm.

Lúc đó, Đức Thế Tôn quan sát khắp cả đại hội các chúng Bồ-tát, khi ấy trong đại hội có một Bồ-tát tên là Vô Phân Biệt Quang, từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Đức Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn diễn nói pháp môn Nhập vô phân biệt khiến cho các Bồ-tát nghe pháp môn này rồi như lý mà tu học.

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nam! Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì các ông mà nói pháp môn Nhập vô phân biệt.

Lúc đó, Bồ-tát Vô Phân Biệt Quang lại bạch Đức Phật:

–Hay thay, bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Lúc này, các Bồ-tát thọ giáo, lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Này Thiện nam! Nếu các Bồ-tát được nghe pháp không phân biệt tăng thượng, trụ tâm không phân biệt, tức là tất cả tướng phân biệt, lìa lời nói không phân biệt này, thì trước hết nên biết rõ từ tự tánh ban đầu đã có tướng phân biệt.

Tướng phân biệt là hai tướng nắm giữ và xả bỏ. Nắm giữ và xả bỏ này tức là tướng tự tánh phân biệt. Do tự tánh phân biệt này mà khởi lên sự tướng hữu lậu. Do tướng hữu lậu cho nên có năm thủ uẩn. Năm thủ uẩn là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn.

Này Thiện nam! Thế nào là lìa tự tánh phân biệt? Nghĩa là hiện tiền không tác ý sai biệt, như vậy tức là lìa tướng tự tánh phân biệt. Nếu khác tự tánh mà nắm giữ tướng là có sở hành thì không thể tương ưng với sự không chướng ngại. Cho nên, nên biết Bố thí không có sắc, không có tướng phân biệt; Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ không có sắc cũng không có tướng phân biệt. Vì sao? Vì tự tánh không có sắc, công dụng không có sắc, chân thật không có sắc. Nếu khởi tác ý sai khác, muốn lìa tướng phân biệt thì về sau không có sắc và không phân biệt có thể lìa. Như vậy tức là có sở hành, nhưng không thể được tương ưng với sự không ngăn ngại. Cho nên, nên biết không và không có sắc không có tướng phân biệt, chân như thật tế, thắng nghĩa đế, pháp giới không có sắc không có tướng phân biệt. Vì sao? Vì tự tánh không có sắc, công dụng không có sắc, chân thật không có sắc. Vì thế đối với sự không có sắc không có tướng phân biệt, không quán tánh khác, không lìa tác ý. Nếu lìa tác ý riêng khác thì đối với tướng không có sắc, không có phân biệt về sau có sở đắc. Như vậy là có sở hành, tức là không thể được tương ưng với sự không ngăn ngại hiện tiền. Vì sao? Vì pháp sở đắc của sơ địa là tướng không có sắc không phân biệt, cho đến pháp sở đắc của mười Địa cũng là tướng không có sắc không phân biệt, được pháp Nhẫn vô sinh cũng là tướng không có sắc không phân biệt, được thọ ký cũng là tướng không có sắc không phân biệt; được nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình cũng là tướng không có sắc không phân biệt; cho đến đạt được trí Nhất thiết tướng cũng là tướng không có sắc không phân biệt. Nói như vậy nghĩa là vì tự tánh không có sắc, công dụng không có sắc, chân thật không có sắc. Nếu Bồ-tát đối với các pháp sở đắc như thế mà khởi lên tướng phân biệt sở đắc khác, tác ý sai khác, thì đối với tất cả tướng không phân biệt đều khởi tác ý sai khác. Như vậy tức là không tương ưng với lý không phân biệt, không thể hòa nhập vào cảnh giới không phân biệt. Nếu Bồ-tát trụ vào Tam ma địa, tâm nhập vào cảnh giới không phân biệt, đối với sở nhập khởi lên tưởng không sở đắc thì Bồ-tát ấy tương ưng chân chánh, sở hành chân chánh, tu hành chân chánh, việc làm chân chánh, tác ý chân chánh, trụ hạnh không tạo tác nhưng không chấp vào việc làm đó. Đó là thật nhập vào cảnh giới không phân biệt sở hành thanh tịnh.

Này Thiện nam! Nói cảnh giới không phân biệt, vì nghĩa gì mà gọi là cảnh giới không phân biệt? Nghĩa là đối với tất cả các sắc vượt qua các phân biệt, đối với tất cả căn vượt qua phân biệt, vượt qua tất cả cảnh giới phân biệt, vượt qua hiện tướng tất cả phiền não, tùy phiền não chướng, không chỗ thâu nhận, cho nên gọi là cảnh giới không phân biệt.

Trong cảnh giới không phân biệt không sắc, không thấy, không trụ, không ngại, không hiện tướng, không có các tướng. Nếu Bồ-tát biết rõ như vậy, an trú cảnh giới không phân biệt như vậy thì là nhập vào trí vô phân biệt, ngang bằng với hư không. Đối với tất cả pháp không có pháp sở quán mà quán thì được hạnh đại lạc, tăng trưởng đại tâm, được đại trí tuệ, đại thuyết không ngăn ngại. Đối với tất cả thời, tất cả tướng, khắp vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích lớn, được tăng trưởng dũng lực. Đối với mọi Phật sự không có dính mắc, được đại khinh an.

Này Thiện nam! Ví như vùng nọ có một núi đá lớn, dưới núi ấy có mỏ báu lớn đầy ắp các châu báu, nào là vàng báu, bạc báu và các thứ báu lạ, lại có báu đại ma-ni phát ra ánh sáng lớn. Lúc đó, có người tìm của báu, đi đến núi này, muốn tìm châu báu, nhưng trước đó đã có người biết rõ châu báu nằm ở chỗ nào, nên khi thấy người kia đến tìm kiếm liền bảo: "Này anh chàng tìm châu báu kia! Nên biết, ở dưới núi này có mỏ báu lớn đầu ắp châu báu, lại có báu ma-ni lớn phát ra ánh sáng." Nghe người kia nói như thế, người tìm châu báu liền nỗ lực tác ý vững chắc, đào bới đục khoét núi ấy để lấy báu ma-ni lớn. Anh ta đào liền thấy bạc báu hiện ánh sáng, còn đá không phát ánh sáng. Thấy thế anh ta nghĩ đến châu báu lớn nữa.

Lúc đó, người biết châu báu trước cũng như người kia, đào bới núi ấy để lấy châu báu. Anh ta đào rồi mới thấy vàng báu phát ánh sáng, còn đá thì không phát ánh sáng. Từ đó anh ta không còn nghĩ đến châu báu lớn nữa và nói với người tìm châu báu:

–Này anh chàng đi tìm châu báu kia, anh không cần nỗ lực và tác ý vững chắc để tìm báu lớn nữa, nếu người không tác ý thì sẽ được thấy châu báu lớn kia, do tác ý cho nên không thấy được báu. Nếu ai có được châu báu lớn ấy thì người ấy được giàu to, tự tại như ý, mình người đều lợi, bố thí cho tất cả đều được viên mãn.

Đức Phật nói:

–Này Thiện nam! Những việc như vậy nay chỉ nói tóm lược mà thôi. Nếu có Bồ-tát nào biết được nghĩa này tức là thấy được nghĩa này như trước đã nói.

Một là núi đá lớn, tức một pháp phiền não, hai là khái niệm tác hạnh. Dưới núi có mỏ báu, tức là chỉ cho cảnh giới không phân biệt; người tìm châu báu là chỉ cho Bồ-tát; người biết châu báu tức là chỉ Như Lai; tự tánh của đá tức là chỉ tự tánh có phân biệt; đục núi lấy châu báu chỉ sự không tác ý; dưới đá có bạc phát ra ánh sáng là chỉ về tự tánh phân biệt; dưới đá có vàng phát ra ánh sáng là chỉ không… tướng phân biệt; dưới đá các thứ

báu phát ánh sáng là chỉ về tướng có sở đắc phân biệt. Người suy nghĩ mong cầu châu báu lớn tức là người thích nhập vào cảnh giới không phân biệt.

Này Thiện nam! Nghĩa này như thế nào? Nếu Bồ-tát nào làm đúng như lời nói, có khả năng quán như thật, tức là nhập vào cảnh giới không phân biệt.

Lại nữa, này Thiện nam! Các Bồ-tát ở trong cảnh giới không phân biệt như là trụ cõi hư không. Vì sao? Vì hoặc tự tánh của sắc, hoặc tự tánh phân biệt, khi quán như vậy tướng không hiện tiền. Nếu sở hành của mình có sắc thì đó là hành tướng phân biệt; nếu sở hành của người có sắc thì đó là hành tướng phân biệt; nếu hành sắc có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, thì đó là hành tướng phân biệt; nếu đối với tự tánh của sắc, hoặc nhân, hoặc quả, hoặc nghiệp, hoặc hạnh, chấp có, chấp không, đó là tự hành sắc hạnh, nếu làm như vậy tức là hành tướng phân biệt. Nếu ở trong sắc mà còn thấy cụ thể thì là hành tướng phân biệt. Vì thế nên biết, sắc pháp đối với nhất thiết xứ, hoặc đối ngại, hoặc có hiện rõ, hoặc không hiện rõ, rốt ráo không có một pháp nhỏ nào có thể được. Sắc pháp này tất cả trừu tượng, vô tánh có thể quán, khác với sắc pháp này tất cả trừu tượng, vô tánh có thể quán. Sắc ấy đối ngại, hoặc hiện rõ đều vô tánh có thể quán, ở trong hiện rõ của nó chẳng có một tánh có thể quán, chẳng có tánh khác có thể quán, tức sự hiện rõ tướng ấy cũng vô tánh, vô tánh này chẳng phải là vô tánh. Nếu quán như vậy chính là quán bình đẳng. Khi quán như thế tất cả phân biệt đều không phân biệt, đó là cảnh giới không phân biệt. Các Bồ-tát nên quán như vậy, nên nhập như vậy. Người nhập vào cảnh giới không phân biệt này, đối với có phân biệt, không phân biệt đều không phân biệt. Quán bình đẳng như vậy, tức là nhập vào cảnh giới không phân biệt một cách chân chánh. Đây gọi là Bồ-tát được an trụ vào cảnh giới không phân biệt. Thọ, tưởng, hành, thức và Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, các Ba-la-mật-đa đều không. Chân như, thật tế, thắng nghĩa đế, pháp giới mười Địa, pháp sở chứng, cho đến tất cả trí tướng, hạnh xuất thế gian cũng lại như vậy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, cho đến tất cả trí tướng, hoặc tự tánh, hoặc nhân, hoặc quả, hoặc nghiệp, hoặc hành, chấp có, chấp không đối với tất cả trí tướng… mới là đối ngại, nếu hành như vậy tức là hành tướng phân biệt, nhưng tất cả trí tướng ấy… không có tánh hiện tướng, nếu có hiện tướng thì hành tất cả trí tướng… là hành tướng phân biệt. Tất cả trí tướng… đó nếu ở trong sự hiện tướng có tướng có thể hành thì đó là hành tướng phân biệt. Nếu cho rằng vô tướng có thể hành, cũng hành tất cả trí tướng… thì đó là hành tướng phân biệt. Vì thế nên biết pháp hiện tướng này chẳng có một tánh có thể quán, chẳng có

tánh khác có thể quán. Pháp hiện tướng này vô tánh cũng không phải vô tánh. Nếu như vậy đối với tất cả trí tướng… hoặc cụ thể hoặc trừu tượng đều không phân biệt, thì đó là không phân biệt, không chấp tướng là cảnh giới không phân biệt. Các Bồ-tát nên quán như vậy, nên nhập như vậy. Người nhập như thế tức là nhập vào cảnh giới không phân biệt một cách chân chánh. Đây gọi là Bồ-tát được an trú vào cảnh giới không phân biệt.

Lúc này, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Tâm không phân biệt nếu an trụ
Thì từ chánh pháp Phật sinh ra
Tất cả phân biệt đều xa lìa
Việc làm chắc chắn không phân biệt.
Là pháp vắng lặng không cấu nhiễm
Danh xưng, công đức bao trùm khắp
Pháp không phân biệt vui tối thượng
Bồ-tát được rồi thành Bồ-đề.

-oOo-

SỐ 655

KINH THẮNG NGHĨA KHÔNG

Hán dịch: Đời Triệu Tống,
Đại sư Thi Hộ.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật đang ở tại nước Câu-lô-số cùng đông đủ các Bí-sô.

Đức Phật bảo các Bí-sô:

–Này các Bí-sô! Có các pháp môn như ta đã nói ở trước. Lại có chánh pháp tên là Thắng nghĩa không, các vị hãy lắng nghe và tác ý cực thiện, nay ta vì các vị mà nói.

Này các Bí-sô! Pháp này sao gọi là Thắng nghĩa không? Nghĩa là khi nhãn sinh không có một pháp nhỏ nào đến, khi nhãn diệt cũng không có một pháp nhỏ nào đi.

Này các Bí-sô! Nhãn ấy không thật, xa lìa thật pháp. Nói tóm lại: có nghiệp, có báo thì tác giả không thể thủ đắc. Uẩn này diệt lại thâu lấy uẩn khác, tập hợp pháp riêng khác nhân duyên sinh ra. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Khi ý ấy sinh không có một pháp nhỏ nào đến, lại khi ý ấy diệt cũng không có một pháp nhỏ nào đi.

Này các Bí-sô! Ý ấy không thật, xa lìa thật pháp cũng như đã nói ở trước. Tập hợp pháp riêng khác, pháp hợp tập này không thật có thể được, do nhân duyên sinh, nhân duyên này nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Như vậy tức là một đại khổ uẩn sinh. Pháp sở sinh này không thật thủ đắc, sinh rồi liền diệt. Do vậy, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não diệt. Như vậy, tức là một đại khổ uẩn diệt. Những lời ta nói trên đây chính là Thắng nghĩa không.

Này các Bí-sô! Các pháp môn như trước đã nói, nay chánh pháp này các vị nên học.

-oOo-